

**VĂN KIỆN
ĐẢNG BỘ
TỈNH HÀ GIANG**

**TOÀN TẬP
XI
2018 - 2020**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ GIANG

**VĂN KIỆN
ĐẢNG BỘ
TỈNH HÀ GIANG**

**TOÀN TẬP
XI**

2018 - 2020

XUẤT BẢN NĂM 2020

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY HÀ GIANG

BAN BIÊN TẬP

1. Đồng chí **Sèn Chín Ly**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị - Trưởng ban.
2. Đồng chí **Nguyễn Văn Hưng**, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Thành viên.
3. Đồng chí **Đặng Ái Xoan**, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Thành viên.
4. Đồng chí **Đỗ Bảo Kính**, Trưởng Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Thành viên
5. Đồng chí **Vũ Trung Kiên**, Phó Trưởng Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Thành viên.
6. Đồng chí **Phạm Hữu Đức**, Phó trưởng Phòng Văn thư - Lưu trữ, Văn Phòng Tỉnh ủy - Thành viên.
7. Đồng chí **Nguyễn Thị Yên**, Chuyên viên Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Thành viên.
8. Đồng chí **Ly Mí Páo**, Chuyên viên Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Thành viên.
9. Đồng chí **Vi Quý Thảo**, Chuyên viên Phòng Thông tin - Tuyên truyền, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Thành viên.

LỜI GIỚI THIỆU

Đảng bộ tỉnh Hà Giang được thành lập vào ngày 25/12/1945, trải qua 75 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, Đảng bộ đã lãnh đạo hệ thống chính trị, nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần đấu tranh cách mạng, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, tích cực thực hiện các nhiệm vụ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc; thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; từng bước xây dựng tỉnh Hà Giang ngày càng vững về chính trị, phát triển ổn định về kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xứng đáng là tỉnh địa đầu, “phên dậu” của Tổ quốc.

Cuốn văn kiện Đảng bộ tỉnh tập 11 được tập hợp 177 văn bản, tiếp tục phản ánh các nội dung hoạt động của Đảng bộ tỉnh được Đại hội lần thứ XVI, các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong những năm 2018 - 2020 đề ra và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Khẳng định trong giai đoạn 2018 - 2020, Đảng bộ tỉnh tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; khai thác hợp lý, có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh; quyết tâm thực hiện thắng lợi “Hai khâu đột phá, năm chương trình trọng tâm”; tiếp tục đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, thu hút được một số doanh nghiệp lớn đầu tư vào tỉnh; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế; thực hiện xóa đói, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, thực hiện có hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài; tăng cường công tác y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; chú trọng các hoạt động an sinh xã hội với điểm nhấn là chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho gia đình người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo xã biên giới. Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra. Đồng thời, tập trung chỉ đạo đại hội Đảng các cấp và chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; tiếp tục lãnh đạo từng bước đưa Hà Giang trở thành trung tâm du lịch và vùng trọng điểm quốc gia về

dược liệu, có kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ, có nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; chủ quyền quốc gia được giữ vững, đảm bảo biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Phấn đấu xây dựng Hà Giang thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, có trình độ phát triển đạt mực bằng chung của các tỉnh miền núi.

Nhân kỷ niệm 75 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2020) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2020), chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trân trọng giới thiệu *Cuốn văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang toàn tập, tập XI (giai đoạn 2018 - 2020)* đến các cấp ủy đảng, chính quyền và bạn đọc.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đặng Quốc Khanh

NĂM 2018

NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU, NGÀY 07/9/2018 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH về tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; để thống nhất quan điểm và định hướng hành động tháo gỡ nút thắt, khơi thông nguồn lực, tái cơ cấu kinh tế hiệu quả trong giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn 2030; Hội nghị lần thứ 20, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI ban hành Nghị quyết về tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030 như sau:

I- THỰC TRẠNG VÀ NÚT THẮT

Trong giai đoạn vừa qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu và đạt được nhiều thành quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng khá, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân hàng năm giai đoạn 2011 - 2015 tăng trên 8%, từ năm 2016 đến nay tăng trên 7,5%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp, xây dựng. Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2017 đạt 22,35 triệu đồng, tăng 3,3 triệu đồng so với năm 2015. Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều năm 2017 giảm còn 34,18%, giảm 9,47% so với năm 2015. Thu ngân sách Nhà nước đạt khá, năm 2017 đạt 1.925 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2015. Tỷ lệ

thôn, bản có đường xe cơ giới đi được đến thôn đạt 100%. Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu năm sau cao hơn năm trước, tổng giá trị hàng hóa xuất, nhập khẩu năm 2017 đạt trên 540 triệu USD. Đã thu hút thêm nhiều dự án đầu tư trong các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch. Tính đến hết năm 2017 đã có 23/176 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia tiếp tục được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế được mở rộng, phát triển.

Bên cạnh các thành tựu đạt được, tỉnh Hà Giang đang gặp phải các nút thắt trong phát triển kinh tế - xã hội đó là:

1. Tỉnh gặp bất lợi về khả năng kết nối giao thông, cũng như sự đa dạng của các loại hình giao thông. Nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế từ khu vực tư nhân còn yếu; tạo nguồn thu ngân sách tại địa bàn hạn hẹp, thiếu bền vững, phụ thuộc nhiều vào ngân sách Trung ương. Chi ngân sách cho phát triển nông nghiệp và du lịch chưa tương xứng.

2. Thông tin dữ liệu thiếu tin cậy, công tác quy hoạch còn dàn trải, dễ bị phá vỡ; sự ý lại của một số cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Động cơ không muốn thoát nghèo của bộ phận không nhỏ người dân.

3. Lực lượng doanh nghiệp của Hà Giang ít về số lượng, nhỏ về quy mô; năng lực quản trị còn hạn chế và giàn như đã đạt đến điểm bão hòa về phát triển số lượng. Doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và đang có xu hướng giảm dần; doanh nghiệp trong khu vực thương mại, dịch vụ tuy có tăng về số lượng, nhưng quy mô nhỏ nên chưa đóng góp đáng kể vào kinh tế địa phương. Đến nay, vẫn chưa có doanh nghiệp lớn thực sự đến với Hà Giang và đóng vai trò dẫn dắt, thúc đẩy các doanh nghiệp khác phát triển.

4. Sản phẩm du lịch chưa rõ nét, hoạt động quản lý du lịch chưa đồng bộ giữa các sở, ngành và chính quyền cấp huyện; đầu tư chưa tương xứng để phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch; chưa khắc phục được tính mùa vụ và thiếu hụt nguồn nhân lực.

5. Lợi ích của các hoạt động kinh tế biên mậu hiện nay (về tạo việc làm, thu nhập cho người lao động và đóng góp vào ngân sách) mang lại cho tỉnh còn rất thấp. Hoạt động kinh tế biên mậu với Trung Quốc thiếu tính ổn định, việc đầu tư nguồn lực cho kinh tế biên mậu chưa thật sự bền vững, có nhiều nguy cơ rủi ro, lãng phí do tác động từ các chính sách của phía Trung Quốc; đồng thời, có thể xảy ra sự chèn lấn giữa phát triển kinh tế biên mậu và các lĩnh vực ưu tiên khác, đặc biệt là du lịch.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Nhìn nhận và đánh giá khách quan trong 5 - 10 năm tới, tỉnh Hà Giang gặp nhiều trở ngại, khó khăn để có thể phát triển đột phá về kinh tế - xã hội. Do vậy, sự lựa chọn và ưu tiên hàng đầu của tỉnh là: Tập trung vào giải quyết các vấn đề có tính xã hội, những trực trặc của bộ máy, nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn lực hiện hữu. Chủ động thu hút tối đa các yếu tố từ bên ngoài, nhưng phải xác định nội lực là trọng tâm, không trông chờ, ỷ lại các yếu tố khách quan. Thúc đẩy mối quan hệ với Trung Quốc để khai thác các cơ hội phát triển. Tham gia một cách tích cực trong việc tháo gỡ các nút thắt và ràng buộc quy định chung của cả nước, nhất là các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức làm việc hiệu quả. Tập trung chỉ đạo quyết liệt và kiên trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đặt ra để tái cơ cấu đồng bộ kinh tế của tỉnh. Mỗi chương trình hành động được đề xuất cần gắn với mục tiêu, kế hoạch triển khai cụ thể và trách nhiệm của cá nhân phụ trách.

III- MỤC TIÊU

- 1.** Đến năm 2020, tỉnh Hà Giang cơ bản đạt Bộ tiêu chí thoát ra khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn của tỉnh.
- 2.** Tích cực, chủ động và tận dụng tốt cơ hội phát triển theo chủ trương của Chính phủ về quy hoạch phân vùng mới (giai đoạn 2021 - 2030); phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Hà Giang ở vị trí trung bình khá trong vùng về thu nhập bình quân đầu người và thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn.
- 3.** Đổi mới trong bố trí và sử dụng các nguồn lực đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

- 1.** Tạo dựng các nền tảng cơ bản cho phát triển dài hạn. Trong đó, ưu tiên giao thông kết nối với Hà Nội và giữa các địa điểm chiến lược trong tỉnh. Tập trung phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động các dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; Kế hoạch số 296-KH/TU, ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai đề án cụ thể hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Chương trình hành động số 41-CTr/TU, ngày 25/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, đánh giá chất lượng và phân loại nguồn nhân lực của tỉnh (cán bộ, công chức, viên chức, người lao động); xác định nhu cầu nhân lực cụ thể và xây dựng chiến lược, kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng.

2. Nuôi dưỡng các nguồn thu, rà soát tất cả các khoản chi tiêu hiện tại để đảm bảo tất cả các nguồn chi từ ngân sách Nhà nước phải tạo ra hiệu quả thiết thực; đồng thời, cắt giảm tối đa các khoản chi tiêu không cần thiết ngay từ khâu lập, phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện. Khai thác và huy động tốt các nguồn lực, đặc biệt là các nguồn lực ngoài Nhà nước cho những ưu tiên trọng yếu và triển khai các hoạt động tái cơ cấu kinh tế cụ thể. Làm tốt công tác công khai ngân sách, công khai việc quản lý, sử dụng các khoản chi tiêu công các cấp.

3. Tập trung giải quyết các hạn chế về thông tin dữ liệu, công tác quy hoạch, công tác lập, giao và điều hành kế hoạch, các chỉ tiêu đánh giá kết quả công việc.

4. Thiết lập hệ thống chỉ tiêu điều hành và giao kế hoạch trung hạn, hằng năm trên cơ sở đánh giá lại về giá trị phân tích của hệ thống chỉ tiêu hiện có; xác định và thiết lập phương pháp đo lường chính xác đối với các chỉ tiêu cần thiết phục vụ công tác phân tích, đánh giá kết quả phát triển kinh tế và điều hành của địa phương. Đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành và phương pháp tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức nghiên cứu xây dựng nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu thông qua phần mềm dùng chung của tỉnh; ứng dụng các phần mềm về quản lý thông tin đảm bảo các yếu tố tiện lợi, chính xác, tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện rà soát, đánh giá lại toàn bộ các nội dung trong các quy hoạch hiện có, xác định rõ nội dung đã thực hiện, đang thực hiện dở dang và chưa thực hiện để tích hợp vào quy hoạch tỉnh và quy hoạch của bộ, ngành Trung ương.

5. Tạo dựng cơ chế khuyến khích cho cán bộ công chức, viên chức làm việc gắn với chủ trương sắp xếp lại bộ máy theo Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 và Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Khắc phục đồng bộ các hạn chế trong toàn bộ quy trình quản lý cán bộ, công chức, viên chức từ khâu tuyển dụng,

phân công công việc, quy hoạch đến đánh giá năng lực, kết quả làm việc nhằm giảm thiểu sự cào bùng, tính ỷ lại, trục lợi, đảm bảo gia tăng động lực, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức làm việc. Tập trung đánh giá cán bộ dựa trên kết quả; giao việc có tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao hơn cho cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ; tạo cơ chế chủ động và chịu trách nhiệm của người đứng đầu. Tạo cơ chế cạnh tranh trong tuyển dụng, đề bạt, khen thưởng (thay đổi từ quy trình đề xuất, bình bầu sang ghi nhận, lựa chọn), quy hoạch chức vụ lãnh đạo. Sáp nhập một số cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh có chức năng nhiệm vụ tương đồng và cắt giảm tối đa số lượng các phòng, ban trực thuộc các sở, ngành để giảm đầu mối, giảm cơ cấu lãnh đạo, tăng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Xây dựng bộ chỉ số đo lường chất lượng, hiệu quả hoạt động các cơ quan của tỉnh.

6. Đổi mới công tác truyền thông, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện giúp người dân thay đổi tư duy trong xóa đói, giảm nghèo; minh bạch, công khai dữ liệu liên quan đến chính sách giảm nghèo; áp dụng cơ chế khuyến khích dựa trên hiệu quả sử dụng nguồn lực; thực hiện phân loại đối tượng nghèo để thiết kế, điều chỉnh chính sách hỗ trợ phù hợp. Đồng thời, nghiên cứu trao quyền cho người nghèo và cộng đồng nghèo trong việc quyết định áp dụng giải pháp nào cho vấn đề giảm nghèo để khuyến khích tinh thần tự lực; chuyển từ việc cấp phát, cho không người nghèo sang hỗ trợ có điều kiện; nghiên cứu, thiết lập cơ chế khuyến khích tăng dần theo mức độ cải thiện của đối tượng nghèo.

7. Thực hiện đồng bộ cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt trong công tác quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư, du lịch, biên mậu. Cải thiện môi trường kinh doanh và tạo điều kiện để các doanh nghiệp hiện hữu phát triển cùng với việc hình thành các doanh nghiệp mới ở những cụm ngành tỉnh có lợi thế. Nâng cao chất lượng

công tác thẩm định hiệu quả kinh tế của các dự án đầu tư và năng lực của nhà đầu tư; thực hiện sàng lọc nhà đầu tư, doanh nghiệp nhằm đảm bảo tính khả thi của dự án; nghiên cứu làm rõ cơ chế, hợp tác và chia sẻ lợi ích giữa các bên trong thực hiện dự án; nâng cao hiệu quả hoạt động đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp; tập trung thu hút các doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt phát triển khu vực tư nhân. Giải phóng các nguồn lực, đặc biệt là đất đai để tạo cơ hội cho các hoạt động đầu tư hiệu quả và khả thi hơn; tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016, Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ, Chương trình số 31-CTr/TU, ngày 16/10/2017 của Tỉnh ủy.

8. Phát triển du lịch theo hướng tiếp cận phát triển cụm ngành với định hướng dài hạn là thu hút các nhà đầu tư vào phân khúc khách hàng hạng sang và siêu sang; trong ngắn hạn, tập trung vào du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên và văn hóa. Xây dựng và gia tăng giá trị sản phẩm du lịch, đảm bảo tính cạnh tranh, giảm tính mùa vụ, phù hợp với nhu cầu, thị hiếu, khả năng chi trả của du khách gắn với thiết lập 08 tiêu chuẩn (bao gồm: Giá cả phù hợp, tính độc đáo, tính bản địa, dễ tiếp cận, tính thuận tiện, tính hữu dụng, tính lâu bền và tính hấp dẫn). Thiết lập tiêu chuẩn đối với các đơn vị hoạt động trong ngành du lịch. Quản lý, khai thác tài nguyên du lịch đồng bộ, thống nhất, tránh phân mảnh về nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh, đa dạng hóa các hoạt động, phương thức xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch.

9. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp và dược liệu phải dựa trên giá trị gia tăng. Triển khai xây dựng chiến lược phát triển ngành nông nghiệp, trong đó, các sản phẩm có thể giữ vai trò chủ lực sẽ tập trung xây dựng thành vùng nguyên liệu và thu hút mạnh trong hoạt động sản xuất, chế biến theo chuỗi giá trị và tiêu chuẩn an toàn, gắn với xây dựng và phát triển

thuong hiệu. Tạo sự bứt phá, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các sản phẩm tái cơ cấu.

10. Tăng cường và khai thác các cơ hội từ nền kinh tế Trung Quốc gắn với phát triển kinh tế cửa khẩu. Nghiên cứu xây dựng phương án tổng thể phát triển kinh tế biên mậu tỉnh Hà Giang giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 và tìm kiếm sự đồng thuận, ủng hộ từ Trung ương. Rà soát, sàng lọc các nhà đầu tư nhỏ lẻ tại khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy; rà soát lại công tác quy hoạch đất đai khu kinh tế, dọc tuyến biên giới, khu công nghiệp để thu hút đầu tư; xác định rõ và thiết lập danh mục ưu tiên các cửa khẩu, lối mở, cảng chợ biên giới để khai thông, đầu tư phát triển. Chủ động tăng cường và thắt chặt mối quan hệ với chính quyền địa phương lân cận phía Trung Quốc để đảm bảo sự lưu thông hàng hóa được thuận tiện nhất có thể. Thúc đẩy sự hợp tác, kết nối giữa sáng kiến “Một hành lang, một con đường” và sáng kiến “Hai hành lang, một vành đai kinh tế”.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo, các nhóm hành động thực hiện các nhiệm vụ của nghị quyết này.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch với các tiêu chí đánh giá cụ thể để triển khai, đánh giá quá trình thực hiện tái cơ cấu kinh tế đến năm 2030. Xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh thể chế hóa nghị quyết bằng các cơ chế, chính sách đảm bảo phù hợp với thực tiễn và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tại địa phương.

3. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban đảng Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp để chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ có kế hoạch kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện nghị quyết và định kỳ hàng quý tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện nghị quyết, báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TU, NGÀY 21/9/2018

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

về thực hiện thí điểm hợp nhất cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

Căn cứ Kế hoạch số 351-KH/TU, ngày 21/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị;

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 21, nhiệm kỳ 2015 - 2020 họp ngày 21/9/2018, đã tiến hành xem xét các Đề án: Hợp nhất Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Sở Nội vụ; hợp nhất cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh; hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thảo luận khách quan, dân chủ và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ

- 1.** Nhất trí thực hiện thí điểm Đề án hợp nhất Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Sở Nội vụ; Đề án hợp nhất cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh; Đề án hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh.
- 2.** Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định và tổ chức triển khai thực hiện.
Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TU, NGÀY 25/9/2018
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ
tỉnh giai đoạn 2018 - 2020

Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI họp ngày 21/9/2018, đã đánh giá kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh, quyết nghị mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm nửa nhiệm kỳ còn lại (giai đoạn 2018 - 2020) như sau:

**I- VỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIỮA NHIỆM KỲ 2015
- 2020**

Trong gần ba năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục giữ vững truyền thống đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đạt được những thành quả quan trọng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra một số quan điểm, cách làm mới, định hướng một số chính sách quan trọng, đưa ra một số biện pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo tổ chức thực hiện quyết liệt “hai khâu đột phá”, “năm chương trình trọng tâm”.

Kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng khá. Tốc độ tăng tổng sản phẩm bình quân giai đoạn 2016 - 2018 đạt 7,5%; có 19/48 chỉ tiêu đạt và vượt (chiếm 39,6%), 21 chỉ tiêu đạt từ 80% đến dưới 100% (chiếm 43,8%), 04 chỉ tiêu đạt từ 50% đến dưới 80% (chiếm 8,3%) và 04 chỉ tiêu đạt dưới 50% (chiếm 8,3%) so với nghị quyết. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn

lực, khai thác hợp lý tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch, nông nghiệp, dược liệu, kinh tế biên mậu, nhất là du lịch có nhiều khởi sắc. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế có bước phát triển. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia được giữ vững; chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được tăng cường. Quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế được mở rộng, thực chất và hiệu quả hơn. Tỉnh đã chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện có kết quả các kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện hiệu quả Bộ tiêu chí tỉnh Hà Giang đến năm 2020 thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; kết thúc năm 2017 có 14/19 tiêu chí đạt và vượt mục tiêu năm 2020.

Hệ thống chính trị được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục đổi mới, quyết liệt và sâu sát cơ sở, với những chủ trương, cách làm sáng tạo, hiệu quả. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh; từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ trong Đảng, trong xã hội. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được giữ vững. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên.

Từ những nhận định trên, khẳng định việc “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khai thác hợp lý, có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh; phấn đấu đến năm 2020 Hà Giang thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn” được tổ chức thực hiện hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế: Trình độ của nền kinh tế, sức cạnh tranh của doanh nghiệp còn

thấp. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu. Chất lượng quy hoạch chưa cao, công tác quản lý quy hoạch còn yếu kém. Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng quy hoạch, kế hoạch, lập dự án đầu tư còn bất cập, không đủ độ tin cậy. Phát triển dịch vụ, du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Tiềm lực khoa học, công nghệ còn yếu. Công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững. Chất lượng truy tố, điều tra, xét xử một số vụ án còn thấp. Hoạt động tự kiểm tra, thanh tra tại các cơ quan, đơn vị và tự kiểm tra của các tổ chức cơ sở đảng chưa được quan tâm đúng mức. Hoạt động đối ngoại gắn với công tác xúc tiến đầu tư, thương mại chưa hiệu quả. Năng lực, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy cơ sở, chi bộ còn hạn chế. Hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị chưa cao. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở còn hình thức. Tuyên truyền đạo trái pháp luật, tội phạm và tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp.

II- MỤC TIÊU

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả chủ đề, mục tiêu tổng quát, “hai đột phá”, “năm chương trình trọng tâm” và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh đã đề ra. Tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém; nâng cao kết quả thực hiện các chỉ tiêu đã đạt và vượt nghị quyết; chỉ đạo quyết liệt, có giải pháp cụ thể thực hiện chỉ tiêu chưa đạt. Lãnh đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch, đề án nhằm cụ thể hóa, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh. Trọng tâm là: Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đủ bản lĩnh, phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong giai đoạn phát triển mới của tỉnh, của đất nước; triển khai thực hiện hiệu quả nghị quyết về

tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030. Quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh trong năm 2019.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Phát triển nông nghiệp

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung ứng dụng khoa học kỹ thuật, sản xuất các sản phẩm thế mạnh theo chuỗi giá trị và tiêu chuẩn an toàn gắn với xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý. Thực hiện hiệu quả đề án mỗi xã, phường một sản phẩm, đề án nửa triệu con đại gia súc. Phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất, các hình thức liên kết phù hợp trong nông nghiệp. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, khoanh nuôi, phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên; đẩy mạnh trồng rừng. Phối hợp trình Chính phủ phê duyệt đề án phát triển dược liệu gắn với xóa đói, giảm nghèo các huyện 30a. Thành lập sàn giao dịch dược liệu của tỉnh.

1.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tập trung tuyên truyền, vận động để nhân dân tiếp tục làm tốt vai trò là chủ thể thực hiện xây dựng nông thôn mới. Huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, thực hiện có hiệu quả đề án một triệu tấn xi măng; phấn đấu hoàn thành công nhận từ 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới trở lên; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí các xã đã đạt chuẩn.

1.3. Phát triển công nghiệp

Hoàn thành các dự án thủy điện theo quy hoạch; tăng cường công tác quản lý, vận hành đảm bảo an toàn hồ, đập, điều tiết nước hợp lý, nhất là trong mùa mưa lũ. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, các làng nghề truyền thống gắn với xây dựng vùng nguyên liệu; chú trọng xây dựng, quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

1.4. Về đầu tư phát triển

Chỉ đạo thực hiện cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tăng hiệu quả đầu tư và giảm nợ xây dựng cơ bản, đảm bảo kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng; xác định rõ mục tiêu ưu tiên vốn đầu tư, đảm bảo trọng tâm, không dàn trải. Bố trí nguồn lực đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm và quá trình đô thị hóa. Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch các ngành, lĩnh vực, nhất là quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch đất đai, quy hoạch giao thông và quản lý tốt quy hoạch.

1.5. Phát triển dịch vụ, du lịch

Phát triển du lịch theo hướng trọng tâm, trọng điểm gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa trong mối liên kết với các vùng và cả nước. Quan tâm các giải pháp thu hút đầu tư hạ tầng du lịch cao cấp. Đảm bảo các điều kiện cơ bản về hạ tầng và an ninh, an toàn phục vụ phát triển du lịch. Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch trong nước, khu vực và quốc tế. Phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu du khách.

1.6. Phát triển thương mại, kinh tế biên mậu

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách, nghị quyết, đề án về phát triển kinh tế biên mậu. Tập trung đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng thương mại. Tổ chức nghiên cứu thị trường và hoạt động xúc tiến thương mại với thị trường trong nước và ngoài nước, đặc biệt là thị trường Trung Quốc. Hoàn thành việc mở các cặp chợ biên giới theo quy hoạch. Tăng danh mục, số lượng các mặt hàng xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu của tỉnh.

1.7. Phát triển các thành phần kinh tế và thu hút đầu tư

Tập trung tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể và thu hút vốn đầu tư. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong việc thành lập doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, xây dựng và

phát triển thương hiệu, ứng dụng thương mại điện tử, kết nối thị trường. Đẩy mạnh thực hiện chương trình khởi nghiệp, xây dựng, vận hành hiệu quả hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh.

1.8. Khoa học, công nghệ

Đẩy mạnh nội dung đột phá về ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất. Phấn đấu mỗi ngành, địa phương chọn ít nhất 01 “nội dung quan trọng” để ứng dụng tiên bộ khoa học, tạo sự đột phá tác động trực tiếp và hiệu quả đến phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ. Tiếp tục mở rộng hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chủ động thu hút các chương trình, dự án khoa học công nghệ cấp quốc gia đầu tư cho tỉnh. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ và năng lực của các đơn vị sự nghiệp khoa học công lập. Thực hiện có hiệu quả theo cơ chế “đặt hàng” nhiệm vụ khoa học, công nghệ, ưu tiên các nhiệm vụ hình thành từ cơ sở, có địa chỉ ứng dụng, có sự tham gia của “bốn nhà”.

1.9. Tài nguyên - môi trường

Tăng cường quản lý tài nguyên môi trường. Nâng cao chất lượng lập, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gắn với nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng để tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản không đúng quy định. Xử lý nghiêm các vi phạm quy định về bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Xây dựng cơ chế xã hội hóa, huy động đầu tư thực hiện các dự án vệ sinh môi trường nông thôn, thu gom, xử lý rác thải. Thực hiện tốt kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng bảo tồn đa dạng sinh học và công tác cảnh báo nguy cơ lũ ống, lũ quét.

1.10. Tài chính, tín dụng

Chi đạo thực hiện tốt các giải pháp tăng thu ngân sách gắn với nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu. Tăng cường khai

thác, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực; đa dạng hóa phương thức huy động nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, nhất là vốn đầu tư nước ngoài.

Thực hiện tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, đảm bảo tín dụng an toàn, hiệu quả. Thực hiện cải tiến thủ tục vay vốn tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, nhất là đối với chương trình khởi nghiệp và các chương trình trọng tâm.

1.11. Phát triển vùng động lực (gồm thành phố Hà Giang, các huyện Bắc Quang, Vị Xuyên, Quang Bình)

Đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút các dự án đầu tư, các dự án liên kết theo chuỗi giá trị. Tiếp tục thực hiện tốt phân cấp, ủy quyền; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, thu hoạch, chế biến sản phẩm đặc sản, có thế mạnh của vùng động lực.

1.12. Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ tiêu chí phấn đấu xây dựng Hà Giang thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, phát triển bền vững trên cơ sở phân công rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá kết quả. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh nâng chuẩn các tiêu chí đã đạt và vượt.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Chỉ đạo rà soát, sắp xếp lại mạng lưới, quy mô trường, lớp và đội ngũ giáo viên. Thực hiện tinh giản biên chế và sáp nhập các trường. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, xây dựng phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp của giáo viên, đào tạo dàn đội ngũ giáo viên có tố chất cao. Tiếp tục quán triệt phương châm giáo dục, đào tạo con người phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ. Thực hiện hiệu quả việc đưa văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, giáo dục kỹ năng sống, lịch sử địa phương vào trường học.

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn với thị trường lao động và khả năng tạo việc làm; làm tốt công tác phân luồng sau trung học cơ sở. Nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng.

2.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho nhân dân; chú trọng biện pháp dự phòng là chính, triển khai phong trào toàn dân bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, thực hiện nếp sống văn minh, an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cấp hệ thống bệnh viện tuyến tỉnh, huyện; củng cố, kiện toàn các phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế tuyến xã; khuyến khích phát triển y tế tư nhân, y học cổ truyền.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn các đơn vị y tế. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế, đặc biệt đào tạo chuyên sâu. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về công tác y tế, dân số; ngăn ngừa có hiệu quả việc tảo hôn, kết hôn cận huyết.

2.3. Văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông

Tập trung nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và các loại hình nghệ thuật, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; tôn vinh các nghệ sĩ, nghệ nhân tiêu biểu; xây dựng cơ chế, chính sách để các nghệ nhân phổ biến, truyền dạy cho thế hệ trẻ.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển các thiết chế và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cải cách hành chính, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực. Nâng cao chất lượng đi đôi với quản lý tốt hoạt động báo chí, xuất bản, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

trong việc triển khai các chủ trương, nghị quyết, chương trình, chính sách, đề án.

2.4. Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động; kiên trì tạo việc làm chất lượng cao, tạo nhiều kênh để lao động ra ngoài tỉnh làm việc và khởi nghiệp; đẩy mạnh thực hiện các thỏa thuận, cơ chế phối hợp với phía Trung Quốc về quản lý lao động qua biên giới. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện chương trình giảm nghèo.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách, chăm lo, nâng cao mức sống các gia đình chính sách, người có công, đối tượng xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Xây dựng môi trường sống lành mạnh, thân thiện và an toàn.

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo. Nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan, đơn vị làm công tác dân tộc, tôn giáo; chủ động nắm bắt thông tin dư luận, giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong công tác dân tộc, tôn giáo. Chú trọng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đặc biệt khó khăn, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

3. Công tác nội chính

Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với củng cố quốc phòng - an ninh, bố trí nguồn lực để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực phòng thủ.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tố tụng trong việc nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, hạn chế tối đa oan, sai và bỏ lọt tội phạm.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Chú trọng hoạt động tự kiểm tra, thanh tra của từng cơ quan, đơn vị; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử và toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

4. Công tác đối ngoại

Duy trì, phát triển quan hệ hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc; mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế và địa phương các nước Philippin, Nhật Bản, Nga... nhằm khai thác tối đa nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế phối hợp giữa cấp và ngành trong hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị

5.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng

Tiếp tục chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đảm bảo chất lượng công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại. Làm tốt công tác đấu tranh với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, cơ hội, phản động chống phá Đảng, Nhà nước.

5.2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng

Tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, ban hành tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt đối với từng loại hình chi bộ; hướng dẫn nội dung sinh hoạt thường kỳ, định hướng nội dung sinh hoạt chuyên đề. Tiếp tục lãnh đạo nâng cao chất

lượng hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy cấp xã.

Đẩy mạnh thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII). Chú trọng công tác đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ trong quy hoạch; luân chuyển, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý, cấp ủy viên các cấp. Ban hành và triển khai thực hiện đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ.

Lãnh đạo triển khai quyết liệt kế hoạch và đề án của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

5.3. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng. Tập trung thực hiện tốt công tác kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, các nghị quyết của Trung ương Đảng khóa XII, việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp ủy cấp trên, việc sửa chữa hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tăng cường giám sát việc thực hiện “nói đi đôi với làm”, giám sát “cách cấp”, gắn với đánh giá mức độ quyết liệt, việc xây dựng và thực hiện chương trình công tác trọng tâm của tổ chức đảng, cá nhân cán bộ, đảng viên. Quan tâm chỉ đạo việc tự kiểm tra của các cấp ủy, tổ chức đảng.

5.4. Công tác dân vận

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương, các chương trình, đề án của tỉnh về công tác dân vận. Thường xuyên phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với tổng kết, đánh giá, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm hay có hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở.

5.5. Công tác xây dựng chính quyền

Tiếp tục nâng cao chất lượng tham vấn lấy ý kiến nhân dân. Tăng cường công tác giám sát, tái giám sát, khảo sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của hội đồng nhân dân. Thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do hội đồng nhân dân bầu. Tiếp tục đổi mới công tác chất vấn, các hình thức tiếp xúc cử tri.

Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đảm bảo chính sách, pháp luật được thực thi hiệu quả. Tập trung chỉ đạo, điều hành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân, giải quyết những kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng chính quyền thật sự hiếu dân, gần dân, trọng dân và vì dân.

5.6. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước, quan điểm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; tiếp tục đổi mới phương thức, đa dạng hóa các hình thức hoạt động, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động... Thực hiện tốt giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

IV- TỐ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban đảng Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết bằng các cơ chế, chính sách, kế hoạch cụ thể.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có kế hoạch kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết và tổng hợp tình hình, kết quả tổ chức thực hiện báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Hà Giang tiếp tục đoàn kết, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức; nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; khai thác hợp lý có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh; phấn đấu đến năm 2020 Hà Giang thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, có trình độ phát triển đạt mặt bằng chung của các tỉnh miền núi.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

**NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TU, NGÀY 30/11/2018
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019**

Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, họp từ ngày 29 đến ngày 30/11/2018, đã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018, quyết nghị mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019 như sau:

**I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VỀ
NHIỆM VỤ 2018**

Trong năm 2018, dưới sự lãnh đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tỉnh Hà Giang tiếp tục giành được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Trong tổng số 48 chỉ tiêu Nghị quyết năm 2018 đề ra, có 30 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt (chiếm 62,5%). Kinh tế của tỉnh có mức tăng trưởng khá. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong tỉnh đạt 6,76%; phong trào xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, hiệu quả (số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 183% kế hoạch đề ra). Lĩnh vực văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực; truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc được bảo tồn và phát huy giá trị; an sinh xã hội được chú trọng, đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện (tỷ lệ hộ nghèo giảm 5,43%; tổng sản phẩm bình quân đầu người tăng 8%). Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia được giữ vững; chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được tăng cường, trên địa bàn không xảy ra “điểm nóng” về an ninh,

trật tự an toàn xã hội. Quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế được mở rộng, thực chất và hiệu quả hơn; thu hút được một số doanh nghiệp lớn nghiên cứu và đầu tư vào tỉnh, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục đổi mới, quyết liệt và sâu sát cơ sở. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh. Quyết tâm, đi đầu thực hiện việc cơ cấu, sắp xếp lại các cơ quan Đảng, chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được giữ vững. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế đó là: Còn 18 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra. Tiến độ triển khai thực hiện các dự án thu hút đầu tư, chương trình kiên cố hóa trường, lớp học còn chậm. Công tác quản lý xây dựng, quản lý quy hoạch, quản lý đô thị chưa được thực hiện đồng bộ, còn để xảy ra sai phạm; chất lượng đường bê tông chương trình xây dựng nông thôn mới thấp. Tính liên kết trong sản xuất và kết nối cung - cầu còn hạn chế. Chất lượng các dịch vụ du lịch, giá trị các sản phẩm du lịch của tỉnh chưa cao. Công tác duy trì sĩ số học sinh, đi học không chuyên cần vẫn xảy ra ở một số địa phương. Chất lượng đào tạo nghề còn nhiều bất cập. Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn chậm. Chất lượng công vụ chưa được cải thiện đồng bộ; mức độ phổ cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp. Việc công khai thủ tục hành chính, cơ chế, chính sách liên quan đến người dân và doanh nghiệp ở cấp xã chưa được quan tâm đúng mức. Sự phối hợp giữa cấp và ngành, giữa các ngành trong triển khai một số nhiệm vụ chưa đồng bộ. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy cơ sở, chi bộ còn hạn chế. Hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị chưa cao. Tuyên truyền đạo trái pháp luật, tội phạm và tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2019

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đủ bản lĩnh, năng lực, trình độ, phẩm chất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong giai đoạn phát triển mới. Tập trung phát triển kinh tế, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết về tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và khắc phục thiên tai. Đẩy mạnh cải cách hành chính; sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng. Tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền quốc gia, ổn định chính trị - xã hội, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh trong năm 2019.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Làm tốt công tác đấu tranh với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, cơ hội, phản động chống phá Đảng, Nhà nước. Nêu cao tính gương mẫu, quyết liệt, trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị.

- Tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, ban hành tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt đối với từng loại hình chi bộ; hướng dẫn nội dung sinh hoạt thường kỳ, định hướng nội dung sinh hoạt chuyên đề. Tiếp tục lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, thị trấn. Lãnh đạo triển khai quyết liệt kế hoạch và đề án của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Kiên quyết, kiên trì, quyết liệt, hiệu quả trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII), trọng tâm là khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị. Đổi mới công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Tăng cường thực hiện dân chủ cơ sở, đối thoại với nhân dân, nhất là khi có các vấn đề bức xúc của nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chú trọng khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra. Tăng cường kiểm tra, giám sát “cách cấp”, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giám sát việc thực hiện “Nói đi đôi với làm”, gắn với đánh giá mức độ quyết liệt, việc xây dựng và thực hiện chương trình công tác trọng tâm của tổ chức đảng, cá nhân cán bộ, đảng viên.

- Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đảm bảo chính sách, pháp luật được thực thi hiệu quả. Nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI

đã đề ra, nhất là các chỉ tiêu còn đạt thấp. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức tốt các kỳ họp, các cuộc giám sát, tiếp xúc cử tri. Tăng cường công tác giám sát, tái giám sát, khảo sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của hội đồng nhân dân.

- Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; tập trung nâng cao hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; động viên, khích lệ các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tạo đồng thuận cao trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Triển khai công tác chuẩn bị cho tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2025, trọng tâm là công tác xây dựng văn kiện, công tác nhân sự đại hội. Lãnh đạo chuẩn bị tốt và tổ chức thành công đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

2.2. Về phát triển kinh tế - xã hội

- Huy động các nguồn lực đầu tư thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất góp phần nâng cao giá trị, chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản. Tiến hành đánh giá các mô hình thành công; tập trung triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất theo quy trình GAP, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm, như: Cây cam, chè, mật ong, bò vàng vùng cao, các giống vật nuôi, cây trồng bản địa.

- Thực hiện hiệu quả Đề án mỗi xã, làng một sản phẩm, Đề án nửa triệu con đại gia súc, Đề án một triệu tấn xi măng.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng thực hiện của địa phương. Nâng cao hiệu quả, chất lượng xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

- Đẩy mạnh huy động nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, thu hút các dự án ODA. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án đầu tư công trọng điểm. Xác định công trình phấn đấu hoàn thành và khởi công chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Chủ động phối hợp triển khai xây dựng quy hoạch chi tiết các dự án đầu tư của Tập đoàn FLC.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý đầu tư công, quản lý xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư, giám sát cộng đồng, nâng cao chất lượng các dự án, công trình xây dựng cơ bản; xử lý nghiêm minh các vi phạm trong quản lý đầu tư công, quản lý quy hoạch xây dựng và quản lý quy hoạch đất đai. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư; tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thu hút đầu tư. Chủ động triển khai rà soát, sắp xếp các hộ tái định cư trong thực hiện các dự án thu hút đầu tư của tỉnh (Công ty trách nhiệm hữu hạn Hào Hưng, Tập đoàn TH True MILK, Tập đoàn FLC...).

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có giải pháp phù hợp khuyến khích hộ sản xuất, kinh doanh cá thể thành lập doanh nghiệp;

nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phát triển đa dạng thị trường thương mại, tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ; chuyển đổi mô hình quản lý chợ, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới chợ, siêu thị gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực ngân sách Nhà nước gắn với huy động tối đa các nguồn lực ngoài Nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triệt để tiết kiệm chi; gắn việc bố trí các dự án, nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực; khoán chi hành chính, sử dụng xe công. Làm tốt công tác giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư, hạn chế các khoản chi chuyển nguồn ngân sách.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý đất đai, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; kiểm tra, kiểm soát, quản lý và xử lý những vi phạm gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước; nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; bố trí, sắp xếp dân cư vùng bị ảnh hưởng của thiên tai, có nguy cơ sạt lở cao đảm bảo an toàn cho tính mạng và tài sản của nhân dân.

- Tiếp tục lãnh đạo phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đẩy mạnh thực hiện các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, phát triển loại hình dịch vụ du lịch gắn với các

yếu tố văn hóa, tâm linh, du lịch sinh thái. Huy động, thu hút các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật vào các khu du lịch như: Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, vùng lòng hồ thủy điện Bắc Mê, các điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng... Chỉ đạo, phối hợp hoàn thiện và công bố quy hoạch phát triển du lịch Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang.

- Nâng cao chất lượng giáo dục ở các bậc học, cấp học, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới, quy mô trường, lớp và đội ngũ giáo viên toàn tỉnh. Duy trì, mở rộng, nâng cao chất lượng trong thực hiện tổ chức nấu ăn tập trung cho các trường có học sinh bán trú. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả việc rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại các trường chuyên nghiệp, đào tạo nghề, giáo dục thường xuyên; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, gắn với tinh giản biên chế, giải quyết việc làm tại chỗ; đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả giải pháp về lao động, việc làm, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực y tế. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và dân số trên địa bàn gắn với việc cung cấp và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế các tuyến, ưu tiên phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông trong việc triển khai các chủ trương, nghị quyết, chương trình, chính sách, đề án theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội. Tăng cường nghiên cứu, suru tầm, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và các loại hình nghệ thuật, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp

của các dân tộc. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong các hoạt động lễ hội.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về nhận thức và hành động của người nghèo, hộ nghèo, xã nghèo và huyện nghèo. Đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công, hỗ trợ kịp thời người dân vùng bị thiên tai khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống.

2.3. Về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đảm bảo trật tự an toàn xã hội; tập trung phòng, chống, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, giảm thiểu tai nạn giao thông; chủ động sẵn sàng ứng phó, xử lý kịp thời các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ. Tổ chức diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh biên giới, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa - tư tưởng tại các địa bàn trọng điểm.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, trong đó có giải pháp cụ thể phòng, chống tham nhũng vật, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Chú trọng hoạt động tự kiểm tra, thanh tra của từng cơ quan, đơn vị; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử và toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Tiến hành tổng rà soát các cơ sở kinh doanh có điều kiện; đấu tranh hiệu quả ngăn chặn hoạt động “tín dụng đen”.

2.4. Về cải cách hành chính

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp;

thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công của tỉnh và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã; xây dựng và tạo lập hình ảnh tốt đẹp, thiết thực phục vụ nhân dân để đạt mục tiêu nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hiệu quả và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Sớm hoàn thiện và tổ chức công bố Đề án đô thị thông minh thành phố Hà Giang.

2.5. Công tác đối ngoại

Thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, tăng cường mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các tỉnh Quảng Tây, Vân Nam - Trung Quốc,.. nhằm khai thác tối đa nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế phối hợp giữa cấp và ngành trong hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai các nội dung hợp tác đã ký kết giữa tỉnh với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong nước; ưu tiên các hợp tác chuyển giao khoa học - công nghệ, đổi mới phương thức tổ chức sản xuất, phản biện các dự án thu hút đầu tư và đánh giá hiệu quả cơ chế, chính sách của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết bằng các cơ chế, chính sách, kế hoạch để triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban đảng Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch

xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp để chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ có kế hoạch kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết và tổng hợp tình hình, kết quả tổ chức thực hiện báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

CHỈ THỊ SỐ 24-CT/TU, NGÀY 02/01/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về việc tổ chức Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018

Quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW, ngày 22/12/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức Tết năm 2018; các quy định của Đảng về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện cho nhân dân đón mừng năm mới 2018 và Tết nguyên đán Mậu Tuất an toàn, tiết kiệm, mọi người, mọi nhà đều có Tết trong không khí phấn khởi. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Chỉ đạo rà soát, thống kê đầy đủ và triển khai thực tốt các chính sách đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội cho các gia đình, đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đồng bào bị thiệt hại nặng nề do thiên tai, bão, lũ.

Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức thăm hỏi, động viên các đồng chí thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với nước, các bậc lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng; các nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sỹ, chức sắc tôn giáo tiêu biểu; các đơn vị, lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ thường trực bảo đảm quốc phòng, an ninh, y tế, điện, nước, môi trường và các đồn biên phòng, các xã biên giới trong dịp Tết Nguyên đán.

2. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập

Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2018) và mừng Xuân Mậu Tuất 2018 phù hợp với văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán của địa phương, dân tộc trên địa bàn. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, kiểm soát quản lý chặt chẽ việc tổ chức lễ hội, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các biểu hiện tiêu cực và hoạt động lợi dụng tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội để tụ tập gây rối, tuyên truyền luận điệu xấu, mê tín dị đoan, thu lợi bất chính.

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và các ban, sở, ngành, đoàn thể trong tỉnh không tổ chức đi thăm, chúc Tết lãnh đạo cấp trên, các cơ quan Trung ương và các huyện, thành phố trong tỉnh (trừ cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn biên giới); các cơ quan, đơn vị, địa phương không tổ chức liên hoan tổng kết năm, đón năm mới lâng phí, phô trương hình thức.

Nghiêm cấm việc biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo cấp trên, cấp trên “tranh thủ” cấp dưới với mọi hình thức; nghiêm cấm sử dụng ngân sách, phuong tiện, tài sản công vào các hoạt động của cá nhân trong dịp Tết, lễ hội.

3. Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành chức năng tăng cường chỉ đạo quản lý tốt thị trường, đảm bảo cung – cầu hàng hóa, dịch vụ, ổn định giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; tổ chức kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý nghiêm hành vi lợi dụng dịp Tết để buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, đầu cơ, găm hàng tăng giá đột biến; kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất, nhập khẩu, xuất, nhập cảnh phát hiện, ngăn chặn kịp thời hành vi vận chuyển hàng cấm qua biên giới vào địa bàn.

4. Cấp ủy, chính quyền các cấp, các lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng tăng cường chỉ đạo, tổ chức lực lượng thường trực và các biện pháp nắm chắc tình hình, tuần tra, kiểm soát bảo vệ giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh, trật tự; phòng chống, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật; phòng, chống cháy nổ, hoạt động buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và đốt pháo nổ; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lâng phí; tăng cường quản lý vũ khí, vật liệu nổ trên địa bàn.

Lực lượng công an, quân sự, biên phòng các cấp tổ chức tốt các phương án, kế hoạch bảo vệ an toàn các mục tiêu, hoạt động văn hóa, thể thao mừng Đảng, mừng xuân, đón giao thừa, lễ hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, bảo vệ an toàn và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ăn Tết, vui xuân.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ở các cấp chủ động phối hợp với các lực lượng, đơn vị Công an triển khai các phương án, biện pháp bảo vệ an toàn tuyệt đối trụ sở, tài sản trong các cơ quan, đơn vị.

5. Sở Y tế và cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm; tổ chức lực lượng thường trực 24/24h tại các cơ sở y tế, xử lý kịp thời các tình huống ngộ độc thực phẩm, sơ cấp cứu nạn nhân khi có tình huống xảy ra; chủ động làm tốt công tác y tế dự phòng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường.

6. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng, các ngân hàng, kho bạc, tổ chức tín dụng trên địa bàn bảo đảm đủ lượng tiền mặt để đáp ứng các khoản thanh toán cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trong dịp Tết. Đề xuất kế hoạch tổ chức bắn pháo hoa trong dịp Tết ở tỉnh phù hợp với điều kiện huy động xã hội hóa, không được sử dụng ngân sách Nhà nước.

7. Sở Giao thông vận tải tăng cường quản lý, chỉ đạo các doanh nghiệp vận tải kiểm tra, bảo dưỡng, bố trí đủ phương tiện giao thông công cộng, tăng chuyến khi cần thiết phục vụ tốt nhất việc đi lại của nhân dân và cán bộ trong dịp Tết thuận tiện, an toàn.

8. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch, các huyện, thành phố tăng cường công tác tham mưu, tổ chức tuyên truyền và các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân, lễ hội theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước tạo khí thế vui tươi, lành mạnh, phấn khởi, cỗ vũ, động viên nhân dân và cán bộ.

9. Cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở phân công, bố trí hợp lý cán bộ, nhân viên thường trực

giải quyết công việc nghiêm túc trong những ngày nghỉ Tết; ngay khi hết thời gian nghỉ Tết nhanh chóng đưa các hoạt động trở lại bình thường, tổ chức Tết tròn cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” ở cấp xã theo quy hoạch, thiết thực và hiệu quả; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo ngày (khi có tình hình, vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự) với Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) từ ngày 12/02/2018 đến 20/02/2018 (tức ngày 27/12 đến ngày 05/01 âm lịch).

10. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các ban, sở, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành phải thật sự gương mẫu, nghiêm túc quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này.

11. Giao Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau khi kết thúc đợt nghỉ Tết.

Chỉ thị này được phổ biến, quán triệt đến các chi bộ để thực hiện và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

CHỈ THỊ SỐ 26-CT/TU, NGÀY 11/01/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến,
giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật
của cán bộ, nhân dân

Qua 12 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TU, ngày 17/6/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV về tăng cường lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, coi đây là nhiệm vụ quan trọng để đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống; từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, xây dựng lối sống có kỷ luật, kỷ cương, văn minh.

Tuy nhiên, việc thực hiện chỉ thị này vẫn còn những hạn chế, yếu kém nhất định như: Một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; việc phổ biến, giáo dục pháp luật một số nơi hình thức, chưa thường xuyên, chưa hiệu quả; nhận thức hiểu biết về pháp luật của nhân dân còn mơ hồ, hạn chế; ý thức chấp hành pháp luật của một số cán bộ, người dân chưa cao; còn xảy ra vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết pháp luật...

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp, các ngành thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; làm chuyển biến căn bản ý thức pháp luật và thói quen tư giác

chấp hành pháp luật trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

- Xác định phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Gắn phổ biến, giáo dục pháp luật với thi hành pháp luật, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương.

- Phổ biến kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mới ban hành để cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm chắc, nghiêm túc thực hiện. Chủ trọng phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học, vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật phải đảm bảo nguyên tắc: Chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, thiết thực, kịp thời, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm.

2. Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Các chi bộ đảng đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình sinh hoạt định kỳ.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia tìm hiểu, học tập nâng cao kiến thức pháp luật, tôn trọng và tự giác chấp hành pháp luật; gắn phổ biến, giáo dục pháp luật với thực hiện các phong trào, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát động.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tiếp xúc cử tri, có trách nhiệm giới thiệu, tuyên truyền các nghị quyết của cấp ủy, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp trên và cấp mình.

- Gắn kết chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án với phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đối với cấp xã, phường, thị trấn: bộ phận công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng xã, phường, thị trấn tham mưu cho cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ pháp chế, giáo viên giảng dạy pháp luật, giáo dục công dân, hòa giải viên cơ sở...

- Cán bộ, đảng viên phải thường xuyên nghiên cứu, học tập, tìm hiểu pháp luật; tích cực vận động gia đình, người thân và cộng đồng chấp hành pháp luật.

- Xã hội hóa, huy động các nguồn lực phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở, tập trung tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm những nội dung thiết thực, nhất là ở những địa phương xảy ra nhiều vi phạm do người dân thiếu hiểu biết pháp luật; sử dụng nhiều hình thức sinh động, phong phú, phù hợp với đặc điểm, lứa tuổi, trình độ các đối tượng và truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc tốt đẹp.

- Kết hợp chặt chẽ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với cải cách hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành pháp luật, phòng, chống vi phạm, tội phạm và tệ nạn xã hội; gắn phổ biến, giáo dục pháp luật với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chương trình xây dựng nông thôn mới (người dân ở địa phương đạt chuẩn nông thôn mới phải có nhận thức pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật tốt).

- Tăng cường sử dụng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật như: Qua Hội nghệ nhân dân gian; mô hình dân vận khéo trong công tác điều tra, giải quyết án; tư vấn, tìm hiểu pháp luật, công tác xét xử (lựa chọn những vụ án thích hợp, có tính giáo dục cao để xét xử lưu động), xử lý vi phạm hành chính, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đăng

tải trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, qua chương trình giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục, thi tìm hiểu pháp luật...

- Các cơ quan thông tin tuyên truyền trong tỉnh, đặc biệt là Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tăng thời lượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số.

4. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Thực hiện hiệu quả Luật phô biến, giáo dục pháp luật, “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (ngày 09/11 hàng năm) ở các cấp, các ngành; tổ chức phát động đợt cao điểm phô biến, giáo dục pháp luật với nhiều hình thức, hoạt động thiết thực nhằm giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động hội đồng phối hợp phô biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố, tổ chức pháp chế ở các sở, ban, ngành và doanh nghiệp Nhà nước gắn thực hiện tốt công tác phô biến, giáo dục pháp luật.

- Bố trí kinh phí đảm bảo công tác phô biến, giáo dục pháp luật.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phô biến, giáo dục pháp luật và xử lý nghiêm hành vi vi phạm.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo đội ngũ báo cáo viên các cấp, các tổ chức truyền tin thôn bản đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phô biến giáo dục pháp luật, từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Chỉ đạo triển khai biên soạn tài liệu hỏi - đáp về pháp luật như: Luật bảo hiểm xã hội; Luật bảo hiểm y tế; Luật phòng, chống mua, bán người; Luật giao thông đường bộ... để phổ biến trong nhân dân.

7. Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị.

Chỉ thị này có hiệu lực từ kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

CHỈ THỊ SỐ 29-CT/TU, NGÀY 06/3/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về lãnh đạo đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp
tiến tới Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
tỉnh Hà Giang lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2019 - 2024)

Trong nhiệm kỳ qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Hà Giang đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội: Nội dung và phương thức hoạt động có nhiều đổi mới, tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc của tỉnh, phát huy tốt tinh thần và sức mạnh khối Đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, mở rộng đối ngoại nhân dân Nghị quyết đại hội XVI Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Mặt trận các cấp nhiệm kỳ 2014 - 2019 đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đúng, đủ về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong tỉnh có lúc, có nơi còn dàn trải, hiệu quả đạt được chưa như mong muốn; kết quả công tác giám sát, phản biện còn hạn chế.

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 04/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024. Để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2019 - 2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

nâng cao nhận thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy và đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ.

2. Lãnh đạo ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cấp dưới chuẩn bị tốt các điều kiện cho tổ chức đại hội, nhất là văn kiện đại hội: Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ cần đánh giá đúng tình hình các tầng lớp nhân dân và việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nêu rõ những kết quả đạt được, những mô hình hay, nhân tố mới, những khó khăn, hạn chế, khuyết điểm; rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; phân tích, làm rõ thời cơ và thách thức trong nhiệm kỳ tới; dự báo, phát hiện những vấn đề mới đặt ra cần phải giải quyết trong nhiệm kỳ tới trên tinh thần cụ thể, sát thực và kịp thời.

Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong nhiệm kỳ tới cần bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết đại hội Đảng cùng cấp; triệt để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của nhiệm kỳ trước. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Mặt trận Tổ quốc trong việc chủ trì tập hợp, khơi dậy và phát huy các nguồn lực và vai trò làm chủ của nhân dân trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội; phát huy trách nhiệm của các tổ chức thành viên và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217, 218 của Bộ Chính trị và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt công tác nhân sự cho đại hội các cấp: Phải căn cứ tiêu chuẩn cán bộ và thực tiễn công tác Mặt trận Tổ quốc trong giai đoạn mới; cơ cấu thành phần bảo đảm để Mặt trận Tổ quốc thực sự là hình ảnh của khối đại đoàn kết, coi trọng tính thiết thực, tính tiêu biểu và tính đại diện. Nâng cao chất lượng tổ chức, cá nhân tiêu biểu đại diện cho các giai cấp, tầng lớp, các dân tộc, tôn giáo.

- Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc, cấp ủy các cấp phân công, giới thiệu đồng chí Bí thư hoặc Phó bí thư cấp ủy tham gia ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; phân công, giới thiệu đồng chí trong ban thường vụ cấp ủy có đủ năng lực, sức khỏe để hiệp thương bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, cụ thể như sau:

+ Cấp tỉnh: Phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để giới thiệu, hiệp thương bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

+ Cấp huyện và tương đương: Phân công đồng chí ủy viên ban thường vụ hoặc ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ở những nơi có điều kiện thì phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Dân vận huyện, thành ủy để giới thiệu hiệp thương bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

+ Cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã): Phân công đồng chí trong Ban Thường vụ hoặc đồng chí cấp ủy viên để giới thiệu hiệp thương, bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

- Căn cứ Thông tri hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tình hình thực tiễn của địa phương để bố trí hợp lý về số lượng thành viên ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp. Đối với Ban Thường trực bố trí như sau:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã: Số lượng Ủy viên Ban Thường trực 03 đồng chí, gồm: Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Ủy viên Thường trực;

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện: Số lượng Ủy viên Ban Thường trực cơ cấu 03 đồng chí, gồm: Chủ tịch, không quá 02 Phó Chủ tịch;

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: Số lượng Ủy viên Ban Thường trực 07 đồng chí, gồm: Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và các Ủy viên Thường trực.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ cơ quan chuyên trách Mặt trận Tổ quốc các cấp đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng và phát huy vai trò của đội ngũ trí

thức, các hội đồng tư vấn, ban tư vấn, cán bộ không chuyên trách, cộng tác viên của Mặt trận Tổ quốc các cấp.

- Về độ tuổi tham gia Ban Thường trực nhiệm kỳ mới: Đối với những đồng chí mới tham gia lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất một nhiệm kỳ; những đồng chí tái ứng cử phải còn thời gian công tác ít nhất nửa nhiệm kỳ (1/2) trở lên. Đối với những đồng chí không đủ tuổi tái ứng cử thì thống nhất thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, ngày 09/3/2015 của Chính phủ, quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 14/11/2015 của Ban Tổ chức Trung ương, hướng dẫn về thực hiện Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

4. Tham gia góp ý văn kiện của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần được đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia thảo luận dân chủ, khách quan, nghiêm túc, trách nhiệm và tổng hợp để trình Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX xem xét, quyết định.

5. Lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền để đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tổ chức phát động phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, rộng khắp, lập thành tích để chào mừng đại hội Mặt trận Tổ quốc cấp mình, cấp tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX (Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, Mặt trận Tổ quốc các cấp có công trình chào mừng Đại hội).

6. Về thời gian tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp:

- Cấp xã (xã, phường, thị trấn) thực hiện từ quý IV năm 2018 và hoàn thành trước ngày 31/3/2019;
- Cấp huyện (huyện, thành phố) hoàn thành trước ngày 31/5/2019;

- Cấp tỉnh hoàn thành trong tháng 7/2019.

7. Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc phối hợp bảo đảm tốt mọi điều kiện để Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tổ chức đại hội trang trọng, an toàn, tiết kiệm, đúng tiến độ.

8. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị này; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này phổ biến, quán triệt đến chi bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

CHỈ THỊ SỐ 30-CT/TU, NGÀY 10/8/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp¹, trong những năm qua, hoạt động thi hành án dân sự, thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực; cấp ủy tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vụ việc thi hành án phức tạp; hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố đi vào nề nếp; trình độ, năng lực của đội ngũ công chức thi hành án dân sự từng bước được nâng lên...

Tuy nhiên, công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Số lượng việc và tiền chưa được thi hành phải chuyển kỳ sau còn lớn; một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi hành án dân sự; công tác phối hợp của một số cấp, ngành, nhất là cấp cơ sở đối với công tác thi hành án dân sự có lúc, có việc chưa chặt chẽ. Ý thức chấp hành pháp luật của người phải thi

¹ Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020; Kết luận số 92-KL/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005; Nghị quyết số 31-NQ/BCSĐ, ngày 05/4/2018 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm thi hành án dân sự, thi hành án hành chính giai đoạn 2018 - 2021.

hành án chưa cao, nhiều vụ việc, người phải thi hành án trốn tránh, chống đối thực hiện nghĩa vụ thi hành án...

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; lãnh đạo, chỉ đạo xử lý xong các vụ việc có điều kiện thi hành; giải quyết dứt điểm các vụ việc trọng điểm, giá trị lớn, phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; xử lý nghiêm các trường hợp trốn tránh, cố ý không chấp hành án.

2. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về thi hành án dân sự.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường công tác quản lý Nhà nước về thi hành án dân sự:

- Chỉ đạo Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh, chính quyền các cấp, các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao trong công tác thi hành án dân sự.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp mình; trực tiếp chỉ đạo cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc thẩm định giá, đấu giá tài sản kê biên; công khai, minh bạch thông tin về hoạt động đấu giá tài sản kê biên tại các cơ quan thi hành án dân sự, ngăn ngừa

hiện tượng trực lợi. Chú trọng thu hồi tiền, tài sản cho ngân sách Nhà nước trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

3. Tăng cường công tác phối hợp trong thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

Đảng ủy Công an tỉnh, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh lãnh đạo các đơn vị chức năng phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án dân sự trong giải quyết thi hành án, kiểm sát thi hành án và nâng cao chất lượng công tác xét xử; tăng cường trách nhiệm phối hợp liên ngành để giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, khó khăn vướng mắc.

4. Chú trọng kiểm tra, giám sát công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

Các cấp ủy tăng cường kiểm tra, giám sát công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát đối với hoạt động thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, nhất là đối với các vụ việc phải cưỡng chế thi hành án dân sự, những vụ việc phải thi hành án có giá trị tiền, tài sản lớn, dư luận xã hội quan tâm.

5. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chỉ thị này ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật và chấp hành pháp luật đối với công dân trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

6. Cấp ủy, chính quyền chỉ đạo cơ quan thi hành án các cấp chủ động phân loại án và tổ chức thi hành hiệu quả, khắc phục tình trạng quyết định thi hành án dân sự chậm và giảm số lượng việc và tiền chưa được thi hành phải chuyển kỳ sau; hoàn thành chỉ tiêu giao hằng năm.

- Các huyện ủy, thành ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính tại địa phương; định kỳ 6 tháng (hoặc khi cần thiết) nghe cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp báo cáo kết quả hoạt động công tác thi hành án dân sự.

- Kịp thời khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, đồng thời xử lý nghiêm minh những trường hợp không làm hết trách nhiệm, cản trở, chống đối, không chấp hành án.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị, hằng năm báo cáo kết quả Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

**CHỈ THỊ SỐ 31-CT/TU, NGÀY 24/10/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với
việc xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, vụ lợi, thiếu
trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp
trong giải quyết công việc**

Trong thời gian qua các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng ngừa trong công tác phòng, chống tham nhũng; việc xử lý nghiêm minh và kịp thời một số vụ án tham nhũng đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn tỉnh, từ đó đã góp phần tích cực vào việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho thu hút đầu tư.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức, chưa quyết liệt trong quản lý, giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; việc rà soát, chuẩn hóa một số thủ tục hành chính của tỉnh chưa kịp thời, chậm tiến độ so với quy định; tính minh bạch trong quản lý, điều hành của các cấp chính quyền chưa cao, khả năng kết nối, tiếp cận thông tin và vai trò giám sát của người dân, doanh nghiệp đối với các cơ quan Nhà nước còn hạn chế. Tình trạng “tham nhũng vặt” với các biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn xảy ra.

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém nêu trên, nhất là việc xử lý, ngăn chặn tình trạng “tham nhũng vặt”. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nghiêm túc tổ chức thực hiện tốt những nội dung sau:

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi công vụ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng. Dựa nội dung phòng, chống “tham nhũng vặt” vào sinh hoạt định kỳ của chi bộ, cơ quan, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa thủ tục hành chính của địa phương theo quy định; minh bạch và nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; xây dựng nền hành chính công hiệu quả, triệt tiêu “tham nhũng vặt”; xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ lợi ích nhân dân.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP, ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày

27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 999-CV/TU, ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về gương mẫu thực hiện nói không với “phong bì”; Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 19/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Tập trung nâng cấp, bổ sung hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và làm việc trên môi trường mạng; công khai, minh bạch kết quả lãnh đạo, điều hành, các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính theo quy định trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính. Người đứng đầu các cấp có trách nhiệm tiếp thu nghiêm túc các ý kiến phản hồi của người dân và doanh nghiệp về chất lượng, thái độ phục vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong giải quyết các thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra chuyên đề, thanh tra công vụ theo kế hoạch và đột xuất nhằm chấn chỉnh, tạo chuyển biến về kỷ cương, trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Khi phát hiện hành vi nhũng nhiễu, vụ lợi, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp phải xem xét, xử lý kịp thời, nghiêm minh và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để giáo dục, cảnh tỉnh chung. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng và Nhà nước về bảo vệ người tố cáo nói chung và người tố cáo đối tượng “tham nhũng vặt” nói riêng.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường việc giám sát công tác cải cách hành chính, chú trọng giám sát hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp; thường xuyên nắm tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri, tiếp công dân.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng dư luận xã hội, các cơ quan báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về tác hại của tham nhũng; nhận diện hành vi “tham nhũng vặt”; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện của quyền, hách dịch, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát “cách cấp” và theo chuyên đề; chú trọng kiểm tra, giám sát đối với đảng viên có biểu hiện tham nhũng và có nhiều dư luận phản ánh về hành vi nhũng nhiễu để trực lợi cá nhân, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ được quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng.

6. Đảng ủy Công an tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, vụ việc tham nhũng, nhất là các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; chủ động có giải pháp phòng ngừa tiêu cực trong hoạt động tố tụng.

7. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội trong đấu tranh phòng ngừa, phát hiện tham nhũng. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cơ

quan, đơn vị; khuyến khích cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân giám sát, phát hiện tố cáo các hành vi nhũng nhiễu, vụ lợi, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

8. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị này; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TU, NGÀY 05/12/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin
và làm việc trên môi trường mạng tỉnh Hà Giang

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Trong những năm qua, công tác phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đạt được những kết quả quan trọng, đồng bộ, toàn diện. Nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vai trò và tầm quan trọng của công nghệ thông tin ngày càng nâng cao. Hạ tầng trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ thông tin của các cơ quan được quan tâm cải tạo, nâng cấp, phục vụ cải cách hành chính, xây dựng nền tảng chính quyền điện tử. Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung được triển khai đồng bộ theo mô hình thống nhất, liên thông 03 cấp tỉnh, huyện, xã; nguồn nhân lực về công nghệ thông tin được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang.

Để tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường làm việc trên môi trường mạng trong thời gian tới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính. Tập trung tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và thực hiện tốt Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử và các nghị định, quyết định, chỉ thị về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, hiệu quả của việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động toàn tỉnh.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải xác định rõ vai trò, tầm quan trọng và chủ động, gương mẫu, trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc qua môi trường mạng và chịu trách nhiệm việc ứng dụng công nghệ thông tin. Nâng cao hiệu quả các chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, tránh chồng chéo. Coi việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong lộ trình cải cách hành chính của tỉnh và trong từng cơ quan, đơn vị.

2. Tăng cường khai thác hiệu quả hạ tầng hiện có, bảo đảm kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành từ tỉnh tới cơ sở; hoàn thiện mạng viễn thông công cộng, cáp quang hóa đến các xã, phường trong tỉnh. Phát triển nhanh, đa dạng hóa các dịch vụ viễn thông và Internet đảm bảo chất lượng cao, an toàn, bảo mật. Tập trung triển khai, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, các phần mềm dùng chung của tỉnh, có sự liên kết với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành. Nâng cao hiệu quả sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin đã được đầu tư, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và cơ quan Nhà nước, giữa các ngành, các cấp trong tỉnh trên nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu.

Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, có thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế và tính hiệu quả, khả thi trong tất cả các cấp, các ngành, lĩnh vực gắn với cải cách hành chính; ưu tiên sử dụng các phần mềm mã nguồn mở để chủ động về công nghệ, giảm chi phí đầu tư và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Tăng cường tin học hóa xử lý công việc, xử lý hồ sơ, văn bản trao đổi giữa các ngành của tỉnh, giữa tỉnh và huyện dưới dạng điện tử. Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3, mức độ 4 tới người dân, doanh nghiệp và nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong cộng đồng. Ban hành quy định việc quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.

3. Đưa công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức vào nhiệm vụ và kế hoạch hằng năm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị. Duy trì chính sách hỗ trợ đặc thù công nghệ thông tin; bố trí đủ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin và tạo điều kiện để họ được nâng cao trình độ quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, liên kết đào tạo nhân lực công nghệ thông tin với các trường, trung tâm trong và ngoài tỉnh.

4. Từ ngày 01/01/2019, yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị mình làm việc hoàn toàn trên môi trường mạng; văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan, đơn vị phải sử dụng chữ ký số, không sử dụng văn bản giấy (trừ các văn bản mật theo quy định).

5. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ban hành quy định, quy trình, nguyên tắc giải quyết công việc trên môi trường mạng thống nhất từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã. Đồng thời, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị này.

Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này được triển khai đến đảng bộ, chi bộ và phô biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

CHỈ THỊ SỐ 33-CT/TU, NGÀY 06/12/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tăng cường thực hiện dân chủ ở cơ sở, nâng cao chất
lượng quản trị và hành chính công tỉnh Hà Giang

Thời gian qua, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức về dân chủ và thực hiện dân chủ của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân ngày càng được nâng lên. Thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tiến bộ. Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, tổ hòa giải ở cơ sở ở một số nơi hoạt động khá hiệu quả, phát huy được dân chủ trực tiếp của nhân dân. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên. Quyền làm chủ của nhân dân, các hình thức dân chủ đại diện được phát huy; dân chủ trực tiếp được mở rộng; phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được cụ thể hóa trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã phát huy được vai trò, tính sáng tạo của nhân dân trong bàn bạc những công việc của địa phương, góp ý xây dựng chính sách, hương ước, quy ước, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế, yếu kém như: Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

các chủ trương, chính sách, pháp luật về quy chế dân chủ ở một số địa phương chưa kịp thời, chưa thường xuyên, còn mang tính hình thức, đối phó; việc công khai, minh bạch chưa đầy đủ; việc tiếp cận thông tin của người dân còn hạn chế; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công, nhằm xây dựng một nền hành chính công bằng, dân chủ, trong sạch, vững mạnh, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, pháp luật về quy chế dân chủ ở cơ sở; những quy định của pháp luật liên quan đến việc cung cấp dịch vụ công. Thực hiện quy chế dân chủ và phát huy dân chủ trở thành công việc thường xuyên, liên tục, là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện để chăm lo tốt hơn đời sống, lợi ích, hạnh phúc của nhân dân.

2. Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; công khai các khoản thu, chi ngân sách, các khoản thu khác ở khu dân cư; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù, giải phóng mặt bằng; công khai kế hoạch, chương trình đầu tư của các dự án trên địa bàn.

3. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ; thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân; tăng cường đối thoại, quan tâm giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi để nhân dân thực hiện các thủ tục hành chính; nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng chính quyền thật sự thân thiện, gần dân,

trọng dân và vì dân. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, đặc biệt chú trọng các thủ tục hành chính lĩnh vực chứng thực, xác nhận của chính quyền cấp xã; hành chính công cấp xã; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin, nắm bắt ý kiến, phản ánh, kiến nghị của nhân dân đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính, của công chức, viên chức; công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành công vụ, giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

4. Cải thiện chất lượng các dịch vụ công ích thiết yếu: Tăng cường đầu tư cho công tác giáo dục bậc tiểu học; nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh của mạng lưới y tế tuyến huyện; cải tiến quy trình quản lý trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, y tế dự phòng.

5. Mật trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giúp nhân dân thấy rõ quyền lợi của mình, tự giác thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ công dân và quyền dân chủ trực tiếp theo đúng quy định của pháp luật.

6. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ'**

Triệu Tài Vinh

QUY CHẾ SỐ 03-QC/TU, NGÀY 02/5/2018
Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020
(sửa đổi, bổ sung lần 2)

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ và quan hệ công tác của Thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI;

Căn cứ Quy chế làm việc số 25-QC/TW, ngày 18/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 xây dựng Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) cụ thể như sau:

Chương I
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

**Điều 1. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh**

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội (gọi tắt là Tỉnh ủy), có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chịu trách nhiệm về mọi hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ trước Đại hội Đảng bộ tỉnh, trước Trung ương Đảng và cấp ủy cấp dưới, định kỳ thông báo tình hình hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến các tổ chức đảng trực thuộc; thực hiện tự phê bình và phê bình.

2. Ban Chấp hành lãnh đạo Đảng bộ tỉnh theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Chính phủ.

3. Tham gia xây dựng đường lối của Đảng và cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo sự năng động, sáng tạo và phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh.

4. Quyết định chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quy chế làm việc của Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Quyết định (ra nghị quyết) về những chủ trương, chính sách và biện pháp lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, về xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng; giữ vững ổn định chính trị và định hướng xã hội chủ nghĩa theo đúng với nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi những chủ trương, nhiệm vụ đó.

- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường công tác chính trị tư tưởng, tổ chức và cán bộ, chỉnh đốn và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Lãnh đạo kiểm tra, giám sát thực hiện Điều lệ Đảng.

- Lãnh đạo các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ luật định và điều lệ của mỗi tổ chức, đem lại hiệu quả thiết thực.

- Kiểm tra hoạt động của các cấp ủy đảng cấp dưới theo quy định của Điều lệ Đảng và quy chế làm việc của các cấp ủy.

- Quy hoạch nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh.

- Quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Cho ý kiến về bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử, đề cử hoặc rút khỏi các chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Cho ý kiến về việc giới thiệu nhân sự các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định về những điều đảng viên không được làm.

5. Xem xét về công tác tài chính hàng năm và cuối nhiệm kỳ của Đảng bộ.

6. Thảo luận thông qua kết luận, nghị quyết hoặc xem xét cho ý kiến về các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề do Ban Thường vụ trình. Xem xét báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sự lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Đại hội, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và những vấn đề mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ bàn và quyết định trong thời gian tới.

Xem xét báo cáo hàng quý, năm, báo cáo giữa và cuối nhiệm kỳ của Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

7. Chỉ đạo chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; thảo luận và thông qua các văn kiện trình đại hội; chuẩn bị và giới thiệu với đại hội nhân sự bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII.

Xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

8. Cuối nhiệm kỳ, thực hiện tự phê bình và phê bình gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) của Đảng, việc học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện chất vấn trong các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

9. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Ngoài trách nhiệm tham gia lãnh đạo tập thể ở các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh còn có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công phụ trách và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; quá trình thực hiện phải nêu cao trách nhiệm của một cấp ủy viên để đóng góp vào công việc chung của Đảng bộ và lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, trước hết là trong lĩnh vực công tác hoặc địa bàn được phân công phụ trách. Quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy vào đơn vị hoặc địa bàn mình phụ trách.

Báo cáo kịp thời với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề phức tạp, đột xuất, những nhân tố mới thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng; các nghị quyết, quyết định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cương quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Có trách nhiệm cùng với cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn nơi công tác và địa bàn phụ trách xây dựng chi bộ, đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

4. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ, xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi

dưỡng cán bộ kế cận chủ chốt, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm; chỉ đạo việc nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc ngành, địa bàn được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm ở cơ quan, đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ nhận xét, đánh giá, phân công công tác, thi hành kỷ luật đối với mình. Trường hợp ý kiến cá nhân không nhất trí với nghị quyết của Ban Chấp hành thì được bảo lưu ý kiến đó, song phải nói và làm theo nghị quyết đã được tập thể thông qua.

6. Thực hiện tốt quy định của Trung ương về những điều đảng viên không được làm, quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; gương mẫu làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; có lối sống trong sạch, lành mạnh, xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng, con) lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, của bản thân, thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

7. Có trách nhiệm xây dựng và thực hiện tốt chương trình hành động cá nhân hàng năm; kế hoạch công tác hàng quý, 6 tháng, năm và cả nhiệm kỳ; chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đảng bộ trong lĩnh vực công tác hoặc địa phương mình được phân công phụ trách.

8. Tham gia chuẩn bị và tham dự đầy đủ các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phát huy và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thảo luận, đóng góp ý kiến vào các đề án, chỉ thị, nghị quyết, các vấn đề do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị; biểu quyết những vấn đề chung của Ban Chấp hành và cùng tập thể Ban Chấp hành chịu trách nhiệm lãnh đạo thực hiện những quyết định đó. Tham gia hoạt động nhóm theo chuyên đề được phân công nghiên cứu, đề xuất.

Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách để cử vào Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; xin rút khỏi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chắt vấn theo quy định của Điều lệ Đảng. Hàng năm thực hiện tự phê bình và phê bình về tư tưởng, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

10. Được cung cấp thông tin và nhận thông tin theo quy định. Thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

11. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo mọi hoạt động của Đảng bộ giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản chỉ đạo công tác của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ.

2. Quyết định về chủ trương quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn về phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo; biện pháp thu, chi tài chính, cân đối ngân sách Nhà nước của tỉnh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, chính sách phát triển các thành phần kinh tế; phát triển nguồn nhân lực; về chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế đối ngoại (cả trong nước và nước ngoài).

- Cho chủ trương đầu tư đối với các dự án liên quan đến quốc phòng - an ninh, tín ngưỡng, tôn giáo, đối ngoại trên địa bàn tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Cho ý kiến về chủ trương đối với kế hoạch thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm.

- Quyết định những chủ trương, chính sách phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, kế hoạch hóa dân số, thể dục, thể thao, phát thanh, truyền hình, báo chí, văn học nghệ thuật... nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Quyết định chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, đối ngoại, công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

3. Lãnh đạo việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng; giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh trong lĩnh vực tư tưởng; đấu tranh với sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng.

4. Nghe báo cáo và cho ý kiến lãnh đạo về nội dung đối với các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và những vấn đề quan trọng khác của Hội đồng nhân dân tỉnh do Đảng đoàn Hội đồng nhân dân trình.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết để lãnh đạo các lĩnh vực hoạt động của chính quyền các cấp nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua chính quyền Nhà nước các cấp.

Cho chủ trương xử lý một số vụ án đặc biệt nghiêm trọng có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại, tôn giáo; những vụ án liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

6. Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo công tác tổ chức và cán bộ trong cả hệ thống chính trị, bảo đảm thực hiện đúng đường lối, chính sách cán bộ và tiêu chuẩn cán bộ. Trực tiếp quản lý cán bộ trong bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương Đảng; đồng thời, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức và cán bộ của các cấp, các ngành. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Quyết định việc phân công, phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ.

- Cho chủ trương việc thành lập mới, sáp nhập, chia tách các tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Quyết định việc quy hoạch, đề bạt, giới thiệu ứng cử; điều động, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, thực hiện chính sách đối với cán bộ theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương và quyết định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ của tỉnh; cho ý kiến về việc nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và nâng lương thường xuyên đối với chuyên viên cao cấp.

- Quyết định phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

7. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc bảo đảm thực hiện đúng Điều lệ Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

8. Định kỳ nghe báo cáo và chỉ đạo các cấp ủy đảng trực thuộc, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

9. Định hướng về nội dung văn kiện và phương án nhân sự đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

10. Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, kết luận.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nêu trong quy chế này, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và các hoạt động lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xây dựng, triển khai, thực hiện tốt chương trình hành động cá nhân hàng năm; kế hoạch công tác tháng, quý, năm và cả nhiệm kỳ.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, kết luận, chỉ thị, nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong lĩnh vực, địa bàn, chi, đảng bộ cơ sở được phân công phụ trách, giám sát.

3. Chủ động đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh những vấn đề cần tập trung lãnh đạo thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và những vấn đề khác có liên quan của Đảng bộ tỉnh.

4. Tham gia thảo luận và biểu quyết các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy không tổ chức họp, có trách nhiệm thể hiện ý kiến bằng văn bản khi được xin ý kiến về một vấn đề nào đó.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

Thường trực Tỉnh ủy gồm Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều hành và giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy tỉnh, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, tổ chức thực hiện quy chế làm việc và chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hàng năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo các nghị quyết, kết luận...) trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc khi các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc yêu cầu của Trung ương.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

4. Chỉ đạo giải quyết các công việc hàng ngày của Đảng bộ, nhất là những vấn đề đột xuất, nảy sinh giữa hai cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và những công việc Ban Thường vụ ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết, gồm:

- Về tổ chức, cán bộ:

+ Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

+ Quyết định về việc đánh giá cán bộ, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, miễn nhiệm đối với cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

+ Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền

quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức quản chúng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực cấp ủy trước khi quyết định.

+ Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

+ Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

+ Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ lãnh đạo của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn theo quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ.

+ Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, đảng ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của cấp ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

+ Quyết định tuyển dụng cán bộ thuộc các cơ quan Đảng, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở tỉnh và huyện, thành phố, đảng ủy khối trực thuộc tỉnh.

+ Cho chủ trương về việc đề nghị tặng, tặng thưởng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác để xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình cơ quan có thẩm quyền.

+ Cho chủ trương về việc cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài.

+ Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

- Về công tác nội chính, đối ngoại:

+ Cho ý kiến về chương trình công tác năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính; nhận xét, đánh giá công tác năm của tập thể lãnh đạo các cơ quan Công an, Quân sự và Bộ đội biên phòng tỉnh.

+ Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh quốc gia; phối hợp chặt chẽ với Thường vụ Đảng ủy Quân khu 2, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

+ Cho chủ trương giải quyết một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư khiếu kiện nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

+ Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

+ Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại lớn ở địa phương.

- Về kinh tế - xã hội:

+ Cho chủ trương đầu tư các dự án cấp tỉnh (trừ những dự án liên quan đến quốc phòng-an ninh, tín ngưỡng, tôn giáo, đối ngoại) để Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Cho chủ trương các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh bạn, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (đã được tỉnh tiếp nhận) và các khoản chi từ nguồn dự phòng ngân sách, nguồn vượt thu ngân sách hàng năm, các khoản ứng và vay thuộc nguồn ngân sách Nhà nước có tổng mức từ 01 tỷ đồng trở lên. Dưới 01 tỷ đồng do Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

+ Cho chủ trương để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định về kế hoạch thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm.

+ Quản lý tài chính của Đảng bộ tỉnh.

Những việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyên, Thường trực Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất và phải bảo đảm không trái với nguyên tắc tập trung dân chủ và những quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

- Bí thư Tỉnh ủy là người đứng đầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

- Bí thư Tỉnh ủy lãnh đạo trực tiếp công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác nội chính.

- Chủ trì các công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy; thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận, quyết định.

- Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

- Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 2; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng - an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng, chính trị, tổ chức, cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy thực hiện đúng quy chế, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ tỉnh.

- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp ủy theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc với Chính phủ về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

- Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo đồng chí Bí thư Đảng đoàn - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Ban cán sự Đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có liên quan đến công tác quản lý Nhà nước ở địa phương; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV của tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của các Phó Bí thư Tỉnh ủy

1. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

- Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chịu trách

nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy điều hành hoạt động bộ máy Đảng để giải quyết những công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh; trực tiếp giải quyết những công việc do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm; thay mặt đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đi vắng) giải quyết những công việc mà đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm và phải được thông báo cho các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy biết. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và các cuộc họp thường kỳ của Thường trực Tỉnh ủy.

- Có trách nhiệm chỉ đạo các ban đảng Tỉnh ủy phát huy, đổi mới công tác xây dựng Đảng từ tinh đến cơ sở; tăng cường củng cố cơ sở chính trị vững mạnh; từng bước hoàn thiện việc cải cách hành chính trong cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ tinh đến cơ sở.

- Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và phụ trách Văn Phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tinh để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc

cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

- Làm Chủ tịch Hội đồng khen thưởng của Đảng bộ tỉnh, phụ trách công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; làm Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh tinh và kiêm một số Trưởng Ban Chỉ đạo khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo hoạt động, chủ trì, kết luận hội nghị các Ban Chỉ đạo trên cương vị Trưởng ban.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; công tác dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống Đảng, công tác tài chính Đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ phụ trách.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tinh và của hệ thống hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tinh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

- Làm Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tinh, có trách nhiệm cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan Nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tinh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hàng năm,

chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến cấp ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của đảng đoàn hội đồng nhân dân và hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Ban Cán sự Đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

2. Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Phụ trách, quyết định công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Làm Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, của Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan Nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền; chỉ đạo công

tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng - an ninh và hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh với Thường trực, Ban Thường vụ và cấp ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy Công an tỉnh và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh và thực hiện quyền hạn Đảng ủy viên theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến của tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa cấp ủy đảng và chính quyền.

3. Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách cơ sở

- Cùng với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm trực tiếp về những nhiệm vụ được phân công; giải quyết các công việc do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ủy quyền.

- Thay mặt đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy (khi đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy vắng mặt) giải quyết những công việc mà đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền và phải được thông báo cho các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy biết.

- Phụ trách công tác xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn; chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Phụ trách chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Chịu trách nhiệm chính chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc với các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Đảng và của cấp ủy các cấp đối với các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản về lĩnh vực phụ trách và theo sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

- 1.** Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số; cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng và quy chế này.
- 2.** Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động lãnh đạo của mình trước Đại hội Đảng bộ tỉnh, trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các đảng bộ trực thuộc; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các đảng bộ trực thuộc; thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng.
- 3.** Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Trung ương; thực hiện nguyên tắc đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.
- 4.** Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được tiến hành khi có trên 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ có giá trị thi hành khi có trên 1/2 tổng số ủy viên tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình; ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo với Đại hội Đảng bộ tỉnh và cấp trên theo quy định, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng.

Điều 9. Chế độ làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh làm việc theo chương trình toàn khóa và hàng năm (có điều chỉnh khi cần thiết).

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội quần chúng bằng chủ trương, nghị quyết và sự kiểm tra, giám sát của Đảng đối với tổ chức đó thông qua các đảng đoàn, ban cán sự đảng và cá nhân cấp ủy viên, đảng viên được Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng phân công hoạt động trong các cơ quan Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; bằng công tác tư tưởng và vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong các tổ chức đó.

- Cấp ủy đảng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra nhằm phát huy tốt tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy viên và đảng viên; vận động nhân dân thực hiện tốt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp thường kỳ 3 tháng một lần. Khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên một nửa số Ủy viên Ban Chấp hành đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành bất thường.

- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được mời dự hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trừ những hội nghị Ban Chấp hành họp riêng. Khi cần thiết Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mở rộng (thành phần mời dự hội nghị mở rộng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo yêu cầu nội dung hội nghị); các đồng chí được mời họp được phát biểu tại tổ hoặc hội trường theo đề nghị của chủ tọa hội nghị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu hội nghị gửi cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành trước ngày khai mạc hội nghị từ 5 đến 7 ngày làm việc để nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến tham gia.

- Hội nghị Ban Chấp hành do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và tập thể Thường trực Tỉnh ủy chủ trì. Tùy theo nội dung, yêu cầu từng

phiên họp, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phân công các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy điều hành phiên họp.

- Chương trình làm việc của hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và phải được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh biểu quyết thông qua.

- Căn cứ nội dung hội nghị, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có thể tổ chức thảo luận ở hội trường hoặc ở tổ. Khi thảo luận ở tổ thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc tổng hợp đầy đủ ý kiến thảo luận, thông báo kịp thời đến hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Khi thảo luận tại hội trường, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần tập trung thảo luận vào những vấn đề lớn, quan trọng, còn có ý kiến khác nhau (qua tổng hợp ý kiến ở tổ) và gợi ý hướng dẫn của đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chủ trì hội nghị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo tiếp thu và giải trình làm rõ về những vấn đề các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh còn có ý kiến khác nhau trước khi Ban Chấp hành biểu quyết và kiến nghị với Ban Chấp hành những danh mục và nội dung những vấn đề biểu quyết.

- Biểu quyết về nhân sự, kỷ luật cán bộ bằng hình thức bỏ phiếu kín, Ban Chấp hành cử Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu; nếu biểu quyết những vấn đề về nội dung nghị quyết thì giao Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện việc kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết đạt trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành tán thành thì được đưa vào nghị quyết, kết luận của hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Ban Chấp hành giao Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo và thông báo kết quả hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Trong trường hợp có yêu cầu nội dung cần giải quyết gấp và không có điều kiện tổ chức hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành. Những vấn đề xin ý kiến nếu được trên 1/2 số các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành tán thành thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai và báo cáo lại Ban Chấp hành trong cuộc họp gần nhất. Trường hợp tuy đã có trên 1/2 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành tán thành, nhưng ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban

Chấp hành còn khác nhau về những vấn đề quan trọng thì phải đưa ra hội nghị Ban Chấp hành gần nhất thảo luận, quyết định.

- Các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải ghi thành biên bản; các kết luận, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được cụ thể hóa thành văn bản và gửi (thông báo) đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình hằng năm, hằng quý, hằng tháng.

- Tùy theo yêu cầu lãnh đạo của từng thời gian, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có chương trình kiểm tra việc tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy đảng đối với các tổ chức đảng. Sau kiểm tra có thông báo kết quả cụ thể phát huy ưu điểm hoặc rút kinh nghiệm nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

- Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc tập thể với một số cấp ủy, tổ chức đảng khi thấy cần thiết.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp mỗi tháng một lần vào ngày thứ 3 đến thứ 5 của tuần làm việc đầu tiên hằng tháng; trường hợp cần họp bất thường do Thường trực Tỉnh ủy triệu tập (có điều chỉnh khi cần thiết).

- Các cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì. Khi cần thiết Thường trực Tỉnh ủy mời lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể dự theo từng nội dung liên quan.

- Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung tài liệu hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy và gửi cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày họp từ 2 đến 3 ngày (bằng mạng nội bộ hoặc bằng văn bản).

- Tại hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe tờ trình của các cơ quan chuẩn bị đề án và ý kiến thẩm định của các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan. Các cơ quan thẩm định phải cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhất là những nội dung còn có ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ tập trung thảo luận và quyết định.

- Về việc bổ nhiệm, điều động, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (bao gồm cả cán bộ khôi Đảng, đoàn thể và Nhà nước), Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy biểu quyết bằng hình thức thích hợp đối với những vấn đề quan trọng có ý kiến khác nhau. Biểu quyết bằng phiếu kín đối với việc điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thăng quân hàm (bậc đại tá trở lên trong Quân đội, Công an), khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy không dự họp thì Văn phòng Tỉnh ủy gửi văn bản để đồng chí góp ý trực tiếp vào văn bản gửi lại Văn phòng tổng hợp báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

- Trong trường hợp có yêu cầu thật sự cần thiết giải quyết gấp và không có điều kiện tổ chức hội nghị Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Những vấn đề xin ý kiến nếu được trên 1/2 số các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ tán thành thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai và báo cáo lại Ban Thường vụ trong cuộc họp gần nhất.

3. Thường trực Tỉnh ủy có chương trình làm việc hằng tháng, hằng tuần; hằng tháng dành ít nhất 1/3 thời gian làm việc đi công tác cơ sở để nắm tình hình, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương trên các lĩnh vực.

Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí Thường trực Tỉnh ủy khi lấy danh nghĩa Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết công việc đều phải do Văn Phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản, trừ trường hợp mà các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

4. Thường trực Tỉnh ủy họp hằng tuần và thực hiện chế độ hội ý (Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh) vào ngày đầu tuần làm việc. Tổ

chức giao ban hàng tháng (hoặc quý) với Thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Các cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể mời lãnh đạo một số sở, ban, ngành, cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh dự theo từng nội dung có liên quan.

- Khi giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền, Thường trực Tỉnh ủy bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa thống nhất ý kiến thì khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Tài liệu họp Thường trực Tỉnh ủy được gửi đến các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản trước khi họp chậm nhất từ 1 đến 2 ngày để nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến phát biểu trực tiếp hoặc bằng văn bản.

- Các cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy phải ghi thành biên bản; các kết luận, nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy được cụ thể hóa thành văn bản và gửi (thông báo) đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 11. Chế độ làm việc của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cơ sở

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được phân công phụ trách một xã đặc biệt khó khăn để giúp xã về phương thức lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ

thông chính trị vững mạnh toàn diện. Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và phụ trách địa bàn, đảng bộ trực thuộc, đảng đoàn, ban cán sự đảng.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ thẩm quyền và trách nhiệm được giao để giải quyết công việc, không lấy danh nghĩa thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi lãnh đạo và chỉ đạo công tác thuộc cương vị của mình, trừ trường hợp được Tỉnh ủy ủy nhiệm.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác và dành ít nhất 1/4 thời gian công tác hàng tháng để thực hiện chế độ đi cơ sở chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các mặt công tác và tiếp xúc với cán bộ, đảng viên, nhân dân nhằm tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về sự lãnh đạo, chỉ đạo chung.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm thông báo thường xuyên, kịp thời những thông tin cần thiết của Đảng bộ tỉnh và cấp trên, tình hình trong nước và quốc tế đến các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các đảng bộ trực thuộc theo chế độ quy định.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư (đóng gửi các đồng chí Tỉnh ủy viên) về công tác của Đảng bộ theo chế độ quy định.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các đảng ủy: Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy mỗi tuần 1 lần (vào thứ 6 hàng tuần) về kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tuần, phương hướng, nhiệm vụ tuần tới và đề xuất những vấn đề cần xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy (không kể những trường hợp đột xuất).

3. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các đảng đoàn, ban cán sự đảng báo cáo bằng văn bản với Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) mỗi

tháng 01 lần vào ngày 25 hằng tháng (trừ những trường hợp đột xuất).

4. Các đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi công tác nước ngoài phải báo cáo và được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy.

Các đồng chí Tỉnh ủy viên; bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, trưởng các ban đảng Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh trước khi đi công tác ngoài tỉnh phải báo cáo bằng văn bản với Thường trực Tỉnh ủy.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các đồng chí Tỉnh ủy viên thường xuyên trao đổi thông tin; kịp thời phản ánh và đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các biện pháp chỉ đạo giải quyết những vướng mắc phát sinh trong lĩnh vực công tác, đơn vị được phụ trách.

Điều 13. Chế độ kiểm điểm tự phê bình và phê bình, chất vấn

1. Định kỳ hằng năm (vào cuối năm), cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, nhằm giúp đỡ lẫn nhau, tăng cường sự đoàn kết nhất trí, đề cao trách nhiệm cá nhân, phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục sửa chữa khuyết điểm, đảm bảo cho Ban Chấp hành trong sạch, vững mạnh.

2. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh dành thời gian cẩn thiết để các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn. Nội dung, phương pháp chất vấn và trả lời chất vấn trong Đảng thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

3. Tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cuối năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, góp ý. Cuối nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

có báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy gợi ý nội dung kiểm điểm để làm rõ trách nhiệm của tập thể lãnh đạo các cơ quan, cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, cá nhân về một vấn đề nào đó.

Điều 14. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch đề ra.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với các đảng đoàn và ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy

1. Đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tỉnh ủy thực hiện việc giới thiệu các đồng chí cấp ủy viên các cấp, đảng viên trong Đảng bộ để Nhà nước bổ nhiệm hoặc bầu cử đúng pháp luật.

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, những vấn đề về tổ chức và cán bộ, về nhân sự thuộc diện quản lý của Tỉnh ủy và những vấn đề quan trọng khác ở địa phương trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các

chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế, những vấn đề về tổ chức và cán bộ, về nhân sự thuộc diện Tỉnh ủy quản lý trước khi tổ chức thực hiện, quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu cử theo luật định.

- Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

- Định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh

- Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trên các vấn đề trọng yếu về công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh, về nhân sự thẩm phán và kiểm sát viên trước khi trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo lên ngành dọc cấp trên.

- Thường trực Tỉnh ủy không chỉ đạo cụ thể về tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị, đối

ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị.

- Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh cùng với cơ quan điều tra phải chủ động, kịp thời báo cáo những vấn đề cần xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trong việc xử lý các vụ án theo đúng quy định của Bộ Chính trị.

- Định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý, Thường trực Tỉnh ủy làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính tỉnh để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác của các cơ quan này.

3. Đối với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị

- xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

- Tỉnh ủy thực hiện việc giới thiệu các đồng chí cấp ủy viên các cấp, đảng viên để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức hội quần chúng bầu cử đúng pháp luật và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức hội quần chúng.

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan Đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn hoạt động; định kỳ hàng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với Đảng và các cơ quan Nhà nước.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hàng năm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn;

về tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân đối với Đảng, chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Tỉnh đoàn với Thường trực và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định cụ thể và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế làm việc của các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

Điều 16. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang (Quân đội, Biên phòng và Công an); nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng - an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế: Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 2; đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh và phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng - an ninh.

2. Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các huyện ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc; thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách đảng bộ trực thuộc để nắm tình hình các mặt công tác của đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn những vấn đề lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

3. Ban Thường vụ các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, đơn vị với Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

4. Định kỳ ít nhất một năm một lần, tập thể Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp làm việc với tập thể Ban Thường vụ hoặc Thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề nổi cộm có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

Điều 17. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ vai trò và trách nhiệm của mỗi ban để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các ban xây dựng đảng và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy, cán bộ các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy.

2. Định kỳ hàng quý, Thường trực Tỉnh ủy (trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy) tổ chức giao ban với lãnh đạo các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn cho thời gian tới phù hợp với chương trình chung của cấp ủy. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy phải đề cao trách nhiệm, chủ động, sáng tạo thực hiện các công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực cấp ủy.

3. Thường trực Tỉnh ủy, trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy để Văn phòng thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều

hành, tổ chức công việc của cấp ủy và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo. Tạo điều kiện để các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy làm tốt công tác chuyên môn của mình, tăng cường đổi mới và cải tiến phương pháp làm việc theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác chuyên môn của Đảng và hoạt động của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

4. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị hoặc phối hợp với các ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng chuẩn bị dự thảo các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trường hợp cần thiết, giúp Ban Thường vụ hoặc Thường trực Tỉnh ủy tổ chức làm thí điểm để có kinh nghiệm trước khi quyết định chính thức hoặc thẩm tra các đề án, dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các huyện ủy, thành ủy trước khi trình ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Phối hợp thẩm định việc bổ nhiệm, đề bạt, giới thiệu ứng cử đối với các chức danh cán bộ do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm triển khai các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Trung ương và của Tỉnh ủy.

- Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của cơ quan mình để Ban Thường vụ cho ý kiến và quản lý biên chế, quản lý cán bộ của cơ quan theo sự phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trực tiếp tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thực hiện cụ thể các nhiệm vụ được Ban Thường vụ hoặc Thường trực Tỉnh ủy giao.

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy theo quy định của Trung ương.

Điều 18. Quan hệ công tác với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; định kỳ báo cáo với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chương trình, kế hoạch, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, về Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra và các nhiệm vụ do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Điều 19. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với Ban Bí thư, các ban của Trung ương Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng

1. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; thực hiện chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Ban Bí thư đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể đăng ký làm việc với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng hoặc Chính phủ để báo cáo về tình hình của địa phương; xin ý kiến chỉ đạo về xử lý những vấn đề bức xúc nảy sinh và những chủ trương của Trung ương cần được triển khai thực hiện ở địa phương.

2. Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các ban đảng Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi có yêu cầu; đảm bảo để cán bộ, chuyên viên các ban đảng Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng đến công tác

hoặc theo dõi địa phương hoàn thành nhiệm vụ đúng phạm vi, chức trách của mình; phản ánh kịp thời, trung thực, khách quan tình hình của địa phương.

Điều 20. Quan hệ công tác với Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu 2 và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân ở tỉnh trong sạch, vững mạnh. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác cán bộ trong lực lượng công an địa phương.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Quân khu 2 thực hiện đường lối của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong sạch, vững mạnh; phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác cán bộ trong lực lượng vũ trang ở địa phương.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; xây dựng Bộ đội Biên phòng ở địa phương vững mạnh về mọi mặt. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác cán bộ trong lực lượng Bộ đội Biên phòng ở địa phương.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 21. Quy chế này đã được Hội nghị lần thứ 18, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các quy định trong Quy chế.

Điều 22. Quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành kịp thời đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Quy chế này thay thế Quy chế số 02-QC/TU, ngày 20/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

QUY CHẾ SỐ 04-QC/TU, NGÀY 21/11/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về quản lý, khai thác và sử dụng sách trang bị
cho cơ sở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Căn cứ Kế luận số 30- KL/TW, ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục triển khai Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn đến năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 189-KH/BTGTW, ngày 04/5/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về triển khai Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn từ năm 2018 đến năm 2020;

Căn cứ Quy định số 05-QĐi/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng sách trang bị cho cơ sở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, khai thác, sử dụng sách trang bị cho cơ sở xã, phường, thị trấn đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả; phục vụ cho việc nâng cao kiến thức, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân ở cơ sở, đặc biệt là đội ngũ cán bộ xã, phường, thị trấn trong việc cập nhật thông tin, áp dụng kiến thức từ sách vào thực tiễn công tác; đồng thời, quản lý tủ sách được trang bị theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng thực hiện

Đối tượng thực hiện là cán bộ, đảng viên và nhân dân ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, khai thác, sử dụng sách

- Đảm bảo tính an toàn, hiệu quả: Các loại sách được lưu giữ, luân chuyển, trao đổi, tránh thất thoát, rách, hỏng tài liệu, đồng thời, đảm bảo điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên và nhân dân đều được khai thác, tìm hiểu đầy đủ các nội dung của sách được trang bị. Đảm bảo tính thuận tiện: Cấp ủy, chính quyền cơ sở quản lý chặt chẽ các loại sách được cấp theo quy định của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi và hướng dẫn cụ thể cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong việc khai thác và sử dụng.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý sách; các trường hợp không trả lại sách thì tùy tính chất vi phạm gây ra sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với các tài liệu nội bộ (tài liệu lưu hành nội bộ, sổ sinh hoạt nội bộ, tài liệu sử dụng có thu hồi, tài liệu mật, tối mật...) thực hiện theo các quy định của Nhà nước về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Chương II QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG SÁCH

Điều 4. Quản lý các loại sách

- Sách trang bị cho cơ sở xã, phường, thị trấn phải được ghi vào sổ và bảo quản theo quy định của Nhà nước về tài sản công.

- Người làm mất hoặc hư hỏng sách phải bồi thường theo quy định hiện hành.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền lợi của cán bộ quản lý sách

1. Nhiệm vụ: Cán bộ quản lý sách ở cơ sở xã, phường, thị trấn có các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức tiếp nhận, phân loại vào sổ quản lý các loại sách, báo, tài liệu tại cơ sở.

- Làm các công cụ tra cứu (mục lục, phiếu yêu cầu tra cứu).

- Theo dõi việc mượn, trả và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng sách.

- Bảo quản sách theo quy định đối với tài sản công.

- Tổ chức luân chuyển sách đến các tổ dân phố, các thôn, các chi bộ và các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở nhằm khai thác có hiệu quả sách ở cơ sở.

- Thường xuyên phối hợp với các ngành, đoàn thể ở cơ sở thực hiện việc quản lý, khai thác, sử dụng sách.

- Thực hiện các hướng dẫn về nghiệp vụ quản lý và khai thác tủ sách của các cơ quan liên quan.

- Xây dựng nội quy hoạt động, thời gian phục vụ, hình thức phục vụ.

- Báo cáo tình hình, quản lý khai thác sử dụng sách theo định kỳ 6 tháng (trước 25/6), hằng năm (trước 20/12) hoặc theo yêu cầu.

2. Quyền lợi: Cán bộ quản lý sách ở cơ sở xã, phường, thị trấn có các quyền lợi sau:

- Được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Được tập huấn về nghiệp vụ quản lý khai thác, sử dụng sách.

- Được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Nhà nước khi có thành tích xuất sắc trong việc quản lý, khai thác, sử dụng sách.

Điều 6. Quy định về quản lý, khai thác, sử dụng sách

1. Cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng và ban hành nội quy quản lý, khai thác, sử dụng sách.

2. Nội dung chủ yếu của nội quy

- Thời gian phục vụ.

- Hình thức phục vụ.

- Quyền hạn, trách nhiệm của cán bộ quản lý sách.

- Trách nhiệm giữ gìn, bảo quản sách và bồi thường thiệt hại của người đọc, người mượn khi làm mất, làm hỏng sách.

- Xử lý vi phạm đối với người mượn khi có hành vi chiếm dụng sách, đánh tráo sách.

- Nội quy quản lý, khai thác, sử dụng sách phải được niêm yết công khai tại nơi quản lý sách.

Điều 7. Việc khai thác sử dụng sách ở cơ sở

1. Thời gian phục vụ: Giờ làm việc theo quy định của Nhà nước (ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn có thể bố trí cán bộ làm thêm ngoài giờ hành chính để thuận lợi cho nhân dân đến khai thác sử dụng sách).

2. Hình thức phục vụ: Có thể đọc tại chỗ hoặc cho mượn về nhà, tất cả sách cho mượn nghiên cứu đều phải ghi vào sổ theo dõi (ghi đầy đủ tên sách, số lượng; ký nhận mượn sách và trả sách).

Điều 8. Công tác tuyên truyền sách ở cơ sở

1. Thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân đọc và tìm hiểu các loại sách được trang bị cho cơ sở xã, phường, thị trấn.

2. Kip thời thông báo nội dung sách mới trên các bản tin, bảng tin, loa truyền thanh của xã, phường, thị trấn để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên, nhân dân tìm hiểu, đọc, mượn sách.

3. Ở những nơi có điều kiện, cần tổ chức các cuộc nói chuyện, giới thiệu, thi tìm hiểu sách, báo, tài liệu để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng sách ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Tham mưu giúp Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn các huyện ủy, thành ủy về quản lý, khai thác và sử dụng sách ở cơ sở có hiệu quả.

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh tổ chức tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Chủ động phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát công tác quản lý, khai thác, sử dụng sách trang bị cho các xã, phường, thị trấn.

- Hàng năm, báo cáo tình hình, kết quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng sách ở cơ sở với Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Trung ương.

2. Các huyện ủy, thành ủy

- Giao ban tuyên giáo huyện ủy, thành ủy có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy trong việc chỉ đạo, hướng dẫn quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả sách trang bị cho cơ sở xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

- Chỉ đạo thư viện huyện tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ công tác quản lý, khai thác, sử dụng sách cho cán bộ làm công tác quản lý sách ở cơ sở.

- Phát hiện và tổ chức nhân rộng các mô hình quản lý, khai thác sử dụng sách ở cơ sở có hiệu quả, thiết thực trên địa bàn.

- Chỉ đạo tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Hàng năm, báo cáo đánh giá tình hình quản lý, khai thác và sử dụng sách ở cơ sở với Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp).

3. Đảng ủy các xã, phường, thị trấn

- Phân công cán bộ quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả sách được trang bị cho địa phương mình.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn đến nhân dân trên địa bàn.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 211-QĐ/TU, ngày 21/6/2011 của Tỉnh ủy về

việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng sách trang bị cho cơ sở xã, phường, thị trấn.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THU'**

Nguyễn Mạnh Dũng

QUY CHẾ SỐ 05-QC/TU, NGÀY 09/12/2018
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
Về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020
(sửa đổi, bổ sung lần 3)

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ và quan hệ công tác của Thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI;

Căn cứ Quy chế làm việc số 25-QC/TW, ngày 18/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 xây dựng Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) cụ thể như sau:

Chương I
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

**Điều 1. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh**

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (gọi tắt là Tỉnh ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chịu trách nhiệm về mọi hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ trước đại hội Đảng bộ tỉnh, trước Trung ương Đảng và cấp ủy cấp dưới, định kỳ thông báo tình hình hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến các tổ chức đảng trực thuộc; thực hiện tự phê bình và phê bình.

2. Ban Chấp hành lãnh đạo Đảng bộ tỉnh theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Chính phủ.

3. Tham gia xây dựng đường lối của Đảng và cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo sự năng động, sáng tạo và phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh.

4. Quyết định chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quy chế làm việc của Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Quyết định (ra nghị quyết) về những chủ trương, chính sách và biện pháp lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, về xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng; giữ vững ổn định chính trị và định hướng xã hội chủ nghĩa theo đúng với nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi những chủ trương, nhiệm vụ đó.

5. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường công tác chính trị tư tưởng, tổ chức và cán bộ, chỉnh đốn và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

- Lãnh đạo kiểm tra, giám sát thực hiện Điều lệ Đảng.

- Lãnh đạo các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ luật định và Điều lệ của mỗi tổ chức, đem lại hiệu quả thiết thực.

- Kiểm tra hoạt động của các cấp ủy Đảng cấp dưới theo quy định của Điều lệ Đảng và quy chế làm việc của các cấp ủy.

- Quy hoạch nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh.

- Quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Cho ý kiến về bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử, đề cử hoặc rút khỏi các chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Cho ý kiến về việc giới thiệu nhân sự các chức danh Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định về những điều đảng viên không được làm.

6. Xem xét về công tác tài chính hàng năm và cuối nhiệm kỳ của Đảng bộ

- Thảo luận thông qua kết luận, nghị quyết hoặc xem xét cho ý kiến về các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình. Xem xét báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sự lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Đại hội, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và những vấn đề mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ bàn và quyết định trong thời gian tới.

- Xem xét báo cáo hàng quý, năm, báo cáo giữa và cuối nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

- Chỉ đạo chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; thảo luận và thông qua các văn kiện trình đại hội; chuẩn bị và giới thiệu với đại hội nhân sự bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII.

- Xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

7. Cuối nhiệm kỳ, thực hiện tự phê bình và phê bình gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII của Đảng, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện chất vấn trong các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

8. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Ngoài trách nhiệm tham gia lãnh đạo tập thể ở các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh còn có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công phụ trách và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; quá trình thực hiện phải nêu cao trách nhiệm của một cấp ủy viên để đóng góp vào công việc chung của Đảng bộ và lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, trước hết là trong lĩnh vực công tác hoặc địa bàn được phân công phụ trách. Quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy vào đơn vị hoặc địa bàn mình phụ trách.

Báo cáo kịp thời với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề phức tạp, đột xuất, những nhân tố mới thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng; các nghị quyết, quyết định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cương quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Có trách nhiệm cùng với cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn nơi công tác và địa bàn phụ trách xây dựng chi bộ, đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

4. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ, xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận chủ chốt, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm; chỉ đạo việc nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc ngành, địa bàn được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các

biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm ở cơ quan, đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ nhận xét, đánh giá, phân công công tác, thi hành kỷ luật đối với mình. Trường hợp ý kiến cá nhân không nhất trí với nghị quyết của Ban Chấp hành thì được bảo lưu ý kiến đó, song phải nói và làm theo nghị quyết đã được tập thể thông qua.

6. Thực hiện tốt quy định của Trung ương về những điều đảng viên không được làm, quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; gương mẫu làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; có lối sống trong sạch, lành mạnh, xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng, con) lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, của bản thân, thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

7. Có trách nhiệm xây dựng và thực hiện tốt chương trình hành động cá nhân hàng năm; kế hoạch công tác hàng quý, 6 tháng, năm và cả nhiệm kỳ; chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đảng bộ trong lĩnh vực công tác hoặc địa phương mình được phân công phụ trách.

8. Tham gia chuẩn bị và tham dự đầy đủ các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phát huy và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thảo luận, đóng góp ý kiến vào các đề án, chỉ thị, nghị quyết, các vấn đề do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị; biểu quyết những vấn đề chung của Ban Chấp hành và cùng tập thể Ban Chấp hành chịu trách nhiệm lãnh đạo thực hiện những quyết định đó. Tham gia hoạt động nhóm theo chuyên đề được phân công nghiên cứu, đề xuất.

Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử vào Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; xin rút khỏi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn theo quy định của Điều lệ Đảng. Hàng năm thực hiện tự phê bình và phê bình về tư tưởng, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống và thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

10. Được cung cấp thông tin và nhận thông tin theo quy định. Thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

11. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo mọi hoạt động của Đảng bộ giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản chỉ đạo công tác của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ.

2. Quyết định về chủ trương quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn về phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo; biện pháp thu, chi tài chính, cân đối ngân sách Nhà nước của tỉnh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, chính sách phát triển các thành phần kinh tế; phát triển nguồn nhân lực; về chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế đối ngoại (cả trong nước và nước ngoài).

- Cho chủ trương đầu tư đối với các dự án liên quan đến quốc phòng - an ninh, tín ngưỡng, tôn giáo, đối ngoại trên địa bàn tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Cho ý kiến về chủ trương đối với kế hoạch thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm.

- Quyết định những chủ trương, chính sách phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, kế hoạch hóa dân số, thể dục, thể thao, phát thanh,

truyền hình, báo chí, văn học nghệ thuật... nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Quyết định chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, đối ngoại, công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

3. Lãnh đạo việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng; giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh trong lĩnh vực tư tưởng; đấu tranh với sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng.

4. Nghe báo cáo và cho ý kiến lãnh đạo về nội dung đối với các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và những vấn đề quan trọng khác của Hội đồng nhân dân tỉnh do Đảng đoàn Hội đồng nhân dân trình.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết để lãnh đạo các lĩnh vực hoạt động của chính quyền các cấp nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua chính quyền Nhà nước các cấp.

Cho chủ trương xử lý một số vụ án đặc biệt nghiêm trọng có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại, tôn giáo; những vụ án liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

6. Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo công tác tổ chức và cán bộ trong cả hệ thống chính trị, bảo đảm thực hiện đúng đường lối, chính sách cán bộ và tiêu chuẩn cán bộ. Trực tiếp quản lý cán bộ trong bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương Đảng; đồng thời, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức và cán bộ của các cấp, các ngành. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Quyết định việc phân công, phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ.

- Cho chủ trương việc thành lập mới, sáp nhập, chia tách các tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Quyết định việc quy hoạch, đề bạt, giới thiệu ứng cử; điều động, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, thực

hiện chính sách đối với cán bộ theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương và quyết định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ của tỉnh; cho ý kiến về việc nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và nâng lương thường xuyên đối với chuyên viên cao cấp.

- Quyết định phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

7. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc bao đảm thực hiện đúng Điều lệ Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Quyết định gán cuộc kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với cuộc thanh tra hành chính của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh khi thấy cần thiết.

8. Định kỳ nghe báo cáo và chỉ đạo các cấp ủy đảng trực thuộc, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

9. Định hướng về nội dung văn kiện và phương án nhân sự đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

10. Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, kết luận.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nêu trong quy chế này, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và các hoạt động lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xây dựng, triển khai, thực hiện tốt chương trình hành động cá nhân hàng năm; kế hoạch công tác tháng, quý, năm và cả nhiệm kỳ.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, kết luận, chỉ thị, nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong lĩnh vực, địa bàn, chi, đảng bộ cơ sở được phân công phụ trách, giám sát.

3. Chủ động đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh những vấn đề cần tập trung lãnh đạo thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và những vấn đề khác có liên quan của Đảng bộ tỉnh.

4. Tham gia thảo luận và biểu quyết các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy không tổ chức họp, có trách nhiệm thể hiện ý kiến bằng văn bản khi được xin ý kiến về một vấn đề nào đó.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

Thường trực Tỉnh ủy gồm Bí thư, các Phó bí thư Tỉnh ủy, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều hành và giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy tỉnh, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, tổ chức thực hiện quy chế làm việc và chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, sáu tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo các nghị quyết, kết luận...) trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc khi các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc yêu cầu của Trung ương.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

4. Chỉ đạo giải quyết các công việc hàng ngày của Đảng bộ, nhất là những vấn đề đột xuất, nảy sinh giữa hai cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và những công việc Ban Thường vụ ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết, gồm:

- Về tổ chức, cán bộ:

+ Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

+ Quyết định về việc đánh giá cán bộ, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, miễn nhiệm đối với cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- + Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của Đảng đoàn, ban cán sự Đảng các cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến thường trực cấp ủy trước khi quyết định.
- + Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.
- + Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.
- + Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ lãnh đạo của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn theo quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ.
- + Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, đảng ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của cấp ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.
- + Quyết định tuyển dụng cán bộ thuộc các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở tỉnh và huyện, thành phố, đảng ủy khối trực thuộc tỉnh.
- + Cho chủ trương về việc đề nghị tặng, tặng thưởng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác để xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình cơ quan có thẩm quyền.
- + Cho chủ trương về việc cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài.
- + Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.
- Về công tác nội chính, đối ngoại:

+ Cho ý kiến về chương trình công tác năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính; nhận xét, đánh giá công tác năm của tập thể lãnh đạo các cơ quan Công an, Quân sự và Bộ đội biên phòng tỉnh.

+ Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh quốc gia; phối hợp chặt chẽ với Thường vụ Đảng ủy Quân khu 2, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong lanh đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

+ Cho chủ trương giải quyết một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư khiếu kiện nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

+ Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

+ Cho ý kiến đối với các cuộc thanh tra đột xuất và quyết định điều chỉnh kế hoạch thanh tra hàng năm khi cần thiết.

+ Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại lớn ở địa phương.

- Về kinh tế - xã hội:

+ Cho chủ trương đầu tư các dự án cấp tỉnh (trừ những dự án liên quan đến quốc phòng - an ninh, tín ngưỡng, tôn giáo, đối ngoại) để Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Cho chủ trương các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh bạn, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (đã được tính tiếp nhận) và các khoản chi từ nguồn dự phòng ngân sách, nguồn vượt thu ngân sách hàng năm, các khoản ứng và vay thuộc nguồn ngân sách Nhà nước có tổng mức từ 01 tỷ đồng trở lên. Dưới 01 tỷ đồng do Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

+ Cho chủ trương để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định về kế hoạch thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm.

+ Quản lý tài chính của Đảng bộ tỉnh.

Những việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất và phải bảo đảm không trái với nguyên tắc tập trung dân chủ và những quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

- Bí thư Tỉnh ủy là người đứng đầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

- Bí thư Tỉnh ủy lãnh đạo trực tiếp công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác nội chính; phụ trách, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng.

- Chủ trì các công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy; thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận, quyết định.

- Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và

định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

- Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 2; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy thực hiện đúng quy chế, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ tỉnh.

- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp ủy theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc với Chính phủ về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

- Chỉ đạo đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo đồng chí Bí thư Đảng đoàn - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Ban cán sự Đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có liên quan đến công tác quản lý Nhà nước ở địa phương; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV của tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của các Phó bí thư Tỉnh ủy

1. Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

- Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy điều hành hoạt động bộ máy Đảng để giải quyết những công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh; trực tiếp giải quyết những công việc do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm; thay mặt đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (khi đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đi vắng) giải quyết những công việc mà đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm và phải được thông báo cho các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy biết. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chương trình công tác năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và các cuộc họp thường kỳ của Thường trực Tỉnh ủy.

- Có trách nhiệm chỉ đạo các ban đảng Tỉnh ủy phát huy, đổi mới công tác xây dựng Đảng từ tinh thần đến cơ sở; tăng cường củng cố cơ sở chính trị vững mạnh; từng bước hoàn thiện việc cải cách hành chính trong cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ tinh thần đến cơ sở.

- Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và phụ trách Văn Phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tinh thần để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

- Làm Chủ tịch Hội đồng khen thưởng của Đảng bộ tỉnh, phụ trách công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; làm Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh tinh và kiêm một số Trưởng Ban Chỉ đạo khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo hoạt động, chủ trì, kết luận hội nghị các ban chỉ đạo trên cương vị Trưởng ban.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; công tác dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống Đảng, công tác tài chính Đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ phụ trách.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng

nhân dân tỉnh và của hệ thống hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

- Làm Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan Nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hàng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến cấp ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

2. Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các

đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Phụ trách, quyết định công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Làm Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, của Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan Nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền; chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hàng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng - an ninh và hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lăng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh với Thường trực, Ban Thường vụ và cấp ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy Công an tỉnh và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh và thực hiện quyền hạn Đảng ủy viên theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề

xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến của tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa cấp ủy đảng và chính quyền.

3. Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách cơ sở

- Cùng với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí Phó bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm trực tiếp về những nhiệm vụ được phân công; giải quyết các công việc do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ủy quyền.

- Thay mặt đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy (khi đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy vắng mặt) giải quyết những công việc mà đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền và phải được thông báo cho các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy biết.

- Phụ trách công tác xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn; chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Phụ trách chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Chịu trách nhiệm chính, chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc với các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Đảng và của cấp ủy các cấp đối với các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Phối hợp với đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản về lĩnh vực phụ trách và theo sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số; cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng và quy chế này.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động lãnh đạo của mình trước Đại hội Đảng bộ tỉnh, trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các đảng bộ trực thuộc; định kỳ, thông báo tình hình hoạt động của mình đến các đảng bộ trực thuộc; thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Trung ương; thực hiện nguyên tắc đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ

Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

4. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được tiến hành khi có trên 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ có giá trị thi hành khi có trên 1/2 tổng số ủy viên tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình; ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo với Đại hội Đảng bộ tỉnh và cấp trên theo quy định, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng.

Điều 9. Chế độ làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh làm việc theo chương trình toàn khóa và hằng năm (có điều chỉnh khi cần thiết).

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội quần chúng bằng chủ trương, nghị quyết và sự kiểm tra, giám sát của Đảng đối với tổ chức đó thông qua các đảng đoàn, ban cán sự đảng và cá nhân cấp ủy viên, đảng viên được Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng phân công hoạt động trong các cơ quan Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; bằng công tác tư tưởng và vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong các tổ chức đó.

- Cấp ủy đảng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra nhằm phát huy tốt tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy viên và đảng viên; vận động nhân dân thực hiện tốt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp thường kỳ 3 tháng một lần. Khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên một nửa số Ủy viên Ban Chấp hành đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành bất thường.

- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được mời dự hội nghị Ban

Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trừ những hội nghị Ban Chấp hành họp riêng. Khi cần thiết Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mở rộng (thành phần mời dự hội nghị mở rộng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo yêu cầu nội dung hội nghị); các đồng chí được mời họp được phát biểu tại tổ hoặc hội trường theo đề nghị của chủ tọa hội nghị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu hội nghị gửi cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành trước ngày khai mạc hội nghị từ 5 đến 7 ngày làm việc để nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến tham gia.

- Hội nghị Ban Chấp hành do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và tập thể Thường trực Tỉnh ủy chủ trì. Tùy theo nội dung, yêu cầu từng phiên họp, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phân công các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy điều hành phiên họp.

- Chương trình làm việc của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và phải được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh biểu quyết thông qua.

- Căn cứ nội dung hội nghị, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có thể tổ chức thảo luận ở hội trường hoặc ở tổ. Khi thảo luận ở tổ thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc tổng hợp đầy đủ ý kiến thảo luận, thông báo kịp thời đến Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Khi thảo luận tại hội trường, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần tập trung thảo luận vào những vấn đề lớn, quan trọng, còn có ý kiến khác nhau (qua tổng hợp ý kiến ở tổ) và gợi ý hướng dẫn của đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chủ trì hội nghị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo tiếp thu và giải trình làm rõ về những vấn đề các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh còn có ý kiến khác nhau trước khi Ban Chấp hành biểu quyết và kiến nghị với Ban Chấp hành những danh mục và nội dung những vấn đề biểu quyết.

- Biểu quyết về nhân sự, kỷ luật cán bộ bằng hình thức bỏ phiếu kín, Ban Chấp hành cử Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu; nếu biểu quyết những vấn đề về nội dung nghị quyết thì giao Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện việc kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết đạt

trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành tán thành thì được đưa vào nghị quyết, kết luận của hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Ban Chấp hành giao Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo và thông báo kết quả hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Trong trường hợp có yêu cầu nội dung cần giải quyết gấp và không có điều kiện tổ chức hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành. Những vấn đề xin ý kiến nếu được trên 1/2 số các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành tán thành thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai và báo cáo lại Ban Chấp hành trong cuộc họp gần nhất. Trường hợp tuy đã có trên 1/2 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành tán thành, những ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành còn khác nhau về những vấn đề quan trọng thì phải đưa ra Hội nghị Ban Chấp hành gần nhất thảo luận, quyết định.

- Các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải ghi thành biên bản; các kết luận, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được cụ thể hóa thành văn bản và gửi (thông báo) đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình hằng năm, hằng quý, hằng tháng.

- Tùy theo yêu cầu lãnh đạo của từng thời gian, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có chương trình kiểm tra việc tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng đối với các tổ chức đảng. Sau kiểm tra có thông báo kết quả cụ thể phát huy ưu điểm hoặc rút kinh nghiệm nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

- Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc tập thể với một số cấp ủy, tổ chức đảng khi thấy cần thiết.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp mỗi tháng một lần vào ngày thứ 3 đến thứ 5 của tuần làm việc đầu tiên hằng tháng; trường hợp cần họp bất thường do Thường trực Tỉnh ủy triệu tập (có điều chỉnh khi cần thiết).

- Các cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì. Khi cần thiết Thường trực Tỉnh ủy mời lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể dự theo từng nội dung liên quan.

- Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung tài liệu hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy và gửi cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày họp từ 2 đến 3 ngày (bằng mạng nội bộ hoặc bằng văn bản).

- Tại hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe tờ trình của các cơ quan chuẩn bị đề án và ý kiến thẩm định của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan. Các cơ quan thẩm định phải cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhất là những nội dung còn có ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ tập trung thảo luận và quyết định.

- Về việc bổ nhiệm, điều động, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (bao gồm cả cán bộ khôi Đảng, đoàn thể và Nhà nước), Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy biểu quyết bằng hình thức thích hợp đối với những vấn đề quan trọng có ý kiến khác nhau. Biểu quyết bằng phiếu kín đối với việc điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thăng quân hàm (bậc đại tá trở lên trong Quân đội, Công an), khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy không dự họp thì Văn phòng Tỉnh ủy gửi văn bản để đồng chí góp ý trực tiếp vào văn bản gửi lại Văn phòng tổng hợp báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

- Trong trường hợp có yêu cầu thật sự cần thiết giải quyết gấp và không có điều kiện tổ chức hội nghị Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Những vấn đề xin ý kiến nếu được trên 1/2 số các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ tán thành thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai và báo cáo lại Ban Thường vụ trong cuộc họp gần nhất.

3. Thường trực Tỉnh ủy có chương trình làm việc hàng tháng, hàng tuần; hàng tháng dành ít nhất 1/3 thời gian làm việc đi công

tác cơ sở để nắm tình hình, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương trên các lĩnh vực.

Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hàng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí Thường trực Tỉnh ủy khi lấy danh nghĩa Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết công việc đều phải do Văn Phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản, trừ trường hợp mà các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

4. Thường trực Tỉnh ủy họp hàng tuần và thực hiện chế độ hội ý (Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh) vào ngày đầu tuần làm việc. Tổ chức giao ban hàng quý với Thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Các cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể mời lãnh đạo một số sở, ban, ngành, cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh dự theo từng nội dung có liên quan.

- Khi giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền, Thường trực Tỉnh ủy bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa thống nhất ý kiến thì khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Tài liệu họp Thường trực Tỉnh ủy được gửi đến các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản trước khi họp chậm nhất từ 1 đến 2 ngày để nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến phát biểu trực tiếp hoặc bằng văn bản.

- Các cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy phải ghi thành biên bản; các kết luận, nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy được cụ thể hóa thành văn bản và gửi (thông báo) đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 11. Chế độ làm việc của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đi cơ sở

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được phân công phụ trách một xã đặc biệt khó khăn để giúp xã về phương thức lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và phụ trách địa bàn, đảng bộ trực thuộc, đảng đoàn, ban cán sự đảng.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ thẩm quyền và trách nhiệm được giao để giải quyết công việc, không lấy danh nghĩa thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi lãnh đạo và chỉ đạo công tác thuộc cương vị của mình, trừ trường hợp được Tỉnh ủy ủy nhiệm.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác và dành ít nhất 1/4 thời gian công tác hằng tháng để thực hiện chế độ đi cơ sở chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các mặt công tác và tiếp xúc với cán bộ, đảng viên, nhân dân nhằm tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về sự lãnh đạo, chỉ đạo chung.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm thông báo thường xuyên, kịp thời những thông tin cần thiết của Đảng bộ tỉnh và cấp trên, tình hình trong nước và quốc tế đến các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các đảng bộ trực thuộc theo chế độ quy định.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư (đóng gửi các đồng chí Tỉnh ủy viên) về công tác của Đảng bộ theo chế độ quy định.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các đảng ủy: Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy mỗi tuần 1 lần (vào thứ 6 hằng tuần) về kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tuần, phương hướng nhiệm vụ tuần tới và đề xuất những vấn đề cần xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy (không kể những trường hợp đột xuất).

3. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các đảng đoàn, ban cán sự đảng báo cáo bằng văn bản với Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) mỗi tháng 01 lần vào ngày 25 hằng tháng (trừ những trường hợp đột xuất).

4. Các đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi công tác nước ngoài phải báo cáo và được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy.

Các đồng chí Tỉnh ủy viên; bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, trưởng các ban đảng Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh trước khi đi công tác ngoài tỉnh phải báo cáo bằng văn bản với Thường trực Tỉnh ủy.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các đồng chí Tỉnh ủy viên thường xuyên trao đổi thông tin; kịp thời phản ánh và đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các biện pháp chỉ đạo giải quyết những vướng mắc phát sinh trong lĩnh vực công tác, đơn vị được phụ trách.

Điều 13. Chế độ kiểm điểm tự phê bình và phê bình, chất vấn

1. Định kỳ hằng năm (vào cuối năm), cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, nhằm giúp đỡ lẫn nhau, tăng cường sự đoàn kết nhất trí, đề cao trách nhiệm cá nhân, phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục sửa chữa khuyết điểm, đảm bảo cho Ban Chấp hành trong sạch, vững mạnh.

2. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh dành thời gian cần thiết để các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn. Nội dung, phương pháp chất vấn và trả lời chất vấn trong Đảng thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

3. Tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cuối năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, góp ý. Cuối nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy gợi ý nội dung kiểm điểm để làm rõ trách nhiệm của tập thể lãnh đạo các cơ quan, cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, cá nhân về một vấn đề nào đó.

Điều 14. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch đề ra.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với các đảng đoàn và ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy

1. Đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tỉnh ủy thực hiện việc giới thiệu các đồng chí cấp ủy viên các cấp, đảng viên trong Đảng bộ để Nhà nước bổ nhiệm hoặc bầu cử đúng pháp luật.

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, những vấn đề về tổ chức và cán bộ, về nhân sự thuộc diện quản lý của Tỉnh ủy và những vấn đề quan trọng khác ở địa phương trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế, những vấn đề về tổ chức và cán bộ, về nhân sự thuộc diện Tỉnh ủy quản lý trước khi tổ chức thực hiện, quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu cử theo luật định.

- Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

- Định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh

- Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trên các vấn đề trọng yếu về công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh, về nhân sự thẩm phán và kiểm sát viên trước khi trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo lên ngành dọc cấp trên.

- Thường trực Tỉnh ủy không chỉ đạo cụ thể về tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị.

- Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh cùng với cơ quan điều tra phải chủ động, kịp thời báo cáo những vấn đề cần xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trong việc xử lý các vụ án theo đúng quy định của Bộ Chính trị.

- Định kỳ hằng tháng hoặc hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính tỉnh để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác của các cơ quan này.

3. Đối với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

- Tỉnh ủy thực hiện việc giới thiệu các đồng chí cấp ủy viên các cấp, đảng viên để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức hội quần chúng bầu cử đúng pháp luật và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức hội quần chúng.

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan Đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn hoạt động; định kỳ hằng quý, đồng chí Phó

bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với Đảng và các cơ quan Nhà nước.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hàng năm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; về tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân đối với Đảng, chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Tỉnh đoàn với Thường trực và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định cụ thể và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế làm việc của các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

Điều 16. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với các huyệն ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang (Quân đội, Biên phòng và Công an); nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng - an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế: đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 2; đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh và phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng - an ninh.

2. Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các huyện ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc; thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách Đảng bộ trực thuộc để nắm tình hình các mặt công tác của Đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn những vấn đề lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

3. Ban Thường vụ các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, đơn vị với Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

4. Định kỳ ít nhất một năm một lần, tập thể Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp làm việc với tập thể ban thường vụ hoặc thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề nổi cộm có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

Điều 17. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ vai trò và trách nhiệm của mỗi ban để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các ban xây dựng đảng và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy, cán bộ các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy.

2. Định kỳ hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy (trực tiếp là đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy) tổ chức giao ban với lãnh đạo các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy để kiểm điểm

công việc đã qua và định hướng các công tác lớn cho thời gian tới phù hợp với chương trình chung của cấp ủy. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy phải đề cao trách nhiệm, chủ động sáng tạo thực hiện các công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực cấp ủy.

3. Thường trực Tỉnh ủy, trực tiếp là đồng chí Phó bí thư
Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy để Văn phòng thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của cấp ủy và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo. Tạo điều kiện để các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy làm tốt công tác chuyên môn của mình, tăng cường đổi mới và cải tiến phương pháp làm việc theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác chuyên môn của Đảng và hoạt động của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

4. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị hoặc phối hợp với các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng chuẩn bị dự thảo các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trường hợp cần thiết, giúp Ban Thường vụ hoặc Thường trực Tỉnh ủy tổ chức làm thí điểm để có kinh nghiệm trước khi quyết định chính thức hoặc thẩm tra các đề án, dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các huyện ủy, thành ủy trước khi trình ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Phối hợp thẩm định việc bổ nhiệm, đề bạt, giới thiệu ứng cử đối với các chức danh cán bộ do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm triển khai các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Trung ương và của Tỉnh ủy.

- Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của cơ quan mình để Ban Thường vụ cho ý kiến và quản lý biên

chế, quản lý cán bộ của cơ quan theo sự phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trực tiếp tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thực hiện cụ thể các nhiệm vụ được Ban Thường vụ hoặc Thường trực Tỉnh ủy giao.

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy theo quy định của Trung ương.

Điều 18. Quan hệ công tác với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; định kỳ báo cáo với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chương trình, kế hoạch, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra và các nhiệm vụ do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Điều 19. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh ủy với Ban Bí thư, các ban của Trung ương Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng

1. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; thực hiện chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Ban Bí thư đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể đăng ký làm việc với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng hoặc Chính phủ để báo cáo về tình hình của địa phương; xin ý kiến chỉ đạo về xử lý những vấn đề bức xúc nảy sinh và những chủ trương của Trung ương cần được triển khai thực hiện ở địa phương.

2. Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các ban đảng Trung ương và Văn Phòng Trung ương Đảng. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo

các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi có yêu cầu; đảm bảo để cán bộ, chuyên viên các ban đảng Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng đến công tác hoặc theo dõi địa phương hoàn thành nhiệm vụ đúng phạm vi, chức trách của mình; phản ánh kịp thời, trung thực, khách quan tình hình của địa phương.

Điều 20. Quan hệ công tác với Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu 2 và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân ở tỉnh trong sạch vững mạnh. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác cán bộ trong lực lượng công an địa phương.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trực tiếp là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Quân khu 2 thực hiện đường lối của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong sạch vững mạnh; phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác cán bộ trong lực lượng vũ trang ở địa phương.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; xây dựng Bộ đội Biên phòng ở địa phương vững mạnh về mọi mặt. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác cán bộ trong lực lượng Bộ đội Biên phòng ở địa phương.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Quy chế này đã được hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 thông qua và

có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các quy định trong Quy chế.

Điều 22. Quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành kịp thời đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Quy chế này thay thế Quy chế số 03-QC/TU, ngày 02/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

**QUY ĐỊNH SỐ 04-QĐ/TU, NGÀY 22/3/2018
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

**Về tổ chức giao ban định kỳ giữa Thường trực Tỉnh ủy với
thường trực các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của Thường trực Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương,

- Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 20/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Thường trực Tỉnh ủy Quy định về việc tổ chức giao ban định kỳ hằng tháng, cụ thể như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

1. Quy định này quy định về thời gian, thành phần, phương pháp, nội dung, trách nhiệm trong việc giao ban giữa Thường trực Tỉnh ủy với thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là thường trực cấp ủy cấp huyện).

2. Quy định này áp dụng đối với Thường trực Tỉnh ủy, thường trực cấp ủy cấp huyện, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức giao ban

1. Bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy với thường trực cấp ủy cấp huyện trong tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về các lĩnh vực.

2. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy theo các quy định của Đảng, của Tỉnh ủy¹. Thực hiện đúng các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

3. Kết luận của hội nghị giao ban được cụ thể hóa thành văn bản, có giá trị, hiệu lực như kết luận họp Thường trực Tỉnh ủy và được gửi, thông báo đến các tổ chức đảng, cơ quan liên quan thực hiện; định kỳ hàng quý (trong các hội nghị giao ban định kỳ) Thường trực Tỉnh ủy nghe các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện kết luận giao ban kỳ trước.

Chương II

HÌNH THỨC, CHẾ ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP GIAO BAN

Điều 3. Hình thức, thành phần giao ban

1. Hình thức

- Giao ban hằng tháng tổ chức tập trung tại trụ sở Tỉnh ủy.

- Giao ban hằng quý (tháng cuối quý) tổ chức tập trung tại một huyện có các cách làm mới, mô hình tốt về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị (Thường trực Tỉnh ủy quyết định và kết luận tại hội nghị giao ban của tháng thứ hai hằng quý).

2. Thành phần giao ban

- Ở tỉnh: Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy; 01 đồng chí Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, 01 đồng chí Phó chủ tịch Ủy ban

¹ Điều lệ Đảng, Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015-2020.

nhân dân tỉnh; lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy tỉnh.

- Ở cấp huyện: Các đồng chí thường trực huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; đại diện thường trực ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ tình hình thực tế, tính chất từng hội nghị, Thường trực Tỉnh ủy sẽ mời cơ quan liên quan dự hội nghị giao ban.

Điều 4. Chế độ, nội dung giao ban

Chế độ giao ban

- Định kỳ mỗi tháng tổ chức giao ban một lần vào đầu tháng (địa điểm và thời gian giao ban theo thông báo của Văn Phòng Tỉnh ủy); thời gian giao ban 1/2 ngày hoặc hơn 1/2 ngày do chủ trì giao ban quyết định.

- Tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thành phần dự giao ban đều chuẩn bị nội dung phát biểu (báo cáo, thảo luận, kiến nghị, đề xuất), thời gian phát biểu của mỗi đại biểu không quá 10 phút.

1. Nội dung, chương trình giao ban

- Thường trực Tỉnh ủy thông báo kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân và những chủ trương lớn đã ban hành, triển khai trong tháng hoặc quý; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của tháng hoặc quý tiếp theo (giao Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo và thông báo).

- Thường trực cấp ủy cấp huyện báo cáo tóm tắt tình hình, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong tháng hoặc quý (nếu là giao ban quý); việc thực hiện các chủ trương, kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai trong tháng hoặc quý; việc triển khai thực hiện kết luận hội nghị giao ban kỳ trước; các mô hình, cách làm mới trong quý có hiệu quả; các kiến nghị, đề xuất; xác định nhiệm vụ trọng tâm của tháng hoặc quý tiếp theo (báo cáo chuẩn bị bằng văn bản gửi Văn phòng Tỉnh ủy).

- Thảo luận chuyên đề, tham khảo lấy ý kiến về những nội dung có liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ (nếu có).

- Kết luận hội nghị.

- Thăm quan, nghiên cứu mô hình mới có hiệu quả ở địa phương, đơn vị đăng cai hội nghị giao ban (đối với giao ban quý, tổ chức tại huyện).

Chương III NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP

Điều 5. Thường trực Tỉnh ủy

1. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình hội nghị giao ban hàng tháng; khi cần thiết, có thể gợi ý bằng văn bản để các cấp ủy, đơn vị trực thuộc đi sâu báo cáo cụ thể về một vấn đề liên quan.
2. Chủ trì, điều hành, kết luận hội nghị giao ban hàng tháng, quý;
3. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát các cấp ủy, đơn vị trực thuộc thực hiện các kết luận hội nghị giao ban.

Điều 6. Văn phòng Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy

1. Văn phòng Tỉnh ủy

- Tham mưu xác định và thông báo về thời gian, địa điểm giao ban; chuẩn bị nội dung, xây dựng báo cáo, các điều kiện tổ chức hội nghị giao ban.
 - Chủ trì, phối hợp các huyện, thành ủy chuẩn bị công tác đảm bảo phục vụ hội nghị giao ban tổ chức ở các huyện, thành phố.
 - Tổng hợp ý kiến thảo luận, ý kiến kết luận tại hội nghị để tham mưu soạn thảo kết luận hội nghị giao ban trình Thường trực Tỉnh ủy duyệt ký, ban hành và triển khai, đôn đốc, tổng hợp đánh giá việc thực hiện.
 - Đôn đốc, hướng dẫn thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị báo cáo theo sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.
 - Bố trí chỗ nghỉ tại nhà khách Tỉnh ủy cho đại biểu các huyện về dự hội nghị giao ban.

2. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu xây dựng, góp ý hoàn thiện báo cáo giao ban định kỳ.

- Tham dự hội nghị giao ban theo triệu tập của Thường trực Tỉnh ủy.

- Tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vướng mắc phát sinh; giải đáp các kiến nghị, đề xuất tại hội nghị hoặc sau hội nghị theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận hội nghị giao ban theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 7. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bố trí thời gian, thành phần tham dự hội nghị giao ban đúng quy định.

2. Chủ động tham gia thảo luận, kiến nghị, đề xuất các giải pháp tại hội nghị giao ban; tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy các nhiệm vụ, giải pháp để giải quyết hoặc trực tiếp giải đáp các kiến nghị, đề xuất của cấp ủy, chính quyền, cơ quan cấp dưới tại hội nghị giao ban.

3. Triển khai thực hiện các kết luận hội nghị giao ban thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy để tổng hợp).

Điều 8. Thường trực huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

1. Xây dựng báo cáo giao ban theo nội dung quy định tại điểm 2, Điều 4 Quy định này gửi Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) chậm nhất là trong ngày cuối cùng hàng tháng (báo cáo phải được thông qua tập thể thường trực cấp ủy trước khi gửi về Tỉnh ủy).

2. Bố trí thời gian, thành phần dự hội nghị giao ban đúng quy định.

3. Phối hợp chuẩn bị công tác hậu cần, phục vụ; đánh giá, lựa chọn đề xuất các mô hình điển hình để trao đổi phục vụ tham quan,

học tập kinh nghiệm khi đăng cai tổ chức hội nghị giao ban tại địa bàn.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa thực hiện kết luận hội nghị giao ban và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy.

5. Bố trí phương tiện, kinh phí cho đại biểu của huyện đi dự hội nghị giao ban theo đúng chế độ quy định của Nhà nước.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành

- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh; thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Văn Phòng Tỉnh ủy và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện. Quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương kiến nghị, đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các ban đảng Tỉnh ủy tham mưu triển khai, điều phối, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm túc Quy định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

QUY ĐỊNH SỐ 05-QĐ/TU, NGÀY 20/4/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bô nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ;

2. Đánh giá cán bộ;

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ;

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ;

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ;

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ;

7. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

- Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

- Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

- Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 3. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (kể cả các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ) theo các nội dung quy định tại Điều 1 trong phạm vi được phân cấp và phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh và lực lượng vũ trang; đồng thời phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu khác và các chức danh cán bộ khác.

3. Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của người đó xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương Đảng về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ ở địa phương.

- 1. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.**
- 2. Căn cứ quy định của Trung ương để quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.**
- 3. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy viên ủy Ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy.**
- 4. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.**
- 5. Giới thiệu chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.**
- 6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.**

Điều 5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- 1. Quyết định chủ trương và các biện pháp để thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy ở các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.**

2. Quyết định về tổ chức bộ máy các ban đảng của Tỉnh ủy, các cơ quan, ban, ngành, sở và tương đương thuộc tỉnh theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương Đảng, Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của các ban, bộ, ngành Trung ương. Xem xét cho ý kiến về chia tách địa giới đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua để báo cáo Chính phủ và cấp có thẩm quyền quyết định.

- Xem xét cho ý kiến các đề án về chia tách, thành lập thôn, tổ dân phố trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

- Xét duyệt, quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc cơ quan đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

- Cho chủ trương về việc thành lập, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Các tổ chức nghề nghiệp - xã hội, tổ chức hội, quỹ cấp tỉnh, các tổ chức kinh tế thuộc tỉnh.

3. Xét công nhận Đảng bộ cấp trên cơ sở đạt trong sạch vững mạnh và đề nghị Ban Bí thư, Bộ Chính trị công nhận Đảng bộ cấp trên cơ sở đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc; xét khen thưởng và kỷ luật đối với các tổ chức đảng, cá nhân đảng viên, cấp ủy viên và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Tỉnh ủy thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Chuẩn bị nhân sự để Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Đề nghị Ban Bí thư chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương.

6. Quyết định việc phân cấp quản lý về tổ chức bộ máy và cán bộ.

7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

8. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư ban chấp hành đảng bộ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng bộ trực thuộc.

9. Chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng một số cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các hội ở tỉnh.

10. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; nhân sự Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh.

11. Quản lý biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong toàn tỉnh. Cho chủ trương về chỉ tiêu, số lượng người làm việc, hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp, các cơ quan nhà nước hàng năm.

12. Nâng lương thường xuyên ngạch chuyên viên cao cấp và nâng lương trước thời hạn đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

13. Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, giám đốc sở và tương đương, Trưởng các ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Lãnh đạo chủ chốt (bí thư, phó bí thư huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố). Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương nhận xét, đánh giá đối với các chức danh cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại địa phương.

14. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, gồm:

- Chức danh cán bộ do Trung ương quản lý công tác tại địa phương:

- + Bí thư Tỉnh ủy;
- + Phó bí thư Tỉnh ủy;
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chức danh cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quốc hội, Chính phủ quyết định chuẩn y:

+ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

+ Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;

+ Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;

+ Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý và quyết định:

+ Chánh Văn phòng, Phó chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Trưởng ban, Phó trưởng ban các ban đảng Tỉnh ủy; Hiệu trưởng, Phó hiệu

trưởng Trường Chính trị tỉnh, Tổng biên tập, Phó tổng biên tập Báo Hà Giang;

+ Trưởng ban, Phó trưởng ban, thành viên Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh;

+ Bí thư, phó bí thư, ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh;

- Chức danh cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định về mặt Nhà nước:

+ Trưởng ban, Phó trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Chánh Văn phòng, Phó chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thành phố.

- Chức danh cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về mặt Nhà nước:

+ Chánh Văn phòng, Phó chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Giám đốc, Phó giám đốc sở và tương đương;

+ Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Chức danh cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể Trung ương quyết định chuẩn y theo Điều lệ:

+ Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;

+ Chủ tịch, Phó chủ tịch các đoàn thể chính trị của tỉnh;

+ Bí thư, Phó bí thư Tỉnh đoàn thanh niên.

- Chức danh cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp quản lý và cho ý kiến hiệp y:

+ Cấp trưởng, các đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh;

+ Cấp trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Biên phòng tỉnh và cho ý kiến phong quân hàm sĩ quan lực lượng vũ trang từ cấp bậc hàm đại tá trở lên.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về đề nghị phong tặng các danh hiệu khen thưởng:

Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Anh hùng lực lượng vũ trang; Anh hùng lao động; Nhà giáo nhân dân; Thầy thuốc nhân dân; tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Huân chương sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương độc lập; Huân chương quân công; Huân chương lao động; Huân chương bảo vệ Tổ quốc; Huân chương chiến công; Huân chương đại đoàn kết; Huân chương dũng cảm; huân, huy chương hữu nghị.

Điều 6. Thường trực Tỉnh ủy

- 1.** Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, chuẩn bị trình những nội dung về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.
- 2.** Cho ý kiến việc tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở tỉnh và cấp huyện, thành phố.

3. Cho ý kiến về việc cử cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và ngoài nước, đi công tác ở ngoài nước.

4. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính đối với cán bộ, công chức các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền thực hiện. Nâng lương thường xuyên đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

5. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

- Chức danh cán bộ Thường trực Tỉnh ủy quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt Nhà nước:

+ Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó chủ tịch các hội đặc thù tỉnh và các tổ chức hội khác cấp tỉnh;

+ Chuyên viên Cao cấp, thanh tra viên Cao cấp; cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên thuộc các cơ quan Nhà nước.

- Chức danh cán bộ Thường trực Tỉnh ủy phối hợp quản lý và cho ý kiến hiệp y:

+ Cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;

+ Thẩm phán, Kiểm sát viên trung cấp.

- Chức danh cán bộ Thường trực Tỉnh ủy quản lý, do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương quyết định chuẩn y theo Điều lệ:

+ Ủy viên Ủy ban, Ủy viên Thường trực Mặt trận Tổ quốc tỉnh;

+ Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị của tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

Điều 7. Các cấp ủy trực thuộc tỉnh

1. Huyện ủy, thành ủy

1.1. Ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của tỉnh về công tác tổ chức và cán bộ của huyện, thành phố.

- Ban Chấp hành có trách nhiệm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư huyện, thành ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Căn cứ quy định của Trung ương để quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện, thành ủy.

- Bầu ủy viên thường vụ, bí thư, phó bí thư huyện, thành ủy; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện, thành ủy.

- Tham gia ý kiến về nhân sự bổ sung vào chức danh phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện, thành ủy.

- Giới thiệu người ứng cử vào chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố để hội đồng nhân dân huyện, thành phố bầu; tham gia ý kiến về nhân sự bổ sung vào chức danh phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban

nhân dân huyện, thành phố trước khi ban thường vụ cấp ủy quyết định giới thiệu để hội đồng nhân dân bầu.

- Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành phố.

- Quyết định kiểm tra việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ tại địa phương.

1.2. Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy

- Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, chuyển giao, tiếp nhận các tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương và nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư và ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng bộ cơ sở. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc huyện, thành ủy.

- Xét duyệt, công nhận đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh và đề nghị Tỉnh ủy công nhận đảng bộ, chi bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc; xét khen thưởng và kỷ luật đối với các tổ chức đảng, cá nhân đảng viên, cấp ủy viên và cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ đảng.

- Xét duyệt việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thuộc huyện, thành phố.

- Cho chủ trương thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể hoặc bổ sung nhiệm vụ các phòng, ban và tương đương, các đơn vị sự nghiệp thuộc ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo thẩm quyền.

- Cho chủ trương để ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề xuất việc thành lập tổ chức lại, giải thể đối với các tổ chức hội, quỹ cấp huyện, cấp xã.

- Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố.

- Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định, bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ; bầu bổ sung bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện, thành ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác và sinh hoạt Đảng tại địa phương.

- Nhận xét, đánh giá cán bộ hằng năm đối với chức danh ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, các chức danh phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các chức danh theo phân cấp quản lý.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố và các chức danh theo phân cấp quản lý.

- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan tính về cán bộ lãnh đạo theo ngành dọc công tác tại huyện, thành phố. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh về chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố; trưởng công an, phó trưởng công an huyện, thành phố; trưởng đồn, phó trưởng đồn bộ đội biên phòng đóng trên địa bàn huyện.

- Lãnh đạo công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị ở địa phương; cán bộ công chức xã, phường, thị trấn. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong toàn đảng bộ huyện, thành phố.

- Trên cơ sở biên chế được giao, đề nghị xét tuyển, thi tuyển công chức, viên chức vào làm việc tại các cơ quan đảng, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thuộc huyện ủy, thành ủy.

- Trên cơ sở biên chế được giao cho chủ trương đề nghị xét tuyển, thi tuyển công chức, viên chức vào làm việc tại các cơ quan khối chính quyền Nhà nước thuộc huyện, thành phố.

- Đề nghị thi chuyển ngạch lương cho cán bộ, công chức, làm việc tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thuộc huyện ủy, thành ủy.

- Quyết định nâng lương thường xuyên đối với các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại địa phương.

- Chức danh ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý và quyết định:

+ Chánh Văn phòng, Phó chánh Văn phòng huyện ủy, thành ủy; trưởng, phó các ban đảng; giám đốc, phó giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

+ Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường, thị trấn, đảng ủy trực thuộc; bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở;

+ Trưởng, phó ban, thành viên ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ huyện, thành phố.

- Chức danh cán bộ ban thường vụ huyện, thành ủy quản lý do chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố quyết định về mặt Nhà nước:

+ Trưởng, phó các ban hội đồng nhân dân huyện, thành phố;

+ Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Chức danh cán bộ ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý do chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định về mặt Nhà nước:

+ Chánh văn phòng, phó chánh văn phòng hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

+ Trưởng, phó phòng và tương đương;

+ Chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

+ Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thành phố;

+ Chủ tịch, phó chủ tịch các hội đặc thù, hội khác... ở huyện, thành phố.

- Chức danh cán bộ Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý, do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính xã hội tỉnh quyết định chuẩn y theo Điều lệ:

- + Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố;
 - + Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện, thành ủy;
 - + Chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thường trực ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện, thành phố;
 - + Chủ tịch, phó chủ tịch các đoàn thể chính trị của huyện, thành phố;
 - + Bí thư, phó bí thư huyện, thành đoàn thanh niên.
 - Chức danh cán bộ do ban thường huyện ủy, thành ủy phối hợp quản lý và cho ý kiến hiệp y:
 - + Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc ở tỉnh quản lý đóng trên địa bàn huyện, thành phố;
 - + Cấp trưởng, cấp phó công an, quân sự huyện.
 - Chức danh cán bộ Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý ra quyết định:
- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mầm non (sau khi có kết luận của ban thường vụ huyện ủy, thành ủy).

2. Các Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Biên phòng tỉnh

2.1. Ban Chấp hành Đảng bộ

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của tỉnh về công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ.
- Căn cứ quy định của Trung ương để quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.
- Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.
- Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ủy viên ban chấp hành đảng ủy.
- Giới thiệu nhân sự bí thư, phó bí thư đảng ủy.

- Tham gia ý kiến về nhân sự bổ sung vào ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Quyết định kiểm tra việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ đối với các tổ chức đảng trực thuộc.

2.2. Ban Thường vụ đảng ủy

- Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, chuyển giao, tiếp nhận các tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

- Chuẩn y ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc, xét duyệt công nhận đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc trong sạch, vững mạnh và đề nghị Tỉnh ủy công nhận đảng bộ, chi bộ cơ sở trong sạch vững mạnh xuất sắc; xét khen thưởng và kỷ luật đối với các tổ chức đảng, cá nhân đảng viên, cấp ủy viên và cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ.

- Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định, bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư và ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng bộ trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng bộ cơ sở trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư ban chấp hành đảng bộ trực thuộc.

- Nhận xét, đánh giá cán bộ hằng năm đối với chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy và các chức danh theo phân cấp quản lý.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ và các chức danh phân cấp quản lý theo quy định.

- Trên cơ sở phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và đề nghị của Chỉ huy trưởng Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận và quyết định:

+ Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý;

+ Đề nghị về quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bao gồm: Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, chỉ huy trưởng quân sự huyện, thành phố; Giám đốc, Phó giám đốc Công an tỉnh, trưởng công an các huyện, thành phố; sỹ quan quân đội, công an, biên phòng có quân hàm từ Đại tá trở lên.

- Phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện, thành ủy về việc bổ nhiệm chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố; trưởng công an, phó trưởng công an các huyện, thành phố; trưởng đồn, phó trưởng đồn các đồn biên phòng trên địa bàn.

3. Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh

3.1. Ban Chấp hành Đảng bộ

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của tỉnh về công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ khối.

- Căn cứ quy định của Trung ương để quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ủy viên ban chấp hành đảng bộ khối.

- Giới thiệu nhân sự bí thư, phó bí thư đảng ủy khối.

- Tham gia ý kiến về nhân sự bổ sung vào chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Quyết định kiểm tra việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ đối với các tổ chức đảng trong khối.

3.2. Ban Thường vụ Đảng ủy

- Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, chuyển giao, tiếp nhận các tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương và nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chuẩn y ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc, xét duyệt công nhận đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc trong sạch, vững mạnh và đề nghị Tỉnh ủy công nhận đảng bộ, chi bộ cơ sở trong sạch vững mạnh xuất sắc; xét khen thưởng và kỷ luật đối với các tổ chức đảng, cá nhân đảng viên, cấp ủy viên và cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Quyết định phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ theo dõi phụ trách các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

- Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ khối xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ; bầu bổ sung bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy khối.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư và ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra chi, đảng bộ trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng bộ cơ sở trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư ban chấp hành đảng bộ trực thuộc.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy có liên quan khi có yêu cầu thẩm định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ công tác và sinh hoạt đảng thuộc Đảng bộ.

- Điều động, bố trí, phân công công tác, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, nâng lương và thực hiện các chính sách khác đối với cán bộ thuộc đảng ủy được phân cấp quản lý.

- Nhận xét, đánh giá cán bộ hằng năm đối với chức danh ủy viên ban chấp hành đảng ủy và các chức danh theo phân cấp quản lý.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành và các chức danh phân cấp quản lý theo quy định.

- Trên cơ sở biên chế được giao để nghị xét tuyển, thi tuyển công chức vào làm việc tại các ban, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc đảng ủy khối.

- Đề nghị thi chuyển ngạch lương cho cán bộ, công chức làm việc tại các ban, các đoàn thể chính trị - xã hội thuộc đảng ủy khối.

- Các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định:

+ Trưởng, phó trưởng ban các ban đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc đảng ủy (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định);

+ Cán bộ, công chức thuộc cơ quan Đảng ủy.

Điều 8. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc tỉnh

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Chuẩn bị những đề án về tổ chức bộ máy Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở, các đơn vị sự nghiệp, đơn vị kinh tế; phương án về phân vạch địa giới các đơn vị hành chính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình Hội đồng Nhân dân tỉnh.

- Quyết định tổ chức bộ máy các phòng, ban đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành của tỉnh.

- Quyết định giao chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối Nhà nước thuộc tỉnh, huyện, thành phố (sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Quyết định kiểm tra công tác tổ chức bộ máy và công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trong phạm vi phụ trách.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- Thể chế hóa các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, bộ máy và cán bộ bằng quyết định của Nhà nước đối với các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thuộc các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và huyện, thành phố.

- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định:

+ Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt Nhà nước; hoặc cho ý kiến trước khi các cơ quan, đơn vị trực thuộc ra quyết định theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Đề xuất với Ban Thường Tỉnh ủy về quy hoạch, bố trí, phân công công tác; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ trong bộ máy của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

- Quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và tương đương đối với cán bộ, công chức các cơ quan khối chính quyền Nhà nước, các cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, thành phố.

- Quyết định nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp vượt khung đối với chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan khối chính quyền Nhà nước.

- Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, chuyên viên cao cấp công tác tại các cơ quan khối chính quyền Nhà nước (sau khi có

kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ý kiến của Bộ Nội vụ đối với chuyên viên cao cấp).

- Nhận xét, đánh giá cán bộ hằng năm đối với chức danh phó giám đốc sở và tương đương, các chức danh theo phân cấp quản lý.

- Chức danh cán bộ do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và cho ý kiến để giám đốc các sở, ngành và tương đương quyết định: cấp trưởng, cấp phó các chi cục, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về tổ chức bộ máy và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Xây dựng phương án dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến.

- Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hội đồng nhân dân các huyện, thành phố trong việc chuẩn bị số lượng đại biểu hội đồng nhân dân huyện, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo thẩm tra, xem xét các đề án về điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã trước khi đưa ra Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua báo cáo Chính phủ và cấp có thẩm quyền quyết định.

- Chỉ đạo thẩm tra, xem xét các đề án về chia tách, thành lập thôn, tổ dân phố trước khi đưa ra Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

- Thể chế hóa các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ bằng quyết định của Nhà nước đối với các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh và hội đồng nhân dân huyện, thành phố.

- Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, của Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy; tập thể đảng đoàn thảo luận, đề xuất

với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với các chức danh: Phó các ban, Phó chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các chức danh thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý.

- Quyết định nâng lương thường xuyên, phụ cấp vượt khung đối với chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, chuyên viên cao cấp công tác tại cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh (san khi có kết luận của Ban Thường Tỉnh ủy và ý kiến của Bộ Nội vụ đối với chuyên viên cao cấp).

3. Ban Cán sự Đảng các cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát tối cao, Ban cán sự Đảng Tòa án tối cao, Bộ Tư pháp về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương chính sách, quyết định của Đảng về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ trong các cơ quan thuộc hệ thống ngành phụ trách trên địa bàn tỉnh.

- Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ huyện, thành ủy về bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của tổ chức ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện, thành phố. Ban cán sự đảng ngành phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Theo đề nghị của thủ trưởng cơ quan, Ban cán sự đảng thảo luận và quyết định:

+ Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý theo quyết định phân cấp quản lý cán bộ của ngành ở Trung ương. Trên cơ sở đó thủ trưởng cơ quan ra quyết định về mặt Nhà nước.

+ Kiến nghị về quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật các chức danh cán bộ của ngành thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên.

+ Nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm đối với cấp phó Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh, Tòa án Nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng và của cấp trên về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ của cơ quan trong phạm vi phụ trách.

- Trên cơ sở ý kiến đề xuất của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, người đứng đầu các đoàn thể tỉnh, đảng đoàn thảo luận và quyết định:

+ Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó thủ trưởng cơ quan ra quyết định.

+ Kiến nghị, đề xuất quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

+ Nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm đối với Phó chủ tịch Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Phó bí thư Tỉnh đoàn.

- Chức danh cán bộ do Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quyết định:

- + Trưởng, phó các phòng, ban chuyên môn; trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan;
- + Cán bộ công chức, viên chức thuộc cơ quan.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MUỐN, GIÚP VIỆC CỦA TỈNH ỦY TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 9. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ.

- Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt, trước hết là phối hợp với các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy giúp Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, giới thiệu ứng cử đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cán bộ thuộc diện quy hoạch để đảm nhiệm các chức danh này.

- Trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ và tổ chức cán bộ.

- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Xem xét, thẩm định trình Thường trực Tỉnh ủy về thành lập, giải thể các hội nghề nghiệp, tự nguyện cấp tỉnh (không phải các hội đặc thù).

- Ban hành các văn bản triển khai thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy (trừ các quyết định và các văn bản gửi Trung ương).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; đồng thời, tuỳ theo chức danh cán bộ để gửi văn bản xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp đề xuất trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ; căn cứ kết quả thẩm định, gửi văn bản xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; tổng hợp, đề xuất và trình những vấn đề về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

- Giải quyết chế độ chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy nhiệm của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý biên chế khối đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Quyết định việc tuyển dụng cán bộ theo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy. Thẩm định, thỏa thuận việc tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, điều chỉnh lương, nâng ngạch, chuyển ngạch lương (từ ngạch chuyên viên trở xuống) đối với cán bộ thuộc các cơ quan đảng, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh quản lý.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng, quản lý hồ sơ cán bộ và trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh về cán

bộ, đảng viên; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ thuộc diện tinh quản lý và cán bộ trong các cơ quan đảng, đoàn thể tinh và các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy; quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ tinh.

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ, định kỳ hoặc đột xuất đối với các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

- Trường hợp cần thiết theo yêu cầu, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Thẩm tra, xác minh đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý có vấn đề về lịch sử chính trị hoặc có nghi vấn chính trị. Quản lý, theo dõi cán bộ thuộc diện tinh quản lý khi đi công tác, học tập ở nước ngoài.

Điều 10. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy

- Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, định chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

- Phối hợp theo dõi, kiểm tra giám sát và thẩm định, nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; thi hành Chương VII

và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Điều 11. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

- Cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu vẫn phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến (trừ trường hợp thôi giữ chức được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) về những vấn đề sau:

- + Tham gia các tổ chức chính trị - xã hội (cử đại biểu quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp), tham gia lãnh đạo (chủ tịch, phó chủ tịch của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, đứng ra lập hội và làm người đứng đầu các hội).
- + Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.
- + Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách Nhà nước. Tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.
- + Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

2. Phân cấp quản lý

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến đối với các chức danh:

- + Các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- + Các đồng chí nguyên là Phó chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định còn lại.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến đối với các chức danh cán bộ do Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy xem xét cho ý kiến đối với các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ huyện, thành ủy, đảng ủy quyết định.

- Hồ sơ, lý lịch gốc của cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý lưu giữ tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Đối với các trường hợp thôi giữ chức vụ và được phân công, bố trí công tác khác thì do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ quyết định.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 991-QĐ/TU, ngày 05/5/2014 của Tỉnh ủy Hà Giang quyết định ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và các quyết định trước đây trái với Quy định này đều được bãi bỏ.

Điều 13. Căn cứ Quy định này, các huyện ủy, thành ủy và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quy định cụ thể việc phân cấp quản lý cán bộ trong phạm vi phụ trách.

Điều 14. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi thực hiện tốt hoặc đề xuất chấn chỉnh, xử lý đối với những nơi vi phạm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

QUY ĐỊNH SỐ 06-QĐi/TU, NGÀY 20/4/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

Quy định số 105-QĐi/TU, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị quy định về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Căn cứ Kết luận số 346-KL/TU, ngày 10/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ;

- Căn cứ Quy định số 05-QĐi/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I
NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và tiêu chuẩn, chức danh của cán bộ.

3. Đảm bảo sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Trách nhiệm và thẩm quyền trong bổ nhiệm cán bộ

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong các cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

1. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền thì phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình, cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí và sử dụng cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ và cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

3. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Chương II **THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỎ NHIỆM CÁN BỘ**

Điều 3. Thời hạn giữ chức vụ

- 1.** Thời hạn bổ nhiệm chức vụ là 5 năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập.
- 2.** Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 05 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.
- 3.** Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm

- 1.** Bảo đảm tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.
- 2.** Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.
- 3.** Tuổi bổ nhiệm: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọng một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
- 4.** Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- 5.** Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất một năm kể từ khi có quyết định kỷ luật. Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng một năm kể từ ngày có quyết định,

không được bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ BỔ SUNG CẤP ỦY, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO CẤP ỦY VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC HUYỆN ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY VÀ PHÂN CẤP BỔ NHIỆM CHO CẤP DƯỚI

Điều 5. Bổ sung các chức danh lãnh đạo Đảng, chính quyền huyện, thành phố và cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy

1. Khi cần bổ sung cấp ủy, ủy viên Ban cán sự đảng, Đảng đoàn còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương quy định, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ban cán sự đảng, Đảng đoàn chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét chỉ định, không phải báo cáo xin chủ trương.

Đối với việc bổ sung cấp ủy viên chi, đảng bộ cơ sở cũng thực hiện như nội dung điểm 1 nêu trên.

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân; ủy viên ban thường vụ cấp ủy, thì ban thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Đối với cấp xã, phường, thị trấn thì ban thường vụ đảng ủy phải báo cáo ban thường vụ huyện, thành ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với việc bổ nhiệm các chức danh trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự các huyện, thành phố thì Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Chương IV

QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 6. Quy trình, thủ tục

1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử:

- Căn cứ nhu cầu công tác, ban cán sự đảng; đảng đoàn; cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan đảng; ban thường vụ đoàn thanh niên; ban thường vụ hoặc ban chấp hành các huyện, thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng bộ cơ sở (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các bước sau:

+ Trình cơ quan cấp trên có thẩm quyền (bằng văn bản) về chủ trương, số lượng, dự kiến phân công công tác đối với cán bộ đề nghị giới thiệu ứng cử hoặc bổ nhiệm. Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định về chủ trương trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.

+ Đề xuất nhân sự cụ thể sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý về chủ trương

2. Đối với các chức danh giới thiệu ứng cử: Bí thư, phó bí thư cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân; bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy, Trưởng, Phó ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

* Đối với nguồn nhân sự tại chỗ:

- Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ cấp ủy (lần 1):

+ Trên cơ sở các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, yêu cầu thực tế, nhiệm vụ địa phương và nguồn nhân sự cụ thể; bí thư

cấp ủy, thường trực cấp ủy và cơ quan tham mưu (ban tổ chức cấp ủy) chuẩn bị để hội nghị ban thường vụ thảo luận và đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

+ Đối với bổ sung nhân sự Trưởng, Phó ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đề xuất của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét biểu quyết giới thiệu tại hội nghị lần 1 (bước 1) khi thực hiện ở các bước tiếp theo.

- Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ (lần 1):

+ Thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

+ Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 1 người cho 1 chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Bước 3: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2):

+ Ban thường vụ cấp ủy căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

+ Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; nếu không có đồng chí nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

+ Đối với bổ sung nhân sự Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét biểu quyết giới thiệu chính thức tại Hội nghị lần 2 (bước 3) không phải thực hiện ở bước 4, bước 5.

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của hội nghị Ban Thường vụ khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự ở hội nghị Ban Chấp hành ở bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ để thường trực, ban thường vụ cấp ủy xem xét, chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

- Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến của hội nghị cán bộ chủ chốt về nhân sự (được tiến hành khi có 2/3 số người được triệu tập có mặt):

+ Thảo luận kỹ về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu thực tế nguồn nhân sự. Trên cơ sở đó, tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu kín của hội nghị cán bộ chủ chốt về phương án giới thiệu nguồn nhân sự của Ban Thường vụ tại bước 3 hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Thành phần hội nghị cán bộ chủ chốt gồm: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân; trưởng các ban, ngành, đoàn thể, bí thư các đảng bộ trực thuộc ở cấp mình; bí thư cấp ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới.

- Bước 5: Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ (lần 2):

+ Ban thường vụ cấp ủy thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu tại các hội nghị (ban thường vụ, ban chấp hành và cán bộ chủ chốt); xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) thống nhất nội dung về nhân sự và biểu quyết bằng phiếu kín giới thiệu nhân sự để trình ban chấp hành xem xét, thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín để trình cấp ủy cấp trên.

+ Nguyên tắc lựa chọn: đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; trường hợp có 2 đồng chí đạt tỷ lệ ngang nhau (50%), đề xuất xem xét, lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau (nếu có) để ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định.

+ Căn cứ kết quả biểu quyết của ban thường vụ, ban chấp hành tiến hành lập tờ trình báo cáo cấp ủy cấp trên xem xét quyết định, giới thiệu nhân sự chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban

nhân dân, ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ cấp ủy.

Tại các bước mòi đại diện ban tổ chức, ủy ban kiểm tra cấp ủy dự theo dõi.

* Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác:

Sau khi có chủ trương của cấp ủy cấp trên, đồng chí bí thư cấp ủy đề xuất nhân sự hoặc ban tổ chức cấp ủy tham mưu đề xuất giới thiệu nhân sự.

Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

- + Gặp cán bộ được đề nghị giới thiệu ứng cử để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.
- + Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và ban thường vụ đảng ủy (hoặc cấp ủy nơi không có ban thường vụ) cơ quan nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và thường vụ cấp ủy (hoặc cấp ủy) đối với nhân sự; xác minh lý lịch của cán bộ.
- + Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).
- + Lập tờ trình đề nghị cấp ủy cấp trên xem xét, cho ý kiến.
- Trường hợp nhân sự do cấp ủy cấp trên dự kiến điều động chỉ định hoặc giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị thì ban tổ chức cấp ủy cấp trên tiến hành một số công việc sau:
 - + Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm.
 - + Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm và lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.
 - + Gặp cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu, nhiệm vụ công tác.
 - + Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự.

+ Làm tờ trình, trình cấp ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ đảm bảo được tiêu chuẩn bổ nhiệm, nhưng chưa được cơ quan nơi cán bộ đang công tác nhất trí điều động, thì cơ quan tham mưu về công tác cán bộ vẫn có thể báo cáo đề nghị cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định.

- Đối với nhân sự tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn:

Khi đề xuất cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu đã được quy định là tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc xét thấy cán bộ được đề nghị bổ nhiệm cần tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn thì đồng thời đề xuất việc tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn của cán bộ đó.

3. Đối với các chức danh bổ nhiệm (áp dụng chung cho tất cả các chức danh bổ nhiệm ở các cấp và ban, ngành, sở, cơ quan, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập)

* Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

- Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1):

Trên cơ sở chủ trương của cấp trên, yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nguồn cán bộ trong quy hoạch, người đứng đầu, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ thảo luận và đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

Thành phần: Người đứng đầu và tập thể đảng đoàn, ban cán sự đảng (nếu có), lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng:

Tập thể lãnh đạo thảo luận và thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Ban cán sự đảng, đảng đoàn (nếu có), lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban thường vụ đảng ủy (hoặc tập thể cấp ủy nơi không có ban thường vụ), trưởng phòng và tương đương.

Nguyên tắc lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu cao nhất

từ trên xuống để giới thiệu cho mỗi chức danh ở các bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2):

Tập thể lãnh đạo, căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu, nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên lãnh đạo giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; nếu không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm của hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của hội nghị tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự ở bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ với cấp trên xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

- Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt):

Thành phần: Tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn (nếu có), lãnh đạo cơ quan, đơn vị, trưởng, phó phòng, ban và tương đương trở lên, thường vụ đảng ủy (hoặc tập thể cấp ủy nơi không có ban thường vụ), trưởng các đoàn thể cơ quan, đơn vị.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (có thể ký hoặc không phải ký tên). (Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Bước 5: Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự:

Thành phần: Ban cán sự đảng, đảng đoàn (nếu có), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy cơ quan (những nơi không có ban thường vụ) về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm.

+ Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn bổ nhiệm; trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp trên xem xét, quyết định.

* Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác:

Sau khi có chủ trương của cấp trên, người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự hoặc cơ quan tổ chức cán bộ giới thiệu nhân sự.

- Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

+ Gặp cán bộ được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

+ Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và thường vụ đảng ủy (hoặc tập thể cấp ủy) cơ quan nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và thường vụ cấp ủy (hoặc tập thể cấp ủy) đối với nhân sự; xác minh lý lịch của cán bộ.

+ Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

+ Lập tờ trình đề nghị cấp trên xem xét, bổ nhiệm.

- Trường hợp nhân sự do cấp trên dự kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc ủy quyền cho bộ phận tổ chức cán bộ của cấp trên tiến hành một số công việc sau:

+ Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm.

+ Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

+ Gặp cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự.

+ Làm tờ trình, trình cấp trên xem xét, quyết định.

+ Trường hợp cán bộ bảo đảm được tiêu chuẩn bổ nhiệm, nhưng chưa được cơ quan nơi cán bộ đang công tác nhất trí điều động, thì cơ quan tham mưu về công tác cán bộ vẫn có thể báo cáo đề nghị lên cấp trên xem xét, quyết định.

Tại các bước mời đại diện ban tổ chức cấp ủy và sở, phòng nội vụ (đối với các đơn vị thuộc khối Nhà nước) dự theo dõi.

4. Hồ sơ trình cấp trên bao gồm:

- Tờ trình.

- Sơ yếu lý lịch mẫu 2C/TCTW-98; bản sao các văn bằng, chứng chỉ.

- Kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

- Nhận xét của cấp ủy nơi sinh hoạt.

- Nhận xét chi ủy nơi cư trú;

- Kết luận về sức khỏe (do Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, huyện, thành phố kết luận).

- Kê khai tài sản, thu nhập (mẫu 10-KKTS ban hành theo Nghị định 78/2013/NĐ-CP).

- Biên bản hoặc trích biên bản (hoặc kết luận) các hội nghị theo các bước quy trình.

Điều 7. Thẩm định, xét duyệt đối với nhân sự đê nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử

1. Cấp ủy hoặc cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử, gửi cấp ủy hoặc cơ quan cấp trên thì đồng thời gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm cho cơ quan tổ chức cán bộ để thẩm định. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định. Cơ quan tổ chức cán bộ gửi văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự) xin ý kiến thẩm định các cơ quan liên quan. Cơ quan tổ chức cán bộ và các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, các cơ quan xem xét, thẩm định nhân sự, trả lời cho cơ quan tổ chức cán bộ. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời thì được coi như đồng ý với đề nghị bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử. Nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh về nhân sự thì các cơ quan, đơn vị phải gửi thông báo bằng văn bản để cơ quan tổ chức cán bộ biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày.

2. Không quá 10 ngày làm việc, cơ quan tổ chức cán bộ thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và làm tờ trình cấp ủy hoặc cơ quan cấp trên, báo cáo rõ về đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đề xuất của cơ quan tổ chức cán bộ.

3. Cấp ủy hoặc cơ quan cấp trên xem xét, quyết định: Cấp ủy hoặc cơ quan cấp trên xem xét theo chương trình công tác, thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình của cơ quan tổ chức cán bộ (trong trường hợp không tổ chức họp, cấp ủy hoặc cơ quan cấp trên cân nhắc xin ý kiến bằng văn bản để bảo đảm tiến độ theo quy trình).

4. Không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày cấp ủy hoặc cơ quan cấp trên kết luận, cơ quan tổ chức cán bộ dự thảo quyết định bổ nhiệm để cấp ủy hoặc cơ quan cấp trên ký hoặc thông báo ý kiến kết luận của cấp ủy hoặc cơ quan cấp trên đến các cơ quan liên

quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương V BỔ NHIỆM LẠI

Điều 8. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, phải xem xét có bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể, như: Sức khỏe không đảm bảo, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước phù hợp với quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, từng ban, sở, ngành, địa phương, bảo đảm ổn định, hiệu quả, thiết thực.

Điều 9. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái ứng cử

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại theo quyết định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Cơ quan tổ chức cán bộ và các cơ quan liên quan kịp thời rà soát, phát hiện và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm, như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (bằng phiếu kín), lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại sẽ được bố trí công tác khác.

Điều 11. Thủ tục bổ nhiệm lại

1. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại.

Thành phần: Tập thể Ban cán sự đảng, đảng đoàn (nếu có), lãnh đạo cơ quan, đơn vị, trưởng, phó phòng, ban và tương đương trở lên, ban thường vụ đảng ủy (hoặc tập thể cấp ủy nơi không có ban thường vụ), trưởng các đoàn thể cơ quan, đơn vị.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không. Tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm lại;

trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Hồi sơ bộ nhiệm lại như hồi sơ bộ nhiệm cán bộ.

Chương VI

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 12. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ

Việc điều động và biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng địa phương, từng tổ chức, đồng thời bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 13. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động và biệt phái cán bộ

- 1. Đối tượng:** Cán bộ được điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
- 2. Phạm vi:** Điều động, biệt phái cán bộ giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương.
- 3. Thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.**

Điều 14. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

- Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

+ Lập danh sách cán bộ cần điều động.

+ Biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

- Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại Mục 2, Điều 6, Chương IV Quy định này.

2. Biệt phái cán bộ

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, cấp ủy, Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

- Quy trình biệt phái: Ban Thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trao đổi, thống nhất ý kiến; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trước khi quyết định điều động, biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gắp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động và biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 16. Bảo đảm chế độ chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách theo quy định như: Nâng lương trước thời hạn, khen thưởng....

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Quy định này thay thế Quyết định số 196-QĐ/TU, ngày 12/01/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử và Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 13/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện

Kết luận số 12-KL/TW, ngày 22/3/2017 của Bộ Chính trị sửa bô
sung một số nội dung quy định về công tác cán bộ

Điều 18. Căn cứ vào Quy định này, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo các ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện và quy định đối với các chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý.

Điều 19. Giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện và cùng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THU

Triệu Tài Vinh

QUY ĐỊNH SỐ 07-QĐ/TU, NGÀY 20/5/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về nâng cao chất lượng cuộc họp
cơ quan, đơn vị, bộ phận trong hệ thống chính trị tỉnh

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

Căn cứ Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm;

Căn cứ Quy định số 05-QĐi/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ;

Căn cứ Kết luận số 353-KL/TU, ngày 17/5/2018, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về nâng cao chất lượng cuộc họp cơ quan, đơn vị, bộ phận trong hệ thống chính trị tỉnh như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

1. Quy định này quy định nội dung, công tác chuẩn bị, các bước tiến hành cuộc họp giao ban, họp định kỳ, họp đột xuất và họp chuyên đề của cơ quan, đơn vị, bộ phận trong hệ thống chính trị của tỉnh. Các cuộc họp của cấp ủy (ban chấp hành, ban thường vụ, chi

ủy, thường trực); họp hội đồng nhân dân; họp ủy ban nhân dân; họp ban chấp hành, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội ... không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

2. Các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể; người đứng đầu cơ quan, đơn vị, bộ phận trong hệ thống chính trị của tỉnh là đối tượng chính của Quy định này.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện chức trách, nhiệm vụ gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về xây dựng chính đốn Đảng.

2. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nhằm tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Luật cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị. Chuyên nghiệp hóa hoạt động của cơ quan, đơn vị theo hướng phục vụ nhân dân gắn với đổi mới công tác nhận xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

3. Phát huy vai trò, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện phân cấp, ủy quyền, trao quyền cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

4. Làm cơ sở trong đổi mới công tác nhận xét đánh giá cán bộ, theo hướng lượng hóa, đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của ngành, cơ quan, đơn vị, bộ phận cụ thể.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Công tác chuẩn bị

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; trưởng phòng, bộ phận chuẩn bị nội dung họp cơ quan, đơn vị và dự kiến phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng bộ phận, phòng trực thuộc; lãnh đạo phòng, bộ phận phân công cho từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để thống nhất trong tập thể lãnh đạo.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; trưởng phòng, bộ phận thay mặt tập thể lãnh đạo triển khai nội dung, khối lượng, tiến độ công việc sau khi đã được tập thể lãnh đạo thống nhất.

Điều 4. Nội dung họp

- Gồm có họp giao ban, họp định kỳ, họp đột xuất và họp chuyên đề.

- Đối với họp cơ quan định kỳ thực hiện họp mỗi tháng 01 lần; đăng họp trước, chính quyền họp sau.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; lãnh đạo phòng, bộ phận có trách nhiệm quán triệt, giao nhiệm vụ cụ thể cho cấp dưới, đồng thời quy định về trách nhiệm và án định thời gian hoàn thành.

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, bộ phận có trách nhiệm tổng hợp, chuẩn bị nội dung nhận xét đánh giá về những kết quả, hạn chế, ưu điểm, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ của kỳ họp trước, sau đó giao nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo. Thực hiện hội ý, giao ban cơ quan gắn với đọc báo đầu giờ sáng thứ hai hàng tuần.

- Xây dựng phiếu giao việc sử dụng trong cơ quan, đơn vị hoặc giao việc qua hệ thống quản lý điều hành tác nghiệp trên mạng (gov, vnptioffice, LAN...) của cơ quan để làm cơ sở xem xét đánh giá mức độ, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của đối tượng được giao việc.

- Quy định việc tổ chức họp cơ quan, đơn vị, bộ phận trở thành công việc thường xuyên hàng tháng.

- Các cuộc họp phải có biên bản ghi chép nội dung cụ thể; sau cuộc họp người chủ trì, thư ký phải ký biên bản và thông qua tại cuộc họp.

Điều 5. Các bước họp

- Tập thể lãnh đạo cơ quan hội ý, sau đó họp tập thể lãnh đạo các bộ phận trực thuộc cơ quan bao gồm lãnh đạo và trưởng phòng, bộ phận.

- Tập thể lãnh đạo phòng, bộ phận hội ý sau đó mới họp toàn thể.

Quá trình họp phải thực hiện công tác tổ chức, có kết luận và cử người ghi biên bản, lưu biên bản để làm căn cứ kiểm điểm đánh giá vào kỳ họp tiếp theo.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định này.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm tham mưu, theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ **BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

QUY ĐỊNH SỐ 08-QĐ/TU, NGÀY 12/6/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
**về một số chế độ chi tiêu trong hoạt động của Tỉnh ủy,
huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh**

Căn cứ Quy định số 09-QĐ/VPTW, ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Kết luận số 363-KL/TU, ngày 11/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương ban hành Quy định một số chế độ chi tiêu trong hoạt động của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Tỉnh ủy và Giám đốc Sở Tài chính, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về một số chế độ chi tiêu trong hoạt động của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể một số chế độ, định mức chi tiêu trong hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy khối các Cơ quan, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh, Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.
- Các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy.
- Các huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- Đảng ủy khối các Cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối các Doanh nghiệp tỉnh.
- Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Quy định này.

Điều 2. Một số mục chi tại Quy định này áp dụng mức chi thấp hơn mức chi theo Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương để phù hợp với điều kiện của tỉnh và mức chi theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND, ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ, định mức chi đảm bảo các điều kiện của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Giang.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Chế độ chi xây dựng và thẩm định văn bản trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành, gồm: Nghị quyết, quy chế, quy định, đề án.

1. Chi xây dựng văn bản

* Đối với văn bản mới (bao gồm cả kinh phí thẩm tra, thẩm định)

- Văn bản do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định ban hành, cụ thể như sau: Đề án 25.000.000 đồng/đề án; quy chế, quy định 20.000.000 đồng/đề án; nghị quyết 15.000.000 đồng/nghị quyết.

- Văn bản do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định ban hành, cụ thể như sau: Đề án: 20.000.000 đồng/đề án; nghị quyết, quy chế, quy định 15.000.000 đồng/văn bản.

* Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung

Căn cứ nội dung, phạm vi sửa đổi, bổ sung của từng văn bản Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định mức chi tối đa bằng 50% mức chi cho các văn bản quy định trên.

* Chế độ chi cho dịch thuật và điều tra xã hội học: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Chi cho công tác thẩm tra, thẩm định văn bản (đối với những văn bản quy định tại điểm a, khoản 1, điều này)

- Văn bản trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Mức chi tối đa 4.000.000 đồng/văn bản.

- Văn bản trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/văn bản.

* Trong đó: Chi cho người thẩm tra, thẩm định 90%, người ký duyệt văn bản 5%, văn thư công tác phát hành 2,5%, bộ phận lập chứng từ thanh quyết toán 2,5%/văn bản trong số kinh phí thẩm tra, thẩm định.

Điều 4. Chế độ chi xây dựng một số văn bản khác trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Xây dựng Chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy, mức chi là 15.000.000 đồng/chương trình; Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy, mức chi là 8.000.000 đồng/chương trình.

2. Xây dựng chương trình làm việc năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Mức chi là 4.000.000 đồng/chương trình.

3. Chi soạn thảo chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (không bao gồm các chương trình, kế hoạch đón tiếp, làm việc với các đoàn công tác của Trung ương, các tổ chức, cá nhân đến làm việc với tỉnh) thuộc thẩm quyền ban hành của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, mức chi là 3.000.000 đồng/văn bản.

4. Chi xây dựng báo cáo tổng kết định kỳ năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, báo cáo kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy mức chi là 8.000.000 đồng/báo cáo.

5. Xây dựng báo cáo sơ kết 3 năm, tổng kết 5, 10, 15, 20 năm thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chương trình, đề án của Trung ương, của Tỉnh ủy; báo cáo công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của Tỉnh ủy; báo cáo phục vụ các đoàn kiểm tra, giám sát của Trung ương; báo cáo công tác tài chính Đảng hàng năm và nhiệm kỳ trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Mức chi là 5.000.000 đồng/báo cáo.

6. Tổng mức kinh phí quy định tại Điểm 1, 2, 3, 4, 5 nêu tại Điều này được chi cho một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Chi cho cơ quan soạn thảo đến khi hoàn chỉnh: Văn bản (nêu trên) do các ban đảng Tỉnh ủy tham mưu xây dựng trình, mức chi cho soạn thảo 75%/tổng chi/văn bản; văn bản (nêu trên) do các phòng và chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu xây dựng trình lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định, mức chi cho soạn thảo 50%/tổng chi/văn bản.

- Chi cho thẩm định: Văn bản (nêu trên) do các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tham mưu xây dựng trình cấp ủy, Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định và trình ký, mức chi cho thẩm định là 15%/tổng chi/văn bản; văn bản (nêu trên) do các phòng và chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu xây dựng trình lãnh đạo Văn phòng thẩm định và trình ký, mức chi cho thẩm định 40%/tổng chi/văn bản.

- Chi khác 10%/văn bản, gồm: Người duyệt, ký chịu trách nhiệm pháp lý văn bản, mức chi 5%/tổng chi/văn bản; bộ phận văn thư in ấn, phát hành 2,5%/tổng chi/văn bản; công tác thanh quyết toán 2,5%/tổng chi/văn bản.

Điều 5. Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Chi xây dựng văn bản và họp: Quyết định thành lập đoàn kèm theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Trung ương trên địa bàn, các nghị quyết, chương trình, đề án, chỉ thị của Tỉnh ủy, mức chi tối đa không quá 8.000.000 đồng/cuộc, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát bao gồm: Quyết định, kế hoạch, đề cương kiểm tra, giám sát, mức chi là 2.000.000 đồng/cuộc.

- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, mức chi là 3.000.000 đồng/cuộc.

- Thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, mức chi là 500.000 đồng/cuộc.

- Chi họp đoàn kiểm tra, giám sát, mức chi cụ thể:

+ Chủ trì: 150.000 đồng/cuộc họp.

+ Thành viên: 100.000 đồng/cuộc họp.

2. Đối với các khoản chi văn phòng phẩm, xăng xe, công tác phí phục vụ các đoàn kiểm tra

- Chi văn phòng phẩm: Sử dụng kinh phí thường xuyên được cấp hằng năm của cơ quan chủ trì tham mưu xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- Chi xăng, dầu xe ô tô: Đi triển khai quyết định kiểm tra, giám sát; đi thẩm tra, xác minh (nếu là đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng xe công); đi công bố kết luận kiểm tra, giám sát: Văn phòng Tỉnh ủy đảm bảo trong nguồn kinh phí hằng năm của Thường trực Tỉnh ủy.

- Chi công tác phí: Cán bộ trong đoàn kiểm tra của cơ quan nào thì cơ quan đó đảm bảo theo chế độ quy định hiện hành.

Điều 6. Chế độ chi cho công tác xã hội

1. Chế độ thăm hỏi, phúng viêng đối với cấp tỉnh

- Chế độ thăm hỏi:

+ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (kể cả nguyên chức) khi ốm phải điều trị tại bệnh viện, thực hiện chế độ thăm hỏi, mức chi 2.000.000 đồng/người (Văn phòng Tỉnh ủy và cơ quan chủ quản cán bộ báo cáo, tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy thực hiện chế độ chi này, sử dụng kinh phí của Thường trực Tỉnh ủy hằng năm).

+ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (kể cả nguyên chức) khi ốm phải điều trị tại bệnh viện, thực hiện chế độ thăm hỏi mức chi 1.000.000 đồng/người (do cơ quan chủ quản cán bộ kể cả

nguyên chức thực hiện, sử dụng kinh phí chi thường xuyên hằng năm).

+ Cán bộ, công chức, người lao động đang làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy khi ốm phải điều trị tại bệnh viện, thực hiện chế độ thăm hỏi, mức chi 500.000 đồng/người và không quá 2 lần/năm (do cơ quan chủ quản cán bộ thực hiện từ nguồn kinh phí thường xuyên hằng năm).

* Trường hợp các đối tượng nêu trên bị bệnh hiểm nghèo, gia đình bị hỏa hoạn, thiên tai thiệt hại nặng về con người và tài sản, mức chi cụ thể do Thường trực Tỉnh ủy quyết định đối với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy kể cả nguyên chức; tập thể lãnh đạo các cơ quan xem xét quyết định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc cơ quan mình quản lý theo khả năng tự chủ.

- Chế độ phúng viếng: Thực hiện theo Quyết định số 409-QĐ/TU, ngày 01/8/2016 của Tỉnh ủy ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức khi từ trần.

Điều 7. Một số chế độ khác

1. Chế độ trang phục

1.1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (kể cả các đồng chí là ủy viên Trung ương Đảng, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh) được hỗ trợ tiền may trang phục với mức chi 3.000.000 đồng/nhiệm kỳ.

1.2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy (kể cả cán bộ tiếp công dân) được hỗ trợ tiền may trang phục, mức chi 500.000 đồng/người/năm. Đối tượng không áp dụng quy định tại Điểm này: Cán bộ làm công tác cơ yếu và các đồng chí được hưởng chế độ trang phục tại Điểm 1.1 Khoản này.

1.3. Đối với cấp huyện/thành ủy, Đảng ủy Khối các Cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh áp dụng mức chi bằng 50% mức chi cho các đối tượng tương ứng về chức danh ở cấp tỉnh.

2. Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động của cấp ủy: Cán bộ, công chức và người lao động theo hình thức hợp đồng theo Nghị

định 68 của Chính phủ làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy được hưởng chế độ bồi dưỡng hằng tháng hệ số 0,3 mức lương cơ sở. Đối với cấp huyện/thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy được hưởng hệ số 0,15 mức lương cơ sở.

3. Chế độ bồi dưỡng công tác văn thư: Cán bộ, công chức làm công tác văn thư tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, huyện ủy, đảng ủy khối được hưởng chế độ bồi dưỡng hằng tháng hệ số 0,1 mức lương cơ sở.

4. Chế độ tặng quà lưu niệm: Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, huyện ủy khi chuyển công tác, nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm: Khi chuyển công tác, mức chi 1.000.000 đồng/người; khi nghỉ hưu, mức chi 2.000.000 đồng/người.

Điều 8. Chế độ chi tiếp công dân và chế độ chi hội nghị

Thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí thực hiện chế độ, định mức chi trong quy định này được tính vào ngân sách hằng năm của Tỉnh ủy, huyện ủy do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

2. Cán bộ, công chức tham gia các đoàn công tác theo các chương trình, đề án của Tỉnh ủy, huyện ủy thuộc biên chế của cơ quan nào thì cơ quan đó thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

3. Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh được áp dụng các chế độ chi tại quy định này, trừ chế độ trang phục (hưởng theo quy định của ngành y tế).

Điều 10. Nguyên tắc áp dụng

1. Chỉ các văn bản có tên cụ thể được quy định trong quy định này mới được áp dụng chi, không vận dụng đối với các văn bản khác.

2. Áp dụng đối với cấp huyện/đảng bộ khối trực thuộc: Các khoản chi tại điều 3, điều 4, điều 5, điều 6 quy định này cấp huyện/thành ủy và các đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy được áp dụng mức chi bằng 50% mức chi của cấp tỉnh.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2018 và thay thế Quyết định số 933-QĐ/TU, ngày 08/12/2009 của Tỉnh ủy và các văn bản trước đây trái với quy định này.

2. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, các ban đảng Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

QUY ĐỊNH SỐ 09-QĐ/TU, NGÀY 26/6/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về quản lý và sử dụng chứng thư số của các Cơ quan Đảng,
Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp
tỉnh Hà Giang

- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, ngày 19/11/2005;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11, ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Quy định số 269-QĐ/TW, ngày 25/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan Đảng;
- Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP, ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Nghị định số 106/2011/NĐ-CP, ngày 23/11/2011 và Nghị định số 170/2013/NĐ-CP, ngày 13/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BQP, ngày 01/02/2016 của Bộ Quốc phòng quy định về cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;
- Căn cứ Hướng dẫn số 08-HD/VPTW, ngày 16/11/2016 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc quản lý, sử dụng chữ ký số trong hoạt động giao dịch điện tử của các cơ quan Đảng;
- Căn cứ Kế hoạch số 230-KH/TU, ngày 10/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2015 - 2020;

- Căn cứ Kế hoạch số 295-KH/TU, ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai ứng dụng chứng thực chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tỉnh Hà Giang năm 2018 - 2019;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang quy định việc quản lý, sử dụng chữ ký số trong hoạt động giao dịch điện tử của các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Mục đích

Quy định việc quản lý, sử dụng chữ ký số trong hoạt động giao dịch điện tử trên mạng thông tin điện rộng của cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Hà Giang, nhằm bảo đảm tính xác thực của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ký số đối với văn bản điện tử, tính toàn vẹn của nội dung văn bản điện tử; trên cơ sở đó bảo đảm tính pháp lý của văn bản điện tử, thúc đẩy việc quản lý, xử lý, trao đổi, sử dụng văn bản điện tử, góp phần đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành và công tác nghiệp vụ trong các cơ quan Đảng, đoàn thể.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về nguyên tắc, trách nhiệm quản lý, sử dụng chứng thư số, dịch vụ chứng thực chữ ký số; sử dụng chữ ký số trong xử lý, gửi nhận văn bản điện tử, một số hoạt động nghiệp vụ văn thư, lưu trữ và các giao dịch điện tử khác theo quy định.

3. Đối tượng áp dụng

Tổ chức và cá nhân thuộc các cơ quan: Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra và các ban Tỉnh ủy, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Báo Hà Giang, Trường Chính trị tỉnh; các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các đảng ủy xã,

phường, thị trấn; các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện có tham gia vào hoạt động giao dịch điện tử của các cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chứng thư số là một dạng chứng thư điện tử chứa các thông tin liên quan đến chữ ký số (cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ký số, thời gian ký số, thời hạn hiệu lực của chữ ký số...) do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ cấp.

2. Chữ ký số là một dạng chữ ký điện tử an toàn, bảo đảm tính xác thực của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ký số đối với văn bản điện tử và tính toàn vẹn của nội dung văn bản điện tử đó.

3. Thuê bao là cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp chứng thư số, chấp nhận chứng thư số và giữ khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số được cấp.

4. Thiết bị lưu khóa bí mật (etoken) là thiết bị vật lý chứa chứng thư số và khóa bí mật của thuê bao.

5. Chứng thực chữ ký số là việc kiểm tra, đối chiếu, bảo đảm tính chính xác của chứng thư số liên quan đến chữ ký số (thông tin về người ký, chức vụ, cơ quan, hiệu lực của chữ ký số).

6. Văn bản điện tử là tập hợp thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, được soạn thảo, trao đổi, xử lý, lưu trữ bằng phương tiện điện tử.

7. Thể thức văn bản điện tử theo thể thức văn bản hiện hành của các cơ quan Đảng, trong đó có xác định vị trí chữ ký số của cá nhân và tổ chức.

8. Ký số văn bản điện tử là việc sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật của cơ quan, tổ chức, cá nhân tạo ra chữ ký số trên văn bản điện tử.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số phải tuân thủ các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng và quy định này.

2. Chữ ký số chỉ có giá trị pháp lý khi tồn tại ở dạng điện tử để xác thực văn bản điện tử. Các văn bản điện tử cần ký số phải được chuyển sang định dạng PDF trước khi ký số.

3. Người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức ủy quyền cho bộ phận văn thư thực hiện việc chuyển từ văn bản điện tử có chữ ký số của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức sang văn bản giấy và ngược lại.

4. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện trách nhiệm Người quản lý thuê bao; Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan quản lý thuê bao sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số trong hoạt động của các cơ quan đảng, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tỉnh Hà Giang. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy ủy quyền cho Phòng Lưu trữ thực hiện việc chứng thực lưu trữ.

5. Thuê bao quản lý thiết bị lưu khóa bí mật theo chế độ bảo vệ bí mật Nhà nước độ “mật”.

6. Điều kiện, trình tự, thủ tục, biên bản, thời gian thực hiện việc đăng ký cấp mới, gia hạn, cấp lại, thay đổi thông tin, thu hồi chứng thư số, bảo quản thiết bị lưu khóa bí mật được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BQP, ngày 01/02/2016 của Bộ Quốc phòng.

7. Sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật để ký số văn bản điện tử nhằm ban hành, xác thực văn bản điện tử có ký số, xác thực nguồn gốc cung cấp tài liệu lưu trữ phục vụ khai thác.

Điều 4. Quy định về việc quản lý, sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật

1. Thiết bị lưu khóa bí mật của cơ quan, tổ chức được giao cho bộ phận làm công tác văn thư quản lý và sử dụng; việc bảo quản, lưu giữ và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật này được thực hiện như với con dấu của cơ quan, tổ chức.

2. Người được giao quản lý thiết bị lưu khóa bí mật của cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật để tạo chữ ký số của cơ quan, tổ chức mình.

3. Khi thay đổi người quản lý thiết bị lưu khóa bí mật phải lập biên bản bàn giao.

4. Thiết bị lưu khóa bí mật của cá nhân do cá nhân bảo quản, lưu giữ và sử dụng. Cá nhân không được tiết lộ mật khẩu hoặc để người khác sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật của mình; không được dùng các công cụ, chương trình hay bất cứ hình thức nào khác làm thay đổi dữ liệu hoặc làm hư hỏng thiết bị lưu khóa bí mật.

5. Chỉ được phép sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật để ký số, xác thực chữ ký số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Thể thức văn bản điện tử

1. Các thành phần thể thức bắt buộc và bổ sung của văn bản điện tử thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức văn bản giấy.

2. Vị trí ký số trong văn bản điện tử:

- Vị trí ký số của cơ quan, tổ chức: Trang đầu, ở giữa trang, phía trên cùng của văn bản.

- Vị trí ký số của cá nhân: Là vị trí ký tay trên văn bản giấy.

- Vị trí chữ ký số để chứng thực lưu trữ đối với tài liệu: Góc trên cùng bên trái, khu vực có khoảng trống của trang đầu tài liệu tệp PDF; chữ ký số không được đè lên nội dung tài liệu.

Điều 6. Nội dung, hình thức của chữ ký số

1. Chữ ký số của cơ quan, tổ chức bao gồm: Tên cơ quan, tổ chức; địa chỉ thư điện tử; thời gian ký.

2. Chữ ký số của người có thẩm quyền ký số bao gồm: Tên người ký số, địa chỉ thư điện tử, tên cơ quan, tổ chức.

3. Mẫu chứng thực lưu trữ bao gồm: Hình ảnh dấu chứng thực, tên người ký số, thời gian ký số.

Điều 7. Thẩm quyền ký số

1. Thẩm quyền ký số văn bản điện tử thực hiện theo thẩm quyền ký văn bản giấy của cơ quan, tổ chức.

2. Cá nhân có thẩm quyền sử dụng chữ ký số của mình để ký số các văn bản điện tử khi ban hành.

3. Chữ ký số của cơ quan, tổ chức được sử dụng để ký số văn bản, tài liệu do cơ quan, tổ chức ban hành khi văn bản, tài liệu không có người ký (tương đương với bản giấy đóng dấu treo) hoặc văn bản, tài liệu do cơ quan, tổ chức khác gửi đến.

Điều 8. Các loại văn bản điện tử được ký số

1. Các văn bản điện tử được ký số là các văn bản có nội dung không mật, được gửi, nhận qua mạng thông tin điện rộng cơ quan đảng hoặc qua hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh, bao gồm cả những văn bản có gửi văn bản giấy hoặc không gửi văn bản giấy.

2. Danh mục cụ thể các loại văn bản điện tử cần được ký số và gửi nhận trong mạng tin học Tỉnh ủy của các cơ quan Đảng, đoàn thể căn cứ vào danh mục văn bản được quy định tại Quy định số 01-QĐ/VPTW, ngày 07/4/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng và Quy định số 02-QĐ/VPTU, ngày 24/10/2012 của Văn phòng Tỉnh ủy quy định về việc gửi, nhận văn bản trên mạng thông tin điện rộng của Đảng.

3. Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này, lãnh đạo các cơ quan, tổ chức quy định cụ thể các loại văn bản điện tử được ký số của cơ quan, tổ chức mình.

Điều 9. Quy trình xử lý văn bản điện tử đến có ký số

- Bước 1: Kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số bằng việc thực hiện chứng thực chữ ký số. Trường hợp chữ ký số không hợp lệ thì báo cáo người có thẩm quyền cho ý kiến xử lý.

- Bước 2: Cập nhật các thông tin cấp 2 và văn bản điện tử được ký số vào cơ sở dữ liệu quản lý công văn đến.

- Bước 3: Chuyển xử lý văn bản điện tử đến có ký số qua mạng máy tính.

Điều 10. Quy trình xử lý văn bản điện tử phát hành có ký số

- Bước 1: Kiểm tra tính chính xác của văn bản điện tử ban hành (thể thức, thẩm quyền ban hành văn bản); trình người có thẩm quyền ký tay 01 bản giấy để lưu, đồng thời ký số văn bản điện tử để phát hành qua mạng máy tính.

- Bước 2: Cập nhật các thông tin cấp 2 và văn bản điện tử được ký số vào cơ sở dữ liệu quản lý văn bản đi.

- Bước 3: Thực hiện gửi văn bản điện tử được ký số theo địa chỉ nơi nhận qua mạng máy tính.

Điều 11. Quy trình chuyển đổi văn bản điện tử có chữ ký số sang văn bản giấy

- Bước 1: In toàn bộ văn bản điện tử có chữ ký số ra giấy; kiểm tra, bảo đảm tính toàn vẹn của văn bản điện tử được thể hiện đầy đủ trên văn bản giấy.

- Bước 2: Bổ sung các thông tin về bản sao ở cuối văn bản được in ra giấy (các thông tin theo hướng dẫn hiện hành về thể thức văn bản của các cơ quan Đảng ở mục: Bản sao và các thành phần thể thức bản sao).

- Bước 3: Với văn bản có nhiều trang, đóng dấu giáp lai vào các trang của văn bản được in ra giấy.

Điều 12. Quy trình chuyển đổi văn bản giấy có chữ ký tay và con dấu sang văn bản điện tử có chữ ký số

- Bước 1: Thực hiện số hóa văn bản giấy và tất cả tài liệu kèm theo văn bản giấy có chữ ký tay và dấu của cơ quan, tổ chức, dấu treo hoặc dấu giáp lai thành văn bản điện tử.

- Bước 2: Sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật của cơ quan, tổ chức để ký số văn bản điện tử đã được số hóa từ văn bản giấy.

Điều 13. Sử dụng chữ ký số để chứng thực lưu trữ đối với tài liệu lưu trữ

1. Phòng Lưu trữ của Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm sử dụng chữ ký số để chứng thực lưu trữ đối với tài liệu lưu trữ khi cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua phương tiện điện tử.

2. Hình thức chứng thực lưu trữ bao gồm: Chứng thực bản sao nguyên văn và chứng thực bản sao một phần của tài liệu lưu trữ.

3. Việc chứng thực lưu trữ thực hiện theo quy trình sau đây:

- Bước 1: Số hóa văn bản giấy được thực hiện cho tất cả tài liệu kèm theo tài liệu giấy có chữ ký tay và dấu của cơ quan, tổ chức thành văn bản điện tử.

- Bước 2: Sử dụng chữ ký số của lưu trữ để chứng thực lưu trữ đối với tài liệu lưu trữ.

Điều 14. Yêu cầu kỹ thuật bảo đảm quản lý, sử dụng chữ ký số

1. Máy tính của lãnh đạo, chuyên viên, nhân viên có sử dụng chữ ký số phải đáp ứng các yêu cầu: (1) cài đặt phần mềm chứng thực chữ ký số theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ; (2) kết nối trong mạng thông tin điện rộng cơ quan đảng hoặc mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng, Nhà nước; (3) kết nối với máy chủ xác thực CA qua địa chỉ: <http://tsa.dcs.vn> (mạng nội bộ) hoặc <http://ca.gov.vn/tsa> (mạng internet).

2. Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật, cán bộ công nghệ thông tin phải thông báo kịp thời đến người sử dụng để tạm thời chuyển sang sử dụng chữ ký tay và con dấu của cơ quan, tổ chức; đồng thời khẩn trương khắc phục sự cố, khôi phục lại hoạt động bình thường của hệ thống chứng thực chữ ký số trong thời gian sớm nhất.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được nêu ở Điều 1 có trách nhiệm thực hiện quy định này. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức thường xuyên kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng chữ ký số tại cơ quan, tổ chức mình.

2. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm tiếp nhận đăng ký mới, cấp mới, thay đổi thông tin các chứng thư số đã cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân; tiến hành tạm dừng, thu hồi chứng thư số thuộc các trường hợp nêu tại Khoản 5, Điều 16 của quy định này.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm thông báo với Văn phòng Tỉnh ủy về các trường hợp điều động, thay đổi công tác đối với cán bộ, công chức có thẩm quyền ký số của các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội do Ban Thường

vụ Tỉnh ủy quản lý và Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý, để Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ của người quản lý thuê bao.

4. Các cơ quan Đảng, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh căn cứ quy định này và kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh Hà Giang, hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy để đăng ký, triển khai sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong hoạt động giao dịch điện tử của cơ quan, tổ chức.

5. Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin Văn phòng Tỉnh ủy giúp lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ, báo cáo việc thực hiện quy định này và tiếp thu, kiến nghị những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của người quản lý thuê bao

1. Cung cấp các thông tin hướng dẫn về trình tự, thủ tục cấp phát, quản lý và sử dụng chứng thư số. Hướng dẫn, kiểm tra và tạo điều kiện cho các thuê bao sử dụng chứng thư số và khóa bí mật theo đúng quy định.

2. Xem xét, phê duyệt danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân để nghị cấp, thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên đơn đề nghị cấp, gia hạn, tạm dừng, khôi phục, thu hồi chứng thư số và thay đổi cặp khóa của thuê bao do mình quản lý.

3. Yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký số cấp, gia hạn, tạm dừng, khôi phục, thu hồi chứng thư số hoặc thay đổi cặp khóa cho các thuê bao do mình quản lý.

4. Tiếp nhận và bàn giao thiết bị lưu khóa bí mật cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được sử dụng thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Thực hiện thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật đối với các chứng thư số hết hạn sử dụng hoặc bị thu hồi để bàn giao cho tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký số trong các trường hợp: Thuê bao tạm nghỉ việc, nghỉ việc hoặc chuyển sang cơ quan, tổ chức khác, thuê bao chuyển công việc mới và không sử dụng chứng thư số đã cấp và các trường hợp khác xuất phát từ nhu cầu tổ chức quản lý thuê bao.

6. Quản lý, lưu hồ sơ liên quan đến đề nghị cấp, gia hạn, thu hồi chứng thư số, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao; các biên bản giao, nhận giữa người quản lý thuê bao và các bên liên quan.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của thuê bao

1. Được cung cấp các thông tin hướng dẫn về trình tự, thủ tục cấp phát, quản lý và sử dụng chứng thư số.

2. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác trên đơn đề nghị cấp, gia hạn, tạm dừng, khôi phục, thu hồi chứng thư số và thay đổi cặp khóa.

3. Sử dụng chứng thư số đúng mục đích đã đăng ký và tuân thủ quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số, dịch vụ chứng thực chữ ký số.

4. Bảo quản và sử dụng khóa bí mật, các dữ liệu trong thiết bị lưu giữ khóa bí mật theo chế độ mật. Thông báo kịp thời cho người quản lý thuê bao trong trường hợp phát hiện hoặc nghi ngờ chứng thư số, khóa bí mật không còn an toàn.

5. Thuê bao phải thông báo cho người quản lý thuê bao một tháng trước khi: (1) chứng thư số hết hạn, chuyển vị trí công tác để được gia hạn, cấp mới chứng thư số; (2) về hưu, nghỉ việc, chuyển cơ quan công tác... để được thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật.

Điều 18. Trách nhiệm của Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin Văn phòng Tỉnh ủy

1. Có trách nhiệm giúp Chánh Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người quản lý thuê bao.

2. Quản lý, sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật của dịch vụ, thiết bị, phần mềm của cơ quan, tổ chức theo đúng các quy định của Đảng và Nhà nước.

3. Hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ đăng ký, thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật; bảo đảm quản lý, chuyển thiết bị lưu khóa bí mật từ tổ chức cấp phát chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ đến người quản lý thuê bao; bảo đảm quản lý, chuyển thiết bị lưu khóa bí mật được thu hồi đến tổ chức cấp phát chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ.

4. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, cài đặt phần mềm, hỗ trợ kỹ thuật sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ sử dụng chữ ký số phục vụ công tác.

5. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin Văn phòng Trung ương Đảng bảo đảm kỹ thuật quản lý, vận hành, bảo vệ hệ thống chứng thực chữ ký số trên mạng máy tính nội bộ của các cơ quan, tổ chức và mạng thông tin điện rộng cơ quan Đảng.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh về Văn phòng Tỉnh ủy để tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

QUY ĐỊNH SỐ 10-QĐ/TU, NGÀY 30/7/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ
thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang khóa XVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020);

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý như sau:

A- TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ

I- TIÊU CHUẨN CHUNG

1. Về chính trị tư tưởng: Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật: Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cẩn, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

3. Về trình độ: Có trình độ chuyên môn đại học trở lên; lý luận chính trị cử nhân hoặc cao cấp; quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên chính; trình độ tin học, ngoại ngữ phù hợp với vị trí công tác.

4. Về năng lực và uy tín: Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cẩn.cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cấp ủy cấp trên đánh giá có đủ năng lực, uy tín đảm nhiệm nhiệm vụ hiện tại cũng như nhiệm vụ theo quy hoạch; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

5. Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bồi nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định; có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý.

II- TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CỤ THỂ

1. Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh

Bảo đảm các tiêu chuẩn chung, đồng thời có thêm các tiêu chuẩn sau: Tiêu biểu của Đảng bộ về bản lĩnh chính trị, năng lực công tác. Có ý thức, trách nhiệm, kiến thức toàn diện để tham gia thảo luận, đóng góp, hoạch định chủ trương, chính sách và sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Có năng lực tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn mới ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; có khả năng làm việc độc lập. Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở các chức danh lãnh đạo huyện, thành phố, ban, sở, ngành và tương đương cấp tỉnh; trưởng hợp đặc biệt khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

2. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Bảo đảm các tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn: Thật sự tiêu biểu, mẫu mực của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý; không bị chi phối bởi sự can thiệp, sức ép bên ngoài và lợi ích nhóm. Hiểu biết sâu rộng tình hình của tỉnh, của đất nước và thế giới; nhạy cảm về chính trị, nhạy bén về kinh tế, am hiểu sâu sắc về xã hội. Có khả năng phát hiện, đề xuất những vấn đề thực tiễn đặt ra để Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận, quyết định. Đã tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở các chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện (Bí thư huyện ủy, thành ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố) hoặc trưởng các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh.

3. Lãnh đạo các ban đảng Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy

- Trưởng các ban đảng Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chánh văn phòng Tỉnh ủy: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn

chung của Ủy viên Ban Thường vụ hoặc Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Có trình độ lý luận tốt, giàu kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng; có kiến thức toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; có khả năng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng trong lĩnh vực được phân công phụ trách; tham mưu phối hợp hài hoà, hiệu quả mối quan hệ công tác giữa các ban đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội giữa tỉnh và huyện, thành phố. Đang tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đồng thời kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở các chức danh bí thư huyện ủy, thành ủy hoặc trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh hoặc phó trưởng ban đảng, Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Phó trưởng ban Đảng, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyên trách: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở các chức danh phó bí thư huyện ủy, thành ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc phó các sở, ngành, đoàn thể chính trị ở tỉnh hoặc trưởng phòng thuộc các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy trở lên.

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (chuyên trách) bảo đảm các tiêu chuẩn chung, đồng thời còn phải có kiến thức tốt về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức danh: phó bí thư, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố; trưởng ban đảng cấp huyện hoặc trưởng phòng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, trưởng phòng các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh và sở, ngành ở tỉnh.

- Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh: Bảo đảm các tiêu chuẩn chung của Ủy viên Ban Thường vụ hoặc Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đồng thời có thêm tiêu chuẩn: Có hiểu biết sâu về pháp luật Việt Nam; có kiến thức trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của tỉnh và hiểu biết sâu về

lĩnh vực được phân công. Có năng lực cụ thể hóa chủ trương của Đảng thành nghị quyết của hội đồng nhân dân và chỉ đạo tổ chức thực hiện, giám sát; đại diện tiêu biểu cho ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Không bị chi phối bởi lợi ích nhóm. Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở chức danh lãnh đạo chủ chốt (Bí thư huyện, thành ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố) hoặc trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh; đang tham gia Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Bảo đảm các tiêu chuẩn chung của Ủy viên Ban Thường vụ hoặc Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đồng thời có thêm tiêu chuẩn: Có năng lực hoạch định chương trình, kế hoạch; quyết đoán, quyết liệt kịp thời để quyết định những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến thực thi pháp luật; có năng lực cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành cơ chế, chính sách. Không bị chi phối bởi lợi ích nhóm. Có khả năng phát hiện những hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực phụ trách và đề xuất các giải pháp khắc phục. Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở chức danh lãnh đạo chủ chốt (Bí thư huyện, thành ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố, trưởng ban, ngành, sở, đoàn thể tỉnh); đang tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Lãnh đạo các ban Hội đồng nhân dân tỉnh: Bảo đảm các tiêu chuẩn chung, đồng thời có thêm tiêu chuẩn: Có trình độ hiểu biết sâu sắc về hệ thống pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế thuộc lĩnh vực phụ trách. Có năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để tham mưu, đề xuất xây dựng, ban hành nghị quyết trong lĩnh vực được phân công và giám sát thực hiện có hiệu quả. Có khả năng phối hợp với các cơ quan hành pháp và tư pháp trong thực hiện các chức năng, quyền hạn của cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh; không bị chi phối bởi lợi ích nhóm.

Đối với chức danh Trưởng ban còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Phó ban Hội đồng nhân dân tỉnh, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố hoặc cấp phó sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh trở lên.

Đối với chức danh Phó trưởng ban còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố; trưởng phòng, đơn vị thuộc ban, sở, ngành, đoàn thể ở tỉnh và tương đương, trưởng phòng cấp huyện, thành phố.

- Lãnh đạo sở, ngành và tương đương: Bảo đảm các tiêu chuẩn chung, đồng thời có thêm tiêu chuẩn: Có trình độ và am hiểu về quản lý Nhà nước. Có năng lực cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xây dựng phương hướng, chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được phân công và chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Có khả năng phối hợp giữa các ban, sở, ngành, giữa tỉnh với huyện, thành phố, tạo sự đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh. Có kinh nghiệm điều hành, kịp thời quyết định những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách. Không bị chi phối bởi lợi ích nhóm.

Đối với chức danh cấp trưởng còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý cấp phó ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh hoặc bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Đối với chức danh cấp phó còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng phòng, đơn vị thuộc ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh hoặc chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố; ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy.

4. Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Bảo đảm các tiêu chuẩn chung, đồng thời có thêm tiêu chuẩn: Hiểu biết toàn diện về công tác Mặt trận Tổ quốc, công tác đoàn thể chính trị - xã hội theo vị trí chức danh; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân và đoàn viên, hội viên. Có năng lực tham mưu cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thành các phong trào, chương trình, kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện có hiệu quả; có khả năng

tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp quần chúng, đoàn viên, hội viên và giám sát, phản biện xã hội. Nhiệt huyết, gương mẫu, nêu cao tinh thần đoàn kết các dân tộc, đoàn kết toàn dân. Có kinh nghiệm và uy tín cao trong Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội.

- Đối với chức danh Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh còn phải: Bảo đảm các tiêu chuẩn chung của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đang tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chức danh bí thư huyện ủy, thành ủy hoặc trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh.

- Đối với chức danh Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội còn phải: Bảo đảm các tiêu chuẩn chung của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ của chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, thành phố; cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội hoặc cấp phó ban, sở, ngành và tương đương ở tỉnh.

- Đối với chức danh phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, phó các đoàn thể chính trị - xã hội còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở các chức danh lãnh đạo trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc ban, ngành, sở ở tỉnh; chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, thành phố trở lên.

5. Lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh, Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường Chính trị tỉnh: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn: Có kiến thức lý luận chính trị nhuần nhuyễn, giàu kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng; có kiến thức về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; có khả năng kết hợp hài hoà quan hệ giữa lý luận và thực tiễn áp dụng vào công tác tuyên truyền, giảng dạy.

- Đối với chức danh hiệu trưởng còn phải: Có trình độ chuyên môn thạc sỹ trở lên; đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở các chức danh phó bí thư huyện ủy, thành ủy hoặc phó các ban Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, sở, ngành ở tỉnh, phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

- Đối với chức danh Phó hiệu trưởng còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở các chức danh trưởng các khoa, phòng thuộc Trường Chính trị tỉnh, trưởng phòng thuộc các ban, sở, ngành ở tỉnh.

- Lãnh đạo Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn: Được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí và chương trình quản lý Nhà nước về báo chí; có đạo đức nghề nghiệp, có thời gian hoạt động trong lĩnh vực báo chí ít nhất là 3 năm; có thẻ nhà báo còn hiệu lực.

Đối với chức danh Tổng biên tập, Giám đốc còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở các chức danh Phó tổng biên tập, Phó giám đốc cơ quan báo, đài của tỉnh hoặc cơ quan báo chí khác.

Đối với chức danh Phó tổng biên tập, Phó giám đốc còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở các chức danh Trưởng phòng, ban thuộc cơ quan báo, đài của tỉnh hoặc cơ quan báo chí khác.

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh: Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn chung, các tiêu chuẩn do Trung ương quy định, đồng thời cần thêm các tiêu chuẩn sau:

+ Có tư duy chính trị nhạy bén; nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong lĩnh vực công tác được phân công.

+ Có trình độ, kiến thức chuyên môn sâu, phù hợp với công việc và lĩnh vực công tác được phân công; phong cách lãnh đạo, quản lý dân chủ, quyết đoán, phát huy được trí tuệ của cán bộ, đảng viên và người lao động,

+ Đạt tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên.

6. Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Bí thư: Bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ngoài ra còn phải: Tiêu biểu về đạo đức, trí tuệ, có uy tín cao, là hạt nhân đoàn kết trong ban

chấp hành, ban thường vụ cấp ủy và đảng bộ; không cục bộ địa phương, dân tộc, vùng miền, lợi ích nhóm; có kiến thức toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại và nắm chắc tình hình chung của đảng bộ và địa phương. Am hiểu về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng và hoạt động của hệ thống chính trị. Có năng lực cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thành chương trình, đề án, kế hoạch phát triển và lãnh đạo thực hiện. Có khả năng chỉ đạo tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, phát hiện và đề xuất với tinh những chủ trương, cơ chế, chính sách và giải quyết những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn ở địa phương. Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phó bí thư huyện, thành ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố; trưởng, phó ban, sở, ngành và tương đương ở tỉnh.

- Phó bí thư: Bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn chung và còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố; phó các ban, sở, ngành và tương đương ở tỉnh; ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy.

- Ủy viên Ban Thường vụ: Bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn chung và còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Trưởng phòng, ban và tương đương cấp huyện, thành phố hoặc trưởng phòng các cơ quan sở, ngành và tương đương ở tỉnh.

7. Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố

Bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn chung, ngoài ra còn phải: Có kiến thức đầy đủ về pháp luật và quản lý Nhà nước; am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, đối ngoại của địa phương; không cục bộ dân tộc, vùng, miền. Có năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, của Hội đồng nhân dân tỉnh thành nghị quyết của hội đồng nhân dân cấp mình để tổ chức giám sát thực hiện có hiệu quả. Có khả năng nắm bắt thực tiễn, phối hợp, giữ mối liên hệ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân

và công dân; đôn đốc chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri; đại diện tiêu biểu cho ý chí, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tổ chức, điều hành hoạt động của hội đồng nhân dân hiệu quả và đúng pháp luật.

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một trong các chức danh: phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố, phó sở, ban, ngành ở tỉnh.

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một trong các chức danh: trưởng các ban hội đồng nhân dân huyện; trưởng phòng, đơn vị thuộc huyện; trưởng phòng, đơn vị thuộc ban, sở, ngành ở tỉnh.

8. Chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn chung, ngoài ra còn phải: Có trình độ, kiến thức toàn diện về pháp luật và quản lý hành chính Nhà nước; am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của địa phương và tỉnh; không cục bộ dân tộc, vùng, miền; không bị chi phối bởi lợi ích nhóm. Có năng lực cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, hội đồng nhân dân thành chương trình, kế hoạch của ủy ban nhân dân và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có năng lực về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn thuộc quyền và ủy ban nhân dân cấp dưới; quyết đoán, quyết liệt, kịp thời để quyết định những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến quản lý Nhà nước ở địa phương. Có khả năng tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các thể chế, cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một trong các chức danh: Phó chủ tịch ủy ban nhân dân phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy; phó sở, ban, ngành ở tỉnh.

- Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân còn phải: Đã kinh qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một trong các chức danh: Trưởng

các ban hội đồng nhân dân, bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn; trưởng cấp phòng, đơn vị thuộc cấp huyện hoặc trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc sở, ban, ngành ở tỉnh; ủy viên ban thường vụ huyện, thành ủy.

B- TIÊU CHÍ, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ

I- TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

1. Nhóm tiêu chí về chính trị, tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc

- Về chính trị tư tưởng:

+ Việc chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

+ Quan điểm, bản lĩnh chính trị: Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

+ Ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới.

- Đạo đức, lối sống:

+ Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

+ Lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị.

+ Có tinh thần đoàn kết, xây dựng, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.

+ Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trực lợi.

- Tác phong, lề lối làm việc:

+ Tinh thần và ý thức trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ.

+ Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc.

- + Hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.
- Ý thức tổ chức kỷ luật:
 - + Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác.
 - + Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác.
 - + Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.
 - + Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, khách quan.

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

Tiêu chí chung:

- + Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại địa phương, cơ quan, đơn vị.
- + Quán triệt, cụ thể hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, cơ quan, đơn vị.
- + Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- + Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động.
- + Quan hệ, phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo, sự đoàn kết, thống nhất trong địa phương, cơ quan, đơn vị.
- + Xây dựng và thực hiện chương trình hành động hằng năm của cá nhân để tập thể chi bộ góp ý và kiểm tra, giám sát thực hiện.

Tiêu chí đặc thù theo từng nhóm chức danh cán bộ:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu của Đảng:
 - + Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, ban hành, sơ kết, tổng kết các chủ trương, đường lối, chính

sách, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và nhiệm vụ chính trị được giao.

+ Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra.

+ Thẩm định, thẩm tra các nghị quyết, chính sách, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và các nhiệm vụ chính trị được giao.

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính Nhà nước:

+ Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước; tổ chức và theo dõi việc thi hành, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với ngành, lĩnh vực được phân công.

+ Tham mưu, hoạch định, cụ thể hóa, chỉ đạo thực hiện, hướng dẫn kiểm tra các chủ trương, chính sách, kế hoạch phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, cải cách hành chính,... theo ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương.

+ Thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ; chỉ đạo, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền.

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan dân cử:

+ Xây dựng, thẩm định, thẩm tra, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

+ Tham mưu để cơ quan có thẩm quyền quyết định những vấn đề quan trọng.

+ Thực hiện chức năng giám sát hoặc chức năng khác theo luật định.

+ Phối hợp tổ chức tiếp xúc, giải quyết các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri.

- Đối với cán bộ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:

+ Nắm tình hình nhân dân và các tổ chức trong khối mặt trận; tổ chức nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp với cấp ủy, chính quyền cùng cấp về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các nhiệm vụ khác.

+ Tổ chức thực hiện hoạt động giám sát và phản biện xã hội; giữ mối liên hệ và gắn bó với nhân dân, là cầu nối giữa nhân dân với Đảng; tham gia xây dựng Đảng và chính quyền; tổ chức tập hợp xây dựng liên minh chính trị và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

+ Tổ chức thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, đoàn viên, hội viên và tầng lớp nhân dân.

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, chỉ huy lực lượng vũ trang:

+ Tham mưu, trực tiếp hoặc phục vụ tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, quy định của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

+ Xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, vững mạnh về chính trị, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

+ Đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

+ Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý Tòa án nhân dân:

+ Tổ chức công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc và thi hành án theo quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ, chất lượng, không để xảy ra án oan, sai, bị hủy.

+ Tổng kết công tác xét xử; tham mưu xây dựng các văn bản luật, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, hướng dẫn, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử.

+ Thực hiện cải cách tư pháp; quản lý, xây dựng ngành; tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân theo thẩm quyền.

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý Viện kiểm sát nhân dân:

+ Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp theo quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ, chất lượng; không để xảy ra truy tố oan, sai.

+ Thực hiện công tác điều tra; tham mưu xây dựng pháp luật; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

+ Thực hiện cải cách tư pháp; quản lý xây dựng ngành; tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng thẩm quyền.

II- TIÊU CHÍ XẾP LOẠI CÁN BỘ

Hằng năm, xếp loại cán bộ theo mức và tiêu chí như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành với chất lượng, hiệu quả cao, đúng tiến độ; có sáng kiến, giải pháp được áp dụng trong thực tế đạt hiệu quả.

- Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

- Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, 100% các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

- Gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành nhưng có tối đa 20% tiêu chí chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

- Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Thực hiện xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ nếu thuộc 1 trong 5 trường hợp sau:

- Bị cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ (theo quy định hiện hành của Đảng) đánh giá suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Có 50% trở lên các tiêu chí về chức trách, nhiệm vụ được đánh giá không hoàn thành trong năm.

- Địa phương, cơ quan, đơn vị bộ phận, lĩnh vực trực tiếp phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

- Có cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng và bị xử lý kỷ luật theo quy định (trừ trường hợp tự phát hiện và tích cực tham gia xử lý, khắc phục tốt hậu quả).

- Cá nhân bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

III- THẨM QUYỀN, PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH, THỜI HẠN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá cán bộ

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cấp có thẩm quyền đánh giá, nhận xét và xếp loại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo phân cấp quản lý.

- Ban Thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm chủ trì thực hiện quy trình đánh giá, nhận xét cán bộ và báo cáo bằng văn bản ý kiến nhận xét, đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang công tác và sinh hoạt tại Đảng bộ.

- Đảng đoàn, ban cán sự đảng hoặc tập thể lãnh đạo các cơ quan cấp tinh có trách nhiệm chủ trì thực hiện quy trình đánh giá, nhận xét cán bộ diện quản lý được phân cấp và báo cáo bằng văn bản ý kiến nhận xét, đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trực tiếp đánh giá theo phân cấp quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị mình.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp các ý kiến của các cơ quan, đơn vị được nêu trên kèm theo ý kiến nhận xét, đánh giá của Ban báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để quyết định đánh giá, xếp loại cán bộ.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của mình.

2. Phương pháp đánh giá

- Tập thể, cá nhân có thẩm quyền thực hiện nhận xét, đánh giá những ưu, khuyết điểm của cán bộ theo hệ thống các tiêu chí đánh giá cán bộ.

- Lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy cơ sở nơi cư trú theo quy định hiện hành.

- Căn cứ kết quả tổng hợp nhận xét, đánh giá, cấp ủy có thẩm quyền quản lý cán bộ quyết định nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại đối với cán bộ theo phân cấp quản lý.

3. Quy trình đánh giá cán bộ

- Bước 1: Cá nhân tự nhận xét, đánh giá

Căn cứ vào tiêu chí đánh giá cán bộ, cá nhân làm bản kiểm điểm, tự phân tích chất lượng, đánh giá mức độ thực hiện về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả công tác theo chức trách nhiệm vụ theo 5 cấp độ: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, kém; trên cơ sở đó, đối chiếu tiêu chuẩn, tự xếp loại vào một trong 04 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Bước 2: Nhận xét, đánh giá cán bộ

+ Người đứng đầu trực tiếp của cán bộ; tập thể cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác thảo luận, thống nhất nhận xét, đánh giá cán bộ, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận.

+ Căn cứ vào tự đánh giá của cá nhân, nhận xét đánh giá của người đứng đầu trực tiếp và nhận xét của chi ủy nơi cư trú; ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn) tổ chức hội nghị để lấy phiếu tín nhiệm theo mẫu quy định; tổng hợp kết quả phiếu tín nhiệm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Thành phần hội nghị và ghi phiếu tín nhiệm: Ủy viên ban thường vụ (đối với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy); thành viên ban cán sự đảng hoặc đảng đoàn, bí thư cấp ủy cơ sở và lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị (đối với nơi có đảng đoàn hoặc ban cán sự đảng); lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị, bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở (nơi không thành lập đảng đoàn, ban cán sự đảng); ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, bí thư cấp ủy cơ sở (đối với Tỉnh đoàn)

+ Cấp dưới trực tiếp nhận xét, đánh giá (nếu cần).

- Bước 3: Xem xét, quyết định đánh giá và xếp loại cán bộ:

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp hồ sơ, thẩm định về quy trình, thủ tục; tập hợp ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi công tác; chi ủy, cấp ủy cơ sở nơi cư trú và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định hiện hành để tham khảo; đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại đối với cán bộ.

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, xem xét, quyết định nội dung nhận xét, đánh giá và bỏ phiếu kín để xếp loại cán bộ; thông báo nội dung đánh giá và kết quả xếp loại cho cán bộ bằng văn bản; công khai kết quả đánh giá cho người được đánh giá và cấp có thẩm quyền theo quy định.

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoàn chỉnh và lưu giữ hồ sơ đánh giá cán bộ. Hồ sơ gồm có: Bản tự kiểm điểm của cá nhân; bản nhận xét, đánh giá của cấp trên trực tiếp; bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy, tổ chức đảng hoặc tập thể đồng cấp; bản nhận xét, đánh giá của cấp dưới trực tiếp (nếu có); ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy

nơi công tác và cấp ủy nơi cư trú; kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định hiện hành (nếu có).

4. Thời hạn đánh giá cán bộ

- Hàng năm, thực hiện kiểm điểm, tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại theo 4 mức độ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất lấy phiếu tín nhiệm theo quy định hiện hành.

- Mỗi nhiệm kỳ đánh giá tổng thể 1 lần đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý vào cuối năm thứ 4 của nhiệm kỳ.

5. Các mức và tiêu chí xếp loại cán bộ trong nhiệm kỳ

- Xếp loại theo 4 mức như sau:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có 4 năm trong nhiệm kỳ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có từ 3 năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có năm nào không hoàn thành nhiệm vụ.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: Có từ 3 năm hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Có 2 năm trở lên không hoàn thành nhiệm vụ.

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị cấp tinh có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định này; đồng thời căn cứ quy định này và Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chúc danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để quy định cụ thể tiêu chuẩn chúc danh và tiêu chí đánh giá cán bộ đối với từng chúc danh cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa có trong Quy định này sát với yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị cấp mình.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

QUY ĐỊNH SỐ 11-QĐ/TU, NGÀY 24/9/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy
của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Căn cứ Quy định số 293-QĐ/TW, ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, thành phố; Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, thành phố;
- Căn cứ Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy cán bộ;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh như sau:

I- VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí

Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh là cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và là cấp ủy cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng trong khối.

Điều 2. Chức năng

Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong khối thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong khối trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan, doanh nghiệp và đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong khối chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy về các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng trong khối.

II- NHIỆM VỤ

Điều 3. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

- Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng nghị quyết, chương trình hành động sát hợp với nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

- Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong khối và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chủ doanh nghiệp, công nhân, người lao động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thực hiện chiến lược phát triển giai cấp công nhân; đảm bảo chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

- Lãnh đạo thực hiện tốt các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tham gia với lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh, doanh nghiệp thuộc khối; tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề cần thiết nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan tỉnh và giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Điều 4. Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, dân vận chính quyền

- Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong khối thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tuyên truyền, giáo dục, bồi

dưỡng Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phô biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động trong khối.

- Giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm trong công tác cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động; lãnh đạo công tác dân vận chính quyền; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, giữ gìn bản sắc dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, năng lực hoạt động thực tiễn và ý thức tổ chức kỷ luật cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức.

- Lãnh đạo đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong khối nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật, đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, các hành vi vi phạm kỷ luật; phòng chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Điều 5. Lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng các tổ chức cơ sở đảng thuộc khối trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện đúng Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương về tổ chức sinh hoạt Đảng; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, làm tốt công tác quản lý đảng viên.

- Bồi dưỡng cấp ủy viên, chăm lo công tác phát triển đảng viên, thực hiện công tác khen thưởng và kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định.

Điều 6. Lãnh đạo công tác cán bộ

- Lãnh đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định về công tác cán bộ; quản lý, nhận xét, đánh giá,

quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, thực hiện chính sách đối với cán bộ... theo phân cấp quản lý tổ chức bộ máy cán bộ.

- Tham gia ý kiến về đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử... đối với đảng viên trong khối là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (khi có yêu cầu).

- Tham gia với các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh về công tác cán bộ và quản lý cán bộ đối với cấp ủy viên thuộc diện Đảng ủy Khối quản lý.

- Quyết định hoặc đề nghị với Tỉnh ủy quyết định các vấn đề về tổ chức bộ máy và cán bộ chuyên trách công tác Đảng của Đảng ủy Khối theo phân cấp quản lý.

Điều 7. Lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

- Lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng; giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giữ vững đoàn kết nội bộ.

- Chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời tổ chức đảng, cán bộ và đảng viên có biểu hiện vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Điều 8. Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội

- Lãnh đạo, chăm lo xây dựng các đoàn thể chính trị - xã hội trong khối vững mạnh, hoạt động đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của mỗi tổ chức. Lãnh đạo trực tiếp Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh khối về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ.

- Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong khối thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Lãnh đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, doanh nghiệp; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của cán bộ, công chức, người lao động, nhà đầu tư. Động viên, khuyến khích tạo điều kiện để các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia xây dựng

Đảng và quản lý doanh nghiệp; đẩy mạnh phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ quan, doanh nghiệp.

Điều 9. Lãnh đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

III- TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 10. Cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối

- Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh được thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc gồm: Văn phòng, Ban Tổ chức, Ban Tuyên - Vận, cơ quan Ủy ban Kiểm tra.

- Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh là tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc theo quy định. Ủy ban Kiểm tra và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối có con dấu để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 11. Biên chế cán bộ chuyên trách

- Biên chế cán bộ chuyên trách của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh từ 15 đến 19 người, do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định trong tổng số biên chế cán bộ chuyên trách khối đảng, đoàn thể được giao.

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh được sử dụng một số cán bộ kiêm nhiệm.

IV- QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

- Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng.

- Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 13. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan (nơi không lập ban cán sự đảng, đảng đoàn) thuộc tỉnh

- Là quan hệ phối hợp trong công tác xây dựng Đảng, quản lý cán bộ, đảng viên và xây dựng cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể chính trị - xã hội trong khôi vũng mạnh, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan và doanh nghiệp.

- Phối hợp tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển; lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến sản xuất kinh doanh; tham gia ý kiến về những vấn đề có liên quan đến chủ trương, chính sách phát triển doanh nghiệp.

Điều 14. Với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Là quan hệ phối hợp trong công tác xây dựng Đảng và quản lý cán bộ, đảng viên, giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương nơi cư trú; phối hợp trong lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc chấp hành, thực hiện nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương liên quan đến cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

V- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định này, Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh xây dựng quy chế làm việc phù hợp với đặc điểm, tình hình của Đảng ủy Khối.

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi việc thực hiện Quy định này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

QUY ĐỊNH SỐ 12-QĐi/TU, NGÀY 14/12/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về quản lý, sử dụng kinh phí và xe ô tô
phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

- Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg, ngày 04/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV, ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 1539/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam; Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 05-QC/TU, ngày 09/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (sửa đổi, bổ sung lần 3);
- Căn cứ Quy định số 05-QĐi/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 08-QĐi/TU, ngày 12/6/2018 của Tỉnh ủy quy định một số chế độ chi tiêu trong hoạt động của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;

- Căn cứ Đề án số 28-ĐA/TU, ngày 22/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sáp nhập văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;

- Căn cứ Kết luận số 418-KL/TU, ngày 10/12/108 của Thường trực Tỉnh ủy;

- Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Thường trực Tỉnh ủy Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí của Tỉnh ủy (đơn vị dự toán cấp I), chi hoạt động của Tỉnh ủy; quản lý kinh phí, tài sản phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách Nhà nước giao hằng năm cho Tỉnh ủy (đơn vị dự toán cấp I) được phân bổ cho Văn phòng Tỉnh ủy để chi hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy và phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Việc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của Thường trực Tỉnh ủy và phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Nội chính Tỉnh ủy (sau đây viết tắt là các cơ quan) và Công đoàn cơ sở các cơ quan.

Điều 2. Thẩm quyền, trách nhiệm, nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản

1. Thường trực Tỉnh ủy thống nhất quản lý các nguồn kinh phí hoạt động và tài sản của Tỉnh ủy.

2. Ngân sách của Tỉnh ủy được thống nhất quản lý, điều hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ kết hợp với phân cấp quản lý, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ của Tỉnh ủy. Ngân sách của Tỉnh ủy được ngân sách Nhà nước cung cấp đảm bảo kinh phí hoạt động theo Luật ngân sách Nhà nước, các quy định của Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Văn phòng Tỉnh ủy là cơ tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trực tiếp là Thường trực Tỉnh ủy trong công tác quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản của Đảng bộ tỉnh.

4. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy làm chủ tài khoản của Tỉnh ủy (được Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền) và là chủ tài khoản nguồn kinh phí được phân bổ cho Văn phòng Tỉnh ủy để chi hoạt động của Tỉnh ủy và kinh phí phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

5. Nguyên tắc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí

- Đối với nguồn kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ: Khoán kinh phí cho các cơ quan trên cơ sở cấp thẩm quyền giao chỉ tiêu biên chế và định mức kinh phí theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; khi triển khai thực hiện Thủ trưởng các cơ quan thống nhất với Văn phòng Tỉnh ủy trích lại một khoản kinh phí phù hợp đảm bảo phục vụ chung cho các cơ quan.

- Đối với nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: Các nhiệm vụ chi đặc thù của các cơ quan nhưng phải có trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với nguồn kinh phí chi hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở của các cơ quan: Giao đồng chí Chủ tịch công đoàn cơ sở thực hiện theo quy định, hướng dẫn của công đoàn cấp trên.

- Việc quản lý, sử dụng xe ô tô phải đảm bảo tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định hiện hành. Trên cơ sở yêu cầu phục vụ của các cơ quan, Văn phòng Tỉnh ủy chủ động bố trí, sắp xếp lái xe và xe ô tô để phục vụ công tác của các cơ quan; các chi phí về xăng, dầu, phí cầu đường, phà của cơ quan nào sử dụng xe thì được thanh toán vào kinh phí hoạt động của cơ quan đó.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ

Điều 3. Xây dựng dự toán chi ngân sách hằng năm

1. Yêu cầu, căn cứ đối với công tác xây dựng dự toán chi ngân sách

- Việc xây dựng dự toán chi ngân sách phải đầy đủ các nguồn kinh phí đảm bảo chi cho hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan và thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy giao.

- Dự toán chi ngân sách phải bám sát nhiệm vụ chính trị và thực tế hoạt động của mỗi cơ quan, đúng nội dung, định mức, đơn giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành, đồng thời thuyết minh số liệu dự toán rõ ràng, cụ thể và các căn cứ để xây dựng dự toán.

- Thủ trưởng các cơ quan đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm hiện tại của cơ quan mình (Văn phòng Tỉnh ủy cung cấp số liệu quyết toán cho các cơ quan) để làm căn cứ xây dựng dự toán năm sau; Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ vào nhiệm vụ năm lập dự toán các cơ quan đề nghị, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan thống nhất nội dung dự toán đảm bảo sát thực tế, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của cấp có thẩm quyền, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Nội dung xây dựng dự toán chi ngân sách

*** Dự toán kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**

- Phần chi cho con người: Bao gồm các khoản chi lương theo ngạch bậc, phụ cấp lương (kể cả phụ cấp nghề nếu có); chế độ chi bồi dưỡng phục vụ hoạt động cấp ủy; phụ cấp công vụ; phụ cấp công tác đảng; phụ cấp trách nhiệm công tác bảo vệ chính trị nội bộ; phụ cấp trách nhiệm cấp ủy viên các cấp; phụ cấp trách nhiệm báo cáo viên và các khoản phụ cấp khác theo quy định; các khoản đóng góp theo lương trên cơ sở biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho từng cơ quan, trong đó:

+ Đối với biên chế hiện có: Chi cho con người căn cứ vào bảng lương tại thời điểm lập dự toán (theo bảng lương tháng cuối kỳ lập dự toán).

+ Quỹ tiền lương, phụ cấp của người làm việc theo chế độ hợp đồng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của đơn vị thực tế có mặt tại thời điểm lập dự toán.

- Chi quản lý hành chính: Bao gồm các khoản chi thường xuyên như: Công tác phí, văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng, tiền điện, tiền nước, hội nghị, nghiệp vụ phí, mua sắm và sửa chữa thường xuyên tài sản,... được tính trên cơ sở số biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao X (nhân) với định mức chi thường xuyên được xác định trên cơ sở theo nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

* Dự toán kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ

- Đối với kinh phí đặc thù: Các cơ quan căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán năm trước, nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao năm kế hoạch (kể cả kinh phí hoạt động của các Ban Chỉ đạo, nếu có) để xây dựng dự toán kinh phí cho phù hợp và đầy đủ nội dung.

- Đối với kinh phí đào tạo, kinh phí mua sắm và sửa chữa lớn tài sản: Các cơ quan căn cứ quyết định cử đi đào tạo trong và ngoài tỉnh của cấp có thẩm quyền và nhu cầu cần thiết phải được trang bị tài sản, sửa chữa lớn tài sản (có thuyết minh cụ thể) phục vụ thiết thực cho hoạt động của đơn vị để xây dựng dự toán kinh phí hằng năm.

* Dự toán kinh phí Công đoàn cơ sở: Các Công đoàn cơ sở lập dự toán chi hoạt động Công đoàn hằng năm thực hiện theo hướng dẫn của Công đoàn cấp trên.

3. Tổng hợp và lập dự toán

Trên cơ sở dự toán kinh phí (do bộ phận kế toán được giao phân công phụ trách tổng hợp và lập dự toán) các cơ quan xây dựng và được sự đồng ý của Thủ trưởng các cơ quan. Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp dự toán Văn phòng cấp ủy phục vụ chung và các đơn vị dự toán trực thuộc Đảng bộ để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 4. Chấp hành dự toán ngân sách

1. Giao dự toán, phân bổ và điều chỉnh dự toán

- Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán cho ngân sách Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp kinh phí chi hoạt động của cấp ủy tỉnh và kinh phí phục vụ chung các cơ quan; thẩm định dự toán của các đơn vị trực thuộc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt và giao dự toán chi hoạt động cho các đơn vị (quyết định giao dự toán ghi rõ từng nguồn kinh phí, chi tiết mức kinh phí cho từng nhiệm vụ của từng cơ quan để thuận lợi cho việc theo dõi).

- Trên cơ sở dự toán đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến phê duyệt, Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm điều hành, cấp kinh phí cho các đơn vị trực thuộc và trực tiếp quản lý nguồn kinh phí hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, nguồn kinh phí hoạt động chung của các cơ quan theo đúng quy định hiện hành.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán hàng năm có những nội dung phát sinh thực hiện nhiệm vụ chính trị vượt so với dự toán đã được giao đầu năm thì đơn vị dự toán có trách nhiệm báo cáo cụ thể trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung dự toán cho phù hợp với tình hình thực tế theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Dự toán giao cho đơn vị sử dụng ngân sách được phân bổ chi tiết theo nội dung chi. Đối với những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một thời điểm như mua sắm, sửa chữa lớn được cấp một lần; đối với các khoản có tính chất không thường xuyên khác và nguồn kinh phí tự chủ phải phân bổ theo tiến độ thực hiện từng tháng, quý, năm.

2. Quản lý, sử dụng dự toán ngân sách

- Đối với nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ

+ Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm chủ động quản lý, điều hành trong phạm vi nguồn kinh phí được phê duyệt, giao khoán; phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ chi; ký xác nhận các chứng từ chi đảm bảo về chứng từ kê toán,

đúng chế độ theo quy định; theo dõi số kinh phí đã thực hiện và số kinh phí có khả năng tiết kiệm được.

+ Định kỳ hàng quý kê toán báo cáo thu, chi của từng cơ quan để Thủ trưởng các ban năm được ngân sách của đơn vị mình, từ đó có kế hoạch chi tiêu phù hợp.

+ Hàng năm nếu tiết kiệm trong chi tiêu, cuối năm có kết dư thì được phép chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, người lao động (hợp đồng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trực tiếp phục vụ tại cơ quan) theo quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan.

- Đối với nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: Thủ trưởng các cơ quan chịu trách nhiệm về nội dung chi, mức chi và ký xác nhận phiếu đề xuất của người đề nghị thanh toán, định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm đối chiếu, thanh toán với Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Thanh toán thực tế

- Khoản chi lương, phụ cấp lương, các loại phụ cấp khác, tiền công hàng tháng, Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện chi trả trực tiếp vào tài khoản của cá nhân đã mở tại ngân hàng nơi giao dịch. Hàng tháng, nếu cán bộ, công chức, người lao động có những thay đổi về tiền lương, tiền công, các loại phụ cấp, cơ quan trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, người lao động cung cấp các quyết định có liên quan về sự thay đổi đó của cấp có thẩm quyền cho Văn phòng Tỉnh ủy để làm căn cứ thực hiện.

- Các khoản trích nộp theo tiền lương, tiền công theo quy định của Nhà nước (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí Công đoàn); thanh toán tiền xăng, dầu ô tô, dịch vụ điện, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, dịch vụ thông tin, tuyên truyền, liên lạc và các nghiệp vụ chuyên môn khác... các cơ quan cung cấp số liệu, chứng từ theo quy định để Văn phòng Tỉnh ủy lập chứng từ, tài liệu kê toán và trực tiếp chi trả vào tài khoản của đơn vị thụ hưởng tương ứng.

4. Tạm ứng kinh phí

Các cơ quan hạn chế sử dụng tiền mặt, nếu có nhu cầu chi bằng tiền mặt thì đề nghị tạm ứng kinh phí, định kỳ thanh toán tạm ứng kinh phí (kèm theo chứng từ, tài liệu kê toán), Văn phòng Tỉnh ủy kiểm tra chứng từ và thực hiện chi thanh toán theo quy định hiện hành.

5. Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ tiết kiệm được

- Kết thúc năm ngân sách, sau khi hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ từ nguồn kinh phí tự chủ, cơ quan có số chi thực tế thấp hơn dự toán được duyệt thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí tiết kiệm được của cơ quan đó. Việc sử dụng kinh phí tiết kiệm được do Thủ trưởng các cơ quan quyết định; phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV, ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ và theo quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan mình.

- Trình tự, thủ tục về tạm chi thu nhập tăng thêm, chi phúc lợi, chi khen thưởng

+ Các cơ quan chủ động phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy rà soát kinh phí có khả năng tiết kiệm được hàng quý, năm của cơ quan mình (kèm theo danh sách và mức chi cho từng cán bộ, công chức, người lao động), Văn phòng Tỉnh ủy kiểm tra thực hiện tạm chi sau khi bảo đảm đầy đủ chứng từ, tài liệu kê toán.

+ Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, hạch toán các khoản tạm chi từ nguồn kinh phí tiết kiệm được của các cơ quan theo đúng quy định. Sau khi có kết quả thẩm tra báo cáo quyết toán năm, cơ quan nào chi vượt số kinh phí thực tiết kiệm được trong năm thì phải thu hồi hoặc khấu trừ vào kinh phí được giao năm sau.

6. Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ

Kết thúc năm, trước ngày 31/01 năm sau, Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan lập báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan mình (theo đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV) để tổng hợp báo cáo theo đúng quy định.

7. Công khai tài chính

Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì cung cấp số liệu kê toán để bảo đảm cho các cơ quan thực hiện công khai tài chính tại cơ quan mình theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- Hình thức công khai tài chính: Tùy theo điều kiện và sự thống nhất của Thủ trưởng cơ quan và Ban Chấp hành Công đoàn, có thể sử dụng các hình thức sau:

- + Tại Hội nghị cán bộ công chức hằng năm.
- + Thông báo bằng văn bản đến cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan.
- + Niêm yết tại bảng thông tin nội bộ các cơ quan.
- Thời gian, thời điểm công khai tài chính: Theo quy định hiện hành.

Điều 5. Kế toán, quyết toán ngân sách và kiểm tra tài chính

1. Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thống nhất về chế độ kế toán, hệ thống mẫu biểu, sổ kế toán; khóa sổ kế toán và xử lý kinh phí cuối năm; tổng hợp số liệu báo cáo quyết toán ngân sách theo đúng quy định.

2. Thời hạn hoàn thành báo cáo quyết toán ngân sách theo quy định hiện hành.

3. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm tự kiểm tra tài chính, kế toán theo quy định và đánh giá, báo cáo kết quả với Thường trực Tỉnh ủy.

Chương III QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ

Điều 6. Đối tượng sử dụng xe ô tô

- Bí thư Tỉnh ủy, Phó bí thư Tỉnh ủy.
- Trưởng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Phó trưởng ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; Phó chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

- Trường hợp do yêu cầu công tác, Thủ trưởng cơ quan xem xét bố trí xe ô tô của cơ quan cho các trường hợp không đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác (nêu rõ trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan).

Điều 7. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng xe ô tô

1. Trách nhiệm Văn phòng Tỉnh ủy

- Chủ động sắp xếp, bố trí xe ô tô và nhân viên lái xe phục vụ kịp thời công tác thường xuyên, đột xuất của lãnh đạo các cơ quan khi có yêu cầu (kể cả ngày nghỉ, ngoài giờ làm việc).

- Xây dựng định mức xăng xe phù hợp với chủng loại, công suất của từng loại xe trên cơ sở quy định của cơ quan có thẩm quyền. Xây dựng quy trình phối hợp giữa Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan trong việc yêu cầu sử dụng xe đi công tác đến việc hoàn tất các thủ tục thanh, quyết toán xăng xe.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và đảm bảo các điều kiện để xe ô tô hoạt động hiệu quả, tuyệt đối an toàn.

- Xây dựng các quy chế, quy định quản lý đội xe. Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra các nhân viên lái xe có tinh thần trách nhiệm trong công tác, chấp hành tốt Luật Giao thông đường bộ và các quy định, quy chế làm việc của cơ quan.

- Được yêu cầu các cơ quan cung cấp văn bản có liên quan đến nhu cầu sử dụng xe ô tô khi đi công tác.

2. Trách nhiệm của cơ quan và người sử dụng xe ô tô

- Khi cơ quan có nhu cầu sử dụng xe đi công tác thì báo trước cho Văn phòng Tỉnh ủy (qua đồng chí Phó chánh Văn phòng, phụ trách Hành chính - Quản trị) để chủ động sắp xếp xe ô tô phục vụ. Trường hợp đột xuất phát sinh cần phục vụ gấp, gọi điện thoại báo trực tiếp cho đồng chí Trưởng Phòng Hành chính - Quản trị của Văn phòng Tỉnh ủy để được bố trí, các thủ tục về thanh quyết toán thực hiện sau.

- Người sử dụng xe ô tô đúng mục đích, đi đúng giờ, đúng nơi xuất phát và lộ trình đã đăng ký trước. Khi có thay đổi lịch trình chuyến đi, người sử dụng xe phải thông báo cho Văn phòng Tỉnh

Ủy (qua Phòng Hành chính - Quản trị) để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp và đồng thời phải được sự đồng ý của Thủ trưởng các cơ quan (nội dung này chỉ áp dụng đối với cấp phó và các trường hợp khác).

- Nếu trong quá trình sử dụng xe có yêu cầu phát sinh thì ngay sau khi kết thúc chuyến đi, người sử dụng xe phải ký xác nhận hành trình và quãng đường đã phát sinh vào văn bản đề nghị điều xe ô tô để làm cơ sở cho lái xe thanh toán tiền nhiên liệu và chi phí có liên quan; đồng thời có trách nhiệm bảo vệ tài sản của Đảng, tạo điều kiện cho lái xe hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Văn phòng Tỉnh ủy

- Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về quản lý và sử dụng tài chính, tài sản cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy.

- Chánh Văn phòng Tỉnh ủy chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác kế toán của Văn phòng Tỉnh ủy, chế độ quản lý, sử dụng kinh phí, rà soát, kiểm tra, phê duyệt các chứng từ thu, chi ngân sách của Tỉnh ủy, kinh phí chi hoạt động của cấp ủy tỉnh, kinh phí phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách, kế toán.

- Quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của Thường trực Tỉnh ủy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo quy định.

- Ban hành hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục thanh toán và xử lý chứng từ kế toán đối với Văn phòng phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

2. Đối với thủ trưởng các cơ quan

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy xác định các nhiệm vụ chi trong khâu lập dự toán, trong việc thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách, kế toán, quy định này và hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy.

- Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định hiện hành của pháp

luật về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính và quy định này.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện các trách nhiệm được giao tại quy định này.

3. Đối với kinh phí Công đoàn

Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm chuyển 2% kinh phí Công đoàn được bố trí trong dự toán các cơ quan về công đoàn cấp trên theo quy định. Chủ tịch Công đoàn cơ sở có trách nhiệm chỉ đạo lập dự toán, thực hiện các nhiệm vụ chi, lập báo cáo quyết toán thu, chi tài chính công đoàn hàng năm, bảo đảm chứng từ, hồ sơ, sổ sách kế toán theo đúng quy định, hướng dẫn của công đoàn cấp trên.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quy định này thực hiện từ ngày 01/01/2019.

2. Những vấn đề khác có liên quan đến nội dung quản lý, sử dụng kinh phí không nêu tại Quy định này, khi thực hiện phải tuân thủ theo quy định của Trung ương, nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh hiện hành. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản mới.

3. Hàng năm tổ chức sơ kết việc thực hiện Quy định hoặc trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh những vấn đề vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Văn phòng Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

CHƯƠNG TRÌNH SỐ 35-CT/TU, NGÀY 02/01/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018

Căn cứ Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất Chương trình công tác trọng tâm năm 2018 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất cao về chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại năm 2018.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa công tác lãnh đạo với chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình, gắn với cụ thể hóa triển khai thực hiện các chủ trương, kết luận của Trung ương trong toàn Đảng bộ.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị

- Lãnh đạo thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt, gắn với xây dựng chương trình hành động, đề án triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đề ra, trước mắt là các nghị quyết Hội nghị Trung ương

6, khóa XII của Đảng¹, trọng tâm là hoàn thiện, thực hiện Đề án tổng thể về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị, về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

- Chủ động sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kêt luận, chương trình, đề án của Trung ương, của tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và các quyết định, quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ đảm bảo theo đúng quy chế, quy trình, quy định và nguyên tắc lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Chỉ đạo tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI giữa nhiệm kỳ 2015 - 2020, đẩy mạnh việc thực hiện 02 khâu đột phá, 05 chương trình trọng tâm và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đã đề ra; gắn với đánh giá việc phân công cấp ủy viên và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phụ trách, giúp đỡ xã đặc biệt khó khăn, việc lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã.

Ban hành triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch về nhiệm vụ xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, kế hoạch về nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác tuyên giáo và công tác dân vận năm 2018 gắn với cụ thể hóa thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương, chỉ đạo của Trung ương.

¹Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII của Đảng về công tác xây dựng Đảng; Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường giám sát việc thực hiện “nói đi đôi với làm” trong toàn Đảng bộ.

- Chỉ đạo thực hiện, hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn các ban chỉ đạo ở các cấp; sắp xếp, kiện toàn thu gọn đầu mối các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các ban, sở, ngành cấp tỉnh; gắn với triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức, thực hiện tinh giản biên chế trong tất cả các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở.

- Ban hành và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời, tăng cường chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của cả hệ thống chính trị đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo và chú trọng ở những lĩnh vực, những khâu dễ nảy sinh tiêu cực, nơi có dư luận bức xúc¹.

- Lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tập trung lãnh đạo Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện tổ chức thành công các kỳ họp thường kỳ trong năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII và hoạt động tiếp xúc cử tri, thực hiện nhiệm vụ giám sát, chú ý giám sát việc thực hiện các kiến nghị của cử tri, nội dung chất vấn và trả lời tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp trong tỉnh.

¹ Tập trung chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các khâu “đột phá”, các “chương trình trọng tâm”, đó là: Đột phá nâng cao chất lượng công vụ, xây dựng chính sách, vận dụng cơ chế, đưa chính sách vào cuộc sống, gắn với thực hiện đề án vị trí việc làm trên địa bàn tỉnh và Chương trình phát triển du lịch gắn với phát triển bền vững; việc thực hiện các dự án đầu tư công, mua sắm tài sản tập chung; việc quản lý và hoạt động của các cơ sở kinh doanh có điều kiện; công tác quản lý Nhà nước về bán đấu giá đất, tài sản Nhà nước.

- Lãnh đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng chính quyền địa phương liêm, chính, kiến tạo và hành động, gắn với chính quyền điện tử; tham mưu, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh bằng các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh đề ra.

- Lãnh đạo Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội đặc thù: Tập trung chỉ đạo thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội đặc thù theo hướng sâu sát, nắm chắc tình hình cơ sở, đẩy mạnh công tác tuyên truyền triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của địa phương đến hội viên, đoàn viên và người dân, chú trọng địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và những đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội; xây dựng, thực hiện Đề án Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tham gia đánh giá cán bộ thông qua phiếu góp ý kiến; kế hoạch phát huy vai trò của cơ quan dân vận và Mặt trận Tổ quốc các cấp trong việc tuyên truyền, vận động tham gia giải quyết những vụ việc còn tồn đọng, phức tạp, kéo dài ở cơ sở; kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện đề án thí điểm “Tổ dân vận ở thôn, tổ dân phố”. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Công đoàn, Đại hội Hội Nông dân các cấp, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018, trọng tâm là 02 khâu đột phá, 05 chương trình trọng tâm, đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; các chủ trương, kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 11/2017 về các dự án trọng điểm, cụ thể là:

+ Phát triển nông, lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới, theo hướng đẩy mạnh liên kết, sản xuất sản phẩm hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực của địa phương.

+ Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, ưu tiên nguồn lực cho các xã đăng ký hoàn thành năm 2018, đẩy mạnh việc tổ chức lại sản xuất cho nông dân, phát triển các mô hình hợp tác xã có hiệu quả, hội đồng quản lý thôn, phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng liên kết chuỗi giá trị; triển khai quyết liệt Đề án “nửa triệu con đại gia súc”, Chương trình “một triệu tấn xi măng” và nhiệm vụ “mỗi huyện xây dựng một xã, mỗi xã xây dựng một thôn điển hình về phát triển kinh tế” gắn với chỉ tiêu “mỗi làng một sản phẩm”; làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đất để sắp xếp dân cư, tạo quỹ đất cho thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp - nông dân - nông thôn.

+ Tiếp tục chỉ đạo tạo cơ chế, chính sách có tính đột phá để thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, đẩy mạnh chương trình khởi nghiệp, tổ chức tốt ngày hội khởi nghiệp toàn tỉnh.

+ Chỉ đạo thực hiện hiệu quả đề án xây dựng Trung tâm bảo tồn và phát triển cây dược liệu; thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã mở rộng quy mô sản xuất, chế biến và đầu tư vào lĩnh vực dược liệu.

- Về phát triển du lịch - dịch vụ: Tập trung chỉ đạo triển khai hiệu quả Quyết định số 348/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, trong đó chú trọng các đề án, dự án đã có chủ trương¹ và Quyết định số 2057/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Khu du lịch Quốc gia Cao nguyên đá Đồng Văn; thực hiện hoàn thành các

¹ Quy hoạch Chợ tình Khâu Vai, quy hoạch xây dựng lối mòn và khu thương mại biên giới mốc 504, huyện Mèo Vạc; dự án sân bay du lịch khám phá Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; dự án nâng cấp Quốc lộ 4C thành phố Hà Giang - Đồng Văn...

nhiệm vụ phục vụ cho tái đánh giá Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn trong năm 2018.

+ Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với Công ty McKinsey Việt Nam thực hiện hoàn thành và tổ chức công bố quy hoạch phát triển du lịch Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang gắn với tổ chức hội nghị xúc tiến thu hút đầu tư vào Khu vực Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn.

+ Phối hợp với Trường Đại học Fulbright Thành phố Hồ Chí Minh để hoàn thành triển khai các đề tài khoa học đã đăng ký nhằm tập trung chỉ đạo giải quyết các nút thắt, vướng mắc giữa nguồn lực với tăng trưởng và phát triển bền vững.

+ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư, mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình, sản phẩm du lịch - dịch vụ phục vụ phát triển du lịch bền vững.

- Về phát triển kinh tế biển mậu: Xây dựng, triển khai chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 16 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường cảng cõi quốc phòng - an ninh và đối ngoại.

+ Tập trung chỉ đạo ưu tiên đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các cửa khẩu, lối mở; khuyến khích nhân dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong quy hoạch tại các khu vực cửa khẩu, lối mở, nhất là Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy; khuyến khích phát triển ngành công nghiệp chế biến tạo ra các sản phẩm địa phương có giá trị gia tăng cao phục vụ xuất khẩu.

+ Tăng cường kết nối, thu hút các doanh nghiệp tham gia xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu, lối mở tạo sự đột phá phát triển kinh tế biển mậu, thương mại, dịch vụ cửa khẩu. Chỉ đạo tổ chức lễ công bố mở cặp cửa khẩu quốc gia Xín Mần (Việt Nam) - Đô Long (Trung Quốc).

- Về phát triển công nghiệp: Chỉ đạo thực hiện cơ chế thông thoáng để thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp đã quy hoạch; tập trung tháo gỡ những vướng mắc, vận dụng linh hoạt cơ chế để hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm đưa

các nhà máy, cơ sở sản xuất, chế biến trong các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động và các dự án thủy điện đã có chủ trương, quyết định đầu tư; thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp, trái cây đặc sản tạo đầu ra cho nông sản địa phương.

- Tăng cường công tác chỉ đạo quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, chất lượng các công trình xây dựng cơ bản. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm đã xác định¹; tập trung chỉ đạo các giải pháp chống thất thu và tăng thu ngân sách, thu hút đầu tư các nguồn vốn ODA, FDI vào địa bàn; khai thác tốt nguồn lực trong nhân dân để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách tỉnh đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp khả năng đảm bảo nguồn lực của tỉnh; rà soát cắt giảm quy mô, giãn hoãn thời gian

¹ Các dự án đầu tư công trọng điểm: Xây dựng khu xử lý rác thải hợp vệ sinh tỉnh Hà Giang; xây dựng cầu Phương Tiến, huyện Vị Xuyên; Dự án tu bổ, mở rộng, quy tập Nghĩa trang Liệt sỹ Vị Xuyên (giai đoạn I); xây dựng cáp bách cơ sở hạ tầng bảo vệ biên giới tại trung tâm xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn; Dự án đường giao thông liên kết các vùng phát triển kinh tế - xã hội phía Đông tỉnh Hà Giang, giáp ranh tỉnh Cao Bằng (đường tỉnh: Ngọc Đường - Tùng Bá - Tráng Kìm); Dự án nâng cấp đường Km90 (Bắc Quang, Xín Mần đi cửa khẩu Xín Mần và Mộc 198, huyện Xín Mần); Dự án hệ thống cáp nước Suối Sưu về hồ dự trữ điều tiết nước trung tâm xã Phong Quang; Dự án cải tạo, nâng cấp đường Bắc Quang - Xín Mần (Đường tỉnh 177) đoạn Km0- Km55 tỉnh Hà Giang. Các dự án thu hút đầu tư trọng điểm: Dự án khu phức hợp làng văn hóa du lịch cộng đồng gắn với làng nghề truyền thống OASIS Mã Pì Lèng; Dự án Khách sạn Yên Biên, thành phố Hà Giang; Dự án Khu du lịch sinh thái văn hóa tâm linh xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn; Dự án Trung tâm thương mại, khách sạn và nhà ở thương mại Shophouse Vincom Hà Giang; Khách sạn Dương Đạt Gia Lai; Dự án đầu tư của Tập đoàn TH True Milk; Dự án Chăn nuôi Bò sữa và chế biến sữa; Dự án Trồng và chế biến dược liệu; Dự án Phát triển nông thôn bền vững vùng Phìn Hồ từ cây dược liệu và cây chè bản địa; Dự án Bệnh viện liên doanh phục hồi chức năng Việt Nhật; Dự án đầu tư của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hào Hưng; Dự án Công viên Vĩnh Hằng; Dự án Thu hái, bảo tồn, trồng và chế biến dược liệu tại Hà Giang; Dự án Chuỗi liên kết sản xuất trồng và chế biến dược liệu chất lượng cao; Dự án khu nghỉ dưỡng cao cấp của Tập đoàn Banyan Tree. Các dự án thu hút ODA: Dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II – Tiêu dự án tại Hà Giang; Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc – Tiêu dự án tỉnh Hà Giang; Dự án phát triển đa mục tiêu vùng đồng bào dân tộc thiểu số các xã nghèo huyện Xín Mần; Dự án phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai; Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt cho các vùng khó khăn; Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh (LRAMP); Dự án nâng cấp Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Mê.

thực hiện... đối với các công trình, dự án chưa cấp thiết, không đảm bảo được nguồn lực; đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ về ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Chỉ đạo xây dựng quy hoạch chung thành phố Hà Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030. Tiếp tục chỉ đạo rà soát điều chỉnh quy hoạch tạo quỹ đất để phát triển các đô thị trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình liên kết vùng, chương trình hợp tác khoa học cả trong và ngoài tỉnh; chú trọng phát triển kinh tế vùng động lực của tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số quản trị hành chính công, giữ vững chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin cấp tỉnh.

+ Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm và sự nêu gương của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu ở các cấp, các ngành, địa phương.

+ Chỉ đạo thực hiện tốt quan điểm chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với các dự án thu hút đầu tư; tiếp tục phân cấp, ủy quyền cho các huyện, thành phố; hoàn thành việc xây dựng trung tâm hành chính công tại các huyện còn lại.

- Lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, duy trì sĩ số học sinh, nâng cao tỷ lệ học sinh chuyên cần; tăng cường hợp tác, liên kết về đào tạo và giới thiệu việc làm với các địa phương trong và ngoài nước; thực hiện có hiệu quả việc đưa kỹ năng sống, lịch sử, văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số địa phương vào giảng dạy trong các trường học.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc giải quyết việc làm cho người lao động gắn với phát triển thị trường lao động; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và triển khai các nhiệm vụ nhằm giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, tảo hôn, kết hôn cận huyết, xuất, nhập cảnh trái phép, đi lao động tự do ở nước ngoài.

- Tập trung chỉ đạo, kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở các tuyến; tăng cường đào tạo, chuẩn hóa về chuyên

môn cho cán bộ y tế cơ sở, phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân, nâng cao chất lượng hoạt động hội đồng y các cấp.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về công tác dân số, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Triển khai có hiệu quả đè án bảo tồn văn hóa dân tộc Mông tỉnh Hà Giang và chủ trương vận dụng nhân rộng đối với các dân tộc khác.

- Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về dân tộc, tôn giáo, hoạt động tín ngưỡng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Lãnh đạo công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, đối ngoại

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy lực lượng vũ trang; chỉ đạo quyết liệt nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, đảm bảo giao thông, công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Chỉ đạo điều tra, giải quyết sớm các vụ án, vụ việc nổi cộm, gây dư luận, kéo dài¹; tăng cường quản lý, kiểm soát hoạt động kinh doanh có điều kiện, hoạt động “tín dụng đen”, đòi nợ thuê,...

- Lãnh đạo triển khai thực hiện hiệu quả và tổng kết việc thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh năm 2017 - 2018, ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh năm 2019 - 2020; ban hành và triển khai thực hiện chương trình công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2018; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự và Chỉ thị về nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng năm 2018.

- Lãnh đạo triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch và các hoạt động đối ngoại năm 2018 đã xác định; xây dựng thực hiện hiệu quả các chương trình, thỏa thuận hợp tác hữu nghị với địa phương các nước (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines...), các tổ chức quốc tế đã có quan hệ với tỉnh; tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế, quản lý lao động qua biên giới.

¹ Vụ án Công ty cổ phần Xi măng Hà Giang; vụ án xảy ra tại Hạt Kiểm lâm huyện Mèo Vạc; vụ tai nạn giao thông Đinh Thị Mùa Thu.

- Chỉ đạo quyết liệt làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng công vụ, chất lượng và hiệu quả đầu tư, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo.

4. Duy trì thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của cấp ủy

Chỉ đạo chuẩn bị tốt các nội dung trình các kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thường kỳ trong năm 2018.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu, bố trí lịch và nội dung họp, làm việc hằng tuần, tháng của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đề xuất nội dung, chương trình các kỳ họp thường kỳ; chuẩn bị, đôn đốc chuẩn bị nội dung trình các kỳ họp, tham mưu triển khai các chủ trương, kết luận kịp thời.

2. Giao các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các đảng bộ trực thuộc và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, địa bàn phụ trách và nội dung chương trình chủ động xây dựng chương trình công tác của tập thể, cá nhân để tham mưu, triển khai thực hiện, chuẩn bị tốt các nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc thẩm quyền.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ'**

Triệu Tài Vinh

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 36-CT/TU, NGÀY
26/01/2018 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**
về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017
của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự
lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng

Thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 14-CT/TW).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang xây dựng Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 14-CT/TW cụ thể như sau:

**I- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI
CÁCH MẠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Trong những năm qua, cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác người có công với cách mạng (công tác chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” thực hiện các chính sách ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng) đạt được nhiều kết quả quan trọng¹; phong trào tình nghĩa được triển khai, thực hiện kịp thời; việc tu bô, xây dựng, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ được quan tâm²; công tác tìm kiếm, quy tập hài

¹ Trợ cấp hàng tháng cho 3.015 người, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 3.452 người; chăm sóc điều dưỡng sức khỏe trên 1.432 người/năm; ưu đãi trong giáo dục và đào tạo cho 54 đối tượng là con của người có công; hỗ trợ về nhà ở cho 650/998 hộ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ...

² 09 nghĩa trang là nơi an táng của hơn 2.792 liệt sỹ, 3 Đài tưởng niệm và 41 nhà bia ghi tên các Anh hùng liệt sĩ.

cốt liệt sỹ, xác định danh tính liệt sỹ được chú trọng¹. Đã có nhiều hoạt động, phong trào giúp đỡ, chăm lo cho các đối tượng chính sách ngày càng được nâng cao chất lượng cả về đời sống vật chất và tinh thần, giúp người có công giữ gìn và phát huy truyền thống cách mạng...; nhiều thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ đã có ý chí vươn lên, tích cực lao động sản xuất, tiếp tục có nhiều đóng góp vào ổn định chính trị, xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Những kết quả đó đã góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, có ý nghĩa giáo dục truyền thống sâu sắc cho thế hệ trẻ tiếp bước cha, anh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, tiếp tục thể hiện nét đẹp truyền thống nhân ái trong đời sống văn hóa, xã hội của đồng bào, nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác người có công với cách mạng còn tồn tại, hạn chế: Một số cấp ủy, chính quyền, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, vì vậy còn gia đình người có công thuộc diện hộ nghèo (đến nay còn 198 hộ gia đình chính sách ưu đãi người có công với cách mạng thuộc diện hộ nghèo); có địa phương giải quyết chế độ, chính sách chưa kịp thời, còn để xảy ra sai sót; việc hỗ trợ kinh phí (nguồn ngân sách Trung ương) về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ chưa kịp thời; số liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt và hài cốt liệt sĩ chưa xác định danh tính còn nhiều²; việc huy động, bố trí các nguồn lực thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng chưa đồng đều giữa các địa phương...

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu của Chỉ thị số 14-CT/TW; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác người có công với cách mạng.

¹ Từ năm 1994 đến nay, lực lượng vũ trang tỉnh cùng các đơn vị đứng chân trên địa bàn đã tổ chức tìm kiếm, cất bốc, quy tập được 301 hài cốt liệt sĩ, gồm có 121 hài cốt có danh tính, 180 hài cốt chưa biết danh tính.

² Số liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt đến nay còn khoảng 1.372 liệt sĩ chưa được quy tập. Hài cốt liệt sĩ chưa xác định danh tính còn khoảng 577 liệt sĩ chưa xác định được danh tính hiện đang an táng tại các nghĩa trang liệt sỹ trên địa bàn tỉnh

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tinh tham gia thực hiện có hiệu quả công tác người có công với cách mạng, nhằm không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất đối với người có công, góp phần làm vơi đi một phần nỗi đau mất mát của các gia đình người có công với cách mạng; đồng thời tạo động lực, phát huy tinh thần, ý chí vươn lên của người có công để tiếp tục có nhiều đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh Hà Giang.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện công tác người có công với cách mạng là nhiệm vụ của các cấp ủy đảng, chính quyền từ tinh đến cơ sở và của toàn xã hội. Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục nêu cao vai trò, trách nhiệm; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tăng cường hơn nữa công tác phối hợp, công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, tránh hình thức.

- Mỗi cơ quan, đơn vị trong tinh thực hiện đỡ đầu một người có công với cách mạng trên địa bàn (thực hiện phong trào mỗi cơ quan, đơn vị gắn với một địa chỉ đỏ); gắn việc gấp gỡ nhân chứng lịch sử với việc thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng.

III- NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu

- Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác người có công với cách mạng trên địa bàn tinh; huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng, đẩy mạnh phong trào “Đèn ơn đáp nghĩa”.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi và đẩy nhanh tiến độ xác nhận, công nhận đối với người có công với cách mạng trên cơ sở các quy định của pháp luật.

- Phấn đấu đến hết năm 2020: 100% gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú (không còn gia đình người có công với cách mạng thuộc diện hộ nghèo). Năm 2018 giảm 70 hộ,

năm 2019 tiếp tục giảm thêm 70 hộ để đến hết năm 2020 không còn gia đình người có công với cách mạng thuộc diện hộ nghèo.

Trong năm 2018, hoàn thành dứt điểm việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 348 hộ người có công (theo Nghị quyết số 63/NQ-CP, ngày 25/7/2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và đề án đã được phê duyệt).

2. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước về công tác người có công với cách mạng; giám sát, phản biện việc xác nhận, công nhận và thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người có công với cách mạng bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả để các tổ chức, cá nhân, các tầng lớp nhân dân nắm bắt, tạo sự đồng thuận trong xây dựng và thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về sự hy sinh, đóng góp to lớn của các thế hệ người có công với cách mạng.

+ Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các đơn vị, địa phương về công tác người có công đảm bảo thiết thực, hiệu quả với phương châm xác định việc chăm lo, thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng là nghĩa vụ, trách nhiệm, nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

+ Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác chăm sóc người có công với cách mạng. Thực hiện tốt việc giám sát, phản biện quá trình xây dựng và thực hiện chính sách người có công với cách mạng; thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người có công với cách mạng, kiến nghị với cấp ủy, chính

quyền và cơ quan Nhà nước các cấp kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người có công với cách mạng.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với công tác người có công với cách mạng.

+ Tham gia có hiệu quả việc góp ý, xây dựng, triển khai đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình về công tác người có công theo thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác giải quyết chính sách đối với người có công với cách mạng, nhất là đối với cơ sở.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng; tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong thực hiện công tác người có công với cách mạng.

+ Tăng cường phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công từ tinh đến cơ sở; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm, tiêu cực trong việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công.

- Cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người có công.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật.

+ Huy động các nguồn lực chăm lo đời sống người có công và gia đình của họ, chú trọng đến công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho con liệt sĩ, con thương bệnh binh nặng, tạo điều kiện cho người có công có việc làm, tăng thu nhập, phát triển kinh tế, ổn định đời sống. Hỗ trợ các hộ gia đình người có công thuộc hộ nghèo thoát nghèo.

+ Tổ chức tổng kết, rà soát việc công nhận người có công với cách mạng theo Kết luận số 63-KL/TW, ngày 27/5/2013 của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật, đẩy nhanh tiến độ xác nhận người có công với cách mạng, giải quyết hồ sơ tồn đọng, hồ sơ mới phát sinh, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để sót đối tượng; đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm mọi trường hợp lợi dụng chính sách ưu đãi người có công để vụ lợi, tiêu cực. Tập trung nghiên cứu, rà soát, phân loại, xem xét đề nghị xác nhận đối với những trường hợp do trước đây chưa đủ điều kiện xác nhận hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận là không đủ điều kiện, nhưng nay có thêm cơ sở, căn cứ xác nhận khác theo quy định trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

+ Tiếp tục đẩy mạnh huy động, đa dạng hóa các nguồn lực xã hội kết hợp với bố trí tăng ngân sách địa phương các cấp đối với công tác người có công với cách mạng; cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp tăng cường hơn nữa trách nhiệm trong việc huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chú trọng công tác tu bổ, tôn tạo các công trình ghi công liệt sỹ; hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công với cách mạng; thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 15/5/2013 của Bộ Chính trị khóa XI và Quyết định số 1237/QĐ-TTg, ngày 27/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo phù hợp với tính chất, đặc điểm của tỉnh Hà Giang.

+ Tiếp tục phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”, bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, các tổ chức, cơ quan, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia có trách nhiệm đối với công tác người có công với cách mạng và phong trào “Toàn dân chăm sóc thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng”, ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”. Thường xuyên quan tâm, động viên, khích lệ, kịp thời biểu dương khen thưởng các thương binh, bệnh binh và gia đình người có công phát huy truyền thống tốt đẹp, tự nỗ lực vươn lên, khắc phục khó khăn tiếp tục đóng góp công sức, trí tuệ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với công tác người có công với cách mạng; nghiên cứu, tham gia xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật khác có liên quan theo chỉ đạo của Trung ương.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Đồng thời phân công cho mỗi cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện đỡ đầu một người có công với cách mạng trên địa bàn (phong trào mỗi cơ quan, đơn vị gắn với một “địa chỉ đỏ”).

3. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tinh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị 14-CT/TW tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn; xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện chương trình hành động này, đảm bảo sát với yêu cầu thực tiễn của địa phương, đơn vị nhằm thực hiện tốt công tác người có công với cách mạng.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người có công với cách mạng và tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình hành động này.

5. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc thực hiện chương trình hành động này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 38-CT/TU,
NGÀY 20/3/2018 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017
của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới
đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng,
an ninh, đối ngoại**

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 16- NQ/TW). Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW trên địa bàn tỉnh như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Nghị quyết số 16-NQ/TW vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015 - 2020. Phát triển bền vững kinh tế - xã hội, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân 34 xã, thị trấn biên giới trên địa bàn tỉnh; góp phần tăng cường và củng cố quốc phòng - an ninh, đối ngoại, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới; xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện nghị quyết phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chặt chẽ của các cấp ủy đảng; cấp ủy, chính quyền các cấp phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân, xác định nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện thắng lợi nghị quyết.

II- MỤC TIÊU

Đến năm 2020, các xã, thị trấn biên giới cơ bản không còn hộ đói, không còn hộ dân ở nhà tạm. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân khoảng 6%/năm; hoàn thiện quy hoạch sắp xếp dân cư biên giới, cơ bản bố trí ổn định dân cư các xã, thị trấn biên giới. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đảm bảo bình quân các xã, thị trấn biên giới đạt 10 tiêu chí, không còn xã đạt dưới 05 tiêu chí; 100% số xã, thị trấn biên giới đạt các tiêu chí nông thôn mới về hệ thống chính trị, văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo. Duy trì và phát huy vai trò tổ chức cơ sở đảng, mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tại các thôn. Hoàn thành quy hoạch xây dựng hệ thống các công trình bảo vệ biên giới (đường hành lang, đường tuần tra, các công trình bảo vệ sông, suối và cột mốc biên giới).

Đến năm 2025, hoàn thành bố trí ổn định dân cư biên giới theo quy hoạch bảo đảm điều kiện sản xuất hiệu quả và sinh hoạt an toàn cho người dân. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân khoảng 4%/năm. Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới chiếm khoảng 30% xã, thị trấn biên giới, bình quân đạt 14 tiêu chí/xã; 100% số xã, thị trấn biên giới đạt tiêu chí nông thôn mới về nhóm hạ tầng kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. Hệ thống đường giao thông từ trung tâm xã tới các thôn, bản được cứng hóa bề mặt, đi được 4 mùa trong năm. Hoàn thành xây dựng và cải tạo, nâng cấp các công trình trọng điểm bảo vệ biên giới.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường giáo dục, thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng - an ninh, đối ngoại

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, đặc biệt là các huyện biên giới (bao gồm: huyện Xín Mần, Hoàng Su Phì, Vị Xuyên, Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc) triển khai ngay công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 16-NQ/TW trong toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Căn cứ điều kiện thực tiễn tại địa phương, tiến hành xây dựng đề án, phương án chuyên đề triển khai thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền trong đồng bào các dân tộc thiểu số và nhân dân 34 xã, thị trấn biên giới trong tinh về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm bảo vệ biên giới Tổ quốc của người dân.

- Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin cơ sở ở các thôn, bản biên giới phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách hiện hành có liên quan đến các xã, thị trấn biên giới

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh tại các xã, thị trấn biên giới, nhằm khuyến khích huy động mạnh mẽ các nguồn lực tại chỗ và thu hút các nguồn vốn đầu tư, nguồn tài trợ xã hội để xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội bền vững 34 xã, thị trấn biên giới trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đưa dân ra biên giới nói chung và đưa dân ra sinh sống tại các cửa khẩu nói riêng.

- Thực hiện tháo gỡ các rào cản về thủ tục hành chính, xây dựng các chính sách hỗ trợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thành phần kinh tế tư nhân hoạt động trong lĩnh vực thương mại biên giới phát triển, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và của 34 xã, thị trấn biên giới nói riêng.

- Tập trung đàm phán, ký kết và thực hiện tốt các thỏa thuận về hợp tác quản lý lao động giữa tỉnh với các địa phương phía Trung Quốc để tạo điều kiện cho lao động tại tỉnh sang lao động hợp pháp tại Trung Quốc, tạo thuận lợi cho giao lưu, hợp tác giữa cư dân hai bên biên giới.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ và phát triển rừng ở các huyện, xã, thị trấn biên giới trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện phân bổ vốn đầu tư công lồng ghép cùng các quy hoạch, kế hoạch, chương trình mục tiêu liên quan đến các huyện,

xã, thị trấn biên giới, bảo đảm nâng cao hiệu quả đầu tư cho các xã, thị trấn biên giới, khắc phục triệt để tình trạng chòng chéo, phân tán thiếu hiệu quả trong phân bổ và sử dụng các nguồn lực cho phát triển.

3. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch

- Tập trung hoàn thiện các quy hoạch liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh các xã, thị trấn biên giới, đặc biệt là quy hoạch phát triển hệ thống cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2025.

- Rà soát, điều chỉnh, lồng ghép các kế hoạch phát triển nông thôn mới của các xã, thị trấn biên giới, kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại các xã, thị trấn biên giới, đề án xã phát triển toàn diện và các quy hoạch khác có liên quan đến các cụm dân cư biên giới.

4. Huy động tốt nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

- Thực hiện ưu tiên bố trí vốn đầu tư xây dựng xong các công trình đang thực hiện xây dựng dở dang trong giai đoạn 2016 - 2020 và các hạng mục kết cấu hạ tầng ưu tiên đầu tư tại các xã, thị trấn biên giới đã được xác định trong các quy hoạch, kế hoạch có liên quan đã được phê duyệt.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông nối trung tâm cụm xã tới các thôn bản biên giới đi được bốn mùa trong năm.

- Cơ bản hoàn thành các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng tại khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy.

5. Tiếp tục thực hiện quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư biên giới, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ và phát triển rừng khu vực biên giới, thực hiện tốt công tác đối ngoại an ninh quốc phòng

- Về ổn định dân cư biên giới và đảm bảo an sinh xã hội

+ Tiếp tục thực hiện đề án bố trí dân cư biên giới; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách cho dân cư các xã, thị trấn biên giới, bố trí việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số ở biên giới, đảm bảo

đảm định cuộc sống cho người dân sau khi thực hiện đề án quy tụ dân cư.

+ Rà soát các hộ nghèo thuộc các xã, thị trấn biên giới, tập trung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đối với các hộ nghèo thuộc các xã, thị trấn biên giới.

+ Quan tâm phát triển kinh tế biên mậu nhằm tăng cường giao thương, trao đổi hàng hóa giữa cư dân hai bên biên giới, tạo thêm thu nhập cho người dân.

+ Hoàn thành việc rà soát và đề xuất điều chỉnh các chính sách liên quan đến đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống dân cư biên giới.

+ Thực hiện nghiêm túc các cơ chế chính sách để đảm bảo an sinh xã hội, nhất là chính sách bảo hiểm y tế cho người dân khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

+ Tiếp tục đầu tư cải thiện điều kiện làm việc của các lực lượng chức năng đứng chân tại địa bàn các xã, thị trấn biên giới.

- Về bảo vệ và phát triển rừng khu vực biên giới

+ Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng tự nhiên phòng hộ biên giới; đảm bảo bảo vệ môi trường sinh thái, rừng phòng hộ đầu nguồn biên giới tạo vành đai xanh cho quốc gia, hạn chế thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Tập trung tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng cho dân cư biên giới; hướng dẫn người dân khu vực biên giới phát triển kinh tế lâm nghiệp; chú trọng khuyến khích, hỗ trợ các khởi nghiệp viên đầu tư phát triển kinh tế rừng; đẩy mạnh nhân rộng mô hình hợp tác xã trồng rừng theo mô hình huyện Vị Xuyên, thành lập hợp tác xã lâm nghiệp, mô hình quản lý bảo vệ rừng bền vững, liên kết sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp, đối ngoại trong việc bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Về công tác đối ngoại an ninh, quốc phòng

+ Tăng cường hợp tác giữa các địa phương hai bên biên giới. Duy trì và củng cố chương trình kết nghĩa cụm dân biên giới và

chương trình kết nghĩa giữa các xã biên giới tỉnh Hà Giang với các hương, trấn đối đắng Trung Quốc đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

+ Đẩy mạnh trao đổi thông tin, phối hợp có hiệu quả với các lực lượng chức năng Trung Quốc trong công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy, tội phạm mua bán người và các loại tội phạm xuyên quốc gia.

6. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, ưu tiên vốn đầu tư cho các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh tại các xã, thị trấn biên giới đang được triển khai để dang nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí

- Trong cơ cấu ngân sách Nhà nước phân bổ cho các huyện biên giới cần bố trí một khoản kinh phí thỏa đáng hỗ trợ trực tiếp theo định mức cho nhân dân thuộc xã, thị trấn biên giới gắn với trách nhiệm bảo vệ đường biên, mốc giới.

- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình đồng hành cùng các xã, thị trấn biên giới của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp lớn kết nghĩa, đồng hành cùng các xã, thị trấn biên giới phát triển bền vững kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, đảng đoàn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tuyên truyền, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 16-NQ/TW và Chương trình này, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn bộ Đảng bộ và nhân dân. Đồng thời căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TW, chương trình hành động của Chính phủ, chương trình hành động của các cơ quan Trung ương và chương trình hành động này để xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị mình; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện sát thực tiễn, xác định thời gian hoàn thành và phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện.

2. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình hành động này. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, tổ chức bổ sung, lồng ghép những nhiệm vụ

của Nghị quyết số 16-NQ/TW vào nội dung thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 2018 -2020; đảm bảo thực hiện kịp thời và có hiệu quả những nội dung của chương trình hành động.

3. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW.

4. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện chương trình hành động, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 39-CT/TU,
NGÀY 04/5/2018 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của
Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII
về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe
nhân dân trong tình hình mới**

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết 20-NQ/TW); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW cụ thể như sau.

**I- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC
VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE**

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và quần chúng nhân dân, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Các chỉ tiêu về sức khỏe không ngừng được cải thiện, chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân từng bước được nâng cao¹, không để xảy ra các vụ

¹ Tuổi thọ trung bình đạt khoảng 68,4 tuổi; số bác sĩ/10.000 dân tăng lên 10,5 vào năm 2017, cao hơn mức bình quân chung cả nước là 8,4; số giường bệnh/10.000 dân (không kể Trạm y tế xã) năm 2017 là 30,5 giường, cao hơn mức bình quân chung cả nước là 25,0 giường; tỷ suất chết trẻ em <1 tuổi giảm còn 32,75‰ (2016); tỷ suất chết trẻ em <5 tuổi giảm còn 50,4‰ (2016); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thê thấp còi) giảm xuống còn 34,3% (2017); tỷ lệ trẻ em <1 tuổi được tiêm chủng luôn đạt trên 95%/năm; tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế 94,9%, cao hơn so với tỷ lệ chung của toàn quốc. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,8% dân số.

dịch; các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm được khống chế và kiểm soát tốt...

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế, yếu kém đó là: Tuổi thọ bình quân đã tăng nhưng số năm sống khỏe mạnh còn thấp; tầm vóc, thể lực của người dân trong tỉnh, nhất là một số đồng bào dân tộc thiểu số chậm được cải thiện; chất lượng dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân, điều kiện chăm sóc y tế cho người nghèo còn nhiều khó khăn; trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ y tế còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển trong tình hình mới; trang thiết bị y tế còn thiếu, lạc hậu, thiếu đồng bộ; một bộ phận nhân dân chưa hình thành được ý thức và thói quen tự bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe...

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Từng bước nâng cao sức khỏe cho nhân dân trong tỉnh cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống. Xây dựng hệ thống y tế của tỉnh hoạt động thực sự có chất lượng, công bằng, hiệu quả và từng bước hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để góp phần phát triển nền y học khoa học hiện đại, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe một cách có hệ thống và toàn diện. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế “Thầy thuốc phải như mẹ hiền”, có năng lực chuyên môn vững vàng, từng bước tiếp cận với trình độ y học quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình cung ứng dược phẩm và các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2025

+ Tuổi thọ trung bình của người dân đạt khoảng 73 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 66,5 năm.

+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 99,2% dân số.

+ Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ vắc xin đạt $> 96,5\%$. Giảm tỷ suất tử vong trẻ em < 5 tuổi còn $36,5\%$ và giảm tỷ suất tử vong trẻ em < 1 tuổi còn $20,5\%$. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi $< 32,5\%$.

+ Phấn đấu > 95% dân số được lập hồ sơ theo dõi và quản lý sức khoẻ; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm; > 85% sự hài lòng của người dân với các dịch vụ y tế.

+ Đạt 40 giường bệnh, 12 bác sĩ, 1,2 dược sĩ đại học, 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 10%.

- Phấn đấu đến năm 2030

+ Tuổi thọ trung bình của người dân đạt khoảng 74 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67,5 năm.

+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên 99,5% dân số.

+ Bảo đảm tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt > 98%. Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi còn 30‰; dưới 1 tuổi còn 16,5‰. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 28,4%.

+ Phấn đấu trên 98,5% dân số được quản lý sức khoẻ; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm. Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%.

+ Đạt 44 giường bệnh, 14 bác sĩ, 2,0 dược sĩ đại học, 30 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15%.

+ Cùng với cả nước cơ bản không chế, kiểm soát và tiến tới chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và của toàn xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Tiếp tục thống nhất về nhận thức, quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân cho bản thân, gia đình, cộng đồng.

- Duy trì và phát triển năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Chủ động trong giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và của cả cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, các phong trào thi đua, các cuộc vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ nhân dân.

2. Nâng cao sức khoẻ nhân dân

- Có giải pháp phù hợp để nâng cao về nhận thức, thái độ nhằm thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân trong việc bảo vệ sức khoẻ; xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình, kế hoạch để từng bước nâng cao sức khoẻ và tầm vóc cho người dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình nhằm bổ sung vi chất dinh dưỡng cần thiết cho phụ nữ có thai, cho con bú, trẻ em, người cao tuổi.

- Thực hiện tốt việc kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm dựa trên đánh giá các yếu tố nguy cơ, quy trình sản xuất kinh doanh thực phẩm theo chuỗi, từng bước xây dựng quy trình kiểm soát và truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống và cai nghiện ma tuý. Thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp để tiếp tục giảm mạnh mẽ hơn nữa trong việc tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá và các sản phẩm có hại với sức khỏe con người.

- Tổ chức nhiều hoạt động nhằm giáo dục về thể chất, tâm lý và các hoạt động tập luyện tự chọn trong các nhà trường, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường nhằm nâng cao sức khỏe cho học sinh. Phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thể thao, nâng cao sức khỏe. Thực hiện tốt công tác y tế học đường, chú

trọng các trường học vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm góp phần giảm thiểu các ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, lưu ý đến việc giám sát và kiểm soát tốt vệ sinh môi trường tại các cơ sở y tế trong tỉnh. Bố trí nguồn lực để tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các hệ thống cấp thoát nước và xử lý chất thải; bảo đảm người dân được tiếp cận và sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp trong phòng, chống thảm họa, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, bệnh nghề nghiệp.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với việc thực hiện đổi mới y tế cơ sở

- Có các giải pháp nhằm góp phần bảo đảm an ninh y tế, tăng cường và nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát và không chê kịp thời không để dịch bệnh xảy ra. Xây dựng kế hoạch chủ động để ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Bố trí tăng nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao, phong, bệnh sốt rét, bệnh tâm thần và các bệnh truyền nhiễm gây dịch. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện bền vững hệ thống tiêm chủng từ tỉnh đến huyện, xã. Xây dựng lộ trình kế hoạch phù hợp để từng bước tăng dần số loại và số lượng vắc xin trong quá trình thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng phù hợp với khả năng đáp ứng ngân sách của tỉnh.

- Phát triển y học gia đình có hiệu quả thông qua kế hoạch triển khai đề án bác sĩ gia đình và mô hình phòng khám bác sĩ gia đình trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các hoạt động đồng bộ, chủ động trong quản lý, giám sát và phòng, chống các bệnh không lây nhiễm phổ biến; chú trọng về dự phòng, nâng cao năng lực khám, tầm soát, sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; có kế hoạch và triển khai lập hồ sơ quản lý, theo dõi và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở. Tiếp tục thực hiện kế hoạch kết hợp quân - dân y trong bảo vệ, chăm sóc và

nâng cao sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt là đồng bào ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa. Thực hiện kết nối giữa y tế công lập và y tế tư nhân, giữa y tế cơ sở với các phòng khám tư nhân, phòng chuẩn trị đồng y.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động của y tế tuyến xã, phường, thị trấn để thực hiện tốt vai trò là tuyến đầu trong thực hiện các hoạt động y tế dự phòng, chăm sóc và góp phần nâng cao sức khoẻ. Triển khai đồng bộ để tiếp tục hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin trong việc điều hành và quản lý trạm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh tật, hồ sơ sức khỏe của người dân gắn với việc thanh toán bảo hiểm y tế.

- Từng bước thiết lập hệ thống số quản lý sức khỏe điện tử đến từng người dân. Thực hiện rà soát, cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe có liên quan khi đi khám, chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe khác. Xây dựng kế hoạch và lộ trình phù hợp để tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ.

- Triển khai thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho các bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên, đối tượng dễ bị tổn thương khác đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới; tìm kiếm, tham quan học tập để xây dựng và phát triển mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, quản lý chăm sóc người tâm thần phù hợp với thực tế địa phương.

4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, góp phần khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện

- Tiếp tục phát triển và ổn định hệ thống các cơ sở khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng hoàn chỉnh từ tuyến tỉnh đến cơ sở; tăng cường công tác phối, kết hợp quân - dân y trong khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Thực hiện đúng hệ thống phác đồ, quy trình, hướng dẫn chăm sóc và điều trị đã được thống nhất trong cả nước. Thường xuyên tổ chức đánh giá các tiêu chí, chất lượng hoạt động công tác y tế; hoàn thiện phương án để tiếp tục thực hiện kế hoạch nhằm chống quá tải tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Đảm bảo thực hiện lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh theo quy định; lộ trình liên thông, công nhận các kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám, chữa bệnh trong và ngoài tỉnh, cùng với đó là việc kết hợp nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe và phổ biến, tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ y tế ngay tại tuyến dưới.

- Tiếp tục phát triển và duy trì các cơ sở y tế thuộc mạng lưới bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện Trung ương; tổ chức các hoạt động đào tạo và đào tạo lại, thực hiện tốt kế hoạch luân phiên cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Rà soát lại và bổ sung danh mục dịch vụ kỹ thuật cho các tuyến đảm bảo có đủ điều kiện và năng lực trong quá trình thực hiện, tiến tới bảo đảm chất lượng của từng dịch vụ kỹ thuật cơ bản đồng đều giữa các tuyến.

- Xây dựng kế hoạch để tiếp tục thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, kết hợp với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và nâng cao sức khoẻ.

- Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

- Từng bước tạo điều kiện và môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân.

- Thực hiện có hiệu quả các kế hoạch về cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử... từ khâu lập hồ sơ quản lý tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa.

- Phối hợp chặt chẽ nhằm phát huy các thế mạnh y tế của các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

5. Đẩy mạnh phát triển ngành dược và thiết bị y tế

- Bảo đảm thuốc, vật tư y tế có đủ về số lượng, tốt về chất lượng, với mức giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng, thực hiện khuyến khích người dân tăng cường sử dụng thuốc được sản xuất từ trong nước.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện việc đấu thầu thuốc tập trung, quản lý tốt giá thuốc trên địa bàn tỉnh, giảm giá thuốc, thiết bị, hóa

chất, vật tư y tế, bảo đảm công khai, minh bạch và tiết kiệm. Thực hiện tốt việc quản lý đầu tư, mua sắm và giám sát, kiểm soát chặt chẽ chất lượng, chống thất thoát, lãng phí trong quá trình đầu tư, mua sắm.

- Tổ chức quản lý tốt hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện.

- Tìm kiếm và khuyến khích các doanh nghiệp tiềm năng có nhu cầu tham gia đầu tư vào sản xuất thuốc, thiết bị, vật tư y tế... để tham gia cung ứng cho các cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh.

- Có giải pháp để tìm kiếm, nghiên cứu, kiểm nghiệm, chứng minh tác dụng của các phương thức chẩn trị, điều trị không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền. Hỗ trợ phát hiện, đăng ký, công nhận sở hữu trí tuệ và tạo điều kiện thuận lợi nhằm góp phần thương mại hóa các bài thuốc y học cổ truyền; tôn vinh và bảo đảm quyền lợi của các danh y, lương y trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh trong việc phát triển dược liệu, nhất là bảo tồn nguồn gien, nhân giống các dược liệu quý hiếm; ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển vùng chuyên canh, sớm hình thành các chuỗi liên kết trong quá trình sản xuất, bảo quản, chế biến và cung ứng dược liệu.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng giả, kém chất lượng. Kiểm soát chặt chẽ thực phẩm chức năng và các loại hàng hóa có nguy cơ gây hại cho sức khỏe con người.

6. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện trong công tác đào tạo, đào tạo lại nhân lực y tế, đáp ứng yêu cầu cả về y đức và chuyên môn trong điều kiện chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Phát huy trách nhiệm, vai trò của các bệnh viện trong đào tạo cập nhật và chuyển giao công nghệ y tế cho cơ sở.

- Có kế hoạch để từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học - công nghệ y tế, dược, y sinh học. Tiếp tục tổ chức ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến cho cơ sở, từng bước phát triển đội ngũ cán bộ chuyên ngành thiết bị y tế.

- Xây dựng các cơ chế đai ngộ xứng đáng đối với cán bộ y tế, đặc biệt là với cán bộ y tế đã có thời gian công tác lâu năm tại vùng khó khăn, vùng sâu, biên giới, các cán bộ y tế công tác trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong...

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc, cán bộ y tế; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn tại các cơ sở y tế trong tỉnh.

7. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và góp phần hội nhập quốc tế. Bảo đảm được sự chỉ đạo thống nhất xuyên suốt về quản lý, điều hành và chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành từ tỉnh đến huyện, xã, đồng thời có sự tham gia phối hợp chủ động trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện; tiếp tục khuyến khích phát triển bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là với các mô hình hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe không vì lợi nhuận.

- Thực hiện tốt hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn (tỉnh - huyện - xã). Tổ chức tinh gọn lại Phòng Y tế bằng cách chỉ để lại từ 01 - 02 cán bộ tham mưu giúp việc cho Ủy ban nhân dân huyện/thành phố, đồng thời bàn giao chức năng quản lý Nhà nước cho Trung tâm Y tế huyện/thành phố; thống nhất mô hình y tế cấp huyện chỉ có một Trung tâm Y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, dân số - kế hoạch hóa gia đình, các dịch vụ y tế khác; trung tâm y tế sẽ trực tiếp quản lý các trạm y tế xã, phường, thị trấn, bệnh viện sẽ trực tiếp quản lý các phòng khám đa khoa khu vực.

- Rà soát, điều chỉnh, sắp xếp với các phòng khám đa khoa khu vực đủ điều kiện để phát triển thành các cơ sở điều trị cơ sở 2 (bệnh viện vệ tinh của bệnh viện tỉnh), nhằm bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi về mặt địa lý. Ôn định tổ chức hệ thống trạm y tế tuyến xã, phường, thị trấn và gắn với y tế học đường (nơi

đã có Phòng khám đa khoa khu vực thì không thành lập mới trạm y tế). Có kế hoạch xây dựng và phát triển hệ thống cấp cứu tại cộng đồng và trước khi vào bệnh viện.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ trong quản lý, cung cấp các dịch vụ, giảm phiền hà, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

- Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

8. Đổi mới mạnh mẽ tài chính y tế

- Thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công và quá trình cơ cấu lại việc phân bổ ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực y tế để đảm bảo có đủ nguồn lực triển khai toàn diện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là đối với các đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Tiếp tục tập trung ngân sách Nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, các bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, đầu tư cho các lĩnh vực phong, lao, tâm thần..; tiếp tục dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng; bố trí đủ ngân sách địa phương để thực hiện các hoạt động, dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế - dân số.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển từ chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước cấp cho các bệnh viện sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời tiếp tục huy động các nguồn lực khác tham gia để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe cho người dân.

- Thực hiện tốt cơ chế giá dịch vụ và cơ chế đồng chi trả phù hợp để khuyến khích người dân khám, chữa bệnh ở tuyến dưới và các cơ sở y tế ở tuyến trên tập trung cung cấp các dịch vụ mà tuyến dưới chưa bảo đảm được, hạn chế được tình trạng vượt tuyến không phù hợp với mức độ bệnh tật.

- Tiếp tục lộ trình thực hiện giao quyền tự chủ dần về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính nhưng gắn với trách nhiệm báo cáo, giải trình, công khai, minh bạch. Từng bước áp dụng mô hình quản trị phù hợp đối với các đơn vị sự

nghiệp y tế công lập trong bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như với quản trị doanh nghiệp. Có những cơ chế, chính sách ưu đãi hợp lý để tiếp tục khuyến khích các cơ sở y tế tiếp tục đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, kể cả của người có thu nhập cao, người nước ngoài.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, tìm kiếm và huy động các nguồn lực nhằm phát triển hệ thống y tế địa phương, đặc biệt là y tế tuyến cơ sở. Xây dựng các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công - tư trong cung cấp các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tiềm năng có nhu cầu tham gia đầu tư vào cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức khỏe ban đầu), cung cấp các dịch vụ y tế cao cấp, theo yêu cầu. Với những cơ sở y tế, chăm sóc người cao tuổi, các đối tượng dễ bị tổn thương khác nhưng hoạt động không vì lợi nhuận sẽ được xem xét miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch bảo hiểm y tế toàn dân của tỉnh với các giải pháp phù hợp. Khuyến khích các cơ quan bảo hiểm tham gia và triển khai đa dạng các gói bảo hiểm y tế cho người dân có nhu cầu. Nâng cao năng lực công vụ, chất lượng giám định bảo hiểm y tế đảm bảo khách quan, minh bạch và công bằng. Có kế hoạch thực hiện các giải pháp để phòng, chống tình trạng lạm dụng, trực lợi, gòp phần bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của những người tham gia bảo hiểm y tế, các cơ sở y tế.

9. Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác và chủ động trong quá trình hội nhập, tranh thủ mọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, đào tạo, tri thức, kinh nghiệm và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế trong việc triển khai thực hiện công tác y tế, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm tổ chức

nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, đơn vị, địa phương.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; tăng cường giám sát của hội đồng nhân dân, ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về thực hiện cơ chế, chính sách, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cụ thể và chỉ đạo ngành y tế chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả. Chủ trì, phối hợp các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan, theo dõi đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này.

Chương trình này được phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh để thực hiện.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 40-CT/TU,
NGÀY 04/5/2018 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017
của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng
khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới**

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW);

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 21 - NQ/TW cụ thể như sau:

**I- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH
HÓA GIA ĐÌNH**

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sau 25 năm, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng và sự đồng thuận của nhân dân, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng¹. Chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt, trong đó, tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong bà mẹ, trẻ em giảm mạnh. Phân bố dân cư đã được thực hiện hợp lý hơn, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh biên giới. Công tác truyền thông và các dịch vụ về dân số, kế hoạch hóa gia đình đã được triển khai mở rộng. Nhận thức về dân số và kế hoạch hóa gia

¹ Tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại tăng nhanh từ 23% lên 68,24%. Tỷ suất sinh thô giảm từ 38,83‰ xuống còn 20,50‰. Tổng tỷ suất sinh giảm từ 4,8 con/phụ nữ xuống còn 2,56 con/phụ nữ. Tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm từ 48% xuống còn 14,8%. Cơ cấu dân số có sự chuyển biến theo hướng tích cực. Tuổi thọ trung bình tăng nhanh, đạt 68,4 tuổi năm 2017.

đình của các cấp, các ngành và mọi tầng lớp nhân dân được nâng lên. Mô hình mỗi cặp vợ chồng có 2 con đã trở thành chuẩn mực mới được xác lập trong đời sống xã hội, qua đó thúc đẩy công cuộc xây dựng, phát triển và hội nhập của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế. Mức sinh còn cao so với toàn quốc và có sự chênh lệch lớn giữa các huyện trong tỉnh. Tình trạng sinh con thứ 3 trở lên có giảm nhưng đang diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, người có thu nhập cao. Kết quả công tác giảm sinh chưa thật sự bền vững. Đã xuất hiện tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Tỷ lệ suy dinh dưỡng, tử vong bà mẹ, trẻ em còn cao. Tầm vóc, thể lực của người dân trong tỉnh, nhất là một số đồng bào dân tộc thiểu số chậm được cải thiện. Tuổi thọ bình quân tăng nhanh nhưng số năm sống khỏe mạnh lại thấp. Tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống còn tồn tại. Tỷ lệ sàng lọc trước sinh và sơ sinh còn thấp. Công tác khám sức khỏe tiền hôn nhân còn gặp nhiều khó khăn; công tác truyền thông, giáo dục về dân số còn chậm đổi mới về hình thức, cập nhật bổ sung về nội dung, thông điệp tuyên truyền nên hiệu quả chưa cao và toàn diện. Dịch vụ chất lượng cao về dân số, kế hoạch hóa gia đình còn hạn chế...

Những hạn chế trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đúng và đầy đủ về tính chất lâu dài, khó khăn, phức tạp cũng như tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình. Do đó, có tình trạng thiếu quan tâm, buông lỏng quản lý hoặc chỉ đạo chưa quyết liệt.

- Một số cơ chế, chính sách về dân số còn bất cập, thiếu đồng bộ. Tổ chức bộ máy làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình không ổn định. Năng lực, trình độ của hệ thống cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác dân số ở tuyến cơ sở còn thấp. Nguồn lực đầu tư cho công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình chưa tương xứng với yêu cầu.

- Nhận thức và hành động của một bộ phận lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình

chưa chú trọng các mặt về cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và tác động qua lại với phát triển.

- Tư tưởng muôn có nhiều con, trọng nam hơn nữ còn khá phổ biến trong một bộ phận nhân dân, kể cả đảng viên, cán bộ lãnh đạo.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết 21-NQ/TW để cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc về tình hình, nguyên nhân về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trong thời gian qua.

- Nâng cao nhận thức, nắm vững mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết 21-NQ/TW để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Từ đó, từng cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình và tự giác, gương mẫu thực hiện. Xác định rõ công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW phải được tổ chức nghiêm túc trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh gắn với các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương tạo cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách, định hướng về công tác dân số và phát triển của tỉnh và tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm ở các cấp, các ngành để triển khai thực hiện Nghị quyết, tạo bước chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn dân; đồng thời là cơ sở để kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, toàn diện, có lộ trình, kiên trì, thường xuyên, với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn của các cấp ủy đảng, chính quyền với quan điểm dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Khắc phục những hạn chế và phát huy những kết quả, nhất là những kinh nghiệm rút ra trong việc thực hiện các nghị quyết về

công tác dân số trước đây; cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các cấp, các ngành phải có những giải pháp, biện pháp để làm chuyển biến toàn diện về công tác dân số và phát triển.

III- MỤC TIÊU

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh giám sinh; khống chế đà tăng tỷ số giới tính khi sinh; chủ động đón đầu cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần xây dựng tỉnh Hà Giang phát triển nhanh, bền vững đảm bảo các mục tiêu:

1. Phấn đấu đến năm 2025

- Giảm trung bình 0,4‰ tỷ suất sinh thô mỗi năm; tổng tỷ suất sinh giảm còn 2,3 con/phụ nữ; quy mô dân số ước đạt 928.000 người.

- Giảm trung bình 0,5% tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên mỗi năm. Tỷ số giới tính khi sinh 108 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 32%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 6,5%; tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 60%.

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 1/3 số vị thanh niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn. Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc có dưới 10 nghìn người.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khoẻ trước khi kết hôn đạt 50%; giảm 20% số cặp tảo hôn, giảm 30% số cặp hôn nhân cận huyết thống; 15% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổi biến nhát; 30% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổi biến nhát.

- Tuổi thọ bình quân đạt 73 tuổi, trong đó thời gian sống khoẻ mạnh đạt tối thiểu 66,5 năm; 90% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khoẻ, khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 163cm, nữ đạt 153cm. Chỉ số phát triển con người (HDI) tiêm cận mức trung bình chung của cả nước.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 16,2%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất.

2. Phân đấu đến năm 2030

- Giảm trung bình 0,2‰ tỷ suất sinh thô mỗi năm.

- Tổng tỷ suất sinh giảm còn 2,15 con/phụ nữ; quy mô dân số ước khoảng 982.000 người.

- Giảm trung bình 0,5% tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên mỗi năm. Tỷ số giới tính khi sinh 106 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 27%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 9,5%; tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 57%.

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 1/2 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn. Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc có dưới 10 nghìn người.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70%; giảm 15% số cặp tảo hôn, không còn số cặp kết hôn cận huyết thống; 25% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 40% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 74 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 67,5 năm; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 164cm, nữ đạt 154cm. Chỉ số phát triển con người (HDI) tiêm cận mức trung bình chung của cả nước.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 18%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về chính sách dân số

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân số. Thông nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Đưa công tác dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện song song hai mục tiêu giảm sinh và nâng cao chất lượng dân số. Lòng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số và phát triển vào nghị quyết, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh, từng ngành, từng địa phương. Chủ động đón đầu và tận dụng tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các đoàn thể nhân dân và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp.

- Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số. Phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, phòng, chống tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nội dung truyền thông, giáo dục thực hiện hài hòa giữa dân số - kế hoạch hóa gia đình với dân số và phát triển phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tập trung tuyên truyền cho các bà mẹ để đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em, tiếp tục thực hiện vận động giảm sinh, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt để không ngừng nâng cao chất lượng dân số.

- Tăng cường giáo dục kiến thức và kỹ năng sống cho thanh niên, vị thành niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình. Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mâu thuẫn giới tính khi sinh. Tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có sự chênh lệch giới tính khi sinh cao.

- Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên. Hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực người Việt Nam. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3. Thực hiện chính sách, pháp luật về dân số

- Thực hiện nghiêm chính sách về dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc; đồng thời đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân; triển khai toàn diện các nội dung của công tác dân số. Kiện toàn đội ngũ thanh tra chuyên ngành dân số, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm.

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi nhằm ngăn ngừa có hiệu quả việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chiến lược dân số trong tình hình mới phù hợp với đặc thù của tỉnh; chủ động đón đầu và tận

dụng tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định về chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia một cách phù hợp vào các hoạt động kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội, đặc biệt đối với đối tượng là người cao tuổi và trẻ em. Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người tỉnh Hà Giang.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số. Tiếp tục củng cố mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khoẻ sinh sản trước hôn nhân. Tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập. Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ theo hướng thân thiện, thuận tiện cho người sử dụng.

- Tạo lập môi trường thân thiện, hòa nhập giữa các nhóm đối tượng và với xã hội; phát triển hệ thống chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí của người cao tuổi.

- Ưu tiên đầu tư nguồn lực Nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Ưu tiên bố trí ngân sách Nhà nước cho thực hiện hai mục tiêu giảm sinh và nâng cao chất lượng dân số, nhất là đối tượng chính sách, vùng đặc biệt khó khăn, vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hỗ trợ thỏa đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân ổn định lâu dài khu vực khó khăn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho dân số và phát triển; có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

- Phát triển thị trường, đa dạng hóa các gói bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm Nhà nước, bảo hiểm thương mại với nhiều mệnh giá tương ứng các gói dịch vụ khác nhau để các nhóm dân số đặc thù đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Có chính sách đài ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên ở thôn, bản, tổ dân phố...

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành. Dựa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn, nghiên cứu khoa học.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân cư. Cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ công tác phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh vận động thu hút nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế và các tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án trong lĩnh vực dân số.

- Đa dạng hóa các hoạt động hợp tác quốc tế để tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài đầu tư cho dân số, tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của các tổ chức quốc tế về lĩnh vực dân số.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, đơn vị, địa phương.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; tăng cường giám sát của hội đồng nhân dân, ủy ban mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về thực hiện cơ chế, chính sách, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác dân số và phát triển.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cụ thể và chỉ đạo ngành y tế chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả. Chủ trì, phối hợp các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết 21-NQ/TW và Chương trình hành động này.

Chương trình này được phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh để thực hiện.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 41-CT/TU,
NGÀY 25/5/2018 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội
nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp
tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng
và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị quyết 19-NQ/TW); Nghị quyết số 08/NQ-CP, ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 (sau đây viết tắt là Nghị quyết 08/NQ-CP); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG VỀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Tính đến ngày 30/12/2017, toàn tỉnh có 852 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó, đơn vị sự nghiệp của Đảng có 15 đơn vị (04 đơn vị cấp tỉnh¹ và 11 đơn vị cấp huyện); đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có 06 đơn vị²; đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ngành có 120 đơn vị³; đơn vị sự nghiệp trực thuộc các ban, chi cục trực thuộc sở có 37 đơn vị; đơn vị sự nghiệp trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện có 673 đơn vị; đơn vị sự nghiệp trực thuộc tổ chức hội có tính chất đặc thù có 01 đơn vị. Số lượng viên

¹ 04 đơn vị cấp tỉnh (có 12 phòng, 5 khoa)

² 06 đơn vị (có 28 phòng chức năng; 11 khoa/ tổ chuyên môn; 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc).

³ 120 đơn vị (có 929 phòng/khoa/ tổ chuyên môn).

chức hiện có (trừ đơn vị sự nghiệp của Đảng) là 24.838 người¹, về mức độ tự chủ tài chính của 852 đơn vị sự nghiệp như sau: Tự bảo đảm chi phí hoạt động có 34 đơn vị²; đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động có 38 đơn vị³; do ngân sách Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động có 780 đơn vị⁴.

2. Trong thời gian qua, đặc biệt là từ năm 2015 đến nay, cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh đã chủ động ban hành kế hoạch và rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả, trong đó có việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh⁵, về cơ bản, mô hình và cơ cấu tổ chức bên trong và quy trình, hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo đúng các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tương đối phù hợp với thực tiễn của địa phương, về hạn chế chủ yếu của các đơn vị sự nghiệp hiện nay là: Cơ cấu tổ chức bên trong của một số đơn vị sự nghiệp vẫn còn nhiều phòng/ban/khoa/tổ... Hiệu quả hoạt động của một số đơn vị sự nghiệp còn chưa cao thể hiện ở khả năng, mức độ tự chủ còn hạn chế, phân tán đơn vị sự nghiệp vẫn do ngân sách Nhà nước bảo đảm. Việc xã hội hóa dịch vụ công trên địa bàn còn hạn chế, chủ yếu vẫn do các đơn vị của Nhà nước cung ứng. Mức độ quản trị của đơn vị sự nghiệp còn yếu chưa đáp ứng được yêu cầu của đổi mới.

Do đó, việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là cần thiết, cấp bách.

¹ 24.838 người, chia theo trình độ chuyên môn: tiến sĩ 18, thạc sĩ 587, đại học 12.810, cao đẳng 3.430, trung cấp 7.724, còn lại 269.

² Tự chủ hoàn toàn 34 đơn vị (gồm: 03 trực thuộc tỉnh; 09 trực thuộc sở, ngành; 22 trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện).

³ Đơn vị tự chủ một phần 38 đơn vị (gồm 03 trực thuộc tỉnh; 32 trực thuộc sở ngành; 01 trực thuộc ban, chi cục trực thuộc sở; 01 trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện; 01 thuộc khối Đảng).

⁴ Đơn vị Nhà nước bảo đảm 100% là 780 đơn vị (gồm 79 trực thuộc sở, ngành; 36 trực thuộc ban, chi cục trực thuộc sở; 01 trực thuộc hội; 650 trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện; 14 thuộc khối Đảng)

⁵ Kết quả sắp xếp từ năm 2015 đến nay: về tổ chức bộ máy đã sáp nhập 65 đơn vị thành 31 đơn vị giảm đơn vị sự nghiệp (gồm: cấp tỉnh giảm 01; cấp sở ngành giảm 04; cấp huyện giảm 29); giảm 29 cấp trưởng, 06 cấp phó. Đã tinh giản 393 người làm việc (cụ thể: năm 2015 là 39; năm 2016 là 215; năm 2017 là 139); chỉ tiêu số lượng người làm việc đã giảm trừ khi tinh giản biên chế 236 chỉ tiêu

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, giảm mạnh đầu mối bên trong, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lắp. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công. Nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập và hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập để tạo cơ chế, chính sách thuận lợi cho đơn vị sự nghiệp phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021

- Về sắp xếp tổ chức bộ máy

+ Đơn vị sự nghiệp của Đảng: Giảm 15,4% số lượng phòng, khoa, ứng với giảm 02 phòng/khoa (11/13) so với năm 2017.

+ Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý: Giảm 7,7% số lượng phòng/khoa chức năng, ứng với giảm 03 (36/39) phòng/khoa chức năng trực thuộc đơn vị sự nghiệp so với năm 2017.

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ngành quản lý: Giảm 13,3% số lượng, ứng với giảm 16 đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ngành quản lý so với năm 2017 (104/120); giảm 21,74% số lượng, ứng với giảm 202 phòng/khoa/tổ thuộc (727/929) đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ngành quản lý so với năm 2017.

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc các ban, chi cục trực thuộc sở: Giảm 89,19% số lượng, ứng với giảm 33 (04/37) đơn vị sự nghiệp trực thuộc các ban, chi cục trực thuộc sở so với năm 2017.

+ Đơn vị sự nghiệp trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện: giảm 9,5% số lượng, ứng với giảm 64 (609/673) đơn vị sự nghiệp trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện so với năm 2017.

- + Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập tại các lĩnh vực có khả năng xã hội hóa cao.
- Về tinh giản biên chế
 - + Giảm tối thiểu 10% chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao hưởng lương từ ngân sách Nhà nước so với năm 2015 theo lộ trình.
 - + Chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị tự chủ hoàn toàn).
 - Về mức độ tự chủ tài chính
 - + Chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình công ty cổ phần.
 - + Đổi với đơn vị sự nghiệp Nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên, tăng tỷ lệ tự chủ của thời kỳ sau là 5% so với thời kỳ trước (thời kỳ xác định tự chủ là 03 năm).
 - + Phấn đấu giảm dần chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước cho đơn vị sự nghiệp theo lộ trình phù hợp.
 - + Hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Giai đoạn đến năm 2025

- Về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế: Phấn đấu giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2020; giảm tối thiểu 10% chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước so với năm 2020.
- Về mức độ tự chủ: Phấn đấu tối thiểu có 10% đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính. Chuyển toàn bộ đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Phấn đấu giảm 5% chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước cho đơn vị sự nghiệp so với giai đoạn 2016 - 2020.

2.3. Giai đoạn đến năm 2030

- Về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế: Tiếp tục phấn đấu giảm 10% trên số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2025 (chỉ giữ lại các đơn vị sự nghiệp phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ

quản lý Nhà nước và các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu). Giảm tối thiểu 10% chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước so với năm 2025.

- Về mức độ tự chủ: Giảm 10% chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các sở, ngành, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức đoàn thể tập trung phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời về mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW và Nghị quyết 08/NQ-CP và các văn bản khác liên quan tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động do cơ quan, đơn vị quản lý.

- Các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền rộng rãi nội dung Nghị quyết 19-NQ/TW, Nghị quyết 08/NQ-CP, các chương trình, kế hoạch của tỉnh và các văn bản khác liên quan đến toàn xã hội để tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, không để các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ.

- Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan trong triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết, tạo sự tích cực, chủ động trong việc thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

2.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Đối với giáo dục mầm non, phổ thông: Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn từng huyện, thành phố để hình thành các trường phổ thông nhiều cấp học (trường liên cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông), gắn với nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa

bàn cụ thể; rà soát, sáp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học một cách hợp lý; thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của từng huyện, thành phố; từng xã, phường, thị trấn.

- Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh nhằm tinh gọn đầu mối (kể cả đầu mối bên trong của đơn vị), bảo đảm quy mô, cơ cấu hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động trong và ngoài tỉnh, hướng tới xuất khẩu lao động.

2.2. Đối với lĩnh vực y tế

- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trên cơ sở sáp nhập các đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ và hoạt động lồng ghép.

- Thực hiện thống nhất mô hình mỗi huyện chỉ có một Trung tâm y tế đa chức năng (trừ các huyện có bệnh viện đạt hạng II trở lên) và ủy quyền cho ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

- Rà soát, sáp xếp hợp lý các phòng khám đa khoa khu vực; nơi đã có cơ sở y tế trên địa bàn cấp xã thì không thành lập trạm y tế xã.

- Tinh gọn, giảm đầu mối bên trong của các đơn vị sau khi sáp xếp một cách phù hợp.

2.3. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ

Rà soát, sáp xếp, sáp nhập các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng của tỉnh để hình thành một cơ sở nghiên cứu và ứng dụng khoa kỹ thuật theo hướng xây dựng trung tâm của vùng, có thương hiệu, năng lực khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế, tăng tính tự chủ của đơn vị, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm phù hợp yêu cầu của thị trường.

2.4. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao và thông tin truyền thông

- Rà soát, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao có chức năng, nhiệm vụ tương đồng nhằm

giảm đầu mối (kể cả đầu mối bên trong) và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị; chuyển giao các bộ phận phù hợp thuộc các đơn vị sự nghiệp về cấp huyện quản lý để phục vụ tốt nhất nhu cầu của nhân dân trong tỉnh.

- Rà soát, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động, phù hợp yêu cầu của thị trường và xã hội.

- Tổ chức lại Nhà Thiếu nhi tỉnh để hình thành một đơn vị thực hiện nhiệm vụ của Nhà thiếu nhi và Trung tâm Hoạt động thanh, thiếu niên tỉnh; chuyển giao, sáp nhập nhà thiếu nhi các huyện vào trung tâm văn hóa, thông tin và du lịch.

2.5. Đối với lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

- Rà soát, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Hợp nhất 03 đơn vị sự nghiệp có chức năng, nhiệm vụ về xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thành một đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý; thành lập một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng điều hành, quản lý phương tiện (xe ô tô) và các dịch vụ khác để đáp ứng nhu cầu của toàn bộ các sở, ngành.

- Hợp nhất các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp cấp huyện thành trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc ủy ban nhân dân huyện, chuyển một số chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước của các đơn vị này (nếu có) về phòng nông nghiệp hoặc phòng kinh tế cấp huyện quản lý; sắp xếp các ban quản lý rừng phòng hộ thuộc ủy ban nhân dân huyện (nếu có) theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Sắp xếp, kiện toàn trung tâm/bộ phận giải quyết thủ tục hành chính công cấp huyện theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; và quy định khác có liên quan, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Giải thể các đơn vị sự nghiệp hoạt động không hiệu quả (nếu ba năm liên tục không hoàn thành nhiệm vụ, định mức giao).

3. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập

- Ban hành kế hoạch điều chỉnh, thay thế Kế hoạch 180/KH-UBND, ngày 22/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, xác định rõ lộ trình, chỉ tiêu giảm số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp hướng lương từ ngân sách Nhà nước theo từng năm; rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản đối với các chức danh kế toán, y tế học đường tại các trường mầm non, phổ thông và các chức danh lái xe, bảo vệ, nhân viên phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Phê duyệt và giao chỉ tiêu số lượng người làm việc theo số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc thẩm định; các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp; đối với các đơn vị được giao thêm nhiệm vụ hoặc đã thành lập thêm tổ chức mà chưa được giao thêm số người làm việc thì tự cân đối, điều chỉnh trong tổng số lượng người làm việc hiện có.

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về chính sách đặc thù của tỉnh để giải quyết nhân sự dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy. Bố trí cơ quan làm đầu mối để sắp xếp nhân sự khi thực hiện tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp trong toàn tỉnh (nhất là nhân viên tại bộ phận hành chính, kế toán, lái xe, văn phòng).

- Triển khai thực hiện nội dung cơ cấu lại viên chức theo Đề án cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh sau khi được phê duyệt; tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỷ lệ ít nhất 65%; thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường hợp tuyển dụng mới (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện, kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn); không thực hiện chế độ công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ quản lý Nhà nước). Thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại viên chức hằng năm theo quy định hiện hành để

đưa ra khỏi đội ngũ những người 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ. Đẩy mạnh thí điểm việc thi tuyển và thực hiện thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện nghiêm về số lượng lãnh đạo cấp phó tại đơn vị sự nghiệp theo quy định.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn, hằng năm để nâng cao năng lực, trình độ đối với nguồn nhân lực tại đơn vị sự nghiệp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trong công tác quản lý theo cơ chế thị trường (cả trong và ngoài nước); bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các đơn vị thực hiện rà soát, sắp xếp về tổ chức bộ máy; bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ viên chức, người lao động tại đơn vị sự nghiệp toàn tỉnh.

- Thực hiện việc đào tạo lại hoặc giải quyết chính sách đối với viên chức, người lao động dôi dư khi sắp xếp, giải thể hoặc chuyển đơn vị sự nghiệp sang loại hình doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

4. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên để xuất số lượng người làm việc và xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, nhân sự và tài chính theo nghị định số 16/2015/NĐ-CP và quy định hiện hành.

- Đơn vị được sử dụng tài sản công đã giao vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Chỉ thực hiện phương thức giao kế hoạch đối với một số dịch vụ công theo yêu cầu quản lý, chuyển dần sang phương thức đặt hàng và đấu thầu. Một số dịch vụ công Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện, chuyển giao cho tổ chức khác đảm nhận.

- Thực hiện cơ chế quản lý như doanh nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp đảm bảo đủ điều kiện; chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện sang công ty cổ phần; thực hiện cơ chế đặt hàng để tài và các sản phẩm khoa học theo quy định.

- Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ.

5. Nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm bảo đảm việc cung cấp dịch vụ công đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế vào hoạt động của đơn vị.

- Nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công tại đơn vị; áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như mô hình quản trị doanh nghiệp.

6. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý Nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Xây dựng quy hoạch đơn vị sự nghiệp công lập gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu của xã hội và thị trường trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chức danh những người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý điều hành và cơ chế thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở đánh giá, xếp loại.

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đối với từng loại dịch vụ sự nghiệp công phù hợp yêu cầu tại địa phương; tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành với cơ quan quản lý Nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý ngân sách Nhà nước chỉ cho lĩnh vực sự nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và chất lượng dịch vụ công theo quy định.

7. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Các cấp ủy và tổ chức đảng phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Ban hành quy định về vai trò và chức năng lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội đối với tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng nội dung nghị quyết, chương trình này.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương, kịp thời cụ thể hóa mục đích, yêu cầu nhiệm vụ và giải pháp của chương trình này vào trong các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để tổ chức thực hiện, giám sát việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình này với lộ trình và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện phù hợp với điều kiện cụ thể của từng ngành, lĩnh vực, địa phương và đơn vị; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát thực hiện chương trình này.

5. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, theo dõi, đôn đốc, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả thực hiện Chương trình này.

Chương trình này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn hệ thống chính trị để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung những nội dung, nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn phát sinh vào chương trình để lãnh đạo tổ chức thực hiện.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

CHƯƠNG TRÌNH SỐ 43-CTr/TU, NGÀY 26/9/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về thực hiện Kết luận số 29-KL/TW, ngày 31/01/2018 của Bộ
Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đảng viên
làm kinh tế tư nhân

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
QUY ĐỊNH SỐ 15-QĐ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG
ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X VỀ ĐẢNG VIÊN LÀM KINH TẾ TƯ
NHÂN

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng trong tỉnh đã quán triệt, thực hiện tốt Quy định số 15-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đảng viên làm kinh tế tư nhân, nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp về đảng viên làm kinh tế tư nhân có sự chuyển biến tích cực. Cấp ủy và chính quyền các cấp quan tâm, tạo điều kiện để đảng viên đầu tư phát triển kinh tế tư nhân với nhiều hình thức; số đảng viên làm kinh tế tư nhân ngày càng tăng, đến nay toàn tỉnh có 3.003 đảng viên làm việc, lao động trong doanh nghiệp, khu vực kinh tế tư nhân; trong đó: Làm việc, lao động trong doanh nghiệp tư nhân 260 đồng chí, công ty cổ phần 697 đồng chí, công ty trách nhiệm hữu hạn 428 đồng chí, trong hợp tác xã 659 đồng chí. Đảng viên là chủ tịch hội đồng quản trị là 54 đồng chí, đảng viên là giám đốc doanh nghiệp tư nhân là 58 đồng chí; đảng viên là chủ sở hữu (vốn, tài sản chi phối) có 66 đồng chí, đảng viên làm chủ tịch hội đồng thành viên là 18 đồng chí, đảng viên là công nhân, người lao động trực tiếp có 2.056 đồng chí, đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức góp vốn 197 đồng chí, đảng viên là lao động cá thể, tiểu thương, tiểu chủ 959 đồng chí. Đa số đảng viên làm kinh tế tư nhân giữ vững phẩm chất chính trị, đạo

đức, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, hoàn thành tốt nhiệm vụ của người đảng viên, chấp hành và thực hiện tốt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; năng động, nhạy bén, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, đã góp phần tăng thu cho ngân sách Nhà nước, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

Công tác phát triển tổ chức đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội khu vực kinh tế tư nhân được quan tâm đúng mức và đạt được kết quả quan trọng; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều chủ trương phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong khu vực kinh tế tư nhân, như: Quyết định số 312-QĐ/TU, ngày 11/7/2011 phê duyệt Đề án phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân, giai đoạn 2011 - 2015; Công văn số 1409-CV/TU, ngày 26/8/2016 về tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KH/TW, ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư và Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Công tác xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, đảng viên khu vực kinh tế tư nhân được quan tâm và đạt được kết quả quan trọng¹; đã thực hiện thí điểm việc kết nạp quần chúng ưu tú là chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng. Mô hình, phương thức hoạt động của các tổ chức đảng và phát triển Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân được các cấp ủy đảng quan tâm đổi mới và từng bước hoàn thiện; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng có chuyển biến tích cực; vị trí, vai trò của các đoàn thể trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân được phát huy.

Tuy vậy, việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW có nơi còn lúng túng; việc quán triệt, phổ biến, tuyên truyền còn chậm, chưa thường xuyên và thiếu tính hệ thống. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa hiểu đúng và đầy đủ nội dung quy định đảng viên làm kinh tế tư nhân. Nhiều nơi chưa quan tâm công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém. Đa số doanh nghiệp mà đảng viên làm chủ chưa thành lập được tổ chức công đoàn và tổ chức đảng nên đảng viên phải sinh

¹ Đến nay, toàn tỉnh có 39 tổ chức cơ sở đảng (chiếm 2,26%), 107 công đoàn cơ sở (chiếm 6,2%), 10 tổ chức đoàn thanh niên (chiếm 0,58%) và 02 tổ chức Hội cựu chiến binh (chiếm 0,11%) trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân; có 3.003 đảng viên làm việc, lao động trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân.

hoạt Đảng tại nơi cư trú hoặc sinh hoạt ghép. Do vậy, chưa phát huy được tính Đảng của người đảng viên trong doanh nghiệp, việc học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế do tính chất về sở hữu tư nhân trong quá trình sản xuất. Đối với đảng viên là cán bộ, công chức tham gia làm kinh tế tư nhân có phần chênh mảng, chưa chú tâm làm việc công ở các cơ quan Nhà nước. Hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp tư nhân nói chung và trong doanh nghiệp tư nhân do đảng viên làm chủ nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, công tác phối hợp giữa bí thư chi bộ, người đứng đầu các đoàn thể với chủ doanh nghiệp có nơi chưa tốt, việc thực hiện chế độ sinh hoạt Đảng, công tác kết nạp đảng viên nhiều nơi gặp khó khăn.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, khuyết điểm trên là do: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn thiếu thống nhất; vẫn còn ý kiến khác nhau về việc đảng viên làm kinh tế tư nhân. Quy định về tổ chức đảng, đảng viên liên quan đến lĩnh vực kinh tế tư nhân nhiều điểm còn bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn, nhưng chậm bổ sung, sửa đổi; quy mô của doanh nghiệp mà đảng viên làm chủ là doanh nghiệp nhỏ, nhiều doanh nghiệp hoạt động không ổn định, lao động hợp đồng mang tính thời vụ; một số chủ doanh nghiệp tư nhân chưa thực sự quan tâm đến việc thành lập tổ chức đảng và đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp; vai trò lãnh đạo của một số tổ chức đảng, phuong thức hoạt động của đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu. Một bộ phận đảng viên làm kinh tế tư nhân bị ảnh hưởng, tác động của mặt trái kinh tế thị trường, dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; không tích cực tham gia sinh hoạt Đảng, sinh hoạt các đoàn thể chính trị - xã hội.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Phát huy vai trò của đảng viên làm kinh tế tư nhân và củng cố, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong khu vực kinh tế tư nhân, góp phần phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu

quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

1. Quan điểm

Quán triệt, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên trong thực hiện quy định của Trung ương về đảng viên làm kinh tế tư nhân gắn với thực hiện đồng bộ các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 05/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW); tạo cơ chế, hành lang pháp lý, môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh minh bạch, bình đẳng, lành mạnh, thuận lợi để đảng viên làm kinh tế tư nhân, làm giàu chính đáng; đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong khu vực kinh tế tư nhân.

2. Mục tiêu

- Tạo bước chuyển biến tích cực về thực hiện quy định đảng viên làm kinh tế tư nhân, khuyến khích và phát huy vai trò của đảng viên làm kinh tế tư nhân, làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và xã hội; đảng viên làm kinh tế tư nhân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Duy trì sự ổn định và tạo bước phát triển mới của khu vực kinh tế tư nhân nói chung và doanh nghiệp tư nhân do đảng viên làm chủ nói riêng theo Nghị quyết số 10-NQ/TW, phấn đấu từng bước đưa khu vực kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo của tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân ở những nơi có điều kiện theo quy định gắn với cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức đảng trong các doanh nghiệp; tạo sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội trong khu vực kinh tế tư

nhân đáp ứng với nhiệm vụ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng về đảng viên làm kinh tế tư nhân và phát triển kinh tế tư nhân; củng cố, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về chủ trương nhất quán phát triển kinh tế tư nhân của Đảng và Nhà nước; quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về quy định của Ban Chấp hành Trung ương về đảng viên làm kinh tế tư nhân. Kết luận số 80-KL/TW, ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân; tạo điều kiện để đảng viên làm kinh tế tư nhân.

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 16/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 417/KH-UBND, ngày 10/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính mà trọng tâm là tạo bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa dịch vụ hành chính công để tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và năng lực hội nhập kinh tế quốc tế; duy trì và cải thiện môi trường đầu tư kinh

doanh nhằm thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế.

+ Tiếp tục tổ chức đối thoại với doanh nghiệp theo định kỳ để tiếp xúc, lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp. Hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh Hà Giang nâng cao vai trò cầu nối, nắm bắt, phản ánh những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp đến các ngành chức năng và lãnh đạo tỉnh để kịp thời giải quyết.

+ Thết chế hóa đầy đủ và bảo đảm thực hiện nghiêm minh quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản, các quyền, nghĩa vụ dân sự của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Có các cơ chế, chính sách khuyến khích thành lập doanh nghiệp của tư nhân; tạo điều kiện để kinh tế tư nhân đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong những ngành, lĩnh vực, địa bàn mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

+ Bảo đảm các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân phù hợp với cơ chế thị trường và thúc đẩy tính tự chủ, cạnh tranh của kinh tế tư nhân; xóa bỏ cơ chế can thiệp hành chính trực tiếp, bao cấp đối với thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra bất bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực xã hội, trọng tâm là vốn và đất đai, cơ hội kinh doanh ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của kinh tế tư nhân. Tăng cường tính minh bạch và kiểm soát độc quyền kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

+ Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp thông qua các chính sách như: Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền sử dụng đất trong những năm đầu hoạt động; tư vấn, hướng dẫn thủ tục thành lập doanh nghiệp, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh; tổ chức công tác tài chính, kế toán; cung cấp thông tin; hướng dẫn quản trị doanh nghiệp và tư vấn pháp luật.

+ Khuyến khích và phát huy vai trò của đảng viên làm kinh tế tư nhân, góp phần phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Khuyến khích đảng viên làm kinh tế tư nhân, làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đảng viên làm kinh tế tư nhân được kinh doanh các ngành, nghề mà pháp luật không cấm, được đối xử bình đẳng với khu vực kinh tế khác trong việc tiếp cận thông tin, nguồn lực về vay vốn, chính sách ưu đãi thuế, đất đai và tài nguyên...

+ Đảng viên làm kinh tế tư nhân phải chấp hành nghiêm điều lệ, các quy định của Đảng, gương mẫu thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước và vận động người lao động trong doanh nghiệp, trên địa bàn dân cư sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

+ Giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong các phong trào đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp; tiếp thu, ứng dụng công nghệ mới, là hạt nhân tác động lan tỏa đến cộng đồng kinh doanh; thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và tích cực góp ý xây dựng chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tư nhân với Đảng và Nhà nước.

- Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp; tích cực xây dựng, phát triển tổ chức đảng và làm tốt công tác phát triển đảng viên.

+ Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên khu vực kinh tế tư nhân gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng

cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 10/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường giám sát việc thực hiện “nói đi đôi với làm” đối với cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp, các ngành và cơ sở trong tỉnh. Phòng, chống có hiệu quả các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân.

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo bước chuyển biến tích cực về xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân. Tập trung xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân; đảm bảo tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân hoạt động đúng Điều lệ Đảng; thực hiện sáp xếp, tổ chức lại mô hình tổ chức đảng trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sáp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân theo Kết luận số 80-KL/TW, ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII trong tình hình mới, Thông báo số 22-TB/TW, ngày 11/04/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X và Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, ngày 24/10/2014 của Chính phủ về quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Trong đó, thực hiện tốt vấn đề sau:

+ Đối với doanh nghiệp đã có tổ chức đảng: Các cấp ủy nắm chắc số lượng, tình trạng tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp để củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động. Căn cứ vào quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức cơ sở đảng để xây dựng quy chế hoạt động, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt cho phù hợp với điều

kiện, đặc điểm, tình hình của từng loại hình doanh nghiệp, cấp trên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên.

+ Đối với những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng: Cấp ủy cấp trên rà soát, nắm chắc số đảng viên đang làm việc ổn định trong các doanh nghiệp nhưng vẫn sinh hoạt đảng ở nơi khác, nếu có đủ 03 đảng viên chính thức trở lên và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ổn định thì thành lập chi bộ. Nếu chưa đủ số lượng đảng viên để thành lập chi bộ thì chuyển số đảng viên này về sinh hoạt với một tổ chức đảng phù hợp và tích cực chuẩn bị các điều kiện để thành lập tổ chức đảng. Đối với những doanh nghiệp chưa có đảng viên, cấp ủy cấp trên nơi doanh nghiệp đóng trụ sở phân công cấp ủy viên, đảng viên có kinh nghiệm, phối hợp với các đoàn thể trong doanh nghiệp phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên; khi có đủ điều kiện thì thành lập tổ chức đảng.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác phát triển đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân: Thực hiện tốt công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân; coi trọng tạo nguồn kết nạp đảng viên đối với quần chúng là công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân; thực hiện có hiệu quả chủ trương kết nạp quần chúng ưu tú là chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng, kết nạp lại người trước đây ra khỏi Đảng làm kinh tế tư nhân.

+ Thực hiện kiện toàn cấp ủy viên các chi bộ, đảng ủy cơ sở trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn theo quy định; tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ khu vực kinh tế tư nhân.

+ Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thực hiện tốt các quy định của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình doanh nghiệp như: Doanh nghiệp tư nhân, công

ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước sở hữu dưới 50% vốn Điều lệ...; thực hiện rà soát, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, xây dựng quy chế phối hợp giữa cấp ủy, người đứng đầu tổ chức đảng với chủ doanh nghiệp tư nhân, người quản lý doanh nghiệp, đảm bảo để tổ chức đảng hoạt động đúng Điều lệ Đảng.

- Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân phù hợp với điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác củng cố, phát triển các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật và điều lệ mỗi tổ chức. Trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt vấn đề sau:

+ Đối với những doanh nghiệp đã có các đoàn thể chính trị - xã hội: Các cấp ủy, đoàn thể cấp trên tăng cường chỉ đạo, kiểm tra để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động cho phù hợp với điều kiện của từng loại hình doanh nghiệp trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cùng với việc chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, phải động viên đoàn viên, hội viên chấp hành đúng pháp luật, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, tích cực tham gia xây dựng doanh nghiệp.

+ Đối với doanh nghiệp chưa có các đoàn thể chính trị - xã hội: Ban chấp hành công đoàn, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, phụ nữ cấp trên chỉ đạo việc tích cực chuẩn bị để sớm thành lập tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh hoặc hội liên hiệp thanh niên, hội phụ nữ trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, nhất là ở những doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động; phần đầu 100% doanh nghiệp có từ 25 lao động trở lên đều có tổ chức công đoàn. Chuyển sinh hoạt công đoàn, đoàn thanh niên cho những đoàn viên làm việc ở doanh nghiệp nhưng sinh hoạt công đoàn, đoàn thanh niên ở nơi khác về tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên của doanh nghiệp ngay sau khi thành lập.

+ Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Làm tốt việc kiện toàn ban chấp hành, người đứng đầu các đoàn thể chính trị - xã hội và tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ các đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân và đảng viên làm kinh tế tư nhân.

+ Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp đối với việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo gánh nặng tâm lý đối với người dân và doanh nghiệp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết các tranh chấp kinh tế, thương mại, dân sự.

+ Bảo đảm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng đối với khu vực kinh tế tư nhân trên cơ sở phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo việc hướng dẫn, giúp đỡ đảng viên làm kinh tế tư nhân phòng, chống có hiệu quả các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh, kiểm tra đối với doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc công tác thanh tra theo Luật Thanh tra. Khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức quán triệt, học tập và xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả chương trình này ở cấp mình. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quy định của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân

và đảng viên làm kinh tế tư nhân; kịp thời khắc phục tồn tại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đảng viên làm kinh tế tư nhân; cung cấp, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể, đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này và ban hành mới một số cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân nhanh và bền vững, phát huy vai trò của đảng viên làm kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Định kỳ hàng năm, tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy tổ chức gặp mặt đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn để nghe, phản ánh tình hình và những đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp; kịp thời chỉ đạo giải quyết những vướng mắc của cơ sở.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền thực hiện Chương trình hành động, chú trọng nêu gương các điển hình tiên tiến về đảng viên làm kinh tế tư nhân.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì tham mưu cho cấp ủy tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của Trung ương về đảng viên làm kinh tế tư nhân; kịp thời chấn chỉnh, xử lý những cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, nhằm giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

5. Các đảng đoàn: Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn lãnh đạo, chỉ đạo cung cấp và đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân phù hợp với điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng nghị quyết, kế hoạch với lộ trình, bước đi cụ thể để thành lập đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thành lập đoàn thể mình trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn Phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình này và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kiểm tra, giám sát việc củng cố, phát triển tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân. Tham mưu thực hiện một số chủ trương mới về công tác đảng viên như: Kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng, kết nạp lại những đảng viên đã xin ra khỏi Đảng để làm kinh tế tư nhân vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn, nay có nguyện vọng trở lại đứng trong hàng ngũ của Đảng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

CHƯƠNG TRÌNH SỐ 44-CT/TU, NGÀY 28/9/2018

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

**về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII
về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức,
viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh
nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị quyết số 107/NQ-CP, ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện như sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị phải nhận thức đúng đắn, nghiêm túc, toàn diện về cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (viết tắt là Nghị quyết 27- NQ/TW) để quán triệt kịp thời, đầy đủ đến mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, các tầng lớp nhân dân và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

Cải cách chính sách tiền lương phải được triển khai, thực hiện kịp thời, thống nhất, đồng bộ, công bằng trong các cơ quan thuộc

hệ thống chính trị của tỉnh là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi quyết tâm chính trị cao gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp thuộc tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai, thực hiện kịp thời, hiệu quả cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng- an ninh trên địa bàn. Tạo động lực nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực; góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo đảm đời sống của người hưởng lương và gia đình người hưởng lương.

2.2. Mục tiêu cụ thể

* Từ năm 2018 đến năm 2020

- Đối với khu vực công:

+ Triển khai thực hiện điều chỉnh tăng mức lương cơ sở theo đúng nghị quyết của Quốc hội, nghị định của Chính phủ và văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; không bổ sung các loại phụ cấp mới theo nghề.

+ Thực hiện chế độ tiền lương mới theo nội dung cải cách chính sách tiền lương, gắn với lộ trình cải cách hành chính, tinh giản biên chế; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo nghị quyết của Trung ương, quy định của Chính phủ và chương trình hành động của Tỉnh ủy.

- Đối với khu vực doanh nghiệp: Thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với doanh nghiệp Nhà nước theo các nội

dung của Đề án cải cách chính sách tiền lương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

* Từ năm 2021 đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

- Đối với khu vực công:

+ Từ năm 2021, triển khai thực hiện và áp dụng thống nhất chế độ tiền lương mới theo quy định của Trung ương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị.

+ Đến năm 2025, triển khai thực hiện và áp dụng quy định của Trung ương về chế độ tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức cao hơn mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp.

+ Đến năm 2030, triển khai thực hiện và áp dụng quy định của Trung ương về chế độ tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng hoặc cao hơn mức lương thấp nhất của vùng cao nhất của khu vực doanh nghiệp.

- Đối với khu vực doanh nghiệp:

+ Từ năm 2021, các doanh nghiệp thực hiện chính sách tiền lương trên cơ sở thương lượng, thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động và đại diện tập thể người lao động; chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh không can thiệp trực tiếp vào chính sách tiền lương của doanh nghiệp.

+ Thực hiện quản lý lao động, tiền lương trong doanh nghiệp Nhà nước theo phương thức khoán chi phí tiền lương gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đến năm 2025 và tiến tới giao khoán nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vào năm 2030.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (khu vực công)

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, xác định cơ cấu công chức, viên chức; xác định khung năng lực theo từng vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ tuyển

dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Thực hiện bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức phải gắn với vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Hoàn thành việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; thực hiện chuyển xếp lương và trả lương theo vị trí việc làm đối với chức danh bầu cử, bổ nhiệm, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Thực hiện thống nhất chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động (hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ) đối với những người làm công việc thừa hành, phục vụ (yêu cầu trình độ đào tạo dưới trung cấp). Thực hiện nghiêm chủ trương không áp dụng bảng lương công chức, viên chức đối với các đối tượng này.

- Triển khai thực hiện sắp xếp lại các chế độ phụ cấp, bảo đảm tổng quỹ phụ cấp chiếm tối đa không quá 30% tổng quỹ lương theo quy định của Trung ương và văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Thực hiện nhất quán khoán quỹ phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố trên tỷ lệ chi thường xuyên của ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời, thường xuyên rà soát, đánh giá sơ kết để kịp thời sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND, ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về số lượng, chức danh, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

* Về cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị:

+ Được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.

+ Xây dựng quy chế thường định kỳ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách nhà nước được thực hiện cơ chế tự chủ tiền lương theo kết quả hoạt động như doanh nghiệp.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên thì áp dụng chế độ tiền lương như công chức. Tiền lương thực trả gắn với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định trên cơ sở nguồn thu (từ ngân sách Nhà nước cấp và từ nguồn thu của đơn vị), năng suất lao động, chất lượng công việc và hiệu quả công tác theo quy chế trả lương của đơn vị, không thấp hơn chế độ tiền lương do Nhà nước quy định.

2. Thực hiện chính sách tiền lương đối với người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh

- Về mức lương tối thiểu vùng: Kịp thời tổ chức triển khai theo đúng quy định của Trung ương, đặc biệt là việc điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình người hưởng lương, đặt trong mối quan hệ với các yếu tố của thị trường lao động và phát triển kinh tế - xã hội theo quy định.

- Về cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập: Các doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước), được tự quyết định chính sách tiền lương (trong đó có thang, bảng lương, định mức lao động) và trả lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước công bố và trên cơ sở thỏa ước lao động tập thể phù hợp với tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, khả năng của doanh nghiệp và công khai tại nơi làm việc.

- Thực hiện chủ trương Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào chính sách tiền lương của doanh nghiệp. Doanh nghiệp và người lao động thương lượng, thỏa thuận tiền lương, ký hợp đồng

lao động và trả lương gắn với năng suất và kết quả lao động. Doanh nghiệp và tổ chức đại diện người lao động thương lượng, thỏa thuận về tiền lương, tiền thưởng, các chế độ khuyến khích khác trong thỏa ước lao động tập thể hoặc trong quy chế của doanh nghiệp. Tăng cường vai trò, năng lực của tổ chức công đoàn và công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Thực hiện giao khoán chi phí tiền lương, bao gồm cả tiền thưởng trong quỹ lương gắn với nhiệm vụ, điều kiện sản xuất kinh doanh, ngành nghề, tính chất hoạt động của doanh nghiệp; từng bước tiến tới thực hiện giao khoán nhiệm vụ sản xuất kinh doanh gắn với kết quả, hiệu quả quản lý và sử dụng vốn Nhà nước của doanh nghiệp. Thực hiện việc phân định rõ tiền lương của người đại diện vốn Nhà nước với tiền lương của ban điều hành; thực hiện nguyên tắc ai thuê, bồi nhiệm thì người đó đánh giá và trả lương. Mức lương cơ bản được điều chỉnh phù hợp theo mức lương của thị trường và khu vực. Từng bước tiến tới thuê hội đồng thành viên độc lập và trả lương cho hội đồng thành viên, kiểm soát viên từ lợi nhuận sau thuế. Giám đốc và các thành viên ban điều hành làm việc theo chế độ hợp đồng lao động và hưởng lương trong quỹ lương chung của doanh nghiệp, trong đó có không chế mức lương tối đa theo kết quả sản xuất kinh doanh và mức tiền lương bình quân chung của người lao động. Thực hiện công khai tiền lương, thu nhập hàng năm của người đại diện vốn Nhà nước và giám đốc doanh nghiệp Nhà nước.

3. Quyết tâm thực hiện hiệu quả các giải pháp nguồn lực về tài chính, ngân sách

- Thực hiện quyết liệt và triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về phát triển kinh tế tư nhân; về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước; nghị quyết của Bộ Chính trị về cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công nhằm phát triển nguồn thu bền vững, tăng cường và phát huy hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách Trung ương phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ cơ cấu lại thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn theo hướng bảo đảm tổng nguồn thu và cơ cấu thu bền vững. Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, quản lý tất cả các lĩnh vực. Tăng cường quản lý thu, tạo chuyển biến căn bản trong việc chống thất thu, xử lý và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách Nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, dành khoảng 50% tăng thu dự toán và 70% tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương cho cải cách chính sách tiền lương. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả chi ngân sách Nhà nước; tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm hằng năm cho đến khi thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được giao theo quy định của Trung ương.

- Triển khai thực hiện theo đúng quy định về bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước như: Tiền bồi dưỡng họp; tiền bồi dưỡng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án; hội thảo... Thực hiện khoán quỹ lương gắn với mục tiêu tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị. Mở rộng cơ chế khoán kinh phí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng quy định để khoán các chế độ ngoài lương (xe ô tô, điện thoại...). Chỉ ban hành các chính sách, chế độ mới khi đã bố trí, cân đối được nguồn ngân sách địa phương.

- Kịp thời triển khai, chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của Trung ương. Đổi với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách Nhà nước, giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tính luỹ.

- Đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ tài chính phải tự bảo đảm nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Đổi với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên, tiếp tục sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ (riêng ngành Y tế sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí đã kết cấu vào giá dịch vụ), tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách

tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách Nhà nước được giao để bảo đảm nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Đơn vị sự nghiệp công lập không có nguồn thu do ngân sách Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách Nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Tổ chức thực hiện quyết liệt Kế hoạch số 296-KH/TU, ngày 09/3/2018 và Đề án tổng thể số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Chương trình số 41-CTr/TU, ngày 25/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 351-KH/TU, ngày 21/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các văn bản khác có liên quan.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước

- Tiếp tục nghiên cứu theo hướng đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, kỷ luật, trả lương và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện việc thỏa thuận về tiền lương trong doanh nghiệp thông qua việc thiết lập cơ chế đối thoại, thương lượng và thỏa thuận giữa các chủ thể trong quan hệ lao động theo

hướng công khai, minh bạch, dân chủ, bảo đảm hài hòa lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động, tạo sự đồng thuận cao. Phát triển tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở, quản lý tốt việc thành lập và hoạt động của tổ chức đại diện người lao động trong doanh nghiệp.

- Làm tốt công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành với cơ quan quản lý Nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực. Quy định rõ quyền hạn gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị gắn với tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách tiền lương theo quy định của pháp luật. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cố tình né tránh, thực hiện không nghiêm túc hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao trong thực hiện cải cách chính sách tiền lương gắn với cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và vi phạm quy định của pháp luật về tiền lương.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị từ tỉnh đến cấp xã có trách nhiệm lãnh đạo việc triển khai, thực hiện cải cách chính sách tiền lương đạt kết quả, mang lại hiệu ứng tích cực.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh phát huy vai trò giám sát, phản biện việc triển khai, thực hiện cải cách chính sách tiền lương gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể từ tỉnh đến cấp xã, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt mục tiêu, ý

nghĩa, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW, Nghị quyết số 107/NQ-CP, ngày 16/8/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động này, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thời gian hoàn thành trong quý IV/2018.

2. Phân công trách nhiệm

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Làm đầu mối tham mưu, giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động này; lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch để tổ chức thực hiện, trong đó xác định cụ thể nội dung, nhiệm vụ giao cho cơ quan chủ trì, phối hợp gắn với lộ trình, thời gian hoàn thành. Định kỳ sơ kết, tổng kết, xây dựng báo cáo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ và các bộ ngành liên quan theo quy định.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh: Bám sát nội dung nghị quyết của Trung ương và chương trình hành động này để xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện một cách thiết thực, phù hợp, hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và gửi Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động này tới cán bộ, đảng viên và nhân dân; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh tuyên truyền tới các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh về việc triển khai và kết quả thực hiện Chương trình này; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và gửi Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp.

Chương trình này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn hệ thống chính trị để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung những nội dung,

nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn phát sinh vào Chương trình để lãnh đạo tổ chức thực hiện.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 45-CT/TU,
NGÀY 03/12/2018 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của
Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII
về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội**

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội và Nghị quyết số 125/NQ-CP, ngày 08/10/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 28-NQ/TW, Nghị quyết số 125/NQ-CP). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW như sau:

I- THỰC TRẠNG VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và quần chúng nhân dân, công tác triển khai và thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Chất lượng dịch vụ và công tác giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội từng bước được nâng lên, đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng chế độ, đúng quyền lợi và thuận lợi cho người hưởng. Công tác quản lý tài chính đảm bảo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và tiết kiệm; việc cấp sổ bảo hiểm xã hội thực hiện kịp thời, đầy đủ; công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh¹. Tổ chức bộ máy

¹ Đến năm 2017: Lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội 47.792 người, chiếm 9,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp 35.465 người, chiếm 7,05% lực lượng lao động

từng bước được kiện toàn, năng lực cán bộ làm công tác bảo hiểm xã hội được nâng lên; công tác kiểm tra, thanh tra được phối hợp thực hiện...

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế, yếu kém đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và phát triển, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội còn thấp, nhất là tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Nhiều đơn vị, doanh nghiệp nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp gây ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động; trình độ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để bảo hiểm xã hội thực sự là một trụ cột chính sách của hệ thống an sinh xã hội; từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn đến năm 2021

- Phấn đấu đạt khoảng 19% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 0,6% lực lượng lao động trong độ tuổi.

- Phấn đấu đạt khoảng 14% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

trong độ tuổi; số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí, xã hội là 15.004 người. Tỷ lệ giao dịch điện tử đạt 88%; giảm số giờ giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp đạt mức ASEAN 4; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội từng bước được nâng lên; rà soát và bàn giao 47.867 sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động quản lý

- Phấn đấu đạt khoảng 45% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

- Tỷ lệ giao dịch điện tử đạt 100%; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; giảm số giờ giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp đạt mức ASEAN 4.

- Phấn đấu chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 80%.

2.2. Giai đoạn đến năm 2025

- Phấn đấu đạt khoảng 31% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 1,7% lực lượng lao động trong độ tuổi.

- Phấn đấu đạt khoảng 19% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- Phấn đấu đạt khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

- Phấn đấu chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

2.3. Giai đoạn đến năm 2030

- Phấn đấu đạt khoảng 46% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,7% lực lượng lao động trong độ tuổi.

- Phấn đấu đạt khoảng 30% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- Phấn đấu đạt khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

- Phấn đấu chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90%.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 71-CTr/TU, ngày 03/5/2013 của Tỉnh ủy Hà Giang về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020. Tổ chức tuyên truyền nội dung của Nghị quyết số 28-NQ/TW, tập trung vào quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nội dung cải cách, nhiệm vụ, giải pháp về cải cách bảo hiểm xã hội đến đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp để nhận thức đúng và tạo sự đồng thuận cao trong toàn tỉnh.

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội để cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của cải cách chính sách bảo hiểm xã hội đối với bảo đảm an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

- Các cơ quan chức năng có liên quan thường xuyên phối hợp tổ chức hội nghị tư vấn, đối thoại về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, đoàn viên, thanh niên... tạo sự chuyển biến trong nhận thức, đưa các chính sách an sinh xã hội đến các tầng lớp nhân dân.

2. Rà soát, kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội

- Thực hiện các chủ trương, chính sách về bảo hiểm xã hội, phải kết hợp chính sách bảo hiểm xã hội với chế độ tiền lương, việc làm, chính sách người có công với cách mạng và các chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan.

- Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, hướng tới thực hiện bảo hiểm xã hội toàn dân; thực hiện hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng, các quy định về đóng - hưởng, bảo đảm nguyên tắc công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Thực hiện các quy định về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với các nhóm chủ hộ kinh doanh, người quản lý doanh nghiệp, người quản lý, điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương, người lao động làm việc theo chế độ linh hoạt.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động duy trì việc làm, bảo đảm quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp và người lao động trong thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp để khắc phục tình trạng gian lận, trục lợi quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

- Thực hiện các chế tài xử lý nghiêm các doanh nghiệp trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi bảo hiểm xã hội để đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo hiểm xã hội

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo hiểm xã hội, tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đổi mới phương thức hoạt động của bảo hiểm xã hội theo hướng phục vụ, tăng mức độ hài lòng của người tham gia, thực hiện chi trả nhanh chóng, kịp thời bảo đảm quyền lợi người tham gia.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao tính tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội thông qua thực hiện đồng bộ các biện pháp hành chính, kinh tế, tư pháp để tăng số người tham gia bảo hiểm xã hội, đi đôi với chú trọng tăng số người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội, đặc biệt là chế độ hưu trí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi tiền bảo hiểm xã hội.

- Đẩy mạnh việc phân cấp cho các cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện, thành phố; tiếp tục thực hiện giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội cho các huyện, thành phố; phân định rõ quản lý Nhà nước với quản trị bộ máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

- Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý Nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và thực thi chính sách bảo hiểm xã hội. Xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng cung ứng dịch vụ của cơ quan bảo hiểm xã hội.

4. Nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và thông tin báo cáo về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Tiếp tục hiện đại hóa quản lý bảo hiểm xã hội, đầu tư phát triển công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến trong tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách bảo hiểm thất nghiệp, phát huy đầy đủ các chức năng của bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm bảo hiểm thất nghiệp thực sự là công cụ quản trị thị trường lao động. Có cơ chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh thị trường lao động biến động nhanh chóng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang làm biến đổi cấu trúc của thị trường lao động.

5. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, đặc biệt trong phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm tổ chức quán triệt tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW của Trung ương Đảng và Nghị quyết số 125/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động để đưa nghị quyết vào cuộc sống; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế ở ngành và các huyện, thành phố.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách có liên quan theo thẩm quyền và tổ chức giám sát việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định rõ các nội dung, lộ trình, thời gian tổ chức thực hiện chương trình hành động, phân công rõ trách nhiệm trong tổ chức chỉ đạo, điều hành và kiểm tra việc triển khai thực hiện; tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ của Nghị quyết số 28-NQ/TW và Nghị quyết số 125/NQ-CP, chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; kiểm tra, đôn đốc việc sơ kết, tổng kết và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nghị quyết, chương trình hành động tới cán bộ, đảng viên và nhân dân; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền tới các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

5. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW và Nghị quyết số 125/NQ-CP, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

6. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh bám sát các nội dung của Nghị quyết số 28- NQ/TW và Nghị quyết số 125/NQ-CP, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, giám sát việc thực hiện; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

7. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nội dung Nghị quyết 28-NQ/TW và Nghị quyết số 125/NQ-CP, chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Chương trình này được phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh để thực hiện.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

KẾ HOẠCH SỐ 272-KH/TU NGÀY 02/01/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**triển khai thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,
phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2018 về
“Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người
đứng đầu, của cán bộ, đảng viên”**

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Hướng dẫn số 52-HD/BTGTW, ngày 20/11/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về học tập chuyên đề năm 2018 và Công văn số 3652-CV/BTGTW, ngày 20/11/2017 về gợi ý một số nội dung thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Kế hoạch số 89-KH/TU, ngày 23/8/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2018 về “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên”; Tóm tắt Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xây dựng và thực hiện phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên, phong cách lãnh đạo của người đứng đầu, của cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành trở thành công việc tự giác, thường xuyên của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; phát huy kết quả đạt được sau 02 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, tiếp tục lấy việc xây dựng phong cách, tác

phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên làm vị trí trung tâm gắn với triển khai các nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua.

- Tiếp tục gắn nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc triển khai thực hiện phải thường xuyên đổi mới tư duy, phát huy tính chủ động, sáng tạo, lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, cơ quan, đơn vị để cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả.

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nghiên cứu, học tập chuyên đề năm 2018 và xây dựng kế hoạch “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Tám lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang

1.1. Nghiên cứu, học tập chuyên đề năm 2018

- Các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung của chuyên đề năm 2018 về “Xây dựng phong cách, tác phong của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” - Tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn và phát hành.

- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc lựa chọn những vấn đề hạn chế có liên quan tới phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên ở ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình để tập trung giải quyết, gắn với kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các phong trào thi đua của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là Nghị quyết số 04-

NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc nghiên cứu, liên hệ theo chuyên đề, chọn việc làm theo do cấp ủy chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện. Từng chi bộ, định kỳ tổ chức sinh hoạt về những nội dung có liên quan trực tiếp tới nhiệm vụ chính trị của chi bộ và các đảng viên trong chi bộ; thảo luận, trao đổi về các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém (nếu có) và đề ra phương hướng phấn đấu; đánh giá kết quả làm theo; báo cáo kết quả với cấp ủy cấp trên.

- Sau học tập chuyên đề, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên chủ động tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, trước hết là người thân về nội dung chuyên đề.

1.2. Xây dựng kế hoạch “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Tầm lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang”

Đẩy mạnh việc thực hiện Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 21/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng chương trình công tác trọng tâm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và chương trình hành động cá nhân của cấp ủy viên, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh Hà Giang. Trong đó, cần tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đối với tập thể: Các cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị cần lựa chọn một số công việc, vấn đề mang tính chất đột phá đưa vào kế hoạch triển khai thực hiện, có phân công nhiệm vụ, xác định thời gian giải quyết dứt điểm nhằm khắc phục các hạn chế, yếu

kém, những vấn đề nỗi cộm, bức xúc được dư luận quan tâm để tập trung giải quyết.

- Đối với cá nhân:

+ Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư cấp ủy, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình hành động cá nhân gắn với xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu. Đồng thời, phát huy vai trò gương mẫu trong thực hiện chương trình hành động cá nhân để làm gương cho cán bộ, đảng viên, quần chúng noi theo.

+ Từng cán bộ, đảng viên khi xây dựng chương trình hành động cá nhân cần đề ra phương hướng phấn đấu làm theo, giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của mình trong phong cách làm việc và trong phong cách lãnh đạo (đối với đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý, nhất là với người đứng đầu), lựa chọn một số nội dung cụ thể để đăng ký thực hiện, cuối năm báo cáo kết quả thực hiện với chi bộ. Kết quả thực hiện chương trình hành động cá nhân là tiêu chí quan trọng để đánh giá, nhận xét, xếp loại hằng năm.

- Thời gian thực hiện: Xong trong tháng 01/2018; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp).

2. Gắn việc thực hiện chuyên đề năm 2018 với thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, các phong trào thi đua của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 6 (khóa XII)

- Các cấp ủy đảng đưa việc học tập, thực hiện chuyên đề năm 2018 thành một nội dung quan trọng trong chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XVI của Đảng bộ tỉnh. Trong đó, cần xác định rõ các vấn đề hạn chế, tồn tại có liên quan tới phong cách, tác phong của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên để tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời, mang lại kết quả cụ thể, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Đưa nội dung tự phê bình, phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) với việc xây dựng phong cách, tác

phong của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ ở chi bộ.

- Đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong tự phê bình và phê bình; trong thực hiện việc tiếp dân định kỳ hoặc đột xuất để tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại với nhân dân và kịp thời xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân, nhất là những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

- Bổ sung, hoàn thiện hệ thống chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của từng cơ quan, đơn vị. Trong đó, chú trọng xây dựng hệ thống chuẩn mực về các mối quan hệ của cán bộ, đảng viên với tổ chức đảng và nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ, đảng viên theo Bộ công cụ thực hiện nghị quyết Trung ương 4, khóa XII và lấy phiếu đánh giá mức độ quyết liệt của cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo diện cấp ủy các cấp quản lý.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền việc xây dựng phong cách, tác phong của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về những nội dung cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thường xuyên bám sát cơ sở, phát hiện và phản ánh kịp thời, đậm nét các mô hình hay, các cách làm sáng tạo, các gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; đặc biệt là chú trọng các gương điển hình, tiên tiến trong xây dựng phong cách, tác phong của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên như: Phong cách làm việc dân chủ, quần chúng, khoa học, nêu gương; phong cách lãnh đạo dân chủ nhưng quyết đoán, sâu sát, khéo dùng người, trọng dụng người tài, cách mạng, năng động, sáng tạo...; tiếp tục biên tập và phát hành cuốn sách gương người tốt, việc tốt; tổ chức cuộc thi, hội thi (viết, kể chuyện, sân khấu hóa...) về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Tám lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang. Đẩy mạnh

cuộc thi Sáng tác quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí viết về gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Tám lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang.

- Công tác tuyên truyền cần gắn với việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của ngành, của địa phương; gắn với các phong trào thi đua yêu nước và tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Bên cạnh việc phát hiện, biểu dương các điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác, cần chú ý phê bình, uốn nắn, đấu tranh với những nhận thức lệch lạc, những việc làm thiếu gương mẫu, bệnh thành tích, những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí; đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Giang, công thông tin điện tử tỉnh, các trang thông tin điện tử... tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên mục: “Kể chuyện về Bác”, “Dân hỏi - Lãnh đạo trả lời”, “Người tốt, việc tốt”...

4. Đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyên đề năm 2018 vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục địa phương

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn toàn ngành việc tổ chức, giới thiệu nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyên đề năm 2018 cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh; đưa nội dung bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” tích hợp trong môn Đạo đức, Giáo dục công dân, các môn học có liên quan và trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt lớp, hoạt động đoàn, đội... Đồng thời, chỉ đạo các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tích cực đổi mới phương pháp dạy - học, đổi mới hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa, thực hiện đảm bảo chất lượng nội dung tích hợp về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các môn học.

- Trường Chính trị tỉnh, các trung tâm bồi dưỡng chính trị và các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện nghiêm túc việc nghiên

cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá đổi với các môn học chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tỉnh đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch cụ thể về giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2018. Giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ thông qua các hoạt động và sinh hoạt tập thể với các hình thức đa dạng, phong phú, thu hút đông đảo thanh, thiếu niên tham gia.

5. Xác định nội dung đột phá nhằm tạo chuyển biến rõ rệt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn các nội dung đột phá về:

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

- Phát huy hiệu quả tổ chức các hội nghị trực tuyến liên thông ba cấp tỉnh, huyện, xã; thực hiện lồng ghép hội nghị ở các cấp theo lĩnh vực, phấn đấu giảm 30% số lượng các hội nghị.

- Chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII).

Các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị tùy theo tình hình, điều kiện cụ thể, xác định rõ những nội dung đột phá nhằm làm chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Công tác sơ kết và biểu dương, khen thưởng

- Tổ chức sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW gắn với việc sơ kết phong trào thi đua thực hiện Tám lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang (theo Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 18/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) vào dịp kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc, ngày truyền thống Thi đua yêu nước (11/6/1948 - 11/6/2018).

- Thực hiện nghiêm túc công tác biểu dương, khen thưởng, chú trọng việc biểu dương, khen thưởng những gương người tốt, việc tốt là những tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Tổ chức sơ kết và trao giải cuộc thi Sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí viết về gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Tám lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang, đợt I (giai đoạn 2016 - 2018) vào dịp kỷ niệm 57 năm ngày Bác Hồ đến thăm Hà Giang (26/3/1961 - 26/3/2018). Đồng thời phát động đợt II của Cuộc thi, giai đoạn 2018 - 2020.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này gắn với thực hiện Chỉ thị 27/CT-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cơ quan, đơn vị trực thuộc chính quyền các cấp.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể. Báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng, 1 năm với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp).

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch này trong toàn Đảng bộ; tổng hợp kết quả, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Trung ương.

Căn cứ kế hoạch, yêu cầu các cấp ủy, các ban, ngành triển khai thực hiện nghiêm túc.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Thào Hồng Sơn

KẾ HOẠCH SỐ 273-KH/TU, NGÀY 05/01/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai thực hiện công tác lý luận chính trị năm 2018

Căn cứ Hướng dẫn số 46-HD/BTGTW, ngày 08/9/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác giáo dục lý luận chính trị năm 2018; căn cứ chương trình công tác năm 2018. Tỉnh ủy Hà Giang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh năm 2018, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng; về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác lý luận chính trị trong tình hình mới cho cán bộ, đảng viên các cấp. Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận gắn với tổng kết thực tiễn; gắn việc học tập lý luận chính trị với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này và Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 18/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030.

II- NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tổ chức các lớp nghiên cứu, quán triệt nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa XII và nghị quyết, kết luận của Đảng bộ tỉnh ban hành năm 2018

- Tổ chức các lớp nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7, Trung ương 8 (khóa XII); các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án của Trung ương, của tỉnh ban hành trong năm 2018. Mỗi đợt học tập, quán triệt về các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án của Trung ương, của tỉnh sẽ có kế hoạch cụ thể.

- Ban tuyên giáo/tuyên huấn các cấp, Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố, chủ động đề xuất với cấp ủy thường xuyên tổ chức thông tin những vấn đề thực tiễn và những vấn đề mới về lý luận cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đang đặt ra ở địa phương, cơ sở.

2. Công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị

- Trường Chính trị tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị cho giảng viên (giảng viên chuyên trách và kiêm chức) của các huyện, thành phố (thực hiện trong tháng 7/2018). Đồng thời, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố; nâng cao trình độ tư duy lý luận, cập nhật kiến thức, nội dung mới vào chương trình bài giảng; nâng cao tinh thần kỷ luật, trách nhiệm, ý thức nêu gương và đạo đức nhà giáo của giảng viên...

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng việc học các môn lý luận chính trị. Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện phải tổ chức cho học viên tham quan, trao đổi kinh nghiệm, học tập các cách làm hay, các mô hình tiêu biểu, các tấm gương điển hình tiên tiến tại địa phương đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với cơ quan đơn vị liên quan tổ chức Hội thi giảng viên lý luận chính trị giỏi cấp tỉnh năm 2018 để đánh giá chất lượng giảng viên, tạo điều kiện cho

giảng viên được trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau, góp phần nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Kết thúc Hội thi, lựa chọn những giảng viên xuất sắc tham gia Hội thi cấp khu vực (thực hiện theo Kế hoạch số 223-KH/TU, ngày 10/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, khóa X về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

3. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, thông tin những vấn đề mới về lý luận chính trị và thực tiễn cho cán bộ, đảng viên

3.1. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị

- Triển khai thực hiện đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn được quy hoạch cấp ủy viên cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 (theo đề án riêng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

- Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cơ bản; chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, các chương trình lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác đoàn thể chính trị - xã hội tại trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố thực hiện theo quy định hiện hành.

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ và bổ sung, cập nhật các quan điểm, nội dung mới trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh và các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng ban hành trong năm 2018 (ban tuyên giáo, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố chủ động bổ sung, cập nhật các quan điểm, nội dung mới vào bài giảng).

3.2. Tổ chức bồi dưỡng cập nhật kiến thức

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh xây dựng kế hoạch, lựa chọn các nội dung, tổ chức các lớp và mời báo cáo viên Trung ương trực tiếp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

về nội dung, hình thức tổ chức các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy huyện và tương đương quản lý.

- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy huyện và tương đương quản lý.

3.3. Thông tin những vấn đề mới về lý luận chính trị và thực tiễn

- Ban tuyên giáo các cấp tổ chức cung cấp thông tin về tình hình thời sự quốc tế, trong nước, tình hình thời sự của địa phương và cập nhật những vấn đề lý luận mới cho cán bộ chủ chốt cùng cấp; chỉ đạo, định hướng các cơ quan trong khối tuyên truyền, khoa giáo, tích cực tuyên truyền, giáo dục về lịch sử đảng của Đảng bộ và văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh gắn với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ trên địa bàn.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch, hướng dẫn toàn ngành triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn lý luận chính trị hè năm 2018 cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp trên địa bàn tỉnh; tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa cho học sinh, sinh viên; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai nội dung bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” tại các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh; chủ động phối hợp với các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh (không thuộc thẩm quyền quản lý) xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thông tin thời sự cho học sinh, sinh viên.

4. Thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng địa phương

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng địa phương (theo đúng nội dung Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 22/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) phấn đấu năm 2018 có từ 15 đảng bộ xã,

phường, thị trấn trở lên hoàn thành việc sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn lịch sử Đảng, truyền thông cách mạng của địa phương.

- Tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, truyền thông cách mạng địa phương trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ với nội dung, hình thức linh hoạt. Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố lồng ghép nội dung về lịch sử Đảng bộ địa phương vào giảng dạy tại các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị; Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các trường học trên địa bàn tỉnh, đưa việc giáo dục lịch sử Đảng, truyền thông cách mạng địa phương tích hợp vào nội dung bài giảng các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý... và bố trí thời gian hợp lý tổ chức cho học sinh, sinh viên thăm quan, trải nghiệm thực tế tại các địa danh, di tích lịch sử trên địa bàn để nâng cao chất lượng giáo dục lịch sử Đảng, truyền thông cách mạng địa phương.

5. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ lý luận chính trị

- Cấp ủy các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ lý luận chính trị trên địa bàn nói chung và kiểm tra đối với Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố nói riêng. Báo cáo cấp ủy cấp trên thông qua ban tuyên giáo.

- Nội dung kiểm tra gồm: Công tác giảng dạy, học tập và chất lượng giảng dạy các chương trình lý luận chính trị; phương thức thi, đánh giá kết quả học tập, công tác quản lý học viên, công tác quản lý sổ sách... Kiểm tra việc thực hiện Chương trình số 147-CTr/TU, ngày 24/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân; Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 18/01/2017 về thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030. Kịp thời phát hiện, biểu dương những cơ sở thực hiện tốt, đồng thời phê bình, uốn nắn những cơ sở thực hiện chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác lý luận chính trị.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở năm 2018.

2. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể ở cấp mình. Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổng hợp).

3. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển thực hiện kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, nếu có phát sinh, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp) để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giải quyết.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 276-KH/TU NGÀY 09/01/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về kiểm tra, giám sát năm 2018**

Căn cứ Điều 30 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU, ngày 07/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng; tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2018 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm tra, giám sát nhằm đánh giá đúng kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thông qua kiểm tra, giám sát làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và nguyên nhân; phát hiện, xử lý kịp thời tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong Đảng bộ tỉnh, đảm bảo cho Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng được chấp hành nghiêm chỉnh.

2. Yêu cầu

Tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định kiểm tra của cấp có thẩm quyền; việc tiến hành kiểm tra, giám sát phải thực hiện nghiêm túc, đúng quy

trình, có hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên, tăng cường đoàn kết, thống nhất, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp đề ra.

II- NỘI DUNG, THỜI GIAN TIẾN HÀNH

1. Quý I/2018

Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình số 138-CTr/TU, ngày 20/04/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế đối với Đảng ủy Sở Thông tin và Truyền thông và đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Quý II/2018

Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về đột phá nâng cao chất lượng công vụ, xây dựng chính sách, vận dụng cơ chế đưa chính sách vào cuộc sống gắn với thực hiện đề án vị trí việc làm trên địa bàn tỉnh đối với Đảng ủy Sở Nội vụ và đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Quý III/2018

Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 07/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đối với Đảng ủy và đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Công thương.

4. Quý IV/ 2018

Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đối với Ban Thường vụ Huyện ủy và đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Quang Bình.

Ngoài những nội dung trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí

thu Trung ương Đảng và phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Bộ Tư lệnh bộ đội Biên phòng, Đảng ủy Quân khu II thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy chế phối hợp và triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát (ngoài kế hoạch) theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chủ động xây dựng nội dung lãnh đạo và kế hoạch kiểm tra, giám sát cho phù hợp, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng chương trình hành động cá nhân năm 2018 để thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên các lĩnh vực, địa bàn huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các đảng bộ, chi bộ sở, ban, ngành cấp tỉnh theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Giao cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch này và chủ động phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

Trên đây là nội dung kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy tỉnh năm 2018. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và cá nhân có liên quan triển khai tổ chức thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

**KẾ HOẠCH SỐ 294-KH/TU NGÀY 05/3/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, khóa XII của Đảng trong năm 2018

Căn cứ Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về công tác xây dựng Đảng 5 năm (2016 - 2020) trọng tâm là kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (sau đây viết tắt là Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII của Đảng);

Căn cứ kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên năm 2017 đối với tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Tỉnh ủy Hà Giang xây dựng thực hiện kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII của Đảng trong năm 2018, gồm các nội dung trọng tâm sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm chủ động đề ra các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục triệt để, kịp thời những hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình

và phê bình năm 2017; gắn với tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII trong toàn Đảng bộ.

- Khẳng định ý chí, sự quyết tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nâng cao nhận thức và hành động các cấp ủy, tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Yêu cầu

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch phải đảm bảo thực hiện tốt phương châm kết hợp chặt chẽ giữa “xây và chống”; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị trong tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực, phong cách công tác tốt, có trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu gắn bó mật thiết với nhân dân. Việc thực hiện phải được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, tránh hình thức, chiêu lệ, nể nang, né tránh; được thực hiện ở tất cả các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh.

II- NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017

1.1. Những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017

- Về lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội

+ Lãnh đạo công tác giảm nghèo chưa có sự bứt phá, chưa tạo được phong trào tự vươn lên làm giàu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch đất, bố trí đất cho các dự án thu hút đầu tư còn chậm, triển khai thực hiện còn lúng túng.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể còn hạn chế, lúng túng trong tổ chức thực hiện; việc tổng kết thực tiễn để rút ra

những bài học kinh nghiệm, cách làm hiệu quả để nhân rộng chưa được quan tâm thực hiện tốt. Một số chủ trương, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện chưa triệt để.

+ Chỉ đạo, kiểm tra chấn chỉnh công tác quản lý quy hoạch đất, quản lý xây dựng, quản lý việc đăng ký kinh doanh, thành lập doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện còn lỏng lẻo, chưa được quan tâm đúng mức.

+ Chưa đảm bảo ứng đủ nguồn lực cho thực hiện các nghị quyết về chính sách đã đề ra¹.

- Về công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị

+ Lãnh đạo, chỉ đạo hướng dẫn một số nội dung về xây dựng Đảng chưa sát thực tiễn, còn vướng mắc trong thực hiện². Chưa chủ động có hướng dẫn triển khai thực hiện đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của cấp ủy cơ sở.

+ Lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng viên là người có đạo và người dân tộc Hoa còn đạt thấp.

+ Lãnh đạo kiện toàn công tác cán bộ có trường hợp còn chậm (chậm kịp thời kiện toàn chức danh giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh).

+ Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách đến người dân hiệu quả chưa cao.

- Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng

+ Công tác chỉ đạo phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động đòi nợ thuê theo kiểu “xã hội đen”, hoạt động kinh doanh cầm đồ tuy đã được chỉ đạo thường xuyên nhưng hiệu quả chưa cao.

+ Chỉ đạo giải quyết một số vụ việc, vụ án vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông chưa dứt điểm, còn để滋生 sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo; chất lượng điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về kinh tế, tham nhũng còn có hạn chế.

¹ Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, du lịch, kinh tế biển mậu.

² Hướng dẫn mẫu Chương trình hành động của đảng viên ở nông thôn: số đảng viên sức khỏe yếu, trình độ văn hóa hạn chế khó thực hiện; Hướng dẫn lấy Phiếu đánh giá mức độ quyết liệt của cấp ủy viên, cán bộ diện lãnh đạo diện cấp ủy quản lý còn chưa chặt chẽ.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo việc kết hợp giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh chưa rõ nét, chưa thường xuyên; kết quả xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực phòng thủ còn chậm.

+ Chưa chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo triển khai chủ trương về đề án Trung tâm tiếp công dân của tỉnh.

+ Những tồn tại, hạn chế, vụ việc Đoàn công tác số 8 - Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng chỉ ra và Ban Chỉ đạo Trung ương kết luận sau kiểm tra, giám sát năm 2017 (Công văn 137-CV/BCDTW, ngày 31/01/2018).

1.2. Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục

- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo thực hiện, gắn với kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII của Đảng, Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 03 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quy định 55 của Bộ Chính trị. Trên cơ sở đó, chỉ đạo, yêu cầu từng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện.

- Ban Chỉ đạo xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh tinh tảng cường chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nhất là trong thực hiện tự phê bình và phê bình, trong phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn 27 biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên, trong thực hiện “Nói đi đôi với làm”...

- Ban Nội chính Tỉnh ủy tiếp tục tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc Chương trình số 16-CTr/TU, ngày 13/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khắc phục những hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực nội chính nêu trong báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Định kỳ 6 tháng/lần tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Định kỳ tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy bố trí lịch công tác làm việc với cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan tố tụng địa phương nhằm đôn đốc, giám sát, đánh giá và đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc, nhất là các vụ án nổi cộm, kéo dài, gây dư luận bức xúc, các vụ án kinh tế, tai nạn giao thông có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng triển khai kế hoạch thực hiện việc khắc phục những tồn tại, hạn chế và giải quyết dứt điểm các vụ việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã kết luận (Công văn 137- CV/BCĐTW, ngày 31/01/2018); đồng thời, đôn đốc, giám sát việc thực hiện.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu điều chỉnh, bổ sung về nội dung chương trình hành động của cán bộ, đảng viên, hướng dẫn lấy phiếu đánh giá mức độ quyết liệt của cấp ủy viên, cán bộ diện cấp ủy quản lý và chế độ, nội dung báo cáo kết quả giám sát các xã, phường, thị trấn, các chi, đảng bộ, các cơ quan đảm bảo sát thực tế, chặt chẽ, hiệu quả.

- Chủ động tham mưu, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai, gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện đề án về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của cấp ủy cơ sở; coi trọng việc kiểm tra, giám sát vượt cấp ở những nơi, lĩnh vực có dư luận bức xúc, đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tham mưu, chỉ đạo thực hiện các phương án nhân sự để sớm kiện toàn chức danh Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; tham mưu cụ thể hóa các chủ trương, kết luận của Trung ương và có kế hoạch hướng dẫn các đảng bộ trực thuộc chú trọng phát triển đảng viên là người có đạo và dân tộc Hoa trên địa bàn.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, các địa phương, các ban Hội đồng đổi mới, đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật, gắn với chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ để người dân được tiếp cận đầy đủ và thực hiện hiệu quả các chính sách.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp từ nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách về vốn, đến công tác tuyên truyền, vận động, dạy nghề, giải quyết việc làm, phát động phong trào chung tay vì người

nghèo,... nhằm tạo sự bứt phá trong công tác giảm nghèo năm 2018 cho nhân dân.

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt hơn nữa trong phát triển kinh tế tập thể, nhất là nhân rộng các mô hình hợp tác xã, đẩy mạnh liên kết trong sản xuất theo chuỗi giá trị; làm tốt việc nghiên cứu tổng kết thực tiễn các mô hình, cách làm để rút ra những bài học kinh nghiệm, gắn với hoàn thiện cơ chế, chính sách để nhân rộng những mô hình, cách làm có hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thu hút đầu tư, chỉ đạo rà soát, lập và điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch vùng đối với từng địa phương nơi thực hiện dự án; vận động, khuyến khích người dân tham gia góp đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất,... để sớm bố trí đất cho các dự án thu hút đầu tư.

+ Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông, các khu đô thị, khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, các cửa khẩu, lối mở đã quy hoạch, hạ tầng du lịch.

+ Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đề xuất cắt giảm quy mô, giãn hoãn các công trình đang đầu tư nhưng hiệu quả thấp, khó khăn về vốn để tập trung cho các công trình cấp bách, công trình, dự án có hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

Tiến hành rà soát, thống kê số nợ đọng xây dựng cơ bản, tham mưu cho Tỉnh ủy cân đối bố trí nguồn vốn để giải quyết nợ theo đúng lộ trình, bố trí nguồn lực để hoàn ứng các khoản nợ vay ngân sách và nguồn lực cho thực hiện các nghị quyết về chính sách của tỉnh đã đề ra.

+ Chỉ đạo xây dựng đề án, kế hoạch tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; kiện toàn, đổi mới mô hình, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn, Trung tâm xúc tiến du lịch tỉnh.

+ Tiếp tục rà soát các chủ trương, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo triển khai thực hiện triệt để hơn, nhất là chủ trương về đề án Trung tâm tiếp công dân của tỉnh sớm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Chỉ đạo tổng rà soát, kiểm tra, thanh tra công tác quản lý Nhà nước quy hoạch, sử dụng đất phát triển các đô thị ở các huyện, thành phố, nhất là những nơi có dư luận bức xúc nhằm tăng cường công tác quản lý, xử lý nghiêm các sai phạm, phòng chống lợi ích nhóm; trên cơ sở đó kịp thời điều chỉnh bổ sung quy hoạch phù hợp với xu thế phát triển đô thị thông minh, văn minh.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Đảng bộ trực thuộc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, triệt để công tác cải cách các thủ tục hành chính, rà soát các thủ tục liên quan đến đất đai để tiếp tục điều chỉnh, cắt giảm cho phù hợp, tạo điều kiện cho thu hút đầu tư; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm hành chính công các cấp, phát huy vai trò thông tin và nâng cao chất lượng hoạt động của các trang web ngành, địa phương. Rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách cho khởi nghiệp và hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, các đảng bộ trực thuộc quan tâm chỉ đạo, rà soát các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội để bổ sung các nhiệm vụ phù hợp đảm bảo gắn với củng cố quốc phòng - an ninh trên từng công trình, địa bàn, lĩnh vực; bố trí nguồn lực để triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu vực phòng thủ.

+ Tăng cường chỉ đạo chân chính và thực hiện tốt hơn công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, gắn với thanh tra, kiểm tra làm rõ và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, nhất là các công trình, dự án có đơn thư khiếu nại, tố cáo, báo chí và dư luận phản ánh về chất lượng công trình.

+ Chỉ đạo kiểm tra làm rõ những sai phạm để xử lý và chấn chỉnh kịp thời công tác quản lý cấp phép thành lập doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đấu tranh với hoạt động bảo kê, đòi nợ thuê theo kiểu “xã hội đen” trên địa bàn.

+ Tham mưu cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch tăng cường quản lý,

giám sát hoạt động kinh doanh có điều kiện, nhất là dịch vụ cầm đồ, cho vay tín dụng ngoài ngân hàng.

+ Chỉ đạo cơ quan điều tra các cấp trong lực lượng chủ trì, phối hợp với các cơ quan tư pháp cùng cấp có liên quan tập trung điều tra, giải quyết dứt điểm các vụ việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã kết luận.

- Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo, giám sát thường xuyên đối với ban thường vụ, ban chấp hành cấp ủy cấp xã và đảng bộ, chi bộ các cơ quan cấp tỉnh được phân công; việc thực hiện triệt để hơn quyết định của Tỉnh ủy về tiêu chí đánh giá ban thường vụ cấp ủy cơ sở; giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, tổ chức đánh giá, tổng kết thực tiễn các chuyên đề đã ban hành từ nhiệm kỳ trước đến nay được phân công.

2. Nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, khóa XII trong năm 2018

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 76-KH/TU, ngày 18/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 138-KH/TU, ngày 14/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII của Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, trọng tâm là:

2.1. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về công tác chính trị tư tưởng, tự phê bình và phê bình

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sâu sát, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; gắn với quản lý chặt chẽ cán bộ đảng viên. Tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt, học tập sâu các chuyên đề nghiên cứu về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ.

- Lãnh đạo thực hiện hiệu quả nghị quyết, gắn với làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Tám lời căn dặn của Bác Hồ với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang, việc thực hiện Quy định 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, Chỉ thị 03-CT/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường giám sát việc thực hiện “nói đi đôi với làm”, đề án và kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII về sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Đảng về tinh giản biên chế...

- Tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên, nhất là về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, chủ động phát hiện, làm rõ và đấu tranh phê phán những biểu hiện sa sút về tư tưởng chính trị, thiếu trách nhiệm, vụ lợi cá nhân, vi phạm chuẩn mực đạo đức, lối sống...; triển khai các biện pháp phòng, chống âm mưu diễn biến hòa bình trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa.

- Đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, ngành, địa phương trong thực hiện nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế làm việc, xây dựng thực hiện chương trình hành động của cá nhân, kỷ luật phát ngôn, nói đi đôi với làm, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ; việc sử dụng phương tiện công, sử dụng ngân sách, quy định về đi nước ngoài, sử dụng rượu, bia... Trên cơ sở đó, thường xuyên liên hệ kiểm điểm, đánh giá nghiêm túc việc thực hiện bộ công cụ đánh giá cán bộ, đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII; gắn với đánh giá sự quyết liệt của cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2.2. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về cơ chế, chính sách

- Tiếp tục ban hành các cơ chế, chính sách và đánh giá nhằm phát hiện, thu hút nhân tài và xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm

chất và uy tín, đủ năng lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Chỉ đạo rà soát điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách cho phù hợp với điều kiện của tỉnh, đồng thời ban hành cơ chế, chính sách nhằm tạo sự đột phá cho thu hút đầu tư, giải quyết đất đai cho các dự án thu hút đầu tư, tạo quỹ đất cho mở rộng các khu đô thị, phát triển kinh tế vùng động lực, phát triển khoa học và công nghệ.

- Lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch luân chuyển, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, đảm bảo đúng quy hoạch, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng cán bộ.

2.3. Nhóm nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Tăng cường lãnh đạo, thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, khách quan, hiệu quả việc kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong việc thực hiện các nghị quyết, đề án, quy định của Đảng, của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng, cung cấp hệ thống chính trị¹.

- Đẩy mạnh thực hiện đề án của Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của

¹ Đề án 01-ĐA/TU về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Hà Giang; Đề án 04-ĐA/TU Quy định về chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Đề án Nâng cao năng lực lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội của các Đảng ủy cơ sở vùng nông thôn Tỉnh Hà Giang; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân tỉnh Hà Giang trong tình hình mới; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Chỉ thị về giám sát “nói đi đôi với làm”; Quy định 55-QĐ/TW ngày 10/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang; việc thực hiện các chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan; việc chấp hành Điều lệ, các nguyên tắc lãnh đạo, sinh hoạt Đảng, quy chế làm việc.

cấp ủy cơ sở; gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát vượt cấp khi có vụ việc nỗi cộm, dư luận bức xúc.

- Lãnh đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm rõ và xử lý kịp thời những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, vi phạm pháp luật với quan điểm kiên quyết, kịp thời kể cả cán bộ đã nghỉ hưu, chuyển công tác.

2.4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát huy vai trò của nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội

- Tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 217, 218 của Bộ Chính trị về quy chế giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

- Chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đảm bảo thường xuyên, chặt chẽ, chú trọng số cán bộ trong quy hoạch các chức danh chủ chốt, cấp ủy các cấp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban thường vụ cấp ủy các cấp cụ thể hóa Kế hoạch này phù hợp với tình hình nhiệm vụ, gắn với các giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương cấp mình tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; đồng thời, lãnh đạo thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ, 6 tháng, tổng kết năm 2018 báo cáo kết quả thực hiện về Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Chỉ đạo, hướng dẫn tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và cá nhân đảng viên đang công tác từ tỉnh đến cơ sở xây dựng chương trình hành động cá nhân, gắn với các giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, những biểu hiện suy thoái đã chỉ ra trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017 để thực hiện và khắc phục ngay trong năm 2018.

2. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung kế hoạch này có văn bản cụ thể hóa chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện; gắn với thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch này, kết quả kiểm tra, giám sát báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ chức trách, nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực quản lý chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này, gắn với bổ sung nội dung, nhiệm vụ vào chương trình hành động của cá nhân mình để thực hiện, nhất là việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm liên quan đến lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách và những biểu hiện suy thoái đã chỉ ra.

5. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, định kỳ tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện kế hoạch này trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

**KẾ HOẠCH SỐ 296-KH/TU NGÀY 09/3/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**triển khai Đề án cụ thể hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày
25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành
Trung ương khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp
tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động
hiệu lực, hiệu quả**

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khoá XII và Kế hoạch số 07- KH/TW, ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là: Nghị quyết của Trung ương), Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm lãnh đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu sắc, nắm vững và tạo sự thống nhất cao từ chủ trương đến hành động, cách làm trong toàn Đảng bộ về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết của Trung ương và việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Xác định rõ nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cho từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan; tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong thực hiện đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn với chủ động

thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương trực tiếp chỉ đạo, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình đã đề ra, thể hiện quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thực hiện hiệu quả.

B- NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, THỜI GIAN THỰC HIỆN

I- TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị cán bộ toàn tỉnh nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết theo Kế hoạch số 225-KH/TU, ngày 22/11/2017 của Tỉnh ủy về học tập, quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh và bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức các cấp căn cứ Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy và tình hình cụ thể ở địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức mình tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết nghiêm túc, sâu sắc, cụ thể.

II- NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất lãnh đạo xây dựng, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và phân cấp quản lý biên chế của toàn hệ thống chính trị trong tỉnh. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền đi đôi với giám sát quyền lực theo quy định, quy chế; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình trong các cơ quan, đơn vị,

tổ chức thuộc phạm vi, thẩm quyền được giao, phù hợp với đặc điểm, tình hình cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; kiên quyết cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm số người phục vụ trong từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là khối văn phòng.

- Có kế hoạch và định mức tiết kiệm chi thường xuyên, chống lãng phí, tiêu cực, góp phần tạo nguồn kinh phí để sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Triển khai áp dụng thực hiện cơ chế, chính sách phù hợp đối với những cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc diện phải sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đưa tin học vào quản lý, điều hành và thực hiện cải cách hành chính. Tổng kết, đánh giá và có giải pháp sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được đầu tư, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác dân vận, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Cảnh giác và chủ động các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của các thế lực thù địch và phản tử xấu lợi dụng việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế để xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ.

- Chủ động kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý kịp thời những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và những trường hợp lợi dụng việc sắp xếp tổ chức bộ máy để tham nhũng, tiêu cực.

- Hàng năm, từng cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; lấy kết quả thực hiện để khen thưởng, phê bình và là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân có trách nhiệm.

- Thực hiện theo lộ trình các nhiệm vụ cụ thể: Xây dựng kế hoạch; rà soát số lượng biên chế, số lượng lãnh đạo cấp phó, các tiêu chí của xã, thôn; thực hiện sáp nhập giảm đầu mối trực thuộc các cấp; thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức, kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, quản lý.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo

- Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh xây dựng Đề án hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (hoàn thành trong năm 2018).

- Xây dựng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đề án bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII về cơ cấu, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó định hướng nghiên cứu số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, giảm hợp lý số lượng đại biểu kiêm nhiệm công tác ở các cơ quan chính quyền, số lượng Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (hoàn thành trong năm 2020).

- Ban hành nghị quyết về một số cơ chế, chính sách thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo

- Lãnh đạo xây dựng Chương trình hành động và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan trực thuộc (hoàn thành trong quý I/2018 và thực hiện thường xuyên).

- Chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chỉ đạo xây dựng thực hiện Đề án hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (hoàn thành trong năm 2018).

- Rà soát, sắp xếp, các phòng, ban trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các huyện, thành phố trên tinh thần một cơ quan, đơn vị có thể đảm nhiệm nhiều việc,

một việc chỉ do một cơ quan, đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ (thực hiện từ quý II/2018).

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND quy định về số lượng, chức danh, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã và các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Ban hành quy định về chức trách, nhiệm vụ; tiêu chuẩn chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố (hoàn thành trong năm 2018 và thực hiện thường xuyên).

- Triển khai thực hiện Đề án điều chuyển và hợp nhất Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ với Ban Dân tộc của tỉnh (hoàn thành trong năm 2018).

- Rà soát xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (thực hiện từ quý I và hoàn thành trong năm 2018).

- Chủ trì phối hợp xây dựng Đề án hoàn thiện thể chế xây dựng chính quyền địa phương (thực hiện từ năm 2018).

- Chủ trì phối hợp xây dựng Đề án thành lập hội các tổ chức đặc thù trên cơ sở sáp nhập các hội đặc thù cấp tỉnh, huyện, xã (thực hiện từ năm 2018).

- Triển khai thực hiện khoán kinh phí chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố theo Nghị định của Chính phủ (thực hiện từ năm 2019).

- Lãnh đạo xây dựng Đề án cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định (thực hiện từ năm 2018 và thực hiện thường xuyên).

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp

hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (hoàn thành trong quý I/2018).

- Chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án hợp nhất Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Sở Nội vụ và chỉ đạo xây dựng các đề án hợp nhất ban tổ chức huyện ủy, thành ủy với phòng nội vụ huyện, thành phố trong toàn tỉnh (thực hiện trong năm 2018).

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý; chuyên Phòng Quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh về trực thuộc ngành Y tế (thực hiện trong năm 2018).

- Chủ trì phối hợp triển khai thực hiện Đề án kết thúc hoạt động của Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh (hoàn thành năm 2018).

- Chủ trì phối hợp xây dựng các Đề án: Quy định về tiêu chuẩn cơ cấu cấp ủy và lãnh đạo chủ chốt của tỉnh; Quy định khung về quy chế làm việc của cấp ủy các cấp (làm rõ vai trò lãnh đạo của cấp ủy); Quy định về đổi mới phương pháp đánh giá cán bộ, đảng viên theo hướng tích hợp, lượng hóa các tiêu chí đánh giá (thực hiện từ năm 2018).

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thẩm định, chỉ đạo thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức, bộ máy; kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu hoặc hợp nhất một số cơ quan của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền, cơ quan của cấp ủy và Mặt trận Tổ quốc có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở cấp tỉnh, cấp huyện những nơi có đủ điều kiện (thực hiện thường xuyên).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các đề án, kết luận, chương trình, kế hoạch về tổ chức, bộ máy của tỉnh; định kỳ sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt và kiến nghị phê bình, kỷ luật những cơ quan, đơn vị thực hiện chưa tốt, có vi phạm (thực hiện hàng năm).

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai Đề án hợp nhất cơ quan Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh và chỉ đạo xây dựng các Đề án hợp nhất ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy với thanh tra cùng cấp (thực hiện trong năm 2018).

- Chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các đề án về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết (thực hiện thường xuyên hằng năm).

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của ủy ban kiểm tra các cấp, khắc phục sự trùng lặp trong công tác kiểm tra của Đảng, thanh tra nhà nước, kiểm tra và giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (thực hiện hằng năm).

6. Văn phòng Tỉnh ủy

- Chủ trì phối hợp với các ban đảng tỉnh xây dựng Đề án thành lập Văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, trên cơ sở sáp nhập bộ phận văn phòng thuộc các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy vào Văn phòng Tỉnh ủy (hoàn thành trong Quý II/2018).

7. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

- Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát sắp xếp, tổ chức lại (sáp nhập hoặc giải thể) các phòng, ban có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, chồng chéo hoạt động không hiệu quả (thực hiện từ quý II/2018).

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì phối hợp các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xây dựng Đề án đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc theo cơ chế đoàn chủ tịch ủy ban, trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội là thành viên đoàn chủ tịch (thực hiện từ năm 2018).

8. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Xây dựng kế hoạch, đề án thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII trên cơ sở cụ thể hóa kế hoạch của tỉnh (hoàn thành đầu quý II/2018).

- Căn cứ các đề án sắp xếp, tổ chức bộ máy của tỉnh, xây dựng các đề án ở cấp mình để triển khai thực hiện đảm bảo sự liên thông, đồng bộ giữa tỉnh và cấp huyện, thành phố (thực hiện theo tiến độ của tỉnh).

- Chủ trì xây dựng đề án hợp nhất văn phòng huyện ủy, thành ủy với văn phòng hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân huyện, thành phố (thực hiện từ quý II và hoàn thành trong năm 2018).

- Thực hiện chủ trương trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện (hoàn thành trong Quý II/2018).

- Thực hiện chủ trương trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện (thực hiện từ năm 2018 gắn với tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp nhiệm kỳ 2019 - 2024).

- Thực hiện nghiêm, nhất quán việc khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố theo nghị định của Chính phủ (thực hiện từ năm 2019).

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp các cơ quan trực thuộc cấp ủy, ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện theo chủ trương một người đảm nhiệm nhiều việc, mỗi việc do một người tham mưu để thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, giảm số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc (thực hiện từ năm 2018).

- Rà soát xây dựng đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (thực hiện từ quý I và hoàn thành trong năm 2018).

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch này các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực

thuộc Tỉnh ủy chủ động tổ chức thực hiện; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện; báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền đối với những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu xây dựng, ban hành Nghị quyết về chế độ, cơ chế, chính sách để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại cán bộ công chức, viên chức và tinh giảm biên chế theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.

3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch này; đề xuất định kỳ hoặc đột xuất sơ kết, tổng kết việc thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

KẾ HOẠCH SỐ 304-KH/TU NGÀY 02/4/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận

Thực hiện Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Định hướng những nội dung cụ thể tiến hành tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận thuộc các lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở đó, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, cơ chế, chính sách của cấp ủy, chính quyền địa phương; góp phần làm rõ, bổ sung và hoàn thiện nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt là chuẩn bị cho việc ban hành nghị quyết, đề án, chương trình, chỉ thị mới của Đảng, nhất là văn kiện đại hội Đảng các cấp (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

2. Yêu cầu

Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc nghiêm túc tiến hành tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trên các lĩnh vực thuộc địa phương, cơ quan, đơn vị.

Hội đồng lý luận tỉnh giữ vai trò nòng cốt, hạt nhân kết nối trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Chú trọng tổng kết những mô hình mới, cách làm hay, kinh nghiệm được rút ra trong thực tiễn triển khai trên một số lĩnh vực để đánh giá, kết luận và nhân rộng.

II- CƠ SỞ CHỌN VẤN ĐỀ

- 1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, yêu cầu của cấp ủy cấp trên.**
- 2. Sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm thực hiện những nghị quyết, chỉ thị, đề án của Đảng đã ban hành để tiếp tục chỉ đạo thực hiện.**
- 3. Những mô hình mới, cách làm hay cần đánh giá, kết luận để nhân rộng.**
- 4. Các nội dung chuẩn bị cho việc ban hành nghị quyết, chương trình, chỉ thị, đề án mới của Đảng, nhất là văn kiện Đại hội Đảng các cấp (nhiệm kỳ 2020 - 2025).**

III- NỘI DUNG

1. Nội dung nghiên cứu lý luận

1.1. Lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; công tác tổ chức cán bộ (tuyển dụng, đánh giá, quản lý, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm...).

- Những kinh nghiệm hay, mô hình mới trong sắp xếp, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, cải cách hành chính; mô hình về nhất thể hóa các chức danh cán bộ không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ cơ sở.

- Công tác dân vận; phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

- Phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

1.2. Lĩnh vực kinh tế

- Đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng về kinh tế.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Cơ cấu lại, phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới.

1.3. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

- Xây dựng nền văn hóa, con người Hà Giang đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Nội dung phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Việc bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa dân gian địa phương.

- Giảm nghèo bền vững, chăm sóc người có công, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc.

- Phát triển, quản lý xã hội bền vững, đồng thuận, kỷ cương.

1.4. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, đối ngoại

- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong điều kiện một tỉnh biên giới.

- Bảo vệ biên giới, chủ quyền lãnh thổ; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc.

- Phòng, chống “diễn biến hòa bình”, tội phạm, tệ nạn xã hội và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các đối tượng cơ hội chính trị.

2. Nội dung tổng kết thực tiễn

2.1. Nghị quyết

- Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), việc thực hiện 02 khâu đột phá, 05 chương trình trọng tâm.

- Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 05/7/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 28/4/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Giang đến năm 2020.

- Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 01/10/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, giai đoạn 2012 - 2015 có tính đến năm 2020.

- Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 02/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức sản xuất cho nông dân giai đoạn 2014 - 2020.

2.2. Đề án

- Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2020.

- Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 19/8/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Hà Giang.

- Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 20/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập thí điểm tổ dân vận ở thôn, tổ dân phố.

- Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 21/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân tỉnh Hà Giang trong tình hình mới.

- Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 04/4/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hợp đồng trí thức trẻ là người địa phương đã tốt nghiệp các trường chuyên nghiệp đến công tác ở các xã đặc biệt khó khăn, biên giới, vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

2.3. Chương trình

- Chương trình số 16-CTr/TU, ngày 13/6/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Chương trình số 86-CTr/TU, ngày 29/10/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

- Chương trình số 148-CTr/TU, ngày 24/9/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030.

2.4. Chỉ thị

- Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 08/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ thị số 20-CT/TU, ngày 27/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quán triệt và tổ chức thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về Đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

IV- CÁCH THỨC TIẾN HÀNH

1. Ở cấp tỉnh

Hội đồng lý luận tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, lựa chọn, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận theo từng vấn đề hoặc nhóm vấn đề thuộc các lĩnh vực tại mục III.

2. Ở cấp huyện và tương đương

Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động lựa chọn từng vấn đề hoặc nhóm vấn đề thuộc các lĩnh vực tại mục III để xây dựng kế hoạch tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận ở cấp mình với hình thức phù hợp; chú trọng tổng kết những mô hình mới, cách làm hay, bài học kinh nghiệm được rút ra trong thực tiễn triển khai trên một số lĩnh vực để đánh giá, kết luận và nhân rộng.

Nội dung kế hoạch gồm: Căn cứ xây dựng kế hoạch; mục đích, yêu cầu; nội dung chính cần triển khai tổng kết, nghiên cứu; phương pháp tổng kết, nghiên cứu; lực lượng tham gia (chủ trì, phối hợp); những công việc phải thực hiện; thời gian thực hiện, hoàn thành...; có thể thành lập ban chỉ đạo, tổ biên tập giúp việc ban chỉ đạo.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Hội đồng lý luận tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận đảm bảo theo đúng nội dung, yêu cầu đề ra.

Gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp) trước ngày 05/12 hàng năm.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Xây dựng chuyên mục, chương trình giới thiệu về kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; cổ vũ, nhân rộng những mô hình mới, kinh nghiệm hay; góp phần tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kết quả phát triển trên các lĩnh vực của tỉnh.

Yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

**KẾ HOẠCH SỐ 311-KH/TU NGÀY 27/4/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW, ngày 23/01/2018 của Ban Bí
thư về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới
Kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi
thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018)**

Thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 23/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới Kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018) (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 22-CT/TW);

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW trên địa bàn tỉnh như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, tác dụng của phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức, thực hiện các phong trào thi đua.

Phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc và sức mạnh đoàn kết, thống nhất của cả hệ thống chính trị; tạo khí thế thi đua sôi nổi và rộng khắp trong lao động sản xuất, học tập và công tác, đặc biệt là vai trò tiên phong, gương mẫu và là hạt nhân trong các phong trào thi đua của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; làm cho phong trào thi đua thực sự trở thành động lực to lớn, cổ vũ, động viên các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân tích cực lập thành tích xuất sắc chào mừng Kỷ niệm

70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018), quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2. Yêu cầu

Các phong trào thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, đảm bảo thiết thực, phù hợp với điều kiện của đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, biểu dương gương điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu trong các phong trào thi đua. Các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc phải đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả.

II- NỘI DUNG

1. Tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư; đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tác dụng to lớn của phong trào thi đua yêu nước với mục tiêu “vì Hà Giang phát triển”.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; hướng phong trào thi đua vào nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức phát động thực hiện; mỗi chi bộ, đảng viên phải là hạt nhân trong các phong trào thi đua ở cơ sở, đi đôi với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tập trung thi đua lao động sáng tạo, tạo ra nhiều sáng kiến mới, cách làm hay, giải pháp tốt góp phần nâng cao hiệu suất, chất lượng tham mưu của các cơ quan chuyên môn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua tại đơn vị; phát huy sức mạnh đoàn kết, thống

nhất của cả hệ thống chính trị và tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia, hưởng ứng tích cực, tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp, đưa phong trào thi đua yêu nước trở thành động lực to lớn góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh. Đổi mới công tác khen thưởng theo hướng công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và quan tâm người lao động trực tiếp; khen thưởng phản ánh đúng kết quả phong trào thi đua và có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương. Thường xuyên phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Tăng cường kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời các biểu hiện tiêu cực trong thi đua, khen thưởng.

4. Các cấp, các ngành tổ chức phát động đợt thi đua đặc biệt, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc với nội dung thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc với các hình thức phù hợp, gắn với đánh giá sơ kết giai đoạn I phong trào thi đua “Thực hiện 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang”, đánh giá kết quả thực hiện đợt thi đua đặc biệt là biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến, các nhân tố mới trong các phong trào thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

5. Tổ chức Hội nghị cấp tỉnh vào dịp kỷ niệm 128 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5/2018, gồm các nội dung: Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc, gắn với sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và phong trào thi đua “Thực hiện 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang”.

II- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung sau:

Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức phổ biến, quán triệt, học tập và triển khai có hiệu quả tư tưởng thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 22-CT/TW và các văn bản quy định, hướng dẫn các phong trào thi đua yêu nước của các cấp đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Đây mạnh các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề, tổ chức nhiều đợt thi đua gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng cá nhân, tập thể tại địa phương, đơn vị, lập nhiều thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc; thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2018 và giai đoạn 2016 - 2020.

Chỉ đạo Ban Chỉ đạo các ngày lễ lớn của tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc - Ngày truyền thống Thi đua yêu nước (11/6/1948 - 11/6/2018), để triển khai cụ thể nội dung Kế hoạch này và Quyết định số 346/QĐ-TTg, ngày 27/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018), đảm bảo trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong đợt tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc và xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về công tác thi đua khen thưởng; giới thiệu mô hình, gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện tổ chức Hội nghị cấp tỉnh gồm: Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc, gắn với sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị và phong trào thi đua “thực hiện 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang”.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đưa tin về các phong trào thi đua, các hoạt động hướng đến kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc; về các gương điển hình tiên tiến, các mô hình phát triển kinh tế đem lại hiệu quả thu nhập cao, có tính bền vững.

Chỉ đạo hệ thống tuyên giáo, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch thông tin, tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm cụ thể, thiết thực.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng kế hoạch của Tỉnh ủy và chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện tổ chức hội nghị cấp tỉnh gồm: Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc, gắn với sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và phong trào thi đua “thực hiện 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang”; biểu dương các điển hình tiên tiến, các nhân tố mới trong các phong trào thi đua.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Tuyên truyền sâu rộng tới đoàn viên, hội viên về ý nghĩa, nội dung của các phong trào thi đua, các hoạt động kỷ niệm; vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia hưởng ứng phong trào thi đua đặc biệt chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương, tôn vinh nhân rộng các điển hình đoàn viên, hội viên trong lao động, sản xuất, gương sáng khởi nghiệp, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phát động phong trào thi đua thiết thực với nội dung, tiêu chí thi đua rõ ràng, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương, gắn với tuyên truyền sâu rộng các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc - Ngày truyền thống thi đua yêu nước.

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 321- KH/TU NGÀY 16/5/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**triển khai phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp
trên giao diện Web có tích hợp chữ ký số và giải pháp bảo mật
của Ban Cơ yếu Chính phủ**

Căn cứ Kế hoạch số 107-KH/VPTW/nb, ngày 06/02/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về triển khai phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trên giao diện Web có tích hợp chữ ký số và giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ, Tỉnh ủy ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I- MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

- Triển khai phần mềm dùng chung trong các cơ quan Đảng, thay thế phiên bản cũ, nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, cập nhật, khai thác, gửi, nhận, xử lý văn bản trên mạng; gắn với triển khai ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số trên mạng thông tin điện rộng trong các cơ quan khối Đảng.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, cài đặt, triển khai, quản trị, vận hành phần mềm và tập huấn sử dụng.

- Việc sử dụng phần mềm để cập nhật, quản lý, khai thác và xử lý văn bản trong mạng máy tính của cơ quan và mạng thông tin điện rộng của Đảng đảm bảo theo chức năng, nhiệm vụ và các quy định hiện hành.

- Thực hiện đồng bộ việc đăng ký chứng thư số và sử dụng chữ ký số trong gửi, nhận, cập nhật và khai thác văn bản giữa các cơ quan Đảng.

- Sử dụng giải pháp mã hoá của Ban Cơ yếu Chính phủ đã được tích hợp vào phần mềm để gửi, nhận các văn bản có độ mật là “Mật” trong các cơ quan Đảng.

3. Phạm vi thực hiện: Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các cơ quan, đơn vị có kết nối mạng thông tin điện rộng của Đảng thuộc tỉnh.

II- NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các công việc triển khai

- Thực hiện việc tải phần mềm và tài liệu từ địa chỉ máy chủ của Văn phòng Trung ương Đảng, tiếp nhận thiết bị của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Tiến hành cài đặt cấu hình, hướng dẫn vận hành, khai thác phần mềm trên hệ thống máy chủ và hạ tầng kỹ thuật chung, thống nhất của cấp ủy.

- Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh dữ liệu về người dùng; phân quyền cập nhật, khai thác theo đúng quy định của từng cơ quan về quản lý, cập nhật, khai thác, trao đổi và bảo mật thông tin trong mạng máy tính nội bộ của cơ quan và mạng thông tin điện rộng của Đảng; thông báo địa chỉ, cung cấp mật khẩu mặc định cho người sử dụng truy cập, khai thác phần mềm.

- Cài đặt phần mềm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ; cấp mới chứng thư số và tổ chức tập huấn hướng dẫn quản lý, cài đặt, sử dụng chứng thư số và sử dụng, quản trị, vận hành phần mềm.

2. Thời gian thực hiện

2.1. Quý II/2018

- Cài đặt cấu hình, vận hành, khai thác phần mềm trên hệ thống máy chủ và hạ tầng kỹ thuật chung, thống nhất của cấp ủy.

- Tập huấn, đào tạo cán bộ quản trị mạng các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy khối các cơ quan, Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh phần mềm điều hành tác nghiệp trên giao diện Web có tích hợp chữ ký số và giải pháp bảo mật.

- Tiếp nhận, triển khai cấp phát thiết bị chứng thư số, chữ ký số cho các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy khối các cơ quan, Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh.

2.2. Quý III/2018

- Quản trị, vận hành phần mềm. Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh dữ liệu về người dùng, phân quyền cập nhật, khai thác theo đúng quy định của từng cơ quan về quản lý, cập nhật, khai thác, trao đổi và bảo mật thông tin trong mạng máy tính nội bộ của cơ quan và mạng thông tin điện rộng của Đảng.

- Tập huấn, đào tạo các cán bộ, chuyên viên; cấp phát thiết bị chứng thư số, chữ ký số cho tổ chức và lãnh đạo các đảng bộ trực thuộc, cơ quan, đơn vị khối đảng, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

- Thông báo địa chỉ, cung cấp mật khẩu mặc định cho người sử dụng truy cập, khai thác phần mềm.

- Triển khai ứng dụng đồng bộ phần mềm vào khai thác, sử dụng (khi được đầu tư trung tâm tích hợp dữ liệu đảm bảo hạ tầng để triển khai).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Văn phòng Tỉnh ủy

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, cài đặt, cấu hình, quản trị, phần mềm trên hệ thống máy chủ và hạ tầng kỹ thuật chung, thống nhất của cấp ủy.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho người sử dụng thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các đảng ủy trực thuộc và cán bộ quản trị mạng các huyện ủy, thành ủy về kỹ thuật, nghiệp vụ; phối hợp nghiên cứu, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, yêu cầu, nội dung và tiến độ của kế hoạch.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị đã được tập huấn.

- Tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với Thường trực Tỉnh ủy và Văn phòng Trung ương Đảng.

2. Trách nhiệm của cấp ủy các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị

- Chỉ đạo cơ quan văn phòng, các đơn vị trực thuộc chuẩn bị thiết bị tin học, cơ sở vật chất và kỹ thuật đáp ứng yêu cầu triển khai.

- Chỉ đạo cử cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin sau khi đi tiếp thu ở tỉnh về tổ chức tập huấn và triển khai hướng dẫn cho lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên của đơn vị mình.

- Báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) sau khi hoàn thành việc triển khai.

3. Kinh phí

Kinh phí bảo đảm trang thiết bị tin học, cơ sở vật chất, triển khai, đào tạo, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật: Sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí ngân sách đảng và kinh phí thường xuyên của các đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Văn phòng Tỉnh ủy (Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin Văn phòng Tỉnh ủy) để cùng phối hợp giải quyết. Giao Văn phòng Tỉnh ủy cụ thể hóa các nội dung và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾ HOẠCH SỐ 331-KH/TU NGÀY 05/7/2018

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 21-CT/TW); Tỉnh ủy Hà Giang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các nội dung Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức trách nhiệm về vai trò, vị trí, tiềm năng to lớn của phụ nữ, về công tác phụ nữ và bình đẳng giới. Từ đó, tạo sự chuyển biến sâu sắc trong hành động của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về công tác phụ nữ trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW phải đồng bộ, đảm bảo hiệu quả, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị; từng giai đoạn có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

II- NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền sâu rộng trong xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về vai trò, vị trí, tiềm năng to lớn của phụ nữ, về công tác phụ nữ và bình đẳng giới

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong việc quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về giới và ý thức trách nhiệm thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; lên án, đấu tranh chống lại tư tưởng coi thường phụ nữ, các hành vi phân biệt, xâm hại, xúc phạm nhân phẩm của phụ nữ.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện của cấp ủy đảng đối với tổ chức và hoạt động của hội liên hiệp phụ nữ các cấp. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm bảo đảm cho các cấp hội tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; giám sát, phản biện xã hội; đảm nhiệm một số nhiệm vụ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Định kỳ hàng năm, cấp ủy chủ trì làm việc với hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp và tổ chức đối thoại với phụ nữ để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc và những vấn đề đặt ra trong công tác phụ nữ và tổ chức hội ở cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển toàn diện

Đổi mới, kiện toàn bộ máy thực hiện nhiệm vụ bình đẳng giới, gia đình và trẻ em tinh gọn, hiệu quả. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, giữa các cơ quan quản lý nhà nước với hội liên hiệp phụ nữ, ban vì sự tiến bộ của phụ nữ, ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác phụ nữ và bình đẳng giới nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ vùng dân tộc thiểu số.

Vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về bình đẳng giới; lòng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm, các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền trong công tác phối hợp với hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp, bảo đảm cơ chế và điều kiện để hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp triển khai thực hiện tốt các nội dung của Chỉ thị, nhất là ở cấp xã và khu dân cư. Tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan nhà nước.

Thực hiện tốt chính sách về bình đẳng giới, tuyên dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại, quy hoạch, bổ nhiệm, các vấn đề an sinh xã hội hỗ trợ hài hòa công việc xã hội, gia đình và tuổi lao động, bảo đảm cơ hội và tạo điều kiện để xóa đói, giảm nghèo, từng bước vươn lên làm giàu; tổ chức tốt cuộc sống gia đình, chăm sóc, nuôi dạy con tốt; bảo hiểm xã hội (thai sản, tuổi già); an toàn và vệ sinh lao động, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, việc làm ổn định, tiền lương và thu nhập, bảo đảm cơ hội và tạo điều kiện thúc đẩy thương mại, xuất khẩu hàng hóa và có giảm thuế trong thời gian nghỉ sinh con. Xây dựng và thực hiện các chính sách đặc thù hỗ trợ phụ nữ nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, phụ nữ khuyết tật, đơn thân, cao tuổi, phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ, lao động nữ di cư, chuyển đổi nghề, phụ nữ là nạn nhân của nạn mua bán người, nạn nhân bạo lực gia đình...

Khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, kinh doanh, thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, thực hiện sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, hình thành các mô hình phát triển kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chuỗi sản phẩm chủ lực của tỉnh; thực hiện liên kết hộ, liên kết vùng; mỗi xã một sản phẩm, tùy theo điều kiện cụ thể của từng vùng sẽ lựa chọn ra sản phẩm đặc trưng có thế mạnh, tiềm năng để phát triển. Chú trọng đào tạo những kiến thức khởi nghiệp cho phụ nữ, phát triển lĩnh vực có thế mạnh trên địa bàn Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn như: Du lịch cộng đồng, cây dược liệu, cây chè, hoa tam giác mạch, mật ong bạc hà, thêu may thổ cẩm, nuôi bò, nuôi dê, lợn đen....

Tăng cường vận động, hỗ trợ phụ nữ xóa mù chữ, học tập nâng cao trình độ học vấn, kiến thức pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sống. Tạo điều kiện để phụ nữ được tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm; bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học, tiếp cận với khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển của tỉnh. Đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, tôn vinh nhằm khơi dậy tiềm năng, trí tuệ, sức sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, khát vọng của đội ngũ nữ lãnh đạo quản lý, nữ trí thức, nữ cán bộ khoa học, nữ doanh nhân...

Xây dựng và triển khai các hoạt động can thiệp phòng, chống bạo lực gia đình; tổ chức các hoạt động giáo dục đời sống gia đình tại trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với các thiết chế văn hóa; lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ vào sinh hoạt văn hóa thôn, tổ dân phố hướng tới mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc bền vững.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, quan tâm vấn đề dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em, đặc biệt là gia đình phụ nữ nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thực hiện các giải pháp can thiệp nhằm giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Tổ chức tốt việc giáo dục về gia đình, chú trọng giáo dục sớm, giáo dục tiền hôn nhân, giáo dục sức khỏe sinh sản... Phát triển hệ thống nhà trẻ mẫu giáo, mầm non. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ và trẻ em gái. Mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình; coi trọng công tác tư vấn, hòa giải về hôn nhân và gia đình.

3. Xây dựng, củng cố tổ chức hội liên hiệp phụ nữ các cấp thực sự vững mạnh, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ

Hội liên hiệp phụ nữ các cấp phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ; tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước theo hướng sát thực, cụ thể, hiệu quả; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; tham mưu, đề xuất chính sách về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của phụ nữ.

Hướng dẫn phụ nữ giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, tham gia xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống tiên bội, văn minh, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, hội viên phụ nữ. Vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam “tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”, phát huy truyền thống yêu nước, tham gia bảo vệ biên giới quốc gia, phòng, chống tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, phòng, chống vấn nạn tự tử; thực hiện nếp sống văn hóa, bài trừ hủ tục, tập quán lạc hậu, tham gia bảo vệ môi trường.

Phát hiện, xây dựng và nhân rộng, tôn vinh các điển hình phụ nữ tiêu biểu và điển hình trên các lĩnh vực. Chủ động nắm thông tin về tình hình và các vấn đề liên quan đến phụ nữ, kịp thời lên tiếng bảo vệ và tham gia giải quyết các trường hợp phụ nữ bị xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp.

Thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hội. Sắp xếp, tổ chức lại (sáp nhập hoặc giải thể) các ban chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ trùng lắp, chồng chéo hoạt động không hiệu quả. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, chuyên nghiệp, đa dạng hóa hình thức tập hợp, hướng về cơ sở, gắn với các vấn đề thiết thân của phụ nữ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ hội có đủ phẩm chất, năng lực, sáng tạo, tâm huyết, trách nhiệm, giỏi vận động phụ nữ; tích cực tạo nguồn cán bộ nữ cho hệ thống chính trị.

4. Công tác cán bộ nữ

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp để đạt chỉ tiêu Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác cán bộ nữ, quan tâm tạo nguồn cán bộ nữ trẻ, nữ dân tộc thiểu số. Hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giữa nam và nữ về độ tuổi trong quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển đối với phụ nữ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phù hợp trong từng giai đoạn. Phấn đấu tăng tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy và hội đồng nhân

dân các cấp, tham gia quản lý, lãnh đạo các cơ quan trong hệ thống chính trị.

5. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới, gia đình và trẻ em

Kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới, gia đình và trẻ em; việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật; việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy vai trò của ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc giám sát, phản biện xã hội luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp căn cứ Kế hoạch của tỉnh quán triệt sâu sắc và triển khai các giải pháp đồng bộ, mạnh mẽ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nội dung của kế hoạch này có hiệu quả.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tham mưu, đề xuất về công tác cán bộ nữ, đào tạo cán bộ nữ tuân thủ đúng các quy định của Đảng và Nhà nước. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng cơ chế đảm bảo thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ vào quá trình ra quyết định và tăng tỷ lệ nữ ứng cử đại biểu quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới; tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chỉ

thị số 21-CT/TW; kịp thời phát hiện, xây dựng và lựa chọn các gương điển hình phụ nữ tiêu biểu để biểu dương, tuyên truyền và nhân rộng. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền về vai trò, vị trí, tiềm năng của phụ nữ, về công tác phụ nữ và bình đẳng giới.

5. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ, tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý Nhà nước; vận động, phụ nữ thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới. Theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong hội viên, phụ nữ để tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy có những giải pháp phù hợp với công tác phụ nữ trong tình hình mới.

6. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và các nội dung Kế hoạch này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 339-KH/TU NGÀY 23/7/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết
Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa
XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy
của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

Thực hiện Hướng dẫn số 01-HD/BDVTW, ngày 8/6/2018 của Ban Dân vận Trung ương về xây dựng kế hoạch vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW); Tỉnh ủy Hà Giang xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Góp phần tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong việc triển khai, thực hiện việc đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Các hoạt động giám sát bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị.

**II- NỘI DUNG, HÌNH THỨC VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN
GIÁM SÁT**

1. Nội dung

- Giám sát việc triển khai Đề án 22-ĐA/TU, ngày 8/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong

hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết, đề án và các nội dung kế hoạch thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

2. Hình thức

- Thông qua tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các tổ chức (bao gồm các cơ quan, đơn vị; các tổ chức hội quần chúng...), cá nhân (đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân) về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (đề án, kế hoạch của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong việc cụ thể hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW).

- Thông qua đơn, thư phản ánh, kiến nghị của nhân dân về việc thực hiện đề án, kế hoạch của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong việc cụ thể hóa Nghị quyết số 18- NQ/TW ở các cấp.

3. Cơ quan tổ chức vận động nhân dân giám sát và tiếp nhận nội dung giám sát

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hội nông dân, hội cựu chiến binh, liên đoàn lao động, hội liên hiệp phụ nữ) cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố, cấp xã.

4. Cơ quan tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Cấp tỉnh: Thường trực Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

- Cấp huyện, thành phố: Thường trực huyện ủy, thành ủy; thường trực hội đồng nhân dân; thường trực ủy ban nhân dân.

- Cấp xã phường, thị trấn: Thường trực đảng ủy; thường trực hội đồng nhân dân; thường trực ủy ban nhân dân.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy

- Thông qua Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để công khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân để công khai kế hoạch thực hiện nghị quyết, đề án và trả lời kiến nghị, phản ánh của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Xây dựng kế hoạch vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị.

- Chỉ đạo, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tổ chức thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với các nội dung của nghị quyết, đề án, kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Công khai kế hoạch thực hiện đề án, kế hoạch của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; tuyên truyền, phổ biến, vận động, hướng dẫn nhân dân phát huy quyền và trách nhiệm trong tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

- Định kỳ hàng năm tổ chức gặp mặt với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để thông báo kết quả thực hiện Nghị quyết.

3. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Xây dựng kế hoạch vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết và kế hoạch thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp.

- Có kế hoạch, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và nhân dân về Nghị quyết số 18-NQ/TW và đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng; có giải pháp và hình thức phù hợp để vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết và kế hoạch thực hiện Nghị quyết có hiệu quả.

- Kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm, phổ biến, nhân rộng những mô hình tốt, nhằm phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết.

- Định kỳ hàng năm Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị
- xã hội tỉnh báo cáo tổng hợp kết quả vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW gửi về Ban Dân vận Tỉnh ủy để tổng hợp.

4. Ban Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện Kế hoạch, vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết số 18- NQ/TW và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 341-KH/TU, NGÀY 30/7/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của
Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tập trung xây dựng
đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất,
năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ**

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy ngang tầm nhiệm vụ;

Thực hiện Kế hoạch số 10-KH/TW, ngày 06/6/2018, của Bộ Chính trị về Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc Nghị quyết, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch; nhận thức rõ thực trạng công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ; nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết và Kế hoạch để tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong hệ thống chính trị của tỉnh để Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ; tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong đổi mới công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ; làm cơ sở để tiến hành kiểm tra, giám sát, thanh tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, trước hết là người đứng đầu căn cứ Nghị quyết của Trung ương, Kế

hoạch của Bộ Chính trị, Chương trình, Kế hoạch của tỉnh đánh giá tình hình và yêu cầu thực tế tại đơn vị, địa phương mình để chủ động xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, sát đúng, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, thực hiện có hiệu quả; kịp thời khắc phục những bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện.

B- NỘI DUNG

I- TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết theo Hội nghị trực tuyến của Trung ương (vào đầu tháng 7/2018).

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy và bí thư cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị các cấp chủ trì việc tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương và của tỉnh; chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị mình (trong tháng 8/2018).

II- NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN

Các huyện ủy, thành ủy, các ban đảng, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện:

1. Xây dựng kế hoạch cụ thể, khả thi để thực hiện Nghị quyết, đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai một cách thực chất, sâu sát và có hiệu quả.

2. Có kế hoạch cụ thể và hình thức phù hợp để quán triệt Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là nội dung về cán bộ và công tác cán bộ. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo, hiệu quả; kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phê phán những quan điểm lệch lạc, sai trái, luận điệu xuyên tạc.

3. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ, trong đó chú trọng nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, kết hợp với giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa giáo dục với rèn luyện trong thực tiễn và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị, nhất là đối với cán bộ trẻ, cán bộ trong nguồn quy hoạch lãnh đạo quản lý các cấp.

4. Nâng cao trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả công tác cán bộ; coi trọng trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho lãnh đạo các cấp; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Rà soát, hoàn thiện các văn bản về công tác cán bộ của tỉnh nhằm đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ, tạo môi trường, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các khâu trong công tác cán bộ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập, ngăn chặn những tiêu cực trong công tác cán bộ.

5. Xây dựng đồng bộ, toàn diện đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ ở các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Cùng với việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khẩn trương cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, cơ cấu hợp lý; cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đối với từng nhóm đối tượng cán bộ thuộc quyền quản lý. Chú trọng nâng cao chất lượng bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp và đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

6. Thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về công tác cán bộ. Cụ thể hoá, đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá, đào tạo, bồi

dưỡng cán bộ; thực hiện chặt chẽ quy định, quy trình công tác tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ. Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách để động viên, khuyến khích cán bộ chuyên tâm phấn đấu công tác, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và thu hút, trọng dụng nhân tài vào các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh.

7. Cụ thể hoá và triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm thực hiện mục tiêu cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Cấp ủy các cấp và người đứng đầu phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, tạo điều kiện, cơ hội phát triển cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; xây dựng chỉ tiêu cơ cấu phù hợp; nếu chưa bảo đảm chỉ tiêu cơ cấu thì có thể để khuyết, bổ sung sau; cấp ủy và người đứng đầu chịu trách nhiệm chính về thực hiện chỉ tiêu này.

8. Chủ động nắm, thu hút, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng. Đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận có trình độ năng lực.

9. Thực hiện nghiêm Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Cơ quan sử dụng cán bộ phải quản lý cán bộ chặt chẽ, hiệu quả; người đứng đầu chịu trách nhiệm chính về quản lý cán bộ theo phân cấp. Mỗi cán bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, cam kết của mình và có trách nhiệm báo cáo, giải trình trung thực khi có yêu cầu.

10. Cụ thể hoá tiêu chuẩn, bảo đảm chặt chẽ quy trình, thủ tục và hồ sơ nhân sự; mở rộng, phát huy dân chủ, tăng cường cơ chế cung cấp, trao đổi thông tin, chất vấn, phản biện và giải trình khi có yêu cầu trong công tác cán bộ; đánh giá thực chất nhân sự được giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, không bảo đảm tiêu chuẩn, những người chạy chức, chạy quyền vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

11. Kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ, kịp thời thay thế những người năng lực hạn chế, uy tín thấp, không đủ sức khoẻ, có sai phạm, không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu. Không lấy việc bố trí chức vụ, nâng ngạch, nâng lương để thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

12. Quán triệt để cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc về tác hại nghiêm trọng của tệ chạy chức, chạy quyền, coi đây là hành vi tham nhũng trong công tác cán bộ. Nhận diện rõ, đấu tranh quyết liệt, hiệu quả với các đối tượng không phân biệt vị trí, giữ chức vụ, có biểu hiện, hành vi chạy chức, chạy quyền. Kiên quyết thu hồi, hủy bỏ các quyết định không đúng về công tác cán bộ. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền. Nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ để hình thành văn hoá không chạy chức, chạy quyền.

13. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất theo hướng: Cấp trên kiểm tra, giám sát đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên. Coi trọng cả cảnh báo, phòng ngừa và xử lý sai phạm.

14. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ. Xác minh, xử lý kịp thời, đúng quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước các thông tin phản ánh từ các tổ chức, cá nhân và phương tiện thông tin đại chúng.

15. Nâng cao nhận thức, tăng cường chất lượng công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ làm công tác cán bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp. Xây dựng mô hình tổ chức, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ các cấp

theo hướng giảm đầu mối, tránh chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý tổ chức, biên chế, công tác cán bộ, chính sách cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị. Đẩy mạnh cải cách hành chính; chuẩn hóa các văn bản, quy định của cấp ủy các văn bản quy phạm pháp luật của khối nhà nước của tỉnh; tin học hóa, tự động hóa trong quản lý và điều hành và triển khai thực hiện.

16. Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác cán bộ “trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông” đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới; đặc biệt coi trọng lựa chọn, bố trí đúng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cán bộ các cấp. Kiên quyết loại bỏ các hành vi tiêu cực trong công tác cán bộ, nhất là việc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền.

17. Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay của cán bộ. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

18. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung về công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh.

19. Kịp thời sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế và những chủ trương thí điểm, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ.

20. Chủ động triển khai chặt chẽ, chắc chắn các chủ trương thí điểm nêu trong nghị quyết của trung ương và đề án của tỉnh: (1) Mở rộng việc thi tuyển để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng; (2) Người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp ủy giới thiệu để bầu ủy viên ban thường vụ theo một quy trình nhất định, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và phải chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình; (3) Giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

21. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện; lấy kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tập thể cấp ủy các cấp và cá nhân.

III- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Căn cứ vào nội dung nghị quyết, kế hoạch của trung ương xây dựng kế hoạch thực hiện và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thể chế hóa, cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện; hàng năm có kế hoạch tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nêu cao trách nhiệm, thực sự tiên phong, gương mẫu thực hiện và chỉ đạo thực hiện.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là bí thư cấp ủy và người đứng đầu; xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, cán bộ nguồn đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Cụ thể hóa và thực hiện chủ trương thường trực cấp ủy các cấp ở địa phương định kỳ tiếp dân; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ và cấp ủy viên dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư; đảng viên công tác tại xã, phường, thị trấn sinh hoạt đảng tại chi bộ khu dân cư. Thực hiện việc phân công cán bộ, đảng viên cư trú tại địa phương phụ trách hộ gia đình nơi cư trú với các hình thức phù hợp để gắn bó mật thiết với nhân dân; truyền đạt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; nắm chắc tình hình cơ sở. Đồng thời, qua đó góp phần để nhân dân thực hiện việc giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là về đạo đức, lối sống (thực hiện từ năm 2018).

- Chủ trì xây dựng kế hoạch để thực hiện việc bố trí bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã không là người địa phương (thực hiện từ năm 2018).

- Cụ thể hoá và tổ chức thực hiện nghiêm quy định tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân, nhất là của người có uy tín trong cộng đồng dân cư và các ý kiến phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng gửi đến cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị (thực hiện từ năm 2018).

- Căn cứ chương trình, kế hoạch của tỉnh, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện chặt chẽ, chắc chắn các chủ trương thí điểm nêu trong nghị quyết của Trung ương và kế hoạch của Tỉnh (thực hiện từ năm 2019).

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản, nghị quyết có liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ theo nghị quyết của Trung ương và kế hoạch của tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế ở địa phương.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, bổ sung, sửa đổi trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về cán bộ và công tác cán bộ, cụ thể hoá nghị quyết của Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung (thực hiện từ năm 2018).

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên cơ sở quy định của Chính phủ nghiên cứu hướng dẫn các quy định về thi đua, khen thưởng, kỷ luật đảm bảo chặt chẽ, chính xác và thống nhất với các quy định của Đảng (thực hiện từ năm 2018).

- Trên cơ sở quy định của Chính phủ phân công nghiên cứu xây dựng trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về thu hút nhân tài theo hướng: không phân biệt đảng viên hay người

ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài. Trong đó quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho xóa đói, giảm nghèo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (thực hiện từ năm 2019).

- Chỉ đạo tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng theo tinh thần nghị quyết (thực hiện từ năm 2018).

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của tỉnh theo hướng mở rộng thi tuyển cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, dân chủ (thực hiện từ năm 2019).

- Chủ trì, chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng nội dung thực hiện thống nhất việc kiểm tra, thi tuyển đầu vào công chức. Trên cơ sở đó lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ của từng ngành, địa phương; đồng thời từng bước phân cấp tuyển dụng đầu vào theo lĩnh vực đặc thù và theo vùng, khu vực cho địa phương, ngành khi đủ điều kiện (thực hiện từ năm 2019).

- Chỉ đạo xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân tài và cơ chế phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ từ học sinh, sinh viên để tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh (thực hiện từ năm 2019).

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết và kế hoạch của Trung ương (hoàn thành trong nửa đầu tháng 7/2018).

- Tham mưu việc bổ sung, hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định, quy chế đánh giá cán bộ theo hướng: xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, tích hợp chương trình hành động và Bộ công cụ đánh giá theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị (thực hiện từ năm 2018).

- Cụ thể hóa các giải pháp của Trung ương về tăng cường kiểm soát quyền lực, đầy mạnh chống chạy chức, chạy quyền và

các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ (thực hiện từ năm 2018).

- Tham mưu xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kiến nghị xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu (thực hiện từ năm 2018).

- Chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, đồng thời xây dựng hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ các cấp theo hướng: Giảm đầu mối, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ, chính sách cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống chính trị (thực hiện từ năm 2018).

- Tham mưu xây dựng chỉ thị về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (thực hiện khi có chỉ thị của Bộ chính trị).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín để nhận và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Cụ thể là:

+ Định kỳ rà soát, bổ sung và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ diện quản lý theo phân cấp; hướng dẫn, thẩm định quy hoạch cán bộ thuộc diện cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý; tham mưu xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự cán bộ diện Trung ương quản lý trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương xem xét phê duyệt (thực hiện theo Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).

+ Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện việc bố trí bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã không là người địa phương một cách linh hoạt gắn với chủ trương luân chuyển, điều động giữ vị trí phù hợp với chức danh quy hoạch giữa

các địa phương và giữa các ngành, lĩnh vực khác nhau, nhất là ở địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu, nơi triển khai mô hình mới để gop phần thử thách, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh, nhân sinh quan cách mạng, năng lực lãnh đạo toàn diện đối với cán bộ. Hướng dẫn việc thực hiện khuyến khích bổ trí các chức danh khác không phải là người địa phương (thực hiện từ năm 2018).

+ Xây dựng tiêu chuẩn và có kế hoạch, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách đối với cán bộ trong quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, huyện (thực hiện từ năm 2018).

+ Tham mưu xây dựng Đề án và Phương hướng công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh theo hướng: Nâng cao chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, có uy tín, thực sự tiêu biểu về đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, trong sáng, gương mẫu về mọi mặt (thực hiện từ năm 2019).

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ dự nguồn thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (thực hiện theo định kỳ hoặc theo nhu cầu).

+ Phát hiện và tham mưu đưa vào quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ trí, sử dụng những cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội được thực tiễn chứng minh và có triển vọng phát triển vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là đối với cán bộ trẻ (thực hiện từ năm 2019).

+ Tham mưu xin chủ trương để thực hiện thí điểm người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp ủy giới thiệu để bầu ủy viên ban thường vụ và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình; việc thực hiện thí điểm giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (thực hiện từ năm 2020).

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa các cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức (thực hiện từ năm 2020).

+ Định kỳ, đột xuất kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ ở các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy bảo đảm đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý tổ chức, biên chế, công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tăng cường công tác năm và theo dõi địa bàn đi đôi với việc khảo sát, kiểm soát chặt chẽ quy trình công tác cán bộ của các cấp, các ngành (thực hiện thường xuyên).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt và kiên nghị phê bình, kỷ luật những tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt, không thực hiện hoặc vi phạm (thực hiện hằng năm).

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng quy chế, hướng dẫn về phối hợp kiểm tra, giám sát và thanh tra về công tác cán bộ và quản lý cán bộ (thực hiện từ năm 2018).

- Chủ trì tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, sơ kết việc thực hiện đánh giá cán bộ thông qua Bộ công cụ, Chương trình hành động và Mức độ quyết liệt (thực hiện từ năm 2018).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết (thực hiện hằng năm).

7. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị toàn tỉnh nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết của Trung ương, kế hoạch thực hiện của Bộ Chính trị (vào đầu tháng 7/2018).

- Hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh (hoàn thành cuối tháng 7/2018).

- Hướng dẫn việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để thực hiện nghị quyết (thực hiện thường xuyên).

- Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến những điển hình tiên tiến, những việc làm hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả theo phương châm lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy cái đẹp dẹp cái xấu và phản ánh những nơi làm chưa tốt, kém hiệu quả trong công tác cán bộ để có giải pháp khắc phục (thực hiện thường xuyên).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh việc đấu tranh, ngăn chặn, phản bác, xử lý nghiêm, kịp thời, hiệu quả những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, những thông tin bịa đặt của các thế lực thù địch, phần tử xấu, những người có ý đồ lợi dụng phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet, Facebook cá nhân để bôi nhọ, làm giảm uy tín cán bộ; lợi dụng những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ của ta và những yếu kém, khuyết điểm của cán bộ để phá hoại, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, bôi xấu hình ảnh, hạ thấp uy tín lãnh đạo, cản trở việc thực hiện nghị quyết, kế hoạch (thực hiện thường xuyên).

- Chủ trì, phối hợp xây dựng quy định mở rộng các hình thức thăm dò dư luận xã hội về sự hài lòng của người dân với từng đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị (thực hiện từ năm 2019).

8. Ban Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu việc phân công cán bộ, đảng viên phụ trách hộ gia đình nơi cư trú để gắn bó mật thiết với nhân dân; nhân dân thực hiện việc giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là giám sát về đạo đức, lối sống (thực hiện từ năm 2018).

- Tham mưu việc hướng dẫn cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ (thực hiện từ năm 2018).

9. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh có kế hoạch cụ thể và hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng, giám sát đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ (thực hiện từ năm 2018).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu hướng dẫn về tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân, nhất là của người có uy tín trong cộng đồng dân cư gửi đến cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị về đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ (thực hiện từ năm 2018).

10. Đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về giám sát, phản biện xã hội; xây dựng kế hoạch giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh, nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, hội viên, đoàn viên, gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nghị quyết về cán bộ trẻ, cán bộ nữ (thực hiện thường xuyên).

11. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để thu hút, tập hợp thế hệ trẻ; chủ động nắm tình hình, bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng, lịch sử, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc đối với đoàn viên, thanh niên, sinh viên, nhất là tài năng trẻ, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài của tỉnh (thực hiện từ năm 2018).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu về đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, tạo nguồn và phát huy đội ngũ cán bộ trẻ ở các cấp (thực hiện từ năm 2018).

12. Trường Chính trị tỉnh

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, căn cứ nội dung, chương trình của Trung ương tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ dự nguồn thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (thực hiện thường xuyên).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy định về việc quản lý nghiêm chế độ dạy và học lý luận chính trị, khắc phục bằng được tình trạng ngại học, lười học hoặc học qua loa, chiêu lệ (thực hiện hàng năm).

- Phối hợp với các huyện ủy, thành ủy, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm hướng dẫn các trung tâm bồi dưỡng chính trị đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới về lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; siết chặt kỷ luật, kỷ cương dạy và học (thực hiện thường xuyên).

13. Văn phòng Tỉnh ủy

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức hội nghị toàn tỉnh nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, Chương trình, Kế hoạch của tỉnh (hoàn thành vào đầu tháng 7/2018).

- Chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu việc sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết định kỳ hoặc đột xuất (thực hiện thường xuyên).

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nghị quyết, kế hoạch của Trung ương và Kế hoạch này các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy, các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy chủ động triển khai thực hiện; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện; báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền đối với những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghị quyết và Kế hoạch, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

KẾ HOẠCH SỐ 342-KH/TU NGÀY 02/8/2018 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí
thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu,
biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 20-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng địa phương.

- Ghi lại những sự kiện lịch sử của địa phương, qua đó giáo dục truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm, về sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, phát huy những nhân tố tích cực và lòng tự hào về quê hương, góp phần xây dựng và phát triển toàn diện tỉnh Hà Giang cả trước mắt và lâu dài.

- Việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng trước hết là phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục về truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân, đồng thời giúp cấp ủy có những tài liệu cần thiết cho công tác nghiên cứu, lưu trữ cho các thế hệ mai sau.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy đảng nghiêm túc xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, truyền

thông cách mạng của địa phương, đơn vị mình, đảm bảo tính Đảng, tính khách quan, khoa học.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng của địa phương, đơn vị đến đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ.

II- NỘI DUNG

1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức trong cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, trước hết là của người đứng đầu về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng đối với công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới.

2. Các cấp ủy, trực tiếp và thường xuyên là thường trực cấp ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác lịch sử Đảng. Quan tâm việc sưu tầm, khai thác tư liệu, nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng. Chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác lịch sử Đảng có kiến thức chuyên ngành sâu rộng, có bản lĩnh chính trị và tinh thần trách nhiệm cao; bảo đảm điều kiện, cơ sở vật chất, kinh phí cần thiết cho công tác quan trọng này.

3. Tiếp tục bổ sung, tái bản, nâng cao chất lượng, tính khách quan, khoa học của các công trình lịch sử Đảng ở các cấp; chú trọng nghiên cứu, biên soạn biên niên sự kiện lịch sử Đảng, văn kiện Đảng các cấp.

4. Quan tâm sưu tầm, khai thác bổ sung tư liệu lịch sử Đảng, tư liệu qua phỏng vấn các nhân chứng lịch sử. Làm tốt công tác bảo quản, lưu trữ tư liệu lịch sử Đảng, đồng thời đẩy mạnh, tiến tới số hóa toàn bộ tư liệu lịch sử Đảng các cấp.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục Lịch sử Đảng trong toàn tỉnh với phương pháp, hình thức đa dạng, phù hợp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, thu hút được sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ như: Khuyến khích tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng địa phương, đơn vị; tổ chức trưng bày, triển lãm các tư liệu hiện vật lịch sử địa phương... Chủ động đầu

tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử Đảng ta.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các ngành chuyên môn thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tái bản, bổ sung bộ tài liệu giảng dạy về lịch sử Đảng bộ địa phương. Đồng thời, lồng ghép nội dung giảng dạy về lịch sử Đảng bộ địa phương vào nội dung các môn học: Lịch sử, Giáo dục công dân, Địa lý... trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn toàn tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông định hướng, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và hiểu biết của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về lịch sử địa phương nói riêng, lịch sử Đảng, dân tộc Việt Nam nói chung.

- Sở Tài chính chủ động bố trí, cấp kinh phí hỗ trợ các xã, phường, thị trấn theo Kết luận số 117-KL/TU, ngày 22/3/2017 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương hỗ trợ kinh phí sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng, truyền thông cách mạng của địa phương, giai đoạn 2017 - 2020; kinh phí hỗ trợ cho công tác thẩm định lịch sử Đảng, truyền thông cách mạng địa phương theo Kết luận số 162-KL/TU, ngày 25/8/2017 của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, biên soạn, tái bản lịch sử Đảng bộ, truyền thông cách mạng địa phương của các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn. Phấn đấu đến năm 2020 có 60% và đến năm 2025 đạt 100% Đảng bộ xã và tương đương hoàn thành việc biên tập, xuất bản cuốn lịch sử Đảng, truyền thông cách mạng địa phương.

- Chịu trách nhiệm thẩm định, nâng cao chất lượng cuốn lịch sử, truyền thông của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cuốn lịch sử Đảng bộ, truyền thông cách mạng của các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn.

- Hoàn thành việc biên tập Văn kiện Đảng bộ tỉnh qua các kỳ Đại hội theo Kế hoạch số 195-KH/TU, ngày 13/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời, xây dựng kế hoạch sưu tầm, biên tập Văn kiện Đảng bộ tỉnh giai đoạn 1976 - 2020 hoàn thành trước Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xây dựng kế hoạch biên soạn Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh.

- Tái bản, bổ sung cuốn lịch sử Đảng bộ tỉnh tập III, giai đoạn 2005 - 2020.

- Biên soạn và xuất bản tài liệu giảng dạy lịch sử Đảng bộ địa phương để sử dụng trong Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố, các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng tại các địa phương, đơn vị.

3. Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Xây dựng kế hoạch tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn, tái bản cuốn lịch sử truyền thống của ngành, cơ quan, đơn vị mình.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, truyền thông cách mạng địa phương với những nội dung, hình thức phù hợp trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân.

4. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW với lộ trình cụ thể, góp phần làm thay đổi nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy về vị trí, tầm quan trọng của việc tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng.

- Xây dựng kế hoạch tái bản, bổ sung cuốn lịch sử đảng bộ huyện và tương đương; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, truyền thông cách mạng của các xã, phường, thị trấn, các ngành trên địa bàn theo lộ trình: Đến năm 2020 ít nhất phải đạt 60% số xã và năm 2025 đạt 100% Đảng bộ xã

và tương đương hoàn thành việc biên tập, xuất bản cuốn lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng địa phương.

- Xây dựng kế hoạch số hoá văn kiện, tư liệu của Đảng bộ địa phương, đơn vị.

- Có cơ chế hỗ trợ, đảm bảo điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác lịch sử Đảng.

- Chỉ đạo ban tuyên giáo cùng cấp phân công cán bộ phụ trách, theo dõi công tác lịch sử Đảng có tính ổn định và có kiến thức chuyên ngành phù hợp.

- Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp).

Căn cứ kế hoạch này, yêu cầu các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾ HOẠCH SỐ 343-KH/TU NGÀY 02/8/2018 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí
thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập,
nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin,
tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới**

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 23-CT/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực sự hiệu quả, thiết thực trong việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh, góp phần đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy lý luận, năng lực tổng kết và chỉ đạo để giải quyết hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra; thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, xây dựng đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ.

Góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy đảng tổ chức nghiêm túc việc học tập, quán triệt Chỉ thị số 23- CT/TW trong cán bộ, đảng viên; bám sát nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Chỉ thị, căn cứ đặc điểm tình hình và nhiệm vụ chính trị để xây dựng kế hoạch thực hiện, coi trọng việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào định hướng phát triển và hoạt động thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị một cách thiết thực và hiệu quả.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng trên lĩnh vực lý luận chính trị; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình, cách làm hay.

II- NỘI DUNG

1. Công tác nghiên cứu lý luận

- Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các chương trình, đề tài, đề án phục vụ cho công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận và việc xây dựng nghị quyết, chỉ thị, kết luận của địa phương và các chủ trương, cơ chế chính sách của tỉnh. Các nghị quyết, đề án, chương trình, chỉ thị được xác định, lựa chọn để tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận thực hiện theo Kế hoạch số 304-KH/TU, ngày 02/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

- Phát huy dân chủ trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận theo tinh thần Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước; bám sát Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 18/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030.

- Có cơ chế thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận chính trị. Quan tâm đầu tư kinh phí, trang thiết bị phù hợp phục vụ cho công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chính trị.

2. Học tập lý luận chính trị

- Các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Căn cứ vào kế hoạch đã xây dựng, cấp ủy viên các cấp phải chủ động lựa chọn chuyên đề học tập, nghiên cứu và vận dụng phù hợp với vị trí, việc làm của cá nhân.

- Nghiên cứu, ban hành quy định về việc cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên trẻ phải thường xuyên học tập lý luận chính trị.

- Rà soát kỹ đối tượng được cử đi học lý luận chính trị, coi trọng chất lượng đào tạo; tiếp tục thực hiện Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Kết luận số 57-KL/TW, ngày 08/3/2013 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

- Các cấp ủy đảng thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền. Ban Tuyên giáo các cấp tham mưu giúp cấp ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

- Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các trang thông tin điện tử của tỉnh có những hình thức linh hoạt, sáng tạo nhằm tuyên truyền những nội dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những vấn đề Đảng ta vận dụng sáng tạo và phát triển trong lịch sử và trong công cuộc đổi mới hiện nay; tiếp tục tuyên truyền những mô hình, cách làm hay, những gương tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đầu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Tỉnh Đoàn Thanh niên đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ, đa dạng hóa về hình thức như: Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, sinh hoạt câu lạc bộ, các cuộc thi; xây dựng và hoạt động có

hiệu quả các trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Fanpage, group Facebook...) để chia sẻ, tuyên truyền những nội dung về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho thanh, thiếu niên.

4. Công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

- Ban Chỉ đạo 94 tỉnh và các huyện, thành ủy xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Tăng cường quản lý và định hướng thông tin, phối hợp các lực lượng, tập trung đấu tranh theo các nội dung, lĩnh vực và nhóm đối tượng cụ thể. Chú trọng đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đối với thân thế, cuộc đời, sự nghiệp, nhân cách, đạo đức của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lê nin, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các lãnh tụ của Đảng, các anh hùng dân tộc.

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kịp thời định hướng thông tin để cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức, cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chức năng thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các trường học trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc Chương trình số 147-CTr/TU, ngày 24/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân. Hằng năm phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn lý luận chính trị hè cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp trên địa bàn tỉnh; tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa cho học sinh, sinh viên.

- Bố trí kinh phí phục vụ cho các hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận hằng năm.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu cho cấp ủy tỉnh xây dựng, hoàn thiện các quy định liên quan tới chức năng, nhiệm vụ và chế độ, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; xây dựng cơ chế đai ngộ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu lý luận.

- Hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; chế độ học tập lý luận chính trị bắt buộc đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Định hướng, chỉ đạo việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt nhiệm vụ là cơ quan giúp việc cho cấp ủy tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Phát huy vai trò cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 94 của tỉnh trong công tác đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái, xuyên tạc trên cả ba lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng, văn hóa và văn học, nghệ thuật.

- Tiếp tục đổi mới việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên; đồng thời chủ trì, định hướng nội dung giáo dục lý luận chính trị theo từng đối tượng.

- Phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW và Kế hoạch này.

4. Trường Chính trị tỉnh, các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Đổi mới công tác giảng dạy lý luận chính trị phù hợp với từng đối tượng học, đảm bảo nội dung cơ bản, đúng định hướng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời phải phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Trường Chính trị tỉnh: Hàng năm xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên chuyên trách, giảng viên kiêm chức thuộc trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố.

5. Hội đồng Lý luận tỉnh

- Bám sát Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 18/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Kế hoạch số 304-KH/TU, ngày 02/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để triển khai thực hiện.

- Nghiêm túc thực hiện Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước... qua đó, tạo môi trường khuyến khích sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị.

6. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

- Xây dựng kế hoạch tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW đảm bảo hiệu quả.

- Việc nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị 23-CT/TW cần gắn với một số chỉ thị, kế hoạch của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên lĩnh vực lý luận chính trị như: Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng...

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Đưa việc thực hiện kế hoạch này vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy và ủy ban kiểm tra cùng cấp.

- Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ
Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy).

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các cấp ủy đảng, các cơ quan,
đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 351-KH/TU NGÀY 21/8/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018, của Bộ
Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết
số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung
ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp
tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động
hiệu lực, hiệu quả**

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018, của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm lãnh đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị Quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII; Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 296-KH/TU, ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-

NQ/TW; Chương trình số 41-CT/TU, ngày 25/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; tạo sự thống nhất cao từ chủ trương đến hành động trong toàn Đảng bộ tỉnh về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong các nghị quyết của Trung ương, đề án, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Xác định rõ nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cho từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan; tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong thực hiện đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương trực tiếp chỉ đạo, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình đã đề ra, thể hiện quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thực hiện hiệu quả.

II- NGHIÊN CỨU, QUÁN TRIỆT KẾT LUẬN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 34- KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 20.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các đảng đoàn, ban cán sự đảng căn cứ Nghị quyết số 18, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này để tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả ở địa phương, đơn vị mình.

III- NỘI DUNG

1. Về thí điểm kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện

1.1. Đối với cấp tỉnh

- Tiếp tục thực hiện Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

- Thực hiện Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đồng thời là Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh (xong trong quý III/2018).

1.2. Đối với cấp huyện

- Thực hiện trưởng ban tuyên giáo cấp huyện đồng thời là Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện tại 11/11 huyện, thành phố (xong trong quý III/2018).

- Thực hiện trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở huyện, thành phố có đủ điều kiện và thực hiện theo nhiệm kỳ của Mặt trận Tổ quốc và thực hiện xong cùng với đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Về thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn (hoặc tham mưu) thuộc ủy ban nhân dân có chức năng, nhiệm vụ tương đồng cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện

2.1. Đối với cấp tỉnh

- Thực hiện thành lập Văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh trên cơ sở sáp nhập bộ phận văn phòng thuộc các ban đảng Tỉnh ủy vào Văn phòng Tỉnh ủy (trừ Văn phòng Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Văn phòng Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy do thực hiện thí điểm hợp nhất với cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh), (xong trong quý IV/2018 và đi vào hoạt động từ 01/01/2019).

- Thực hiện thí điểm hợp nhất Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Sở Nội vụ thành cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh Hà Giang: Hợp nhất tổ chức và cơ cấu hai cơ quan (xong trong quý III/2018).

- Thực hiện thí điểm hợp nhất Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh thành cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh Hà Giang: Hợp nhất tổ chức và cơ cấu hai cơ quan (xong trong quý III/2018).

- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy (trừ cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ; cơ quan Ủy ban kiểm tra - Thanh tra) chủ động xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc và bố trí cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với xây dựng vị trí việc làm theo Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thành ủy (xong trong quý IV/2018).

2.2. Đối với cấp huyện

- Hợp nhất ban tổ chức cấp ủy với phòng nội vụ cùng cấp thành cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ huyện. Thực hiện thí điểm ở các huyện: Bắc Quang, Quang Bình, Quản Bạ và thành phố Hà Giang (xong trong quý III/2018).

- Hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy với thanh tra cùng cấp thành cơ quan ủy ban kiểm tra - thanh tra huyện. Thực hiện thí điểm ở các huyện: Bắc Quang, Quang Bình, Quản Bạ và thành phố Hà Giang (xong trong quý III/2018).

3. Thực hiện hợp nhất Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh với Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh thành Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh; cơ cấu lại tổ chức bên trong và đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (xong trong quý IV/2018).

4. Về thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

- Thực hiện thí điểm hợp nhất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Sở Thông tin và Truyền thông thành Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Thông tin, Truyền thông Hà Giang (xong trong quý IV/2018).

- Thực hiện thí điểm hợp nhất Sở Giao thông - Vận tải với Sở Xây dựng thành Sở Giao thông - Xây dựng Hà Giang (xong trong quý IV/2018).

- Thực hiện tách Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông về trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (xong trong quý IV/2018).

- Thực hiện tách Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ để sáp nhập với Ban Dân tộc tỉnh thành Ban Dân tộc - Tôn giáo tỉnh (xong trong quý III/2018).

- Thực hiện tách Chi cục Văn thư lưu trữ; Ban thi đua khen thưởng thuộc Sở Nội vụ chuyển giao về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (xong trong quý III/2018).

5. Về thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; văn phòng cấp ủy với văn phòng hội đồng nhân dân - ủy ban nhân dân cấp huyện thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung

5.1. Đối với cấp tỉnh

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh xây dựng Đề án hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành cơ quan Văn phòng tham mưu, giúp việc chung (xong trong quý IV/2018 và đi vào hoạt động từ 01/01/2019).

5.2. Đối với cấp huyện

Thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tại huyện Vị Xuyên thành cơ quan Văn phòng huyện Vị Xuyên (xong trong quý III/2018).

6. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng: Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trong toàn tỉnh theo Nghị quyết 19-NQ/TW; Chương trình số 41-CTr/TU, ngày 25/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Đề án sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã, thôn không đủ điều kiện giai đoạn 2018 - 2021, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong quý IV/2018.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1.** Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng lộ trình, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.
- 2.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy trong công tác bàn giao, quản lý tài sản, cơ sở vật chất đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thí điểm hợp nhất với cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đồng thời chỉ đạo chuẩn bị kinh phí và các điều kiện cần thiết khác để triển khai kế hoạch này được kịp thời, đúng quy định.
- 3.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi tổng hợp tình hình thực hiện, kịp thời hướng dẫn và tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bổ sung, sửa đổi theo thẩm quyền; đồng thời tham mưu sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các mô hình thí điểm theo kế hoạch và Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị, đề xuất từng bước nhân ra diện rộng đối với những mô hình hiệu quả.
- 4.** Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

**KẾ HOẠCH SỐ 353-KH/TU NGÀY 23/8/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai thực hiện công tác văn thư, lưu trữ Đảng
giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

Thực hiện Thông báo số 800-TB/VPTW/nb, ngày 17/11/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kết luận hội nghị toàn quốc tổng kết về công tác văn thư, lưu trữ Đảng năm 2017;

Nhằm phát huy những kết quả đạt được; thực hiện tốt Quy định số 270-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Phòng lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định của Đảng và Nhà nước về văn thư, lưu trữ; hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Văn phòng Trung ương Đảng đáp ứng yêu cầu thực tiễn, định hướng chiến lược, dài hạn để đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu, giải pháp công tác văn thư, lưu trữ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện công tác văn thư, lưu trữ giai đoạn 2018 - 2020 cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng tỉnh về vai trò của công tác văn thư, lưu trữ và tài liệu lưu trữ, để phục vụ thiết thực cho công tác lãnh chỉ đạo của cấp ủy và nhu cầu khai thác của tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục đổi mới công tác văn thư theo hướng chuyên nghiệp, khoa học, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện nghiêm túc chế độ lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ theo đúng chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng; là tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, là trách nhiệm của

cả hệ thống chính trị. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ; củng cố đội ngũ cán bộ văn thư, lưu trữ, ưu tiên bố trí đủ biên chế cán bộ làm nhiệm vụ văn thư, lưu trữ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Năm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả; xác định nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể đối với từng tổ chức, cá nhân; tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện đổi mới công tác văn thư, lưu trữ đồng bộ phù hợp, có kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm.

II- NỘI DUNG

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Các cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, nhất là người đứng đầu phải nhận thức đầy đủ, xác định đúng vai trò, vị trí rất quan trọng của công tác văn thư, lưu trữ. Đây là một nội dung, quy trình không thể thiếu trong việc cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo; tài liệu lưu trữ là tài sản quý giá đặc biệt, là trí tuệ, kinh nghiệm, hình ảnh hoạt động của Đảng.

1.2. Các cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng tỉnh tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về công tác văn thư lưu trữ, đặc biệt là Quy định số 270-QĐ/TW, ngày 06/12/2014 của Ban Bí thư về Phông lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam. Bổ sung hướng dẫn nghiệp vụ của lưu trữ cơ quan và lưu trữ lịch sử phù hợp với điều kiện của địa phương, của tỉnh.

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các hoạt động nghiệp vụ và hiện đại hóa công tác văn thư, lưu trữ. Khẩn trương triển khai cải tạo bố trí phòng, kho lưu trữ chuyên dụng ở cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ trong tình hình mới. Tập trung chỉnh lý dứt điểm tài liệu tồn đọng tại các cơ quan lưu trữ; tổ chức giải mật tài liệu lưu trữ. Chủ động phát huy giá trị tài liệu lưu trữ phục vụ công tác.

1.3. Công tác văn thư, lưu trữ của Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phải tiếp tục đổi mới về phương pháp và nội dung

công tác, nâng cao chất lượng, hiệu quả, đầy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, nhất là công nghệ thông tin; có các giải pháp để quản lý an toàn và bảo quản lâu dài tài liệu lưu trữ điện tử; bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin tài liệu lưu trữ, xác định đây là bước đột phá trong công tác văn thư, lưu trữ.

1.4. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành và thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về văn thư, lưu trữ. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ công việc hằng năm của từng cán bộ, công chức, viên chức ở mỗi cơ quan, đơn vị trong hệ thống các cơ quan Đảng; tổ chức quản lý tốt tài liệu và thông tin tài liệu, không để lộ lọt, thất thoát tài liệu và thông tin tài liệu; đầy mạnh cải cách hành chính ở mỗi cơ quan, đơn vị và cả hệ thống chính trị tỉnh.

1.5. Các cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, tổ chức đảng tỉnh quan tâm xây dựng và củng cố đội ngũ cán bộ, nhân viên văn thư, lưu trữ; tuyển chọn cán bộ được đào tạo cơ bản, có chuyên môn, bảm lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng để thực hiện nhiệm vụ văn thư, lưu trữ. Chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, đào tạo kỹ thuật, kỹ năng về công tác văn thư, lưu trữ; tăng cường nghiên cứu, tham mưu các văn bản chỉ đạo nghiệp vụ về văn thư, lưu trữ, tổ chức sáp xếp khoa học tài liệu lưu trữ, có chính sách khuyến khích, động viên thỏa đáng cho đội ngũ cán bộ văn thư, lưu trữ.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Thực hiện quy trình xử lý văn bản khép kín trên mạng, tích cực chuẩn bị các điều kiện để đầy nhanh tiến độ thực hiện việc lập hồ sơ điện tử đạt 100%.

- Tập trung thu thập đầy đủ tài liệu đến hạn nộp lưu bảo đảm các yêu cầu nghiệp vụ quy định theo Kế hoạch số 321-KH/TU, ngày 10/5/2018 của Tỉnh ủy về thu tài liệu về Kho lưu trữ Lịch sử; hoàn thành việc chỉnh lý tài liệu tồn đọng tại lưu trữ ở các cơ quan để nộp lưu trữ lịch sử của Tỉnh ủy, phấn đấu đạt 50%.

- Chủ động hơn trong công tác khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ, đáp ứng yêu cầu phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã

hội tinh, phục vụ cho công tác, các hoạt động nghiên cứu, biên soạn văn kiện đảng bộ tinh và công tác tuyên truyền...

- Bảo vệ, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ, không để mất mát, lộ lọt bí mật thông tin lưu trữ ở cơ quan; đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp kho Lưu trữ Tỉnh ủy, các đơn vị bố trí phòng, kho lưu trữ theo đúng tiêu chuẩn quy định chuyên dụng.

3. Thời gian thực hiện

- Các cơ quan Đảng tinh, các đảng bộ trực thuộc, tổ chức chính trị - xã hội tinh chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác văn thư, lưu trữ ở cơ quan và lưu trữ lịch sử phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị, địa phương từ năm 2018 đến năm 2020.

- Hàng năm các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy, các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội tinh tổ chức đánh giá, báo cáo việc triển khai thực hiện về Văn phòng Tỉnh ủy để báo cáo Trung ương Đảng.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện công tác văn thư, lưu trữ các cơ quan Đảng tinh giai đoạn 2018 - 2020 vào đầu năm 2020.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ Kế hoạch này, các huyện ủy, thành ủy và lãnh đạo các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội tinh chủ động triển khai thực hiện; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện; báo cáo xin ý kiến đối với những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Kế hoạch.

Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 355-KH/TU NGÀY 10/9/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai “Tháng dân vận” năm 2018**

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 05/7/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới và thống nhất lấy tháng 10 hàng năm là “Tháng dân vận”; Kế hoạch số 307-KH/TU, ngày 13/4/2018 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn năm 2018 - 2020.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện “Tháng dân vận” năm 2018 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước đối với công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, cộng đồng xã hội về công tác dân vận và vai trò của công tác dân vận.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các hoạt động “Năm dân vận chính quyền” gắn với các hoạt động kỷ niệm 88 năm ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng (15/10/1930 -15/10/2018).

- Các hoạt động “Tháng dân vận” phải tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị; tránh tràn lan, không thiết thực, hiệu quả; kịp thời biểu dương các điển hình, tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện.

II- NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị tổ chức phát động “Tháng dân vận” năm 2018 với phương châm “Tháng tình nguyện hướng về cơ sở”, với những việc làm cụ thể, gắn với các hoạt động có ý nghĩa khác như: Ngày vì người nghèo (ngày 17/10), Ngày quốc tế vì Người cao tuổi (ngày 01/10)...

2. Mỗi cơ quan, đơn vị có ít nhất 01 hoạt động tình nguyện thiết thực hướng về cơ sở, đặc biệt là đối với các cơ quan phụ trách xã thông qua các phong trào như “Ngày thứ Bảy tình nguyện xây dựng nông thôn mới”, các hoạt động tình nguyện hỗ trợ các hộ nghèo, người cao tuổi; chăm lo, hỗ trợ cho các đối tượng chính sách...

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nắm chắc tình hình nhân dân, kịp thời giải quyết những bức xúc chính đáng trong nhân dân, tăng cường việc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội với nhân dân.

4. Tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình “Dân vận khéo”; cỗ vũ, nhân rộng các cách làm hay, các điển hình ở cơ sở; tập trung chỉ đạo, vận động nhân dân phát huy vai trò chủ thể phấn đấu hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đề ra trong năm 2018.

III- THỜI GIAN PHÁT ĐỘNG

1. Thời gian phát động

Triển khai “Tháng dân vận” bắt đầu từ ngày 01/10/2018 và kết thúc tổng kết vào 30/10/2018.

2. Thời gian báo cáo kết quả

Trước ngày 15/11/2018 (báo cáo gửi về Ban Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp).

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự Đảng chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch cụ thể chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh các hoạt động thiết thực trong “Tháng dân vận” năm 2018 thật sự có ý nghĩa, hiệu quả.

2. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các Hội đặc thù tỉnh có kế hoạch chỉ đạo các cấp đoàn, hội đẩy mạnh các hoạt động tình nguyện hướng về cơ sở xây dựng nông thôn mới...

3. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc có chỉ đạo cụ thể, sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để triển khai.

4. Các cơ quan Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh có kế hoạch đưa tin, bài, phóng sự các điển hình trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các hoạt động “Tháng dân vận”.

5. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy khi kết thúc “Tháng dân vận” năm 2018.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 374-KH/TU NGÀY 05/12/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cá nhân
Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gắn với đánh giá mức độ
quyết liệt đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên 6 tháng cuối
năm 2018 và lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018**

Thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị về lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội;

Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 24/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 05/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên;

Căn cứ Quyết định số 791-QĐ/TU, ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy Hà Giang về ban hành Bộ công cụ đánh giá cán bộ, đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng;

Căn cứ Kế hoạch số 368-KH/TU, ngày 05/11/2018 của Tỉnh ủy Hà Giang về lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh;

Căn cứ Kết luận số 413-KL/TU, ngày 27/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cá nhân cấp ủy viên cấp tỉnh năm 2018 gắn với lấy phiếu tín nhiệm, phiếu đánh giá thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng đối với Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đánh giá, phân loại chất lượng cấp ủy viên cấp tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII nhằm làm rõ những ưu điểm, hạn chế khuyết điểm và nguyên nhân của tập thể và cá nhân trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; trên cơ sở đó chủ động đề ra chủ trương, phương hướng, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế khuyết điểm; làm căn cứ để thực hiện các nội dung về công tác cán bộ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên.

- Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cá nhân các đồng chí cấp ủy viên phải thực hiện kiểm điểm nghiêm túc, chặt chẽ; lấy kết quả kiểm điểm của tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân; lấy kết quả kiểm điểm của cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể. Trong kiểm điểm phải khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; nhận diện, xác định rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại đối với tập thể và cá nhân phải bảo đảm dân chủ, khách quan, thẳng thắn và thực chất.

2. Việc đánh giá mức độ quyết liệt đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên 6 tháng cuối năm 2018 nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện phương châm kết hợp chặt chẽ giữa “xây và chống” khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế của người đứng đầu; để cấp ủy viên có trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu gắn bó mật thiết với nhân dân, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước.

3. Việc lấy phiếu tín nhiệm đối với ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, giám sát của Đảng; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu trong lấy phiếu tín nhiệm, giúp người được lấy phiếu tín nhiệm thấy được mức độ tín nhiệm của mình để phấn đấu, rèn luyện, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

- Nội dung việc lấy phiếu tín nhiệm phải căn cứ vào phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực thực tiễn và mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Kết quả phiếu tín nhiệm đối với cán bộ được công khai tại Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý, quyết định đối với chức danh cán bộ đó.

II- NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM NĂM 2018

1. Đánh giá theo bộ công cụ thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII (cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tham mưu thực hiện)

Thực hiện theo Quyết định số 791-QĐ/TU, ngày 18/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Bộ công cụ đánh giá cán bộ, đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/UBKTTU, ngày 28/11/2017 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn việc đánh giá cán bộ, đảng viên theo Bộ công cụ thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng cùng với việc phân xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 28/11/2017 của Tỉnh ủy Hà Giang hướng dẫn lấy phiếu một số nội dung đánh giá mức độ quyết liệt của cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo diện cấp ủy quản lý. Công văn số 865-CV/UBKTTU, ngày 01/11/2018 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung đánh giá mức độ quyết liệt

2. Kiểm điểm tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

2.1. Nội dung kiểm điểm:

- Báo cáo kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Báo cáo kiểm điểm cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2. Các bước tiến hành kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy ít nhất 3 ngày trước ngày tổ chức hội nghị để nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến tham gia, đóng góp.

- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì việc kiểm điểm của tập thể, định hướng các nội dung cần tập trung thảo luận.

- Cá nhân từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy kết luận việc tiếp thu các ý kiến tham gia đóng góp của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chỉ đạo hoàn thiện báo cáo kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2.3. Các bước tiến hành kiểm điểm cá nhân các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ chuẩn bị bản kiểm điểm và trình bày trước Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận đóng góp ý kiến cho từng cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy biểu quyết bằng phiếu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Kiểm điểm tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

3.1. Kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- Thường trực Tỉnh ủy thông qua báo cáo kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Báo cáo đã được Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy góp ý thông qua) trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận tại hội trường (có gợi ý nội dung thảo luận của Thường trực Tỉnh ủy) tham gia góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.2. Kiểm điểm cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (hội nghị chia tổ kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với cá nhân)

- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trình bày bản kiểm điểm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình bày kiểm điểm cá nhân trước tổ kiểm điểm (bao gồm cả các đồng chí Ban Thường vụ Tỉnh ủy), chủ yếu tập trung vào những mặt còn hạn chế, khuyết điểm và phương hướng khắc phục.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tham gia ý kiến cho các đồng chí trong Tổ, đồng thời tham gia ý kiến cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ở các tổ khác.

- Sau kiểm điểm tại các tổ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp phiên toàn thể để nghe các đồng chí tổ trưởng báo cáo kết quả kiểm điểm ở tổ và bỏ phiếu biểu quyết đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Lấy phiếu đánh giá mức độ quyết liệt đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 6 tháng cuối năm 2018.

- Lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh tham mưu thực hiện).

Nội dung, quy trình lấy phiếu tín nhiệm thực hiện theo Kế hoạch số 368- KH/TU, ngày 05/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh.

* Hồ sơ lấy phiếu tín nhiệm: Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản (do Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh tham mưu chuẩn bị), gồm: Phiếu, Biên bản kiểm phiếu, Biểu tổng hợp kết quả kiểm phiếu, Báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm.

- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy kết luận hội nghị.

4. Nơi kiểm điểm

- Kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm điểm trước tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (tại tổ kiểm điểm).

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Kiểm điểm trước Chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy phải hoàn thành kiểm điểm ở cấp mình trước khi kiểm điểm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (tại các tổ kiểm điểm).

5. Hồ sơ kiểm điểm tập thể, cá nhân

5.1. Đối với tập thể, gồm:

- Báo cáo kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Tổng hợp các ý kiến thảo luận và kiến nghị, đề xuất tại Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5.2. Đối với cá nhân, gồm:

- Bản kiểm điểm cá nhân;

- Phiếu tự đánh giá cán bộ, đảng viên thực hiện Bộ công cụ theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị kiểm điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Bản kê khai bồ sung tài sản, thu nhập cá nhân (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ);

- Phiếu bồ sung lý lịch;

- Phiếu xin ý kiến Chi ủy nơi cư trú;

- Bản nhận xét của ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy (đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên là Bí thư các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy);

- Kết quả khám sức khỏe định kỳ trong năm của Ban Bảo vệ
chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

6. Thời gian kiểm điểm và lấy phiếu tín nhiệm

- Kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các đồng chí
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoàn thành trước ngày 17/01/2019.

- Kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước Ban Chấp
hành Đảng bộ tỉnh và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh; lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban
Thường vụ Tỉnh ủy hoàn thành trước ngày 18/01/2019.

- Hồ sơ kiểm điểm tập thể, cá nhân và lấy phiếu tín nhiệm
hoàn thiện báo cáo Trung ương trước ngày 25/01/2019.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Báo
 cáo kiểm điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018 trình Thường
 trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi gửi các đồng chí Ủy viên Ban
 Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu tham gia tại Hội nghị kiểm điểm
 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tổng hợp ý kiến tham gia, kết luận tại
 Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hoàn thiện báo cáo trình Hội
 nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Tham mưu cho Thường trực,
 Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí lịch kiểm điểm và công văn mời họp
 kiểm điểm Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Chủ trì
 tham mưu chia tổ thảo luận, trung tập và phân công tổ thư ký ghi
 biên bản và tổng hợp các nội dung thảo luận, góp ý tại các hội nghị,
 tổ kiểm điểm.**

**2. Ban Tổ chức - Nội vụ tinh thông nhất và hướng dẫn về mẫu
 Bản kiểm điểm cá nhân là cấp ủy viên, Bản kê khai bổ sung tài sản
 thu nhập cá nhân, Phiếu bổ sung lý lịch; đôn đốc triển khai thực
 hiện và tiếp nhận, quản lý hồ sơ kiểm điểm của cá nhân cấp ủy viên
 cả trước, trong và sau kiểm điểm. Chủ trì xây dựng báo cáo kết quả
 kiểm điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cá nhân các đồng chí
 diện Bộ chính trị, Ban Bí thư quản lý, hoàn thiện hồ sơ kiểm điểm
 báo cáo Trung ương theo quy định. Trích các nội dung góp ý gửi
 đến từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sau kiểm
 điểm. Tổng hợp kết quả lấy phiếu tín nhiệm của các đồng chí Ủy
 viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018.**

3. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tham mưu chuẩn bị và hướng dẫn về việc đánh giá theo Bộ công cụ đánh giá thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và mẫu Phiếu biểu quyết đánh giá mức độ quyết liệt đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 6 tháng cuối năm 2018; tổng hợp kết quả lấy phiếu đánh giá của cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Các đồng chí cấp Ủy viên cấp tỉnh: Hoàn thiện hồ sơ kiểm điểm theo quy định gửi Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh tổng hợp làm cơ sở kiểm điểm trước Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi 25 bộ trước ngày 05/01/2019; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gửi trước ngày 10/01/2019).

5. Cấp ủy nơi các đồng chí Tỉnh ủy viên công tác và sinh hoạt: Tổ chức kiểm điểm ở cơ sở và hoàn thiện hồ sơ đối với đồng chí Tỉnh ủy viên và gửi Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh, cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh theo hướng dẫn để tổng hợp trước ngày 10/01/2019.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

**KẾ HOẠCH SỐ 376-KH/TU NGÀY 07/12/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Kết luận số 32-KL/TW của Bộ Chính trị về
tình hình an ninh, trật tự nỗi lèn gần đây và nhiệm vụ,
giải pháp thời gian tới**

Thực hiện Kết luận số 32-KL/TW, ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị về tình hình an ninh, trật tự nỗi lèn gần đây và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới (sau đây viết tắt là Kết luận số 32-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm nâng cao nhận thức, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong thời gian tới của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên.

2. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 32-KL/TW; xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới nhằm bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự trong mọi tình huống, đặc biệt không để xảy ra khủng bố, biểu tình, bạo loạn, hình thành và công khai tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chú trọng công tác xây dựng, ban hành các chủ trương, chính sách, nhất là những nội dung có thể tác động, liên quan đến an ninh, trật tự

- Cấp ủy, chính quyền các cấp trong quá trình xây dựng, xem xét, quyết định ban hành các chủ trương, chính sách, nhất là những

vấn đề liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Phải nghiên cứu kỹ lưỡng, thận trọng, đánh giá toàn diện, thực hiện đúng quy trình, phát huy dân chủ, thực sự lắng nghe, tiếp thu ý kiến của cán bộ, đảng viên, nhà khoa học, quần chúng nhân dân; đánh giá khả năng tác động của chủ trương, chính sách khi ban hành, tổ chức thực hiện; đề cao quan điểm “lấy dân làm gốc”, đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân, đạt được sự đồng thuận cao trong xã hội.

- Xử lý dứt điểm, hiệu quả những nhân tố dẫn đến mất an ninh, trật tự.

- Cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, giải quyết dứt điểm kiến nghị chính đáng của nhân dân. Chủ động ngăn ngừa, xử lý sớm, triệt để ngay tại cơ sở các vấn đề có thể tạo ra bức xúc, phản kháng của nhân dân và tạo cơ cho các đối tượng, thế lực thù địch, phản động lợi dụng, kích động, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước.

- Giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến quyền, lợi ích của nhân dân, nhất là các vấn đề liên quan đến: Ô nhiễm môi trường; giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai ở địa bàn thành phố Hà Giang, các huyện Vị Xuyên, Bắc Quang, vùng biên giới; vấn đề tôn giáo, dân tộc...

- Tăng cường đối thoại với nhân dân trong giải quyết các vụ việc nổi cộm, bức xúc.

- Sớm phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật đối với các đối tượng chủ mưu, cầm đầu, có hành vi quá khích, chống đối, vi phạm pháp luật trong các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự.

2. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên và bảo vệ bí mật của đảng, nhà nước

- Chủ động phòng ngừa, loại bỏ điều kiện phát sinh sơ hở không để cơ quan đặc biệt nước ngoài, tổ chức phản động thâm nhập phá hoại nội bộ, lôi kéo cán bộ, cài cắm nội gián, thu thập bí mật của đảng, nhà nước, tác động chuyển hóa từ bên trong; xử lý kịp thời những phức tạp nảy sinh, đảm bảo trong sạch nội bộ.

- Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên để lộ lọt bí mật của đảng, nhà nước, phát ngôn, phát tán, tuyên truyền những nội dung, quan điểm trái với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, đảng viên ra nước ngoài theo Quyết định số 720-QĐ/TU, ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương không đi công tác vắng mặt trong cùng một thời gian; không đi nước ngoài hoặc tham gia các đoàn đi nước ngoài do doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp - ngành hàng tổ chức, đài thọ hoặc mời đích danh; không tổ chức các đoàn đi nghiên cứu, khảo sát, xúc tiến thương mại - đầu tư không nằm trong kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chú ý khía cạnh an ninh, quốc phòng trong việc tiếp nhận viện trợ, tài trợ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài, doanh nghiệp nước ngoài.

3. Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo các ngành chức năng nâng cao hiệu quả công tác nắm, phân tích, nhận định, đánh giá, dự báo và xử lý tình huống phức tạp về an ninh, trật tự. Bảo đảm nắm chắc, nắm sâu, sát, kịp thời mọi diễn biến tình hình, dư luận, phản ứng của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân đối với việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, triển khai dự án phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2016 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

Khi xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự thì cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội nơi đó phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý, giải quyết nhanh chóng, dứt điểm, theo phương châm bốn tại chỗ: “Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ”, không chủ quan, thụ động trông chờ ý kiến của cấp trên. Trong đó, đồng chí bí thư cấp ủy là người chịu trách nhiệm và là lãnh đạo, chỉ huy cao nhất tại địa phương; lực lượng công an, quân đội giữ vai trò tham mưu nòng cốt.

Điều chỉnh, bổ sung cơ chế hợp đồng tác chiến giữa các lực lượng quân đội, công an và các lực lượng khác trên địa bàn đảm

bảo yêu cầu hỗ trợ kịp thời giữa các lực lượng, các cấp nhằm xử lý tình huống thống nhất, nhanh, hiệu quả. Rà soát, bổ sung kế hoạch, phương án phòng, chống biếu tình, bạo loạn phù hợp với tình hình mới; các phương án bảo vệ tuyệt đối an toàn trụ sở cơ quan đảng, chính quyền và các mục tiêu trọng điểm.

5. Tăng cường công tác quản lý, định hướng thông tin tuyên truyền đảm bảo an ninh, trật tự

Chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí để tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội giúp nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng, đầy đủ về chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước, địa phương, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong xã hội; khuyến khích, nhân rộng các điển hình tích cực.

Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thông tin, tuyên truyền, hoạt động in ấn, xuất bản, phát hành báo chí trên địa bàn, trên mạng viễn thông, đặc biệt chú ý nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, đấu tranh trên không gian mạng; ngăn chặn các trang mạng xã hội, trang thông tin điện tử, blog, tin nhắn có nội dung xấu, độc hại. Phản bác kịp thời các thông tin, luận điệu xuyên tạc, bịa đặt sai trái của các thế lực thù địch, phản động và phản tử xấu.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này, yêu cầu các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc ban hành văn bản cụ thể hóa lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện.

2. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền bảo đảm an ninh, trật tự; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, ban ngành liên quan cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông đại chúng trên địa bàn phục vụ công tác tuyên truyền.

3. Giao Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ 6 tháng, 1 năm tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

**KẾ HOẠCH SỐ 387-KH/TU NGÀY 27/12/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**
**triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng,
đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019**

Thực hiện Hướng dẫn số 74-HD/BTGTW, ngày 20/11/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về học tập chuyên đề 2019 về xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 89-KH/TU, ngày 23/08/2016 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy kết quả đạt được sau gần 03 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 27/CT-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đưa việc xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân trở thành công việc tự giác, thường xuyên của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và của mỗi cán bộ, đảng viên.

Trong quá trình triển khai thực hiện phải thường xuyên phát huy tính chủ động, sáng tạo, lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, cơ quan, đơn vị để cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả. Qua

đó, góp phần đẩy mạnh xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

2. Yêu cầu

Tiếp tục gắn nội dung học tập và làm theo Bác với việc thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án, chương trình của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh như: Kế hoạch số 138-KH/TU, ngày 14/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; Chương trình số 41-CTr/TU, ngày 25/05/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nghiên cứu, học tập chuyên đề năm 2019 “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện

1.1. Nghiên cứu, học tập chuyên đề năm 2019

- Các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về những nội dung của chuyên đề năm 2019: Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình, nhiệm vụ cụ thể của địa phương, đơn vị (tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn và phát hành).

- Sau học tập, mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên chủ động tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, trước hết là người thân, những người xung quanh về nội dung chuyên đề, vận động nhân dân tích cực tham gia giám sát việc thực hiện của cán bộ, đảng viên.

1.2. Xây dựng kế hoạch, chương trình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tiếp tục thực hiện Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 21/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng chương trình công tác trọng tâm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và chương trình hành động cá nhân của cấp ủy viên, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh Hà Giang. Trong đó, các cấp ủy chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện. Từng chi bộ tổ chức sinh hoạt triển khai thực hiện các nội dung chuyên đề năm 2019 gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ và của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; thảo luận, trao đổi về các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém (nếu có) và đề ra phương hướng phấn đấu; đánh giá kết quả làm theo; báo cáo kết quả với cấp ủy cấp trên.

- Đối với tập thể: Các cấp ủy lựa chọn những vấn đề hạn chế, tồn tại, yếu kém có liên quan đến 3 nội dung của chuyên đề: Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để tập trung giải quyết, gắn với thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các phong trào thi đua của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là các nội dung sau: Kế hoạch số 138-KH/TU, ngày 14/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, khóa XII của Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chương trình số 39-CTr/TU, ngày 04/05/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới; Chương trình số 01-CTr/TU, ngày

05/10/2015 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/07/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/05/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, trước hết là cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp, cơ quan, đơn vị...

Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp triển khai những nội dung chuyên đề năm 2019 trong các hoạt động sinh hoạt định kỳ của cơ quan, đơn vị, quan tâm các nội dung: Kế hoạch số 308/KH-UBND, ngày 07/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; kết hợp với triển khai thực hiện Luật tiếp công dân, Quy chế dân chủ ở cơ sở, Kế hoạch số 287/KH-UBND, ngày 15/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và chương trình, đề án của Tỉnh ủy về tăng cường, đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; phát huy ý thức tôn trọng Nhân dân, dân chủ, chăm lo đến đời sống của Nhân dân trong triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/05/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp: Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện những nội dung nêu trên gắn với sinh hoạt kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập của ngành mình; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ, tọa đàm, giao lưu gặp mặt; lòng ghép với sinh hoạt văn hóa, văn nghệ; lòng ghép thực hiện chuyên đề với việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành Quy chế

giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

- Đối với cá nhân: Từng cán bộ, đảng viên khi xây dựng chương trình hành động thực hiện chức trách, nhiệm vụ năm 2019 cần đề ra phương hướng phấn đấu làm theo và đưa ra giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình công tác, sinh hoạt hàng ngày, trong phong cách làm việc và phong cách lãnh đạo (đối với đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý), nhất là trong xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân, lựa chọn một số nội dung cụ thể để đăng ký và gương mẫu thực hiện, cuối năm báo cáo kết quả thực hiện với chi bộ.

- Thời gian thực hiện: Xong trong tháng 01/2019.

2. Gắn việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

Các cấp ủy tiếp tục đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là chuyên đề năm 2019 thành một nội dung trọng tâm trong chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp. Trong đó, cần xác định rõ các vấn đề hạn chế, tồn tại có liên quan tới việc xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân để tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời, mang lại kết quả cụ thể, góp phần củng cố lòng tin cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Đưa nội dung tự phê bình, phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII gắn với việc xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân trong học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chuyên đề ở chi bộ. Đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện đề án bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân noi theo.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền thực hiện đối thoại với Nhân dân định kỳ hoặc khi thấy cần thiết để tiếp nhận thông tin, lắng nghe kiến nghị của Nhân dân, kịp thời giải quyết những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân, nhất là những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, tạo niềm tin của dân với Đảng, với chính quyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Rà soát, bổ sung, sửa đổi chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của từng cơ quan, đơn vị. Trong đó, chú trọng xây dựng chuẩn mực về các mối quan hệ của cán bộ, đảng viên với tổ chức đảng và Nhân dân.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 791-QĐ/TU, ngày 18/04/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Bộ công cụ thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Công văn số 2777-CV/TU, ngày 20/06/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện việc lấy phiếu đánh giá mức độ quyết liệt của cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo đại diện cấp ủy, tổ chức đảng các cấp quản lý hoạt động, công tác trong các tổ chức của hệ thống chính trị của tỉnh Hà Giang.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tiếp tục đa dạng các hình thức tuyên truyền về những nội dung cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thường xuyên bám sát cơ sở, phát hiện và phản ánh kịp thời, đậm nét các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; chú trọng gương điển hình, tiên tiến trong xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân. Tiếp tục biên tập và phát hành cuốn sách gương người tốt, việc tốt; tổ chức các cuộc thi, hội thi (viết, kể chuyện, sân khấu hóa...) về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang.

Trong công tác tuyên truyền, cần gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của ngành, của địa phương, các phong trào thi đua yêu nước và tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn với công tác tuyên truyền kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Người (1969 -2019), 70 năm Bác viết tác phẩm Dân vận (1949 – 2019), 50 năm tác phẩm Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân (1969 - 2019).

Đẩy mạnh việc tuyên truyền và triển khai thực hiện giai đoạn II (2018 – 2020) Cuộc thi Sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí viết về gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang. Đồng thời, tiến hành tổ chức Hội thi Tìm hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh lần thứ I năm 2019 trên phạm vi toàn tỉnh.

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Giang tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên mục, chuyên đề: “Người tốt, việc tốt”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Dân hỏi - Lãnh đạo trả lời”... Đồng thời, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 379- KH/TU, ngày 11/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang.

Các cấp ủy đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền miệng thông qua đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên, tăng cường giới thiệu về nội dung chuyên đề trong các hội nghị bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, quán triệt, học tập chỉ thị, nghị quyết... Tại các hội nghị giới thiệu chuyên đề năm 2019 cần gắn với giới thiệu những nội dung, kết quả thực hiện chuyên đề năm 2017, chuyên đề năm 2018 và Kế hoạch số 310-KH/TU, ngày 20/04/2018 của Tỉnh ủy Hà Giang về thực hiện hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Một số khẩu hiệu hành động:

- + Tôn trọng Nhân dân là hành động của tôi.
- + Tôn trọng Nhân dân là tôn trọng chính mình.
- + Hiểu Nhân dân là hiểu mình.

+ Chăm lo đời sống của Nhân dân là thiết thực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- + Gần dân, sát dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Khẩu hiệu hành động phải được treo trang trọng tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố, cấp xã, phường, thị trấn; văn phòng các cơ quan, đơn vị thường xuyên giao dịch tiếp xúc với Nhân dân.

4. Tiếp tục đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình giảng dạy

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo theo ngành dọc tổ chức giới thiệu chuyên đề năm 2019 cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh; đưa nội dung bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” tích hợp trong môn Đạo đức, Giáo dục công dân, các môn học có liên quan và trong các hoạt động ngoại khóa, các buổi sinh hoạt lớp, hoạt động Đoàn, Đội...

Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố và các trường chuyên nghiệp thực hiện nghiêm túc việc nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá môn học, nội dung chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ trọng đưa nội dung chuyên đề năm 2019 lồng ghép vào nội dung môn học, nội dung chuyên đề.

5. Xác định nội dung đột phá nhằm tạo chuyển biến rõ rệt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn các nội dung đột phá về:

(1) Thực hiện đồng bộ, quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

(2) Chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (theo Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 của

Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả).

(3) Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 07/9/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030; nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị tùy theo tình hình, điều kiện cụ thể, xác định rõ những nội dung đột phá và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong triển khai thực hiện nhằm làm chuyển biến rõ nét việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Công tác sơ kết và biểu dương, khen thưởng

Các cấp ủy đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ gắn với phong trào thi đua thực hiện 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang bằng các hình thức linh hoạt, phù hợp với từng địa phương, đơn vị.

Thực hiện tốt công tác biểu dương, khen thưởng, chú trọng việc biểu dương, khen thưởng thường xuyên, đột xuất những gương người tốt, việc tốt là những tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Kế hoạch này.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch trong toàn Đảng bộ; tổng hợp kết quả, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Trung ương.

3. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể. Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy).

Căn cứ kế hoạch, yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cấp, các ngành, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

ĐỀ ÁN SỐ 21-ĐA/TU, NGÀY 08/2/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh đối với những
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG
VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

I- SỰ CẦN THIẾT

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã); thôn, tổ dân phố làm việc tại các tổ chức ở cấp xã và cộng đồng dân cư (thôn, tổ dân phố) nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ cụ thể nhất; đội ngũ này chịu sự quản lý trực tiếp của cấp ủy, chính quyền cấp xã, hoạt động trên cơ sở tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch. Trong những năm gần đây, đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang đã được củng cố, tăng cường về chất lượng, từng bước hoạt động hiệu quả, góp phần phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền cấp xã, đóng góp tích cực cho việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương.

Căn cứ Nghị định 92/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Quyết định 04/2004/QĐ-

BNV ngày 16/01/2004 của Bộ nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ công chức, xã, phường, thị trấn. Tỉnh Hà Giang có Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt mức phụ cấp đối với ban bảo vệ dân phố; quy định về chức danh, mức phụ cấp và mức khoán kinh phí hoạt động đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND, ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010; Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về số lượng, chức danh cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết 60/2016/NQ-HĐND quy định về số lượng, chức danh, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Hướng dẫn số 526/HĐ-UBND ngày 30/3/2017 về quy định chung cho cán bộ không chuyên trách.

Mặc dù vậy, hoạt động của đội ngũ những người không chuyên trách hiện nay vẫn đang gặp những bất cập nhất định như: Hạn chế về năng lực, chế độ chính sách chưa phù hợp, làm việc chưa tâm huyết, nhiệt tình... đã dẫn đến kết quả có nơi, có lĩnh vực hoạt động chưa đạt chất lượng so với yêu cầu thực tiễn đặt ra. Vì vậy, việc xây dựng đề án quy định về chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang là hết sức cần thiết đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn hiện nay, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.
- Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2014 của Ban chấp hành Trung ương (khóa XI), Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung

ương (khóa XI) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2015.

- Nghị định 92/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

2. Căn cứ thực tiễn

Hà Giang là một tỉnh miền núi, biên giới cực Bắc của Tổ quốc, diện tích tự nhiên là 79.148.892 km²; dân số trên 840.000 người với 19 dân tộc anh em cùng chung sống; tỉnh có 277,556 km đường biên giới tiếp giáp với tỉnh Vân Nam và Quảng Tây - Trung Quốc; với 195 xã, phường, thị trấn, trong đó có 34 xã, thị trấn biên giới, cả tỉnh có tổng số 1.069 thôn, bản, tổ dân phố, trong đó số thôn, bản biên giới là 305.

Đảng bộ tỉnh Hà Giang có 11 đảng bộ huyện, thành phố và 5 đảng bộ trực thuộc (Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng, Đảng bộ Khối các cơ quan và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh). Tính đến tháng 9/2017 cả tỉnh có 915 tổ chức cơ sở Đảng trong đó đảng bộ cơ sở là 314, chi bộ cơ sở 601; Tổng số đảng viên là 64.890 trong đó đảng viên nữ là 21.012 chiếm 32,38%, đảng viên nam 43.878 chiếm 67,61%, đảng viên người dân tộc thiểu số là 45.516 chiếm 70,14% tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ tỉnh; hiện nay trên toàn tỉnh không có thôn “trắng” đảng viên.

Trong những năm gần đây, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã có nhiều chủ trương, giải pháp để củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở nói chung và những người hoạt động không chuyên trách nói riêng, cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố thường

xuyên quan tâm triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, quy định của Trung ương, của tỉnh, đề ra nhiều giải pháp củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố; chất lượng, hiệu quả hoạt động của những người không chuyên trách từng bước được nâng lên, góp phần giữ vững ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay.

Tuy nhiên, trên thực tế số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách hiện nay còn dàn trải, cào bằng; chưa quy định rõ số lượng cụ thể theo đơn vị hành chính cấp xã; chưa phân biệt được đặc thù những người hoạt động không chuyên trách ở địa bàn đô thị và địa bàn nông thôn.

Từ những căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; cấp thôn trên địa bàn tỉnh nhằm thống nhất giữa chủ trương và biện pháp tổ chức triển khai thực hiện trên toàn tỉnh.

III- MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

- Một trong những nhiệm vụ trọng tâm để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở ở địa phương. Đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Là cơ sở để ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào để sàng lọc, tuyển dụng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách vào các vị trí cán bộ, công chức cấp xã và tinh gọn các vị trí làm việc bán chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Từ năm 2020 trở đi 100% có trình độ học vấn trung học phổ thông; 100% có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên; 100% sử dụng được máy vi tính, cơ bản phục vụ cho công việc. Trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên. Được bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, an ninh, quốc phòng.

- Đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: Đến năm 2020 trở đi 100% có trình độ học vấn trung học cơ sở (ưu tiên những người có trình độ trung học phổ thông và tốt nghiệp trung cấp chuyên môn nghiệp vụ trở lên); lý luận chính trị sơ cấp trở lên; được bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, an ninh, quốc phòng. Đảm bảo có uy tín, năng lực tổ chức vận động quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của các cấp ủy đảng, chỉ đạo của chính quyền các cấp.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ; THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Cấp xã (chức danh, số lượng, trình độ)

1.1. Chức danh

Chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được quy định theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND, ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang có 19 chức danh, gồm: Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; phụ trách công tác tuyên giáo, dân vận; phó chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc; phó chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ; phó chủ tịch hội nông dân; phó chủ tịch hội cựu chiến binh; phó bí thư đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; chủ tịch hội người cao tuổi; chủ tịch hội chữ thập đỏ; trưởng ban thú y và kiểm soát giết mổ gia súc; phụ trách công tác xã hội và dân số kế hoạch hóa gia đình; trưởng ban thanh tra nhân dân; phụ trách khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, công tác thủy lợi và bảo vệ thực vật; phụ trách dân tộc và tôn giáo; phụ trách thông tin liên lạc và đài truyền thanh; phụ trách trật tự đô thị; trưởng ban bảo vệ dân phố; công an viên thường trực (đối với các đơn vị trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự).

1.2. Số lượng

Tổng số đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện theo Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND, thời điểm khi chưa thực hiện ghép các chức danh (năm 2014) là: 3.145 người.

Tổng số người sau khi thí điểm một số đơn vị (năm 2016) là 2.428 người.

1.3. Trình độ

- a) Trình độ học vấn trung học phổ thông 1.787 người chiếm 73,59%; trung học cơ sở 590 người chiếm 24,29%; tiểu học 51 người, chiếm 2,10%.
- b) Trình độ chuyên môn: Đại học 325 người chiếm 13,38%; cao đẳng 85 người chiếm 3,50%; trung cấp 694 người, chiếm 28,58%; sơ cấp 172 người chiếm 7,08%.
- c) Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 390 người chiếm 16,06%; sơ cấp 816 người chiếm 33,60%. Bồi dưỡng quản lý nhà nước là 346 người chiếm 14,25%.

Sau khi thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/HĐND, ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh¹:

- Tổng số đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn lại 1.744 người, giảm 1.401 người so với năm 2014 và giảm 684 người so với năm 2016 (thời điểm chưa thực hiện Nghị quyết 60 trên địa bàn tỉnh).
- Các chức danh được bố trí kiêm nhiệm ở cấp xã chủ yếu là:
 - + Trưởng ban thú y và kiêm dịch động vật kiêm khuyến nông, khuyến lâm (98/195 đơn vị);
 - + Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kiêm trưởng ban thanh tra nhân dân (95/195 đơn vị);
 - + Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ kiêm Dân số, kế hoạch hóa gia đình (79/195 đơn vị);
- Chức danh ít được bố trí kiêm nhiệm là Chủ tịch hội người cao tuổi (109/195 đơn vị), do khó khăn về độ tuổi.

2. Thôn, tổ dân phố (chức danh, số lượng, trình độ)

2.1. Chức danh

Chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được quy định theo Nghị quyết số 60-

¹ Báo cáo số 495-BC/BCSD, ngày 23/11/2017 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá kết quả và đề xuất việc thực hiện Nghị quyết 60/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NQ/HĐND ngày 11/17/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang có 12 chức danh gồm: Bí thư chi bộ; trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố; thôn đội trưởng, tổ đội trưởng; trưởng ban công tác mặt trận - chi hội trưởng hội chữ thập đỏ; chi hội trưởng hội liên hiệp phụ nữ; chi hội trưởng hội nông dân; chi hội trưởng hội người cao tuổi; chi hội trưởng hội cựu chiến binh; bí thư chi đoàn; công an viên (đối với thôn và tổ dân phố ở thị trấn); thành viên bảo vệ dân phố (đối với tổ dân phố của phường); nhân viên khuyến nông, khuyến ngư và môi trường; nhân viên y tế thôn (thôn thuộc danh mục đơn vị hành chính khó khăn); nhân viên y tế thôn (thôn thuộc danh mục đơn vị hành chính còn lại).

2.2. Số lượng

Tổng số đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện theo Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND, thời điểm khi chưa thực hiện ghép các chức danh (năm 2014) là: 24.486 người.

Tổng số người sau khi thí điểm một số đơn vị (năm 2016) là 20.863 người.

2.3. Trình độ

a) Trình độ học vấn: Trung học phổ thông 7.188 người chiếm 34,7%; trung học cơ sở 10.142 người chiếm 48,9%; tiểu học 3.198 người chiếm 15,4%.

b) Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 08 người chiếm 0,04%; đại học 262 người chiếm 1,3%; cao đẳng 171 người chiếm 0,8%; trung cấp 1.194 người chiếm 5,8%; Sơ cấp 2.738 người chiếm 13,2%.

c) Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân 06 người chiếm 0,03%, cao cấp 14 người chiếm 0,07%; trung cấp là 875 người chiếm 4,22%; sơ cấp 4.784 người chiếm 23,09%; quản lý nhà nước 3.188 người chiếm 15,39%.

d) Sau khi thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/HĐND ngày 11-12-2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh¹:

¹ Báo cáo số 495-BC/BCSD, ngày 23/11/2017 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá kết quả và đề xuất việc thực hiện Nghị quyết 60/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tổng số đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố còn lại 13.785 người, giảm 10.701 người so với năm 2014 và giảm 7.078 người so với năm 2016 (thời điểm chưa thực hiện Nghị quyết 60 trên địa bàn tỉnh).

- Việc bố trí kiêm nhiệm ở thôn, tổ dân phố được thực hiện khác nhau ở từng địa bàn cơ sở, một số chức danh bố trí kiêm nhiệm là:

- + Bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận - chử thập đỏ (880/2071 đơn vị)
- + Thôn đội trưởng kiêm bí thư chi đoàn (692/2071 đơn vị);
- + Chi hội phụ nữ kiêm nhân viên y tế thôn (566/2071 đơn vị);
- + Trưởng thôn kiêm nhân viên khuyến nông, khuyến lâm (507/2071 đơn vị);
- + Công an viên kiêm bí thư chi đoàn (417/2071 đơn vị).

Phần thứ ba
QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH,
CHỨC TRÁCH NHIỆM VỤ

**I- TIÊU CHUẨN CHUNG CỦA ĐỘI NGŨ NHỮNG
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP
Xã; THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

- Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, có năng lực và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

II- QUY ĐỊNH VỀ CHỨC TRÁCH VÀ TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

1. Cán bộ kiểm tra và tổ chức cấp ủy

1.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn giúp việc đảng ủy cấp xã về công tác kiểm tra, giám sát và công tác tổ chức xây dựng đảng.

1.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam.

- Cùng ủy ban kiểm tra đảng ủy xây dựng và quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra của cấp ủy theo quy định; chuẩn bị nội dung hội nghị ủy ban kiểm tra đảng ủy;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Đảng theo Điều lệ Đảng đối với các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc phạm vi quản lý.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong thực hiện quy chế làm việc của đảng ủy, chi ủy đã ban hành. Chủ động tham gia ý kiến và kiến nghị những vấn đề liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện đảng ủy quản lý;

- Tổ chức kiểm tra thu nộp Đảng phí ở các chi bộ trực thuộc, kiểm tra tài chính của cấp ủy cùng cấp.

- Tham mưu chuẩn bị các nghị quyết, kế hoạch, chương trình của cấp ủy về công tác tổ chức, cán bộ, công tác đảng viên ở cơ sở;

- Tổ chức hướng dẫn các chi bộ trực thuộc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp ủy cấp trên; tham mưu về công tác tổ chức, bộ máy ở cấp xã theo các nghị quyết, quyết định của cấp trên về công tác xây dựng đảng và công tác cán bộ; Giúp cấp ủy thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ sở;

- Tham mưu với cấp ủy về công tác nhận xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đái ngộ đối với cán bộ thuộc diện quản lý của cơ sở;
- Tham mưu, giúp cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn, tiến hành đại hội đảng ở các chi bộ trực thuộc và đại hội đảng bộ cơ sở.

1.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.
- Về trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Về trình độ chuyên môn: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên, chuyên ngành phù hợp với công việc được đảm nhiệm.
- Về trình độ lý luận chính trị: Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm.
- Về trình độ tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên.

2. Cán bộ tuyên giáo - dân vận cấp ủy

2.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn giúp việc đảng ủy cấp xã về công tác tuyên giáo, công tác dân vận của đảng ở cơ sở.

2.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam.
- Giúp đảng ủy xây dựng kế hoạch công tác tư tưởng, quy chế hoạt động của đảng bộ và chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác tư tưởng trên địa bàn; tham mưu chỉ đạo công tác tuyên truyền đến các tổ chức, đoàn thể, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và toàn thể nhân dân địa phương.
- Tham mưu, cho đảng ủy để tổ chức công tác giáo dục lý luận chính trị, triển khai học tập và sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường trực giúp cấp ủy theo dõi việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tham mưu giúp đảng ủy về công tác tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa; trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ nắm bắt thông tin, dư luận xã hội tại địa phương;

- Tham mưu giúp đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo về công tác khoa giáo, văn hóa, văn nghệ...

- Phối hợp các thành viên trong khối dân vận, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, tham mưu tổ chức thực hiện công tác dân vận, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

- Theo dõi hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, kiểm tra tình hình, phản ánh diễn biến tư tưởng, nguyện vọng của nhân dân; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất và kiến nghị các vấn đề về công tác dân vận; xây dựng kế hoạch cung cống tổ chức, bồi dưỡng, sử dụng và khen thưởng động viên cán bộ trong khối dân vận;

- Là nòng cốt tổ chức chương trình, nội dung vận động các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong công cuộc xây dựng nông thôn mới;

- Duy trì nề nếp, chế độ giao ban, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với cấp ủy và ban tuyên giáo, ban dân vận cấp trên theo quy định

2.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.

- Về trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Về trình độ chuyên môn: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên, chuyên ngành phù hợp với công việc được đảm nhiệm.

- Về trình độ lý luận chính trị: Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm.

- Về trình độ tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên.

3. Phó chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc

3.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp xã; cùng chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức mình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và công việc khác do cấp ủy cùng cấp giao cho.

3.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Cùng tập thể ban thường trực tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, quy chế hoạt động của ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở; chỉ đạo, tham mưu xây dựng đội ngũ và hướng dẫn hoạt động đối với ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố;

- Giúp chủ tịch Mặt trận Tổ quốc trong việc phối hợp với chính quyền, các đoàn thể cùng cấp tập hợp, vận động, hướng dẫn cán bộ, hội viên tổ chức thành viên mình, các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, hiệp thương bầu cử xây dựng chính quyền, thực hiện dân chủ tại cấp xã, các phong trào thi đua theo chương trình nghị quyết của Mặt trận Tổ quốc cấp trên; thực hiện chương trình xóa nghèo, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở địa phương;

- Trực tiếp tổ chức hướng dẫn thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” và chỉ đạo hướng dẫn hoạt động của ban công tác mặt trận, theo dõi, triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn toàn xã;

- Triển khai các chỉ thị, nghị quyết và các văn bản hướng dẫn công tác Mặt trận Tổ quốc cấp trên đến khu dân cư;

- Trực tiếp tham gia xây dựng tổ hoà giải nhân dân ở khu dân cư; triển khai và vận động nhân dân ở khu dân cư giúp nhau xóa đói, giảm nghèo;

- Tham gia là thành viên ban quản lý xây dựng nông thôn mới, trực tiếp vận động nhân dân, các đoàn thể trong xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới;

- Bám sát các hoạt động phong trào, định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo với cấp ủy cùng cấp và Mặt trận Tổ quốc Tổ quốc cấp trên về hoạt động của tổ chức mình.

3.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.

- Về trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Về trình độ chuyên môn: Có trình độ trung cấp trở lên.

- Về trình độ lý luận chính trị: Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm.

- Về trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

- Nếu ở vùng dân tộc phải biết một thứ tiếng dân tộc.

4. Phó chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ

4.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách trong Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam ở cấp xã; cùng chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức mình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và quy chế của hội ở cấp xã và công việc khác do cấp ủy cùng cấp giao cho.

4.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện theo quy định của Điều lệ Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam;

- Cùng tập thể ban thường vụ, ban chấp hành hội xây dựng chương trình kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của hội cơ sở và các phong trào thi đua do hội phụ nữ cấp trên và cấp ủy, chính quyền cùng cấp đề ra;

- Giúp chủ tịch hội phụ nữ chuẩn bị nội dung, triệu tập các kỳ họp, tổ chức đại hội hết nhiệm kỳ của hội cơ sở;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá, báo cáo về hoạt động của hội phụ nữ cơ sở với cấp ủy và hội phụ nữ cấp trên theo quy định;

- Giúp chủ tịch hội trong việc tham mưu xây dựng đội ngũ cán bộ hội cơ sở và các chi hội; chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội phụ nữ ở thôn, tổ dân phố; đề xuất với chính quyền địa phương chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ, trẻ em, hướng dẫn phụ nữ xây dựng và tổ chức cuộc sống gia đình, chấp hành pháp luật của Nhà nước và bảo vệ quyền lợi của hội viên;

- Tham mưu cho chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ xã phối hợp với các đoàn thể và các ngành liên quan tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên phụ nữ và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng;

- Vận động hội viên phụ nữ thuộc địa bàn xã tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới, đào tạo nghề, xoá nghèo, phát triển kinh tế gia đình, thực hiện giải phóng mặt bằng khi có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ cho phát triển công nghiệp và các công trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

4.3. Tiêu chuẩn

- Về tuổi đời: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.

- Về trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Về trình độ chuyên môn: Có trình độ trung cấp trở lên.

- Về trình độ lý luận chính trị: Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm.

- Về trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính, cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

- Nếu ở vùng dân tộc phải biết một thứ tiếng dân tộc.

5. Phó chủ tịch hội nông dân

5.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách trong Hội nông dân Việt Nam ở cấp xã; cùng chủ tịch hội nông dân chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức mình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo

quy định của Điều lệ Hội nông dân Việt Nam và công việc khác do cấp ủy cùng cấp giao cho.

5.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện theo quy định của Điều lệ Hội nông dân Việt Nam;

- Cùng ban thường vụ, ban chấp hành hội xây dựng chương trình kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của hội cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội nông dân ở thôn, tổ dân phố;

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cán bộ, hội viên và nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, phát huy dân chủ, tham gia các phong trào do hội nông dân cấp trên đề ra;

- Giúp chủ tịch hội nông dân tham mưu xây dựng đội ngũ cán bộ của hội cơ sở và các chi hội nông dân ở thôn, tổ dân phố;

- Giúp hội viên và nhân dân tham gia đào tạo nghề, tạo việc làm phát triển kinh tế gia đình, tham gia xây dựng nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ được giao; trực tiếp tham gia vận động hội viên và nhân dân thực hiện giải phóng mặt bằng khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền để phục vụ cho phát triển công nghiệp và các công trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương;

- Tổ chức theo dõi, đánh giá, kiểm tra, báo cáo với cấp ủy và tổ chức hội cấp trên về tình hình hoạt động của hội nông dân ở cơ sở theo quy định.

5.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.

- Về trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Về trình độ chuyên môn: Có trình độ trung cấp trở lên.

- Về trình độ lý luận chính trị: Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm.

- Về trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính, cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

- Nếu ở vùng dân tộc phải biết một thứ tiếng dân tộc.

6. Phó chủ tịch hội cựu chiến binh

6.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách trong hội Cựu chiến binh Việt Nam ở cấp xã; cùng chủ tịch hội cựu chiến binh chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức mìn thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và công việc khác do cấp ủy cùng cấp giao cho.

6.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện theo quy định của Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

- Cùng ban thường vụ, ban chấp hành hội xây dựng chương trình kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của hội cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội cựu chiến binh ở thôn, tổ dân phố;

- Giúp chủ tịch hội thực hiện các nhiệm vụ mà chủ tịch hội giao cho, thay mặt chủ tịch khi được ủy quyền; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra của hội, tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện đối với các chi hội, phân hội và hội viên;

- Hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện động viên cán bộ, hội viên phát triển kinh tế gia đình, xoá đói, giảm nghèo, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương; xây dựng quỹ vốn, thu nộp hội phí, quản lý tài chính của hội; tổ chức các hoạt động tình nghĩa nội bộ;

- Chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh ở cơ sở;

- Theo dõi, nắm bắt và tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động công tác hội trong các hội nghị ban thường vụ, ban chấp hành, báo cáo lên tổ chức hội cấp trên và cấp ủy địa phương theo quy định.

6.3. Tiêu chuẩn

- Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

- Tuổi đời: Không quá 50 tuổi khi tham gia lần đầu.

- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.

- Là sĩ quan quân đội, biên phòng nghỉ hưu, xuất ngũ; ở vùng cao có thể bố trí hạ sĩ quan quân đội, biên phòng nghỉ hưu, xuất ngũ.

- Trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

- Nếu ở vùng dân tộc phải biết một thứ tiếng dân tộc.

7. Phó bí thư đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

7.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách trong Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở cấp xã; cùng bí thư đoàn thanh niên chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức mình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và công việc khác do cấp ủy cùng cấp giao cho.

7.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện theo quy định của Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

- Cùng ban thường vụ, ban chấp hành đoàn xây dựng chương trình kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của đoàn cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động đối với các chi đoàn ở thôn, tổ dân phố;

- Cùng bí thư đoàn cơ sở chuẩn bị nội dung, chương trình, triệu tập các kỳ họp, tổ chức đại hội hết nhiệm kỳ; xây dựng kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động đối với các chi đoàn ở thôn, tổ dân phố; tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn;

- Trực tiếp phụ trách Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam ở cơ sở;

- Tổ chức các hoạt động đoàn kết, tập hợp lực lượng thanh niên theo quy định; tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo nghề, tạo thêm việc làm và thu nhập cho cán bộ đoàn viên, thanh niên, tạo nguồn kinh phí cho hoạt động công tác đoàn;

- Cùng Bí thư Đoàn tham mưu với cấp ủy trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ của các chi đoàn ở thôn, tổ dân phố;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức Đoàn cơ sở theo quy định.

7.3. Tiêu chuẩn

- Tuổi đời: Không quá 30 tuổi.
- Về trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Về trình độ chuyên môn: Có trình độ trung cấp trở lên.
- Về trình độ lý luận chính trị: Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm.
- Về trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính, cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

- Nếu ở vùng dân tộc phải biết một thứ tiếng dân tộc.

8. Chủ tịch hội người cao tuổi

8.1. Chức trách

- Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn giúp việc ủy ban nhân dân cấp xã về công tác người cao tuổi.

8.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện theo quy định của Điều lệ Hội người cao tuổi Việt Nam;
- Phụ trách các phong trào thi đua, các cuộc vận động, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các câu lạc bộ người cao tuổi;
- Phụ trách công tác kiểm tra, thi đua khen thưởng của hội;
- Tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động của Hội theo quy định;
- Trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn người cao tuổi vận động gia đình tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

8.3. Tiêu chuẩn

- Là hội viên hội người cao tuổi, tuổi đời từ 55 trở lên;
- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở;
- Am hiểu công tác người cao tuổi, có uy tín trong nhân dân;
- Nếu ở vùng dân tộc phải biết một thứ tiếng dân tộc.

9. Chủ tịch hội chữ thập đỏ

9.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn giúp việc ủy ban nhân dân cấp xã về công tác chữ thập đỏ.

9.2. Nhiệm vụ

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác của hội, tổ chức triển khai tới các tầng lớp nhân dân thực hiện các hoạt động nhân đạo ở cơ sở theo quy định;

- Tuyên truyền các giá trị nhân đạo về truyền thống nhân ái, tình yêu thương con người, tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam, về hội chữ thập đỏ, về chính sách, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động chữ thập đỏ, về pháp luật nhân đạo quốc tế và các nguyên tắc cơ bản của Phong trào Chữ thập đỏ, Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế;

- Phụ trách công tác tài chính, xây dựng và quản lý quỹ hội.

9.3. Tiêu chuẩn

- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Am hiểu về lĩnh vực công tác Hội chữ thập đỏ.

- Trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính, cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

- Nếu ở vùng dân tộc phải biết một thứ tiếng dân tộc.

10. Trưởng ban thú y, kiểm dịch động vật

10.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn giúp việc ủy ban nhân dân cấp xã về công tác thú y, kiểm dịch động vật.

10.2. Nhiệm vụ

- Có trách nhiệm theo dõi tình hình phát triển đàn gia súc, gia cầm, vật nuôi, tình hình dịch bệnh, tổ chức triển khai nhiệm vụ về công tác thú y theo chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa bàn;

- Tham gia xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển chăn nuôi thú y và chuyển đổi cơ cấu vật

nuôi; tổng hợp, hướng dẫn thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy trình sản xuất, thực hiện các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, theo dõi hoạt động đối với hệ thống cung cấp dịch vụ công về chăn nuôi, thú y và cá nhân kinh doanh thuộc thú y; thực hiện công tác khuyến nông về thú y theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt và các dịch vụ về thú y trên địa bàn xã theo quy định;

- Tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách và chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, thú y; trực tiếp phụ trách, điều hành mạng lưới thú y thôn, bản (nếu có) trên địa bàn;

- Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình dịch bệnh động vật, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã cho phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn (kinh tế), trạm thú y cấp huyện và ủy ban nhân dân cấp xã;

- Thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động chăn nuôi, thú y do phòng chuyên môn cấp huyện, trạm thú y cấp huyện và ủy ban nhân dân cấp xã giao.

10.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.

- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Trình độ chuyên môn: Đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác thú y, kiểm dịch động vật ở cơ sở (chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận), hoặc trình độ trung cấp ngành nông nghiệp, thú y.

- Trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

11. Trưởng ban thanh tra nhân dân

11.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác thanh tra nhân dân ở cấp xã.

11.2. Nhiệm vụ

- Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

- Giám sát việc thu chi ngân sách, quyết toán ngân sách, công khai tài chính, việc thực hiện các dự án đầu tư, công trình do nhân dân đóng góp xây dựng, do nhà nước, các tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ, các công trình triển khai trên địa bàn cấp xã có ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, an ninh, trật tự, văn hóa - xã hội, vệ sinh môi trường và đời sống của nhân dân, việc quản lý trật tự xây dựng, quản lý các khu tập thể, khu dân cư, việc quản lý và sử dụng đất đai, thu, chi các loại quỹ và lệ phí theo quy định của Nhà nước, các khoản đóng góp của nhân dân tại địa bàn việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc xử lý các vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi, chăm sóc, giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, những người và gia đình có công với nước, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn cấp xã;

- Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì kiến nghị người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật và giám sát thực hiện kiến nghị đó;

- Kiến nghị với chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã khắc phục sơ hở, thiếu sót được phát hiện qua việc giám sát, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, biểu dương những đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

11.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.
- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Trình độ chuyên môn: Đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác thanh tra ở cơ sở (chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận), hoặc có trình độ trung cấp chuyên ngành luật, công an.
- Trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.
- Nếu ở vùng dân tộc phải biết một thứ tiếng dân tộc.

12. Cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, công tác thủy lợi và bảo vệ thực vật

12.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn giúp việc ủy ban nhân dân cấp xã về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, công tác thủy lợi và bảo vệ thực vật.

12.2. Nhiệm vụ

- Có trách nhiệm theo dõi tình hình phát triển nông nghiệp và chương trình xây dựng nông thôn mới thuộc địa bàn;

- Hướng dẫn, cung cấp thông tin đến người sản xuất, tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tiến bộ khoa học và công nghệ, thông tin thị trường, giá cả, chế độ, chính sách và chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện tư vấn và dịch vụ trong các lĩnh vực về trồng trọt, bảo vệ thực vật, thủy lợi phô biến điển hình trong sản xuất nông lâm ngư nghiệp;

- Giúp ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch sản xuất nông - lâm- ngư nghiệp bảo đảm đúng thời vụ; cơ cấu hợp lý giữa trồng trọt và chăn nuôi trên địa bàn;

- Xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp tại gia đình; vận động, hướng dẫn các hộ gia đình áp dụng các mô hình sản xuất, quản lý kinh tế giỏi; theo dõi, kiểm tra giúp các gia đình nông dân sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

- Giúp ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch trồng rừng theo kế hoạch chung đã được cấp trên phê duyệt. Tổ chức thực hiện giao đất, giao rừng theo hướng dẫn của ngành cấp trên; xây dựng các quy định, quy ước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương. Phối hợp với kiểm lâm địa bàn xây dựng phương án quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, đất rừng;

- Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển cây trồng; chuyển dịch cơ cấu cây trồng và cơ cấu mùa vụ;

- Tổng hợp, báo cáo kịp thời tình hình trồng trọt và dịch hại cây trồng;

- Tiếp thu và phản ánh lên cấp có thẩm quyền nguyện vọng của nông dân về khoa học công nghệ, cơ chế chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trạm bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông cấp huyện và ủy ban nhân dân cấp xã giao;
- Tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh nông - lâm - ngư nghiệp; báo cáo ủy ban nhân dân cấp xã và cấp trên theo quy định.

12.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.
- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Trình độ chuyên môn: Ở vùng cao đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, công tác thủy lợi và bảo vệ thực vật ở cơ sở (chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận), hoặc trung cấp chuyên ngành nông nghiệp, thủy lợi, bảo vệ thực vật.
- Trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.
- Nếu ở vùng dân tộc phải biết một thứ tiếng dân tộc.

13. Cán bộ dân tộc - tôn giáo

13.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn giúp việc ủy ban nhân dân cấp xã về công tác dân tộc - tôn giáo.

13.2. Nhiệm vụ

- Giúp ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch về hoạt động công tác dân tộc, tôn giáo;
- Triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người có đạo, đồng bào dân tộc;
- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn ở cấp xã thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tôn giáo, đồng bào dân tộc;

- Nắm bắt và phản ánh kịp thời nguyện vọng chính đáng của người có đạo, đồng bào dân tộc với cơ quan chuyên môn cấp trên và cấp có thẩm quyền;

- Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn công tác tôn giáo, dân tộc tham gia xây dựng nông thôn mới.

13.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.

- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Trình độ chuyên môn: Đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác dân tộc - tôn giáo ở cơ sở (chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận).

- Trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

- Nếu ở vùng dân tộc phải biết một thứ tiếng dân tộc.

14. Cán bộ thông tin liên lạc và đài truyền thanh xã

14.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn giúp việc ủy ban nhân dân cấp xã về công tác thông tin liên lạc.

14.2. Nhiệm vụ

- Chạy máy truyền thanh và sửa chữa hệ thống đường dây, loa, đài;

- Biên tập, khai thác thông tin phục vụ tuyên truyền;

- Phổ biến chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và của địa phương;

- Tiếp âm đài Trung ương, tỉnh, huyện;

- Viết, đọc các bản tin, thông báo của địa phương.

- Thực hiện các việc khác do chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giao.

14.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.

- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Trình độ chuyên môn: Đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác thông tin liên lạc ở cơ sở (chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận) hoặc có trình độ chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhiệm.

- Trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

15. Cán bộ quản lý trật tự đô thị (ở phường, thị trấn)

15.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn giúp việc ủy ban nhân dân phường, thị trấn về công tác quản lý trật tự đô thị.

15.2. Nhiệm vụ

- Có trách nhiệm theo dõi toàn bộ tình hình xây dựng thuộc địa bàn, giúp ban quản lý xây dựng nông thôn mới tổ chức thực hiện công tác xây dựng theo chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Thực hiện thống kê, theo dõi, giám sát tình hình khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình công cộng có trên địa bàn; tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn cấp xã;

- Đăng ký và kiểm tra các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về xây dựng;

- Triển khai thực hiện kế hoạch và các nhiệm vụ cụ thể về giữ gìn vệ sinh môi trường đối với các khu dân cư, hộ gia đình và các hoạt động bảo vệ các công trình công cộng trên địa bàn theo phân công của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã;

- Tham gia hoà giải, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực giao thông, xây dựng theo quy định của pháp luật; phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật quản lý xây dựng và môi trường, cảnh quan đô thị, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo công tác về lĩnh vực xây dựng, môi trường và cảnh quan đô thị và thực hiện các nhiệm vụ khác do ủy ban nhân dân cấp xã giao.

15.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.

- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; đối với vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Trình độ chuyên môn: Đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác quản lý trật tự đô thị ở cơ sở (chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận), hoặc có trình độ trung cấp xây dựng, công nghiệp, giao thông.

- Trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

16. Cán bộ phụ trách công tác xã hội dân số và kế hoạch hóa gia đình

16.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn giúp việc ủy ban nhân dân cấp xã về công tác xã hội dân số và kế hoạch hóa gia đình.

16.2. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền, vận động về dân số và kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu;

- Tư vấn công tác phòng, tránh về sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em;

- Kiểm tra việc duy trì thực hiện các nội dung dân số và kế hoạch hóa gia đình của các cộng tác viên y tế thôn;

- Thực hiện các việc khác do chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giao.

16.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên khi tuyển dụng lần đầu.

- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Là người có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, có uy tín trong cộng đồng.

- Trình độ chuyên môn: Đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác xã hội dân số và kế hoạch hóa gia đình (chứng chỉ hoặc

giấy chứng nhận). Năm được tiêu chuẩn cơ bản về công tác xã hội dân số và kế hoạch hóa gia đình.

- Trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

17. Trưởng ban bảo vệ dân phố

17.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn giúp việc ủy ban nhân dân phường, thị trấn về công tác quản lý trật tự khu dân phố.

17.2. Nhiệm vụ

- Năm tình hình an ninh trật tự, phát hiện các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, các vụ vi phạm hành chính, vi phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường, phản ánh cho cơ quan công an và ủy ban nhân dân phường có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, tham gia hòa giải, giải quyết kịp thời không để những hậu quả xấu xảy ra;

- Phổ biến, tuyên truyền nâng cao cảnh giác, ý thức phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh trật tự nhằm vận động nhân dân trong phường tự giác chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy tắc, quy ước, nội quy về bảo vệ an ninh trật tự; tham gia xây dựng phường, cụm dân cư, hộ gia đình an toàn về an ninh trật tự, không có tội phạm, tệ nạn xã hội;

- Khi có vụ việc phức tạp về an toàn trật tự xảy ra trong địa bàn, phải kịp thời có mặt và tìm mọi cách báo ngay cho công an phường; bảo vệ hiện trường, tham gia sơ cứu người bị nạn, giải cứu con tin, bắt giữ người phạm pháp, tham gia chữa cháy, cứu tài sản và thực hiện các công việc khác theo sự phân công, hướng dẫn của ủy ban nhân dân và công an phường;

- Phối hợp với lực lượng dân phòng và bảo vệ chuyên trách các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để bảo vệ an ninh trật tự theo chỉ đạo của ủy ban nhân dân và công an phường. Tổ chức tuần tra, kiểm soát và tham gia các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm khác về trật tự an toàn xã hội theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các việc khác do chủ tịch ủy ban nhân dân phường giao.

17.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Không quá 50 tuổi khi tham gia lần đầu.
- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Là người có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác quản lý an ninh, trật tự đô thị.
- Trình độ chuyên môn: Đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác quản lý an ninh trật tự; am hiểu về pháp luật.
- Trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính, cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

18. Phó trưởng ban bảo vệ dân phố

18.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn có trách nhiệm giúp trưởng ban tham mưu, giúp việc ủy ban nhân dân phường, thị trấn về công tác quản lý an ninh trật tự khu dân phố.

18.2. Nhiệm vụ

Thực hiện các nội dung quy định như đối với trưởng ban. Ngoài ra, có trách nhiệm tham mưu cho Trưởng ban thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đôn đốc, nhắc nhở nhân dân trong phường chấp hành các quy định của pháp luật về đăng ký, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu; sử dụng, quản lý chứng minh nhân dân và giấy tờ tùy thân khác; quy định về đăng ký hoạt động ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tham gia giữ gìn trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, an toàn phòng cháy, chữa cháy;

- Vận động nhân dân tham gia cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ và quản lý những người đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, trung tâm cai nghiện, người chưa thành niên phạm tội, người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phối hợp

với các cơ quan tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục giúp đỡ những đối tượng đang trong diện quản lý, giáo dục tại phường. Vận động, thuyết phục người thân của các đối tượng đang bị truy nã, trốn thi hành án, đối tượng phạm tội đang lẩn trốn để tác động họ ra đầu thú.

18.3. Tiêu chuẩn

- Võ độ tuổi: Không quá 50 tuổi khi tham gia lần đầu.

- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Là người có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác quản lý an ninh, trật tự đô thị.

- Trình độ chuyên môn: Đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác quản lý an ninh, trật tự; am hiểu về pháp luật.

- Trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

19. Công an viên thường trực

19.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác chuyên môn có trách nhiệm giúp trưởng công an tham mưu, giúp việc ủy ban nhân dân cấp xã về công tác quản lý an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

19.2. Nhiệm vụ

Công an viên thường trực có trách nhiệm giúp trưởng công an xã thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Nắm tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã, đề xuất với cấp ủy đảng, ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan công an cấp trên về chủ trương, kế hoạch, biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tổ chức thực hiện chủ trương, kế hoạch, biện pháp đó;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của trưởng công an xã; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện chủ trương, kế hoạch, biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa bàn dân cư do mình phụ trách và thực hiện các nhiệm vụ khác về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội do trưởng công an xã giao.

19.3. Tiêu chuẩn

- Về độ tuổi: Không quá 50 tuổi khi tham gia lần đầu.
- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở vùng cao có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Là người có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác quản lý an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
- Trình độ chuyên môn: Đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác về pháp luật và nghiệp vụ theo quy định của Bộ công an; có sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; am hiểu về pháp luật.
- Trình độ tin học: Sử dụng được máy vi tính, cơ bản phục vụ cho công việc đang đảm nhận.

20. Đối với các chức danh trên khi bổ trí kiêm nhiệm theo Nghị quyết số 60-NQ/HĐND, ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì cần đáp ứng tiêu chuẩn chung quy định này.

III- QUY ĐỊNH VỀ CHỨC TRÁCH VÀ TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Bí thư chi bộ

1.1. Chức trách

Người hoạt động không chuyên trách, lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; lãnh đạo công tác xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh.

1.2. Nhiệm vụ

- Chịu trách nhiệm chung về công tác lãnh đạo của chi ủy, chi bộ, trực tiếp làm công tác tư tưởng, đề xuất phân công công tác cho chi ủy viên và đảng viên của chi bộ; theo dõi, đôn đốc các hoạt động của chi bộ; phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên nắm sát tình hình, dự báo chiều hướng phát triển về tư tưởng chi bộ;

- Chỉ đạo trực tiếp đối với các tổ chức, đoàn thể và nhân dân tại địa bàn thôn và tham gia ban phát triển thôn trong chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Giữ mối quan hệ chặt chẽ với trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, trưởng ban công tác mặt trận và các chi hội đoàn thể nhân dân ở thôn, tổ dân phố, đảm bảo thực hiện mọi nhiệm vụ của thôn, tổ dân phố;

- Cùng chi ủy chuẩn bị ra nghị quyết và triển khai thực hiện nghị quyết của chi bộ; chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi ủy, chủ trì sinh hoạt chi ủy; chuẩn bị nội dung sinh hoạt thường kỳ của chi bộ, chủ trì sinh hoạt chi bộ; tổ chức thực hiện nghị quyết chi bộ, phân công trách nhiệm, kiểm tra, sơ kết, tổng kết nghị quyết;

- Tham gia chỉ đạo đối với các tổ chức, đoàn thể và nhân dân tại địa bàn thôn trong chương trình xây dựng nông thôn mới, thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn khi có quyết định giải phóng mặt bằng của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội tại địa phương;

- Trực tiếp phụ trách công tác kiểm tra Đảng, lưu trữ hồ sơ chi bộ và công tác xây dựng Đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

1.3. Tiêu chuẩn

- Đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ, có uy tín, trình độ, năng lực tổ chức vận động quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của các cấp ủy đảng.

- Có trình độ học vấn trung học phổ thông; đối với các thôn thuộc các xã vùng cao tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Trình độ lý luận chính trị sơ cấp trở lên.

- Được tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng về quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, an ninh - quốc phòng; có sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

- Nếu ở vùng dân tộc phải biết một thứ tiếng dân tộc.

2. Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

2.1. Chức trách

Người hoạt động không chuyên trách. Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố do nhân dân trực tiếp bầu. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp

xã ra quyết định công nhận. Trưởng thôn là người đại diện cho nhân dân và đại diện cho chính quyền cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ hành chính tại thôn. Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố chịu sự lãnh đạo của chi bộ thôn, chịu sự quản lý, chỉ đạo điều hành của ủy ban nhân dân xã; phối hợp chặt chẽ với ban công tác mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các hội ở thôn trong quá trình triển khai công tác.

2.2. Nhiệm vụ

- Triệu tập và chủ trì hội nghị thôn, tổ dân phố để bàn và tổ chức thực hiện các quyết định của thôn, tổ dân phố; thực hiện các nhiệm vụ do ủy ban nhân dân cấp xã giao;
- Chủ trì tổ chức cho nhân dân trong thôn thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch của tỉnh, huyện, xã, là thành viên ban phát triển thôn, trực tiếp tham gia và vận động nhân dân trong thôn xây dựng nông thôn mới, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng thuộc địa bàn thôn khi có quyết định giải phóng mặt bằng của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;
- Tổ chức cho nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo đúng quy định;
- Tổ chức xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố;
- Bảo đảm đoàn kết, giữ gìn trật tự an toàn trong thôn, tổ dân phố;
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ do ủy ban nhân dân cấp xã giao; đặc biệt là thực hiện và duy trì trật tự, kỷ cương về đất đai, xây dựng thuộc địa bàn;
- Tập hợp, phản ánh và đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân;
- Trên cơ sở nghị quyết của hội nghị thôn, trưởng thôn ký hợp đồng dịch vụ phục vụ sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng của thôn;
- Được ủy ban nhân dân cấp xã mời dự họp về các vấn đề liên quan. Thực hiện báo cáo kết quả công tác với ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định;
- Quản lý tài chính ở thôn, tổ dân phố.

2.3. Tiêu chuẩn

- Đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ, có uy tín, trình độ, năng lực tổ chức vận động quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và nghị quyết của các cấp ủy đảng.

- Có trình độ học vấn trung học phổ thông; đối với các thôn thuộc các xã vùng cao tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Lý luận chính trị sơ cấp trở lên.

- Được tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, an ninh - quốc phòng; có sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

3. Công an viên

3.1. Chức trách

Công an viên là người hoạt động không chuyên trách thuộc lực lượng công an xã, do chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận; có trách nhiệm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội ở thôn; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ban chỉ huy chi bộ thôn, sự quản lý điều hành của trưởng thôn và hướng dẫn của công an xã.

3.2. Nhiệm vụ

Trực tiếp triển khai thực hiện các chủ trương, biện pháp, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa bàn dân cư do mình phụ trách và thực hiện các nhiệm vụ khác về an ninh, trật tự, an toàn xã hội do trưởng công an xã giao.

3.3. Tiêu chuẩn

- Trình độ học vấn trung học phổ thông; đối với các thôn thuộc các xã vùng cao tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Được huấn luyện, bồi dưỡng về pháp luật và nghiệp vụ theo quy định của Bộ công an; có sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

4. Nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, thú y

4.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác khuyến nông, khuyến lâm, thú y ở thôn, tổ dân phố.

4.2. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền phổ biến khoa học kỹ thuật đối với cây trồng, vật nuôi;
- Thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến dịch bệnh của cây trồng, vật nuôi để kịp thời báo cáo với nhân viên khuyến nông xã để có giải pháp xử lý;
- Tham gia tổ chức thực hiện các mô hình khuyến nông và thực hiện một số nhiệm vụ khác do nhân viên khuyến nông cấp xã giao;
- Tham gia thực hiện kế hoạch điều tra và tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm tại địa bàn được phân công;
- Tham gia công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm theo sự điều động của ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan thú y cấp trên;
- Theo dõi, ghi chép và báo cáo định kỳ hàng tuần và đột xuất tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm (qua hoạt động điều trị) cho nhân viên thú y xã;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp, tập huấn chuyên môn khi được phân công.

4.3. Tiêu chuẩn

- Trình độ học vấn trung học phổ thông; đối với các thôn thuộc các xã vùng cao tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác khuyến nông, khuyến lâm, thú y, có sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

5. Trưởng ban công tác mặt trận kiêm chi hội trưởng chi hội chữ thập đỏ

5.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác mặt trận và công tác hội chữ thập đỏ ở thôn, tổ dân phố.

5.2. Nhiệm vụ

- Tập hợp các thành viên của mặt trận để tổ chức thực hiện chương trình hành động và phối hợp thống nhất hành động giữa các thành viên;

- Phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của hội đồng nhân dân, quyết định của ủy ban nhân dân, chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; thu thập, phản ánh các ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân ở khu dân cư với chi ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; động viên nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức nhà nước; phối hợp thực hiện pháp luật, thực hiện dân chủ ở cơ sở và hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư;

- Là thành viên ban phát triển thôn, phối hợp với các tổ chức đoàn thể vận động, thuyết phục nhân dân trong thôn thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới, thực hiện giải phóng mặt bằng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để phát triển công nghiệp và phục vụ các công trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

- Trực tiếp phụ trách chi hội chữ thập đỏ của thôn, tổ dân phố;

- Tổ chức và thực hiện các hoạt động theo nội dung chương trình hành động của ban chấp hành cơ sở hội trong hoạt động chữ thập đỏ tại thôn, tổ dân phố;

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phát triển hội viên thuộc phạm vi thôn, tổ dân phố;

- Thu và quản lý, sử dụng quỹ hội đúng quy định;

- Thực hiện các chế độ báo cáo với hội cấp trên về tổ chức và hoạt động của chi hội.

5.3. Tiêu chuẩn

- Trình độ học vấn trung học phổ thông; đối với các thôn thuộc các xã vùng cao tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác mặt trận hoặc chữ thập đỏ.

6. Chi hội trưởng chi hội người cao tuổi

6.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách, làm công tác người cao tuổi ở thôn, tổ dân phố.

6.2. *Nhiệm vụ*

- Tổ chức và thực hiện việc chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi theo các nội dung chương trình hành động của ban chấp hành cơ sở hội;
- Phổ biến và tổ chức thực hiện điều lệ hội và nghị quyết, chỉ thị của hội, quản lý hội viên, thu và quản lý sử dụng quỹ hội, tuyên truyền phát triển hội viên mới;
- Tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, tham gia ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố; là thành viên ban phát triển thôn, hướng dẫn hội viên vận động gia đình tham gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện giải phóng mặt bằng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để phục vụ các công trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;
- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo với hội cơ sở về tổ chức và hoạt động của đơn vị mình phụ trách.

6.3. *Tiêu chuẩn*

- Trình độ học vấn trung học phổ thông; đối với các thôn thuộc các xã vùng cao tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác người cao tuổi, có sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

7. *Chi hội trưởng chi hội phụ nữ*

7.1. *Chức trách*

Là người hoạt động không chuyên trách, làm công tác phụ nữ ở thôn, tổ dân phố.

7.2. *Nhiệm vụ*

- Chịu trách nhiệm phụ trách và tổ chức sinh hoạt chi hội phụ nữ, tổ chức các hoạt động của chi bộ theo đúng Điều lệ Hội;
- Giáo dục hướng dẫn phụ nữ giữ gìn, phát huy phẩm chất tốt đẹp của dân tộc và người phụ nữ Việt Nam, tạo điều kiện để phụ nữ được tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
- Là thành viên ban phát triển thôn; đoàn kết, tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, vận động, tổ chức hướng dẫn phụ nữ thực hiện các

mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh, trật tự ở địa phương; vận động hội viên phụ nữ trong thôn cùng gia đình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, tham gia giải phóng mặt bằng phục vụ phát triển công nghiệp và các công trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương;

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất với hội cấp trên theo quy định.

7.3. Tiêu chuẩn

- Trình độ học vấn trung học phổ thông; đối với các thôn thuộc các xã vùng cao tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác phụ vận, có sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

8. Chi hội trưởng chi hội nông dân

8.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách, phó trưởng thôn do nhân dân trực tiếp bầu. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận. Phó trưởng thôn chịu sự lãnh đạo của chi bộ thôn; chịu sự, quản lý, chỉ đạo điều hành của trưởng thôn; kiêm công tác chi hội nông dân ở thôn, tổ dân phố.

8.2. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền, vận động, tập hợp và làm nòng cốt tổ chức các phong trào nông dân cùng nhau phát triển sản xuất kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh; là thành viên ban phát triển thôn, vận động và thuyết phục hội viên cùng gia đình tham gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện giải phóng mặt bằng khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền để phục vụ các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, nông dân, bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên nông dân.;

- Đoàn kết, tập hợp đông đảo nông dân vào tổ chức hội, phát triển và nâng cao chất lượng hội viên. Xây dựng tổ chức hội vững mạnh về mọi mặt;

- Tổ chức thảo luận, giao lưu giữa các chi, tổ hội, thôn, tổ dân phố để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, các tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng vào đời sống thực tiễn;

- Cùng với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tổ chức thực hiện các hoạt động của thôn, tổ dân phố; thay mặt trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố điều hành giải quyết công việc khi trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố vắng mặt; trường hợp khuyết trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố thì phó trưởng thôn, tổ phó tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ cho đến khi thôn, tổ dân phố bầu được trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố mới.

8.3. Tiêu chuẩn

- Có trình độ học vấn trung học phổ thông; đối với các thôn ở các xã vùng cao tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Được tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, an ninh - quốc phòng; có sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

9. Chi hội trưởng chi hội cựu chiến binh

9.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách, làm công tác cựu chiến binh ở thôn, tổ dân phố.

9.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của chi hội hàng tháng, quý và cả năm;

- Nắm tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, những kiến nghị của hội viên để giúp đỡ, giải quyết, báo cáo hội cấp trên và chi ủy, thôn, tổ dân phố; là thành viên ban phát triển thôn, vận động hội viên trong chi hội cùng với gia đình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, giải phóng mặt bằng để phục vụ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

- Chủ động nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt và hoạt động của chi hội, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của chi hội;

- Tổ chức xây dựng, quản lý và sử dụng quỹ vốn của chi hội, thu nộp hội phí đúng quy định. Tổ chức tốt các hoạt động tình

nghĩa nội bộ, phong trào thi đua cựu chiến binh gương mẫu trong chi hội;

- Thực hiện chế độ nắm tình hình, báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất theo quy định.

9.3. Tiêu chuẩn

- Trình độ học vấn trung học phổ thông; đối với các thôn thuộc các xã vùng cao tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Là sĩ quan, hạ sĩ quan, quân đội, biên phòng nghỉ hưu, xuất ngũ, có sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

10. Bí thư chi đoàn thanh niên

10.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác đoàn thanh niên ở thôn, tổ dân phố.

10.2. Nhiệm vụ

- Chịu trách nhiệm chính trước chi bộ thôn và tổ chức đoàn cấp trên trực tiếp về công tác Đoàn ở đơn vị thôn, tổ dân phố. Tiếp nhận sự lãnh đạo của đoàn cơ sở quản lý và chi ủy thôn, tổ dân phố, từ đó căn cứ tình hình thôn, tổ dân phố, tình hình thanh niên để thiết kế, tổ chức, thực hiện các hoạt động đoàn; điều hành, quản lý các công việc của chi đoàn;

- Là cầu nối giữa chi đoàn với đoàn cấp trên và tổ dân phố, chịu trách nhiệm về hoạt động của chi đoàn đối với đoàn cấp trên. Thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động của chi đoàn đối với đoàn cấp trên và chi ủy;

- Là thành viên ban phát triển thôn, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên trong thôn tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, thực hiện giải phóng mặt bằng khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền để phục vụ các công trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

- Phản ánh, đề xuất kiến nghị của đoàn viên thanh niên ở đơn vị với tổ chức đoàn cấp trên và chi ủy.

10.3. Tiêu chuẩn

- Tuổi đời không quá 30 tuổi.

- Trình độ học vấn trung học phổ thông; đối với các thôn thuộc các xã vùng cao tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn thanh niên.

11. Nhân viên y tế thôn

11.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác y tế ở thôn.

11.2. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền, vận động về dân số và kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- Tư vấn công tác phòng, tránh về sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em;
- Kiểm tra việc duy trì thực hiện các nội dung dân số và kế hoạch hóa gia đình của các hộ gia đình tại địa bàn quản lý.

11.3. Tiêu chuẩn

- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông; ở khu vực đặc biệt khó khăn có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Là người có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, có uy tín trong cộng đồng.
- Trình độ chuyên môn: Đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác xã hội dân số và kế hoạch hóa gia đình.

12. Thành viên bảo vệ dân phố

12.1. Chức trách

Là người hoạt động không chuyên trách làm công tác giữ gìn trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông tại khu tổ dân phố.

12.2. Nhiệm vụ

- Bảo vệ dân phố có nhiệm vụ tham gia công tác giữ gìn trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, tổ chức lực lượng quần chúng tham gia giữ gìn trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông; nhắc nhở các trường hợp lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè và các vi phạm khác nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông, thông suốt trên các tuyến đường, lối đi trong địa bàn; phối hợp với các lực lượng xử lý các vi phạm theo quy định;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng bảo vệ tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

12.3. Tiêu chuẩn

- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông
- Có tinh thần trách nhiệm, tuổi đời không quá 50.
- Có kiến thức cơ bản về pháp luật, có sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ tư

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, CẤP THÔN

I- TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chí về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc

1.1. Chính trị tư tưởng

- Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật.
- Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức.
- Đặt lợi ích của nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.
- Có ý thức học tập, tự học vươn lên và cập nhật kiến thức mới.

1.2. Đạo đức, lối sống

- Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành.
- Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể.

1.3. Tác phong, lề lối làm việc

- Có trách nhiệm với công việc; dám nghĩ, dám làm, gương mẫu trước nhân dân.
- Có phương pháp làm việc, dân chủ, đúng nguyên tắc.
- Hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp, nhân dân.

1.4. Ý thức tổ chức kỷ luật

- Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác.
- Thực hiện các quy chế, nội quy của địa phương thôn, xã, huyện, nơi công tác.

- Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, khách quan.

2. Tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

2.1. Học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và phổ biến các văn bản, chỉ đạo của xã, huyện, tỉnh đến các thôn, tổ dân phố người dân.

2.2. Tham mưu cho xã hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

2.3. Tham mưu triển khai hoặc trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, quản trị hành chính công trong lĩnh vực được giao.

2.4. Tham mưu giải quyết hoặc trực tiếp giải quyết các đề nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân thuộc thẩm quyền.

2.5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của lĩnh vực được giao, của cá nhân (theo chương trình hành động xây dựng đầu năm) theo chức trách được giao (theo đánh giá của tổ chức nơi công tác cuối năm).

2.6. Tham gia xây dựng cơ quan, xã, thôn thành lập thể văn hóa, đoàn kết tinh làng nghĩa xóm văn minh, bảo vệ môi trường tự nhiên.

II- TIÊU CHÍ XẾP LOẠI, THẨM QUYỀN, PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chí xếp loại

Hàng năm, xếp loại người hoạt động không chuyên trách theo mức và khung tiêu chí như sau:

1.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lè lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành với chất lượng, hiệu quả cao, đúng tiến độ.

- Xã, thôn nơi làm việc hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức.

1.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lè lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.
- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.
- Xã, thôn nơi làm việc hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

1.3. Hoàn thành nhiệm vụ

- Gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lè lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.
- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành nhưng có tối đa 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.
- Xã, thôn nơi làm việc hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

1.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Thực hiện xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ nếu thuộc 1 trong 4 trường hợp sau:

- Đánh giá là có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa.
- Có trên 50% các tiêu chí về chức trách, nhiệm vụ được đánh giá không hoàn thành.
- Xã, thôn nơi làm việc hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc đ𝐞 ra.
- Cá nhân bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

2. Thẩm quyền, phương pháp, quy trình đánh giá và xếp loại

2.1. Thẩm quyền nhận xét, đánh giá

- Các chủ thể có thẩm quyền nhận xét, đánh giá gồm:
 - + Bản thân tự nhận xét, đánh giá.
 - + Tập thể nơi làm việc nhận xét, đánh giá.
 - + Cấp trên trực tiếp nhận xét, đánh giá.
- Cấp xã có thẩm quyền quyết định nội dung nhận xét, đánh giá, xếp loại và nhận định chiều hướng, triển vọng phát triển của người hoạt động không chuyên trách.

2.2. Phương pháp đánh giá

- Tập thể, cá nhân thực hiện nhận xét, đánh giá những ưu, khuyết điểm.
 - Lấy ý kiến nhận xét của tổ chức cơ sở đảng nơi cư trú.
 - Căn cứ kết quả tổng hợp nhận xét, đánh giá, ban thường vụ cấp ủy hoặc ủy ban nhân dân cấp xã quyết định nội dung nhận xét, đánh giá và xếp loại thuộc diện quản lý.

2.3. Quy trình đánh giá cán bộ

- Bước 1, tự kiểm điểm, nhận mức xếp loại.
- Bước 2, nhận xét, đánh giá cán bộ
 - + Tập thể nơi làm việc nhận xét, đánh giá.
 - Bước 3, xem xét, quyết định đánh giá và xếp loại
 - + Cơ quan tổ chức của cấp xã tổng hợp hồ sơ; thẩm định về quy trình, thủ tục; tập hợp ý kiến nhận xét, đánh giá của nơi công tác; đề xuất nội dung đánh giá và xếp loại đối với cán bộ.
 - + Tập thể cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thảo luận, xem xét, quyết định nội dung nhận xét, đánh giá và bỏ phiếu kín để xếp loại cán bộ.
 - + Thông báo công khai kết quả đánh giá cho người được đánh giá và cấp có thẩm quyền theo quy định.
 - + Lưu hồ sơ đánh giá tại xã.

Phần thứ năm GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I- GIẢI PHÁP

Triển khai thực hiện Đề án phải đảm bảo sự ổn định đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; thôn, tổ dân phố. Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ này đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở cơ sở.

Đối với những người chưa đạt chuẩn về trình độ theo quy định nhưng có uy tín, nhiệt tình, làm việc có trách nhiệm và hiệu quả thì bố trí tạo điều kiện cho đi học để đạt trình độ.

Đối với cán bộ bố trí mới phải đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ theo từng chức danh theo quy định.

Các cấp ủy đảng, các tổ chức đoàn thể - chính trị, chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ và tin học cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở.

II- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ hướng dẫn ủy ban nhân dân các huyện, xã, phường, thị trấn tổ chức sắp xếp, bố trí các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố đảm bảo theo quy định của Đề án.

2. Giao cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính cân đối nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp, đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND, ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Ban thường vụ các huyện, thành ủy, có trách nhiệm triển khai, kiểm tra; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách trong phạm vi huyện, thành phố và tổng hợp báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

4. Giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các Ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; Sở nội vụ và các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đề án; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy hằng năm.

Đề án này được triển khai thực hiện từ tháng 3/2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện có những vấn đề phát sinh các cấp, các ngành có ý kiến thông qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp xem xét trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều chỉnh, bổ sung.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

ĐỀ ÁN TỔNG THỂ SỐ 22-ĐA/TU, NGÀY 08/02/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị
theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần
Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII

Phần I

**THỰC TRẠNG, TÍNH CẤP THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG
ĐỀ ÁN**

**I- THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CƠ QUAN
ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ -
XÃ HỘI**

1. Tổng quan về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

- Cấp tỉnh gồm: 72 đơn vị trong đó có 37 cơ quan chuyên môn; 09 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh (03 đơn vị thuộc khối Đảng, 06 đơn vị thuộc khối Chính quyền), 26 hội cấp tỉnh (13 hội đặc thù).

- Cấp huyện gồm: 952 phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp (66 cơ quan thuộc khối Đảng, 66 cơ quan thuộc khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, 143 phòng, ban chuyên môn trực thuộc ủy ban nhân dân các huyện, thành phố); 677 đơn vị sự nghiệp và 170 hội.

- Cấp xã gồm: 195 xã, phường, thị trấn và 2.071 thôn, tổ dân phố.

2. Hoạt động của tổ chức bộ máy

2.1. Kết quả đạt được

- Tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được sắp xếp, kiện toàn theo

đúng chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước, đồng thời có sự nghiên cứu, vận dụng sáng tạo để thành lập các mô hình, tổ chức mang tính đặc thù của tỉnh, nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành, đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thu hút đầu tư các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh... Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, do yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn, một số cơ quan, đơn vị, địa phương tại thời điểm nhất định đã đề xuất thành lập thêm các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp.

- Sau sắp xếp, kiện toàn đi vào hoạt động ổn định, nề nếp; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị đã cơ bản được xác định rõ hơn:

+ Các cơ quan tham mưu của cấp ủy, chính quyền từng bước nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất, theo dõi, kiểm tra, giám sát toàn diện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, đặc biệt đã tham mưu ban hành nhiều Nghị quyết quan trọng mang tầm chiến lược¹, xây dựng nhiều đề án lớn²; đề xuất sửa đổi các quy chế, quy định không còn phù hợp³, tham mưu đúng, trung, sát thực về các chủ trương, chính sách trên các lĩnh vực.

+ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường phối hợp công tác; các hoạt động đã hướng về cơ sở, xây dựng được những mô hình phát triển kinh tế (xóa đói, giảm nghèo tiến tới làm giàu), góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương và xây dựng tổ chức vững mạnh.

¹ Nghị quyết về khoa học công nghệ, về cải cách hành chính và đào tạo nguồn nhân lực...

² Về phát triển kinh tế xã hội nhanh bền vững gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh, về nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, về phát triển cây dược liệu gắn với xóa đói giảm nghèo, ...

³ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Quy định phân cấp tổ chức và cán bộ, Quy chế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cán bộ, Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử...

+ Các cơ quan chuyên môn thuộc khối quản lý Nhà nước từng bước sắp xếp lại theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, đã đi vào hoạt động ổn định, tăng cường tính chủ động, nâng cao vai trò tham mưu trong lĩnh vực quản lý nhà nước; thực hiện phân cấp, phân quyền, tập trung tham mưu xây dựng quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, thu hút các nguồn lực đầu tư, tăng thu ngân sách; tích cực thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nhanh và bền vững, cơ cấu lại nền kinh tế, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước xây dựng chính quyền điện tử. Các phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành; phòng chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện hoạt động đúng quy định, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Hoạt động tổ chức bộ máy cấp xã, phường, thị trấn đã phát huy tốt vai trò trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập đã một phần thực hiện quyền tự chủ về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, phù hợp với yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý đơn vị sự nghiệp công lập; chủ động sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, tài sản, nguồn nhân lực.

+ Sự phối, kết hợp, tính chủ động, tự chịu trách nhiệm được tăng cường; mối quan hệ, lề lối làm việc được đổi mới, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước: Đã xây dựng các quy chế phối hợp giữa các cơ quan tham mưu cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc khối chính quyền, giữa cơ quan quản lý nhà nước khối chính quyền với mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, giữa các cơ quan trong cùng hệ thống, giữa văn phòng 3 bên... và quy chế về mối quan hệ làm việc, trong đó xác định chủ thể chịu trách nhiệm chính.

+ Chủ động đề xuất cơ chế chính sách đặc thù nhằm phát huy thế mạnh của địa phương. Các chủ trương lớn của tỉnh được ban hành, triển khai trên cơ sở thống nhất trong Thường trực Tỉnh ủy.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và vai trò tham mưu của các cơ quan khối Đảng và chính quyền, đã được cụ thể hóa bằng nghị quyết của hội đồng nhân dân, chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và được triển khai thực hiện nghiêm túc với sự vào cuộc của các sở ban ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội.

+ Đã thực hiện phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương về tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng biên chế, công chức, viên chức, tài chính; các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tham mưu của các cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua ban hành các quy chế, quyết định, quy định: Quy định phân cấp quản lý cán bộ; quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; quy định phân cấp tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; quy định ủy quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Tài nguyên - Môi trường...

2.2. *Hạn chế*

2.2.1. Quy định khung của Trung ương cho tất cả các tỉnh, thành trong cả nước chưa phát huy được sự chủ động, tính sáng tạo của địa phương, Quy định về tổ chức bộ máy, tiêu chuẩn vị trí chức danh các cơ quan Đảng, đoàn thể độc lập với các cơ quan quản lý nhà nước là yếu tố dẫn đến bộ máy còn cồng kềnh, chồng chéo, hiệu lực không cao, có khoảng cách giữa vai trò lãnh đạo của Đảng với hiệu quả quản lý nhà nước và sự làm chủ của nhân dân.

2.2.2. Sắp xếp tổ chức bộ máy của một số cơ quan, đơn vị theo quy định chung của Trung ương cũng còn những điểm bất cập.

- Khối Đảng, sau khi sắp xếp theo Quy định 219-QĐ/TW và Quy định 220-QĐ/TW của Ban bí thư:

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Cơ cấu các phòng đã được bố trí theo chuyên môn, nhiệm vụ các lĩnh vực: Tổ chức - cán bộ, chính sách - đào tạo, tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; nhưng sau khi sắp xếp thì phòng huyện, sở, ban, ngành và phòng tổ chức cán bộ trước đây phải điều chỉnh lại chức năng nhiệm vụ cho các phòng dẫn đến sự cắt khúc, không bảo đảm tính liên thông

trong công tác tham mưu về tổ chức, cán bộ với quy hoạch, đào tạo và chính sách, cơ sở đảng và đảng viên với bảo vệ chính trị nội bộ.

+ Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy: Chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể, thống nhất về mô hình và tên gọi các phòng nghiệp vụ; nhiệm vụ các phòng chủ yếu phân chia các địa bàn theo dõi cho các phòng nghiệp vụ; việc giải quyết các thủ tục nội vụ, hành chính của cơ quan ủy ban kiểm tra còn sử dụng con dấu của ủy ban kiểm tra cấp ủy.

+ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Chưa bảo đảm tính liên thông trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa phòng thông tin công tác tuyên giáo và phòng tuyên truyền; sau khi tách phòng Lý luận chính trị và lịch sử Đảng thì đội ngũ cán bộ, công chức bị phân tán, các khối lượng công việc của từng phòng không nhiều, không phát huy được năng lực tổng hợp của cán bộ và hỗ trợ trong công tác chuyên môn.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: Thành lập và hoạt động theo điều lệ, cùng là tổ chức thành viên và phối hợp thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc, nên khi tổ chức các hoạt động thường bị chồng chéo về nhiệm vụ, đối tượng tác động, thống kê số liệu báo cáo.

- Khối chính quyền: Một số cơ quan quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, quy mô lớn nên khả năng bao quát, chuyên môn sâu và phương pháp điều hành quản lý gấp khó khăn; tổ chức bộ máy một số phòng, ban chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện bộc lộ sự cồng kềnh, phạm vi, lĩnh vực quản lý chồng chéo, nặng về cơ học; một số phòng, ban thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ liên quan đến nhiều sở, ngành nên có thời điểm quá tải trong việc thực thi nhiệm vụ, khó hoàn thành công việc để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

- Ngành Y tế:

+ Số lượng đơn vị trực thuộc lớn, gồm 50 đầu mối: 01 văn phòng, 02 chi cục và 47 đơn vị sự nghiệp (chưa tính 195 trạm y tế cấp xã), song lại thiếu các bệnh viện chuyên khoa sâu (bệnh viện lão khoa, bệnh viện ung bướu, bệnh viện nội tiết, sản...).

+ Mô hình tổ chức Y tế cấp huyện luôn thay đổi, không ổn định, chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tổ chức bộ máy vẫn còn kẽm, chòng chéo: Mỗi địa phương đều có phòng y tế, trung tâm y tế, trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình, bệnh viện và các trạm y tế cấp xã; có những trạm y tế xã và bệnh viện rất gần nhau nên không phát huy được hiệu quả, nguồn nhân lực tuyển huyệ, xã đã thiêu lại càng phân tán, đầu tư trang thiết bị không đồng bộ, lãng phí.

+ Hệ thống trạm y tế cấp xã được đầu tư đồng bộ như nhau trong cả tỉnh về trang thiết bị, trong khi trình độ sử dụng của đội ngũ cán bộ còn yếu, khác nhau dẫn đến lãng phí; hơn nữa tần suất sử dụng các dịch vụ kỹ thuật khám chữa bệnh, sinh đẻ, tại các trạm y tế có sự khác nhau giữa các vùng miền (nhất là các trạm y tế thuộc khu vực thành phố Hà Giang hoặc gần các bệnh viện hầu như không phát huy hiệu quả). Vì vậy, cần phải điều chỉnh mô hình trạm y tế cấp xã theo từng huyện cho phù hợp.

- Ngành giáo dục:

+ Bát cập nhất hiện nay là hệ thống các trường, điểm trường thuộc huyện: Nhiều trường học quy mô nhỏ, số lượng học sinh ít, cơ sở vật chất nghèo nàn, trong khi vẫn phải đảm bảo định mức biên chế giáo viên/đầu lớp học và yêu cầu thiết yếu theo quy định của một trường học (thư viện, y tế, văn thư, thủ quỹ...) rất lãng phí mà không hiệu quả.

+ Điểm trường phủ rộng đến các thôn, bản từ cấp học mầm non đến tiểu học. Toàn tỉnh hiện có 2.464 điểm trường. Nhiều trường có trên 10 điểm trường lẻ, có điểm trường lẻ số lượng học sinh ít nên phải học lớp ghép, vì vậy việc quản lý, tổ chức các hoạt động dạy và học khó khăn, cần nghiên cứu sắp xếp lại các điểm trường nhằm tập trung đầu tư, tạo điều kiện cho học sinh ở các thôn, bản được thụ hưởng đầy đủ chương trình, chế độ chính sách, cơ sở vật chất, thiết bị, giảm thiểu học sinh bỏ trường, bỏ lớp.

2.2.3. Chức năng nhiệm vụ giữa một số cơ quan tham mưu giúp việc của khối Đảng và cơ quan chuyên môn khối chính quyền còn chòng chéo, chưa đảm bảo đồng bộ, liên thông:

+ Ban tổ chức cấp ủy - sở, phòng nội vụ đều là các cơ quan tham mưu, giúp việc về công tác xây dựng tổ chức, bộ máy; thực hiện các khâu công tác cán bộ (tuyển chọn, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, miễn nhiệm; bố trí, phân công, điều động, luân chuyển, phân cấp quản lý; thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức); đặc biệt cả hai cùng tham mưu về công tác cán bộ đối với cùng đối tượng thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng đều phải thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định qua nhiều khâu về mặt Đảng rồi lại mặt chính quyền.

+ Quy trình kiểm tra, thanh tra của ủy ban kiểm tra cấp ủy và thanh tra chính quyền còn có sự chồng chéo ở một số khâu như giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên với thanh tra vụ việc; thực hiện chương trình kiểm tra của cấp ủy và thanh tra kinh tế - xã hội; có những nội dung cùng một vụ việc nhưng kết quả thanh tra và kiểm tra chưa thống nhất; trách nhiệm xử lý hành chính và kỷ luật đảng viên chưa đồng bộ.

2.2.4. Sự chưa rõ ràng về nhiệm vụ

- Một số nhiệm vụ quy định chưa tách bạch rõ ràng, có sự “cắt khúc” giữa các sở, ngành và giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ sở, ngành.

- Một số nhiệm vụ được giao chưa cụ thể, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

- Nhiệm vụ quản lý nhà nước về tổ chức, cán bộ và biên chế các đơn vị sự nghiệp cấp huyện.

2.2.5. Quản lý và phân cấp quản lý còn nhiều tồn tại, bất cập

- Một số Nghị định của chính phủ quy định một số chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước cho một cơ quan, nhưng thông tư lại quy định chức năng, nhiệm vụ đó cho cơ quan khác¹.

¹ Về lĩnh vực giáo dục theo Nghị định số 14/2008/NĐ-CP, ngày 08/4/2008 quy định phòng nội vụ tham mưu giúp ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước các lĩnh vực: Tổ chức; biên chế các cơ quan hành chính, sự nghiệp nhà nước;... cán bộ, công chức, viên chức nhà nước nhưng Thông tư số 47/2011/TTLT-BGDDT-BNV, ngày 19/10/2011 lại quy định nhiệm vụ, quyền hạn của phòng giáo dục – đào tạo cấp huyện là chủ trì, trình ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác cán bộ của ngành.

- Phân cấp quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp chưa thống nhất trên một số lĩnh vực: Y tế, nông nghiệp.

Cùng một đơn vị, lĩnh vực hoạt động nhưng trực thuộc nhiều đầu mối quản lý, chưa thống nhất giữa ngành và địa phương. Theo quy định, Trường Chính trị tỉnh và trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện do cấp ủy trực tiếp chỉ đạo, giao nhiệm vụ, nhưng cơ chế tài chính, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của trường do ủy ban nhân dân quản lý; đối với ngành y tế, trên địa bàn huyện có 4 đầu mối: Sở Y tế trực tiếp quản lý trung tâm y tế, trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình và bệnh viện huyện; cấp huyện chỉ quản lý phòng y tế. Trung tâm y tế quản lý các trạm y tế xã, nhưng chức năng khám, điều trị do bệnh viện huyện quản lý và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình do trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình chỉ đạo. Vai trò quản lý nhà nước trên địa bàn của phòng y tế đối với trung tâm y tế, trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình, bệnh viện, trạm y tế cấp xã còn hạn chế.

- Còn có lĩnh vực do nhiều cấp, ngành quản lý, tổ chức thực hiện; một số hoạt động chưa đạt hiệu quả cao: Các trường dạy nghề, các trung tâm dạy nghề, cơ sở dạy nghề quy mô còn nhỏ, phân tán, chưa được quy hoạch đồng bộ; cơ cấu ngành nghề dàn trải, chất lượng đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu nhu cầu thực tế của tỉnh cũng như đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

2.2.6. Cải cách hành chính tuy đã được chỉ đạo thực hiện kiên quyết, bước đầu có chuyển biến tích cực, song kết quả trên một số lĩnh vực còn hạn chế:

- Thủ tục hành chính còn rườm rà, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật ban hành còn chồng chéo, đôi khi còn thiếu thống nhất.

- Tổ chức bộ máy, năng lực trình độ một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới và cải cách hành chính, tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ còn có biểu hiện phiền hà.

- Phân cấp quản lý tuy đã được đẩy mạnh nhưng trình độ, năng lực quản lý của một bộ phận cán bộ còn hạn chế (quản lý đắt

đai, tài nguyên, tài chính, đầu tư xây dựng còn tồn tại, khuyết điểm).

* **Đánh giá chung về tổ chức bộ máy**

- Công tác xây dựng tổ chức bộ máy của tỉnh luôn được quan tâm sắp xếp, kiện toàn theo đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm đồng bộ, thông suốt từ tỉnh đến cơ sở, đồng thời có sự nghiên cứu, vận dụng linh hoạt thành lập một số cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh nhằm đáp ứng việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đặt ra trong từng giai đoạn.

- Công tác quản lý, sử dụng, giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực hoạt động của từng đơn vị, địa phương.

- Việc khoán kinh phí theo biên chế đã tạo tính chủ động, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong sử dụng biên chế tiết kiệm và chú trọng tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, bối trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có hiệu quả để bảo đảm hoạt động ổn định.

- Cơ cấu, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có bước trưởng thành, kinh nghiệm thực tiễn phong phú, đóng góp quan trọng, tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm qua.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, tổ chức bộ máy của tỉnh còn bộc lộ một số hạn chế:

- Chưa kịp thời được điều chỉnh để phù hợp, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát huy, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh và thực hiện các mục tiêu chiến lược có tính đột phá nhằm xóa đói giảm nghèo bền vững, giảm khoảng cách phát triển so với các tỉnh trong khu vực.

- Công tác quản lý, giao biên chế tuy đã thực hiện đúng các quy định của Trung ương, song chưa bảo đảm tính khoa học, mới chỉ dựa trên chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của cơ quan,

đơn vị, địa phương, chưa xây dựng, xác định khối lượng công việc cần thực hiện làm cơ sở, căn cứ để giao, quản lý, sử dụng biên chế.

- Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng được nâng lên, song chưa ngang tầm nhiệm vụ, còn thiếu cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực, có khả năng dự báo, xử lý các vấn đề phức tạp nảy sinh. Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa tích cực rèn luyện, qua đánh giá chất lượng hằng năm không hoàn thành nhiệm vụ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm khuyết điểm, phải xử lý kỷ luật, làm ảnh hưởng đến uy tín, lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Nguyên nhân của hạn chế:

- Quy định về tổ chức bộ máy còn theo một khuôn mẫu nhất định, chưa chú ý đầy đủ đến các yếu tố đặc thù về kinh tế, xã hội, dân cư, địa lý của các địa phương; một số mô hình tổ chức chậm được sửa đổi, bổ sung.

- Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thiếu sự liên thông nên còn có hiện tượng chồng chéo, không rõ ràng, không có sự phối hợp trách nhiệm về các nguồn lực; giao nhiệm vụ không đi đôi với giao biên chế và quy định các định mức cụ thể để thực hiện; một số chính sách, quy định về định mức kinh tế, kỹ thuật, tiêu chuẩn ngành nghề là điều kiện để thực hiện quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp đã lạc hậu, chậm sửa đổi, bổ sung, ban hành (học phí, viện phí, định mức giờ giảng, định mức người làm việc theo lĩnh vực, ngành nghề).

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chú trọng rà soát lại tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc để kịp thời để xuất hoặc quyết định điều chỉnh, bổ sung; còn có hiện tượng né tránh, chưa mạnh dạn tham mưu với cơ quan quản lý cấp trên những nhiệm vụ còn chồng chéo theo quy định hoặc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để đề xuất phương án giải quyết.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu hoặc tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động vẫn được tinh cấp kinh phí tự chủ ổn định theo từng giai đoạn nên chưa tạo được sự cống gắng, chủ động cho

các đơn vị; còn trông chờ, phụ thuộc vào biên chế và ngân sách nhà nước cấp.

- Chậm xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm để làm cơ sở tuyển dụng, bố trí sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, nhận xét cán bộ, công chức nên ảnh hưởng đến cơ cấu, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Một số chủ trương mới về tổ chức, cán bộ đã được chỉ đạo thực hiện qua nhiều năm nhưng đến nay chưa tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá để có chủ trương chỉ đạo thống nhất.

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, chưa thực sự quan tâm đến việc đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có để đề xuất những chủ trương, giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, công việc được giao; vẫn còn có biểu hiện né tránh, ngại va chạm, dẫn đến công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức còn mang tính hình thức.

- Nhận thức và ý thức trách nhiệm trong công việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đầy đủ, còn tình trạng né tránh, dùn đẩy trách nhiệm; việc nghiên cứu các quy định của trung ương, của tỉnh để vận dụng, giải quyết, xử lý công việc còn hạn chế, ảnh hưởng tới hiệu quả công việc chung của cơ quan, đơn vị. Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa gương mẫu, yếu kém, vi phạm pháp luật, chưa có ý thức tự rèn luyện, tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, một số trường hợp khi được cử đi học chưa chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế học tập.

- Công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế. Tính chuyên nghiệp, chuyên sâu, chất lượng, hiệu quả của cơ quan tham mưu và đội ngũ làm công tác tổ chức cán bộ còn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

- Chính sách tiền lương và cơ chế thu hút của tỉnh chưa đủ mạnh để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác và thu hút được đội ngũ chuyên gia đầu ngành, những nhà khoa học giỏi trong một số lĩnh vực tỉnh cần như: thương mại, du lịch, khoa học công nghệ, môi trường, y tế... về công tác tại tỉnh.

II- TÍNH CẤP THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Trước yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới đòi hỏi các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong toàn tỉnh phải có quyết tâm chính trị cao, đổi mới tư duy, đổi mới phương thức lãnh đạo quyết tâm thực hiện chủ trương của đảng trong một thể thống nhất, nhằm đáp ứng xu thế phát triển của thực tiễn, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ hướng tới đổi tượng phục vụ là người dân, tổ chức, doanh nghiệp; trong đó quản lý nhà nước dần trở thành thực thể kiến tạo cho phát triển của xã hội.

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Được sự thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Đề án: Đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, nhằm:

+ Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với toàn bộ hệ thống chính trị của tỉnh; đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị trong một thể thống nhất giữa Đảng và Nhà nước, nhằm đáp ứng xu thế phát triển của thực tiễn.

+ Khắc phục thực trạng tổ chức, bộ máy cồng kềnh, chồng chéo và có xu hướng ngày càng tăng cả về quy mô và số lượng, nhất là ở cơ sở; hướng dẫn thực hiện chủ trương tinh giản bộ máy, biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

+ Đẩy mạnh phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng cán bộ một cách công khai, minh bạch, công tâm, khách quan, đồng thời gắn trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu về mọi hoạt động quản lý điều hành của cơ quan, đơn vị phụ trách.

+ Cải thiện hiệu quả lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, góp phần phân bổ nguồn lực tập trung, hiệu quả trong chi tiêu

thường xuyên, đặc biệt trong lĩnh vực y tế và các tổ chức đoàn thể chiếm phần lớn cả về con người và kinh phí trong tổng cơ cấu chi thường xuyên.

+ Tập trung hơn trong việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá.

III- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Điều 9, Điều 10, Điều Lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 2011) “Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lãnh đạo, tôn trọng và phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội... Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước”.

- Căn cứ Báo cáo chính trị tại Đại hội IX của Đảng: “...Kiện toàn hợp lý tổ chức bộ máy nhà nước trên cơ sở tách chức năng quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh; tách cơ quan hành chính công quyền với tổ chức sự nghiệp;... Kiện toàn bộ máy và tinh giản biên chế một cách cơ bản...”.

- Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn, trong đó xác định: “... đổi mới nội dung và phương thức hoạt động hướng vào phục vụ dân, sát với dân, được dân tin cậy...”.

- Căn cứ Báo cáo chính trị tại Đại hội X của Đảng: “...Tách hệ thống cơ quan hành chính công khỏi hệ thống cơ quan sự nghiệp; phát triển mạnh các dịch vụ công cộng (giáo dục, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể dục thể thao); ...Tách các hoạt động công quyền với các hoạt động cung ứng dịch vụ công cộng để các tổ chức cung ứng dịch vụ công cộng thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính”.

- Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 09/2/2007, của Hội nghị Trung ương 4 khóa X: “...đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải phù hợp với đặc điểm của hệ thống chính trị ta vận hành

theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” do một Đảng duy nhất lãnh đạo;... Kiện toàn tổ chức bộ máy phải nhằm bảo đảm các cơ quan trong hệ thống chính trị hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn, khắc phục tình trạng quan liêu, trùng lắp, chồng chéo...; kiện toàn tổ chức các đơn vị sự nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh gọn, khắc phục sự chồng chéo, trùng lắp chức năng giữa các đơn vị sự nghiệp của Đảng và Nhà nước giữa các đơn vị sự nghiệp trong các cơ quan đảng”.

- Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X: “...Thực hiện tiêu chuẩn hóa, thể chế hóa và từng bước nhất thể hóa chức danh cán bộ; tạo bước chuyển có tính đột phá về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở,...”.

- Căn cứ Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở: “...Không nhất thiết ở Trung ương có tổ chức nào thì ở địa phương cũng có tổ chức đó, ...cần tăng cường kiêm nhiệm một số chức danh trong các tổ chức của hệ thống chính trị, ...Tiếp tục thí điểm khoán kinh phí hành chính để khuyến khích giảm biên chế...”.

- Căn cứ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng “Nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan Đảng và nhà nước tương đồng về chức năng nhiệm vụ... thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị. Điều chỉnh chức năng của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ mới, trên cơ sở đó tinh giản số cán bộ được hưởng lương và phụ cấp ở cơ sở”.

- Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sáp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong quá trình lãnh chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội, những năm qua Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang đã có nhiều đổi mới, quyết tâm xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, tập trung đề ra nhiều giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo và sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn và đã đạt được những kết quả quan trọng:

- Phân công, phân nhiệm đổi với từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phụ trách xã đặc biệt khó khăn, biên giới, từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách huyện, đặc biệt phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi giám sát 195 xã, phường, thị trấn và phụ trách giám sát công tác xây dựng đảng đối với 69 đảng bộ, chi bộ thuộc các đơn vị cấp tỉnh trong toàn tỉnh.

- Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đạt được một số kết quả tích cực như: 100% thôn, tổ dân phố trong toàn tỉnh đã có tổ chức đảng; chú trọng hơn trong việc xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng ở những vùng, lĩnh vực trọng yếu, có nhiều khó khăn, xây dựng mô hình dân vận thôn bản, mô hình hợp thôn. Phương thức lãnh đạo tiếp tục được đổi mới, vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy tốt hơn tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mở rộng, phát huy dân chủ trong Đảng được chú trọng. Phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị từng bước mang tính chuyên nghiệp, hiện đại; sự lãnh đạo của Đảng từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được cải tiến theo hướng sâu sát cơ sở, gần gũi nhân dân, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

- Các tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước được sắp xếp, kiện toàn; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn đã góp phần

tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Tuy nhiên, việc thống nhất và đồng bộ giữa cơ quan lãnh đạo và cơ quan chỉ đạo điều hành, giữa chính trị và kinh tế; giữa cấp tỉnh và huyện; giữa yêu cầu và nhiệm vụ, vẫn còn nhiều hạn chế:

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở một số bộ phận, một số nơi còn có mặt hạn chế, thiếu chủ động, sáng tạo, còn trông đợi vào chỉ đạo, dựa vào quyết sách của cấp trên, dẫn đến phong thái lãnh đạo còn chậm đổi mới, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; tính chiến đấu của một bộ phận cán bộ, đảng viên giảm sút. Một số cấp ủy cơ sở chưa chủ động, quyết liệt trong triển khai và kiểm tra, phát hiện, giải quyết những vấn đề mới, phức tạp ở cơ sở.

- Về tổ chức bộ máy: Số lượng đông mà chưa mạnh, tình trạng “sáng cấp ô đi, chiều cấp ô về” còn khá phổ biến. Chức năng, nhiệm vụ giữa một số cơ quan tham mưu giúp việc của khối đảng và cơ quan chuyên môn khối chính quyền còn trùng nhau, chưa bảo đảm đồng bộ, liên thông.

- Việc phân công, phân cấp quyết liệt nhưng chưa tạo động lực và sự chủ động; hiệu lực, hiệu quả chưa cao; còn vướng mắc, bất cập về phân cấp quản lý một số lĩnh vực giữa ngành và địa phương. Ở khối các cơ quan đảng, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp huyện chưa tạo được sự chuyển biến tích cực, tính ổn định chưa cao.

- Ở khối chính quyền, việc giảm đầu mối một số tổ chức mang tính cơ học, chưa quan tâm đúng mức đến yếu tố đặc thù ở từng địa phương nên chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực đặc thù. Còn có cơ quan sau khi sắp xếp chức năng, nhiệm vụ chưa phù hợp, chưa rõ, chưa phân định trách nhiệm cụ thể. Các đơn vị sự nghiệp số lượng nhiều nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, hầu hết kinh phí hoạt động do ngân sách cấp.

- Về quản lý và sử dụng biên chế: Sau khi sắp xếp lại tuy giảm đầu mối thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng lại tăng số phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ban, ngành và phải bổ

sung thêm biên chế để triển khai nhiệm vụ mới. Việc xác định biên chế chưa gắn với vị trí chức danh việc làm, tăng số lượng chưa đi đôi với nâng cao chất lượng. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố có chế độ từ ngân sách nhà nước, nhưng không có quy định chức năng, nhiệm vụ.

- Trước yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và để khắc phục hiệu quả hơn những hạn chế, yếu kém; tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp thì việc sáp nhập, sắp xếp lại một số cơ quan tổ chức đảng và chính quyền nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực chỉ đạo điều hành là hết sức cần thiết và phải tiến hành đồng bộ, từng bước với quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị từ tinh đến cơ sở.

Phần II **NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

A- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

I- QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt nghiêm túc tinh thần Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trong việc tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đề án tổng thể thí điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII nhằm tổng kết đánh giá hiệu quả mô hình; đề án phải đảm bảo yêu cầu tổng thể toàn diện.

2. Quán triệt quan điểm nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc tổ chức thực hiện đề án trong tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải tạo được sự đồng thuận cao và được đại đa số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đồng tình triển khai thực hiện. Việc triển khai xây dựng đề án và thực hiện đề án đảm bảo khách quan, thận trọng, có sơ kết, tổng kết, đánh giá thường xuyên và kịp thời đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng.

3. Thực hiện đề án tổ chức sắp xếp lại một số cơ quan trong hệ thống chính trị cấp tỉnh và cấp huyện nhằm tập trung và bảo đảm

vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của hệ thống chính trị từ tinh đến cơ sở; vận dụng sáng tạo, linh hoạt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật và các quy định của Nhà nước trong xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án. Lấy hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, mở rộng dân chủ làm thước đo kết quả việc triển khai, thực hiện Đề án.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án là nhiệm vụ trọng tâm quan trọng, cấp thiết và khó khăn, phức tạp, do mức độ ảnh hưởng và tác động xã hội của Đề án là rất lớn; vì vậy cần phải đề cao trách nhiệm của mỗi tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, nhân dân và cá nhân mỗi cán bộ, đảng viên, nhưng phải đảm bảo không để ảnh hưởng đến nhiệm vụ thường xuyên. Phải đảm bảo “Dân chủ - khách quan; Mạnh mẽ - toàn diện; Đồng bộ - sáng tạo và quyết liệt với tinh thần cách mạng tiến công” vì vậy biện pháp, bước đi, cách làm phải phù hợp tạo được sự đồng thuận, phát huy tối đa sức sáng tạo, trí tuệ của cả hệ thống chính trị.

5. Đề án phải đảm bảo sát thực, khả thi trong thực tế, hiệu quả trong quá trình tiến hành: Mạnh dạn thí điểm và tạo bước đột phá mới trong đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy tinh giản biên chế theo hướng không nhất thiết ở cấp trên có tổ chức nào thì cấp dưới có tổ chức đó; ở địa phương, đơn vị, tổ chức này phải giống địa phương, đơn vị, tổ chức khác...

6. Chủ thể xây dựng và thực hiện đề án là cấp ủy, chính quyền từ tinh đến cơ sở; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tinh; quá trình xây dựng và thực hiện Đề án phải tạo được sự bình đẳng và động lực trong việc thu hút nguồn nhân lực có chất lượng vào khu vực nhà nước.

7. Tiến hành rà soát sắp xếp bộ máy bên trong các cơ quan ban, sở, ngành, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị của tinh theo hướng tinh gọn, giảm số lượng cấp phó gắn với tinh giảm biên chế.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và triển khai thực hiện đề án phải đồng bộ với việc triển khai các nghị quyết về tái cơ cấu nền kinh tế, cơ cấu lại các

đơn vị sự nghiệp công lập, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, tiếp tục thể chế hoá kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm 2017 hoàn thiện khung tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, thí điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII.

Đối với cấp tỉnh trên cơ sở đề án đã xây dựng, tiếp tục bổ sung các nội dung cần thiết theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII. Lựa chọn đại diện thực hiện thí điểm gắn với hoàn thiện hướng dẫn sửa đổi quy chế làm việc của tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện đề án.

Tăng cường phân cấp, cấp ủy cho chính quyền địa phương gắn với xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ.

B- SẮP XẾP, TỔ CHỨC MỘT SỐ CƠ QUAN CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN

I- HỢP NHẤT SỞ, PHÒNG NỘI VỤ VỚI BAN TỔ CHỨC CẤP ỦY CÙNG CẤP

1. Cơ sở đề xuất

Ban tổ chức cấp ủy - sở, phòng nội vụ cùng cấp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng: Điều là các cơ quan tham mưu, giúp việc về công tác xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ; thực hiện các khâu công tác cán bộ (tuyển chọn, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, miễn nhiệm; bố trí, phân công, điều động, luân chuyển, phân cấp quản lý; thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức); chức năng nhiệm vụ còn chồng chéo, chưa bao quát đầy đủ; một số quy trình chưa được liên thông; trình tự, thủ tục, tham mưu, đề xuất trong công tác cán bộ còn qua nhiều khâu; tổ chức bộ máy còn cồng kềnh, biên chế sử dụng cả hai cơ quan nhiều nhưng chưa mạnh. Do đó, nhất thể hóa cơ quan tham mưu của Đảng về tổ chức bộ máy và cán bộ với cơ quan nội vụ thuộc ủy ban nhân dân cùng cấp thành một đầu mối cơ quan làm công tác tổ chức bộ máy, cán bộ sẽ bảo đảm hợp lý, tinh gọn, chuyên sâu, hiệu

quả, tập trung, thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

2. Về tên gọi

- Cấp tỉnh: Ban Tổ chức Nội vụ tỉnh Hà Giang
- Cấp huyện: Ban Tổ chức Nội vụ huyện, thành phố...

3. Vị trí, chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc ban thường vụ, thường trực cấp ủy cùng cấp, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ, thường trực cấp ủy, sự quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân cùng cấp.

4. Cơ cấu tổ chức bộ máy và cán bộ

4.1. Về tổ chức bộ máy

- Cấp tỉnh: (1) Văn phòng, (2) Phòng Tổ chức - Cán bộ và Công vụ, (3) Phòng chính sách - đào tạo, (4) Phòng cơ sở Đảng và xây dựng chính quyền, (5) Phòng Bảo vệ chính trị Nội bộ - Thanh tra, (6) Phòng Thi đua khen thưởng, (7) Phòng cải cách hành chính và công tác thanh niên, (Chi cục lưu trữ chuyển về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Tôn giáo chuyển sang Ban Dân tộc).

- Cấp huyện: Hợp nhất trên cơ sở chức năng nhiệm vụ và biên chế của hai đơn vị để xây dựng vị trí việc làm cụ thể; bố trí lãnh đạo trưởng, phó đơn vị phù hợp với tình hình cụ thể của từng huyện.

4.2. Sắp xếp các chức danh

* Cấp tỉnh:

- Hiện trạng tổng biên chế: 116 (Ban Tổ chức Tỉnh ủy 45 và Sở Nội vụ 71)

- Sắp xếp biên chế sau hợp nhất: 89 (Chuyển 15 biên chế chi cục Văn thư lưu trữ về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; chuyển 12 biên chế phòng Quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh sang Sở Y tế).

- + Lãnh đạo ban 05 gồm: Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy đảm nhiệm Trưởng ban Tổ chức Nội vụ và là thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; 04 Phó ban Tổ chức - Nội vụ phụ trách chuyên môn do Trưởng Ban phân công (trước mắt giữ nguyên Trưởng Ban là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh).

+ Cấp phòng và tương đương 84 người: Nhiệm vụ và chức danh lãnh đạo cấp phòng do tập thể lãnh đạo ban thống nhất phân công và xây dựng quy định cụ thể tại đề án chi tiết trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

* Cấp huyện:

- Hiện trạng tổng biên chế: 135 người (dao động cán bộ: Ban tổ chức huyện ủy 5-6 người; phòng nội vụ 7-8 người)

- Sắp xếp biên chế sau hợp nhất:

+ Lãnh đạo 03: Trưởng ban Tổ chức - nội vụ và 02 phó Trưởng ban Tổ chức - nội vụ.

+ Biên chế cán bộ: 88 người (08 người/huyện, thành phố).

5. Trụ sở và con dấu của các cơ quan sau hợp nhất

5.1. Trụ sở làm việc

Trước mắt sử dụng trụ sở của cả hai cơ quan, sau khi sửa chữa mở rộng trụ sở của Tỉnh ủy, Huyện ủy sẽ làm việc tại trụ sở của Tỉnh ủy, Huyện ủy.

5.2. Con dấu

Trước mắt sử dụng con dấu cũ để giải quyết những công việc đang thực hiện dở dang, người chịu trách nhiệm ký là thủ trưởng cơ quan trước khi hợp nhất. Sau khi hợp nhất và triển khai các nhiệm vụ và công việc mới sẽ sử dụng con dấu của cơ quan mới.

6. Hiệu quả sau khi sáp nhập

- Số đơn vị giảm: cấp tỉnh 01; cấp phòng và tương đương 19.

- Số chức danh giảm:

+ Cấp tỉnh 01 Trưởng; 03 phó.

+ Cấp phòng và tương đương 19 Trưởng; 23 phó.

- Tổng biên chế cấp tỉnh và huyện sau sắp xếp giảm từ 25 - 30 người.

- Góp phần thực hiện chủ trương đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng, nhất thể hóa một số tổ chức của Đảng với Nhà nước gắn với nhất thể hóa chức danh người đứng đầu, giảm đầu mối tổ chức và tinh giản biên chế. Cơ quan sau sắp xếp có tổ chức bộ máy gọn nhẹ, điều hành tập trung: Đổi với cấp tỉnh tổ chức bộ máy gồm

thường trực cơ quan, văn phòng cơ quan và các phòng chuyên môn nghiệp vụ (các phòng chuyên môn tương đồng về chức năng, nhiệm vụ đều được hợp nhất với nhau); đối với cấp huyện tổ chức bộ máy gọn thành một cơ quan, không có phòng ban trực thuộc.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ công chức sẽ được nâng lên theo hướng toàn diện. Đội ngũ cán bộ có chuyên môn ở các lĩnh vực khác nhau có thể bổ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Chất lượng, hiệu quả công việc từng bước sẽ được nâng lên, khắc phục tình trạng chồng chéo thiếu linh hoạt trong hoạt động giữa công tác đảng và chính quyền.

II- HỌP NHẤT CƠ QUAN ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY VỚI CƠ QUAN THANH TRA NHÀ NƯỚC CÙNG CẤP

1. Cơ sở đề xuất

Công tác thanh tra và kiểm tra là hoạt động cùng làm rõ và kết luận với cùng sự vụ, đối tượng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức. Trong thực tế hoạt động kiểm tra, thanh tra cùng có các nhiệm vụ như: Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên với thanh tra vụ việc; thực hiện chương trình kiểm tra của cấp ủy và thanh tra kinh tế - xã hội. Việc xử lý vi phạm về vật chất, kỷ luật hành chính, kỷ luật đảng sau kiểm tra, thanh tra chưa đồng bộ; chưa đảm bảo thống nhất, kịp thời; việc thực hiện phối hợp giữa Thanh tra và Ủy ban kiểm tra còn hạn chế như: Chưa thể hiện sự thống nhất từ chương trình, kế hoạch kiểm tra và thanh tra hàng năm và toàn khóa, thiếu sự trao đổi thông tin, gây ra sự trùng lặp về nội dung thanh tra, kiểm tra. Mỗi khi thực hiện các cuộc kiểm tra liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành, Ủy ban kiểm tra phải trung dung các cán bộ của các sở, ngành có chuyên môn phù hợp, tuy nhiên hiệu quả chưa cao do cán bộ được trung dung còn phải thực hiện nhiệm vụ do cơ quan quản lý giao, trong khi đó nếu kết hợp với thanh tra thì sẽ phát huy được năng lực của cán bộ thanh tra, kiểm tra, khắc phục được tình trạng trên; sau thanh tra chưa xem xét toàn diện trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên.

Vì vậy có vụ việc chuyển Ủy ban Kiểm tra xem xét xử lý theo yêu cầu của cấp ủy thì Ủy ban Kiểm tra phải rà soát, thẩm tra, xác minh, gây ra tình trạng trùng lắp, kéo dài thời gian, gây phiền hà cơ sở, nếu duy trì như hiện nay tổ chức bộ máy thực sự cồng kềnh, hoạt động hiệu quả không cao, biên chế nhiều mà không mạnh, do vậy, hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy với thanh tra cùng cấp thành một đầu mối là hết sức phù hợp, bảo đảm hợp lý, tinh gọn, chuyên sâu, hiệu quả, tập trung, thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền. Nhằm thể hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan khi hợp nhất lại, vẫn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Tên gọi

- Cấp tỉnh: Ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh Hà Giang.
- Cấp huyện: Ban Kiểm tra - Thanh tra huyện, thành phố...

3. Vị trí, chức năng

Ủy Ban Kiểm tra - Thanh tra là cơ quan chuyên môn, chuyên trách của cấp ủy cùng cấp, trực tiếp tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, đồng thời là cơ quan tham mưu giúp ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và tiến hành thanh tra theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm tra Thanh tra bao gồm: Chức năng, nhiệm vụ chuyên trách tham mưu giúp việc cho cấp ủy, ủy ban kiểm tra theo quy định tại Điều lệ Đảng, hướng dẫn của Trung ương và chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra được quy định tại Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng.

Ban Kiểm tra Thanh tra có số lượng thành viên theo quy định của Điều lệ Đảng, do Ban Chấp hành đảng bộ cùng cấp bầu và có số lượng Thanh tra viên được bổ nhiệm theo quy định của Chính phủ.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, đồng thời có trách nhiệm xem xét kết luận kết quả thanh

tra đối với các cuộc thanh tra có nội dung, mức độ sai phạm phức tạp, liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Tổ chức bộ máy và cán bộ

4.1. Tổ chức bộ máy

- Cấp tỉnh: Phòng nghiệp vụ I, Phòng nghiệp vụ II, Phòng nghiệp vụ III, Phòng nghiệp vụ IV, Phòng nghiệp vụ V. Sau khi đề án được phê duyệt đề nghị Trung ương cho phép tăng số lượng thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lên 13 đồng chí (gồm các chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra và Thanh tra viên).

4.2. Sắp xếp các chức danh

* Cấp tỉnh

- Tổng biên chế hiện tại 63 người (Ủy ban Kiểm tra 31; Thanh tra 32)

- Sắp xếp chức danh, biên chế sau hợp nhất: 63

+ Lãnh đạo 05 người, gồm: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đồng thời là Chánh Thanh tra; 04 Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra. Cơ cấu 02 phó chủ nhiệm tham gia cấp ủy (trước mắt giữ nguyên Chánh Thanh tra tỉnh là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh).

+ 05 Ủy viên Ủy ban kiểm tra chuyên trách.

+ Các phòng nghiệp vụ: 53 người.

* Cấp huyện: Giữ nguyên như hiện nay, bao gồm lãnh đạo cơ quan (chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đồng thời là chánh thanh tra, các phó chủ nhiệm đồng thời là phó chánh thanh tra) và các ủy viên. Sau khi đề án tổng thể được phê duyệt giao cho ban thường vụ các huyện ủy xây dựng đề án chi tiết trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt thực hiện.

5. Trụ sở làm việc và con dấu

5.1. Trụ sở: Lâu dài phải bố trí trụ sở làm việc chung, trước mắt sử dụng đồng thời hai trụ sở hiện có.

5.2. Con dấu: Trước mắt sử dụng con dấu cũ để giải quyết những công việc đang thực hiện dở dang, người chịu trách nhiệm ký là thủ trưởng cơ quan trước khi hợp nhất. Sau khi hợp nhất và

triển khai các nhiệm vụ và công việc mới sẽ sử dụng con dấu của cơ quan mới.

6. Hiệu quả sau khi sáp nhập

- Số đơn vị giảm: cấp tỉnh 01; cấp phòng và tương đương 15 (phòng cấp tỉnh giảm 04 và cấp huyện 11).

- Số chức danh giảm: cấp tỉnh 01 Trưởng; 03 phó; cấp phòng và tương đương: 16 Trưởng; 21 phó

- Biên chế cấp tỉnh và huyện sau sáp xếp giảm: 15-20 người

- Góp phần thực hiện chủ trương đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng, nhất thể hóa một số tổ chức đảng với Nhà nước gắn với nhất thể hóa chức danh người đứng đầu, giảm đầu mối tổ chức và tinh giản biên chế. Cơ quan hợp nhất có tổ chức bộ máy gọn nhẹ, điều hành tập trung: Đối với cấp tỉnh tổ chức bộ máy gồm Thường trực cơ quan, văn phòng cơ quan và các phòng chuyên môn nghiệp vụ (các phòng chuyên môn có cùng nhiệm vụ như theo dõi địa bàn và lĩnh vực; đơn thư, khiếu nại, tố cáo được sát nhập thành một). Đối với cấp huyện tổ chức bộ máy gọn thành một cơ quan, không có phòng ban trực thuộc.

III- ĐIỀU CHUYỂN VÀ HỢP NHẤT BAN TÔN GIÁO TRỰC THUỘC SỞ NỘI VỤ VỚI BAN DÂN TỘC CỦA TỈNH

1. Cơ sở đề xuất

Hà Giang có 2 cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc và tôn giáo (Ban Dân tộc tỉnh và Ban Tôn giáo Sở Nội vụ), 2 cơ quan này có nhiều chức năng, nhiệm vụ tương đồng: Đầu là các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tham mưu về chính sách tôn giáo, dân tộc của tỉnh... chức năng nhiệm vụ chồng chéo, chưa bảo đảm bao quát đầy đủ; một số quy trình chưa được liên thông, còn cắt khúc; trình tự, thủ tục, tham mưu, đề xuất trong công tác dân tộc, tôn giáo còn qua nhiều khâu; tổ chức bộ máy còn cồng kềnh, biên chế sử dụng cả hai cơ quan nhiều nhưng chưa mạnh. Mặt khác, vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác dân tộc, tôn giáo thể hiện chưa đầy đủ và toàn diện. Hợp nhất bộ máy Ban Tôn giáo (trực thuộc Sở Nội vụ) và Ban Dân tộc (cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh) thành một cơ

quan thực hiện công tác dân tộc - tôn giáo của tỉnh sẽ bảo đảm hợp lý, tinh gọn, chuyên sâu, hiệu quả, tập trung, thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

2. Tên gọi: Ban Dân tộc - Tôn giáo tỉnh

3. Vị trí, chức năng: Là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về công tác Dân tộc và Tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc Chính phủ và Ban Tôn giáo Chính phủ.

4. Tổ chức bộ máy và cán bộ

4.1. Tổ chức bộ máy gồm 04 phòng

- Văn phòng: Hợp nhất Phòng Tổ chức - Hành chính (Ban Tôn giáo) vào Văn Phòng (Ban Dân tộc);
- Thanh tra (Giữ nguyên Thanh tra của Ban Dân tộc);
- Phòng Nghiệp vụ Tôn giáo (hợp nhất 2 phòng Nghiệp vụ I và II của Ban Tôn giáo);
- Phòng Nghiệp vụ Dân tộc (hợp nhất Phòng Chính sách và Tuyên truyền vào Phòng Quản lý Chương trình và Dự án của Ban Dân tộc);

4.2. Sắp xếp các chức danh

- Tổng biên chế trước hợp nhất: 30 (Ban Dân tộc 19 và Ban Tôn giáo 11)
 - Tổng biên chế sau hợp nhất:
 - + Lãnh đạo ban 04 người: Trưởng Ban và 03 phó trưởng ban
 - + Các phòng chuyên môn tổng số 26: Lãnh đạo phòng và tương đương 08 (01 trưởng phòng và 02 phó trưởng phòng); cán bộ chuyên môn 18.

5. Trụ sở và con dấu

5.1. Trụ sở

- Cấp tỉnh: Trước mắt sử dụng trụ sở của cả hai cơ quan, sau khi sửa chữa mở rộng sẽ chuyển Ban Tôn giáo vào làm việc tại trụ sở Ban Dân tộc.

- Cấp huyện: Chuyển chức năng, nhiệm vụ về công tác tôn giáo từ phòng Nội vụ về phòng Dân tộc huyện, thành phố.

5.2. Con dấu

Trước mắt sử dụng con dấu cũ để giải quyết những công việc đang thực hiện dở dang, người chịu trách nhiệm ký là thủ trưởng cơ quan trước khi hợp nhất. Sau khi hợp nhất và triển khai các nhiệm vụ và công việc mới sẽ sử dụng con dấu của cơ quan mới.

6. Hiệu quả sau khi sáp nhập

- Số đơn vị giảm: Cấp tỉnh 01; cấp phòng và tương đương 03

- Chức danh giảm:

+ Lãnh đạo: 01 trưởng phòng, 02 phó.

+ Cấp phòng và tương đương: 03 trưởng, 06 phó

- Góp phần thực hiện chủ trương đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nhất thể hoá các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc tôn giáo của tỉnh, gắn với nhất thể hóa chức danh người đứng đầu, giảm đầu mối tổ chức và tinh giản biên chế. Cơ quan hợp nhất có tổ chức bộ máy gọn nhẹ, điều hành tập trung. Góp phần thuận lợi cho cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

IV- KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH VÀ ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP ĐỂ THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ CHÍNH QUYỀN TỈNH VÀ ĐẢNG BỘ KHỐI ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ ĐOÀN THỂ TỈNH

1. Cơ sở đề xuất

1.1. Cơ sở chung

Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh là các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và là cấp ủy cấp trên của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức cơ sở đảng (cơ quan - doanh nghiệp) thuộc khối các cơ quan tỉnh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hai Đảng bộ có nhiều chức năng, nhiệm vụ tương đồng và không có cấp nhà nước tương đương: Điều là các cơ quan tham mưu về công tác xây dựng Đảng, tổ chức bộ máy, cán bộ; lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong khối thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ

chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong khối chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham mưu đề xuất cho Tỉnh ủy về các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan, doanh nghiệp thuộc tỉnh... Biên chế sử dụng cả hai cơ quan nhiều (38 người) nhưng chưa mạnh, đặc biệt cả hai Đảng ủy có các phòng, ban tham mưu có chức năng, nhiệm vụ tương đồng (Ban tổ chức, tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra...).

Do đó, kết thúc hoạt động của Đảng ủy khối các cơ quan và Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh để thành lập Đảng bộ khối chính quyền và Đảng bộ khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể trực thuộc Đảng bộ tỉnh làm công tác xây dựng Đảng, tổ chức bộ máy, cán bộ sẽ bảo đảm hợp lý, tinh gọn, chuyên sâu, hiệu quả, tập trung, thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy.

1.2. Đối với Đảng bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Thực hiện đề án thành lập Đảng bộ khối đảng, đoàn thể tỉnh nhằm tạo sự thống nhất chung về mô hình tổ chức cơ sở đảng với bộ máy các cơ quan làm công tác tham mưu. Trong đó nhấn mạnh công tác quản lý cán bộ và phân cấp công tác cán bộ, tránh tình trạng trong cùng một đảng bộ có các cơ quan không tương đồng về chức năng, nhiệm vụ dẫn đến thiếu khoa học khi thảo luận ban hành nghị quyết lãnh đạo. Lấy hiệu quả hoạt động của công tác đảng, mở rộng dân chủ làm thước đo kết quả việc triển khai thực hiện Đề án. Nhất thể hoá một số chức danh, có nhiệm vụ tương đồng để thu gọn đầu mối hoạt động của tổ chức thành lập mới.

1.3. Đối với Đảng bộ khối Chính quyền tỉnh

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng thông qua tổ chức bộ máy chính quyền nhà nước ở địa phương. Đảm bảo sự đồng bộ giữa vai trò lãnh đạo của Đảng trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đồng bộ về chế độ trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền. Thành lập tổ chức cơ quan tham mưu, bộ máy tập thể lãnh đạo đáp ứng nguyên tắc tập trung dân chủ quyết định các vấn đề lớn của Đảng trong tổ chức bộ máy hành chính ở địa phương. Tiếp tục cải

cách hành chính thông qua bộ máy lãnh đạo và tổ chức quản lý điều hành đồng bộ, thống nhất gắn liền với chế độ trách nhiệm giữa cơ cấu tổ chức đảng và bộ máy chính quyền ở địa phương. Thực hiện Đề án thành lập Đảng bộ cấp chính quyền nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện trực tiếp của Đảng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của chính quyền. Lấy hiệu quả hoạt động của công tác đảng, hiệu quả quản lý nhà nước mở rộng dân chủ làm thước đo kết quả việc triển khai thực hiện đề án.

2. Về tên gọi

2.1. Đảng bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh.

2.2. Đảng bộ khối chính quyền tỉnh.

3. Vị trí, chức năng

Là 02 Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có chức năng tham mưu về công tác xây dựng đảng, tổ chức bộ máy, cán bộ; lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong khối các cơ quan tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong khối chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3.1. Đảng bộ khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể:

Là tổ chức đảng trực thuộc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Có nhiệm vụ lãnh đạo công tác cán bộ; nhiệm vụ, biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng công tác tham mưu; công tác tuyên truyền vận động...; nhiệm vụ cụ thể của các ban do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thảo luận dựa trên quy chế hoạt động của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và theo yêu cầu nhiệm vụ dựa trên Điều lệ Đảng quy định.

3.2. Đảng bộ khối chính quyền tỉnh

Là tổ chức đảng trực thuộc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Có nhiệm vụ lãnh đạo công tác cán bộ; nhiệm vụ, biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng công vụ. Lãnh đạo thực hiện công tác cải cách hành chính; xây dựng chính quyền địa phương đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả... Nhiệm vụ cụ thể của các ban

do Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thảo luận dựa trên quy chế hoạt động của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và theo yêu cầu nhiệm vụ dựa trên Điều lệ Đảng quy định.

4. Cơ cấu tổ chức bộ máy và cán bộ

4.1. Đảng bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh

- Các tổ chức đảng trực thuộc gồm: Các tổ chức đảng của cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, các đơn vị trực thuộc.

- Đảng bộ bao gồm ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư và 01 - 02 phó bí thư. Trong đó có 01 phó bí thư chuyên trách công tác đảng; ủy ban kiểm tra, ban tổ chức, ban tuyên vận; văn phòng hành chính Đảng.

- Các tổ chức trực thuộc gồm các đảng bộ, các chi bộ cấp cơ sở của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh hiện nay (không bao gồm các tổ chức đảng của cơ quan quản lý nhà nước).

- Bố trí nhân sự, gồm: bí thư, phó bí thư đảng bộ (thường trực chuyên trách công tác đảng); ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ. Các tổ chức trực thuộc gồm: ban tổ chức; ủy ban kiểm tra, ban tuyên vận, (trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ban tuyên giáo và ban dân vận); văn phòng hành chính.

- Bí thư đảng bộ sẽ cơ cấu một đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiêm giữ chức bí thư đảng bộ.

- Phó bí thư đảng bộ: 02 đồng chí, trong đó có 01 phó bí thư thường trực chuyên trách và 01 phó bí thư kiêm nhiệm.

- Cơ cấu ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ là lãnh đạo một số cơ quan trong khối.

- Ủy ban kiểm tra, ban tổ chức, ban tuyên vận, văn phòng của đảng ủy được biên chế chuyên trách 03 - 05 đồng chí, cơ cấu trưởng ban, phó trưởng ban và chuyên viên. Nhân sự sẽ cơ cấu từ nhân sự của Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh và cơ cấu khác chuyển sang.

- Văn phòng hành chính của Đảng bộ: Cơ cấu 2-3 đồng chí, bao gồm chánh văn phòng và các bộ phận giúp việc như: Văn thư - thủ quỹ; kế toán - tạp vụ; lái xe.

- Chức năng nhiệm vụ: Giúp việc thường trực đảng ủy trong tổ chức, điều hành công tác lãnh đạo, chỉ đạo hàng ngày; trực tiếp quản lý tài sản, tài chính của đảng ủy và đảm bảo cơ sở vật chất cho các hoạt động của thường trực đảng ủy và các cơ quan tham mưu giúp việc đảng ủy.

4.2. Đảng bộ khối chính quyền tỉnh

- Đảng bộ bao gồm ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư và 01 - 02 phó bí thư (để đảm bảo nguyên tắc đa số); ủy ban kiểm tra, ban tổ chức, văn phòng hành chính Đảng.

- Các tổ chức trực thuộc gồm các đảng bộ, các chi bộ cấp cơ sở của Đảng ủy Khối cơ quan tỉnh hiện nay (không bao gồm các tổ chức đảng của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các hội).

- Bí thư đảng bộ sẽ bố trí đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức bí thư đảng bộ.

- Phó bí thư đảng bộ 02: trong đó có 01 phó bí thư thường trực chuyên trách công tác Đảng; 01 phó bí thư kiêm nhiệm.

- Cơ cấu ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ là lãnh đạo một số sở ngành trong khối.

- Ủy ban kiểm tra và ban tổ chức của đảng ủy được biên chế chuyên trách 3 -5 đồng chí, cơ cấu trưởng ban, phó trưởng ban và chuyên viên. Nhân sự sẽ cơ cấu từ nhân sự của Đảng ủy Khối cơ quan tỉnh chuyển sang.

- Văn phòng hành chính của đảng bộ: cơ cấu 2-3 đồng chí từ nhân sự của đảng ủy khối cơ quan, doanh nghiệp, bao gồm: Chánh văn phòng và các bộ phận phục vụ như: Văn thư - thủ quỹ; kế toán - tạp vụ; lái xe.

- Chức năng nhiệm vụ: Giúp việc thường trực đảng ủy trong tổ chức, điều hành công tác lãnh đạo, chỉ đạo hàng ngày; trực tiếp quản lý tài sản, tài chính của đảng ủy và đảm bảo cơ sở vật chất cho các hoạt động của thường trực đảng ủy và các cơ quan tham mưu giúp việc đảng ủy.

5. Xây dựng mới quy chế làm việc của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực đảng ủy

5.1. Đối với đảng bộ khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

- Việc bầu bí thư đảng bộ dựa trên cơ cấu nhân sự đại hội bầu.
- Phó bí thư đảng bộ, nhân sự chủ nhiệm kiểm tra của đảng ủy sẽ do Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự để đại hội quyết định.
- Trưởng ban tổ chức, trưởng ban tuyên vận của đảng ủy do Thường trực Đảng ủy khối bộ nhiệm.
- Quy chế làm việc của đảng ủy sau khi thành lập sửa đổi dựa trên quy chế hiện hành của tổ chức đảng bộ khối các cơ quan tỉnh trước đây.
- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đảng, đoàn thể tỉnh sau khi thành lập sẽ trình Ban thường vụ Tỉnh ủy xem xét.

5.2. Đối với đảng bộ khối chính quyền

- Việc bầu bí thư đảng bộ dựa trên cơ cấu nhân sự định hướng bầu cử.
- Phó bí thư đảng bộ, nhân sự chủ nhiệm kiểm tra của Đảng ủy sẽ do Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự để đại hội quyết định.
- Trưởng ban tổ chức, trưởng ban tuyên vận của Đảng ủy do Thường trực Đảng ủy khối bộ nhiệm.
- Quy chế làm việc của Đảng ủy sau khi thành lập sửa đổi dựa trên quy chế hiện hành của tổ chức đảng bộ khối cơ quan tỉnh trước đây.
- Ban Thường vụ đảng ủy chính quyền sau khi thành lập sẽ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét.

6. Về trụ sở, con dấu, tài khoản

6.1. Về trụ sở

02 Đảng ủy: Đảng ủy Khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh và Đảng ủy khối chính quyền có trụ sở làm việc tại trụ sở Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh.

6.2. Con dấu

02 Đảng ủy: Đảng ủy Khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh và Đảng ủy khối chính quyền có con dấu có tài khoản hoạt động riêng.

7. Hiệu quả sau khi sáp nhập

- Đối với tổ chức bộ máy: Giảm được một cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; 04 phòng, ban chuyên môn trực thuộc Đảng ủy; tách Công đoàn viên chức tỉnh chuyển về trực thuộc Liên đoàn lao động tỉnh.

- Đối với cán bộ: Giảm được 01 chức danh bí thư, các phó bí thư và trưởng các phòng, ban; trưởng các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy.

- Góp phần thực hiện chủ trương đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nhất thể hoá một số tổ chức của Đảng gắn với nhất thể hóa chức danh người đứng đầu, giảm đầu mối tổ chức và tinh giản biên chế (dự kiến giảm được từ 2 - 3 biên chế). Cơ quan sau khi hợp nhất có tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả nhằm mục tiêu thống nhất, tập trung trong chỉ đạo điều hành.

- Sau khi hợp nhất các đầu mối tham mưu giúp việc được tinh gọn, công tác triển khai nhiệm vụ chuyên môn sẽ tập trung hơn, tránh được việc chồng chéo trong cùng một nhiệm vụ; tạo động lực khí thế mới trong cán bộ công chức thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn; gắn kết việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính về công tác đảng được kịp thời và có sự lãnh đạo thống nhất của đảng bộ.

8. Đối với cấp huyện: Thành lập hai đảng bộ trực thuộc huyện ủy như đối với cấp tỉnh theo mô hình huyện Bắc Quang đã đang thực hiện.

9. Phương án sáp xếp các đảng đoàn, ban cán sự đảng

9.1. Phương án 1

Kết thúc hoạt động của tất cả các đảng đoàn và ban cán sự đảng, chuyển giao hoạt động về Đảng bộ Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể và Đảng bộ Khối chính quyền theo chức năng nhiệm vụ phù hợp.

9.2. Phương án 2

Giữ nguyên cơ cấu tổ chức, hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự đảng như hiện nay.

V- THÀNH LẬP VĂN PHÒNG CỦA CẤP ỦY TỈNH PHỤC VỤ CHUNG TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT BỘ PHẬN VĂN PHÒNG THUỘC CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG TỈNH ỦY VÀO VĂN PHÒNG TỈNH ỦY

1. Cơ sở đề xuất

Văn phòng trực thuộc các cơ quan xây dựng đảng Tỉnh ủy (ban tổ chức, ban tuyên giáo, ban dân vận, ban nội chính, ủy ban kiểm tra) là phòng chuyên môn có nhiệm vụ thực hiện công tác quản trị hành chính của cơ quan, giúp lãnh đạo các ban quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại...; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức của cơ quan, thực hiện chế độ chính sách, thi đua khen thưởng; định kỳ tham mưu xây dựng báo cáo, chương trình sơ kết, tổng kết công tác xây dựng đảng và các chuyên đề theo quy định. Chức năng, nhiệm vụ của văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy là tương đồng nhau. Song do yếu tố đặc thù của từng cơ quan khác nhau, hiện nay Tỉnh ủy có 5 văn phòng trực thuộc 5 cơ quan xây dựng đảng Tỉnh ủy. Để đảm bảo việc sáp xếp tinh gọn các phòng chuyên môn làm công tác quản trị, hành chính.

Hợp nhất 5 văn phòng trực thuộc các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy vào Văn phòng Tỉnh ủy đảm bảo tinh gọn về tổ chức bộ máy, cán bộ và vai trò tham mưu sẽ chuyên sâu, hiệu quả, tập trung, thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

2. Về tên gọi

- Văn phòng Tỉnh ủy

3. Vị trí, chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc; thực hiện công tác quản trị hành chính, kinh tế, đối ngoại; nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài

sản của Đảng bộ; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy. Có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, giúp việc cho Tỉnh ủy xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế làm việc; phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất một số chủ trương của Tỉnh ủy về cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại... Phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy tham mưu giúp Tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác xây dựng đảng.

4. Về cơ cấu tổ chức - cán bộ

4.1. Về tổ chức bộ máy

(1) Phòng tổng hợp (2) Phòng kinh tế - xã hội (3) Phòng tài chính Đảng (4) Phòng cơ yếu - công nghệ thông tin (5) Phòng văn thư - lưu trữ (6) Phòng hành chính - quản trị.

4.2. Về biên chế, bố trí chức danh

- Lãnh đạo văn phòng 05 người, gồm: 01 chánh văn phòng và 04 phó chánh văn phòng.

Bố trí chức danh, phân công phụ trách: (1) Chánh văn phòng phụ trách chung, các phó chánh văn phòng chịu trách nhiệm trước chánh văn phòng và phân công phụ trách các cơ quan xây dựng đảng Tỉnh ủy (do chánh văn phòng phân công) (2) Đối với lãnh đạo văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy sau khi hợp nhất vào các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Tỉnh ủy sẽ giữ chức phó trưởng phòng (tùy vào tình hình thực tiễn, chánh văn phòng sẽ sắp xếp, bố trí cán bộ phụ trách cụ thể, hợp lý).

Các đồng chí là lãnh đạo văn phòng các ban xây dựng đảng sẽ chuyển vào làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Tỉnh ủy hoặc các phòng chuyên môn khác thuộc các Ban đảng; các đồng chí kế toán, thủ quỹ sẽ tuyển chọn bố trí một số chuyển vào làm việc tại phòng tài chính đảng thuộc diện kế toán cấp III thanh toán cho các ban đảng; các đồng chí chuyên viên tổng hợp, văn thư lưu trữ (trừ số nhân viên hợp đồng) sẽ chuyển vào làm việc tại phòng văn thư - lưu trữ; các đồng chí lái xe sẽ làm việc tập trung tại

Đội xe Tỉnh ủy (Đội xe Tỉnh ủy và Nhà khách Tỉnh ủy là đơn vị sự nghiệp có thu, hoạt động dưới sự quản lý trực tiếp của Văn phòng Tỉnh ủy; lãnh đạo Đội xe Tỉnh ủy gồm đội trưởng và 02 đội phó. Về phương tiện phục vụ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bố trí mỗi đồng chí 01 xe và lái xe phục vụ riêng do Văn phòng Tỉnh ủy quản lý, điều phối).

- Số lượng biên chế của Văn phòng Tỉnh ủy hiện nay: 51 người.

- Số lượng biên chế của các ban Đảng 41 người: (1) Ban Tổ chức 09 người (lái xe 03) (2) Ban Tuyên giáo 09 người (lái xe 02) (3) Ban Dân vận 06 người (lái xe 03) (4) Ban Nội chính 08 người (lái xe 02) (5) Ủy ban kiểm tra 09 người (lái xe 03).

- Số lượng biên chế sau khi hợp nhất khoảng: 70 - 75 người.

- Số lượng biên chế đội xe Tỉnh ủy khoảng: 18 - 20 người.

5. Trụ sở làm việc và con dấu

5.1. Trụ sở làm việc

- Trụ sở Văn phòng Tỉnh ủy

5.2. Con dấu

- Sử dụng con dấu Văn phòng Tỉnh ủy hiện đang sử dụng.

* Phương án II:

- Không sáp nhập Văn phòng Ban Tổ chức - Nội vụ và Văn phòng Ban Kiểm tra - Thanh tra vào Văn phòng chung.

6. Hiệu quả sau khi sáp nhập

- Về tổ chức: Giảm được đầu mối từ 06 đơn vị còn 01 đơn vị.

- Về biên chế: Giảm 05 chánh văn phòng và 07 chức danh phó chánh văn phòng thuộc các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy. Tỉnh giảm 10 - 13 người.

- Góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn các tổ chức, biên chế trong hệ thống chính trị đối với các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ tương đồng với nhau, đồng thời giúp cấp ủy thuận lợi hơn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn.

VI- HỢP NHẤT VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Cơ sở đề xuất

Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân là 3 cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ. Chức năng, nhiệm vụ chung là tham mưu cho Đoàn Đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch hoạt động; thực hiện công tác quản trị hành chính, văn thư lưu trữ, chế độ chính sách, chế độ thông tin; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản, trang thiết bị làm việc... Việc hợp nhất Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành một cơ quan giúp việc cho Đoàn đại biểu Quốc hội; Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tinh gọn về tổ chức bộ máy, cán bộ và vai trò tham mưu sê chuyên nghiệp, hiệu quả, tập trung, thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

2. Về tên gọi

Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

3. Vị trí, chức năng

Tham mưu giúp Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc, tham mưu công tác đối ngoại, giữ mối liên hệ công việc giữa các cơ quan Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân với các cơ quan Trung ương, phối hợp các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu dự thảo các nghị quyết, báo cáo, đề án, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn thư,... Đồng thời quản lý đầu mối công thông tin điện tử, công báo của Ủy ban

nhân dân tỉnh; thực hiện công tác tổng hợp báo cáo, chế độ thông tin, theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch, nghị quyết đối với các sở, ngành, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện. Tham mưu, phối hợp, giữ mối liên hệ với các cơ quan Trung ương thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Về cơ cấu tổ chức bộ máy và cán bộ

4.1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy

- Các phòng (07 + 01 ban): (1) Phòng Hành chính - Tổ chức; (2) Phòng Quản trị - Tài vụ (3) Phòng kinh tế tổng hợp (4) Phòng công tác Hội đồng nhân dân (5) Phòng kinh tế ngành (6) Phòng Nội chính (7) Phòng Khoa giáo - Văn xã và Ban tiếp công dân.

- Đơn vị sự nghiệp (03): (1) Trung tâm Thông tin - Công báo (2) Nhà khách (3) Trung tâm lưu trữ.

4.2. Về chức danh biên chế cán bộ

- Lãnh đạo cơ quan: Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; 05 Phó chánh Văn phòng (01 đoàn đại biểu quốc hội; 02 hội đồng nhân dân và 03 ủy ban nhân dân)

- Lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp: 01 trưởng và 04 phó (Trung tâm lưu trữ 02; Trung tâm thông tin - công báo 01 và nhà khách 01)

- Số lượng biên chế hiện có của 03 Văn phòng: 125 người (Văn phòng đoàn Đại biểu Quốc hội 09; Văn phòng Hội đồng nhân dân 30; Văn phòng Ủy ban nhân dân 84).

5. Trụ sở làm việc và con dấu

5.1. Trụ sở làm việc

- Sử dụng trụ sở làm việc chung là Trụ sở Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

5.2. Con dấu

- Trước mắt sử dụng con dấu cũ để giải quyết những công việc đang thực hiện dở dang, người chịu trách nhiệm ký là thủ trưởng cơ quan trước khi họp nhất. Sau khi họp nhất và triển khai các nhiệm vụ và công việc mới sẽ sử dụng con dấu của cơ quan mới.

6. Hiệu quả sau khi hợp nhất

- Số đơn vị giảm: 02; số phòng và tương đương giảm: 05

- Chức danh giám: Trưởng: 02, phó: 03; chức danh cấp phòng và tương đương giám: Trưởng 04; phó 08

- Biên chế sau sáp xếp: 135 người, giảm 5 người (bao gồm 15 biên chế Trung tâm lưu trữ chuyển sang).

- Góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về sáp xếp, tinh gọn các tổ chức, biên chế trong hệ thống chính trị đối với các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ tương đồng với nhau. Đồng thời giúp Đoàn Đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời, cải cách và thuận lợi trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

VII- HỢP NHẤT VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY, THÀNH ỦY VỚI VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Cơ sở đề xuất

Văn phòng cấp ủy cấp huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ và thường trực huyện ủy trong tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy. Trực tiếp quản lý tài sản, tài chính của huyện ủy và bảo đảm cơ sở vật chất cho các hoạt động của huyện ủy, ban thường vụ, thường trực huyện ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy.

Văn phòng hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân huyện, thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức biên chế và công tác của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời, chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Văn phòng hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu tổng hợp cho hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân về: Hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; tham mưu cho chủ tịch ủy ban nhân dân về chỉ đạo, điều hành của chủ tịch ủy ban

nhân dân; cung cấp thông tin phục vụ quản lý và hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước ở địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; trực tiếp quản lý và chỉ đạo hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân cấp huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết và nhận kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân. Văn phòng hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác ngoại vụ.

Để đảm bảo việc sắp xếp tinh gọn các cơ quan làm công tác tham mưu cấp huyện theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương (ở những địa phương có đủ điều kiện), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang quyết định hợp nhất văn phòng cấp ủy và văn phòng hội đồng nhân dân - ủy ban nhân dân cấp huyện thành một cơ quan giúp việc cấp ủy, chính quyền địa phương đảm bảo tinh gọn về tổ chức bộ máy, cán bộ và vai trò tham mưu sẽ chuyên sâu, hiệu quả, tập trung, thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền của tỉnh.

2. Về tên gọi

- Văn phòng huyện, thành phố...

3. Về chức năng, nhiệm vụ

(1) Nghiên cứu, đề xuất (2) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát (3) Thẩm định, thẩm tra (4) Phối hợp

4. Tổ chức bộ máy - cán bộ

4.1. Tổ chức bộ máy

(1) Lãnh đạo văn phòng (2) Chuyên viên nghiên cứu, tổng hợp (3) Kế toán, Văn thư - Thủ quỹ, Cơ yếu - công nghệ thông tin (4) Đội xe.

4.2. Chức danh và biên chế cán bộ

- Lãnh đạo: Chánh văn phòng, không quá 3 phó chánh văn phòng. Chánh văn phòng và 01 phó chánh văn phòng là ủy viên ban chấp hành huyện ủy, thành ủy.

- Biên chế (không bao gồm thường trực huyện ủy): Văn phòng cấp huyện được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế công chức của cấp huyện. Việc bố trí, sử dụng công chức, nhân viên của văn phòng cấp huyện phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo sự hiệu quả, tinh gọn.

5. Trụ sở làm việc và con dấu

5.1. Trụ sở làm việc

- Sử dụng trụ sở huyện ủy và hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện đang thực hiện hiện nay.

5.2. Con dấu

- Trước mắt sử dụng con dấu cũ để giải quyết những công việc đang thực hiện dở dang, người chịu trách nhiệm ký là thủ trưởng cơ quan trước khi hợp nhất. Sau khi hợp nhất và triển khai các nhiệm vụ và công việc mới sẽ sử dụng con dấu của cơ quan mới.

6. Hiệu quả sau khi hợp nhất

- Về cơ cấu tổ chức: Giảm được 11 đơn vị tương đương cấp phòng (01 cơ quan/huyện).

- Về biên chế: Giảm 11 chánh văn phòng và 13 phó chánh văn phòng.

- Biên chế giảm từ 80 - 95 người.

- Góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn các tổ chức, biên chế trong hệ thống chính trị. Đồng thời giúp thường trực huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tinh thuận lợi hơn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn.

VIII- HỢP NHẤT TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ KỸ THUẬT VÀO TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

1. Cơ sở đề xuất

Trường Cao đẳng Nghề tỉnh Hà Giang là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của nhà trường

đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường có chức năng: tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp cho sản xuất, dịch vụ ở các trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp, nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh là cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng: Tổ chức quá trình đào tạo bậc trung cấp, sơ cấp đối với các ngành thuộc lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật; liên kết với các trường cao đẳng, đại học mở các lớp hệ vừa làm vừa học thuộc chuyên ngành quản lý kinh tế và kỹ thuật.

Việc hợp nhất Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật vào Trường Cao đẳng Nghề là cần thiết vì: (1) Áp dụng đúng các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp (2) Phù hợp trong áp dụng giải quyết chế độ chính sách của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với nhà giáo và thuận lợi trong việc cấp bằng cho người học (3) Hai trường có nhiều mã ngành đào tạo, đối tượng tuyển sinh giống nhau (4) Tinh gọn đầu mối do hai trường có nhiều bộ phận tương đồng về chức năng, nhiệm vụ (5) Nâng cao hiệu quả hoạt động của hai trường do tập trung nguồn lực: cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực.

2. Tên gọi: Trường Cao đẳng Nghề tỉnh Hà Giang

3. Vị trí, chức năng nhiệm vụ

Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của nhà trường, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo một phần chi phí, có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tổ chức đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường

xuyên theo quy định. Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động.

4. Cơ cấu tổ chức

4.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Các phòng (08 phòng): (1) Tổ chức Cán bộ (2) Hành chính - Quản trị; (3) Đào tạo; (4) Hợp tác Quốc tế và Nghiên cứu khoa học; (5) Tài chính - Kế hoạch; (6) Công tác học sinh, sinh viên; (7) Khảo thí và quản lý chất lượng đào tạo; (8) Quản lý thiết bị đào tạo.

- Các khoa (08 khoa): (1) Cơ bản; (2) Điện; (3) Công nghệ Thông tin; (4) Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (5) Giao thông - Xây dựng; (6) Cơ khí - Động lực; (7) Dịch vụ - Kinh tế tổng hợp; (8) Nội trú.

- Các đơn vị khác: (1) Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; (2) Trung tâm Đào tạo Ngoại ngữ, Tin học.

4.2. Cơ cấu biên chế cán bộ

- Lãnh đạo nhà trường: Hiệu trưởng, 03 Phó hiệu trưởng.

- Phòng/khoa: 24 người, gồm trưởng phòng/khoa và 02 phó phòng/khoa.

- Sau khi hợp nhất, căn cứ tiêu chuẩn, trình độ, năng lực và yêu cầu của từng vị trí lãnh đạo, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề xem xét bổ nhiệm vào các phòng/khoa/trung tâm theo quy định và phân cấp. Trường hợp không được bổ nhiệm thực hiện chính sách đối với công chức lãnh đạo theo quy định hiện hành.

5. Về trụ sở, con dấu, tài khoản

5.1. Trụ sở làm việc

- Tại Trường Cao đẳng nghề

5.2. Con dấu

- Trường có con dấu có tài khoản hoạt động riêng.

6. Hiệu quả sau hợp nhất

- Tinh gọn đầu mối do hai trường có nhiều bộ phận tương đồng về chức năng, nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả hoạt động của hai trường do tập trung nguồn lực về mọi mặt như: cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực.

- Giảm được 01 đầu mối trường chuyên nghiệp; 03 khoa chuyên môn (từ 11 còn 08) và 03 phòng (từ 11 phòng còn 08 phòng).

- Giảm 01 hiệu trưởng và 04 phó hiệu trưởng, 17 trưởng, phó khoa/phòng chuyên môn.

- Giảm 30 cán bộ viên chức, còn lại 150 (số biên chế hiện tại của 2 trường là 180 người)

IX- HỢP NHẤT CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ TUYỂN TỈNH VÀ HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Cơ sở đề xuất

- Hợp nhất trung tâm y tế, trung tâm kế hoạch hóa gia đình và phòng y tế thành trung tâm y tế huyện, thành phố trực thuộc ủy ban nhân dân huyện, thành phố, chịu sự chỉ đạo về chuyên môn của Sở Y tế nhằm thực hiện lồng ghép các chức năng quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn, phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và kế hoạch hóa gia đình.

- Riêng các trạm y tế trực thuộc phường và thị trấn trung tâm huyện: Tiến hành hợp nhất vào trung tâm y tế thành phố, huyện.

2. Tên gọi

- Trung tâm y tế huyện, thành phố...

3. Vị trí, chức năng

Trung tâm y tế huyện (mới) là đơn vị thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố có các chức năng:

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về y tế, bao gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khoẻ trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật, truyền thông giáo dục về dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện.

- Trực tiếp quản lý, chỉ đạo công tác y tế và trạm y tế tuyến xã, phường, thị trấn.

- Trung tâm y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế.

4. Tổ chức bộ máy

- Giải thể phòng y tế hợp nhất vào trung tâm y tế huyện.

- Giải thể trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình huyện hợp nhất vào trung tâm y tế huyện.

- Tiến hành bàn giao nguyên trạng sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Đối với đơn vị hợp nhất vào trung tâm y tế**

- Về tài chính: Khóa sổ kế toán; đổi chiểu số dư dự toán năm với kho bạc nhà nước và dư tài khoản tiền gửi tại thời điểm khóa sổ kế toán; xác nhận công nợ phải thu, phải trả; lập báo cáo tài chính tại thời điểm giải thể để hợp nhất; bàn giao tài liệu kế toán của các năm trước đang còn trong thời hạn lưu trữ cho trung tâm y tế theo quy định của Luật Kế toán hiện hành.

- Về tài sản, vật tư: Kiểm kê vật tư, hàng hóa tại thời điểm giải thể, hợp nhất; kiểm kê tài sản, trang thiết bị hiện có thuộc quyền quản lý của đơn vị và bàn giao nguyên trạng tài sản (bao gồm hồ sơ tài liệu có liên quan đến vật tư, tài sản) cho Trung tâm Y tế.

*** Đối với Trung tâm Y tế sau khi hợp nhất**

- Tiếp nhận toàn bộ vật tư, tài sản, công nợ, tài liệu kế toán, dự toán do các đơn vị giải thể bàn giao sang.

- Tiếp nhận toàn bộ công tác quản lý tài chính kế toán từ các đơn vị cũ sang đơn vị mới.

*** Cơ cấu tổ chức:**

- Ban Giám đốc: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc

- Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm: 03 phòng (1) Tổ chức

- Hành chính (2) Kế hoạch - Tổng hợp (3) Truyền thông Giáo dục sức khoẻ.

- Các khoa chuyên môn gồm: 05 khoa (giữ nguyên). (1) Kiểm soát dịch, bệnh, HIV/AIDS; (2) An toàn vệ sinh thực phẩm; (3) Y tế công cộng; (4) Chăm sóc sức khỏe sinh sản; (5) Xét nghiệm.

- Đơn vị trực thuộc: Trạm Y tế xã.

5. Về bố trí chức danh, dự kiến phân công

- Giám đốc: Phụ trách chung (tổ chức, nhân sự, tài chính)

- 01 Phó Giám đốc phụ trách công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh

- 01 Phó Giám đốc phụ trách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình

- Giám đốc phụ trách công tác y tế xã, phường, thị trấn

6. Con dấu, trụ sở

- Con dấu của các cơ quan sau hợp nhất: Trước mắt sử dụng con dấu cũ để giải quyết những công việc đang thực hiện dở dang, người chịu trách nhiệm ký là thủ trưởng cơ quan trước khi hợp nhất. Sau khi hợp nhất và triển khai các nhiệm vụ và công việc mới sẽ sử dụng con dấu của cơ quan mới.

- Trụ sở: Tại Trung tâm y tế hiện nay của huyện.

Sau khi hợp nhất chức năng quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn huyện được thực hiện lồng ghép và do một phó giám đốc đảm nhiệm phụ trách; đối với các trạm y tế xã trực thuộc trung tâm y tế (mới) đồng thời nghiên cứu giải thể các trạm y tế cấp xã ở trung tâm huyện, hoặc gần bệnh viện khu vực (chi tiết được xây dựng trong đề án chi tiết sau khi có chủ trương cho thực hiện của Trung ương).

Đối với các đơn vị hạng II tuyển huyện không sắp xếp hợp nhất vào trung tâm y tế để thực hiện cơ chế tự chủ nhằm nâng cao

chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện, giảm dần bệnh nhân chuyển lên tuyến trên theo chủ trương chung.

X- SẮP XẾP GIẢM SỐ PHÒNG CHUYÊN MÔN CỦA CÁC SỞ, NGÀNH TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Cơ sở đề xuất

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là bộ phận quan trọng cấu thành bộ máy hành chính nhà nước, bộ phận chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, đóng vai trò góp phần quyết định hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước. Song việc cơ cấu nội tại các cơ quan này vẫn chưa đáp ứng yêu cầu trong chỉ đạo, điều hành công việc hành chính và chưa thực sự chuyển sang chức năng quản lý Nhà nước đối với mọi hoạt động của mọi tổ chức, công dân và thành phần kinh tế trên địa bàn. Tổ chức còn cồng kềnh không tương ứng với nhiệm vụ và khối lượng công việc theo đặc thù của các đơn vị hành chính khi chuyển sang cơ chế mới...

Hà Giang đã và đang hòa nhập vào tiến trình cải cách chung của đất nước, bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã được điều chỉnh cho phù hợp với chức năng và nhiệm vụ mới và đã có sự biến đổi theo mô hình chung của cả nước. Song, việc đổi mới tổ chức, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ vẫn còn chậm và không ít những vấn đề bất cập. Thực tế cơ cấu tổ chức ở một số cơ quan chuyên môn còn cồng kềnh, chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc xét theo đặc thù của tỉnh; việc cải tiến tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chưa thực sự đổi mới căn bản, chưa dựa trên những dự báo tương lai và những căn cứ khoa học vững chắc.

Hiện nay cấp tỉnh có: 21 cơ quan cấp sở; phòng chuyên môn trực thuộc 142 phòng, chi cục và tương đương thuộc sở: 18 đơn vị (trong đó: Phòng/tổ/trạm/ban thuộc chi cục, ban: 81 đơn vị). Hiện đã giảm được 10 phòng. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có 6 đơn vị (giảm 01). Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành có 114 đơn vị (giảm 05).

Hiện nay về cơ cấu tổ chức của các sở hầu hết được tổ chức theo mô hình “trực tuyến”, một sở có 01 giám đốc và một số phó giám đốc giúp việc giám đốc (thường có từ 2 đến 3 phó giám đốc). Bộ máy giúp việc gồm có một số phòng chức năng, thanh tra theo mô hình chung và có các tổ chức sự nghiệp trực thuộc như các trường, các trung tâm và tổ chức sự nghiệp khác.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc và các phó giám đốc sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có quyết định của Thường vụ Tỉnh ủy. Trưởng các đơn vị trực thuộc và các phòng chuyên môn do giám đốc sở bổ nhiệm theo quy định phân cấp của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Xây dựng và hoàn thiện các phòng chuyên môn thuộc sở

- Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các phòng chuyên môn thuộc sở.

- Sắp xếp tổ chức các phòng chuyên môn trên nguyên tắc chức năng, nhiệm vụ khôi lượng công việc và biên chế được giao đến đâu thì thành lập tổ chức, bộ phận thích hợp đến đó, không hình thành nhiều phòng, nhiều cấp trong sở. Dựa vào chức năng, nhiệm vụ của phòng để phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức. Song trong phân công nhiệm vụ cần lưu ý đặc điểm hoạt động hiện nay là yêu cầu quản lý ngày càng cao, đòi hỏi việc phân công công việc phải dựa trên các tiêu chí sau: (1) Phân công theo khôi lượng công việc của phòng (2) Phân công dựa vào trình độ, năng lực và khả năng của cán bộ, công chức.

- Xây dựng biên chế dựa trên vị trí việc làm được xác định, tiến hành sắp xếp cán bộ, công chức hợp lý, khoa học.

- Đổi mới cơ chế điều hành quản lý nội bộ các sở.

- Đề cao chế độ trách nhiệm của người lãnh đạo quản lý phòng.

3. Hợp nhất các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp (Hợp nhất các đơn vị sự nghiệp và điều chuyển hạt kiểm lâm huyện trực thuộc các huyện, thành phố). Theo mô hình đã thực hiện tại huyện Bắc Quang.

C- PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT MỘT SỐ CHỨC DANH

- 1.** Trưởng ban dân vận cấp tỉnh và cấp huyện đồng thời là chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.
- 2.** Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đồng thời là Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; trưởng ban tuyên giáo huyện ủy, thành ủy đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố.
- 3.** Các chức danh không chuyên trách cấp xã đồng thời giữ chức danh tương đương không chuyên trách thôn, tổ dân phố.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ quyền hạn

- Sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ; bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị sau khi Đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, ban hành các quy định về điều chỉnh, bổ sung, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, khắc phục những chồng chéo hoặc bỏ sót về chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2. Rà soát các quy chế, quy định, lề lối làm việc, mối quan hệ của các cơ quan thí điểm hợp nhất

- Trên cơ sở kết quả rà soát các quy định, quy chế hoạt động đã ban hành, cần nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng các quy chế mới đảm bảo đúng với quy định của Trung ương, phù hợp với thực tiễn tại địa phương và thẩm quyền, bao gồm: Quy chế làm việc; cơ chế kiểm soát chức năng quyền hạn; phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ; quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ; quy định

luân chuyển, điều động cán bộ; phương thức đánh giá cán bộ; quy định chế độ chính sách cán bộ; nâng lương trước thời hạn...

II- CHÍNH SÁCH

1. Phương án đối với lãnh đạo và biện chế các cơ quan sau sáp xếp, tổ chức

1.1. Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý

Lãnh đạo là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Sau khi sáp xếp tại mỗi đơn vị mới Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ thảo luận thống nhất bố trí cấp trưởng và phó của cấp trưởng phù hợp với chức năng nhiệm vụ và năng lực cán bộ, số lãnh đạo dôi dư trước mắt vẫn bố trí giữ nguyên chức vụ, phụ cấp như trước sáp xếp (đối với đồng chí cấp trưởng phải bố trí xuống phó, đề nghị được giữ nguyên phụ cấp như trước sáp xếp), tuy nhiên sẽ không bố nhiệm bố trí thêm lãnh đạo trong một thời gian để bố trí cán bộ lãnh đạo theo đúng quy định của Trung ương.

Các chức danh cán bộ cấp huyện, cấp phòng thuộc đơn vị cấp tỉnh: Sau sáp xếp bố trí tương tự như đối với lãnh đạo diện tỉnh quản lý. Tuy nhiên thẩm quyền phân cấp cho thủ trưởng các đơn vị mới thực hiện sau khi có các đề án chi tiết về nhân sự, chức năng nhiệm vụ và vị trí việc làm của cơ quan mới.

1.2. Đối với biện chế sau sáp xếp

Sau sáp xếp số lượng biện chế tại mỗi cơ quan, đơn vị mới sẽ dôi dư khá lớn, ngoài việc giải quyết chế độ chính sách như Mục 2, 3 dưới đây, trước mắt sẽ giữ nguyên biện chế của các đơn vị trước sáp xếp, tuy nhiên sẽ không tuyển dụng thêm trong ít nhất một nhiệm kỳ nhằm chuyển dần số lượng biện chế về đúng vị trí việc làm và định biên theo mục tiêu của Đề án đề ra.

2. Chính sách tinh giản biên chế, lao động dôi dư sau sáp xếp

2.1. Chính sách đối với những người nghỉ hưu trước tuổi

2.1.1. Đối tượng

(a1) Những người đủ 50 tuổi đến 54 tuổi (đối với nữ), đủ 55 tuổi đến 59 tuổi (đối với nam), có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên, nếu có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ hưu.

(a2) Những người đủ 50 tuổi đến 54 tuổi (đối với nữ), đủ 55 tuổi đến 59 tuổi (đối với nam), có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ trên 15 năm nhưng chưa đủ 20 năm, nếu có nguyện vọng nghỉ chờ để hưởng chế độ hưu (tự nguyện đóng bảo hiểm).

2.1.2. Chính sách: Ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật, sẽ được hưởng thêm các chế độ sau:

- Đè xuất với Trung ương: Không trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi (không thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh).

- Được trợ cấp một lần như sau:

+ Mỗi năm về hưu trước tuổi được trợ cấp 3 tháng lương hiện hưởng .

+ Trợ cấp 5 tháng lương hiện hưởng cho 20 năm đầu công tác. Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp thêm 2 tháng lương.

- Những trường hợp tại (a2) nêu trên: Tỉnh hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến khi đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội. Mức đóng bảo hiểm xã hội do tỉnh hỗ trợ bằng mức lương tại thời điểm nghỉ chờ; tỷ lệ đóng bảo hiểm xã hội thực hiện theo quy định hiện hành đối với cơ quan sử dụng lao động.

2.2. Chính sách hỗ trợ trợ cấp thôi việc, hỗ trợ kinh phí đào tạo, tự tìm việc làm mới sau sắp xếp

2.2.1. Đối tượng

- Những người chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn; những cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị không hợp lý và không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác.

- Những người có 2 năm liên tiếp được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 1 năm không hoàn thành nhiệm vụ, nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp.

- Những người có 2 năm liên tiếp gần đây, mỗi năm có tổng số từ 30 ngày nghỉ làm việc trở lên do óm đau, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp óm đau theo quy định hiện hành.

- Viên chức, lao động hợp đồng dài hạn theo quy định của pháp luật thuộc diện dôi dư do sắp xếp lại tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự.

- Những người được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước luân chuyển sang giữ các chức danh chủ chốt; được tuyển dụng hoặc điều động thuộc biên chế được giao trong các hội có tính chất đặc thù, nay thuộc danh sách dôi dư do sắp xếp lại tổ chức theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc không đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, năng lực, kỹ năng công tác tại chức danh đảm nhiệm theo quy định.

2.2.2. Giải pháp chính sách

- Đối với những người thuộc diện tinh giản chuyển sang làm việc tại các đơn vị không thường xuyên hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

+ Được hưởng nguyên lương và được cơ quan đóng bảo hiểm xã hội, y tế trong thời gian học nghề (không quá 6 tháng);

+ Hưởng trợ cấp khoản kinh phí (phí học nghề) bằng chi phí cho khóa học (tối đa là 6 tháng tiền lương hiện hưởng) để đóng cho cơ sở dạy nghề;

+ Sau khi kết thúc khóa học được trợ cấp 3 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm;

+ Trợ cấp 1/2 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội.

- Không thực hiện chính sách này đối với những người đã làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập mà đơn vị đó chuyển sang doanh nghiệp hoặc cổ phần hóa vẫn được giữ lại làm việc.

- Đối với đối tượng thôi việc ngay:

- + Trợ cấp một lần bằng 3 tháng tiền lương hiện hưởng;
- + Trợ cấp 1/2 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng Bảo hiểm xã hội.

3. Chính sách hỗ trợ đào tạo lại, bồi dưỡng do cơ cấu lại công việc

3.1. Đối tượng

Những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức chuyển làm công việc khác nhưng trình độ chuyên môn chưa phù hợp với vị trí làm việc mới.

Những người trong 2 năm liên tiếp có 1 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc những người 1 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng có thể đào tạo, bố trí việc làm khác phù hợp, có tuổi đời từ dưới 45 tuổi đối với nữ, dưới 50 tuổi đối với nam.

3.2. Giải pháp, chính sách

Trường hợp cần đào tạo, đào tạo lại: Ngoài việc được hưởng theo chính sách chung của Trung ương, của tỉnh theo quy định hiện hành, tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí để đào tạo, đào tạo lại cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Đối với viên chức sự nghiệp y tế: Những viên chức dôi dư do sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến huyện và xã chuyển sang làm việc khác: Các địa phương chủ động phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo, Trường Cao đẳng Nghề, Trường Trung cấp Y tế để bồi dưỡng chuyên môn cho những trường hợp trên, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mà không trái với quy định của Trung ương đối với từng vị trí công việc.

4. Về bố trí cán bộ sau hợp nhất, chế độ chính sách, cơ sở vật chất và kinh phí thực hiện

4.1. Về bố trí cán bộ sau hợp nhất

- Ban Tổ chức - Nội vụ chịu trách nhiệm về công tác cán bộ trực tiếp trước Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Tổ chức của Đảng ủy khối chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy khối. Đảng ủy khối được giới

thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành cấp trên; được quyết định nhân sự các trưởng, phó phòng và cấp ủy của các đảng bộ trực thuộc.

- Bí thư đảng bộ khôi chính quyền, khôi đảng có thể là 1 đồng chí thường vụ kiêm nhiệm để tránh tình trạng bí thư đảng bộ này ngang bằng với đảng bộ khác trong khi bí thư là Thường trực Tỉnh ủy sẽ không tương xứng.

- Đối với cấp trưởng phải bố trí xuống phó vẫn cho giữ nguyên lương, phụ cấp của cấp trưởng như trước sáp xếp, cho đến hết thời gian bổ nhiệm (5 năm).

- Đối với cấp phó: Sau khi sáp xếp vẫn bố trí cấp phó của đơn vị mới và đề nghị cho cơ chế dư số lượng cấp phó theo đề án không tăng lên và cho cơ chế sáp xếp, bố trí theo lộ trình từ 1 - 5 năm để nhằm dần trở về định biên theo quy định.

- Đối với các đơn vị giải thể: Đề nghị cho cơ chế để bố trí các chức danh lãnh đạo vào các đơn vị khác (nên sẽ dư số lượng lãnh đạo theo quy định). Trường hợp không thể bố trí được đề nghị cho hưởng nguyên lương, phụ cấp chức vụ như trước giải thể trong một năm.

4.2. Về biên chế sau sáp xếp

Đề nghị trước mắt giữ nguyên biên chế như trước sáp xếp, đồng thời cho xây dựng vị trí việc làm tại các đề án chi tiết, số biên chế dôi dư sau sáp xếp cho thực hiện theo cơ chế tại Phần IV, Mục B.II Đề án này, còn lại sẽ không tuyển thêm biên chế trong ít nhất 5 năm, để số lượng biên chế dần trở về đúng với định biên trên cơ sở vị trí việc làm đã được duyệt.

4.3. Về chế độ chính sách

Ngoài phần giải quyết chế độ chính sách theo Phần IV, Mục B.II, đối với bộ máy sau khi sáp xếp số người làm việc chuyển từ khôi nhà nước sang khôi đảng đề nghị cho hưởng phụ cấp theo quy định khôi đảng.

4.4. Về cơ sở vật chất

Trước mắt hệ thống lãnh đạo của cơ quan và một số phòng chuyên môn chủ chốt sẽ làm việc tại trụ sở Tỉnh ủy.

Do trước sáp xếp các đơn vị chia tách địa điểm làm việc không tập trung, trụ sở phân tán, xuống cấp, sau hợp nhất các đơn vị phải tập trung lại đòi hỏi phải có trụ sở, phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ công tác, ngoài việc tận dụng cơ sở vật chất hiện có (chi tiết có trong từng đề án chi tiết), đề nghị cho tỉnh rà soát lập quy hoạch trụ sở làm việc của các đơn vị sau sáp xếp để trình Chính phủ phê duyệt cho cơ chế riêng và cấp kinh phí đầu tư xây dựng nhằm đảm bảo đồng bộ góp phần thực hiện thành công đề án.

4.5. Về kinh phí

Đề nghị Trung ương cho tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách (Quỹ của tỉnh) cho việc tinh giản biên chế, giải quyết chế độ đối với số cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu, yếu về năng lực công tác nghỉ hưu trước tuổi. Đồng thời đề nghị cho tỉnh được sử dụng 100% kinh phí vượt thu ngân sách hằng năm để thực hiện cơ chế, chính sách nêu trên và hằng năm cấp bổ sung cho tỉnh kinh phí (bằng 50% số vượt thu của tỉnh) để thực hiện chính sách cải cách tiền lương cho đối tượng là cán bộ khi thực hiện đề án.

5. Lộ trình triển khai thực hiện

5.1. Những việc triển khai thực hiện từ quý IV/2017: Kết luận chủ trương thực hiện hợp nhất một số chức danh lãnh đạo:

- Trưởng ban dân vận cấp tỉnh và cấp huyện đồng thời là chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.
- Trưởng ban tuyên giáo huyện ủy, thành ủy đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố.
- Hợp nhất văn phòng huyện ủy, thành ủy với văn phòng hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Giải thể trạm y tế các phường, thị trấn thuộc trung tâm huyện về trực thuộc trung tâm y tế huyện, thành phố.

5.2. Giai đoạn 1: Năm 2018

- Kết thúc hoạt động của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp để thành lập Đảng bộ chính quyền tỉnh và Đảng bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể tỉnh.
- Hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy với cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp.

- Hợp nhất sở, phòng nội vụ với ban tổ chức cấp ủy cùng cấp.
- Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đồng thời là Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.
- Điều chuyển và hợp nhất Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ với Ban Dân tộc của tỉnh.
- Hợp nhất trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật với Trường Cao đẳng Nghề.
- Hợp nhất các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp (hợp nhất các đơn vị sự nghiệp và điều chuyển hạt kiểm lâm huyện trực thuộc các huyện, thành phố). Theo mô hình đã thực hiện tại huyện Bắc Quang.
- Hợp nhất các đơn vị sự nghiệp y tế huyện, thành phố.

5.3. Giai đoạn 2: Từ sau năm 2018

- Thành lập văn phòng phục vụ chung của cấp ủy tỉnh trên cơ sở hợp nhất bộ phận văn phòng thuộc các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy vào Văn phòng Tỉnh ủy.
- Hợp nhất 3 văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

III- CÁCH THỨC, QUY TRÌNH TRIỂN KHAI

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Chủ trì chỉ đạo xây dựng Đề án trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét thống nhất ban hành kết luận, nghị quyết cho chủ trương thực hiện tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị trong toàn Đảng bộ, nhân dân, các cấp các ngành để triển khai Đề án; thành lập ban chỉ đạo phối hợp với tổ công tác của Ban Tổ chức Trung ương xây dựng, hoàn thiện đề án trình Bộ Chính trị cho chủ trương thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiến độ thực hiện trong các kỳ họp thường kỳ và báo cáo Bộ Chính trị (qua Ban Tổ chức Trung ương) kết quả thực hiện từng giai đoạn của Đề án để chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện, thành ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án; thường xuyên sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những tồn tại,

vướng mắc để xem xét bồ sung, điều chỉnh trong khi xây dựng và trước khi triển khai nhân rộng đề án; xây dựng quy trình, hướng dẫn; tham mưu, kiểm tra, giám sát việc bồi nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ và giải quyết chính sách cán bộ theo Đề án.

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện, thành ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể và cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào Đề án này triển khai đến cán bộ, đảng viên trong đảng bộ, chi bộ và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị để tạo sự đồng thuận triển khai thực hiện Đề án.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án, đồng thời chỉ đạo chuẩn bị ngân sách và các điều kiện cần thiết khác trong suốt quá trình xây dựng và triển khai thực hiện Đề án.

- Thành lập ban chỉ đạo chuẩn bị các nội dung lâm thời của các cơ quan hợp nhất, thành lập mới, gồm lãnh đạo các cơ quan hiện nay. Thủ trưởng cơ quan mới có trách nhiệm là trưởng bộ phận lâm thời chuẩn bị trình cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Tỉnh Hà Giang sẽ có văn bản báo cáo xin chủ trương đối với các cơ quan Trung ương về: Chuyển ngạch lương sang phụ cấp khối đảng; thành lập và công nhận pháp nhân cho cơ quan kiểm tra - thanh tra và tổ chức - nội vụ; ủy quyền cho tinh phê duyệt quy chế hoạt động của các cơ quan mới; công nhận Ủy viên Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra; sử dụng nguồn vượt thu hằng năm để thực hiện chính sách cho cán bộ khi triển khai đề án.

- Tỉnh ủy ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có các vấn đề nảy sinh cần xử lý, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp) để chỉ đạo giải quyết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

**ĐỀ ÁN SỐ 24-ĐA/TU, NGÀY 24/9/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về hợp khối Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh
và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh**

I- SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận của Trung ương về định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nhằm khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, tinh gọn tổ chức, tinh giản biên chế, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và đạt được kết quả quan trọng, như: Đã hợp nhất một số đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện, thực hiện kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách cấp xã, cấp thôn, tổ dân phố.

Tuy nhiên, tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị từ Đảng đến chính quyền, đoàn thể các cấp còn cồng kềnh, chồng chéo hoặc không rõ về chức năng, nhiệm vụ, chất lượng, hiệu quả hoạt động không cao; thiếu sự liên thông, đồng bộ trong lãnh đạo của cấp ủy đảng với sự quản lý của chính quyền các cấp, đặc biệt là lãnh đạo, quản lý đối với doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh.

Nhằm khắc phục những tồn tại trên, tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết, kết luận của Trung ương về định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng, giảm bớt đầu mối trung gian, đảm bảo sự lãnh đạo liên thông, đồng bộ của các cấp ủy đảng với sự quản lý

của chính quyền các cấp đối với nhiệm vụ chính trị của đảng bộ tỉnh, việc thực hiện hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh, gắn với cơ cấu lại các tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp là cần thiết, phù hợp với đặc điểm tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang.

II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (Khoá XII) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 293-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, thành phố;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, thành phố.

2. Cơ sở thực tiễn

Hà Giang là tỉnh miền núi, biên giới, kinh tế - xã hội chậm phát triển, chi ngân sách phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ của Trung ương, đa số các doanh nghiệp trong tỉnh là doanh nghiệp vừa và

nhỏ, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, năng lực tài chính có hạn, công nghệ lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn đầu tư của Nhà nước; việc lập Đảng bộ Khối doanh nghiệp và Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh bên cạnh những ưu điểm như: Có sự tương đồng về loại hình tổ chức cơ sở đảng theo khối, cấp ủy các đảng bộ khối thực hiện được chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Tuy nhiên, thực tế hoạt động đã phát sinh một số tồn tại, khó khăn như: Phạm vi lãnh đạo không toàn diện, thiếu sự liên thông, đồng bộ trong lãnh đạo tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; vai trò lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố đối với doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn không rõ ràng.

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tinh giản biên chế như: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Một số cơ quan, sở, ngành của tỉnh đã thực hiện rà soát sắp xếp lại các đơn vị đầu mối trực thuộc. Việc hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp vừa qua tạo ra hiệu quả, hiệu lực tích cực trong quản lý và điều hành của bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước.

III- THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH, ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP TỈNH

1. Về tổ chức bộ máy cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh

1.1. Về tổ chức đảng và đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh

Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh (tiền thân là Đảng bộ Dân - Chính - Đảng) được thành lập ngày 13/5/1959 theo Quyết nghị số 84/QN-HG của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang; Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 9 đồng chí. Sau chia tách tỉnh Hà Tuyên, tái lập tỉnh Hà Giang, từ năm 1992 - 5/2010, Đảng bộ Dân - Chính - Đảng tỉnh Hà Giang được tái thành lập theo Quyết định số 146-QĐ/TU, ngày 01/10/1992 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang. Từ tháng 5/2010, đổi tên thành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Hà Giang (Quyết định số 1024-QĐ/TU ngày 11/5/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang).

Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh đã trải qua 22 kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh khóa XXII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 hiện có 24/27 đồng chí (khuyết 03), Ban Thường vụ Đảng ủy Khối 07 đồng chí; Thường trực Đảng ủy Khối 03 đồng chí (đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiêm Bí thư Đảng ủy Khối); Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối 05 đồng chí.

Đến nay, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh có 62 tổ chức cơ sở đảng (gồm 35 đảng bộ cơ sở và 27 chi bộ cơ sở), có 235 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, tổng số 3.317 đảng viên.

1.2. Về cơ cấu tổ chức và biên chế các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

- Về tổ chức: Các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh gồm: Văn phòng đảng ủy, ban tổ chức, ban tuyên giáo, cơ quan ủy ban kiểm tra.

- Về biên chế: Tổng số biên chế được giao: 22 biên chế; đang thực hiện 21 (do đồng chí Bí thư Đảng ủy kiêm, biên chế thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy), cụ thể:

+ Số hưởng lương theo hệ thống ngân sách Khối Đảng: 18 người.

+ Số hưởng lương theo hệ thống Công đoàn: 03 người.

- Số cán bộ công chức, lao động cơ quan chuyên trách Đảng ủy (18 người) được bố trí làm việc ở các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các bộ phận sau:

+ Thường trực Đảng ủy: 02 đồng chí.

+ Ban Tổ chức đảng ủy: 03 đồng chí.

+ Cơ quan Ủy ban kiểm tra: 03 đồng chí.

+ Ban Tuyên giáo Đảng ủy: 03 đồng chí.

+ Văn phòng Đảng ủy: 05 đồng chí.

+ Đoàn Thanh niên khối: 02 đồng chí.

- Công đoàn viên chức: 03 đồng chí (trong đó 02 cán bộ thuộc biên chế Đảng ủy Khối).

1.3. Về tình hình tài chính, tài sản của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

- Về tài chính: Kinh phí được giao năm 2017 là 4.505.387.500 đồng, gồm: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, tiền thưởng, phúc lợi tập thể, các khoản đóng góp, các khoản thanh toán khác cho cá nhân, thanh toán dịch vụ công, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, công tác phí, chi phí thuê mướn, sửa chữa tài sản, chi phí nghiệp vụ chuyên môn, chi khác, chi cho công tác đảng, chi hỗ trợ và giải quyết việc làm, mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn.

- Về tài sản: Đảng ủy khối được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; được bố trí nhà ở công vụ, nhà trụ sở làm việc; có trang thiết bị phục vụ yêu cầu công việc.

2. Về tổ chức bộ máy; cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh

2.1. Về tổ chức đảng và đảng viên của Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh

Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh là tổ chức đảng cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy, được thành lập theo Quyết định số 1139-

QĐ/TU ngày 5/7/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trên cơ sở chuyển giao 52 tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế trực thuộc 06 đảng bộ cấp huyện, gồm: Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, Đảng bộ Thị xã Hà Giang (nay là Thành phố Hà Giang), Đảng bộ huyện Bắc Quang, Hoàng Su Phì, Vị Xuyên, Xín Mần. Tổng số chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở khi thành lập là 58 và tổng số đảng viên là 1.233 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh lâm thời gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy 05 đồng chí, Thường trực Đảng ủy Khối 02 đồng chí; đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công kiêm Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh lâm thời.

Từ khi thành lập, Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh đã tổ chức 02 kỳ đại hội. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh khóa II, nhiệm kỳ 2015 - 2020 hiện có 20/25 (khuyết 5) đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối 07 đồng chí; Thường trực Đảng ủy Khối 03 đồng chí; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối 05 đồng chí.

Đến nay, Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh có 60 tổ chức cơ sở đảng (gồm 10 đảng bộ cơ sở và 50 chi bộ cơ sở), có 55 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, tổng số 1.522 đảng viên. Trong đó, phân bố ở các huyện, thành phố như sau:

- Số tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp, đơn vị kinh tế có trụ sở chính đặt trên địa bàn Thành phố Hà Giang là 51 (gồm 08 đảng bộ cơ sở và 43 chi bộ cơ sở), với 48 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và tổng số đảng viên là 1.358 đồng chí.

- Số tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp, đơn vị kinh tế có trụ sở chính đặt trên địa bàn huyện Bắc Quang là 05 (gồm 02 đảng bộ cơ sở và 03 chi bộ cơ sở), với 07 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và tổng số đảng viên là 122 đồng chí.

- Số tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp có trụ sở chính đặt trên địa bàn huyện Vị Xuyên là 03 chi bộ cơ sở, với tổng số đảng viên là 25 đồng chí.

- Số tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp có trụ sở chính đặt trên địa bàn huyện Xín Mần là 01 chi bộ cơ sở, với tổng số đảng viên là 16 đồng chí.

2.2. Về cơ cấu tổ chức và biên chế các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh

- Về tổ chức: Các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh gồm: Văn phòng đảng ủy, ban tổ chức, ban tuyên giáo, cơ quan ủy ban kiểm tra.

- Về biên chế: Tổng số cán bộ, công chức của đảng ủy khối là 14 người, cụ thể:

- + Thường trực đảng ủy khối: 03 đồng chí.
- + Văn phòng đảng ủy: 04 đồng chí
- + Ban tổ chức: 03 đồng chí
- + Ban tuyên giáo: 02 đồng chí
- + Cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy: 02 đồng chí.

- Về hợp đồng: Lao động hợp đồng theo Nghị định 68 của Chính phủ là 01 trường hợp (nhân viên Ban Tuyên giáo Đảng ủy khối); 01 lao động hợp đồng dài hạn (lái xe).

2.3. Về tình hình tài chính, tài sản của Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh

- Về tài chính: Kinh phí được giao năm 2017 là 4.628.889.800 đồng, gồm: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, tiền thưởng, phúc lợi tập thể, các khoản đóng góp, các khoản thanh toán khác cho cá nhân, thanh toán dịch vụ công, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, công tác phí, chi phí thuê mướn, sửa chữa tài sản, chi phí nghiệp vụ chuyên môn, chi khác, chi cho công tác đảng, chi hỗ trợ và giải quyết việc làm, mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn.

- Về tài sản: Đảng ủy Khối chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trụ sở làm việc tiếp nhận từ Nhà công vụ Ủy ban nhân dân tỉnh; có trang thiết bị phục vụ yêu cầu công việc.

3. Tình hình, kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Khối các cơ quan và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh những năm qua

3.1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm

vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, Quy định số 293-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, thành phố và Quy định số 294-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, thành phố, trong đó:

- Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: Đã lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong khối chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; chủ động trong công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các chương trình, kế hoạch, ban hành chủ trương, nghị quyết, chính sách. Trong từng thời điểm xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và tập trung lãnh đạo thực hiện có hiệu quả, phấn đấu thực hiện theo các chỉ tiêu tỉnh và ngành giao. Tổ chức tốt các phong trào thi đua và triển khai sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng đảng, công tác tổ chức, cán bộ. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong hai khối được tinh phân công phụ trách xã khó khăn đã có nhiều hình thức, phương pháp giúp đỡ xã phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; là đầu mối kết nối các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp trong cả nước chung tay giúp đỡ đồng bào vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Về lãnh đạo thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng: thường xuyên phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên, người lao động và thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nắm bắt tình hình dư luận xã hội, đảm bảo thông tin, định hướng tư tưởng chính trị theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước; đấu tranh chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa của các thế lực thù địch, góp phần nâng cao đạo đức cách mạng, nhận thức chính trị,

truyền thống yêu nước cho cán bộ, đảng viên, người lao động; đa số cán bộ, đảng viên trong khối chấp hành tốt chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên: đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề, đề án về xây dựng tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đảng viên; thường xuyên quan tâm xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, củng cố, kiện toàn cấp ủy, nâng cao chất lượng hoạt động cấp ủy cơ sở; thực hiện Đề cương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên”, đa số các cấp ủy và chi bộ đã thực hiện có nề nếp chế độ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, đảm bảo chất lượng; công tác kết nạp đảng viên được tiến hành đảm bảo chặt chẽ về quy trình, thủ tục; số lượng, chất lượng đảng viên mới kết nạp được nâng lên. Các cấp ủy thực hiện việc quản lý đảng viên, giới thiệu đảng viên về giữ mối liên hệ với cấp ủy và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú theo Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị; công tác đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm được thực hiện nghiêm túc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm; hằng năm, các Đảng ủy Khối đều phối hợp mở các lớp trung cấp lý luận chính trị để đảng viên theo học. Thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định.

- Về công tác kiểm tra, giám sát: được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện; đã quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của cấp mình để lãnh đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đã giúp cho các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên nâng cao nhận thức về công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém và khuyết điểm tồn tại trong

công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành; ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu, mâu thuẫn kẽm nội bộ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

- Về lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội: đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chăm lo xây dựng các đoàn thể chính trị - xã hội trong khối vững mạnh, hoạt động đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của các tổ chức, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Phân công đồng chí Phó Bí thư phụ trách đoàn thể và hằng quý, ban thường vụ đảng ủy khối làm việc với các đoàn thể, chỉ đạo các đoàn thể tổ chức tốt các hoạt động: tuyên truyền phổ biến nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của các đoàn thể cấp trên; xây dựng củng cố tổ chức, kết nạp đoàn viên, hội viên; giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, hội viên; tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Vận động đoàn viên, hội viên hưởng ứng các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; kết quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể đã góp phần vào nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

3.2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn

Quá trình hoạt động, nổi lên một số tồn tại, hạn chế và khó khăn chủ yếu như sau:

a) Đối với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

Việc quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên có lúc, có nơi chưa kịp thời, chất lượng chưa cao; công tác quản lý, giáo dục cán bộ đảng viên ở một số nơi chưa tốt.

Việc thực hiện chế độ sinh hoạt của một số ít tổ chức đảng chưa tốt, nhất là tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân, bệnh viện, trường học; chất lượng sinh hoạt chi bộ có nơi chưa cao.

Quá trình hoạt động còn gặp phải một số vướng mắc, rào cản thuộc về cơ chế, tổ chức dẫn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị trong khối chưa trực tiếp, thiếu toàn diện, hiệu quả không cao.

Vai trò lãnh đạo đối với tổ chức bộ máy, cán bộ các cơ quan, đơn vị không rõ nét, chưa liên thông với phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ của chính quyền, các cơ quan, đơn vị; có việc chồng chéo với sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

b) Đối với Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh

Hiệu quả phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan trong xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên không cao; chưa nghiên cứu tìm ra các giải pháp có tính khả thi nhằm giúp cho các tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình để thực sự phát huy hiệu quả, phù hợp đặc thù của từng doanh nghiệp.

Chưa có nhiều giải pháp hữu hiệu trong việc triển khai thực hiện Đề án phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2011 - 2015; tỷ lệ kết nạp đảng viên mới ở một số tổ chức đảng còn thấp.

Việc duy trì chế độ sinh hoạt ở một số tổ chức đảng chưa đúng theo quy định, nhất là trong các doanh nghiệp tư nhân; chất lượng sinh hoạt chi bộ có nơi còn chưa cao. Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại một số cơ sở chưa đạt yêu cầu.

Việc đề xuất các giải pháp cho tinh trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp còn chưa được nhiều, hiệu quả chưa cao.

Là tổ chức đảng có tính đặc thù, không có chính quyền cùng cấp, đối tượng, phạm vi lãnh đạo là các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp, lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, hoạt động có liên quan đến các cấp, các ngành, nên trong quá trình hoạt động gặp không ít khó khăn, rào cản thuộc về cơ chế, tổ chức.

**IV- QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, TÀI
LIỆU, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN
ĐẾN VIỆC HỢP NHẤT ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP TỈNH**

1. Quan điểm

Việc hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên; thực hiện đúng nguyên tắc, quy định trong sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ; giữ vững ổn định chính trị, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Đảm bảo mọi hoạt động bình thường của các tổ chức cơ sở đảng; chuyển một số chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế về các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy nhằm tạo sự liên thông về lãnh đạo của các cấp ủy với sự quản lý của chính quyền các cấp đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp.

2. Mục đích

Xác định phương hướng, nhiệm vụ, lộ trình, biện pháp thực hiện hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh theo quy định của Đảng.

Thực hiện có hiệu quả nghị quyết, kết luận của Trung ương về tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền các cấp, đảm bảo sự lãnh đạo liên thông của các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở.

Tháo gỡ những điểm nghẽn về hoạt động trong hệ thống tổ chức đảng, giảm bớt đầu mối tổ chức có tính trung gian, chồng chéo, không hiệu quả; thực hiện phân cấp quản lý tổ chức đảng tương ứng với phân cấp hệ thống tổ chức hành chính Nhà nước.

3. Về mô hình tổ chức bộ máy, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ mới khi hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh

3.1. Về tên gọi

- Đặt tên là Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

3.2. Về vị trí, mô hình của Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh là tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và là đảng bộ cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và doanh nghiệp có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (Đảng bộ

Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh kết thúc hoạt động).

3.3. Chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy

3.3.1. Chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

a) Chức năng

Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong khối thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong khối trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong khối chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy về các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng đảng trong khối.

b) Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh vận dụng, tích hợp thực hiện theo Quy định số 293-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, thành phố và Quy định số 294-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, thành phố.

- Phạm vi nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh gồm:

+ Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

+ Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác dân vận chính quyền.

+ Lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

+ Lãnh đạo công tác cán bộ.

+ Lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

+ Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội.

+ Lãnh đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh quyết định các vấn đề về tổ chức bộ máy, cán bộ, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Mối quan hệ công tác

- Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy:

+ Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác xây dựng đảng.

+ Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Với lãnh đạo các cơ quan, doanh nghiệp thuộc tỉnh: Là quan hệ phối hợp trong công tác xây dựng đảng, quản lý cán bộ, đảng viên và xây dựng cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể vững mạnh, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị.

- Với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Là quan hệ phối hợp trong công tác xây dựng đảng và quản lý cán bộ, đảng viên, giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương nơi cư trú.

3.2.2. Chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh vận dụng thực hiện theo Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy.

3.4. Về tổ chức bộ máy, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

3.4.1. Về Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

- Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh (gọi tắt là Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh): Có số lượng cấp ủy viên 31 đồng chí. Cơ cấu gồm: Thường trực đảng ủy, trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy, bí thư chi, đảng bộ một số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

- Ban Thường vụ Đảng ủy: số lượng 9 đồng chí; cơ cấu gồm thường trực đảng ủy, trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy (cơ quan tổ chức, kiểm tra, tuyên - vận) và bí thư chi, đảng bộ một số ngành trọng yếu.

- Thường trực Đảng ủy, gồm: Bí thư và 02 phó bí thư chuyên trách công tác đảng.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh: số lượng 7 đồng chí; cơ cấu gồm: Chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm, 2 ủy viên chuyên trách và 02 ủy viên kiêm chức.

- Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh là tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc theo quy định.

3.4.2. Trụ sở làm việc của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

- Bố trí tại nhà làm việc của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh hiện nay.

3.4.3. Về nhiệm kỳ của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 13 Điều lệ Đảng, tính từ khi hợp nhất đến năm 2020, cụ thể là: “nhiệm kỳ 2018-2020”.

3.4.4. Về tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh và bố trí, sắp xếp cán bộ khi hợp nhất, sáp nhập

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

- Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh được thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm: văn phòng,

ban tổ chức, ban tuyên - vận (bao gồm công tác tuyên giáo và công tác dân vận chính quyền), cơ quan ủy ban kiểm tra (kiêm thực hiện công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí).

- Biên chế cán bộ chuyên trách Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh trước mắt bố trí 24 người, trên cơ sở số cán bộ, công chức hiện có của Đảng ủy Khối các cơ quan và một số cán bộ, công chức của Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh (gồm cả số người hợp đồng theo Nghị định 68-NĐ/CP, 01 hợp đồng lái xe dài hạn), cụ thể:

+ Thường trực Đảng ủy 03 người (bí thư đảng ủy và 02 phó bí thư đảng ủy chuyên trách công tác đảng; trong đó, từ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh 03 người).

+ Văn Phòng Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp: 06 người (Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh 03 người, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh 03 người), cơ cấu gồm: Chánh văn phòng, 01 phó chánh văn phòng, công nghệ thông tin, văn thư, kế toán, lái xe.

+ Ban Tổ chức đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp: 05 người (Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh 03 người, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh 02 người), cơ cấu gồm: Trưởng ban, 02 phó trưởng ban, 02 chuyên viên.

+ Ban Tuyên - vận Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp: 05 người (Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh 03 người, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh 02 người), cơ cấu gồm: Trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 03 chuyên viên (trong đó, trước mắt bố trí 01 hợp đồng theo Nghị định 68).

+ Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp: 05 người (Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh 04 người, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh 01 người), cơ cấu gồm: chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, 02 phó chủ nhiệm, 02 ủy viên.

- Ủy ban kiểm tra và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh có con dấu để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Về phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức khi hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh

Tổng số cán bộ, hợp đồng hiện có của hai đảng ủy khối là 37 người, trong đó: Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh 21 người; Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh 16 người (01 hợp đồng theo Nghị định 68 và 01 hợp đồng dài hạn). Bố trí, sắp xếp như sau:

- Bố trí công tác tại Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh 29 người, gồm: 21 cán bộ thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và 06 cán bộ, 02 hợp đồng (01 hợp đồng theo Nghị định 68, 01 hợp đồng dài hạn) thuộc Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, trong đó:

+ Đoàn Thanh niên Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh: 02 người (Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh 02 người, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh không có - do bố trí cán bộ kiêm nhiệm).

+ Công đoàn Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh: 03 người (thuộc biên chế Khối các cơ quan tỉnh).

+ Hội Cựu chiến binh Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh: Bố trí 01 biên chế chuyên trách làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Khối.

- Điều động đến công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Thành ủy Hà Giang 08 người, cụ thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh 01, Hội Nông dân 01, Hội Cựu chiến binh 01, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy 02, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy 01, Thành ủy Hà Giang 02.

3.4.5. Về tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thuộc Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

- Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh được hình thành trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ Khối các Cơ quan và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh, tổng số có 98 tổ chức cơ sở đảng (gồm 42 đảng bộ cơ sở, 56 chi bộ cơ sở) và 270 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, với tổng số 4.259 đảng viên. Trong đó, hợp nhất từ:

+ Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh 62 tổ chức cơ sở đảng (bao gồm 35 đảng bộ cơ sở, 27 chi bộ cơ sở), 235 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, với 3.317 đảng viên.

+ Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh 36 tổ chức cơ sở đảng (gồm 07 đảng bộ cơ sở, 29 chi bộ cơ sở), 35 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, với 942 đảng viên

- Sau khi hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan -

doanh nghiệp tinh ra quyết định hợp nhất, cơ cấu lại một số tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở Y tế, Sở Giáo dục – Đào tạo tinh, dưới có các chi bộ, đảng bộ bộ phận.

- Kết thúc hoạt động của Chi bộ Văn phòng Đảng ủy Khối các cơ quan và Chi bộ Cơ quan Đảng ủy Khối doanh nghiệp tinh, lập Chi bộ Văn phòng Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tinh.

4. Về chuyển giao một số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên về các đảng bộ huyện, thành phố trực thuộc Tỉnh ủy

Gắn với thực hiện hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tinh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chuyển giao 24 tổ chức cơ sở đảng, với 20 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, 580 đảng viên thuộc Đảng bộ Khối doanh nghiệp tinh về các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, cụ thể:

- Đảng bộ thành phố Hà Giang 14 tổ chức cơ sở đảng (gồm 01 đảng bộ cơ sở, 13 chi bộ cơ sở), với 06 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (trong đó, có 01 Chi bộ Trung tâm Viễn thông Thành phố Hà Giang, 01 Chi bộ Bưu điện trung tâm Thành phố Hà Giang, 01 Chi bộ Điện lực Thành phố Hà Giang), tổng số 332 đảng viên.

- Đảng bộ huyện Bắc Quang 05 tổ chức cơ sở đảng (gồm 02 đảng bộ cơ sở, 03 chi bộ cơ sở), với 8 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (trong đó, có 01 Chi bộ Trung tâm Viễn thông Bắc Quang), tổng số 145 đảng viên.

- Đảng bộ huyện Vị Xuyên 04 chi bộ cơ sở và 01 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (Chi bộ Trung tâm Viễn thông Vị Xuyên), tổng số 63 đảng viên.

- Đảng bộ huyện Xín Mần 01 chi bộ cơ sở và 01 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (Chi bộ Trung tâm Viễn thông Xín Mần), tổng số 19 đảng viên.

- Đảng bộ huyện Quản Bạ 01 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (Chi bộ Trung tâm Viễn thông Quản Bạ), tổng số 03 đảng viên.

- Đảng bộ huyện Bắc Mê 01 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (Chi bộ Trung tâm Viễn thông Bắc Mê), tổng số 06 đảng viên.

- Đảng bộ huyện Quang Bình 01 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (Chi bộ Trung tâm Viễn thông Quang Bình), tổng số 09 đảng viên.

- Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì 01 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (Chi bộ Trung tâm Viễn thông Hoàng Su Phì), tổng số 03 đảng viên.

5. Kết thúc hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội Khối các cơ quan, Khối doanh nghiệp tỉnh; thành lập mới các đoàn thể Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

- Kết thúc hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội Khối các cơ quan, Khối doanh nghiệp tỉnh; điều chuyển các tổ chức cơ sở, đoàn viên, hội viên về thuộc tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp trên theo pháp luật, điều lệ của mỗi tổ chức.

- Thành lập các đoàn thể chính trị - xã hội Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh, gồm: Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh.

- Biên chế cán bộ chuyên trách các đoàn thể chính trị - xã hội Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh bố trí trên cơ sở số cán bộ chuyên trách các đoàn thể chính trị - xã hội hiện có của Khối các cơ quan tỉnh (một số tổ chức bố trí cán bộ kiêm nhiệm).

6. Về bàn giao tài liệu, tài chính, tài sản và con dấu

6.1. Về tài liệu, con dấu

- Bàn giao tài liệu cho Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh.

- Giao nộp con dấu của Đảng ủy, của các tổ chức có liên quan và giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho cơ quan Công an nơi đăng ký để quản lý theo quy định

6.2. Về tài chính, tài sản

- Về tài chính, tài sản: Đối với tài sản phát sinh từ nguồn ngân sách Đảng bàn giao cho Văn phòng Tỉnh ủy; đối với tài sản phát sinh từ các nguồn khác thì chuyển về Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh.

- Trụ sở, đất đai: Đối với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, bàn giao nhà ở công vụ và nhà trụ sở làm việc cho Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh.

- Đối với Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, bàn giao nhà trụ sở làm việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Lộ trình thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án

Dự kiến lộ trình hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh như sau:

- Tháng 9 - 10/2018: Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chuyển giao một số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thuộc Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh về thuộc đảng bộ huyện, thành phố.

Quyết định hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh thành Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh.

Chỉ định cấp ủy, Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo của Đảng ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2018 - 2020.

Tổ chức bàn giao tài liệu, tài chính, tài sản của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh cho Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp và các cơ quan liên quan.

Giao nộp con dấu và giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu của Đảng ủy, các cơ quan, tổ chức cho Công an tỉnh khi hoàn tất các thủ tục bàn giao theo quy định.

- Tháng 11 và 12/2018: Sắp xếp, cơ cấu lại một số tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh trong các ngành ngân hàng, y tế, giáo dục.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cấp tỉnh

1.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Chủ trì phối hợp tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo lộ trình đề án đã xác định.

- Tham mưu quyết định hợp nhất, sáp nhập Đảng bộ Khối các cơ quan và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh theo quy định; chuyển giao các tổ chức cơ sở đảng.

- Tham mưu thực hiện phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh và Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các thủ tục chuyển giao các tổ chức đảng và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên theo hướng dẫn của Trung ương.

- Ủy nhiệm cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy ra quyết định điều động cán bộ ngoài diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý của Đảng ủy Khối các cơ quan và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh theo phương án bố trí, sắp xếp cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2. Văn phòng Tỉnh ủy

- Chỉ đạo, hướng dẫn thủ tục bàn giao tài liệu, tài sản, tài chính, tài khoản giao dịch thanh toán của Đảng ủy Khối các cơ quan và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh theo quy định.

- Đề xuất kế hoạch bổ sung, chuyển kinh phí theo kế hoạch dự toán năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ theo phương án bố trí cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.3. Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Phối hợp thực hiện phương án bố trí, sắp xếp cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo tiếp nhận trụ sở nhà làm việc của Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh để quản lý, sử dụng theo quy định.

1.5. Đảng đoàn Liên Đoàn lao động, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

- Lãnh đạo, chỉ đạo kết thúc hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội Khối các cơ quan, Khối doanh nghiệp tỉnh; sắp xếp, điều chuyển, thành lập mới các đoàn thể chính trị - xã hội Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh theo điều lệ của mỗi tổ chức.

- Lãnh đạo thực hiện phương án bố trí, sắp xếp cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nếu có).

2. Đối với các huyện, thành ủy và tương đương

2.1. Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh

- Lãnh đạo và làm tốt công tác tư tưởng chính trị, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên

trong việc thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tổ chức đảng ủy chuẩn bị tốt các thủ tục bàn giao tổ chức đảng và đảng viên với Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh khi có quyết định hợp nhất (biên bản bàn giao sổ danh sách đảng viên, kèm hồ sơ đảng viên).

- Chuẩn bị các văn bản, làm các thủ tục và tổ chức bàn giao xong tài liệu, tài chính, tài khoản, tài sản cho Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh (nhà trụ sở làm việc), các cơ quan liên quan chậm nhất 30 ngày sau khi có quyết định hợp nhất.

- Lãnh đạo thực hiện các thủ tục chuyển giao tổ chức đảng và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên về các đảng bộ huyện, thành phố theo quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên (biên bản bàn giao sổ danh sách đảng viên, kèm hồ sơ đảng viên).

- Tổ chức ký, giao nhận biên bản bàn giao tổ chức đảng, đảng viên và tài liệu, tài sản với các cơ quan liên quan.

- Giao nộp con dấu và giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho cơ quan Công an tỉnh (gồm con dấu của Đảng ủy Khối, Văn phòng và các ban xây dựng đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh) sau khi hoàn tất việc bàn giao.

2.2. Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

- Lãnh đạo và làm tốt công tác tư tưởng chính trị, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tổ chức Đảng ủy chuẩn bị tốt các thủ tục bàn giao tổ chức đảng và đảng viên với Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh khi có quyết định hợp nhất (biên bản bàn giao danh sách đảng viên, kèm hồ sơ đảng viên).

- Chuẩn bị các văn bản, làm các thủ tục và tổ chức bàn giao xong tài liệu, tài chính, tài khoản, tài sản (nhà ở công vụ và nhà trụ sở làm việc) cho Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh, các cơ quan liên quan chậm nhất 30 ngày sau khi có quyết định hợp nhất.

- Tổ chức ký, giao nhận biên bản bàn giao tổ chức đảng, đảng viên và tài liệu, tài sản với các cơ quan liên quan.

- Giao nộp con dấu và giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho cơ quan Công an tỉnh (gồm con dấu của Đảng ủy Khối, Văn Phòng và các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh) sau khi hoàn tất việc bàn giao.

2.3. Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh (sau khi được chỉ định)

- Làm các thủ tục khắc con dấu của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; đổi con dấu của các tổ chức cơ sở đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các thủ tục tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên bàn giao từ Đảng bộ Khối các cơ quan và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh.

- Bầu Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh theo quy định tại Điều 16.5 Mục 16 Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Quyết định thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; tiếp nhận và phân công công tác đối với cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy theo phương án bố trí, sắp xếp cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Xây dựng quy chế làm việc của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2018 - 2020 và tổ chức thực hiện tốt quy chế làm việc theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Quyết định hợp nhất, sáp nhập, cơ cấu lại một số tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng, đơn vị thuộc Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh theo đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.4. Các huyện ủy, thành ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo ban tổ chức cấp ủy cùng cấp phối hợp với Ban Tổ chức đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh thực hiện các thủ tục tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên đảm bảo đúng lộ trình quy định.

- Thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại các tổ chức đảng, đảng viên sau khi tiếp nhận nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng.

- Tiếp nhận và phân công nhiệm vụ cho cán bộ điều chuyển đến từ Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh theo phương án bố trí, sắp xếp cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nếu có).

- Lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện tốt việc tiếp nhận tổ chức và đoàn viên, hội viên trong Khối doanh nghiệp tỉnh chuyển đến (nếu có).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

ĐỀ ÁN SỐ 25-ĐA/TU, NGÀY 24/9/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về hợp nhất cơ quan Thanh tra tỉnh với cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh

I- SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ LÝ LUẬN, PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Sự cần thiết để hợp nhất

- Thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tinh giản bộ máy, biên chế, trong đó tập trung sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở bảo đảm đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng tầng nấc, cồng kềnh, chồng chéo.

- Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh có chức năng, nhiệm vụ tương đồng là thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiểm tra, giám sát, thanh tra, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cán bộ, đảng viên và xử lý sai phạm theo quy định. Đòi hỏi thực tiễn cần phải hợp nhất cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh nhằm tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò của tổ chức, đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, thông qua việc phát huy mặt mạnh của cơ quan tham mưu, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ thanh tra, kiểm tra, rút ngắn quy trình công tác, tránh trùng lặp; khắc phục những hạn chế, tồn tại trước đây để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị hiện nay. Việc hợp nhất cơ quan Thanh tra tỉnh với cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cần thiết, có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở lý luận, pháp lý

- Nghị quyết Trung ương 3, Khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí,

trong phần chủ trương, giải pháp nêu rõ: “Nghiên cứu kết hợp tổ chức và hoạt động kiểm tra của Đảng với các cơ quan thanh tra”;

- Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 30/7/2007 Trung ương 5, Khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, trong phần chủ trương và giải pháp yêu cầu: “Tăng cường nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng với các đảng cộng sản và về giám sát, phản biện xã hội của một số nước trên thế giới”;

- Quy định số 01-QĐ/TW ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị, quy định về trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng;

- Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ 7, Khóa XI về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, cũng đề cập đến việc “một cơ quan làm công tác thanh tra, kiểm tra” với phương châm, mục tiêu “xây dựng tổ chức bộ máy đồng bộ, tinh gọn, có tính ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng hợp lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ ngày càng cao, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị”;

- Đề án số 01-ĐA/UBKTTW, ngày 08/7/2009 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020 cũng đã đề cập: “Ủy ban kiểm tra các cấp do đại hội Đảng cùng cấp bầu ra hoặc do cấp ủy bầu ra thì đều hợp nhất cơ quan Ủy ban kiểm tra với cơ quan thanh tra và văn phòng Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng”;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;

- Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018, của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả;

- Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018, của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tinh ủy, thành ủy;

- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12, ngày 15/11/2010;

- Nghị định 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị định số 86/2011/NĐ-CP, ngày 22/9/2011, của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

- Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV, ngày 08/9/2014, của Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hà Giang;

- Chương trình số 15-CTr/TU, ngày 19/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015, của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, Khoá XII;

- Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND, ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc hỗ trợ cán bộ, công chức,

viên chức, lao động hợp đồng tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu.

3. Cơ sở thực tiễn

- Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (02/1951) Ủy ban Chấp hành Trung ương đã quyết nghị: “Ủy ban Kiểm tra Trung ương sẽ kiêm Ban Thanh tra của Chính phủ, có trách nhiệm kiểm tra cả trong quân đội”. Vì vậy, Ủy ban kiểm tra Trung ương và Ban Thanh tra Chính phủ hợp nhất là một, đồng chí Hồ Tùng Mậu, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương được cử kiêm chức Tổng Thanh tra Chính phủ. Các cán bộ khác trong Ủy ban kiểm tra Trung ương đều được Chính phủ bổ nhiệm làm phái viên của Ban Thanh tra Chính phủ. Phương thức tổ chức đó đã tạo nên mối quan hệ chặt chẽ giữa hai tổ chức kiểm tra và thanh tra. Đồng thời, việc mang hai danh nghĩa (Đảng và Chính phủ) tạo thêm uy tín và vị trí cho các cán bộ kiểm tra, thanh tra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thực tế trong những năm qua, thanh tra đã phối hợp với cơ quan ủy ban kiểm tra với các nội dung về thông báo, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết về dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên qua việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo chức năng của mỗi cơ quan. Làm rõ những vi phạm của tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, qua đó xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị tổ chức đảng xử lý theo quy định của Đảng và kiến nghị xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể; phối hợp cung cấp thông tin khi nhận được đơn, thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý để giải quyết theo quy định của Điều lệ Đảng, những vụ việc phức tạp khi thường trực cấp ủy chỉ đạo thì lập đoàn kiểm tra chung để giải quyết.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan ủy ban kiểm tra và thanh tra có nhiều nội dung giống nhau, qua thực tế thực hiện quy chế phối hợp giữa hai cơ quan trong việc thanh tra, kiểm tra, việc giải quyết đơn, thư tố cáo, đôn đốc thực hiện các kết luận sau kiểm tra của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật, là điều kiện thuận lợi nếu được hợp nhất giữa hai cơ quan ủy

ban kiểm tra và thanh tra sẽ nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, thanh tra.

- Việc thực hiện phối hợp giữa cơ quan thanh tra và cơ quan ủy ban kiểm tra đã phát huy hiệu quả, song vẫn còn một số hạn chế cần phải đổi mới:

+ Khi thực hiện các cuộc kiểm tra liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành, ủy ban kiểm tra phải trung lập cán bộ của các sở, ngành có chuyên môn phù hợp, tuy nhiên hiệu quả chưa cao do cán bộ được trung lập còn phải thực hiện nhiệm vụ do cơ quan quản lý giao phó, trong khi đó nên kết hợp với cơ quan thanh tra thì sẽ phát huy được năng lực của cán bộ thanh tra, kiểm tra, khắc phục được tình trạng trên.

+ Khi xử lý kết quả chưa toàn diện, cụ thể, kết luận sau thanh tra chưa xem xét toàn diện trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên, vì vậy có vụ việc chuyển ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý theo yêu cầu của cấp ủy thì Ủy ban kiểm tra phải rà soát, thẩm tra, xác minh thêm, gây ra tình trạng trùng lắp, kéo dài thời gian, gây phiền hà cho cơ sở.

4. Mục đích, yêu cầu

- Mục đích: Làm cơ sở để Tỉnh ủy Hà Giang chỉ đạo thực hiện hợp nhất giữa cơ quan ủy ban kiểm tra và thanh tra một số đơn vị cấp huyện và cấp tỉnh.

- Yêu cầu: Phải nêu rõ được cơ sở lý luận, pháp lý và cơ sở thực tiễn, đánh giá đúng thực trạng hiện nay của hai cơ quan, những bất cập, chòng chéo... Nội dung hợp nhất, tổ chức bộ máy, quy trình vận hành và hiệu quả khi hợp nhất.

II- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG VÀ THANH TRA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy

1.1. Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (được quy định tại Điều lệ Đảng, quy định của Ban Bí thư Trung ương)

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan chuyên trách của cấp ủy tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định

trong Điều lệ Đảng và quy định của Ban bí thư Trung ương; tham mưu giúp cấp ủy cấp mình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; cơ quan ủy ban kiểm tra làm việc dưới sự lãnh đạo của ban chấp hành đảng bộ, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của ban thường vụ, thường trực cấp ủy, ủy ban kiểm tra cùng cấp và sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ của ủy ban kiểm tra cấp trên.

Tuy nhiên cả hai cơ quan hiện nay đều có chung nhiệm vụ là thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, bản chất là đều thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng, phương thức tổ chức thực hiện có khác nhau, nhưng luôn thống nhất trong sự lãnh đạo toàn diện của Đảng.

Thực tế hiện nay để hoàn thành nhiệm vụ hai cơ quan đã thường xuyên phối hợp, hỗ trợ nhau trong các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn, thư tố cáo... Việc thực hiện phối hợp giữa thanh tra và ủy ban kiểm tra đã phát huy hiệu quả trong thời gian qua, song vẫn còn những khó khăn, bất cập đòi hỏi cần phải hợp nhất hai cơ quan, cụ thể như:

- Chương trình, kế hoạch công tác thanh tra hàng năm được cơ quan thanh tra xây dựng và trình chủ tịch ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt trên cơ sở quyết định đó cơ quan thanh tra triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch.

- Chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm được cơ quan ủy ban kiểm tra xây dựng, trình cấp ủy, ủy ban kiểm tra ban hành triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra giám sát theo kế hoạch.

- Việc thực hiện nhiệm vụ của thanh tra và kiểm tra chưa thể hiện sự thống nhất, gắn kết từ đầu, do mỗi bên tự xây dựng theo nhiệm vụ được giao, thiếu sự trao đổi thông tin, gây ra sự trùng lặp về nội dung, đối tượng thanh tra, kiểm tra, giám sát.

- Khi thực hiện các cuộc kiểm tra liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành, cơ quan ủy ban kiểm tra phải trưng tập các cán bộ của các sở ngành có chuyên môn phù hợp, tuy nhiên hiệu quả chưa cao do cán bộ được trưng tập còn phải thực hiện nhiệm vụ do cơ

quan quản lý giao phó, trong khi đó nếu kết hợp với thanh tra thì sẽ phát huy được năng lực của cán bộ thanh tra, kiểm tra, khắc phục được tình trạng trên.

- Khi thực hiện kết luận thanh tra chưa toàn diện, chỉ xử lý về vật chất, kiến nghị xử lý về kỷ luật đối với cán bộ, công chức, còn về trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên, phải kiến nghị, chuyển ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định của Điều lệ Đảng thì Ủy ban kiểm tra phải rà soát, thẩm tra, xác minh thêm, gây ra tình trạng trùng lắp, kéo dài thời gian, gây phiền hà cho cơ sở.

1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra tỉnh (được quy định bởi Luật Thanh tra)

Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thanh tra có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

1.3. Tổ chức bộ máy

Đối với cấp tỉnh, hai cơ quan đều có Văn phòng cơ quan vừa làm công tác tổ chức vừa làm công tác tham mưu tổng hợp, hành chính, quản trị với số lượng cán bộ từ 6 đến 8 người; các phòng nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, theo dõi các địa bàn, lĩnh vực và thực hiện một số chuyên đề với số lượng cán bộ mỗi phòng từ 3 đến 7 người (cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có 04 phòng nghiệp vụ và văn phòng với tổng số 31 cán bộ, công chức; Thanh tra tỉnh có 05 phòng nghiệp vụ và văn phòng với tổng số biên chế được giao 31 cán bộ, công chức và hợp đồng 68; số có mặt đến ngày 20/8/2018 là 31 cán bộ, công chức, người lao động. Trong đó, có 26 biên chế, 05 hợp đồng lao động).

1.4. Đội ngũ cán bộ

- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Tổng số cán bộ hiện nay là 31, trong đó tỉ lệ cán bộ, công chức có trình độ cao học 04/31 (13%); có trình độ đại học 23/31 (74,19%). Cán bộ được đào tạo các chuyên ngành: Chuyên ngành luật 07/31(22,58%); chuyên ngành kinh tế 02/31 (6,45%); chuyên ngành nông nghiệp, lâm nghiệp 6/31 (19,35%); các chuyên ngành khác 9/31 (29%).

- Cơ quan Thanh tra tỉnh: Tổng số công chức và người lao động hiện nay là 31, trong đó tỉ lệ cán bộ, công chức có trình độ cao học 05/31(16,12%); có trình độ đại học 23/31 (74,19%). Cán bộ được đào tạo các chuyên ngành: Chuyên ngành luật 2/31 (6,45%); chuyên ngành tài chính 08/31 (25,8%) kinh tế 03/31 (9,67%); chuyên ngành xây dựng, thủy lợi 08/31 (25,8%); chuyên ngành nông nghiệp, lâm nghiệp 07/31 (22,58%); các chuyên ngành khác 03/31 (9,67%).

2. Quy trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Quy trình thực hiện một cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát hiện nay đều có các bước tổ chức thực hiện cơ bản giống nhau, gồm 3 bước: Bước 1 công tác chuẩn bị; bước 2 triển khai thực hiện; bước 3 kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong những năm qua và những bất cập cần khắc phục trong hoạt động công tác tham mưu của cơ quan thanh tra, kiểm tra

3.1. Cơ quan ủy ban kiểm tra (số liệu đã tham mưu thực hiện trong 5 năm, nhiệm kỳ 2010 - 2015)

* Công tác kiểm tra, giám sát

- Tham mưu cho cấp ủy các cấp tiến hành kiểm tra đối với 1.858 tổ chức đảng và 3.593 đảng viên; tiến hành giám sát đối với 1.228 tổ chức đảng và 1.408 đảng viên. Nội dung kiểm tra, giám sát: Việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng; việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện 118 tổ chức đảng và 75 đảng viên có vi

phạm, đã kỷ luật đối với các trường hợp có vi phạm đến mức phải kỷ luật là 02 tổ chức đảng và 25 đảng viên.

- Tham mưu cho ủy ban kiểm tra các cấp

+ Tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 189 tổ chức đảng và 464 đảng viên, trong đó có 248 cấp ủy viên các cấp; đã kết luận có 382 đảng viên, 115 tổ chức đảng có vi phạm, phải thi hành kỷ luật 204 đảng viên và 14 tổ chức đảng. Nội dung vi phạm chủ yếu về những điều đảng viên không được làm; việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý; chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình.

+ Kiểm tra 905 tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra. Đã kết luận, có 885 tổ chức đảng có chương trình kế hoạch kiểm tra, trong đó có 144 tổ chức đảng chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra.

+ Kiểm tra 204 tổ chức đảng về thi hành kỷ luật trong Đảng. Đã kết luận, có 202 tổ chức đảng làm tốt công tác thi hành kỷ luật; số đảng viên bị thi hành kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra 238 trường hợp, trong đó không thay đổi hình thức kỷ luật 225, giảm hình thức kỷ luật 04, xóa kỷ luật 09 trường hợp.

+ Kiểm tra cơ quan tài chính đảng: Đã kiểm tra tài chính đảng cấp ủy cấp dưới đối với 50 đơn vị. Qua kiểm tra phát hiện 06 tổ chức có vi phạm với số tiền vi phạm 79 triệu đồng; kiểm tra 905 tổ chức đảng về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí. Qua kiểm tra, phát hiện 34 tổ chức đảng có vi phạm, số tiền phải truy thu của tổ chức đảng là 46.879.000 đồng.

+ Giám sát chuyên đề: Đã giám sát đối với 849 đảng viên, 751 tổ chức đảng. Qua giám sát đã phát hiện 14 tổ chức, 23 trường hợp đảng viên có dấu hiệu vi phạm; chuyển kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 05 tổ chức, 18 đảng viên.

* Công tác thi hành kỷ luật trong Đảng

- Các cấp ủy thi hành kỷ luật 20 tổ chức (giảm 53% so với nhiệm kỳ trước), hình thức: Khiển trách 18 tổ chức (04 đảng ủy cơ sở; 14 chi bộ), cảnh cáo 02 tổ chức (01 đảng ủy cơ sở; 01 chi bộ). Nội dung vi phạm chủ yếu: Việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết

luận của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ.

- Thi hành kỷ luật 1.120 đảng viên, trong đó cấp ủy viên các cấp là 316 trường hợp, chiếm 28%. Hình thức kỷ luật khiển trách 509 chiếm 45%; cảnh cáo 370 chiếm 33%; cách chức 53 chiếm 5%; khai trừ 188 chiếm 17%. Nội dung vi phạm chủ yếu tập trung vào một số nội dung: Những điều đảng viên không được làm 602 trường hợp; chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình 382 trường hợp; phẩm chất đạo đức, lối sống 169 trường hợp; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo 164 trường hợp; tham nhũng, cố ý làm trái 118 trường hợp; nguyên tắc tập trung dân chủ 66 trường hợp; đoàn kết nội bộ 44 trường hợp.

* Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

+ Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng: Ủy ban kiểm tra các cấp nhận được 15 đơn tố cáo đối với 15 tổ chức đảng (tăng 05 tổ chức so với nhiệm kỳ trước), trong đó: Ủy ban kiểm tra huyện ủy giải quyết 07 tổ chức đảng; ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở giải quyết 08 tổ chức đảng. Kết quả giải quyết, kết luận tố cáo sai 07 tổ chức; tố đúng và đúng một phần 08 tổ chức, đã thi hành kỷ luật 02 tổ chức (hình thức: Khiển trách).

+ Giải quyết tố cáo đối với đảng viên: Ủy ban kiểm tra các cấp nhận được 698 đơn (08 đơn khiếu nại, 405 đơn tố cáo, 285 đơn phản ánh, kiến nghị). Qua nghiên cứu, xem xét số phải giải quyết theo quy trình 188 đơn đối với 196 đảng viên; lưu 14 đơn phục vụ cho cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; lưu theo dõi 188 đơn; chuyển 308 đơn đến các cơ quan chức năng theo thẩm quyền.

Ủy ban kiểm tra các cấp giải quyết theo quy trình đối với 196 trường hợp (tăng 13 trường hợp so với nhiệm kỳ trước). Có 108 đảng viên bị tố cáo là cấp ủy viên các cấp, chiếm 55% số đã giải quyết (huyện ủy viên 17, đảng ủy viên 54, chi ủy viên 37). Kết quả giải quyết, kết luận: Không đủ cơ sở kết luận 25 trường hợp (chiếm 12,8%); tố cáo sai 46 trường hợp (chiếm 23,5%); tố đúng và đúng một phần 125 trường hợp (chiếm 63,7% so với số đã giải quyết),

trong đó đúng có vi phạm 77 trường hợp, phải thi hành kỷ luật 49 trường hợp (chiếm 63,6% so với số có vi phạm).

Nhìn chung, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động trong việc tiếp nhận, phân loại đề giải quyết đơn tố cáo.

- Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

Ủy ban kiểm tra các cấp đã giải quyết 04 đơn khiếu nại kỷ luật đảng (trong tổng số 1.120 đảng viên bị thi hành kỷ luật, chiếm 0,36% (giảm 03 trường hợp so với nhiệm kỳ trước), trong đó Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết 02 trường hợp, ủy ban kiểm tra huyện ủy và tương đương giải quyết 02 trường hợp.

3.2. Cơ quan Thanh tra

* Thanh tra hành chính

Từ năm 2011 đến năm 2015, toàn ngành đã tổ chức triển khai: 522 cuộc thanh tra, trong đó thanh tra lĩnh vực tài chính ngân sách 306 cuộc, xây dựng cơ bản 39 cuộc, đất đai 02 cuộc, chương trình dự án 21 cuộc, thanh tra diện rộng 5 cuộc (thuế; nợ đọng xây dựng cơ bản; bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế; kiên cố hóa trường lớp học; đất đai), lĩnh vực khác 149 cuộc. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện tổng giá trị sai phạm: 166.677.269.402đ; kiến nghị xử lý vật chất 77.138.201.327đ; kiến nghị khác 80.907.974.804đ. Trong đó, kiến nghị nộp ngân sách Nhà nước: 41.520.851.015đ; giảm trừ quyết toán 3.471.846.025đ; trả lại nguồn 8.685.357.430đ; trả lại cho dân 493.859.160đ; yêu cầu thi công tiếp 458.914.177đ; Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền truy thu tiền bảo hiểm xã hội của 15 doanh nghiệp không nộp cho người lao động: 16.062.073.520đ; điều chỉnh lại nguồn: 6.445.300.000đ; xử lý khác 80.907.974.804đ. Kết quả đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 17.014.124.899đ.

* Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Từ năm 2010 đến năm 2014 các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã tiếp 3.539 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo và kiến nghị. Nội dung đơn thư khiếu nại chủ yếu là việc thực hiện quy hoạch, thu hồi đất; giải tỏa và đền bù, nhất là đất thu hồi để xây dựng đô thị, công trình công cộng, làm đường giao thông... Khiếu nại việc thực hiện các chế độ chính sách của người lao động, tranh chấp đất đai trong nội bộ nhân dân... Nội dung đơn tố cáo chủ yếu

tập trung vào lĩnh vực quản lý kinh tế tài chính, tiêu cực, tham nhũng, có ý làm trái chế độ chính sách, nhận hối lộ, tố cáo người có chức vụ, quyền hạn trù dập, vi phạm đạo đức, lối sống...

- Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Tổng số tiếp nhận 2.672 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Trong đó: khiếu nại 508 đơn; tố cáo 424 đơn. Quy số vụ việc khiếu nại, tố cáo 838 vụ/932 đơn, trong đó: Khiếu nại 439 vụ, tố cáo 399 vụ.

- Kết quả giải quyết khiếu nại

Tổng số vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết 439 vụ, đã giải quyết 385 vụ (chiếm 87,7%), trong đó: Khiếu nại có đúng, có sai: 115 vụ (chiếm 29,9%); khiếu nại sai: 122 vụ (chiếm 31,7%); khiếu nại đúng 148 vụ (chiếm 38,4%). Qua giải quyết khiếu nại đã xử lý thu hồi trả lại cho dân 409.302.290đ và 47.346,1m² đất các loại; thu hồi cho ngân sách Nhà nước 33.950.000đ và 435m² đất các loại; trả lại nguồn của Ngân sách nhà nước 7.575.000đ; bổ sung tiền đèn bù giải phóng mặt bằng cho dân 926.812.304đ; khôi phục quyền lợi cho 50 người; kiến nghị xử lý hành chính 13 cá nhân và 01 tập thể.

- Kết quả giải quyết tố cáo

Tổng số vụ việc thuộc thẩm quyền 356/399 vụ; đã giải quyết 298 vụ (chiếm 83,7%), trong đó: Tố cáo đúng: 47 vụ (chiếm 15,8%); tố cáo có đúng, có sai: 134 vụ (chiếm 45%); tố cáo sai 117 vụ (chiếm 39,3%). Kết quả giải quyết tố cáo: Thu hồi nộp Ngân sách nhà nước: 346.349.300đ; thu hồi trả cho nhân dân: 296.350.000đ và 4.799 m² đất các loại; xử phạt 3.000.000đ đối với cá nhân sử dụng đất sai mục đích. Kiến nghị xử lý hành chính: 30 người; minh oan cho 03 người.

* Công tác phòng, chống tham nhũng

Đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị về kê khai, minh bạch tài sản thu nhập trên địa bàn toàn tỉnh, kết quả đến năm 2014 đã có: 9.242/9.352 người kê khai đạt 98,82%; Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: 6.917 bản; số lượng và danh sách bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý: 1.723 bản; số

lượng và danh sách bản kê khai do tổ chức cấp trên quản lý: 602 bản.

Thanh tra các cấp, các ngành đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng được 39 cuộc/118 đơn vị. Qua công tác kiểm tra cho thấy hầu hết các đơn vị được kiểm tra đều đã quan tâm tổ chức học tập, tuyên truyền và phổ biến các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Trung ương và địa phương kịp thời và nghiêm túc; gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, công chức, viên chức và phổ biến rộng rãi đến quần chúng nhân dân với nhiều hình thức phù hợp, đồng thời xây dựng chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị, địa phương mình.

* Đánh giá chung

Như vậy, thực tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hiện nay của hai ngành vẫn có nhiều bất cập liên quan đến nhau đòi hỏi cần phải hợp nhất, cụ thể:

- Phần lớn các cuộc kiểm tra tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; khi phát hiện các sai phạm thì xử lý kỷ luật đảng viên có vi phạm. Mặt khác thanh tra tiến hành thanh tra các nội dung, vụ việc, khi phát hiện các sai phạm liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, thì không có thẩm quyền kiểm tra cũng như tiến hành xử lý kỷ luật đảng viên có vi phạm kịp thời, vẫn phải chuyển nội dung sai phạm sang ủy ban kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh làm rõ, mới đến bước xử lý kỷ luật.

- Về công tác thanh tra: Khi tiến hành các cuộc thanh tra theo kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và các cuộc đột xuất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, thực hiện thanh tra diện rộng theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ. Trong quá trình thanh tra, phát hiện sai phạm, thì kiến nghị thu hồi vật chất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm của cán bộ, công chức để xảy ra sai phạm; không có thẩm quyền tiến hành xử lý kỷ luật đảng viên có vi phạm.

- Về thanh tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng: Khi thực hiện các cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị, theo kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trong quá trình thanh tra, phát hiện sai phạm thì kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm của cán bộ, công chức để xảy ra sai phạm.

- Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có nội dung liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý nhà nước, thì thanh tra sẽ tiến hành các cuộc thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng hoặc phẩm chất, đạo đức, tư cách đảng viên thì kiểm tra thực hiện, vì vậy cơ quan nào giải quyết cũng có những vướng mắc, khó khăn nhất định.

- Quy trình thực hiện công tác kiểm tra và thanh tra có một số nội dung cơ bản giống nhau, vì vậy thuận lợi khi hợp nhất hai cơ quan. Việc hợp nhất sẽ tạo sự đồng bộ từ bước lập chương trình, kế hoạch, nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát thống nhất, không chồng chéo; phát huy hiệu quả đội ngũ cán bộ thanh tra, kiểm tra, hạn chế việc trung tập cán bộ ngoài cơ quan gây mất nhiều thời gian và hiệu quả không cao; xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra đồng bộ cả về cơ chế, chính sách, kinh tế - tài chính và trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm.

- Thực tế hiện nay để hoàn thành nhiệm vụ hai cơ quan đã phải thường xuyên phối hợp, hỗ trợ nhau trong các vụ việc kiểm tra, giải quyết đơn, thư tố cáo... Việc thực hiện phối hợp giữa cơ quan thanh tra và ủy ban kiểm tra đã phát huy hiệu quả trong thời gian qua, song vẫn còn những khó khăn, bất cập đòi hỏi cần phải hợp nhất hai cơ quan.

III- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Với tinh thần đổi mới và quyết tâm chính trị cao của các cấp ủy đảng, chính quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong tỉnh, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức trong hai cơ quan Ủy ban kiểm tra và Thanh tra tỉnh.

Tập trung cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và các nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ hiện nay; Đề án số 22- ĐA/TU, ngày 8/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, Khóa XII.

Triển khai thực hiện mô hình thí điểm hợp nhất cơ quan Thanh tra tỉnh với cơ quan Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy trên quan điểm, nội dung Kết luận số 34-KL/TW ngày 7/8/2018 của Bộ chính trị, trong quá trình thực hiện cần quan tâm công tác chỉ đạo điều hành, điều phối, điều chỉnh, xử lý linh hoạt những vướng mắc, gắn với việc đánh giá, sơ kết, tổng kết mô hình.

2. Mục tiêu

*** Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; khắc phục trùng lặp và khâu trung gian; phù hợp với tình hình thực tế, phát huy chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ gắn với thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ của cơ quan.

*** Mục tiêu cụ thể**

- Quý III năm 2018: Thực hiện hợp nhất cơ quan Thanh tra tỉnh với cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chỉ đạo thí điểm hợp nhất đối với các đảng bộ: Thành phố Hà Giang, Bắc Quang, Quang Bình, Quản Bạ, Bắc Mê.

- Năm 2020: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm, đề nghị Trung ương cho chủ trương nhân ra diện rộng.

IV- THỰC HIỆN MÔ HÌNH HỢP NHẤT

1. Tên gọi cơ quan sau khi hợp nhất

Tên gọi sau khi hợp nhất: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh, thể hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ

quan khi hợp nhất lại, vẫn bảo đảm nguyên tắc làm việc theo quy định Điều lệ Đảng, các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Luật thanh tra hiện hành.

2. Chức năng, nhiệm vụ

Chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh thực hiện theo Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tinh ủy, thành ủy; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra; Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Đề án làm rõ thêm một số vấn đề sau:

- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn, chuyên trách của cấp ủy tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; trực tiếp tham mưu thường xuyên cho Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Ban chấp hành Trung ương, Bộ chính trị, Ban Bí thư, Luật Thanh tra và Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tham mưu cho cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; giải quyết khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, biên chế của cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh

Sau khi hợp nhất, cơ cấu lại tổ chức bên trong của cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh, theo hướng không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong tổ

chức và hoạt động, phù hợp với tình hình thực tế, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Bố trí người đứng đầu cơ quan hợp nhất là Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy do Ban thường vụ Tỉnh ủy phân công và kiện toàn lại chức danh Chánh thanh tra tỉnh.

Sau khi hợp nhất, số lãnh đạo cấp phó của cơ quan hợp nhất không bố trí vượt quá tổng số lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó hiện có của hai cơ quan trước khi hợp nhất và sẽ có phương án bố trí số lượng cấp phó cơ quan theo lộ trình chỉ đạo của Trung ương.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định về số biên chế của cơ quan hợp nhất tính vào biên chế của cơ quan đảng theo Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị về chủ trương thực hiện mô hình.

3.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh trên cơ sở từ 11 phòng trực thuộc xuống còn 05 phòng trực thuộc và văn phòng, gồm các phòng nghiệp vụ: I, II, III, IV, V và văn phòng.

3.2. Về biên chế

Tổng biên chế là 62 người, trong đó:

- Biên chế Lãnh đạo cơ quan: 6 người

- Biên chế ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: 5 người.

- Biên chế các phòng nghiệp vụ và văn phòng: 51 người;

+ Văn phòng: 17 người.

+ Phòng nghiệp vụ I: 7 người.

+ Phòng nghiệp vụ II: 7 người.

+ Phòng nghiệp vụ III: 7 người.

+ Phòng nghiệp vụ IV: 7 người.

+ Phòng nghiệp vụ V : 6 người.

- Phân công lãnh đạo cơ quan:

Đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh là thủ trưởng cơ quan: Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách

công tác tổ chức, cán bộ; công tác kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra; công tác tài chính cơ quan.

Các đồng chí Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Phó chủ nhiệm cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh, là Phó thủ trưởng cơ quan:

+ Đồng chí Tỉnh ủy viên, Phó chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó chủ nhiệm cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh: Phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và phòng nghiệp vụ IV.

+ Đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó chủ nhiệm Thường trực cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh: Phụ trách công tác thanh tra; công tác văn phòng cơ quan và phòng nghiệp vụ I.

+ 01 đồng chí Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó chủ nhiệm cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh: Phụ trách phòng nghiệp vụ II.

+ 01 đồng chí Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó chủ nhiệm cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh: Phụ trách phòng nghiệp vụ III.

+ 01 đồng chí Phó chủ nhiệm cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh: Phụ trách phòng nghiệp vụ V.

Số lãnh đạo các phòng nghiệp vụ sau khi hợp nhất không vượt quá số lãnh đạo cấp phòng của hai cơ quan trước khi hợp nhất và cơ cấu, bố trí lại cho phù hợp với mô hình tổ chức mới, đồng thời có lộ trình để đến hết năm 2020 thực hiện số lượng cấp phó phòng theo quy định.

3.3. Con dấu

Trước mắt, vẫn sử dụng 02 con dấu của 2 cơ quan đang sử dụng: Khi tham mưu cho cấp ủy và thực hiện các quy định, quy trình, thủ tục kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên thì sử dụng con dấu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; khi tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác chuyên môn, thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến công tác quản lý

Nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ thanh tra thì sử dụng con dấu của Thanh tra tỉnh (cho đến khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền thì sẽ sử dụng con dấu chung theo quy định).

4. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các phòng trực thuộc cơ quan

4.1. Văn phòng

- Chức năng

Tham mưu công tác tổng hợp, trực tiếp tổng hợp chung, xây dựng báo cáo công tác kiểm tra, giám sát, công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh; tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật, cải cách hành chính, quản lý hệ thống thông tin chuyên ngành kiểm tra, trang thông tin điện tử, văn thư, lưu trữ, quản lý tài chính, tài sản.

- Nhiệm vụ

Chủ trì, phối hợp với các phòng trong cơ quan, tham mưu, giúp việc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, tổng hợp thông tin báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, việc thực hiện quy chế phối hợp của cấp ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và của cơ quan theo định kỳ và nhiệm vụ phát sinh đột xuất; tham mưu xử lý việc chống chéo các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất.

Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; quản lý bản kê khai tài sản thu nhập thuộc thẩm quyền của Chủ nhiệm cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, cán bộ, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; công tác cải cách hành chính, công tác rà soát thủ tục hành chính và công tác pháp chế của cơ quan.

Tham mưu xây dựng nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; chương trình công tác trọng tâm của cơ quan, chương trình, kế hoạch làm việc của lãnh đạo cơ quan; chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp Ủy ban Kiểm tra, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, họp cơ quan định kỳ và nhiệm vụ phát sinh đột xuất. Quản

lý số và ghi chép biên bản các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và họp cơ quan.

Tham mưu công tác tổ chức, biên chế, vị trí việc làm trong các phòng trực thuộc; quản lý hồ sơ thẩm định cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; thẩm định hồ sơ bổ nhiệm chánh thanh tra các huyện, thành phố, chánh thanh tra các sở, ngành, thẩm định hồ sơ bổ nhiệm thanh tra viên, quản lý việc cấp thẻ thanh tra viên, thi nâng ngạch, chuyển ngạch của toàn ngành, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong toàn ngành; các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan.

Tham mưu, giúp thủ trưởng cơ quan xây dựng kế hoạch, quản lý tài chính, tài sản cơ quan, công tác quản trị hành chính, công tác hội nhập kinh tế quốc tế, công tác đối ngoại, công tác dân vận, trang thông tin điện tử của ngành, quản trị mạng công nghệ thông tin chuyên ngành kiểm tra, lái xe, tạp vụ, bảo vệ; tham mưu tiếp đón, bố trí các đoàn khách, cán bộ, đảng viên và công dân đến liên hệ công tác.

Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ của cơ quan; quản lý và phát hành văn bản đi, đến, đảm bảo chế độ bảo mật; quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan theo đúng quy định.

Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân của cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh.

Tham mưu theo dõi, giúp đỡ xã đặc biệt khó khăn theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tham mưu phối hợp với các phòng nghiệp vụ về nhân sự các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ khác khi được cơ quan hoặc thủ trưởng cơ quan phân công.

- Cơ cấu tổ chức: số lượng từ 17-19 người, bố trí 01 chánh văn phòng phụ trách chung; 01 phó chánh văn phòng tham mưu, tổng hợp công tác kiểm tra, giám sát; 01 phó chánh văn phòng tham mưu, tổng hợp công tác thanh tra; 01 phó chánh văn phòng phụ trách quản trị, hành chính và công nghệ thông tin; 03 cán bộ tổng

hợp; 01 kế toán; 02 tạp vụ (1 thủ quỹ kiêm); 01 quản trị mạng, 01 văn thư, lưu trữ; 05 lái xe.

4.2. Phòng nghiệp vụ I

- Chức năng

Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tham mưu cho cấp ủy, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy theo Điều 30, Điều lệ Đảng; tham mưu cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra theo Điều 32, Điều lệ Đảng; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật thuộc địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách, theo dõi các đảng bộ, tổ chức đảng, được phân công.

- Nhiệm vụ

Xây dựng chương trình kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát và trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình, kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều 32, Điều lệ Đảng, trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được phân công, phụ trách.

Xây dựng chương trình kế hoạch công tác thanh tra và trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra, trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được phân công, phụ trách; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, công tác thanh tra đã được phê duyệt.

Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát và tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo khi được Chủ nhiệm cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh giao.

Trực tiếp tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách.

Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân trong phạm vi địa bàn, đơn vị được phân công, phụ trách; phối hợp với Ban tiếp công dân của tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân khi có yêu cầu.

Phối hợp với văn phòng xây dựng chương trình, kế hoạch, tổng hợp báo cáo, xây dựng các quy trình, quy định, quy chế phối hợp và tham gia hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, theo chuyên đề được phân công cho tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, thanh tra của cấp ủy, ủy ban nhân dân trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc cùng cấp.

Tham mưu theo dõi, tổng hợp, xây dựng các báo cáo thanh tra chuyên đề, báo cáo thanh tra diện rộng theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, của tỉnh.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cơ quan, thủ trưởng (hoặc phó thủ trưởng phụ trách) cơ quan giao.

- Cơ cấu tổ chức: Số lượng từ 07 - 10 người, bố trí 01 trưởng phòng phụ trách chung; 02 phó trưởng phòng; 04 - 05 cán bộ.

4.3. Phòng nghiệp vụ II

- Chức năng

Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tham mưu cho cấp ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy theo Điều 30, Điều lệ Đảng; tham mưu cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền của ủy ban kiểm tra theo Điều 32, Điều lệ Đảng; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật thuộc địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách, theo dõi các đảng bộ, tổ chức đảng, được phân công.

- Nhiệm vụ:

Xây dựng chương trình kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát và trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều 32, Điều lệ Đảng trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được phân công, phụ trách.

Xây dựng chương trình kế hoạch công tác thanh tra và trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được phân công, phụ trách; hướng dẫn, kiểm

tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, công tác thanh tra đã được phê duyệt.

Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát và tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo khi được Chủ nhiệm cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh giao.

Trực tiếp tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách.

Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân trong phạm vi địa bàn, đơn vị được phân công, phụ trách; phối hợp với Ban tiếp công dân của tỉnh trong thực hiện vụ tiếp công dân khi có yêu cầu.

Phối hợp với văn phòng xây dựng chương trình, kế hoạch, tổng hợp báo cáo, xây dựng các quy trình, quy định, quy chế phối hợp và tham gia hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, theo chuyên đề được phân công cho tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, thanh tra của cấp ủy, ủy ban nhân dân trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc cùng cấp.

Tham mưu theo dõi, tổng hợp, xây dựng các báo cáo về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn toàn tỉnh.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cơ quan, thủ trưởng (hoặc phó thủ trưởng phụ trách) cơ quan giao.

- Cơ cấu tổ chức: Số lượng từ 07 - 10 người, bố trí 01 trưởng phòng phụ trách chung; 02 phó trưởng phòng; 04 - 05 cán bộ.

4.4. Phòng nghiệp vụ III

- Chức năng

Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tham mưu cho cấp ủy, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy theo Điều 30, Điều lệ Đảng; tham mưu cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền của ủy ban kiểm tra theo Điều 32, Điều lệ Đảng; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn

thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật thuộc địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách, theo dõi các đảng bộ, tổ chức đảng, được phân công.

- **Nhiệm vụ**

Xây dựng chương trình kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát và trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều 32, Điều lệ Đảng trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được phân công, phụ trách.

Xây dựng chương trình kế hoạch công tác thanh tra và trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được phân công, phụ trách; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, công tác thanh tra đã được phê duyệt.

Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo khi được Chủ nhiệm cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh giao.

Trực tiếp tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách.

Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân trong phạm vi địa bàn, đơn vị được phân công, phụ trách; phối hợp với Ban tiếp công dân của tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân khi có yêu cầu.

Phối hợp với văn phòng xây dựng chương trình, kế hoạch, tổng hợp báo cáo, xây dựng các quy trình, quy định, quy chế phối hợp và tham gia hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, theo chuyên đề được phân công cho tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, thanh tra của cấp ủy, ủy ban nhân dân trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc cùng cấp.

Tham mưu theo dõi, tổng hợp, xây dựng các báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền của ủy ban kiểm tra theo Điều 32, Điều lệ Đảng.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cơ quan, thủ trưởng (hoặc phó thủ trưởng phụ trách) cơ quan giao.

- Cơ cấu tổ chức: Số lượng từ 07 - 08 người, bố trí 01 trưởng phòng phụ trách chung; 02 phó trưởng phòng; 03 - 05 cán bộ.

4.5. Phòng nghiệp vụ IV

- Chức năng

Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tham mưu cho cấp ủy, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy theo Điều 30, Điều lệ Đảng; tham mưu cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền của ủy ban kiểm tra theo Điều 32, Điều lệ Đảng; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật theo địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách, theo dõi các đảng bộ, tổ chức đảng, được phân công.

- Nhiệm vụ

Xây dựng chương trình kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát và trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình, kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều 32, Điều lệ Đảng trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được phân công, phụ trách.

Xây dựng chương trình kế hoạch công tác thanh tra và trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra, trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được phân công, phụ trách; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, công tác thanh tra đã được phê duyệt.

Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo khi được Chủ nhiệm cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh giao.

Trực tiếp tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách.

Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân trong phạm vi địa bàn, đơn vị được phân công, phụ trách; phối hợp với ban tiếp công dân của tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân khi có yêu cầu.

Phối hợp với văn phòng xây dựng chương trình, kế hoạch, tổng hợp báo cáo, xây dựng các quy trình, quy định, quy chế phối

hợp và tham gia hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, theo chuyên đề được phân công cho tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, thanh tra của cấp ủy, ủy ban nhân dân trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc cùng cấp.

Tham mưu theo dõi, tổng hợp, xây dựng các báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy theo Điều 30, Điều lệ Đảng và các báo cáo theo chuyên đề của cấp ủy giao.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cơ quan, thủ trưởng (hoặc phó thủ trưởng phụ trách) cơ quan giao.

- Cơ cấu tổ chức: Số lượng từ 07 - 10 người, bố trí 01 trưởng phòng phụ trách; 02 phó trưởng phòng; 04 - 05 cán bộ.

4.6. Phòng nghiệp vụ V

- Chức năng

Tham mưu công tác phòng chống tham nhũng, theo dõi việc thực hiện Quy định số 01-QĐ/TW ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo công tác kê khai tài sản, thu nhập của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của cấp ủy, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; giám sát, kiểm tra hoạt động của đoàn thanh tra.

- Nhiệm vụ

Giúp Chủ nhiệm cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện Quy định số 01-QĐ/TW ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị, quy định về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng, giám sát, kiểm tra hoạt động đoàn thanh tra, thẩm định dự thảo kết luận thanh tra do đoàn thanh tra, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra tỉnh.

Khảo sát số liệu để xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng và trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Theo dõi, đôn đốc công tác kê khai tài sản thu nhập của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để tham mưu xây dựng báo cáo tổng hợp chung.

Tham mưu theo dõi, tổng hợp, xây dựng các báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cơ quan, thủ trưởng (hoặc phó thủ trưởng phụ trách) cơ quan giao.

- Cơ cấu tổ chức: Số lượng từ 06 - 07 đồng chí, bố trí 01 trưởng phòng phụ trách chung; 01 phó trưởng phòng; 03 - 04 cán bộ.

* Sau khi Đề án được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt, tập thể lãnh đạo cơ quan thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đồng chí lãnh đạo, trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng nghiệp vụ và công chức, người lao động phù hợp với trình độ, năng lực của cán bộ, công chức và chức năng, nhiệm vụ của các phòng nghiệp vụ, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Một số vấn đề về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, cơ chế, chính sách cán bộ, thủ tục hành chính, thể thức văn bản

5.1. Trụ sở làm việc

Bố trí trụ sở làm việc chung cho cơ quan hợp nhất tại trụ sở Ban Nội chính Tỉnh ủy hiện nay. Bố trí trụ sở làm việc cho Ban Nội chính Tỉnh ủy tại trụ sở Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hiện nay. Ban giao trụ sở Thanh tra tỉnh hiện nay cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

5.2. Trang thiết bị, phương tiện làm việc

Trước mắt, sử dụng phát huy tối đa trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện tại của 02 cơ quan hiện nay.

5.3. Con dấu

Theo chủ trương kết luận số 34-KL/TW của Bộ chính trị quy định: "Sau khi hợp nhất, cơ quan mới được khắc con dấu theo tên

của cấp có thẩm quyền quyết định và sử dụng trong quá trình tổ chức, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân”. Trước mắt vẫn sử dụng 02 con dấu của 2 cơ quan đang sử dụng: Khi tham mưu cho cấp ủy và thực hiện các quy định, quy trình, thủ tục kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên thì sử dụng con dấu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; khi tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác chuyên môn, thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến công tác quản lý Nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ thanh tra thì sử dụng con dấu của Thanh tra tỉnh (cho đến khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền thì sẽ sử dụng con dấu chung theo quy định).

5.4. Chế độ chính sách

- Đối với cán bộ, công chức công tác trong cơ quan hợp nhất được hưởng các chế độ chính sách của cán bộ thanh tra và chế độ chính sách của cán bộ, công chức cơ quan đảng theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị.

- Đối với cán bộ, công chức, người lao động tự nguyện nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, được hỗ trợ theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND, ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5.5. Về thực hiện thủ tục hành chính

- Khi giải quyết công việc thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, quy trình, nguyên tắc chuyên môn quy định.

- Xây dựng, ban hành quy chế làm việc của cơ quan hợp nhất bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan hợp nhất vận hành hiệu quả, hạn chế trùng lặp, không phát sinh thêm khâu trung gian.

5.6. Về thể thức văn bản

- Đối với các văn bản tham mưu giúp cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì sử dụng thể thức văn bản của Đảng.

- Đối với các văn bản phục vụ việc quản lý điều hành của Nhà nước thì sử dụng thể thức văn bản theo quy định của Nhà nước.

- Đối với công văn hành chính, văn bản chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao thì sử dụng thể thức văn bản cho phù hợp.

6. Những thuận lợi, khó khăn khi hợp nhất và giải pháp khắc phục

6.1. Thuận lợi

Về tổ chức và chức năng, nhiệm vụ hiện nay của cơ quan Ủy ban Kiểm tra và Thanh tra tỉnh có một số điểm tương đồng, vì vậy thuận lợi khi hợp nhất, cơ bản vẫn giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan cũ, có cơ cấu lại về tổ chức và cán bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức mới.

Cán bộ thanh tra và kiểm tra khi hợp nhất sẽ hỗ trợ cho nhau về chuyên môn, nghiệp vụ của công tác đảng cũng như các lĩnh vực chuyên ngành, phát huy tối đa trình độ, năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm, sức mạnh tổng hợp của đội ngũ cán bộ, công chức.

Quy trình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra sẽ được thực hiện đồng bộ từ việc xây dựng chương trình, kế hoạch và xác định dấu hiệu vi phạm, sai phạm, Kết luận kiểm tra, thanh tra đến khi xem xét, xử lý đối với tập thể, cá nhân có liên quan.

Khi hợp nhất hai cơ quan thành một cơ quan chuyên trách của cấp ủy sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng tập trung, sâu sát và toàn diện hơn.

6.2. Khó khăn, vướng mắc

Chức năng, nhiệm vụ của thanh tra được quy định bởi Luật Thanh tra và các hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, trong khi đó chức năng, nhiệm vụ của cơ quan ủy ban kiểm tra được quy định tại các quy định của Trung ương và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, vì vậy khó khăn nhất định cho công tác chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ.

Việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, thì thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; việc thực hiện công tác thanh tra thì thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra.

Việc hợp nhất chỉ thực hiện đối với cơ quan ủy ban kiểm tra còn đối với ủy ban kiểm tra do cấp ủy cùng cấp bầu sẽ chỉ có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; vì vậy nếu không có nhận thức tốt, xác định rõ vị trí, vai trò của các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra chuyên trách trong tổ chức bộ máy của cơ quan hợp nhất sẽ không phát huy được vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ chuyên môn theo biên chế được giao của cơ quan.

6.3. Giải pháp khắc phục

Chỉ đạo thực hiện tốt việc quán triệt nâng cao nhận thức, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong các cơ quan thí điểm hợp nhất theo Nghị quyết của Trung ương, chỉ đạo của Bộ chính trị và của tỉnh.

Xây dựng và Ban hành Quy chế làm việc của cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hợp nhất.

Cơ cấu lại tổ chức, cán bộ bên trong cơ quan hợp nhất cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của tổ chức mới.

Tạo môi trường làm việc cho cán bộ, công chức, người lao động phát huy tinh thần nhiệt tình công tác, thực hiện tốt phối hợp, nhất là sự phối hợp giữa cán bộ kiểm tra và thanh tra.

Đổi mới phương pháp công tác, phong cách, lề lối làm việc; bảo đảm về cơ sở vật chất, phương tiện công tác theo chế độ quy định, vừa thực hiện vừa bổ sung linh hoạt nhiệm vụ, công việc phát sinh để thực hiện có hiệu quả mô hình thí điểm.

V- HIỆU QUẢ, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Hiệu quả

Góp phần thực hiện chủ trương đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, thực hiện thí điểm thực hiện một số tổ chức có chức năng tương đồng giữa đảng và chính quyền, giảm đầu mối tổ chức và tinh giản biên chế theo lộ trình. Cơ quan hợp nhất có tổ chức bộ máy tinh gọn, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, phát huy hiệu quả đội ngũ cán bộ.

Cơ cấu lại về tổ chức: Giảm từ 11 phòng xuống còn 6 phòng (giảm 5 đầu mối cấp phòng so với trước khi hợp nhất).

Đội ngũ cán bộ, công chức sẽ có điều kiện rèn luyện, phấn đấu, thông qua công việc khẳng định phẩm chất, trình độ, năng lực, uy tín của cán bộ. Đội ngũ cán bộ chuyên môn bồi trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Có sự phối hợp, kết hợp trong hoạt động công tác thanh tra và kiểm tra; việc xử lý tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có vi phạm được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra được tiến hành đồng bộ, kịp thời.

2. Đề nghị với Trung ương

Đề nghị Trung ương xem xét, sớm quy định về mẫu dấu cho các cơ quan thực hiện thí điểm hợp nhất và hướng dẫn việc khắc dấu quản lý và sử dụng thống nhất trong toàn quốc.

Đề nghị Trung ương cho bầu bổ sung 01 Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, 02 Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy là Phó chánh thanh tra tỉnh và đề nghị cho bổ nhiệm 03 đồng chí Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy giữ chức Phó chánh thanh tra tỉnh thực hiện theo Kết luận số 34-KL/TW của Bộ chính trị để thuận lợi cho việc phân công nhiệm vụ theo cơ quan có chức năng tương đồng.

Tỉnh Hà Giang triển khai thí điểm hợp nhất cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh, do vậy đề nghị Trung ương cho phép chưa kiện toàn chức danh người đứng đầu cơ quan hợp nhất là thành viên ủy ban nhân dân (được giữ nguyên như hiện nay).

VI- LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Tháng 8/2018: Xây dựng, hoàn thiện đề án.

- Tháng 9/2018: Ban hành đề án; quyết định thành lập cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh trình Hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh trước khi ký ban hành tổ chức thực hiện.

Cơ quan mới đi vào hoạt động, đồng thời thực hiện sắp xếp ổn định tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ; xây dựng, ban hành quy chế làm việc của cơ quan; kiện toàn tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan hợp nhất.

VII- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh triển khai thực hiện Đề án bảo đảm đúng theo kế hoạch, lộ trình đề ra.

Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy, hướng dẫn xử lý về tài chính, tài sản, phương tiện, bàn giao trụ sở làm việc để cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh sớm ổn định điều kiện làm việc theo mô hình thí điểm.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn nhân sự lãnh đạo cơ quan hợp nhất và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ theo quy định.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, phân công cán bộ cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Đề án của cơ quan hợp nhất.

Định kỳ sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những tồn tại, vướng mắc để xem xét điều chỉnh, bổ sung kịp thời; tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc kiện toàn, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ và giải quyết chính sách đối với cán bộ theo quy định.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU**

Triệu Tài Vinh

ĐỀ ÁN SỐ 26-ĐA/TU, NGÀY 24/9/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về hợp nhất Sở Nội vụ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy
thành Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh Hà Giang

I- SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản bộ máy, biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị bảo đảm đồng bộ, tinh gọn, khắc phục tình trạng chồng kẽm, chồng chéo. Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ có sự tương đồng: Điều là cơ quan tham mưu về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhằm xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể và cả hệ thống chính trị luôn trong sạch, vững mạnh. Để tăng cường sức mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả của cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, chính quyền tỉnh về công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, nâng cao năng lực triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức; rút ngắn quy trình công tác, tránh trùng lặp; khắc phục những hạn chế, tồn tại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị hiện nay.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, việc nghiên cứu Đề án hợp nhất Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Sở Nội vụ là cần thiết, có ý nghĩa thiết thực cả về mặt lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu chung

Nhằm khắc phục những chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ. Đảm bảo thống nhất trong

công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tỉnh trong công tác tổ chức bộ máy, cán bộ. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy có cơ sở để đề nghị Trung ương xem xét cho Hà Giang thực hiện đồng bộ việc hợp nhất phòng nội vụ cấp huyện và ban tổ chức cấp ủy cùng cấp và một số cơ quan, đơn vị có sự tương đồng về chức năng, nhiệm vụ của tỉnh và huyện, từ đó có kế hoạch sắp xếp, bố trí tổ chức bộ máy, cán bộ tinh gọn, phù hợp. Là cơ sở để bố trí, sử dụng, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ công chức, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Xác định thực trạng về tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và các phòng chuyên môn trực thuộc hai cơ quan để xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy, xác định chức năng, nhiệm vụ cơ quan mới và các phòng chuyên môn trực thuộc cho phù hợp.

Rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ để sắp xếp, bố trí lại cơ cấu lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên cơ quan và từng phòng chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ tránh sự chồng chéo với phương châm một người, một bộ phận làm nhiều việc, một việc chỉ giao cho một người, một bộ phận thực hiện và chịu trách nhiệm.

II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở lý luận

Trong suốt chặng đường cách mạng vẻ vang, Đảng ta luôn coi trọng và khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với đất nước và toàn xã hội. Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo,... Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo,... Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong

sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu,...”. Điều lệ Đảng ghi rõ: “Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống áy”. Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 09/2/2007 của Hội nghị Trung ương 4 khóa X chỉ rõ: “...đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải phù hợp với đặc điểm của hệ thống chính trị nước ta vận hành theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” do một Đảng duy nhất lãnh đạo;...Kiện toàn tổ chức bộ máy phải nhằm bảo đảm các cơ quan trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng quan liêu, trùng lặp, chồng chéo,...; kiện toàn tổ chức các đơn vị sự nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh gọn, khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp chức năng giữa các đơn vị sự nghiệp của Đảng và Nhà nước, giữa các đơn vị sự nghiệp trong các cơ quan đảng”. Nghị quyết số 22- NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương nêu: “... Thực hiện tiêu chuẩn hóa, thể chế hóa và từng bước nhất thể hóa chức danh cán bộ; tạo bước chuyển có tính đột phá về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở,...”. Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở: “...Không nhất thiết ở Trung ương có tổ chức nào thì ở địa phương cũng có tổ chức đó,... cần tăng cường kiêm nhiệm một số chức danh trong các tổ chức của hệ thống chính trị,...”. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn Quốc lần thứ XII của Đảng đề ra: “Nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng và nhà nước tương đồng về chức năng nhiệm vụ... thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị. Điều chỉnh chức năng của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp, phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ mới, trên cơ sở đó tinh giản số cán bộ được hưởng lương và phụ cấp ở cơ sở”.

Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nêu rõ “Thí điểm việc kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu hoặc hợp nhất một số cơ quan của Đảng và Nhà nước, cơ quan của Đảng và Mặt trận Tổ quốc có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở cấp tỉnh, cấp huyện những nơi có đủ điều

kiện”; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong đó quan điểm chỉ đạo là: “Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

2. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước;
- Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 27/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;
- Quy định số 04-QĐ/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;
- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
- Nghị định 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 15/2014/TT-BNV, ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phòng nội vụ thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động, hợp đồng tự nguyện thôi việc nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu;

- Kế hoạch số 351-KH/TU, ngày 30/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị.

3. Cơ sở thực tiễn

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, những năm qua Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang đã có nhiều đổi mới, quyết tâm xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, tập trung đề ra nhiều giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhằm mục tiêu tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đồng thời rà soát chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị để điều chỉnh hợp lý hơn từ đó đã góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Tuy nhiên, việc thống nhất và đồng bộ giữa cơ quan lãnh đạo và cơ quan chỉ đạo điều hành, giữa chính trị và kinh tế, giữa cấp và ngành, đảng và nhà nước giữa yêu cầu và nhiệm vụ, vẫn còn nhiều hạn chế:

- Về tổ chức bộ máy, biên chế: Số lượng đông mà chưa mạnh, vẫn còn tình trạng “cắp ô đi, cắp ô về”. Chức năng, nhiệm vụ giữa một số cơ quan tham mưu giúp việc của khối đảng và cơ quan

chuyên môn khôi chính quyền còn trùng nhau, chưa bảo đảm đồng bộ, liên thông.

- Về quản lý và sử dụng biên chế: Sau khi sắp xếp theo quy định của Trung ương, Chính phủ... tuy giảm đầu mối thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng chưa nhiều, chưa đạt mục tiêu đề ra. Việc xác định biên chế chưa gắn với vị trí chức danh việc làm, chưa thực sự tạo chuyển biến để nâng cao chất lượng công việc.. Trước yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, để khắc phục hạn chế, yếu kém; tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp ủy đảng, chính quyền thì việc hợp nhất Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Sở Nội vụ nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, lược bỏ khâu trung gian, cải cách hành chính là hết sức cần thiết và phải tiến hành đồng bộ, từng bước với sự thống nhất quyết tâm chính trị cao.

III- THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ; CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY VÀ SỞ NỘI VỤ

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1.1. Chức năng

Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng đảng thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy, cán bộ; tổ chức đảng - đảng viên; chính sách - đào tạo cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ của hệ thống chính trị trong toàn Đảng bộ tỉnh.

1.2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện theo Quy định số 04- QĐ/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy.

1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Lãnh đạo Ban: Gồm trưởng ban và 02 phó trưởng ban.
- Các bộ phận chức năng trực thuộc: Gồm có 06 bộ phận

- + Văn phòng.
- + Phòng tổ chức - cán bộ.
- + Phòng bảo vệ chính trị nội bộ.
- + Phòng tổ chức đảng - đảng viên.
- + Phòng chính sách - đào tạo.
- + Phòng khám, quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh.

1.4. *Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận chuyên môn thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy*

- Văn phòng

Tham mưu về công tác hành chính - tổng hợp, văn thư, lưu trữ, quản lý kinh phí, tài sản, trang thiết bị, phương tiện, tài sản, hồ sơ cán bộ, công chức, thi đua khen thưởng và các chế độ khác của cán bộ, công chức, nhân viên trong cơ quan.

- Phòng tổ chức - cán bộ

Tham mưu về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ; quản lý hồ sơ, cơ sở dữ liệu cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý, hướng dẫn, đôn đốc công tác tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan khối đảng, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Phòng chính sách - đào tạo

Tham mưu về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; các chế độ, chính sách đối với cán bộ; quản lý biên chế; tuyển dụng, tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức và chế độ tiền lương thuộc khối đảng, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Phòng tổ chức đảng - đảng viên

Tham mưu về công tác tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, việc thi hành Điều lệ Đảng; xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng; quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên; khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên; các vấn đề về đảng tịch; đơn thư khiếu nại, tố cáo về tổ chức đảng và đảng viên.

Theo dõi, nắm bắt tình hình cơ sở; công tác đánh giá cán bộ, giới thiệu ứng cử chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ

Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy các cấp về công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thẩm định, rà soát về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay phục vụ công tác đền bạt, bổ nhiệm, bố trí vào các cơ quan trọng yếu, cơ mật; đào tạo, bồi dưỡng, lao động và công tác ở nước ngoài; quần chúng xin vào đảng có yếu tố liên quan đến nước ngoài; người có đạo và người tham gia sinh hoạt tôn giáo.

1.5. Thực trạng biên chế của cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Giang có 42 biên chế, trong đó (cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy 30; Phòng khám, quản lý sức khỏe cán bộ 12):

- Lãnh đạo Ban: gồm trưởng ban và 02 phó trưởng ban.
- Biên chế các phòng chức năng trực thuộc:
 - + Văn phòng: Biên chế 08 đồng chí;
 - + Phòng tổ chức - cán bộ: Biên chế 04 đồng chí;
 - + Phòng bảo vệ chính trị nội bộ: Biên chế 03 đồng chí;
 - + Phòng tổ chức đảng - đảng viên: Biên chế 10 đồng chí;
 - + Phòng chính sách - đào tạo: Biên chế 03 đồng chí;
 - + Phòng khám, quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh: Biên chế 12 đồng chí.

1.6. Cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

- Trụ sở làm việc: Có 19 phòng làm việc, 01 hội trường, 01 phòng họp tại trụ sở nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Kinh phí chi thường xuyên được cấp năm 2018 là: 5.578 triệu đồng.

2. Sở Nội vụ Hà Giang

2.1. Chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ

Chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ thực hiện theo Nghị định 24/2014/NĐ- CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 15/2014/TT- BNV, ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương; phòng nội vụ thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Quyết định số 349/QĐ-UBND, ngày 03/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang.

2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Nội vụ Hà Giang

- Lãnh đạo sở gồm: Giám đốc và 02 phó giám đốc. Các phòng chức năng trực thuộc gồm có 06 phòng, 02 ban và 01 chi cục:

- + Văn phòng;
- + Phòng cải cách hành chính;
- + Phòng công chức, viên chức;
- + Phòng xây dựng chính quyền và công tác thanh niên;
- + Phòng thanh tra;
- + Phòng tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ;
- + Chi cục văn thư - lưu trữ;
- + Ban thi đua khen thưởng;
- + Ban tôn giáo.

2.3. Khái quát về chức năng, nhiệm vụ các bộ phận trực thuộc Sở Nội vụ

- Phòng công chức, viên chức: Tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo bồi dưỡng; cải cách chế độ công vụ...

- Phòng xây dựng chính quyền và công tác thanh niên: Tham mưu về công tác chính quyền địa phương, cán bộ công chức cấp xã, địa giới hành chính; công tác thanh niên...

- Phòng thanh tra: Tham mưu về công tác thanh tra ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng

- Phòng tổ chức biên chế và tổ chức phi Chính phủ: Tham mưu về tổ chức bộ máy hành chính sự nghiệp công lập, các hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ; các doanh nghiệp đóng trên địa bàn...

Chi cục văn thư lưu trữ: Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh công tác quản lý nhà nước về văn thư lưu trữ; quản lý lưu trữ thông tin số trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh...

Ban Tôn giáo: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo

2.4. Cơ cấu tổ chức biên chế

* Biên chế giao 2018

Tổng số 84 chỉ tiêu, cụ thể:

- Văn phòng sở: 40 chỉ tiêu gồm 36 biên chế; 04 hợp đồng 68.

- Ban thi đua khen thưởng: 16 chỉ tiêu gồm 15 biên chế; 01 hợp đồng 68.

- Ban tôn giáo: 11 chỉ tiêu gồm 10 biên chế; 01 hợp đồng 68.

- Chi cục văn thư lưu trữ: 17 chỉ tiêu gồm 11 biên chế; 06 chỉ tiêu số lượng người làm việc; 01 hợp đồng 68.

* Biên chế thực hiện đến tháng 8/2018

Tổng số 80 công chức, viên chức, người lao động (công chức 67; viên chức 06; hợp đồng 68: 07 người), cụ thể:

- Lãnh đạo Sở 03: Giám đốc và 02 phó giám đốc.

- Các phòng chuyên môn thuộc sở: 36 (32 công chức và 04 hợp đồng 68):

+ Văn phòng sở: 12 (08 công chức; 04 hợp đồng 68).

+ Phòng thanh tra: 04 công chức.

+ Phòng cải cách hành chính: 04 công chức.

+ Phòng công chức, viên chức: 07 công chức.

+ Phòng xây dựng chính quyền và công tác thanh niên: 05 công chức.

+ Phòng tổ chức biên chế và tổ chức phi Chính phủ: 04 công chức.

- Các đơn vị trực thuộc:

+ Chi cục văn thư - lưu trữ: 15 (08 công chức, 6 viên chức, 01 hợp đồng 68).

+ Ban thi đua - khen thưởng tỉnh: 16 (15 công chức, 01 hợp đồng 68).

+ Ban Tôn giáo: 10 (09 công chức; 01 hợp đồng 68).

2.5. Cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

- Trụ sở làm việc: Có 16 phòng làm việc, 01 hội trường tại trụ sở nhà làm việc của Sở Nội vụ.

- Kinh phí chi thường xuyên được cấp năm 2018 là: 5.232 triệu đồng.

IV- NỘI DUNG HỢP NHẤT BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY VÀ SỞ NỘI VỤ

1. Về tên gọi sau khi hợp nhất:

Tên gọi sau khi hợp nhất thành: Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh Hà Giang.

2. Chức năng

Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh Hà Giang là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền thuộc lĩnh vực: Tổ chức bộ máy, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của hệ thống chính trị trong toàn Đảng bộ tỉnh. Đồng thời là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nghiệp vụ về công tác: Tổ chức bộ máy, vị trí việc làm; cơ cấu ngạch công chức; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp về lao động hợp đồng; chính sách tiền lương trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ, công tác thanh niên; bảo vệ chính trị nội bộ và chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

3. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ của Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh được quy định tại Quy định số 04- QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy; Nghị định số

24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phòng nội vụ thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Sau khi phê duyệt Đề án, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan mới, đồng thời thủ trưởng cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chịu trách nhiệm thống nhất ban hành quy chế hoạt động trong đó xác định rõ nhiệm vụ của các bộ phận trực thuộc Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh theo hướng tinh gọn cụ thể, rõ ràng, khoa học và hiệu quả.

4. Cơ cấu tổ chức bộ máy

4.1. Sắp xếp tổ chức bộ máy

Trên cơ sở 15 phòng, đơn vị trực thuộc của hai cơ quan (Ban Tổ chức 06 và Sở Nội vụ 09; chuyển nguyên trạng Chi cục văn thư lưu trữ và Ban thi đua khen thưởng về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Tôn giáo về Ban Dân tộc tỉnh; chuyển Phòng Khám bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ về Sở Y tế).

Sau khi sắp xếp Ban Tổ chức - Nội vụ còn 06 phòng chuyên môn (giảm 09 bộ phận), cụ thể: (1) Phòng tổ chức cán bộ và công chức; viên chức; (2) Phòng biên chế, đào tạo và tổ chức phi chính phủ; (3) Phòng tổ chức đảng - xây dựng chính quyền và công tác thanh niên; (4) Phòng bảo vệ chính trị nội bộ - thanh tra; (5) Phòng cải cách hành chính; (6) Phòng hành chính - tổng hợp.

4.2. Bố trí lãnh đạo phòng

- Phòng có dưới 10 người bố trí trưởng phòng và 01 phó trưởng phòng.

- Phòng có từ 10 người đến 15 người bố trí trưởng phòng và 02 phó trưởng phòng.

- Phòng có từ 16 người trở lên bố trí trưởng phòng và không quá 03 phó trưởng phòng.

5. Về biên chế, nhân sự

Tổng biên chế là 121 người, trong đó:

5.1. Lãnh đạo Ban

Gồm Trưởng Ban và 05 Phó trưởng Ban, cụ thể:

- Trưởng ban: Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy.
- Phó trưởng ban thường trực: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Các Phó trưởng ban: Phụ trách lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ do trưởng ban phân công.

5.2. Về biên chế, nhân sự

Chuyển giao nguyên trạng 14 (gồm: 13 biên chế, 01 chỉ tiêu hợp đồng 68) của Chi cục Văn thư lưu trữ và 16 của Ban thi đua khen thưởng (gồm: 15 biên chế, 01 chỉ tiêu hợp đồng 68) về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Chuyển giao nguyên trạng 10 của Ban Tôn giáo (gồm: 9 chỉ tiêu biên chế, 01 chỉ tiêu hợp đồng 68) về Ban Dân tộc tỉnh. Chuyển nguyên trạng 12 biên chế, người lao động của Phòng khám quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh về Sở Y tế.

* Biên chế nhân sự của Ban Tổ chức - Nội vụ sau hợp nhất như sau:

Tổng số 69 (gồm 65 biên chế, 04 hợp đồng 68), dự kiến như sau:

- Lãnh đạo ban: 06 đồng chí;
- Phòng hành chính - tổng hợp: 17 người (03 phó trưởng phòng);
 - Phòng tổ chức cán bộ và công chức, viên chức: 10 người (02 phó);
 - Phòng tổ chức đảng - xây dựng chính quyền và công tác thanh niên: 16 người (03 phó);
 - Phòng bảo vệ chính trị nội bộ - thanh tra : 05 người (01 phó)
 - Phòng biên chế, đào tạo và tổ chức phi chính phủ: 10 người (2 phó)
 - Phòng cải cách hành chính: 05 người (01 phó).

(Tổng số lãnh đạo phòng sau khi sáp nhập là 18 đồng chí, giảm 11 đồng chí).

* Dự kiến phân công lãnh đạo ban

- Đồng chí trưởng ban: Phụ trách chung.

- Các phó trưởng ban: Gồm 05 (01 phó trưởng ban thường trực và 04 phó trưởng ban).

- Nhiệm vụ của phó trưởng ban thường trực và các phó trưởng ban do đồng chí trưởng ban phân công căn cứ vào năng lực cán bộ, vị trí việc làm và quy chế làm việc của cơ quan mới.

6. Con dấu

Trong khi chờ hướng dẫn về mẫu dấu “Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh Hà Giang” sử dụng 02 con dấu Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao cho đến khi có hướng dẫn sử dụng con dấu mới theo hướng dẫn của Chính phủ và Ban Tổ chức Trung ương.

Đối với con dấu của Thanh tra Sở Nội vụ: Giữ nguyên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cho đến khi có hướng dẫn mới.

7. Trụ sở làm việc:

Cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh Hà Giang sau khi hợp nhất làm việc tại cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy, bàn giao trụ sở Sở Nội vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

V- CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CÁC PHÒNG TRỰC THUỘC; BIÊN CHÉ, NHÂN SỰ; TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

1. Về chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của các phòng trực thuộc

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ sau khi xác định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh, ban lãnh đạo cơ quan mới có trách nhiệm rà soát, xác định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bên trong để xây dựng “Đề án vị trí việc làm” từ đó xác định cơ cấu ngạch công chức, công vụ và bố trí lại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tiếp tục điều chỉnh, sửa đổi, phân công lại chức năng, nhiệm vụ các bộ phận của cơ quan mới cho phù hợp

theo hướng tinh gọn, hiệu quả không chồng chéo, đảm bảo không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Đảng và nhà nước, trên cơ sở các chức năng, nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1.1. Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Chức năng

Tham mưu về công tác hành chính - tổng hợp, văn thư, lưu trữ, quản lý kinh phí, tài sản, trang thiết bị, phương tiện, hồ sơ cán bộ, công chức, thi đua khen thưởng và các chế độ khác của cán bộ, công chức, nhân viên trong cơ quan.

- Nhiệm vụ

Thực hiện công tác thông tin, tổng hợp phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo ban và các phòng chuyên môn đáp ứng yêu cầu về chế độ thông tin, báo cáo tháng, quý, năm, báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng đảng và các chuyên đề theo quy định; chịu trách nhiệm thẩm tra số liệu và thể thức văn bản trước khi phát hành; tham mưu duy trì thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, phối hợp với các phòng nghiệp vụ trong ban và các bộ phận chuyên môn của các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ của cơ quan; quản lý và phát hành văn bản đi, đến theo quy định của văn phòng cấp ủy, đảm bảo chế độ bảo mật theo quy định của Đảng, Nhà nước; quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan theo đúng quy định.

Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các phòng trực thuộc; quản lý hồ sơ, quyết định việc tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Tổ chức - Nội vụ theo quy định.

Giúp trưởng ban quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tiếp nhận, theo dõi việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân có liên quan đến cán bộ, công chức, nhân viên trong cơ quan; tham gia giải quyết đơn thư khi được lãnh đạo ban phân công. Tiếp đón, bố trí cán bộ, đảng viên và nhân dân đến liên hệ công tác, các đoàn khách trong và ngoài tỉnh đến thăm quan, học tập kinh nghiệm tận tình, chu đáo, văn minh, lịch sự.

1.2. Phòng cải cách hành chính

- Chức năng

Tham mưu về công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; văn hóa công sở.

- Nhiệm vụ

Thực hiện hợp tác quốc tế về công tác nội vụ và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu.

Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách chế độ công vụ, công chức, văn hóa công sở ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách chế độ công vụ, công chức, văn hóa công sở ở xã, phường, thị trấn.

1.3. Phòng tổ chức cán bộ và công chức, viên chức

- Chức năng

Tham mưu về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ; chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động và cán bộ công chức, viên chức cấp xã; quản lý hồ sơ, cơ sở dữ liệu cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; hướng dẫn, đôn đốc, giám sát công tác tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan khối đảng, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và khối nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp.

Tham mưu về công tác tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập... theo quy định của pháp luật.

Tham mưu về chế độ tiền lương và các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Tham mưu thực hiện chế độ, chính sách nghỉ dưỡng sức hằng năm đối với cán bộ diện Tỉnh ủy đã nghỉ hưu, cán bộ tiền khởi nghĩa, cán bộ diện Trung ương quản lý.

- Nhiệm vụ

Nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo ban tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự, thành lập, giải thể, tách, sáp nhập tổ chức các cơ quan theo yêu cầu, nhiệm vụ của tỉnh.

Tham mưu cho lãnh đạo ban triển khai nghị quyết, kết luận của cấp ủy về công tác quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ như: thực hiện quy trình quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

Tham mưu chế độ tiền lương thuộc khối đảng, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ theo quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện các quy trình, thủ tục về công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; tổng hợp tình hình, báo cáo công tác tổ chức bộ máy và cán bộ trong tỉnh; giúp lãnh đạo ban tham mưu về đánh giá, nhận xét cán bộ thuộc diện cấp ủy tỉnh quản lý hằng năm; việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

Tham mưu cho lãnh đạo ban: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện; trình Ủy ban nhân dân tỉnh: thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện; thành lập,

tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép hội có phạm vi hoạt động trong cả nước, hội có phạm vi hoạt động liên tỉnh đặt văn phòng đại diện của hội ở địa phương; trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

Tham mưu cho lãnh đạo ban: Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật, và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tham mưu cho lãnh đạo ban: Thẩm định về nội dung đối với dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể, sáp nhập, đổi tên và phê duyệt điều lệ các hội, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, thẩm định việc thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tham mưu cho lãnh đạo ban chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan của tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

Tham mưu cho lãnh đạo ban phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp hướng dẫn ủy ban nhân dân cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện.

Tổng hợp, thống kê theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về tổ chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng các đơn vị hành chính cấp huyện và các lĩnh vực khác được giao.

Tham mưu cho lãnh đạo ban tổng hợp danh sách, hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến thống nhất trước khi ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh xếp lương ở

ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp.

Tham mưu cho lãnh đạo ban quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt bậc và các chế độ, chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Tham mưu cho lãnh đạo ban hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách. Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

1.4. Phòng biên chế, đào tạo và tổ chức phi chính phủ

- Chức năng

Tham mưu về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; quản lý biên chế; tuyển dụng, tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối đảng, nhà nước và các tổ chức đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở;

Nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo ban tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý theo quy hoạch và cán bộ công chức, viên chức trong toàn tỉnh theo kế hoạch và vị trí việc làm.

Tham mưu quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng 68; quản lý nhà nước đối với tổ chức hội, quỹ xã hội từ thiện theo quy định; tham mưu về cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động trong các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên... theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ

Tham mưu cho lãnh đạo ban thực hiện quy trình tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc khối đảng, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các huyện, thành

Ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tuyển dụng công chức, viên chức; thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý.

Tham mưu cho lãnh đạo ban: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện việc sử dụng, quản lý vị trí việc làm và cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc tiếp nhận, sử dụng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chế độ, chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh học tập để nâng cao trình độ, năng lực công tác. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã sau khi được phê duyệt.

Tham mưu quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội đặc thù, quỹ được giao chỉ tiêu, số lượng người lao động hợp đồng theo Nghị định 68.

Tham mưu cho lãnh đạo ban: Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ, cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động, cho phép quay hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ, công nhận quay đủ điều kiện hoạt động, công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ, cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập, thu hồi giấy phép thành lập, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh và quỹ có tổ

chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, xã.

Tham mưu cho lãnh đạo ban: Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thực hiện công tác quản lý đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Tham mưu cho lãnh đạo ban: Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp danh mục vị trí việc làm, xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu chức danh công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý để Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Nội vụ phê duyệt theo quy định. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả hằng năm gửi Bộ Nội vụ theo yêu cầu.

Tham mưu cho lãnh đạo ban hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức; về cơ cấu cán bộ, cơ cấu chức danh công chức, viên chức. Hướng dẫn quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc trong toàn bộ hệ thống chính trị tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ở doanh nghiệp. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về hội, quỹ đối với các hội, quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh. Xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về hội, quỹ.

Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật. Quản lý cán

bộ công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh bằng phần mềm tin học.

Tham mưu cho lãnh đạo ban chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp trình Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc hỗ trợ và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với tổ chức hội, quỹ. phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí, phân bổ kinh phí đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo quy định.

Tổng hợp, thống kê theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện và các lĩnh vực khác được giao.

1.5. Phòng tổ chức đảng - xây dựng chính quyền và công tác thanh niên

- Chức năng

Tham mưu về công tác tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, việc thi hành Điều lệ Đảng; xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng; quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên; khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên; các vấn đề về đảng tịch; đơn thư khiếu nại, tố cáo về tổ chức đảng và đảng viên. Theo dõi, nắm bắt tình hình cơ sở; công tác đánh giá cán bộ, giới thiệu ứng cử chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Tham mưu về công tác chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn.

Tham mưu về công tác thanh niên, công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ trên địa bàn tỉnh.

- Nhiệm vụ

Tham mưu giải quyết các vấn đề về đảng tịch của đảng viên; đơn thư khiếu nại về xóa tên đảng viên, khiếu nại, tố cáo về tổ chức đảng và đảng viên.

Giúp lãnh đạo ban theo dõi tình hình hoạt động của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, của cấp ủy, chính quyền huyện, thành phố, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,

các ban, ngành, sở, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; nắm tình hình cán bộ chủ chốt cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn; tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ được quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và quyết định khi có yêu cầu; tham mưu cho lãnh đạo ban giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hồ sơ, bản đồ địa giới, mốc, địa giới hành chính các cấp của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Tham mưu cho lãnh đạo ban hướng dẫn, đôn đốc, tham mưu kiểm tra, giám sát công tác tổ chức cơ sở đảng và đảng viên của các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cấp ủy cơ sở trên một số lĩnh vực sau:

+ Việc thi hành Điều lệ Đảng về công tác tổ chức xây dựng đảng.

+ Công tác xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên hàng năm; thực hiện nghiệp vụ công tác tổ chức cơ sở đảng và quản lý đảng viên; công tác khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh. Công tác quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên, thống kê cơ bản về tổ chức đảng và đảng viên; tổng hợp, thẩm định việc xét tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng, đổi và phát thẻ đảng viên; theo dõi và quản lý việc giới thiệu đảng viên về giữ mối liên hệ với cấp ủy và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

+ Tham mưu cho lãnh đạo ban giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban bầu cử tỉnh trong việc tổ chức và hướng dẫn bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi toàn tỉnh.

+ Tham mưu cho lãnh đạo ban giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch ủy ban nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức chủ tịch ủy ban nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện; giao quyền chủ

tịch ủy ban nhân dân cấp huyện trong trường hợp khuyết chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện giữa hai kỳ họp; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện đình chỉ, cách chức chủ tịch ủy ban nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật.

+ Tham mưu cho lãnh đạo ban: Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hồ sơ, bản đồ, mốc địa giới hành chính cấp tỉnh; theo dõi, hướng dẫn ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý hồ sơ, bản đồ, mốc địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hiệp thương các tuyến địa giới hành chính chưa thống nhất có liên quan với các tỉnh giáp ranh; theo dõi, hướng dẫn ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc hiệp thương, giải quyết các tranh chấp đất đai liên quan đến tuyến địa giới hành chính liên quan đến cấp huyện, cấp xã.

+ Tham mưu cho lãnh đạo ban hướng dẫn về quy trình lập hồ sơ, thủ tục và tiếp nhận, thẩm định hồ sơ về chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã; lập hồ sơ cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn và tổ chức thực hiện khi có nghị định, nghị quyết của Chính phủ. Phối hợp với các cơ quan liên quan, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc xây dựng đề án thành lập thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng quy trình hướng dẫn và thẩm định hồ sơ thành lập phường, thị trấn do ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trình.

+ Tham mưu cho lãnh đạo ban hướng dẫn thủ tục, trình tự tiến hành và thẩm định việc phân loại đơn vị hành chính theo định kỳ hoặc sau khi có sự điều chỉnh địa giới hành chính.

+ Tham mưu cho lãnh đạo ban giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; hướng dẫn quy trình và thẩm định hồ sơ chia tách, sáp nhập thôn, tổ dân phố trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tỉnh Hà Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với Tiêu chí số 18 - Xây dựng hệ thống chính trị trong xây dựng Nông thôn mới.

- + Tham mưu cho lãnh đạo ban giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về số lượng cán bộ công chức cấp xã và ban hành quy chế tuyển dụng công chức cấp xã.
- + Tham mưu cho lãnh đạo ban hướng dẫn việc bầu cử, thi tuyển, xét tuyển cán bộ, công chức cấp xã; tham gia hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã của các huyện, thành phố; theo dõi việc thuỷ chuyển cán bộ, công chức cấp xã trong tỉnh ra ngoài tỉnh và tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã từ tỉnh ngoài về.
- + Tham mưu cho lãnh đạo ban theo dõi và hướng dẫn ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc thực hiện các chế độ, chính sách, thi đua khen thưởng, kỷ luật, hồ sơ cán bộ, công chức,... liên quan đến cán bộ, công chức cấp xã.
- + Tham mưu cho lãnh đạo ban giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về số lượng, chế độ phụ cấp và các chế độ chính sách liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
- + Phối hợp xây dựng kế hoạch và theo dõi kết quả bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách chế độ công vụ, công chức, văn hóa công sở ở xã, phường, thị trấn.
- + Tổng hợp báo cáo phân loại chính quyền cơ sở; tham mưu cho lãnh đạo ban giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống kê, tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng đại biểu hội đồng nhân dân, thành viên ủy ban nhân dân các cấp theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- + Tham mưu cho lãnh đạo ban phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đại biểu hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp. Thống kê số, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố, theo định kỳ và hằng năm.
- + Tham mưu cho lãnh đạo ban giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện và ban hành các cơ chế, chính sách cho thanh niên và các giải pháp quản lý nhà nước liên ngành về thanh niên và công

tác thanh niên; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên.

+ Tham mưu cho lãnh đạo ban hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác quản lý nhà nước về thanh niên đối với các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

+ Tham mưu cho lãnh đạo ban tổ chức, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá các đề án, dự án về tri thức trẻ trên địa bàn tỉnh.

+ Tham mưu thực hiện chế độ, chính sách đối với thanh niên, thanh niên xung phong theo quy định.

1.6. Phòng bảo vệ chính trị nội bộ - thanh tra

- Chức năng

Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy các cấp về công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thẩm định, rà soát về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay phục vụ công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí vào các cơ quan trọng yếu, cơ mật; đào tạo, bồi dưỡng, lao động và công tác ở nước ngoài; quần chúng xin vào đảng có yếu tố liên quan đến nước ngoài; người có đạo và người tham gia sinh hoạt tôn giáo.

Tham mưu về công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện chức năng tham mưu tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ

Tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy các cấp trong Đảng bộ tỉnh trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện nghiệp vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ do lãnh đạo ban phân công, cụ thể: Tiến hành xác minh, thẩm tra, đề xuất, tham mưu xây dựng kết luận đối với cán bộ, đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay. Chủ động nắm bắt tình hình, diễn biến về âm mưu của các thế lực thù địch chống phá nội bộ của ta;

phối hợp cùng các cơ quan chức năng nắm và quản lý các đối tượng có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; tham mưu cho lãnh đạo ban thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Thanh tra, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra; tham mưu ban hành kế hoạch thanh tra công tác nội vụ hàng năm của tỉnh.

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác nội vụ theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật, hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của pháp luật.

Thẩm định, rà soát về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay đối với những cán bộ được đề bạt, bổ nhiệm, bố trí vào các cơ quan trọng yếu, cơ mật; cán bộ đảng viên được cử đi học tập, lao động và công tác ở nước ngoài; quần chúng xin vào đảng có yếu tố liên quan đến nước ngoài; người có đạo và người tham gia sinh hoạt tôn giáo.

Tổng hợp, thống kê theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thanh tra, công tác phòng chống tham nhũng và các lĩnh vực khác được giao.

2. Phương án đối với lãnh đạo và biên chế sau hợp nhất

Giao cho đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, thủ trưởng cơ quan lâm thời Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh là thủ trưởng cơ quan mới, đồng thời là bí thư tổ chức đảng cơ quan mới chịu trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo thực hiện việc kiện toàn, phân công nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, cán bộ bên trong để cơ quan mới ổn định đi vào hoạt động ngay sau khi thành lập.

2.1. Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý

- Đối với lãnh đạo là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (sau hợp nhất có 6 đồng chí): Sau khi sắp xếp lại theo Đề án được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt, tập thể lãnh đạo cơ

quan thông nhất phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng đồng chí phù hợp với chức năng nhiệm vụ và năng lực cán bộ. Số lãnh đạo dôi dư trước mắt vẫn bố trí giữ nguyên chức vụ và sẽ bố trí sắp xếp theo lộ trình đảm bảo đúng quy định.

- Các chức danh cán bộ cấp phòng trực thuộc (sau khi họp nhất có 29 đồng chí, 10 trưởng, 19 phó): Sau họp nhất giao thẩm quyền cho thủ trưởng đơn vị mới thống nhất phương án thực hiện sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quyết định thành lập cơ quan mới quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy theo quy định.

- Phương thức lựa chọn, bố trí lãnh đạo ban và các phòng:

+ Bước 1: Cá nhân xây dựng chương trình hành động báo cáo trước tập thể cán bộ, công chức, viên chức người lao động.

+ Bước 2: Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bỏ phiếu tín nhiệm.

+ Bước 3: Đảng ủy, lãnh đạo ban xem xét quyết định bằng phiếu kín.

2.2. Đối với biên chế, người lao động sau họp nhất

Sau sắp xếp số lượng biên chế cơ quan mới dôi dư, ngoài việc giải quyết chế độ chính sách như Mục 2.3 dưới đây (nếu cá nhân có nguyện vọng), trước mắt sẽ giữ nguyên biên chế như trước sắp xếp và không tuyển dụng thêm trong ít nhất một nhiệm kỳ nhằm chuyển dần số lượng biên chế về đúng vị trí việc làm và định biên theo mục tiêu của Đề án đề ra. Số cán bộ chưa phù hợp với vị trí việc làm trước mắt xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, lâu dài nếu không đáp ứng được nhiệm vụ sẽ giải quyết nghỉ theo quy định hiện hành.

2.3. Chính sách cán bộ sau sắp xếp

* Đối với những người nghỉ hưu trước tuổi

Thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng, Chính phủ và Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu.

* Đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động

Được hưởng chế độ chính sách chung đối với cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan đảng cho đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới.

Đối công chức đang giữ chức vụ trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng, nếu không được bổ nhiệm theo cơ cấu tổ chức mới thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng cho đến hết thời gian bổ nhiệm.

3. Xử lý về tài chính, tài sản và bố trí nơi làm việc

Cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ có trách nhiệm khóa sổ kế toán, lập báo cáo kiểm kê công nợ phải thu, phải trả và kiểm kê tài sản đến thời điểm có quyết định hợp nhất theo quy định để chuyển giao về Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh.

Bàn giao nguyên trạng tài liệu, tài sản, tài chính của Ban Thi đua khen thưởng và Chi cục Văn thư lưu trữ về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tôn giáo về Ban dân tộc tỉnh, Phòng khám quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh về Sở Y tế theo quy định.

Ban Tổ chức - Nội vụ, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Y tế có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu, công sở, tài sản, các phương tiện làm việc và ngân sách theo các quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước.

Trụ sở làm việc của Ban Tổ chức - Nội vụ sau khi có quyết định hợp nhất đặt tại nhà làm việc của Tỉnh ủy.

4. Xử lý văn bản, con dấu khi thực hiện hợp nhất

4.1. Đối với văn bản

Quản lý tài liệu lưu trữ khi hợp nhất: Xây dựng kế hoạch để thu thập hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan; tiến hành chỉnh lý tài liệu theo luật lưu trữ. Sau khi chỉnh lý xong, toàn bộ tài liệu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy được giao nộp về lưu trữ Văn Phòng Tỉnh ủy; khôi tài liệu lưu trữ lịch sử của Sở Nội vụ được giao nộp về Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh để quản lý thống nhất. Tài liệu nào không phải nộp về Lưu trữ lịch sử tỉnh thì được lưu trữ tại lưu trữ cơ quan mới theo quy định của Luật lưu trữ.

4.2. Xử lý con dấu

Trước mắt vẫn sử dụng hai con dấu để chỉ đạo điều hành, sau khi có hướng dẫn của Chính phủ và Ban Tổ chức Trung ương cơ quan mới tiến hành đăng ký khắc con dấu mới để đi vào hoạt động và phải bàn giao nộp con dấu cũ cho cơ quan có thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với con dấu của Thanh tra Sở Nội vụ giữ nguyên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cho đến khi có hướng dẫn mới.

VI- VỀ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

1. Đối với tổ chức đảng

Tiến hành quy trình hợp nhất Đảng bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Đảng bộ Sở Nội vụ thành Đảng bộ Ban Tổ chức - Nội vụ trình cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện; đối với các tổ chức đảng trực thuộc sẽ thành lập các chi bộ theo các phòng chức năng thuộc cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ (mỗi phòng thành lập 1 chi bộ trực thuộc Đảng bộ Ban Tổ chức - Nội vụ).

2. Đối với các tổ chức đoàn thể

Thành lập các tổ chức đoàn thể cơ quan, đồng thời thành lập các bộ phận đoàn thể trực thuộc ở mỗi phòng, bộ phận chuyên môn thuộc Ban Tổ chức - Nội vụ thành lập tổ công đoàn và các đoàn thể khác theo quy định và điều lệ trực thuộc đoàn thể cơ quan.

VII- MÔI QUAN HỆ CÔNG TÁC

1. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ

Là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công.

Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của cơ quan thì đại diện lãnh đạo cơ quan được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo cơ quan làm việc trực tiếp với thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

Tham mưu cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến xây dựng chính quyền, quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực ngành phụ trách được giao theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các sở, ban, ngành và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Quan hệ với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh là quan hệ phối hợp và hướng dẫn.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy; hướng dẫn, triển khai nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp triển khai và hướng dẫn thực hiện về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

4. Đối với cấp ủy và các ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp dưới

Quan hệ với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn trong việc thực hiện công tác tổ chức xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; công tác chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức bộ máy và cán bộ theo phân cấp.

Quan hệ với các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

VIII- LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Tháng 8/2018: Xây dựng, hoàn thiện Đề án.

- Tháng 9/2018: Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự thảo Đề án, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, quyết định thành lập Ban Tổ chức - Nội vụ; thông qua Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành nghị quyết, quyết định thành lập cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ.

Cơ quan mới đi vào hoạt động đồng thời xây dựng hoàn thiện cơ cấu tổ chức bên trong, quy chế hoạt động của cơ quan.

IX- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét phê duyệt Đề án, quyết định thành lập cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ; phân công, bổ nhiệm lãnh đạo cơ quan mới và trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất ban hành Nghị quyết lãnh đạo thực hiện.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn nhân sự của cơ quan mới theo quy định; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy định, quy chế làm việc của cơ quan mới bảo đảm thực hiện đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan trước hợp nhất; bảo đảm hoạt động bình thường của cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ ngay sau khi hợp nhất. Đồng thời sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định, đảm bảo đồng bộ với việc tổ chức hợp nhất Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Sở Nội vụ.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoàn thiện Đề án và các văn bản quy định khác có liên quan để đảm bảo đề án được thực hiện, triển khai đúng theo kế hoạch, lộ trình đề ra.

- Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ xử lý về ngân sách, tài sản, phương tiện trước, trong và sau hợp

nhất; xây dựng kinh phí, kế hoạch sửa chữa, tu bổ trụ sở làm việc của cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm trụ sở làm việc của Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh.

4. Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chịu trách nhiệm định kỳ sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những tồn tại, vướng mắc để xem xét bổ sung, điều chỉnh kịp thời; xây dựng quy trình, hướng dẫn chỉ đạo cấp huyện thực hiện; tham mưu, kiểm tra, giám sát việc bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ và giải quyết chính sách cán bộ theo Đề án.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

ĐỀ ÁN SỐ 27-ĐA/TU, NGÀY 28/9/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về triển khai hoạt động Bản tin Thông báo nội bộ điện tử
của Đảng bộ tỉnh Hà Giang

Phần thứ nhất
TÍNH CẤP THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được giao biên tập, phát hành Bản tin Thông báo nội bộ của Đảng bộ tỉnh với tôn chỉ, mục đích là một bản tin nội bộ đảng, thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin cần thiết, chính thống, có định hướng về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, những thông tin về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh, trong nước và thế giới đến cán bộ, đảng viên trong các cuộc sinh hoạt chi bộ định kỳ.

Những năm qua, Bản tin Thông báo nội bộ tăng lên về số lượng, hình thức và chất lượng được cải tiến cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn, cụ thể: Bản tin được cơ cấu thành nhiều chuyên mục; các tin, bài có dung lượng thông tin vừa phải, lời văn chính luận, phân tích sâu, dễ hiểu, có độ chính xác cao, đảm bảo tính Đảng, tính khoa học, tính thời sự... phù hợp với trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Bản tin Thông báo nội bộ được phát hành với số lượng 4.500 cuốn/số/tháng (kỳ)¹. Qua kiểm tra, khảo sát, đa số các chi bộ đều sử dụng tin, bài trong Bản tin Thông báo nội bộ làm nội dung thông tin trong sinh

¹ Cho các đối tượng là: Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội của Đảng bộ tỉnh; các tổ chức cơ sở Đảng và chi bộ đảng.

hoạt chi bộ¹; một số chi bộ còn thực hiện luân chuyển cho các đảng viên của chi bộ đọc và làm công tác tuyên truyền trong nhân dân. Nhờ vậy, Bản tin Thông báo nội bộ đã phát huy hiệu quả trong định hướng tư tưởng, cung cấp thông tin chính thống cho các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần khắc phục một phần những hạn chế trong tiếp nhận và thụ hưởng thông tin của đảng viên ở cơ sở do không có đủ sách báo, các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, hình thức Bản tin Thông báo nội bộ còn đơn giản, chưa thực sự thu hút được sự quan tâm chú ý tìm đọc của cán bộ, đảng viên; kích cỡ cuốn Bản tin được thiết kế chưa thuận tiện để mang đi và tranh thủ thời gian đọc mọi lúc, mọi nơi. Vì là bản tin phát hành theo định kỳ 01 lần/tháng nên tính nhanh nhẹn, dung lượng thông tin ít hơn so với các báo điện tử, trang thông tin điện tử; sự tương tác giữa bạn đọc đối với ban biên tập bản tin hầu như không có; một số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên chưa thực sự quan tâm sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ làm tài liệu trong sinh hoạt chi bộ thường kỳ. Một số chi bộ ở khu vực đô thị, cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể do cán bộ, đảng viên được tiếp cận nhiều nguồn thông tin nên việc sử dụng tài liệu còn hạn chế. Một số chi, đảng bộ ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại còn khó khăn nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác phát hành Bản tin (đôi lúc xảy ra tình trạng tài liệu đến được với cán bộ, chiến sĩ, đảng viên muộn so với thời gian sinh hoạt chi bộ hàng tháng dẫn tới việc thông tin mất đi tính thời sự). Một số đồng chí cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp, các ngành kiêm báo cáo viên do phải đảm nhiệm nhiều công việc, đi họp, đi công tác thường xuyên nên thời gian để nghe, đọc Bản tin Thông báo nội bộ trong các kỳ sinh hoạt chi bộ rất khó khăn. Do đó, hiệu quả sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ ở một số chi, đảng bộ, cán bộ, đảng viên chưa đồng đều. Đồng thời, khi phát hành tài liệu Bản tin in giấy khó khăn trong việc theo dõi, giám sát tổ chức đảng, đảng viên đã thường xuyên đọc hay chưa, ít khi nhận được

¹ Thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư (khóa X) về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 02/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn nội dung sinh hoạt chi bộ.

phản hồi của tổ chức đảng, đảng viên về chất lượng Bản tin để từ đó có những điều chỉnh, bổ sung cho thực sự phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Hiện nay, cùng với xu thế của thế giới, đất nước ta đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) kéo theo sự phát triển mạnh mẽ của các loại hình truyền thông đa phương tiện với hình thức hấp dẫn, tính thời sự, nhanh nhẹn, khả năng lưu trữ thông tin vượt trội hơn nhiều so với Bản tin Thông báo nội bộ trong khi cán bộ, đảng viên có thể tìm đọc và tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn nên dễ bị nhiễu thông tin, do đó cần thiết phải có nguồn thông tin chính thống của Đảng để định hướng nhận thức tư tưởng chính xác, kịp thời cho cán bộ, đảng viên.

Trước bối cảnh hiện nay, một mặt để tiết kiệm ngân sách Nhà nước, tránh hình thức, tạo điều kiện theo dõi đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng đọc Bản tin Thông báo nội bộ, tăng khả năng tương tác giữa bạn đọc với Đảng bộ tỉnh, Ban Biên tập Bản tin; mặt khác để đưa các thông tin của Đảng đến được cán bộ, đảng viên nhiều nhất, nhanh nhất, có hệ thống, có thể đọc Bản tin Thông báo nội bộ ở mọi nơi, mọi lúc (bằng điện thoại thông minh hay máy tính bảng, máy tính xách tay...); từ đó, góp phần quan trọng trong việc định hướng thông tin, khắc phục tình trạng bị nhiễu thông tin, giúp cán bộ, đảng viên nắm bắt đúng bản chất sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội diễn ra ở địa phương, ngành, trong nước, trên thế giới; kịp thời tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch..., tuyên truyền, động viên, cổ vũ cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

Với những lý do trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án triển khai hoạt động Bản tin Thông báo nội bộ điện tử của Đảng bộ tỉnh Hà Giang.

Phần thứ hai

CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin ngày 29/6/2006;

- Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Căn cứ Nghị quyết số 36a/2005/NQ-CP, ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Căn cứ Công văn số 775-CV/BTGTW, ngày 04/7/2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương về biên tập, phát hành và sử dụng bản tin sinh hoạt chi bộ của đảng bộ;
- Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 30/12/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 định hướng đến năm 2020.

Phần thứ ba **MỤC TIÊU ĐỀ ÁN**

I- MỤC TIÊU CHUNG

Tiết kiệm ngân sách Nhà nước, tránh hình thức; tăng lượng thông tin, tính hấp dẫn, kịp thời, chính xác, đảm bảo tính định hướng của Đảng; nâng cao hiệu quả sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ trong các tổ chức đảng, đảng viên; mở rộng đối tượng truy cập thông tin chính thống của Đảng.

II- MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Thành lập Bản tin Thông báo nội bộ điện tử của Đảng bộ tỉnh là trang thành phần của Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Giang mang tên bantinthongbaonoibo.hagiang.gov.vn để đăng tải các tin, bài giống như trên cuốn Bản tin Thông báo nội bộ (bản tin giấy). Đồng thời tăng thêm thông tin định hướng qua việc đăng tải các tin, bài về công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị; đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động.

2. Các tin, bài đảm bảo tính thời sự, chính xác, tính đảng, tính khoa học, tính định hướng, có hệ thống, hấp dẫn để thu hút người đọc; dễ khai thác thông tin (đọc ở bất kỳ đâu thông qua máy tính

bảng, laptop, điện thoại smartphone...); thực hiện tương tác giữa Ban biên tập Bản tin và người đọc để nắm bắt thông tin.

3. Đảm bảo được tính bảo mật của thông tin (đối với những thông tin nội bộ); theo dõi được việc đọc Bản tin Thông báo nội bộ của các đối tượng được cung cấp tài khoản và mật khẩu cá nhân.

4. Tiết kiệm chi phí in ấn, phát hành cuốn Bản tin Thông báo nội bộ thông qua việc thay thế đọc Bản tin Thông báo nội bộ bản in giấy sang đọc Bản tin Thông báo nội bộ bằng bản điện tử.

5. Tăng hiệu quả sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ; nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền của Đảng; giáo dục chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Phần thứ tư **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

I- XÂY DỰNG BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ ĐIỆN TỬ

1. Khái quát chung

Xây dựng Bản tin điện tử bantinthongbaonoibo.hagiang.gov.vn là thành phần của Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Giang sẽ được phát triển trên nền SharePoint. Do đó, kế thừa các công nghệ của Microsoft nền SharePoint Portal Server (SPS) là một sản phẩm dễ sử dụng. Đây là sản phẩm có một nền tảng thống nhất, ổn định với độ an toàn, linh hoạt, mềm dẻo và đặc biệt là tính bảo mật cao, được xem như một sản phẩm nền tảng cho công việc trao đổi thông tin, làm việc, cộng tác trong nội bộ đơn vị và trên web, đồng thời còn là một giải pháp kết nối, hỗ trợ người dùng chia sẻ thông tin tối ưu nhất. Việc truy cập vào trang dễ dàng qua tên miền bantinthongbaonoibo.hagiang.gov.vn hoặc qua Cổng thông tin điện

tử Hà Giang (hagiang.gov.vn). Các mục bài viết của Bản tin Thông báo nội bộ điện tử được chia thành các module khác nhau, giúp quá trình khởi tạo Bản tin Thông báo nội bộ điện tử có thể tùy biến, thay đổi nội dung ngay lập tức mà không cần thiết kế lại. Bản tin Thông báo nội bộ điện tử có thể đáp ứng cho 10.000 lượt truy cập mỗi ngày. Hỗ trợ kết nối phù hợp với mọi thiết bị truy cập, hỗ trợ nhắn tin tới người dùng khi có bản tin mới để người dùng kịp thời theo dõi, quản lý đăng nhập 2 lớp bảo mật hình thức xác nhận đăng nhập OTP (One Time Password), mật khẩu sử dụng một lần và được coi là lớp bảo vệ thứ hai cho các tài khoản (thực hiện bảo mật đối với các chuyên mục “nội bộ” - cần thiết phải có mật khẩu đăng nhập mới đọc được).

2. Nội dung trang tin điện tử nội bộ phần mềm

- Bản tin điện tử bantinthongbaonoibo.hagiang.gov.vn được chia thành 02 phần chính:

+ Thông tin công khai: Được xây dựng theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về trang thông tin điện tử, mọi độc giả khi truy cập vào bantinthongbaonoibo.hagiang.gov.vn đều xem được các nội dung ở phần công khai này.

+ Thông tin nội bộ: Là thông tin hạn chế số người sử dụng; thông tin này yêu cầu bắt buộc người sử dụng phải đăng nhập tài khoản và mật khẩu riêng của cá nhân mới có thể vào được để khai thác nội dung thông tin.

- Trang chủ: Đầu trang chủ thể hiện tên gọi “Bản tin Thông báo nội bộ Đảng bộ tỉnh Hà Giang”; tổng quan các chuyên mục của Bản tin; các bảng hiệu (banner) tuyên truyền sự kiện, ngày kỷ niệm quan trọng. Bao gồm các chuyên mục sau:

Thực đơn (Menu) ngang bao gồm các chuyên mục:

+ Trang chủ.

+ Tin tức - Sự kiện (tin trong tỉnh; tin trong nước; tin thế giới).

+ Báo chí viết về Hà Giang (tin chung - tin nội bộ).

+ Văn kiện - Tư liệu (tin chung - tin nội bộ).

+ Hỏi - Đáp.

Thực đơn (Menu) đọc bao gồm các chuyên mục:

+ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Nhiệm vụ trọng tâm.

+ Sinh hoạt tư tưởng.

+ Người tốt - Việc tốt.

+ Công tác tuyên truyền.

+ Văn bản mới.

- Các trang saw: Là các trang sau trang chủ, thể hiện từng chuyên mục cụ thể; các bài viết trong chuyên mục được sắp xếp theo thứ tự tăng dần về thời gian upload văn bản lên hệ thống. Có chức năng cho phép người dùng đọc trực tiếp hoặc tải văn bản về máy tính.

- Phần tương tác giữa bạn đọc và Ban Biên tập: Cuối các bài viết có phần dành cho ý kiến bạn đọc về bài viết này.

- Nguồn thông tin của Bản tin Thông báo nội bộ điện tử:

+ Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và một số sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại quan trọng của đất nước, của tỉnh.

+ Tin, bài của đội ngũ cộng tác viên; cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể đều có thể tham gia đội ngũ cộng tác viên, viết bài và gửi về Ban Biên tập để duyệt, đăng.

3. Thời gian thực hiện

- Tháng 10/2018: Thiết kế, xây dựng xong Bản tin Thông báo nội bộ điện tử và bắt đầu đưa vào vận hành thử nghiệm trong nội bộ cơ quan Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đồng thời tiếp tục chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện về nội dung và hình thức.

- Tháng 11/2018: Hoàn thành thử nghiệm, đánh giá kết quả hoạt động của Bản tin Thông báo nội bộ điện tử. Sau đó tiếp tục hoàn thiện về nội dung, hình thức... của Bản tin điện tử, làm thủ tục đăng ký tên miền để đưa vào sử dụng theo từng giai đoạn.

II- TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUẢN LÝ, KHAI THÁC SỬ DỤNG BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ ĐIỆN TỬ

1. Quản lý vận hành Bản tin Thông báo nội bộ điện tử

Quản lý kỹ thuật và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: Đơn vị quản trị Cổng thông tin điện tử đảm nhiệm (vì dùng chung máy chủ với Cổng thông tin điện tử tỉnh - Trung tâm thông tin và Công báo).

Quản trị nội dung: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện nhận bài từ các cộng tác viên, sau đó cập nhật tin, bài... lên Bản tin điện tử bantinthongbaonoibo.hagiang.gov.vn theo quy trình quản lý, xuất bản thông tin do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quy định.

2. Quản lý việc sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ điện tử

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện cung cấp địa chỉ Bản tin Thông báo nội bộ điện tử và tài khoản cá nhân, mật khẩu đăng nhập cho từng đối tượng sử dụng (mỗi đồng chí một tài khoản, mật khẩu riêng) đồng thời theo dõi việc đọc Bản tin Thông báo nội bộ điện tử của các đối tượng sử dụng.

Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 10/2018 xây dựng xong mô hình quản lý phần mềm.

3. Triển khai thực hiện

3.1. Giai đoạn 1 (trong quý IV/2018)

Tháng 11/2018 thực hiện cung cấp địa chỉ Bản tin Thông báo nội bộ điện tử và tài khoản, mật khẩu cá nhân cho các đồng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; báo cáo viên cấp tỉnh; các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc tỉnh; một số tổ chức đảng.

+ Tập huấn cho các đối tượng sử dụng và khai thác phần mềm Bản tin Thông báo nội bộ điện tử.

+ Thực hiện thử nghiệm 01 tháng việc sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ điện tử đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; báo cáo viên cấp tỉnh; các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc tỉnh. Trong thời gian thực hiện thử nghiệm vẫn phát hành Bản tin Thông báo nội bộ bản in giấy. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng trang Thông tin điện tử bản tin Thông

báo nội bộ của các đối tượng đã được cung cấp địa chỉ và mã sử dụng.

+ Chính thức triển khai, sử dụng phần mềm Bản tin điện tử đến các đồng chí Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, báo cáo viên cấp tỉnh, Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh và các đảng bộ, chi bộ cơ sở ở nơi có điều kiện về mạng internet và máy tính hoặc các thiết bị tin học có kết nối internet.

Tháng 12/2018 tổ chức lấy phiếu ý kiến đánh giá hiệu quả của việc sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ điện tử giai đoạn 1, đề xuất phương án thay thế đọc bản tin Thông báo nội bộ điện tử thay cho Bản tin Thông báo nội bộ bản in giấy.

3.2. Giai đoạn 2 (từ quý I/2019 đến hết năm 2020)

- Quý I/2019 thực hiện cung cấp địa chỉ Bản tin Thông báo nội bộ điện tử và mã sử dụng cho các chi bộ trực thuộc huyện, các chi bộ cơ sở ở 11 huyện, thành phố, một số chi bộ của thôn có điều kiện sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ điện tử.

Tập huấn cho các đối tượng sử dụng và khai thác phần mềm Bản tin Thông báo nội bộ điện tử.

Thực hiện thử nghiệm 06 tháng việc sử dụng Trang thông tin điện tử Bản tin Thông báo nội bộ cho các đối tượng đã được cung cấp địa chỉ và mã sử dụng. Trong thời gian thực hiện thử nghiệm vẫn phát hành Bản tin Thông báo nội bộ bản in giấy.

Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ điện tử của các đối tượng đã được cung cấp địa chỉ và mã sử dụng.

- Tháng 7/2019, tổ chức lấy phiếu ý kiến đánh giá hiệu quả của việc sử dụng Trang Thông tin điện tử Bản tin Thông báo nội bộ, đề xuất phương án thay thế đọc bản tin Thông báo nội bộ điện tử thay thế cho Bản tin Thông báo nội bộ bản in giấy. Đồng bộ hệ thống tin nhắn hướng đối tượng bảo mật xác thực tài khoản bằng mã OTP từ nhà mạng.

- Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng trang Thông tin điện tử Bản tin Thông báo nội bộ của các đối tượng đã được cung cấp địa chỉ và mã sử dụng. Tháng 12/2020 đánh giá hiệu quả của việc sử dụng

trang Thông tin điện tử Bản tin Thông báo nội bộ giai đoạn 2, đồng thời thực hiện sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Bản tin Thông báo nội bộ điện tử.

3.3. Giai đoạn 3 (từ năm 2021 - 2025)

Cung cấp địa chỉ và mật khẩu sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ điện tử cho toàn bộ cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng (ở những nơi có điều kiện về mạng internet và máy tính hoặc các thiết bị học có kết nối internet). Phần đầu ít nhất có 65% tổ chức đảng, đảng viên đọc Bản tin Thông báo nội bộ điện tử thay thế Bản tin Thông báo nội bộ bản in giấy.

Hướng dẫn cho các đối tượng sử dụng và khai thác phần mềm Bản tin Thông báo nội bộ điện tử.

Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ điện tử của các đối tượng đã được cung cấp địa chỉ và mật khẩu sử dụng.

Năm 2025 đánh giá hiệu quả của việc sử dụng trang Thông tin điện tử Bản tin Thông báo nội bộ giai đoạn 3 và 07 năm triển khai thực hiện Bản tin Thông báo nội bộ điện tử tỉnh Hà Giang; phương hướng, nhiệm vụ triển khai thực hiện những năm tiếp theo.

III- KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Định kỳ hàng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy lập dự trù kinh phí trình Thường trực Tỉnh ủy xét duyệt, cấp kinh phí từ ngân sách Nhà nước để chi trả.

Dự kiến tổng dự toán kinh phí ban đầu là: 356.440.000 đồng/năm, trong đó:

- + Kinh phí xây dựng, thuê đơn vị lập trình, thuê máy chủ, bảo trì phần mềm là: 95.000.000 đồng.
- + Kinh phí tập huấn sử dụng, khai thác phần mềm là: 50.000.000 đồng.
- + Kinh phí chi trả nhuận bút...: 133.440.000 đồng/năm.
- + Kinh phí Ban Biên tập và Ban quản lý Bản tin điện tử là: 78.000.000 đồng/năm.

IV- ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả chính trị

Thông tin nhanh, kịp thời, đảm bảo tính chính xác, khoa học, có định hướng của Đảng đối với các nội dung về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại.

Cung cấp có hệ thống các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; một số văn bản của Nhà nước.

Lượng thông tin không bị hạn chế bởi số trang; khả năng lưu trữ thông tin lâu, có hệ thống; đối tượng sử dụng dễ dàng có thể tìm đọc ở mọi lúc, mọi nơi.

Góp phần quan trọng trong xây dựng thế giới quan khoa học của cán bộ, đảng viên dựa trên nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ đó nâng cao nhận thức đối với các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại...; tuyên truyền, vận động, cỗ vũ cán bộ, đảng viên học tập, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Có thể theo dõi, giám sát việc đọc Bản tin Thông báo nội bộ điện tử của các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội của Đảng bộ tỉnh; các tổ chức cơ sở đảng và chi bộ đảng (các đối tượng đã được cấp tài khoản và mật khẩu riêng để đăng nhập).

2. Hiệu quả kinh tế

Việc sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ điện tử thay thế cho Bản tin Thông báo nội bộ bản giấy sẽ tiết kiệm được chi phí in ấn, phát hành và chuyển phần chi phí in ấn, phát hành để đưa vào phục vụ cho hoạt động của Bản tin Thông báo nội bộ điện tử. Cụ thể:

- Giai đoạn 1: Kết thúc việc triển khai thử nghiệm. Bắt đầu từ tháng 01/2019, ngừng phát hành Bản tin Thông báo nội bộ bản in giấy cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; báo cáo

viên cấp tỉnh; các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc tỉnh; một số tổ chức đảng.

- Giai đoạn 2: (từ quý I/2019 đến hết năm 2020), tiết kiệm được 536.400.000 đồng, cụ thể:

+ Năm 2019: Tiết kiệm được 142.350.000 đồng/năm, trong đó triển khai Bản tin Thông báo nội bộ điện tử đến 1.898 chi, đảng bộ... Chuyển việc phát hành 1.898 cuốn Bản tin giấy sang đọc Bản tin Thông báo nội bộ điện tử (bắt đầu từ tháng 7 - 12/2019; 1.898 cuốn x 12.500 đồng/cuốn x 6 tháng = 142.350.000 đồng).

+ Năm 2020: Tiết kiệm được 394.050.000 đồng/năm, trong đó triển khai Bản tin điện tử đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; báo cáo viên cấp tỉnh; các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc tỉnh; một số tổ chức đảng. Chuyển việc phát hành 2.627 cuốn bản tin in giấy sang đọc bản tin điện tử (2.627 cuốn x 12.500 đồng/cuốn x 12 tháng = 394.050.000 đồng).

- Giai đoạn 3: (từ năm 2021 - 2025) sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ điện tử đến 65% các chi đảng bộ... tiết kiệm được 438.750.000 đồng/năm (2.925×12.500 đồng/tháng x 12 tháng = 438.750.000 đồng/năm).

Do vậy, bắt đầu từ quý II/2019 số kinh phí tiết kiệm được sẽ chi trả các khoản: Chi phí thuê tên miền, thuê máy chủ vận hành, chi phí bảo dưỡng, nâng cấp tập huấn; chi trả nhuận bút, Ban Biên tập và Ban quản lý Bản tin điện tử.

Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ký hợp đồng với Công ty Viettel để tiến hành xây dựng phần mềm và đưa Bản tin Thông báo nội bộ điện tử vào hoạt động; thực hiện xây dựng mô hình quản lý, cấp tài khoản, mật khẩu sử dụng, theo dõi, kiểm tra việc sử dụng Bản tin Thông báo nội bộ điện tử của các đối tượng đã được cấp tài khoản, mật khẩu.

Phối hợp với Trung tâm Thông tin - Công báo thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để đưa Bản tin Thông báo nội bộ điện tử là thành phần của Cổng thông tin điện tử Hà Giang. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập Ban Biên tập, Tổ giúp việc Bản tin Thông báo nội bộ điện tử; ban hành quy định truy cập thông tin trên Bản tin Thông báo nội bộ đối với các đối tượng quản lý, theo dõi.

Hằng năm, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình hoạt động của Bản tin Thông báo nội bộ điện tử.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo thẩm định và cấp kinh phí kịp thời cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để triển khai thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch đề ra.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị (thuộc thẩm quyền quản lý) có liên quan phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ nhằm duy trì tốt hoạt động của Bản tin Thông báo nội bộ điện tử là trang thành phần của Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Giang.

3. Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy bổ sung vào dự toán ngân sách (từ năm 2019) để bảo vệ kinh phí hoạt động của Bản tin Thông báo nội bộ điện tử hằng năm, đáp ứng các mục tiêu Đề án đặt ra.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

ĐỀ ÁN SỐ 28-ĐA/TU, NGÀY 22/10/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
sáp nhập văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy
về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan
chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

I- SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết

Thực hiện sáp nhập văn phòng các ban xây dựng đảng về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng và thực hiện tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong việc thực hiện đổi mới, tinh gọn tổ chức, bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị và cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng. Đồng thời, khắc phục sự cồng kềnh của tổ chức, bộ máy, tình trạng chồng chéo về một số chức năng, nhiệm vụ, tăng cường việc khai thác hiệu quả mọi nguồn lực.

Trên cơ sở thực hiện sáp nhập, xóa bỏ khâu trung gian trong chỉ đạo, điều hành, xây dựng cơ quan Văn phòng cấp ủy tinh gọn về tổ chức, bộ máy. Tạo sự thống nhất, đồng bộ, chuyên sâu về nhiệm vụ, chuyên nghiệp về công tác phục vụ và hiệu quả của công tác phối hợp hoạt động tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trong tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo; phục vụ các hoạt động đối nội, đối ngoại của cấp ủy và các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy.

Thực hiện tốt nhất nguyên tắc “một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc”, nhưng “một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính”; thực hiện tinh giản biên chế theo đúng mục tiêu, lộ trình đã đề ra.

Xuất phát từ yêu cầu thực tế trên, việc triển khai thực hiện Đề án sáp nhập văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy là việc làm cần thiết, thể hiện tính quyết liệt, tinh thần gương mẫu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống; đảm bảo thực hiện đồng bộ giữa lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

2.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;
- Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017);
- Căn cứ Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/7/2017;
- Căn cứ Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 và Kế hoạch số 296-KH/TU, ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017;
- Căn cứ Kế hoạch số 351-KH/TU, ngày 21/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày

07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017;

- Căn cứ Kết luận số 384-TB/KL, ngày 15/8/2018 của Ban Chỉ đạo đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị về họp Ban Chỉ đạo đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, phối hợp hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; thực hiện công tác quản trị - hành chính, phục vụ công tác lãnh đạo và hoạt động đối nội, đối ngoại của cấp ủy; quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ tỉnh; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy. Có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy xây dựng, tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại...; tham mưu giúp Tỉnh ủy triển khai, theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy thuộc thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy (Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ban Nội chính, Ủy ban Kiểm tra) là phòng chuyên môn có nhiệm vụ thực hiện công tác quản trị - hành chính của cơ quan, giúp lãnh đạo các ban quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại...; quản lý hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ, công chức của cơ quan; thực hiện chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng cho cán bộ cơ quan; định kỳ tham mưu thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, đề xuất sơ kết, tổng kết các chuyên đề, nhiệm vụ chính trị của các ban; giúp lãnh đạo ban

duy trì, điều phối hoạt động của cơ quan theo Quy chế làm việc và nội quy, quy định của mỗi cơ quan.

Một số nhiệm vụ của văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy tương đồng với nhiệm vụ của các phòng trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy; trụ sở cơ quan các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy cùng chung với khuôn viên Trụ sở Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy.

II- THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG CÁC CƠ QUAN THAM MUỐN, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY

1. Văn phòng Tỉnh ủy

1.1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy, biên chế

* Về tổ chức bộ máy (có 07 phòng), gồm:

(1) Phòng Tổng hợp; (2) Phòng Kinh tế; (3) Phòng Tài chính Đảng, (4) Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin, (5) Phòng Lưu trữ, (6) Phòng Hành chính, (7) Phòng Quản trị (Quản trị, Đội xe, Nhà khách).

* Về biên chế

Tổng số cán bộ công chức, người lao động hiện có 59 người (51 biên chế, 04 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây gọi tắt là hợp đồng 68), 04 hợp đồng lao động thời vụ), trong đó:

- Thường trực Tỉnh ủy gồm: Bí thư Tỉnh ủy, 02 Phó bí thư Tỉnh ủy.

- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy gồm: Chánh Văn phòng và 04 Phó chánh Văn phòng, trong đó:

+ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy phụ trách chung và trực tiếp phụ trách công tác tổ chức - hành chính, tài chính đảng; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về mọi hoạt động của cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy. Trực tiếp chỉ đạo, tham mưu giúp Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xây dựng và điều phối lịch công tác, chương trình làm việc và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trình họp Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy định kỳ. Chịu trách nhiệm thẩm tra, thẩm định các văn bản thuộc thẩm

quyền ban hành của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ.

+ 01 Phó chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng chỉ đạo, theo dõi, tham mưu tổng hợp về công tác xây dựng đảng, hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, hội đặc thù.

+ 01 Phó chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng chỉ đạo, theo dõi, tham mưu tổng hợp về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, đối ngoại và tiếp công dân.

+ 01 Phó chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng chỉ đạo, theo dõi, tham mưu tổng hợp về lĩnh vực kinh tế; chỉ đạo, theo dõi công tác quản trị.

+ 01 phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy giúp việc chuyên trách cho đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

- Cấp phòng có 51 người, gồm:

+ Phòng Tổng hợp 06 biên chế;

+ Phòng Kinh tế 04 biên chế;

+ Phòng Tài chính Đảng 05 biên chế;

+ Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin 06 biên chế;

+ Phòng Lưu trữ 03 biên chế;

+ Phòng Hành chính 06 biên chế;

+ Phòng Quản trị 21 người (13 biên chế, 04 hợp đồng 68, 04 hợp đồng thời vụ).

1.2. Về chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn trực thuộc

- Phòng Tổng hợp: Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, theo dõi nắm tình hình lĩnh vực công tác xây dựng đảng, văn hóa - xã hội, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội đặc thù, công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, công tác đối ngoại, tiếp công dân. Biên chế gồm 06 người, trong đó:

+ Trưởng phòng phụ trách chung; tham mưu, tổng hợp, theo dõi nắm tình hình về công tác tổ chức xây dựng đảng của Đảng bộ tỉnh.

+ 01 Phó trưởng phòng tham mưu, tổng hợp, theo dõi năm tình hình về công tác tuyên giáo, giáo dục đào tạo, lao động, thương binh và xã hội, y tế, bảo hiểm xã hội kiêm giúp việc cho đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

+ 01 Phó trưởng phòng tham mưu, tổng hợp, theo dõi năm tình hình về công tác quốc phòng, an ninh, nội vụ, hải quan, công tác kiểm tra giám sát của Đảng; kiêm giúp việc cho đồng chí Phó bí thư Tỉnh ủy.

+ 01 Phó trưởng phòng tham mưu, tổng hợp, theo dõi năm tình hình về lĩnh vực nội chính, phòng chống tham nhũng, đối ngoại, thanh tra, ngoại vụ, tư pháp.

+ 01 Phó trưởng phòng tham mưu, tổng hợp, theo dõi năm tình hình về hoạt động của công tác dân vận, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội đặc thù, báo chí, thông tin - truyền thông.

+ 01 chuyên viên tham mưu, tổng hợp, thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Phòng Kinh tế: Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, theo dõi năm tình hình lĩnh vực kinh tế của Đảng bộ tỉnh. Biên chế gồm 04 người, trong đó:

+ 01 Phó trưởng phòng (phụ trách phòng) tham mưu, tổng hợp, theo dõi năm tình hình về lĩnh vực tài nguyên - môi trường, nông nghiệp, khoa học - công nghệ.

+ 01 Phó trưởng phòng tham mưu, tổng hợp, theo dõi lĩnh vực kinh tế tổng hợp.

+ 01 Phó trưởng phòng tham mưu, tổng hợp, theo dõi lĩnh vực kinh tế ngành.

+ 01 chuyên viên tham mưu, tổng hợp lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Phòng Tài chính Đảng: Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy giúp Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý tài sản, tài chính của Đảng bộ tỉnh; quản lý và thực hiện chế độ kê toán, thống kê, bảo đảm tài

chính, tài sản, chế độ chính sách cho cơ quan và các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; tổng hợp, quản lý tình hình thu, nộp và sử dụng đảng phí của Đảng bộ tỉnh theo quy định. Biên chế gồm 05 người, trong đó:

+ Trưởng phòng phụ trách chung; tham mưu xây dựng, cụ thể hoá các quy định của Trung ương thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ tỉnh. Lập, thẩm định dự toán ngân sách, tổng hợp và báo cáo quyết toán ngân sách Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo cấp phát kinh phí cho các đơn vị dự toán trực thuộc Tỉnh ủy.

+ 01 Phó trưởng phòng tham mưu thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chế độ chính sách cho cơ quan và các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; tham mưu giúp quản lý ngân sách Đảng bộ tỉnh.

+ 01 Phó trưởng phòng tham mưu về quản lý ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, theo dõi, quản lý tài sản của Đảng bộ tỉnh.

+ 01 chuyên viên theo dõi kế toán ngân sách Đảng bộ (khối tỉnh); tổng hợp, theo dõi và quản lý thu, nộp đảng phí của Đảng bộ tỉnh.

+ 01 kế toán - tài vụ quản lý, theo dõi thu, chi và quyết toán ngân sách cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy.

- Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin: Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, quản lý, vận hành, khai thác, đầu tư nâng cấp mạng cơ yếu và mạng thông tin điện rộng của Đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh; quản lý và duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh. Biên chế gồm 06 người, trong đó:

+ Trưởng phòng quản lý, điều hành, phụ trách chung, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất phát triển mạng cơ yếu, công nghệ thông tin trong toàn Đảng bộ tỉnh.

+ 01 Phó trưởng phòng phụ trách kỹ thuật, tham mưu trong quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hạ tầng hệ thống mạng thông tin điện rộng và quản trị trang thông tin điện tử (website) của Đảng bộ tỉnh; theo dõi, quản lý, vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

+ 01 chuyên viên trực tiếp tham mưu, quản lý, khai thác, vận hành hệ thống mạng công tác cơ yếu của Đảng bộ tỉnh.

+ 01 chuyên viên theo dõi tình hình hoạt động của máy chủ, máy trạm và các thiết bị ngoại vi tại trung tâm mạng Tỉnh ủy; sao lưu các cơ sở dữ liệu dùng chung tại Trung tâm mạng trên máy chủ Lotus Notes, máy chủ phần mềm kiểm tra cơ sở dữ liệu đảng viên; quản lý mạng máy tính của Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ 01 chuyên viên chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động toàn bộ mạng máy tính Internet của cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy; cập nhật phiên bản virus mới; theo dõi, xử lý khắc phục sự cố toàn bộ hệ thống mạng LAN của Tỉnh ủy; quản lý, hướng dẫn sử dụng mạng máy tính của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

+ 01 chuyên viên chịu trách nhiệm theo dõi đường truyền từ tỉnh đi Trung ương và từ tỉnh đến cấp huyện trong tỉnh; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; quản lý, hướng dẫn sử dụng mạng máy tính của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng ủy Biên phòng tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

- Phòng Lưu trữ: Có chức năng, nhiệm vụ quản lý, thu thập tài liệu lưu trữ, chỉnh lý tài liệu, bảo quản và phục vụ việc khai thác, tra cứu hồ sơ, tài liệu lưu trữ của Đảng bộ tỉnh theo quy định. Biên chế gồm 03 người, trong đó:

+ Trưởng phòng phụ trách chung, tham mưu, quản lý, điều hành, hướng dẫn hoạt động công tác lưu trữ của Đảng bộ tỉnh.

+ 01 chuyên viên tham mưu, quản lý, tổ chức thu thập, lưu trữ và khai thác tài liệu phông lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc thẩm quyền lưu trữ lịch sử Đảng bộ tỉnh thuộc khối các cơ quan đảng, đoàn thể chính trị - xã hội khối tỉnh.

+ 01 chuyên viên tham mưu, quản lý, tổ chức thu thập lưu trữ, khai thác tài liệu phông lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc thẩm quyền lưu trữ lịch sử Đảng bộ tỉnh thuộc khối các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, khối chính quyền.

- Phòng Hành chính: Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp Đảng ủy, lãnh đạo cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy về công tác đảng vụ, công tác hành chính, quản lý tổ chức - cán bộ cơ quan; tiếp nhận, xử lý văn bản đi, đến của cấp ủy. Biên chế gồm 06 người, trong đó:

+ Trưởng phòng phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng Tỉnh ủy về công tác hành chính, văn thư.

+ 01 Phó trưởng phòng trực tiếp tham mưu, giúp việc Đảng ủy cơ quan về công tác đảng vụ và phối hợp chỉ đạo tiếp nhận, xử lý văn bản đi, đến của Tỉnh ủy.

+ 01 Phó trưởng phòng trực tiếp tham mưu, giúp lãnh đạo cơ quan làm công tác tổng hợp, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; quản lý tổ chức, cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách, công tác thi đua, khen thưởng cho cán bộ, công chức trong cơ quan.

+ 03 chuyên viên trực tiếp tiếp nhận, xử lý văn bản đến, gửi văn bản đi của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy trên mạng thông tin điện rộng của Đảng, trên hệ thống hòm thư công vụ, MOffice của tỉnh và qua hệ thống bưu chính viễn thông theo quy định.

- Phòng Quản trị: Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, tổ chức thực hiện công tác quản trị, lễ tân phục vụ hoạt động cấp ủy; tổ chức hoạt động nhà khách phục vụ hoạt động đối nội, đối ngoại của cấp ủy; quản lý điều hành phương tiện công phục vụ hoạt động của cấp ủy và cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy. Phòng Quản trị có 03 bộ phận, gồm: Tổ quản trị - tạp vụ; Nhà khách và Đội xe; tổng số cán bộ công chức, viên chức, người lao động 21 người (13 biên chế, 08 hợp đồng) gồm: 01 Trưởng phòng, 03 Phó trưởng phòng, 17 công chức, người lao động, trong đó:

+ Trưởng phòng phụ trách chung, giúp Chánh Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu, khâu nối, chuẩn bị các điều kiện phục vụ hoạt động đối nội, đối ngoại của Tỉnh ủy.

+ 01 Phó trưởng phòng giúp Trưởng phòng chỉ đạo thực hiện công tác lễ tân, điện, nước phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, vệ sinh trụ sở cơ quan Tỉnh ủy.

- + 01 Phó trưởng phòng kiêm Chủ nhiệm Nhà khách Tỉnh ủy giúp Trưởng phòng chỉ đạo, điều hành, tổ chức hoạt động Nhà khách Tỉnh ủy phục vụ các hoạt động đối nội, đối ngoại của cấp ủy.
- + 01 Phó trưởng phòng phụ trách đội xe Tỉnh ủy, trực tiếp quản lý, điều hành phương tiện công phục vụ hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy kiêm lái xe.
- + Tổ Quản trị - Lễ tân gồm 04 người (03 biên chế, 01 hợp đồng 68, không tính 01 phó phòng phụ trách): 02 lễ tân, 01 cán bộ phụ trách điện, nước, 01 thủ quỹ.
- + Nhà khách Tỉnh ủy gồm 07 người (03 biên chế, 04 hợp đồng thời vụ, không tính 01 phó phòng phụ trách), trong đó: 01 Phó chủ nhiệm, kiêm đầu bếp, 01 kế toán, 01 cán bộ điện, nước kiêm thủ kho, thủ quỹ và 04 hợp đồng lao động thời vụ phục vụ ăn, nghỉ, buồng, phòng.
- + Đội xe Tỉnh ủy gồm 05 người (03 biên chế, 02 hợp đồng 68, không tính 01 phó phòng phụ trách), trong đó: 03 lái xe chuyên trách phục vụ Thường trực Tỉnh ủy, 02 lái xe của Văn phòng Tỉnh ủy (quản lý và điều hành 08 xe ô tô các loại, trong đó: 01 xe ca 29 chỗ ngồi, 01 xe 16 chỗ ngồi, 04 xe 7 chỗ ngồi, 02 xe 4 chỗ ngồi).

1.3. Cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

Trụ sở làm việc: Văn phòng Tỉnh ủy quản lý, khai thác, vận hành, bảo dưỡng 06 nhà làm việc, nhà khách, nhà công vụ¹, gồm: 29 phòng làm việc, 04 phòng họp, 01 hội trường, 5 gian kho lưu trữ, 01 nhà khách, 01 nhà công vụ.

Kinh phí hoạt động năm 2017: 32.568 triệu đồng (gồm cả kinh phí hoạt động của cấp ủy).

2. Thực trạng hoạt động và biên chế văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy (gồm 05 đơn vị, 39 cán bộ, nhân viên)

2.1. Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Tổng số có 07 người (06 biên chế, 01 hợp đồng), trong đó: Chánh Văn phòng, 01 Phó chánh Văn phòng, 01 kế toán, 01 văn

¹ 01 nhà làm việc của Thường trực Tỉnh ủy; 01 nhà làm việc chung của Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và phòng họp, phòng khách của Tỉnh ủy; 01 nhà lưu trữ; 01 hội trường lớn Tỉnh ủy; 01 nhà công vụ; 01 nhà khách

thư - lưu trữ (hợp đồng), 01 chuyên viên tổng hợp kiêm thủ quỹ, 02 lái xe.

Cơ sở vật chất, tài chính: Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có diện tích 100m²; 01 máy phô tô, 06 máy tính, 03 ô tô; kinh phí hoạt động của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy năm 2017 là 10.221 triệu đồng.

2.2. Văn phòng Ban Dân vận Tỉnh ủy

Tổng số có 08 người (08 biên chế), trong đó: Chánh Văn phòng, 02 Phó chánh Văn phòng, 01 kế toán, 01 văn thư - lưu trữ kiêm thủ quỹ, 03 lái xe.

Cơ sở vật chất, tài chính: Văn phòng Ban Dân vận Tỉnh ủy có diện tích 50m²; 01 máy phô tô, 05 máy tính; 03 xe ô tô (trong đó có 01 xe tinh cho mượn sử dụng); kinh phí hoạt động của Ban Dân vận Tỉnh ủy năm 2017 là 10.050 triệu đồng.

2.3. Văn phòng Ban Nội chính Tỉnh ủy

Tổng số có 06 người (04 biên chế, 02 hợp đồng), trong đó: Chánh Văn phòng, 01 văn thư, thủ quỹ, 01 quản trị mạng, 01 lưu trữ kiêm tạp vụ, 02 lái xe.

Cơ sở vật chất, tài chính: Văn phòng Ban Nội chính Tỉnh ủy có diện tích 100m²; 01 máy phô tô, 06 máy tính; 03 xe ô tô; kinh phí hoạt động của Ban Nội chính Tỉnh ủy năm 2017 là 9.415 triệu đồng.

2.4. Văn phòng Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh

Tổng số có 08 người (06 biên chế, 02 hợp đồng), trong đó: Chánh Văn phòng, 01 Phó chánh Văn phòng kiêm kế toán, 01 chuyên viên tổng hợp, 01 văn thư - lưu trữ, 01 thủ quỹ, tạp vụ, 03 lái xe (số liệu trước khi hợp nhất)

Cơ sở vật chất, tài chính: Văn phòng Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh có 01 phòng làm việc diện tích 60m²; 02 máy phô tô, 04 máy tính; 03 xe ô tô; kinh phí hoạt động của Ban Tổ chức Tỉnh ủy năm 2017 là 17.565 triệu đồng.

2.5. Văn phòng cơ quan Ủy ban kiểm tra - Thanh tra tỉnh

Tổng số có 10 người (09 biên chế, 01 hợp đồng có thời hạn), trong đó: Chánh Văn phòng, 02 Phó chánh Văn phòng, 01 kế toán,

01 văn thư - lưu trữ kiêm thủ quỹ, 01 chuyên viên tổng hợp, 01 tạp vụ (hợp đồng có thời hạn), 03 lái xe số liệu trước khi hợp nhất).

Cơ sở vật chất, tài chính: Văn phòng cơ quan Ủy ban kiểm tra - Thanh tra tỉnh có diện tích 300m²; 01 máy phô tô, 08 máy tính; 04 xe ô tô; kinh phí hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy năm 2017 là 11.922 triệu đồng.

3. Đánh giá chung về thực hiện chức năng, nhiệm vụ văn phòng các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

3.1. Ưu điểm

Nội bộ các cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy và các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy luôn đoàn kết, thống nhất; phối hợp tương đối hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ; mỗi cán bộ, nhân viên đều nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hoạt động công tác văn phòng ở mỗi cơ quan, đơn vị xử lý tương đối hiệu quả mọi công việc thường xuyên và đột xuất; đảm bảo phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị; tương đối chủ động về trang bị, phương tiện, kinh phí và các điều kiện đảm bảo khác phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động đối nội, đối ngoại của mỗi cơ quan.

Công tác văn phòng ở mỗi cơ quan, đơn vị giúp cho cấp ủy, lãnh đạo cơ quan thực hiện tốt công tác đảng vụ, hành chính của cơ quan; thực hiện tương đối tốt chức năng thông tin, tổng hợp, chế độ báo cáo, việc kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện các chủ trương, kết luận, chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo cơ quan.

Việc thực hiện chế độ, chính sách, công tác thi đua, khen thưởng cho cán bộ, nhân viên mỗi cơ quan được quan tâm, đảm bảo kịp thời, linh hoạt.

3.2. Hạn chế, nguyên nhân

*** Hạn chế**

Tổ chức bộ máy, biên chế cồng kềnh; chồng chéo về một số chức năng, nhiệm vụ; phân tán về nguồn lực¹ trong việc mua sắm,

¹ Mỗi ban đều có kế toán, thủ quỹ trong khi các khoản chi cho con người đều thực hiện chuyển khoản qua thẻ ngân hàng; một số ban bộ trí cán bộ công nghệ thông tin, trong khi việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì... mạng máy tính nội bộ khôi đăng do một phòng chuyên trách của Văn phòng Tỉnh ủy đảm nhận.

khai thác, sử dụng trang thiết bị, phương tiện làm việc¹, do đó hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực, năng suất lao động, tính chuyên nghiệp trong công tác văn phòng không cao.

Việc hiện đại hóa các thiết bị văn phòng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện kỹ thuật hiện đại vào hoạt động văn phòng còn hạn chế.

Không đảm bảo sự tập trung, thống nhất và tính chuyên nghiệp trong công tác tham mưu, phục vụ các sự kiện chính trị, hoạt động đối nội, đối ngoại do cấp ủy và các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy tổ chức, tham mưu tổ chức.

* Nguyên nhân

Do cơ cấu tổ chức bộ máy chưa phù hợp, phân tán về nguồn lực, thiếu thống nhất về vị trí việc làm trong văn phòng mỗi cơ quan.

Không đảm bảo sự thống nhất, tập trung một đầu mối về kiểm soát chi tiêu tham mưu, phục vụ các hoạt động đối nội, đối ngoại cấp ủy.

Vị trí, vai trò của văn phòng cấp ủy, cũng như văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy chưa được đặt tương xứng với chức năng, nhiệm vụ².

III- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII; Kết luận 34-KL/TW, ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị; Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 và Kế hoạch số

¹ Các đơn vị đều tự mua sắm, quản lý, sử dụng máy phô tô, văn phòng phẩm, tự hợp đồng sửa chữa ô tô khó kiểm soát; chế độ chi tiếp khách không có định mức chung, thống nhất giữa Văn phòng Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy; sử dụng phương tiện đi công tác cùng một địa điểm, kỳ cuộc không có sự lồng ghép, tập trung (mỗi ban đi 01 xe riêng).

² Cùng là cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy Chánh Văn phòng Tỉnh ủy không được cơ cấu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy như trưởng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy.

296-KH/TU, ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017.

Việc sáp nhập văn phòng của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện mô hình văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và cơ cấu lại các phòng trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả và sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

Việc sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ phải gắn với việc tinh giản biên chế, bảo đảm thu gọn đầu mối, tạo sự thống nhất, phát huy tinh thần gương mẫu, đi đầu của cán bộ, công chức, nhân viên các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trong tổ chức thực hiện Đề án. Chú trọng, ưu tiên công chức, nhân viên trong biên chế, có trình độ, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn; giải quyết tốt chế độ, chính sách đối với công chức, nhân viên có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, không phù hợp với vị trí việc làm.

2. Mục tiêu

Thực hiện nguyên tắc “một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính”.

Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh cải cách hành chính, khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; xác định vị trí việc làm khoa học, thực hiện tinh gọn tổ chức, bộ máy (giảm từ 12 phòng, tương đương) trực thuộc 6 cơ quan xuống còn 05 phòng trực thuộc 01 cơ quan (Văn phòng Tỉnh ủy); giảm tối đa số lượng kê toán, lái xe các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, tinh giản biên chế của cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy theo đúng mục tiêu đề ra.

Xây dựng cơ quan văn phòng cấp ủy tinh gọn về tổ chức, bộ máy, chuyên sâu, chuyên nghiệp, phát huy tối đa nguồn lực, khai thác hiệu quả các trang bị, phương tiện, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chung hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy. Nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong quản lý tài chính, tài sản của Đảng, của Nhà nước.

3. Nguyên tắc sáp nhập

Việc sáp nhập, tổ chức lại văn phòng cấp ủy đảm bảo khoa học, chặt chẽ, tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy.

Chỉ sáp nhập về Văn phòng Tỉnh ủy công việc có tính chất phục vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động nghiệp vụ của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc phục vụ hoạt động của Tỉnh ủy và các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy.

Bảo đảm giải quyết hợp lý số công chức, nhân viên văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy sau sáp xếp, không gây bức xúc, mất đoàn kết nội bộ.

Đối với số công chức lãnh đạo, chuyên viên tham mưu, tổng hợp của văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy (Văn phòng Tỉnh ủy bàn thống nhất với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy) có thể điều chuyển một số đồng chí về phòng Tổng hợp hoặc phòng Hành chính – Quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy để đảm nhiệm các chức danh theo vị trí việc làm; số còn lại có thể bố trí làm công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ tại các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy.

4. Lộ trình sáp nhập

- Giai đoạn 1 từ năm 2019: Thực hiện sáp nhập chức năng, nhiệm vụ và nhân lực làm công tác quản lý tài chính, kế toán, lái xe, phương tiện (ô tô công) của Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy.

- Giai đoạn 2: Đến năm 2020 tiến hành sơ kết, đánh giá mô hình sáp nhập các văn phòng làm cơ sở thực tiễn, đề ra lộ trình sáp nhập chức năng phục vụ của Văn phòng cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh, Văn phòng cơ quan Ủy ban Kiểm tra -Thanh tra tỉnh; bộ phận văn thư - lưu trữ của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

IV- VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, MÔ HÌNH TỔ CHỨC, BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CỦA VĂN PHÒNG TỈNH ỦY PHỤC VỤ CHUNG CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MUƯU, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY

1. Chức năng, nhiệm vụ

Thực hiện theo Quy định 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy.

1.1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy trong tổ chức, điều hành công việc, lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy; là đầu mối giúp Thường trực Tỉnh ủy xử lý công việc hằng ngày.

Là đại diện chủ sở hữu tài sản của Tỉnh ủy; trực tiếp quản lý tài chính, tài sản của Tỉnh ủy và các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ cho hoạt động của Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

1.2. Nhiệm vụ

Thực hiện 05 nhóm nhiệm vụ chủ yếu gồm: (1) Nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất và thực hiện; (2) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; (3) Thẩm định, thẩm tra; (4) Phối hợp; (5) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao.

2. Tổ chức bộ máy, biên chế

2.1. Về tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Văn phòng: Trước mắt tiếp tục bố trí 05 đồng chí (từ năm 2021 bố trí theo Quy định 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng), gồm: Chánh Văn phòng và 04 Phó chánh Văn phòng, phân công nhiệm vụ như sau:

+ Chánh Văn phòng phụ trách chung và trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, cán bộ, tài chính đảng; chỉ đạo, theo dõi, tham mưu tổng hợp về công tác tổ chức xây dựng đảng của Đảng bộ tỉnh. Phụ trách phòng Tài chính Đảng.

+ 01 Phó chánh Văn phòng Thường trực giúp Chánh Văn phòng phụ trách, chỉ đạo, theo dõi, tham mưu tổng hợp về công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị, công tác cơ yếu - công nghệ thông tin. Phụ trách phòng Tổng hợp, phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin.

+ 01 Phó chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng phụ trách, chỉ đạo, theo dõi, tham mưu tổng hợp về lĩnh vực văn hóa - xã hội; theo dõi công tác hành chính - quản trị. Phụ trách phòng Hành chính - Quản trị.

+ 01 Phó chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng phụ trách, chỉ đạo, theo dõi, tham mưu tổng hợp về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, đối ngoại và tiếp công dân. Phụ trách phòng Văn thư - Lưu trữ.

+ 01 Phó chánh Văn phòng tham mưu tổng hợp lĩnh vực kinh tế và trực tiếp giúp việc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

- Văn phòng Tỉnh ủy theo mô hình mới có 05 phòng chuyên môn trực thuộc (giảm 02 phòng sau sắp xếp), gồm: (1) Phòng Tổng hợp, (2) Phòng Văn Thư - Lưu trữ, (3) Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin, (4) Phòng Hành chính - Quản trị, (5) Phòng Tài chính Đảng.

2.2. Về nhiệm vụ và biên chế

Chuyển nhiệm vụ và biên chế kế toán, lái xe (09 người, gồm 07 lái xe, 02 kế toán) của các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy. Tổng số người sau hợp nhất 68 người, gồm: 58 biên chế (tăng 07 biên chế: Ban Dân vận Tỉnh ủy 04 người, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy 03 người) và 10 hợp đồng (tăng 02 hợp đồng 68 là lái xe Ban Nội chính Tỉnh ủy), cụ thể như sau:

(1) Phòng Tổng hợp (sáp nhập phòng Kinh tế về phòng Tổng hợp)

- Chức năng, nhiệm vụ:

+ Tham mưu, tổng hợp giúp lãnh đạo Văn phòng giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức thực hiện chương trình công tác; xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế làm việc; sắp xếp chương trình công tác của đồng chí Bí thư, các Phó bí thư và một số hoạt động của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy chế làm việc và chương trình công tác; phối hợp tham mưu thực hiện công tác đối ngoại của Tỉnh ủy; phối hợp và điều hoà hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

+ Tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và hoạt động của các cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy. Thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư, Phó bí thư và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Theo dõi, đôn đốc các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Thực hiện công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; chế độ cung cấp thông tin cho cấp ủy viên và các tổ chức. Giúp Tỉnh ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất.

+ Thẩm định, thẩm tra các đề án, văn bản của các cơ quan, tổ chức trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về: Yêu cầu, phạm vi, quy trình, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản. Phối hợp các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Tham mưu, tham gia tổ chức, phục vụ đại hội đảng bộ tỉnh; phục vụ hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các hội nghị do Thường trực Tỉnh ủy triệu tập, các cuộc làm việc của Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy.

+ Tham mưu, giúp cấp ủy tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân gửi đến Tỉnh ủy.

- Tổ chức, biên chế gồm 10 người, sau khi thực hiện việc sáp nhập trước mắt giữ nguyên số lượng lãnh đạo phòng gồm: Trưởng phòng, 07 Phó trưởng phòng, từ năm 2021 trở đi số lượng lãnh đạo

phòng thực hiện theo Quy định 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng¹.

(2) Phòng Văn thư - Lưu trữ (hợp nhất phòng Lưu trữ và Hành chính)

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu tiếp nhận, xử lý văn bản đi, đến của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; thu thập lưu trữ, quản lý và phục vụ khai thác hồ sơ, tài liệu lưu trữ của Đảng bộ tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy theo quy định (chuyển nhiệm vụ hành chính của cơ quan sang phòng Hành chính - Quản trị).

- Tổ chức, biên chế gồm 08 người (giảm 01 biên chế do chuyển từ phòng Hành chính sang phòng Hành chính - Quản trị), trước mắt, sau khi thực hiện việc sáp nhập số lượng lãnh đạo phòng gồm: Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 05 chuyên viên, từ năm 2021 trở đi số lượng lãnh đạo phòng thực hiện theo Quy định 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

(3) Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, hướng dẫn, quản lý, đầu tư phát triển hạ tầng cơ yếu, công nghệ thông tin của Đảng bộ tỉnh. Duy trì hoạt động, vận hành, khai thác mạng cơ yếu, công nghệ thông tin, mạng thông tin điện rộng của Đảng bộ tỉnh, trung tâm tích hợp dữ liệu của Đảng, cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh.

- Tổ chức, biên chế gồm 06 người, thực hiện giữ nguyên biên chế và số lượng lãnh đạo phòng như hiện tại, lãnh đạo phòng gồm: Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và 04 chuyên viên.

(4) Phòng Tài chính Đảng (sáp nhập chức năng kế toán các ban Dân vận, Tuyên giáo, Nội chính về Văn phòng Tỉnh ủy)

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu ché độ, quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ tỉnh; trực tiếp quản lý tài chính, tài sản, chi tiêu ngân sách đảng; đảm bảo kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động của Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; đồng thời, bảo đảm tài chính và cơ sở vật

¹ Theo Quy định 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy.

chất khác cho các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy theo phân công, phân cấp; kế toán - tài vụ phục vụ hoạt động của cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; thực hiện thẩm tra quyết toán tài chính ngân sách đảng của các tổ chức đảng và đảng bộ trực thuộc theo quy định; hướng dẫn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tài chính, quản lý tài sản của Đảng cho các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và văn phòng cấp ủy cấp dưới; thực hiện kiểm tra, giám sát về nghiệp vụ công tác tài chính - kế toán ở các đảng bộ và các tổ chức trực thuộc Tỉnh ủy.

- Tổ chức, biên chế gồm 07 người (tăng 02 người do chuyển 02 kế toán của Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về phòng). Trước mắt, giữ nguyên số lượng lãnh đạo phòng, gồm có: Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và 04 kế toán, từ năm 2021 trở đi số lượng lãnh đạo phòng thực hiện theo Quy định 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

(5) Phòng Hành chính - Quản trị

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Đảng ủy, lãnh đạo cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy về công tác đảng vụ, công tác tổ chức, hành chính; quản lý, duy trì hoạt động Nhà khách Tỉnh ủy; thực hiện công tác quản trị, lễ tân, điện, nước; quản lý, điều hành phương tiện công phục vụ hoạt động cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy (theo nội dung phân cấp).

- Tổ chức, biên chế gồm 29 người, trong đó: Trong biên chế 19 và 10 hợp đồng (06 hợp đồng 68, 04 hợp đồng thời vụ), tăng 08 người (06 biên chế là 05 lái xe của Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và 01 người điều chuyển từ phòng Hành chính sang; 02 hợp đồng 68 lái xe của Ban Nội chính Tỉnh ủy). Trước mắt giữ nguyên số lượng lãnh đạo phòng gồm: Trưởng phòng, 04 Phó trưởng phòng và 24 công chức, người lao động, từ năm 2021 trở đi số lượng lãnh đạo phòng thực hiện theo Quy định 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Phòng Hành chính - Quản trị có 03 bộ phận, gồm: Tổ Hành chính - Quản trị (06 người), Đội xe (13 người), Nhà khách (09 người).

V- PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC VĂN ĐỀ VỀ CHÚC NĂNG, NHIỆM VỤ, BIÊN CHẾ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ CÁC VĂN ĐỀ LIÊN QUAN

1. Sửa đổi chức năng, nhiệm vụ

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và nội quy, quy chế làm việc của Văn phòng Tỉnh ủy, các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy sau khi Đề án được phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đối với chức danh lãnh đạo và biên chế sau sáp nhập

Đối với cán bộ lãnh đạo, chuyên viên tổng hợp, cán bộ văn thư - lưu trữ, tạp vụ thuộc văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy (không thuộc diện chuyển về Văn phòng Tỉnh ủy) do các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy chủ động bố trí, sắp xếp vào các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan và trình độ, năng lực của cán bộ.

- Đối với các phòng trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy sau khi sắp xếp lại đầu mối bên trong mà số lượng lãnh đạo phòng tăng so với Quy định 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng thì tạm thời giữ nguyên số lượng lãnh đạo và thực hiện bổ nhiệm lại theo Đề án. Sau năm 2020 từng bước bố trí, sắp xếp số lượng lãnh đạo các phòng theo quy định. Đối với những đồng chí đang giữ chức vụ cấp trưởng (trưởng phòng) mà sau khi sắp xếp lại theo Đề án mà không giữ chức vụ cấp trưởng (trưởng phòng) thì được giữ nguyên phụ cấp chức vụ lãnh đạo đến hết thời gian bổ nhiệm.

3. Công tác quản lý tài chính, tài sản

3.1. Quản lý tài chính

* Nguồn kinh phí đảm bảo

- Về dự toán ngân sách hàng năm:

+ Lập dự toán ngân sách: Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ vào nhiệm vụ chi của năm trước, dự kiến nhiệm vụ phát sinh (nếu có) và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh để lập dự toán ngân sách cho các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy (Tuyên giáo, Dân vận, Nội

chính). Sau khi lập xong dự toán chi ngân sách Văn phòng Tỉnh ủy xin ý kiến của các ban để hoàn chỉnh dự toán trước khi bảo vệ ngân sách với tỉnh.

+ Giao dự toán: Trên cơ sở quyết định giao dự toán ngân sách hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy giao chi tiết kinh phí cho các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy để các ban chủ động thực hiện nhiệm vụ chi.

Trước khi thực hiện phân bổ dự toán cho các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy: Văn phòng Tỉnh ủy sẽ bàn thống nhất với các ban xác định một khoản kinh phí dự phòng để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh.

* Về mô hình hoạt động kế toán

Sau khi sáp nhập về Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy là chủ tài khoản Văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Con dấu của các ban xây dựng đảng chỉ sử dụng trong nghiệp vụ chuyên môn của các ban xây dựng đảng, không được sử dụng trong lĩnh vực tài chính - kế toán. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy không còn tài khoản giao dịch với Kho bạc Nhà nước.

* Phương pháp điều hành ngân sách

Văn phòng Tỉnh ủy quản lý, thực hiện chi lương và các phụ cấp theo lương; các khoản đóng góp theo lương: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn... Các khoản chi khác giao các ban chủ động thực hiện theo dự toán được giao hàng năm và gửi chứng từ về Văn phòng Tỉnh ủy thanh toán theo quy định.

Trên cơ sở phân bổ kinh phí hàng năm, các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy (Tuyên giáo, Dân vận, Nội chính) và Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan mình theo quy định.

- Kinh phí sửa chữa xe ô tô

+ Đối với xe ô tô phục vụ riêng 03 đồng chí Trưởng ban xây dựng đảng Tỉnh ủy giao về các ban chủ động điều hành.

+ Đối với xe ô tô phục vụ nhiệm vụ chung thì chuyển về Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện (mức phân bổ cụ thể do Văn phòng Tỉnh

ủy và các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy bàn thống nhất trên cơ sở kinh phí được giao hằng năm).

- Về điều xe đi công tác: Ban nào đề xuất xe đi công tác (kể cả trường hợp đi xe chung) thì cơ quan đó chịu trách nhiệm chi tiền xăng xe ô tô, tiền công tác phí cho cán bộ, công chức, người lao động thuộc cơ quan mình và chi tiếp khách, chi khác (nếu có). Công tác phí của lái xe do Văn phòng Tỉnh ủy chi trả.

3.2. Quản lý tài sản

- Toàn bộ tài sản của 03 ban xây dựng đảng Tỉnh ủy do Văn phòng Tỉnh ủy quản lý, theo dõi trên sổ sách kế toán theo quy định.

- Về xe ô tô: Chuyển toàn bộ 09 xe ô tô của 03 ban xây dựng đảng Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy quản lý, sử dụng (nâng tổng số xe ô tô Văn phòng Tỉnh ủy sử dụng là 17 xe).

4. Lộ trình thực hiện Đề án

- Tháng 9/2018: Sau khi hoàn thành dự thảo, Văn Phòng Tỉnh ủy tổ chức xin ý kiến tham gia của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Đề án.

- Tháng 10/2018: Trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án. Đồng thời rà soát, lên phương án sáp xếp, bố trí nơi làm việc theo mô hình mới.

- Trước 15/12/2018: Thực hiện xong việc sáp nhập theo Đề án được phê duyệt.

- Từ ngày 01/01/2019: Tổ chức vận hành, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Tỉnh ủy theo mô hình mới.

VI- MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC KHI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Chưa sáp nhập được toàn bộ chức năng, nhiệm vụ và biên chế của văn phòng các ban đảng về Văn phòng Tỉnh ủy được do yêu cầu tính chất công tác văn thư - lưu trữ, hành chính phục vụ các cơ quan nếu chuyển về Văn phòng Tỉnh ủy thì hoạt động phục vụ sẽ khó khăn hơn.

- Về kinh phí: Việc quyết định chi tiêu là do các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy thực hiện; kế toán, phê duyệt chứng từ thanh toán do Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện sẽ khó tránh được những nội dung

không thống nhất, cần có quy chế phối hợp cụ thể, rõ ràng nhất là trong việc quyết định chi và thanh toán chi đối ngoại theo quy định.

- Tư tưởng ngại đổi mới, làm việc theo thói quen cũ; một bộ phận công chức, nhân viên bị dao động (do sắp xếp) có tâm lý băn khoăn, lo lắng ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác.

- Sau sáp nhập, tinh giản sẽ giảm các đầu mối, chức danh nhưng lại bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ, phương pháp làm việc mới nên thời gian đầu sẽ có lúng túng trong triển khai nhiệm vụ.

VII- HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Tổ chức, bộ máy, biên chế cơ quan văn phòng cấp ủy và các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy được sắp xếp tinh gọn, hướng tới mục tiêu tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, phù hợp với chức danh, vị trí việc làm, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực.

2. Việc sắp xếp, sáp nhập tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn tạo điều kiện dành nguồn lực cho đầu tư hiện đại hóa các trang bị, phương tiện, điều kiện làm việc phục vụ công tác văn phòng, cũng như khai thác có hiệu quả trang thiết bị, hạ tầng cơ yếu, công nghệ thông tin được trang bị.

3. Nâng cao tính chủ động, đảm bảo thống nhất một đầu mối trong công tác phục vụ hoạt động của cấp ủy, công tác đối nội, đối ngoại của Tỉnh ủy.

4. Mối quan hệ giữa các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy với Văn phòng Tỉnh ủy được tăng cường, chặt chẽ hơn; việc trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ các hoạt động đối nội, đối ngoại của Tỉnh ủy sẽ được thể hiện rõ hơn, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

5. Năng lực, sở trường, vai trò trách nhiệm của cán bộ, nhân viên làm công tác văn phòng sẽ được phát huy theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả hơn.

6. Hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, phương tiện xe ô tô công của Đảng được nâng lên.

VIII- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy (Dân vận, Tuyên giáo, Nội chính)

Lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động trong tập thể lãnh đạo và cán bộ, đảng viên, nhân viên trong thực hiện chủ trương sáp nhập các ban xây dựng đảng vào Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

Phối hợp, tạo điều kiện cho Văn phòng Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án và điều chuyển cán bộ, tài sản về cho Văn phòng Tỉnh ủy quản lý.

Chủ động sắp xếp lại đầu mối bên trong, cơ sở vật chất, thiết bị và rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan theo mô hình, chức năng, nhiệm vụ mới sau sáp nhập.

2. Văn Phòng Tỉnh ủy

Chủ động triển khai thực hiện Đề án đã được phê duyệt; phối hợp chặt chẽ với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy để chuyển giao, tiếp nhận, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, nhân viên các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy chuyển về Văn phòng Tỉnh ủy; tiếp nhận, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả phương tiện, kinh phí theo nhiệm vụ, lộ trình, đúng quy định.

Tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo, sắp xếp, đầu tư sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện trụ sở, nơi làm việc, trang thiết bị cho các phòng chuyên môn, bộ phận trực thuộc đảm bảo phục vụ kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan theo mô hình, chức năng, nhiệm vụ mới sau sáp nhập. Chủ trì xây dựng quy chế phối hợp giữa Văn phòng Tỉnh ủy với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy. Chỉ đạo các phòng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc của từng phòng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban xây dựng đảng

Tỉnh ủy thực hiện Đề án này; đồng thời tham mưu điều chuyển biên chế của các ban xây dựng đảng về Văn phòng Tỉnh ủy để quản lý theo quy định.

Đề án này được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua ngày 18/10/2018, tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 10/2018; được quán triệt, phổ biến, triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, nhân viên và người lao động các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để thống nhất thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện có gì vướng mắc, phát sinh các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy kịp thời đề xuất, kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xem xét giải quyết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

ĐỀ ÁN SỐ 29-ĐA/TU, NGÀY 10/12/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của Ban Dân vận Tỉnh ủy
theo Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư
Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,
tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu,
giúp việc Tỉnh ủy, thành ủy

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Để cụ thể hóa chủ trương của Đảng và thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy trong việc thực hiện đổi mới, tinh gọn tổ chức, bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy là cần thiết, nhằm đáp ứng tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

II- CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;

- Nghị định số 36/NĐ-CP, ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

- Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ; Đề án số 28-ĐA/TU, ngày 22/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sáp nhập văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

Phần thứ hai **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

I- THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, BỘ MÁY

1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy, biên chế

1.1. Về tổ chức bộ máy

Có 04 phòng, gồm Văn phòng, Phòng Đoàn thể và các Hội quần chúng, Phòng Dân tộc - Tôn giáo, Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước.

1.2. Về biên chế

Tính đến tháng 11/2018 biên chế hiện có 22 người, trong đó:

- Lãnh đạo ban: 04 người (01 Trưởng ban và 03 Phó trưởng ban).

- Trưởng phòng 04 người; Phó trưởng phòng 06 người; chuyên viên, kế toán, lái xe: 08 người.

2. Về chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn

2.1. Văn phòng gồm 08 biên chế

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, tổng hợp, nghiên cứu, theo dõi giúp lãnh đạo ban tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị

quyết, chỉ thị, đề án, chương trình, kế hoạch về công tác dân vận của Đảng; công tác tổ chức cán bộ, công tác hành chính, quản trị, lễ tân, điện, nước, điều hành phương tiện công vụ phục vụ cơ quan; tiếp nhận, xử lý văn bản đi, văn bản đến, công tác lưu trữ, thẩm định thể thức văn bản trước khi phát hành, vận hành khai thác mạng, công nghệ thông tin của Ban; công tác tài chính - kế toán; công tác đối nội, đối ngoại và giữ mối liên hệ với các cơ quan có liên quan; xây dựng chương trình, kế hoạch, tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất, chuyên đề của ban; công tác thi đua, khen thưởng; thực hiện chế độ bảo vệ, bảo mật trong cơ quan theo quy định của Đảng, Nhà nước.

- Chánh văn phòng: Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo ban về lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn bộ các hoạt động của văn phòng; phân công các thành viên trong phòng thực hiện nhiệm vụ được giao. Trực tiếp tham mưu về công tác dân vận của Đảng, xây dựng lịch công tác, chương trình làm việc của ban và lãnh đạo ban, công tác tổ chức cán bộ, công tác đối nội, đối ngoại của ban. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo ban.

- 01 Phó Văn phòng: Tổng hợp, theo dõi công tác dân vận của các huyện ủy, thành ủy và các phòng chuyên môn; tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất, chuyên đề của ban, của phòng; thư ký các cuộc họp do Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do chánh văn phòng phân công.

- 01 Phó Văn phòng: Phụ trách quản trị, hành chính; theo dõi công tác văn thư, lưu trữ, cập nhật văn kiện và mạng nội bộ, internet của Ban; công tác thi đua - khen thưởng. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chánh văn phòng phân công.

- 01 kế toán: Công tác tài chính - kế toán của Ban.

- 01 chuyên viên tổng hợp kiêm văn thư, lưu trữ, đánh máy, tạp vụ.

- 03 lái xe.

2.2. Phòng Đoàn thể và các Hội quần chúng gồm 03 biên chế

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, đề xuất, theo dõi việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước cho

lãnh đạo Ban trong lĩnh vực tổ chức, hoạt động của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng.

- Trưởng phòng: Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo ban về lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn bộ các hoạt động của phòng; phân công các thành viên trong phòng thực hiện nhiệm vụ được giao. Trực tiếp tham mưu, theo dõi tình hình tổ chức, hoạt động của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo ban.

- 01 phó trưởng phòng: Tham mưu, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.

- 01 chuyên viên: Tham mưu, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với các tổ chức chính trị - xã hội; việc triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo”; phong trào xây dựng nông thôn mới; hoạt động của “Hội nghệ nhân dân gian”. Tổng hợp xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất của phòng. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng Phòng phân công.

2.3. Phòng Dân tộc - Tôn giáo gồm 03 biên chế

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, tổng hợp, nghiên cứu, thẩm định, theo dõi giúp lãnh đạo Ban tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, đề án, quy chế phối hợp, chương trình, kế hoạch, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài.

- Trưởng phòng: Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Ban về toàn bộ hoạt động công tác của phòng; phân công các thành viên trong phòng thực hiện nhiệm vụ được giao; trực tiếp tham mưu, tổng hợp, nghiên cứu, thẩm định, theo dõi, đề xuất về lĩnh vực dân tộc. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Ban.

- 01 phó trưởng phòng: Tham mưu, theo dõi, tổng hợp, đề xuất các chủ trương, giải pháp về lĩnh vực tôn giáo và công tác đấu

tranh phòng, chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.

- 01 chuyên viên: Theo dõi, tổng hợp các số liệu về dân tộc, tôn giáo; theo dõi hoạt động người Việt Nam ở nước ngoài; xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất của phòng. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.

2.4. Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước gồm 04 biên chế

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, tổng hợp, nghiên cứu, thẩm định, theo dõi giúp lãnh đạo Ban tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, đề án, quy chế phối hợp, chương trình, kế hoạch, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận chính quyền, lực lượng vũ trang; việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Trưởng phòng: Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Ban về toàn bộ hoạt động của phòng; phân công các thành viên trong phòng thực hiện nhiệm vụ được giao.

- 01 phó phòng: Tham mưu, theo dõi, tổng hợp, đề xuất các chủ trương, giải pháp về công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước và việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.

- 01 phó trưởng phòng: Tham mưu, theo dõi, tổng hợp, đề xuất các chủ trương, giải pháp về công tác dân vận của lực lượng vũ trang; quy chế phối hợp giữa Cục Chính trị Quân khu 2 với Ban Chỉ đạo điều phối hoạt động tỉnh Hà Giang; đơn thư khiếu nại tố cáo; hoạt động tổ dân vận thôn, tổ dân phố. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.

- 01 chuyên viên: Theo dõi, tổng hợp các nội dung hoạt động công tác dân vận theo Quy chế phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành; các số liệu liên quan đến lĩnh vực công tác dân vận chính quyền, cải cách hành chính; xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất của phòng. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.

3. Những hạn chế, bất cập

Tổng số biên chế của 03 phòng chuyên môn (Phòng Đoàn thể và các Hội quần chúng, Phòng Dân tộc - Tôn giáo, Phòng Dân vận

các cơ quan nhà nước) không đủ biên chế theo Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tối thiểu phải có 05 người mới lập một đầu mối cấp phòng và tương đương).

Sau khi thực hiện chuyển giao một số nhiệm vụ quản lý hành chính thuộc văn phòng Ban về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo Đề án số 28-ĐA/TU ngày 22/10/2018 của Tỉnh ủy, thì một số công việc như: Tổng hợp, pháp chế, sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo; công tác tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, nhân viên; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác văn thư, lưu trữ, tạp vụ... của Ban Dân vận Tỉnh ủy cần phải được sắp xếp, kiện toàn lại.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

Thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy theo đúng tinh thần Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy, bảo đảm tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy; không chồng chéo, trùng lắp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc.

2. Mục tiêu

Sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn đảm bảo khoa học, chặt chẽ, tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể lãnh đạo Ban. Việc sắp xếp đảm bảo theo hướng tinh gọn, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Ban. Giảm đầu mối các phòng chuyên môn từ 04 phòng xuống còn 03 phòng; giảm lãnh đạo các phòng, tăng số lượng chuyên viên trực tiếp tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hướng tới việc tinh giản biên chế của cơ quan. Việc bố trí cán bộ sau khi sắp xếp lại các phòng chuyên môn theo đúng trình độ, năng lực, vị trí việc làm, không gây bức xúc, mất đoàn kết nội bộ.

III- PHƯƠNG ÁN KIỆN TOÀN, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ SAU KHI SẮP XẾP

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế

1.1. Về tổ chức bộ máy

Thành lập 03 phòng chuyên môn (giảm 01 phòng).

- Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Dân tộc và Tôn giáo (thành lập phòng mới trên cơ sở hợp nhất Phòng Dân tộc - Tôn giáo vào Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước).

- Phòng Đoàn thể, các Hội (giữ nguyên như thực trạng).

- Phòng Tổng hợp (kiện toàn lại sau khi chuyển giao nhiệm vụ quản lý hành chính sang Văn phòng Tỉnh ủy để thành lập Văn phòng phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy).

1.2. Về biên chế

- Chuyển giao 04 biên chế sang Văn phòng Tỉnh ủy (gồm: 01 kế toán viên, 03 lái xe).

- Số biên chế còn lại là 18 biên chế, được bố trí như sau:

+ Lãnh đạo Ban: 04 biên chế (01 trưởng ban và 03 phó trưởng ban).

+ Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Dân tộc và Tôn giáo: 05 biên chế (01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và 03 chuyên viên).

+ Phòng Đoàn thể, các hội: 05 biên chế (01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và 03 chuyên viên).

+ Phòng Tổng hợp: 04 biên chế (01 trưởng phòng và 03 chuyên viên).

2. Về chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn

2.1. Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Dân tộc và Tôn giáo

Tham mưu, tổng hợp, nghiên cứu, thẩm định, theo dõi giúp lãnh đạo Ban tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, đề án, quy chế phối hợp, chương trình, kế hoạch, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận chính quyền, lực

lượng vũ trang, dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài; việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2.2. Phòng Đoàn thể, các Hội

- Tham mưu, đề xuất, theo dõi việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước cho lãnh đạo Ban về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, tổng hợp, nghiên cứu, theo dõi giúp lãnh đạo Ban để tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, đề án, chương trình, kế hoạch về công tác dân vận của Đảng; công tác tổ chức cán bộ, công tác hành chính, quản trị, lễ tân, điện, nước, tổng hợp đề xuất nhu cầu mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ công tác; là cầu nối giữa Ban với Văn phòng Tỉnh ủy điều hành phương tiện công; tiếp nhận, xử lý văn bản đi, văn bản đến, công tác lưu trữ, thẩm định thể thức văn bản trước khi phát hành, vận hành khai thác mạng, công nghệ thông tin của Ban; công tác đối nội, đối ngoại và giữ mối liên hệ với các cơ quan có liên quan; xây dựng chương trình, kế hoạch, tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất chuyên đề của Ban; công tác thi đua, khen thưởng; thực hiện chế độ bảo vệ, bảo mật trong cơ quan theo quy định của Đảng, Nhà nước.

2.3. Phòng Tổng hợp

- Tham mưu, tổng hợp, nghiên cứu, theo dõi giúp lãnh đạo Ban để tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, đề án, chương trình, kế hoạch về công tác dân vận của Đảng; công tác tổ chức cán bộ, công tác hành chính, quản trị, lễ tân, điện, nước, tổng hợp đề xuất nhu cầu mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ công tác; là cầu nối giữa Ban với Văn phòng Tỉnh ủy điều hành phương tiện công; tiếp nhận, xử lý văn bản đi, văn bản đến, công tác lưu trữ, thẩm định thể thức văn bản trước khi phát hành, vận hành khai thác mạng, công nghệ thông tin của Ban; công tác đối nội, đối ngoại và giữ mối liên hệ với các cơ quan có liên quan; xây dựng chương trình, kế hoạch, tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất, chuyên đề của Ban; công tác thi đua, khen thưởng; thực hiện chế độ bảo vệ, bảo mật trong cơ quan theo quy định của Đảng, Nhà nước.

3. Về bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo các phòng chuyên môn và thực hiện chính sách cán bộ sau khi kiện toàn

Trước khi sắp xếp tổng số các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp phòng trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy có 10 người (04 trưởng phòng, 06 phó trưởng phòng). Sau khi sắp xếp tổng số các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp phòng trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy còn 05 người (03 trưởng phòng, 02 phó trưởng phòng). Như vậy số lãnh đạo cấp phòng dư 05 người (dư 01 trưởng phòng, 04 phó trưởng phòng).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thẩm quyền cho lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy thống nhất phương án thực hiện như sau:

3.1. Phương thức lựa chọn, bố trí lãnh đạo các phòng theo 03 bước

- Bước 1: Cá nhân xây dựng chương trình hành động, báo cáo trước tập thể cán bộ công chức, nhân viên của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- Bước 2: Toàn thể cán bộ công chức, nhân viên bỏ phiếu tín nhiệm.

- Bước 3: Ban Chi ủy, lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy xem xét, quyết định bằng phiếu kín.

3.2. Chính sách cán bộ sau sắp xếp

Đối với những người có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc ngay: Thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu.

Đối với cán bộ công chức đang giữ chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng, nếu không được bổ nhiệm theo cơ cấu tổ chức mới, thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng cho đến hết thời gian bổ nhiệm.

Phần thứ ba **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

I- LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Tháng 11/2018: Xây dựng Đề án và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.
- Trước ngày 15/12/2018: Thực hiện xong việc sắp xếp các phòng chuyên môn theo Đề án được phê duyệt.
- Từ ngày 01/01/2019: Tổ chức vận hành, thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Dân vận Tỉnh ủy theo mô hình mới.

II- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân vận Tỉnh ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn thể cán bộ, đảng viên cơ quan về việc thực hiện chủ trương sáp nhập các phòng chuyên môn.

Tiến hành sáp nhập các phòng chuyên môn theo đề án, quyết định được phê duyệt. Bố trí, sắp xếp số lượng cán bộ vào các phòng chuyên môn đảm bảo phù hợp với quy định vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và trình độ, năng lực của cán bộ.

Tiến hành lựa chọn, bỏ phiếu tín nhiệm chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn theo quy định. Đối với các đồng chí trưởng, phó các phòng chuyên môn sau khi sắp xếp lại theo Đề án mà không còn giữ chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn thì được giữ nguyên phụ cấp chức vụ lãnh đạo đến hết thời gian bổ nhiệm.

Thực hiện các thủ tục bàn giao cán bộ đúng quy định cho Văn phòng Tỉnh ủy theo tinh thần Đề án số 28-ĐA/TU, ngày 22/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sáp nhập văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới.

2. Văn Phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh thực hiện công tác tiếp nhận, phân công nhiệm vụ cho cán bộ khi được chuyển về Văn phòng Tỉnh ủy.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả về quy định trình tự, thủ tục thanh toán, xử lý chứng từ kế toán và quản lý sử dụng kinh phí, xe ô tô đối với Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

3. Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh

Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp với Ban Dân Vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện Đề án này; đồng thời tham mưu điều chuyển các biên chế của Ban Dân vận Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy.

Đề án này được quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong cơ quan Ban Dân vận Tỉnh ủy để thống nhất thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có gì vướng mắc, phát sinh kịp thời phản ánh, kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xem xét giải quyết.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU**

Triệu Tài Vinh

ĐỀ ÁN SỐ 30-ĐA/TU, NGÀY 10/12/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy theo Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của
Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu,
giúp việc Tỉnh ủy, thành ủy**

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương, tập trung nghiên cứu, tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác tuyên giáo với những hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với thực tiễn; chủ động sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên, báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy còn có mặt hạn chế như: Chất lượng tham mưu một số nhiệm vụ, chương trình lớn còn chậm, chưa thực sự chủ động; việc phát hiện, đề xuất giải quyết những vấn đề dư luận bức xúc, phát sinh ở cơ sở chưa kịp thời...

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh

gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thành ủy. Do vậy việc đổi mới, kiện toàn, sáp xếp lại tổ chức bộ máy Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong giai đoạn hiện nay là cần thiết.

II- CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Căn cứ Nghị định số 36/NĐ-CP, ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sáp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Căn cứ Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thành ủy.

Căn cứ Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 25/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ.

Đề án số 28-ĐA/TU, ngày 22/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sáp nhập văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

2. Cơ sở thực tiễn

Công tác tuyên giáo hiện nay có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thử thách như: Những tiêu cực này sinh và tệ nạn xã hội, tình trạng tham nhũng, lãng phí còn gây nhiều bức xúc trong dư luận nhân dân chưa được ngăn chặn, đẩy lùi một cách có hiệu quả; sự chống phá ngày càng tinh vi của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trên lĩnh

vực tư tưởng, văn hoá; cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tác động sâu sắc đến kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa; đặc biệt là công nghệ thông tin phát triển mạnh, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với công tác tuyên giáo của Đảng. Trong khi đó, những bất cập như một số phòng chuyên môn, chức năng còn chồng chéo, năng lực một số cán bộ công chức còn hạn chế... đồng thời, từ nay đến năm 2021, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phải tiến hành tinh giản 10% biên chế theo quy định của Trung ương, đòi hỏi phải nghiên cứu đổi mới, thực hiện chuyển giao công tác quản lý tài chính, kế toán, lái xe (ô tô công) thuộc Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy quản lý để phục vụ chung; tinh giản tổ chức bộ máy, sáp nhập các phòng chuyên môn tương đồng về chức năng nhiệm vụ, giảm số lượng lãnh đạo cấp phòng để tăng cán bộ chuyên viên làm công tác chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Phần thứ hai **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

I- THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy, biên chế

Tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đang thực hiện theo Quy định số 219-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 1060-QĐ/TU, ngày 20/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về việc kiện toàn các phòng chuyên môn thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Quyết định số 1043-QĐ/TU, ngày 03/9/2017 về sáp nhập phòng chuyên môn thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Đến nay, bộ máy của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy gồm: Lãnh đạo Ban và 05 phòng, đơn vị trực thuộc (Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Phòng Thông tin - Tuyên truyền, Phòng Văn hóa - Văn nghệ, Phòng Khoa giáo và Văn phòng Ban).

- Về biên chế: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được giao 29 biên chế, hiện đang thực hiện 29 biên chế (cả hợp đồng).

2. Những hạn chế, bất cập

Trong thực tế hoạt động của 02 phòng chuyên môn là: Phòng Khoa giáo và Phòng Văn hóa - Văn nghệ hiện nay không đủ biên

chế số người theo Quy định số 4-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tối thiểu phải có 05 người mới lập một đầu mối cấp phòng và tương đương).

Sau khi thực hiện chuyển giao một số nhiệm vụ quản lý hành chính thuộc văn phòng Ban về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo Đề án số 28-ĐA/TU ngày 22/10/2018 của Tỉnh ủy, thì một số công việc như: Tổng hợp, pháp chế, sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo; công tác tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, nhân viên; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác văn thư, lưu trữ, tạp vụ... của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cần phải được sắp xếp, kiện toàn lại.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

Thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo đúng tinh thần Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thành ủy. Bảo đảm tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy; không chồng chéo, trùng lắp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc.

2. Mục tiêu

Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp phòng; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lắp, đặt lại tên phòng chuyên môn, sáp nhập Phòng Khoa giáo và Phòng Văn hóa - Văn nghệ; chuyển giao một phần nhiệm vụ công tác quản lý hành chính (quản lý tài chính, kế toán, phương tiện ô tô) thuộc Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung; trên cơ sở đó, kiện toàn, thành lập mới phòng Tổng hợp. Xây dựng, hoàn thiện lại Đề án vị trí việc làm và Quy chế làm việc của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn, từng vị trí công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

III- PHƯƠNG ÁN KIỆN TOÀN, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ SAU KHI SẮP XẾP

1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy, biên chế

1.1. Về tổ chức bộ máy

Thành lập 04 phòng chuyên môn (giảm 01 phòng) gồm:

- Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng (giữ nguyên như thực trạng).
- Phòng Thông tin - Tuyên truyền (giữ nguyên như thực trạng).

- Phòng Khoa giáo - Văn hóa, Văn nghệ (thành lập phòng mới trên cơ sở hợp nhất phòng Khoa giáo và phòng Văn hóa - Văn nghệ).

- Phòng Tổng hợp (kiện toàn lại sau khi chuyển giao nhiệm vụ quản lý hành chính sang Văn phòng Tỉnh ủy để thành lập Văn phòng phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy).

1.2. Về biên chế

- Chuyển giao 03 biên chế sang Văn phòng Tỉnh ủy (gồm: 01 kế toán, 02 lái xe).

- Số biên chế còn lại của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy là 27 biên chế (kể cả 01 biên chế tăng thêm theo Quyết định số 259-QĐ/BTCNV, ngày 04/10/2018 của Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh về điều động cán bộ, công chức), được bố trí như sau:

- + Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: 04 biên chế.
- + Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng: 06 biên chế (01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và 04 chuyên viên).
- + Phòng Thông tin - Tuyên truyền: 07 biên chế (01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và 05 chuyên viên).
- + Phòng Khoa giáo - Văn hóa, Văn nghệ: 05 biên chế (01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và 03 chuyên viên).
- + Phòng Tổng hợp: 05 biên chế (01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và 03 chuyên viên).

2. Về chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn

2.1. Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Trưởng Ban: Phụ trách chung.

- Các Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:

+ Đồng chí Phó trưởng ban Thường trực: Phụ trách Phòng Tổng hợp, Phòng Lý luận Chính trị - Lịch sử Đảng. Tham mưu thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW.

+ Đồng chí Phó trưởng Ban: Phụ trách công tác tư tưởng, thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại của Đảng bộ tỉnh.

+ Đồng chí Phó trưởng Ban: Phụ trách công tác khoa giáo - văn hóa, văn nghệ. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của Đảng bộ tỉnh.

2.2. Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng

Nghiên cứu, tham mưu giúp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy các đề án, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác lý luận chính trị, lịch sử Đảng trên địa bàn tỉnh; tham gia với chính quyền tỉnh trong việc vận dụng thể chế các quy định của cấp trên về các lĩnh vực lý luận chính trị, lịch sử Đảng trên địa bàn tỉnh; tham mưu việc nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; thẩm định, thẩm tra đề án, văn bản của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan đến lĩnh vực lý luận chính trị, lịch sử Đảng trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Ban về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo việc tổ chức, hướng dẫn công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho ban tuyên giáo, cấp ủy cấp dưới, các đảng

bộ cơ sở, Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện.

Sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh; hướng dẫn sưu tầm biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, cơ sở. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tuyên truyền, giáo dục nhằm phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; chủ trì việc tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục nhằm phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước cho thế hệ trẻ.

Chỉ đạo nội dung giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy trong lĩnh vực được giao.

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai và thực hiện việc báo cáo định kỳ (tháng, quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm) và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, lịch sử Đảng.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

2.3. Phòng Thông tin - Truyền thông

Nghiên cứu, tham mưu giúp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng các đề án, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền của các cơ quan thông tin, tuyên truyền cấp tỉnh, hội nhà báo theo chỉ đạo, định hướng, chương trình, kế hoạch triển khai của Trung ương và Tỉnh ủy.

Chỉ đạo, định hướng, nắm chắc tình hình hoạt động báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra nội dung thông tin, chấn chỉnh, phản hồi nội dung thông tin sai lệch của các phương

tiện thông tin đại chúng, các cơ quan, đơn vị đứng tên hoạt động xuất bản do tỉnh quản lý.

Xây dựng và thực hiện chương trình phối hợp theo Quyết định số 221-QĐ/TW, ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân; phối hợp với Hội đồng phò biến giáo dục pháp luật tỉnh thực hiện nhiệm vụ phò biến giáo dục pháp luật.

Phối hợp với Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng tổ chức tuyên truyền, giáo dục về truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước cho cán bộ, đảng viên, nhân dân nhất là thế hệ trẻ.

Nghiên cứu, tổng hợp các thông tin do Ban Tuyên giáo Trung ương cung cấp, các phòng chuyên môn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chuyển đến, các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể cung cấp; các cơ quan thông tấn, báo chí, nguồn dư luận xã hội cung cấp để tổng hợp, định hướng tư tưởng công tác tuyên truyền trong các hội nghị báo cáo viên, hội nghị giao ban báo chí hàng tháng và hội nghị giao ban công tác dư luận xã hội theo định kỳ.

Phân tích, phân loại, đánh giá tính chất tư tưởng chính trị của các nguồn thông tin, biên tập thành những tài liệu thông tin chính thống đảm bảo yêu cầu về tư tưởng chính trị của Đảng để thông tin đến cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ. Biên tập Bản tin “Thông báo nội bộ”, “Thông báo nội bộ điện tử” để sử dụng làm tài liệu sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt tư tưởng trong đảng bộ.

Tổ chức hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh; định hướng nội dung phò biến tại các hội nghị báo cáo viên cấp huyện. Thực hiện nhiệm vụ thông tin thời sự, thông tin công tác tuyên giáo trong toàn ngành đảm bảo thông tin 2 chiều theo hệ thống từ tỉnh đến cơ sở và ngược lại.

Nghiên cứu, nắm bắt, điều tra, phân tích, báo cáo theo quy định về tình hình dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh.

Quản lý, hướng dẫn hoạt động, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai và thực hiện việc báo cáo định kỳ (tuần, tháng, quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm) và đột xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác tư tưởng, dư luận xã hội, tuyên truyền, xuất bản, báo chí, thông tin đối ngoại.

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh về công tác Thông tin đối ngoại của Đảng bộ tỉnh.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

2.4. Phòng Khoa giáo - Văn hóa, Văn nghệ (thành lập phòng mới trên cơ sở hợp nhất Phòng Khoa giáo và Phòng Văn hóa - Văn nghệ)

Nghiên cứu, tham mưu giúp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy các đề án, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác khoa giáo, văn hóa, văn nghệ trên địa bàn tỉnh.

Thăm tra, thẩm định các đề án, nghị quyết, chương trình... của các tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về những nội dung liên quan đến lĩnh vực khoa giáo, văn hóa, văn nghệ trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đánh giá hoạt động, nghiên cứu, đề xuất phương hướng, chính sách, cơ chế, giải pháp trên lĩnh vực khoa giáo, văn hóa, văn nghệ.

Tham gia với chính quyền tỉnh trong việc vận dụng, thể chế các quy định của cấp trên về các lĩnh vực có liên quan đến công tác khoa giáo, văn hóa, văn nghệ.

Theo dõi, khảo sát, đánh giá, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, các ban, sở, ngành, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Trung ương, của tỉnh về công tác khoa giáo, văn hóa, văn nghệ để tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Tham mưu, chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ và trong sinh viên, học sinh trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan hữu quan đề xuất về cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng và đai ngộ đối với đội ngũ trí thức, nhà khoa học, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa và văn nghệ sĩ của tỉnh.

Phối hợp với các phòng chuyên môn bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác khoa giáo, văn hóa, văn nghệ cho ban tuyên giáo, cấp ủy cấp dưới, các đảng bộ cơ sở, Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố.

Phối hợp thực hiện việc kiểm tra giám sát, sơ, tổng kết về lĩnh vực khoa giáo, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và du lịch ở địa phương. Phối hợp với các cơ quan hữu quan thẩm định về tư tưởng chính trị đối với các tác phẩm nghệ thuật của địa phương trước khi xuất bản.

Xây dựng chương trình phối hợp và tham gia phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tuyên truyền về chủ trương, chính sách phát triển trên các lĩnh vực khoa giáo, văn hóa, văn nghệ trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Tham mưu, chỉ đạo định hướng chính trị, tư tưởng trong hoạt động của các cơ quan văn hóa, hội văn học - nghệ thuật đảm bảo hoạt động đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phòng chống có hiệu quả những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, tổng hợp, định hướng, biên soạn các tài liệu, bài viết tuyên truyền, phản bác các luận điệu chống phá Đảng, Nhà nước ta của các thế lực thù địch. Nhất là triển khai thực hiện tốt các đề án về phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của tỉnh.

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai và thực hiện báo cáo định kỳ (tháng, quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm) và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác khoa giáo, văn hóa, văn nghệ.

Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

2.5. Phòng Tổng hợp (kiện toàn lại sau khi chuyển giao nhiệm vụ quản lý hành chính sang Văn phòng Tỉnh ủy để thành lập Văn phòng phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy)

Tham mưu giúp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nghiên cứu, đề xuất phương hướng, chính sách, cơ chế, giải pháp trên các lĩnh vực tuyên giáo; tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động, sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo theo quy định.

Tham mưu, thực hiện công tác pháp chế, thẩm định toàn bộ văn bản phát hành của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đảm bảo thể thức theo quy định của Đảng, của Tỉnh ủy.

Phối hợp với các phòng chức năng tham gia công tác xây dựng Đảng đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, nhân viên của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Tổng hợp, xây dựng kế hoạch công tác, báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) về kết quả triển khai công tác tuyên giáo trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với cấp dưới về thực hiện công tác tuyên giáo.

Theo dõi, tổng hợp báo cáo hằng tháng về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phải tham mưu cho Tỉnh ủy và những nhiệm vụ do cấp ủy giao.

Tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo của cơ quan.

Là đơn vị thường trực của cơ quan về các lĩnh vực công tác: Thi đua, khen thưởng, kỷ luật; tự vệ; nghiên cứu khoa học; phụ trách xã đặc biệt khó khăn và các tổ chức hội quần chúng...

Thực hiện nhiệm vụ văn thư, lưu trữ tài liệu của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; quản lý vật tư, tài sản của cơ quan và làm công tác phục vụ, lễ tân, khánh tiết của cơ quan.

Phối hợp và điều hoà chương trình công tác của các phòng chuyên môn; phối hợp với các phòng chuyên môn chuẩn bị và phục vụ các hội nghị do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức và các hội nghị do Tỉnh ủy giao.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

3. Về bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo các phòng chuyên môn và thực hiện chính sách cán bộ sau khi kiện toàn

Hiện tại tổng số các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp phòng trực thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có 10 người (05 trưởng phòng, 05 phó trưởng phòng). Sau khi sắp xếp tổng số các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp phòng trực thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy còn 08 người (04 trưởng phòng, 04 phó trưởng phòng).

Như vậy số lãnh đạo cấp phòng dư 02 người (dư 01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng); phương án bố trí, giải quyết, sắp xếp sau khi kiện toàn như sau: Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thẩm quyền cho lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thống nhất phương án thực hiện như sau:

3.1. Phương thức lựa chọn, bố trí lãnh đạo các phòng (theo 03 bước)

- Bước 1: Cá nhân xây dựng chương trình hành động, báo cáo trước tập thể cán bộ công chức, nhân viên của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Bước 2: Toàn thể cán bộ công chức, nhân viên bỏ phiếu tín nhiệm.

- Bước 3: Ban Chi ủy, lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xem xét, quyết định bằng phiếu kín.

3.2. Chính sách cán bộ sau sắp xếp

Đối với những người có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc ngay, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu: Thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết số

16/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu.

Đối với cán bộ công chức đang giữ chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng, nếu không được bổ nhiệm theo cơ cấu tổ chức mới, thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng cho đến hết thời gian bổ nhiệm.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

- Xây dựng, hoàn thiện Đề án trong tháng 10/2018.
- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt trong tháng 11/2018.
- Tổ chức thực hiện Đề án từ 01/01/2019.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Đề án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt đến toàn thể cán bộ, công chức, nhân viên của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động thực hiện Đề án.

Thực hiện việc điều động, bổ nhiệm lãnh đạo các phòng sau khi kiện toàn, sáp nhập; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức theo các vị trí việc làm.

Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm, Quy chế làm việc của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo Đề án kiện toàn sáp xếp tổ chức bộ máy được duyệt để triển khai thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

ĐỀ ÁN SỐ 31-ĐA/TU, NGÀY 20/12/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt
động của các ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc Tỉnh đoàn
Hà Giang, giai đoạn 2018 - 2021

Phần thứ nhất
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I- SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết

Tỉnh đoàn Hà Giang hiện nay có 16 đơn vị đầu mối đoàn cấp huyện và tương đương cấp huyện¹; 268 đơn vị đoàn cấp cơ sở²; 3.013 chi đoàn³. Tổng số đoàn viên toàn tỉnh 47.263 đoàn viên, trong đó có 29.085 đoàn viên là người dân tộc thiểu số.

Tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan Tỉnh đoàn gồm: 05 ban chuyên môn, 01 văn phòng và 02 đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc (Nhà Thiếu nhi tỉnh và Tổng đội Thanh niên xung phong) với tổng số 40 biên chế (số liệu tính đến hết ngày 30/10/2018). Ngoài ra, trong tháng 03/2018, cơ sở vật chất Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Hà Giang đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

¹ Trong đó có 11 đơn vị huyện, thành phố; 2 đơn vị đoàn khối; 3 đơn vị đoàn lực lượng vũ trang.

² Trong đó có 195 đoàn khối xã, phường, thị trấn; 31 đoàn khối trường học, 32 đoàn khối công chức, viên chức, 05 đoàn khối lực lượng vũ trang và 05 đoàn khối doanh nghiệp.

³ Trong đó có 2.069 chi đoàn khối địa bàn dân cư, 741 chi đoàn khối trường học, 154 chi đoàn khối công chức viên chức, 28 chi đoàn khối lực lượng vũ trang, 18 chi đoàn khối doanh nghiệp.

Hiện tại, một số ban chuyên môn khôi phong trào có cùng đối tượng, tương đồng về nhiệm vụ, chồng chéo về chức năng nhiệm vụ, việc sáp nhập các ban chuyên môn vừa giảm được đầu mối, vừa giảm được số biên chế, nhất là đội ngũ cấp trưởng, phó các ban chuyên môn. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh đoàn gồm Tổng đội Thanh niên xung phong đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ phát triển sản xuất, ổn định dân cư; Nhà thi đấu tỉnh đang ngày càng khẳng định được vai trò và vị thế của mình trong công tác chăm lo, giáo dục, định hướng phát triển cho thiếu nhi; tổ hợp kiến trúc xây dựng Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Hà Giang đã khánh thành vào tháng 03/2018. Để tiếp tục có sự phát triển cho phù hợp với quá trình đổi mới kinh tế, sự phát triển của khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế ngày càng toàn diện, sâu rộng của đất nước và tinh thần, các đơn vị cũng cần thực hiện sắp xếp lại theo hướng tinh gọn về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, tập trung nâng cao chất lượng hoạt động.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, việc nghiên cứu, xây dựng Đề án “Sắp xếp tổ chức bộ máy nâng cao hiệu quả hoạt động của các ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc Tỉnh đoàn Hà Giang giai đoạn 2018 - 2021” là cần thiết, có ý nghĩa thiết thực cả về mặt lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu chung

Khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các ban chuyên môn thuộc khôi phong trào có cùng đối tượng, tương đồng về nhiệm vụ. Đảm bảo thống nhất trong công tác tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong tỉnh. Từ đó sắp xếp, bố trí tổ chức bộ máy, cán bộ tinh gọn, phù hợp. Là cơ sở để bố trí, sử dụng, tham mưu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ, công chức, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định thực trạng về tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của các ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc Tỉnh đoàn để cơ

cấu lại tổ chức bộ máy, xác định chức năng, nhiệm vụ cho phù hợp.

- Rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan Tỉnh đoàn để cơ cấu sắp xếp, bố trí lại lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên cơ quan và từng Ban chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ tránh sự trùng chéo với phuong châm một người, một bộ phận làm nhiều việc, một việc chỉ giao cho một người, một bộ phận thực hiện và chịu trách nhiệm.

II- CĂN CỨ ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 282-QĐ/TW, ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

- Hướng dẫn liên tịch số 63-HD/BTCTW-TWĐTNCSHCM, ngày 10/8/2001 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng và Ban Bí thư Trung ương Đoàn về chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở các địa phương;

- Hướng dẫn liên tịch số 15-HD/BTCTW-TWĐTNCSHCM, ngày 29/11/2002 của Ban Tổ chức Trung ương và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế của nhà thi đấu các địa phương;

- Kế hoạch số 296-KH/TU, ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy Hà Giang; Kế hoạch triển khai Đề án cụ thể hóa Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả;

- Chương trình số 41-CTr/TU, ngày 25/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

- Quy định số 05-QĐi/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ;

- Quyết định số 3011-QĐ/TWĐTN, ngày 04/4/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Hà Giang;

- Công văn số 695-CV/TWĐTN, ngày 10/5/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc tham mưu sắp xếp bộ máy Đoàn cấp tỉnh.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật cán bộ, công chức năm 2018;

- Luật viên chức năm 2010;

- Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

III- ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐỀ ÁN

1. Đối tượng: Tổ chức bộ máy, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan Tỉnh đoàn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh đoàn Hà Giang.

2. Phạm vi: Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan Tỉnh đoàn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh đoàn hiện nay Đề án đề ra phương án, giải pháp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan Tỉnh đoàn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh đoàn giai đoạn 2018 - 2021 và những năm tiếp theo.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ TÀI CHÍNH CÁC BAN CHUYÊN MÔN, BỘ PHẬN TRỰC THUỘC TỈNH ĐOÀN

I- THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Khái quát về đặc điểm, tình hình chung của Tỉnh đoàn và các đơn vị trực thuộc

Tỉnh đoàn Hà Giang là cơ quan chuyên trách của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Hà Giang có nhiệm vụ nghiên cứu tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn đề ra các chủ trương, kế hoạch, chương trình công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh. Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh; đề xuất, kiến nghị với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của đoàn cấp trên. Phối hợp với các ngành hữu quan tổ chức thực hiện các chủ trương, chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước; các nghị quyết liên tịch, chương trình phối hợp hoạt động giữa đoàn và các ban, ngành, đoàn thể. Tỉnh

đoàn Hà Giang chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Tỉnh ủy, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

1.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy hiện tại

- Thường trực Tỉnh đoàn (gồm bí thư và các phó bí thư).
- Các ban chuyên môn, nghiệp vụ:
 - + Văn phòng Tỉnh đoàn.
 - + Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh đoàn (Thường trực Ủy ban Kiểm tra).
 - + Ban Thanh thiếu nhi Trường học Tỉnh đoàn (Thường trực Hội đồng Đội).
 - + Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn.
 - + Ban Đoàn kết và tập hợp thanh niên (Thường trực Hội Liên hiệp Thanh niên).
 - + Ban Thanh niên nông thôn, công nhân, viên chức và đô thị.
- Các đơn vị trực thuộc:
 - + Tổng đội thanh niên xung phong.
 - + Nhà thi đấu Tỉnh.
 - + Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi.

1.2. Về biên chế và hợp đồng lao động theo Nghị định 68

- Tổng biên chế: 40 biên chế.
- + Công chức: 32 (trong đó có 03 công chức hưởng lương viên chức do công tác tại tổng đội thanh niên xung phong).
- + Viên chức: 07 người.
- + Hợp đồng lao động theo Nghị định 68: 01 người.

2. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của các ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc Tỉnh đoàn

2.1. Văn phòng Tỉnh đoàn

- Chức năng: Là ban chuyên môn có chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn về công tác tổng hợp, công tác thi đua, khen thưởng của Đoàn; công

tác đối ngoại và các nội dung công tác hành chính quản trị của cơ quan Tỉnh đoàn.

- Nhiệm vụ: Tham mưu xây dựng, triển khai chương trình công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hàng năm. Thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá, thông tin, báo cáo tình hình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi theo quy định, công tác lễ tân đối ngoại của cơ quan. Khi cần thiết, thừa lệnh Ban Thường vụ ký một số văn bản. Phụ trách tham mưu triển khai, đánh giá Bộ tiêu chí cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc hàng năm.

Tham mưu xây dựng nội dung, chương trình các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết của cơ quan Tỉnh đoàn, các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn. Tham mưu công tác thi đua khen thưởng cơ quan và khen thưởng công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong hệ thống đoàn các cấp. Thực hiện công tác kế toán, tham mưu công tác tài chính, tài sản của cơ quan; công tác văn thư - lưu trữ.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Gồm chánh văn phòng, 02 phó chánh văn phòng, 07 công chức.

2.2. Ban Tổ chức - Kiểm tra

- Chức năng: Là ban chuyên môn có chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn về công tác xây dựng đoàn, tổ chức bộ máy, cán bộ; kiểm tra giám sát của đoàn. Tham mưu, đề xuất các chủ trương, chính sách có liên quan nhằm xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh và thực hiện chính sách đối với thanh niên và cán bộ, công chức làm công tác thanh thiếu nhi.

- Nhiệm vụ: Tham mưu cho Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh Đoàn giữ mối quan hệ phối hợp với cấp ủy đảng địa phương, đơn vị trong công tác xây dựng, củng cố bộ máy đoàn thanh niên các cấp và quản lý các chức danh cán bộ đoàn theo phân cấp quản lý. Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp bộ đoàn cấp dưới về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đoàn, công tác đoàn viên, đoàn tham gia xây dựng đảng. Theo dõi công tác cán bộ đoàn các cấp. Tham mưu xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy cấp tỉnh, huyện; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí, luân

chuyển, nâng lương, chuyển ngạch, chế độ nghỉ phép,... đối với cán bộ đoàn cấp tỉnh; đánh giá xếp loại cán bộ, công chức và theo dõi, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Tỉnh Đoàn. Chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất các công việc của Ủy ban kiểm tra Tỉnh đoàn; tham mưu kiểm tra định kỳ hoặc theo chuyên đề về triển khai thực hiện các nghị quyết, các chủ trương của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, của Tỉnh ủy, của Trung ương Đoàn và các quyết định của Ủy ban kiểm tra Tỉnh đoàn; Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của ủy ban kiểm tra; duy trì chế độ thông tin, báo cáo trong hệ thống công tác kiểm tra của đoàn tiếp nhận, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến đoàn viên hoặc đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn xử lý kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân vi phạm theo phân cấp.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Gồm trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 02 công chức.

2.3. Ban Thanh Thiếu nhi Trường học

- Chức năng: Là ban chuyên môn có chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn về công tác đoàn, đội trường học; công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng, công tác tập hợp thiếu nhi ngoài nhà trường.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu, tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đoàn và phong trào thanh niên trường học. Là Thường trực Hội đồng Đội tỉnh, có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn về chủ trương, phương hướng, nội dung công tác đội và phong trào thiếu nhi toàn tỉnh. Duy trì hoạt động của Hội đồng Đội tỉnh theo Quy chế làm việc của Hội đồng Đội và hướng dẫn của Trung ương Đoàn, Hội đồng Đội Trung ương.

Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn: Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh; các chương trình phối hợp, chương trình liên tịch với các cấp, các ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, các tổ chức quốc tế đẩy mạnh công tác đoàn và phong

trào thanh niên trường học, công tác đội và phong trào thanh thiếu nhi, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Gồm trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 02 công chức.

2.4. Ban Tuyên giáo

- Chức năng: Là ban chuyên môn có chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn về công tác tuyên truyền, giáo dục, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong thanh thiếu niên.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu, tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn về công tác: Tư tưởng, dư luận xã hội; tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống dân tộc, của Đảng, của Đoàn, giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống trong thanh thiếu niên. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và công tác văn hoá, văn nghệ của Đoàn; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, phương tiện thông tin của Đoàn.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Gồm trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 02 công chức.

2.5. Ban Đoàn kết tập hợp thanh niên

- Chức năng: Là ban chuyên môn có chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn về công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của thanh niên; làm bộ phận Thường trực Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn và Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh về: Công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên, thu hút, quản lý, giáo dục các đối tượng thanh niên ngoài đoàn vào tham gia các hoạt động đoàn, hội. Tập trung trong các đối tượng thanh niên đặc thù như: Thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên tôn giáo, thanh niên làm việc trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh,... Là cơ quan Thường trực Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Hà Giang.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Gồm trưởng ban, 01 công chức.

2.6. Ban Thanh niên nông thôn công nhân viên chức và đô thị

- Chức năng: Là ban chuyên môn có chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn triển khai các phong trào hành động cách mạng và các đề án, dự án phát triển kinh tế của Đoàn.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu, tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thường trực Tỉnh Đoàn những chủ trương, hình thức, biện pháp, mô hình công tác vận động, tập hợp thanh niên, xây dựng tổ chức đoàn trong thanh niên thuộc các đối tượng, hình thức: Công nhân, đô thị, nông thôn, khối hành chính sự nghiệp, viên chức và lực lượng vũ trang. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, xây dựng, sơ kết, tổng kết các mô hình của thanh niên. Thường trực triển khai các dự án kinh tế - xã hội. Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình phối hợp, chương trình liên tịch với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh để đẩy mạnh phong trào thanh niên, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, tinh nguyện của tuổi trẻ tham gia phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Tham mưu hướng dẫn cơ sở triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của đoàn cấp trên... có liên quan đến phong trào hành động cách mạng của thanh niên.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Gồm 01 phó trưởng ban phụ trách, 02 công chức.

2.7. Tổng đội Thanh niên xung phong tỉnh Hà Giang

- Chức năng: Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc có tài khoản và con dấu riêng, chịu sự quản lý trực tiếp của Thường trực Tỉnh đoàn trên tất cả các mặt công tác. Có chức năng chuyển giao khoa học kỹ thuật và quản lý một số dự án theo chuyên môn.

- Nhiệm vụ: Tổ chức cho thanh niên phát triển kinh tế, nhằm khai thác mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân xây dựng và tổ chức thực hiện các công trình, dự án kinh tế mới cho thanh niên. Là bộ phận thường trực tham mưu tổ chức, triển khai, theo dõi các chương trình, dự án phát triển kinh tế của thanh niên theo kênh của đoàn.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Gồm 01 tổng đội phó, 01 viên chức, 01 kế toán.

Từ ngày 01/12/2017, tăng cường 01 viên chức đến ban thanh niên nông thôn, công nhân, viên chức và đô thị; tăng cường 01 đồng chí kế toán đến Văn phòng Tỉnh đoàn. Thời hạn tăng cường là 01 năm (đến hết ngày 31/11/2018). Hiện tại, chỉ còn đồng chí tổng đội phó làm việc tại bộ phận.

2.8. Nhà Thiếu nhi tỉnh Hà Giang

- Chức năng: Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc, có tài khoản và con dấu riêng, chịu sự quản lý trực tiếp của Thường trực Tỉnh đoàn trên tất cả các mặt công tác. Có chức năng tổ chức các lớp năng khiếu và triển khai các hoạt động cho thiếu nhi trên địa bàn tỉnh.

- Nhiệm vụ: Tổ chức lớp năng khiếu văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao cho thiếu nhi. Phối hợp các ngành chức năng bồi dưỡng, phát triển tài năng cho thiếu nhi trên các lĩnh vực. Tham mưu, hướng dẫn phương pháp, nghiệp vụ hoạt động đối với nhà thiếu nhi cấp huyện, viên chức chỉ huy đội, phụ trách sao và phụ trách đội trong toàn tỉnh. Quản lý, sử dụng nhà thiếu nhi tỉnh.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, gồm: Giám đốc, 05 viên chức, 01 kế toán.

2.9. Trung tâm hoạt động thanh, thiếu niên tỉnh Hà Giang

Trung tâm hoạt động thanh, thiếu niên tỉnh Hà Giang được Trung ương Đoàn và tỉnh Hà Giang đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng từ tháng 3/2018; hiện tại cơ sở vật chất của trung tâm giao Nhà Thiếu nhi Tỉnh quản lý và khai thác. Tuy nhiên, chưa có nhân sự và bộ máy chính thức quản lý.

Trụ sở: Tại tổ 8, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang.

3. Thực trạng về tài chính

3.1. Các ban chuyên môn Tỉnh đoàn năm 2018

- Kinh phí hoạt động thường xuyên (tự chủ, sử dụng tài khoản Tỉnh đoàn)

+ Dự toán giao: 4.176.000.000đ.

+ Dự toán thực hiện: 4.157.000.000đ (trừ 19.000.000đ tiết kiệm kinh phí xây dựng nông thôn mới).

- Kinh phí hoạt động không thường xuyên
- + Dự toán giao: 492.000.000đ.
- + Dự toán thực hiện: 472.000.000đ (trừ 20.000.000đ tiết kiệm kinh phí xây dựng nông thôn mới).

3.2. Tổng đội thanh niên xung phong năm 2018

- Kinh phí hoạt động thường xuyên (tự chủ, sử dụng tài khoản riêng):
 - + Dự toán giao: 354.000.000đ.
 - + Dự toán thực hiện: 452.000.000đ (trừ 2.000.000đ tiết kiệm kinh phí xây dựng nông thôn mới).
- Kinh phí hoạt động không thường xuyên
- + Dự toán giao: 45.000.000đ.
- + Dự toán thực hiện: 45.000.000đ.

3.3. Nhà Thiếu nhi tỉnh Hà Giang năm 2018

- Kinh phí chi thường xuyên (tự chủ):
 - + Dự toán giao đầu năm 2018: 906.000.000đ.
 - + Dự toán được sử dụng: 901.000.000đ (trừ 5.000.000đ tiết kiệm kinh phí xây dựng nông thôn mới).
- Kinh phí không thường xuyên
 - + Dự toán giao đầu năm 2018: 378.000.000đ.
 - + Dự toán được sử dụng: 371.000.000đ (trừ 7.000.000đ tiết kiệm kinh phí xây dựng nông thôn mới).

II- NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan Tỉnh đoàn (các ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc) từ năm 2016 đến nay được giữ ổn định, không tăng đầu mối. Chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, trách nhiệm giữa các ban chuyên môn vẫn còn sự chồng chéo, trên một số lĩnh vực công tác vẫn còn giao thoa, đan xen hoặc phân công chưa thực sự phù hợp hoặc chưa đủ rõ, quy trình xử lý công việc còn chậm... dẫn đến khó xác định trách nhiệm khi có vấn đề xảy ra.

Việc phân bổ biên chế tại các ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc chưa thật sự hợp lý, công chức làm công tác văn phòng, công tác phục vụ còn lớn, chiếm 25% tổng số biên chế của cơ quan, vẫn còn văn thư, thủ quỹ, tạp vụ, lái xe làm chuyên trách, không kiêm nhiệm thêm nhiệm vụ khác.

Số lượng cấp phó tại các ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc trong một số thời điểm có vượt so với quy định (có thời điểm có 11 phó ban/8 ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc), dẫn đến mất cân đối giữa số lượng người giữ chức danh lãnh đạo, quản lý và số công chức tham mưu (thời điểm 2016 có ban gồm 4 cán bộ trong đó 01 trưởng ban, 02 phó ban và 01 công chức).

Đặc thù tại cơ quan Tỉnh đoàn là cán bộ trẻ tuổi, thường xuyên biến động, do cán bộ trưởng thành, cán bộ được tăng cường, điều động đi cơ sở, luân chuyển sang các cơ quan đảng, đoàn thể chính trị - xã hội. Vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức cơ quan Tỉnh đoàn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

2. Nguyên nhân

Cơ quan Tỉnh đoàn hiện nay có các ban chuyên môn (đặc biệt là các ban khối phong trào) có một số nội dung hoạt động, đối tượng quản lý trùng lặp, chồng chéo, không phân định được vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng ban, dẫn đến việc tham mưu, đề xuất chưa kịp thời, thiếu thống nhất. Đặc biệt, cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan Tỉnh đoàn còn cồng kềnh, có thời điểm lên đến 8 đầu mối (năm 2015), cá biệt có bộ phận chỉ có 02 cán bộ như: Ban đoàn kết tập hợp thanh niên, ban kiểm tra (khi chưa sáp nhập với ban tổ chức).

Đội ngũ cán bộ cơ quan Tỉnh đoàn vừa thừa, vừa thiếu. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức tăng về số lượng, nhưng chất lượng còn hạn chế, nhất là đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh. Cơ cấu và chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách còn bất cập, một số cá nhân còn yếu về tinh thần trách nhiệm, hạn chế về năng lực chuyên môn, yếu về phẩm chất đạo đức làm giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Nhiệm vụ công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trải rộng trên nhiều lĩnh vực, đa số cán bộ đoàn các cấp không tự thay

đổi tư duy, từ bỏ những lối mòn quản lý cũ dẫn đến không nắm bắt kịp nhu cầu, nguyện vọng của đoàn viên, thanh niên hiện nay.

Phần thứ ba

SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, CƠ CẤU LẠI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TẠI CƠ QUAN TỈNH ĐOÀN VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC TỈNH ĐOÀN

I- NỘI DUNG SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

1. Nguyên tắc sắp xếp

- Đối với các ban chuyên môn Tỉnh đoàn bám sát đề xuất bổ sung, sửa đổi Quy định số 282-QĐ/TW, ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện do Ban Tổ chức Trung ương đề xuất.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

+ Các ban chuyên môn: Tối thiểu phải có 05 người mới thành lập một đầu mối (ban và tương đương). Ban dưới 10 người được bố trí 01 trưởng ban và 01 phó trưởng ban; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng ban.

+ Các đơn vị sự nghiệp: Đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Sáp nhập ban đoàn kết tập hợp thanh niên; ban thanh niên nông thôn, công nhân, viên chức và đô thị; tổng đội thanh niên xung phong thành ban phong trào

2.1. Tên gọi, hình thức tổ chức

- Tên gọi: Ban Phong trào.

- Hình thức tổ chức: Ban chuyên môn trực thuộc Tỉnh đoàn

2.2. Chức năng, nhiệm vụ

- Chức năng

+ Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn về công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của thanh niên; làm bộ phận Thường trực Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Hà Giang.

+ Tham mưu cho Ban chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn triển khai các phong trào hành động cách mạng và các đề án, dự án phát triển kinh tế của đoàn.

+ Chuyển giao khoa học kỹ thuật và quản lý một số dự án theo chương trình của đoàn thanh niên.

- Nhiệm vụ

+ Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh Đoàn và Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh về công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên, thu hút, quản lý, giáo dục các đối tượng thanh niên ngoài đoàn vào tham gia các hoạt động đoàn, hội. Tập trung trong các đối tượng thanh niên đặc thù như: Thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên tôn giáo, thanh niên làm việc trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh,...

+ Là cơ quan Thường trực Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Hà Giang, tham mưu cho Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Hà Giang chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác hội và phong trào thanh niên theo chỉ đạo của Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và định hướng chính trị của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn. Xây dựng phát triển tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam từ tỉnh đến cơ sở. Tổ chức huấn luyện kỹ năng và phương pháp hoạt động cho công chức Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp.

+ Thường trực hội quản lý các hội, câu lạc bộ thanh niên. Theo dõi, tham mưu công tác phối hợp hoạt động với Hội Doanh nhân trẻ tỉnh. Tham mưu việc thành lập mới các hội, câu lạc bộ theo nghề nghiệp, sở thích trực thuộc Hội Liên hiệp Thanh niên

Việt Nam tỉnh Hà Giang theo hướng dẫn của Trung ương Đoàn và Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Phụ trách công tác tài năng trẻ tỉnh Hà Giang.

+ Nghiên cứu, tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh Đoàn những chủ trương, hình thức, biện pháp, mô hình công tác vận động tập hợp thanh niên, xây dựng tổ chức đoàn trong các đối tượng thanh niên công nhân, thanh niên đô thị, thanh niên nông thôn, thanh niên khối hành chính sự nghiệp, viên chức và thanh niên trong các lực lượng vũ trang.

+ Tham mưu chỉ đạo, tổ chức thực hiện các phong trào hành động cách mạng trong các đối tượng thanh niên do Trung ương Đoàn và Tỉnh Đoàn phát động phù hợp với giai đoạn cụ thể. Hướng dẫn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc phát hiện, tạo dựng mô hình, tổng kết các phong trào thanh niên và các mô hình hoạt động trong các đối tượng thanh niên toàn tỉnh.

+ Thường trực hội triển khai các dự án kinh tế xã hội do Ủy Ban nhân dân tỉnh phân công, đồng thời tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình phối hợp, chương trình liên tịch với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh nhằm khai thác các nguồn lực cho phong trào đoàn, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh phong trào thanh niên, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, tình nguyện của tuổi trẻ tham gia phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

+ Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của đoàn cấp trên... có liên quan đến phong trào hành động cách mạng của thanh niên.

+ Theo dõi hoạt động các dự án của tổ chức quốc tế theo kênh của Trung ương Đoàn triển khai tới các đơn vị trong lĩnh vực phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường.

2.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 03 công chức.

3. Tổ chức lại Nhà Thiếu nhi tỉnh để hình thành một đơn vị thực hiện nhiệm vụ của Nhà Thiếu nhi và Trung tâm hoạt động thanh, thiếu niên tỉnh

3.1. Tên gọi, hình thức tổ chức

- Tên gọi: Trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi tỉnh Hà Giang.

- Hình thức tổ chức: Đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Tỉnh đoàn.

3.2. Vị trí cơ sở vật chất

Địa điểm làm việc (trụ sở): Tô 8, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang.

3.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

- Chức năng

Là đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Tỉnh đoàn; có phương tiện, tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại ngân hàng, kho bạc nhà nước theo quy định hiện hành. Được thành lập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, trực thuộc Tỉnh đoàn, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn. Trực tiếp quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở vật chất Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh, Nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh.

Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, giải trí, du lịch, dịch vụ, hướng nghiệp, dạy nghề, liên kết đào tạo; tập huấn và bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi; là nơi ươm mầm năng khiếu toàn diện về đức - trí - thể - mỹ cho thanh thiếu nhi.

Tập hợp, bồi dưỡng và phát hiện tài năng, năng khiếu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao... tạo môi trường giáo dục toàn diện cho thanh thiếu nhi; thể nghiệm, bồi dưỡng, hướng dẫn và tổng kết phương pháp hoạt động câu lạc bộ, hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các hoạt động đoàn thanh niên, hội liên hiệp thanh niên ngoài nhà trường. Tổ chức các hoạt động liên doanh, liên kết, dịch vụ; các hoạt động có thu, xã hội hóa các hoạt động phục vụ cho thanh thiếu nhi.

- Nhiệm vụ

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các chương trình hoạt động của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hội liên hiệp thanh niên các cấp và đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

Tổ chức lớp năng khiếu để thiếu nhi hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, đáp ứng quyền vui chơi cho trẻ em. Phối hợp các ngành chức năng bồi dưỡng, phát triển tài năng cho các em thiếu nhi trên các lĩnh vực.

Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và Hội đồng Đội tỉnh hướng dẫn phương pháp, nghiệp vụ hoạt động đối với nhà thiếu nhi cấp huyện, viên chức chỉ huy đội, phụ trách sao và phụ trách đội trong toàn tỉnh.

Tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề, giới thiệu việc làm cho thanh niên; phổ biến các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hoá xã hội, nghệ thuật, thể dục thể thao và các kiến thức phổ thông khác; tư vấn chăm sóc sức khỏe, hạnh phúc gia đình, xây dựng gia đình văn hoá cho thanh niên và gia đình trẻ.

Tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ đoàn - hội - đội các cấp; bồi dưỡng năng khiếu toàn diện cho thanh thiếu nhi. Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí, du lịch, giáo dục tinh thần và thể chất; bồi dưỡng kỹ năng hoạt động các câu lạc bộ thanh thiếu nhi, giới thiệu tuyên truyền người tốt, việc tốt; bồi dưỡng năng khiếu toàn diện đức - trí - thể - mỹ cho thanh thiếu nhi tỉnh Hà Giang.

Tổ chức các câu lạc bộ, các lớp năng khiếu nâng cao các đội tuyển nòng cốt; tổ chức và tham gia các giải thi đấu, liên hoan, đọc sách, truyện, triển lãm nghệ thuật... cho thanh thiếu nhi trong tỉnh, khu vực và toàn quốc.

Tổ chức hoạt động nhà khách thanh niên, các hoạt động du lịch, dịch vụ đáp ứng nhu cầu của thanh thiếu nhi, các hoạt động có thu để hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của thanh thiếu nhi.

Xây dựng kế hoạch tài chính, quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cộng tác viên; tài sản được giao theo quy định của Nhà nước.

Khai thác cơ sở vật chất của Trung tâm tổ chức các hoạt động dịch vụ; liên kết với các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương và của tổ chức đoàn - hội - đội theo quy định của pháp luật.

- Quyền hạn

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phê duyệt và quyết định phương thức giao kế hoạch cho trung tâm thực hiện.

Quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của Trung tâm, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn giao, đảm bảo chất lượng, tiến độ; tham gia đấu thầu cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị; liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội theo quy định pháp luật.

Xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị trình Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xem xét quyết định. Đề xuất số lượng người làm việc tại đơn vị trình Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quyết định.

Được tự chủ về tài chính tùy theo hình thức đơn vị sự nghiệp công lập, trung tâm được mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại hoặc kho bạc nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước. Lãi tiền gửi là nguồn thu của đơn vị và được bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc bổ sung vào quỹ khác theo quy định của pháp luật, không được bổ sung vào quỹ bổ sung thu nhập; các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các khoản thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí, trung tâm mở tài khoản tại kho bạc nhà nước để phản ánh.

- Nghĩa vụ

Khi có hoạt động dịch vụ phải thực hiện đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, gửi Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xem xét, theo dõi. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quy chế, trường hợp quy chế có quy định không phù hợp với quy định của nhà nước, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn có ý kiến bằng văn bản yêu cầu trung tâm điều chỉnh lại cho phù hợp. Sau thời hạn nêu trên, nếu Ban Thường vụ Tỉnh đoàn không có ý kiến, trung tâm triển khai thực hiện theo quy chế, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi, giám sát thực hiện, kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

3.4. Tổ chức bộ máy và biên chế

- Giai đoạn cuối năm 2018: Sử dụng cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà thi đấu hiện tại để vận hành trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, cụ thể: Gồm giám đốc, 05 viên chức, 01 kế toán.

- Giai đoạn từ năm 2019 trở về sau

+ Cơ cấu tổ chức bộ máy: Tổng biên chế 10 người, bao gồm giám đốc, 01 phó giám đốc, 07 viên chức, 01 kế toán, trong đó: Giám đốc là chủ tài khoản, phụ trách chung các hoạt động của trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi; phó giám đốc giúp giám đốc điều hành các hoạt động theo phân công; 08 viên chức bao gồm kế toán, thủ quỹ, hành chính và các viên chức trực tiếp giảng dạy. Ngoài số 10 biên chế được giao, tuỳ theo tình hình hoạt động, trung tâm cân đối kinh phí (từ nguồn khai thác và sử dụng cơ sở vật chất) để hợp đồng thêm lao động theo thời vụ và sử dụng đội ngũ cộng tác viên tham gia giảng dạy và tổ chức hoạt động (số lượng cán bộ hợp đồng tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể).

3.5. Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ

- Công tác tổ chức bộ máy: Ban giám đốc trung tâm xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị trình Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quyết định.

- Công tác cán bộ, nhân sự

+ Giám đốc, phó giám đốc trung tâm do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn bổ nhiệm và báo cáo với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cán bộ hợp đồng do giám đốc trung tâm xem xét, quyết định và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

3.6. Kinh phí hoạt động, chế độ tài chính

- Từ 2019 đến hết 2021

Áp dụng cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp) quy định tại Điều 15 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Từ năm 2022

Áp dụng cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí) quy định tại Điều 14 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc quy định mức giá, phí các dịch vụ do trung tâm cung cấp

Thực hiện theo từng giai đoạn hình thức tự chủ tài chính. Áp dụng và thực hiện theo Luật về giá được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2012 và Điều 9, Điều 10, Mục 2 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Văn phòng Tỉnh đoàn

- Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ như hiện nay.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy gồm có chánh văn phòng, 02 phó chánh văn phòng, 07 công chức.

5. Ban Tổ chức - Kiểm tra

- Giữ nguyên chức năng nhiệm vụ hiện hành, bổ sung thêm chức năng tham mưu về công tác quản lý nhà nước về thanh niên, đồng thời điều động 01 biên chế kế toán của tổng đội thanh niên xung phong về công tác tại ban và thôi giữ ngạch kế toán và chuyển sang ngạch công chức.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Gồm trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 03 công chức.

6. Ban Tuyên giáo

- Giữ nguyên chức năng nhiệm vụ hiện hành, bổ sung thêm chức năng tham mưu về công tác giáo dục thanh niên chậm tiến, đồng thời điều động 01 biên chế tổng đội thanh niên xung phong đến công tác tại ban.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Gồm trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 03 công chức.

7. Ban Thanh thiếu nhi Trường học

- Giữ nguyên chức năng nhiệm vụ hiện hành, bổ sung thêm chức năng tham mưu về công tác tài năng trẻ, đồng thời điều động 01 biên chế từ ban đoàn kết tập hợp thanh niên đến công tác tại ban.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy gồm trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 03 công chức.

II- HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

Sau khi tổ chức sáp xếp lại, cơ quan chuyên trách Tỉnh đoàn giảm từ 09 đầu mối (các ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc) xuống còn 06 đầu mối gồm: Văn phòng; ban tổ chức - kiểm tra; ban tuyên giáo, ban thanh, thiếu nhi, trường học; ban phong trào; trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi. Sau sáp nhập, không còn sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các ban chuyên môn, đem lại hiệu quả cao trong quá trình làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho người lãnh đạo nắm bắt, quản lý bao quát được toàn bộ đối tượng, nội dung hoạt động. Việc cơ cấu lại nhà thi đấu và trung tâm hoạt động thanh thiếu niên thành một tổ chức sẽ giúp việc nắm bắt, triển khai các nội dung hoạt động của thanh thiếu niên, thiếu nhi được hiệu quả, đề cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, tập hợp và phát huy hiệu quả hoạt động của đội ngũ tình nguyện viên...

III- PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TỔ CHỨC VÀ BỐ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Phương án về tổ chức

Tiến hành giải thể tổng đội thanh niên xung phong, Nhà Thiếu nhi tỉnh, đồng thời chỉ đạo các bộ phận liên quan đóng tài khoản

hiện tại của 02 đơn vị tại Kho bạc Nhà nước tỉnh và thu nộp 02 con dấu theo quy định. Sáp nhập ban đoàn kết tập hợp thanh niên; ban thanh niên nông thôn, công nhân, viên chức và đô thị; tổng đội thanh niên xung phong thành Ban Phong trào Tỉnh đoàn. Thành lập Trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi tỉnh Hà Giang; chỉ đạo tiến hành các thủ tục mở tài khoản, cấp con dấu mới đối với Trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi tỉnh.

2. Về nhân sự

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn sắp xếp nhân sự theo thẩm quyền: Phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Trưởng Ban Đoàn kết tập hợp thanh niên giữ chức Trưởng Ban Phong trào Tỉnh đoàn; điều động đồng chí Phó ban thanh niên nông thôn, công nhân, viên chức và đô thị giữ chức phó trưởng ban phong trào; điều động đồng chí tổng đội phó tổng đội thanh niên xung phong giữ chức phó trưởng ban phong trào (do số lượng cấp phó ban sau sáp nhập có sự dồi dư, nên trước mắt Ban Phong trào Tỉnh đoàn tạm thời bố trí 02 phó trưởng ban, trong đó 01 phó trưởng ban sắp hết tuổi công tác đoàn và dự kiến sẽ luân chuyển trong thời gian tới. Sau khi có sự luân chuyển, sẽ củng cố lại theo cơ cấu 01 phó trưởng ban theo quy định); điều động 02 công chức ban thanh niên nông thôn, công nhân, viên chức và đô thị đến công tác tại ban phong trào.

Điều động 01 biên chế kế toán tổng đội thanh niên xung phong về công tác tại ban tổ chức - kiểm tra và thôii giữ ngạch kế toán, chuyển sang ngạch công chức.

Điều động 01 biên chế ban thanh niên nông thôn, công nhân, viên chức và đô thị đến công tác tại Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn.

Điều động 01 biên chế ban đoàn kết tập hợp thanh niên đến công tác tại Ban Thanh thiếu nhi trường học Tỉnh đoàn.

3. Về chế độ chính sách, tài chính và cơ sở vật chất

Trước khi tiến hành sáp nhập, tổ chức lại, các bộ phận có trách nhiệm chỉ đạo bộ phận kế toán thống kê, rà soát và hoàn thiện các nghĩa vụ về tài chính, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và các cá nhân, tập thể có liên quan; chốt nộp bảo hiểm xã hội đến hết tháng sáp nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan tổng đội thanh niên xung phong.

Kiểm kê tài sản hiện có; tiến hành thanh lý đối với các tài sản đã hết khấu hao, đổi với tổng đội thanh niên xung phong chuyển các tài sản còn hạn sử dụng về cơ quan Tỉnh đoàn.

Đối với Nhà Thiếu nhi tỉnh chuyển các tài sản còn hạn sử dụng lên Trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi tỉnh. Bàn giao toàn bộ cơ sở vật chất Trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi cho bộ máy nhân sự mới quản lý và khai thác.

Văn phòng Tỉnh đoàn tham mưu công tác điều chỉnh dự toán ngân sách, đề nghị cấp bổ sung phụ cấp công vụ (25%) cho 03 biên chế tổng đội thanh niên xung phong về công tác tại các ban chuyên môn Tỉnh đoàn vào tổng ngân sách Tỉnh đoàn.

Phần thứ tư **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

I- LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Trong năm 2018

Cơ quan Tỉnh đoàn thực hiện việc sáp nhập ban thanh niên nông thôn, công nhân, viên chức và đô thị; ban đoàn kết tập hợp thanh niên; tổng đội thanh niên xung phong thành Ban Phong trào Tỉnh đoàn, xong trước tháng 01/2019.

Nhà Thiếu nhi tỉnh và Trung tâm hoạt động thanh, thiếu niên tỉnh hoàn thành quá trình tổ chức lại Nhà Thiếu nhi tỉnh để hình thành một đơn vị thực hiện nhiệm vụ của nhà thiếu nhi và trung tâm hoạt động thanh, thiếu niên thành Trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi tỉnh Hà Giang.

2. Từ năm 2019 đến năm 2021

Trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi tỉnh áp dụng cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp) quy định tại Điều 15 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Từ năm 2022 và những năm tiếp theo

Trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi tỉnh áp dụng cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí) quy định tại Điều 14 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

II- PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, bổ sung kinh phí từ nguồn ngân sách để tăng cường trang thiết bị phục vụ mở các lớp năng khiếu dài hạn tại Trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi tỉnh (sau khi phê duyệt giao cho Ban Thường vụ Tỉnh đoàn dự trù kinh phí trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương thực hiện).

2. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn lãnh đạo các ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

2.1. Ban Tổ chức - Kiểm tra

- Là bộ phận thường trực tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh đoàn triển khai thực hiện Đề án theo đúng lộ trình đề ra; hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận đơn vị liên quan tiến hành thực hiện theo đúng chủ trương, quan điểm của Đề án hướng đến.

- Tham mưu phối hợp với Ban Tổ chức - Nội vụ và các đơn vị liên quan để giải quyết các cơ chế, chính sách trong quá trình thực hiện Đề án, nhất là đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh đoàn.

2.2. Các ban chuyên môn còn lại

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến các cán bộ, công chức trong cơ quan Tỉnh đoàn, các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc về nội dung của Đề án.

2.3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh đoàn

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị về nội dung của Đề án để nâng cao nhận thức, ý thức và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh đoàn tham mưu cơ chế, giải pháp thực hiện sắp xếp bộ máy để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh đoàn các giải pháp về việc giải quyết các thủ tục liên quan đến công tác tài chính, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đơn vị mình và thống kê, rà soát thực trạng cơ sở vật chất hiện tại làm cơ sở đề xuất hỗ trợ cơ sở vật chất mới phục vụ công tác.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU**

Triệu Tài Vinh

ĐỀ ÁN SỐ 32-ĐA/TU, NGÀY 27/12/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về thành lập Ban quản lý phát triển thôn theo tinh thần
Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XII

I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Thực trạng của thôn, tổ dân phố hiện nay

Hiện nay trong toàn tỉnh có 177 xã, 5 phường và 13 thị trấn thuộc 11 huyện, thành phố; có 34 xã, thị trấn biên giới. Toàn tỉnh có 1.899 thôn, 172 tổ dân phố. Do đòi hỏi của nhu cầu thực tiễn, một số địa phương đã thành lập các tổ chức ở thôn, nhằm mục đích phục vụ công tác quản lý thôn hiệu quả hơn, cụ thể đã có 104 hợp tác xã toàn thôn, 257 thôn tự chủ tự quản, 70 hội đồng quản lý phát triển thôn, 757 tổ chỉ đạo sản xuất, 590 tổ tự quản xây dựng nông thôn mới, 1.183 ban phát triển thôn. Các mô hình này chủ yếu được thực hiện ở một số thôn thuộc các huyện vùng động lực và 2 huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần. Tuy là các mô hình khác nhau nhưng đã đem lại hiệu quả, đó là trách nhiệm của chức danh trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố đã được nâng lên, việc sản xuất bước đầu có hiệu quả... việc lồng ghép các chức danh ở thôn đã giảm số lượng người hưởng kinh phí, tăng thêm thu nhập, nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề của thôn.

2. Sự cần thiết thành lập ban quản lý phát triển thôn

Trong tổ chức bộ máy chính quyền hiện nay thì thôn, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn) không phải là một cấp hành chính, việc quản lý xã hội ở thôn được quy định trong cơ cấu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng ở thôn. Bên cạnh đó còn có các tổ chức đoàn thể. Như vậy, có thể thấy mặc dù không phải là một cấp hành chính nhưng thôn cũng có đầy đủ các

tổ chức khá đồng bộ. Hệ thống này hoạt động dựa trên quy ước, hương ước và điều lệ,... Hoạt động lãnh đạo và điều hành của chính quyền xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) đến thôn thông qua tổ chức này. Nếu hệ thống này hoạt động tốt, hiệu quả thì bộ máy của xã hoạt động sẽ hiệu quả. Trong thực tế hoạt động của thôn chính là các cuộc họp triển khai chỉ đạo của xã, thông báo đến hộ gia đình về các chỉ đạo của xã. Để nâng cao chất lượng hoạt động của thôn vừa qua đã có nhiều chỉ đạo như: Quy định họp thôn, mô hình tổ dân vận khéo, thôn tự chủ tự quản, hội đồng quản lý phát triển thôn,... Tuy nhiên, chỉ đạo này vẫn chưa thành quy định, chưa hình thành tổ chức đồng bộ trong toàn tỉnh. Mô hình của mỗi huyện khác nhau đem lại hiệu quả khác nhau. Do vậy, việc chỉ đạo thành lập mô hình thống nhất trong toàn tỉnh gọi là ban quản lý phát triển thôn là cần thiết.

II- CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, quy định “Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc và đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền...”.

2. Căn cứ thực tế những mô hình đã chỉ đạo ở cơ sở và nhu cầu quản lý có hiệu quả ở thôn trên địa bàn tỉnh, đồng thời đảm bảo công tác quản lý tình hình an ninh trật tự, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

III- NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục đích

Thực hiện đổi mới, cơ cấu lại các tổ chức tự quản ở thôn (không thực hiện đổi với tổ dân phố), bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trên địa bàn toàn tỉnh. Thông nhất trong công tác quản lý ở thôn, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và sự quản lý của chính quyền, thực hiện tốt mục tiêu Nghị quyết 18-

NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép, kiêm nhiệm các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn một cách linh hoạt, mỗi thôn chỉ thực hiện không quá 7 người hoạt không chuyên trách của thôn. Quy định các chức danh trong ban quản lý phát triển thôn, các chức danh không chuyên trách ở thôn do các chức danh trong ban quản lý phát triển thôn kiêm nhiệm.

- Cấp xã quy định tiêu chuẩn chức danh của mỗi ban quản lý phát triển thôn, chi bộ thôn tổ chức giới thiệu nhân sự và thực hiện qua hình thức bầu cử. Thành viên trong ban quản lý phát triển thôn phải là những người có uy tín, trách nhiệm và năng lực tổ chức triển khai, do hội nghị cử tri các hộ gia đình trong thôn trực tiếp bầu.

3. Tên gọi, số lượng, chức danh thành viên ban quản lý phát triển thôn

- Tên gọi: Ban quản lý phát triển thôn.

- Số lượng: Sử dụng các chức danh không chuyên trách ở thôn tham gia, tối đa không quá 7 người/01 ban quản lý phát triển thôn.

- Cơ cấu chức danh mỗi ban quản lý phát triển thôn, gồm có: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và các ủy viên.

4. Tiêu chuẩn nhân sự, cơ cấu, hình thức thành lập ban quản lý phát triển thôn

- Tiêu chuẩn nhân sự của ban quản lý phát triển thôn: Do ban thường vụ đảng ủy xã quy định.

- Cơ cấu tổ chức của ban quản lý phát triển thôn: Là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn hoặc người có uy tín được cấp ủy đảng giới thiệu và nhân dân trong thôn tín nhiệm bầu trực tiếp tại hội nghị cử tri thôn. Căn cứ tình hình cụ thể của mỗi thôn, ban thường vụ đảng ủy xã thống nhất lựa chọn nhân sự, bố trí kiêm nhiệm linh hoạt giữa các chức danh không chuyên trách ở thôn, bảo đảm các thành viên của ban quản lý phát triển thôn kiêm nhiệm được hết các chức danh không chuyên trách ở thôn theo quy định.

- Thành lập ban quản lý phát triển thôn:

+ Chi bộ thôn giới thiệu nhân sự để hội nghị cử tri đại diện các hộ gia đình ở thôn bầu các chức danh của ban quản lý phát triển thôn.

+ Việc bầu cử các chức danh của ban quản lý phát triển thôn phải được thực hiện dưới sự chủ trì, giám sát của ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã.

+ Hình thức bầu thông qua hội nghị cử tri đại diện các hộ gia đình ở thôn bầu cử trực tiếp trưởng ban, phó trưởng ban và các ủy viên ban quản lý phát triển thôn, áp dụng theo quy định tại Điều 14, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Điều 1, Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

+ Chủ tịch ủy ban nhân dân xã căn cứ kết quả bầu cử, ra quyết định phê chuẩn thành lập ban quản lý phát triển thôn.

- Sau khi ban quản lý phát triển thôn được thành lập, ủy ban nhân dân xã thực hiện bãi bỏ hoặc đề nghị bãi bỏ các tổ chức khác ở thôn có chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

5. Chức năng, nhiệm vụ của ban quản lý phát triển thôn

- Chức năng: Ban quản lý phát triển thôn tổ chức các hoạt động tự quản, gắn liền với công tác bảo đảm triển khai, thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; chấp hành các quy định về tổ chức và hoạt động của thôn; triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định.

- Nhiệm vụ của ban quản lý phát triển thôn:

+ Tổ chức thực hiện hương ước, nội quy, quy ước của thôn; xây dựng quy chế hoạt động của ban quản lý phát triển thôn, thông qua hội nghị toàn thôn trước khi trình ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

+ Hàng năm, trên cơ sở chỉ tiêu, kế hoạch của thôn về phát triển kinh tế, xã hội, công tác quốc phòng - an ninh, chỉ tiêu nhiệm vụ giáo dục, y tế, mùa vụ sản xuất, chăn nuôi, hoạt động văn hóa...

tổ chức phân công triển khai các nhiệm vụ của thôn, thực hiện gương mẫu, tuyên truyền nhân dân trong thôn thực hiện.

+ Ban quản lý phát triển thôn: Bàn và trực tiếp thực hiện các công việc tự quản không trái với quy định của pháp luật trong xây dựng nông thôn mới, sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nông lâm nghiệp, xây dựng các công trình phúc lợi, xóa đói, giảm nghèo... thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phát triển nông nghiệp nông thôn; bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân đối với Nhà nước; dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Lấy ý kiến người dân các nội dung theo quy định tại quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế về tổ chức và hoạt động của thôn. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quyền lợi và nghĩa vụ của Nhân dân. Triệu tập các cuộc họp, tập huấn đối với người dân theo đề nghị của các cơ quan tư vấn, tổ chức hỗ trợ nâng cao năng lực của người dân và cộng đồng về phát triển nông thôn.

+ Tổ chức thực hiện xây dựng các công trình hạ tầng trên địa bàn thôn theo quy định, vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, các hoạt động hỗ trợ các hộ nghèo và giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, chống các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hóa. Giám sát, quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi nghiệm thu bàn giao; thực hiện các quy định nhằm đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn.

+ Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ủy ban nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã về kết quả hoạt động, cũng như những sai phạm trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của thôn.

+ Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất mùa vụ, kinh doanh và các hoạt động khác của thôn do trưởng ban đề nghị.

+ Thành lập và thống nhất sử dụng quỹ của thôn; phân công ủy viên làm thủ quỹ của thôn. Kết quả thu - chi quỹ của thôn phải được báo cáo công khai thường xuyên tại các cuộc họp cử tri đại diện các hộ gia đình.

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác được ủy ban nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã giao. Thông nhất nội bộ trước khi tổ chức cuộc họp toàn thể thôn.
- Nhiệm vụ, quyền hạn của trưởng ban quản lý phát triển thôn:
- + Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của ban.
- + Triệu tập và chủ trì các cuộc họp ban.
- + Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều hành các phiên họp của ban để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của ban.
- + Theo dõi, đôn đốc quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch của thôn và của ban.
- + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên khác trong ban quản lý phát triển thôn để thực hiện công tác quản lý hoạt động của thôn. Trực tiếp làm nhiệm vụ không chuyên trách được phân công.
- + Trưởng ban không xử lý công việc thuộc nhiệm vụ của các chức danh không chuyên trách khác ở thôn nếu không được phân công đảm nhiệm.
- + Ủy quyền cho phó trưởng ban hoặc một trong số các thành viên khác trong ban đảm nhiệm công việc của mình khi vắng mặt.
- + Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước chủ tịch ủy ban nhân dân xã về các hoạt động quản lý, điều hành của ban quản lý phát triển thôn.
- Nhiệm vụ, quyền hạn của phó trưởng ban quản lý phát triển thôn.
- + Trực tiếp làm nhiệm vụ không chuyên trách được phân công.
- + Cùng các thành viên khác của ban chịu trách nhiệm tập thể về các hoạt động quản lý, điều hành của ban quản lý phát triển thôn trước pháp luật, trước ủy ban nhân dân xã và chủ tịch ủy ban nhân dân xã.
- + Giúp trưởng ban triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của ban khi được trưởng ban ủy quyền.
- + Chỉ đạo triển khai, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của thôn, báo cáo đề xuất với trưởng ban các biện pháp, giải pháp kịp

thời thực hiện hoạt động sản xuất mùa vụ, quản lý trật tự an ninh, nhân khẩu, đảm bảo học sinh đến trường, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, công tác phòng chống lụt bão, thiên tai.... trên địa bàn.

+ Thay mặt trưởng ban chủ trì, điều hành cuộc họp của ban khi trưởng ban vắng mặt.

+ Chấp hành và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của các ủy viên ban quản lý phát triển thôn:

+ Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của ban quản lý phát triển thôn.

+ Tham gia đầy đủ các cuộc họp của ban, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước trưởng ban về ý kiến của mình và các nhiệm vụ được phân công phụ trách, cùng tập thể ban chịu trách nhiệm về các hoạt động quản lý, điều hành của ban.

+ Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của thôn.

+ Chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ không chuyên trách được phân công và các nhiệm vụ được trưởng ban giao cho.

6. Nguyên tắc hoạt động của ban quản lý phát triển thôn

- Đảm bảo thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, quy chế về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Ban quản lý phát triển thôn hoạt động theo cơ chế hội đồng, thảo luận tập thể, quyết định theo đa số, với sự điều phối của trưởng ban quản lý phát triển thôn, đề cao trách nhiệm của mỗi thành viên.

- Mọi hoạt động của ban quản lý phát triển thôn và các thành viên phải bảo đảm tuân thủ các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và bảo đảm thực hiện sự đoàn kết, thống nhất, vì lợi ích phát triển kinh tế - xã hội của thôn và của nhân dân trong thôn.

7. Chế độ họp

- Ban quản lý phát triển thôn họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, trước khi tổ chức họp toàn thể các hộ trong thôn. Ban quản lý phát triển thôn ban hành văn bản bằng hình thức biên bản.

- Ban quản lý phát triển thôn có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất; thông nhất chọn cử ủy viên ghi biên bản các cuộc họp ban và họp thôn.

- Cuộc họp của ban quản lý phát triển thôn được tiến hành khi có từ hai phần ba trở lên (2/3) số thành viên của ban trực tiếp tham dự.

- Chủ tọa phiên họp trình bày nội dung cuộc họp, đồng thời trình các nội dung công việc để cuộc họp xem xét, quyết định. Các thành viên báo cáo nội dung công việc được phân công và tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề do chủ tọa trình. Cuộc họp thông qua các nội dung bằng hình thức biểu quyết bỏ phiếu kín hoặc giơ tay (do chủ tọa thống nhất quyết định).

- Các nội dung biểu quyết chỉ được thông qua khi có trên 50% số thành viên của ban nhất trí.

8. Nhiệm kỳ của ban quản lý phát triển thôn

Nhiệm kỳ hoạt động của ban quản lý phát triển thôn là 5 năm (theo quy định của Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố). Trong nhiệm kỳ nếu khuyết thành viên của ban thì thực hiện bầu bổ sung.

9. Công tác kiêm nhiệm

Ban thường vụ đảng ủy xã chỉ đạo ủy ban nhân dân phối hợp với ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tiến hành rà soát, quyết định việc kiêm nhiệm của các thành viên ban quản lý phát triển thôn, đảm bảo thực hiện đủ các chức danh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

10. Chế độ, chính sách, phụ cấp kiêm nhiệm

- Chế độ, chính sách

+ Thành viên ban quản lý phát triển thôn hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước và thù lao do nhân dân trong thôn quyết định. Nếu thành viên ban quản lý phát triển thôn là người

không hưởng lương hoặc phụ cấp, thì mức thù lao do nhân dân trong thôn quyết định tại hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình.

+ Thành lập quỹ thôn và phân công ủy viên trực tiếp làm thủ quỹ. Quỹ thôn gồm các khoản: Kinh phí được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (gồm các khoản kinh phí hỗ trợ dân vận, kinh phí hỗ trợ hợp đồng, kinh phí hỗ trợ đại đoàn kết toàn dân...), các nguồn kinh phí từ sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp hoặc nguồn kinh phí từ sự quyên góp tự nguyện bằng vật chất (tiền, thóc, ngô,...) do nhân dân trong thôn bàn bạc và quyết định.

+ Quỹ thôn được sử dụng để chi cho các hoạt động phục vụ nhiệm vụ của thôn, chi thù lao cho các thành viên quản lý phát triển thôn (bằng tiền hoặc vật chất), chi mua văn phòng phẩm và các khoản chi khác, các mức chi phải được hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn thống nhất, biểu quyết thông qua theo quy định.

+ Công tác thu, chi quỹ thôn phải được thực hiện theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng.

- Phụ cấp kiêm nhiệm: Thành viên ban quản lý phát triển thôn được hưởng mức phụ cấp chức danh chính đảm nhiệm và 100% mức phụ cấp của các chức danh được kiêm nhiệm (mức phụ cấp theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh). Ví dụ: Trưởng ban bí thư chi bộ, kiêm trưởng ban công tác mặt trận, kiêm nhân viên y tế thôn, thì mức phụ cấp được hưởng là tổng mức phụ cấp của cả 03 chức danh đang đảm nhiệm: 1,0 (bí thư chi bộ) + 0,3 (trưởng ban công tác mặt trận) + 0,5 (nhân viên y tế) = 1,8.

IV- LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

Trước mắt, mỗi huyện, thành phố lựa chọn thực hiện ở 02 hoặc 03 xã, thời gian thực hiện thí điểm trong 01 năm, triển khai từ quý I/2019, sau đó tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm, tiếp tục thực hiện ở các thôn còn lại. Trong thời gian thực hiện thí điểm, nếu thấy mô hình hoạt động có hiệu quả, ban thường vụ đảng ủy các xã báo cáo ban thường vụ các huyện, thành ủy cho chủ trương để mở rộng ở các thôn khác (hoặc tổ dân phố), không phải xin chủ trương của tỉnh.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1.** Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cấp nguồn kinh phí tiếp tục thực hiện chủ trương hỗ trợ làm nhà trụ sở thôn cho các thôn chưa có trụ sở hoặc sửa chữa nhà trụ sở thôn hiện nay đã bị hư hỏng, xuống cấp.
- 2.** Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh có trách nhiệm theo dõi thực hiện Đề án, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy để tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.
- 3.** Giao các huyện ủy, thành ủy căn cứ Đề án của Tỉnh ủy, tổ chức quán triệt, triển khai nội dung Đề án, chỉ đạo thực hiện các bước thành lập, kiện toàn ban quản lý phát triển thôn, thường xuyên bám nắm cơ sở, theo dõi tình hình hoạt động của ban quản lý phát triển thôn. Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả với Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh) trước ngày 20 của tháng cuối quý.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 321-KL/TU, NGÀY 04/01/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Ngày 02 và 03/01/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 12/2017. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

**1. Về dự thảo Chương trình công tác trọng tâm năm 2018
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận, cơ bản nhất trí với dự thảo Chương trình công tác trọng tâm năm 2018, đồng thời bổ sung và điều chỉnh thêm một số nội dung như sau:

- Bổ sung các nhiệm vụ: Lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; chỉ đạo thực hiện các chương trình liên kết vùng, thỏa thuận hợp tác nghiên cứu khoa học và triển khai các nhiệm vụ khoa học trên địa bàn tỉnh, xây dựng xã phát triển toàn diện, chú trọng phát triển kinh tế vùng động lực; rà soát các cơ chế chính sách đã ban hành, cắt giảm giãn hoãn các dự án, công trình không đảm bảo nguồn lực; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Về phát triển du lịch - dịch vụ: Bổ sung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phục vụ tái đánh giá Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; Hội nghị xúc tiến đầu tư vào khu vực Công viên địa chất toàn cầu.

+ Về phát triển kinh tế biển mậu: Bổ sung nội dung chỉ đạo đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các cửa khẩu, lối mở, thôn biên giới, thu hút các doanh nghiệp, hộ kinh doanh... đầu tư phát triển kinh tế tại khu trung tâm cửa khẩu Thanh Thủy theo quy hoạch.

2. Về báo cáo kết quả kiểm các đảng bộ trực thuộc về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, nhất trí với báo cáo của các đoàn kiểm tra. Giao Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu, tổng hợp thành báo cáo chung của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (hội nghị sơ kết quý I/2018); đồng thời thống nhất kết luận một số nội dung như sau:

- Về việc nhân rộng mô hình
 - + Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân rộng mô hình hội đồng quản lý phát triển thôn.
 - + Đổi mới các mô hình phát triển kinh tế: Việc nhân rộng phải bám sát các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành để đảm bảo nguồn lực, hiệu quả (chính sách về phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế biên mậu, khởi nghiệp...).
 - Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp là đồng chí Phó chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tổng hợp, chỉ rõ nguồn lực của thôn (các cơ chế, chính sách, các nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh) để hướng dẫn các thôn, xã thực hiện, nhằm phát huy vai trò hoạt động của thôn.
 - Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy
 - + Đề xuất các phương án cụ thể đối với cán bộ chủ chốt của huyện Yên Minh (điện Tỉnh ủy quản lý) để kịp thời sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp.
 - + Làm việc, đề nghị Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở các lớp cao cấp lý luận chính trị tại tỉnh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của các ngành, đơn vị: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế.
 - + Quy định về thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung chỉ đạo của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các ngành của tỉnh được phân công phụ trách xã.

3. Về Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, cơ bản nhất trí dự thảo, đồng thời thống nhất kết luận bổ sung một số nội dung như sau:

- Về quan điểm: Thông nhất mỗi cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện đỡ đầu một người có công với cách mạng trên địa bàn (thực hiện phong trào mỗi cơ quan, đơn vị gắn với một địa chỉ đỡ), gắn việc gắp gỡ nhân chứng lịch sử với việc thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng.

- Bổ sung số liệu cụ thể về thực trạng công tác người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua (đưa vào chương trình những số liệu chính), bổ sung những mục tiêu cụ thể và mục tiêu: Phấn đấu trong năm 2018 hoàn thành xóa nhà ở tạm cho gia đình người có công với cách mạng; bổ sung thêm nội dung về công tác kiểm tra, giám sát, việc thực hiện chế độ chính sách đảm bảo.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tiếp thu, bổ sung hoàn thiện dự thảo chương trình theo hướng ngắn gọn, khoa học, chính xác trình Thường trực Tỉnh ủy trong tháng 01/2018. Đồng thời, hàng năm tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch thăm hỏi, động viên các gia đình có công với cách mạng (ngoài dịp Tết Nguyên đán).

4. Về dự thảo Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2018

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận cơ bản nhất trí với dự thảo Chương trình, đồng thời thống nhất bổ sung và điều chỉnh một số nội dung như sau:

- Tiếp thu, bổ sung Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018 vào điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Bổ sung nhiệm vụ trọng tâm xây dựng các nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành theo đúng kế hoạch.

5. Về Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU, ngày 02/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận, chỉ đạo như sau:

- Điều chỉnh cách đánh giá trong báo cáo, cần bám sát các nội dung nêu trong trong Chỉ thị số 29-CT/TU để đánh giá; nêu rõ những chuyển biến trong công tác thanh tra từ khi thực hiện Chỉ thị đến nay, nguyên nhân kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém từ đó đưa ra các giải pháp định hướng cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đối với công tác thanh tra trong thời gian tới; đồng thời, đánh giá làm rõ thêm công tác phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Về phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới: Nhấn mạnh thêm sự thống nhất giữa công tác kiểm tra, giám sát với công tác thanh tra để tránh chồng chéo, trùng lặp đảm bảo một cơ quan, đơn vị trong một năm không đồng thời là đối tượng kiểm tra, giám sát và thanh tra.

6. Về Kế hoạch triển khai thực hiện kiến nghị của Đoàn công tác số 8 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết luận như sau:

- Nội dung phần tổ chức thực hiện: Yêu cầu phải giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành và có giải pháp, lộ trình, thời gian hoàn thành việc khắc phục những hạn chế khuyết điểm và thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Đoàn kiểm tra, giám sát số 8.

- Bổ sung:

+ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, định hướng dư luận về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, các vụ án, vụ việc gây dư luận bức xúc trong nhân dân.

+ Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh trong xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế theo đúng quy định của pháp luật.

- Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy sau khi xây dựng dự thảo kế hoạch xong, xin ý kiến các đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy ký, ban hành và tham mưu tổ chức triển khai thực hiện.

7. Trình ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với nội dung Chỉ thị do Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu trình, đồng thời nhấn mạnh bổ sung như sau:

- Về nhận định đánh giá: Bổ sung thêm “nhận thức hiểu biết về pháp luật của nhân dân còn mơ hồ, hạn chế”.

- Về nội dung bổ sung: Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật ở cơ sở, tập trung tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm những nội dung thiết thực, nhất là ở những địa phương xảy ra nhiều vi phạm do người dân thiếu hiểu biết về pháp luật.

+ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo đội ngũ báo cáo viên các cấp, các tổ truyền tin thôn bản đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Chỉ đạo triển khai biên soạn tài liệu hỏi - đáp về pháp luật như: Luật bảo hiểm xã hội; Luật bảo hiểm y tế; Luật phòng, chống mua bán người; Luật giao thông đường bộ... để phổ biến trong nhân dân.

+ Bổ sung nhiệm vụ “Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tiếp xúc cử tri, có trách nhiệm giới thiệu, tuyên truyền các nghị quyết của cấp ủy, pháp luật của nhà nước, nghị quyết của hội đồng nhân dân cấp trên và cấp mình”.

- Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban An toàn giao thông tỉnh, Hội đồng phối hợp phò biến giáo dục pháp luật tỉnh nghiên cứu, đánh giá tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những tồn tại, hạn chế trong việc tuyên truyền, phò biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh, đề ra những giải pháp khắc phục trong thời gian tới; đồng thời, tham mưu hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, phò biến giáo dục pháp luật ở cơ sở để nâng cao chất lượng đảm bảo hoạt động hiệu quả.

8. Về dự thảo Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2018

Ban Thường vụ cơ bản nhất trí với dự thảo kế hoạch đồng thời kết luận, nhấn mạnh như sau:

- Về quan điểm: Công tác kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm; giám sát phải mở rộng, làm cơ sở để các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung kiểm tra, giám sát, thanh tra (trừ các cuộc kiểm tra, thanh tra đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ phát sinh ngoài kế hoạch).

- Về phần mục đích, yêu cầu: Bổ sung thêm nội dung phát hiện và xử lý vi phạm (nếu có) và nguyên nhân vi phạm.

- Nội dung, thời gian tiến hành: Cần xác định rõ nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát (nêu tên cụ thể từng cấp ủy, sở, ngành) năm 2018.

9. Việc không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đối với mỏ cát, sỏi thôn Ngòi Han, Tân Bắc và mỏ cát, sỏi thôn Trang, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương đưa điểm mỏ cát, sỏi tại thôn Ngòi Han, xã Tân Bắc và mỏ cát, sỏi thôn Trang, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình ra khỏi danh mục các điểm khoáng sản phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh theo đề xuất của Ban cán sự đảng

Ủy ban nhân dân tỉnh. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

10. Về xin chủ trương khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư dự án để bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ, tỉnh Hà Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư dự án để bổ sung vào quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; về kinh phí khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư dự án do doanh nghiệp tự đầu tư.

11. Về một số nội dung quan trọng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai một số nội dung sau đây:

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả hợp tác trong lĩnh vực khoa học công nghệ giữa tỉnh Hà Giang với các đơn vị nghiên cứu khoa học của Trung ương tại Hà Nội trong tháng 01/2018.

- Chỉ đạo chuẩn bị các nội dung, điều kiện phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức Hội nghị với chủ đề “Giới thiệu Hà Giang” với các nước, tổ chức ngày 01/01/2018 tại trụ sở Bộ Ngoại giao; đồng thời chuẩn bị các nội dung để lãnh đạo tỉnh làm việc với lãnh đạo Bộ Ngoại giao chiều ngày 31/01/2018, tập trung vào các đề xuất, kiến nghị của tỉnh như: Giải pháp quản lý lao động qua biên giới Việt - Trung; đề nghị Bộ Ngoại giao có ý kiến với Bộ Tài chính về nâng mức giá trị hàng hóa mua, bán, trao đổi của cư dân biên giới được miễn thuế cho phù hợp với thực tế quy định tại Thông tư số 217/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015 của Bộ Tài chính; mở rộng đối tượng được công nhận là cư dân biên giới quy định tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg, ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, theo hướng cư dân các huyện biên giới đều được công nhận là cư dân biên giới.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận trên gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 328-KL/TU, NGÀY 11/01/2018 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 11/01/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Về xin chủ trương thực hiện thí điểm cho thuê dịch vụ môi trường rừng để trồng được liệu dừa tán rừng phòng hộ

Đồng ý cho chủ trương triển khai thực hiện thí điểm trồng dừa liệu dừa tán rừng phòng hộ. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đánh giá hiệu quả và báo cáo.

2. về việc chủ trương phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu phát triển văn hóa năm 2017

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương phân bổ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa năm 2017, số tiền 3,679 tỷ đồng.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giao kinh phí kịp thời cho các đơn vị đảm bảo đúng nguyên tắc phân bổ; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích; chủ động phòng, chống thất thoát, tiêu cực, lãng phí.

3. Về tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2018)

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý cho chủ trương tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản

Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2018) theo đề xuất của Văn phòng
Tỉnh ủy, gồm:

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện
thông tin đại chúng của tỉnh về lịch sử truyền thống cách mạng và
vang của Đảng. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì tham mưu
triển khai thực hiện.

- Tổ chức Lễ dâng hương, báo công với Bác Hồ tại Tượng Đài
Bác Hồ trong khuôn viên Tỉnh ủy, thành phần tham dự: Các đồng
chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh công tác trên địa bàn
thành phố Hà Giang; đại diện một số đoàn viên, thanh niên tiêu
biểu thuộc Thành đoàn Hà Giang. Thời gian tổ chức sáng ngày
02/02/2018. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với
Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu triển khai tổ chức.

- Tổ chức giải thi đấu giao hữu thể thao khối giao ước thi đua
các cơ quan xây dựng đảng Tỉnh ủy và các văn phòng cấp tỉnh.
Thời gian 3 ngày, từ 01 - 03/02/2018, tại Nhà thi đấu thể thao tỉnh.
Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, thể thao
và Du lịch tham mưu triển khai tổ chức giải.

4. Về một số nội dung quan trọng khác

- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, trình Ban Thường vụ
Tỉnh ủy điều chỉnh việc phân công theo dõi, phụ trách xã theo
Quyết định 195-QĐ/TU, ngày 07/01/2016 của Tỉnh ủy, theo đó:
Phân công đồng chí Nguyễn Mạnh Dũng, Phó bí thư Tỉnh ủy trực
tiếp phụ trách các xã hiện do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phụ trách kể
từ tháng 01/2018, để đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phụ trách, chỉ đạo
chung.

- Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu chuẩn bị nội dung
thảo luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị toàn quốc tổng kết
công tác ngành Nội chính Đảng năm 2017 tại Hà Nội, tập trung vào
đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình thành lập bộ phận công
tác nội chính và phòng, chống tham nhũng cấp huyện, cấp xã theo
đề án của tỉnh.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển
khai một số nội dung sau đây:

+ Rà soát, dự kiến địa điểm xây dựng trụ sở mới của Toà án nhân dân tỉnh. Chỉ đạo sớm hoàn thành việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Tu bổ, mở rộng, quy tập nghĩa trang liệt sĩ Vị Xuyên, giai đoạn I.

+ Cân đối ngân sách tỉnh, cấp bổ sung kinh phí cho các thôn, tổ dân phố trong toàn tỉnh 100.000đ/thôn/năm để hỗ trợ công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

+ Rà soát, giao chỉ tiêu cho các huyện, thành phố thực hiện và nhân rộng các mô hình trong năm 2018, như: Mô hình hợp tác xã toàn thôn, tổ chức chỉ đạo sản xuất, hội đồng quản lý phát triển thôn...

+ Chỉ đạo sớm giao chỉ tiêu kế hoạch chi tiết các nguồn kinh phí các chương trình, mục tiêu, đề án năm 2018 cho các cấp, các ngành để sớm triển khai thực hiện.

+ Xây dựng phương án và chỉ đạo thực hiện việc chuyển trụ sở Trường Chính trị tỉnh vào làm việc tại trường Trung cấp Kinh tế kỹ thuật tỉnh.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 331-KL/TU, NGÀY 06/02/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Ngày 05/02/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường kỳ tháng 01/2018. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp, như sau:

1. Về Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 01, phương hướng nhiệm vụ tháng 02/2018

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 01, phương hướng nhiệm vụ tháng 02/2018, đồng thời nhấn mạnh bổ sung nội dung chỉ đạo sau: Giao Đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo, có phương án giải quyết dứt điểm vụ việc tại Công ty xi măng Hà Giang; kết quả thực hiện báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp thường kỳ tháng 02/2018.

2. Về Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng - an ninh, đối ngoại

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa thông qua dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo nghiên cứu kỹ, bám sát các nội dung Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị khóa XII và thực tiễn của tỉnh trong triển khai thực hiện đề án xã phát triển toàn diện, chương trình xây dựng nông thôn mới... làm cơ sở để ra các nhiệm vụ, giải pháp mang tính trọng tâm, trọng điểm, quyết liệt, cụ thể có tính đột phá để bổ sung, hoàn thiện Chương trình hành động trình tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 2/2018.

3. Báo cáo đề xuất việc triển khai cụ thể hóa chủ trương mỗi việc 01 cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm thực hiện, 01 người phụ trách, 01 người tham mưu, 01 thời gian hoàn thành, 01 kết quả nhất định

Việc triển khai cụ thể hóa chủ trương mỗi việc 01 cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm thực hiện, 01 người phụ trách, 01 người tham mưu, 01 thời gian hoàn thành, 01 kết quả nhất định cần chú trọng làm tốt các nhiệm vụ sau:

- Đẩy mạnh ủy quyền về quản lý nhà nước trong cấp phép liên quan đến các lĩnh vực: Nông nghiệp, kế hoạch đầu tư, y tế, giáo dục, công thương, văn hóa - du lịch... để cắt giảm thời gian trong thực hiện các thủ tục hành chính.

- Đổi mới trong cách giao nhiệm vụ đảm bảo: Rõ cơ quan, rõ đối tượng thực hiện, yêu cầu cụ thể về thời gian thực hiện, hoàn thành... cần có tư duy mới về phương pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ giao.

- Làm tốt việc công khai, minh bạch trong thực hiện các thủ tục hành chính: Chỉ rõ thủ tục làm được, chưa làm được, chất lượng việc thực hiện... nêu tại bảng tin điện tử của Trung tâm hành chính công của tỉnh, bộ phận một cửa các cấp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa trong cải cách hành chính; có giải pháp số hóa trong theo dõi việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đồng bộ với phần mềm dùng chung của tỉnh trong đó làm rõ: Cơ quan được giao chủ trì, người chịu trách nhiệm chính, các cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành...

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia, tiếp tục tổ chức thực hiện tốt chủ trương trên.

4. Báo cáo kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI về Chương trình phát triển kinh tế biên mậu gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh đối với Đảng ủy Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Giang, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và làm việc với ban thường vụ huyện ủy các huyện biên giới, đảng ủy sở, ngành có liên quan

- Báo cáo cần rà soát các kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, các chương trình, đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế biên mậu, đánh giá những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế, vướng mắc trong thực hiện các chủ trương, chỉ đạo trên để đưa ra các giải pháp, kiến nghị, đề xuất triển khai thực hiện trong thời gian tới.

- Đánh giá cụ thể về kết quả thực hiện Nghị quyết 206/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển kinh tế biên mậu trên địa bàn tỉnh; công tác quy hoạch xây dựng khu trung tâm cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy; công tác quản lý nhà nước về đất đai; hoạt động tiểu ban công tác cửa khẩu tỉnh... trên cơ sở đó tham mưu cho tỉnh rà soát, chỉnh sửa bổ sung, nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách phù hợp để khuyến khích các thành phần kinh tế đến đầu tư cơ sở hạ tầng, tham gia các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại các cửa khẩu, lối mở.

- Đối với những kiến nghị, đề xuất: Không đề cập những kiến nghị đã được khắc phục đến thời điểm hiện tại.

5. Chương trình công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2018

- Về quan điểm: Các nhiệm vụ trọng tâm đề ra, phải giao cho các tổ chức đảng, cơ quan đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện trong phần tổ chức thực hiện để đảm bảo tính đồng bộ.

- Bổ sung thêm các nội dung về công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp thực hiện quy chế

phối hợp đã ký kết giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị...

6. Việc phân bổ nguồn kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương cấp bỗ sung năm 2017 cho dự án: Kè bảo vệ chân cột mốc 323 (2) xã Nghĩa Thuận, huyện Quản Bạ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương về việc phân bổ nguồn kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương cấp bỗ sung năm 2017 cho dự án: Kè bảo vệ chân cột mốc 323 (2), xã Nghĩa Thuận, huyện Quản Bạ theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Về chủ trương đấu giá gắn liền với cho thuê đất và thanh lý thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương đấu giá gắn liền với cho thuê đất và thanh lý thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Về nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội năm 2018

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh năm 2018, đồng thời, chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh như sau:

- Ở từng cấp, việc triển khai giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đều phải thực hiện theo quy chế; do vậy, kế hoạch giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh năm 2018 nên tập trung giám sát đối với các cơ quan cấp tỉnh để tránh trùng lặp và không gây áp lực cho cơ sở; đối với địa bàn cấp huyện, xã chỉ nên triển khai việc khảo sát.

- Về nội dung giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đối với các lĩnh vực như: Chương trình xây dựng Nông thôn mới, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 209 và 86-NQ/HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh cần xem xét để không trùng lặp về nội dung, địa bàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2018.

9. Về chủ trương xây dựng mô hình tủ sách tại huyện Hoàng Su Phì

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí chủ trương để Tạp chí Xưa và Nay trực thuộc Hội khoa học Lịch sử Việt Nam được khảo sát xác định địa điểm xây dựng thí điểm mô hình thư viện tại thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì theo đề xuất của Văn phòng Tỉnh ủy.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận trên gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 332-KL/TU, NGÀY 06/02/2018
HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ 17,
KHÓA XVI, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Ngày 29/01/2018, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 tiến hành Hội nghị lần thứ 17 kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh năm 2017. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì.

Căn cứ báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và khắc phục những hạn chế, khuyết điểm năm 2017; báo cáo của tổ trưởng các tổ thảo luận tại hội nghị về kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình tại các tổ; tổng hợp, tiếp thu các ý kiến thảo luận, kiến nghị, đề xuất tại hội nghị và ý kiến phát biểu bế mạc hội nghị của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 05/02/2018 đã thảo luận và thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau:

1. Về báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm điểm tự phê bình và phê bình công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và khắc phục những hạn chế, khuyết điểm năm 2017

Nhát trí thông qua báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm điểm tự phê bình và phê bình công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và khắc phục những hạn chế, khuyết điểm năm 2017. Giao Tổ biên tập xây dựng báo cáo (qua Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy) tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia góp ý cho tập thể Ban Thường vụ

Tỉnh ủy về những ưu điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để hoàn thiện báo cáo trình Thường trực Tỉnh ủy ký ban hành và báo cáo theo quy định; đồng thời, trên cơ sở những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong quá trình kiểm điểm và thống nhất tại hội nghị, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong năm 2018.

2. Nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục tập trung lãnh đạo, thực hiện trong thời gian tiếp theo

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Tiếp tục bổ sung hoàn thiện hồ sơ kiểm điểm theo hướng dẫn; làm rõ thêm những thông tin về biến động về tài sản; tiếp thu tối đa các ý kiến góp ý trên tinh thần xây dựng để hoàn thiện chương trình hành động cá nhân năm 2018; lấy kết quả kiểm điểm cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh chương trình hành động của tập thể ban thường vụ cấp ủy nơi công tác để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát với thực tế địa phương, đơn vị; đồng thời, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc cấp mình xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ năm 2018, gắn với đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ ra liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy, cơ quan, đơn vị mình và trách nhiệm cá nhân cấp ủy viên phụ trách theo đúng quy định.

- Người đứng đầu các cấp phải luôn chấp hành và phát huy cao nhất nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách để duy trì, giữ vững và phát huy cao nhất sức mạnh của tập thể trong xây dựng đảng ở đảng bộ mình, cơ quan mình phụ trách; khẳng định vai trò lãnh đạo sâu sát, toàn diện đối với nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị; gương mẫu trong công tác và rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, trong kỷ luật phát ngôn. Tiếp tục khẳng định sự quyết liệt của tập thể, cá nhân cấp ủy viên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm làm thay đổi và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2018.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục rà soát các đề án, chủ trương, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh để

tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện triệt để hơn; đồng thời, đề ra những giải pháp quyết liệt, cụ thể để sớm khắc phục những nội dung hạn chế, khuyết điểm chỉ ra sau kiểm điểm năm 2016 đến nay chưa khắc phục được và những hạn chế, khuyết điểm chỉ ra sau kiểm điểm năm 2017 để tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hơn.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Trên cơ sở những mô hình, cách làm hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là mô hình: Hợp tác xã toàn thôn, hợp tác xã trồng rừng, hội đồng quản lý phát triển thôn, thôn tự chủ tự quản, mỗi làng một sản phẩm... sau khi đã được nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, tiến hành giao chỉ tiêu cụ thể cho các huyện thực hiện, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp trong toàn đảng bộ.

+ Nghiên cứu tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy chương trình, nội dung, sự cần thiết họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuyên đề bàn triển khai các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, đăng ký đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2017.

+ Tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng và thành phố Hà Giang rà soát quy đât, nhất là đất khu vực thành phố để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tạo quỹ đất mở rộng không gian đô thị, bố trí đất cho các cơ quan xây dựng và mở rộng trụ sở làm việc, cho các dự án thu hút đầu tư; đồng thời, chấn chỉnh, chấm dứt tình trạng san tạo mặt bằng tự phát làm phá vỡ quy hoạch chung đã được phê duyệt.

+ Tiếp tục triển khai quyết liệt hơn các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, đăng ký đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2017, có giải pháp, tiến độ, lộ trình thời gian thực hiện cụ thể. Tiếp tục quan tâm đề xuất ban hành chính sách khuyến khích công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi; các cơ chế, chính sách cho khởi nghiệp, hỗ trợ kinh tế tư nhân, phát triển dân cư khu vực cửa khẩu biên giới.

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính để điều chỉnh cắt giảm

cho phù hợp tạo điều kiện cho thu hút đầu tư; chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trung tâm hành chính công, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin, giải quyết thủ tục hành chính.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các đảng bộ trực thuộc chỉ đạo tổ chức sơ kết, đánh giá giữa nhiệm kỳ việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020; tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt kế hoạch luân chuyển cán bộ trong quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025; tiếp tục tham mưu hoàn thiện các chương trình, đề án triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, đặc biệt là Đề án tổng thể về đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả.

- Các huyện ủy, thành ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch đất, quy hoạch xây dựng ở trung tâm các huyện, xã, hệ thống chợ trên địa bàn; quan tâm tạo quỹ đất để thu hút đầu tư.

+ Tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có thế mạnh, có thị trường tiềm năng (chè, dược liệu, cam, chăn nuôi trâu, bò, ong...) và có cơ chế, chính sách cụ thể phát triển, mở rộng thị trường, tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm và thu nhập cho người dân.

+ Người đứng đầu đảng bộ các cấp phải trực tiếp và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mô hình phát triển kinh tế đã được tổng kết từ thực tiễn, đảm bảo có hiệu quả; trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác thu hút đầu tư trên địa bàn, quản lý tài nguyên đất, việc đền bù giải phóng mặt bằng đối với các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các đảng bộ trực thuộc tiếp tục chỉ đạo thực hiện đổi mới cách tổ chức hội nghị, cách đi cơ sở.

Yêu cầu các ban đảng Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các đảng bộ trực thuộc tỉnh, cấp ủy các sở, ngành lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận này. Giao Ủy ban

Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện; Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 333-KL/TU, NGÀY 26/02/2018
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ngày 21/02/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Về chủ trương phân bổ kinh phí đợt I thực hiện Chương trình hỗ trợ chính sách ngành Y tế, giai đoạn 2 năm 2018

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương phân bổ kinh phí đợt I thực hiện Chương trình hỗ trợ chính sách ngành Y tế, giai đoạn 2 năm 2018, số tiền 25 tỷ đồng. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giao kinh phí kịp thời cho các đơn vị, địa phương đảm bảo đúng nguyên tắc phân bổ; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, nguyên tắc, tránh thất thoát, tiêu cực, lãng phí.

2. Về chủ trương phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 30a, 135) năm 2018

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với chủ trương phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, tổng số tiền 128.077 triệu đồng (Chương trình 30a, Chương trình 135) năm 2018.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giao kinh phí kịp thời cho các đơn vị đảm bảo đúng nguyên tắc phân bổ; kiểm

tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, nguyên tắc, tránh thất thoát, tiêu cực, lãng phí.

3. Đề cương, dự toán Đề tài “Chiến lược tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030”

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương phê duyệt Đề cương, dự toán Đề tài “Chiến lược tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030”. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giao kinh phí, phê duyệt Đề cương kịp thời làm cơ sở tổ chức, triển khai thực hiện.

4. Về một số nội dung quan trọng khác

Thường trực Tỉnh ủy thống nhất chủ trương, giao cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh được chủ động quyết định thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các công trình, dự án trên địa bàn từ nguồn ngân sách tỉnh thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy theo quy chế làm việc; kết quả thực hiện đối với từng công trình, dự án báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh tại cuộc họp gần nhất.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 334-KL/TU, NGÀY 27/02/2018 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 26/02/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Về dự thảo báo cáo làm việc với Đoàn công tác của đồng chí Trưởng ban Tổ chức Trung ương tại tỉnh

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với nội dung báo cáo do Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu, xây dựng trình. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp tục phối hợp với Văn Phòng Tỉnh ủy tiếp thu tối đa các ý kiến tại cuộc họp, điều chỉnh, bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo trình Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, tham mưu chuẩn bị các điều kiện phục vụ chương trình làm việc của Đoàn tại tỉnh, đảm bảo chu đáo.

2. Về dự kiến nội dung, chương trình họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 02/2018

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với đề xuất của Văn phòng Tỉnh ủy về nội dung, chương trình, thời gian họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 02/2018. Đồng thời chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Không cho chủ trương ban hành nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng tỷ lệ hộ được sử dụng điện trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

- Đề lại chưa xem xét: Đề án, kế hoạch luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Đối với các kế hoạch tổng kết các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, kết luận của Bộ Chính trị do Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu trình, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến ban hành triển khai thực hiện.

- Bổ sung các nội dung sau vào chương trình họp: Kế hoạch sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Chỉ thị về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp, nhiệm kỳ 2019 - 2024; Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; dự thảo sửa đổi Quyết định số 991-QĐ/TU, ngày 05/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ.

3. Về chủ trương đầu tư xây dựng khu dân cư phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đức Sơn (trụ sở tại thành phố Hà Giang) được nghiên cứu, lập dự án đầu tư xây dựng nhà ở môi trường và hỗ trợ du lịch tại tổ 8, tổ 9, tổ 10 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn chủ dự án triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư và đền bù theo quy định của pháp luật, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đối với phương án đầu tư cụ thể.

4. Về các nội dung do đồng chí Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và đề xuất, gồm:

- Xin chủ trương thời gian tổ chức Lễ công bố cửa khẩu Xín Mần (Việt Nam), Đô Long (Trung Quốc).

- Thành lập tổ công tác tham mưu, triển khai làm việc với các cơ quan Trung ương và Tổng Công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) về dự án đường nối Hà Giang với Cao tốc Nội Bài - Lào Cai; đường Bắc Quang - Xín Mần.

- Về triển khai xây dựng đô thị thông minh thành phố Hà Giang.

- Về vấn đề mở dài bay hàng không: Mời Quân chủng phòng không, Bộ Tổng tham mưu Bộ Quốc phòng và Quân khu 2 lên khảo sát.

- Về thời gian làm việc với 5 nhóm tư vấn nghiên cứu Fulbright dự kiến từ 21 - 23/3/2018 và thời gian hoàn thành trong tháng 6/2018.

- Về lộ trình, phương án triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh, như: Dự án nước Suối Sủu, dự án cầu Phương Tiến, huyện Vị Xuyên...

- Về rà soát các cơ chế, chính sách đã và đang triển khai để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nguồn lực của tỉnh.

- Về đề nghị rà soát cao trình, thông số kỹ thuật thủy điện Sông Lô 2 để xin chủ trương lập dự án thu hút đầu tư xây dựng thủy điện nhỏ gắn với phát triển du lịch thành phố Hà Giang.

- Về triển khai Kế hoạch tổ chức Liên hoan hát Then, Đàm tính tại Hà Giang.

- Về thời gian công bố việc sáp nhập, thành lập Trường Cao đẳng kỹ thuật và công nghệ tỉnh.

- Về sáp nhập một số đơn vị trong ngành y tế.

- Về triển khai dự án đầu tư xây dựng chợ biên giới Mốc 504, xã Sơn Vĩ, huyện Mèo Vạc.

Các nội dung trên, Thường trực Tỉnh ủy đồng ý triển khai thực hiện theo đề xuất của đồng chí Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể báo cáo xin chủ trương của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, theo quy chế làm việc và chủ động triển khai thực hiện.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 337-KL/TU, NGÀY 07/3/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Ngày 05 - 06/3/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường kỳ tháng 02/2018. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp, như sau:

1. Báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 02/2018, nhiệm vụ trọng tâm tháng 3/2018

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận cơ bản đồng ý với báo cáo, đồng thời bổ sung một số nội dung nhiệm vụ trọng tâm tháng 3 như sau:

- Sớm triển khai nội dung ký kết giữa Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang (Việt Nam) và Bí thư tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) về cắp chợ, lối mở tại Mốc 504; chú trọng ưu tiên triển khai các chương trình phối hợp với Quảng Tây tại địa bàn Mèo Vạc nhất là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp để xuất khẩu sang Trung Quốc.

- Làm việc với Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng về việc thống nhất mở dải bay luồng dụng thương mại kết hợp quốc phòng tại xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên.

- Tiếp tục tiến hành các bước thủ tục triển khai dự án đầu nối Quốc lộ 2 (Hà Giang) với đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai.

- Chỉ đạo đánh giá những diễn biến trong việc tuyển quân, giao nhận quân năm 2018 (hiện tượng đối phó, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự) để xem xét xử lý theo Luật nghĩa vụ Quân sự.

2. Về Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với nội dung dự thảo Chương trình hành động do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình, đồng thời thống nhất chỉ đạo bổ sung làm rõ nội dung về thành lập Hợp tác xã trồng rừng tại các xã biên giới theo mô hình của huyện Vị Xuyên; về dự thảo kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nhiệm vụ phát triển chợ biên giới cho Sở Công thương; nhiệm vụ triển khai các dự án phát triển nông nghiệp cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Về Đề án phát triển nguồn nhân lực Du lịch tỉnh Hà Giang đến năm 2025

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với nội dung Đề án do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình, đồng thời thống nhất chỉ đạo, bổ sung làm rõ nội dung, giải pháp sau:

- Về thực trạng phát triển nhân lực du lịch đánh giá làm rõ: Uu điểm, kết quả; hạn chế; nguyên nhân, về nguyên nhân bổ sung việc chưa được cấp mã nghề đào tạo; chưa có giáo trình; đội ngũ giáo viên thiếu.

- Về giải pháp thực hiện đề án cần bổ sung làm rõ: Nơi đào tạo, cơ sở đào tạo; hình thức đào tạo, đối tượng đào tạo; mở mã nghề đào tạo tại các trường; cách thức liên kết đào tạo; hình thức đào tạo tại chỗ; về giải pháp đào tạo lại, bồi dưỡng nguồn nhân lực bổ sung làm rõ, cụ thể hơn về nguồn nhân lực nghiệp vụ thanh tra nhà nước về du lịch.

- Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với đối tượng cụ thể, sát thực tiễn địa phương; đề án cần chỉ rõ đối tượng bồi dưỡng, đối tượng làm công tác truyền đạt, bồi dưỡng. Việc đào tạo nguồn nhân lực cần có sự cân đối giữa các vùng trong địa bàn tỉnh, phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh.

4. Về Đề án tích tụ ruộng đất nông nghiệp tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến 2030

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với nội dung Đề án do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình, đồng thời thống nhất chỉ đạo bổ sung làm rõ nội dung, giải pháp sau:

- Bổ sung giải pháp về “Dồn điền, đổi thửa” gắn với thực hiện tốt nội dung cho thuê quyền sử dụng đất và góp vốn bằng quyền sử dụng đất nhằm tạo quỹ đất lớn.

- Đối với giải pháp về cơ chế chính sách cần đồng bộ, cụ thể, phù hợp với mục tiêu, nội dung đề án đề ra, trong đó chú trọng làm rõ hơn, sâu hơn chính sách tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất nông nghiệp...

5. Về dự thảo báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 10/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giám sát việc “nói đi đôi với làm” năm 2017; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo, đồng thời kết luận chỉ đạo, bổ sung như sau:

- Về kết quả thực hiện Chỉ thị trong năm 2017: Cập nhật bổ sung các mô hình tiêu biểu trong thực hiện “nói đi đôi với làm”, nhận định, đánh giá khái quát hiệu quả của việc thực hiện chỉ thị trên các lĩnh vực.

- Bổ sung nội dung trong phương hướng nhiệm vụ năm 2018:

+ Để khắc phục tình trạng trên nóng, dưới lạnh, năm 2018 cấp ủy các cấp lãnh đạo tạo sự đột phá trong thực hiện “nói đi đôi với làm” tập trung vào các đồng chí cấp phó các sở, ngành tỉnh; trưởng, phó các phòng chuyên môn trực thuộc các sở, ngành tỉnh và cán bộ chủ chốt cấp xã.

+ Đối với chương trình hành động cá nhân của cán bộ, đảng viên: Định kỳ, sau sơ kết 6 tháng đầu năm, điều chỉnh, bổ sung cho sát với nhiệm vụ.

+ Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thẩm định chương trình công tác cá nhân năm 2018 của các đồng chí Tỉnh ủy

viên, hoàn thành trong tháng 3/2018. Tham mưu, đề xuất việc điều chuyển phân công phụ trách các đảng bộ trực thuộc đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau khi hoàn thành việc sơ kết giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

+ Giao các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai việc thẩm định, phê duyệt chương trình hành động cá nhân của cán bộ, đảng viên theo phân cấp quản lý và hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 21/02/2017 của Tỉnh ủy.

6. Về Báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả lấy phiếu đánh giá mức độ quyết liệt đối với cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp, các ngành và cơ sở trong tỉnh lần 2, năm 2017

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với báo cáo. Giao Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy tiếp tục theo dõi, giám sát việc lấy phiếu đánh giá mức độ quyết liệt của cán bộ, đảng viên; nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh hình thức, mức độ quyết liệt phù hợp với thực tiễn. Trên cơ sở tổng hợp kết quả đánh giá mức độ quyết liệt hàng năm, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất, xử lý theo Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

7. Về Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm sản xuất chương trình Phát thanh - Truyền hình tiếng dân tộc tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2018 - 2025”

Việc ban hành Đề án là rất cấp thiết. Tuy nhiên, cần đánh giá xác đáng hơn về thực trạng cũng như nguyên nhân những hạn chế của trung tâm hiện nay. Từ đó, xác định rõ mục tiêu cần hướng tới của đề án. Nội dung hoạt động của trung tâm cần thay đổi theo hướng chuyên sâu, thay vì đơn thuần là dịch các chương trình phát thanh - truyền hình từ tiếng phổ thông sang tiếng các dân tộc Mông, Dao, Tày như hiện nay.

8. Về chủ trương bổ sung 3 xã thực hiện xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương bổ sung 03 xã thực hiện xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, gồm: xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang, xã Quyết Tiến, huyện Quản Bạ và bổ sung xã Kim Thạch, huyện Vị Xuyên. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện, quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đề ra.

9. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông nhất giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo

- Rà soát, đánh giá, đề xuất hình thức, quy mô tổ chức Lễ hội chợ Tình Khâu Vai và Lễ hội Hoa Tam giác mạch năm 2018, trong đó cần cân nhắc đến khách mời dự hai Lễ hội nêu trên, trong đó có Đại sứ quán các nước tại Việt Nam đã mời tại Hội nghị giới thiệu Hà Giang tại Hà Nội đầu tháng 02/2018, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

- Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp khởi động lại Dự án hợp khống các cơ quan hành chính tỉnh để đồng bộ với Đề án tổng thể về đổi mới, sắp xếp các cơ quan theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận trên gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 339-KL/TU, NGÀY 13/3/2018 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 12/3/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Báo cáo về tình hình, tiến độ lập quy hoạch phát triển du lịch Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035

- Về quan điểm: Việc tiếp thu các ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân và hội đồng thẩm định đối với dự thảo quy hoạch là cần thiết, tuy nhiên cần nghiên cứu kỹ nội dung hợp đồng giữa tỉnh với Công ty McKinsey về mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của quy hoạch để tiếp thu có chọn lọc, đi vào trọng tâm những nội dung, nhiệm vụ lớn được xác định trong hợp đồng và tính khả thi của Quy hoạch.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng báo cáo tổng hợp tóm tắt nội dung ý kiến tham gia phản biện, góp ý của các tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định Quy hoạch gửi các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy nghiên cứu, xem xét, cho ý kiến; nghiên cứu học tập kinh nghiệm về hình thức thanh toán cho đơn vị lập quy hoạch của tỉnh Quảng Ninh đối với McKinsey.

- Giao Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Kinh tế ngân sách, Ban Văn hóa - xã hội, Ban Pháp chế, tập trung nghiên cứu về hợp đồng quy hoạch phát triển du lịch Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035 với McKinsey làm rõ vị trí, mối tương quan với quy

hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Giang, quy hoạch xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030; đồng thời nghiên cứu đề xuất cơ chế thanh toán của hợp đồng.

2. Báo cáo về thực hiện Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh

- Ủy ban nhân dân tỉnh cần sớm phối hợp, làm việc để nghị Cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng để sớm có văn bản thống nhất đồng ý về vị trí các sân bay chuyên dụng (xã Phong Quang huyện Vị Xuyên; xã Đông Hà huyện Quản Bạ); thiết lập khu vực hoạt động hàng không chung tại tỉnh Hà Giang.

- Tiếp tục phối hợp, làm việc với Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường Cao tốc Việt Nam (VEC) để sớm thống nhất với tỉnh về phương án tuyến đường nối Hà Giang với cao tốc Hà Nội - Lào Cai và các nội dung chính của Dự án để tỉnh phối hợp với Bộ Giao thông - Vận tải trình Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai và các địa phương của tỉnh bạn nơi có tuyến đường đi qua để thống nhất, tạo sự đồng thuận về xác lập hướng tuyến, công tác giải phóng mặt bằng (khi có quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền).

- Về dự án cải tạo, nâng cấp đường Bắc Quang - Xín Mần: Ủy ban nhân dân tỉnh cần quyết liệt hơn nữa trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện các bước của dự án; về kinh phí thực hiện dự án cần xác lập, chỉ rõ cụ thể từng nguồn vốn (vốn đầu tư trung hạn, vốn trái phiếu, vốn ODA...).

3. Báo cáo về kết quả kiểm tra thực tế công tác chuẩn bị lễ công bố nâng cấp cửa khẩu Xín Mần và công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng khu vực mốc 172, xã Pà Vèo Sù, huyện Xín Mần

- Về các nội dung liên quan đến việc tổ chức lễ công bố nâng cấp cửa khẩu Xín Mần:

+ Nhất trí chủ trương lùi thời gian tổ chức lễ công bố nâng cấp cửa khẩu Xín Mần sang tháng 4, dự kiến tổ chức trước ngày 01/5/2018.

+ Đồng ý chủ trương bố trí 3 tỷ đồng từ nguồn kinh phí dự phòng ngân sách năm 2018 cho Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần đầu tư, lắp đặt hoàn thiện các hạng mục phụ trợ tại cửa khẩu Xín Mần.

+ Đồng ý cho chủ trương đầu tư sửa chữa, nâng cấp khoảng 2 km đường giao thông từ thị trấn Cốc Pài đi xã Nàn Ma để thuận tiện cho việc kết nối tuyến giao thông từ Lào Cai ra cửa khẩu Xín Mần; giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động bố trí nguồn để thực hiện.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các ngành chức năng, đơn vị thi công sớm lắp đặt hoàn thành trang thiết bị, điều kiện làm việc, các hạng mục phụ trợ tại cửa khẩu, đường giao thông từ km 26 đi cửa khẩu Xín Mần; đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền về việc công bố nâng cấp cửa khẩu Xín Mần (Việt Nam) - Đô Long (Trung Quốc).

- Về các nội dung liên quan đến quy hoạch, đầu tư xây dựng khu vực Mốc 172 - xã Pà Vây Sủ

+ Về quy hoạch: Thông nhất trước mắt giữ nguyên quy hoạch như hiện trạng để hoàn thiện các hạng mục đã có chủ trương đang thực hiện, không mở rộng quy hoạch, không đầu tư các hạng mục mới như cầu treo theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; về chợ giữ nguyên hiện trạng, trước mắt đảm bảo đáp ứng các dịch vụ thông thường của cư dân địa phương. Cần quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác quản lý địa bàn về quốc phòng - an ninh.

+ Về điện: Đồng ý chủ trương kéo điện đến khu vực chợ mốc 172 theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Về kết nối giao thông qua sông Chảy đến khu vực chợ mốc 172: Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành chức năng, huyện Xín Mần làm việc và thống nhất với phía tỉnh Lào Cai để sử dụng mặt đập Thủy điện Pake hiện có phục vụ người dân và xe thô sơ, xe ô tô trọng tải nhẹ đi lại. Yêu cầu chủ đầu tư thủy điện ký cam kết với chính quyền cù thế.

+ Về kè bảo vệ Mốc 172: Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Biên phòng tỉnh trao đổi, làm việc, đấu tranh với

phía Trung Quốc để phía ta đầu tư xây dựng kè bảo vệ Mốc 172 đoạn tiếp giáp đất Trung Quốc.

4. Về Kế hoạch tuyên truyền về công tác phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới đất liền năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

- Về nội dung, tài liệu tuyên truyền trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia: Trên cơ sở các tài liệu của Trung ương, lựa chọn những vấn đề trọng tâm, cốt lõi để tuyên truyền. Giao đồng chí Nguyễn Mạnh Dũng, Phó bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo.

- Về tài liệu tuyên truyền trên tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc: Ngoài các tài liệu tuyên truyền theo quy định của Trung ương, cần biên soạn thêm các tài liệu của tỉnh về những văn bản đã ký kết giữa Hà Giang với các cấp, các ngành phía Vân Nam và Quảng Tây - Trung Quốc để tuyên truyền.

5. Về các nội dung do đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo và đề xuất

- Giao đồng chí Bí thư ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm điểm làm rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân Sở Nội vụ trong việc không tham mưu trình phê chuẩn kiện toàn Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh.

- Giao Ban Công tác người cao tuổi tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị biểu dương người cao tuổi tiêu biểu sản xuất - kinh doanh giỏi, giai đoạn 2012 - 2017.

- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn sớm kiện toàn Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh, đảm bảo không phát sinh thêm biến ché.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 340-KL/TU, NGÀY 20/3/2018 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 19/3/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Về quy mô, bản vẽ thi công xây dựng chợ biên giới Lũng Làn (Chợ mốc 504)

Thường trực Tỉnh ủy thảo luận về quy mô, bản vẽ thi công xây dựng chợ biên giới Lũng Làn (Chợ mốc 504) do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình và thống nhất kết luận, chỉ đạo cụ thể như sau:

Trước mắt chưa đầu tư hạng mục cổng, tường rào của chợ; yêu cầu điều chỉnh bản vẽ thi công xây dựng, bố trí thêm 02 nhà chợ tổng thể theo hình chữ U để mở rộng không gian phục vụ người dân buôn bán, trao đổi hàng hóa. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp thu kết luận và các ý kiến chỉ đạo để cụ thể hóa triển khai thực hiện.

2. Về chủ trương đầu tư Dự án hệ thống cấp nước Suối Sủu về hồ dự trữ điều tiết nước trung tâm xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên để bảo vệ nguồn nước tròng, bảo vệ rừng, rừng đặc dụng, chống hạn hán, phát triển nông lâm nghiệp, tận thu cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh môi trường cho xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên và thành phố Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư, bố trí vốn để thực hiện Dự án hệ thống cấp nước Suối Sủu về hồ dự trữ điều tiết nước

trung tâm xã Phong Quang để bảo vệ nguồn nước tròng, bảo vệ rừng, rừng đặc dụng, chống hạn hán, phát triển nông lâm nghiệp, tận thu cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên và thành phố Hà Giang, với tổng vốn dự kiến thực hiện dự án: 282.960.000.000 đồng (hai trăm tám mươi hai tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng), gồm: Giai đoạn 1 (2017 - 2020) là 154.960.000.000 đồng; giai đoạn 2 (2021 - 2025) là 128.000.000.000 đồng; nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh và vốn đối ứng ngân sách địa phương.

3. Về báo cáo của đồng chí Nguyễn Mạnh Dũng, Phó bí thư Tỉnh ủy về thực trạng người lao động và đảng viên là lao động tỉnh Hà Giang đi làm việc ngoài tỉnh và công tác quản lý

Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, nhất trí với nội dung báo cáo và các kiến nghị, đề xuất của đồng chí Nguyễn Mạnh Dũng. Giao Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Giao Thường trực các huyện ủy, thành ủy tiếp tục quán triệt, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 06/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động và đưa lao động đi làm việc ngoài tỉnh; tăng cường các biện pháp quản lý, nắm chắc số lượng lao động, đặc biệt là đảng viên đi làm việc tại các doanh nghiệp ngoài tỉnh để thực hiện việc chuyển sinh hoạt Đảng và quản lý đảng viên tại nơi làm việc theo quy định.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 06/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh đi làm việc, trao đổi với các cơ quan chức năng của các tỉnh nơi có nhiều lao động Hà Giang đến làm việc như: Hải Dương, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Hải Phòng... để phối hợp, thống nhất biện pháp quản lý lao động của tỉnh, nhất là số lao động là đảng viên (xem xét việc giới thiệu, tiếp nhận chuyển sinh hoạt Đảng và quản lý đảng viên tại nơi làm việc).

- Giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 06/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để đề xuất, xin chủ trương sửa đổi Điều 7, Nghị quyết số 47/2012/NQ-HĐND, ngày 14/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ngoài tỉnh, đi làm việc ở nước ngoài cho phù hợp với tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị 14-CT/TU và tình hình thực tế.

4. Về một số nội dung quan trọng khác

- Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương thu hút, mời, tiếp Đoàn công tác Tập đoàn Sun Group đến khảo sát địa điểm đầu tư Khu du lịch tại khu Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang.

- Thường trực Tỉnh ủy thống nhất chủ trương báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để mời Nhóm cố vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ lên Hà Giang khảo sát, làm việc, tư vấn cho tỉnh.

- Thường trực Tỉnh ủy thống nhất báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới mạnh mẽ tác phong, lề lối làm việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo tỉnh đi cơ sở theo hướng lãnh đạo tỉnh, các ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh đi cơ sở gọn về số người, khoa học về thời gian và nội dung làm việc, tự túc về ăn, nghỉ theo chế độ Nhà nước quy định (không sử dụng ngân sách huyện, xã để chi tiếp các đoàn công tác của tỉnh).

- Thường trực Tỉnh ủy thống nhất chủ trương giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các nhà đầu tư (đã được trao chủ trương đầu tư và cam kết đầu tư vào tỉnh) để thành lập các tổ công tác liên ngành triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (trực tiếp làm việc với các bộ, ngành Trung ương và các sở, ngành, địa phương trong tỉnh có liên quan để giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án).

- Thường trực Tỉnh ủy thống nhất chủ trương giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chuẩn bị báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số chủ trương, nhiệm vụ sau:

+ Chuẩn bị nội dung báo cáo Thường trực Chính phủ để xin chủ trương triển khai Dự án hợp khống các cơ quan tỉnh, đồng thời

chủ động liên hệ, kết nối lại với các đơn vị tư vấn, nhà đầu tư để triển khai dự án.

+ Chuẩn bị báo cáo Đề án xây dựng Trung tâm tiếp công dân của tỉnh.

+ Chuẩn bị báo cáo Quy hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh trên cơ sở quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả lòng hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh.

+ Chuẩn bị báo cáo Quy hoạch phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh trên cơ sở quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các khu bảo tồn thiên nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng... trên địa bàn tỉnh.

+ Chuẩn bị báo cáo Phương án cơ cấu lại sự nghiệp công lập ngành Y tế để thực hiện chuyển đổi thẻ Bảo hiểm y tế khám chữa bệnh thông thường sang thẻ Bảo hiểm y tế khám chữa bệnh điện tử cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 342-KL/TU, NGÀY 28/3/2018
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ngày 28/3/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Báo cáo về tình hình kiểm tra, ngăn chặn, xử lý tình trạng khai thác vàng trái phép ở xã Đường Âm, huyện Bắc Mê

- Nhất trí chủ trương tiếp tục chỉ đạo các ngành và huyện Bắc Mê triển khai các biện pháp quản lý, bảo vệ điểm mỏ vàng xã Đường Âm theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thông nhất không cho chủ trương để doanh nghiệp tiến hành điều tra, đánh giá và lập thủ tục đề nghị cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản vàng gốc trên địa bàn huyện Bắc Mê (trọng tâm xã Đường Âm). Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí để huyện Bắc Mê đầu tư trồng rừng tại xã Đường Âm (khu vực điểm vàng) theo mô hình hợp tác xã dân quân trồng rừng để quản lý.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu các ý kiến chỉ đạo để cụ thể hóa trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện.

2. Báo cáo tham mưu, đề xuất mô hình quản lý Nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể (hợp tác xã)

- Thông nhất giữ nguyên mô hình tổ chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân như hiện nay. Riêng phòng nghiệp vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể thuộc

Sở Kế hoạch và Đầu tư cần chỉ đạo làm rõ, cụ thể về chức năng, nhiệm vụ trong quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể; có con người gắn từng nhiệm vụ cụ thể; đồng thời tiếp tục phát huy, làm tốt chức năng đại diện của Liên minh hợp tác xã tinh.

- Tiếp tục nghiên cứu về mô hình Ủy ban phát triển kinh tế hợp tác khi hội tụ đủ các yếu tố cần và đủ để chủ động tham mưu đề xuất việc kiện toàn, thành lập.

3. Báo cáo về kết quả rà soát thủy điện Sông Lô 2 để lập dự án thu hút phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Hà Giang

- Về tên gọi các bậc thủy điện trên sông Lô: Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, đề xuất thông nhất tên các bậc thủy điện trên Sông Lô, theo hướng: Thủy điện sông Lô, Thủy điện sông Lô 01, Thủy điện sông Lô 02...

- Tiếp tục đề nghị đơn vị tư vấn có năng lực nghiên cứu, đề xuất quy hoạch, xác định vị trí đặt bậc Thủy điện sông Lô 01 (phía trên bậc sông Lô 2 hiện nay) để thu hút đầu tư theo hướng đa lợi ích, vừa có khả năng phát điện, vừa tạo mặt nước để phát triển du lịch tại trung tâm thành phố Hà Giang, đồng thời thiết kế mặt đập để khai thác sử dụng làm đường giao thông qua lại giữa 2 bờ sông Lô.

4. Về chủ trương về thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang với Quỹ khởi nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam (SVF); Kế hoạch triển khai Chương trình nâng cao năng lực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Hà Giang năm 2018 tầm nhìn đến 2020

Thường trực Tỉnh ủy thảo luận và thống nhất kết luận, chỉ đạo: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang không đại diện ký kết thỏa thuận hợp tác với Quỹ khởi nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam (SVF). Giao Tỉnh đoàn và Hội liên hiệp thanh niên tỉnh xem xét nghiên cứu, trao đổi, làm việc với Quỹ khởi nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam (SVF) để thống nhất thỏa thuận hợp tác nếu có đủ các điều kiện, sự cần thiết và tiến hành ký kết để triển khai kế hoạch triển khai chương trình nâng cao năng lực khởi nghiệp và đổi

mới sáng tạo hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Hà Giang năm 2018 theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Về kế hoạch phối hợp tổ chức Chương trình Đối thoại chính sách tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với nội dung dự thảo kế hoạch phối hợp tổ chức Chương trình Đối thoại chính sách tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030 theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ban hành kế hoạch phối hợp tổ chức chương trình đối thoại chính sách tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030 và triển khai thực hiện.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 345-KL/TU, NGÀY 10/4/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Ngày 09 - 10/4/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 3/2018. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau.

1. Về kế hoạch sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Về kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy các cấp: Bổ sung thêm nội dung đánh giá sơ kết kết quả thực hiện Chỉ thị 03-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường giám sát thực hiện “Nói đi đôi với làm”; đồng thời bổ sung thêm một số nhiệm vụ mới trọng tâm mà tỉnh, huyện, xã đã lãnh đạo, chỉ đạo trong kỳ vào báo cáo sơ kết.

- Về tổ chức Hội nghị sơ kết

+ Thông nhất tổ chức sơ kết, đánh giá giữa nhiệm kỳ ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã (đối với các chi, đảng bộ cơ sở các ban, sở, ngành không tổ chức sơ kết mà giao cho các cấp ủy cấp trên cơ sở ban hành kế hoạch hướng dẫn xây dựng báo cáo sơ kết thực hiện nghị quyết).

+ Cấp ủy cấp trên không tổ chức duyệt báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ của cấp ủy cấp dưới; các đơn vị chủ động bám sát các nội dung nghị quyết đại hội cấp mình để xây dựng báo cáo và gửi báo cáo cấp trên.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá các huyện, thành phố về kết quả

lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu đánh giá các huyện, thành ủy về kết quả lãnh đạo, triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về các chính sách của tỉnh đã ban hành; các ban xây dựng ban đảng Tỉnh ủy tham mưu đánh giá vai trò lãnh đạo của các đảng bộ trực thuộc trong thực hiện các nghị quyết, đề án, chương trình của tỉnh về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị để phục vụ cho việc xây dựng báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI và phục vụ các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự, phát biểu chỉ đạo sơ kết ở các đảng bộ trực thuộc.

Kết thúc hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ ở mỗi cấp ban hành nghị quyết của ban chấp hành cấp ủy về tiếp tục lãnh đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình trong nửa cuối nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quý I; nhiệm vụ trọng tâm quý II/2018

- Về số liệu kết quả thực hiện các chỉ tiêu quý I/2018 phải so sánh với số liệu cùng kỳ của năm 2017.

- Về nhiệm vụ trọng tâm quý II/2018 bổ sung nội dung: Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo công tác phối hợp, làm việc với Công ty McKinsey Việt Nam về thống nhất tiếp thu có lựa chọn các ý kiến phản biện tham gia vào bản dự thảo quy hoạch phát triển du lịch Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, để sớm hoàn thiện và ban hành quy hoạch.

3. Về việc đề nghị ban hành Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cho chủ trương đối với dự thảo kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP, ngày 24/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trên địa bàn tỉnh Hà Giang

- Đối với các chỉ tiêu của tỉnh giảm so với Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương phải có biểu đồ so sánh, tham chiếu; nghiên cứu mô hình doanh nghiệp khoa học cấp tỉnh để xem xét sáp nhập Trung tâm Thông tin và Chuyển giao khoa học công nghệ mới (Sở Khoa học và Công nghệ), Trung tâm Khoa học giống cây trồng Đạo Đức và Trung tâm giống cây trồng và gia súc Phó Bảng (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) thành một đơn vị hoạt động theo Luật doanh nghiệp, đồng thời thực hiện cơ chế đặt hàng đề tài và các sản phẩm khoa học... về thẩm quyền quản lý đơn vị y tế cấp huyện: Nghiên cứu cơ chế ủy quyền cho cấp huyện quản lý (về nhân lực, cơ sở vật chất, công tác đảng, công đoàn...), đổi mới Sở Y tế chỉ thực hiện chức năng quản lý và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; nghiên cứu việc chuyển Nhà thi đấu huyện về trung tâm văn hóa, thông tin và du lịch cấp huyện; Nhà thi đấu huyện cấp tỉnh sáp nhập vào Trung tâm hoạt động thanh, thiếu niên tỉnh.

4. Về Quy định thực hiện một số chế độ chi tiêu hoạt động của cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh

Quy định cần bổ sung, xác định rõ văn bản nào được chi trả kinh phí; chi phí văn phòng phẩm phục vụ in ấn, phát hành đối với các văn bản do các ban đảng tham mưu xây dựng, kinh phí phục vụ các đoàn kiểm tra của cấp ủy cần cụ thể từng mục chi. Việc xây dựng Quy định phải quán triệt nguyên tắc phù hợp thực tiễn của tỉnh, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham chiếu đối với mức chi của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định...

5. Nội dung khác

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quá trình triển khai lập đề án, dự án hợp khống các cơ quan tỉnh và đề xuất các bước thực hiện tiếp theo để cho chủ trương tái khởi động lại dự án tại kỳ họp thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 4/2018.

- Giao Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn liên hệ, kết nối và tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy về chương

trình làm việc với Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam để báo cáo, thống nhất mô hình, tổ chức, hoạt động Ban liên lạc Hội Cựu chiến binh mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang tạo thuận lợi trong quá trình quản lý, triển khai các hoạt động trên địa bàn tỉnh, hoàn thành trong quý II/2018.

- Giao đồng chí Giám đốc Công an tỉnh theo dõi, nắm thông tin, ý kiến phản hồi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kiến nghị của tỉnh đối với một số nội dung liên quan đến vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty cổ phần Xi măng Hà Giang (nay là Công ty cổ phần - Tập đoàn phát triển Hà Giang) kịp thời báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 348-KL/TU, NGÀY 23/4/2018 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 23/4/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Về nội dung, chương trình họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 4/2018

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với đề xuất của Văn phòng Tỉnh ủy về nội dung, chương trình họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 4/2018. Đồng thời kết luận, chỉ đạo điều chỉnh như sau:

- Thông nhất, từ tháng 4/2018 trở đi xây dựng và trình một báo cáo chung báo cáo công tác lãnh đạo, giải quyết công việc của Thường trực Tỉnh ủy giữa 2 kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kết quả triển khai thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tháng.

- Để lại trình họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 6/2018 nội dung: Nghị quyết về ban hành chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi để thực hiện các nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy tinh gọn và tinh giản biên chế, giai đoạn 2018 - 2021.

2. Về dự thảo Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 18, khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 18, khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau:

- Về bối cảnh cần biên tập ngắn gọn; không đánh giá, bình luận; kết luận rõ nhiệm vụ thực hiện cụ thể theo từng đề mục để triển khai trong quý II/2018.

- Bổ sung các nội dung nhiệm vụ cần chỉ đạo sau:

+ Về kinh tế: Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh (các dự án của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hào Hưng - Hà Giang; Công ty cổ phần thực phẩm sữa TH, Công ty cổ phần công nghiệp phụ trợ Nhật Bản ...)

+ Về văn hóa xã hội: Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tốt các khuyến nghị phục vụ công tác tái đánh giá Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; trong đó chú trọng làm tốt việc rà soát, điều chỉnh sắp xếp đối với những phòng khám đa khoa khu vực đủ điều kiện để phát triển thành cơ sở điều trị (cơ sở 2).

+ Về quốc phòng - an ninh: Tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác phòng, chống các tà đạo xâm nhập vào địa bàn tỉnh, nhất là đạo Hội thánh đức chúa trời.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các ngành liên quan tham mưu, đề xuất nhiệm vụ phối hợp, cách làm trong việc quản lý lao động qua biên giới và các nội dung khác liên quan đã được Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang (Việt Nam) và Bí thư Tỉnh ủy Vân Nam, Bí thư Châu ủy Châu Vân Sơn (Trung Quốc) đã thống nhất tại lần gặp gỡ ngày 02, 03/4 vừa qua để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

+ Về xây dựng đảng, chính quyền: Các huyện ủy, thành ủy chú trọng chỉ đạo triển khai thực hiện việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp tuyến huyện; Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về đề án vị trí việc làm. Giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức đánh giá thực hiện Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND, ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh...

3. Về báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay; phương hướng, nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng thời gian tới

- Về nội dung công tác thanh tra: Làm rõ số tiền sai phạm, kiến nghị thu hồi, kết quả thu hồi; diện tích đất sai phạm của từng dự án, công trình...

- Đánh giá tác động của những điểm sáng và những thay đổi tích cực, cũng như những vấn đề còn tồn tại liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các chỉ số về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2017 (PAPI).

4. Về một số nội dung quan trọng khác

- Thường trực Tỉnh ủy thống nhất chủ trương giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thành lập quỹ và Hội đồng quản lý quỹ hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh. Đồng thời triển khai ký kết quy chế phối hợp giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với Hội doanh nghiệp tỉnh.

- Giao đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động làm việc với Hội doanh nghiệp tỉnh trên quan điểm: Đặt doanh nghiệp vào vị trí trung tâm của sự phát triển để phối hợp triển khai tốt trách nhiệm của hai bên và tổ chức ký kết quy chế phối hợp giữa người đứng đầu chính quyền với tổ chức Hội doanh nghiệp, góp phần thực hiện đổi mới cách tiếp cận phát triển tỉnh Hà Giang trong thời gian tới.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 350-KL/TU, NGÀY 04/5/2018 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Ngày 03/5/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 4/2018. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Báo cáo kết quả công tác lãnh đạo, giải quyết công việc của Thường trực Tỉnh ủy giữa 2 kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 04/2018 và kết quả thực hiện Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 3/2018

- Về kết quả lãnh đạo nhiệm vụ tháng 4/2018, bổ sung thêm các nội dung: Xây dựng trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Chương trình hành động Fulbright Hà Giang và quyết định thành lập nhóm hành động thực hiện Chương trình; làm việc với Công ty trách nhiệm hữu hạn McKinsey&company Việt Nam để tháo gỡ những khó khăn trong quá trình tư vấn lập Quy hoạch phát triển du lịch Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang; phối hợp triển khai chủ trương sắp xếp sáp nhập các chi cục thuế cấp huyện thành lập chi cục thuế khu vực và kiện toàn tổ chức đảng chi cục thuế khu vực cấp huyện trên địa bàn. Hợp, cho ý kiến về kế hoạch luân chuyển cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020; cho chủ trương, quan điểm sáp nhập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội đặc thù cấp tỉnh; chủ trương thành lập quỹ và hội đồng quản lý quỹ hỗ trợ khởi nghiệp; chủ trương ký quy chế phối hợp giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với Hội doanh nghiệp tỉnh; duyệt văn kiện Đại hội Công đoàn tỉnh, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

- Về nhiệm vụ trọng tâm tháng 5/2018, bổ sung: Chỉ đạo Đại hội Hội Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2018 - 2023; thành lập hiệp hội doanh nhân tỉnh; thành lập Hiệp hội xuất nhập khẩu tỉnh và tổ chức gặp mặt các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và Hiệp hội doanh nhân Châu Văn Sơn, Trung Quốc; hoàn thành 5 đề tài nghiên cứu tái cơ cấu kinh tế của tỉnh; chỉ đạo xây dựng kế hoạch và các đề án thực hiện Chương trình hành động Fulbright Hà Giang; triển khai kế hoạch thanh tra việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án bãi rác và nghĩa trang cũ tại xã Phượng Độ, thành phố Hà Giang; chỉ đạo giải quyết dứt điểm vướng mắc đề nhà đầu tư sớm triển khai dự án Công viên Vĩnh Hằng tại xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên.

2. Dự thảo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí khi đi công tác cơ sở

- Về thể thức văn bản: Ban hành công văn chỉ đạo của Tỉnh ủy về đi công tác cơ sở.

- Về nội dung, thống nhất bổ sung như sau:

+ Lãnh đạo tỉnh làm việc với cấp huyện, xã và lãnh đạo cấp huyện làm việc với cấp xã, thôn, tổ dân phố không treo ma két.

+ Về thành phần dự làm việc: Tùy theo tính chất, nội dung của từng cuộc, trưởng đoàn công tác cấp trên quyết định thành phần dự làm việc theo hướng:

Đồng chí Thường trực Tỉnh ủy làm việc với cấp xã, thành phần gồm: Tập thể ban thường vụ cấp ủy cấp xã, 01 đồng chí thường trực cấp ủy cấp huyện và đại diện lãnh đạo ngành cấp huyện phụ trách xã; đại diện lãnh đạo các cơ quan trực thuộc ngành cấp tỉnh, cấp trung ương đứng chân trên địa bàn xã (trừ các phường, thị trấn là trung tâm tỉnh lỵ, huyện lỵ).

Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với cấp xã, thành phần gồm: Tập thể ban thường vụ cấp ủy cấp xã, 01 đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện phụ trách xã và đại diện lãnh đạo ngành cấp huyện phụ trách xã cùng làm việc.

+ Về phóng viên: Khi các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với cơ quan, đơn vị nào ở cấp tỉnh, thì văn phòng của đồng chí lãnh đạo đi làm việc mời phóng viên Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh dự và đưa tin.

- Yêu cầu: Sau các cuộc làm việc với cấp huyện, cấp xã lanh đạo tỉnh, Tỉnh ủy viên, lãnh đạo các ban, sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh phải ban hành kết luận cuộc làm việc gửi báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

3. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 4; nhiệm vụ trọng tâm tháng 5/2018

- Bổ sung thêm một số nội dung để tập trung lanh đạo, chỉ đạo:

+ Chỉ đạo triển khai quyết liệt và thực chất hơn trong việc sớm cụ thể hóa các nội dung ký kết hợp tác giữa tỉnh Hà Giang (Việt Nam) và Châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) về hoạt động kinh tế biên mậu.

+ Tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Quyết định số 438/QĐ-TTg, ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; Quyết định số 275/QĐ-TTg, ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo (huyện Bắc Mê) và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020.

4. Đề án giải quyết tình hình hoạt động của các loại tà đạo, đạo lạ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025

- Về quan điểm: Từ thực trạng hoạt động của các tà đạo, đạo lạ trên địa bàn tỉnh tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây khó khăn cho việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của công dân trên địa bàn... Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất việc ban hành Đề án phòng ngừa, đấu tranh, giải quyết tình hình hoạt động của các tà đạo, đạo lạ trên địa bàn thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

- Về đánh giá tình hình hoạt động của các tà đạo, đạo lạ: Cần phân tích cụ thể hơn về địa bàn hoạt động (xã, thôn, tổ dân phố) của 11 tà đạo, đạo lạ đang tồn tại trên địa bàn để có giải pháp cụ thể, sát hơn.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp thu, bổ sung hoàn thiện dự thảo Đề án, sau đó chuyển giao dự thảo Đề án cho Ban Dân vận Tỉnh ủy; sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Đề án.

5. Đề án Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy

- Đề án cần làm rõ và bổ sung, điều chỉnh các nội dung sau:
 - + Về lãnh đạo Văn phòng thực hiện theo đúng quy định gồm 01 đồng chí trưởng, không quá 3 cấp phó.
 - + Cần làm rõ cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin, trình độ quản lý công nghệ thông tin trước và sau sáp nhập.
 - + Làm rõ cơ chế khoán kinh phí tự chủ phương tiện đối với những đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng phương tiện công; khoán kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị...
 - + Làm rõ mối quan hệ giữa lưu trữ của Đảng với lưu trữ của Nhà nước và Đề án thành lập Trung tâm lưu trữ của tỉnh.
 - + Đề xuất giải pháp sắp xếp trụ sở làm việc chung của các ban khi sáp nhập văn phòng phục vụ chung.

6. Về chủ trương ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh

Việc ban hành Chỉ thị chấn chỉnh công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn hiện nay là cần thiết, tuy nhiên đây thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước, vì vậy Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị để chỉ đạo thực hiện; đồng thời, cần nghiên cứu bổ sung thêm nội dung cấp phép xây dựng ở cấp xã và tăng cường công tác quản lý sử dụng đất nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Báo cáo về việc giải quyết đề nghị của Công ty cổ phần thép An Khang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc không xem xét giải quyết đề nghị của Công ty cổ phần thép An Khang. Trong trường hợp Công

ty cổ phần thép An Khang có phương án sản xuất kinh doanh khả thi, cam kết với tỉnh về: Đổi mới công nghệ, bảo vệ môi trường và đóng góp cho ngân sách tỉnh, thực hiện công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét cho ý kiến.

8. Một số nội dung, nhiệm vụ khác

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn lực của tỉnh thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án thu hút đầu tư, các dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị thường kỳ tháng 6/2018.

- Khảo sát địa điểm, nghiên cứu phương án xây dựng nghĩa trang nhân dân thành phố Hà Giang và khẳng định địa điểm, phương án triển khai Dự án Công viên Vĩnh hằng tại huyện Vị Xuyên báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tháng 5/2018.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 352-KL/TU, NGÀY 17/5/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Ngày 17/5/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp chuyên đề. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình các dự thảo văn bản xin ý kiến, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận như sau:

1. Về dự thảo Chương trình hành động Fulbright Hà Giang

- Về bố cục: Cần biên tập, sắp xếp lại theo đúng bố cục, thể thức văn bản của Đảng quy định đối với thể loại văn bản Chương trình hành động và kết cấu cho ngắn gọn hơn, không để lặp đi lặp lại, lược bỏ bớt những phần giải thích.

- Về nội dung: Đối với phần thực trạng cần nêu được thực trạng của tỉnh gắn với kết quả nghiên cứu của Fulbright, Mckinsey cùng các chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Trung ương.

- Về nhiệm vụ: Bổ sung nhiệm vụ về xây dựng hạ tầng kết nối giao thông đường bộ.

- Về hành động cụ thể bổ sung nội dung: Sáp nhập Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch với Sở Thông tin và Truyền thông; sáp nhập Ban tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ với Ban dân tộc tỉnh; sáp nhập các ban quản lý đầu tư xây dựng của tỉnh thành 01 ban quản lý trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về giải pháp thực hiện cần bổ sung các giải pháp:

+ Giải pháp nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

- + Giải pháp đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, kết nối giao thông, trong đó trọng tâm là kết nối các tuyến giao thông đường bộ trong tỉnh với đường nối Hà Giang với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, đường giao thông kết nối với các dự án, khu du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, lựa chọn sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên để bố trí nguồn lực, đất đai, cơ chế chính sách thực hiện.
- + Giải pháp huy động nguồn lực, sử dụng nguồn nhân lực, chống thất thu thuế.
- + Giải pháp liên kết vùng trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm (trong và ngoài tỉnh).
- + Giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm.
- + Giải pháp đẩy nhanh việc đầu tư, thu hút đầu tư phát triển đô thị hóa trung tâm các xã, thị trấn, thị tứ gắn với xây dựng nông thôn mới.
- + Giải pháp về giáo dục: Đầu tư trọng điểm cho giáo dục, đào tạo để nâng cao trình độ dân trí, trình độ nghề cho người lao động.
- + Giải pháp về các cơ chế, chính sách để thu hút, sử dụng con em là người địa phương được đào tạo ở nước ngoài về làm việc tại tỉnh.

Lưu ý: Đối với nội dung nhiệm vụ, giải pháp về kinh tế biên mậu trong hợp tác với các địa phương đối đồng của Trung Quốc cần lựa chọn từ ngữ cho phù hợp đáp ứng yêu cầu bảo mật, yêu cầu trong hoạt động công tác đối ngoại.

2. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các tổ thảo luận tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 18 đối với dự thảo Chương trình hành động và Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

Giao các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu, tham gia ý kiến trực tiếp và gửi Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo tiếp thu, tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung hoàn

thiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm tra, thẩm định) ký, ban hành triển khai thực hiện.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và triển khai tổ chức thực hiện.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾT LUẬN SỐ 355-KL/TU, NGÀY 20/5/2018 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 18/5/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Về xin chủ trương định hướng xây dựng nghị quyết về chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương định hướng xây dựng Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng Nghị quyết đảm bảo về hồ sơ, thủ tục quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hiện hành để hoàn chỉnh nghị quyết trình kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

2. Báo cáo về việc nghiên cứu, đề xuất quy hoạch dự án thủy điện sông Lô 1

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với nội dung báo cáo về đề xuất Quy hoạch dự án thủy điện sông Lô 1 theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo làm tốt công tác kêu gọi, thu hút doanh nghiệp có tiềm lực tài chính đến nghiên cứu, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án thủy điện

sông Lô 1, làm cơ sở báo cáo Bộ Công thương bổ sung vào quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ của tỉnh để sớm triển khai thực hiện.

3. Về xin chủ trương bố trí cán bộ đảm bảo an ninh, trật tự tại cơ sở và xây dựng lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy

Thường trực Tỉnh ủy thông nhất chưa cho ý kiến về nội dung trên, giao Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo xây dựng báo cáo tổng thể về kết quả đã triển khai bố trí công an xã, thị trấn chính quy đến nay; kế hoạch, lộ trình thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương về xây dựng lực lượng công an xã, thị trấn chính quy, để Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Đảng ủy Công an tỉnh về chuyên đề này trong tháng 6/2018.

4. Về chủ trương đầu tư dự án sửa chữa cấp bách nền, mặt đường, công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông đường từ xã Pả Vi đi xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án sửa chữa cấp bách nền, mặt đường, công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông đường từ xã Pả Vi đi xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc, với tổng mức đầu tư khái toán 19.161.694.000đ, theo cơ chế ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện 50%.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc triển khai đầu tư dự án đảm bảo đúng nguyên tắc; kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án theo đúng các quy định của Nhà nước hiện hành, tránh thất thoát, tiêu cực, lãng phí.

5. Về chủ trương giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 (vốn dự phòng còn lại) và nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2017 chuyển sang năm 2018

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với chủ trương giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 (vốn dự phòng còn lại), tổng số 40 tỷ đồng và nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2017 chuyển sang năm 2018, tổng số 10,5 tỷ đồng.

Giao Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc phân bổ kinh phí cho các đơn vị, địa phương đảm bảo đúng nguyên tắc; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, tránh thất thoát, tiêu cực, lãng phí.

6. Báo cáo về việc một số doanh nghiệp Đài Loan đề nghị hợp tác với huyện Hoàng Su Phì về đầu tư sản xuất, chế biến chè gắn với phát triển du lịch, hợp tác phát triển nông nghiệp và hỗ trợ xây dựng đường giao thông

Thường trực Tỉnh ủy thống nhất kết luận giao Thường trực huyện ủy Hoàng Su Phì chỉ đạo báo cáo làm rõ các nội dung: Cơ chế phối hợp, hợp tác giữa huyện Hoàng Su Phì với các doanh nghiệp Đài Loan; quy mô đầu tư và địa điểm thực hiện các dự án, vùng nguyên liệu... riêng về đường giao thông các tuyến quốc lộ, đường tỉnh lộ đã có quy hoạch và kế hoạch đầu tư; kết quả thực hiện tổng hợp báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét báo cáo, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 362- KL/TU, NGÀY 11/6/2018 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 07/6/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Về chủ trương tổ chức tiếp xúc cử tri bằng hình thức trực tiếp qua sóng truyền hình tỉnh Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy thống nhất cho chủ trương giao đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ Bảy, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII bằng hình thức trực tuyến từ tỉnh đến huyện, xã; việc tổ chức tiếp xúc cử tri qua truyền hình trực tiếp cần nghiên cứu thêm.

2. Về đề nghị thông qua báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp đường Bắc Quang - Xín Mần

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với đề xuất về chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bắc Quang - Xín Mần đoạn Km 0 - Km55; dự án thuộc nhóm B; chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hà Giang; nguồn vốn đầu tư, vốn ngân sách Trung ương; thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018 - 2020 và sau năm 2020; hình thức quản lý dự án chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

3. Về việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện quy định của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng; quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Thường trực Tỉnh ủy nhất trí ban hành kế hoạch quán triệt, triển khai thực hiện quy định của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng; quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Tuy nhiên, không lồng ghép vào Hội nghị trực tuyến quán triệt các nghị quyết của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII; thời gian tổ chức hội nghị và nội dung lồng ghép giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cụ thể cho phù hợp.

4. Kế hoạch sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 07 NQ/TU, ngày 27/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an Hà Giang, giai đoạn 2016-2020

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý nội dung dự thảo và chủ trương ban hành Kế hoạch sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 27/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an Hà Giang, giai đoạn 2016 - 2020, do Đảng ủy Công an tỉnh tham mưu xây dựng, trình; về đề cương báo cáo sơ kết cần biên tập để các cấp ủy xây dựng báo cáo sát với thực tiễn, làm nổi bật vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

5. Báo cáo về kết quả nghiên cứu quy hoạch và kiến nghị giải pháp về kinh phí thực hiện hợp đồng tư vấn lập quy hoạch đầu tư phát triển du lịch Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc thống nhất với Công ty McKinsey tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch đầu tư phát triển du lịch Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035; đề nghị Công ty McKinsey tư vấn, đề xuất các dự án đầu tư, ngắn giới thiệu các nhà đầu tư tiềm năng tham gia đầu tư thực hiện dự án.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với đơn vị tư vấn pháp luật làm rõ các giải

pháp về kinh phí, thủ tục thanh quyết toán đối với hợp đồng tư vấn lập quy hoạch đầu tư phát triển du lịch Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang; việc bổ sung phụ lục hợp đồng trong tích hợp các quy hoạch đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật; kết quả thực hiện báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến, trước khi đàm phán thống nhất, ký kết với đối tác.

6. Về chủ trương khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu Dự án thủy điện Mận Thắng 2, xã Tân Nam, huyện Quang Bình

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với kiến nghị, đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và cho chủ trương giao Công ty cổ phần Tân Nam khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu Dự án thủy điện Mận Thắng 2, xã Tân Nam, huyện Quang Bình, kinh phí khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu dự án do Công ty tự đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 363-KL/TU, NGÀY 11/6/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Ngày 08/6/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường kỳ tháng 5/2018. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Về nội dung, chương trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 19 (mở rộng) khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Bổ sung nội dung: Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu xây dựng chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018; Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018, Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018, Hội nghị Trung ương 7 khóa XII, trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 6/2018 xem xét trước khi trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 19.

- Về đánh giá mức độ quyết liệt của các đồng chí Tỉnh ủy viên 6 tháng đầu năm 2018: Nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung để các đồng chí Tỉnh ủy viên nhận xét, đánh giá cho đồng chí khác. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn các đồng chí Tỉnh ủy viên báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác trọng tâm của cá nhân và các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao

trong 6 tháng đầu năm 2018, đồng thời tập hợp chung, sao gửi đến các đồng chí Tỉnh ủy viên trước 2 ngày so với ngày khai mạc Hội nghị Ban Chấp hành để nghiên cứu làm cơ sở đánh giá.

2. Về chủ trương thông qua đề cương báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh và báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong nửa đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Về đề cương Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại XVI Đảng bộ tỉnh:

- Về phần kết quả thực hiện:

+ Đối với nội dung hai khâu đột phá và năm chương trình trọng tâm: Để tránh trùng lặp với việc đánh giá kết quả thực hiện đối với từng lĩnh vực, khi biên tập cần đánh giá khái quát cách làm cụ thể, nêu những nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch đã ban hành để lãnh đạo và tổ chức thực hiện.

- Về nội dung đánh giá: Cần đánh giá nổi bật về công tác giải quyết việc làm cho người lao động, thu nhập của người dân; về công tác đối ngoại: Cần đánh giá để khẳng định công tác đối ngoại của tỉnh phát triển cả chiều sâu và bề rộng, bám sát nghị quyết đại hội; trong công tác đối ngoại và hoạt động đối ngoại đã luôn chủ động, đi vào thực chất giải quyết những vấn đề cụ thể; không chạy theo đối tác và bị động trong quan hệ...

- Về phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu nửa cuối nhiệm kỳ, giai đoạn 2018 - 2020: Cần nghiên cứu, đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm theo các khuyến nghị của Đại học Fulbright.

3. Xin ý kiến thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp và ba loại rừng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến 2030

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý với đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp và ba loại rừng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến 2030. Về nội dung báo cáo, tờ trình tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII cần bổ sung làm rõ kết quả số liệu rà soát, quy hoạch đã giải quyết các tồn tại, hạn chế của quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 như: Số liệu diện tích

chồng lán thuộc địa bàn nào; vị trí, diện tích chồng lán về ranh giới của các Ban quản lý rừng; diện tích rừng đặc dụng được cập nhật bổ sung vào quy hoạch; diện tích chồng lán đất rừng với quy hoạch hạ tầng... Bổ sung các đánh giá, luận giải làm rõ hiệu quả cũng như tác động của kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp và ba loại rừng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến 2030 đối với thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp; cũng như cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh trong thời gian tới.

4. Đối với dự thảo Kế hoạch tinh giản biên chế trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2015 - 2021

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý nội dung và cho chủ trương ban hành kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản biên chế trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2015 - 2021, đảm bảo đạt chỉ tiêu về tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Trung ương, gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Báo cáo về tình hình thực hiện Quyết định 310/QĐ-TTg, ngày 07/02/2013; Quyết định 438/QĐ-TTg, ngày 07/4/2017; Quyết định 2057/QĐ-TTg, ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ

- Yêu cầu lãnh đạo các sở, ngành chuyên môn của tỉnh cần tích cực, chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phối hợp, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại với các bộ, ngành Trung ương về tham mưu cho Chính phủ tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung nhiệm vụ tại Quyết định số 310/QĐ-TTg, ngày 07/02/2013; Quyết định số 438/QĐ-TTg, ngày 07/4/2017; Quyết định số 2057/QĐ-TTg, ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ một cách cụ thể, hiệu quả hơn.

- Ủy ban nhân dân tỉnh cần quan tâm hơn nữa trong việc tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư; trong chỉ đạo đầu tư phát triển hạ tầng cần linh hoạt trong kêu gọi, gắn kết với doanh nghiệp để đẩy nhanh tiến độ thu hút vốn đầu tư; chủ động triển khai xây dựng phương án vay vốn ngân hàng thế giới (WB) hỗ trợ phát triển du lịch bền vững tại Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết luận cho chủ trương: Giao Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức buổi làm việc với các ngành, huyện Đồng Văn và thị trấn Đồng Văn tại thị trấn Đồng Văn về việc rà soát, đánh giá thực trạng về công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch Trung tâm thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn; đề xuất giải pháp quản lý, điều chỉnh Quy hoạch xây dựng phát triển trung tâm huyện lỵ Đồng Văn (thị trấn Đồng Văn), đảm bảo không phá vỡ cảnh quan thiên nhiên vùng cao nguyên đá, góp phần bảo tồn, khôi phục được không gian văn hóa, nét kiến trúc đặc trưng văn hóa đồng bào dân tộc Mông, đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn khu phố cổ và phát triển khu phố mới, đáp ứng được yêu cầu phục vụ khách du lịch về cơ sở ăn uống, nghỉ dưỡng, gắn với xây dựng đô thị văn minh.

6. Về Hướng dẫn thực hiện Quy định 124-QĐ/TU, ngày 27/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên

Xác định nội hàm giám sát chính là giám sát việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp đối với đảng viên, cán bộ công chức, viên chức. Vì vậy, cần nhắc lại nội hàm này trong từng bước giám sát, để tránh việc giám sát không đúng nội dung trọng tâm, sa đà vào các lĩnh vực khác.

Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện hướng dẫn, trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành và tham mưu lãnh đạo triển khai thực hiện.

7. Một số nội dung, nhiệm vụ khác

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức năm 2018, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong cuộc họp tháng 6/2018.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 15, khóa XVI về chủ trương việc 01 cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm thực hiện, 01 người phụ trách, 01 người tham mưu, 01 thời gian hoàn thành, 01 kết quả nhất định theo phân cấp quản lý.

- Giao Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp (mở sổ theo dõi) kết quả triển khai thực hiện các kết luận, chủ trương của Tỉnh ủy đối với các cấp ủy đảng trực thuộc, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các đồng chí Tỉnh ủy viên theo quan điểm việc 01 cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm thực hiện, 01 người phụ trách, 01 người tham mưu, 01 thời gian hoàn thành, 01 kết quả nhất định, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hằng năm, vào dịp nhận xét, đánh giá cán bộ, đảng viên cuối năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm cơ sở nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

- Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 367- KL/TU, NGÀY 21/6/2018
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 20/6/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Về báo cáo kết quả trao đổi, làm việc với các tỉnh, thành về tình hình lao động và quản lý lao động là đảng viên tỉnh Hà Giang đi làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài tỉnh

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo các ngành, các huyện, thành phố phối hợp tổ chức tốt việc đưa lao động của tỉnh đi làm việc ngoài tỉnh có tổ chức, gắn với công tác quản lý người lao động cả nơi đi và nơi đến.

- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu, đề xuất cơ chế, giải pháp quản lý người lao động là đảng viên đi làm việc ở ngoài tỉnh đảm bảo tạo điều kiện cho đảng viên thực hiện tốt chế độ sinh hoạt đảng định kỳ theo quy định, nhất là số không chuyên sinh hoạt (do doanh nghiệp nơi làm việc chưa có tổ chức đảng).

Phân công đồng chí Nguyễn Mạnh Dũng, Phó bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện các kiến nghị, đề xuất nêu tại báo cáo và nội dung kết luận này, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

2. Báo cáo về kết quả làm việc với Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với nội dung báo cáo và đề xuất nhiệm vụ theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

về kết quả làm việc với Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải. Đối với các nội dung nhiệm vụ trong lập dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Hà Giang với cao tốc Hà Nội - Lào Cai, Ủy ban nhân dân tỉnh cần chủ động, quyết liệt hơn trong việc bám nắm, kiến nghị, phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông - Vận tải và Tổng Công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam để hoàn thiện dự án và các thủ tục pháp lý cần thiết, sớm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Báo cáo đề xuất dự án xây dựng Bãi đỗ xe tĩnh và kho bãi trung chuyển hàng hóa

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với nội dung báo cáo và đề xuất nhiệm vụ theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về dự án xây dựng Bãi đỗ xe tĩnh và kho bãi trung chuyển hàng hóa. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục thực hiện nghiêm túc chủ trương chỉ đạo của Tỉnh ủy; chỉ đạo kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm trong việc quản lý, sử dụng đất tại tổ 1, thôn cầu Mè, xã Phương Thiện, thành phố Hà Giang (khu đất dự kiến xây dựng bãi đỗ xe tĩnh), không để lấn chiếm, sử dụng trái phép và có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp.

4. Báo cáo về tiến độ triển khai tính năng chỉ đạo điều hành dùng chung

Thường trực Tỉnh ủy ghi nhận các nội dung báo cáo về tiến độ triển khai tính năng “Chỉ đạo điều hành dùng chung” theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; về phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc phải có sự đồng bộ thống nhất chung trong vận hành, cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan, đơn vị của tỉnh. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích Kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 368-KL/TU, NGÀY 02/7/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Ngày 30/6/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường kỳ tháng 6/2018. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Về dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030 (Chương trình Fulbright)

- Về tên gọi: Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện tháo gỡ nút thắt, khơi thông nguồn lực theo khuyến nghị Đại học Fulbright.

- Về bối cảnh chung của Chương trình: Cần biên tập ngắn gọn, chỉ nêu những nội dung lớn thuộc thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đối với các nội dung, đầu điểm nhiệm vụ cụ thể bổ sung đưa vào kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh để lãnh đạo, điều hành thực hiện.

- Về nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình cần kết cấu theo 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm gồm: Công tác tuyên truyền; công tác cán bộ; cơ cấu lại ngân sách gắn với lĩnh vực kinh tế có thế mạnh; Tập trung lãnh đạo phát triển các ngành kinh tế thế mạnh; nâng cao chất lượng quy hoạch, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

- Về thành phần ban chỉ đạo: Cần bổ sung các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy là trưởng các ban đảng Tỉnh ủy theo chức

năng, nhiệm vụ; xem xét không bô trí bí thư cấp ủy cấp huyện tham gia ban chỉ đạo.

- Về tổ giúp việc: Cân bô sung lãnh đạo các ngành theo từng lĩnh vực phù hợp với nhóm hành động chuyên đề để phát huy tốt vai trò giúp việc (bô trí đồng chí lãnh đạo Sở Kế hoạch - Đầu tư là tổ trưởng).

- Về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của ban chỉ đạo, tổ giúp việc và nhóm hành động giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu, đề xuất.

2. Dự thảo báo cáo công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật trong Đảng 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2018

- Về nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018, bổ sung nội dung: Tăng cường các cuộc kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp triển khai giám sát 2 chuyên đề, gồm:

+ Giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai việc xây dựng, thực hiện chương trình công tác trọng tâm của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và chương trình hành động cá nhân của cấp ủy viên, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh Hà Giang theo Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 21/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

3. Dự thảo báo cáo kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy và cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2020

- Về phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2020: Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động, kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng

mắc và chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót trong công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn.

Giao Đảng ủy Công an tỉnh tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo trình Thường trực Tỉnh ủy (qua văn phòng ủy thẩm định) ký, ban hành và tham mưu triển khai thực hiện

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 372-KL/TU, NGÀY 18/7/2018 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 17/7/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Về nội dung, chương trình họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 7/2018

- Để lại chưa xem xét: Đề án nâng cao chất lượng chương trình phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2018 - 2025; Đề án thành lập sàn giao dịch được liệu tỉnh Hà Giang.

- Về báo cáo sơ kết hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy hoàn thiện báo cáo, phục vụ việc biên tập báo cáo và tài liệu tham khảo tại Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

- Dự thảo báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và dự thảo báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giữa nhiệm kỳ 2015 - 2020, hoàn thành và gửi trước tài liệu đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy để nghiên cứu, thảo luận tại hội nghị.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy tiếp thu, điều chỉnh, ban hành công văn mời họp, chuẩn bị nội dung và đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chuẩn bị các nội dung trình đảm bảo chất lượng và thời gian, chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức Hội nghị.

2. Báo cáo về kết quả triển khai hoạt động hỗ trợ phát triển khởi nghiệp 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới

- Để hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh hoạt động hiệu quả, tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ 3 nội dung:

+ Xây dựng quy chế hoạt động diễn đàn khởi nghiệp của tỉnh, trong đó làm rõ hoạt động diễn đàn khởi nghiệp cấp huyện, cấp tỉnh; cơ cấu giải thưởng phù hợp cho từng cấp để sàng lọc, lựa chọn được ý tưởng khởi nghiệp.

+ Phát huy vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh (nhà đầu tư).

+ Xây dựng Vườn ươm khởi nghiệp tốt có nền tảng kết nối đầy đủ từ Nhà nước tới Hiệp hội doanh nghiệp, các chuyên gia, để đưa các dự án khởi nghiệp vào cuộc sống.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực, chủ động hơn trong việc tham gia hưởng ứng phong trào khởi nghiệp của tỉnh; tiếp tục chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phong trào khởi nghiệp.

3. Trình xin ý kiến góp ý về nội dung Đề án tái cơ cấu lĩnh vực thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh Hà Giang giai đoạn 2018 - 2020 định hướng đến năm 2030

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với nội dung dự thảo Đề án và thống nhất kết luận, chỉ đạo nội dung sau: Về nuôi cá lồng trên sông và hồ chứa, cần khuyến khích triển khai trên phạm vi toàn tỉnh những nơi có sông, hồ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, bổ sung hoàn thiện Đề án, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện.

4. Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, kết quả học tập, nghiên cứu vận dụng và phát triển Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí nội dung dự thảo kế hoạch thực hiện Chỉ thị 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu xây dựng, trình. Đồng thời chỉ đạo, điều chỉnh bổ sung như sau:

- Về xây dựng kế hoạch tự học tập lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên: Yêu cầu cấp ủy viên các cấp phải gương mẫu tự chọn chuyên đề nghiên cứu quán triệt và vận dụng.

- Về đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị: Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, định hướng nội dung theo từng đối tượng.

Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiếp thu, điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành và tham mưu triển khai thực hiện.

5. Về Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản đồng ý nội dung dự thảo và chủ trương ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới, do Đảng ủy Quân sự tỉnh tham mưu xây dựng, trình. Việc tổ chức Hội nghị tổng kết gắn với cập nhật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; về thời gian tổ chức hội nghị trong tháng 9/2018.

Giao Đảng ủy Quân sự tỉnh hoàn thiện kế hoạch, đề cương báo cáo trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành và tham mưu, đôn đốc, tổng hợp báo cáo chung toàn tỉnh, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị tổng kết cấp tỉnh.

6. Xin chủ trương thực hiện thí điểm khu dân cư nông thôn kiểu mẫu, vườn mẫu gắn với phát triển du lịch

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương thực hiện thí điểm xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn kiểu mẫu, vườn mẫu gắn với phát triển du lịch, đồng thời bổ sung chỉ đạo sau:

- Khuyến khích các huyện, thành phố thực hiện thí điểm xây dựng khu dân cư nông thôn kiểu mẫu, vườn mẫu gắn với phát triển du lịch ngoài 3 khu dân cư tỉnh lựa chọn thí điểm, theo tiêu chí chung của tỉnh.

- Về tiêu chí: Bổ sung tiêu chí đánh giá sự hài lòng của người dân tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tại thôn mình, xã mình.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích Kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 374-KL/TU, NGÀY 24/7/2018
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ngày 23/7/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn trình tại cuộc họp; Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Báo cáo về tình hình tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018, tại Hội đồng thi Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Giang

- Cấp Giấy xác nhận kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông, giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và các loại giấy tờ khác có liên quan (chứng nhận dân tộc; gia đình liệt sỹ,...) để các thí sinh hoàn chỉnh thủ tục xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, động viên đối với các thí sinh thi trượt tốt nghiệp Trung học phổ thông kỳ thi năm 2018, tiếp tục ôn luyện chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông 2019; đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện khai giảng năm học mới 2018 - 2019.

2. Trình xin ý kiến một số nội dung liên quan đến Chương trình tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung: Tiếp tục hợp tác với Đại học Fulbright Việt Nam; tham mưu ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, về tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030; tổ chức chương trình đào tạo, triển khai tái cơ cấu kinh tế và tổ chức Lễ công bố kết quả nghiên cứu Đề tài Chiến lược tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030. Riêng

về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình tái cơ cấu kinh tế tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cần tiếp tục nghiên cứu thêm để đảm bảo theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tạo sự tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình.

3. Sở Ngoại vụ xin chủ trương mời Đoàn đại biểu Ủy ban Chính trị hiệp thương nhân dân thành phố Bách Sắc (Trung Quốc) sang làm việc tại tỉnh Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương, mời Đoàn đại biểu Ủy ban Chính trị hiệp thương nhân dân thành phố Bách Sắc (Trung Quốc) sang làm việc tại tỉnh Hà Giang; thời gian từ ngày 04 đến 05/9/2018, theo đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, về nội dung: Bố trí Đoàn đi khảo sát, dự án trồng chuối tiêu ở xã Yên Định, huyện Bắc Mê và một số địa điểm khác do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Sở Ngoại vụ phối hợp lựa chọn.

Giao Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan gửi kèm thư mời đoàn đại biểu Ủy ban Chính trị hiệp thương nhân dân thành phố Bách Sắc (Trung Quốc) sang thăm và hội đàm, chỉ đạo chuẩn bị chu đáo các điều kiện để đón tiếp, làm việc với Đoàn theo đúng nghi thức ngoại giao và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả làm việc.

4. Dự thảo kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tỉnh

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với dự thảo kế hoạch do Đảng ủy Công an tỉnh tham mưu, xây dựng trình; cần bổ sung nội dung thảo luận về kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 18/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2020. Giao Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo bồi sung, hoàn thiện dự thảo và phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy ký ban hành và tham mưu tổ chức triển khai thực hiện.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị

liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 376-KL/TU, NGÀY 02/8/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Ngày 31/7 - 01/8/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường kỳ tháng 7/2018. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Về dự thảo Kế hoạch tổ chức hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Bổ sung nội dung: Trung bày các sản phẩm về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện.

- Không chia tổ thảo luận, tập trung thảo luận tại hội trường. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, đề xuất bằng văn bản các nội dung tập trung thảo luận tại hội nghị, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi tổ chức hội nghị.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy, tiếp thu điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện kế hoạch trình Thường trực ký, ban hành và chủ trì phối hợp với các ban Đảng Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan chuẩn bị chu đáo các điều kiện để phục vụ Hội nghị.

2. Về dự thảo Nghị quyết Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm nữa nhiệm kỳ còn lại

- Về tên và trích yếu nội dung: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về đẩy mạnh thực hiện

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, giai đoạn 2018 - 2020.

- Về nội dung nghị quyết:

+ Phần đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh trong nửa đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020 cần làm rõ kết quả thực hiện chủ đề, khẩu hiệu hành động của Đại hội.

+ Về nội dung nghị quyết, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực: Đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa, xác định địa chỉ cụ thể trong các huyện động lực để tập trung đầu tư phù hợp với nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, hợp tác xã... Đồng thời khẳng định quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội XVI trong năm 2019.

- Về các chỉ tiêu Nghị quyết: Thông nhất không điều chỉnh các chỉ tiêu chủ yếu mà chỉ xem xét, điều chỉnh các chỉ tiêu cụ thể mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu cụ thể, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Tổ biên tập văn kiện) xem xét, cho ý kiến.

Giao Tổ biên tập văn kiện tiếp thu các ý kiến tham gia tại cuộc họp và nội dung kết luận này, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 21.

3. Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 7/2018; nhiệm vụ trọng tâm tháng 8/2018

- Về kết quả tháng 7/2018, đánh giá bổ sung các nội dung: Tình hình khắc phục thiên tai, đóng góp của các tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm đối với nhân dân vùng bị thiệt hại do thiên tai.

- Về nhiệm vụ tháng 8/2018: Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các nghị quyết của kỳ họp thứ bảy của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, đặc biệt là hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND, ngày 10/7/2018 về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ tuổi nghỉ hưu.

- Từ tháng 8/2018 trở đi, trong báo cáo trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy hằng tháng, quý, bổ sung đánh giá các nội dung: Kết quả triển khai thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm.

4. Trình về việc đề nghị cho chủ trương ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức (cấp tỉnh, cấp huyện) và viên chức tỉnh Hà Giang năm 2018

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng lại kế hoạch, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi ban hành thực hiện, trong đó quán triệt các quan điểm chỉ đạo sau đây:

- Đối với việc tuyển dụng công chức cấp tỉnh, huyện thông nhất hình thức tuyển dụng thông qua thi tuyển; công tác tuyển dụng cần thực hiện chế độ, chính sách diện ưu tiên theo quy định.

- Đối với việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục: Xây dựng phương án thi tuyển, những trường hợp đặc biệt cần tuyển dụng theo hình thức xét tuyển phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương.

- Việc triển khai thi tuyển phải đảm bảo chặt chẽ, khách quan, trong đó chú trọng phát huy vai trò của Ban Giám sát tuyển dụng công chức, viên chức tỉnh và vai trò lãnh đạo của bí thư các huyện, thành phố.

- Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, việc tiếp nhận hồ sơ dự thi tuyển công chức, viên chức thực hiện thông qua Trung tâm hành chính công của tỉnh và bộ phận một cửa các huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị chỉ tiêu tuyển dụng phải đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng lại kế hoạch, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi tổ chức thực hiện. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố sắp xếp giáo viên hợp lý để chuẩn bị cho khai giảng năm học 2018 - 2019, không vì lý do chưa tuyển dụng đủ giáo viên mà khó khai giảng năm học mới 2018 - 2019.

5. Trình xin ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030

- Về mục tiêu tạo dựng hình ảnh một Hà Giang năng động, đổi mới, đi tiên phong về một số vấn đề của cả nước, cần nghiên cứu, cân nhắc lựa chọn cách thể hiện khác, như lựa chọn, tạo đột phá trong lĩnh vực thế mạnh của tỉnh về du lịch, dược liệu, kinh tế biển mậu...

- Về nhiệm vụ, giải pháp: Bổ sung, làm rõ hơn giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình Hội nghị lần thứ 20, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 thảo luận, cho ý kiến.

Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu quyết định thành lập nhóm hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

6. Về báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

- Báo cáo cần đánh giá sâu hơn việc thực hiện Đề án gắn giáo dục với dạy nghề cho học viên tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020 (theo Quyết định 844/QĐ-UBND, ngày 08/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh); cụ thể hơn về trách nhiệm của tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh (Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 17/04/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

- Bổ sung nhiệm vụ, giải pháp:

+ Đổi mới công tác giáo dục văn hóa, truyền thống, lịch sử cho học sinh và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh quyết liệt hơn.

+ Biên soạn tài liệu chuyên đề nhằm bổ sung kiến thức cho học sinh (về chống kết hôn cận huyết thống, tảo hôn, sinh con thứ 3; phòng, chống thiên tai; chăm sóc và bảo vệ rừng; bảo vệ môi trường...) và lồng ghép vào giảng dạy trong các hoạt động ngoại khóa của các trường học trên địa bàn tỉnh.

7. Về Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính giai đoạn 2018 - 2021

- Phân tổ chức thực hiện, bổ sung:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật và thực hành pháp luật đối với công dân trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

+ Chỉ đạo các cơ quan thi hành án các cấp chủ động phân loại các loại án và tổ chức thi hành, để khắc phục tình trạng quyết định thi hành án dân sự chậm và giảm số lượng việc và tiền chưa được thi hành phải chuyển kỳ sau; đồng thời, hoàn thành chỉ tiêu giao hằng năm.

8. Xin ý kiến vào dự thảo báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 27/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an Hà Giang, giai đoạn 2016 - 2020

- Về đặc điểm tình hình: Đánh giá khái quát thêm mối quan hệ đối ngoại giữa tỉnh Hà Giang (Việt Nam) với tỉnh Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc). Đánh giá những vấn đề nổi lên gần đây như: Họp mặt người Hoa có nguồn gốc ở Phó Bảng, Đồng Văn (Việt Nam) tại châu Văn Sơn (Trung Quốc); sự tác động của các thế lực thù địch đến tình hình an ninh trật tự của tỉnh, nhất là lĩnh vực đèn bù, giải phóng mặt bằng; hoạt động các loại tội phạm trên tuyến biên giới.

- Về kết quả đạt được: Làm rõ hơn nữa kết quả đạt được sau khi thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU, khẳng định tình hình an ninh chính trị trên địa bàn Hà Giang cơ bản ổn định và giữ vững, cấp ủy, chính quyền các cấp đoàn kết, phát huy tốt vai trò trong lãnh đạo,

chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, do đó đã thay đổi tích cực hình ảnh Hà Giang nói chung, lực lượng vũ trang và lực lượng công an tỉnh nói riêng trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian vừa qua.

+ Đánh giá rõ hơn vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Bổ sung các nội dung: Chỉ đạo thành lập bộ phận công tác nội chính cấp huyện, cấp xã. Đánh giá sâu thêm về các vấn đề kinh tế liên quan đến môi trường; hoạt động phối hợp đảm bảo an ninh trật tự giữa tỉnh Hà Giang với các tỉnh có địa bàn giáp ranh.

- Hạn chế: Việc xây dựng lực lượng cốt cán phong trào, cốt cán đặc thù để nắm tình hình từ cơ sở còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các lực lượng vũ trang, giữa cấp với ngành chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Bổ sung một số nội dung vào phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới:

+ Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng quy trình nghiệp vụ công an, nhất là trong công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra các vụ án đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong lực lượng công an; chú trọng công tác tuyên truyền, công tác dân vận bằng việc đẩy mạnh thực hiện phong trào người chiến sỹ công an vì nước quên thân, vì dân phục vụ và thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy lực lượng công an nhân dân.

+ Công tác đối ngoại: Lực lượng công an chủ động trong công tác phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm trên tuyến biên giới, trao đổi thông tin, quản lý lao động qua biên giới, phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc) để điều tra, giải quyết các vụ án liên quan đến yếu tố nước ngoài.

+ Các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực nội chính nêu trong báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

+ Những nội dung kiến nghị, đề xuất với Trung ương, Bộ Công an.

Giao Đảng ủy Công an tỉnh tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia góp ý, hoàn thiện báo cáo, trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành và tham mưu tổ chức triển khai thực hiện.

9. Báo cáo về tổng hợp kết quả lấy phiếu đánh giá mức độ quyết liệt của các đồng chí Tỉnh ủy viên 6 tháng đầu năm 2018

- Đối với đề xuất, kiến nghị: Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, giám sát thường xuyên việc khắc phục những hạn chế của các đồng chí Tỉnh ủy viên gắn với việc thực hiện “Nói đi đôi với làm”, sự quyết liệt trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng công văn trích kết quả đánh giá và những nội dung hạn chế của từng đồng chí theo ý kiến góp ý của các đồng chí Tỉnh ủy viên (nếu có) để các đồng chí Tỉnh ủy viên có nội dung góp ý liên quan được biết, phát huy và tăng cường sự quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm 2018. Giao Văn phòng Tỉnh ủy thửa lệnh Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký ban hành công văn gửi đến từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Về việc rút kinh nghiệm trong việc xây dựng báo cáo cá nhân làm cơ sở đánh giá mức độ quyết liệt: Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu triển khai thực hiện theo hướng: Các đồng chí Tỉnh ủy viên xây dựng báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ (6 tháng, cả năm) gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trước hội nghị (sơ kết 6 tháng, tổng kết năm), Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tập hợp, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy gửi đến từng đồng chí Tỉnh ủy viên qua mạng theo địa chỉ phù hợp để các đồng chí nghiên cứu làm cơ sở phục vụ công tác đánh giá.

Giao Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy tiếp thu ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cấu trúc phiếu chấm đánh giá mức độ quyết liệt có nội dung cột phần nhận xét bổ sung để triển khai tổ chức thực hiện.

Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trên cơ sở kết quả đánh giá của cơ sở khảo sát làm rõ chất lượng của việc chấm mức độ quyết liệt đảm bảo thực chất, dân chủ, phát huy được vai trò tập thể lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

10. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tham mưu, xây dựng

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nguyên tắc niêm yết công khai dân biết, dân bàn, dân kiểm tra để nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường làm việc trên mạng trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các chính sách của tỉnh về khuyến khích phát triển nông nghiệp hàng hóa, du lịch, kinh tế biên mậu để đề xuất, kiến nghị triển khai thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Trung tâm hành chính công của tỉnh, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm zalo) vào hoạt động, giải quyết các thủ tục hành chính công.

- Tập trung chỉ đạo, giải quyết những vướng mắc, sớm hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng các công trình kéo điện lưới quốc gia đến các thôn, xóm; việc sử dụng thuốc diệt cỏ không rõ nguồn gốc trong chăm sóc cây cam, ảnh hưởng đến môi trường; quan tâm công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư, đặc biệt là các công trình nước sạch nông thôn, thủy lợi.

11. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Tiếp tục tham mưu phân công phụ trách các chương trình, đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện các nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, thứ bảy khóa XII.

12. Giao Đảng ủy Công an tỉnh

- Chỉ đạo lập chuyên án theo dõi về tổ chức đã đăng tải nội dung video clip trên địa chỉ mạng xã hội có tên Lê Hà “Tiếng Dân TV”, về việc bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án tái định cư lòng hồ thủy điện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tại địa bàn huyện Bắc Mê, để chủ động nắm, đấu tranh phòng ngừa.

- Phối hợp với Công an tỉnh Cao Bằng tham mưu, tổ chức Hội nghị giáp ranh về công tác bảo đảm an ninh, trật tự giữa hai tỉnh Hà Giang và Cao Bằng.

13. Giao Văn phòng Tỉnh ủy

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác khâu nối, tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc tổ chức các sự kiện chính trị, công tác xã hội, quốc phòng - an ninh, đón tiếp các đoàn khách chung của tỉnh... đảm bảo chặt chẽ, khoa học, đồng bộ, thống nhất.

- Tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cấp máy chủ, đường truyền, công tác bảo mật nhằm tăng cường làm việc trên môi trường mạng; đề nghị Cục cơ yếu đảng - chính quyền sửa thông tin cơ quan trong chứng thư số được cấp của các đơn vị trong tỉnh chưa chính xác.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 378-KL/TU, NGÀY 07/8/2018 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 06/8/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Trình xin chủ trương thực hiện phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn các huyện Yên Minh, Đồng Văn, Bắc Quang và cơ sở nhà, đất do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng để thực hiện bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Thường trực Tỉnh ủy nhất trí chủ trương theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc thực hiện phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn các huyện Yên Minh, Đồng Văn, Bắc Quang và cơ sở nhà, đất do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng để thực hiện bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về kết quả thực hiện.

2. Trình xin chủ trương thực hiện phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện Vị Xuyên quản lý, sử dụng để thực hiện bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Thường trực Tỉnh ủy nhất trí chủ trương theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về kết quả thực hiện.

3. Dự thảo kế hoạch tổng kết Nghị quyết Trung ương 5, khóa XI về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản đồng ý nội dung dự thảo Kế hoạch và kết luận chỉ đạo như sau:

- Về hình thức tổ chức hội nghị tổng kết cấp tỉnh: Lồng ghép vào hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sơ kết nhiệm vụ 9 tháng năm 2018.

Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoàn chỉnh kế hoạch, trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định), ký ban hành và chủ trì đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, tổng hợp hoàn chỉnh báo cáo tổng kết nghị quyết, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Về việc tăng số lượng các xã, phường, thị trấn được hỗ trợ kinh phí sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng địa phương, giai đoạn 2017 - 2020

Thường trực Tỉnh ủy thống nhất chủ trương: Khuyến khích các xã đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản hoàn thành việc sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng địa phương các xã, thị trấn trong toàn tỉnh (tuy nhiên, cần cân nhắc, tính toán đối với các xã dự kiến sáp nhập).

Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các huyện ủy, thành ủy chỉ đạo Đảng ủy các xã triển khai thực hiện.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo bố trí, đảm bảo kinh phí hỗ trợ cho các xã thực hiện việc sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng địa phương theo quy định.

5. Về chủ trương sử dụng phần mềm phục vụ chỉ đạo điều hành dùng chung cơ quan Đảng và Nhà nước

- Đối với phần mềm chỉ đạo điều hành dùng chung cơ quan Đảng và Nhà nước cần nghiên cứu thiết kế đảm bảo dễ thao tác, sử dụng tiện ích, tích hợp được chữ ký số. Lưu ý cần khai thác, phát

huy tính năng trỏ trái của chuột vi tính, trong hiển thị các tiện ích ứng dụng của phần mềm.

- Đối với phần mềm VNPT office 4.0, yêu cầu triển khai cài đặt cho các thành viên Ban chỉ đạo Công nghệ thông tin của tỉnh chạy thử nghiệm trước, qua đó góp ý, hiệu chỉnh thống nhất báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo, để sớm đưa vào hoạt động chính thức.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện các nội dung trên, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích Kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 380-KL/TU, NGÀY 09/8/2018

CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

về triển khai thực hiện Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, sáp xếp các cơ quan
trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu
lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6,
khóa XII

Ngày 06/8/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe Văn phòng Tỉnh ủy trình báo cáo kết quả kiểm tra, làm việc của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy với Ban Thường vụ Huyện ủy Quán Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Đồng Văn, Hoàng Su Phì, Xín Mần, Quang Bình về tình hình triển khai thực hiện Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thường trực Tỉnh ủy thảo luận và kết luận như sau:

1. Về hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập

- Đối với các đơn vị sự nghiệp cấp huyện: Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn thiện đề án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến theo quan điểm: Hợp nhất trạm thú y, trạm bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông để thành lập trung tâm khoa học kỹ thuật và dịch vụ nông nghiệp; sáp nhập trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng y tế cấp huyện vào trung tâm y tế, để thành lập trung tâm y tế trực thuộc cấp huyện, thành phố quản lý, trong đó bao gồm cả các trạm y tế phường, thị trấn (riêng trạm y tế thị trấn chỉ áp dụng tại nơi mà có trụ sở trung tâm y tế đóng chân).

- Đối với việc sáp nhập các đơn vị trường học (tiểu học và trung học cơ sở): Trước mắt chỉ thực hiện ở nơi có điều kiện như:

Cơ sở vật chất đang nằm chung trong một khuôn viên, sau khi sáp nhập có thể đưa được học sinh từ điểm trường về học tại trường chính để vừa tinh giản được đầu mối, vừa tinh giản được giáo viên và nâng cao chất lượng dạy và học. Khuyến khích đổi với các trường mặc dù không có cơ sở vật chất nhưng thông nhất cao trong nội bộ về thực hiện việc sáp nhập.

2. Về việc kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu; hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn (hoặc tham mưu) thuộc ủy ban nhân dân có chức năng, nhiệm vụ tương đồng cấp tỉnh, cấp huyện; việc thí điểm trưởng ban dân vận cấp ủy đồng thời là chủ tịch Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018, của Bộ chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào điều kiện cụ thể của tỉnh, huyện, thành phố để tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện thí điểm. Đồng thời, khẩn trương hoàn chỉnh quy chế mẫu để thực hiện thống nhất.

3. Đối với mô hình đảng bộ khối đảng, chính quyền

Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá việc thực hiện mô hình thí điểm tại huyện Bắc Quang.

4. Về sắp xếp, sáp nhập các xã, thị trấn; thôn, tổ dân phố, không đủ tiêu chí

- Trên cơ sở tiêu chí của Trung ương, tiến hành khảo sát để thực hiện thí điểm trước khi triển khai nhân rộng (cấp xã, cấp thôn) theo quan điểm: Việc sắp xếp các xã, thôn, tổ dân phố ngoài căn cứ theo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số thì còn cần phải chú trọng đến các yếu tố về lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện địa lý - tự nhiên, cộng đồng dân cư để đảm bảo sự kế thừa, ổn định, tạo thuận lợi trong hoạt động quản lý Nhà nước, đảm bảo ổn định an ninh, trật tự, giữ vững an ninh - quốc phòng.

- Trước mắt việc sáp nhập các xã chưa gắn với tinh giản biên chế: Thường trực Tỉnh ủy đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương nghiên cứu xây dựng đề án thành lập các ban, bộ phận giúp việc cho cấp ủy, chính quyền xã như: Bộ phận giúp việc cho cấp ủy (công tác kiểm tra, tuyên giáo, dân vận, tổ chức, nội chính), chính quyền (kinh tế, văn hóa - xã hội), gắn với lộ trình tinh giảm biên chế.

- Đối với công tác cán bộ: Nghiên cứu thêm Nghị định 108/2014/NĐ-CP, ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND, ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ tuổi nghỉ hưu.

5. Đề án hợp nhất các hội đặc thù (cấp tỉnh và huyện)

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng đề án cụ thể và cách làm phù hợp.

Giao cho văn phòng Tỉnh ủy: Tổng hợp lại các chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy, liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, hội nghị Trung ương 6 khóa XII.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về triển khai Đề án số 22 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 384-KL/TU, NGÀY 15/8/2018
hợp Ban chỉ đạo về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng
và xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Sáng ngày 13/8/2018, Ban Chỉ đạo đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) tổ chức cuộc họp; đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo, chủ trì.

Sau khi nghe đồng chí Bí thư Tỉnh ủy quán triệt Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Ban Tổ chức Tỉnh ủy - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trình dự thảo kế hoạch thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo thảo luận và thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau:

1. Về dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị.

Tập thể Ban Chỉ đạo cơ bản nhất trí với nội dung của dự thảo, đồng thời chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Bổ sung nội dung sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp các xã, thôn chưa đủ điều kiện theo tinh thần Nghị quyết số 1211/2016/NQ/UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để lãnh đạo tổ chức thực hiện.

- Các nội dung triển khai thực hiện cần xác định rõ thời gian, lộ trình để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo.

Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy bổ sung, hoàn thiện kế hoạch, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; đồng thời chủ trì đôn đốc các cấp các ngành hoàn thiện các đề án chi tiết theo kế hoạch đề phê duyệt, triển khai thực hiện trong tháng 8/2018.

2. Một số nhiệm vụ khác

- Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, tiếp tục hoàn thiện đề án Văn phòng phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo hướng sáp nhập bộ phận phục vụ (lái xe), kế toán các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy (không bao gồm Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do thực hiện đề án thí điểm hợp nhất với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tương đồng về chức năng nhiệm vụ) vào Văn phòng Tỉnh ủy. Chủ động rà soát hệ thống cơ sở vật chất, trụ sở làm việc để tham mưu, đề xuất bố trí cho các đơn vị (Ban Tổ chức - Nội vụ; cơ quan Kiểm tra - Thanh tra cấp tỉnh) sau khi hợp nhất.

- Giao cho các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy xây dựng đề án sáp xếp, kiện toàn đầu mối bên trong của cơ quan, đơn vị theo Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xem xét, quyết định.

- Giao cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ đạo xây dựng Đề án chi tiết hợp nhất Sở Giao thông - Vận tải với Sở Xây dựng để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh ra nghị quyết theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Giao đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy trực tiếp làm việc, giao nhiệm vụ cho các đồng chí Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện Đề án hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để chủ động triển khai thực hiện khi có chủ trương của

Đảng đoàn Quốc hội và Ban Cán sự Đảng Chính phủ. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định về biên chế, chính sách đối với cán bộ, công chức các cơ quan sau khi hợp nhất.

- Giao đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức của các cơ quan dự kiến hợp nhất (Ban Tổ chức - Nội vụ, cơ quan Kiểm tra - Thanh tra cấp tỉnh) để thống nhất về quan điểm, chủ trương nhằm tạo sự đồng thuận trước khi thực hiện việc hợp nhất.

- Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức họp báo để thông báo về quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, đề án quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (chỉ thực hiện việc họp báo khi đã có quyết định chính thức của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

- Về kiện toàn ban chỉ đạo: Nhất trí với đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về dự kiến kiện toàn ban chỉ đạo, đồng thời bổ sung đồng chí Nguyễn Mạnh Dũng, Phó Bí thư Tỉnh ủy tham gia thành viên ban chỉ đạo. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoàn thiện quyết định trình Thường trực Tỉnh ủy ký ban hành.

- Đối với những vấn đề phát sinh sau hợp nhất (nếu có), các cơ quan chủ động báo cáo Ban chỉ đạo xem xét để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan đơn vị có liên quan hoàn thiện các nội dung kết luận trên, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ BÍ THU

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 385-KL/TU, NGÀY 20/8/2018 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Ngày 17/8/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường kỳ tháng 8/2018. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Dự thảo Kế hoạch thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với dự thảo Kế hoạch do Ban Tổ chức Tỉnh ủy (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị) tham mưu xây dựng trình, đồng thời chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Bổ sung các nội dung:

+ Sắp xếp các xã, thôn chưa đủ điều kiện theo tinh thần Nghị quyết số 1211/2016/NQ/UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để lãnh đạo tổ chức thực hiện.

+ Hợp nhất Sở Xây dựng với Sở Giao thông - Vận tải.

Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Kế hoạch trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành và chủ trì đôn đốc các cấp, các ngành hoàn thiện các đề án chi tiết theo kế hoạch đề phê duyệt.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn thiện Đề án hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo kế hoạch, để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định; chủ trì xây dựng và hoàn thiện Đề án hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành văn phòng tham mưu, giúp việc chung để chủ động triển khai thực hiện khi có chủ trương của Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự Đảng Chính phủ. Đồng thời, chủ động làm việc với Văn phòng Quốc hội về điều chuyển biên chế Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về tỉnh quản lý.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp làm việc với ban cán sự đảng các bộ: Giao thông - Vận tải, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông để thống nhất trước khi phê duyệt Đề án hợp nhất Sở Xây dựng với Sở Giao thông - Vận tải; Sở Thông tin và Truyền thông với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đối với việc hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy tỉnh, huyện với cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện: Trước mắt chưa thực hiện việc kiện toàn thành viên ủy ban nhân dân tỉnh, huyện.

2. Dự thảo Quyết định thành lập cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh Hà Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết luận: Trong thời gian thực hiện thí điểm, thì chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh, phải đảm bảo theo đúng Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy và Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh (không bao gồm chức năng, nhiệm vụ: Thi đua khen thưởng, lưu trữ, tôn giáo do đã chuyển chức năng này cho các cơ quan khác khi thực hiện hợp nhất).

Về cơ cấu các phòng trực thuộc: Phải đảm bảo không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, liên thông trong tổ chức và hoạt động.

3. Về Kế hoạch tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí nội dung và chủ trương ban hành Kế hoạch tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020.

Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoàn thiện kế hoạch trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành và tham mưu tổ chức triển khai thực hiện.

4. Về việc xin chủ trương giải quyết vướng mắc trong công tác lập quy hoạch phát triển du lịch Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương giải quyết vướng mắc trong công tác lập quy hoạch phát triển du lịch Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

5. Về Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí nội dung dự thảo Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới do Đảng ủy Công an tỉnh tham mưu, xây dựng trình, đồng thời nhấn mạnh, chỉ đạo như sau:

Giao Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu, bố trí lồng ghép việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị nêu trên với Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện

Nghị quyết 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới và cập nhật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh. Thời gian tổ chức hội nghị vào cuối tháng 9/2018.

6. Về kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí chủ trương ban hành và nội dung Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp do Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh tham mưu xây dựng, trình; đồng thời, nhấn mạnh chỉ đạo như sau:

- Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh hướng dẫn xây dựng đề cương gợi ý báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp tại địa phương cần chi tiết, cụ thể hơn (công tác điều tra, truy tố, xét xử; hoạt động của hội luật gia, đoàn luật sư; hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương).

- Giao Ban chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh tiếp thu ý kiến, hoàn thiện kế hoạch trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành và tham mưu tổ chức thực hiện.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 387-KL/TU, NGÀY 04/9/2018
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ngày 04/9/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Báo cáo đánh giá việc gắn các chính sách với khởi nghiệp, một số nội dung triển khai các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp trong thời gian tới

- Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với nội dung và những đề xuất chỉ đạo tiếp theo tại báo cáo.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt một số nội dung sau: Sớm ra mắt vườn ươm khởi nghiệp, phát triển mạng lưới cỗ vấn gắn với diễn đàn khởi nghiệp; tiếp tục quan tâm chỉ đạo các mô hình hoạt động của các câu lạc bộ khởi nghiệp; kết quả thực hiện báo cáo Thường trực Tỉnh ủy để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Báo cáo về tiến độ xây dựng Đề án sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã và các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định

- Việc sáp nhập các xã, thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn phải đảm bảo các nguyên tắc: Phù hợp với thực trạng, đặc điểm, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, tín ngưỡng, dân tộc của mỗi địa phương; thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân; dân chủ, công khai, minh bạch, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Giao Ban Chỉ đạo đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đổi với hệ thống chính trị và thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII của tỉnh (Quyết định số 1523-QĐ/TU, ngày 21/8/2018 của Tỉnh ủy) tham mưu xây dựng kế hoạch (cụ thể, chi tiết) về việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã và các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp thường kỳ tháng 10/2018 xem xét, cho ý kiến.

3. Báo cáo về tình hình, tiến độ triển khai thực hiện Chương trình số 41-CTr/TU, ngày 25/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII trên địa bàn tỉnh

- Đối với việc cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế: Sau khi giải thể các trạm y tế phường, thị trấn trung tâm huyện thì cần làm rõ đơn vị tiếp nhận việc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế phường, thị trấn (công tác phòng chống dịch, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng...). Đề xuất với Bộ Y tế đầu tư, nâng cấp các phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn tỉnh.

- Đối với việc cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp: Tập trung phối hợp với Đại học Nông lâm Thái Nguyên trong việc đặt hàng chuyên gia giúp tỉnh tái cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm giống cây trồng và gia súc Phó Bảng, Trung tâm khoa học Giống cây trồng Đạo Đức, Trung tâm Thủy sản) theo hướng thành lập các doanh nghiệp khoa học.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Học viện Hành chính quốc gia mở lớp bồi dưỡng kỹ năng về quản lý nhà nước, kỹ năng giao việc cho cán bộ, công chức đang giữ ngạch từ chuyên viên trở lên.

4. Về danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2019

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản đồng ý về danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2019, đồng thời nhấn

mạnh, chỉ đạo như sau: Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn theo thứ tự ưu tiên danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng, chuyển giao cấp tỉnh năm 2019, đồng thời đảm bảo bố trí được nguồn kinh phí dự phòng đáp ứng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát sinh đột xuất.

5. Về chủ trương đầu tư xây dựng khu thương mại biên giới Nà La

Thường trực Tỉnh ủy nhất trí theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi chủ trương cho phép Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trí Hưng đầu tư, kinh doanh Khu thương mại biên giới Nà La.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thẩm định, bố trí nguồn kinh phí, theo Quyết định số 351/QĐ-TTg, ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế, giai đoạn 2016 - 2020; để hoàn thiện các dự án: Khu Thương mại Nà La, trạm kiểm soát liên ngành, bãi chôn lấp và xử lý rác thải, trong giai đoạn 2019 - 2020.

6. Về chủ trương đầu tư và khởi công xây dựng đường giao thông liên xã từ Thông Nguyên đi Nậm Khòa, huyện Hoàng Su Phì

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí chủ trương bổ sung kế hoạch đầu tư và khởi công xây dựng đường giao thông liên xã từ xã Thông Nguyên đi xã Nậm Khòa, huyện Hoàng Su Phì theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời chỉ đạo như sau: Trước mắt chưa thực hiện hạng mục đổ bê tông mặt đường, chỉ gia cố nền đường, xây dựng rãnh và công thoát nước để đảm bảo việc đi lại của người dân.

7. Về một số nội dung quan trọng khác

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khẩn trương hoàn thành dự thảo các chỉ thị, trình Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 9/2018 theo Kết luận số 376-KL/TU, ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể:

- + Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nguyên tắc niêm yết công khai dân biết, dân bàn, dân kiểm tra để nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh.
- + Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường làm việc trên mạng trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
- + Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh sớm ban hành Quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.
- + Chỉ đạo, kiểm tra theo thẩm quyền việc triển khai thực hiện Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng cuộc họp cơ quan, đơn vị, bộ phận trong hệ thống chính trị tỉnh.
- Giao đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo việc sơ kết đánh giá mô hình thí điểm thành lập đảng bộ khối đảng - đoàn thể, kinh tế, nội chính, văn hóa - xã hội tại huyện Bắc Quang.
Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 389-KL/TU, NGÀY 10/9/2018 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 10/9/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Dự thảo Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện, nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2018 - 2020

Thường trực Tỉnh ủy thảo luận và kết luận: Dự thảo chỉ thị chưa bám sát nội dung chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 376-KL/TU, ngày 02/8/2018 "... tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ thị về lãnh đạo thực hiện nguyên tắc niêm yết, công khai dân biết, dân bàn, dân kiểm tra để nâng cao chất lượng quản trị hành chính công trên địa bàn tỉnh".

Thường trực Tỉnh ủy thống nhất giao Ban Dân vận Tỉnh ủy (cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ ở cơ sở) chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng lại chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo các nội dung chính như sau: Đánh giá những ưu điểm, hạn chế trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (việc thực hiện chế độ niêm yết, công khai các nội dung để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, trách nhiệm của người dân tham gia xây dựng chính quyền...) và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo và khắc phục những hạn chế đã nêu nhằm phát huy tốt trách nhiệm và quyền làm chủ của nhân dân; trình Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 30/9/2018.

2. Về Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và làm việc trên môi trường mạng tỉnh Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy thảo luận và kết luận: Một số nội dung trong dự thảo Chỉ thị do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình còn trùng lặp, trình bày chưa khoa học, chưa có trọng tâm, trọng điểm...

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chuẩn bị lại Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và làm việc trên môi trường mạng, trong đó tập trung vào 05 nhóm vấn đề chính (mục tiêu hướng tới; nhận thức và hành động; hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu sử dụng tập trung; công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ và ứng dụng; về nguồn lực đảm bảo), trình Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 30/9/2018.

3. Về thông qua chủ trương đầu tư xây dựng công trình

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở - trung học phổ thông huyện Bắc Quang do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình và thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau: Điều chỉnh lại quy mô đầu tư và tổng mức đầu tư cho phù hợp (tổng mức đầu tư không vượt quá 20 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn được Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thông báo tài trợ là 18,5 tỷ đồng và nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng không quá 1,5 tỷ đồng) để không làm tăng nợ đọng xây dựng cơ bản của tỉnh.

4. Về một số nội dung quan trọng khác

- Thường trực Tỉnh ủy thống nhất nội dung, chương trình họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy (phiên họp chuyên đề)

Nội dung: (1) Thông qua dự thảo Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030; (2) Quyết định phân công các đồng chí quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 tham gia nhóm nghiên cứu các chuyên đề thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030; (3) Thông qua Đề án hợp nhất Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Sở Nội vụ

thành Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh; (4) Thông qua Đề án hợp nhất cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh thành Ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh; (5) Thông qua Đề án hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh thành Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh; (6) Xem xét tờ trình của các cơ quan, đơn vị.

Thời gian, địa điểm: ½ ngày, bắt đầu từ 7h30', ngày 20/9/2018, tại phòng họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Giao Văn phòng Tỉnh ủy: Tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy văn bản xin ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thời gian, nội dung của Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (theo Kế hoạch số 344-KH/TU, ngày 02/8/2018).

- Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Tham mưu, xây dựng bô sung kế hoạch giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy chế làm việc đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 391-KL/TU, NGÀY 10/9/2018
hợp Ban chỉ đạo về đổi mới phương thức
lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị

Sáng ngày 10/9/2018, Ban Chỉ đạo đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (Sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) tổ chức cuộc họp; đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo, chủ trì.

Sau khi nghe Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình các Đề án sáp nhập, hợp nhất các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; sắp xếp cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, nông, lâm nghiệp. Ban Chỉ đạo thảo luận và thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau:

1. Về Đề án hợp nhất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Sở Thông tin và Truyền thông

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng lại đề án theo quan điểm: Giải thể Sở Thông tin và Truyền thông, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở khoa học và Công nghệ. Đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị bên trong thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở khoa học và Công nghệ.

2. Về Đề án hợp nhất Sở Giao thông Vận tải với Sở Xây dựng

Ban Chỉ đạo cơ bản đồng ý với đề án do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình về hợp nhất Sở Giao thông Vận tải với Sở Xây dựng thành Sở Giao thông - Xây dựng, đồng thời chỉ đạo rà soát và chuẩn bị tốt phương án chuyển giao về tài sản, tài chính cho đơn vị mới (Sở Giao thông - Xây dựng) sau khi hợp nhất theo quy định.

3. Về Đề án giải thể phòng y tế, hợp nhất trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình và trung tâm y tế các huyện, thành phố

Ban Chỉ đạo thống nhất: Hợp nhất trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình và trung tâm y tế các huyện, thành phố thành trung tâm y tế - dân số (huyện, thành phố) trực thuộc Sở Y tế và sau khi hoàn thành việc hợp nhất sẽ lựa chọn, đề xuất thí điểm việc chuyển trung tâm y tế - dân số một số huyện về cho ủy ban nhân dân huyện quản lý. Đối với việc giải thể phòng y tế cấp huyện thành phố: Yêu cầu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cần đánh giá lại hiệu quả hoạt động của phòng y tế từ khi thành lập, căn cứ và lý do giải thể nếu khi giải thể thì đơn vị nào sẽ đảm nhận vai trò tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế.

4. Về Đề án hợp nhất trạm trồng trọt, trạm bảo vệ thực vật thuộc chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm chăn nuôi và thú y thuộc chi cục chăn nuôi và thú y trực thuộc sở nông nghiệp và phát triển nông thôn với trạm khuyến nông thành trung tâm dịch vụ nông lâm nghiệp trực thuộc ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Ban Chỉ đạo thống nhất thực hiện theo phương án: Chuyển giao nguyên trạng trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm chăn nuôi và thú y về cấp huyện, thành phố quản lý. Đồng thời làm rõ mối quan hệ giữa ủy ban nhân dân huyện, thành phố với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc phối hợp chỉ đạo về công tác chuyên môn, quản lý biên chế, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ...; sau khi thực hiện việc chuyển giao, các huyện xem xét, bố trí, sắp xếp nơi làm việc của phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn, trạm khuyến nông, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm chăn nuôi và thú y trong cùng một khuôn viên để thuận lợi trong công tác chỉ đạo và phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

5. Về Đề án sáp nhập Trung tâm khoa học kỹ thuật giống cây trồng Đạo Đức, Trung tâm Thủy sản, Trung tâm giống cây trồng và vật nuôi Phó Bảng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Trung tâm Thông tin và chuyển giao công nghệ mới trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

Ban Chỉ đạo cơ bản đồng ý với Đề án do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình về sáp nhập Trung tâm khoa học kỹ thuật

giống cây trồng Đạo Đức, Trung tâm Thủy sản, Trung tâm giống cây trồng và vật nuôi Phó Bảng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Trung tâm Thông tin và chuyển giao công nghệ mới trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ tỉnh Hà Giang trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đồng thời chỉ đạo thực hiện theo lộ trình tự chủ về tài chính, sau năm 2025 chuyển đổi thành doanh nghiệp khoa học.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn thiện các đề án theo nội dung Kết luận nêu trên, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp thường tháng 10/2018 xem xét, quyết định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ'

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 394-KL/TU, NGÀY 18/9/2018
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ngày 17/9/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Báo cáo đề xuất đổi mục đích sử dụng công trình Nhà trạm quan trắc mực nước lòng hồ dự án Thủy điện Sông Miện 6

Thường trực Tỉnh ủy giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng tiếp tục kiểm tra, xem xét nếu có đủ điều kiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành thì có thể xem xét cho chủ đầu tư được sử dụng công trình nhà trạm quan trắc mực nước lòng hồ Thủy điện Sông Miện 6 theo hình thức lưỡng dụng (vừa bố trí hoạt động quan trắc và kinh doanh dịch vụ) và báo cáo theo quy định.

2. Báo cáo đề xuất phương án xử lý rác thải cho thành phố Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy thống nhất phương án xử lý rác thải cho thành phố Hà Giang theo công nghệ lò đốt, lượng chất thải sau xử lý phải chôn lấp dưới 20%; về hình thức đầu tư và quản lý vận hành: Thực hiện theo hình thức lựa chọn, thu hút nhà đầu tư đủ năng lực và có kinh nghiệm trong lĩnh vực xử lý rác thải tham gia; tịnh hỗ trợ nhà đầu tư về mặt bằng (đèn bù giải phóng mặt bằng, một phần kinh phí san ủi mặt bằng) và các công trình hạ tầng ngoài hàng rào (đường giao thông, điện); về chi phí xử lý rác thải thực hiện theo thỏa thuận giữa tỉnh và nhà đầu tư.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo lập đề xuất dự án để mời gọi nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm trong xử lý rác thải tham gia đầu tư.

3. Trình xin ý kiến về dự thảo Đề án xây dựng đô thị thông minh thành phố Hà Giang đến năm 2020

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí nội dung dự thảo Đề án xây dựng đô thị thông minh thành phố Hà Giang đến năm 2020, đồng thời thống nhất chỉ đạo như sau:

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy bố trí lịch làm việc để Thường trực Tỉnh ủy nghe nhóm tư vấn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông (VNPT) thuyết trình, trình chiếu mô tả bằng hình ảnh trực quan về 11 nội dung của đề án; đồng thời bổ sung việc ứng dụng công nghệ thẻ thông minh trong việc tích hợp các các tiện ích (thẻ căn cước, thẻ bảo hiểm y tế, thẻ thanh toán, khám chữa bệnh, thẻ công chức...) gắn với ứng dụng công nghệ sinh trắc học trong công tác quản lý; ứng dụng hệ thống giao thông thông minh.

Giao Thường trực Thành ủy Hà Giang chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố chủ động xây dựng kế hoạch triển khai Đề án xây dựng đô thị thông minh thành phố Hà Giang đến năm 2020 khi Đề án được ban hành.

4. Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, trực lợi, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí nội dung dự thảo Chỉ thị, đồng thời, thống nhất chỉ đạo như sau:

- Bổ sung thêm nội dung: Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc kiểm tra; xử lý cán bộ, công chức, viên chức vi phạm; cơ chế khuyến khích người phản ánh, tố cáo các hành vi vi phạm, việc niêm yết, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính.

- Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý, điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo chỉ thị trình phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 9/2018.

5. Về việc mời Đoàn đại biểu huyện Malypho thăm làm việc tại một số huyện, thành phố của tỉnh Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy nhất trí chủ trương mời Đoàn đại biểu huyện Malypho, Trung Quốc sang thăm và làm việc với các huyện Bắc Quang, Vị Xuyên và thành phố Hà Giang của tỉnh Hà Giang do Sở Ngoại vụ trình; đồng thời, chỉ đạo như sau:

Bổ sung chương trình hội đàm giữa Bí thư huyện ủy các huyện Đồng Văn, Yên Minh, Quản Bạ, Vị Xuyên và Hoàng Su Phì (có đường biên giới tiếp giáp với huyện Malypho, Trung Quốc) với Bí thư Huyện ủy Malypho, Trung Quốc nhằm triển khai những nhận thức chung đã đạt được giữa Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang và Bí thư Châu ủy Châu Văn Sơn vào cuối tháng 3/2018.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Ngoại vụ phối hợp với các huyện thành phố chuẩn bị các điều kiện đón, tiếp, hội đàm với Đoàn đại biểu huyện Malypho, Trung Quốc theo đúng nghi thức, lễ tân ngoại giao.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích Kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 396-KL/TU, NGÀY 20/9/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Ngày 20/9/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp chuyên đề. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trình dự thảo các đề án. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và thống nhất kết luận như sau:

1. Báo cáo đề xuất phương án quy hoạch chi tiết Khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với báo cáo đề xuất phương án quy hoạch chi tiết Khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Giang, đồng thời thảo luận, thống nhất chỉ đạo như sau:

- Về tên gọi: Khu liên hợp thể thao và văn hóa tỉnh Hà Giang.

- Về quy hoạch

+ Về công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch: Trên cơ sở kết quả quy hoạch đã được phê duyệt cần chỉ đạo cấm mốc ranh giới ngoài thực địa (quy hoạch đến đâu quản lý đến đó để tránh phá vỡ quy hoạch); giao nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan chức năng làm tốt công tác quản lý quy hoạch; đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân trong khu vực có trách nhiệm cùng với chính quyền trong công tác quản lý và bảo vệ quy hoạch.

+ Đối các khu chức năng: Bổ sung, bố trí đưa vào quy hoạch khu nhà làm việc, khu vực luyện tập... của Đoàn ca múa nhạc tỉnh Hà Giang; đối với nhà Bảo tàng, Thư viện cần quy hoạch, thiết kế theo hướng hiện đại gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hiện đại hóa các hoạt động, nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Đối với phương án tài chính: Phương án cần làm rõ lộ trình đầu tư, nguồn kinh phí đầu tư; thứ tự các hạng mục ưu tiên đầu tư để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Việc triển khai các nội dung trong phương án quy hoạch khu liên hợp thể thao và văn hóa tỉnh Hà Giang, khu đô thị mới công viên nước Hà Phương, thành phố Hà Giang cần được triển khai đồng bộ, thống nhất.

- Thông nhất cho chủ trương đưa quy hoạch Khu liên hợp thể thao và văn hóa tỉnh Hà Giang vào quy hoạch phát triển đô thị của thành phố Hà Giang; việc đầu tư, phát triển đô thị trong phương án quy hoạch cần nghiên cứu, tính toán đến việc thu hút đầu tư theo hình thức: Xây dựng - chuyển giao.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp thu, bổ sung hoàn thiện phương án quy hoạch và triển khai các nội dung tiếp theo, tuân thủ đúng theo các quy định hiện hành.

2. Về việc sáp nhập Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ vào Ban Dân tộc thành Ban Dân tộc - Tôn giáo tỉnh Hà Giang và chuyển giao Chi cục Văn thư Lưu trữ và Ban Thi đua khen thưởng từ trực thuộc Sở Nội vụ sang trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và thống nhất như sau: Trước mắt chỉ chuyển giao nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ và biên chế Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ về Ban Dân tộc tỉnh, Chi cục Văn thư Lưu trữ và Ban Thi đua khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ sang trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng lại đề án, cơ cấu lại đầu mối bên trong và xác lập tên gọi cơ quan để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến hoàn chỉnh đề án trước khi trình kỳ họp thường kỳ cuối năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Dự thảo Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các nhóm hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 07/9/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về tái cơ cấu kinh tế của tỉnh đến năm 2030

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với dự thảo quyết định do Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu xây dựng trình, đồng thời chỉ đạo bổ sung như sau:

- Trong quyết định cần thể hiện, làm rõ được mối quan hệ giữa Ban Chỉ đạo của tỉnh và 5 nhóm hành động với Nhóm tư vấn của Đại học Fulbright Việt Nam; phát huy được vai trò tư duy của thành viên các nhóm hành động; cơ chế để Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp nhận ý kiến của các nhóm hành động.

- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp thu, hoàn thiện Quyết định trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 398-KL/TU, NGÀY 25/9/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Ngày 25/9/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường kỳ tháng 9/2018. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Trình xin ý kiến về Đề án giảm nghèo bền vững huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2018 - 2020

Sau khi nghe Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Đề án giảm nghèo bền vững huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2018 - 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau:

Thông nhất chưa thông qua Đề án giảm nghèo bền vững huyện Bắc Mê, giai đoạn 2018 - 2020. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo huyện Bắc Mê xây dựng lại đề án, gắn trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác thẩm định, tránh đầu tư dàn trải, manh mún, lãng phí ngân sách và đảm bảo đáp ứng các nội dung sau:

- Về quan điểm chỉ đạo và nguyên tắc xây dựng đề án

+ Về quan điểm chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Mê phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Bắc Mê trong việc triển khai xây dựng đề án giảm nghèo bền vững với những nội dung cụ thể, thiết thực, hiệu quả đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

+ Về nguyên tắc xây dựng đề án: Việc triển khai xây dựng các nội dung cần bố trí theo thứ tự lĩnh vực ưu tiên (gắn với thực hiện các

tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới) như: Điện nông thôn, đường giao thông nông thôn; trường học (kể cả điểm trường), nhà văn hóa thôn, trụ sở thôn phải phù hợp với chủ trương của Trung ương, của tỉnh (về việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố, các xã, phường, thị trấn chưa đủ tiêu chuẩn theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13, ngày 25/05/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Quyết định số 84/QĐ-UBND, ngày 15/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đề án chuyển học sinh tiểu học từ các điểm trường về học tại trường chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2020); trạm y tế, chợ nông thôn (chỉ thực hiện ở những nơi có điều kiện, không nhất thiết xã nào cũng có chợ và điểm họp chợ), chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi... Việc đầu tư xây dựng các công trình thủy nông phải đáp ứng tưới tiêu chủ động cho diện tích phù hợp hoặc diện tích đát trồng được 02 vụ/năm. Việc triển khai, thực hiện các tiêu dự án tại đề án phải đạt được hiệu quả về mặt xã hội, kinh tế... phải khơi dậy và huy động được người dân tham gia; làm cho người dân hiểu rõ trách nhiệm của mình trong quá trình tham gia thực hiện đề án, tránh tư tưởng trông chờ,ỷ lại. Quan tâm công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đưa lao động vào các khu, cụm công nghiệp và xuất khẩu lao động.

- Làm rõ nội hàm của các tiêu dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù, dự án thực hiện theo Luật đầu tư công.

Giao đồng chí Chúng Thị Chiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách huyện Bắc Mê quán triệt các quan điểm và nguyên tắc xây dựng đề án với Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Mê trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án.

2. Trình thông qua Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị mới Hà Phượng, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị mới Hà Phượng, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình; đồng thời thống nhất chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Về quan điểm chung: Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị mới Hà Phương, thành phố Hà Giang cần tạo dư địa cho các dự án khác, phải giữ nguyên diện tích mặt hồ hiện tại, ngoài các khu biệt thự đơn lập, biệt thự liền kề thì phần công viên phải phục vụ chung cho mục đích cộng đồng.

- Rà soát lại diện tích đất quy hoạch (nếu diện tích đất quy hoạch chồng lấn với đất quốc phòng thì phải xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định).

- Đối với các hạng mục cụ thể:

+ Đối với khu tập golf, sân golf bồi sung đưa vào quy hoạch Khu liên hợp Thể thao - Văn hóa tỉnh.

+ Về quy hoạch 02 tòa nhà cao tầng tại vị trí C3 (giáp doanh trại Đại đội 19 Công binh của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) trong đồ án quy hoạch nên thiết kế xây dựng dưới 10 tầng.

+ Khu vực đầu tư xây dựng biệt thự đơn lập, biệt thự liền kề, nhà ở... giáp mặt hồ phải đảm bảo không gian phù hợp, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí theo thiết kế chung của công viên công cộng.

+ Về kiến trúc: Đối với các thiết chế văn hóa, các công trình sử dụng mang tính cộng đồng tại khu đô thị mới Hà Phương cần thiết kế mang nét kiến trúc, bản sắc riêng của văn hóa Hà Giang.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu bổ sung, hoàn thiện để phê duyệt quy hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện các nội dung tiếp theo đúng quy định hiện hành.

3. Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 29-KL/TW, ngày 31/01/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về đảng viên làm kinh tế tư nhân

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý với đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về tiếp thu các ý kiến tham gia của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào dự thảo Chương trình thực hiện Kết luận số 29-KL/TW, ngày 31/01/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết

10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đảng viên làm kinh tế tư nhân nêu tại báo cáo.

Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện chương trình, trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 401-KL/TU, NGÀY 16/10/2018
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 15/10/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Báo cáo về việc giải quyết đề xuất đầu tư của Công ty Cổ phần bất động sản và thương mại Thanh Bình 1

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với báo cáo về việc giải quyết đề xuất đầu tư của Công ty cổ phần bất động sản và thương mại Thanh Bình 1, đồng thời thống nhất chỉ đạo như sau:

- Không đồng ý chủ trương thực hiện Dự án thăm dò trữ lượng Mangan tại đồi 3C, xã Bạch Ngọc, huyện Vị Xuyên.

- Đồng ý chủ trương cho Công ty cổ phần bất động sản và thương mại Thanh Bình 1 được lập đề xuất đầu tư Dự án trồng rừng, trồng thảo dược dưới tán rừng tại huyện Bắc Mê.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo lập quy hoạch điều chỉnh cục bộ chung xây dựng thành phố Hà Giang và quy hoạch chi tiết xây dựng dự án tổ hợp khách sạn từ 4 sao trở lên, trung tâm thương mại, khu dịch vụ và nhà ở shophouse tại vị trí khu đất của Trường Chính trị tỉnh hiện tại để kêu gọi thu hút đầu tư và thực hiện các bước để bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất, cho thuê đất theo quy định. Nhà đầu tư trúng đấu giá phải thực hiện dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Dự thảo Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và làm việc trên môi trường mạng tỉnh Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí nội dung dự thảo chỉ thị, đồng thời thống nhất chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Tên chỉ thị bỏ từ “phát triển”; trong chỉ thị không đề cập những nội dung liên quan hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (cả phần đánh giá hiện trạng và nội dung chỉ đạo), tập trung nhấn mạnh việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; tại mục 5, biên tập lại như sau: Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ban hành quy định, quy trình, nguyên tắc giải quyết công việc trên môi trường mạng thống nhất từ tỉnh đến huyện, xã.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý, điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo chỉ thị trình phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 10/2018.

3. Báo cáo đề xuất chuyên đổi mục đích sử dụng công trình Nhà trạm quan trắc mực nước lòng hồ Thủy điện Sông Miện 6

Thường trực Tỉnh ủy thống nhất giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc chuyển đổi mục đích sử dụng công trình Nhà trạm quan trắc mực nước lòng hồ Thủy điện Sông Miện 6 theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại báo cáo. Việc kiểm tra phải làm rõ được việc chuyển mục đích sử dụng đát có phù hợp với các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, an toàn hành lang đường bộ; quản lý an toàn đập, hồ chứa nước... để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

4. Chỉ thị về tăng cường thực hiện dân chủ ở cơ sở, nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công tỉnh Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với dự thảo chỉ thị do Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì tham mưu xây dựng, trình và kết luận, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Về kết cấu: Biên tập lại chỉ thị theo hướng ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện. Phần thực trạng cần có tính khái quát cao, ngắn gọn (chi tiết phần thực trạng có báo cáo cụ thể kèm theo để minh chứng cho sự cần thiết phải ban hành chỉ thị).

- Về trích yếu chỉ thị: Bám sát Kết luận số 389-KL/TU, ngày 10/9/2018 của Thường trực Tỉnh ủy để làm rõ nội hàm của chỉ thị nhằm lãnh đạo thực hiện nguyên tắc niêm yết, công khai tại cơ sở.

- Về nội dung: Trọng tâm là tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu trong hệ thống chính trị của tỉnh; xác định các nội dung về công khai, minh bạch mang tính bắt buộc ở cơ sở, không đề cập các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin.

Phân công đồng chí Nguyễn Mạnh Dũng, Phó bí thư Tỉnh ủy trực tiếp làm việc, xem xét, chỉ đạo việc tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện chỉ thị, trình kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 10/2018.

5. Quy chế phối hợp thực hiện công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

Thường trực Tỉnh ủy nhất trí nội dung dự thảo Quy chế phối hợp thực hiện công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy do Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu xây dựng, trình.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy hoàn chỉnh dự thảo quy chế, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp tháng 10/2018 cho ý kiến.

6. Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 32-KL/TW, ngày 05/7/2018

- Dự thảo kế hoạch còn dài, trùng lắp về nội dung.

- Kế hoạch cần thể hiện rõ hơn vai trò của Đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy biên tập lại kế hoạch theo từng nhóm vấn đề cụ thể, hoàn thiện trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp tháng 10/2018 thảo luận cho ý kiến.

7. Về đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình

Thường trực Tỉnh ủy thảo luận về đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình, đồng thời kết luận và chỉ đạo như sau:

- Đồng ý chủ trương đầu tư cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của Huyện ủy Vị Xuyên theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng mức đầu tư dự kiến 14.970.000.000 đồng (mười bốn tỷ chín trăm bảy mươi triệu đồng chẵn); nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác do Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên làm chủ đầu tư. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Đối với công trình cải tạo, sửa chữa Trường trung cấp Dân tộc nội trú - Giáo dục thường xuyên huyện Bắc Quang: Thường trực Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trực tiếp làm việc với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, huyện Bắc Quang và Trường trung cấp Dân tộc nội trú - Giáo dục thường xuyên huyện Bắc Quang để đánh giá hiệu quả hoạt động của nhà trường, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi xem xét cho chủ trương cải tạo, sửa chữa.

8. Về chủ trương giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2016 - 2020 (đợt 4)

- Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương giao chi tiết 76.281 triệu đồng (bảy mươi sáu tỷ hai trăm tám mươi một triệu đồng) vốn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2016 - 2020 (đợt 4) cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh để triển khai đầu tư xây dựng công trình hệ thống cấp nước từ suối Sứu về hồ Dự trữ điều tiết nước trung tâm xã Phong Quang để bảo vệ nguồn nước trồng, bảo vệ rừng, rừng đặc dụng, chống hạn, phát triển nông lâm nghiệp, tận thu cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh môi trường cho xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên và thành phố Hà Giang (giai đoạn 1) theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tờ trình số 375-TTr/BCSD, ngày 10/10/2018 về việc xin ý kiến về dự kiến phương án phân bổ 10% dự phòng vốn ngân sách Trung ương, kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016 – 2020: Thường trực Tỉnh ủy nhất trí với dự kiến phương án phân bổ 10% dự phòng vốn ngân sách Trung ương, kế hoạch đầu tư công

trung hạn, giai đoạn 2016 - 2020 theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Nhiệm vụ khác

- Thường trực Tỉnh ủy thống nhất phân công đồng chí Thào Hồng Sơn, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thường trực, điều hành giải quyết công việc của Đảng bộ tỉnh theo quy chế làm việc trong thời gian đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV đơn vị tỉnh Hà Giang đi dự kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV từ ngày 22/10 - 21/11. Giao Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu văn bản trình Thường trực Tỉnh ủy ký, báo cáo Trung ương và thông báo đến các đảng bộ trực thuộc tỉnh, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh biết.

- Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương bổ sung kế hoạch giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quy chế làm việc.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 403-KL/TU, NGÀY 17/10/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
hợp Ban Chỉ đạo về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng
đối với hệ thống chính trị

Chiều ngày 16/10/2018, Ban Chỉ đạo đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đổi với hệ thống chính trị và thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (sau đây viết tắt là ban chỉ đạo) tổ chức cuộc họp; đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo, chủ trì.

Sau khi nghe Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy trình các đề án sáp nhập, hợp nhất các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; sáp xếp cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, nông lâm nghiệp cấp huyện; sáp nhập Văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy vào Văn phòng Tỉnh ủy. Ban chỉ đạo thảo luận và thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau:

1. Về Đề án hợp nhất Sở Giao thông Vận tải với Sở Xây dựng

Ban Chỉ đạo đồng ý với dự thảo Đề án. Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh hoàn thiện đề án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp ngày 18/10/2018 xem xét, cho ý kiến.

2. Về Đề án sáp nhập Sở Thông tin và Truyền thông với Sở Khoa học và Công nghệ và chuyển giao nhiệm vụ tương đồng về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Ban Chỉ đạo cơ bản đồng ý với nội dung dự thảo Đề án, đồng thời chỉ đạo, điều chỉnh bổ sung như sau:

- Về tên gọi các sở sau khi sáp nhập, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ: Sở Khoa học Công nghệ và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch.

- Thông nhất hợp nhất Trung tâm Công nghệ và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông vào Trung tâm Thông tin và chuyển giao công nghệ mới trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học Công nghệ và Truyền thông.

3. Về Đề án chuyển giao các Trạm Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Hà Giang, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Giang về trực thuộc ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý

Ban Chỉ đạo đồng ý với nội dung dự thảo đề án. Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh hoàn thiện đề án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp ngày 18/10/2018 xem xét, cho ý kiến. Giao thường trực các huyện ủy, thành ủy nghiên cứu, đề xuất hình thành mô hình mới sau khi nhận chuyển giao trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật về huyện, thành phố quản lý theo hướng hợp nhất các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp cấp huyện thành trung tâm dịch vụ nông nghiệp.

4. Về Đề án chuyển giao và sáp nhập Trung tâm Thông tin và chuyển giao công nghệ mới trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ với Trung tâm khoa học kỹ thuật giống cây trồng Đạo Đức và Trung tâm giống cây trồng và vật nuôi Phố Bảng, Trung tâm Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Ban chỉ đạo cơ bản đồng ý với nội dung dự thảo đề án, đồng thời chỉ đạo điều chỉnh như sau: Không chuyển giao, sáp nhập Trung tâm Thông tin và chuyển giao Công nghệ mới trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ mà chỉ sáp nhập 03 Trung tâm Khoa học kỹ thuật giống cây trồng Đạo Đức, Trung tâm giống cây trồng và vật nuôi Phố Bảng, Trung tâm Thủy sản thành một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Về Đề án giải thể phòng y tế, hợp nhất trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình và trung tâm y tế các huyện, thành phố

Ban Chỉ đạo cơ bản đồng ý với nội dung dự thảo đề án và thống nhất chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Giữ nguyên chỉ tiêu biên chế của ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sau khi giải thể phòng y tế (chuyển công chức có chuyên môn về y tế về trung tâm y tế, nhưng không điều chỉnh biên chế của ủy ban nhân dân huyện, thành phố).

- Sau khi triển khai việc giải thể phòng y tế, sáp nhập trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình vào trung tâm y tế huyện, thành phố; đồng thời trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương thực hiện thí điểm chuyển giao trung tâm y tế (đơn vị mới sau sáp nhập) về cấp huyện quản lý tại các huyện: Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình.

6. Về Đề án tổng thể sắp xếp các xã, phường, thị trấn đến năm 2030; Đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố

Ban chỉ đạo thống nhất chỉ đạo như sau: Không đặt tiêu chí về tín ngưỡng, tôn giáo trong quan điểm sắp xếp. Bổ sung việc sáp nhập các phường, thị trấn không đủ tiêu chí vào đề án và thống nhất lấy mốc từ năm 1991 (thời điểm tách tỉnh Hà Tuyên thành 02 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang) làm tiêu chí xem xét khi sáp nhập, những xã biên giới không đề cập đến việc sáp nhập, sắp xếp.

Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh tiến hành khảo sát các thôn, xã chưa đủ tiêu chí theo đề nghị của các huyện, thành phố làm căn cứ hoàn thiện Đề án sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã, cấp thôn không đủ điều kiện giai đoạn 2018 - 2021 theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 1211/NQ-UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII.

7. Về Đề án thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban Chỉ đạo đồng ý với dự thảo đề án. Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ động làm việc với các vụ chức năng của Văn phòng

Quốc hội để sớm chuyển biên chế của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về tinh quản lý để triển khai thực hiện Đề án.

8. Về đề xuất kiến nghị của Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh

Ban Chỉ đạo đồng ý theo đề nghị của Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh về việc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin chủ trương cho tiếp tục triển khai các đề án hợp nhất ban tổ chức với phòng nội vụ, cơ quan ủy ban kiểm tra với thanh tra tại các huyện còn lại.

Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung và tổng hợp các đề án nêu trên thành một tờ trình, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến tại phiên họp ngày 18/10/2018.

9. Về Đề án sáp nhập văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

Ban Chỉ đạo cơ bản đồng ý với đề án do Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì xây dựng, trình. Đồng thời chỉ đạo bổ sung làm rõ nội dung về quy chế chi tiêu nội bộ của các Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh đề án và tờ trình, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp ngày 18/10/2018.

Trên đây là kết luận cuộc họp Ban Chỉ đạo đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. Giao các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng cẩn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 404-KL/TU, NGÀY 18/10/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Ngày 18/10/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường kỳ tháng 10/2018. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Đề án bảo tồn và phát triển dược liệu tại các khu rừng đặc dụng gắn với xóa đói giảm nghèo tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2018 - 2025

- Đối với phần đặt vấn đề của Đề án: Làm rõ nội hàm việc cần thiết xây dựng đề án nhằm khai thác lợi ích dưới tán rừng, phát huy năng lực người dân trong việc quản lý, bảo vệ rừng gắn bảo tồn và phát triển dược liệu tại các khu rừng đặc dụng; tạo sinh kế cho người dân.

- Về bảo tồn và phát triển dược liệu: Làm rõ doanh nghiệp (nhà đầu tư) tham gia đầu tư thực hiện Đề án trồng phát triển dược liệu dưới tán rừng (trồng những loại dược liệu gì).

- Quy mô, thời gian thực hiện Đề án: Thực hiện tại 03 điểm thuộc các khu bảo tồn thiên nhiên: Phong Quang, Minh Tân, Chí Sán; diện tích thực hiện thí điểm tại mỗi khu bảo tồn thiên nhiên là 100 ha; thời gian thực hiện thí điểm là 03 năm, từ năm 2019 - 2021.

- Về chính sách hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ 30 kg gạo/ha/năm (hoặc hỗ trợ bằng tiền tương đương giá trị 30kg gạo) đối với diện tích chưa nhận được gạo từ dự án bảo vệ phát triển rừng của 06 huyện vùng cao.

- Tổ chức thực hiện: Thành lập tổ chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án, có sự tham gia của hệ thống chính trị cơ sở vào quá trình tổ chức thực hiện Đề án.

2. Dự thảo Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 25-CT/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và kết luận như sau:

- Dự thảo chương trình cần bám sát tình hình thực tiễn, cụ thể hóa các chủ trương của tỉnh bổ sung vào nhiệm vụ, giải pháp trong hoạt động đối ngoại đa phương như: Thực hiện tốt các thỏa thuận, chương trình hợp tác đã ký kết với các địa phương phía Trung Quốc có chung đường biên giới với tỉnh; đẩy mạnh chương trình kết nối thiết lập quan hệ mới với các địa phương các nước như Nga, Nhật Bản, Philippin... phù hợp với nội dung đối ngoại của tỉnh.

- Bổ sung thêm các nội dung: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân về các nội dung, mục tiêu đối ngoại đa phương của tỉnh; kịp thời sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, đề án về công tác đối ngoại của tỉnh; chỉ đạo ban hành các chủ trương tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác đối ngoại đa phương nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng lại dự thảo chương trình; đồng thời, xin ý kiến của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy trước khi trình phiên họp thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 11/2018; chỉ đạo xây dựng kế hoạch đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại bảo đảm toàn diện, đồng bộ với các chủ trương của Đảng và Nhà nước.

3. Báo cáo đề xuất các địa điểm tỉnh Hà Giang giới thiệu mà nhà đầu tư quan tâm để thực hiện các thủ tục cho chủ trương chấp thuận để lập đề xuất chủ trương đầu tư của Công ty cổ phần Tập đoàn FLC khảo sát, nghiên cứu, lập quy hoạch và đề xuất các dự án đầu tư nông nghiệp công nghệ cao FAM tại xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên và thành phố Hà Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận, cơ bản nhất trí với báo cáo do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình, đồng thời thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau:

- Đồng ý chủ trương cho Công ty cổ phần Tập đoàn FLC khảo sát, nghiên cứu, lập quy hoạch và đề xuất các dự án đầu tư tại xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên và thành phố Hà Giang theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại báo cáo.

- Nêu rõ với Công ty cổ phần Tập đoàn FLC về các nội dung cần cân nhắc khi nghiên cứu khảo sát, lập quy hoạch, xây dựng dự án: Thực trạng quy hoạch đất và thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng, việc di dời các hộ dân và giải phóng mặt bằng có quy mô lớn nhất từ trước tới nay...

- Thông nhất thay đổi tên Dự án Khu du lịch tâm linh kết hợp đô thị sinh thái núi Mỏ Neo thành Khu du lịch kết hợp đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng núi Mỏ Neo.

- Giao Ban Thường vụ huyện ủy Vị Xuyên chỉ đạo, đề xuất xây dựng dự án tái định cư đối với địa điểm dự kiến triển khai dự án khu du lịch nghỉ dưỡng, đô thị sinh thái, sân golf và khu vui chơi giải trí, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong dự án cần làm rõ cơ chế, chính sách hỗ trợ tái định cư; quy đát bố trí tái định cư (đất ở, đất sản xuất); thiết kế định hình về nhà; việc bố trí, di dời các hộ dân cần đi khảo sát thực tế tại các nơi đã thực hiện tái định cư (thủy điện Hòa Bình, Sơn La...), làm rõ tiềm năng, định hướng phát triển khu tái định cư với các hộ dân... Việc thực hiện Dự án tái định cư phải đảm bảo mọi thông tin người dân đều được biết, được họp bàn; đảm bảo cho các hộ dân khi di chuyển sang nơi ở mới có cuộc sống tốt hơn nơi ở cũ.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn tăng cường phối hợp với Công ty cổ phần Tập đoàn FLC trong quá trình khảo sát, lập các dự án đầu tư; báo cáo kết quả triển khai thực hiện để Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương chỉ đạo.

4. Báo cáo đề xuất phương án điều chỉnh Dự án hệ thống cấp nước Suối Sứu về hồ dự trữ điều tiết nước trung tâm xã Phong Quang để bảo vệ nguồn nước trồng, bảo vệ rừng, rừng đặc dụng, chống hạn hán, phát triển nông lâm nghiệp, tận thu cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh môi trường cho xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên và thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư, theo phương án lựa chọn nguồn nước khác để thực hiện dự án. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tiến hành khảo sát, đánh giá lưu lượng, chất lượng nước, đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện cung cấp cho dự án và phát huy hiệu quả của dự án sau đầu tư; báo cáo kết quả thực hiện để Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương chỉ đạo.

5. Báo cáo kết quả khảo sát Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND, ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với nội dung báo cáo và đề xuất của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau:

- Thống nhất chủ trương nâng mức phụ cấp đối với các chức danh không chuyên trách ở cơ sở từ ngày 01/01/2019.
- Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp thường kỳ tháng 11/2018 cho chủ trương về các nội dung như sau:
 - + Đối tượng thụ hưởng, mức nâng phụ cấp (số tiền tăng thêm) đối với cán bộ không chuyên trách.
 - + Cán bộ, công chức cấp xã thực hiện kiêm nhiệm vị trí của một số chức danh không chuyên trách.
 - + Về mức khoán kinh phí cho các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã.
 - + Quy định đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố (về nhiệm vụ, quyền hạn, khen thưởng, kỷ luật, chế độ thôi việc...); nghiên cứu mô hình nhất thể hóa các chức danh không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố của huyện Vị xuyên tham mưu triển khai nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Nghiên cứu mô hình Hội đồng quản lý phát triển thôn của huyện Vị Xuyên (mô hình thôn tự quản) tham mưu, đề xuất việc triển khai nhân rộng mô hình trên địa bàn toàn tỉnh.

6. Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, trục lợi, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với dự thảo Chỉ thị, đồng thời thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau:

- Chỉ thị cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công và của bộ phận một cửa để khắc phục tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; đồng thời, có giải pháp cụ thể bảo vệ người tố cáo đối tượng tham nhũng vặt và xử lý nghiêm tình trạng tham nhũng vặt; rà soát, bỏ các nội dung còn trùng lặp, lược bớt cụm từ “tham nhũng vặt” trong Chỉ thị.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 và Nghị định 150/2013/NĐ-CP, ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy tiếp thu các ý kiến tham gia, hoàn thiện Chỉ thị trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành và chủ trì theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7. Bổ sung Kế hoạch giám sát của cấp ủy năm 2018; điều chỉnh, bổ sung nội dung đánh giá mức độ quyết liệt và kiểm tra, xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể Ban Thường vụ Thành ủy; các đồng chí là cấp ủy viên, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy quản lý

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với đề xuất của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, đồng thời kết luận, chỉ đạo như sau:

- Nhất trí bổ sung 01 cuộc giám sát của cấp ủy năm 2018 đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban

nhân dân tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế làm việc đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thống nhất điều chỉnh, bổ sung nội dung đánh giá mức độ quyết liệt đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên và cán bộ lãnh đạo diện Tỉnh ủy quản lý từ nội dung “Quyết liệt và thường xuyên” thành nội dung mới là “Quyết liệt, thường xuyên và hiệu quả” để thể hiện rõ hơn về chất lượng và hiệu quả công việc được giao.

- Nhát trí chủ trương giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập Đoàn kiểm tra, xem xét, thi hành kỷ luật đối với tập thể Ban Thường vụ Thành ủy Hà Giang và một số đồng chí là cấp ủy viên, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy quản lý sinh hoạt tại Đảng bộ thành phố Hà Giang trong quản lý quy hoạch đô thị, trật tự đô thị, cấp phép xây dựng công trình, quản lý đất đai và quản lý đầu tư xây dựng một số dự án trên địa bàn thành phố Hà Giang; đồng thời, giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành văn bản chỉ đạo đối với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Giang xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm điểm, xem xét, xử lý đối với các tổ chức và cá nhân có liên quan đến khuyết điểm, vi phạm thuộc thẩm quyền và phân cấp tổ chức bộ máy và cán bộ theo quy định.

8. Chủ trương thực hiện đối với một số đề án theo Nghị quyết số 18-NQ/TW trên địa bàn tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhát trí với nội dung chủ yếu của các đề án và đề xuất, kiến nghị của Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh, đồng thời chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương triển khai thực hiện Đề án hợp nhất văn phòng hội đồng nhân dân - ủy ban nhân dân huyện, thành phố với văn phòng huyện ủy, thành ủy đối với những huyện, thành phố có điều kiện.

- Về Đề án giải thể phòng y tế, hợp nhất trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình và trung tâm y tế các huyện, thành phố: Sau khi triển khai việc giải thể phòng y tế, sáp nhập trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình vào trung tâm y tế huyện, thành phố, thực hiện thí điểm chuyển giao trung tâm y tế (đơn vị mới sau sáp nhập) về

cấp huyện quản lý tại các huyện, thành phố: Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình và thành phố Hà Giang. Riêng thành phố Hà Giang sáp nhập và đưa số viên chức tại các trạm y tế phường về làm việc tập trung tại Trung tâm Y tế thành phố.

Giao các cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng các đề án tiếp thu, hoàn chỉnh các đề án. Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì đôn đốc, thẩm định các đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tờ trình, trình kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 406-KL/TU, NGÀY 06/11/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Ngày 05/11/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp chuyên đề. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Dự kiến nội dung, chương trình Hội nghị lần thứ 22 (mở rộng) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với đề xuất của Thường trực Tỉnh ủy về thời gian, nội dung, chương trình Hội nghị lần thứ 22 (mở rộng) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 tại Tờ trình số 62-TTr/TU, ngày 02/11/2018. Đồng thời kết luận, điều chỉnh như sau:

- Việc quán triệt Quy định số 07-QĐi/TW, ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy tham mưu tổ chức riêng một hội nghị để quán triệt.

- Không đưa vào chương trình nội dung: Báo cáo tình hình thu hút đầu tư năm 2018.

- Giao Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy tiếp thu, điều chỉnh, thửa lệnh Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành công văn mời họp, chuẩn bị nội dung và đôn đốc các cấp ủy, tổ chức

đảng, cơ quan, đơn vị chuẩn bị các nội dung đảm bảo chất lượng và thời gian, chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức hội nghị.

- Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh: Thông qua báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về việc tổng hợp ý kiến của các địa phương, cơ quan, đơn vị góp ý về báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI và Công văn số 6544-CV/BTCTW, ngày 25/10/2018 về việc xin ý kiến một số nội dung về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận, biểu quyết một số nội dung về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng theo đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương (có phiếu biểu quyết, biên bản tổng hợp kết quả biểu quyết và báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

2. Xin chủ trương về nội dung, chương trình họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 11/2018

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với đề xuất của Văn phòng Tỉnh ủy về thời gian, nội dung, chương trình họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 11/2018. Đồng thời chỉ đạo, điều chỉnh như sau:

- Không đưa vào chương trình họp các nội dung: Báo cáo tình hình thu hút đầu tư năm 2018; Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 22/11/2013 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Đối với báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát và giải pháp quản lý đối với hoạt động kinh doanh có điều kiện “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh giao Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp trình cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy xem xét.

- Bổ sung vào chương trình họp nội dung: Báo cáo kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị 31-CT/TU, ngày 07/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy tiếp thu, điều chỉnh, thửa lệnh Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành công văn mời họp, chuẩn bị nội dung

và đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chuẩn bị các nội dung trình đảm bảo chất lượng và thời gian, chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức hội nghị.

3. Báo cáo kết quả thực hiện công tác đối ngoại của tỉnh năm 2018 và Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2019 của tỉnh

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với báo cáo kết quả thực hiện công tác đối ngoại của tỉnh năm 2018. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát lại các số liệu, đảm bảo chính xác, hoàn thiện báo cáo gửi Trung ương theo quy định.

- Về Kế hoạch triển khai công tác đối ngoại của tỉnh năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chỉ đạo: Việc tổ chức các đoàn tập trung chủ yếu trong lĩnh vực phát triển du lịch, triển khai thực hiện các văn bản của tỉnh đã ký kết với tỉnh Vân Nam, Quảng Tây - Trung Quốc, các tỉnh của Nhật Bản... và triển khai công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư theo quy hoạch phát triển du lịch Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang do Công ty trách nhiệm hữu hạn McKinsey&Company Việt Nam tư vấn lập quy hoạch. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát điều chỉnh, bổ sung theo nội dung nêu trên, hoàn thiện kế hoạch báo cáo Trung ương theo quy định.

4. Báo cáo về tiến độ triển khai các dự án thu hút đầu tư và các dự án đầu tư công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, cơ bản nhất trí với báo cáo, đồng thời thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau:

- Đối với Dự án hệ thống cấp nước Suối Sứu về hồ dự trữ điều tiết nước trung tâm xã Phong Quang để bảo vệ nguồn nước tròng, bảo vệ rừng, rừng đặc dụng, chống hạn hán, phát triển nông lâm nghiệp, tận thu cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh môi trường cho xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên và thành phố Hà Giang: Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả trong việc khảo sát nguồn nước để thực hiện dự án, đảm bảo không xung đột lợi ích với các dự án khác; báo cáo kết quả khảo sát với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương thực hiện.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, quán triệt tới thủ trưởng các sở, ngành; người đứng đầu chính quyền địa phương cần tiên phong, gương

mẫu, quyết liệt, thường xuyên, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và chịu trách nhiệm chính trong công tác tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được giao cho cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Đối với các dự án liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng và di dời tái định cư cần đề xuất với tinh cờ ché, chính sách phù hợp, đồng bộ, lâu dài và có tính ổn định.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

5. Báo cáo về tình hình thực hiện chính sách đối với lực lượng kiểm lâm và một số đề xuất

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, nhất trí với nội dung đề xuất kiến nghị tại báo cáo, cụ thể: Không ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù cho lực lượng kiểm lâm của tỉnh; căn cứ từng nhiệm vụ phát sinh cụ thể, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho lực lượng kiểm lâm để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành.

6. Báo cáo về kết quả khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của trường trung cấp Dân tộc nội trú - Giáo dục thường xuyên Bắc Quang

Sau khi nghe đồng chí Thào Hồng Sơn, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của trường trung cấp Dân tộc nội trú - Giáo dục thường xuyên Bắc Quang và các đề xuất, kiến nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và thống nhất kết luận như sau:

- Đề việc sáp nhập, sáp nhập và tổ chức lại hoạt động của trường chuyên nghiệp, dạy nghề; các xã/phường, thôn/tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đảm bảo khoa học, đồng bộ, hiệu quả. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất thành lập đoàn công tác của tỉnh do đồng chí Thào Hồng Sơn, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm trưởng đoàn đi tham quan, học tập kinh nghiệm: (1) về sáp nhập các xã, thôn không đủ tiêu chí về diện tích, dân số (theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, ngày

25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) tại tỉnh Hà Tĩnh; (2) về mô hình dạy nghề và hỗ trợ nông dân tại tỉnh Hải Dương; (3) làm việc với Tập đoàn FLC tại tỉnh Thanh Hóa về dự án đầu tư của tập đoàn tại tỉnh Hà Giang.

Kết thúc chuyến tham quan, học tập, kinh nghiệm, Đoàn công tác báo cáo kết quả và những đề xuất, kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7. Về việc tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo và Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 07/5/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 24/10/2018 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, vụ lợi, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết luận, chỉ đạo như sau: Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy tổ chức khảo sát tại các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị, đề xuất việc kiểm tra đối với các nội dung nêu trên vào chương trình kiểm tra, giám sát năm 2019 của cấp ủy tỉnh hoặc chương trình kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

8. Về chủ trương đầu tư hạ tầng cửa khẩu, lối mở biên giới

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu, lối mở biên giới, cụ thể:

- Lắp đặt hệ thống trạm Barie số 2 và các hạng mục phụ trợ tại Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy với tổng mức đầu tư 7,631 tỷ đồng; trong đó giai đoạn I là 2,497 tỷ đồng, giai đoạn II là 5,134 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư gồm vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Xây dựng trạm kiểm soát liên ngành mốc 504, xã Sơn Vĩ, huyện Mèo Vạc với tổng mức đầu tư 10,7 tỷ đồng; trong đó, giai

đoạn I là 4,250 tỷ đồng, giai đoạn II là 6,45 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư gồm vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai theo đúng quy định của pháp luật. Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 415-KL/TU, NGÀY 28/11/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đột phá nâng cao chất lượng công vụ, tham mưu và thực hiện quản lý nhà nước, tổ chức, biên chế cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh đối với Đảng ủy Sở Nội vụ và đồng chí Nguyễn Văn Hiến, Phó bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Sở Nội vụ (nay sáp nhập vào Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh)

Ngày 26/11/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1372-QĐ/TU, ngày 21/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đột phá nâng cao chất lượng công vụ, tham mưu và thực hiện quản lý nhà nước tổ chức, biên chế cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh đối với Đảng ủy Sở Nội vụ, đồng chí Nguyễn Văn Hiến, Phó bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Nội vụ và các ý kiến phát biểu thảo luận; Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận, chỉ đạo như sau:

I- ĐỐI VỚI TẬP THỂ ĐẢNG ỦY SỞ NỘI VỤ

1. Ưu điểm

Đảng ủy đã ban hành quy chế làm việc của cấp ủy và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy; duy trì sinh hoạt đảng theo đúng quy định và thực hiện tốt công tác tự phê bình, phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 10/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường giám sát việc thực hiện “Nói đi đôi với làm” đối với cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp, các ngành và cơ sở. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo có xây dựng chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa, công tác trọng tâm theo từng thời gian cụ thể. Phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí cấp ủy viên và đảng viên thực hiện; sau mỗi kỳ sinh hoạt đảng đã ban hành các kết luận và đề ra một số nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung công việc của Đảng ủy.

Căn cứ các nghị quyết, kết luận của Trung ương, chương trình của tỉnh, Đảng ủy Sở Nội vụ đã nghiêm túc tổ chức quán triệt, triển khai quan điểm, mục tiêu, các nội dung của Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/04/2015 của Bộ Chính trị khóa XI tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Chương trình số 15-CTr/TU, ngày 19/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện chiến lược cán bộ đến năm 2020; Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII công tác cán bộ, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ và cơ chế, chính sách đối với việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp.

Tổ chức hội nghị quán triệt, học tập nghị quyết đại hội đảng các cấp đến 100% đảng viên, công chức, viên chức trong toàn Đảng bộ. Hàng năm, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định. Chủ động triển khai và thực hiện Đề án số 18-ĐA/TU, ngày 12/9/2017 của Tỉnh ủy nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của cấp ủy cơ sở trong Đảng bộ tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020.

Đảng ủy Sở Nội vụ đã chủ động nghiên cứu các văn bản của Trung ương, để tham mưu xây dựng các đề án, kế hoạch, chương trình hành động để tổ chức thực hiện các nội dung của 04 Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng và 03 Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII của Đảng.

Tham mưu tổ chức được các hội nghị tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ tại cấp tỉnh và ở các sở, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP; tập huấn việc xây dựng đề án vị trí việc làm, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND, ngày 05/7/2016 tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức từ 2016 đến 2021; Kế hoạch số 182-HK/UBND, ngày 22/6/2017 tinh giản biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015 - 2021.

Phối hợp tổ chức rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; tăng cường cải cách thủ tục hành chính; thực hiện tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác cải cách hành chính trên địa bàn; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác cải cách hành chính; kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở theo Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, Đảng ủy Sở Nội vụ đã kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo quản lý nhà nước công tác nội vụ. Tham mưu cho tỉnh thực hiện nhiều giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng công vụ. Góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu nâng cao chất lượng công vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra.

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Tổ chức bộ máy

Việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 18, số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII còn chậm so với tiến độ đề ra tại Đề án số 22-ĐA/TU ngày 08/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII. Chưa kịp thời tham mưu, ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc sáp nhập một số cơ quan có chức năng tương đồng, nên các cơ quan, đơn vị gặp khó khăn, lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng biên chế công chức,

số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng biên chế công chức: Chưa làm tốt việc kiểm tra hợp đồng ngoài biên chế đối với các cơ quan, đơn vị và huyện, thành phố quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị; việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức còn chậm, ảnh hưởng đến chế độ chính sách, quyền lợi của đội ngũ viên chức (từ đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020 đến nay mới tổ chức được 02 đợt thi, trong đó: Thi thăng hạng viên chức sự nghiệp y tế năm 2017, thi thăng hạng viên chức giáo dục quý I/2018). Quá trình chuẩn bị thi thăng hạng viên chức còn kéo dài, nên chậm không áp dụng hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo đúng Thông tư số 28/2017-BGDDT, ngày 30/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc giao cho các huyện xét duyệt cử viên chức cho đi thi thăng hạng, Sở Nội vụ không nắm và kiểm soát, nên dẫn đến có dư luận tiêu cực.

Việc tham mưu của Sở còn hạn chế trong việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp, nên kết quả đạt được còn ít (Sở Tài nguyên và Môi trường có 01/04 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 02/11 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên).

Trong việc thực hiện phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức:

+ Việc tinh giản biên chế mới chủ yếu tập trung ở đối tượng nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chính sách; tỷ lệ tinh giản biên chế công chức, viên chức chưa đạt mục tiêu đề ra (công chức mới giảm được $116 = 4,74\%$ so với năm 2015; viên chức mới giảm được $836 = 3,15\%$ so với năm 2015); riêng đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ chưa thực hiện được tinh giản (từ năm 2015 đến nay, toàn tỉnh tăng 49 chỉ tiêu = $15,8\%$ so với năm 2015).

+ Bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn tình trạng một số trường hợp được bổ nhiệm chưa đủ điều kiện như thiếu trình độ chính trị theo quy định¹.

¹ Có 11 trường hợp, trong đó: Ban Quản lý khu kinh tế 02, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 02, Sở Tài nguyên và Môi trường 04, Sở Thông tin và truyền thông 01, Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh 01, Sở Nội vụ 01.

2.2. Xây dựng chính quyền

Việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân loại đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiến độ thực hiện còn chậm.

Chưa hoàn thành việc ký pháp lý hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính với tỉnh Tuyên Quang theo Dự án 513.

2.3. Cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ

Đảng ủy sở chưa kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo phòng nghiệp vụ và cán bộ chuyên môn, tham mưu văn bản để trả lời, hướng dẫn cho cơ sở một số nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước công tác tổ chức cán bộ.

Chưa kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trước khi được luân chuyển.

Chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tham mưu xây dựng văn bản trả lời, hướng dẫn cho cơ sở một số nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước trong công tác tổ chức cán bộ, cải cách hành chính.

2.4. Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế, khuyết điểm

- Phạm vi điều chỉnh của Luật cán bộ, công chức (gồm nhiều đổi tượng thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội) giao cho nhiều cơ quan có thẩm quyền khác nhau quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật, nên gây khó khăn trong việc thực hiện tuyển dụng, quản lý, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, công chức; không bảo đảm sự liên thông trong công tác tổ chức - cán bộ trong hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, một số văn bản Trung ương còn chậm sửa đổi, chậm ban hành, có nội dung văn bản chưa đồng nhất với nhau và thậm chí mâu thuẫn với nhau, gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện¹.

¹ Về công tác cán bộ: Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg chưa được quy định cụ thể cho phù hợp với các quy định mới của luật công chức; theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ ngày 16/11/2015 quy định Phòng quản lý đô thị, Phòng kinh tế hạ tầng có trưởng phòng và không quá 03 phó trưởng phòng, Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày

- Năng lực của một số cán bộ, đảng viên trong cơ quan còn hạn chế trong công tác tham mưu trên các lĩnh vực công tác quản lý nhà nước tổ chức, cán bộ.

II- ĐỐI VỚI ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN HIẾN, PHÓ Bí THƯ ĐẢNG ỦY, PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

1. Ưu điểm

Đồng chí đã cùng tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng và ban hành được quy chế làm việc của Đảng ủy; chấp hành đầy đủ nội dung quy chế làm việc, các quy định của cơ quan. Đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức nhiệm vụ của ngành. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã cùng tập thể Đảng ủy xây dựng và ban hành được 36 văn bản các loại để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị đạt kết quả.

Gương mẫu thực hiện “nói đi đôi với làm” theo Chỉ thị số 03-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; cùng tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, lãnh đạo Sở Nội vụ cụ thể hóa các nội dung để xây dựng và thực hiện chương trình công tác trọng tâm của đơn vị, đồng thời xây dựng và thực hiện chương trình hành động của cá nhân, nghiêm túc trong việc tự đánh giá, phê bình đảng viên theo Bộ công cụ.

Với cương vị là Phó bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Sở Nội vụ, đồng chí đã cẩn cù chúc năng, nhiệm vụ được giao lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức trách nhiệm vụ được giao; tích cực nghiên cứu các tài liệu, văn bản và cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của tỉnh để tham mưu giải quyết các chế độ, chính sách liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị.

Thực hiện tốt chức năng tham mưu lĩnh vực quản lý Nhà nước về công tác tổ chức, đã cùng tập thể Đảng ủy tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành được 136 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình của Trung ương và

15/10/2014 của Bộ khoa học và công nghệ, Bộ Nội vụ quy định phòng kinh tế hoặc phòng kinh tế hạ tầng có trưởng phòng và không quá 02 phó trưởng phòng....

của tinh thần trên các lĩnh vực công tác nói chung và các nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ, công chức và đột phá, nâng cao chất lượng công vụ, cơ chế, chính sách nói riêng sát với tinh thần chỉ đạo trong các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đề ra. Trong quá trình chỉ đạo và điều hành các lĩnh vực, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm được phân công đã cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Chủ động nghiên cứu văn bản để tham mưu, đề xuất cho Đảng ủy, Ban Giám đốc các nội dung công việc, nhiệm vụ chính trị của ngành và tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị từ tỉnh cho đến các huyện và cấp cơ sở tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp các nội dung trong công tác cán bộ và cải cách hành chính, chế độ, chính sách.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Chưa kịp thời chỉ đạo phòng nghiệp vụ và cán bộ chuyên môn, tham mưu văn bản trả lời, hướng dẫn cho cơ sở một số nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước trong công tác tổ chức cán bộ.

Với vai trò là Phó bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Sở nhưng chưa kịp thời đề xuất với đảng ủy để tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trước khi được luân chuyển.

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Năng lực của một số cán bộ, đảng viên trực tiếp tham mưu, giúp việc lĩnh vực được phân công phụ trách còn hạn chế về kiến thức, năng lực công tác quản lý nhà nước về tổ chức, cán bộ.

Chưa tăng cường chỉ đạo tham mưu, đề xuất để cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để có các giải pháp, vận dụng cho phù hợp vào bộ máy, tổ chức, cán bộ của địa phương, dẫn đến trong quá trình thực hiện một số nội dung còn nhiều lúng túng.

Trong quản lý điều hành có việc còn chưa cương quyết, kiểm tra, đôn đốc cán bộ dưới quyền thực hiện kịp thời trong việc tham mưu các lĩnh vực công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

III- CĂN CỨ KẾT QUẢ KIỂM TRA NÊU TRÊN, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY YÊU CẦU

1. Đối với Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh

Nghiên cứu tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo đúng thông tư số 28/2017-BGDĐT, ngày 30/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với việc bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức cần thực hiện theo đúng quy trình bổ nhiệm và xem xét tổ chức thực hiện hình thức thi tuyển chức danh lãnh đạo theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2. Đối với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh sớm ban hành các văn bản:

- Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với trưởng, phó các đơn vị trực thuộc sở, ngành; trưởng, phó trưởng phòng thuộc ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang để tổ chức thực hiện.

- Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang để cấp xã có cơ sở sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố theo quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Sớm tổ chức tuyển dụng công chức cho các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện để bổ sung số biên chế công chức còn thiếu tại các cơ quan, đơn vị để khắc phục tình trạng các cơ quan, đơn vị phải hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn không đúng theo quy định của pháp luật.

- Cần có các biện pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tuyển dụng đảm bảo công khai, minh bạch, tuyển đúng đối tượng có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu

công việc được giao. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức nói chung và công tác kiểm tra, thanh tra để phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cán bộ, công chức, viên chức nói riêng.

- Chú trọng công tác quy hoạch cán bộ, từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận cho phù hợp và quan tâm bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, cán bộ không chuyên trách cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Quyết định nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo đúng Thông tư số 28/2017-BGDĐT, ngày 30/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối với đồng chí Nguyễn Văn Hiến, Phó trưởng Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh

Tăng cường việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và thường xuyên kiểm tra đối với các phòng, bộ phận và cán bộ làm công tác tham mưu lĩnh vực được phân công.

Cùng đảng ủy, lãnh đạo Ban Tổ chức - Nội vụ kiểm tra, rà soát các nội dung liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ để tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh công tác tổ chức, cán bộ nói chung và việc đột phá, nâng cao chất lượng công vụ, cơ chế, chính sách nói riêng sát với tinh thần chỉ đạo trong các chỉ thị, nghị quyết của đảng các cấp đã đề ra.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm được phân công cần chủ động, cương quyết hơn và kịp thời kiểm điểm, rút kinh nghiệm những hạn chế khuyết điểm trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao như đã nêu.

IV- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2010/TT-BNV, ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi

tiết một số điều tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương.

Căn cứ Kết luận này, yêu cầu Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và đồng chí Nguyễn Văn Hiến, Phó trưởng Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 416-KL/TU, NGÀY 28/11/2018
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
công tác kiểm tra

Ngày 26 và 27/11/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 11/2018. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe Đoàn Kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quyết định 1520-QĐ/TU, ngày 15/8/2018 trình Báo cáo kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị 31-CT/TU, ngày 07/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đối với đảng ủy và đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Công thương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xem xét, thảo luận và thông nhất kết luận, chỉ đạo như sau:

Đoàn kiểm tra đã thực hiện nghiêm túc quyết định kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nội dung kiểm tra đã bám sát kế hoạch và đề cương được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt, báo cáo đã tập trung đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy và cá nhân đồng chí Bí thư Đảng ủy Sở Công thương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị 31-CT/TU, ngày 07/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tuy nhiên, phần đánh giá những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân của những hạn chế khuyết điểm của tập thể đảng ủy và cá nhân đồng chí bí thư đảng ủy chưa rõ, chưa bám sát kế hoạch và đề cương cuộc kiểm tra, kết quả kiểm tra chưa đồng nhất với những tồn tại, khuyết điểm, việc kiểm tra chủ yếu đi sâu phân tích những tồn tại, khuyết điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của sở và nhiệm vụ cá nhân đồng chí Giám đốc Sở Công

thương; qua kiểm tra chưa kết luận rõ ràng có xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí hay không, do vậy phần đề xuất kiến nghị còn chung chung, chưa cụ thể.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Đoàn Kiểm tra tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia tại cuộc họp và nội dung kết luận này, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra (lưu ý mốc thời điểm kiểm tra từ ngày Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 07/5/2015). Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kết luận cuộc kiểm tra theo đúng quy định.

Trên đây là kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo của Đoàn kiểm tra theo Quyết định 1520-QĐ/TU, ngày 15/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Giao Đoàn kiểm tra triển khai thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 417-KL/TU, NGÀY 28/11/2018
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ngày 27/11/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Về việc xin chủ trương đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2019 - 2020 của các huyện Quán Ba, Yên Minh và Đồng Văn.

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương đầu tư xây dựng 15 công trình xây dựng cơ bản nhóm C thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2019 - 2020 (Chương trình 30a, Chương trình 135) của các huyện: Quán Ba, Yên Minh và Đồng Văn theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, huyện Quán Ba 02 công trình giao thông, tổng mức đầu tư dự kiến 60,253 tỷ đồng; huyện Yên Minh 01 công trình giao thông, tổng mức đầu tư dự kiến 6,93 tỷ đồng; huyện Đồng Văn 12 công trình, trong đó có 03 công trình nhà văn hóa xã, 05 công trình trường học, 03 công trình đường giao thông, 01 công trình hồ chứa nước với tổng mức đầu tư dự kiến 67,68 tỷ đồng.

2. Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí nội dung dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng do

Đảng ủy Quân sự tỉnh chủ trì tham mưu xây dựng, trình và kết luận, chỉ đạo như sau:

- Tại mục 2.5, trang 4, bổ sung: Bảo tồn chữ viết của các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Bổ sung nội dung: Tổ chức huấn luyện, diễn tập an ninh mạng.

- Đối với phần tổ chức thực hiện: Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy để biên tập lại đảm bảo đúng quy định.

Giao Đảng ủy Quân sự tỉnh tiếp thu điều chỉnh, bổ sung, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy hoàn thiện Kế hoạch trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị thường kỳ tháng 12/2018.

3. Về việc xin chủ trương mời Đoàn đại biểu thanh niên châu Văn Sơn, Trung Quốc sang làm việc với Tỉnh đoàn Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương mời Đoàn đại biểu thanh niên châu Văn Sơn, Trung Quốc sang làm việc, trao đổi với Tỉnh đoàn Hà Giang về giới thiệu việc làm, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của thanh niên khởi nghiệp, giao lưu văn nghệ, tham quan một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả của tỉnh...; thời gian từ ngày 18/12- 20/12/2018, kinh phí đảm bảo từ nguồn đối ngoại năm 2018 của tỉnh (nội dung cụ thể theo Tờ trình số 147/TTr-SNgV, ngày 23/11/2018 của Sở Ngoại vụ).

Giao Tỉnh đoàn Hà Giang chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ mời và chuẩn bị chu đáo các điều kiện đón, tiếp, làm việc, giao lưu với Đoàn đại biểu thanh niên châu Văn Sơn, Trung Quốc theo đúng nghi thức ngoại giao, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

4. Nhiệm vụ khác

Thường trực Tỉnh ủy thống nhất giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khẩn trương hoàn thành và đưa Trụ sở mới Trung tâm tiếp công dân của tỉnh vào hoạt động (Trụ sở Đảng ủy Khối Doanh nghiệp cũ); xem xét, tạo điều kiện cho Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh mượn Trụ sở tiếp công dân hiện nay của tỉnh để làm việc.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 418-KL/TU, NGÀY 10/12/2018 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Ngày 10/12/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Báo cáo số 291-BC/BCSĐ, ngày 21/8/2018 kết quả kiểm tra, rà soát và giải pháp quản lý đối với hoạt động kinh doanh có điều kiện “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Hà Giang

- Nội dung báo cáo: Đánh giá cụ thể số lượng cơ sở cầm đồ, cơ sở cho vay nặng lãi; số vụ việc siết nợ, cưỡng đoạt tài sản và gây rối trật tự công cộng liên quan đến cho vay nặng lãi; số trường hợp người dân, cán bộ, công chức do vay số tiền lớn mất khả năng thanh toán dẫn đến tự tử, bỏ việc trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Quan điểm chỉ đạo trong thời gian tới: Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt; chính quyền các cấp tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, siết chặt công tác quản lý; lực lượng công an phát huy vai trò nòng cốt để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường các biện pháp đấu tranh, giải quyết triệt để các hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn.

2. Báo cáo số 445-BC/BCSD, ngày 29/11/2018 về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình làm nông, lâm, ngư nghiệp cuối năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

- Thường trực Tỉnh ủy thống nhất giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 12/2018 về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống

trung bình làm nông, lâm, ngư nghiệp cuối năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Giang và báo cáo tiến độ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

3. Về Kế hoạch tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập chuyên đề năm 2019 “Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý đối với dự thảo Kế hoạch tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập chuyên đề năm 2019 về “Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu xây dựng, trình.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 420-KL/TU, NGÀY 19/12/2018
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ngày 19/12/2018, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy xem xét thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Báo cáo số 483-BC/ĐTC ngày 29/11/2018 về kết quả chuyến thăm và làm việc của Đoàn đại biểu tỉnh Hà Giang tại tỉnh Benguet, nước Cộng hòa Philippin từ ngày 19/11 - 24/11/2018

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng ngoại ngữ (tiếng Anh) cho cán bộ của tỉnh Hà Giang để mời chuyên gia của tỉnh Benguet, nước Cộng hòa Philippin sang giảng dạy; kế hoạch cử cán bộ của tỉnh sang đào tạo tại Philippin gắn với việc cơ cấu lại 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm khoa học kỹ thuật giống cây trồng Đạo Đức, Trung tâm giống cây trồng và vật nuôi Phó Bảng và Trung tâm Thủy sản), báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến. Đồng thời tuyển chọn, bồi dưỡng hướng dẫn viên du lịch, phiên dịch viên tiếng Anh trong dịp mời ngài Tỉnh trưởng tỉnh Benguet, nước Cộng hòa Philippin sang dự kỷ niệm 100 năm chợ tình Khâu Vai.

2. Về việc xin chủ trương phương án sắp xếp lại trụ sở làm việc một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án sắp xếp lại trụ sở làm việc một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thống nhất

chủ trương không sử dụng trụ sở Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh (cũ) để làm nhà khách, nhà ăn trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; tiến hành cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh (cũ) để làm Trụ sở tiếp công dân của tỉnh. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo việc cải tạo, sửa chữa để đưa vào sử dụng.

3. Kế hoạch triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019

Để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và làm nổi bật công tác triển khai thực hiện chuyên đề năm 2019 về “Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân”, cần nghiên cứu, bổ sung khẩu hiệu hành động, như: “Tôn trọng nhân dân là hành động của tôi”, “Tôn trọng nhân dân là tôn trọng chính mình”, “Hiểu nhân dân là hiểu mình”.. khẩu hiệu phải được treo trang trọng tại Trung tâm hành chính công của tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã; văn phòng các cơ quan, đơn vị thường xuyên giao dịch, tiếp xúc với nhân dân...

4. Báo cáo kết quả rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2017

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với nội dung dự thảo báo cáo kết quả rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2017, do Ban Nội chính Tỉnh ủy (Trưởng đoàn rà soát theo Quyết định số 1514-QĐ/TU, ngày 09/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) tổng hợp, tham mưu xây dựng trình. Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy hoàn chỉnh báo cáo trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) trình, ký ban hành, báo cáo Trung ương theo quy định; đồng thời tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy văn bản chỉ đạo thực hiện theo các nội dung kiến nghị của Đoàn rà soát.

5. Nội dung quan trọng khác

Thường trực Tỉnh ủy bàn và thống nhất giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, đánh giá lại kết quả giảm nghèo năm 2018, đảm bảo đúng tình hình thực tế. Đồng thời chỉ đạo đánh giá trung thực, khách quan kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã dự kiến công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong kế hoạch năm 2018.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

NĂM 2019

NGHỊ QUYẾT SỐ 23-NQ/TU, NGÀY 06/12/2019 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2020

Hội nghị lần thứ 30 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, họp từ ngày 04 - 05/12/2019, đã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019, quyết nghị mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2020 như sau:

I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2019

Năm 2019, mặc dù gặp nhiều khó khăn như: Lũ lụt, sạt lở đất, dịch bệnh phát sinh đối với gia súc và cây trồng, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang tiếp tục giành được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực: 85,4% các chỉ tiêu đạt và vượt nghị quyết; kinh tế duy trì mức tăng trưởng 6%; thu ngân sách nhà nước vượt chỉ tiêu nghị quyết, vượt 15,6% chỉ tiêu Trung ương giao. Thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội có những tiến bộ; du lịch, dịch vụ có nhiều khởi sắc. Tổ chức trang trọng, có ý nghĩa các hoạt động kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với thực hiện 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang. Đời sống văn hoá của nhân dân ngày càng phong phú; nhiều giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc được phát huy. Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, đến cuối năm 2019 có 38 xã đạt chuẩn, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XVI trước thời hạn 2 năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới

30%. Chất lượng cuộc sống của người dân tiếp tục được cải thiện rõ rệt. Nhận thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên ngày càng chuyển biến tích cực.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh; nhiều thủ tục rườm rà, gây khó khăn cho sản xuất, kinh doanh được cắt bỏ. Giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm xử lý. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí được triển khai và tổ chức thực hiện quyết liệt. Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục đổi mới, quyết liệt và toàn diện. Thông tin truyền thông được đẩy mạnh, các chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện kịp thời, có hiệu quả góp phần tạo sự đồng thuận xã hội. Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia được giữ vững; chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được tăng cường, không xảy ra “điểm nóng” về an ninh, trật tự; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh. Khối đại đoàn kết các dân tộc được giữ vững. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế và nhiều khó khăn, thách thức. Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra; tiến độ triển khai lập quy hoạch tỉnh, vùng, huyện, các khu chúc năng, giải ngân các nguồn vốn còn chậm; quản lý tài nguyên, khoáng sản, công tác quy hoạch, quản lý, thực hiện quy hoạch xây dựng có nơi, có lúc chưa chặt chẽ. Chất lượng các dịch vụ du lịch, giá trị các sản phẩm du lịch của tỉnh chưa cao. Chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đào tạo nghề, giải quyết việc làm còn bất cập. Các hoạt động tín dụng đen, đòi nợ thuê chưa được giải quyết triệt để; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo còn chậm. Chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát triển đảng viên ở một số cơ sở còn hạn chế; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa được quan tâm đúng mức; vai trò nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa được phát huy. Giải quyết, khắc phục những sai phạm sau các cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nghiêm túc.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2020

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối của nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ các cấp và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020; là năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến tới đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong toàn tỉnh có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức. Dự báo nền kinh tế nước ta vẫn còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn thách thức; tình hình biển Đông tiếp tục phức tạp, căng thẳng, khó lường. Trong tỉnh, trình độ phát triển kinh tế còn ở mức thấp; hệ thống kết cấu hạ tầng yếu kém; trình độ dân trí thấp; năng lực, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao; tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng đảm bảo toàn diện, sâu sát, cụ thể; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thúc đẩy mạnh mẽ tái cơ cấu kinh tế; đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình trọng điểm; đẩy mạnh đổi mới, khơi thông nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính; sáp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Đổi mới và nâng cao chất lượng học tập, quán triệt, tuyên truyền và ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh theo quy định. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng. Bố trí, sử dụng cán bộ trong quy hoạch; luân chuyển, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý, cấp ủy viên các cấp, bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh trưởng công an xã chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ đại hội Đảng 2020 - 2025 và nhân sự chính quyền nhiệm kỳ 2021-2026. Sơ kết, đánh giá các mô hình thí điểm hợp nhất, sáp nhập các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng và việc hợp nhất các chức danh lãnh đạo để tiếp tục sắp xếp, kiện toàn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung).

Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Tập trung chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của các Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo Đại hội; vai trò tham mưu, kiểm tra, hướng dẫn của các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các Tiểu ban giúp việc Ban chỉ đạo Đại hội Đảng bộ tỉnh. Đồng thời chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh, giai đoạn 2019 - 2021 khi được phê duyệt. Chỉ đạo triển khai Đề án sắp xếp các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chí theo quy định.

Nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát “cách cấp”, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giám sát việc thực hiện “Nói đi đôi với làm”.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác dân vận của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Triển khai thực hiện tốt việc nắm bắt tình hình và tổng hợp ý kiến của nhân dân đóng góp vào dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng. Từng tổ chức chính trị - xã hội xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ cụ thể, thiết thực chào mừng đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tiếp tục lãnh đạo việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm trong hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri theo hướng trực tiếp, sâu sát; nâng cao trách nhiệm, trí tuệ của hội đồng nhân dân các cấp trong việc quyết định, ban hành các nghị quyết. Lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban nhân dân các cấp tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 và các chủ trương, quan điểm, nghị quyết của Chính phủ, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của hội đồng nhân dân cùng cấp phù hợp với điều kiện thực tiễn, giải quyết kịp thời các nhu cầu cấp thiết.

2.2. Phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu kinh tế của tỉnh; đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Cơ cấu lại các ngành công nghiệp theo hướng tăng tỉ trọng ngành chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp. Tập trung xây dựng quy hoạch tỉnh, vùng, huyện và các điểm du lịch; tăng cường lãnh đạo công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị và trật tự xây dựng; quản lý tài nguyên - môi trường.

Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất góp phần nâng cao giá trị, chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản. Tập trung nhân rộng các mô hình sản xuất theo quy trình GAP, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm, như: Cây cam, chè, mật ong, bò vàng vùng cao, các giống vật nuôi, cây trồng bản địa. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án mỗi xã, làng một sản phẩm, Đề án nửa triệu con đại gia súc, Đề án một triệu tấn xi măng.

Phát triển đa dạng thị trường thương mại, tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ; thu hút các nguồn lực đầu tư nâng cấp, gắn với chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

Tăng cường huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung có trọng điểm để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu, dự án, công trình quan trọng, đặc biệt là các công trình chào mừng đại hội đảng bộ các cấp. Ưu tiên nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các vùng thường xuyên bị thiên tai, lũ lụt, sạt lở đất, đá. Đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ đầu tư tư nhân.

Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tiêu chí đô thị loại III thành phố Hà Giang, sân vận động mới của tỉnh và các dự án quan trọng, có sức lan tỏa lớn như: Dự án nâng cấp nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Vị Xuyên; dự án Trung tâm thương mại, khách sạn và nhà ở Shophouse của Tập đoàn Vingroup, Dự án Trang trại bò sữa của Tập đoàn TH; dự án Khu du lịch sinh thái núi Mỏ Neo thành phố Hà Giang của Tập đoàn FLC... Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh có liên quan để dự án đường cao tốc nối Hà Giang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai sớm được bổ sung vào quy hoạch phát triển mạng đường bộ cao tốc quốc gia đến

năm 2020, định hướng đến năm 2030 và được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên và bảo đảm công khai, minh bạch. Quản lý chặt chẽ, thực hiện hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước và tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế; tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Bảo đảm tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công và chất lượng công trình xây dựng cơ bản.

Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới, quy mô trường, lớp và đội ngũ giáo viên, kế toán, y tế học đường; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp học để thực hiện có hiệu quả việc đưa học sinh từ các điểm trường học tập trung tại trường chính trung tâm xã; đảm bảo các điều kiện triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc đưa văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, giáo dục kỹ năng sống, lịch sử địa phương vào trường học. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn các đơn vị y tế, tăng cường công tác y tế dự phòng, thực hiện các giải pháp giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách công tác y tế, dân số; ngăn ngừa có hiệu quả việc tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá và các loại hình nghệ thuật, giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh và đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong các hoạt động lễ hội. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công, các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm

nghèo bền vững. Triển khai các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động gắn với nâng cao chất lượng việc làm. Tiếp tục huy động nguồn lực và triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng đối tượng, gắn với quy tụ dân cư, phấn đấu hoàn thành hỗ trợ 2.000 nhà trước thềm Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.3. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng

Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quốc phòng - an ninh. Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hoá tư tưởng, thông tin truyền thông. Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn trong quá trình diễn ra đại hội đảng bộ các cấp. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tập trung đấu tranh triệt phá các loại tội phạm. Đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ; công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị.

Tăng cường lãnh đạo thực hiện tốt công tác nội chính, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Chỉ đạo làm tốt công tác dự báo tình hình có liên quan đến an ninh trật tự, để chủ động tuyên truyền, vận động không để các thế lực thù địch lợi dụng, kích động, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự, đặc biệt trong dịp trước, trong và sau đại hội Đảng bộ các cấp.

Lãnh đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện nghiêm quy định kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

2.4. Cải cách hành chính

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức. Đây mạnh cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành.

Tiếp tục thực hiện việc luân phiên cử công chức, viên chức trong diện quy hoạch đến công tác để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công của tỉnh và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã; triển khai thực hiện tổng thể các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

2.5. Công tác đối ngoại

Thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, tăng cường mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các tỉnh Quảng Tây, Vân Nam - Trung Quốc, Tổ chức ngân hàng thế giới, đại sứ quán các nước tại Việt Nam... nhằm khai thác tối đa nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế phối hợp giữa cấp và ngành trong hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai các nội dung hợp tác đã ký kết giữa tỉnh với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong nước; ưu tiên việc hợp tác chuyên giao khoa học - công nghệ, đổi mới phương thức tổ chức sản xuất, phản biện các dự án thu hút đầu tư và đánh giá hiệu quả cơ chế, chính sách của tỉnh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết bằng các cơ chế, chính sách, kế hoạch để triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban đảng Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp để chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ có kế hoạch kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc

việc triển khai thực hiện Nghị quyết và tổng hợp tình hình, kết quả
tổ chức thực hiện báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Đặng Quốc Khanh

CHỈ THỊ SỐ 37-CT/TU, NGÀY 17/4/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
**tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc đổi
mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội và phong trào
nông dân tỉnh Hà Giang**

Trong thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy đã tích cực quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hội nông dân các cấp thực hiện vai trò, chức năng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên nông dân. Các cấp hội nông dân đã bám sát nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, tổ chức các phong trào thi đua gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong hội viên nông dân đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn của tỉnh, đời sống của người nông dân từng bước được nâng lên; thường xuyên củng cố xây dựng tổ chức hội, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu quả, phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo, tương thân, tương ái trong lao động sản xuất của nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang; tích cực vận động hội viên nông dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tuy nhiên, hoạt động của hội nông dân các cấp còn chậm đổi mới. Chất lượng công tác tuyên truyền, vận động hội viên nông dân của các cấp hội, nhất là cấp cơ sở còn yếu; nội dung, phương thức hoạt động còn cứng nhắc, thiếu linh hoạt. Việc tổ chức các phong trào nông dân chưa đồng đều ở các cấp, chưa thường xuyên đánh giá kết quả xây dựng mô hình để rút kinh nghiệm và nhân rộng. Công tác phát triển hội viên còn chậm và chưa được quan tâm đúng mức. Các hoạt động tư vấn hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm, khoa học công nghệ, xây dựng các mô hình liên kết trong sản xuất, kinh doanh, dạy nghề, tạo

việc làm... chưa được quan tâm đúng mức. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh còn chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, một số huyện chưa thành lập và cấp kinh phí cho quỹ hỗ trợ nông dân hoạt động. Công tác giám sát, phản biện xã hội còn chưa có chiều sâu và chưa bám sát vào những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách của hội viên nông dân. Công tác phối hợp giữa hội nông dân với chính quyền các cấp ở một số nơi trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, chưa thể hiện được vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân; chưa phản ánh kịp thời những băn khoăn, kiến nghị của nông dân với cấp ủy, chính quyền và hội cấp trên để có biện pháp giải quyết.

Nguyên nhân của hạn chế trên là do công tác tham mưu, đề xuất của hội nông dân các cấp còn chưa chủ động, năng lực của một số cán bộ hội chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Mặt khác, ở một số nơi, cấp ủy còn đánh giá chưa đúng mức vị trí, vai trò của tổ chức hội nông dân; công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác hội còn chưa thường xuyên...

Để thực hiện tốt các chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; nâng cao chất lượng hoạt động của hội và phong trào nông dân các cấp tỉnh Hà Giang nhiệm kỳ 2018 - 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội nông dân các cấp trong tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chỉ thị số 59-CT/TW, ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về Đề án nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây

dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 để cấp ủy các cấp nhận thức đầy đủ hơn vị trí, vai trò của hội nông dân trong giai đoạn hiện nay.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức hội nông dân vững mạnh toàn diện. Đội ngũ cán bộ từ tỉnh tới cơ sở có đủ số lượng, chất lượng và năng lực tham mưu, đề xuất, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của hội và tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đặt ra mục tiêu cụ thể tạo chuyển biến căn bản nhận thức và hành động, khắc phục hạn chế, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp hội trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng bám sát cơ sở, hội viên nông dân, cụ thể, thiết thực; đa dạng hóa các hình thức tập hợp nông dân; khuyến khích phát triển chi hội nông dân theo hướng nghề nghiệp.

3. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào nông dân, trong đó tập trung vào các phong trào lớn: Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới; nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng - an ninh; nông dân khởi nghiệp. Vận động nông dân tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Hội nông dân các cấp chủ động đề xuất với cấp ủy, chính quyền cùng cấp các nội dung để tham gia thực hiện và phối hợp thực hiện một số mô hình, chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Củng cố, kiện toàn hội làm vườn, hội nghề nghiệp nông dân ở cấp huyện, cấp xã. Tổ chức tốt và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ hỗ trợ nông dân như: Tư vấn, trợ giúp pháp lý; dịch vụ cung ứng vật tư đầu vào; ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ thông tin trong sản xuất chế biến sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nhãn mác chỉ dẫn địa lý, tiêu thụ sản phẩm và hình thành chuỗi giá trị; hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, dịch vụ xuất khẩu lao động... gắn với công tác tuyên truyền vận động nông dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống, thu nhập cho nông dân và bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố hoàn thành việc thành lập quỹ hỗ trợ nông dân cấp huyện trong năm 2019; hàng năm, cấp kinh phí cho quỹ hỗ trợ nông dân các cấp theo Quyết định số 673-QĐ/Ttg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện cấp bù vốn ngân sách cho quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh đối với phần kinh phí không thực hiện xã hội hóa được theo Đề án phát triển Quỹ hỗ trợ nông dân đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Làm tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tập trung vào giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách có tác động nhiều đến quyền lợi thiết thực, đời sống của nông dân như xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, đền bù giải phóng mặt bằng. Để kịp thời phát hiện những bất cập và kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp. Thường xuyên thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa hội nông dân với ủy ban nhân dân các cấp trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết kịp thời các kiến nghị, vấn đề vướng mắc của nông dân ngay từ cơ sở, không để hiện tượng đơn thư vượt cấp, kéo dài.

Giao cho Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chỉ thị này và định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này phổ biến đến Chi bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU

Triệu Tài Vinh

CHỈ THỊ SỐ 38-CT/TU, NGÀY 08/11/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
**tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý
quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và trật tự xây dựng trên
địa bàn tỉnh Hà Giang**

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh (được cụ thể hóa bằng Chỉ thị số 932/CT- UBND, ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và tổ chức triển khai thực hiện của các sở, ngành, các huyện, thành phố trong tỉnh, công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị và trật tự xây dựng đã có một số chuyển biến tích cực; nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân từng bước được nâng lên; công tác lập, quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và trật tự xây dựng từng bước đi vào nền nếp; việc kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm trật tự xây dựng, trật tự đô thị được tăng cường; diện mạo đô thị và nông thôn ngày càng khang trang hơn.

Tuy nhiên, công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý phát triển đô thị, các khu du lịch, các khu chức năng vẫn còn nhiều bất cập, chưa được kiểm soát quản lý chặt chẽ. Thời gian qua, tình trạng xây dựng, san đào không giấy phép, trái phép, vi phạm quy hoạch, sai mục đích sử dụng đất, lấn chiếm hành lang đường bộ, lòng sông, lòng suối trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn ra và chưa có các biện pháp ngăn ngừa hiệu quả. Công tác chỉnh trang đô thị, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, đặc biệt là việc dành nguồn lực để đầu tư hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí của đô thị hiện có và lộ trình nâng loại đô thị theo Chương trình phát triển đô thị của tỉnh chưa được quan tâm đúng mức.

Nguyên nhân của những hạn chế đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa sâu sát, quyết liệt, kịp thời, có nơi có biểu hiện buông lỏng. Công tác thanh

tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm hoặc đề xuất giải pháp khắc phục những bất cập trong công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, trật tự xây dựng của chính quyền các cấp và ngành chức năng chưa kịp thời, chưa hiệu quả; công tác phối hợp giữa một số ngành, đơn vị, địa phương thiếu thống nhất và đồng bộ; năng lực, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý trật tự xây dựng còn hạn chế.

Để thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, khắc phục những hạn chế trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và trật tự xây dựng, nhất là nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, liên tục, lâu dài và cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

2. Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và trật tự xây dựng từ tỉnh đến cơ sở.

Công khai các quy hoạch đã được phê duyệt, ưu tiên bố trí nguồn vốn cho công tác lập, phê duyệt quy hoạch, chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị; tiếp tục rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên và đẩy mạnh việc lập, triển khai các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch các khu chức năng. Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng, rà soát, hoàn thiện quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo các đồ án quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Tập trung bố trí nguồn

lực và đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư xây dựng, phát triển đô thị theo Chương trình phát triển đô thị của tỉnh đã được phê duyệt. Rà soát, đánh giá hiện trạng, khẩn trương lập kế hoạch thực hiện chỉnh trang các đô thị, đặc biệt là đô thị thành phố Hà Giang.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm, kiên quyết tháo dỡ các công trình vi phạm quy hoạch xây dựng, lấn chiếm trái quy định, châm dứt tình trạng xây dựng không giấy phép, trái phép, không đúng quy hoạch, không chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng và hoạt động kinh doanh, lấn chiếm hành lang đường bộ, lòng sông, lòng suối. Quản lý chặt chẽ hoạt động san đào đất đồi và đất trồng lúa tạo mặt bằng, đảm bảo tuân thủ quy định và hướng dẫn chung của tỉnh. Hàng năm đưa vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xét thi đua đối với cơ quan có đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm xây dựng không phép, trái phép; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm xây dựng không phép, trái phép và xử lý nghiêm theo quy định.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng cắt bỏ các thủ tục theo quy định, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy phép xây dựng đảm bảo quy định.

3. Tổ chức thực hiện

- Giao ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị này, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Giao các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang và các cơ quan chức năng theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**QUY CHẾ SỐ 06-QC/TU, NGÀY 26/4/2019
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVI,
NHIỆM KỲ 2015 - 2020
(sửa đổi, bổ sung lần 4)**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 25-QC/TW, ngày 18/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;
- Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ban hành quy chế làm mẫu của Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ và quan hệ công tác của Thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI;
- Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương;
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy (sửa đổi, bổ sung) như sau:

**Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ**

**Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ
tỉnh**

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội (gọi tắt là Tỉnh ủy), có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định chương trình làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Lãnh, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

- Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Quyết định chủ trương ban hành chính sách đặc thù về công tác cán bộ.

- Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội Đảng bộ tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ;

thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khoá mới của tỉnh.

- Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương.

Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh.

Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Xem xét, giới thiệu và đề nghị bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

- Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất của địa phương. Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng - an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại... chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của địa phương. Cho ý kiến quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật. Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách hàng quý, 6 tháng và hàng năm của tỉnh; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

5. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân.

6. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hàng năm và cuối nhiệm kỳ. Lãnh đạo hoạt động kinh tế của Đảng.

7. Xem xét, cho ý kiến những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo mọi hoạt động của Đảng bộ giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo

nghị quyết, kết luận trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương trình cấp ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và của Trung ương. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo cụ thể hoá, thực hiện chủ trương nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ.

- Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

- Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Ban hành quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trực tiếp lãnh đạo công tác tổ chức và cán bộ trong hệ thống chính trị, bảo đảm thực hiện đúng đường lối, chính sách cán bộ và tiêu chuẩn cán bộ; quản lý cán bộ trong bộ máy đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức và cán bộ của các cấp, các ngành.

- Quyết định việc phân công, phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ.

- Quyết định việc quy hoạch, đề bạt, giới thiệu ứng cử; điều động, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, thực hiện chính sách đối với cán bộ theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương và quy định phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ của tỉnh; cho ý kiến về việc nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và nâng lương thường xuyên đối với chuyên viên cao cấp.

- Quyết định chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền.

- Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc.

- Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Quyết định gắn cuộc kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với cuộc thanh tra hành chính của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh khi thấy cần thiết.

Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân; chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

4. Những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế

- xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo.

- Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng - an ninh, tín ngưỡng, tôn giáo, đối ngoại. Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh bạn, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

các khoản chi từ nguồn dự phòng ngân sách, nguồn vượt thu, tăng thu ngân sách hàng năm (trừ chi cứu trợ thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... do Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định để đảm bảo tính kịp thời nhưng phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh ngay sau khi thực hiện) và các khoản ứng, vay thuộc nguồn ngân sách Nhà nước có tổng mức trên 01 tỷ đồng trở lên.

- Cho ý kiến chủ trương đối với kế hoạch thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm.

- Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của cấp ủy tỉnh trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo...

6. Định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, viện kiểm sát, tòa án, tư pháp, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến địa phương.

9. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và cấp ủy tỉnh giao.

10. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu tại Khoản 5 Điều 3 Quy chế này; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

Thường trực Tỉnh ủy gồm Bí thư, các Phó bí thư Tỉnh ủy, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều hành và giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh, có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, tổ chức thực hiện quy chế làm việc và chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hàng năm, sáu tháng, hàng quý, hàng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy; quyết định triệu tập Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo các nghị quyết, kết luận...) trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc khi các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc yêu cầu của Trung ương.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

4. Chỉ đạo giải quyết các công việc hằng ngày của Đảng bộ, nhất là những vấn đề đột xuất, nảy sinh giữa hai cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và những công việc Ban Thường vụ ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết, gồm:

- Tổ chức, cán bộ:

+ Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

+ Quyết định về việc đánh giá cán bộ, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, miễn nhiệm đối với cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

+ Cho ý kiến bổ nhiệm, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến thường trực cấp ủy trước khi quyết định.

+ Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

+ Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

+ Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ lãnh đạo của các cơ quan Trung ương

đóng trên địa bàn theo quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ.

+ Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, đảng ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của cấp ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

+ Quyết định tuyển dụng cán bộ thuộc các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở tỉnh và huyện, thành phố, đảng ủy khối trực thuộc tỉnh.

+ Cho chủ trương về việc đề nghị tặng, tặng thưởng các loại huân chương, huy chương các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua khen thưởng khác để xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình cơ quan có thẩm quyền.

+ Cho chủ trương về việc cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài.

+ Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

- Công tác nội chính, đối ngoại:

+ Cho ý kiến về chương trình công tác năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính; nhận xét đánh giá công tác năm của tập thể lãnh đạo các cơ quan Công an, Quân sự và Bộ đội biên phòng tỉnh.

+ Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh quốc gia; phối hợp chặt chẽ với Thường vụ Đảng ủy Quân khu 2, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

+ Cho chủ trương giải quyết một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản

lý và những đơn, thư khiếu kiện nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

+ Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

+ Cho ý kiến đối với các cuộc thanh tra đột xuất và quyết định điều chỉnh kế hoạch thanh tra hằng năm khi cần thiết.

+ Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương.

- Kinh tế - xã hội:

+ Cho chủ trương đầu tư các dự án mới theo Luật đầu tư công (trừ những dự án liên quan đến quốc phòng - an ninh, tín ngưỡng, tôn giáo, đối ngoại) để Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh bạn, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các khoản chi từ nguồn dự phòng ngân sách, nguồn vượt thu, tăng thu ngân sách hằng năm và các khoản ứng, vay thuộc nguồn ngân sách Nhà nước có tổng mức từ 500 triệu đến 01 tỷ đồng (dưới 500 triệu đồng do Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy).

+ Cho chủ trương để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định về kế hoạch thu, chi ngân sách Nhà nước hằng năm.

+ Quản lý tài chính của Đảng bộ tỉnh.

Những việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất và phải đảm không trái với nguyên tắc tập trung dân chủ và những quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Ngoài trách nhiệm tham gia lãnh đạo tập thể ở các Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh còn có nhiệm vụ quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Quy định về những điều đảng viên không được làm. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

5. Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng, con) lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

6. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bô trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

7. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

8. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hàng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng các nội dung phê bình, chất vấn.

9. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

10. Tham dự đầy đủ các phiên họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Chấp hành và cùng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được phân công. Tham gia hoạt động nhóm theo chuyên đề được phân công nghiên cứu, đề xuất.

11. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng; xin rút khỏi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

12. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

13. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

14. Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và cả nhiệm kỳ; chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đảng bộ trong lĩnh vực công tác hoặc địa phương được phân công phụ trách.

15. Phụ trách một xã đặc biệt khó khăn để giúp xã về phương thức lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện; thực hiện đúng thẩm quyền và trách

nhiệm, không lấy danh nghĩa thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi lãnh đạo và chỉ đạo công tác thuộc cương vị của mình, trừ trường hợp được Tỉnh ủy ủy nhiệm.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Trong trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy không tổ chức họp, có trách nhiệm thể hiện ý kiến bằng văn bản khi được xin ý kiến về một vấn đề nào đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Phó bí thư, Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên các chi, đảng bộ cơ sở được phân công phụ trách.

4. Chủ động đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh những vấn đề cần tập trung lãnh đạo thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và những vấn đề khác có liên quan của Đảng bộ tỉnh.

5. Phụ trách một số lĩnh vực công tác và phụ trách địa bàn, đảng bộ trực thuộc, đảng đoàn, ban cán sự đảng; một số chi, đảng bộ cơ sở trong các sở, ban, ngành của tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

1. Bí thư Tỉnh ủy là người đứng đầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban bí thư, trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

2. Bí thư Tỉnh ủy lãnh đạo trực tiếp công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác nội chính; phụ trách, chỉ đạo công tác tư tưởng chính trị, kiểm tra, giám sát trong Đảng.

3. Chủ trì các công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy; thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận, quyết định.

4. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

5. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 2; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật quốc phòng - an ninh, đối ngoại, công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy hoạch của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng, chính trị, tổ chức cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống

tham nhũng, lãng phí. Chủ trì lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy thực hiện đúng quy chế, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ tỉnh.

6. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp ủy theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc với Chính phủ về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

7. Chỉ đạo đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo đồng chí Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Ban cán sự Đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV của tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy;

đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy điều hành hoạt động bộ máy Đảng để giải quyết những công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh; trực tiếp giải quyết những công việc do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm; thay mặt đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (khi đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đi vắng) giải quyết những công việc mà đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm và phải được thông báo cho các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy biết. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

3. Chịu trách nhiệm chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chương trình công tác năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và các cuộc họp thường kỳ của Thường trực Tỉnh ủy.

4. Có trách nhiệm chỉ đạo các ban đảng Tỉnh ủy phát huy, đổi mới công tác xây dựng đảng từ tinh đến cơ sở; tăng cường củng cố cơ sở chính trị vững mạnh; từng bước hoàn thiện việc cải cách hành chính trong cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ tinh đến cơ sở.

5. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và phụ trách Văn Phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tinh để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc

do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

6. Làm Chủ tịch Hội đồng khen thưởng của Đảng bộ tỉnh, phụ trách công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; làm Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh tinh và kiêm một số trưởng ban chỉ đạo khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo hoạt động, chủ trì, kết luận hội nghị các ban chỉ đạo trên cương vị trưởng ban.

Chịu trách nhiệm chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống đảng, công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ phụ trách.

7. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tinh và của hệ thống hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tinh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

8. Làm Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tinh, có trách nhiệm cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tinh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây

dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến cấp ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

9. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh, cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Phụ trách, quyết định công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Làm Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, của Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về những

vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền; chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hàng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, quốc phòng - an ninh và hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc; ký quyết định cuộc thanh tra khi gắn thanh tra với kiểm tra.

4. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh với Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy Công an tỉnh và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh và thực hiện quyền hạn Đảng ủy viên theo quy định của Điều lệ Đảng.

5. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến của tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa cấp ủy đảng và chính quyền.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó bí thư Tỉnh ủy phụ trách cơ sở

1. Cùng với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí Phó bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của

Thường trực Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm trực tiếp những nhiệm vụ được phân công; giải quyết các công việc do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ủy quyền.

2. Thay mặt đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy (khi đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy vắng mặt) giải quyết những công việc mà đồng chí Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy ủy quyền và phải được thông báo cho các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy biết.

3. Phụ trách công tác xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn; chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

4. Phụ trách chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Chịu trách nhiệm chính chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc với các đoàn thể chính trị - xã hội, nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Đảng và của cấp ủy các cấp đối với các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

5. Phối hợp với đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy bàn những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

6. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản về lĩnh vực phụ trách và theo sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Chương III

MÓI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 10. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương.

2. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình địa phương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng - an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể đăng ký làm việc với Ban Bí thư hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

Điều 11. Với các ban của Trung ương Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương.

2. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu;

bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các ban của Trung ương Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Xem xét thông nhất quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức ngành dọc có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Với Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu 2 và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trực tiếp là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân ở tỉnh trong sạch, vững mạnh. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác cán bộ trong lực lượng công an địa phương.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trực tiếp là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Quân khu 2 thực hiện đường lối của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong sạch, vững mạnh; phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác cán bộ trong lực lượng vũ trang ở địa phương.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trực tiếp là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; xây dựng bộ đội biên phòng ở địa phương vững mạnh về mọi mặt. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác cán bộ trong lực lượng bộ đội biên phòng ở địa phương.

Điều 14. Với các đảng đoàn và ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

1. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện việc giới thiệu các đồng chí cấp ủy viên các cấp, đảng viên trong Đảng bộ để Nhà nước bổ nhiệm hoặc bầu cử đúng pháp luật.

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, những vấn đề về tổ chức và cán bộ, nhân sự thuộc diện quản lý của Tỉnh ủy và những vấn đề quan trọng khác ở địa phương trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế, những vấn đề tổ chức và cán bộ, nhân sự thuộc diện Tỉnh ủy quản lý trước khi tổ chức thực hiện, quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu cử theo luật định.

Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy hoặc Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

- Định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. VỚI BAN CÁN SỰ ĐẢNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH VÀ BAN CÁN SỰ ĐẢNG TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH

- Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trên các vấn đề trọng yếu về công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đùng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh, nhân sự thẩm phán và kiểm sát viên trước khi trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo lên ngành dọc cấp trên.

- Thường trực Tỉnh ủy không chỉ đạo cụ thể tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị.

- Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh cùng với cơ quan điều tra phải chủ động, kịp thời báo cáo những vấn đề cần xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trong việc xử lý các vụ án theo đúng quy định của Bộ Chính trị.

- Định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý, Thường trực Tỉnh ủy làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính tỉnh để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác của các cơ quan này.

3. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua các đồng chí Trưởng, Phó trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Đoàn đại biểu Quốc hội thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

Điều 15. VỚI ĐẢNG ĐOÀN MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TỈNH VÀ BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN

1. Tỉnh ủy thực hiện việc giới thiệu các đồng chí cấp ủy viên các cấp, đảng viên để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức hội quần chúng bầu cử đúng pháp luật và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức hội quần chúng.

2. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn hoạt động; định kỳ hàng quý, đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với đảng và các cơ quan nhà nước.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý

kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; chương trình, nội dung hoạt động hằng năm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; tổ chức và cán bộ, nhân sự cấp trưởng và cấp phó trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân đối với Đảng, chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Tỉnh đoàn với Thường trực và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Điều 16. Vói các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc
Tỉnh ủy**

1. Ban Chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

2. Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang (quân đội, biên phòng và công an); nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng - an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 2; đồng chí Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh và

phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng - an ninh.

3. Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các huyện ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc; thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách đảng bộ trực thuộc để nắm tình hình các mặt công tác của đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn những vấn đề lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

4. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình ở địa phương, đơn vị với Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

5. Định kỳ ít nhất một năm một lần, tập thể Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp làm việc với tập thể ban thường vụ hoặc thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề nổi cộm có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

Điều 17. VỚI CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG TỈNH ỦY VÀ VĂN PHÒNG TỈNH ỦY

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo điều kiện để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy

đầy đủ vai trò và trách nhiệm của mỗi ban để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các ban xây dựng đảng và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy, cán bộ các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy.

3. Định kỳ hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy (trực tiếp là đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy) tổ chức giao ban với lãnh đạo các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn cho thời gian tới phù hợp với chương trình chung của cấp ủy. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy phải đề cao trách nhiệm, chủ động sáng tạo thực hiện các công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến thường trực cấp ủy.

4. Thường trực Tỉnh ủy, trực tiếp là đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy để văn phòng thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của cấp ủy và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo. Tạo điều kiện để các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy làm tốt công tác chuyên môn của mình, tăng cường đổi mới và cải tiến phương pháp làm việc theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác chuyên môn của Đảng và hoạt động của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

5. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị hoặc phối hợp với các ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng chuẩn bị dự thảo các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trường hợp cần thiết, giúp Ban Thường vụ hoặc Thường trực Tỉnh ủy tổ chức làm thí điểm để có kinh nghiệm trước khi quyết định chính thức hoặc thẩm tra các đề án, dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các huyện ủy, thành ủy trước khi trình ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Phối hợp tham định việc bồi nhiệm, đề bạt, giới thiệu ứng cử đối với các chức danh cán bộ do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm triển khai các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Trung ương và của Tỉnh ủy.

- Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của cơ quan mình để Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến và quản lý biên chế, quản lý cán bộ của cơ quan theo sự phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trực tiếp tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thực hiện cụ thể các nhiệm vụ được Ban Thường vụ hoặc Thường trực Tỉnh ủy giao.

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy theo quy định của Trung ương.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 18. Vói Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; định kỳ báo cáo với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chương trình, kế hoạch, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các nhiệm vụ do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Chương IV **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 19. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Trung ương; thực hiện nguyên tắc đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

4. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 20. Thực hiện chương trình công tác

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần thiết).

- Thường trực Tỉnh ủy có chương trình làm việc hằng tháng, hằng tuần.

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4. Tùy theo yêu cầu lãnh đạo của từng thời gian, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có chương trình kiểm tra việc tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy đảng đối với các tổ chức đảng. Sau kiểm tra có thông báo kết quả cụ thể phát huy ưu điểm hoặc rút kinh nghiệm nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Hằng năm Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc tập thể với một số cấp ủy, tổ chức Đảng khi thấy cần thiết.

Điều 21: Chế độ hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp thường kỳ 3 tháng một lần. Khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên một nửa số Ủy viên Ban Chấp hành đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành bất thường. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được mời dự Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trừ những nội dung cần họp riêng. Khi

cần thiết Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mở rộng (thành phần mời dự hội nghị mở rộng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo yêu cầu nội dung hội nghị); các đồng chí được mời họp được phát biểu tại tổ hoặc hội trường theo đề nghị của chủ tọa hội nghị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu (chỉ thị, nghị quyết, đề án...). Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 10 ngày để thẩm định; Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trước ngày khai mạc hội nghị từ 05 đến 07 ngày làm việc để nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến tham gia (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

- Hội nghị Ban Chấp hành do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và tập thể Thường trực Tỉnh ủy chủ trì. Tùy theo nội dung, yêu cầu từng phiên họp, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phân công các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy điều hành phiên họp.

- Chương trình làm việc của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và phải được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh biểu quyết thông qua.

- Căn cứ nội dung hội nghị, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có thể tổ chức thảo luận ở hội trường hoặc ở tổ. Khi thảo luận ở tổ thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc tổng hợp đầy đủ ý kiến thảo luận, thông báo kịp thời đến Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Khi thảo luận tại hội trường, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần tập trung thảo luận vào những vấn đề lớn, quan trọng, còn có ý kiến khác nhau (qua tổng hợp ý kiến ở tổ) và gợi ý hướng dẫn của đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chủ trì hội nghị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo tiếp thu và giải trình làm rõ những vấn đề các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh còn có ý kiến khác nhau trước khi Ban Chấp hành biểu quyết và kiến nghị với Ban Chấp hành những danh mục và nội dung những vấn đề biểu quyết.

- Biểu quyết nhân sự, kỷ luật cán bộ bằng hình thức bỏ phiếu kín, Ban Chấp hành cử Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu; nếu biểu quyết những vấn đề về nội dung nghị quyết thì giao Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện việc kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết đạt trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành tán thành thì được đưa vào nghị quyết, kết luận của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp mỗi tháng một lần vào ngày thứ 3 đến thứ 5 của tuần làm việc đầu tiên hàng tháng, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập (có điều chỉnh khi cần thiết). Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

- Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu (chỉ thị, nghị quyết, đề án...). Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 5 ngày để thẩm định; Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày họp từ 2 đến 3 ngày (bằng mạng nội bộ hoặc bằng văn bản) (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy không dự họp thì Văn phòng Tỉnh ủy gửi văn bản để đồng chí góp ý trực tiếp vào văn bản gửi lại Văn phòng tổng hợp báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

- Các cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì. Khi cần thiết Thường trực Tỉnh ủy mời lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể dự theo từng nội dung liên quan.

- Tại Hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe tờ trình của các cơ quan chuẩn bị tài liệu (chỉ thị, nghị quyết, đề án...) và ý kiến thẩm định của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan. Các cơ quan thẩm định phải cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhất là những nội dung còn có ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ tập trung thảo luận và quyết định.

- Việc bổ nhiệm, điều động, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (bao gồm cả cán bộ khối đảng, đoàn thể và nhà nước), Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh có trách nhiệm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy biểu quyết bằng hình thức thích hợp đối với những vấn đề quan trọng có ý kiến khác nhau. Biểu quyết bằng phiếu kín đối với việc điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thăng quân hàm (bậc đại tá trở lên trong quân đội, công an), khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Thường trực Tỉnh ủy họp hàng tuần và thực hiện chế độ hội ý (Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh) vào ngày đầu tuần làm việc; họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hàng ngày) giữa Bí thư với Phó bí thư Thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng; khi cần giữa Bí thư và Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý công việc đột xuất. Tổ chức giao ban hàng quý với thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Nội dung họp Thường trực Tỉnh ủy: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực Tỉnh ủy; bàn thống nhất trước nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hàng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy.

- Tài liệu họp Thường trực Tỉnh ủy được gửi đến các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản trước khi họp chậm nhất từ 1 đến 2 ngày để nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến phát biểu trực tiếp hoặc bằng văn bản.

- Các cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể mời lãnh đạo một số sở, ban, ngành, cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh dự theo từng nội dung có liên quan.

- Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa thống nhất ý kiến thì khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 22. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hàng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư (đồng thời gửi các đồng chí Tỉnh ủy viên) về các mặt công tác của Đảng bộ theo chế độ quy định.

3. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với

Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (báo cáo tháng vào ngày 25 hàng tháng; báo cáo quý vào ngày 25 của tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng vào ngày 25/6; báo cáo năm vào ngày 25/12 hàng năm (qua Văn phòng Tỉnh ủy). Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Ngoài thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm nêu tại Khoản 1 Điều 22 Quy chế này, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Đảng ủy: Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy mỗi tuần 1 lần (vào thứ 6 hàng tuần) về kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tuần, phương hướng, nhiệm vụ tuần tới và đề xuất những vấn đề cần xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy (không kể những trường hợp đột xuất).

5. Các đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi công tác nước ngoài phải báo cáo và được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy. Các đồng chí Tỉnh ủy viên; bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, trưởng các ban đảng Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh trước khi đi công tác ngoài tỉnh phải báo cáo bằng văn bản với Thường trực Tỉnh ủy.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thường xuyên tự giác nghiên cứu, học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 23. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo

của Thường trực Tỉnh ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hàng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí Thường trực Tỉnh ủy khi lấy danh nghĩa Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết công việc đều phải do Văn Phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực và của từng đồng chí trong Thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau, những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 24. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hàng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để lấy ý kiến góp ý và gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải gương mẫu tham gia sinh hoạt Đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban

Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Điều 25. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân

1. Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tiếp xúc đối thoại với nhân dân. Hàng tháng dành ít nhất 1/3 thời gian làm việc đi công tác cơ sở để nắm tình hình, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương trên các lĩnh vực.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian công tác hàng tháng để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư nguyện vọng đề xuất, kiến nghị của nhân dân qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 26. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị quy định, kết luận của Trung ương và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì, chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ

quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Điều 27. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch đề ra.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh và các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 05-QC/TU, ngày 09/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

QUY CHẾ SỐ 07-QC/TU, NGÀY 26/9/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
hoạt động báo cáo viên của Đảng bộ tỉnh Hà Giang
(sửa đổi, bổ sung)

Căn cứ Thông báo số 13-TB/TW, ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị về việc sửa đổi những bất hợp lý về tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức Đảng, đoàn;

Căn cứ Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW, ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với các báo cáo viên các cấp theo Thông báo số 13-TB/TW, ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên của Đảng bộ tỉnh Hà Giang (sửa đổi, bổ sung), như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn và trách nhiệm công tác quản lý và tổ chức hoạt động của báo cáo viên trong toàn Đảng bộ tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Báo cáo viên

Báo cáo viên của Đảng bộ tỉnh là người do cấp ủy đảng lựa chọn và quyết định công nhận, thực hiện công tác tuyên truyền miệng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; hướng dẫn, quản lý và tổ chức hoạt động của ban tuyên giáo cùng cấp và cấp trên.

Điều 3. Tiêu chuẩn của báo cáo viên

Báo cáo viên của Đảng bộ tỉnh phải có đủ tiêu chuẩn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ, năng lực chuyên môn.

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Có lập trường, quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Có tính Đảng, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn.

Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với chuyên môn, nghiệp vụ; khiêm tốn học hỏi, gương mẫu đạo đức và lối sống, có mối quan hệ gần gũi, sâu sát, gắn bó với nhân dân.

2. Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn

Báo cáo viên cấp tỉnh phải có trình độ lý luận chính trị cử nhân hoặc cao cấp; báo cáo viên cấp huyện, cấp xã và tương đương phải có trình độ lý luận từ trung cấp trở lên; nắm vững những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; có hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học... biết vận dụng các phương pháp tâm lý học, phương pháp sư phạm và kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, nhất là tuyên truyền miệng.

- Có khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin. Có phương pháp tổng hợp, phân tích, lập luận, cách trình bày bài nói một cách logic, chặt chẽ. Có phương pháp vận động, thuyết phục quần chúng, năng lực tự chủ và khả năng đối thoại với người nghe. Ưu tiên việc lựa chọn báo cáo viên biết tiếng dân tộc, am hiểu phong tục tập quán của địa phương.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của báo cáo viên

1. Chức năng: Báo cáo viên giúp cấp ủy thực hiện công tác thông tin tuyên truyền miệng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân

các nội dung được ban tuyên giáo, cấp ủy cùng cấp định hướng, phân công.

2. Nhiệm vụ

Biên tập và thực hiện tuyên truyền miệng về các nội dung theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, phân công của cấp ủy đảng cùng cấp và sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; chấp hành nghiêm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật phát ngôn; giữ bí mật của Đảng, Nhà nước.

- Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến những quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh; tình hình thời sự trong nước và thế giới; những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của tỉnh đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Tăng cường đối thoại với người nghe tại các buổi tuyên truyền miệng; kịp thời giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và nhân dân; tại các buổi diễn đàn phù hợp, làm rõ và bảo vệ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội dung chuyên đề trình bày; đấu tranh phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch.

- Thường xuyên nắm dư luận xã hội, tâm trạng, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; kịp thời phản ánh và đề xuất, kiến nghị với cấp ủy đảng các biện pháp xử lý, góp phần xây dựng, củng cố sự thống nhất tư tưởng, hành động trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

- Hàng tháng tham dự đầy đủ các hội nghị báo cáo viên cùng cấp, cấp trên tổ chức và trực tiếp thực hiện tuyên truyền miệng theo nhiệm vụ, khi được phân công.

- Sau hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh, huyện, không quá 10 ngày các báo cáo viên phải có trách nhiệm tổ chức thông tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tại địa phương, đơn vị mình phụ trách về những nội dung thông tin theo yêu cầu và đã được định hướng tại hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh, huyện.

- Hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ báo cáo viên với ban tuyên giáo cùng cấp.

Nếu 03 tháng liên tiếp báo cáo viên không có báo cáo kết quả hoạt động, không tham dự hội nghị báo cáo viên (kể cả có lý do) thì ban tuyên giáo cấp ủy có trách nhiệm đề xuất với cấp ủy cùng cấp thay thế, bổ sung báo cáo viên khác và không chi trả chế độ phụ cấp trong thời gian trên.

Điều 5. Quyền lợi của báo cáo viên

- Được cung cấp thông tin về tình hình trong tỉnh, trong nước, tình hình thế giới và các tài liệu cần thiết theo quy định; được trang bị các phương tiện kỹ thuật phù hợp phục vụ công tác tuyên truyền miệng.

Được tham dự các hội nghị báo cáo viên do ban tuyên giáo cùng cấp tổ chức; được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng.

- Được cấp thẻ báo cáo viên; được trả thù lao theo quy định của Nhà nước và hưởng phụ cấp theo quy định tại Hướng dẫn liên tịch số 06-HD/BTCTW-BTGTW, ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp; được hỗ trợ chi phí đi lại, ăn, nghỉ khi tham dự các hội nghị bồi dưỡng, tập huấn báo cáo viên ở ngoài tỉnh khi được phân công theo quy định.

- Được đi thăm quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của báo cáo viên

1. Báo cáo viên đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy đảng, chịu sự quản lý trực tiếp của ban tuyên giáo cùng cấp và cấp trên.

2. Trong những trường hợp cụ thể, khi được cấp ủy phân công, báo cáo viên là người phát ngôn của cấp ủy đảng.

3. Báo cáo viên được tổ chức theo hệ thống từ tỉnh, huyện; xã, phường, thị trấn.

Chương II

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO CÁO VIÊN

Điều 7. Thành lập đội ngũ báo cáo viên

- Báo cáo viên cấp nào thì do ban tuyên giáo cấp đó lựa chọn và đề nghị cấp ủy cùng cấp ra quyết định công nhận. Việc lựa chọn,

xây dựng đội ngũ báo cáo viên cấp mình phải đảm bảo đủ số lượng, đúng thành phần, đáp ứng yêu cầu công tác.

- Số lượng báo cáo viên cấp tỉnh không quá 40 đồng chí.

- Số lượng báo cáo viên của mỗi huyện ủy, thành ủy (gọi chung là cấp huyện) không quá 30 đồng chí, trong đó bao gồm cả báo cáo viên ở cấp cơ sở (mỗi xã/phường/thị trấn 01 đồng chí là bí thư hoặc phó bí thư đảng ủy; còn lại lựa chọn thành phần của các phòng, ban, ngành thuộc cấp huyện) thực hiện theo Hướng dẫn liên tịch số 06-HD/BTCTW-BTGTW ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp theo Thông báo số 13-TB/TW ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị; số báo cáo viên này làm nhiệm vụ báo cáo viên của cả 2 cấp (cấp huyện và cấp cơ sở).

- Tùy theo đặc thù, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh có thể thành lập đội ngũ báo cáo viên riêng của ngành, đơn vị. Riêng lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 8. Tổ chức hoạt động báo cáo viên

Căn cứ sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ sở; sự định hướng thông tin của cấp trên, ban tuyên giáo các cấp tổ chức các hoạt động báo cáo viên sau:

- Xây dựng nội dung, chương trình/kế hoạch tổ chức hội nghị báo cáo viên hàng năm để tổ chức thực hiện.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức hội nghị báo cáo viên định kỳ hoặc đột xuất hàng tháng. Người truyền đạt tại hội nghị báo cáo viên là báo cáo viên cấp tỉnh, báo cáo viên Trung ương hoặc lãnh đạo từ phó sở, ngành trở lên.

- Ban Tuyên giáo cấp huyện tổ chức hội nghị báo cáo viên định kỳ hoặc đột xuất hàng tháng. Người truyền đạt tại hội nghị báo cáo viên là báo cáo viên cấp tỉnh, báo cáo viên cấp huyện hoặc lãnh đạo từ phó ban, phòng, ngành trở lên. Riêng lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Cấp cơ sở tổ chức hội nghị báo cáo viên định kỳ ít nhất 2 lần/quý hoặc đột xuất theo yêu cầu công tác. Người truyền đạt tại hội nghị báo cáo viên là báo cáo viên cấp huyện. Hình thức tổ chức đa dạng có thể gắn với hội nghị ban chấp hành, hội nghị giao ban, họp đảng bộ, chi bộ hay triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cơ sở.

Điều 9. Quản lý hoạt động đội ngũ báo cáo viên

1. Nhiệm vụ chung

Ban tuyên giáo các cấp có trách nhiệm quản lý và nâng cao chất lượng báo cáo viên, tuyên truyền miệng, cụ thể:

- Cung cấp các loại tài liệu dành cho báo cáo viên do hệ thống ban tuyên giáo phát hành.
- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên.
- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động của báo cáo viên, quản lý thông tin trong hệ thống báo cáo viên.
- Kịp thời đề xuất với cấp ủy bổ sung và thay thế những báo cáo viên không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định, hoặc chuyển công tác...
- Tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết hàng năm về công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên; tổ chức các hội thi báo cáo viên theo chỉ đạo của cấp ủy và hướng dẫn của ban tuyên giáo cấp trên.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy giúp cấp ủy tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các hoạt động và quản lý đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh; hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động báo cáo viên trong phạm vi toàn tỉnh; cung cấp thông tin, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của báo cáo viên cấp tỉnh.

- Ban tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh quản lý đội ngũ báo cáo viên cấp huyện và cơ sở; cung cấp thông tin và tổ chức hội nghị báo cáo viên ở cấp mình; hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động báo cáo viên trên địa bàn.

- Đối với các báo viên trong lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

- Ban tuyên giáo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh thực hiện xây dựng, kiện toàn, quản lý, tổ chức hoạt động đội ngũ báo cáo viên theo phân cấp quản lý.

Điều 10. Cấp, quản lý thẻ báo cáo viên

1. Thẻ báo cáo viên là chứng chỉ hoạt động tuyên truyền miệng của báo cáo viên, được cấp cho từng báo cáo viên theo phân cấp quản lý. Thẻ báo cáo viên được thiết kế theo mẫu thống nhất và thời hạn không quá 05 năm. Báo cáo viên các cấp phải đeo thẻ khi tham gia làm báo cáo viên tại các hội nghị tuyên truyền.

2. Thẩm quyền cấp, quản lý thẻ báo cáo viên

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cấp thẻ báo cáo viên cấp tỉnh.

- Tùy điều kiện thực tiễn, ban tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc cấp thẻ cho báo cáo viên cấp mình.

- Cơ quan cấp thẻ báo cáo viên được phép thu lệ phí.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Hằng tháng, quý ban tuyên giáo/tuyên huấn các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền miệng cấp mình gửi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo tháng gửi trước ngày 25 hằng tháng; báo cáo quý gửi trước ngày 20 tháng cuối quý).

2. Hằng tháng, báo cáo viên các cấp gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng của mình về ban tuyên giáo cùng cấp (chậm nhất ngày 25 hằng tháng).

Điều 12. Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật

1. Căn cứ thành tích hoạt động của báo cáo viên và kết quả chung trong công tác tuyên truyền miệng, hằng năm cơ quan quản lý báo cáo viên biểu dương, hoặc xét, đề nghị cấp ủy đảng, chính quyền khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. Căn cứ mức độ vi phạm quy chế hoạt động, những thiếu sót, khuyết điểm của báo cáo viên, cấp ủy áp dụng các hình thức kỷ luật đối với báo cáo viên theo đúng quy định.

Chương III **TÔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Quy chế này được thực hiện thống nhất trong Đảng bộ tỉnh. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 14. Quy chế này thay thế Quy chế đã ban hành kèm theo Quyết định số 600-QĐ/TU, ngày 26/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**QUY ĐỊNH SỐ 16-QĐ/TU, NGÀY 08/3/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng
bộ tỉnh, Bí thư cấp ủy các cấp và người đứng đầu các cơ quan,
đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban
Chấp hành Trung ương trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng
viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy
viên Ban Chấp hành Trung ương;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà
Giang khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Để việc nêu gương trở thành việc làm tự giác, thường xuyên,
hiệu quả của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường
vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư cấp ủy
các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống
chính trị của tỉnh.

Điều 1. Cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường
vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư cấp ủy
các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống
chính trị của tỉnh nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ,
nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, chính sách, pháp
luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện Quy định số 47-QĐ/TW,
ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều
đảng viên không được làm; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày
07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ,
đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp; Quy định số
55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần

làm ngay để tăng cường trách nhiệm nêu gương; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

Cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu nêu gương. Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời và nhất quán; cấp ủy viên nêu gương cho đảng viên, đảng viên nêu gương cho quần chúng; cán bộ cấp trên nêu gương cho cán bộ cấp dưới; thủ trưởng cơ quan nêu gương cho công chức, viên chức và người lao động.

Điều 2. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư cấp ủy các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh phải gương mẫu đi đầu thực hiện:

1. Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng trước những vấn đề mới, phức tạp, nhạy cảm, không dao động trong bất cứ tình huống nào. Chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

2. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Không làm bất cứ việc gì có hại cho đảng, cho đất nước và nhân dân.

3. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công. Có khả năng lãnh đạo,

chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cấp ủy cấp trên đánh giá có đủ năng lực, uy tín đảm nhiệm nhiệm vụ hiện tại cũng như nhiệm vụ theo quy hoạch; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

4. Nêu cao ý thức trách nhiệm, tâm huyết, tận tụy với công việc; có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo; kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất và giải quyết dứt điểm các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài trong địa phương, lĩnh vực mình phụ trách.

5. Tích cực thực hiện quy định phân cấp, phân quyền, ủy quyền. Chủ động thực hiện chủ trương thí điểm của Trung ương; khuyến khích mô hình, cách làm mới, hiệu quả. Chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nói đi đôi với làm; tìm tòi, đổi mới, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ngành, lĩnh vực do mình phụ trách.

6. Thực hiện nghiêm túc tập trung dân chủ; phát huy dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật trong tổ chức, cơ quan, đơn vị. Giữ vững nguyên tắc dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ kế cận. Chủ động, tích cực phát hiện, thu hút, trọng dụng người có đức, có tài, khát khao cống hiến. Bảo vệ cán bộ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp của Đảng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc.

7. Gương mẫu chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, sự phân công, điều động của tổ chức; đi đầu thực hiện nề nếp, chế độ sinh hoạt đảng, các nội quy, quy chế, quy định của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng. Mẫu mực trong đạo đức, lối sống. Thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành.

8. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình. Trong tự phê bình và phê bình phải thực sự cầu thị, tự giác, trung thực, chân thành, công tâm; khi có khuyết điểm phải nhận khuyết điểm và phải có kế hoạch sửa chữa; thẳng thắn đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ

người tốt; kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện lợi dụng phê bình với động cơ xấu.

Điều 3. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư cấp ủy các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống:

1. Tư tưởng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ, các biểu hiện cơ hội, thực dụng vì lợi ích cá nhân, “lợi ích nhóm”. Nói không nhất quán, nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít.

2. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện vô cảm, quan liêu, cửa quyền, hách dịch và các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà nhân dân. Trực tiếp, mượn danh hoặc cung cấp tài liệu cho người khác để nói, viết, đăng tin, bài sai sự thật nhằm đe cao tập thể, cá nhân mình hoặc hạ thấp uy tín của tập thể, cá nhân khác trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

3. Chủ trì, tham mưu, đe xuất, tham gia ban hành cơ chế, chính sách trái chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng hoặc gây thiệt hại đối với lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân.

4. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi giải quyết công việc; chạy hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp, chạy thi đua và các biểu hiện tiêu cực khác. Can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trái quy định vào công tác cán bộ hoặc tác động đến tổ chức, cá nhân để bắn thân hoặc người nhà, người thân được đe bạt, bồ nhiêm, đi học, đi nước ngoài trái quy định.

5. Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, hối lộ dưới mọi hình thức như: Tặng quà, nhận quà, nhận hoa hồng, môi giới làm các thủ tục hành chính. Can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trái quy định vào công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; can thiệp không đúng thẩm quyền đối với việc đề xuất, cho chủ trương, thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, chỉ định thầu các dự án; đấu giá đất đai, tài sản nhà nước.

6. Lãng phí vốn, ngân sách, tài nguyên, tài sản, phương tiện, nhân lực và thời gian làm việc, dùng công quỹ để tổ chức đi du lịch,

tặng quà, thăm viếng, tiếp khách, tổ chức đoàn đi công tác ở trong và ngoài nước không đúng thành phần, thời gian và nội dung yêu cầu công việc. Sống, sinh hoạt, tiêu dùng, giải trí xa hoa, lãng phí, gây phản cảm trong dư luận xã hội.

7. Lợi dụng tổ chức, cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp hoặc để tổ chức, cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp lợi dụng nhằm vụ lợi hoặc trực lợi bất chính. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của bản thân để sử dụng, vay, mượn tiền, tài sản, phương tiện của tổ chức, cá nhân trái quy định hoặc để cho người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn và ảnh hưởng của mình để trục lợi, sống xa hoa, phô trương, lãng phí, sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị trong toàn đảng bộ tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này; gắn việc thực hiện Quy định với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên và lấy phiếu tín nhiệm theo quy định. Kịp thời xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm để làm gương cho cấp dưới.

2. Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì, phối hợp với Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh và các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh) để tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Quy định này được phổ biến đến chi bộ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

QUY ĐỊNH SỐ 17-QĐ/TU, NGÀY 25/11/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ của Tỉnh ủy, huyện ủy,
thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Căn cứ Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị ban hành quy định về chế độ đảng phí; Hướng dẫn số 03-HD/VPTW, ngày 06/7/2016 của Văn phòng Trung ương Đảng về thực hiện chế độ đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 2233-QĐ/VPTW, ngày 27/02/2018, của Văn phòng Trung ương Đảng về thực hiện chế độ kê toán đối với các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp của Đảng;

Căn cứ Quy định số 3840-QĐ/VPTW, ngày 11/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định khung quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ ngân sách đảng của các tỉnh ủy, thành ủy;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI (nhiệm kỳ 2015 -2020);

Căn cứ ý kiến tham gia của các đảng bộ trực thuộc và Sở Tài chính; xét đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định việc quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ ngân sách đảng của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định nguyên tắc việc quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ ngân sách Đảng của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ ngân sách Đảng của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Điều 2. Các từ viết tắt

1. Quỹ dự trữ ngân sách đảng của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy được viết tắt là Quỹ dự trữ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc được viết tắt là Ban Thường vụ.

2. Thường trực Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc được viết tắt là Thường trực.

3. Đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc được viết tắt là Phó Bí thư Thường trực.

4. Văn phòng Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc được viết tắt là Văn phòng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ

1. Quỹ dự trữ được hình thành từ các nguồn thu hợp pháp theo quy định của Trung ương Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Quỹ dự trữ được hạch toán, theo dõi đầy đủ trên sổ kế toán; quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ đúng mục đích, đúng đối tượng, phù hợp với nội dung, tính chất của từng nguồn thu, bảo đảm nguyên tắc quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

3. Số dư Quỹ dự trữ được gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có mức độ an toàn cao theo xếp hạng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó ưu tiên gửi tại ngân hàng thương mại có tính an toàn cao hơn, khả năng thanh khoản tốt hơn và có mức lãi suất cao hơn.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn hình thành Quỹ dự trữ

1. Thu đảng phí: Là phần trích giữ lại ở cấp ủy theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị ban hành quy định về chế độ đảng phí.

2. Thu điều tiết từ kết quả tài chính hoạt động kinh doanh, dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

3. Các khoản thu bán, thanh lý, chuyển nhượng tài sản và bất động sản thuộc sở hữu của Đảng.

4. Thu từ lãi tiền gửi ngân hàng thương mại theo quy định.

5. Thu hỗ trợ từ Quỹ dự trữ ngân sách đảng ở cấp trên.

6. Các nguồn viện trợ, ủng hộ, tặng... của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

7. Các khoản thu hợp pháp khác của Đảng.

Điều 5. Nội dung chi từ Quỹ dự trữ

Các khoản chi từ nguồn thu đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về chế độ đảng phí

Bổ sung chi hoạt động của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong trường hợp phát sinh các nhiệm vụ chi đột xuất mà kinh phí thường xuyên trong năm không cân đối được; thực hiện các nhiệm vụ đặc thù công tác đảng được cấp trên giao (bao gồm cả chi đối nội, đối ngoại) trong trường hợp ngân sách nhà nước không bố trí được.

Chi hỗ trợ các cấp ủy trực thuộc trong các trường hợp:

- Hỗ trợ khắc phục hậu quả, thăm hỏi đồng bào chịu ảnh hưởng thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn.

- Thực hiện nhiệm vụ chính trị đột xuất do ban thường vụ, thường trực giao hoặc nhiệm vụ chính trị đột xuất của các cấp ủy trong trường hợp ngân sách nhà nước không bố trí được.

- Các cấp ủy thuộc địa bàn có nhiều khó khăn kinh tế; các địa bàn có điểm nóng an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội (cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc; thực hiện chính sách đối với cán bộ lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, người có công, các chức sắc làng bản).

- Các khoản chi khác do ban thường vụ, thường trực quyết định.

- Các khoản chi từ các nguồn thu còn lại:

+ Chi đặc biệt phục vụ hoạt động của Đảng bộ tỉnh, huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc (bao gồm nhiệm vụ đối ngoại của ban thường vụ, thường trực); thực hiện một số chính sách đặc thù đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý; cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước công tác, sinh sống trên địa bàn tỉnh (kể cả đương chức và nguyên chức); cán bộ lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, các chức sắc tôn giáo, dân tộc, làng bản địa bàn vùng sâu, vùng xa, người có công hoặc có đóng góp đặc biệt cho công tác xây dựng Đảng.

+ Đầu tư, mua sắm bổ sung, sửa chữa tài sản, trang thiết bị và phương tiện làm việc phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

+ Trợ cấp, hỗ trợ có tính chất phúc lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan đảng.

+ Chi đầu tư phát triển: Đầu tư, xây dựng, sửa chữa lớn cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Đảng bộ tỉnh khi có nhu cầu cấp thiết nhưng ngân sách nhà nước không bố trí được.

- Các khoản chi khác do Ban Thường vụ, Thường trực quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ

1. Ban thường vụ, thường trực cấp ủy

- Ban thường vụ quyết định việc phân công, phân cấp, ủy quyền quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định cụ thể quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ.

- Quyết định các nội dung

+ Chủ trương và phê duyệt dự án sử dụng Quỹ dự trữ để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động và phúc lợi của các cơ quan, đơn vị của Đảng. Sử dụng Quỹ dự trữ thực hiện các nhiệm vụ đối ngoại; thực hiện chính sách đối với cán bộ.

+ Trường hợp đột xuất (theo phân công, phân cấp).

- Quyết định hoặc ủy quyền quyết định các nội dung

+ Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đảng trực thuộc theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị ban hành Quy định chế độ đảng phí.

+ Bổ sung chi hoạt động của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị ban hành Quy định chế độ đảng phí.

2. Phó Bí thư Thường trực

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực khi được phân công, ủy quyền, theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Quyết định các nội dung theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ban Thường vụ, Thường trực, theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ.

3. Văn phòng

- Văn phòng là cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản của đảng ở cấp ủy các cấp, thừa ủy quyền của cấp ủy trực tiếp quản lý Quỹ dự trữ; tham mưu cho Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc trong việc quản lý, sử dụng Quỹ.

- Xác định các khoản thu, chi và trực tiếp tổ chức thực hiện các khoản thu, chi theo quyết định của cấp có thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

- Cấp phát, quản lý việc sử dụng kinh phí từ Quỹ dự trữ cấp cho các cơ quan, đơn vị theo các quyết định của cấp có thẩm quyền. Ký kết các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn với các ngân hàng thương mại, các hợp đồng cho vay vốn đối với các doanh nghiệp sau khi có chủ trương, quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Hàng năm tổng hợp tình hình thu, chi Quỹ dự trữ, trình Ban Thường vụ để báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, huyện, thành phố, đảng ủy trực thuộc. Cung cấp số liệu tình hình Quỹ dự trữ theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

- Quyết định các nội dung theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ban Thường vụ, Thường trực.

4. Các cấp ủy, các cơ quan, đơn vị được tiếp nhận kinh phí từ Quỹ dự trữ có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và hạch toán, phản ánh đầy đủ, đúng nguyên tắc, chế độ trên hệ thống sổ kê toán và báo cáo quyết toán tài chính định kỳ.

Điều 7. Công tác kê toán đối với Quỹ dự trữ

1. Việc mở sổ kê toán để theo dõi và hạch toán kê toán đối với Quỹ dự trữ được thực hiện trên cùng hệ thống kê toán của đơn vị theo đúng quy định.

2. Một số nghiệp vụ hạch toán chủ yếu thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 2233-QĐ/VPTW, ngày 27/02/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng thực hiện chế độ kê toán đối với các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp của Đảng.

Điều 8. Báo cáo tình hình thu, chi Quỹ dự trữ

1. Hàng năm, trên cơ sở báo cáo của Văn phòng Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, Ban Thường vụ báo cáo tình hình thu, chi Quỹ dự trữ cùng báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ.

2. Văn phòng Tỉnh ủy gửi báo cáo tình hình thu, chi Quỹ dự trữ cùng báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước về Văn phòng Trung ương Đảng để theo dõi và tổng hợp.

3. Văn phòng huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc gửi báo cáo tình hình thu, chi Quỹ dự trữ cùng báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước về Văn phòng Tỉnh ủy để theo dõi và tổng hợp.

Điều 9. Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ

Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ ngân sách đảng của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc theo chương trình kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất theo quy định.

Việc giám sát tình hình quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ được Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc thực hiện trong chương trình, kế hoạch giám sát hàng năm.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

- 1.** Quy định này được thực hiện từ ngày ký; áp dụng từ niên độ ngân sách năm 2019 và thay thế Quyết định số 909-QĐ/TU, ngày 15/01/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy định quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ của ngân sách Đảng tỉnh Hà Giang.
- 2.** Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh căn cứ Quy định này để quản lý, sử dụng quỹ dự trữ ở cấp mình đảm bảo nguyên tắc, hiệu quả.
- 3.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh gửi ý kiến bằng văn bản về Văn phòng Tỉnh ủy xem xét, nghiên cứu, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều chỉnh cho phù hợp.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

CHƯƠNG TRÌNH SỐ 46-CTr/TU, NGÀY 09/01/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2019

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2019, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất về chủ trương, quan điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và đối ngoại năm 2019.

2. Yêu cầu

Đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo với công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình, gắn với việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, kết luận của Trung ương trong toàn Đảng bộ.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị

- Lãnh đạo thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt, gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận hội nghị Trung ương và của Bộ Chính trị, Ban bí thư, trước mắt là các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, 9, khóa XII, Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018

của Bộ Chính trị về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và các nghị quyết, kết luận của Trung ương ban hành trong năm 2019.

- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án của Trung ương, của tỉnh; trọng tâm là thực hiện 2 khâu đột phá, 5 chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và kết quả 5 năm thực hiện các chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV¹.

- Tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch, chương trình của tỉnh thực hiện các nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, 7, khóa XII của Đảng² và Đề án thành lập Ban quản lý phát triển thôn.

- Ban hành, triển khai thực hiện các đề án: Hợp nhất các trường chuyên nghiệp tỉnh; thành lập trung tâm hỗ trợ và đào tạo nghề nông dân; sáp nhập các hội đặc thù trong toàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo kịp thời tháo gỡ những vướng mắc và sơ kết, đánh giá mô hình thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo

¹ Chương trình 104-CTTr/TU, ngày 23/4/2014 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; Chương trình 117-CTTr/TU, ngày 06/10/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam...

² Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018, Kế hoạch số 296-KH/TU, ngày 09/3/2018; Kế hoạch số 351-KH/TU, ngày 21/8/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Kết luận số 354-KL/TU, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 41-CTr/TU, ngày 25/5/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Chương trình hành động số 44-CTr/TU, ngày 28/9/2018 thực hiện 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị TW 7 khóa XII; Chương trình số 45-CTr/TU, ngày 03/12/2018 thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII.

đức, phong cách Hồ Chí Minh và các chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và các đảng bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2020 - 2025; 2021 - 2026; thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Triển khai công tác chuẩn bị cho tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, trọng tâm là thành lập ban chỉ đạo, các tiểu ban phục vụ đại hội, ban hành chỉ thị, kế hoạch tổ chức đại hội, xây dựng văn kiện, chuẩn bị công tác nhân sự đại hội.

- Ban hành, triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng, tuyên giáo, dân vận của Đảng. Tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ². Tiếp tục lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy xã, thị trấn.

- Ban hành và triển khai quyết liệt, hiệu quả kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng; chỉ đạo đầy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát trong Đảng, tập trung vào những lĩnh vực, những khâu dễ nảy sinh tiêu cực, nơi có nhiều dư luận bức xúc; tăng cường kiểm tra, giám sát “cách cấp”.

- Lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp; chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện tổ chức thành công các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII; lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp cấp ủy các huyện, thành phố

¹ Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 10/11/2015 về tăng cường giám sát việc thực hiện “Nói đi đôi với làm” đối với cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp, các ngành và cơ sở trong tỉnh; Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 24/10/2018 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, vụ lợi, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 05/12/2018 về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và làm việc trên môi trường mạng tỉnh Hà Giang; Chỉ thị số 33-CT/TU, ngày 06/12/2018 về tăng cường thực hiện dân chủ ở cơ sở, nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công tỉnh Hà Giang...

² Theo Hướng dẫn số 07-HD/TU, ngày 24/11/2018 của Tỉnh ủy về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

trong việc phát huy trách nhiệm của đại biểu hội đồng nhân dân các cấp trong việc tuyên truyền các nghị quyết của quốc hội, hội đồng nhân dân cấp trên và cấp mình; nâng cao chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp hội đồng nhân dân; tăng cường công tác giám sát, tái giám sát, khảo sát, tham vấn việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của hội đồng nhân dân.

- Lãnh đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh bằng các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Lãnh đạo đảng đoàn ủy ban Mặt trận Tổ quốc và cấp ủy các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo triển khai thực hiện tốt việc giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng tích cực hướng ứng tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự và các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết của Chính phủ, nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019¹, trọng tâm là tổ chức thực hiện 02 khâu đột phá, 05 chương trình trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI đã đề ra; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

¹ Kết luận số 37-KL/TW, ngày 17/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 01/01/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 126/NQ-HĐND, ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục lãnh đạo, bố trí nguồn lực thực hiện hiệu quả các đề án: Nửa triệu con đại gia súc; một triệu tấn xi măng; tích tụ ruộng đất nông nghiệp; mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển vùng chuyên canh cây ăn quả theo tiêu chuẩn xuất khẩu; phát triển thủy sản, đặc biệt là tại các lòng hồ thủy điện; đề án quy tụ dân cư. Ưu tiên nguồn lực cho các xã nằm trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019; đẩy mạnh việc tổ chức lại sản xuất cho nông dân, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã; tổng kết và đánh giá lại chương trình sản xuất thử nghiệm trồng cây cao su trên địa bàn tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công; xây dựng quy hoạch chung toàn tỉnh theo Luật Quy hoạch. Chỉ đạo, phối hợp hoàn thiện và công bố Quy hoạch phát triển du lịch Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh, các dự án từ nguồn vốn vay ODA; tập trung tháo gỡ vướng mắc, làm tốt công tác tái định cư, đền bù giải phóng mặt bằng thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách¹.

- Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là quản lý xây dựng, đô thị, đất đai, tài nguyên, môi trường, quản lý xã hội, quản lý chất lượng các dự án đầu tư xây dựng, nhất là công trình giao thông, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động phòng, tránh và hạn chế tác động của thiên tai. Rà soát, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp; tăng cường kiểm tra các quy định của pháp luật đối với các chủ đầu tư trong lĩnh vực phát triển thủy điện, khai thác khoáng sản.

- Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch, thu hút nhà đầu tư chiến lược, mở rộng đa dạng hóa và thị trường tiêu thụ hàng hóa, thu hút khách du lịch; chuyển đổi mô hình quản lý chợ, đẩy mạnh xã hội hóa phát triển mạng lưới chợ, siêu thị trên địa bàn. Phát triển loại hình dịch vụ - du lịch gắn với

¹ Dự án của tập đoàn VinGroup, TH true milk, Hào Hưng, FLC, Dương Đạt Gia Lai, Miền đất Việt, Địa ốc cực Bắc...

các yếu tố văn hóa, tâm linh, du lịch sinh thái. Liên kết phát triển du lịch, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế biên mậu, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, các cửa khẩu song phương, lối mở biên giới. Chỉ đạo hoàn chỉnh thủ tục nội bộ để sớm mở chính thức cảng cửa khẩu song phương Săm Pun - Điện Bồng; hoàn chỉnh thủ tục công bố chính thức lối mở mốc 504 và cảng chợ biên giới Lũng Làn - Lộng Bình.

- Tăng cường nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và các loại hình nghệ thuật, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, nâng cao chất lượng các làng văn hóa, gia đình văn hóa. Rà soát, từng bước xã hội hóa tổ chức các lễ hội. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh.

Lãnh đạo đổi mới căn bản công tác quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo, gắn với sắp xếp lại quy mô trường, lớp và đội ngũ giáo viên, kế toán trường học, y tế học đường trên địa bàn toàn tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn, đào tạo, hỗ trợ lao động đi làm việc ở khu, cụm công nghiệp trong nước và xuất khẩu lao động. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; lãnh đạo triển khai thực hiện Đề án hợp nhất các đơn vị y tế tuyến huyện và thí điểm chuyển giao cấp huyện quản lý.

3. Lãnh đạo thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và đối ngoại

- Lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết nhiệm vụ quốc phòng - an ninh 2018 - 2019; Chương trình công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự và chỉ thị về nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng năm 2019.

- Chỉ đạo triển khai nghiêm túc việc thực hiện niêm yết công khai trong thu, chi ngân sách, sử dụng các nguồn đóng góp trong nhân dân; triển khai các chủ trương, kết luận đưa công an chính quy

về đảm nhiệm chức danh trưởng, phó công an xã, thị trấn. Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng công vụ, phòng chống “tham nhũng vật”; thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. Kiểm tra, rà soát và chấn chỉnh lại việc cấp phép đăng ký kinh doanh đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện (dịch vụ cầm đồ, dịch vụ cho thuê tài chính...); đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm cả 3 tiêu chí so với năm 2018; tăng cường kiểm tra người điều khiển phương tiện giao thông (ô tô, xe máy...) lưu thông trên địa bàn tỉnh và đội ngũ lái xe các cơ quan trong toàn tỉnh về nồng độ cồn và các chất kích thích khác.

- Chỉ đạo các cơ quan tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đảm bảo kịp thời, không xảy ra tình trạng oan sai, bỏ lọt tội phạm.

- Lãnh đạo triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch và các hoạt động đối ngoại; các chương trình hợp tác hữu nghị với địa phương của các nước (Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Philippines...), các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

- Duy trì thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của cấp ủy; chỉ đạo chuẩn bị tốt các nội dung trình các Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thường kỳ trong năm 2019 (có danh mục dự kiến các nội dung trình các cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kèm theo)

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu, bố trí lịch và nội dung họp, làm việc hàng tuần, tháng của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đề xuất nội dung, chương trình các kỳ họp thường kỳ; chuẩn bị, đôn đốc các nội dung trình các kỳ họp, tham mưu triển khai các chủ trương kết luận kịp thời.

2. Giao các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các đảng bộ trực thuộc và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, địa bàn phụ trách và nội dung Chương trình này chủ động xây dựng chương trình công tác của tập thể, cá nhân để tham mưu, triển khai thực hiện, chuẩn bị tốt các nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

CHƯƠNG TRÌNH SỐ 47-CTr/TU, NGÀY 08/3/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
phòng, chống tham nhũng năm 2019

Căn cứ Chương trình số 215-CTr/BCĐTW, ngày 01/02/2019 về chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của Ban chỉ đạo Trung ương phòng, chống tham nhũng và Thông báo kết luận số 213-TB/BCĐTW, ngày 25/01/2019 của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại phiên họp thứ 15, Ban Chỉ đạo. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình công tác trọng tâm phòng, chống tham nhũng năm 2019 như sau:

I- NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG NĂM 2019

1. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, nhất là các văn bản mới được ban hành, như: Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Luật Tố cáo (sửa đổi); Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 24/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng

nhiều, vụ lợi, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc...

2. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực có nhiều dư luận tiêu cực, tham nhũng, lãng phí (quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý tài chính, tài sản công; chế độ, chính sách đối với người nghèo, người có công với cách mạng; đầu tư xây dựng cơ bản, công tác cán bộ...). Công tác kiểm tra, thanh tra phải bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, hình thức, gây phiền hà cho địa phương, cơ sở, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng cũng như giám sát của Hội đồng nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác giám định tư pháp, khắc phục kịp thời những vướng mắc, bất cập liên quan đến việc trưng cầu giám định, định giá tài sản; thu hồi tài sản, khắc phục thiệt hại trong các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế.

3. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc nổi cộm, gây dư luận bức xúc, kéo dài.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí với việc thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

5. Tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phải vào cuộc mạnh mẽ hơn, tăng cường giám sát việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng; động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc

phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin hành vi tham nhũng cho các cơ quan có thẩm quyền.

6. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản .

7. Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 31- CT/TU, ngày 07/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31- CT/TU, ngày 24/10/2018 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, vụ lợi, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc, đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Quản Bạ và một số đồng chí là cấp ủy viên, cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy Quản Bạ.

Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức giải quyết các vụ án, vụ việc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo đối với Đảng ủy Công an tỉnh, đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh; Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

8. Tiến hành rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2018 theo chỉ đạo của Ban Nội chính Trung ương.

9. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp, thường xuyên tiến hành kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng tại các địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách; tập trung vào các nội dung: Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng theo quy định của Đảng, Nhà nước; kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng.

10. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Đề án số 10-ĐA/TU, ngày 26/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập bộ phận công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng cấp huyện, cấp xã.

II- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo, định hướng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai nghiêm túc thực hiện niêm yết công khai thu, chi ngân sách, sử dụng các nguồn đóng góp trong nhân dân; tăng cường thực hiện việc công khai, minh bạch các hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng công vụ và xử lý nghiêm “tham nhũng vặt”. Đẩy mạnh việc phát hiện tham nhũng, sai phạm kinh tế qua công tác tự kiểm tra, thanh tra trong nội bộ, giám sát cộng đồng.

3. Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường công tác nắm tình hình; kiểm tra, giám sát theo chuyên đề; chú trọng kiểm tra, giám sát khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên có biểu hiện tham nhũng và có nhiều dư luận phản ánh hành vi nhũng nhiễu để trực lợi cá nhân, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng.

4. Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; kế hoạch sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2018; tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ

đạo xử lý kịp thời các vụ án, vụ việc phức tạp, nỗi cộm, các vụ án diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương phòng, chống tham nhũng, của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng; chủ động nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng và tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Đảng ủy Công an tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế, nhất là các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; chủ động có giải pháp phòng ngừa tiêu cực trong hoạt động tố tụng.

6. Căn cứ chương trình công tác trọng tâm về phòng, chống tham nhũng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, yêu cầu các ban đảng Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các ngành, các cơ quan khối nội chính chủ động triển khai thực hiện và phối hợp tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ nội dung Chương trình này có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình công tác trọng tâm phòng, chống tham nhũng năm 2019 của đơn vị mình.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, các ngành thực hiện chương trình công tác này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 48-CTr/TU,
NGÀY 18/3/2019 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

thực hiện Kết luận số 44-KL/TW của Ban Bí thư tiếp tục đẩy mạnh Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới

Từ năm 2011 đến nay, thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, khơi dậy được sức mạnh, tiềm lực của nhân dân; tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, với 373/375 mô hình tự quản đảm bảo ở cơ sở hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng thấy rằng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh có nơi, có lúc chưa được duy trì thường xuyên; nhiều địa bàn trọng điểm, phức tạp an toàn trật tự chậm được củng cố; tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật tiếp tục có chiều hướng diễn biến phức tạp; ý thức tự quản, tự phòng ở từng gia đình, khu phố, thôn, xóm, cơ quan, doanh nghiệp, trường học chưa cao nên còn tình trạng quần chúng nhân dân không dám tố giác, đấu tranh và truy bắt tội phạm, phuong thức thủ đoạn phạm tội ngày càng thay đổi tinh vi, tính chất manh động, côn đồ và liều lĩnh, gây nhiều nguy hiểm cho xã hội với mức độ nghiêm trọng hơn; hình thành nhóm và mang tính chuyên nghiệp hơn, hoạt động tín dụng đen, đòi nợ thuê; tội phạm công nghệ cao; an ninh

mạng; tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo... nổi lên gây mất an ninh trật tự và tâm lý lo ngại trong xã hội. Tình hình trên do nhiều nguyên nhân, trước hết là do một số cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể chưa quán triệt sâu sắc công tác dân vận của Đảng, chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về an toàn trật tự cho cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa thường xuyên, thiếu chiêu sâu. Lực lượng chức năng có nơi chưa phát huy tốt vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, lực lượng cốt cán ở cơ sở còn yếu; các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên một số mặt còn hạn chế. Việc sử dụng hòm thư tiếp nhận tố giác, xử lý tố giác tin báo tội phạm trên địa bàn còn nhiều bất cập, chưa phát huy được hiệu quả (hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có tổng số 216 hòm thư tố giác tội phạm; trong đó có khoảng 50 hòm thư hoạt động có hiệu quả, còn lại hoạt động chưa hiệu quả).

Trong thời gian tới, các thế lực thù địch không ngừng gia tăng các hoạt động chống phá cách mạng nước ta; tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội sẽ có những diễn biến phức tạp và ngày càng nghiêm trọng hơn. Trên địa bàn Hà Giang, các thế lực thù địch và bọn tội phạm sẽ triệt để lợi dụng đặc điểm địa bàn, điều kiện khó khăn kinh tế, những vấn đề biên giới, dân tộc, tôn giáo, trình độ dân trí để tác động, chống phá gây mất ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, hoạt động đối ngoại của địa phương, phá hoại sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội ngày càng diễn biến cực kỳ phức tạp; hoạt động của các loại tội phạm ngày càng tinh vi, liều lĩnh hơn, đặc biệt là tội phạm hoạt động tín dụng đen, đòi nợ thuê; tình hình đơn thư, khiếu nại, tố cáo trong thời gian chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025... sẽ gây mất an ninh trật tự và tâm lý lo ngại trong quần chúng nhân dân.

Từ thực tế đó, quán triệt thực hiện Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường

sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI; đồng thời, cụ thể hóa Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ban, ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước chỉ đạo thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Tập trung tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân, góp phần phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phấn đấu đến năm 2020 và các năm tiếp theo xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn toàn tỉnh không có phong trào yếu.

- Xây dựng, khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh trật tự”; xây dựng xã, phường không có ma túy, chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự xã hội; địa bàn trọng điểm, phức tạp an ninh trật tự, địa bàn xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý, tổ chức thực hiện của chính quyền, trách nhiệm của các ban, ngành,

đoàn thể các cấp nhằm huy động cao nhất sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát huy dân chủ, nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân trong công tác bảo vệ an ninh trật tự; tích cực đấu tranh ngăn chặn, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm góp phần xây dựng xã hội lành mạnh. Gắn kết chặt chẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các phong trào khác ở địa phương do các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, tổ chức phát động.

Tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa lực lượng công an với nhân dân và sự phối hợp với các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể các cấp trong công tác bảo vệ an toàn trật tự.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên từ tỉnh đến cơ sở phải xác định Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là nhiệm vụ rất quan trọng để xây dựng thế trận lòng dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Việc duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả của Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, trước hết là người đứng đầu; là biện pháp cơ bản, quan trọng để đấu tranh, phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến lược bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

2. Tập trung phát triển, nâng cao chất lượng các hình thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải từ gia đình đến cộng đồng dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, phức tạp an ninh trật tự. Mọi chủ trương, biện pháp, kế hoạch vận động toàn dân tham gia xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phải phù hợp với lòng dân,

vừa sức dân, vì lợi ích và yêu cầu của đời sống nhân dân; hoạt động của phong trào phải được lồng ghép với việc thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua và kế hoạch, chương trình công tác, phát triển kinh tế - xã hội của từng địa bàn, cơ quan, đơn vị.

3. Phát huy hiệu quả các loại hình tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tế hiện nay và đặc điểm địa bàn, kết hợp giữa các phương pháp truyền thống với việc ứng dụng công nghệ thông tin (báo điện tử, mạng xã hội...) để nhân dân được cập nhật thông tin kịp thời, thường xuyên tình hình an toàn trật tự và thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm.

4. Tăng cường phối hợp giữa lực lượng công an nhân dân với quân đội nhân dân, mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn toàn tỉnh. Trong đó, tập trung thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Trọng tâm là: Chỉ thị số 01/CT-TTg, ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Nghị định 77/2010/NĐ-CP, ngày 12/7/2010 của Chính phủ phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng; Nghị định 133/2015/NĐ-CP, ngày 28/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp của dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển đảo, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng; Chương trình phối hợp số 09 giữa Bộ Công an và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên về đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Thông tư số 23/2012/TT-BCA, ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “an toàn trật tự”...

5. Việc tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phải được duy trì thường xuyên hàng năm, hướng về cơ sở, thôn, tổ dân phố, khu dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà trường để thu hút đông đảo nhân dân trực tiếp tham gia. Nội dung phải thiết

thực, tập trung ghi nhận, biểu dương, khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh tập trung tuyên truyền và phát động phong trào không tham gia vào hoạt động tín dụng đen trong cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân.

6. Các cấp, các ngành nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện ánh hưởng đến an toàn trật tự, hạn chế tối đa các điều kiện làm滋生 tội phạm, tệ nạn xã hội; khuyến khích phát triển các tổ chức tài chính mới, các quỹ tín dụng nhân dân, hình thành các doanh nghiệp tư vấn, thu hồi nợ theo quy định của pháp luật để kiềm chế các hoạt động “tín dụng đen”, hoạt động đòi nợ thuê.

7. Chú trọng quan tâm xây dựng, phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt (bí thư chi bộ, trưởng các đoàn thể, trưởng thôn, bản, người có uy tín, các chức sắc tôn giáo, dân tộc...) làm hạt nhân, chỗ dựa của nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lựa chọn những người có phẩm chất, năng lực, có uy tín để bổ sung vào các tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo vệ an toàn trật tự; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kiến thức pháp luật phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ an toàn trật tự ở cơ sở.

8. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp cần chăm lo, tạo điều kiện xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chú trọng kiện toàn lực lượng công an xã, phường, thị trấn và từng bước bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã. Công an xã phải gắn dân, gắn bó mật thiết với dân, thực sự là nòng cốt bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở. Trước mắt tăng cường lực lượng làm nhiệm vụ cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an toàn trật tự.

9. Thường xuyên tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình kết quả thực hiện phong trào, rút kinh nghiệm để chỉ đạo, có cơ chế

phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm hiệu quả; kịp thời khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào, đồng thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm, gây cản trở việc chỉ đạo triển khai, đến việc thực hiện phong trào.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này. Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình và yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, tăng cường phối hợp kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình hành động này và kế hoạch thực hiện của cấp mình. Định kỳ, tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng và hiệu quả của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Giao Thành ủy thành phố Hà Giang chỉ đạo làm điểm việc thực hiện Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Trong đó, tập trung đấu tranh, giải quyết dứt điểm các hoạt động tín dụng đen, đòi nợ thuê trên địa bàn.

3. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Chương trình này.

Giao Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu công tác sơ kết, tổng kết theo quy định.

4. Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy phối hợp với Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

CHƯƠNG TRÌNH SỐ 49-CTr/TU, NGÀY 20/3/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
**thực hiện kết luận số 38-KL/TW của Bộ Chính trị về nâng cao
năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng
và đội ngũ cán bộ, đảng viên**

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên; Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình thực hiện Kết luận số 38- KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

**I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
SỐ 22-NQ/TW**

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng trong tỉnh, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên cơ sở có chuyển biến rõ rệt. Nhiều tổ chức cơ sở đảng đã giữ vững và phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở; lãnh đạo cán bộ, đảng viên, nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; thực hiện có kết quả nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy có chuyển biến tích cực; công tác quản lý đảng viên chặt chẽ hơn; nhiều tổ chức cơ sở đảng đã giữ vững và phát huy được vai trò hạt nhân

chính trị ở cơ sở, dân chủ trong đảng và trong xã hội được mở rộng hơn. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên¹; chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 08-HD/BTC, ngày 21/8/2017 về nghiên cứu, học tập Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định những điều đảng viên không được làm. Đã lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời nghị quyết đại hội đảng các cấp, các chi thị, nghị quyết hội nghị Trung ương khóa X, XI, XII; chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho cán bộ, đảng viên ở các cấp, đặc biệt đã đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị khóa XI, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Hoàn thiện mô hình tổ chức của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng gắn tổ chức cơ sở đảng với lãnh đạo

¹ Quyết định số 256-QĐ/TU ngày 19/8/2011 phê duyệt Đề cương nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên Đảng bộ tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 652-QĐ/TU ngày 06/3/2013 về quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp Nhà nước tỉnh Hà Giang, Quyết định số 562-QĐ/TU ngày 19/11/2012 quy định về nâng cao chất lượng sinh hoạt của đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 10/11/2015 về tăng cường giám sát việc thực hiện “Nói đi đôi với làm” đối với cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp, các ngành và cơ sở trong tỉnh; Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 21/02/2017 về xây dựng chương trình công tác trọng tâm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và chương trình hành động cá nhân của cấp ủy viên, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh Hà Giang; Quyết định số 791- QĐ/TU ngày 18/4/2017 về ban hành Bộ công cụ đánh giá cán bộ, đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; chăm lo kết nạp đảng viên, nhất là những địa bàn, đơn vị chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên; Nâng cao chất lượng, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; khắc phục tính hình thức, đơn điệu trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ. Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đảm bảo đúng quy trình, nguyên tắc và yêu cầu của cấp trên sát với tình hình thực tiễn của từng tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh, phản ánh đúng thực chất, không chạy theo thành tích, đảm bảo khách quan, trung thực, không có hiện tượng làm qua loa, đại khái. Phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng được đổi mới, tập trung chỉ đạo hướng cơ sở, lãnh đạo có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ chính trị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức cơ sở đảng còn yếu, thậm chí mất sức chiến đấu; chưa đủ sức phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở, nhất là những nơi có tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phức tạp. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, thậm chí một số nơi còn xem nhẹ. Một số cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị chưa thực sự vững vàng, vai trò tiền phong, gương mẫu còn hạn chế, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình còn yếu. Năng lực, trình độ của một số cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc, nội dung, chế độ sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ chậm đổi mới. Công tác quản lý đảng viên nhiều nơi có mặt hạn chế, chưa nắm chắc tình hình tư tưởng, phẩm chất đạo đức của đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, người đứng đầu các cấp chưa được coi trọng, thiếu quyết liệt, chưa xử lý nghiêm minh, kịp thời cán bộ, đảng viên suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ TIẾP TỤC NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

1. Quan điểm

Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là cầu nối giữa đảng với nhân dân, có vị trí rất quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng. Cấp ủy các cấp phải tập trung tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội ở cơ sở, nhất là ở những địa bàn, lĩnh vực trọng yếu, có nhiều khó khăn. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa đảng với nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc tham gia xây dựng Đảng. Tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải chịu sự giám sát của nhân dân.

2. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đúng các nguyên tắc, quy định của Đảng; các yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ đảng viên trong tình hình mới.

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề ra; tạo sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, đồng bộ trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, đảng viên ở cơ sở. Góp phần chấn chỉnh, khắc phục một số tồn tại hạn chế trong công tác xây dựng Đảng, tạo bước chuyển biến mới trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng, đảng viên ở cơ sở.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng phải kết hợp chặt chẽ giữa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, với xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở vững mạnh, với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là bí thư đảng bộ, chi bộ, người đứng đầu và các cấp ủy viên.

- Đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ sinh hoạt đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; đoàn kết trên cơ sở

Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật.

- Tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương chức năng, nhiệm vụ từng loại hình tổ chức cơ sở đảng.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Nhiệm vụ

Tập trung xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trong sạch vững mạnh trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; tạo bước chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình cơ sở đảng, đảm bảo giữ vững vai trò lãnh đạo thực hiện mọi nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Tạo bước chuyển biến mới trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo củng cố quốc phòng - an ninh; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; giải quyết có hiệu quả những vấn đề nổi cộm phát sinh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân ngay tại cơ sở.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, thực sự tiên phong gương mẫu, đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Chủ động khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua tại các tổ chức đảng và đảng viên, kiên quyết chấn chỉnh những tổ chức đảng, đảng viên yếu kém bản lĩnh chính trị, thiếu tính tiên phong, gương mẫu, không chịu rèn luyện tu dưỡng trong sinh hoạt và trong thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Giải pháp

- Đổi mới và thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm thường xuyên tự học tập tự nghiên cứu để nâng cao trình độ bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ đảng viên, cấp ủy viên. Tăng cường công tác tư tưởng, định hướng dư luận xã hội trong các hoạt động của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhất là sinh hoạt chi bộ. Đổi

mới nội dung, phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác đảng và bồi dưỡng đảng viên mới.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên các cấp; làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác chuyên môn cho đội ngũ báo cáo viên cơ sở; nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền miệng về quan điểm, định hướng lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực, thông tin thời sự trong nước và quốc tế cho cán bộ, đảng viên và nhân dân..

- Triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của Trung ương về xây dựng chính đốn Đảng, các quy định trách nhiệm nêu gương; kịp thời phát hiện, ngăn chặn đầy lùi tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

Tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề xây dựng Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cụ thể là thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính; quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tiếp tục thực hiện tốt Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 17/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về đổi mới, nâng cao chất lượng bồi dưỡng cấp ủy viên các cấp, giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định 256-QĐ/TU ngày 19/8/2011 phê duyệt Đề cương “nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên Đảng bộ tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2011 - 2015”. Nâng cao trách nhiệm, ý thức tự giác của đảng viên, cấp ủy viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; gương mẫu thực hiện nhiệm vụ, nghĩa vụ và những điều đảng viên không được làm.

Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình trong nội bộ là yếu tố quyết định giữ gìn uy tín của Đảng; thường xuyên tự phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất của Đảng. Đảng ủy, chi ủy, chi bộ, cấp ủy viên và mỗi đảng viên ở cơ sở phải thực hiện có nền nếp và thường xuyên chế độ tự phê bình và phê bình trong đảng, để phát huy những mặt tích cực đồng thời khắc phục, sửa chữa khuyết điểm của tập thể cấp ủy, chi bộ và cá nhân đảng viên. Hằng năm, gắn với tổng kết công tác năm, đảng ủy, chi ủy, cấp ủy viên và mỗi đảng viên phải thực hiện tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân; có kế hoạch và biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục sửa chữa khuyết điểm.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn mô hình tổ chức cơ sở đảng gắn với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn; mô hình tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị sự nghiệp theo ngành, địa phương một cách hợp lý; đưa đảng viên công tác ở xã, phường, thị trấn về sinh hoạt đảng tại các chi bộ khu dân cư, phân công đảng viên phụ trách đến hộ gia đình nhân dân. Đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế ngoài khu vực kinh tế nhà nước. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; căn cứ phương châm, phương hướng, tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp người vào Đảng để đề ra kế hoạch, biện pháp kết nạp đảng viên phù hợp với điều kiện, đặc điểm của đảng bộ, chi bộ; kế hoạch kết nạp đảng viên phải sát với điều kiện thực tế ở cơ sở và từng chi bộ, đặc biệt quan tâm công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên ở thôn, tổ dân phố và trong các doanh nghiệp.

Quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên; rà soát, sàng lọc để đưa ngay những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi đảng, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi đảng bằng các hình thức thích hợp. Vận động ra khỏi đảng hoặc xóa tên khỏi danh sách đảng viên đối với những đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí phấn đấu, không làm tròn nhiệm vụ đảng viên, đã được tổ chức đảng giúp đỡ mà không tiến bộ.

- Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở. Rà soát,

bổ sung quy hoạch, chuẩn bị tốt nhân sự cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ tiếp theo; xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên, bí thư cấp ủy và cán bộ được quy hoạch. Kịp thời kiện toàn cấp ủy, bí thư cấp ủy cơ sở; thực hiện nghiêm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã ở những nơi đủ điều kiện. Lựa chọn, giới thiệu đảng viên có phẩm chất, năng lực, uy tín để nhân dân bầu làm trưởng thôn, tổ dân phố, sau đó tiến hành kiện toàn chi ủy, bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ dân phố. Thực hiện tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở gắn với việc khoán kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, trọng tâm là nâng cao chất lượng ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch công tác hằng năm của cấp ủy. Hạn chế việc ban hành quá nhiều nghị quyết; chỉ ra nghị quyết khi thật cần thiết; nghị quyết phải ngắn gọn, rõ ràng, các chi bộ, từng ngành, cán bộ, đảng viên ở cơ sở có thể thực hiện được ngay, giảm bớt thời gian chờ đợi hướng dẫn, cụ thể hóa ở các cấp. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cấp ủy. Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong tự phê bình và phê bình.

Thực hiện kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm nghiêm túc, thực chất. Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự vững mạnh của các tổ chức trong hệ thống chính trị và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đồng thời thông báo để cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia ý kiến. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng phải kiểm tra, thẩm định chặt chẽ và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Biểu dương, khen thưởng những tổ chức cơ sở đảng, đảng viên có thành tích xuất sắc và tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm

để nhân rộng. Cấp ủy, bí thư cấp ủy phải chịu trách nhiệm về mọi mặt công tác tại cơ sở; nếu địa phương, cơ quan, đơn vị xảy ra tham nhũng tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ hoặc mất ổn định chính trị thì cấp ủy, bí thư cấp ủy phải bị xem xét kỷ luật.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm túc chế độ công khai, minh bạch về quản lý kinh tế, tài chính và công khai, minh bạch cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách Nhà nước, huy động đóng góp của nhân dân, quản lý và sử dụng đất đai, tài sản công; công tác tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ.... Xác định rõ chế độ trách nhiệm của tổ chức và người đứng đầu trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; làm tốt việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định.

- Nâng cao tinh thần tự giác của nhân dân, nhất là địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự; khi có tình huống phức tạp về an ninh trật tự phải có biện pháp xử lý kịp thời ngay từ cơ sở. Thực hiện nền nếp việc người đứng đầu cấp ủy định kỳ đối thoại, tiếp xúc với đảng viên, nhân dân; cấp ủy viên các cấp dự sinh hoạt chi bộ hàng tháng. Thực hiện tốt việc giải quyết đơn, thư phản ánh của nhân dân đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc vận động nhân dân giám sát đảng viên ở địa bàn dân cư bằng nhiều hình thức thích hợp. Tổ chức cho nhân dân đóng góp ý kiến phê bình cho đảng viên trong việc thực hiện nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết, các nguyên tắc, quy định của Đảng. Tập trung đổi mới trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát vào việc thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác sinh hoạt Đảng. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Kịp thời xem xét xử lý nghiêm minh, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với tập thể và cán bộ, đảng viên tham nhũng, lãng phí.

Năm chắc chắn đề chính trị, đặc biệt là chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động cài cắm, móc nối, thu thập thông tin tình báo làm thất bại âm mưu “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngoài việc thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát thường xuyên đối với đảng ủy các xã, phường, thị trấn theo Quyết định 195-QĐ/TU, ngày 07/01/2016 của Tỉnh ủy, bố trí thời gian dự một số buổi sinh hoạt chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở được phân công theo dõi, giám sát khi cần thiết.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức quán triệt, học tập và xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả Chương trình này ở cấp minh. Tập trung củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín; chỉ đạo, phân công các đồng chí cấp ủy viên các cấp phụ trách, theo dõi cơ sở. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chuyên đề việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; quy định những điều đảng viên không được làm; việc chấp hành nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên.

3. Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban đảng Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng để các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền thực hiện Chương trình hành động, chú trọng nêu gương các tổ chức đảng “trong sạch, vững mạnh” hoặc đảng viên điển hình tiên tiến tiêu biểu. Hướng dẫn các chuyên đề sinh hoạt xây dựng đảng, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác đảng, bồi dưỡng đảng viên mới.

5. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh chủ trì tham mưu cho cấp ủy tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này; kịp thời chấn chỉnh, kỷ luật nghiêm minh, kịp thời đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, nhằm giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

**CHƯƠNG TRÌNH SỐ 50-CTr/TU, NGÀY 09/4/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 20/01/2019 của Ban Bí
thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm
quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của
người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 20/01/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 20/01/2019 của Ban Bí thư, cụ thể như sau:

I- BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

1. Công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Hà Giang trong những năm qua đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh quan tâm thông qua việc ban hành và triển khai các kế hoạch, hoạt động sau: Kế hoạch triển khai các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020; các hoạt động hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam 15/3; đẩy mạnh các hoạt động của Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Hà Giang; triển khai thành lập hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại các huyện... Qua đó, công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần nâng cao nhận thức của người tiêu dùng.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Hà Giang vẫn còn một số hạn chế như: Quyền lợi của người tiêu dùng vẫn bị xâm phạm (về kinh tế, sức khỏe) ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của nhân dân; công tác giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức cá

nhân kinh doanh chưa hiệu quả; hoạt động của các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng chưa thiết thực; nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng còn nhiều hạn chế.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ và lãnh đạo, chỉ đạo chưa sâu sát, quyết liệt.

- Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật được triển khai nhưng chưa thường xuyên, liên tục; người tiêu dùng chưa quan tâm, nhận thức đầy đủ quyền lợi của mình.

- Hoạt động tiêu dùng là hoạt động diễn ra thường xuyên, liên tục trong đời sống hằng ngày, nhất là trong điều kiện hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, lượng hàng hoá sản xuất và tiêu dùng ngày càng lớn trong khi lực lượng chức năng quản lý thị trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng... còn mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 20/01/2019 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 20/01/2019 của Ban bí thư). Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và các chính sách bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Nâng cao nhận thức, tập trung sự quan tâm, hướng ứng, tham gia của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nâng cao trách nhiệm, khuyến khích sự hợp tác và phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Góp phần xây dựng một môi trường tiêu dùng của tỉnh lành mạnh cho cả người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc quan điểm chỉ đạo của Đảng, nhà nước về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 20/01/2019 của Ban Bí thư.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 20/01/2019 của Ban Bí thư phải đạt hiệu quả, thiết thực; thường xuyên kiểm tra, giám sát đôn đốc việc thực hiện chỉ thị và định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Chỉ đạo các cấp, các ngành, đơn vị trong tỉnh chủ động xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch hoạt động về công tác bảo vệ người tiêu dùng cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, trong đó có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể đối với từng cấp, từng ngành trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Mật trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường giám sát đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 20/01/2019 của Ban Bí thư tạo sự thống nhất nhận thức của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

- Đa dạng hóa phương thức truyền thông, đổi mới nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thông qua các hoạt động hội nghị, hội thảo, tọa đàm... Truyền thông trên các phương tiện truyền hình, truyền thanh, báo, trên các trang Website của tỉnh, ngành và bản tin địa phương; xây dựng phông sự truyền hình, tờ rơi; treo băng zôn, khẩu hiệu...

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng tiêu dùng cho toàn thể nhân dân. Đồng thời tuyên truyền, giáo dục đạo đức kinh doanh đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh; tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc cảnh báo những vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng quảng cáo không trung thực... qua đó hình thành văn hóa tiêu dùng an toàn, văn minh, lành mạnh. Kịp thời khen thưởng tôn vinh các tổ chức cá nhân có nhiều thành tích tiêu biểu trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Hàng năm, căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam, các sở, ban, ngành, các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam theo các chủ đề do Bộ Công thương phát động.

3. Tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật của Trung ương về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; rà soát để kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế bãi bỏ các văn bản của tỉnh cho phù hợp.

- Kiện toàn hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương.

Tăng cường vai trò, hoạt động của Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh; kiện toàn lại Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tỉnh theo hướng cán bộ đương chức không kiêm nhiệm chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch hội. Triển khai vận động thành lập hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng các huyện, thành phố.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chủ động cử cán bộ làm công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tham gia các lớp đào tạo, tập

huấn do địa phương, Trung ương tổ chức nhằm nâng cao chất lượng công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các tổ chức, cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng, đặc biệt là trong các lĩnh vực: an toàn thực phẩm, y tế; tiêu chuẩn, đo lường chất lượng... Đảm bảo công cụ, phương tiện, thiết bị kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng hóa, dịch vụ cho cơ quan quản lý nhà nước bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tiếp nhận và giải quyết kịp thời, hiệu quả các yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng.

- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường, cung cầu hàng hóa nhất là các mặt hàng thiết yếu tại địa bàn quản lý để chủ động có phương án hoặc kịp thời đề xuất biện pháp ứng phó nhằm ổn định thị trường khi cần thiết, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và tổ chức xã hội trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Thực hiện chương trình doanh nghiệp vì người tiêu dùng, các doanh nghiệp nâng cao trách nhiệm của mình đối với người tiêu dùng Việt Nam thông qua các hoạt động như đưa các chính sách, quy định bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào các chính sách, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ nghiêm túc tuân thủ các nghĩa vụ đối với người tiêu dùng, gắn trách nhiệm trong thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với việc nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp và cạnh tranh quốc gia. Tổ chức triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn cho ban lãnh đạo, nhân viên và khách hàng của doanh nghiệp liên quan đến việc thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, sự kiện công cộng nhằm gia tăng quyền lợi cho người tiêu dùng và thúc đẩy hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, có chính sách khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

6. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế trong các hoạt động hợp tác bảo vệ người tiêu dùng

- Thực hiện tốt các cam kết, thỏa thuận của Việt Nam về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phối hợp giải quyết các tranh chấp nhằm bảo vệ người tiêu dùng tại khu vực biên giới; thúc đẩy sự tin tưởng của người tiêu dùng đối với các sản phẩm, dịch vụ, môi trường đầu tư, kinh doanh tại Hà Giang.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, sở, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh, Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh nghiên cứu, quán triệt triển khai Chương trình này tới toàn thể cán bộ, đảng viên; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của địa phương, đơn vị mình.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa nội dung Chương trình; đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả những nội dung của Chương trình.

- Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tổ chức tuyên truyền Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 20/01/2019 của Ban Bí thư và Chương trình này.

- Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan, theo dõi đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

CHƯƠNG TRÌNH SỐ 52-CTr/TU, NGÀY 09/5/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019
của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh
chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 27-CT/TW). Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức, hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và người đứng đầu đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (viết tắt là người tố cáo). Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong công tác bảo vệ người tố cáo; củng cố lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa Chỉ thị số 27-CT/TW, nâng cao vai trò,

trách nhiệm trong công tác bảo vệ người tố cáo. Ở đâu có phát hiện, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải trực tiếp chỉ đạo bảo vệ người tố cáo trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, phát hiện, xử lý hành vi trả thù, trù dập người tố cáo và những vi phạm quy định bảo vệ người tố cáo; biểu dương, khen thưởng người tố cáo đúng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt việc bảo vệ người tố cáo.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giải quyết tố cáo và công tác bảo vệ người tố cáo.

Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng; mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh phải nêu cao trách nhiệm, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị 27-CT/TW, để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân, trước hết là lãnh đạo cấp ủy, chính quyền nhận thức sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về giải quyết tố cáo và công tác bảo vệ người tố cáo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân mạnh dạn, tin tưởng, quyết tâm, quyết liệt trong tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền; nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong công tác bảo vệ người tố cáo

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, trước hết là người đứng đầu phải gương mẫu và nêu cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bảo vệ người tố cáo thuộc phạm vi mình phụ trách; sâu sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, uốn nắn lệch lạc trong quá trình thực hiện của cấp dưới; chịu trách nhiệm trước cấp trên và bị xử lý trách nhiệm nếu buông lỏng lãnh đạo, quản lý,

không làm hết thảy quyền để xảy ra tình trạng người dân, cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi phụ trách bị trả thù, trù dập khi tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Tăng cường công tác giám sát của cơ quan dân cử, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với công tác bảo vệ người tố cáo

Thường trực hội đồng nhân dân các cấp xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát chuyên đề việc chấp hành pháp luật về tố cáo và bảo vệ người tố cáo; việc xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập người tố cáo, bao che cho người bị tố cáo.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát và phản biện xã hội; định kỳ tham gia góp ý với cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ người tố cáo, quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo theo quy định. Vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia bảo vệ người tố cáo.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra đối với công tác bảo vệ người tố cáo

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền phải nêu cao tinh thần trách nhiệm đầy mạnh mẽ hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra nội bộ, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập người tố cáo; bao che cho người bị tố cáo; các cơ quan, đơn vị có chức năng bảo vệ người tố cáo nhưng không làm tròn trách nhiệm; người lợi dụng quyền phản ánh, tố giác, tố cáo để bôi nhọ, vu khống, thông tin sai sự thật, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của các tổ chức và cá nhân liên quan, gây mất đoàn kết nội bộ.

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh chủ động hướng dẫn ủy ban kiểm tra và cơ quan thanh tra cấp dưới thực hiện tốt công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, để kịp thời phát hiện các cơ quan, tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao trong việc bảo vệ người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị, cung cấp thông tin về những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán

bộ, đảng viên, các cơ quan, tổ chức...; phát hiện làm rõ và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập người tố cáo và công khai kết quả xử lý.

Đảng ủy Công an tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với cơ quan có liên quan triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ người tố cáo; xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân có hành vi trả thù, trù dập người tố cáo, bao che cho người bị tố cáo theo quy định của pháp luật.

5. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức, bộ máy, cán bộ các cơ quan tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ người tố cáo

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện, chú trọng làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đề cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, ý thức kỷ luật cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan này thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; bảo vệ bí mật thông tin; vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khoẻ, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không để lộ lọt thông tin, làm ảnh hưởng đến sự an toàn người tố cáo.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chú trọng việc tự kiểm tra, chỉ đạo tổ chức quán triệt, học tập và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27-CT/TW và Chương trình này; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của cấp dưới; bổ sung kịp thời các nội dung nêu trong Chương trình vào kế hoạch, nội dung công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, đôn đốc việc quán triệt thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW. Định hướng Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và các cơ quan chức

năng trong việc bảo vệ người tố cáo, tạo chuyển biến mạnh mẽ nhận thức và hành động của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Chính phủ và Chương trình này xây dựng kế hoạch thực hiện để bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; có hình thức khen thưởng kịp thời, phù hợp, tạo động lực, khuyến khích người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhưng không để lộ lọt thông tin, làm ảnh hưởng đến sự an toàn của người tố cáo; chỉ đạo xử lý các tổ chức và cá nhân có hành vi trả thù, trù dập người tố cáo, bao che cho người bị tố cáo; chỉ đạo việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội làm tốt công tác dân vận chính quyền để tham mưu tốt việc phát động quần chúng nhân dân và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh, góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh đẩy mạnh chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để kịp thời phát hiện các cơ quan chức năng, tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao trong việc bảo vệ người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị, cung cấp thông tin về những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ, đảng viên, tiếp tục phối hợp với các ban đảng, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cơ quan liên quan thực hiện có hiệu quả các giải pháp thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

5. Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW và Chương trình này, định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

CHƯƠNG TRÌNH SỐ 57-CTr/TU, NGÀY 06/8/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019
của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng
tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân

Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân; căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ công tác xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân của tỉnh;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Chương trình thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ TƯ NHÂN

Thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị khoá VIII về tăng cường công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là doanh nghiệp tư nhân) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Kết luận số 80-KL/TW, ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW của Bộ Chính trị khoá VIII trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các chủ trương xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp nhất là doanh

nghiệp ngoài khu vực nhà nước¹ và đạt được những kết quả quan trọng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 47 tổ chức đảng², 734 đảng viên trong các doanh nghiệp. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, chủ doanh nghiệp và người lao động về chức năng, nhiệm vụ và vai trò của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội đã dần được nâng lên. Nhiều tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp đã thể hiện được vai trò, vị trí của mình góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp; tập hợp, động viên cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người lao động chấp hành nghiêm pháp luật, thực hiện tốt nội quy, quy định của doanh nghiệp, yên tâm lao động sản xuất; đồng thời góp phần đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân vào cuộc sống. Nhiều chủ doanh nghiệp tư nhân đã có nhận thức đúng về Đảng, phấn đấu và được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương về phát triển đảng trong doanh nghiệp tư nhân. Chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nêu chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên. Vai trò của tổ chức đảng, đảng viên còn mờ nhạt; nội dung, phương thức hoạt động còn lúng túng; chất lượng sinh hoạt đảng còn nhiều hạn chế. Việc kết nạp công nhân và chủ doanh nghiệp tư nhân vào đảng có chuyển biến, nhưng kết quả chưa cao.

Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế, yếu kém: Đây là vấn đề mới và khó, vừa làm vừa rút kinh nghiệm; không ít cấp ủy còn lúng túng hoặc chưa có quyết tâm chính trị cao. Nhận thức của nhiều cấp ủy chưa theo kịp tình hình, phương pháp, cách làm thiếu sâu sát, sáng tạo. Nhìn chung, tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh

¹ Quyết định số 312-QĐ/TU, ngày 11/7/2011 phê duyệt Đề án phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân, giai đoạn 2011 - 2015, Công văn số 1409-CV/TU, ngày 26/8/2016 về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư và triển khai Nghị định 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ

² Trong đó, có 03 đảng bộ cơ sở, 31 chi bộ cơ sở, 13 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

nghiệp chưa là cầu nối gắn bó thường xuyên người lao động với doanh nghiệp; chưa là chỗ dựa tin cậy, chưa có nhiều đóng góp thiết thực, cụ thể vào sự phát triển, ổn định của doanh nghiệp. Đa số chủ doanh nghiệp và người lao động chưa nhận thức đầy đủ về Đảng, ngại tham gia các đoàn thể chính trị - xã hội. Các quy định, quy chế, hướng dẫn xây dựng tổ chức đảng thiếu đồng bộ, chậm sửa đổi, bổ sung phù hợp với đặc thù của đơn vị kinh tế tư nhân.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ TƯ NHÂN

1. Quan điểm

- Tổ chức đảng, đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân là cầu nối gắn bó thường xuyên người lao động với doanh nghiệp; xây dựng và thành lập đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị kinh tế tư nhân cần phải xác định đảng bộ, chi bộ cơ sở trong đơn vị kinh tế tư nhân là hạt nhân chính trị lãnh đạo đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động chủ sở hữu, người quản lý và người lao động chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động.

- Tổ chức đảng của các đơn vị kinh tế tư nhân phải luôn đề cao việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trách nhiệm xã hội, thực hiện công tác tư tưởng cho đảng viên là lao động trong doanh nghiệp, lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp vững mạnh.

2. Mục tiêu

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với khu vực kinh tế này. Nâng cao nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, chủ doanh nghiệp và người lao động về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

vai trò, vị trí cũng như yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển tổ chức đảng, các đoàn thể trong đơn vị kinh tế tư nhân góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp. Giáo dục, động viên người lao động chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của doanh nghiệp, thi đua lao động sản xuất, nâng cao tay nghề; tích cực tham gia các đoàn thể và phản ánh trở thành đảng viên.

3. Nhiệm vụ

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể; tích cực xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở phân công cấp ủy viên, cán bộ phụ trách tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân. Cùng với các cấp chính quyền, chủ động, tăng cường gấp gáp, tiếp xúc, đối thoại với các chủ doanh nghiệp để nắm tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận trong việc thành lập và tổ chức hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp.

- Chủ động khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân cũng như vai trò của tổ chức đảng, đoàn thể, đảng viên, đoàn viên trong các đơn vị kinh tế này.

4. Giải pháp

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân theo Kết luận số 80-KL/TW, ngày 29/7/2010 của Ban bí thư Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII trong tình hình mới; Thông báo số 22-TB/TW, ngày 11/04/2017 của Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng khóa X; Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng về đảng viên làm kinh tế tư nhân và phát triển kinh tế tư nhân; củng cố, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân; tạo điều kiện để đảng viên làm kinh tế tư nhân và quan tâm tới công tác phát triển đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân có tổ chức đảng hoặc có tổ chức chính trị - xã hội. Khuyến khích và phát huy vai trò của đảng viên làm kinh tế tư nhân, đặc biệt là những đảng viên làm chủ doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng; tích cực xây dựng, phát triển tổ chức đảng và làm tốt công tác phát triển đảng viên.

- Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân phù hợp với điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng, nhất là chủ doanh nghiệp, người trong bộ máy quản lý và Ban Chấp hành các đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân cũng như phát triển tổ chức đảng, đảng viên ở các đơn vị kinh tế tư nhân.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy kiện toàn ban chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân. Ban Chỉ đạo do đồng chí phó bí thư cấp ủy làm trưởng ban, đồng chí trưởng ban tổ chức hoặc ban tổ chức - nội vụ và 1 đồng chí phó chủ tịch ủy ban nhân dân làm phó trưởng ban; đại diện lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã

hội và một số cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân làm thành viên. Ban tổ chức hoặc ban tổ chức - nội vụ là cơ quan thường trực của ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo việc xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp tư nhân; thường xuyên kiểm tra và định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và xây dựng các giải pháp chỉ đạo thực hiện; nhân rộng các mô hình, điển hình tốt. Xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy, cấp ủy viên quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân.

Tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW và Chương trình này. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan tổ chức khảo sát nắm tình hình hoạt động của các doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch cụ thể về việc thành lập các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp; hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo quy định và khả năng của địa phương, làm tốt công tác lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân, nhân rộng các điển hình tiên tiến. Đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng phù hợp với đặc thù của các đơn vị kinh tế tư nhân.

3. Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các huyện ủy, thành ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy mạnh việc phát triển đảng viên, hội viên mới, củng cố và thành lập tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện, xây dựng tiêu chí để xét khen thưởng, tặng các danh hiệu thi đua cho các đơn vị kinh tế tư nhân có tổ chức đảng, đoàn thể hoạt động hiệu quả.

5. Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp giám sát việc thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn; đẩy mạnh công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động người lao động, phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp tư nhân theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Có kế hoạch thực hiện mục tiêu bình quân hằng năm mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu được ít nhất một đoàn viên công đoàn ưu tú để đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

6. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn thanh niên chỉ đạo đẩy mạnh việc thành lập, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức đoàn thanh niên trong doanh nghiệp tư nhân, phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trong xây dựng, phát triển doanh nghiệp và xây dựng tổ chức đoàn thanh niên, qua đó, lựa chọn đoàn viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

7. Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW và Chương trình này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**CHƯƠNG TRÌNH SỐ 58-CTr/TU, NGÀY 18/12/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư
Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng
quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ
trong tình hình mới**

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ nhằm thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý lao động trong tình hình mới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Chương trình thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 37-CT/TW), cụ thể như sau:

I- KHÁI QUÁT CHUNG

Thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW, ngày 05/6/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, trong thời gian qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp đã đạt được nhiều kết quả tích cực: Nhận thức của các cấp, các ngành về xây dựng quan hệ lao động được nâng lên; việc triển khai và thực hiện pháp luật về lao động kịp thời; công tác quản lý nhà nước về lao động có nhiều đổi mới. Hoạt động của tổ chức công đoàn và người sử dụng lao động có sự chuyển biến tích cực, đã phát huy vai trò đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các bên trong quan hệ lao động, đến nay trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra đình công, tranh chấp lao động tập thể, môi trường lao động hài hòa, ổn định. Kết

quả trên đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống người lao động, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn một số hạn chế đó là: Một số doanh nghiệp vi phạm pháp luật lao động, nhất là về bảo hiểm xã hội, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong doanh nghiệp đạt kết quả chưa cao; công tác đối thoại, thương lượng giữa đại diện tập thể người lao động và người sử dụng lao động còn hình thức; đời sống của một bộ phận người lao động còn khó khăn. Quản lý nhà nước về lao động, vai trò hỗ trợ phát triển quan hệ lao động chưa đáp ứng được yêu cầu của phát triển.

Nguyên nhân do nhận thức của một số cơ sở đảng, chính quyền và người sử dụng lao động nhận thức chưa đầy đủ và chưa coi trọng việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn chưa quyết liệt. Việc thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm còn hạn chế.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ nhằm triển khai và tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 37-CT/TW.

- Nâng cao nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, chủ doanh nghiệp và người lao động về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lao động; triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật về lao động; cung cấp và nâng cao năng lực của đại diện người lao động, tổ chức đại diện người sử dụng lao động trong việc phối hợp cơ quan quản lý nhà nước triển khai thực hiện pháp luật về lao động và hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

- Phấn đấu xây dựng quan hệ lao động trong doanh nghiệp ổn định, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên; đời sống vật chất, tinh thần

của người lao động được cải thiện; trình độ tay nghề và ý thức kỹ luật lao động, tác phong công nghiệp của người lao động được nâng lên, không để xảy ra đình công và tranh chấp lao động không đúng theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ đến đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, người sử dụng lao động, người lao động của các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp để nhận thức đúng và tổ chức thực hiện.

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, phân công trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, coi đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh.

- Chủ động khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua, các cấp các ngành chủ động phối hợp tổ chức hội nghị, đối thoại xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, người lao động... tạo sự chuyển biến trong nhận thức, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong chấp hành pháp luật lao động.

3. Giải pháp

3.1. Tăng cường quản lý nhà nước về quan hệ lao động; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ xây dựng quan hệ lao động

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quan hệ lao động từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý tổ chức đại diện người lao động và quản lý hỗ trợ phát triển quan hệ lao động.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao tính tuân thủ pháp luật, tạo môi trường thuận lợi cho xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về lao động. Xử lý nghiêm minh các vi phạm liên quan đến lao động và quyền lợi hợp pháp của người lao động.

- Quản lý chặt chẽ tổ chức đại diện người lao động từ việc thành lập, hoạt động, bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tôn chỉ mục đích theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách, có giải pháp xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, các thiết chế công đoàn, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, cơ sở dữ liệu đánh giá quan hệ lao động ở các doanh nghiệp giữa các cơ quan liên quan để phục vụ công tác quản lý nhà nước lao động. Xây dựng cơ sở dữ liệu, tiêu chí đánh giá quan hệ lao động ở các doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác thông tin, dự báo, kết nối cung - cầu và phát triển thị trường lao động để các bên có cơ sở đối thoại, thương lượng.

3.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động

- Đổi mới và nâng cao năng lực hoạt động của công đoàn các cấp đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; làm tốt chức năng đại diện công đoàn trong đối thoại, thương lượng, giải quyết tranh chấp lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và phát triển đoàn viên công đoàn tại các doanh nghiệp; thu hút người lao động và tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp tham gia vào hệ thống của Liên đoàn lao động tỉnh; nâng cao vai trò trách nhiệm và hoạt động của đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp.

- Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp theo hướng xây dựng công đoàn thực sự là tổ chức của người lao động, do người lao động và vì người lao động; lấy sự hài lòng của người lao động là thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của công đoàn. Có các biện pháp hỗ trợ hiệu quả, bảo vệ đoàn viên, cán bộ công đoàn và tổ chức công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp.

3.3. Thực hiện tốt các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể; giải quyết tranh chấp và đình công

- Chính quyền các cấp, tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động phải quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ các hoạt

động đối thoại, thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể bảo đảm thực chất. Thúc đẩy thương lượng, thỏa thuận tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khuyến khích khác trong thỏa ước lao động tập thể hoặc trong quy chế doanh nghiệp. Mở rộng đối thoại, thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể cấp ngành và nhóm doanh nghiệp.

- Rà soát, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hội đồng trọng tài, hòa giải viên lao động và các thiết chế giải quyết tranh chấp lao động, bảo đảm các tranh chấp lao động được giải quyết kịp thời, đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật; phát huy vai trò của thiết chế hòa giải, trọng tài lao động trong hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, ngăn ngừa, giảm thiểu tranh chấp lao động. Có chế độ khuyến khích người có đủ năng lực, phẩm chất, uy tín làm hòa giải viên lao động, trọng tài viên lao động.

- Giải quyết tranh chấp lao động, đình công phải bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự xã hội; xử lý nghiêm đối tượng lợi dụng, lôi kéo, kích động, ép buộc người lao động gây rối an ninh, trật tự.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm tổ chức quán triệt tinh thần Chỉ thị số 37-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới và Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động để đưa Chỉ thị vào cuộc sống; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình; phân công rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành tổ chức, thực hiện Chương trình có hiệu quả.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị 37-CT/TW và Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh tổ chức tuyên truyền tới các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Chương trình này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 391-KH/TU NGÀY 08/01/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, môi trường
năm 2019**

Thực hiện Công văn số 5384-CV/BTGTW, ngày 05/11/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc xây dựng Kế hoạch công tác năm 2019 trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, môi trường.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, môi trường năm 2019 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ về khoa học và công nghệ, môi trường theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020; Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 30/11/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ; Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy đảng cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, của tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

II- NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Khoa học và công nghệ

- Tập trung triển khai các chủ trương của Đảng về cơ cấu lại các chương trình khoa học và công nghệ theo hướng lấy doanh nghiệp thực sự là trung tâm; hỗ trợ và thúc đẩy tinh thần sáng tạo, hoạt động đổi mới, sáng tạo, chuyển giao công nghệ tại doanh nghiệp. Xây dựng và triển khai các giải pháp cụ thể để tiếp thu và làm chủ các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đưa nhanh các thành tựu khoa học và công nghệ vào cuộc sống, biến khởi nghiệp sáng tạo là một trong những động lực đột phá cho đổi mới mô hình tăng trưởng (thời gian thực hiện từ quý I đến quý IV/2019).

- Tôn trọng và phát huy tư tưởng, các đột phá trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của đội ngũ trí thức; tăng cường tổ chức các diễn đàn khoa học để trí thức tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện chủ trương, chính sách, các dự án phát triển kinh tế - xã hội (thời gian thực hiện từ quý I đến quý IV/2019).

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI đầy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế (thời gian thực hiện trong quý I/2019).

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nội dung đột phá ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (thời gian thực hiện từ quý I đến quý IV/2019).

- Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động số 64-CTr/TU, ngày 17/4/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 20-

NQ/TW, ngày 01/12/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Từ đó tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm phát triển khoa học và công nghệ tại địa phương, đơn vị (thời gian thực hiện trong quý I/2019).

- Tập trung triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu; rà soát, lựa chọn sản phẩm chủ lực của tỉnh như: Cây cam, chè, mật ong, bò vàng vùng cao, các giống vật nuôi, cây trồng... để tập trung đầu tư phát triển (thời gian thực hiện từ quý I đến quý IV/2019).

- Tập trung triển khai nhân rộng kết quả đề tài, dự án khoa học và công nghệ đã thực hiện thành công, để đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất của tỉnh (thời gian thực hiện từ quý I đến quý IV/2019).

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung chương trình hợp tác, liên kết đã ký kết giữa tỉnh Hà Giang với các Viện nghiên cứu, các trường đại học trong nước như: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Nông lâm Thái Nguyên, Đại học Fulbright Việt Nam, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm miền núi phía Bắc... (thời gian thực hiện từ quý I đến quý IV/2019).

2. Lĩnh vực môi trường, tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tiến hành khảo sát, đánh giá công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhà hàng, khách sạn, bệnh viện, khai thác khoáng sản...; việc xử lý chất thải, phế thải, quy hoạch bãi xử lý rác thải tại địa phương (thời gian thực hiện quý I, II/2019).

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang (thời gian thực hiện quý III/2019).

- Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (thời gian thực hiện từ quý III đến quý IV/2019).

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả công tác tuyên truyền, nắm thông tin, dư luận xã hội đối với các vấn đề bảo vệ môi trường trên các lĩnh vực: Văn hóa, du lịch, vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ rừng, xử lý rác thải... (thời gian thực hiện từ quý I đến quý IV/2019).

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình số 93-CTr/TU, ngày 31/12/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (thời gian thực hiện từ quý I đến quý IV/2019).

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Đấu tranh mạnh mẽ, phản bác các luận điểm sai trái lợi dụng vấn đề môi trường gây mất trật tự an toàn xã hội (thời gian thực hiện từ quý I đến quý IV/2019).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, môi trường cụ thể trong năm 2019.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện

đại hóa đất nước; Kế hoạch khảo sát, đánh giá công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể ở cấp mình trong năm 2019 và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

THÀO HỒNG SƠN

**KẾ HOẠCH SỐ 393-KH/TU, NGÀY 14/01/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của
Bộ Chính trị Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng**

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Tỉnh ủy Hà Giang xây dựng Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện, gồm những nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

2. Xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn, phương pháp tiến hành ở các cấp, các ngành để triển khai thực hiện nghị quyết toàn diện, đồng bộ, góp phần ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên không gian mạng.

3. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên không gian mạng vững mạnh, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế

trận an ninh nhân dân trên không gian mạng vững chắc, rộng khắp; xác lập, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam và lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Tăng cường giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng và khôi đại đoàn kết dân tộc, củng cố sự đồng thuận và lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước chính quyền các cấp. Chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên không gian mạng.

Duy trì thực hiện hiệu lực, hiệu quả các chính sách pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ Tổ quốc, giữ vững các hoạt động trên không gian mạng theo cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các cơ quan, ban, ngành làm tham mưu tổ chức thực hiện; xác lập, quản lý và bảo vệ không gian mạng trong khu vực phòng thủ tỉnh, tuân thủ luật pháp và quản lý theo phân cấp từ tỉnh xuống cơ sở.

Xây dựng, hình thành, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên không gian mạng toàn diện, độc lập, tự chủ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ tỉnh. Xây dựng lực lượng bảo đảm thực hiện nhiệm vụ tác chiến trên không gian mạng, có đủ khả năng ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ chiến tranh; sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong chiến tranh thông tin mạng, không gian mạng.

Xây dựng lực lượng, tổ chức các hoạt động không gian mạng trong tinh thần mạnh, rộng khắp, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng, phát triển và bảo vệ nền văn hóa Việt Nam trên không gian mạng. Phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao về các lĩnh vực trên không gian mạng; làm chủ công nghệ; chủ động mua sắm, cải tiến nâng cấp các trang thiết bị thiết yếu để đáp ứng yêu cầu xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ tỉnh, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Mở rộng tăng cường hợp tác quốc tế, chủ động phối hợp với lực lượng tác chiến không gian mạng của Quân khu 2, các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin, các nhà mạng trên địa bàn để đảm bảo tốt công tác quản lý trên không gian mạng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Đẩy mạnh công tác quán triệt, học tập và thông tin tuyên truyền

Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban, sở, ngành, ủy ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở quán triệt, học tập, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

Tăng cường tuyên truyền rộng rãi các quan điểm, đường lối của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Xác định ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động kinh doanh, sử dụng mạng Internet, các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo, Twitter, Instagram).

Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chủ động phát hiện, kịp thời đấu tranh với các luận điệu sai trái, không để các thế lực thù địch, các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc chống phá Đảng và Nhà nước.

2.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng

Cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các biện pháp, kế hoạch thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Quy định rõ trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu cơ quan tổ

chức, chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thông tin mạng, trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật quốc gia. Tích cực, chủ động đấu tranh ngăn ngừa, phản bác những hành động thù địch, chống phá trên không gian mạng.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, điều hành của chính quyền của các ban, sở, ngành, của địa phương trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Tập trung xây dựng bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách; kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về không gian mạng và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các sở, ngành địa phương; giữa cơ quan tổ chức và nhân dân trong xử lý các tình huống trên không gian mạng.

2.3. Xây dựng phát triển không gian mạng an toàn, lành mạnh, rộng khắp

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng thông tin hiện đại, đồng bộ bảo đảm khả năng kết nối thông suốt từ tinh tới cơ sở, ưu tiên phát triển các hệ thống thông tin phục vụ các hạ tầng thiết yếu quan trọng.

Chú trọng ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đi đôi với bảo đảm an toàn thông tin; tập trung xây dựng phát triển chính quyền điện tử để nâng cao năng lực quản lý điều hành của các cơ quan chức năng.

Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước, thực thi pháp luật về công nghệ thông tin, viễn thông, an toàn thông tin mạng từ tinh đến cơ sở; củng cố vai trò của các lực lượng chức năng trong đấu tranh phản bắc luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng, nội bộ, trên không gian mạng.

Nâng cao năng lực quản lý mạng Internet, mạng viễn thông, mạng truyền hình và các mạng dịch vụ trên Internet, dịch vụ ứng dụng trên mạng viễn thông. Khuyến khích phát triển và sử dụng

công cụ, dịch vụ hoạt động trên không gian mạng do Việt Nam tự sản xuất.

Tập trung chuẩn hóa, đầu tư và triển khai các giải pháp tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, giảm thiểu rủi ro cho các hệ thống thông tin theo cấp độ an toàn thông tin. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong xây dựng và bảo vệ không gian mạng của tỉnh an toàn lành mạnh, rộng khắp. Xây dựng tổ chức triển khai hệ thống các phương án điều phối, xử lý sự cố mất an toàn thông tin mạng theo phân cấp, bảo đảm điều phối thông suốt, xử lý theo chức năng, thẩm quyền, mức độ vi phạm.

2.4. Nâng cao năng lực phòng, chống chiến tranh không gian mạng, chiến tranh thông tin, giữ vững khu vực phòng thủ tỉnh trên không gian mạng

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ cho phát triển, làm chủ, quản lý, bảo vệ không gian trong khu vực phòng thủ tỉnh, huyện. Triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng đồng bộ, hiện đại, độc lập và có khả năng kết nối linh hoạt với hệ thống thông tin quốc gia. Đẩy mạnh phát triển ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, số hóa, thông minh hóa, trang bị nhằm cải cách hành chính quân sự, nâng cao năng lực phòng, chống chiến tranh trên không gian mạng, chiến tranh thông tin, giữ vững khu vực phòng thủ tỉnh.

Chủ động nắm chắc tình hình, đánh giá và dự báo đúng các tình huống trên không gian mạng, không để bị động, bất ngờ. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, công tác lãnh đạo, chỉ huy điều hành, phối hợp, hiệp đồng bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và giành thắng lợi trong chiến tranh không gian mạng, chiến tranh thông tin.

Xây dựng tiềm lực, thế trận bảo vệ không gian mạng trong khu vực phòng thủ tỉnh toàn diện, vững chắc. Phát huy vai trò của lực lượng tác chiến không gian mạng và đội ngũ cộng tác viên. Tăng cường phối hợp giữa lực lượng tác chiến không gian mạng với lực lượng an ninh mạng, thông tin truyền thông và các lực lượng khác trong bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Tổ chức luyện tập và tham gia diễn tập ứng cứu sự cố an ninh mạng.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả các lực lượng chuyên trách, các ngành chức năng trong bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

2.5. Xây dựng, phát triển và bảo vệ nền văn hóa Việt Nam trên không gian mạng

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, quê hương trên không gian mạng; nắm bắt và kịp thời định hướng, giáo dục văn hóa dân tộc cho thế hệ trẻ trên không gian mạng. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa trên không gian mạng; kịp thời phát hiện và kiên quyết ngăn chặn sự xâm nhập các sản phẩm văn hóa độc hại. Chủ trọng quan tâm bảo tồn và phát huy chữ viết của các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Củng cố, xây dựng lực lượng tuyên giáo làm nòng cốt trong đấu tranh phản bác luận điệu tuyên truyền, phá hoại tư tưởng, xuyên tạc, bịa đặt, phá hoại nội bộ trên không gian mạng.

Xây dựng môi trường văn hóa giao tiếp, ứng xử lành mạnh, tin cậy, trong sáng, văn minh trên không gian mạng. Tăng cường quản lý, kiểm soát và dự báo xu hướng văn hóa trên mạng Internet, viễn thông, phát thanh, truyền hình. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí trong công tác xây dựng văn hóa không gian mạng; phòng, chống thông tin độc hại; đấu tranh chống suy thoái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kịp thời phát hiện và có những biện pháp xử lý phù hợp với những biểu hiện trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục trên các trang mạng xã hội, các hội nhóm trên Internet và các kênh phục vụ truyền hình. Nâng cao năng lực đấu tranh trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; giữ vững vai trò chủ động dẫn dắt thông tin, không để bị động, bất ngờ trên mặt trận thông tin. Linh hoạt trong xử lý, không để bùng phát và mất khả năng kiểm soát thông tin.

2.6. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học - công nghệ và công tác đối ngoại quân sự

Quan tâm đầu tư nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin; chú trọng đến lĩnh vực

công nghiệp quốc phòng, bảo đảm trang bị cho các hệ thống tự động hóa chỉ huy và điều khiển vũ khí hiện đại, tác chiến không gian mạng, tác chiến điện tử trong lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

Tăng cường công tác đối ngoại quân sự trên các lĩnh vực an toàn, an ninh mạng, tác chiến không gian mạng, tác chiến điện tử, công nghệ thông tin; nghiên cứu, sản xuất - dịch vụ, giáo dục và đào tạo, xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp luật về không gian mạng.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này, yêu cầu các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc ban hành văn bản cụ thể hóa lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện.

2. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, ban, sở, ngành liên quan thông tin kịp thời kết quả thực hiện Nghị quyết; chủ động đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội chống phá Đảng, Nhà nước trên không gian mạng.

3. Giao Đảng ủy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ Bí THƯ THƯỜNG TRỰC**

THÀO HỒNG SƠN

**KẾ HOẠCH SỐ 398-KH/TU, NGÀY 22/01/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
kiểm tra, giám sát năm 2019**

Căn cứ Điều 30 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU, ngày 07/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng; tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2019, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm tra, giám sát nhằm đánh giá đúng kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua kiểm tra, giám sát làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và nguyên nhân; phát hiện, xử lý kịp thời tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong Đảng bộ tỉnh, đảm bảo cho Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng được chấp hành nghiêm chỉnh.

2. Yêu cầu

Tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định kiểm tra của cấp có thẩm quyền; việc tiến hành kiểm tra, giám sát phải thực hiện nghiêm túc, đúng quy

trình, có hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên, tăng cường đoàn kết, thống nhất, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Tỉnh ủy, xây dựng tổ chức đảng, Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

II- NỘI DUNG, THỜI GIAN TIẾN HÀNH

1. Quý I/2019: Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi và cấp nước sinh hoạt cho đồng bào các huyện 30a đối với Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Quý II/2019: Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 07/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Quản Bạ và một số đồng chí là cấp ủy viên, cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy Quản Bạ.

3. Quý III/2019: Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cán bộ và công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với Ban Thường vụ Huyện ủy và đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Hoàng Su Phì.

4. Quý IV/2019: Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các vụ án, vụ việc do Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo đối với Ban Cán sự Đảng và đồng chí Bí thư Ban Cán sự Đảng, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

Ngoài những nội dung trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Bộ Tư lệnh bộ đội Biên phòng, Đảng ủy Quân khu II thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy chế phối hợp và triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát (ngoài kế hoạch) theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1.** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chủ động xây dựng nội dung lãnh đạo và kế hoạch kiểm tra, giám sát cho phù hợp, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh.
- 2.** Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng chương trình hành động cá nhân năm 2019 để thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên các lĩnh vực, địa bàn huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các đảng bộ, chi bộ các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch này và chủ động phối hợp với các ban xây dựng đảng, Văn phòng Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

Căn cứ Kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy tỉnh năm 2019, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Triệu Tài Vinh

**KẾ HOẠCH SỐ 400-KH/TU NGÀY 29/01/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai thực hiện công tác lý luận chính trị năm 2019**

Căn cứ Hướng dẫn số 71-HD/BTGTW, ngày 26/10/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác lý luận chính trị năm 2019 và Chương trình công tác năm 2019; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác lý luận chính trị năm 2019, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác lý luận chính trị trong tình hình mới. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; gắn việc học tập lý luận chính trị với việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Cấp ủy các cấp tiếp tục hướng dẫn, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này và Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 18/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Kế hoạch số 243-KH/TU, ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

II- NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác nghiên cứu lý luận chính trị

Các cấp ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 304-KH/TU, ngày 02/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Chú trọng tổng kết một số vấn đề lý luận, thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên địa bàn tỉnh; trọng tâm là đánh giá kết quả triển khai thực hiện Cương lĩnh năm 2011; sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm thực hiện những nghị quyết, chỉ thị, chương trình, đề án quan trọng của Trung ương, của tỉnh; những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả cần đánh giá.

- Phát huy dân chủ trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận theo tinh thần Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước. Trong đó, những vấn đề tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận của các địa phương, đơn vị cần được thảo luận dân chủ và được tập thể Ban Thường vụ cấp ủy thống nhất thông qua trước khi báo cáo cấp ủy cấp trên, đồng thời bám sát Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 18/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030.

- Hội đồng Lý luận tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2019, trong đó đề xuất nghiên cứu ít nhất 03 đề tài về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục chỉ đạo các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện hiệu quả chương trình lý luận chính trị¹; công tác nghiên cứu lịch sử đảng bộ, truyền thống cách mạng địa

¹ Theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 về ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 về ban hành chương trình môn học giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp...

phương¹; Chương trình số 104-CTr/TU, ngày 23/4/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, thông tin lý luận và thực tiễn mới đang đặt ra

- Tổ chức các lớp học tập, nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung Hội nghị Trung ương khóa XII; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án của Trung ương, của tỉnh ban hành trong năm 2019.

- Các cấp ủy lựa chọn hình thức tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án đảm bảo phù hợp với từng đối tượng và điều kiện của địa phương, đơn vị. Khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức học tập, quán triệt (tổ chức các hội nghị trực tuyến); quan tâm đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết kịp thời việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án của Trung ương, của tỉnh.

- Hàng tháng, ban tuyên giáo các cấp chủ động tổ chức thông tin lý luận và thực tiễn mới đang đặt ra cho đội ngũ báo cáo viên². Trong đó chú trọng tới những vấn đề chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng ở địa phương, đơn vị.

- Hàng quý, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị thông tin thời sự cho cán bộ hữu trí nguyên là

¹ Theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công văn số 5977/BGDDT-GDTrH, ngày 07/7/2008 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2008 - 2009, Công văn số 6181/BGDDT-GDTrH ngày 16/9/2011 về việc triển khai hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông.

² Theo Quyết định số 600-QĐ/TU, ngày 26/10/2016 của Tỉnh ủy về ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên của Đảng bộ tỉnh Hà Giang, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố Hà Giang¹.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị

- Tăng cường ý thức kỷ luật, trách nhiệm, nêu gương, đạo đức nhà giáo và nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố; nâng cao trình độ tư duy lý luận, cập nhật kiến thức mới vào giảng dạy. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những giảng viên tiêu biểu; xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi vi phạm các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng việc học các môn lý luận chính trị. Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố khuyến khích cán bộ, giảng viên tích cực nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, nâng cao kỹ năng tư duy, sáng tạo...; tổ chức các hoạt động, trao đổi kinh nghiệm, học tập các cách làm hay, các mô hình tiêu biểu, các gương điển hình tiên tiến tại địa phương một cách thực chất, hiệu quả.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy kiện toàn đội ngũ giảng viên kiêm chức của Trường Chính trị tỉnh.

- Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị cho giảng viên (giảng viên chuyên trách và kiêm chức) của trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố. Trong đó chú trọng bồi dưỡng những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin², phương pháp giảng dạy, kiến thức sử dụng phương tiện dạy học hiện đại.

¹ Theo Kế hoạch số 358-KH/TU, ngày 11/9/2018 của Tỉnh ủy về tổ chức Hội nghị thông tin thời sự cho cán bộ hưu trí nguyên là lãnh đạo thuộc diện Tỉnh ủy quản lý hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố Hà Giang.

² Theo Kế hoạch số 243-KH/TU, ngày 02/8/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

4. Thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên các cấp

- Tăng cường giáo dục về giá trị, những nội dung cơ bản, cốt lõi và những nội dung được Đảng vận dụng, phát triển mới của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; Kế hoạch số 343-KH/TU, ngày 02/8/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW; góp phần đấu tranh có hiệu quả, kịp thời các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng bộ và truyền thống cách mạng địa phương, nhất là trong thế hệ trẻ với nhiều hình thức như tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng địa phương, đơn vị; tổ chức trưng bày, triển lãm các tư liệu hiện vật lịch sử địa phương theo Kế hoạch số 324-KH/TU, ngày 03/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng. Chủ động đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử Đảng ta trong toàn xã hội; chú trọng đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ, truyền thống cách mạng địa phương ở xã, phường, thị trấn; việc sưu tầm, biên tập cuốn Văn kiện đảng bộ các cấp.

- Triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng để bổ sung, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ dự nguồn thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, theo Kế hoạch số 341-KH/TU, ngày 30/7/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng

viên, trong đó chú trọng những nội dung phù hợp tình hình mới và yêu cầu cụ thể của từng địa phương, đơn vị, vừa bồi sung kiến thức, vừa giải đáp những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương (có kế hoạch riêng).

- Trường Chính trị tinh nghiêm túc thực hiện việc giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; đưa vào kế hoạch nội dung lịch sử Đảng bộ, truyền thống cách mạng địa phương vào giảng dạy trong môn học (tình hình nhiệm vụ địa phương, chương trình trung cấp Lý luận chính trị - hành chính).

- Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố thực hiện việc giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Trong đó chủ động bồi sung, cập nhật kiến thức theo quan điểm của các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, đề án của Trung ương, của tỉnh mới ban hành cho phù hợp với nội dung bài giảng. Lồng ghép nội dung lịch sử Đảng bộ, truyền thống cách mạng địa phương vào giảng dạy tại chương trình lý luận chính trị dành cho học viên lớp đối tượng kết nạp đảng; chương trình học tập lý luận chính trị dành cho đảng viên mới...

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch, hướng dẫn toàn ngành triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn lý luận chính trị hè năm 2019 cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp trên địa bàn tỉnh; tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa cho học sinh, sinh viên; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai nội dung bộ tài liệu Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống dành cho học sinh tại các trường phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông) trên địa bàn toàn tỉnh. Các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thông tin thời sự cho học sinh, sinh viên.

5. Kiểm tra công tác giáo dục lý luận chính trị

- Ban Tuyên giáo các cấp chủ động tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục lý luận chính trị nói chung và tại các trung tâm bồi dưỡng chính trị

nói riêng. Nội dung kiểm tra gồm: Hướng dẫn số 52-HD/BTG, ngày 01/7/2014 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc soạn giáo án các bài giảng thực hiện tại trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố; Hướng dẫn số 54-HD/BTG, ngày 09/7/2014 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc xác nhận trình độ tương đương sơ cấp lý luận chính trị; việc bổ sung cập nhật kiến thức vào bài giảng...

- Ban tuyên giáo các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình số 147-CTr/TU, ngày 24/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân; Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 18/01/2017 thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Kế hoạch số 343-KH/TU, ngày 02/8/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

6. Kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện

Ban tuyên giáo các cấp tiến hành rà soát, khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ giảng viên của trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố; chủ động tiến hành đánh giá kết quả bước đầu trong việc thực hiện nhất thể hóa chức danh trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị theo Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 của Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả (báo cáo lồng ghép vào kết quả triển khai thực hiện công tác lý luận chính trị cuối năm 2019).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở năm 2019; kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ dự nguồn thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo Kế hoạch số 341-KH/TU, ngày 30/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể ở cấp mình. Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp).

3. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Triệu Tài Vinh

**KẾ HOẠCH SỐ 407-KH/TU NGÀY 25/02/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai thực hiện công tác khoa giáo năm 2019**

Căn cứ Hướng dẫn số 77-HD/BTGTW, ngày 26/12/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác khoa giáo năm 2019 và Chương trình số 46-CTr/TU, ngày 09/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác trọng tâm năm 2019;

Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác khoa giáo năm 2019, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác khoa giáo cho cán bộ, đảng viên trong tình hình mới; đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ khoa giáo theo Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 30/11/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác khoa giáo.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; tập trung vào những nội dung cơ bản của công tác khoa giáo, bằng các hình thức phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng ngành, đơn vị.

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng trong lĩnh vực khoa giáo

Các cấp ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng liên quan đến

công tác khoa giáo. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến các lĩnh vực khoa giáo, chú trọng các lĩnh vực dễ gây bức xúc xã hội như giáo dục, đào tạo; chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ trẻ em; bảo vệ môi trường... Chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông những chủ trương mới, các dự án, kế hoạch của chính quyền địa phương trong lĩnh vực này nhằm tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước thuộc lĩnh vực khoa giáo.

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh chú trọng đưa tin về đổi mới giáo dục, đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông. Đưa các tin, bài những mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương người tốt, việc tốt trong đổi mới giáo dục, đồng thời phê phán những tiêu cực, bạo lực học đường; tránh trường hợp đưa tin kiểu “giật gân, câu khách” làm cho nhân dân lo lắng, gây bức xúc trong xã hội, cần thực hiện tốt chủ trương “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, tăng thời lượng, số lượng các tin, bài tốt về công tác giáo dục, đào tạo.

- Lĩnh vực y tế và các vấn đề xã hội: Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, bảo đảm an toàn thực phẩm, y tế cơ sở, bảo hiểm y tế; duy trì mức sinh thay thế, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số; phòng chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội; phòng chống xâm hại, ngược đãi, bạo lực đối với trẻ em, tình trạng tảo hôn và các vấn đề gia đình trong tình hình mới.

- Lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường: Tập trung tuyên truyền vai trò của khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế; các thành tựu khoa học công nghệ; chuyển giao công nghệ; khởi nghiệp, sáng tạo; phát huy vai trò của khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quá trình tái cơ cấu, nâng cao chất lượng tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; tiếp thu các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách

mạng công nghiệp lần thứ tư; công tác bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, các vấn đề vệ sinh môi trường đô thị, nông thôn...

2. Một số công việc trọng tâm

2.1. Tổng kết, sơ kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

Các cấp ủy đảng tập trung chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, của tỉnh trong năm 2019 như sau:

- Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao; Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 17/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư khóa X về đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới. Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Nghị quyết 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...

2.2. Tiếp tục triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

* Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Đối với giáo dục phổ thông: Tập trung rà soát, đánh giá, phân loại, bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ nhà giáo chuẩn bị cho việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông vào năm 2020. Chỉ đạo biên soạn phần giáo dục của địa phương (20% lịch sử, địa lý, xã hội) trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Chuẩn bị cơ sở vật chất, nhất là trường, lớp phục vụ cho đổi mới

chương trình, sách giáo khoa; chuẩn bị đủ điều kiện cho học sinh tiểu học được học 02 buổi/ngày. Có cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các trường tư thục chất lượng cao. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức tốt kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 một cách nghiêm túc, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tiêu cực trong thi cử.

- Giáo dục nghề nghiệp: Rà soát, đánh giá, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Sơ kết đánh giá kết quả hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện sau khi hợp nhất. Tiếp tục triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

* Đối với lĩnh vực y tế và các vấn đề xã hội

- Y tế và dân số: Tiếp tục triển khai các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chương trình hành động số 39-CTr/TU, ngày 04/05/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 04/05/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Các vấn đề xã hội: Xây dựng kế hoạch chuẩn bị tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vào năm 2020. Đánh giá về công tác gia đình trong bối cảnh phát triển và hội nhập hiện nay; đẩy mạnh xây dựng gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa...

* Đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường

Thực hiện theo Kế hoạch số 391-KH/TU, ngày 08/1/2019 của Tỉnh ủy Hà Giang triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ, môi trường năm 2019.

3. Công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

Cấp ủy các cấp chỉ đạo xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh. Mỗi lĩnh vực chọn một đến hai nhiệm vụ trọng tâm được xã hội quan tâm; tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh về công tác đổi mới giáo dục, đào tạo; công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; dạy nghề và giải quyết việc làm; tài nguyên môi trường; khoa học - công nghệ; gia đình, trẻ em; công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thể dục thể thao...

4. Tăng cường năng lực cho cán bộ làm công tác khoa giáo cơ sở

Nâng cao nhận thức về công tác khoa giáo, xác định những nhiệm vụ trọng tâm để triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác khoa giáo tại địa phương. Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, sở, ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội nhằm nắm bắt thông tin, những khó khăn, vướng mắc, kịp thời chỉ đạo công tác tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội và thống nhất trong triển khai tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực khoa giáo.

Tổ chức bồi dưỡng cán bộ làm công tác khoa giáo thông qua việc tổ chức học tập, tập huấn, giao ban, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị về lĩnh vực khoa giáo ở địa phương. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu tác động của sự phát triển kinh tế - xã hội đối với lĩnh vực khoa giáo tại địa phương khi triển khai các dự án phát triển kinh tế và tác động của lĩnh vực khoa giáo đối với kinh tế - xã hội. Chú trọng công tác thông tin và quy chế phối hợp để các cơ quan tham mưu của hệ thống chính trị cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời cho cấp ủy, duy trì thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác giữa Ban Tuyên giáo với các ngành trong khối khoa giáo các cấp.

Trong năm 2019, giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu giúp cấp ủy tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức, cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng tuyên truyền, nội dung

và phương thức tham mưu về các vấn đề mới thuộc lĩnh vực khoa giáo cho đội ngũ cán bộ làm công tác khoa giáo trên địa bàn tỉnh. Nội dung tập trung vào một số vấn đề cụ thể như:

- Các văn bản, chính sách mới về công tác giáo dục, đào tạo, dạy nghề, tập trung cho việc đổi mới giáo dục, đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới, các vấn đề về thi cử tạo dựng niềm tin của nhân dân với sự nghiệp giáo dục.
- Các văn bản, chính sách mới về lĩnh vực y tế và các vấn đề xã hội, trọng tâm là y tế cơ sở, phòng bệnh, khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế, an toàn thực phẩm, dân số và phát triển, thể dục thể thao, gia đình và trẻ em, các đề án, chương trình sức khỏe toàn dân, phòng chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội.
- Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở địa phương với liên kết chặt chẽ với cộng đồng khởi nghiệp trong nước, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đưa nhanh các thành tựu khoa học và công nghệ vào cuộc sống, biến khởi nghiệp sáng tạo, khoa học công nghệ là một trong những động lực đột phá cho đổi mới mô hình tăng trưởng.
- Các vấn đề về vệ sinh môi trường, quy hoạch môi trường, đô thị sinh thái, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả để đảm bảo an ninh năng lượng...
- Chú trọng công tác định hướng thông tin và thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước ở cơ sở trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc thuộc lĩnh vực khoa giáo để tham mưu với cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo định hướng kịp thời.

5. Giao ban, sơ kết, tổng kết công tác khoa giáo

Tùy theo tình hình thực tế, ban tuyên giáo huyện, thành phố, đảng ủy trực thuộc tỉnh tiến hành giao ban định kỳ về công tác khoa giáo. Nội dung và hình thức tổ chức giao ban phù hợp với đặc điểm từng địa phương, cơ sở. Mỗi kỳ giao ban nên chọn các chủ đề đã được giám sát, các vấn đề bức xúc trên địa bàn để kịp thời rút kinh nghiệm trong việc thực hiện.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể ở cấp mình trong năm 2019 và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, cả năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các ngành trong khối giáo bám sát các mục tiêu, nội dung kế hoạch của Tỉnh ủy, cụ thể hóa thực hiện ở đơn vị mình.

3. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp) để xem xét, giải quyết.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾ HOẠCH SỐ 412-KH/TU, NGÀY 27/02/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
biên tập văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang toàn tập,
giai đoạn 1976 - 2015

Căn cứ Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 18/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/ 2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Kế hoạch số 342-KH/TU, ngày 02/8/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng;

Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch biên tập văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang toàn tập, giai đoạn 1976 - 2015, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp các nhà nghiên cứu, cán bộ, đảng viên và nhân dân có nguồn thông tin, tư liệu mang tính hệ thống về văn kiện của Đảng bộ tỉnh (qua các kỳ đại hội từ khóa VII đến khóa XV), giai đoạn 1976 - 2015.

- Phục vụ việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; tìm hiểu, biên soạn, tái bản lịch sử Đảng bộ tỉnh, lịch sử các đảng bộ trực thuộc, đảng bộ cơ sở, lịch sử địa phương, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp tư liệu cho công tác giảng dạy lịch sử địa phương, giáo dục lịch sử truyền thống trong các trường phổ thông, các trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố, các chi bộ, đảng bộ.

- Giúp nhân dân tỉnh Hà Giang hiểu rõ hơn toàn bộ quá trình lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các lĩnh vực của Đảng bộ tỉnh qua

các chặng đường lịch sử; công lao của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang trong việc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Qua đó, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

- Hình thành bộ tài liệu gốc có tính hệ thống, toàn diện, mang ý nghĩa chính trị sâu sắc và có giá trị về mặt khoa học, thực tiễn; góp phần khẳng định “Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam” nói chung; sự phát triển của Đảng bộ tỉnh gắn với quá trình lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền, bảo vệ và xây dựng quê hương Hà Giang nói riêng.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng văn kiện Đảng bộ tỉnh qua các kỳ Đại hội, giai đoạn 1976 - 2015 phải bảo đảm nội dung, tính chính xác, hệ thống, toàn diện, khoa học, tính lịch sử, tính Đảng và có giá trị sử dụng lâu dài; đảm bảo tiến độ, thời gian, tiết kiệm, hiệu quả.

II- QUY MÔ, NỘI DUNG, KINH PHÍ, THỜI GIAN

1. Quy mô

- Văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang qua các kỳ đại hội từ khóa VII đến khóa XV được xây dựng dự kiến 6 tập (từ tập V đến tập X); mỗi tập khoảng 1.000 đến 1.200 trang, gồm: Giai đoạn 1976 - 1991, tập V; giai đoạn 1992 - 1995, tập VI; giai đoạn 1996 - 2000, tập VII; giai đoạn 2001 - 2005, tập VIII; giai đoạn 2006 - 2010, tập IX; giai đoạn 2011 - 2015, tập X.

- Trong quá trình thực hiện, tùy thuộc vào thực tế nội dung văn kiện, nếu có điều chỉnh, Trưởng Ban biên tập xây dựng bản thảo Văn kiện sẽ báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Nội dung, hình thức

2.1. Nội dung chính của cuốn văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang qua các kỳ đại hội, giai đoạn 1976 - 2015

- Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh: Báo cáo Chính trị của các nhiệm kỳ đại hội; nghị quyết đại hội và các văn bản khác có liên quan đến kết quả đại hội.

- Văn kiện các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Nghị quyết và các văn bản liên quan đến các Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Những văn bản liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng bộ: Chỉ thị, nghị quyết, quy định, thông báo, kết luận, chương trình; kế hoạch, nghị quyết chuyên đề và đề án...

Lưu ý: Đối với các văn bản mật, tối mật, tuyệt mật... Ban xây dựng văn kiện sẽ lựa chọn và xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy trong quá trình thực hiện để việc xây dựng văn kiện đạt được mục đích đề ra và đảm bảo nguyên tắc bảo mật đối với các văn bản không được phép công bố.

2.2. Hình thức

Sách được in trên khổ giấy 16 cm x 24 cm, bìa cứng, màu đỏ (theo như các cuốn tập I, II, III và tập IV đã được xuất bản).

3. Kinh phí, thời gian thực hiện

3.1. Kinh phí

Kinh phí xây dựng văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang qua các kỳ Đại hội từ tập V đến tập X, giai đoạn 1976 - 2015 do ngân sách nhà nước đảm bảo.

3.2. Thời gian

Các hoạt động tổ chức sưu tầm, biên soạn, nghiệm thu và hoàn thiện được tiến hành từ tháng 3/2019 và hoàn thành vào tháng 8/2020 (nhân dịp chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo xây dựng và nghiệm thu

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên toàn bộ quá trình tổ chức xây dựng, phát hành các cuốn văn kiện, giai đoạn 1976 - 2015.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Biên tập văn kiện để triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Biên tập cuốn văn kiện Đảng bộ tỉnh toàn tập, giai đoạn 1976 - 2015.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng dự toán kinh phí trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức sưu tầm tài liệu, tư liệu giai đoạn 1976 - 1991; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức các hội nghị, hội thảo liên quan đến việc xây dựng cuốn văn kiện (nếu cần).

3. Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng dự toán kinh phí và trình các văn bản liên quan đến việc sưu tầm, biên soạn và phát hành các tập văn kiện Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 1976 - 2015.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính thẩm định, cấp kinh phí phục vụ cho việc sưu tầm, biên soạn và phát hành văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang toàn tập, giai đoạn 1976 - 2015 đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

**KẾ HOẠCH SỐ 410-KH/TU NGÀY 28/02/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
công tác thông tin đối ngoại năm 2019**

Căn cứ Hướng dẫn số 82-HD/BTGTW, ngày 18/01/2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại năm 2019; Tỉnh ủy Hà Giang ban hành kế hoạch công tác thông tin đối ngoại năm 2019, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác thông tin đối ngoại; tạo động lực, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác thông tin đối ngoại của Đảng bộ tỉnh năm 2019.

- Thông tin nhằm góp phần tăng cường, củng cố quan hệ hợp tác giữa Việt Nam nói chung, tỉnh Hà Giang nói riêng với các nước láng giềng, các nước bạn bè truyền thống, các đối tác chiến lược cũng như các lực lượng yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới; tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè, cộng đồng quốc tế, thu hút tối đa các nguồn lực phục vụ phát triển quê hương, đất nước.

- Đấu tranh làm thất bại những âm mưu, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội; tăng cường sự thống nhất trong xã hội, khôi đại đoàn kết dân tộc, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chiến lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự thống nhất trong công tác chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền và sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, lực lượng trong hoạt động thông tin tuyên truyền

đối ngoại; đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa thông tin đối ngoại và thông tin đối nội, giữa thông tin từ tỉnh, đất nước ra các tỉnh bạn, thế giới và đưa thông tin thế giới vào địa bàn Hà Giang. Đồng thời, thực hiện tốt phương châm chính xác, kịp thời, linh hoạt, phù hợp từng đối tượng.

II- NỘI DUNG TRỌNG TÂM VÀ HÌNH THÚC THÔNG TIN

1. Nội dung thông tin

- Thông tin chủ trương, quan điểm và nội dung cốt lõi các văn bản của Trung ương, của tỉnh như: Kết luận số 16-KL/TW, ngày 14/02/2012 của Bộ Chính trị khóa X về Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020; Chỉ thị số 21-CT/TTg, ngày 06/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 368/QĐ-TTg, ngày 28/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ về thông tin đối ngoại giai đoạn 2013 - 2020 và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại; Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 18/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030; Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/9/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2018 - 2020.

- Thông tin quan hệ đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta; các hoạt động đối ngoại của tỉnh Hà Giang đối với tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) và các nước khác trên thế giới, các tổ chức quốc tế, đại sứ quán các nước đến thăm, làm việc, đầu tư tại Hà Giang.

- Giới thiệu tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế, du lịch, các chính sách thu hút đầu tư vào Hà Giang và những cam kết, quyết tâm cao của Hà Giang trong sử dụng hiệu quả đầu tư, sự tuân thủ nghiêm túc Luật đầu tư công; quảng bá hình ảnh, các giá trị di sản, địa chất, địa mạo, sinh học, văn hóa, sản phẩm độc đáo, tiêu biểu, đặc sắc của Hà Giang, nhất là trên vùng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn.

- Chủ động đấu tranh, phản bác kịp thời những thông tin sai sự thật, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản tử cơ hội về các vấn đề chủ quyền biển, đảo, biên giới, dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, phủ nhận thành quả mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã phấn đấu có được, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, bôi nhọ uy tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước...

2. Hình thức thông tin

- Thông tin thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; thông tin lồng ghép tại các hội nghị, cuộc họp, giao ban, sinh hoạt định kỳ của các tổ chức đảng các cấp, cơ quan, đơn vị, địa phương từ tinh đến cơ sở.

- Thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan như: Báo chí, trang thông tin điện tử, panô, áp phích, bảng thông tin điện tử.

- Tổ chức giao lưu biểu diễn văn hóa nghệ thuật tại các cuộc giao lưu, diễn đàn... tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư; lồng ghép thông tin Hà Giang thông qua đoàn ra nước ngoài, đoàn vào tỉnh thăm, làm việc, tặng các sản phẩm đặc trưng của Hà Giang.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc

- Bám sát các nội dung cần thông tin tuyên truyền đã được xác định trong Kế hoạch này và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, chủ động phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại Đảng bộ tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) xây dựng kế hoạch, linh hoạt vận dụng các hình thức thông tin tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ thông tin đối ngoại năm 2019 đảm bảo có chất lượng, hiệu quả.

- Rà soát hệ thống văn bản, chính sách, chiến lược, đề án trong lĩnh vực thông tin đối ngoại của tỉnh, báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy phương án điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện truyền thông hiện đại để thông tin, quảng bá về hình ảnh đẹp, nét văn hóa truyền thống độc đáo, tiềm năng, thế mạnh, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh và được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài, đảm bảo thuyết phục để tạo sức lan tỏa lớn. Đồng thời, chủ động phòng, ngừa, không để lộ lọt thông tin gây phuong hại đến lợi ích chung của tỉnh và của đất nước; đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc, xâu, độc của các thế lực thù địch, phản động.

- Bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, huy động nguồn lực xã hội hóa theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ công tác thông tin đối ngoại.

- Quan tâm theo dõi, động viên, khen thưởng, khuyến khích các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Bám sát chỉ đạo, định hướng của Trung ương, của tỉnh để chỉ đạo, định hướng các lực lượng tuyên truyền của tỉnh thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại trong từng giai đoạn, thời điểm cụ thể, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và nâng cao hiệu quả các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời nắm, phản ánh tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội liên quan đến nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại trên địa bàn tỉnh, nhất là những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, mới nảy sinh, được dư luận quan tâm. Đồng thời dự báo, đề xuất giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện truyền thông hiện đại, đặc biệt là phương thức báo chí truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác tăng cường thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xâu độc. Chủ động phòng ngừa, hạn chế những sơ hở, thiếu sót, không để lộ lọt thông tin, gây phuong hại đến lợi ích chung của địa phuong, của tỉnh, đất nước, của công dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý những thông tin có nội dung xâu, tồn tại đến uy tín của Đảng, Nhà nước,

chế độ, ảnh hưởng đến ổn định chính trị xã hội, phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh và đối ngoại.

- Tăng cường thông tin đối ngoại thông qua hoạt động đối ngoại nhân dân, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, kết nghĩa...

4. Các cơ quan báo chí tỉnh

- Chủ động xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền đối ngoại đảm bảo đúng sự chỉ đạo, định hướng của Trung ương, của tỉnh; chú trọng thông tin các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước, quốc tế có liên quan đến tỉnh Hà Giang trong năm 2019 để thông tin tuyên truyền sâu rộng, đúng định hướng đến đông đảo cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân. Tích cực đưa các tin tức, bài tốt về Hà Giang, đồng thời đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, phát thanh viên, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, hiểu biết xã hội để các phóng viên, biên tập viên, phát thanh viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của người làm công tác báo chí đối ngoại của tỉnh.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh chú trọng thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh bằng các tiếng dân tộc (Tày, Mông, Dao). Nghiên cứu chuyển tải sang tiếng Anh một số chương trình, phóng sự của cơ quan có nội dung quảng bá về Hà Giang để phát trên kênh Youtube.

5. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ 6 tháng và 01 năm với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Thời gian gửi báo cáo 6 tháng chậm nhất ngày 20/6/2019 và báo cáo 01 năm chậm nhất ngày 15/11/2019.

Yêu cầu các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾ HOẠCH SỐ 419-KH/TU NGÀY 13/3/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
tự kiểm tra theo Chương trình kiểm tra
của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2019

Thực hiện Chương trình số 108-CTr/TW, ngày 05/01/2019 của Bộ Chính trị chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2019; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tự kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương và các văn bản cụ thể hóa của tỉnh về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình số 108-CTr/TW, ngày 05/01/2019 của Bộ Chính trị về chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2019 đối với các tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở.

Qua kiểm tra đánh giá đúng những ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương và các văn bản cụ thể hóa của tỉnh, của cấp mình trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Rút ra những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh, đảm bảo các nội dung chương trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, của Tỉnh ủy được chấp hành nghiêm chỉnh.

2. Yêu cầu

Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, nội dung kế hoạch đề ra để cuộc tự kiểm tra đạt hiệu quả thiết thực, tránh hình thức, hiệu quả thấp, gây lãng phí.

II- NỘI DUNG KIỂM TRA

Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc triển khai, tổ chức thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường trách nhiệm nêu gương; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ban bí thư Trung ương Đảng và các văn bản của tỉnh, của cấp mình cụ thể hóa thực hiện các nội dung nêu trên (có đẽ cương gợi ý tự kiểm tra và biểu phụ lục kèm theo).

III- CHỦ THỂ, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Chủ thể kiểm tra

Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Đối tượng kiểm tra

Cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (các đảng đoàn, ban cán sự đảng báo cáo công tác lãnh đạo quán triệt, tổ chức thực hiện và việc lãnh đạo công tác kiểm tra về nội dung kiểm tra nêu trên).

IV- HÌNH THỨC, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Hình thức

Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành tự kiểm tra.

2. Thời gian: Hoàn thành việc tự kiểm tra trước ngày 10/4/2019.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy

Tiến hành tự kiểm tra công tác lãnh đạo quán triệt, triển khai thực hiện về các nội dung nêu tại mục 1, phần II Kế hoạch này. Báo cáo kết quả tự kiểm tra với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh để tổng hợp) trước ngày 10/4/2019.

2. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

- Ban thường vụ trực tiếp chỉ đạo cuộc tự kiểm tra. Thành lập các đoàn kiểm tra, do đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy làm trưởng đoàn, mỗi đoàn có từ 03 đến 05 đồng chí.

- Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới, lấy phương châm tự kiểm tra là chính và chọn ít nhất từ 5 tổ chức đảng cấp dưới để kiểm tra. Báo cáo kết quả tự kiểm tra với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh để tổng hợp) trước ngày 10/4/2019.

Yêu cầu các đảng đoàn, ban cán sự đảng; ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, cơ quan, đơn vị có liên quan quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

**KẾ HOẠCH SỐ 428-KH/TU NGÀY 27/3/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên
trên địa bàn tỉnh năm 2019**

Thực hiện Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Chương trình công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2019; Kế hoạch số 400-KH/TU, ngày 29/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện công tác lý luận chính trị năm 2019,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh năm 2019, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Bồi dưỡng, cập nhật, thông tin, kiến thức mới và kỹ năng nghiệp vụ nhằm nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới phải thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức; nội dung chương trình phải đảm bảo phù hợp với đối tượng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức bảo đảm sự phân công, phân cấp và phối hợp trong tổ chức các lớp.

II- THÀNH PHẦN, NỘI DUNG

1. Đối tượng 3

- Thành phần: Cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bao gồm: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; các đồng chí lãnh đạo các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc Hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; trưởng, phó các ban, sở, ngành tỉnh; Hiệu trưởng, Hiệu phó Trường Chính trị tỉnh và các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh; Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các đồng chí báo cáo viên cấp tỉnh.

- Nội dung: Có kế hoạch riêng.

2. Đối tượng 4

- Thành phần: Cán bộ lãnh đạo thuộc ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh quản lý gồm: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc; các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các đồng chí chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, thành phố; các đồng chí trưởng, phó các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc; tập thể ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, thị trấn; các đồng chí báo cáo viên cấp huyện, thành phố.

- Nội dung: Tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ quản lý các cấp do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn, phát hành gồm các chuyên đề:

+ Những thành tựu nghiên cứu mới về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức lý luận chính trị.

+ Những vấn đề mới trong đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, công tác dân tộc, tôn giáo và công tác quần chúng của nước ta.

+ Tình hình thế giới có tác động đến Việt Nam.

+ Những vấn đề thực tiễn đang đặt ra đối với công tác lãnh đạo, quản lý.

+ Những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm mới về khoa học lãnh đạo, quản lý.

Các chuyên đề cần cập nhật, bổ sung thêm những nội dung mới các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI.

3. Cán bộ, đảng viên cơ sở (đối tượng 5)

- Thành phần: Cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

- Nội dung: Các huyện ủy, thành ủy lựa chọn một số chuyên đề do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn, phát hành, cụ thể như sau:

+ Chuyên đề giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.

+ Chuyên đề vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc.

+ Chuyên đề vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo.

+ Chuyên đề hội nhập quốc tế.

+ Chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Chuyên đề giáo dục đạo đức, cách mạng trong thời kỳ mới.

Các chuyên đề cần cập nhật, bổ sung thêm những nội dung mới theo các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI và các nghị quyết chuyên đề của các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

III- THỜI GIAN, HÌNH THỨC, BÁO CÁO VIÊN

1. Thời gian

Thời gian bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ 04 đến 05 ngày/năm. Căn cứ vào nội dung các chuyên đề, tính chất của thông tin để tổ chức bồi dưỡng với hình thức phù hợp.

2. Hình thức

- Đối tượng 3: Tổ chức Hội nghị và mời báo cáo viên Trung ương.

- Đối tượng 4 và 5: Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho phù hợp theo tình hình thực tiễn ở từng địa phương.

3. Báo cáo viên

- Lớp đối tượng 3: Mời chuyên gia, báo cáo viên của các cơ quan Trung ương hoặc giảng viên của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh hiện đang còn công tác lên truyền đạt.

- Lớp đối tượng 4 và đối tượng 5: Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc mời các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, báo cáo viên cấp tỉnh hoặc giảng viên Trường Chính trị tỉnh lên truyền đạt.

IV- KINH PHÍ

Kinh phí bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ, đảng viên chi từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2019.

V- TỐ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (đối tượng 3).

2. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Phối hợp với Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh, các cơ quan có liên quan tham mưu triển khai việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đối tượng 3; đôn đốc, kiểm tra việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đối tượng 4, đối tượng 5 tại các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

- Thẩm định nội dung tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân do Trường Chính trị tỉnh biên soạn.

3. Giao Trường Chính trị tỉnh

Biên soạn tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức những nội dung có liên quan tới tình hình cụ thể của địa phương dành cho cán bộ, đảng viên cơ sở.

4. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

Chủ động phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập

nhật kiến thức cho cán bộ thuộc đơn vị mình theo đúng đối tượng, nội dung và thời gian của kế hoạch này. Chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức mở các lớp cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ sở.

Căn cứ Kế hoạch, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 433-KH/TU NGÀY 08/4/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của
Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết
số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương
Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác dân vận trong tình hình mới**

Thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kết luận số 43-KL/TW);

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I- THỰC TRẠNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW VỀ TĂNG CƯỜNG VÀ ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG TÌNH HÌNH MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW) TRONG THỜI GIAN QUA

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, điều hành của chính quyền, sự nỗ lực phấn đấu của hệ thống chính trị và nhân dân, công tác dân vận trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực, tạo được sự đồng thuận, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân đóng góp tích cực vào việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, nâng cao đời sống nhân dân.

Việc triển khai công tác dân vận đã được các cấp ủy đảng gắn với công tác xây dựng Đảng, nêu cao trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là của người đứng đầu. Thông qua đó, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về vai trò, vị trí và hành động thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền, các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong trào thi đua “Dân vận khéo”... mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đã có đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hoạt động giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Những kết quả nêu trên khẳng định các cấp ủy đảng trên địa bàn tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân vận.

2. Hạn chế, yếu kém

Công tác dân vận trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế như việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, kết luận về công tác dân vận ở một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn chậm. Ở một số nơi, nhận thức về công tác dân vận chưa có sự chuyển biến rõ nét; công tác nắm, đánh giá, dự báo tình hình nhân dân có lúc chưa kịp thời; công tác tuyên truyền vận động nhân dân hiệu quả chưa cao... Nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tuy có đổi mới nhưng chưa nhiều, nhất là việc tập hợp, thu hút, phát triển đoàn viên, hội viên còn hạn chế, chưa phát huy hết vai trò của nhân dân trong việc tham gia giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có nơi còn hình thức, việc nhân rộng các mô hình điển hình chưa nhiều.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả, nâng cao nhận thức, nắm vững mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết 25-NQ/TW và nội dung Kết luận số 43-KL/TW trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Cấp ủy, chính quyền các cấp phải nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình về công tác dân vận và tự giác, gương mẫu thực hiện. Xác định rõ công tác dân vận

là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, đòi hỏi phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố lòng tin của nhân dân đối với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW phải được thực hiện nghiêm túc trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, hệ thống chính trị của tỉnh; xác định rõ trách nhiệm ở các cấp, các ngành để triển khai thực hiện, tạo bước chuyển biến tích cực mạnh mẽ hơn nữa trong công tác dân vận; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, khắc phục những hạn chế và phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tăng cường xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ; nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí, nhiệm vụ công tác dân vận

Các cấp ủy đảng tăng cường nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng chính đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 03-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường giám sát việc thực hiện “nói đi đôi với làm” đối với cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp, các ngành.

Đẩy mạnh tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị; phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền bằng nhiều

hình thức phong phú, đa dạng, qua các phương tiện thông tin đại chúng, Internet và mạng xã hội.

Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực với cách làm sáng tạo, tạo sự đồng thuận, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước

Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chính quyền, công tác dân vận cơ quan hành chính các cấp; thể chế hóa các chủ trương của Đảng công tác dân vận thành các chính sách, pháp luật phù hợp với địa bàn tỉnh. Đồng thời, phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên cơ sở đảm bảo lợi ích giữa chính quyền và các tổ chức, cá nhân. Nâng cao chất lượng trong hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo kiến nghị của nhân dân. Xác định chủ đề công tác dân vận chính quyền hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nhất là tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, lắng nghe tâm tư, nắm tình hình nhân dân, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân và tập trung tháo gỡ những vấn đề bức xúc nảy sinh ngay từ cơ sở, nâng cao công tác cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận.

Thường xuyên chăm lo kiện toàn tổ chức, bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị và tác phong, phương pháp công tác dân vận. Tiếp tục sửa đổi lề lối làm việc, phong cách công tác “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, người thừa hành công vụ khi giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân.

3. Phát huy vai trò, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và tổ chức của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng trọng tâm, thực chất, hiệu quả hơn để tập hợp, thu hút, phát triển đoàn viên, hội viên. Quan tâm lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng và có cơ chế chính sách động viên đội ngũ cán bộ làm công tác mặt trận, dân vận, đoàn thể, không bố trí cán bộ thiếu gương mẫu, đạo đức kém, vi phạm kỷ luật làm công tác dân vận.

Chủ động tổ chức cho đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng; làm tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng vững mạnh.

4. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo”

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo”; xác định rõ nội dung tuyên truyền, tổ chức phong trào phù hợp với điều kiện địa phương, đơn vị. Các phong trào thi đua phải thiết thực, hiệu quả, tránh phô trương hình thức; xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; kịp thời biểu dương phong trào “Dân vận khéo” trong các tầng lớp công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, người lao động trực tiếp.

5. Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng; kiên quyết đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái

Các cấp ủy đảng chỉ đạo tiếp tục tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, giải pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân về những quan điểm, luận điệu sai trái, kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

6. Thực hiện tốt công tác phối hợp trong triển khai nhiệm vụ công tác dân vận; quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị

Các cấp ủy đảng chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp giữa cấp ủy với chính quyền, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận và đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết về cơ chế phối hợp. Rà soát, bổ sung, kiện toàn, phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận của cơ quan, đơn vị.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phô biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình số 86-CTr/TU, ngày 29/10/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận vào trong Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh để tổ chức thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các sở, ban, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện của các cấp chính quyền; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công tác dân vận; kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường công tác dân vận phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền các mô hình, điển hình, gương người tốt, việc tốt về công tác dân vận.

5. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể gắn với nhiệm vụ chính trị để

tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện.

6. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng, Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, theo dõi và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo định kỳ hằng năm.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 437-KH/TU, NGÀY 11/4/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác
lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau kiểm điểm
tự phê bình và phê bình năm 2018 gắn với tiếp tục triển khai
thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI và Nghị quyết
Trung ương 4, khóa XII của Đảng năm 2019**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về công tác xây dựng Đảng 5 năm (2016 - 2020) trọng tâm là kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, khóa XII của Đảng);

Căn cứ kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2018; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII của Đảng trong năm 2019, gồm các nội dung trọng tâm sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm chủ động đề ra các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục triệt để, kịp thời những hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2018, gắn với tiếp tục quán

triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII của Đảng trong toàn Đảng bộ.

- Khẳng định ý chí, sự quyết tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng vững mạnh về chính trị, trong sạch về đạo đức và lối sống, chặt chẽ về tổ chức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Yêu cầu

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch phải đảm bảo thực hiện tốt phương châm kết hợp chặt chẽ giữa “xây và chống”; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực, phương pháp công tác tốt, có trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, gắn bó mật thiết với nhân dân. Việc thực hiện phải được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, tránh hình thức, chiêu lè, nể nang, né tránh; được thực hiện ở tất cả các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh.

II- NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp khắc phục

1.1. Những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2018

- Việc dự báo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế; xây dựng kế hoạch, chương trình chưa gắn với nguồn lực thực hiện, do vậy khi thực hiện còn một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt kế hoạch đề ra. Chính sách phát triển vùng động lực chưa thực sự hiệu quả.

- Việc rà soát, chuẩn hóa một số thủ tục hành chính của tỉnh chậm tiến độ so với quy định; việc công khai thủ tục hành chính, cơ chế, chính sách liên quan đến người dân và doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, quản lý đô thị, quy hoạch 3 loại rừng, hành lang an toàn giao thông, cấp phép kinh doanh các ngành, nghề có điều kiện còn bất cập, có lúc, có nơi còn buông lỏng.

- Nhận thức một số chủ trương mới trong tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa đồng nhất, do đó công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai một số nội dung chưa quyết liệt như: Đề án bảo tồn, khôi phục, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc Mông trên địa bàn tỉnh; đề án thành lập ban quản lý phát triển thôn; thành lập hợp tác xã trồng rừng...

- Việc thu hút đầu tư các dự án lớn đã được triển khai một cách tích cực, bài bản những việc đề ra các giải pháp thực hiện chưa đồng bộ. Việc thực hiện chủ trương, quan điểm “Mỗi việc một cơ quan chủ trì, một người phụ trách, một thời gian hoàn thành và một kết quả nhất định” chưa có tiêu chí cụ thể để đánh giá.

- Hiện tượng tham nhũng vặt, lợi ích cá nhân vẫn còn xảy ra nhưng chưa có giải pháp xử lý, khắc phục hiệu quả. Chưa thực hiện được việc đổi mới bồi nhiệm, đề bạt cán bộ, dẫn đến tình trạng nơi thiếu, nơi thừa cán bộ lãnh đạo.

- Công tác giảm nghèo tuy đã được lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ nhưng chưa bền vững, số hộ tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới vẫn còn cao.

- Tính quyết liệt của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị (cấp tỉnh, huyện) không đồng đều; một số nội dung trong công tác cán bộ (kỷ luật cán bộ...) còn nể nang, do đó đã ảnh hưởng đến sự phát triển chung của tỉnh.

- Trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ở các cấp ủy đã được nâng lên, nhưng có nơi, có việc khi thực hiện quy trình, thủ tục chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định của Đảng.

1.2. *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2018*

- Các đảng bộ trực thuộc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đầy mạnh thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII của Đảng, Quy định số 08-QĐ/TW, ngày

25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 10/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trên cơ sở đó, chỉ đạo, yêu cầu từng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên xây dựng chương trình công tác cụ thể để thực hiện.

- Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý các cấp; phương án luân chuyển cán bộ chuẩn bị cho đại hội đảng các cấp; tổ chức thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; rà soát, bổ sung quy hoạch lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2020 - 2025.

- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tham mưu thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát năm 2019; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, biện pháp, nhất là chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng các cấp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát trong Đảng, tập trung vào những lĩnh vực, những khâu dễ nảy sinh tiêu cực, nơi có nhiều dư luận bức xúc; tăng cường kiểm tra, giám sát “cách cáp”, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát việc thực hiện “Nói đi đôi với làm”, gắn với đánh giá mức độ quyết liệt, việc xây dựng và thực hiện chương trình công tác trọng tâm của tổ chức đảng, cá nhân cán bộ, đảng viên, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, đánh giá các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; tiếp tục đổi mới công tác giao và triển khai thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách để bổ sung, điều chỉnh theo hướng thực hiện phân cấp mạnh hơn cho các huyện vùng đồng lỵ, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển. Ưu tiên nguồn

lực để sớm hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm có tác động lớn đến kết nối, phát triển liên kết vùng.

Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính, đảm bảo có trọng tâm, đặc biệt là những nội dung liên quan đến người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm hành chính công của tỉnh; chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Quyết liệt trong quản lý đất đai, trật tự đô thị, quản lý 3 loại rừng, hành lang an toàn giao thông. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 23/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường công tác quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

Chỉ đạo công tác phối hợp giữa ngành với ngành, ngành với cấp trong triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát động phong trào nói không với tham nhũng vặt theo tinh thần Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 24/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, vụ lợi, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc niêm yết công khai trong thu, chi ngân sách, sử dụng các nguồn đóng góp trong nhân dân. Đề ra các tiêu chí cụ thể để đánh giá, nhận xét việc thực hiện quan điểm “Mỗi việc một cơ quan chủ trì, một người phụ trách, một thời gian hoàn thành và một kết quả nhất định”.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong nhận thức và hành động của người nghèo, hộ nghèo, xã nghèo và huyện nghèo; ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách, huy động các nguồn lực từ xã hội để xóa nhà tạm cho hộ nghèo; thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công. Chủ động nắm tình hình đời sống nhân dân, nhất là tại các địa phương bị thiệt hại do thiên tai để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

- Các huyện ủy, thành ủy tiếp tục chỉ đạo quán triệt, triển khai Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 21/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn, khôi phục, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc Mông trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án số 32-ĐA/TU, ngày 27/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban quản lý phát triển thôn theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiếp tục triển khai, nhân rộng thành lập hợp tác xã trồng rừng.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo, giám sát thường xuyên đối với ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ cấp xã và đảng bộ, chi bộ các cơ quan cấp tỉnh được phân công; thực hiện triệt để hơn quyết định của Tỉnh ủy về tiêu chí đánh giá ban thường vụ cấp ủy cơ sở; tập trung chỉ đạo nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sâu sát cơ sở của cán bộ cấp xã; giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, tổ chức đánh giá, tổng kết thực tiễn chuyên đề đã ban hành từ nhiệm kỳ trước đến nay theo phân công.

2. Nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII trong năm 2019

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 76-KH/TU, ngày 18/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 138-KH/TU, ngày 14/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII của Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2.1. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về công tác chính trị tư tưởng, tự phê bình và phê bình

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sâu sát, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục

chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên gắn với quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên. Tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nghiên cứu, quán triệt, học tập các chuyên đề nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ.

Tiếp tục quán triệt và triển khai nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII của Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang; việc thực hiện Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương; Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư; Quy định số 16-QĐ/TU, ngày 08/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 10/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đề án và kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 39-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức viên chức.

Đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, ngành, địa phương trong thực hiện nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế làm việc, xây dựng thực hiện chương trình hành động của cá nhân, kỷ luật phát ngôn, nói đi đôi với làm, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí... Trên cơ sở đó, thường xuyên liên hệ kiểm điểm, đánh giá sự quyết liệt của cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2.2. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về cơ chế, chính sách

Tiếp tục chỉ đạo triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh nhằm hỗ trợ, thu hút các nguồn lực đầu tư; đổi mới cách thức tổ chức đối thoại doanh nghiệp, triển khai thực hiện các hoạt động thu hút doanh nghiệp đi vào thực chất hơn. Tổ chức tốt các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ doanh nhân, đào tạo khởi sự doanh nghiệp; khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang mô hình doanh nghiệp. Thực hiện tốt chương trình hỗ trợ

doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, ứng dụng thương mại điện tử, kết nối thị trường. Vận hành hiệu quả mô hình vườn ươm khởi nghiệp; kết nối các ý tưởng khởi nghiệp và sản phẩm có hiệu quả với Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh.

Chỉ đạo rà soát điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách cho phù hợp với điều kiện của tỉnh, đồng thời ban hành cơ chế, chính sách nhằm tạo sự đột phá cho thu hút đầu tư, tạo quỹ đất cho các dự án đầu tư, mở rộng đô thị, phát triển vùng động lực, phát triển khoa học và công nghệ.

Chỉ đạo tổ chức khảo sát, đánh giá cụ thể thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh làm cơ sở thực hiện việc tuyển dụng, bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách theo Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.3. Nhóm nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Tăng cường, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy các cấp đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc “lãnh đạo phải có kiểm tra, giám sát”, “không có vùng cấm”.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trọng tâm là tiếp tục thực hiện đánh giá, liên hệ, tự soi, tự sửa theo 27 biểu hiện; triển khai thực hiện hiệu quả Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; tiếp tục thực hiện Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 21/2/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng chương trình công tác trọng tâm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và chương trình hành động cá nhân của cấp ủy viên, đảng

viên, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh Hà Giang; Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 10/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường giám sát việc thực hiện “Nói đi đôi với làm” đối với cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp, các ngành và cơ sở trong tỉnh gắn với thực hiện đánh giá mức độ quyết liệt theo quy định; đồng thời, thực hiện nghiêm túc Quy định số 01-QĐi/TU, ngày 19/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Quan tâm công tác bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án số 18-ĐA/TU, ngày 12/9/2017 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của cấp ủy cơ sở trong Đảng bộ tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2020. Triển khai hoàn thành kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra năm 2019.

2.4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát huy vai trò của nhân dân và mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng chủ động phối hợp với các cấp, các ngành nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quan điểm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; tiếp tục đổi mới phương thức, đa dạng hóa các hình thức hoạt động, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động... Thực hiện tốt giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Chỉ đạo quán triệt, thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ bảo đảm thường xuyên, chặt chẽ, chú trọng số cán bộ trong quy hoạch các chức danh chủ chốt, cấp ủy các cấp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban thường vụ cấp ủy các cấp cụ thể hóa kế hoạch này phù hợp với tình hình nhiệm vụ, gắn với các giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương cấp mình tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; đồng thời, lãnh đạo thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Chỉ đạo, hướng dẫn tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên đang công tác từ tinh đến cơ sở xây dựng chương trình hành động cá nhân, gắn với các giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, những biểu hiện suy thoái đã chỉ ra trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2018 để thực hiện và khắc phục ngay trong năm 2019.

2. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này có văn bản cụ thể hóa chỉ đạo, hướng dẫn các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện gắn với thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch này.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ chức trách, nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực quản lý chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, gắn với bổ sung nội dung, nhiệm vụ vào Chương trình hành động cá nhân mình để thực hiện, nhất là việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm liên quan đến lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách và những biểu hiện suy thoái đã chỉ ra.

5. Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, định kỳ tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

**KẾ HOẠCH SỐ 438-KH/TU NGÀY 12/4/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư
về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc,
đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 28-CT/TW). Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng và đặc điểm của địa phương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban bí thư Trung ương Đảng; thống nhất quan điểm, nhận thức, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh.

2. Yêu cầu

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong tỉnh chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và cấp ủy cấp trên về công tác kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác kết nạp đảng viên,

quản lý, giáo dục đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

II- NỘI DUNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh căn cứ Chỉ thị 28-CT/TW, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy, cấp ủy viên quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung nhiệm vụ công tác kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân, giữ gìn đạo đức, lối sống, vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong công tác và sinh hoạt.

2. Nhiệm vụ, biện pháp

2.1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong thực hiện nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

Nâng cao nhận thức, quán triệt đầy đủ, sâu sắc tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, gắn bó với nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ; vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; luôn phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Đây là nhiệm vụ cấp thiết, thường xuyên, trước mắt và lâu dài của các cấp ủy, tổ chức đảng.

2.2. Chấn chỉnh công tác kết nạp đảng viên, khắc phục triệt để tình trạng chạy theo số lượng, xem nhẹ chất lượng

Việc kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục theo quy định. Đảng viên mới được kết nạp phải là quần chúng thực sự ưu tú, có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức trong sáng, được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, có nhận thức đúng, đầy đủ về Đảng, động cơ vào Đảng đúng đắn.

Tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp đảng viên nói chung thống nhất thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Trường hợp tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp đảng viên cao hơn quy định chung để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị do cấp ủy tỉnh quy định.

Các cấp ủy, chi bộ thường xuyên lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, qua đó phát hiện nhân tố tích cực, nhất là đoàn viên, thanh niên, công nhân, người lao động có thành tích, gương mẫu trong phong trào, có uy tín trong nhân dân để có kế hoạch bồi dưỡng, tạo điều kiện cho họ phấn đấu trở thành đảng viên của Đảng.

Nâng cao chất lượng bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho đối tượng kết nạp Đảng theo nội dung chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới của Ban Tuyên giáo Trung ương bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Các cấp ủy thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các lớp bồi dưỡng đối tượng đảng, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm, hành vi tiêu cực trong tổ chức thực hiện.

Thực hiện đúng quy định hồ sơ kết nạp đảng viên. Thực hiện nghiêm túc quy định thẩm tra lý lịch và lấy ý kiến nhận xét của các tổ chức chính trị - xã hội đối với người được xem xét kết nạp vào Đảng, trong đó chú trọng thẩm tra về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay đối với người xin vào Đảng và người thân của người xin vào Đảng. Cấp ủy và người được giao thẩm tra phải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra lý lịch, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội phải chịu trách nhiệm về nhận xét của mình đối với đối tượng đảng.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Kết luận số 29-KL/TW, ngày 31/01/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đảng viên làm kinh tế tư nhân; Chương trình số 43-

CTr/TU ngày 26/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 29-KL/TW, ngày 31/01/2018 của Bộ Chính trị tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đảng viên làm kinh tế tư nhân.

2.3. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục đảng viên

Đổi mới và nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị, học tập nghị quyết đối với đảng viên; kiên trì thực hiện kiểm tra nhận thức sau quán triệt, học tập nghị quyết. Chủ động khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, vụ lợi, cá nhân, trung bình chủ nghĩa. Thực hiện có nền nếp việc quán triệt, học tập Điều lệ Đảng, Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 21/02/2017 về xây dựng chương trình công tác trọng tâm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và chương trình hành động cá nhân của cấp ủy viên, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh Hà Giang.

Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ thực hiện các quy định của Trung ương, của tinh thần trách nhiệm nêu gương của đảng viên. Cấp ủy các cấp phân công cấp ủy viên phụ trách, thường xuyên làm việc với chi ủy, chi bộ và tiếp xúc với đảng viên để nắm bắt, giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của đảng viên; bảo vệ những đảng viên trung thực, thẳng thắn trong đấu tranh chống tiêu cực.

Chi bộ thực hiện tốt việc phân công công tác cho đảng viên, bảo đảm mọi đảng viên trong chi bộ đều được phân công công tác phù hợp. Đối với những đảng viên là cán bộ nghỉ hưu, sức khỏe yếu

và tự nguyện thì cho miễn sinh hoạt đảng và công tác theo đúng quy định.

Cấp ủy đảng bộ cơ sở và cấp ủy có thẩm quyền thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý sinh hoạt đảng và chuyển sinh hoạt đảng, cấp ủy khi thực hiện việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên, phải thông báo bằng văn bản cho cấp ủy cơ sở nơi đảng viên được chuyển đến. Xem xét, xử lý nghiêm theo quy định đối với tổ chức, cá nhân thực hiện sai quy trình, thủ tục chuyển sinh hoạt đảng.

Cấp ủy đảng bộ cơ sở tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy định về chế độ sinh hoạt đảng theo định kỳ, sinh hoạt chuyên đề theo Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương, Hướng dẫn số 07-HD/TU, ngày 24/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và chế độ đóng đảng phí. Bảo đảm việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng phải tiến hành kiểm tra các chi bộ việc thực hiện quy định về sinh hoạt đảng và việc quản lý đảng viên; thông báo kết quả kiểm tra trong toàn đảng bộ và yêu cầu khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý đảng viên, bảo đảm đồng bộ, liên thông trong toàn Đảng. Sớm hoàn thành việc nâng cấp và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đảng viên. Trong năm 2019 tiến hành tổng điều tra tình hình đội ngũ đảng viên theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

2.4. Thực hiện nghiêm túc công tác rà soát, sàng lọc đảng viên; kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 07-HD/TU, ngày 24/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; để cao tính kỷ luật, kỷ

cương của Đảng, tính chiến đấu, tự phê bình, phê bình và nâng cao trách nhiệm đảng viên trong sinh hoạt chi bộ.

Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên rà soát, sàng lọc đội ngũ đảng viên ngay từ các chi bộ, kịp thời phát hiện và kiên quyết đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng bằng các hình thức thích hợp theo quy định của Đảng. Trước mắt, từ nay đến ngày 19/5/2019, các cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành đợt rà soát đội ngũ đảng viên, qua đó làm rõ những đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, những đảng viên không thực hiện đúng chế độ chuyển sinh hoạt hoặc đã chuyển sinh hoạt Đảng, nhưng không nộp hồ sơ cho tổ chức đảng có thẩm quyền, những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, những đảng viên thiếu gương mẫu, uy tín trong nhân dân thấp... Qua đó chọn lọc, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách (khi Ban Tổ chức Trung ương có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí, quy trình đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng).

Hằng năm, thực hiện nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên; khắc phục triệt để tình trạng dễ dãi, nể nang, né tránh, bệnh thành tích trong công tác đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chặt chẽ công tác khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên, đảm bảo đúng nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn.

2.5. Các cấp ủy, tổ chức đảng

Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh phát huy trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, thực hiện tốt việc giám sát các tổ chức đảng và đảng viên. Tích cực phát hiện, giới thiệu quần chúng ưu tú cho tổ chức đảng; đồng thời, giám sát đảng

viên, phát hiện cho tổ chức đảng những đảng viên suy thoái đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức quán triệt, học tập và xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW và Kế hoạch này ở cấp mình xong trong tháng 4/2019. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng gắn với đầy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong việc nâng cao chất lượng đảng viên. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW là một tiêu chí để đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và người đứng đầu cấp ủy.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng và cuối năm báo cáo tình hình công tác kết nạp đảng viên, kết quả rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; sơ kết, tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh).

Riêng đợt rà soát, sàng lọc đầu tiên (nêu tại Mục 4, Chỉ thị số 28-CT/TW), các cấp ủy, địa phương, đơn vị tổng hợp danh sách báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh) trước ngày 20/6/2019 để tổng hợp, báo cáo Trung ương.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền Chỉ thị số 28-CT/TW theo Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng, đảng viên mới theo quy định của Trung ương và việc đánh giá nhận thức cuối khoá học bảo đảm nâng cao chất lượng nguồn kết nạp đảng viên.

3. Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp xem xét và khai trừ đảng viên ra khỏi Đảng theo thẩm quyền. Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu cho cấp ủy cùng cấp kiểm tra, giám sát, xử lý

nghiêm những đảng viên vi phạm các quy định của Đảng; phối hợp trong việc rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4. Các đảng đoàn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa Kế hoạch này thành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

5. Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW và Kế hoạch này; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp người vào Đảng cao hơn so với quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và những quy định của tinh hiện hành như: Xây dựng chương trình hành động cá nhân trên cơ sở được bồi dưỡng nhận thức về Đảng, đồng thời có sự liên hệ với vai trò của cá nhân trong cơ quan, đơn vị công tác hoặc tổ dân phố, thôn/bản nơi sinh sống, làm việc. Chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện rà soát đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tiêu chí, quy trình của Trung ương; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

KẾ HOẠCH SỐ 445-KH/TU NGÀY 20/5/2019

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của
Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,
đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong
tình hình mới**

Căn cứ Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TW, ngày 25/3/2019 của Ban Bí thư thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 35-NQ/TW).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

- Góp phần xây dựng đảng bộ, chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đủ bản lĩnh, năng lực, trình độ, phẩm chất; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đồng thời phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh nhằm tiếp tục giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu

nghi, hợp tác và phát triển, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho tỉnh ta phát triển nhanh và bền vững.

Tăng cường thông tin tích cực, đấu tranh phản bác, ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông, nhất là trên không gian mạng, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể đối với các cấp ủy, tổ chức đảng; từng cơ quan, địa phương, đơn vị trong triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW để tạo chuyển biến rõ nét trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp. Gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” là cơ bản, “chống” phải quyết liệt, hiệu quả. Kết hợp giữa vận động, giáo dục, thuyết phục với kiên quyết xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các đối tượng vi phạm. Đổi mới nội dung, phương pháp, đa dạng hóa hình thức, coi trọng hiệu quả, trên tinh thần chủ động, cảnh giác, thường xuyên, kiên trì, kiên quyết, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm.

- Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW gắn với tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng có liên quan.

II- NỘI DUNG

1. Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình

- Thành lập ban chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch các cấp trên cơ sở tổ chức lại ban chỉ đạo 94 các cấp (ban tuyên giáo các cấp tham mưu, hoàn thành trong Quý III/2019).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật, quy định quản lý báo chí, xuất bản, internet và mạng xã hội (Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện, hoàn thành trong năm 2019 - 2020).

- Tham gia tập huấn và triển khai thực hiện chương trình mới các môn: Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác - Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống giáo dục quốc dân (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Chính trị tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu triển khai thực hiện, hoàn thành trong quý IV/2019).

- Triển khai thực hiện Quy định trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và kỷ luật phát ngôn trong đội ngũ giảng viên lý luận chính trị (Trường Chính trị tỉnh, các trường chuyên nghiệp của tỉnh tham mưu triển khai thực hiện, hoàn thành trong năm 2019).

- Tăng cường công tác bảo vệ bí mật Nhà nước: Triển khai hướng dẫn, thi hành Luật An ninh mạng, các văn bản hướng dẫn thi hành luật (Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu triển khai thực hiện, hoàn thành trong quý III/2019).

2. Nhiệm vụ thường xuyên

2.1. *Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng*

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 147-CTr/TU, ngày 24/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân; Kế hoạch số 343-KH/TU, ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư, khóa XII, về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

- Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, các môn khoa học xã hội và nhân văn đáp

ứng yêu cầu công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, học sinh trong tình hình mới.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh việc quán triệt, học tập, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh về vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

- Hàng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm:

+ Xây dựng, ban hành kế hoạch chỉ đạo, định hướng đối với các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; hướng dẫn tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin trên hệ thống thông tin đại chúng, Internet và mạng xã hội.

+ Tham mưu cho Ban Chỉ đạo thông tin đối ngoại tỉnh thực hiện tăng cường đối mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

+ Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh trong công tác thông tin, tuyên truyền, giải quyết những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, bức xúc. Đặc biệt, chỉ đạo, định hướng thông tin trên báo chí theo phương châm chủ động, kịp thời, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm, giữ nghiêm kỷ luật thông tin đối với các vấn đề chính trị, đối ngoại, các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm; xác định rõ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn, kết hợp chặt chẽ và đồng bộ các loại hình báo chí truyền thông nhằm góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh xây dựng kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục các nội dung phù hợp với nhiệm vụ, đặc thù của lực lượng.

- Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục “Đảng trong cuộc sống hôm nay”, “Dân hỏi lãnh đạo trả lời”... Đồng thời, mở mới và duy trì có hiệu quả chuyên mục “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” (thực hiện ít nhất 01 số/tháng).

- Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh; Hội Văn học - nghệ thuật tỉnh tăng cường sự lãnh đạo, đổi mới phương thức tuyên truyền, động viên trí thức, văn nghệ sĩ nâng cao trách nhiệm trong xây dựng Đảng, đấu tranh với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tích cực đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nhằm nâng cao sức “đề kháng”, khả năng chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch trên Internet và mạng xã hội; khai thác, sử dụng Internet, mạng xã hội một cách hiệu quả, thiết thực và lành mạnh.

2.3. Đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận

- Hội đồng Lý luận tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chủ động đẩy mạnh tổng kết thực tiễn công tác nghiên cứu lý luận, nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong tình hình mới, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 18/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Kế hoạch số 304-KH/TU, ngày 02/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết

thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Phát huy dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị, thực hiện tốt Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị, khóa XI về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, phổ biến và cụ thể hóa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị bền vững, những thành tựu lý luận mà Đảng ta đã đạt được, trên cơ sở đó vận dụng đúng đắn, sáng tạo và phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

2.4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị

- Trường Chính trị tinh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiếp tục bổ sung, đổi mới, hoàn thiện chương trình bồi dưỡng, phổ biến cập nhật kiến thức lý luận chính trị, những nội dung liên quan tới tình hình cụ thể của địa phương dành cho cán bộ, đảng viên cơ sở.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, giáo dục chính trị, tư tưởng thường xuyên bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động cho cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, thành tựu của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong toàn đảng, toàn quân và toàn dân.

2.5. Tăng cường quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên, xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm

- Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; xây dựng kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn và bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước; nghiêm cấm để lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật nội bộ, lan truyền những thông tin sai lệch hoặc phát tán những đồn, thư nặc danh, mạo danh, thư có danh nhưng nội dung xấu, mang tính xuyên tạc, vu khống, kích động, gây rối.

- Người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, chỉ đạo giải quyết kịp thời,

dứt điểm những bức xúc nảy sinh. Đồng thời, nâng cao chất lượng công tác dự báo trong đấu tranh phản bác những thông tin sai sự thật, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; kiên quyết đấu tranh phê phán những việc làm sai trái của các phần tử bất mãn, cơ hội chính trị, chống phá Đảng và chính quyền...

- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, rà soát kỹ nhân sự, không để trong danh sách dự kiến bao vào các cấp ủy những cá nhân có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các đối tượng chống đối, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị; kiên quyết phê phán, đấu tranh, loại bỏ, ngăn chặn, xử lý theo pháp luật đối với các cá nhân lưu trữ, cung cấp, đăng tải, phát tán thông tin giả mạo, sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, nói xấu, kích động, chống phá Đảng, Nhà nước, tỉnh Hà Giang trên internet, mạng xã hội.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Hội Nhà báo tỉnh xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hội viên Hội Nhà báo tỉnh.

- Hội Nhà báo tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về nghiệp vụ báo chí và đạo đức nhà báo, nhất là Quyết định số 1131/QĐ-HNBVN, ngày 24/12/2018 của Hội Nhà báo Việt Nam ban hành Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam.

2.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và sử dụng Internet, mạng xã hội

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Đè án số 04-ĐA/BCĐ, ngày 28/11/2018 của Ban Chỉ đạo 94 tỉnh về đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc, chống phá Đảng, Nhà nước trên Internet và mạng xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Tăng cường thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo hướng

chủ động, có tính thuyết phục; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu độc.

2.7. Xây dựng lực lượng và tổ chức phối hợp có hiệu quả trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

- Các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng đội ngũ cán bộ lý luận, nhất là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, các lực lượng tác chiến không gian mạng, an ninh mạng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Có chính sách khuyến khích, đai ngộ, trang bị phương tiện, công nghệ đấu tranh trên không gian mạng cho đội ngũ cán bộ làm công tác này. Sử dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết, thích hợp trên không gian mạng để phòng ngừa, nhận diện, phát hiện, ngăn chặn, xử lý và gỡ bỏ thông tin xấu độc, những hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, phương hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Phát huy vai trò đội ngũ cán bộ cốt cán cấp xã và trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, nghệ nhân dân gian, người có uy tín trong dòng họ, trong cộng đồng dân cư và cốt cán tôn giáo trong công tác tuyên truyền nhằm phòng, chống hiệu quả âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa của các thế lực thù địch ngay từ cơ sở.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tham gia đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, những thông tin giả mạo, sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, kích động, chống phá Đảng, Nhà nước và tỉnh Hà Giang.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế

hoạch này phù hợp với tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

2. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đưa nội dung giám sát, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này vào chương trình kiểm tra hằng năm của Tỉnh ủy.

3. Ban tuyên giáo các cấp là cơ quan thường trực giúp cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ quan trọng này; chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Kế hoạch này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 455-KH/TU, NGÀY 04/6/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Kết luận số 45-KL/TW, ngày 01/02/2019 của
Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực
hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm
trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy
nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông**

Qua 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông. Dưới sự lãnh chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của các cấp ủy đảng, chính quyền, cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự cố gắng nỗ lực của lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo tai nạn an toàn giao thông và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân; tình hình tai nạn an toàn giao thông có bước chuyển biến nhất định, tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí so với 05 năm trước liền kề.

Tuy nhiên, việc thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư ở một số ngành, địa phương thực hiện hiệu quả thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra. Trên địa bàn, tình hình trật tự giao thông còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an toàn, tai nạn giao thông còn xảy ra nhiều vụ hậu quả đặc biệt nghiêm trọng gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải và trật tự an toàn giao thông còn có những hạn chế trong một số lĩnh vực như: Công tác quản lý xe hợp đồng hoạt động vận tải hành khách “trá hình” như xe vận tải khách tuyến cố định; hoạt động cho người nước ngoài thuê xe mô tô tự lái; việc nâng cấp hạ tầng giao thông; công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe; công tác quản lý

phương tiện giao thông còn nhiều hạn chế, bất cập, quản lý phương tiện thiếu chặt chẽ, chưa gắn với trách nhiệm của chủ sở hữu phương tiện...

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Kết luận số 45-KL/TW, ngày 01/02/2019 về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông (sau đây viết tắt là Kết luận số 45-KL/TW, Chỉ thị số 18-CT/TW). Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung Kết luận số 45-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư; xác định công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông là một nội dung trong công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Qua đó nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang và nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội những nội dung chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Tiếp tục huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các cơ quan thông tin, báo chí, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở thực hiện toàn diện, đồng bộ các chủ trương, giải pháp nhằm phấn đấu hàng năm giảm tai nạn giao thông từ 5% đến 10% trên cả 03 tiêu chí so với năm trước liền kề, không để xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông.

- Xây dựng lực lượng tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân công, phân cấp; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ bảo đảm an toàn giao thông; siết chặt kỷ cương của người thực thi công vụ và phối hợp có hiệu quả giữa các lực lượng trong công tác bảo đảm an toàn giao thông, từng bước xây dựng nếp sống văn hóa giao thông.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông

- Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông là yêu cầu nhiệm vụ chính trị thường xuyên của các cấp, các ngành, là một nội dung của công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phải phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của quần chúng nhân dân. Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng phải tập trung đẩy mạnh chỉ đạo đối với công tác bảo đảm an toàn giao thông để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các đơn vị chức năng và thực hiện phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đoàn thể liên quan.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc phân công quản lý nhà nước an toàn giao thông theo nội dung chỉ đạo tại Chương trình số 74-CTr/TU, ngày 20/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thông báo Kết luận số 357-TB/TU, ngày 31/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông: “Một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại địa phương, đơn vị cơ sở.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, xây dựng văn hóa giao thông tới mọi thành phần xã hội

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, trước hết là người đứng đầu phát huy vai trò, chức trách, nhiệm vụ, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn

hóa ở khu dân cư và xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học an toàn, bảo đảm an toàn trật tự nói chung, trật tự, an toàn giao thông nói riêng.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đi đôi với cưỡng chế bắt buộc việc chấp hành pháp luật trật tự, an toàn giao thông, đề cao trách nhiệm, tự giác chấp hành luật giao thông, đấu tranh lên án các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành các quy định đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và vận động người thân, gia đình cùng thực hiện.

- Nghiên cứu và thực hiện các biện pháp, nội dung tuyên truyền phong phú, thiết thực, dễ tiếp thu, phù hợp từng đối tượng hoặc từng nhóm đối tượng tham gia giao thông nhằm giúp người được tuyên truyền hiểu kỹ, nhớ lâu, dễ thực hiện; nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân hiềm họa tai nạn giao thông, thấy rõ trách nhiệm và tự giác chấp hành pháp luật giao thông, thực hiện nếp sống văn hóa giao thông.

- Đẩy mạnh sử dụng nhiều hình thức, nhiều kênh tuyên truyền các chủ đề về an toàn giao thông; xây dựng văn hóa giao thông; tạo thành thói quen của người tham gia giao thông. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy pháp luật giao thông trong trường học. Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường trong việc giáo dục học sinh, sinh viên tự giác chấp hành các quy định trật tự, an toàn giao thông.

- Duy trì việc đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật giao thông vào sinh hoạt định kỳ của chi bộ đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; gắn việc xây dựng, thực hiện các cuộc vận động của cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định việc chấp hành pháp luật an toàn giao thông là một tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể và cá nhân cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và đánh giá đạo đức cuối năm của học sinh, sinh viên.

3. Tăng cường quản lý nhà nước giao thông vận tải, từng bước phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch, phát triển, xây dựng hạ tầng giao thông, tập trung các nguồn lực để đầu tư thực hiện các chiến lược phát triển giao thông vận tải, giao thông đô thị, nhất là các tuyến giao thông kết nối vào tỉnh và các huyện vùng động lực. Nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, có phương án bảo đảm an toàn đối với các công trình vừa thi công vừa khai thác; sửa chữa kịp thời hư hỏng của kết cấu hạ tầng giao thông.

- Nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp và đơn vị chức năng trong quản lý hành lang an toàn giao thông, vỉa hè, đường phố; có quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc chống tái lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông; xử lý ngay “điểm đen” tai nạn giao thông, những nút thắt ùn tắc giao thông; khắc phục các điểm thường ngập nước trên đường bộ và các tuyến đường đô thị; nghiên cứu các giải pháp phát triển giao thông công cộng, nhằm từng bước hạn chế và thay thế phương tiện cá nhân.

4. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông từ tỉnh đến cơ sở; gắn trách nhiệm của chủ doanh nghiệp vận tải với người điều khiển phương tiện được chủ doanh nghiệp thuê. Thực hiện đúng quy trình, quy định về công tác đăng ký, đăng kiểm xe cơ giới, phương tiện thủy; xử lý triệt để đối với phương tiện quá niên hạn sử dụng.

- Thường xuyên chấn chỉnh, duy trì công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ nhằm hạn chế và xử lý nghiêm hành vi tiêu cực trong đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông, đặc biệt là công an, ngành giao thông vận tải, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh thường

xuyên phối hợp với ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc triển khai các phương án bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương; kết nối chia sẻ dữ liệu, thông tin dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải và trật tự, an toàn giao thông.

- Nêu cao tinh thần, trách nhiệm khi thi hành công vụ; kiên quyết xử lý những sai phạm, tiêu cực trong hoạt động quản lý giao thông vận tải và quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông. Gắn trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu các cấp ủy Đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giao thông mà để xảy ra sai phạm hoặc xảy ra các vụ việc nghiêm trọng.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải và trật tự, an toàn giao thông; bố trí đủ lực lượng đảm đương nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông, đặc biệt là hành vi lái xe vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy hoặc các chất kích thích khác; đồng thời, chủ phương tiện giao thông chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng xe. Điều tra, xử lý nghiêm các vụ tai nạn giao thông; có biện pháp kiên quyết phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả tình trạng đua xe trái phép, lạng lách, đánh võng, phóng nhanh, vượt ẩu gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông.

5. Úng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý giao thông

- Tăng cường đầu tư ứng dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ hiện đại trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong hoạt động tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, tập trung tuần tra kiểm soát lưu động, công khai, khép kín địa bàn; nghiên cứu, tiến tới thực hiện phạt tiền người vi phạm trật tự, an toàn giao thông qua hệ thống tài khoản ngân hàng.

- Đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, triển khai lắp đặt camera giám sát giao thông; tổ chức giám sát chặt chẽ, xử lý kịp

thời hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông qua hệ thống camera.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông, vi phạm trật tự an toàn giao thông kết nối với cơ sở dữ liệu vi phạm về hành chính và chia sẻ với các ngành, các cấp liên quan để có biện pháp xử lý kịp thời.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 45-KL/TW, ngày 01/02/2019 của Ban bí thư việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng.

- Chỉ đạo Ban An toàn giao thông tỉnh và ban an toàn giao thông các huyện, thành phố tổ chức tổng kết từng năm; biểu dương gương người tốt việc tốt, khen thưởng động viên gương cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2. Các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Xây dựng kế hoạch định hướng công tác tuyên truyền nội dung Kết luận số 45-KL/TW, ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông vào sinh hoạt định kỳ của chi bộ; đồng thời coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch với những nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình cụ thể của đơn vị; chủ động phối hợp chặt chẽ, tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền vận động sâu rộng trong mọi cơ quan, tổ chức và trên phương tiện thông tin đại chúng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

3. Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương

- Cấp ủy, chính quyền từ cấp huyện đến xã, phường, thị trấn tổ chức quán triệt Kết luận số 45-KL/TW, ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và căn cứ vào Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương.

- Định kỳ hàng năm phải có báo cáo đánh giá, kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) để chuẩn bị tổng kết 10 năm để đánh giá toàn diện việc triển khai, thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 472-KH/TU, NGÀY 22/7/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**về điều tra xã hội học năm 2019, lấy ý kiến đánh giá về
triển khai thực hiện Chương trình số 29-CTr/TU, ngày
24/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết
số 16-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển
du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn**

Thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 17/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội tỉnh Hà Giang trong giai đoạn hiện nay.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch điều tra xã hội học năm 2019, lấy ý kiến đánh giá triển khai thực hiện Chương trình số 29-CTr/TU, ngày 24/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ, đảng viên, những người làm du lịch tại tỉnh, các tầng lớp nhân dân, nhất là của khách du lịch (trong và ngoài nước) về thực trạng du lịch tỉnh Hà Giang hiện nay. Qua đó, thấy rõ được những kết quả, tiềm năng, lợi thế của du lịch cũng như những hạn chế, nút thắt cần tháo gỡ; báo cáo, tham mưu cho cấp ủy tỉnh tình hình thực tiễn và giải pháp góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình số 29-CTr/TU, ngày 24/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức điều tra xã hội học phải được tiến hành nghiêm túc, đúng qui định; đảm bảo đúng yêu cầu tiến độ; việc lựa chọn địa bàn, đối tượng điều tra phải vừa đảm bảo đại diện được cho dư luận của nhân dân từng khu vực và trong toàn tỉnh, đối tượng được điều tra khảo sát phải cung cấp được đầy đủ những thông tin cần thiết, khách quan, chính xác, có độ tin cậy cao.

- Các thông tin sau khi được thu thập phải được xử lý khách quan, trung thực, làm cơ sở khoa học để báo cáo, tham mưu cho cấp ủy tỉnh.

II- NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, ĐỊA BÀN, THỜI GIAN ĐIỀU TRA

1. Nội dung cuộc điều tra xã hội học lấy ý kiến đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình số 29-CTr/TU, ngày 24/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

2. Phương pháp điều tra

Sử dụng phương pháp điều tra xã hội học bằng phiếu xin ý kiến đánh giá. Phiếu xin ý kiến đánh giá sẽ được người thực hiện điều tra phát trực tiếp cho đối tượng điều tra.

3. Đối tượng, địa bàn điều tra, số lượng phiếu điều tra

- Địa bàn điều tra: Chọn mẫu điều tra tại 05 đơn vị gồm các huyện: Xín Mần, Quản Bạ, Bắc Mê, Đồng Văn và thành phố Hà Giang.

- Đối tượng điều tra

+ Người dân đang sinh sống tại địa bàn điều tra.

+ Người làm du lịch tại địa bàn điều tra, gồm: Đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương và người đang công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, một số cơ quan có liên quan đến công tác du lịch của tỉnh, các huyện, thành phố; người tham gia kinh doanh các loại hình dịch vụ du lịch.

+ Khách du lịch (trong nước và khách nước ngoài).

- Số lượng phiếu: 1.000 phiếu (tương đương với 1.000 người tham gia trả lời phiếu), cụ thể:

+ Phiếu dành cho người dân: Gồm cán bộ hưu trí, đảng viên đang sinh hoạt tại các chi bộ thôn, bản, tổ dân phố, người dân đang sinh sống tại địa bàn điều tra, đang công tác và lao động trong các lĩnh vực ngành nghề khác nhau: 400 phiếu

+ Phiếu dành cho người làm du lịch: 200 phiếu

+ Phiếu dành cho khách du lịch: 400 phiếu.

4. Thành phần tham gia thực hiện cuộc điều tra

- Cán bộ, chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Cộng tác viên dư luận xã hội của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đang sinh sống, làm việc tại các đơn vị, huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Cán bộ ban tuyên giáo các huyện, thành phố thuộc địa bàn được chọn để điều tra.

5. Thời gian thực hiện các bước tiến hành cuộc điều tra

- Thời gian tiến hành điều tra: Bắt đầu từ tháng 8/2019

- Thời gian xử lý phiếu điều tra lấy ý kiến: Hoàn thành xong trước ngày 10/11/2019.

- Thời gian hoàn thành báo cáo tổng hợp chung kết quả điều tra lấy ý kiến: Hoàn thành trước ngày 20/11/2019.

6. Kinh phí thực hiện điều tra

- Kinh phí thực hiện cuộc điều tra được cấp từ ngân sách cấp ủy năm 2019.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Xây dựng kế hoạch điều tra chi tiết và phiếu điều tra.

- Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức thực hiện cuộc điều tra.

- Lựa chọn và ban hành quyết định phân công cán bộ, chuyên viên của ban, các cộng tác viên dư luận xã hội tham gia thực hiện cuộc điều tra.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện tốt cuộc điều tra xã hội học.

- Xử lý phiếu sau khi hoàn thành việc lấy ý kiến của đối tượng điều tra, tổng hợp, báo cáo kết quả cuộc điều tra với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp tài liệu, tham gia ý kiến đối với các nội dung điều tra có liên quan đến lĩnh vực du lịch của tỉnh cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy khi được yêu cầu; tạo điều kiện, cử cán bộ, chuyên viên phụ trách lĩnh vực du lịch của sở tham gia các bước điều tra theo đề xuất của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

3. Thường trực Thành ủy Hà Giang, các huyện ủy Xín Mần, Quản Bạ, Bắc Mê, Đồng Văn

- Quan tâm, tạo điều kiện, chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước, ban tuyên giáo cấp mình tích cực phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện tốt cuộc điều tra.

Căn cứ Kế hoạch, yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 478-KH/TU NGÀY 22/8/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu
Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, các quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và trong Công an nhân dân Việt Nam;

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, như sau:

I- YÊU CẦU

1. Các cấp ủy quán triệt, thực hiện nghiêm túc yêu cầu, nội dung, quy trình công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, chỉ thị của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các ban đảng Trung ương và Tỉnh ủy.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp phải thực hiện phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; đảm bảo an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lăng phí, tiêu cực.

3. Việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020.

II- NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng các cấp

Đại hội đảng các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

- Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ vừa qua và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ tới.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

- Bầu cấp ủy nhiệm kỳ mới.

- Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi có khó khăn liên quan đến công tác nhân sự, được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu:

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ phải đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020 (hoặc nghị quyết nhiệm kỳ qua – đối với nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập), làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại... nhất là việc thực hiện các khâu đột phá, chương trình,

nhiệm vụ trọng tâm mà nghị quyết của nhiệm kỳ vừa qua đã xác định; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đồng thời, quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XII của Đảng và của cấp trên, cũng như điều kiện thực tế địa phương, đơn vị, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả để thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, 2045.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ vừa qua; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe nhiều chiều để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới.

- Đối với dự thảo văn kiện trình đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và chi bộ cơ sở xây dựng một báo cáo chung gồm ba phần: Tổng kết nhiệm kỳ; kiểm điểm sự lãnh đạo của cấp ủy trong nhiệm kỳ qua; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới. Đối với các chi bộ thôn, tổ dân phố trên cơ sở định hướng của đảng ủy xã, phường, thị trấn và tình hình thực tế của thôn, tổ dân phố cần xác định rõ những chỉ tiêu và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đổi mới phong cách, lề lối làm việc... trong nhiệm kỳ tới, để đại hội thảo luận, quyết định, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện: Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp ủy cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, của

cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, các nhà khoa học, chuyên gia... và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả.

- Thời gian xây dựng và tổ chức lấy ý kiến tham gia và hoàn chỉnh dự thảo báo cáo chính trị của đại hội các cấp như sau:

+ Báo cáo chính trị của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở hoàn thành trước ngày 30/11/2019.

+ Dự thảo báo cáo chính trị của các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở xong trước ngày 30/11/2019, thảo luận trong ban chấp hành đảng bộ, chi ủy chi bộ cơ sở xong trước ngày 25/12/2019; để đưa ra lấy ý kiến đóng góp của đại hội các chi bộ trực thuộc (đối với đảng bộ cơ sở) đồng thời, tổ chức lấy ý kiến tham gia của các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ lão thành và một số phòng, ban của huyện, thành phố; phòng, ban, đơn vị thuộc sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh. Hoàn thành báo cáo chính trị và báo cáo xin ý kiến ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trước ngày 28/2/2020.

+ Dự thảo báo cáo chính trị của các đảng bộ huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy xong trước ngày 31/12/2019, thảo luận trong ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, đảng ủy trực thuộc xong trước ngày 31/01/2020; để đưa ra lấy ý kiến tham gia đóng góp của đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc; đồng thời tổ chức lấy ý kiến tham gia của các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ lão thành và một số sở, ban, ngành của tỉnh. Hoàn thành báo cáo chính trị và báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 01/4/2020.

+ Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII xong trước ngày 30/11/2019, thảo luận trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xong trước ngày 25/12/2019, gửi các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, đại hội điểm của đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở tham gia ý kiến; trước ngày 27/3/2019, gửi xin ý kiến đại hội các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, đại hội điểm đảng bộ cấp huyện, các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ hưu trí, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đặc thù; trước ngày 15/5/2020, gửi xin ý kiến đại hội đảng bộ các

huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, một số ban, bộ, ngành Trung ương và công bố dự thảo Báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Hoàn thành Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị trước ngày 01/7/2020.

+ Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình hành động (gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị) để đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận; bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh “qua loa”, hình thức; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng.

- Thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên tại đại hội:

+ Đối với đại hội đảng bộ các huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

+ Đại hội các chi, đảng bộ cơ sở thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và dự thảo báo cáo chính trị của đại hội đảng bộ huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

+ Đại hội các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và dự thảo báo cáo chính trị của đại hội đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang.

3. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

- Công tác nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản

lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, đánh giá cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Việc đánh giá cán bộ phải chặt chẽ và thực chất, trên cơ sở đánh giá của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín, kết quả cụ thể; chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức, xấu độc, có dụng ý bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép trên Internet, mạng xã hội liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự.

3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và phải bảo đảm tiêu chuẩn chung của cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW và Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII; Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 30/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

- Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và

đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

- Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương

mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm. Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ (theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự); bảo đảm tuổi theo quy định.

- Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người bẩn lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ (chồng, con) vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện vụ không cao.

* Ngoài tiêu chuẩn chung, cấp ủy viên các cấp trong Đảng bộ tỉnh còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có trình độ chuyên môn đại học trở lên; trình độ lý luận chính trị cử nhân hoặc cao cấp; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính; trình độ tin học, ngoại ngữ phù hợp với vị trí công tác. Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh (Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh): Thực hiện theo Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt thì phải bảo đảm tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố có trình độ chuyên môn đại học, trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên. Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy có trình độ lý luận chính trị

cử nhân hoặc cao cấp; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính; trình độ tin học, ngoại ngữ phù hợp với vị trí công tác. Đối với Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh và Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh có trình độ chuyên môn cao đẳng, đại học và tương đương; trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên, ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn nói chung có trình độ học vấn tốt nghiệp lớp 12 (hệ 12 năm) hoặc lớp 10 (hệ 10 năm), trình độ chuyên môn hoặc trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên (riêng đối với bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố tham gia cấp ủy cấp xã cũng phải có trình độ học vấn tốt nghiệp lớp 9/12 hoặc 7/10; đã qua bồi dưỡng lý luận chính trị cơ sở), ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp xã phải có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị trung cấp trở lên. Bí thư, phó bí thư cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nói chung có trình độ chuyên môn đại học. Cấp ủy viên các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang có trình độ chuyên môn cao đẳng trở lên; lý luận chính trị trung cấp trở lên.

- Chi ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn có trình độ học vấn lớp 9 (hệ 12 năm) hoặc lớp 7 (hệ 10 năm) trở lên; đã qua bồi dưỡng lý luận chính trị cơ sở.

- Chi ủy viên chi bộ trường học, trạm y tế trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn và chi ủy viên chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang nhìn chung có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị trung cấp trở lên.

- Cấp ủy viên các chi bộ (bao gồm chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở), đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhìn chung có trình độ học vấn lớp 12 (hệ 12 năm) hoặc lớp 10 (hệ 10 năm); đã qua bồi dưỡng lý luận chính trị cơ sở trở lên.

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Cấp cơ sở tháng 4/2020; cấp huyện và tương đương tháng 6/2020; cấp tỉnh tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, lãnh đạo đoàn

đại biểu quốc hội tháng 5/2021. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước 6 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

* Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 1 nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp và chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử (nêu tại Điều 3.2), cụ thể:

- Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

+ Đối với cấp tỉnh: Ít nhất nam sinh từ tháng 9/1965 và nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam).

+ Đối với cấp huyện: Ít nhất nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

+ Đối với cấp xã: Ít nhất nam sinh từ tháng 4/1965, nữ sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

+ Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 3/1963 và nữ sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như nam). Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 9/1963 và nữ sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam).

+ Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 9/1963 trở lại đây và nữ sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây.

+ Đối với cấp xã: Nam sinh từ tháng 10/1962 và nữ sinh từ tháng 10/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 9/1963 trở lại đây và nữ sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây.

+ Đối với bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố tham gia cấp ủy cấp xã (gồm cả giới thiệu tái cử hoặc lần đầu tham gia cấp ủy) thì vận dụng độ tuổi cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Đối với tuổi tham gia đảng ủy cơ sở, chi ủy chi bộ

Gồm cả chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở trong cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, thôn, tổ dân phố căn cứ tình hình thực tế để bố trí trên tinh thần trẻ hóa đội ngũ cấp ủy viên.

- Đối với lực lượng vũ trang

Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam (theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương), các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch này.

* Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

Căn cứ Điều lệ Đảng và Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, thống nhất chủ trương thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa được cấp có thẩm quyền xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định số lượng cấp ủy viên, ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp như sau:

+ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 (có đê án riêng).

+ Ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố không quá 41 đồng chí; ban thường vụ huyện ủy, thành ủy 11 đồng chí (đối với nơi chưa thực hiện bố trí trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ quốc thì số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 13 đồng chí); phó bí thư huyện ủy, thành ủy 02 đồng chí.

+ Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh không quá 25 đồng chí; số lượng Ủy viên Ban Thường vụ 7 đồng chí; Phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

+ Ban Chấp hành Đảng bộ Công an tỉnh không quá 23 đồng chí; số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh không quá 1/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành; Phó bí thư 01 đồng chí.

+ Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh không quá 15 đồng chí (chưa bao gồm đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Phó bí thư là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp ủy viên chỉ định); số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh không quá 1/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành; Phó bí thư 02 đồng chí.

+ Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh không quá 17 đồng chí; số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh không quá 1/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành; Phó bí thư 01 đồng chí.

+ Ban chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn không quá 15 đồng chí; ban thường vụ đảng ủy 05 đồng chí; phó bí thư 02 đồng chí (đối với các xã, thị trấn biên giới chưa bao gồm đồng chí sĩ quan biên phòng tăng cường làm phó bí thư cấp ủy là cấp ủy viên chỉ định).

+ Ban chấp hành đảng bộ cơ sở trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang tối đa không quá 11 đồng chí; ban thường vụ 3 đồng chí; phó bí thư 01 đồng chí.

+ Chi ủy chi bộ nhiệm kỳ mới (gồm chi ủy chi bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, nhiệm kỳ 2020 - 2022): Chi bộ có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư chi bộ, nếu cần bầu 01 phó bí thư chi bộ; chi bộ có 9 đảng

viên chính thức trở lên bầu chi ủy; chi bộ đồng đảng viên bầu không quá 7 chi ủy viên.

* Cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy

- Một số điểm chú ý:

+ Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; đồng thời, thống nhất quy định một số chức danh cụ thể có cơ cấu ban thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

+ Kết hợp hài hoà, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương và ngành có cơ cấu cấp ủy viên, nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp ủy cấp trên điều động người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị từ nơi khác đến hoặc xem xét bổ sung sau đại hội.

+ Cơ bản thực hiện bí thư (hoặc phó bí thư) cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện. Mỗi đồng chí thường trực cấp ủy các cấp không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh chủ chốt: bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân.

+ Tiếp tục thực hiện chủ trương bí thư hoặc phó bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố ở những nơi có điều kiện. Đối với những thôn, tổ dân phố do khó khăn, chưa bố trí được cán bộ thì xem xét bố trí theo định hướng trên trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

+ Đối với các tổ chức đảng ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

+ Thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện, cấp xã không là người địa phương theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII; khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

+ Phân đấu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện) từ 10% trở lên; tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

+ Cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và phân đấu ba độ tuổi trong thường trực cấp ủy.

+ Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỷ lệ theo đúng quy định.

+ Cơ cấu cấp ủy, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và việc đổi mới cấp ủy trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và một số đơn vị đặc thù sẽ có hướng dẫn riêng.

- Định hướng cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (có đè án riêng)

* Định hướng cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Cơ cấu ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố theo hướng phân công đảm nhiệm các nhiệm vụ: Bí thư, phó bí thư cấp ủy; lãnh đạo ủy ban kiểm tra, các ban đảng và văn phòng huyện ủy, thành ủy; lãnh đạo ủy ban Mặt trận Tổ quốc và một số đoàn thể chính trị - xã hội; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố; quân sự, công an, tòa án; người đứng đầu cấp ủy một số địa phương, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy.

- Cơ cấu ban thường vụ huyện ủy, thành ủy theo hướng phân công đảm nhiệm các nhiệm vụ: Bí thư, phó bí thư, một phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch và một phó chủ tịch ủy ban nhân dân;

chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng các ban đảng huyện ủy, thành ủy; trưởng quân sự, công an, chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc (nếu chưa bố trí trưởng ban dân vận kiêm).

- Cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của đảng bộ để bố trí cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ mới phù hợp, đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đảng đối với cơ quan, đơn vị.

* Định hướng cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, thị trấn

- Cơ cấu ban chấp hành đảng bộ theo hướng phân công đảm nhiệm các nhiệm vụ: Bí thư, phó bí thư cấp ủy; Mặt trận Tổ quốc và một số đoàn thể chính trị - xã hội; chủ tịch hội đồng nhân dân (ở những nơi đồng chí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân), phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân; quân sự, công an, một số ngành quan trọng; một số bí thư chi bộ trực thuộc.

- Cơ cấu ban thường vụ đảng ủy xã, phường, thị trấn theo hướng phân công đảm nhiệm các nhiệm vụ: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân; trưởng quân sự, công an hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân.

* Định hướng cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy cơ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ để bố trí cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy phù hợp, đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

* Định hướng cơ cấu chi ủy chi bộ nhiệm kỳ mới (gồm cả chi ủy chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 và chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2022)

- Cơ cấu chi ủy chi bộ thôn, tổ dân phố: Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tế nguồn nhân sự để bố trí cơ cấu chi ủy chi bộ nhiệm kỳ mới theo hướng phân công đảm nhiệm các nhiệm vụ: Bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, các chức danh không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố bảo

đảm sự lãnh đạo toàn diện của chi ủy đối với nhiệm vụ chính trị của thôn, tổ dân phố.

- Đối với chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn, sau khi có quyết định chuẩn y kết quả bầu chi ủy chi bộ quân sự nhiệm kỳ mới, đảng ủy xã, phường, thị trấn chỉ định đồng chí bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn làm bí thư chi bộ quân sự (không bầu bí thư chi bộ quân sự xã).

- Cơ cấu chi ủy chi bộ trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp: Căn cứ tình hình thực tế về nguồn nhân sự của chi bộ để bố trí cơ cấu chi ủy chi bộ nhiệm kỳ mới theo hướng phân công chi ủy viên đảm nhiệm các nhiệm vụ như: Bí thư chi bộ là thủ trưởng cơ quan, phòng, ban, đơn vị; phó bí thư chi bộ, chi ủy viên là đảng viên giữ chức danh, vị trí công tác quan trọng trong cơ quan, đơn vị, bộ phận, tổ, đội.

3.3. Quy trình nhân sự cấp ủy

- Cơ bản thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII, Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị, Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được cụ thể hóa cho 2 đối tượng: (1) Nhân sự tái cử cấp ủy; (2) Nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy.

- Cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Phân công công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (8 năm trở lên) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

3.4. Công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp

Thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3.5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội ở những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp (các đảng bộ căn cứ vào điều kiện cụ thể của đảng bộ mình báo cáo và được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp về việc thực hiện bầu bí thư cấp ủy tại đại hội).

- Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khóa mới, trừ những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp ủy. Kết quả giới thiệu của đại hội để cấp ủy khóa mới tham khảo khi bầu bí thư cấp ủy. Trường hợp giới thiệu của đại hội khác với phương án nhân sự được duyệt thì báo cáo cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu bí thư cấp ủy.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu phẩm chất, đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội.

- Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng: Giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa phương như một số nhiệm kỳ gần đây; đồng thời, đổi mới cách phân bổ để bảo đảm hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 1 đến 2 đại biểu (không tính đại biểu đương nhiệm) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và địa phương.

Căn cứ nguyên tắc trên, cấp ủy triệu tập đại hội quyết định phân bổ đại biểu dự đại hội với số lượng cụ thể như sau:

1. Đại hội đảng bộ tỉnh từ 300 đến 350 đại biểu. Phân bổ đại biểu cho các đảng bộ trực thuộc tỉnh trước 31/3/2020.

2. Đại hội đảng bộ huyện, thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương không quá 300 đại biểu; đại hội Đảng bộ Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng tỉnh không quá 250 đại biểu. Các đảng bộ phân bổ số lượng đại biểu cho các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc trước 31/01/2020.

3. Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu. Đối với những đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội đại biểu, thì phân bổ đại biểu dự đại hội cho các chi bộ trực thuộc trước 30/11/2019.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng, hướng dẫn và phân bổ của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng các cấp

- Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2022, thời gian không quá 01 ngày, bắt đầu từ tháng 12/2019, hoàn thành trước ngày 31/3/2020. Thời gian tổ chức đại hội điểm trong tháng 12/2019.

- Đại hội đảng cấp cơ sở bắt đầu từ tháng 4/2020, hoàn thành trước ngày 30/6/2020. Đại hội chi bộ cơ sở không quá 1 ngày, đại hội đảng bộ cơ sở không quá 2 ngày. Thời gian tổ chức đại hội điểm chi bộ, đảng bộ cơ sở vào đầu quý I/2020. Đối với xã thuộc diện sáp nhập thì thực hiện đại hội theo đơn vị hành chính mới sau khi sáp xếp.

- Đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương không quá 3 ngày; hoàn thành trước ngày 31/8/2020. Thời gian tổ chức đại hội điểm cấp huyện và tương đương vào đầu quý II/2020. Thời

gian họp trù bị đại hội cấp huyện và tương đương không quá 1/2 ngày.

- Đơn vị đại hội điểm đảng bộ cấp huyện và cấp cơ sở của tỉnh sẽ có văn bản riêng.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII được tổ chức trong tháng 10/2020.

6. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo đúng phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cùng với việc phân công cấp ủy viên khóa mới, cấp ủy các cấp cần tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Đối với những đồng chí không tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc khác phù hợp (trừ các đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu sớm). Những đồng chí còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công việc phù hợp thì cơ bản giữ nguyên chế độ và làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Những đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì giải quyết chế độ, chính sách kịp thời theo quy định của Chính phủ. Cán bộ ở cấp xã thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và quy định của Chính phủ.

- Thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện như sau: Các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy thì cho thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo neu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân sau đại hội.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

7. Kinh phí tổ chức đại hội

Kinh phí tổ chức đại hội đảng các cấp thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng; các cấp ủy chủ động xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí phục vụ đại hội theo phân cấp quản lý ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch và lãnh đạo triển khai thực hiện ở đảng bộ cấp mình đảm bảo tổ chức đại hội các cấp thành công tốt đẹp, đúng theo chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy.

2. Các cấp ủy thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội, cụ thể:

- Cấp tỉnh thành lập Ban chỉ đạo đại hội (thành viên là các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và các tiểu ban chuẩn bị đại hội gồm: Tiểu ban văn kiện; tiểu ban nhân sự; tiểu ban tuyên truyền, khánh tiết; tiểu ban hậu cần; tiểu ban bảo vệ.

- Cấp huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội gồm: Tiểu ban văn kiện; tiểu ban nhân sự; tiểu ban tuyên truyền, khánh tiết; tiểu ban hậu cần; tiểu ban bảo vệ.

- Đối với các đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn thành lập các tiểu ban: Tiểu ban văn kiện; tiểu ban nhân sự; tiểu ban tuyên truyền, khánh tiết; tiểu ban hậu cần - bảo vệ.

- Đối với đảng bộ cơ sở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang căn cứ vào tình hình thực tế của đảng bộ mình để quyết định thành lập các tiểu ban phục vụ đại hội cho phù hợp, không nhất thiết phải thành lập đầy đủ các tiểu ban như trên.

Các cấp ủy phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chi, đảng bộ cấp dưới; tổ chức đại hội

điểm ở các cấp để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh. Chi ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và phương án nhân sự cấp ủy, khi được cấp trên đồng ý mới tiến hành đại hội. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến dự thảo các văn kiện, xét duyệt đề án nhân sự cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

3. Ban thường vụ cấp ủy, đứng đầu là đồng chí bí thư cấp ủy chịu trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội ở cấp dưới và cấp mình bảo đảm theo đúng yêu cầu đề ra. Trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội, các cấp ủy phải thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện 2 lần/tháng (vào ngày 15 và cuối tháng) gửi Thường trực Tỉnh ủy, đồng gửi Văn phòng Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy theo dõi.

Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, nhân sự các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

4. Ban Tổ chức - Nội vụ tinh phoi hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các ban đảng Trung ương hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp; công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ mới; công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp. Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo chuẩn bị

việc tổ chức đại hội điểm cấp cơ sở và cấp huyện của tỉnh. Tổng hợp kết quả chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Trung ương theo đúng quy định.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Đặng Quốc Khanh

KẾ HOẠCH SỐ 501-KH/TU NGÀY 31/10/2019

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng
Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020) và mừng
Xuân Canh Tý năm 2020**

Căn cứ Hướng dẫn số 75-HD/BTGTW, ngày 03/12/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019; Nghị định 111/2018/NĐ-CP, ngày 31/8/2018 của Chính phủ quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương.

Để các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020) diễn ra trang trọng, thiết thực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và mừng Xuân Canh Tý năm 2020, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, niềm tự hào về truyền thống 90 năm đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng và nhân dân ta; góp phần củng cố và bồi đắp niềm tin của nhân dân đối với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa; khẳng định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân. Cố vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thi đua thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đồng thời thúc đẩy việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4

(khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh hưởng ứng phong trào “Tết vì người nghèo”, đảm bảo Tết đến với mọi nhà, mọi người, góp phần tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tăng cường an ninh trật tự trên địa bàn. Cảnh giác với mọi luận điệu xuyên tạc, âm mưu, thủ đoạn chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

- Các hoạt động kỷ niệm phải đảm bảo trang trọng, thiết thực, an toàn, tiết kiệm, không phô trương, hình thức.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM

1. Nội dung tuyên truyền

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam; những thành quả vĩ đại của Đảng ta trong 90 năm xây dựng và trưởng thành, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; khẳng định niềm tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân, Đảng ta - Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, một lòng một dạ chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

- Tuyên truyền những cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác xây dựng Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng năm 2019, kết quả sau 4 năm triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ

XVI và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng trên các lĩnh vực. Tập trung tuyên truyền việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trong đó cần chú trọng tuyên truyền Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, khẳng định kết quả đạt được và quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm.

- Tuyên truyền, phản ánh các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân; tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam nói chung và các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang nói riêng.

- Phản ánh không khí vui Tết, đón xuân của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Biểu dương tinh thần phục vụ nhân dân trong dịp Tết của các ban, ngành, lực lượng vũ trang, nhất là cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ nơi biên giới, vùng sâu, vùng xa.

- Giáo dục đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”; tôn vinh, tri ân những công hiến, đóng góp của nhân dân, của cán bộ lão thành cách mạng, người có công với Đảng, với cách mạng.

- Đấu tranh phê phán tư tưởng bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm, mâu thuẫn kết nội bộ, thái độ thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, thiếu ý thức xây dựng Đảng; đẩy mạnh đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực phản động, thù địch, các phần tử cơ hội chính trị; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm

2.1. Tổ chức dâng hương báo công với Bác

- Cấp tỉnh: Tổ chức lễ dâng hương trước tượng đài Bác Hồ:

+ Thời gian: Dự kiến 07h30', ngày 03/02/2020.

+ Địa điểm: Trước tượng đài Bác Hồ tại Trụ sở Tỉnh ủy.

+ Thành phần: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đại diện lãnh đạo các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; thủ trưởng các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

2.2. Tổ chức Lễ kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

* Cấp tỉnh

Tổ chức Lễ kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam gắn với gặp mặt và trao Huy hiệu 30, 40, 50... tuổi Đảng cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nguyên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Nội dung

+ Chương trình văn nghệ.

- Diễn văn Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Trao Huy hiệu 30, 40, 50... tuổi Đảng cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (đang công tác, sinh sống trên địa bàn tỉnh).

- Thời gian: Dự kiến Lễ kỷ niệm từ 08h00', ngày 03/02/2020.

- Địa điểm: Hội trường lớn Tỉnh ủy.

- Thành phần:

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

+ Các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (đang sinh sống trên địa bàn tỉnh).

+ Đại diện lãnh đạo các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

+ Đại diện lãnh đạo: Các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, hội đặc thù tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, các trường chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Giang.

+ Đại diện đoàn viên ưu tú.

* Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh

Tùy vào điều kiện cụ thể lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 03/02/2020.

2.3. Tổ chức sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ và tổ chức gặp mặt, tri ân các đồng chí đảng viên lão thành cách mạng

- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

+ Tổ chức gặp mặt, thăm hỏi tri ân các đồng chí lão thành cách mạng, các đảng viên có nhiều cống hiến, các đồng chí lãnh đạo của địa phương, đơn vị qua các thời kỳ.

+ Chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chính trị kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam cho cán bộ, đảng viên. Thời gian: Từ ngày 01/01/2020 - 03/02/2020.

+ Tài liệu: Căn cứ vào đề cương tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc bổ sung các tư liệu về lịch sử đảng bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để biên tập thành tài liệu hoặc đề cương tuyên truyền, gửi tới các chi bộ, đảng bộ để tổ chức sinh hoạt.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh: Tổ chức các buổi sinh hoạt tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đến các hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân. Thời gian: Từ ngày 01/01/2020 - 03/02/2020.

2.4. Tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học

Trường Chính trị tỉnh, các trường chuyên nghiệp và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tùy vào điều kiện cụ thể tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học nhằm khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng, những thành quả cách mạng Việt Nam; những vấn đề lý luận về Đảng cầm quyền, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

2.5. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền miệng, sinh hoạt của các đoàn thể chính trị - xã hội

Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh mở các chuyên trang, chuyên mục đặc biệt chào mừng 90 năm Ngày thành

lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mừng Xuân Canh Tý năm 2020; phản ánh và đưa tin kịp thời các hoạt động kỷ niệm; biểu dương “người tốt, việc tốt”, tấm gương đảng viên tiêu biểu, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp tăng cường các buổi báo cáo, nói chuyện thời sự vào dịp kỷ niệm.

- Các đoàn thể chính trị - xã hội chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo đề cương tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy vào dịp kỷ niệm để thông tin, tuyên truyền sâu rộng tới đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân.

2.6. Tổ chức các phong trào, hoạt động văn hóa, thể thao

- Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phát động, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước lập thành tích thiết thực kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... mừng Đảng, mừng Xuân với các hình thức đa dạng, phong phú. Tổ chức chiếu phim phục vụ nhân dân, treo cờ Tổ quốc, băng zôn, khẩu hiệu tuyên truyền tạo không khí phấn khởi, thu hút sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân.

III- KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Mừng đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh, mừng xuân Canh Tý!

2. Nhiệt liệt chào mừng 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020)!

3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng!

4. Đảng Cộng sản Việt Nam - Người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam!

5. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020!

6. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

7. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

8. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang quyết tâm, phấn đấu xây dựng tỉnh Hà Giang ngày càng giàu đẹp, văn minh!

IV- TÔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân gắn với tổ chức phong trào thi đua yêu nước, sản xuất, kinh doanh và triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020.

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chương trình văn nghệ chào mừng tại Lễ kỷ niệm và các chương trình văn hóa, nghệ thuật, thể thao, các trò chơi dân gian; tổ chức các hoạt động chiếu phim, biểu diễn văn nghệ phục vụ nhân dân ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, các khu vui chơi giải trí, trung tâm sinh hoạt cộng đồng.

- Chỉ đạo ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉnh trang đô thị, vận động các hộ gia đình treo cờ Tổ quốc theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh những hành vi tiêu cực, phi văn hóa, mê tín dị đoan...

- Chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang tổ chức Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” vào ngày làm việc đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý 2020.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy chuẩn bị các điều kiện phục vụ Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (diễn văn kỷ niệm, bài báo công, chương trình, ma két, công tác tổ chức hội nghị).

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan khối tuyên truyền, khoa giáo; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; ban tuyên giáo/tuyên huấn các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh tập trung tuyên truyền về các hoạt động kỷ niệm 90

năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; kiểm tra, đôn đốc công tác tuyên truyền và các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân ở các địa phương, đơn vị.

- Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam trong hội nghị báo cáo viên, biên soạn đề cương tuyên truyền, gửi các cơ quan khối tuyên truyền, khoa giáo; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; ban tuyên giáo/tuyên huấn các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

3. Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chuẩn bị các điều kiện và tổ chức: Lễ dâng hương báo công trước tượng đài Bác Hồ tại trụ sở Tỉnh ủy; Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (hội trường, lễ tân, ban hành văn bản mời các đại biểu tham dự theo thành phần).

4. Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh

Tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy danh sách các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (đang sinh sống trên địa bàn tỉnh; danh sách các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nguyên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được trao Huy hiệu 30, 40, 50... tuổi Đảng) và làm công tác tổ chức nội dung trao Huy hiệu Đảng tại Lễ kỷ niệm; danh sách báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy trước ngày 05/01/2020).

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân thiết thực, hiệu quả; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động “đèn ơn đáp nghĩa”, hành hương về nguồn, thăm di tích lịch sử, các hoạt động văn hóa, thể thao, giao lưu, sinh hoạt truyền thống tại những địa danh lịch sử, qua đó lựa chọn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để giới thiệu tổ chức đảng xem xét, kết nạp.

Tỉnh Đoàn Thanh niên: Lựa chọn 50 đoàn viên ưu tú tham dự Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; chỉ đạo các cấp bộ đoàn tổ chức cho đoàn viên, thanh niên ra quân làm sạch, đẹp cảnh quan môi trường nơi công cộng, các trục đường, các thôn, tổ dân phố; gặp mặt đảng viên trẻ tiêu biểu.

6. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc: Xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

7. Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

- Ra số đặc biệt mừng Đảng, mừng Xuân Canh Tý 2020.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng, mừng Xuân Canh Tý; biểu dương “người tốt, việc tốt”, gương đảng viên tiêu biểu, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; khuyến khích những sáng tác điển hình, nhân tố mới trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước, của tỉnh và chủ đề xây dựng nông thôn mới; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Phối hợp với Hội nhà báo tỉnh tổ chức tốt Hội Báo Xuân Canh Tý năm 2020.

Căn cứ Kế hoạch, yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 509-KH/TU NGÀY 18/11/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
tổ chức Hội thảo khoa học cuốn sách
Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang (1945 - 2020)**

Thực hiện Kế hoạch số 364-KH/TU, ngày 26/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tái bản, bổ sung cuốn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang (1945 - 2020); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch tổ chức Hội thảo khoa học cuốn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang 1945 - 2020 (tái bản, bổ sung), như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục làm rõ các sự kiện, tư liệu lịch sử, giá trị lý luận, thực tiễn; những kết quả đạt được cũng như hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Hà Giang; trọng tâm là giai đoạn Đảng bộ tỉnh Hà Giang lãnh đạo nhân dân trong tỉnh đầy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xóa đói, giảm nghèo 2005 - 2020 (giai đoạn bổ sung mới). Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm qua 75 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển (1945 - 2020) để làm tài liệu nghiên cứu, giáo dục truyền thống, tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh trong thời gian tới.

- Thông qua Hội thảo nhằm đảm bảo tính Đảng, tính khoa học của cuốn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang 1945 - 2020 (tái bản, bổ sung).

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức Hội thảo phải mang tính khoa học, khái quát cao, đảm bảo chất lượng, nội dung đề ra.

- Các ý kiến tham gia Hội thảo phải dựa trên căn cứ tư liệu lịch sử để chứng minh, làm rõ các sự kiện, giá trị lý luận, thực tiễn của cuốn sách.

II- NỘI DUNG

1. Tập trung đánh giá các sự kiện lịch sử nổi bật, nội dung giai đoạn Đảng bộ tỉnh Hà Giang lãnh đạo nhân dân trong tỉnh đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xóa đói, giảm nghèo 2005 - 2020 (giai đoạn bổ sung mới), cụ thể như sau:

- Đảng bộ tỉnh Hà Giang lãnh đạo nhân dân trong tỉnh đẩy mạnh phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo (2005 - 2010).

- Đảng bộ tỉnh Hà Giang lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, phấn đấu đến năm 2015 thoát khỏi tình đặc biệt khó khăn, kém phát triển (2010 - 2015).

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội (2015 - 2020).

2. Từ những kết quả đạt được cũng như hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, rút ra những bài học kinh nghiệm qua 75 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển (1945 - 2020) của Đảng bộ tỉnh Hà Giang.

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Trung ương và vận dụng sáng tạo, linh hoạt, có sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn, cụ thể của địa phương.

- Thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, chú trọng công tác dân vận để vận động quần chúng, huy động sức mạnh đoàn kết, sức mạnh của lòng yêu nước trong đồng bào dân tộc vào sự nghiệp cách mạng.

- Phát huy tinh thần tự lực cánh sinh của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, tranh thủ sự chỉ đạo và hỗ trợ của Trung ương. Kết hợp giữa yếu tố bên trong với yếu tố bên ngoài để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ tỉnh, chú trọng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng với quần

chúng; quan tâm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững mạnh, trong đó, bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ giữ vai trò nòng cốt; vận dụng phương thức đấu tranh sát hợp với điều kiện chiến trường miền núi.

III- THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian: Cuối tháng 11/2019; thời gian cụ thể có giấy mời cụ thể sau.

2. Địa điểm: Phòng họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (tầng 5, nhà 5 tầng).

3. Thành phần: Dự kiến khoảng 50 đại biểu.

Chủ trì Hội thảo:

+ Đồng chí Đặng Quốc Khanh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIV đơn vị tỉnh Hà Giang, Trưởng Ban biên tập cuốn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh.

+ Đồng chí Thào Hồng Sơn, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó ban biên tập cuốn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh.

+ Đồng chí Sèn Chín Ly, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hiệu trưởng trường Chính trị tỉnh, Phó ban biên tập, Trưởng Ban biên soạn cuốn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh.

- Thành phần mời:

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI (14 đồng chí).

+ Các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy các khóa XIV, XV, XVI (18 đồng chí).

+ Đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy (3 đồng chí).

+ Tập thể lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (3 đồng chí).

+ Các đồng chí thành viên Ban Biên soạn cuốn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang (1945 - 2020) theo Quyết định số 2174-

QĐ/TU, ngày 24/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (04 đồng chí).

+ Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (03 đồng chí).

+ Một số nhà khoa học, chuyên gia sử học... (05 đồng chí).

- Chương trình Hội thảo

+ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; thông qua chương trình Hội thảo (lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy).

+ Báo cáo đề dẫn: Đồng chí Sèn Chìn Ly, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, Phó Ban biên tập, Trưởng Ban biên soạn cuốn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh.

+ Tham luận: Các đại biểu dự Hội thảo.

+ Tổng hợp ý kiến và kết luận Hội thảo: Chủ trì Hội thảo.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chuẩn bị các tài liệu phục vụ Hội thảo: Báo cáo đề dẫn tại Hội thảo; xây dựng dự thảo công văn mời; gửi tài liệu cho các đại biểu trước khi tổ chức Hội thảo; tổng hợp các ý kiến phát biểu tham luận tại Hội thảo và báo cáo kết quả sau Hội thảo.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy chuẩn bị các điều kiện phục vụ Hội thảo (cung cấp danh sách đại biểu mời dự Hội thảo...).

- Chuẩn bị kinh phí phục vụ Hội thảo.

2. Văn Phòng Tỉnh ủy

- Chuẩn bị các điều kiện phục vụ hội thảo (hội trường, makét, lễ tân...).

- Làm công tác tổ chức tại Hội thảo; phát hành công văn mời các đại biểu dự Hội thảo (theo danh sách Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp).

- Bố trí phương tiện đưa, đón các đồng chí đại biểu nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV, XV, XVI công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy, Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy trước khi nghỉ hưu.

3. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc và các huyện ủy, thành ủy

Có trách nhiệm thông báo, chuyển giấy mời và bố trí phương tiện đưa - đón các đồng chí đại biểu nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy các khóa XIV, XV, XVI công tác tại cơ quan, đơn vị mình trước khi nghỉ hưu.

4. Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Cử phóng viên dự, đưa tin Hội thảo.

Căn cứ Kế hoạch, yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 516-KH/TU NGÀY 07/12/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019
của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách,
nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến
năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh như sau:

I- QUAN ĐIỂM

Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, giảm dần tỷ trọng đầu tư vốn khu vực nhà nước. Phân đầu đến năm 2030, nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế.

Thu hút đầu tư hướng vào các lĩnh vực có thế mạnh: Nông nghiệp công nghệ cao (phát triển các sản phẩm đặc hữu của địa phương như chè, cam, đại gia súc, mật ong, cây dược liệu, lâm nghiệp) gắn với công nghiệp chế biến; phát triển du lịch bền vững gắn với bảo tồn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; phát triển kinh tế biển mậu.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, vừa đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi triển khai các dự án, vừa đảm bảo yêu cầu an ninh - quốc phòng và bảo vệ môi trường.

Thu hút các dự án có mức đầu tư lớn, có tác động lan tỏa sâu, rộng đến các thành phần kinh tế, công nghệ hiện đại, sử dụng nhiều

lao động và có các biện pháp tích cực xử lý chất thải công nghiệp nhằm giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến môi trường; hướng vào thu hút các nhà đầu tư đến từ các quốc gia và vùng lãnh thổ có nền kinh tế phát triển như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, EU, Đài Loan, Singapore; các nước có nền kinh tế mới nổi như: Ấn Độ, Nga, Brazil,...

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai các nội dung Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 tới toàn thể hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của các doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế địa phương trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa tỉnh Hà Giang phát triển nhanh, bền vững.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh về thu hút đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hợp tác đầu tư nước ngoài và nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Yêu cầu

Thu hút đầu tư nước ngoài phải có chọn lọc theo hướng giảm diện tích đất sử dụng của dự án, tăng hàm lượng công nghệ tiên tiến trên cơ sở khai thác tiềm năng, thế mạnh vị trí địa lý, hạ tầng, nguồn nhân lực và các điều kiện thực tế của địa phương, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững. Phải tạo được môi trường thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư nước ngoài.

III- NỘI DUNG

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài nhằm góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch

cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của tỉnh, phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng nhanh, bền vững; cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh, tạo niềm tin mạnh mẽ cho các nhà đầu tư cũng như tạo sức hút đầu tư để khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu thu hút đầu tư nước ngoài đạt một số mục tiêu như sau:

- Vốn đăng ký giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 30 - 40 triệu USD (6 - 8 triệu USD/năm); giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 100 - 150 triệu USD (20 - 30 triệu USD/năm).
- Vốn thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 25 - 35 triệu USD (5 - 7 triệu USD/năm); giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 80 - 130 triệu USD (16 - 26 triệu USD/năm).
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 65%, đến năm 2030 đạt 80%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách chung đầu tư nước ngoài

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài phải được xác định là một trong những biện pháp khai thác ngoại lực nhằm thúc đẩy nội lực để phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch và hấp dẫn các nhà đầu tư, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhà đầu tư, bảo đảm an ninh an toàn cho nhà đầu tư, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm lợi ích của nhà đầu tư. Đảm bảo tăng về số lượng và chất lượng đối với các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương để thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư, có cơ chế chính sách đột phá để huy động các nguồn lực thực hiện quy hoạch. Thực hiện liên kết kinh tế với các địa phương trong vùng, đẩy mạnh quá trình kết nối hạ tầng giao thông.

Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư chung của cả nước và chính sách riêng của tỉnh đã ban

hành, trong đó có cơ chế khuyến khích đối với các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, có trách nhiệm, thực hiện tốt các cam kết đầu tư.

Có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp tại địa phương kết nối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, khuyến khích hợp tác chuyển giao khoa học công nghệ, nâng cao năng lực tiếp nhận chuyển giao công nghệ, dần tiến tới làm chủ công nghệ của doanh nghiệp tại địa phương.

Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh trong vùng Trung du và Miền núi phía Bắc trong công tác quy hoạch, xúc tiến đầu tư, nghiên cứu đề xuất, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phù hợp với điều kiện chung của vùng; xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông liên tỉnh, kết nối vùng như tuyến Quốc lộ 279 nối Lào Cai - Hà Giang - Tuyên Quang; tuyến đường tỉnh 183 nối Lào Cai; tuyến Hà Giang kết nối với Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn; tuyến cao tốc kết nối Hà Giang với cao tốc Hà Nội - Lào Cai.

Đẩy mạnh cải cách thể chế, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, bình đẳng, thu hút các nguồn lực của các thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển, trong đó chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, đầu tư nước ngoài. Đổi mới cơ chế quản lý điều hành, nâng cao trách nhiệm đạo đức công vụ và năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh.

Tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch chi tiết khu công nghiệp, các cụm công nghiệp, các vùng nguyên liệu phụ trợ, hệ thống đường giao thông kết nối khu công nghiệp, các cụm công nghiệp, vùng nguyên liệu, nhằm hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài.

Hoàn thiện các quy định chính sách khuyến khích đầu tư theo hướng đơn giản, dễ thực hiện và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; có chính sách khuyến khích đối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ cho lao động Việt Nam; sử dụng người lao động Việt Nam đã làm việc, tu nghiệp ở các quốc gia tiên tiến.

3.2. Hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư

- Nghiên cứu, xây dựng danh mục các dự án hạn chế thu hút đầu tư đối với các nhà đầu tư nước ngoài thuộc các lĩnh vực có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến an ninh - quốc phòng và dự án không có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng danh mục các dự án thu hút đầu tư nước ngoài; xây dựng cơ chế tạo quỹ đất sạch làm cơ sở để thu hút đầu tư các dự án vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xây dựng sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án đầu tư. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Không xem xét mở rộng, gia hạn thời gian hoạt động đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

- Xây dựng các tiêu chí đầu tư để lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ chế đánh giá công tác an ninh và tiến hành rà soát tình hình đảm bảo an ninh đối với những chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế, hoạt động đầu tư nước ngoài có hoặc có thể ảnh hưởng đến an ninh - quốc phòng. Trong đó đặc biệt chú trọng các dự án tại các vị trí trọng yếu, nhạy cảm về an ninh - quốc phòng.

3.3. Hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm bảo hộ và đe cao trách nhiệm của nhà đầu tư

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các quy định về bảo đảm quyền, nghĩa vụ, công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, vốn đầu tư, thu nhập và lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư và chủ thể có liên quan, phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo quyền sở hữu tài sản và các lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư. Các địa phương phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo an ninh, trật tự tại khu công nghiệp, các cụm công nghiệp nơi tập trung nhiều nhà đầu tư nước ngoài. Có

biện pháp xử lý kiên quyết đối với những doanh nghiệp, nhà đầu tư có tình vi phạm các quy định của pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và triển khai có hiệu quả công tác phối hợp giữa tổ chức công đoàn và các cấp, các ngành trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến giải quyết việc làm, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, bảo đảm hài hòa các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động và người sử dụng lao động.

- Có biện pháp bảo đảm hài hoà lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động theo hướng minh bạch. Xây dựng các quy định về trách nhiệm của nhà đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, trường mẫu giáo, cơ sở y tế, văn hoá, thể thao... phục vụ người lao động.

- Quá trình thẩm định dự án đầu tư, cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho dự án có vốn đầu tư nước ngoài cần xác định rõ trách nhiệm của nhà đầu tư về bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư, triển khai dự án và hoạt động của doanh nghiệp trong suốt thời gian thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

3.4. Hoàn thiện thể chế chính sách quản lý, giám sát đầu tư

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Thông tư số 09/2016/TT-BKHĐT, ngày 30/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác theo dõi, kiểm tra và đánh giá đầu tư đối với hoạt động đầu tư nước ngoài có hiệu lực và được triển khai. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình cấp phép, quản lý sau cấp phép đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về quản lý doanh nghiệp, quản lý dự án đầu tư trong quá trình đầu tư của dự án, qua đó đảm bảo mục tiêu và hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án. Đồng thời, phát hiện điểm bất hợp lý, những sai phạm, sai trái trong việc tổ chức thực hiện để kịp thời chấn chỉnh hoặc kiến nghị việc điều chỉnh pháp luật, chính sách đầu tư trực tiếp nước ngoài và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống thông tin quốc gia đầu tư nước ngoài được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa vào

vận hành, hệ thống là kênh thông tin hiệu quả trong việc quản lý, giám sát tình hình triển khai hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các dự án.

Chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của nhà nước trong hoạt động của các dự án đầu tư nước ngoài trên địa bàn; yêu cầu các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Công An tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Lao động, Thương binh và xã hội, Nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với các ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ pháp luật và các quy định của nhà nước đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

3.5. *Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư*

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa Trung ương với địa phương, giữa các vùng, giữa cơ quan quản lý nhà nước với các hiệp hội nghề nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư. Chủ động xúc tiến đầu tư có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, gắn với các tiêu chí hợp tác đầu tư mới; tiếp tục duy trì các thị trường và đối tác truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường, đối tác mới. Đa dạng hóa các hoạt động và phương thức xúc tiến đầu tư; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ với những dự án hợp tác thành công cụ thể. Đầu tư thỏa đáng cho hoạt động xúc tiến. Ưu tiên tham gia thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư quốc gia, vùng, liên ngành.

Xây dựng tiêu chí lựa chọn, lập danh sách các nhà đầu tư tiềm năng và đa dạng hóa các tài liệu thu hút đầu tư. Nâng cao hiệu quả hoạt động đồng hành cùng nhà đầu tư trong triển khai các thủ tục đầu tư dự án tại tỉnh như: Xây dựng hệ thống thông tin quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách và phát huy hiệu quả hoạt động của tổ công tác hỗ trợ giải quyết các thủ tục đầu tư dự án; xây dựng bản đồ dự án thu hút đầu tư trên cơ sở tích hợp quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch sử dụng đất, thông tin quỹ đất đầu tư và các dự án đầu tư. Gắn hoạt động xúc tiến đầu tư với xúc tiến du lịch và thương mại.

Xây dựng bộ tài liệu quảng bá hình ảnh tiềm năng, thế mạnh của địa phương, danh mục dự án thu hút đầu tư, biên dịch sang các

ngôn ngữ đối tác ưu tiên thu hút đầu tư theo chiến lược hội nhập quốc tế của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (tiếng Anh, Nhật, Hàn Quốc, Pháp...) phục vụ cho các đoàn đi xúc tiến đầu tư tại nước ngoài và các đoàn doanh nghiệp nước ngoài đến thăm, khảo sát, làm việc tại tỉnh.

Công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thị trường... Tăng cường cơ chế đối thoại, đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư; xử lý dứt điểm, kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang thực hiện.

Kiện toàn, củng cố đơn vị xúc tiến đầu tư đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiệu quả, nâng cao trình độ và kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách làm công tác xúc tiến đầu tư.

3.6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài

Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020. Tập trung hoàn thiện các cơ chế, chính sách, cải thiện thủ tục hành chính, đơn giản hóa các thủ tục đầu tư, xây dựng, thúc đẩy nhanh việc hoàn thiện môi trường đầu tư ổn định, thông thoáng và bình đẳng, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Chấn chỉnh công tác quản lý, triển khai dự án đầu tư, bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp với quy hoạch, theo đúng các tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự án. Bảo đảm chặt chẽ về quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài theo đúng quy định pháp luật.

Nâng cao chất lượng thẩm tra, thẩm định cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư phải đảm bảo các yêu cầu như: Sự phù hợp của lĩnh vực đầu tư đối với hệ thống quy hoạch vùng, quy hoạch phát triển ngành; hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật của các dự án đầu tư nước ngoài phải bằng hoặc cao hơn hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam,

công nghệ sử dụng trong dự án phải là công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường.

Tăng cường quản lý nhà nước về giám sát đầu tư; nâng cao trình độ và năng lực thẩm tra các dự án đầu tư, rút ngắn thời gian, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thẩm tra, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư FDI trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các doanh nghiệp, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các chủ đầu tư vi phạm Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

Kiên quyết xử lý các dự án gây ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không hiệu quả, kinh doanh thua lỗ nhiều năm, dự án không thực hiện đúng cam kết. Phòng ngừa, giải quyết sớm, có hiệu quả các tranh chấp liên quan đến đầu tư nước ngoài.

Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và chú trọng nâng cao năng lực và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài .

Các cấp chính quyền thực hiện nghiêm pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan đối với hoạt động đầu tư nước ngoài, không để phát sinh khiếu kiện, tranh chấp quốc tế xảy ra.

Phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bình chọn, vinh danh các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài; định kỳ bình chọn, vinh danh các nhà đầu tư nước ngoài tiêu biểu.

3.7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với đầu tư nước ngoài

Phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, có tính đến các yếu tố đặc thù; có hướng dẫn và chỉ đạo rõ mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nội dung sinh hoạt... cho các tổ chức đảng tại doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Tăng cường gắn kết tổ chức đảng và đảng viên với doanh nghiệp, chủ doanh

nghiệp thông qua mối quan tâm, mục tiêu phát triển và lợi ích chung.

Các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác phát triển đảng trong khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; lựa chọn, bố trí cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài và thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, phát huy vai trò của công đoàn trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, tăng cường đối thoại giữa chủ doanh nghiệp và người lao động. Phân đầu 100% doanh nghiệp có từ 25 lao động trở lên đều có tổ chức công đoàn.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đầu tư nước ngoài.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành, cơ quan chức năng cụ thể hóa tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xác định các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch này trong các chương trình, kế hoạch công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội, căn cứ chức năng, nhiệm vụ để cụ thể hóa nội dung triển khai thực hiện Kế hoạch này trong hoạt động của tổ chức mình.

4. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ hàng năm báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định

hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nghiêm túc triển khai thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾ HOẠCH SỐ 517-KH/TU NGÀY 09/12/2019

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của
Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng,
chống và kiểm soát ma túy**

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy (viết tắt là Chỉ thị số 36-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt Chỉ thị số 36-CT/TW để các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tính tiên phong, gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu, sự vào cuộc và cộng đồng trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân trong phòng, chống ma túy.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân nhằm từng bước kiềm chế, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy. Xóa bỏ triệt để các tổ chức, đường dây, tụ điểm sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn. Ngăn chặn có hiệu quả nguồn ma túy thẩm lậu, trung chuyển qua địa bàn. Không để tái trồng cây có chứa chất ma túy; kiểm soát và quản lý chặt chẽ các loại tiền chất ma túy, chất gây nghiện, chất hướng thần. Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện, làm giảm số người nghiện mới. Quản lý chặt chẽ người

nghiện ngoài xã hội, không để phát sinh tình hình phức tạp, góp phần xây dựng môi trường xã hội an toàn, lành mạnh.

2. Yêu cầu

Công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền các cấp, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Trong đó, lực lượng công an nhân dân là nòng cốt, chủ trì công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội phải xác định công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa thường xuyên, liên tục và lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ, quyết liệt, quyết tâm cao, cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cấp, các ngành và tổ chức chính trị - xã hội, tránh tình trạng chủ quan, né tránh, khoán trắng cho lực lượng chuyên môn.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp của tỉnh, trước hết là người đứng đầu phải nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống ma túy; phải chịu trách nhiệm về tình hình ma túy tại địa bàn, cơ quan, đơn vị được giao phụ trách. Lấy hiệu quả của công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn được giao phụ trách là một chỉ tiêu đánh giá, xếp loại cấp ủy, tổ chức đảng các địa phương hàng năm.

Hằng năm, xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc; định kỳ hằng tháng, quý nghe báo cáo và cho ý kiến cụ thể, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong phòng, chống ma túy; có trách nhiệm tuyên truyền, vận động gia đình, người thân và nhân dân nơi cư trú thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát ma túy của địa phương, đảm bảo kịp thời, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và tạo thuận lợi cho công tác phòng, chống ma túy.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, cảnh báo toàn xã hội, nhất là thanh thiếu niên về hiểm họa ma túy. Tiếp tục xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở. Kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia phòng, chống ma túy.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp của tỉnh xây dựng chương trình hành động, tổ chức phát động phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống ma túy” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các phong trào thi đua khác để xây dựng xã, phường, thị trấn không có ma túy.

3. Phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan chuyên trách, đặc biệt là vai trò chủ trì công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của lực lượng Công an toàn tỉnh, chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh triệt phá các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy xuyên quốc gia. Phân công trách nhiệm và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng công an, hải quan, biên phòng trong ngăn chặn nguồn ma túy từ nước ngoài đưa vào địa bàn tỉnh ngay từ khu vực biên giới. Thực hiện đồng bộ các biện pháp chuyển hóa địa bàn phức tạp về ma túy; triệt xóa các tụ điểm, điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhất là trong các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự (quán karaoke, nhà nghỉ, khách sạn...). Điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh tội phạm ma túy, triệt để thu hồi tài sản do phạm tội về ma túy mà có. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các loại tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần trong xuất nhập khẩu và sản xuất kinh doanh, không để tội phạm lợi dụng sản xuất ma túy tổng hợp trong địa bàn tỉnh. Kịp thời phát hiện, triệt phá dien tích tái trồng cây có chứa chất ma túy.

4. Tổng kết, đánh giá toàn diện công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh để có sự điều chỉnh cho phù hợp theo hướng tập trung nguồn lực cho những hình thức cai nghiện có hiệu quả, chú trọng xã hội hóa, khuyến khích tập thể, cá nhân đóng góp, tham gia vào công tác cai nghiện và tạo việc làm cho người sau cai. Đánh giá chính xác tình hình người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy, tập trung ngăn chặn sự gia tăng người nghiện mới. Có biện pháp quản lý chặt chẽ đối với người nghiện ma túy, không để phát sinh tội phạm.

5. Tăng cường các nguồn lực cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy theo phân cấp quản lý và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu và các nguồn viện trợ, kinh phí xã hội hóa, huy động đóng góp của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân. Tập trung củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực của lực lượng chuyên trách làm công tác phòng, chống ma túy từ tinh túc đến cơ sở, bảo đảm đủ khả năng, điều kiện thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ.

6. Tăng cường, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế phòng, chống, kiểm soát ma túy, nhất là với các cơ quan, lực lượng chức năng của tỉnh Vân Nam, Quảng Tây, Trung Quốc và các tổ chức quốc tế trong công tác đấu tranh với tội phạm ma túy qua biên giới.

7. Chú trọng việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và khuyến khích nghiên cứu khoa học trên từng lĩnh vực, chuyên đề phòng, chống và kiểm soát ma túy, góp phần đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trong tình hình mới.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cần cùchức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này xây dựng kế hoạch hoặc chương trình hành động cụ thể, gắn với thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 18/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy

và cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020 (gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy trước ngày 30/12/2019). Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện ở cấp dưới và cơ sở.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; đồng thời, tăng cường công tác phối hợp, hướng dẫn các cấp, các ngành tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân tích cực tham gia phòng, chống và kiểm soát ma túy.

3. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tinh tích cực tuyên truyền và kêu gọi toàn dân, nhất là thế hệ trẻ tránh xa ma túy, với phương châm “ba không” (không sử dụng; không buôn bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy; không dung túng, bao che tội phạm và tệ nạn ma túy); chú trọng tuyên truyền, phổ biến về tác hại, hậu quả nghiêm trọng của tệ nạn ma túy và phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy tới nhân dân thường xuyên ở mọi lúc, mọi nơi. Tổ chức phát động phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống ma túy” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các phong trào thi đua khác để xây dựng xã, phường, thị trấn không có ma túy.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của tỉnh về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy giai đoạn 2016 - 2020. Tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, phương pháp tuyên truyền phòng, chống và kiểm soát ma túy đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng, đặc biệt là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên về hiểm họa ma túy. Tập trung xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, công sở, doanh nghiệp, trường học và khu dân cư, lòng ghép tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy với sinh hoạt văn hóa, thể thao.

- Tổng kết công tác cai nghiện và điều trị nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, từ đó bố trí nguồn lực hợp lý cho công tác cai nghiện, quản lý sau cai, công tác dạy nghề. Triển khai các chính sách hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm cho người sau cai nghiện. Tiếp tục thực hiện chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; tập huấn nâng cao năng lực cho y tế cơ sở trong việc xác định tình trạng nghiện và điều trị cho người nghiện.

- Thực hiện kiểm soát các hoạt động hợp pháp có liên quan đến ma túy; công tác theo dõi, quản lý và kiểm soát chặt chẽ việc bảo quản, sử dụng các hóa chất là tiền chất ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các chính sách, văn bản pháp luật về phòng, chống và kiểm soát ma túy ở địa phương, phát hiện những tồn tại, khó khăn, bất cập để kịp thời tháo gỡ, tiếp tục hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. Rà soát, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước, nhất là quản lý biên giới, quản lý xuất nhập khẩu, quản lý tiền chất ma túy; quản lý các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, quản lý người nước ngoài trên địa bàn... không để tội phạm ma túy lợi dụng hoạt động.

- Huy động nguồn lực đầu tư công từ ngân sách nhà nước và các nguồn lực xã hội hóa (huy động đóng góp của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân) cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. Quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả và đúng theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực của lực lượng chuyên trách làm công tác phòng, chống ma túy, bảo đảm đủ khả năng, điều kiện thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ.

5. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương phòng, chống và kiểm soát ma túy; tăng cường giám sát phòng, chống ma túy.

6. Đảng ủy Công an tỉnh

- Chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh phòng,

chống và kiểm soát ma túy. Tập trung triển khai các biện pháp nghiệp vụ, tổ chức phòng ngừa và đấu tranh trên các tuyến, địa bàn trọng điểm; thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm ma túy; thực hiện đồng bộ các biện pháp chuyển hóa địa bàn phức tạp về ma túy; triệt xóa các tụ điểm, điểm mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhất là trong các cơ sở kinh doanh có điều kiện (nhà nghỉ, khách sạn, karaoke...). Nâng cao chất lượng điều tra, khám phá, xử lý các vụ phạm tội về ma túy.

- Chủ động nắm tình hình, triển khai các biện pháp tuyên truyền giáo dục phòng, chống tình trạng trồng cây có chứa chất ma túy và kịp thời ngăn chặn, triệt phá, xử lý nghiêm.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc công tác lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công tác quản lý người nghiện ngoài xã hội, không để gây ra các vụ phạm tội.

- Phối hợp với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Hải quan tỉnh xây dựng và chỉ đạo các lực lượng trực thuộc triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật nói chung, tội phạm ma túy nói riêng tại địa bàn biên giới, cửa khẩu.

7. Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ở khu vực biên giới nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống ma túy. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tăng cường các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh hiệu quả với tội phạm ma túy trên các tuyến và địa bàn biên giới. Tăng cường công tác phối hợp với lực lượng chức năng Trung Quốc trong đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy qua biên giới.

- Thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm ma túy trên biên giới. Chủ động phối hợp với lực lượng công an, hải quan rà soát, nắm chắc tình hình hoạt động của các đối tượng vận chuyển ma túy qua biên giới vào địa bàn tỉnh, để xây dựng kế hoạch đấu tranh triệt xóa, ngăn chặn nguồn ma túy thẩm lậu qua biên giới vào địa bàn tỉnh.

8. Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chủ động phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương, đẩy mạnh các hoạt động điều tra, phát hiện, bắt giữ kịp thời và đưa ra truy tố, xét xử nghiêm các tội phạm ma túy. Tổ chức các phiên tòa xét xử “điểm” nhằm tuyên truyền, giáo dục nâng cao hiểu biết pháp luật trong nhân dân và răn đe, phòng ngừa tội phạm ma túy. Chỉ đạo tòa án nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tốt việc xét xử các vụ án tội phạm ma túy và ra các quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

9. Các huyện ủy, thành ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Trung ương và địa phương về công tác phòng, chống ma túy.

- Chỉ đạo triệt xóa các điểm, đối tượng phức tạp về ma túy trên địa bàn; không để tái phát điểm, đối tượng buôn bán ma túy; đẩy mạnh công tác lập hồ sơ để nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tăng cường công tác quản lý người nghiện ma túy tại cộng đồng, không để phát sinh người nghiện mới.

- Chỉ đạo các lực lượng tăng cường công tác rà soát, thống kê, nắm chắc tình hình, số liệu, di biến động của người nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn, nhất là số nghiện mới và số tái nghiện, phản ánh chính xác số liệu người nghiện trên địa bàn; quản lý chặt chẽ người nghiện ma túy, không để phát sinh tội phạm, ngăn chặn gia tăng người nghiện mới.

- Huy động và lòng ghép các nguồn lực, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống và kiểm soát ma túy đạt hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

10. Các cấp ủy, tổ chức đảng

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, chương trình về công tác phòng, chống ma túy; gắn chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của đơn vị.

Tăng cường tuyên truyền, quán lý, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý không phạm tội và nghiện ma túy, không sử dụng trái phép chất ma túy; đồng thời, tích cực tham gia công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy ở gia đình và cộng đồng dân cư; tổ chức cho cán bộ, đảng viên, viên chức, đoàn viên, hội viên tổ chức ký cam kết “ba không” với ma túy (không sử dụng; không buôn bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy; không dung túng, bao che tội phạm và tệ nạn ma túy).

Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Ban Nội chính Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾ HOẠCH SỐ 518-KH/TU NGÀY 10/12/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Kết luận số 54-KL/TW về tiếp tục thực hiện
Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân,
nông thôn

Thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

I- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững. Nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp lợi thế, hướng tới xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo nhanh và bền vững, làm tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo y tế, văn hóa, giáo dục, phát triển văn hóa nông thôn gắn với đánh giá, công nhận tiêu chí nông thôn mới; xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh ở cơ sở; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành nông nghiệp trên 6,5%/năm. Đảm bảo an ninh lương thực, sản lượng lương thực giữ ổn định khoảng 40 vạn tấn; bình quân lương thực đạt 465kg/người/năm. Tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp đạt

32%. Độ che phủ của rừng đạt 60%, trong đó độ che phủ của rừng tự nhiên chiếm tối thiểu 40%. Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân/ha đất canh tác hàng năm đạt 62 triệu đồng. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96%. Tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo từ dạy nghề đạt 40% trở lên.

Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu các tác động tiêu cực đối với môi trường; nâng cao năng lực quản lý rủi ro, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Đến năm 2025, số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới trên 50 xã (tăng trên 07 xã so với năm 2020). Bình quân tiêu chí các xã đạt 14 tiêu chí nông thôn mới, trong đó số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 05 xã.

Phấn đấu 100% xã khu vực nông thôn có hợp tác xã hoặc doanh nghiệp nông nghiệp được thành lập và có trên 70% số hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả. Xây dựng được vùng nông nghiệp chuyên sâu với các ứng dụng khoa học kỹ thuật cao trong chọn tạo giống, bảo quản - chế biến nông sản. Đây mạnh và thực hiện tốt Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm theo hướng phát triển sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị, phát huy những lợi thế của địa phương, đưa nông dân chủ động hội nhập và tiếp cận kinh tế thị trường; sản phẩm OCOP cấp tỉnh đạt 05 sản phẩm trở lên.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là một chủ trương lớn, cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, vì vậy cần tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chương trình của Trung ương, của tỉnh đến cán bộ, đảng viên, các tổ chức Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và nhân dân hiếu đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng và Nhà nước vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong thời gian tới, các cấp, các ngành tập trung thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững theo mô hình “kinh tế xanh”; tập trung sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đáp ứng

theo yêu cầu của thị trường; khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương, phát triển theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Vận dụng, ban hành cơ chế, chính sách cho phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn; phát huy vai trò của kinh tế hợp tác, đa dạng các hình thức liên kết trong sản xuất; xác định người nông dân chính là chủ thể trong quá trình tái cơ cấu kinh tế nông thôn. Phân đầu sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu (02 sản phẩm): Sản phẩm chè khoảng 7.000 tấn/năm; sản phẩm bột nghệ khoảng 5.000 tấn/năm). Phát triển sản phẩm chè hữu cơ đến năm 2025 đạt 10.000 ha.

Xây dựng Chiến lược phát triển ngành nông lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2020 - 2030 làm cơ sở để xây dựng các đề án, dự án, kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện theo giai đoạn và hằng năm. Rà soát điều chỉnh các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng cho phù hợp. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo quỹ đất sạch để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Nghiên cứu ban hành chính sách mới hỗ trợ khép kín từ khâu sản xuất - chế biến - tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có tiềm năng, theo hướng đầu tư toàn diện, hỗ trợ một phần, hỗ trợ lãi suất cho từng vùng, từng loại sản phẩm cụ thể theo mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp. Tạo cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất theo chuỗi giá trị, với quan điểm tạo thành vùng sản xuất hàng hóa lớn gắn với tích tụ ruộng đất và tiêu thụ sản phẩm nông sản. Phát triển mạnh doanh nghiệp cổ phần và hợp tác xã, tổ hợp tác tạo sự liên doanh, liên kết “sáu nhà” trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tạo môi trường thuận lợi và minh bạch cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển sâu, rộng, bền vững trong nông nghiệp.

Chủ động nghiên cứu, ứng dụng đưa các bộ giống cây trồng mới thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu vào canh tác hiệu quả. Áp dụng các tiến bộ khoa học vào khâu chọn lọc và cải tạo chất lượng đàn vật nuôi và thủy sản. Nâng cao hiệu quả của công tác dự báo sâu bệnh hại cho cây trồng và công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Ứng dụng công nghệ sinh học để chủ động kiểm soát dịch hại trên cây trồng, vật nuôi, chế biến nông sản và xử lý môi trường. Sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong lập, quản

lý quy hoạch, công tác bảo vệ rừng, lập bản đồ dịch tễ và cảnh báo sớm nguy cơ cháy rừng, hạn hán cục bộ.

Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến tinh, sâu; đổi mới công nghệ, thiết bị, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng GMP, HACCP, ISO trong sản xuất nông nghiệp. Quan tâm hỗ trợ đầu tư các cơ sở chế biến, sơ chế và bảo quản nông lâm, thủy sản để nâng cao hiệu quả sản xuất theo hình thức chế biến trong khu, cụm công nghiệp, chế biến theo quy mô hộ, nhóm hộ và công tác bảo quản nông sản sau thu hoạch.

2. Nông dân

Tổ chức lại sản xuất, rà soát, phân loại các hợp tác xã, tổ hợp tác hiện có trên địa bàn để có kế hoạch củng cố, phát triển các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và giải thể các hợp tác xã không hoạt động; thành lập mới các hợp tác xã và tổ hợp tác tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Thực hiện tốt Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm theo hướng xây dựng liên kết chuỗi giá trị, phấn đấu đến năm 2025 đạt từ 5 sản phẩm OCOP trở lên.

Xây dựng môi liên kết chặt chẽ nông dân - doanh nghiệp - ngân hàng - nhà phân phối và nhà khoa học; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, xây dựng vùng nguyên liệu: Chè, cam, cây dược liệu. Mời gọi các nhà khoa học tham gia chương trình nghiên cứu khoa học, đào tạo kỹ thuật cho cán bộ nông nghiệp, chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho nông dân. Nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn, nhất là vùng cao, vùng sâu, vùng xa, tạo sự chuyển biến nhanh hơn ở các vùng còn nhiều khó khăn; đảm bảo nông dân được đào tạo có đủ bản lĩnh và tri thức đóng vai trò làm chủ xây dựng nông thôn mới.

Đổi mới phương thức hỗ trợ cho nông dân, chuyển từ hỗ trợ trực tiếp sang gián tiếp, từ hỗ trợ cho không sang hỗ trợ lãi suất cho vay, đặc biệt thực hiện triệt để hình thức đầu tư có thu hồi. Đổi mới với vùng an sinh xã hội như các huyện 30a, hỗ trợ nông dân xóa đói, giảm nghèo thông qua các dịch vụ khuyến nông nhằm nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng cây trồng, vật nuôi. Đổi mới với vùng sản xuất hàng hóa, hỗ trợ nông dân nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm có lợi thế nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

Tập trung chỉ đạo có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Chú trọng, ưu tiên đào tạo các nghề phục vụ trực tiếp các chương trình nông nghiệp, các làng nghề, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác... Đào tạo nghề phi nông nghiệp theo nhu cầu sử dụng lao động và vị trí việc làm của doanh nghiệp, trong đó ưu tiên hỗ trợ dạy nghề cho người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động bị thu hồi đất kinh doanh, lao động nữ mất việc làm, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, người mãn hạn tù. Huy động và lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực để dạy nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn, trọng tâm là đào tạo “nông dân nòng cốt”.

Triển khai có hiệu quả các mô hình khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y giúp nông dân có kiến thức, kỹ năng cơ bản tiếp cận với khoa học, kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, hạn chế thấp nhất rủi ro trong sản xuất. Kiện toàn, củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của cán bộ khuyến nông từ tính đến cơ sở, là chỗ dựa vững chắc cho nông dân thông qua việc bố trí cán bộ đúng chuyên môn và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng.

3. Nông thôn

Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Rà soát, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới tại tất cả các xã. Chú trọng lồng ghép các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, cùng với thực hiện xã hội hóa để xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí Quốc gia. Phân đấu đến năm 2025 có trên 50 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

Thường xuyên cập nhật, đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới, kịp thời nhân rộng các cách làm hay, hiệu quả và chấn chỉnh, rút kinh nghiệm những biểu hiện lệch lạc. Thực hiện xây dựng nông thôn mới toàn diện, đi vào chiều sâu, cải thiện trực tiếp điều kiện sống, thay đổi tư duy, nếp sống của người dân nông thôn. Hoàn thành và nâng cao chất lượng các mục tiêu xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa nông thôn, phù hợp với yêu cầu và điều kiện của giai đoạn mới. Đánh giá hiệu quả các chương trình hỗ trợ

nông thôn, người nghèo, các đối tượng chính sách, đặc biệt là ở các vùng khó khăn để có các giải pháp đầu tư, hỗ trợ phù hợp theo hướng tập trung, tránh dàn trải, giảm đầu mối, đùi nguồn lực, hiệu quả, bền vững. Cụ thể hóa kịch bản tác động của biến đổi khí hậu tới các vùng, địa phương; lựa chọn giải pháp ưu tiên để tập trung triển khai thực hiện, lồng ghép với các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường, sinh thái nông thôn.

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và phát huy dân chủ của người dân ở nông thôn. Ưu tiên phát triển y tế, giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn; thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, chính sách dân số, chính sách trợ giúp pháp lý. Thực hiện hiệu quả các chương trình và chính sách giảm nghèo; hướng dẫn lồng ghép các nguồn lực triển khai xây dựng mô hình phát triển sản xuất thuộc Chương trình 30a, Chương trình 135, Nông thôn mới... đảm bảo hiệu quả kinh tế và nhân rộng mô hình. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ nội dung Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Các cấp ủy đảng, các ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội, căn cứ chức năng, nhiệm vụ để cụ thể hóa nội dung hoạt động của tổ chức mình, hướng cơ sở; động viên đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực, thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Giao cho Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban
đảng Tỉnh ủy, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo
Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Kế
hoạch này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ Bí THƯ THƯỜNG TRỰC

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 520-KH/TU, NGÀY 10/12/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**về theo dõi, nắm bắt tình hình nhân dân và tổng hợp ý kiến
của nhân dân đóng góp vào các dự thảo văn kiện đại hội Đảng
các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 2755-KH/BDVTW, ngày 28/8/2019 của Ban Dân vận Trung ương về theo dõi, nắm tình hình nhân dân đối với đại hội Đảng các cấp và tổng hợp ý kiến của nhân dân đóng góp vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng;

Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Theo dõi, nắm bắt và tổng hợp tình hình tư tưởng, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân trước, trong và sau thời gian diễn ra đại hội đảng các cấp; đặc biệt là những vấn đề bức xúc, khó khăn, vướng mắc để kịp thời giải quyết, tránh tạo điểm nóng. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” chào mừng đại hội đảng các cấp.

Phát huy dân chủ, trí tuệ các tầng lớp nhân dân trong việc tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp.

2. Yêu cầu

Việc nắm bắt tình hình nhân dân phải chủ động, thường xuyên, sâu sát, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân được tham gia đóng góp ý kiến.

Việc tổng hợp ý kiến của nhân dân tham gia đóng góp vào dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp phải trung thực, khách quan, kịp thời.

II- NỘI DUNG

1. Theo dõi, nắm bắt tình hình nhân dân đối với đại hội đảng các cấp

- Đa dạng hóa các hình thức để theo dõi, nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo đối với đại hội đảng các cấp (thông qua các cuộc họp, tiếp xúc cử tri, gặp gỡ, cung cấp thông tin, các buổi sinh hoạt chi bộ, họp thôn, tổ dân phố, sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sinh hoạt của các tôn giáo đã được Nhà nước công nhận...).

- Tổ chức hội nghị, diễn đàn, các cuộc tiếp xúc, trao đổi lấy ý kiến về một số vấn đề được người dân quan tâm; tổng hợp các kiến nghị, nguyện vọng của người dân gửi đến đại hội đảng các cấp.

2. Tổng hợp ý kiến của nhân dân đóng góp vào các dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp

- Sau khi có các dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp được công bố, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng tổ chức hội nghị lấy ý kiến của đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội của đảng các cấp.

- Ban dân vận các cấp tham mưu giúp cấp ủy tiếp nhận, tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân vào các dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp. Đồng thời, chủ động làm việc với một số địa phương, cơ sở để đánh giá đầy đủ, sâu sắc tình hình, xây dựng báo cáo tình hình nhân dân đối với đại hội đảng các cấp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả tổ chức thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy xây dựng báo cáo kết quả thực hiện để báo cáo Ban Dân vận Trung ương.

2. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể của tổ chức mình để chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tổ chức tốt các hội nghị lấy ý kiến của đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội của đảng các cấp, các vấn đề mà người dân quan tâm. Định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp).

3. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh

Ban hành Kế hoạch thực hiện tại địa phương, đơn vị, chỉ đạo các phòng, ban theo dõi, nắm bắt tình hình nhân dân; tổng hợp ý kiến đối với các dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp).

Căn cứ Kế hoạch, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾT LUẬN SỐ 422-KL/TU, NGÀY 02/01/2019
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ngày 02/01/2019, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Về việc xin ý kiến tổ chức các hoạt động mừng Xuân Kỷ Hợi, năm 2019

- Về kế hoạch phân công các đồng chí lãnh đạo tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra công tác chuẩn bị Tết tại các huyện được phân công phụ trách; thăm động viên các đồn Biên phòng, các xã biên giới, người có công và các đơn vị làm nhiệm vụ trực Tết Nguyên đán Kỷ Hợi:

+ Bổ sung đồng chí Nguyễn Công Dần, Ủy viên Ban Thường vụ, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đi thăm tặng quà 02 thương binh nặng của tỉnh đang điều dưỡng tại Trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và Trung tâm điều dưỡng thương binh Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

+ Bổ sung thăm, động viên các đơn vị: Kho kỹ thuật K64, Trường Quân sự tỉnh; Trung đoàn 877; Đoàn Kinh tế Quốc phòng 313 thuộc Quân khu 2 đứng chân trên địa bàn tỉnh.

+ Bổ sung thăm, chúc Tết các tập đoàn, tổng công ty đã đóng góp thực hiện công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Về thời gian tổ chức chương trình nghệ thuật mừng Đảng, mừng xuân năm 2019: Ngày 31/01/2019 (tức ngày 26 tháng chạp năm Mậu Tuất).

- Thông nhất phân công đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng chí Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Thăm, tặng quà bệnh nhân, đối tượng bảo trợ xã hội, các đơn vị làm nhiệm vụ trực Tết.

2. Dự thảo Chương trình công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2019

Thường trực Tỉnh ủy thảo luận và thống nhất chỉ đạo như sau:

- Nội dung chương trình công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2019 cần biên tập ngắn gọn, có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời thể hiện được tính bao quát, sự quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo nhiệm vụ năm 2019.

- Về công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị, bổ sung các nội dung lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Nghị quyết 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sáp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Ban quản lý phát triển thôn; các chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Chỉ thị về tăng cường thực hiện dân chủ ở cơ sở, nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công tỉnh Hà Giang; Chỉ thị về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và làm việc trên môi trường mạng tỉnh Hà Giang; Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, vụ lợi, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tăng cường chỉ đạo, kịp thời gỡ những vướng mắc và sơ kết đánh giá mô hình thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội: Đối với các nội dung được nêu tại các nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về triển khai nhiệm vụ năm 2019 cần bổ sung các nội dung: Chỉ đạo tổ chức đánh giá việc thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tập trung thu hút đầu tư ngoài ngân sách, vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn trong

giải phóng mặt bằng; tập trung triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh, các dự án ODA, tổng kết dự án trồng cây cao su...

Giao Văn phòng Tỉnh ủy tiếp thu đầy đủ các ý kiến tham gia để chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Chương trình, trình Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 12/2018 xem xét, cho ý kiến.

3. Kế hoạch tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

- Bổ sung về nội dung tuyên truyền: Kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2, Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Bổ sung hình thức tuyên truyền: Tổ chức các buổi nói chuyện thời sự và cung cấp thêm thông tin về các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (17/02/1979 - 17/02/2019); về thân thể, sự nghiệp các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, của quốc tế (Ph.Ăngghen, V.I.Lênin) cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh, về báo cáo viên: Mời báo cáo viên của Trung ương, các nhà nghiên cứu lịch sử tham gia nói chuyện và cung cấp thông tin.

4. Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Giao Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tham mưu xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” để trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi tổ chức hội nghị; đồng thời phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng phóng sự truyền hình phục vụ Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng thẩm định và cấp kinh phí tổ chức Hội nghị theo quy định hiện hành.

Giao Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện Kế hoạch trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành và chủ trì tham mưu triển khai thực hiện.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾT LUẬN SỐ 424-KL/TU, NGÀY 08/01/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Ngày 07/01/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 12/2018. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Dự thảo Chương trình công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2019

- Về công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị: Xây dựng, ban hành và lãnh đạo thực hiện Đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ và đào tạo nghề nông dân; lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc phối hợp với cấp ủy các huyện, thành phố để phát huy trách nhiệm của đại biểu hội đồng nhân dân các cấp trong việc tuyên truyền các nghị quyết của Quốc hội, hội đồng nhân dân cấp trên và cấp mình.

- Về lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội: Lãnh đạo thực hiện hiệu quả Kết luận số 37-KL/TW, ngày 17/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; phát triển kinh tế biên mậu, công nghiệp; tổng kết và đánh giá lại Chương trình sản xuất thử nghiệm trồng cây Cao su trên địa bàn tỉnh; Đề án quy tụ dân cư; cơ cấu lại đội ngũ kế toán trường học và y tế học đường.

- Lĩnh vực Nội chính: Bố trí công an chính quy về đảm nhiệm chức danh trưởng, phó công an xã, thị trấn; kiểm tra, rà soát và chấn chỉnh lại việc cấp phép đăng ký kinh doanh đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện; đảm bảo trật tự an toàn giao thông giảm cả 3 tiêu chí so với năm 2018; tăng cường kiểm tra người điều khiển phương tiện giao thông (ô tô, xe máy...) lưu thông trên địa bàn tỉnh và đội ngũ lái xe các cơ quan trong toàn tỉnh về nồng độ cồn và các chất kích thích khác; lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân năm 2019.

2. Báo cáo số 10-BC/BCSD, ngày 05/01/2019 về kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện một số quan điểm về phát triển kinh tế tư nhân

- Thiết lập cơ chế đặt hàng của tỉnh để thực hiện: Tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành.

- Vốn hóa tài nguyên, tiềm năng của tỉnh trong hoạt động xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh, như: Du lịch - dịch vụ; kinh tế biên mậu và nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao.

- Đề xuất danh mục, cơ chế, chính sách hỗ trợ hộ gia đình kinh doanh cá thể chuyển đổi, phát triển thành doanh nghiệp.

- Nghiên cứu và giao thêm nhiệm vụ cho Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt việc thực hiện các chính sách của Trung ương trên địa bàn tỉnh, như: Nghị định 210/2013/NĐ-CP, ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 65/2017/NĐ-CP, ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu...

- Tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa cấp và ngành, giữa chủ đầu tư và địa phương trong công tác đền bù, giải phóng

mặt bằng các công trình, dự án, đặc biệt là các dự án thu hút đầu tư ngoài ngân sách.

3. Báo cáo số 08-BC/BCSD, ngày 04/01/2019 về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 12/2018, nhiệm vụ trọng tâm tháng 01/2019

- Tập trung chỉ đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, công tác phối hợp với cấp huyện trong việc đèn bù, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là dự án thu hút đầu tư ngoài ngân sách.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt 15 sáng kiến của Công ty trách nhiệm hữu hạn McKinsey&Company Việt Nam để chính thức đưa vào thực hiện.

- Chỉ đạo các huyện nếu xã hội hóa được kinh phí thì được phép bắn pháo hoa tầm thấp, theo đúng quy định hiện hành trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

4. Đề án thành lập sàn giao dịch dược liệu tỉnh Hà Giang

- Về thành lập sàn giao dịch dược liệu trực tiếp: Trước mắt hình thành Trung tâm giới thiệu sản phẩm của tỉnh, trong đó có các sản phẩm về dược liệu tại chợ đầu mối thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang; đồng thời tiếp tục nghiên cứu, học tập kinh nghiệm mô hình của Châu Văn Sơn, Vân Nam, Trung Quốc và các mô hình chợ đầu mối trong nước, khi đủ điều kiện thì thành lập sàn giao dịch dược liệu trực tiếp như Đề án đã đề cập.

- Về xây dựng sàn giao dịch Thương mại điện tử: Khẩn trương chỉ đạo thành lập để đi vào hoạt động.

5. Về việc đề nghị cho ý kiến Kế hoạch phát động phong trào “nói không” với tham nhũng vặt thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 24/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Kết cấu thêm vào mục II nhiệm vụ trọng tâm nội dung: “Thiết lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin đối với các hành vi tham nhũng vặt”.

6. Báo cáo số 167-BC/ĐDHĐND, ngày 05/11/2018 về kết quả khảo sát tình hình tổ chức, hoạt động của trạm y tế phường, thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang

- Đối với trạm y tế thị trấn trên địa bàn tỉnh: Thực hiện duy trì mô hình như hiện nay (chưa giải thể); đồng thời đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Đối với trạm y tế phường: Giao Thành ủy Hà Giang chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đổi mới, sắp xếp tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Đối với phòng y tế của các huyện, thành phố: Thực hiện duy trì như hiện nay (chưa thực hiện việc giải thể); việc bố trí, sắp xếp lại phòng y tế cấp huyện thực hiện sau khi Chính phủ ban hành nghị định mới quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

7. Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 843-QĐ/TU, ngày 17/9/2013 của Tỉnh ủy Hà Giang về việc thực hiện Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với nhân dân

- Đồng ý với đề xuất của Ban Dân vận Tỉnh ủy về sử dụng khái niệm chung “tiếp xúc, đối thoại”; không tách rời khái niệm “tiếp xúc” và “đối thoại” như quy chế hiện tại. Người chủ trì “tiếp xúc, đối thoại” trực tiếp với nhân dân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu, điều chỉnh Quy chế “tiếp xúc, đối thoại” trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 843-QĐ/TU, ngày 17/9/2013 của Tỉnh ủy; đồng thời hoàn thiện Báo cáo trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành và tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Quy chế.

8. Báo cáo số 271-BC/BNCTU, ngày 12/10/2018 về đề xuất tiếp tục thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU ngày 26/5/2017 về thành lập Bộ phận công tác Nội chính cấp huyện, cấp xã; Báo cáo số 282-BC/BNCTU, ngày 15/11/2018 đề xuất thay đổi thành viên thường trực Bộ phận công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng cấp xã

- Cán bộ văn phòng đảng ủy xã, phường, thị trấn thôi thực hiện nhiệm vụ thành viên thường trực bộ phận công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, nhiệm vụ này giao cho đồng chí trưởng công an xã, phường, thị trấn thực hiện.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy văn bản chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy các xã, phường, thị trấn (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) trình Thường trực Tỉnh ủy ký, ban hành và chủ trì kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 426-KL/TU, NGÀY 09/01/2019
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ngày 09/01/2019, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận như sau:

1. Về giao chi tiết nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2018 (đợt 2)

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương giao chi tiết nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2018 (đợt 2) cho 3 công trình nâng cấp, cải tạo bãi xử lý rác thải tại thị trấn Phó Bảng, huyện Đồng Văn; thị trấn Vĩnh Tuy và thị trấn Tân Quang, huyện Bắc Quang do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh là chủ đầu tư, với tổng kinh phí 24,177 tỷ đồng theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Về xin chủ trương giao chi tiết kế hoạch nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn Trái phiếu Chính phủ năm 2018 (đợt 3)

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương giao chi tiết Kế hoạch nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn Trái phiếu chính phủ năm 2018 (đợt 3) để thực hiện chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, tổng kinh phí 79,305 tỷ đồng theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giao kinh phí, kiểm tra, giám sát đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, sử dụng vốn đúng mục đích, tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

3. Về chủ trương tạm ứng ngân sách tỉnh để giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp trong dịp Tết Nguyên đán năm 2019

Thường trực Tỉnh ủy nhất trí chủ trương tạm ứng ngân sách tỉnh để giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp trong dịp Tết Nguyên đán năm 2019, với số tiền 21,134 tỷ đồng theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó: Hỗ trợ từ vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2019 (nguồn dự phòng chưa phân bổ): 14,158 tỷ đồng; cấp bổ sung từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2018 (dự phòng): 4,182 tỷ đồng; cấp từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2019: 2,794 tỷ đồng.

4. Về chủ trương bố trí kinh phí chuẩn bị đầu tư để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường Bắc Quang - Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

Thường trực Tỉnh ủy nhất trí chủ trương bố trí kinh phí chuẩn bị đầu tư để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường Bắc Quang - Xín Mần, tỉnh Hà Giang, số tiền 5 tỷ đồng từ nguồn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2019 (nguồn dự phòng chưa phân bổ) theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích Kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 433-KL/TU, NGÀY 06/3/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
phiên họp thường kỳ tháng 02/2019

Ngày 04 – 05/3/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 02/2019. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận dân chủ và kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Dự thảo Báo cáo công tác lãnh đạo, giải quyết công việc của Thường trực Tỉnh ủy giữa 2 kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 01 - 02/2019, nhiệm vụ trọng tâm tháng 3/2019

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo: Tổ chức hội nghị xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm có thế mạnh của tỉnh; tổ chức hội đàm với các cơ quan chức năng phía Trung Quốc để đẩy mạnh các hoạt động xuất, nhập khẩu qua cửa khẩu Xín Mần - Đô Long; công tác phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch tả lợn châu Phi; tái cơ cấu lĩnh vực phát triển chăn nuôi tại các huyện động lực; cơ chế, chính sách phát triển dược liệu; sắp xếp, ổn định dân cư biên giới; chuyển giao các trạm chăn nuôi và thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật về cấp huyện quản lý; dự án xây dựng Trung tâm Thương mại, khách sạn và nhà ở shophouse tại sân vận động C10; xây dựng đường đua và tổ chức giải đua xe máy địa hình nhân dịp kỷ niệm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam 30/4 và Ngày Quốc tế Lao động 01/5/2019 tại huyện Yên Minh.

Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì khảo sát và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan cấp tỉnh, huyện đã hợp nhất, sáp nhập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị

quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong cuộc họp thường kỳ tháng 3/2019.

2. Về việc xin chủ trương giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019

- Bổ sung vào Chương trình: Nội dung giám sát, khảo sát việc triển khai các dự án thu hút đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh; công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Đề án kiên cố hóa trường lớp học trên địa bàn tỉnh.

3. Báo cáo số 46-BC/BCSD, ngày 01/3/2019 về tình hình kinh tế - xã hội tháng 02; nhiệm vụ trọng tâm tháng 3/2019

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đánh giá lại và tham mưu, đề xuất tháo gỡ khó khăn trong công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới tại các huyện, thành phố; xây dựng, ban hành thiết kế mẫu, thiết kế định hình nhà ở truyền thống dân tộc Mông và đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nhà ở theo thiết kế mẫu, thiết kế định hình.

- Giao Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, phối hợp với các huyện ủy, thành ủy tham mưu đề xuất các giải pháp để tuyên truyền và giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả phong trào “nhà sạch, vườn đẹp” để đưa phong trào này đi vào thực chất.

- Giao Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các huyện ủy, thành ủy chỉ đạo triển khai thực hiện việc xây dựng mô hình “vườn rau dinh dưỡng”.

4. Về Đề án giảm nghèo bền vững huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2018 - 2020

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với nội dung Đề án giảm nghèo bền vững huyện Bắc Mê, giai đoạn 2018 - 2020 do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình và thống nhất chỉ đạo như sau:

- Công tác xóa đói, giảm nghèo của tỉnh Hà Giang nói chung và công tác xóa đói, giảm nghèo của các huyện 30a nói riêng, cần

nhiều nguồn lực của xã hội để thực hiện, do vậy đối với các dự án thu hút đầu tư ngoài ngân sách để đầu tư vào các dự án thủy điện, dược liệu... trên địa bàn tỉnh, ngoài các chính sách về đèn bù khi thu hồi đất, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, đơn vị phối hợp với chủ đầu tư nghiên cứu để có thêm cơ chế hỗ trợ có lợi nhất cho người dân khu vực dự án, nhằm nâng cao đời sống của nhân dân.

5. Đề án đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp tỉnh Hà Giang trong tình hình mới

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với nội dung Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp tỉnh Hà Giang trong tình hình mới, do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu xây dựng, trình. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hoàn chỉnh Đề án (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) trình Thường trực Tỉnh ủy ký, ban hành và chủ trì tham mưu triển khai thực hiện.

Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương sắp xếp, bố trí lại công chức văn phòng - thống kê phụ trách văn phòng hội đồng nhân dân - ủy ban nhân dân và văn phòng - thống kê phụ trách văn phòng đảng ủy các xã, thị trấn theo hướng hai nhiệm vụ này do một người đảm nhận; thực hiện việc thí điểm thành lập mô hình ban tuyên vận (tuyên giáo - dân vận) cấp xã, thị trấn.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 435-KL/TU, NGÀY 12/3/2019
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ngày 11/3/2019, Thường trực Tỉnh ủy họp thường kỳ. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Về chủ trương phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2018

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương phân bổ chi tiết 68.100.000.000 đồng kinh phí sự nghiệp do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2018 theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giao kinh phí, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đúng mục đích, tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

2. Về chủ trương thoái vốn các công ty cổ phần có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2019

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với chủ trương thoái vốn các công ty cổ phần có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2019, theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ sau khi thoái vốn cụ thể như sau: Công ty Cổ phần Môi trường và Đô thị Hà Giang: Nhà nước nắm giữ 50,98%; Công ty Cổ phần Đường bộ I, II: Thoái toàn bộ vốn.

3. Về phân bổ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ để xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tại huyện Yên Minh

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương phân bổ kinh phí cho Ủy ban nhân dân huyện Yên Minh để thực hiện dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tại huyện Yên Minh là: 20 tỷ đồng (hai mươi tỷ đồng) từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Về chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc một số cơ quan, đơn vị, Nhà thi đấu và luyện tập của Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý cho chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc một số cơ quan, đơn vị và Nhà thi đấu và luyện tập của Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục, thể thao tỉnh bằng nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Cải tạo, sửa chữa Nhà thi đấu và luyện tập của Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục, thể thao tỉnh, với tổng mức đầu tư dự kiến 1.848.000.000 đồng (một tỷ tám trăm bốn mươi tám triệu đồng).

- Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ, với tổng mức đầu tư dự kiến 2.863.000.000 đồng (hai tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu đồng).

- Cải tạo trụ sở làm việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Đoàn nghệ thuật tỉnh Hà Giang, với tổng mức đầu tư dự kiến 4.275.000.000 đồng (bốn tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

- Cải tạo, sửa chữa Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, với tổng mức đầu tư dự kiến 7.506.000.000 đồng (bảy tỷ năm trăm linh sáu triệu đồng).

- Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Tư pháp (cũ) và Sở Ngoại vụ (cũ) để dự kiến bố trí trụ sở làm việc cho Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc, với tổng mức đầu tư dự kiến 2.998.450.000 đồng (hai tỷ chín trăm chín mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Tờ trình số 331-TTr/BTGTU, ngày 27/02/2019 xin phê duyệt Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

Về hình thức, thời gian sơ kết:

- Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc: Sơ kết bằng văn bản, thực hiện xong trước ngày 30/3/2019.
- Đối với cấp tỉnh: Tổ chức Hội nghị tập trung sơ kết đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI), thực hiện xong trước ngày 10/4/2019.

6. Về chủ trương phát hành cuốn “Sổ tay công tác dân vận cơ sở”

- Nghiên cứu, bổ sung các khẩu hiệu ngắn gọn, cô đọng làm nổi bật vai trò, ý nghĩa, hành động cụ thể của công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay; bổ sung số lượng in ấn, phát hành, đảm bảo cấp đến các thôn, tổ dân phố trong toàn tỉnh. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy tiếp thu, bổ sung triển khai thực hiện, hoàn thành việc in ấn, phát hành trong quý II/2019.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thẩm định, cấp kinh phí cho Văn phòng Tỉnh ủy để thực hiện.

7. Về chủ trương tổ chức Lễ tôn vinh và trao tặng danh hiệu “Nhà nông xuất sắc tỉnh Hà Giang năm 2019” gắn với trưng bày sản phẩm nông nghiệp

- Toàn bộ nội dung, chương trình buổi Lễ phải nêu bật được quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đó là “vinh danh những nông dân điển hình, xuất sắc, tiêu biểu trong lao động, sản xuất”, việc tổ chức buổi Lễ sẽ là niềm vinh dự, tự hào của mỗi nông dân được vinh danh để từ đó tạo sự lan tỏa đến đông đảo hội viên, nông dân trong toàn

tỉnh, thu hút và tạo động lực mới thúc đẩy phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

- Xây dựng 01 phóng sự chung theo nhóm vấn đề, lĩnh vực với chủ đề Nhà nông Hà Giang xuất sắc năm 2019.

- Về kinh phí thực hiện: Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thẩm định và cấp kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh cho Hội Nông dân tỉnh tổ chức thực hiện.

8. Về chủ trương, kinh phí tổ chức Chương trình “Tháng Ba biên giới” cấp Trung ương tại tỉnh Hà Giang năm 2019

- Về số lượng người tham dự Lễ chào cờ tại Đài hương 468: Tối đa 300 người, trong đó số lượng đoàn viên, thanh niên của tỉnh tham gia 100 người.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cấp kinh phí cho Tỉnh đoàn để thực hiện và bố trí bổ sung kinh phí cho huyện Vị Xuyên để làm hoàn thành tuyến đường bê tông từ Đài hương 468 vào thôn Nặm Ngặt, xã Thanh Thủy.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích Kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 439-KL/TU, NGÀY 03/4/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2019

Ngày 01 - 02/4/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 3/2019. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Dự thảo Báo cáo kết quả công tác lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quý I/2019; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II/2019

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với dự thảo báo cáo do Thường trực Tỉnh ủy trình, đồng thời kết luận, bổ sung nhiệm vụ quý II năm 2019 như sau:

- Lãnh đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn theo Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, Nghị quyết số 653/2019/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV; ban hành Chỉ thị và Kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng các cấp tỉnh Hà Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chỉ đạo tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước; sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phát động phong trào nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư cấp ủy các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh; học tập, quán triệt Luật Quốc phòng và các nghị định của Chính phủ thi

hành Luật Quốc phòng. Hoàn thành sửa chữa, cải tạo và đưa trụ sở tiếp công dân của tỉnh vào hoạt động. Chỉ đạo kiểm tra, chấn chỉnh công tác chi trả kinh phí khoán khoanh nuôi bảo vệ rừng, dịch vụ môi trường rừng và hoạt động của ban quản lý bảo vệ và phát triển rừng các huyện, thành phố.

2. Về dự kiến nội dung, chương trình Hội nghị lần thứ 25, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Về thành phần mời dự Hội nghị, bổ sung: Tổ công tác của Ban Tổ chức Trung ương về triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII tại tỉnh Hà Giang; lãnh đạo các sở, ngành tỉnh không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Phần tổng kết, bế mạc hội nghị thực hiện sau khi hoàn thành các nội dung theo chương trình hội nghị.

- Giao Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan hoàn thiện các tài liệu theo nội dung hội nghị, gửi các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nghiên cứu, chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc Hội nghị. Tiếp thu, hoàn thiện chương trình, tham mưu chuẩn bị các nội dung phục vụ hội nghị đảm bảo chất lượng.

- Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng chi tiết chương trình, chuẩn bị các tài liệu có liên quan đến nội dung: Bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Về Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

- Kiện toàn lại Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tỉnh theo hướng cán bộ đương chức không kiêm nhiệm chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch hội.

4. Báo cáo số 74-BC/BCSD, ngày 29/3/2019 về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quý I; nhiệm vụ trọng tâm quý II/2019

- Quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác quy hoạch phát triển đô thị; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức cho người lao động đi xuất khẩu lao động, làm việc tại các khu, cụm công nghiệp ngoài tỉnh.

- Chỉ đạo làm tốt việc nêu gương, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ.

- Hoàn thiện Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn theo Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII và Nghị quyết số 653/2019/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

- Tăng cường chỉ đạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện sản xuất các sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGap đối với cây cam, cây chè,...

- Rà soát, xác định, bổ sung thêm các đơn vị sự nghiệp của tỉnh trong triển khai thực hiện cơ chế tự chủ hoặc cổ phần hóa để xây dựng lộ trình và kế hoạch thực hiện cụ thể (ngoài 03 đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 01 đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp).

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động, quyết liệt, hiệu quả trong việc triển khai các nội dung ký kết với tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

5. Báo cáo số 09-BC/BCĐ, ngày 20/3/2019 đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo về công tác cải cách tư pháp

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp: Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Về hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp: Giao Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh làm việc với từng cơ quan tư pháp để nắm các nguồn kinh phí của Trung ương cấp cho ngành (mua sắm, sửa chữa...), trên cơ sở đó có đề xuất cụ thể với tỉnh.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh) báo cáo, đăng ký để Ban Chỉ đạo Cải

cách tư pháp tinh làm việc với Ban Nội chính Trung ương (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương) về các đề xuất của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tinh đối với các cơ quan Trung ương nêu tại Báo cáo số 09-BC/BCĐ, ngày 20/3/2019.

6. Về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 7/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với nội dung dự thảo Kế hoạch thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới do Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu xây dựng trình. Đồng thời điều chỉnh việc trích dẫn phải đúng nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại khổ cuối, trang 2.

7. Về chủ trương ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội và phong trào nông dân tỉnh Hà Giang

- Đối với phần mở đầu: Cần nhận định, đánh giá khái quát những kết quả đạt được của hội nông dân và phong trào nông dân các cấp trong thời gian qua.

- Đối với phần hạn chế: Cần viết ngắn gọn, súc tích, phân tích, làm rõ hơn về những hạn chế, yếu kém của hội nông dân và phong trào nông dân các cấp trong tỉnh để làm rõ hơn sự cần thiết ban hành chỉ thị. Không đề cập trong chỉ thị nội dung: Một số chi hội nông dân lồng ghép sinh hoạt chi hội với hợp thôn.

- Đối với các nhiệm vụ, giải pháp:

+ Mục 2 (trang 2), bổ sung nội dung: “Khuyến khích phát triển chi hội nông dân theo hướng nghề nghiệp ở thôn bản” để khắc phục tình trạng hành chính hóa trong hoạt động của hội nông dân.

- + Mục 3 (trang 2): Bổ sung phong trào nông dân khởi nghiệp.
- + Mục 4 (trang 3): Bổ sung nội dung củng cố, kiện toàn hội làm vườn, hội nghề nghiệp nông dân ở cấp huyện, cấp xã.
- + Mục 5 (trang 3), biên tập lại như sau: Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố hoàn thành việc thành lập quỹ hỗ trợ nông dân trong năm 2019; hằng năm, cấp kinh phí cho quỹ hỗ trợ nông dân các cấp theo Quyết định 673-QĐ/Ttg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao cho hội nông dân trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn, giai đoạn 2011 - 2020.

8. Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh tiếp thu tối đa các ý kiến thảo luận, hoàn thiện Kế hoạch, trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành; đồng thời nghiên cứu, ban hành hướng dẫn để các tổ chức đảng triển khai thực hiện đối với các nội dung sau:

- Về kết nạp đảng viên mới: Quy trình phát hiện, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng, nội dung bồi dưỡng nhận thức về Đảng...
- Quy trình rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.
- Đổi mới cách giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới cho các đảng bộ trực thuộc nhưng vẫn đảm bảo chỉ tiêu Trung ương giao hằng năm.
- Nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định tiêu chuẩn kết nạp người vào Đảng (cao hơn hoặc thấp hơn) so với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

9. Dự thảo Báo cáo sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Đề án tổng thể về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII

- Mục 1, phần III: Đánh giá khái quát sau khi triển khai thực hiện Đề án đã giảm được bao nhiêu cơ quan cấp tỉnh, cấp phòng, chức danh trưởng, phó, cấp sở, cấp phòng thuộc sở, ngành của tỉnh và huyện, tổng số biên chế giảm từ khi triển khai thực hiện Đề án đến nay.

- Phần kiến nghị, đề xuất với Trung ương: Thông nhất chỉ kiến nghị, đề xuất với Trung ương những nội dung thuộc thẩm quyền của Trung ương theo Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị.

Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh phối hợp với Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tiếp thu, bổ sung và xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy đối với phần kiến nghị, đề xuất với Trung ương để hoàn thiện dự thảo Báo cáo trình Hội nghị lần thứ 25, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 thảo luận, cho ý kiến.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 442-KL/TU, NGÀY 05/4/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**về Đề án cơ cấu nhân sự, Kế hoạch, Chương trình Đại hội đại
biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang lần thứ XIV,
nhiệm kỳ 2019 - 2024**

Ngày 01 và ngày 02 tháng 4 năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 3/2019. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trình Tờ trình số 179/TT-MTTQ-ĐĐ, ngày 01/4/2019 về việc xin chủ trương ban hành Đề án cơ cấu nhân sự Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Kế hoạch, Chương trình Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2019 - 2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận như sau:

1. Về Đề án cơ cấu nhân sự Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với dự thảo Đề án cơ cấu nhân sự Ủy ban và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang khóa XIV, nhiệm kỳ 2019 - 2024 do Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tham mưu xây dựng, trình; đồng thời kết luận như sau:

- Bổ sung nội dung: Phân tích cơ cấu dân tộc, giới tính, độ tuổi, người ngoài Đảng... đối với Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

- Về cơ cấu chuyên gia trên các lĩnh vực: Thay Sở Khoa học và Công nghệ bằng Sở Giao thông - Vận tải.

2. Về Kế hoạch tổ chức Đại hội

- Về đại biểu mời: Điều chỉnh giảm số lượng đại biểu mời trong tinh cho phù hợp với điều kiện về hội trường, cơ sở vật chất hiện có.

- Bổ sung nội dung phân tích cơ cấu dân tộc, giới tính, độ tuổi, người ngoài Đảng... đối với đại biểu dự Đại hội và chương trình văn nghệ chào mừng Đại hội tại sân Quảng trường 26/3 (tổ chức vào tối ngày 11/6/2019).

3. Về Chương trình Đại hội

- Không đưa chương trình văn nghệ chào mừng Đại hội tại sân Quảng trường 26/3 (tổ chức vào tối ngày 11/6/2019) vào Chương trình Đại hội (bổ sung vào Kế hoạch Đại hội).

- Phiên khai mạc Đại hội được truyền hình trực tiếp trên sóng truyền hình, vì vậy Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh cần tập trung chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Đại hội, đảm bảo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2019 - 2024 được tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

Giao Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp thu, hoàn thiện các văn bản nêu trên và lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2019 - 2024 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Chỉ thị số 29-CT/TU, ngày 06/3/2018) và nội dung Kết luận này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 446-KL/TU, NGÀY 08/4/2019
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY
tại hội nghị giao ban với thường trực
các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc quý I/2019

Ngày 05/4/2019, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị giao ban với thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc quý I/2019. Các đồng chí: Thảo Hồng Sơn, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Nguyễn Văn Sơn, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Nguyễn Mạnh Dũng, Phó bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe Thường trực Tỉnh ủy quán triệt nội dung, chương trình, định hướng thảo luận và các ý kiến phát biểu đề xuất, kiến nghị. Thường trực Tỉnh ủy thống nhất kết luận và chỉ đạo cụ thể như sau:

I- ĐỀ VỚI CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về lĩnh vực xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị

- Việc lấy ý kiến của các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá (đa chiều), xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý còn hình thức, không phát huy hiệu quả. Đề nghị xem xét chỉnh sửa cho phù hợp, dễ thực hiện, phát huy hiệu quả.

- Đề nghị tinh xem xét chỉnh sửa Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 30/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Vì, theo quy định, cán bộ công chức được bổ nhiệm phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở các chức danh đã kinh qua mới được bố trí ở các vị trí cao hơn (trong khi quy định tỷ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 20%), nếu áp dụng quy định này sẽ khó đáp ứng.

- Tính sớm cho chủ trương tuyển dụng cán bộ công chức, viên chức; nghiên cứu cho cơ chế thực hiện bô trí cán bộ chuyên trách công tác đảng ở một số đảng bộ cơ sở có số lượng đông đảng viên; chỉ đạo thống nhất toàn tỉnh về hợp đồng đối với giáo viên.

- Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy không theo dõi, giám sát đến cấp xã, phường thị trấn theo Quyết định số 195-QĐ/TU, ngày 07/01/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, mà dành quỹ thời gian dự họp, chỉ đạo ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ các huyện ủy, thành ủy.

- Các nội dung nêu trên, giao cho Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy (phiên họp tháng 5/2019) xem xét, quyết định.

2. Đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành chuyên môn sớm tham mưu điều chỉnh quy hoạch xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030 (theo Quyết định số 438/QĐ-TTg, ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ). Đối với các dự án đã đủ hồ sơ không có tác động nhiều đến quy hoạch chung, thì xem xét cho chủ trương đầu tư (Mã Pi Lèng).

3. Cho chủ trương các huyện, thành phố quy hoạch đầu tư xây dựng khu tái định cư, để đáp ứng yêu cầu giao đất tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất, tạo điều kiện giải phóng mặt bằng; quy hoạch lò giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm (huyện Bắc Quang); giao cho huyện hoặc ngành chuyên môn thuê tư vấn thiết kế thực hiện quy hoạch sản phẩm du lịch mê cung đá gắn với Chợ tình Khâu Vai (huyện Mèo Vạc).

4. Đề nghị tỉnh phân định rõ dự án thuộc cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố. Đối với các dự án giao cho cấp huyện, thành phố triển khai, đề nghị các sở, ngành ban hành hướng dẫn chi tiết, thống nhất chung, trong đó quy định rõ về quy trình, thủ tục, trách nhiệm, thời gian giải quyết từng thủ tục để đảm bảo tính công khai, minh bạch và các huyện, thành phố chủ động trong triển khai thực hiện.

5. Đề nghị tỉnh dành khoảng 60% các nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh cho vùng động lực để thực hiện các chương trình,

nhiệm vụ trọng tâm của huyện, thành phố. Giao tổng nguồn kinh phí cho các huyện, thành phố chủ động trong phân bổ nguồn theo thứ tự ưu tiên để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và phù hợp với thực tế phát triển tại địa phương. Giảm nguồn thu ngân sách nhà nước đã giao (30 tỷ) cho huyện Đồng Văn từ nguồn thu đấu giá sử dụng đất, do gặp khó khăn trong quá trình thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg, ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Đối với số thu tiền sử dụng đất từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất thuộc tỉnh quản lý trên địa bàn thành phố. Đề nghị tinh phân theo tỷ lệ 70/30 (ngân sách tỉnh 70%, thành phố hưởng 30%), để đầu tư cơ sở hạ tầng phấn đấu hoàn thành các tiêu chí đô thị loại III vào năm 2020 (hiện nay ngân sách thành phố đang hưởng 10%, ngân sách tỉnh hưởng 90% theo Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND, ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh). Sửa đổi, điều chỉnh tăng mức hỗ trợ lao động đi làm việc ngoài tỉnh theo Nghị quyết 47/2012/NQ-HĐND, ngày 14/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang cho phù hợp với thực tế hiện nay.

7. Hiện nay, một số dự án, công trình (nhà, cầu, đường giao thông) đã được tinh phê duyệt quyết định đầu tư từ các năm trước nhưng chưa có kinh phí, đề nghị tinh sớm bố trí kinh phí để triển khai thực hiện; quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ, trụ sở xã, trạm y tế, trường học, đường giao thông liên huyện, liên xã, đường tuần tra biên giới, chợ gia súc khu vực biên giới, để thúc đẩy chăn nuôi trâu, bò hàng hóa.

8. Đề nghị tinh nghiên cứu ban hành bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới, để các huyện có cơ sở thực hiện; bổ sung nguồn xi măng cho các huyện làm đường giao thông nông thôn.

9. Đề nghị tinh chỉ đạo xây dựng đề án phát triển cây Bạc Hà phục vụ nuôi ong, bảo vệ thương hiệu Mật ong Bạc Hà Hà Giang; đề án chống thất thu và tăng thu ngân sách; xây dựng kế hoạch tổ chức Tuần văn hoá - du lịch ruộng bậc thang lần thứ V quy mô cấp tỉnh năm 2019.

Tỉnh có giải pháp bảo vệ và phát triển cây đào, cây mận phục vụ du lịch các huyện vùng Cao nguyên đá Đồng Văn; tăng cường quản lý ngăn chặn tình trạng nhiều học sinh bỏ học theo bố mẹ sang lao động tự do bên Trung Quốc.

10. Đề nghị tỉnh cân nhắc về yếu tố bảo vệ môi trường khi cấp phép khai thác khoáng sản và xây dựng các nhà máy thủy điện; ngoài thu hút đầu tư của các doanh nghiệp lớn ngoài tỉnh, cần quan tâm thu hút các doanh nghiệp vừa và nhỏ của địa phương.

II- MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG TÂM QUÝ II/2019

Ngoài việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên mà các huyện, thành ủy, đảng ủy đã xác định cũng như nhiệm vụ mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy định hướng, chỉ đạo; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy cần quan tâm thực hiện tốt một số vấn đề sau đây:

1. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 101- QĐ/TW của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Chỉ thị số 03-CT/TU của Tỉnh ủy về tăng cường giám sát việc thực hiện “nói đi đôi với làm”; Quy định số 16-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên... Quan tâm đổi thoại trực tiếp với công dân và công tác phối hợp để xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

2. Triển khai thực hiện đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn theo Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII. Ban hành chỉ thị, kế hoạch về đại hội và chuẩn bị tốt các điều kiện cho đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh theo quy định.

3. Quan tâm chỉ đạo thực hiện tổng điều tra dân số năm 2019; tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động quảng bá du lịch và tổ chức Lễ hội 100 năm

Chợ tình Khâu Vai. Chỉ đạo tổ chức tốt Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, chủ động phòng chống thiên tai lũ lụt, dịch bệnh ở người và gia súc, nhất là dịch tả lợn Châu Phi...

4. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị nội dung, điều kiện tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019 cũng như diễn tập khu vực phòng thủ huyện Đồng Văn, huyện Vị Xuyên năm 2019.

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾT LUẬN SỐ 452-KL/TU, NGÀY 07/5/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
phiên họp thường kỳ tháng 4 năm 2019

Ngày 06/5/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 4/2019. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Thường trực Tỉnh ủy trình Báo cáo công tác lãnh đạo, giải quyết công việc của Thường trực Tỉnh ủy giữa 2 kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 4/2019

- Về kết quả công tác tháng 4/2019, bổ sung: Chỉ đạo tổ chức hoàn thành đại Mật trận Tổ quốc cấp huyện tại 11/11 huyện, thành phố; cho ý kiến về kiểm điểm trách nhiệm cá nhân đảng viên có liên quan đến kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2018 trên địa bàn tỉnh; làm việc với Quân Khu 2 về triển khai nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019.

- Về nhiệm vụ tháng 5/2019, bổ sung: Chỉ đạo xây dựng, hoàn thành quy chế và phương pháp vận hành Trung tâm tiếp công dân của tỉnh; công tác chuẩn bị cho diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh; tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm của tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng kinh phí trồng, chăm sóc rừng, bảo vệ rừng. Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện phục vụ cuộc kiểm tra của Ban Bí thư về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đối với Đảng bộ tỉnh; hoàn thành việc kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên Đảng bộ thành phố Hà Giang theo Kết luận số 404-KL/TU, ngày 18/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Về chủ trương tổ chức Kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý về nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 theo đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; thời gian tổ chức kỳ họp 03 ngày, trong trung tuần tháng 7/2019 (nội dung cụ thể theo Tờ trình số 196- TTr/ĐĐ.HĐND, ngày 04/5/2019 của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh).

Về thành phần của các huyện, thành phố mời dự kỳ họp: Đối với những huyện, thành phố mà đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thì việc dự Kỳ họp đối với các đồng chí phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân do chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố phân công.

3. Báo cáo số 112-BC/BCSĐ, ngày 03/5/2019 về tình hình kinh tế - xã hội tháng 4; nhiệm vụ trọng tâm tháng 5/2019

- Chỉ đạo nâng cao hiệu quả của quỹ đầu tư phát triển tỉnh, quỹ phát triển đất trong việc tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

- Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống phân phối nước, đường ống áp lực... do tỉnh làm chủ đầu tư để vận hành, đưa vào sử dụng Dự án Kawatech (Dự án bom nước từ Séo Hồ (không dùng điện), huyện Đồng Văn cấp nước cho thị trấn Đồng Văn và các vùng lân cận) do Cộng hòa Liên bang Đức tài trợ trước khi tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả hợp tác giữa tỉnh Hà Giang với các đơn vị nghiên cứu khoa học của Trung ương tại huyện Đồng Văn.

- Chỉ đạo rà soát, làm việc với chủ đầu tư các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh về cơ chế quản lý, khai thác, sử dụng các lòng hồ thủy điện theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục làm việc với các nhà đầu tư như: Tập đoàn FLC, Tập đoàn TH, Công ty Bình Minh 3, Công ty Bông Sen Vàng... để xác định cụ thể nhu cầu sử dụng đất, làm cơ sở để tiếp tục thu hút các dự án đầu tư khác trên địa bàn. Đồng thời, rà soát lại các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương mở rộng việc sử dụng đất của các đơn vị nói trên để tránh trùng lặp; đề nghị Công ty Bình Minh 3 có quan điểm chính thức về việc sử dụng quỹ đất

được giao để tinh có phương án sử dụng cho phù hợp. Đây mạnh việc triển khai dự án hợp tác giữa tỉnh và Công ty Cổ phần hỗ trợ công nghiệp phụ trợ Việt - Nhật.

4. Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 17/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Hà Giang

- Nội dung báo cáo cần bám sát chỉ đạo của Chỉ thị để đánh giá, cần đánh giá rõ hơn vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong việc lãnh đạo triển khai các nội dung của chỉ thị, bổ sung thêm các số liệu cụ thể minh họa cho kết quả thực hiện 5 năm qua.

- Phần phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới: Đưa nhiệm vụ tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập vào nhiệm vụ hằng năm của các cấp ủy, tổ chức đảng; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện chỉ thị.

5. Về Công văn “Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí”

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương ban hành văn bản chỉ đạo về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí do Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tham mưu xây dựng, trình.

* Về nội dung văn bản

- Việc giao nhiệm vụ cần bao quát đến các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy để đảm bảo tính toàn diện và phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng ban cán sự đảng, đảng đoàn.

- Khô thứ nhất, trang 2, điều chỉnh lại cụm từ “Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết tâm, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo...”, thành cụm từ “Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu....”.

- Mục 1, trang 2: Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo hội đồng nhân dân các cấp ...viết lại thành “Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện”. Tỉnh không ban hành

cơ chế mà triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tạo điều kiện cho người dân tham gia phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí và bảo vệ những người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

- Mục 4, trang 2, bổ sung cụm từ: “Thi hành án” sau cụm từ “đôn đốc việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử...”.

Giao Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tiếp thu các ý kiến tham gia và nội dung kết luận này, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện văn bản, trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định) ký, ban hành và tham mưu triển khai thực hiện.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 485-KL/TU, NGÀY 12/8/2019
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Chiều ngày 12/8/2019, Thường trực Tỉnh ủy họp giao ban thường kỳ. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

**I- NHỮNG NỘI DUNG THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY BÀN
QUYẾT ĐỊNH THEO THẨM QUYỀN**

1. Báo cáo số 834-BC/VPTU, ngày 10/8/2019 về tình hình chỉ đạo giải quyết công việc của Thường trực Tỉnh ủy tuần 32, tháng 8/2019

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với nội dung và đề xuất, kiến nghị của Văn phòng Tỉnh ủy nêu tại Báo cáo số 834-BC/VPTU, ngày 10/8/2019. Giao Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy ban hành văn bản chỉ đạo chấn chỉnh việc bố trí trực, giải quyết công việc trong các ngày nghỉ, ngày lễ đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban, sở, ngành cấp tỉnh.

2. Về ban hành văn bản chỉ đạo rà soát, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng

Trong thời gian qua, văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của Trung ương, của tỉnh đã ban hành bài bản, đồng bộ, có hệ thống, Thường trực Tỉnh ủy thống nhất không ban hành văn bản theo đề xuất của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ động làm việc với các ngành như: Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an

tỉnh... tăng cường công tác nắm bắt tình hình; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các văn bản của Trung ương, của tỉnh đã ban hành về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

3. Về kiện toàn báo cáo viên Trung ương của Đảng bộ tỉnh Hà Giang và thay đổi Trưởng ban Biên tập, biên soạn tái bản cuốn lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang (1945 - 2020), Chủ tịch Hội đồng Lý luận tỉnh Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương kiện toàn báo cáo viên Trung ương của Đảng bộ tỉnh Hà Giang; kiện toàn Trưởng ban Biên tập, biên soạn tái bản cuốn lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang (1945 - 2020), Chủ tịch Hội đồng Lý luận tỉnh Hà Giang do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất (nội dung cụ thể theo Tờ trình số 389-TTr/BTGTU, ngày 05/8/2019 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy).

Về thành phần: Bổ sung đồng chí Thảo Hồng Sơn, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Phó trưởng ban Biên tập, biên soạn tái bản cuốn lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang (1945 - 2020); bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Sơn, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận tỉnh Hà Giang.

4. Về xin chủ trương, kinh phí tổ chức Hội nghị gặp mặt, trao đổi kinh nghiệm của người có uy tín các dân tộc thiểu số trong việc vận động, tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2019

Thường trực Tỉnh ủy thống nhất giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức Hội nghị tôn vinh người có uy tín, nghệ nhân dân gian tiêu biểu năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

- Về quy mô: Tổ chức hội nghị cấp tỉnh.

- Về thành phần: Bổ sung đại biểu là người có uy tín tiêu biểu năm 2019 (mỗi xã, phường, thị trấn lựa chọn 01 đại biểu); các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo các ban, sở, ngành tỉnh.

- Về thời gian, địa điểm: Tổ chức Hội nghị đầu tháng 11/2019, tại Quảng trường 26/3, thành phố Hà Giang.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch trình Thường trực Tỉnh ủy trong tháng 9/2019.

5. Báo cáo số 13-BC/TĐTN-BQLDA, ngày 31/7/2019 đánh giá tình hình triển khai Dự án làng thanh niên lập nghiệp biên giới Minh Tân và Dự án cầu nông thôn tỉnh Hà Giang

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với nội dung Báo cáo số 13-BC/TĐTN-BQLDA, ngày 31/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn. Giao Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo rà soát, kiểm tra tổng thể dự án, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo chất lượng công trình; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung của dự án.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả các công trình, để làm căn cứ, cơ sở xem xét, bố trí vốn đối ứng để thực hiện các hạng mục của dự án đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

6. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo

+ Tập trung giải quyết dứt điểm đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường công tác quản lý, có giải pháp hiệu quả để ngăn chặn tình trạng xuất cảnh trái phép qua biên giới để lao động.

+ Tập trung đẩy mạnh sản xuất, nhân rộng mô hình kinh tế hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm; xử lý dứt điểm đối với các dự án kém hiệu quả; nghiên cứu, đề xuất thêm cơ chế, chính sách để kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào xây dựng hệ thống xử lý rác thải.

+ Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trong đó tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi.

+ Rà soát, tổng hợp và báo cáo đánh giá hiệu quả về trồng cây ăn quả, trồng cây Tam giác mạch, trồng cây Cao su trên địa bàn tỉnh, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Rà soát, tổng hợp và báo cáo công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và vận hành tổng thể các công trình thủy điện trên địa bàn

tỉnh, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tháng 9/2019.

+ Tham mưu xây dựng nhiệm vụ quy hoạch tỉnh; quy hoạch tổng thể về phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các huyện đề xuất quy hoạch vùng, huyện.

+ Rà soát, xem xét, tổng hợp và báo cáo về việc phân cấp quyết định chủ trương đầu tư; phân cấp về công tác tổ chức, cán bộ, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Tổ chức họp giao ban chương trình xây dựng nông thôn mới (hằng tháng) có mời Thường trực Tỉnh ủy dự chỉ đạo.

+ Công tác rà soát, xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Hà Giang phải có thứ tự ưu tiên; chỉ đạo đưa người tâm thần lang thang trên địa bàn tỉnh về cơ sở chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần, cai nghiện ma túy của tỉnh để tiếp nhận, thực hiện theo chính sách quy định.

+ Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống giông sét cho nhân dân nhất là ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

II- NHỮNG NỘI DUNG THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY BÀN, BÁO CÁO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH THEO THẨM QUYỀN

1. Báo cáo số 205-BC/BCSD, ngày 06/8/2019 về tình hình bố trí kinh phí phục vụ diễn tập Khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2019

Thường trực Tỉnh ủy thống nhất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương về báo cáo tình hình bố trí kinh phí xây dựng căn cứ chiến đấu và diễn tập Khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2019 nêu tại Báo cáo số 205-BC/BCSD, ngày 06/8/2019 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo bổ sung tên báo cáo (phù hợp với nội dung báo cáo) tình hình bố trí kinh phí xây dựng căn cứ chiến đấu và diễn tập Khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2019 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Về việc đề xuất nghiên cứu, quy hoạch và xây dựng khu văn hóa tâm linh Chùa Trúc Lâm Hà Giang

- Thường trực Tỉnh ủy thống nhất chưa trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương về việc đề xuất nghiên cứu, quy hoạch và xây dựng khu văn hóa tâm linh Chùa Trúc Lâm Hà Giang theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, xem xét lại đề xuất nghiên cứu quy hoạch và xây dựng khu văn hóa tâm linh Chùa Trúc Lâm Hà Giang vì chưa phù hợp với các quy hoạch đã phê duyệt.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích Kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾT LUẬN SỐ 461-KL/TU, NGÀY 31/5/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2019

Ngày 30/5/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 5/2019. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thận trọng, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Báo cáo công tác lãnh đạo, giải quyết công việc của Thường trực Tỉnh ủy giữa 2 kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 5/2019

- Về kết quả công tác tháng 5/2019, bổ sung: Làm việc với Quân khu II về nội dung diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, với Tổ chức Chữ thập đỏ Quốc tế và Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, với Ngân hàng và liên doanh đầu tư đường nối Hà Giang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; đối thoại với nhân dân xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn về chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất; dự lễ kỷ niệm 25 năm Ngày thành lập Quỹ quốc tế IFAD tại Việt Nam.

- Về nhiệm vụ tháng 5/2019, bổ sung: Chỉ đạo hoàn thiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án đường nối Hà Giang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện tổ chức Kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

2. Về việc xin ý kiến hoàn thiện kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới, sáng tạo trong các doanh nghiệp, hợp tác xã tỉnh Hà Giang đến năm 2025

- Để thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới, sáng tạo trong các doanh nghiệp, hợp tác xã trước hết các cơ quan trong hệ thống chính trị, đặc biệt là các cơ quan quản lý nhà nước, các trung tâm dịch vụ công, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp phải tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung xây dựng các doanh nghiệp “đầu tàu” trong ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới, sáng tạo để tạo động lực cho sự phát triển.

- Giao Ban Chỉ đạo tái cơ cấu kinh tế của tỉnh chỉ đạo Nhóm hành động số 1 tiếp thu, hoàn thiện Kế hoạch, báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo thực hiện.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Về việc xin ý kiến Đề án nâng cao chất lượng và phát triển các Lễ hội trên địa bàn tỉnh đến năm 2030

- Đổi với các lễ hội quy mô cấp khu vực, cần xác định lộ trình cụ thể để nâng cấp lên quy mô quốc gia, quốc tế như: Festival khèn Mông...

- Về nội dung của Đề án: Mục 4, trang 8, cuối khở thứ nhất bỏ cụm từ nhưng phải đảm bảo là lễ hội đặc trưng riêng của huyện không trùng lặp với các địa phương khác trên địa bàn tỉnh.

- Về nhiệm vụ và giải pháp thực hiện: Mục 2, trang 9, công tác quản lý nhà nước, bổ sung nội dung ban hành quy chế quản lý; phân cấp quản lý, tổ chức lễ hội.

- Giao Ban chỉ đạo tái cơ cấu kinh tế của tỉnh chỉ đạo Nhóm hành động số 4, tiếp thu, hoàn thiện, báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Về dự thảo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế tỉnh Hà Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chỉ đạo: Việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế là một trong những chương trình lớn, làm cơ sở để xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ

tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, do vậy cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ các cơ sở khoa học và thực tiễn đối với các chỉ tiêu đề ra. Tiếp tục rà soát, bổ sung làm rõ các nguồn lực của nền kinh tế (như hệ thống cơ sở hạ tầng quốc phòng - an ninh có tính chất lưỡng dụng có được coi là nguồn lực không?...); tính phù hợp, thống nhất trong việc đề ra các mục tiêu cụ thể trong quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế với chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh; bổ sung các phụ biểu số liệu minh chứng cho việc đề ra các chỉ tiêu; làm rõ mối quan hệ với Luật đầu tư công trong giai đoạn 2021 - 2026.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp thu, bổ sung hoàn thiện dự thảo Kế hoạch gửi các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục nghiên cứu, tham gia ý kiến góp ý.

- Giao các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu, gửi ý kiến tham gia góp ý về Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20/6/2019 để tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện Kế hoạch để tổ chức thực hiện.

5. Về việc xin ý kiến ban hành một số nghị quyết tại Kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí chủ trương bãi bỏ và ban hành mới các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Bãi bỏ Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND, ngày 13/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn đi xuất khẩu lao động tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang đối với lao động không thuộc hộ nghèo, huyện nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Ban hành mới: Nghị quyết Quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết về danh mục các công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước, giai đoạn 2016 - 2020.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 thảo luận, quyết định.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'**

Triệu Tài Vinh

**KẾT LUẬN SỐ 470-KL/TU, NGÀY 20/6/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
phiên họp chuyên đề ngày 20 tháng 6 năm 2019**

Ngày 20/6/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp chuyên đề tháng 6/2019. Đồng chí Triệu Tài Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Tờ trình số 167-TTr/BCSD, ngày 19/6/2019 về việc đề nghị thông qua nội dung dự thảo đồ án Quy hoạch chung đô thị Hà Giang, tỉnh Hà Giang đến năm 2035, đơn vị tư vấn lập quy hoạch trình nội dung cơ bản của đồ án. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và thống nhất kết luận như sau:

1. Về quan điểm: Đồ án Quy hoạch chung đô thị Hà Giang (thành phố Hà Giang) đến năm 2035 phải đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại II, là Trung tâm du lịch khu vực Trung du và Miền núi Bắc bộ.

2. Về đánh giá thực hiện đồ án quy hoạch chung thị xã Hà Giang, giai đoạn 2007 - 2020: Cần nhận định, đánh giá kết quả thực hiện đồ án quy hoạch giai đoạn 2007 - 2020, xác định những bất cập, nguyên nhân chưa đạt so với đồ án quy hoạch, nhất là các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, chỉ tiêu về phát triển dân số... làm cơ sở để lập quy hoạch mới.

3. Về phạm vi, ranh giới quy hoạch: Nghiên cứu, mở rộng quy hoạch đô thị về phía nam (khu vực xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên); việc điều chỉnh địa giới hành chính phải được thể hiện cụ thể trong đồ án đối với thành phố Hà Giang và các xã của huyện Vị Xuyên.

4. Cập nhật và nghiên cứu tích hợp các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, mối quan hệ giữa các quy hoạch đã, đang, sẽ triển khai trong thời gian tới, như: Dự án của Tập Đoàn FLC, TH true milk, Đề án đô thị thông minh thành phố Hà Giang, Dự án xây

dựng đường cao tốc từ cửa khẩu Thanh Thủy đến cao tốc Nội Bài - Lào Cai, dự án đường giao thông liên kết các vùng phát triển kinh tế - xã hội phía Đông tỉnh Hà Giang giáp ranh tỉnh Cao Bằng, Dự án đường bờ đông sông Lô từ thành phố Hà Giang đến xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, dự án đường hầm xuyên núi Mỏ neo, quy hoạch phát triển du lịch Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang của Công ty trách nhiệm hữu hạn McKinsey...

5. Về không gian, kiến trúc: Đô thị Hà Giang vừa mang tính hiện đại vừa phải đảm bảo nét văn hóa đặc trưng, địa hình của vùng miền núi phía Bắc, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa...

6. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khi điều chỉnh địa giới hành chính để thu hút tăng dân số đô thị, phát triển hệ thống thương mại tiện ích...

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng, các địa phương phối hợp với đơn vị tư vấn tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung đồ án và tiếp tục triển khai các nội dung theo quy định của pháp luật.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU**

Triệu Tài Vinh

KẾT LUẬN SỐ 491-KL/TU, NGÀY 26/8/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
phiên họp chuyên đề ngày 26 tháng 8 năm 2019

Chiều ngày 26/8/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp chuyên đề tháng 8/2019. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe Thường trực Tỉnh ủy trình ý kiến về đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái núi Mỏ Neo tại thành phố Hà Giang, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và thống nhất kết luận cụ thể như sau:

- Đây là dự án có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của tỉnh, khi dự án đi vào hoạt động sẽ tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh và thành phố Hà Giang; phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương chấp thuận đầu tư dự án: Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái núi Mỏ Neo tại thành phố Hà Giang, do Công ty cổ phần Tập đoàn FLC đề xuất (nội dung chi tiết tại Tờ trình số 80-TTr/TU, ngày 26/8/2019 của Thường trực Tỉnh ủy). Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư của dự án, các nội dung liên quan đến dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định. Yêu cầu các nội dung của Dự án phải đảm bảo cảnh quan môi trường, bảo vệ rừng khu vực núi Mỏ Neo theo quy định.

- Giao Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội Đồng nhân dân tỉnh làm tốt công tác thẩm tra các nội dung liên quan đến dự án do Ủy ban nhân dân trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Giao Thành ủy Hà Giang chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang tích cực, chủ động trong công tác phối hợp với nhà

đầu tư, triển khai công tác hỗ trợ cho các hộ dân di chuyển ra khỏi khu vực triển khai dự án, để có mặt bằng sạch bàn giao cho nhà đầu tư sau khi dự án được chấp thuận đầu tư.

- Đề nghị Công ty cổ phần Tập đoàn FLC làm tốt công tác phối hợp với tỉnh Hà Giang trong việc hoàn thiện các thủ tục về hồ sơ dự án, đảm bảo đúng trình tự quy định của pháp luật để sớm khởi công, triển khai đầu tư dự án hiệu quả.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾT LUẬN SỐ 494-KL/TU, NGÀY 28/8/2019 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Sáng ngày 26/8/2019, Thường trực Tỉnh ủy họp giao ban thường kỳ. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình của Văn phòng Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh trình tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Báo cáo về tình hình chỉ đạo giải quyết công việc của Thường trực Tỉnh ủy tuần 34, tháng 8/2019

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với nội dung và đề xuất, kiến nghị của Văn phòng Tỉnh ủy nêu tại báo cáo. Giao Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy ký ban hành: Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU ngày 27/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng lực lượng cốt cán trong tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Quy chế hoạt động báo cáo viên của Đảng bộ tỉnh Hà Giang.

Đồng ý chủ trương để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phát động, ra Lời kêu gọi ủng hộ Quỹ Ngày Vì người nghèo tỉnh Hà Giang năm 2019 (nội dung chi tiết theo Tờ trình số 192/TTr-MTTQ-ĐĐ ngày 13/8/2019 của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh).

Qua ý kiến đề xuất của các đảng bộ trực thuộc và Văn phòng Tỉnh ủy về việc dừng thực hiện việc tổ chức giao ban định kỳ giữa Thường trực Tỉnh ủy với Thường trực các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (theo Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 22/3/2018; Quyết định số 1679-QĐ/TU, ngày 22/10/2018 sửa đổi Quy định số

04-QĐ/TU, ngày 22/3/2018 của Thường trực Tỉnh ủy). Thường trực Tỉnh ủy thống nhất chỉ đạo như sau: Nội dung giao ban vẫn được triển khai một cách nghiêm túc theo Quy định số 04-QĐ/TU; tuy nhiên về thời gian thực hiện sẽ linh hoạt; căn cứ vào điều kiện và yêu cầu cần thiết Thường trực Tỉnh ủy sẽ quyết định làm việc riêng với từng Thường trực, Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh.

2. Báo cáo về công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và một số hoạt động của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, trong tuần 34

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đã đề ra trong tuần thứ 34; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tiếp tục triển khai kiểm tra, chấn chỉnh việc san, gạt đất đồi làm thay đổi hiện trạng đất tại các huyện Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình.

- Tập trung chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện cho khai giảng năm học mới 2019 - 2020.

- Chỉ đạo kiểm tra công tác đảm bảo về thao trường; y tế dự phòng, vệ sinh môi trường tại Khu diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019.

- Về Lễ hội Qua những miền di sản ruộng bậc thang Hoàng Su Phì chỉ đạo Công an tỉnh, Sở Giao thông - Vận tải, huyện Hoàng Su Phì có phương án đảm bảo an toàn giao thông, bãi đỗ xe, địa điểm tổ chức Lễ hội. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương lên danh sách đại biểu mời tham dự Lễ hội để phát hành giấy mời; về thời gian tổ chức Lễ hội vào sáng thứ 7, ngày 21/9/2019.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, đề xuất tổ chức Hội thảo Quốc tế về Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn vào tháng 11/2019; đồng thời phối hợp các đơn vị, nhà tài trợ để tổ chức thành công Hội thảo.

3. Xin ý kiến thay đổi tên gọi trong hồ sơ di sản và đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa di sản Chợ phong lưu Khâu Vai vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thay đổi tên gọi trong hồ sơ di sản và đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa di sản Chợ phong lưu Khâu Vai vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia (nội dung chi tiết tại Tờ trình số 232-TTr/BCSĐ, ngày 20/8/2019 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh). Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích Kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾT LUẬN SỐ 496-KL/TU, NGÀY 03/9/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
phiên họp thường kỳ tháng 8 năm 2019

Sáng 03/9/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 8/2019. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Báo cáo kết quả lãnh đạo, giải quyết công việc của Thường trực Tỉnh ủy giữa 2 kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 8/2019

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với dự thảo báo cáo; đồng thời kết luận, chỉ đạo như sau:

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ tháng 8/2019, bổ sung nội dung: Thường trực Tỉnh ủy làm việc với tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy Xín Mần và Hoàng Su Phì; chỉ đạo rà soát, sửa đổi Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Nhiệm vụ trọng tâm tháng 9/2019, bổ sung các nội dung chỉ đạo sau:

+ Quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8, nhiệm vụ trọng tâm tháng 9/2019

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình, đồng thời nhấn mạnh, chỉ đạo bổ sung một số nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong tháng 9/2019, như sau:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trong báo cáo như: Công tác thu ngân sách; giải ngân các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đặc biệt là việc giải ngân nguồn vốn chuyển từ năm 2018 sang năm 2019.

- Xây dựng thương hiệu các sản phẩm, hàng hóa nông nghiệp chủ lực, đặc thù của địa phương như: Chè, cam sành, mật ong bạc hà, các sản phẩm từ cây Tam giác mạch...; mở rộng quy mô, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; phát triển kinh tế vườn, đồi gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; đồng thời rà soát, đánh giá việc duy trì các tiêu chí của các xã công nhận đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới, đảm bảo việc hoàn thành các tiêu chí phải thực chất, hiệu quả, không thành tích.

- Thành lập tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính tại Trung tâm hành chính công của tỉnh. Yêu cầu công tác cải cách hành chính phải thực chất, hiệu quả và gắn với mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019 đảm bảo an toàn và đạt kết quả cao nhất; tổ chức tốt lễ khai giảng năm học mới 2019 - 2020; chuẩn bị tốt các điều kiện cho Chương trình du lịch Qua những miền di sản ruộng bậc thang Hoàng Su Phì năm 2019.

- Tập trung chỉ đạo quản lý tài nguyên, môi trường; kiểm tra, thanh tra công tác quản lý đất đai và việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp; rà soát tiến độ, kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra; rà soát lại việc phân cấp, ủy quyền quyết định chủ trương đầu tư cho các huyện, thành phố.

- Xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình phát triển dược liệu (trong đó đánh giá cụ thể hoạt động của các công ty, doanh nghiệp trồng, chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh), trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp thường kỳ tháng 10/2019.

- Tập trung chỉ đạo giải phóng mặt bằng dứt điểm Dự án Trang trại bò sữa công nghệ cao của Tập đoàn TH tại xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên; Dự án nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ quốc gia Vị Xuyên trong tháng 9/2019 và giải phóng mặt bằng các dự án khác.

- Chỉ đạo kịp thời thực hiện việc sáp nhập, sáp nhập các xã (04 xã) trên địa bàn tỉnh sau khi có chủ trương của Chính phủ về Đề án sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hà Giang.

- Tổ chức Lễ phát động ủng hộ, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức năm 2019 đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, bổ sung hoàn thiện báo cáo và chỉ đạo triển khai thực hiện.

3. Một số nhiệm vụ khác

- Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh tham mưu nội dung trình Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Sơ kết 01 năm thực hiện Đề án

số 22-ĐA/TU, ngày 08/2/2018 về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; rà soát số lượng cán bộ, công chức xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố để bố trí, sắp xếp cho hợp lý; bổ sung, kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh của tỉnh.

- Giao ban định kỳ giữa Thường trực Tỉnh ủy với thường trực các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Nội dung giao ban vẫn được triển khai một cách nghiêm túc theo Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 22/3/2018 của Thường trực Tỉnh ủy; tuy nhiên về thời gian thực hiện sẽ linh hoạt; căn cứ vào điều kiện thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, Thường trực Tỉnh ủy sẽ quyết định làm việc riêng với thường trực, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất phân công các đồng chí trong Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ Bí THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾT LUẬN SỐ 498-KL/TU, NGÀY 03/9/2019
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Chiều ngày 03/9/2019, Thường trực Tỉnh ủy họp giao ban thường kỳ. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình của Văn phòng Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Báo cáo về công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và một số hoạt động của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trong tuần 35

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với nội dung báo cáo. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đã đề ra trong tuần thứ 36; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho nhân dân, nhất là các tín đồ, phật tử nắm vững quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; về đất đai và quản lý xây dựng; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, giải quyết kịp thời nhu cầu chính đáng của tổ chức, tín đồ tôn giáo về đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự; kiên quyết không để các “tà đạo”, đạo lạ xâm nhập vào địa bàn tỉnh.

- Rà soát, đánh giá hoạt động Trung tâm hành chính công của tỉnh; có giải pháp, phương án bố trí cán bộ trẻ có năng lực, nhiệt tình, tâm huyết với công việc đảm bảo hoàn thành tốt yêu cầu nhiệm vụ.

- Chỉ đạo giải quyết dứt điểm đơn, thư khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; tránh để đơn, thư gửi vượt cấp.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử nghiêm các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông.

- Phân công Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách, chỉ đạo tổ chức Chương trình du lịch Qua những miền di sản ruộng bậc thang Hoàng Su Phì; lập danh sách khách mời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình 1 triệu tấn xi măng và báo cáo tình hình triển khai Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc từ cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang đến cao tốc Nội Bài - Lào Cai trình phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 9/2019.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ quy hoạch tỉnh; đổi mới quy hoạch vùng, huyện, quy hoạch xây dựng khu di tích, khu du lịch, rà soát, lựa chọn thứ tự ưu tiên, cần thiết để triển khai thực hiện.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019, đảm bảo an toàn và đạt kết quả cao nhất.

- Phối hợp với các nhà khoa học rà soát các điểm thường hay xảy ra hiện tượng sét đánh để có cảnh báo và phương án phòng tránh.

- Đổi mới việc xử lý sạt, lở tại thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần: Trong khi còn khó khăn về kinh phí cần có giải pháp xử lý cục bộ; đồng thời, tuyên truyền, có giải pháp di dời người và tài sản khi có mưa lớn xảy ra.

- Phối hợp với Tập đoàn Vingroup thống nhất xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội thảo Quốc tế về Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn vào tháng 11/2019, để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

2. Báo cáo về việc rà soát, bổ sung Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng trong tình hình mới

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chưa bổ sung, điều chỉnh Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số

32-CT/TW, ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng trong tình hình mới, đồng thời gửi Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban Đối ngoại Trung ương. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích Kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾT LUẬN SỐ 499-KL/TU, NGÀY 23/9/2019 CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Sáng ngày 23/9/2019, Thường trực Tỉnh ủy họp giao ban thường kỳ. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Chủ trương về nội dung, chương trình họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 9/2019

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với đề xuất của Văn phòng Tỉnh ủy về nội dung, chương trình họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 9/2019, đồng thời kết luận như sau:

- Báo cáo, đề xuất sửa đổi, bổ sung (lần 5) Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Giao Văn phòng Tỉnh ủy rà soát, đề xuất cụ thể các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020) và mừng Xuân Canh Tý năm 2020; Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo các cấp theo Đề án số 36-ĐA/TU, ngày 02/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp tỉnh Hà Giang trong tình hình mới. Giao Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy ký, ban hành.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy tiếp thu, điều chỉnh, thửa lệnh Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành công văn mời họp, chuẩn bị nội dung

và đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chuẩn bị các nội dung trình đảm bảo chất lượng và chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức Hội nghị.

2. Chủ trương về nội dung, chương trình Hội nghị lần thứ 29, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020

- Không đưa vào Hội nghị các nội dung sau:

+ Báo cáo nội dung sửa đổi, bổ sung (lần 5) Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

+ Dự thảo (lần 1) Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy tiếp thu, điều chỉnh bổ sung, tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong cuộc họp thường kỳ tháng 9/2019.

3. Báo cáo về công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và một số hoạt động của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trong tuần 38

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý với nội dung báo cáo. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ đã đề ra trong tuần thứ 39; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Khẩn trương phối hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Hà Giang, thành phố Hà Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến 2045. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản nhưng phải đảm bảo chất lượng công trình và đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp khắc phục những điểm thường xuyên sạt lở trên các tuyến đường do tỉnh quản lý, đảm bảo ổn định lâu dài.

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường phòng, chống dịch bệnh nhất là dịch tả lợn Châu Phi. Phát triển các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, đặc biệt là sản phẩm cam, chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Lễ hội hoa Tam giác mạch năm 2019.

- Ban hành văn bản chỉ đạo và tăng cường kiểm tra việc thực hiện chương trình làm nhà ở cho người có công, cựu chiến binh..., đảm bảo đúng theo thứ tự ưu tiên và gắn với quy tụ dân cư.

4. Báo cáo đề xuất sửa đổi Hướng dẫn số 07-HD/TU, ngày 24/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét sửa đổi Hướng dẫn số 07-HD/TU, ngày 24/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tinh hoàn thiện báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp thường kỳ tháng 9/2019 xem xét, quyết định.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích Kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾT LUẬN SỐ 501-KL/TU, NGÀY 27/9/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
phiên họp thường kỳ tháng 9 năm 2019

Ngày 27/9/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 9/2019. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thông nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Báo cáo kết quả công tác lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy 9 tháng; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019

- Báo cáo cần cô đọng, ngắn gọn, xúc tích, tập trung vào các chủ trương, định hướng lớn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong 9 tháng năm 2019.

- Về nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019, bổ sung:

+ Chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện, tiếp tục làm việc với Hội đồng thẩm định bảo vệ và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh, giai đoạn 2019 - 2021; hoàn thiện Đề án sắp xếp các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chí theo quy định; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh trưởng công an xã.

+ Chỉ đạo tổ chức Hội thi báo cáo viên giỏi của Đảng bộ tỉnh, Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng cơ bản; công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự đô thị.

+ Chỉ đạo làm tốt công tác dự báo tình hình có liên quan đến an ninh trật tự, để chủ động tuyên truyền, vận động không để các thế lực thù địch lợi dụng, kích động, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự, đặc biệt quan tâm vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức đoàn đại biểu của tỉnh thăm, làm việc với tỉnh Vân Nam, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

+ Tập trung làm tốt công tác an sinh xã hội, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán năm 2020.

2. Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng; nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo, đồng thời nhấn mạnh, chỉ đạo bổ sung một số nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong 3 tháng cuối năm 2019, như sau:

- Tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trong báo cáo như: Công tác thu ngân sách, giải ngân các nguồn vốn đầu tư; tiến độ thực hiện một số công trình trọng điểm, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; thu hút đầu tư các dự án ngoài ngân sách; tính liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra và chấn chỉnh công tác quản lý trật tự đô thị; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình, nhưng phải đảm bảo chất lượng; quản lý tài nguyên đặc biệt là đất đai, khoáng sản và việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp.

- Hoàn thành việc tuyển dụng công chức, viên chức năm 2019 và đề xuất kiện toàn chức danh lãnh đạo còn thiếu tại một số sở, ngành; tiếp tục làm việc với Hội đồng thẩm định bảo vệ Đề án sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã chưa đủ tiêu chí theo quy định; rà soát số lượng cán bộ, công chức xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố để bố trí, sắp xếp cho hợp lý; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh trưởng công an xã trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019 - 2021.

- Tổ chức Hội thảo quốc tế về Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch đưa di sản Chợ phong lưu Khâu Vai vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Chuẩn bị nội dung để Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh làm việc với một số bộ, ngành Trung ương và Ngân hàng thế giới; tiếp tục công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi, không để bùng phát trở lại.

- Yêu cầu các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh sơ kết, đánh giá chương trình kết nghĩa giữa các huyện, thành phố của tỉnh Hà Giang với các quận, huyện của thành phố Hà Nội.

- Tổng kết, đánh giá chương trình hỗ trợ của các tập đoàn, tổng công ty cho các huyện nghèo 30a của tỉnh. Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình hợp tác xã toàn thôn.

- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra trọng tải của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ đối với từng cấp đường. Có cơ chế kiểm soát và nâng cao hiệu quả hoạt động, điều động, luân chuyển công chức tại Trung tâm hành chính công tỉnh và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các huyện, thành phố.

3. Báo cáo về kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 195-QĐ/TU ngày 07/01/2016 và Quyết định số 366-QĐ/TU, ngày 28/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý với nội dung báo cáo và những đề xuất, kiến nghị của Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh và thống nhất kết luận như sau:

- Thôi thực hiện các Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Quyết định số 195-QĐ/TU, ngày 07/01/2016 về việc phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, giám sát thường xuyên đối với đảng ủy các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh; Quyết định số 366-QĐ/TU, ngày 28/6/2016 về việc phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, giám sát công tác xây dựng Đảng đối với các đảng bộ, chi bộ sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Thành lập các Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đối với các đảng bộ huyện, thành phố của tỉnh. Mỗi đoàn công tác từ 18 - 20 thành viên; Trưởng Đoàn là các đồng chí Ủy viên Ban Thường

vụ Tỉnh ủy, Phó trưởng Đoàn là các đồng chí Tỉnh ủy viên, thành viên trong đoàn là các đồng chí đại diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại các ban, sở, ngành của tỉnh.

- Kết thúc hoạt động đối với Ban Chỉ đạo xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh tỉnh, huyện và chuyển giao nhiệm vụ theo dõi, giám sát công tác xây dựng hệ thống chính trị cơ sở cho các Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu trên.

Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh hoàn thiện Quyết định thành lập các Đoàn công tác nêu trên, trình Thường trực Tỉnh ủy ký, ban hành để triển khai thực hiện từ ngày 01/10/2019.

4. Một số nhiệm vụ khác

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Báo cáo phương án sắp xếp các trường chuyên nghiệp của tỉnh, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo.

+ Chỉ đạo rà soát, đề xuất kiện toàn tổ chức bộ máy các ban quản lý rùng.

+ Nghiên cứu, đề xuất giải quyết đề nghị của Trường Chính trị tỉnh về xin phê duyệt mức thu học phí chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (hệ vừa làm vừa học) cho các lớp khai giảng năm 2019.

- Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Đề án số 32-ĐA/TU, ngày 27/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Ban quản lý phát triển thôn theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy trong tháng 11/2019.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾT LUẬN SỐ 505-KL/TU, NGÀY 16/10/2019
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Sáng ngày 16/10/2019, Thường trực Tỉnh ủy họp giao ban thường kỳ. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì.

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, cơ quan, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

1. Báo cáo về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết công việc của Thường trực Tỉnh ủy tuần tháng 10 năm 2019

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với nội dung báo cáo và những đề xuất, kiến nghị tại báo cáo; đồng thời kết luận đối với những nội dung đề xuất như sau:

- Về đề nghị phê duyệt mức thu học phí chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ vừa làm vừa học. Giao Văn phòng Tỉnh ủy nghiên cứu Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các văn bản khác có liên quan, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

- Về văn bản của Báo Nhân dân đề nghị tinh bô trí địa điểm để làm Văn phòng thường trú Báo Nhân dân tại tỉnh Hà Giang. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy để bố trí cho phù hợp.

- Đối với các đề xuất khác, giao Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu, trình Thường trực Tỉnh ủy ký, ban hành để chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện.

2. Báo cáo về công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và một số hoạt động của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trong tuần 41

- Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh việc phân cấp quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc ngân sách nhà nước, ngoài nhà nước đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Rà soát nghị quyết và quyết định phân cấp cho huyện vùng động lực. Kiểm tra việc đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn của Công ty cổ phần dược An Vy tại xã Quyết Tiến, huyện Quản Bạ. Phối hợp kiểm tra chất lượng việc nâng cấp, sửa chữa Quốc lộ 34 thuộc địa phận của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 2, cửa ngõ phía nam thành phố Hà Giang và dự án nâng cấp, mở rộng Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Vị Xuyên.

- Chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông về Lễ hội hoa Tam giác mạch năm 2019 và hoàn chỉnh các thủ tục để động thổ các dự án đầu tư tại thành phố Hà Giang đảm bảo quy định trong khuôn khổ chuỗi sự kiện Lễ hội hoa Tam giác mạch năm 2019. Tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống, khống chế dịch tả lợn Châu Phi.

- Lắp đặt hệ thống camera và hệ thống dữ liệu phản ánh tình hình giải quyết các thủ tục hành chính của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đến phòng làm việc của các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy. Khẩn trương kiện toàn nhân sự của các sở, ngành làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của bộ phận giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện theo hướng thực chất, hiệu quả.

- Tham mưu xây dựng Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh công tác quy hoạch; quản lý quy hoạch, xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh gửi Văn phòng Tỉnh ủy xin ý kiến của các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy để hoàn thiện trình Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 10/2019.

3. Thường trực Tỉnh ủy thống nhất nội dung, thời gian Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 10/2019

Nội dung cơ bản của Hội nghị gồm:

- Báo cáo công tác lãnh đạo, giải quyết công việc của Thường trực Tỉnh ủy giữa 2 kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 10/2019.

- Báo cáo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 10/2019; nhiệm vụ trọng tâm tháng 11/2019.

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh công tác quy hoạch; quản lý, thực hiện quy hoạch, quản lý xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo đề xuất của Văn phòng Tỉnh ủy về sử dụng kinh phí Chương trình một triệu tấn xi măng và nguồn kinh phí chính trị phí của cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Công tác tổ chức, cán bộ

Các nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, đề xuất trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Thời gian: 01 ngày, trong khoảng thời gian từ ngày 28 - 30/10/2019.

4. Giao Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu văn bản gửi các Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động làm việc với các huyện, thành phố được phân công phụ trách để triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Quyết định số 2204-QĐ/TU, ngày 01/10/2019; đồng thời kiểm tra, chỉ đạo việc triển khai hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo đảm bảo đúng đối tượng.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾT LUẬN SỐ 508-KL/TU, NGÀY 28/10/2019
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2019

Ngày 28/10/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 10/2019. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV đơn vị tỉnh Hà Giang, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 10, nhiệm vụ trọng tâm tháng 11/2019

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo, đồng thời nhấn mạnh, chỉ đạo bổ sung một số nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong tháng 11/2019, như sau:

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, trên cơ sở đó đề ra các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu còn đạt thấp; trong đó cần quyết liệt hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách, giảm nghèo, an sinh xã hội và giải ngân các nguồn vốn.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức thành công Lễ hội hoa Tam giác mạch năm 2019 gắn với các chuỗi sự kiện; trong đó cần quan tâm đến công tác lễ tân, đảm bảo an toàn giao thông và khẩn trương hoàn thành việc sửa chữa tuyến đường từ đầu cầu Cán Tỷ, huyện Quản Bạ đến cổng Trời huyện Yên Minh.

- Có giải pháp quyết liệt để phòng, chống hiệu quả dịch tả lợn Châu Phi; đồng thời rà soát đàn lợn trên địa bàn để có phương án đảm bảo nguồn cung ứng thực phẩm phục vụ Tết Nguyên đán Canh

Tý 2020; quan tâm đến việc xúc tiến, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là sản phẩm chủ lực: Cam sành, chè Shan tuyết, mật ong bạc hà,...

- Chỉ đạo các huyện, thành phố rà soát, đánh giá chỉ tiêu hộ nghèo năm 2019 đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác, tránh bệnh thành tích; tăng cường công tác quản lý nhà nước về quản lý quy hoạch xây dựng và tài nguyên môi trường; rà soát lại các dự án thuê đất trồng rừng trên địa bàn có phương án sử dụng hiệu quả quỹ đất lâm nghiệp.

- Chấn chỉnh và tăng cường quản lý chất lượng duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường giao thông; tăng cường kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe; đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn phục vụ các sự kiện, lễ hội trên địa bàn tỉnh những tháng cuối năm.

- Chỉ đạo quyết liệt thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh; Chương trình xây dựng nông thôn mới, chú trọng thực hiện các tiêu chí “không cần tiền”, thực hiện hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập cho nhân dân, giữ vệ sinh môi trường nông thôn.

- Quán triệt và chấn chỉnh các sở, ngành, huyện, thành phố chấp hành nghiêm các quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; duy trì, nghiêm túc thực hiện chế độ trực cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, bố trí cán bộ, lãnh đạo trong nguồn quy hoạch của các sở, ngành ra Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh trực tiếp giải quyết công việc từ đó đánh giá kết quả, hiệu quả công tác; rà soát, chỉ đạo hoạt động trung tâm hành chính công cấp huyện tạo sự liên thông từ tỉnh đến huyện trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo rà soát, xem xét, giải quyết, xử lý dứt điểm các công trình, dự án xây dựng trên địa bàn mà báo chí phản ánh đảm bảo theo quy định.

- Tiếp tục duy trì, làm tốt công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội, công tác nắm tình hình an ninh chính trị trên địa bàn, không để xảy ra bị động, bất ngờ; thực hiện tốt công tác quản lý lao động tự do qua biên giới.

2. Báo cáo số 894-BC/VPTU, ngày 27/10/2019 đề xuất về sử dụng kinh phí Đề án 1 triệu tấn xi măng và nguồn kinh phí chính trị phí của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Đối với Đề án một triệu tấn xi măng:

+ Dừng việc bố trí xi măng cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách xã theo Quyết định 195-QĐ/TU, ngày 07/01/2016 của Tỉnh ủy Hà Giang.

+ Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo: Rà soát chủ trương của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo về cấp xi măng hỗ trợ các xã phụ trách trong năm 2019, thực hiện theo quy trình, đảm bảo đúng quy định; xem xét mở rộng đối tượng là thị trấn, các xã khó khăn để thực hiện Đề án 1 triệu tấn xi măng đảm bảo hiệu quả.

+ Giao các Đoàn công tác theo Quyết định số 2204-QĐ/TU, ngày 01/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp với ban thường vụ huyện ủy, thành ủy rà soát, thống kê nhu cầu xi măng cần hỗ trợ để thực hiện làm đường bê tông nông thôn năm 2020, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, trình kế hoạch, khôi lượng, nguồn vốn để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

- Đối với nguồn kinh phí (chính trị phí) phân bổ cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

+ Từ năm 2020, dừng bố trí kinh phí hoạt động (chính trị phí) cho từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Giao Ban Cán sự Đảng ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu bố trí kinh phí hoạt động cho các đoàn công tác theo Quyết định số 2204-QĐ/TU, ngày 01/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thực hiện hoạt động theo dõi, chỉ đạo toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đối với các đảng bộ huyện, thành phố trực thuộc tỉnh; yêu cầu sử dụng kinh phí hoạt động của các đoàn công tác đảm bảo tiết kiệm, đúng quy định.

3. Một số nhiệm vụ khác

- Giao Thành ủy Hà Giang khẩn trương phối hợp với Huyện ủy Vị Xuyên chỉ đạo rà soát việc cấp quyền sử dụng đất của các chủ sở hữu, giải quyết những vướng mắc trong việc giải phóng mặt bằng để triển khai hạng mục nâng cấp, mở rộng quốc lộ 2 (đoạn từ Km 285+995 đến cầu Mè mới), phía Nam, cửa ngõ thành phố Hà Giang thuộc Dự án Chương trình phát triển đô thị loại II (các đô thị xanh), tiêu dự án tại thành phố Hà Giang.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾT LUẬN SỐ 516-KL/TU, NGÀY 29/11/2019
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ngày 29/11/2019, Thường trực Tỉnh ủy họp giao ban thường kỳ. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV đơn vị tỉnh Hà Giang, chủ trì.

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, cơ quan, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận đối với từng nội dung như sau:

I- NHỮNG NỘI DUNG THƯỜNG TRỰC BÀN, QUYẾT ĐỊNH THEO THẨM QUYỀN

1. Về xin chủ trương về nội dung, chương trình Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 11/2019

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với đề xuất của Văn phòng Tỉnh ủy về nội dung, chương trình họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 11/2019 và kết luận, chỉ đạo như sau:

- Cơ cấu lại chương trình họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngắn gọn hơn Chương trình họp gồm các nội dung chính và danh mục tài liệu trình.

- Giao Văn phòng Tỉnh ủy thửa lệnh Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành công văn mời họp, chuẩn bị nội dung và đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chuẩn bị các nội dung trình đảm bảo chất lượng và thời gian, chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức Hội nghị.

2. Kế hoạch số 426-TTr/BTGTU, ngày 21/11/2019 xin phê duyệt Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống Ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2020)

Căn cứ quy định của Trung ương, việc tổ chức lễ kỷ niệm chỉ được thực hiện vào năm tròn. Năm 2020, là năm kỷ niệm 90 năm ngày truyền thống (1) Ngành Tuyên giáo của Đảng (2) Ngành Tổ chức xây dựng Đảng, (3) Công tác Dân vận của Đảng, (4) Văn phòng cấp ủy. Thường trực Tỉnh ủy thông nhất giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy tham mưu xây dựng Kế hoạch chung tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm ngày truyền thống Ngành Tuyên giáo của Đảng, Ngành Tổ chức xây dựng Đảng, Công tác Dân vận của Đảng, ngành Văn phòng cấp ủy trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

II- NHỮNG NỘI DUNG THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY BÁO CÁO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH THEO THẨM QUYỀN

1. Báo cáo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020

Báo cáo cần trình bày cụ thể, ngắn gọn, khoa học hơn trong đó:

- Phân tích, đánh giá khách quan kết quả nổi bật trên từng lĩnh vực của năm 2019 (việc cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư; cải cách hành chính, tổ chức các lễ hội nhằm quảng bá hình ảnh Hà Giang; phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ; phát triển các sản phẩm đặc trưng (OCOP); xây dựng nông thôn mới; xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh...), phân tích nguyên nhân của kết quả đạt được; đồng thời phân tích, chỉ rõ nguyên nhân của tồn tại, hạn chế của từng lĩnh vực, có minh chứng cụ thể; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan quản lý nhà nước từ tỉnh đến cơ sở, của cán bộ, công chức.

- Mục tiêu, giải pháp: Tập trung hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra; tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu. Tập trung triển khai các giải pháp: Về quy hoạch (quy hoạch tỉnh, quy hoạch thành

phó, quy hoạch phát triển vùng huyện; nâng cao chất lượng quy hoạch gắn với bảo vệ môi trường); về kinh tế tập trung xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông; về cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng; thanh tra, kiểm tra tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức; rà soát các chính sách đảm bảo hiệu quả; quản lý nghiêm tài nguyên khoáng sản, bảo vệ rừng; quan tâm tiếp tục nâng cao chất lượng văn hóa, y tế, giáo dục; quan tâm thu hút nguồn lực đầu tư; sơ kết, tổng kết các mô hình hiệu quả; tiếp tục hoàn thiện thể chế, tổ chức, bộ máy; tập trung thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức thu hút nhân tài; đẩy mạnh hoạt động của khu kinh tế của tỉnh; triển khai hiệu quả Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2030 của Quốc hội; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt đại hội đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh; đồng thời, rà soát, bổ sung số liệu đảm bảo chính xác.

2. Đối với các báo cáo, tờ trình trình kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII

Thường trực Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với các nội dung trình của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời kết luận, chỉ đạo như sau:

- Đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính chiến lược, đồng bộ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng trong đó có hạ tầng giao thông như: Dự án xây dựng cầu Phương Tiễn, huyện Vị Xuyên; dự án xây dựng tuyến đường giao thông lên trận địa và xây dựng đài quan sát phòng không tại núi Mô Neo, thành phố Hà Giang; xây dựng hạ tầng sân vận động giai đoạn 1 (đảm bảo đồng bộ mặt sân, hệ thống thoát nước...); tập trung quy hoạch, cải tạo, sửa chữa Quảng trường 26/3 đồng bộ gắn với đền thờ Bác Hồ, đài phun nhạc nước; dự án cấp nước cho huyện Mèo Vạc, Yên Minh; dự án cải tạo, sửa chữa Bảo tàng, Thư viện tỉnh (đảm bảo khi khách tham quan thấy được hình ảnh tỉnh Hà Giang thu nhỏ); cải tạo, sửa chữa Nhà tang lễ của tỉnh; tiếp tục đầu tư trang thiết bị cho Đài Phát thanh - Truyền hình

tỉnh (trong đó có trang bị xe màu), Báo Hà Giang; tập trung chỉnh trang đô thị nhất là thành phố Hà Giang.

- Chuẩn bị đầu tư công trung hạn

Tập trung đầu tư hạ tầng giao thông như: Dự án kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; kết nối từ quốc lộ 4C đến trung tâm các huyện thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; dự án cải tạo, nâng cấp đường Bắc Quang - Xín Mần; sửa chữa đường giao thông với công nghệ bê tông áp phan chất lượng cao đảm bảo sử dụng lâu dài, hạn chế sửa chữa chắp vá; tiếp tục đầu tư hạ tầng điện, nước; nghiên cứu việc xây dựng đập dâng nước ở sông Lô thuộc địa phận thành phố Hà Giang, xây dựng hồ nước sinh thái tại trung tâm thị trấn Đồng Văn dự trữ nước để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, đồng thời phục vụ nhân dân và khách du lịch; đầu tư trang thiết bị phát triển hoàn thiện khoa tim mạch, khoa ung bướu (trang thiết bị y tế không xã hội hóa được); sửa chữa khuôn viên Tỉnh ủy gắn với Tượng đài Bác Hồ; cân đối lại nguồn vốn xây dựng đường hầm Sở Chỉ huy xã Kim Linh, huyện Vị Xuyên.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, giao Văn phòng Tỉnh ủy trích Kết luận gửi đến các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

NĂM 2020

CHỈ THỊ SỐ 42-CT/TU NGÀY 17/02/2020 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY về lãnh đạo nhiệm vụ công tác biên phòng năm 2020

Năm 2019, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhiệm vụ công tác biên phòng được triển khai đồng bộ, toàn diện; chủ quyền lãnh thổ được quản lý, bảo vệ vững chắc; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên tuyến biên giới của tỉnh được giữ vững; 03 văn kiện pháp lý về biên giới Việt Nam - Trung Quốc được triển khai nghiêm túc, hiệu quả; công tác đối ngoại biên phòng, đối ngoại nhân dân được tăng cường, góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị ổn định, hợp tác và phát triển. Địa bàn khu vực biên giới, hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố, kiện toàn, xây dựng vững mạnh; kinh tế - xã hội tiếp tục có sự phát triển, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, trên biên giới vẫn xảy ra một số hoạt động vi phạm quy chế quản lý biên giới, cửa khẩu, xâm hại mốc quốc giới; xuất nhập cảnh trái phép; hoạt động mua bán người, vận chuyển pháo nổ; khai thác, vận chuyển lâm sản, gia súc trái phép qua biên giới; thời tiết và dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn Châu Phi, dịch cúm gia cầm H5N6 diễn biến phức tạp.

Năm 2020, nhận định tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn định có thể ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước và tỉnh Hà Giang. Trên tuyến biên giới của tỉnh, hoạt động của các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, an ninh phi truyền thống, tội phạm về ma túy, mua bán người, buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán pháo, vật liệu nổ, chất nổ, thiên

tai, dịch bệnh, đặc biệt là dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virus Corona gây ra sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường...

Để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ công tác biên phòng năm 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang trong tỉnh tập trung quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết chỉ thị của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới trong tình hình mới.

2. Tổ chức thành công đại hội đảng các cấp trong Bộ đội Biên phòng tỉnh; giới thiệu nhân sự là chính trị viên hoặc đồn trưởng biên phòng đóng chân tại các huyện biên giới để tham gia ban chấp hành đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trọng tâm là các nội dung pháp luật về xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới cho cán bộ, đảng viên, nhân dân ở khu vực biên giới và các xã, thị trấn nội địa giáp ranh khu vực biên giới để nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật, tinh thần cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch tích cực, tự giác tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới.

3. Tăng cường tuần tra bảo vệ biên giới, kiểm soát chặt chẽ cửa khẩu, lối mòn, đường qua lại trên biên giới; đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm. Phối hợp chặt chẽ hiệu quả giữa 3 lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ; làm tốt công tác dự báo, nắm chắc tình hình; chủ động tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới trong tình hình mới đấu tranh kiên quyết với hoạt động của các thế lực thù địch và đối tượng trên địa bàn. Tổ chức xây dựng các kế hoạch, phương án sẵn sàng chiến đấu, diễn

tập xử lý các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự, giải quyết các điểm nóng không để bị động, bất ngờ.

4. Tập trung xây dựng, củng cố hệ thống chính trị các xã, thị trấn biên giới ngày càng vững mạnh; xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận biên phòng toàn dân vững chắc. Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới” theo Chỉ thị số 01/CT-TTg, ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ở 3 cấp xã, huyện, tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới; tiếp tục tập trung thực hiện có chiều sâu, hiệu quả các chương trình, các mô hình “Chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Nâng bước em đến trường”, “Con nuôi đồn biên phòng”, “Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo các xã biên giới có khó khăn về nhà ở trên địa bàn khu vực biên giới”.

Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của cán bộ bộ đội biên phòng tăng cường xã; đảng viên đồn biên phòng tham gia dự sinh hoạt chi bộ thôn biên giới, phụ trách hộ gia đình ở khu vực biên giới.

5. Triển khai có hiệu quả chính sách phát triển kinh tế biên mậu theo Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng hệ thống các công trình bảo vệ biên giới, sông, suối, kè chống sạt lở móng quốc giới. Khảo sát biên giới đơn phương, song phương; phối hợp xử lý hướng đi đường biên giới đoạn từ Mốc 421 đến Mốc 422 (xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn) và những tồn tại phát sinh trên biên giới.

6. Đẩy mạnh công tác đối ngoại biên phòng, đối ngoại nhân dân. Tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực với tỉnh Vân Nam và tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Nâng cao hiệu quả phối hợp quản lý, bảo vệ biên giới, giữ gìn an ninh trật tự hai bên biên giới thúc đẩy phát triển hợp tác đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là kinh tế biên mậu, quy hoạch, nâng cấp, phát triển các cửa khẩu; xây

dựng biên giới hòa bình, hữu nghị ổn định, hợp tác và phát triển. Thực hiện có hiệu quả các văn kiện về biên giới đất liền giữa hai nước đã ký kết; chuẩn bị và tổ chức kiểm tra liên hợp biên giới phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện 3 văn kiện pháp lý về biên giới, theo kế hoạch của Ủy ban Liên hợp biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

7. Quy hoạch, đầu tư sắp xếp, bố trí hệ thống đồn, trạm biên phòng theo Đề án quy hoạch đồn, trạm Biên phòng và Đề án thành lập, di chuyển các trạm Biên phòng trên tuyến biên giới địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đặc biệt là các tổ công tác biên phòng lâm thời mới được thành lập, phù hợp với thực tế từng địa bàn, phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ; tổ chức đảm bảo đời sống cho cán bộ, chiến sĩ cũng như đảm bảo mọi mặt cho nhiệm vụ thường xuyên và sẵn sàng chiến đấu.

8. Ban cán sự Đảng ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị này. Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang trong tỉnh quán triệt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác biên phòng năm 2020.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THU'

Đặng Quốc Khanh

**CHỈ THỊ SỐ 43-CT/TU, NGÀY 31/3/2020
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid -19**

Trong thời gian qua, dịch bệnh Covid - 19 diễn biến ngày càng phức tạp. Ở Việt Nam số ca mắc đang tăng nhanh từng ngày và có nguy cơ cao lây nhiễm trong cộng đồng. Dự báo, dịch bệnh sẽ lây lan nhanh trên diện rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và kinh tế - xã hội của tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban cán sự Đảng ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành nắm chắc tình hình, kịp thời có nhiều giải pháp hiệu quả phòng, chống dịch bệnh, quản lý tốt biên giới, chia sẻ dịch bệnh lây lan từ phía Trung Quốc vào tỉnh. Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ cán bộ y tế, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, cán bộ làm công tác đối ngoại, thông tin, tuyên truyền, đoàn thể... và các địa phương phối hợp thực hiện nghiêm túc, triển khai kịp thời, quyết liệt đồng bộ các nhiệm vụ được giao. Các thông tin về dịch bệnh, công tác phòng, chống dịch được truyền tải nhanh, minh bạch, đầy đủ, xử lý kịp thời nghiêm minh các thông tin sai sự thật. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh thể hiện sự bình tĩnh, đoàn kết, chủ động, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau vượt qua khó khăn. Những kết quả bước đầu trong cuộc chiến đấu với đại dịch đã thể hiện ý chí, tinh thần đoàn kết, thống nhất của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong toàn tỉnh. Chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, hài lòng với những kết quả đã đạt được, cần phải tiếp tục thực hiện những biện pháp quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả hơn nữa để ngăn chặn triệt để dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Thông báo kết luận số 172-TB/TW, ngày 21/3/2020 của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống bệnh Covid - 19; Lời kêu gọi của Tổng bí thư, Chủ tịch nước gửi đồng bào, chiến sĩ cả nước và đồng bào nước ngoài về phòng, chống bệnh Covid-19; Chỉ thị số 15-CT/TTg, ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19; Chỉ thị số 16-CT/TTg, ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các địa phương, cấp uỷ, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội các cấp triển khai thực hiện ngay các nội dung cấp bách sau đây:

Thực hiện nghiêm túc cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày kể từ 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2020 trên phạm vi toàn tỉnh theo nguyên tắc gia đình cách ly với gia đình, thôn bản cách ly với thôn bản, xã cách ly với xã, huyện cách ly với huyện, tỉnh cách ly với tỉnh. Yêu cầu mọi người dân ở tại nhà, chỉ ra ngoài trong trường hợp thật sự cần thiết như: Mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, cấp cứu, làm việc tại nhà máy, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu không bị đóng cửa, dừng hoạt động và các trường hợp khẩn cấp khác; thực hiện nghiêm việc giữ khoảng cách tối thiểu 2 mét khi giao tiếp; không tập trung quá 2 người ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện và tại nơi công cộng.

1. Các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan, đơn vị Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở bố trí cho cán bộ, công chức, viên chức sử dụng công nghệ thông tin làm việc tại nhà; phân công trực lãnh đạo cơ quan đảm bảo thông suốt, kịp thời công việc, nhưng hạn chế số lượng thấp nhất; chỉ những trường hợp thật sự cần thiết như: Trực chiến đấu, trực cơ quan, cung ứng hàng hóa dịch vụ thiết yếu, xử lý tài liệu mật và các nhiệm vụ cần thiết khác theo yêu cầu mới đến làm việc tại công sở; tăng cường tổ chức họp, chỉ đạo trực tuyến. Người đứng đầu tất cả các đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc cán bộ, nhân viên lây nhiễm dịch bệnh do không chấp hành nghiêm quy định phòng, chống dịch tại công sở.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc cách ly tại gia đình, khai báo y tế để phân loại, xét nghiệm và cách ly tập trung nếu cần thiết đối với người đã qua lại Bệnh viện Bạch Mai từ ngày 12/3/2020, lập hồ sơ lịch sử tiếp xúc đầy đủ diện rộng và theo dõi, giám sát những người tiếp xúc; giao các địa phương, ngành y tế thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ sức khỏe tại từng gia đình, đảm bảo phát hiện kịp thời, xử lý hiệu quả theo quy định.

3. Giao Ban cán sự Đảng ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Các tổ chốt kiểm soát cửa ngõ, biên giới hạn chế tối đa việc đi lại từ tỉnh ngoài vào trong tỉnh và hạn chế tối đa việc di chuyển trong nội bộ tỉnh. Khẩn trương, nghiêm túc dừng hẳn hoạt động vận chuyển hành khách công cộng từ tỉnh đến vùng có dịch và ngược lại, trừ các trường hợp đặc biệt vì lý do công vụ và các trường hợp cung cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết, chuyên chở nguyên vật liệu sản xuất và lý do cá nhân, nhưng phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị (nếu là cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước), xác nhận của tổ dân phố, thôn xóm, chính quyền địa phương (nếu là người dân). Người xác nhận lý do phải chịu trách nhiệm về xác nhận của mình.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch Covid - 19 và Chỉ thị này. Chỉ đạo các địa phương thành lập các tổ kiểm tra, giám sát hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh tại các tổ dân phố, thôn bản với thành phần gồm lãnh đạo thôn bản, tổ dân phố, cựu chiến binh và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện việc hỗ trợ kinh phí cho người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, các lực lượng tham gia phòng, chống dịch Covid - 19 trên địa bàn tỉnh theo Nghị Quyết định số: 37/NQ-CP, ngày 29/3/2020 của Chính phủ, đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời theo quy định; báo cáo Thường trực Tỉnh ủy việc triển khai thực hiện và diễn biến tình hình dịch trên địa bàn tỉnh (trước 16 giờ 30 phút hàng ngày, thực hiện từ ngày 01/4/2020 đến 15/4/2020)

4. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh - truyền hình, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực

thuộc Tỉnh ủy đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, kể cả tiếng dân tộc về Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, các nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ và Chỉ thị này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân trong toàn tỉnh.

5. Giao các đoàn công tác và đồng chí Trưởng đoàn công tác theo Quyết định 2204-QĐ/TU, ngày 01/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy nghiêm túc thực hiện Chỉ thị này, thường xuyên, kịp thời nắm tình hình, chỉ đạo kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị đối với địa bàn phụ trách, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Giao các đảng ủy: Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm, nhất là đối với khu vực biên giới, vùng nông thôn; kiểm soát chặt chẽ việc xuất, nhập cảnh qua cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, các cửa khẩu song phương và các đường mòn, lối mở trên tuyến biên giới.

7. Giao các huyện ủy, thành ủy chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị này trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy trước 16 giờ 30 phút hằng ngày, thực hiện từ ngày 01/4/2020 đến 15/4/2020)

Chỉ thị này được phổ biến, quán triệt đến các chi bộ để thực hiện và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Đặng Quốc Khanh

CHỈ THỊ SỐ 45-CT/TU NGÀY 19/5/2020
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc
thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết
khiếu nại, kết luận tố cáo đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn
tỉnh Hà Giang**

Trong thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm toán, khiếu nại, tố cáo.

Qua công tác thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các cơ quan, đơn vị đã phát hiện và xử lý nhiều sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách... Đã thu hồi đất đai, tài sản sai phạm và nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định; xử lý nhiều tập thể, cá nhân vi phạm; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và công dân.

Tuy nhiên, việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh còn chưa nghiêm túc, chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao; chưa có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan và các địa phương liên quan; chưa quan tâm chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan vi phạm để xử lý hoặc xử lý chưa tương xứng tính chất, mức độ sai phạm của hành vi, thiếu tính răn đe, phòng ngừa; việc xử lý thu hồi tiền, tài sản vi phạm còn khó khăn, kéo dài; công tác kiểm tra của cơ quan chức năng và cơ quan có thẩm quyền sau kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán còn hạn chế...

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa sâu sát, không kiên quyết, thiêu kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; năng lực chuyên môn một số cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu, xử lý kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; một số cơ quan, đơn vị, địa phương được thanh tra, kiểm toán còn chây ì, có ý không thực hiện nghiêm túc kết luận, kéo dài thời gian thực hiện. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thanh tra, kiểm toán, khiếu nại, tố cáo chưa được quan tâm đúng mức; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong tổ chức thực hiện chưa chặt chẽ.

Để kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm trong việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo; đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, hạn chế tình trạng khiếu nại tập thể, đông người, vượt cấp, kéo dài, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, kiên quyết không để xảy ra tình trạng kết luận, quyết định đã có hiệu lực pháp luật mà không

được thi hành hoặc thi hành chậm, dẫn đến phát sinh khiếu nại, tố cáo hoặc công dân tiếp khiếu. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo.

Tiếp tục kiện toàn và tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, xử lý kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan có chức năng thanh tra, giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh với Ban Nội chính Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước tỉnh và các tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo khi có kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền phải báo cáo với cấp ủy cùng cấp biết để chỉ đạo.

4. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát chuyên đề việc chấp hành pháp luật về thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

5. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; định kỳ tham gia góp ý với cấp ủy, chính quyền về trách nhiệm liên quan đến việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo theo quy định.

6. Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động tư pháp,

nhất là các vụ việc phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm.

7. Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý, giải quyết kịp thời các vụ án hành chính theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khởi kiện tại Tòa án, đồng thời làm tốt công tác hòa giải, đối thoại các vụ việc, vụ án dân sự, hành chính.

8. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo; biểu dương các gương điển hình thực hiện tốt; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời góp phần định hướng dư luận xã hội và hỗ trợ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh và các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị này; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THU'

Đặng Quốc Khanh

**QUY ĐỊNH SỐ 18-QĐ/TU NGÀY 29/4/2020
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin
diện rộng của Đảng và trên mạng Internet**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Quy định số 269-QĐ/TW, ngày 25/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan đảng; Quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 273-QĐ/TW, ngày 03/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quy định số 217-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin diện rộng của Đảng và trên mạng Internet;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, ngày 29/11/2005; Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11, ngày 29/6/2006; Luật Cơ yếu số 05/2011/QH13, ngày 26/11/2011; Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, ngày 19/11/2015; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, ngày 12/6/2018; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14, ngày 15/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 30/12/2013 của Tỉnh ủy Hà Giang về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đến năm 2015, định hướng năm 2020;

Thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 05/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và làm việc trên môi trường mạng tỉnh Hà Giang;

- Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Tỉnh ủy tại Tờ trình số 372-TTr/VPTU, ngày 22/4/2020;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định việc gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin điện rộng của Đảng và trên mạng Internet như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin điện rộng của Đảng và trên mạng Internet của các cơ quan đảng trực thuộc tỉnh thông qua các phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; gửi, nhận văn bản và thư điện tử công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan đảng trực thuộc tỉnh ủy (các ban đảng Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc), sau đây gọi chung là cơ quan đảng tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động gửi, nhận văn bản với các cơ quan đảng tỉnh không thuộc Khoản 1 Điều này nếu hạ tầng kỹ thuật, công nghệ đáp ứng được yêu cầu thì có thể thực hiện theo Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Văn bản điện tử là tập hợp thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số được soạn thảo, trao đổi, xử lý, lưu trữ bằng phương tiện điện tử.

2. Gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin điện rộng của Đảng, Trục liên thông văn bản quốc gia và trên mạng Internet (sau đây gọi tắt là gửi, nhận văn bản trên mạng) là việc các cơ quan đảng gửi, nhận văn bản điện tử qua phần mềm hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trên mạng thông tin điện rộng của Đảng, phần mềm gửi, nhận văn bản, thư điện tử công vụ trên mạng Internet được kết nối, liên thông với nhau bằng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ.

3. Bên gửi là cơ quan phát hành văn bản điện tử.

4. Bên nhận là cơ quan tiếp nhận văn bản điện tử.

5. Trục liên thông văn bản quốc gia là giải pháp kỹ thuật, công nghệ được triển khai từ Văn phòng Chính phủ tới các bộ, ngành, địa phương để kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử.

6. Mã định danh là một tập hợp các ký hiệu dùng để xác định (phân biệt) các đối tượng tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua phần mềm hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp hay phần mềm gửi, nhận văn bản trên mạng Internet.

7. Sản phẩm mật mã là các tài liệu, trang thiết bị kỹ thuật và nghiệp vụ mật mã để bảo vệ thông tin.

8. Thư điện tử công vụ là ứng dụng thư điện tử trên mạng Internet được cơ quan chức năng cấp để trao đổi thông tin công việc có nội dung không mật giữa các cơ quan, đơn vị và cá nhân. Địa chỉ thư điện tử công vụ gồm (tên riêng) và (tên miền).

Điều 4. Giá trị pháp lý của văn bản điện tử

1. Văn bản điện tử đã ký số theo quy định của pháp luật được gửi, nhận trên mạng tại Quy định này có giá trị pháp lý tương đương văn bản giấy.

2. Văn bản điện tử không ký số được gửi, nhận trên mạng chỉ có giá trị tham khảo, không có giá trị pháp lý.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ GỬI, NHẬN VĂN BẢN TRÊN MẠNG

Điều 5. Nguyên tắc gửi, nhận văn bản trên mạng

1. Tất cả các văn bản có nội dung thông tin "Không mật" thuộc thẩm quyền ban hành và giải quyết của các cơ quan đảng được gửi, nhận trên mạng; văn bản có độ "Mật" phải được mã hoá bằng sản phẩm mật mã của ngành Cơ yếu; văn bản có độ "Tối mật" và "Tuyệt mật" phải do bộ phận nghiệp vụ cơ yếu thực hiện gửi, nhận qua đường cơ yếu. Việc soạn thảo, lưu trữ, khai thác văn bản điện tử có nội dung thông tin mật có quy định riêng, bảo đảm tuân thủ theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Bên gửi không phát hành văn bản giấy đến bên nhận khi đã gửi văn bản điện tử có ký số (trừ các trường hợp quy định tại Điều 8 của Quy định này); bên nhận phải thực hiện quy trình: Kiểm tra nguồn gốc, tính hợp thức của văn bản, lấy số và đăng ký văn bản đến trên máy tính, sau đó chuyển văn bản đến người nhận để xử lý.

3. Chỉ sử dụng mạng Internet để gửi, nhận văn bản điện tử có nội dung thông tin không mật giữa các cơ quan đảng đối với trường hợp bên gửi hoặc bên nhận không có kết nối mạng thông tin điện rộng của Đảng hoặc mạng thông tin điện rộng của Đảng có sự cố kỵ thuật.

Điều 6. Yêu cầu gửi, nhận văn bản qua mạng

1. Văn bản điện tử phải bảo đảm yêu cầu về thể loại, thẩm quyền ban hành, thể thức và kỹ thuật trình bày theo quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

2. Văn bản điện tử phải được bảo đảm tính xác thực về nguồn gốc, tính pháp lý, sự toàn vẹn, an toàn thông tin, dữ liệu trong quá trình gửi, nhận, xử lý và lưu trữ.

3. Văn bản điện tử phải được gửi ngay trong ngày ký ban hành, chậm nhất là trong buổi sáng của ngày làm việc tiếp theo. Sau khi tiếp nhận, nếu văn bản điện tử đến bảo đảm giá trị pháp lý phải được xử lý kịp thời, không chờ văn bản giấy (nếu có).

Trường hợp văn bản điện tử thuộc loại "khẩn" phải được đặt ở chế độ ưu tiên, ghi rõ mức độ "khẩn", gửi ngay sau khi ký số và phải được trình, chuyển giao xử lý ngay sau khi tiếp nhận.

4. Văn bản điện tử gửi, nhận trên mạng phải được theo dõi, cập nhật tự động trạng thái gửi, nhận, xử lý trên hệ thống đối với trường hợp sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp hoặc trạng thái gửi, nhận với trường hợp sử dụng phần mềm gửi, nhận văn bản trên mạng Internet. Trường hợp gửi qua thư điện tử công vụ, văn bản điện tử phải được cập nhật, quản lý bằng phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

5. Bảo đảm các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, an toàn thông tin và giải pháp kết nối, liên thông.

Điều 7. Phương thức gửi, nhận văn bản trên mạng

1. Sử dụng phần mềm hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp được quy định dùng chung trong các cơ quan đảng để gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan đảng trên mạng thông tin điện rộng của Đảng.
2. Sử dụng phần mềm gửi, nhận văn bản trên mạng Internet hoặc thư điện tử công vụ để gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan đảng trên mạng Internet.
3. Thông qua trực tiếp thông văn bản quốc gia để gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước.
4. Trường hợp có sự cố về kỹ thuật hoặc bên gửi hay bên nhận chưa đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, an toàn thông tin, giải pháp kết nối, liên thông để gửi, nhận văn bản điện tử, các cơ quan gửi văn bản giấy theo đường truyền thông; đồng thời khẩn trương khắc phục các sự cố, triển khai các giải pháp kỹ thuật, kết nối để thực hiện việc gửi, nhận văn bản qua mạng.

Điều 8. Các loại văn bản điện tử gửi kèm văn bản giấy

1. Các văn bản chung: Các văn bản liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; các văn bản liên quan tới việc giải quyết chế độ, chính sách, tài chính,...
2. Các văn bản đặc thù:
 - Văn bản của Tỉnh ủy: Các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; nghị quyết, chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các văn bản kết luận hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; các văn bản kết luận, thông báo kết luận, chỉ đạo trực tiếp địa phương, thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy; các văn bản liên quan đến tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh, hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, các cuộc làm việc, tiếp khách của Thường trực Tỉnh ủy.
 - Văn bản của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy: Báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy; các đề án, công văn, tờ trình, dự thảo nghị quyết, quyết định, quy định, quy chế, kết

luận, báo cáo chuyên đề... gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo và xin ý kiến; văn bản chỉ đạo liên quan đến các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc: Báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy; các văn bản xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; các đề án, tờ trình, các dự thảo nghị quyết, quyết định, quy định, quy chế, đề án, tờ trình do cơ quan ban hành.

Điều 9. Gửi văn bản điện tử

1. Văn bản điện tử sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt, ký ban hành, ký số theo quy định được gửi đến bên nhận thông qua mạng.

2. Bên gửi có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, bảo đảm văn bản điện tử được gửi đến đúng bên nhận. Trường hợp thu hồi văn bản điện tử, bên gửi phải thông báo trên mạng cho bên nhận biết để xử lý văn bản điện tử được thu hồi.

Điều 10. Nhận văn bản điện tử

1. Khi tiếp nhận, bên nhận phải kiểm tra nguồn gốc, tính pháp lý, tính xác thực, sự toàn vẹn của văn bản điện tử và tiến hành tiếp nhận trên mạng.

Trường hợp không bảo đảm các nguyên tắc, yêu cầu về gửi, nhận văn bản điện tử, không đúng địa chỉ nhận, bên nhận phải kịp thời phản hồi để bên gửi biết, xử lý theo quy định.

2. Sau khi tiếp nhận, bên nhận xử lý và phản hồi trạng thái xử lý văn bản điện tử trên mạng.

Trường hợp nhận được thông báo thu hồi văn bản điện tử, bên nhận có trách nhiệm huỷ bỏ văn bản điện tử được thu hồi, đồng thời thông báo qua mạng việc đã xử lý văn bản điện tử đó để bên gửi biết.

Điều 11. Yêu cầu thông tin của văn bản điện tử

Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp, phần mềm gửi, nhận văn bản trên mạng Internet của các cơ quan đảng phải thể hiện các thông tin sau của văn bản điện tử:

1. Mã định danh của cơ quan, tổ chức.

Mỗi cơ quan Đảng tỉnh và các đơn vị trực thuộc có một mã định danh khi tham gia gửi, nhận văn bản điện tử.

Cấu trúc mã định danh cơ quan, tổ chức thực hiện theo Quy định số 15-QĐ/VPTW, ngày 30/01/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng và Quyết định 2325-QĐ/TU, ngày 13/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành “Quy định mã định danh các cơ quan Đảng tỉnh Hà Giang”.

2. Số và ký hiệu văn bản.
3. Ngày, tháng, năm ban hành văn bản.
4. Thể loại văn bản.
5. Mức độ khẩn (khẩn/thượng khẩn/hoá tốc).
6. Trích yếu nội dung văn bản.
7. Hồ sơ, tài liệu gửi kèm.
8. Trạng thái xử lý (đã đến, đã tiếp nhận, đã chuyển xử lý, đang xử lý, đã hoàn thành, từ chối nhận (trả lại), thu hồi, xoá...).
9. Họ tên người ký.
10. Bên gửi.
11. Bên nhận.
12. Thời gian gửi, nhận.
13. Thời hạn xử lý.
14. Lịch sử gửi, nhận văn bản.

Điều 12. Tổng hợp thông tin về tình hình gửi, nhận văn bản điện tử

Việc tổng hợp, trích xuất thông tin, dữ liệu về tình hình, kết quả gửi, nhận văn bản điện tử của các cơ quan đảng được thực hiện tự động trên các hệ thống:

1. Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, trích xuất thông tin, dữ liệu về tình hình gửi, nhận văn bản điện tử của các ban Đảng Tỉnh ủy; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc gửi Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy thông qua phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

2. Các ban đảng Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổng hợp, trích xuất thông tin, dữ liệu về tình hình gửi, nhận văn bản điện tử của các đơn vị trực thuộc thông qua phần mềm hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp, phần mềm gửi, nhận văn bản trên mạng Internet hoặc thư công vụ.

3. Văn phòng Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Văn phòng cấp ủy và chính quyền các huyện ủy, thành ủy trực thuộc tổng hợp, trích xuất thông tin, dữ liệu về tình hình gửi, nhận văn bản điện tử của cơ quan và của các đơn vị trực thuộc thông qua phần mềm hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp, phần mềm gửi, nhận văn bản trên mạng Internet hoặc thư công vụ.

Điều 13. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật

1. Phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp được kết nối liên thông trên mạng thông tin điện rộng của Đảng; phần mềm gửi, nhận văn bản trên mạng Internet hoặc thư điện tử công vụ trên mạng Internet phải được bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, an ninh thông tin, duy trì hoạt động 24/24 giờ hằng ngày để sử dụng để gửi, nhận văn bản điện tử.

2. Bảo đảm thời gian thống nhất, đồng bộ theo múi giờ Việt Nam (tiêu chuẩn ISO 8601).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng Tỉnh ủy

1. Chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, các huyện ủy, thành ủy trực thuộc triển khai, tổ chức, hướng dẫn thực hiện Quy định.

2. Giúp Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; hằng năm chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai Quy định; đề xuất sửa đổi, bổ sung nếu cần thiết.

3. Kịp thời đăng ký, bàn giao chứng thư số theo yêu cầu của các cơ quan đảng tỉnh.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng chứng thư số, các giải pháp bảo mật vào các phần mềm ứng dụng phục vụ việc gửi, nhận văn bản trên mạng và gửi qua thư điện tử.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan đảng tỉnh

1. Căn cứ Quy định này và tình hình thực tiễn, các cơ quan đảng tỉnh ban hành quy định cụ thể, phù hợp để áp dụng thực hiện tại nội bộ cơ quan.
2. Bảo đảm kết nối, liên thông giữa các hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; phần mềm gửi, nhận văn bản trên mạng Internet.
3. Giám sát, kiểm soát việc gửi, nhận văn bản điện tử để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; định kỳ kiểm tra việc thực hiện Quy định này tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.
4. Thông nhất kết nối, liên thông hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp với các phần mềm gửi, nhận, quản lý văn bản của cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước trong địa phương theo hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy.
5. Tổ chức quản lý, định kỳ sao lưu dữ liệu bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và chuyển lưu trữ theo quy định.
6. Bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời trong kế hoạch ngân sách hằng năm bảo đảm duy trì, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đáp ứng việc triển khai các hệ thống thông tin và phần mềm gửi, nhận văn bản điện tử.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.
2. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.
3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời thông báo tới Văn phòng Tỉnh ủy (qua Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin) để tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ Bí THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

CHƯƠNG TRÌNH SỐ 59-CTr/TU, NGÀY 16/01/2020
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2020

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 30, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2020, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất về chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại năm 2020 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và kế hoạch 5 năm 2015 - 2020

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa công tác lãnh đạo với chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình, gắn với việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, kết luận của Trung ương trong toàn Đảng bộ.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị

- Lãnh đạo thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên; ban hành chương trình,

kế hoạch, đề án triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án của Trung ương, của tỉnh. Sơ kết đánh giá các mô hình hợp nhất, sáp nhập các cơ quan của Đảng với cơ quan của chính quyền theo nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XII.

- Tập trung chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng thời chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo hoàn thành việc triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh, giai đoạn 2019 - 2021.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề năm 2020 và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

- Ban hành, triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch về nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng, tuyên giáo, dân vận của Đảng. Nâng cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ của các đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách các huyện ủy, thành ủy.

- Nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát “cách cấp”, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giám sát việc thực hiện “Nói đi đôi với làm”. Tiếp tục chỉ đạo việc kiểm điểm, xử lý đối với tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có liên quan đến những sai phạm trong kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2018; công tác quản lý, sử dụng kinh phí trông, chǎm sóc, bảo vệ rừng.

- Tiếp tục lãnh đạo việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm

trong hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri. Lãnh đạo Ban cán sự Đảng ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh bằng các chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; chú trọng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao kỷ luật, kỷ cương, chất lượng công vụ.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác dân vận của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và chức năng giám sát, phản biện xã hội theo quy định. Triển khai thực hiện tốt việc nắm bắt tình hình và tổng hợp ý kiến của nhân dân đóng góp và dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và đại hội XIII của Đảng. Chỉ đạo từng tổ chức chính trị - xã hội xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ cụ thể, thiết thực chào mừng đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết của Chính phủ, nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và kế hoạch Nhà nước 5 năm 2016 - 2020.

- Tiếp tục lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy về tái cơ cấu kinh tế của tỉnh; đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án mỗi xã, làng một sản phẩm, Đề án nửa triệu con đại gia súc, Đề án một triệu tấn xi măng. Đẩy mạnh việc tổ chức lại sản xuất cho nông dân, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, tập trung xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh, vùng, huyện và các khu di tích, điểm du lịch; tăng cường lãnh đạo công tác quản lý quy hoạch, phát triển, chỉnh trang đô thị và trật tự xây dựng, quản lý tài nguyên - môi trường.

- Tập trung cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung, có trọng điểm để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu, dự án, công trình quan trọng, đặc biệt là các công trình chào mừng đại hội đảng bộ các cấp; lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ đầu tư tư nhân.

- Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tiêu chí đô thị loại III thành phố Hà Giang; xem xét đầu tư các dự án: Khu Liên hợp Thể thao và Văn hóa tỉnh; dự án nhân rộng mô hình cấp nước bằng công nghệ không dùng điện tại huyện Mèo Vạc, nhà máy xử lý rác thải thành phố Hà Giang và các dự án quan trọng, có sức lan tỏa lớn như: Dự án nâng cấp nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Vị Xuyên; dự án Trung tâm thương mại, khách sạn và nhà ở Shophouse của Tập đoàn Vingroup, dự án trang trại bò sữa của Tập đoàn TH; dự án khu du lịch sinh thái núi Mỏ Neo thành phố Hà Giang của Tập đoàn FLC... Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh có liên quan để dự án đường cao tốc nối Hà Giang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai sớm được bổ sung vào quy hoạch phát triển mạng đường bộ cao tốc quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và được bố trí trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Rà soát, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp; tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật đối với các chủ đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, khai thác khoáng sản.

- Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch thu hút nhà đầu tư chiến lược, mở rộng đa dạng hóa và thị trường tiêu thụ hàng hóa, thu hút khách du lịch; chuyển đổi mô

hình quản lý chợ, đẩy mạnh xã hội hóa phát triển mạng lưới chợ, siêu thị trên địa bàn. Phát triển loại hình dịch vụ du lịch gắn với các yếu tố văn hóa, tâm linh, du lịch sinh thái.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế biên mậu, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, cửa khẩu song phương. Chỉ đạo tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng đảm bảo quy mô để mở cửa khẩu song phương Săm Pun - Điện Bồng.

- Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới, quy mô trường, lớp và đội ngũ giáo viên, kế toán, y tế học đường; sơ kết, đánh giá hiệu quả việc đưa học sinh từ các điểm trường về học tập trung tại trường chính trung tâm xã; đảm bảo các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc đưa văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, giáo dục kỹ năng sống, lịch sử địa phương vào trường học. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn các đơn vị y tế, tăng cường công tác y tế dự phòng, thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về công tác y tế, dân số; ngăn ngừa có hiệu quả việc tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và các loại hình nghệ thuật, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh và đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong các hoạt động lễ hội. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công, các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Triển khai các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động gắn với nâng cao chất lượng đào tạo

nghè. Tiếp tục huy động nguồn lực và triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng đối tượng, gắn với quy tụ dân cư, phấn đấu hoàn thành hỗ trợ 2.000 nhà trước thềm Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Lãnh đạo thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và đối ngoại

- Lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh 2019 - 2020; Chương trình công tác phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự và Chỉ thị về nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng năm 2020. Chỉ đạo tốt công tác tuyển chọn thanh niên lên đường nhập ngũ.

- Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, thông tin truyền thông. Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn trong quá trình diễn ra đại hội đảng bộ các cấp. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tập trung đấu tranh triệt phá các loại tội phạm. Đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ; công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49- NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị.

- Tăng cường lãnh đạo thực hiện tốt công tác nội chính, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Chỉ đạo làm tốt công tác dự báo tình hình có liên quan đến an ninh trật tự, để chủ động tuyên truyền, vận động không để các thế lực thù địch lợi dụng, kích động, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự, đặc biệt trong dịp trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp.

- Lãnh đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

- Lãnh đạo triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch và các hoạt động đối ngoại; các chương trình hợp tác hữu nghị với địa phương của các nước (Trung Quốc, Nhật Bản, Philippines...), các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

- Lãnh đạo, làm việc với Ban Chỉ đạo, các Tiểu ban Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo nội dung và kế hoạch của từng tiểu ban, đảm bảo chất lượng, thời gian theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Chỉ đạo xây dựng trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa, Kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Tỉnh ủy. Lãnh đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

5. Duy trì thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của cấp ủy; chỉ đạo chuẩn bị tốt các nội dung trình các hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thường kỳ trong năm 2020.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu, bố trí lịch và nội dung họp, làm việc hàng tuần, tháng của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đề xuất nội dung, chương trình các kỳ họp thường kỳ; chuẩn bị, đôn đốc các nội dung trình các kỳ họp, tham mưu triển khai các chủ trương kết luận kịp thời.

2. Giao các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các đảng bộ trực thuộc và các đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cẩn cứ chức năng, nhiệm vụ, địa bàn phụ trách và nội dung Chương trình này chủ động xây dựng chương trình công tác của tập thể, cá nhân để tham mưu, triển khai thực hiện, chuẩn bị tốt các nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc thẩm quyền.

3. Giao Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

CHƯƠNG TRÌNH SỐ 60-CTr/TU, NGÀY 12/3/2020
công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
về phòng, chống tham nhũng năm 2020

Căn cứ Chương trình số 07-CTr/BNCTW, ngày 21/01/2020 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2020 của Ban Nội chính Trung ương và Thông báo số 225-TB/BCĐTW, ngày 20/01/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng về Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại phiên họp thứ 17 của Ban Chỉ đạo.

Năm 2020 có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, năm diễn ra đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Vì vậy các cấp, các ngành cần ra sức phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo chuyển biến tích cực, rõ nét trong công tác phòng, chống tham nhũng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình công tác trọng tâm về phòng, chống tham nhũng năm 2020 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất về chủ trương, quan điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm về phòng, chống tham nhũng năm 2020 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa công tác lãnh đạo với chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình, gắn với việc cụ thể hóa các chủ trương, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng.

II- NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, như: Quy định số 205- QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc và các văn bản hướng dẫn; Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật Thi hành án hình sự...

2. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực có nhiều dư luận tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý tài chính, tài sản công; chế độ, chính sách đối với người nghèo, như: Nghị quyết 30a của Chính phủ, Chương trình 135, Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số, Chương trình xây dựng nông thôn mới...; đầu tư xây dựng cơ bản, công tác cán bộ...; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên sai phạm, kiên quyết không để lọt vào cấp ủy những cán bộ không đủ tiêu chuẩn, có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm quy định kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ cho công tác nhân sự đại hội đảng các cấp.

3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc nỗi cộm, kéo dài; các vụ án diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi chỉ đạo. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”. Thực hiện tốt công tác giám định tư pháp và thu hồi tài sản, khắc phục thiệt hại trong các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; gắn công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí với việc thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tăng cường giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng cho các cơ quan có thẩm quyền.

5. Sơ kết, tổng kết các chỉ thị, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, như: Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 07/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác, phòng chống tham nhũng lãng phí; sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng...

6. Tiến hành rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2019 theo chỉ đạo của Ban Nội chính Trung ương.

7. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp, thường xuyên tiến hành kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng tại các địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách; tập trung vào các nội dung: Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện các giải pháp về phòng, chống tham nhũng theo quy định của Đảng, Nhà nước; kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng.

III- TỐ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo, định hướng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

2. Ban cán sự Đảng ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, các cấp triển khai nghiêm túc về thực hiện niêm yết công khai trong thu, chi ngân sách Nhà nước, sử dụng các nguồn đóng góp của nhân dân; thực hiện công khai, minh bạch trong các hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường quản lý Nhà nước về công tác thanh tra trách nhiệm công vụ, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và xử lý nghiêm “tham nhũng vặt”. Tiếp tục đẩy mạnh việc phát hiện tham nhũng, sai phạm về kinh tế qua công tác tự kiểm tra, thanh tra trong nội bộ, giám sát cộng đồng và công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chấn chỉnh hoạt động của các ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng các huyện trong công tác quản lý, sử dụng kinh phí trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường công tác nắm tình hình; nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát; trọng tâm là kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị đại hội đảng các cấp và công tác cán bộ; chủ động phát hiện, tiến hành kiểm tra đối với tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết dứt điểm việc

kiểm điểm, xử lý cán bộ, đảng viên liên quan đến những sai phạm trong kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2018.

4. Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết các chỉ thị, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2019; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo xử lý kịp thời các vụ án, vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; các vụ việc, vụ án diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo; chủ động nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng và tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Đảng ủy Công an tỉnh, Ban cán sự Đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế, nhất là các vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; các vụ việc, vụ án diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo; các vụ việc, vụ án diện Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc; chủ động có giải pháp phòng ngừa tiêu cực trong hoạt động tố tụng.

6. Căn cứ Chương trình công tác trọng tâm về phòng, chống tham nhũng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, yêu cầu các ban đảng Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các ngành, cơ quan khối nội chính chủ động triển khai thực hiện và phối hợp tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ nội dung Chương trình này, xây dựng chương trình công tác trọng tâm về phòng, chống tham nhũng năm 2020 của đơn vị mình và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, các ngành thực hiện chương trình công tác này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 61-CTr/TU
NGÀY 25/3/2020 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của
Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
công tác người khuyết tật**

Trong những năm qua, công tác người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hà Giang đã đạt được kết quả nhất định; nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền đối với người khuyết tật đã có những chuyển biến tích cực; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong việc chăm lo cuộc sống của người khuyết tật, tạo cơ hội về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, dạy nghề, việc làm, tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, thành lập các tổ chức của người khuyết tật, đáp ứng tốt hơn quyền lợi chính đáng, hợp pháp, động viên để người khuyết tật phát huy năng lực, vươn lên hòa nhập xã hội.

Tuy nhiên, đời sống của một bộ phận không nhỏ người khuyết tật trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn. Vẫn còn người khuyết tật chưa được tiếp cận hoặc tiếp cận chưa đầy đủ các chính sách trợ giúp của Nhà nước. Một bộ phận cán bộ và người dân nhận thức chưa đầy đủ, xem công tác người khuyết tật là hoạt động nhân đạo, từ thiện; công tác tổ chức thực hiện pháp luật về người khuyết tật chưa toàn diện. Hiệu quả hoạt động của tổ chức người khuyết tật chưa cao.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật chưa được quan tâm đúng mức; một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quan tâm đầy đủ, thiếu sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật. Việc bố trí nguồn lực để thực hiện chính sách còn hạn chế. Việc huy động các nguồn lực xã hội cho công tác người khuyết tật chưa được phát huy.

Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện nghiêm túc chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp người khuyết tật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về người khuyết tật; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động trợ giúp người khuyết tật; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức người khuyết tật; tạo sự thống nhất về nhận thức, quyết tâm chính trị trong toàn Đảng bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh về công tác người khuyết tật.

2. Yêu cầu

- Nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền, phát huy trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chính sách trợ giúp đối với người khuyết tật, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

- Tạo sự chuyển biến rõ rệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp thực hiện các chính sách trợ giúp đối với người khuyết tật; tạo điều kiện để các tổ chức của người khuyết tật và tổ chức vì người khuyết tật hoạt động có hiệu quả.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

- 100% cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, tổ chức và nhân dân được phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp người khuyết tật.

- 100% người khuyết tật được đáp ứng nhu cầu xác định mức độ khuyết tật và giải quyết chính sách trợ giúp xã hội theo quy định. Mức trợ cấp xã hội được điều chỉnh kịp thời phù hợp quy định của Chính phủ và khả năng ngân sách địa phương.

- Phấn đấu 100% người khuyết tật được tham gia mạng lưới an sinh xã hội; được tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận các chính sách giáo dục, học nghề, việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại theo quy định.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình trợ giúp người khuyết tật. Các công trình công cộng bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Tổ chức của người khuyết tật và tổ chức vì người khuyết tật được quan tâm và tạo điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về công tác người khuyết tật. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người khuyết tật. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật; hỗ trợ, tạo điều kiện phát huy năng lực của người khuyết tật và các tổ chức người khuyết tật để làm tốt vai trò đại diện, tập hợp, đoàn kết, là cầu nối giữa người khuyết tật với cấp ủy, chính quyền; bảo đảm kết hợp chặt chẽ, hợp lý giữa phát triển kinh tế - xã hội với công tác người khuyết tật, hướng tới một xã hội không rào cản đối với người khuyết tật.

- Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác người khuyết tật vào cuộc sống; tổ chức thực hiện kịp thời và đầy đủ chính sách, pháp luật về người khuyết tật. Căn cứ quy định của Trung ương, điều chỉnh mức trợ cấp xã hội phù hợp với khả năng ngân sách của tỉnh; triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ và hiệu quả, tăng số lượng người khuyết tật tham gia mạng lưới an sinh xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tiếp cận các chính sách y tế, giáo dục, học nghề, việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình trợ giúp người khuyết tật; khuyến khích, hỗ trợ người khuyết tật khắc phục khó khăn, vươn lên sống độc lập, hòa nhập xã hội. Tổ chức thực hiện tiêu chuẩn các cơ sở hạ tầng thiết yếu phù hợp cuộc sống của người khuyết tật. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

- Các chi, đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trên địa bàn tỉnh nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật; tăng cường vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ cuộc sống người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật. Thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội đầu tư cho các mô hình phi lợi nhuận chăm sóc người khuyết tật, nhất là người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, phụ nữ, trẻ em khuyết tật, người khuyết tật cao tuổi. Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức của người khuyết tật tham gia thực hiện các dịch vụ công.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội tiếp tục nâng cao hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật; tăng cường quan hệ phối hợp trong các hoạt động trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy quan hệ phối hợp giữa các tổ chức của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ, giúp đỡ nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tích cực hỗ trợ các tổ chức của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động theo phương châm “Tăng cường đoàn kết, chủ động vươn lên, bình đẳng, hòa nhập với cộng đồng”. Đè cao trách nhiệm và sự chủ động của các tổ chức người khuyết tật trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các phong trào, các cuộc vận động của người khuyết tật. Các cơ quan thông tin - truyền thông thường xuyên tuyên truyền để nhân rộng những tấm gương tiêu biểu vượt khó vươn lên của người khuyết tật, những cách làm hay trong hoạt động của các tổ chức người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các cấp ủy đảng tổ chức

kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện công tác người khuyết tật trong thời gian qua, trên cơ sở đó xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của địa phương, đơn vị. Hàng năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch thực hiện các năm tiếp theo.

2. Ban cán sự Đảng ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các cơ quan thông tin và truyền thông tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ và kịp thời nội dung Chỉ thị số 39- CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh; định kỳ kiểm tra và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

CHƯƠNG TRÌNH SỐ 62-CTr/TU, NGÀY 25/3/2020
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về thực hiện Thông báo số 160-TB/TW của Bộ Chính trị
về tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009
của Bộ Chính trị

Thực hiện Thông báo số 160-TB/TW, ngày 15/01/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình thực hiện Thông báo số 160- TB/TW của Bộ Chính trị với các nội dung sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh vững mạnh trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện có kết quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm sự đồng thuận trong xã hội, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”, xây dựng tỉnh Hà Giang ngày càng phát triển và giàu mạnh.

2. Yêu cầu

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng: Sát dân, gần dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân. Tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân; từng bước khắc phục “hành chính hóa” hoạt động và “công chức hóa” cán bộ. Tăng cường phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc, các

đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan; tích cực tổ chức triển khai và nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội. Phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đoàn viên, hội viên và nhân dân, phấn đấu mỗi tổ chức là người bạn đồng hành, tin cậy, không thể thiếu của mỗi đoàn viên, hội viên và nhân dân.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Tiếp tục quán triệt, nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

- Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy đối với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn. Thực hiện tốt Quyết định số 1148-QĐ/TU, ngày 09/7/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hà Giang. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua, các cuộc vận động của mỗi tổ chức; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Các cấp ủy đảng phải thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, kinh phí, bố trí cán bộ có năng lực để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả. Định kỳ 3 tháng, dự và chỉ đạo hội nghị giao ban giữa Mặt trận Tổ quốc với các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị công việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị.

2. Tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy quyền làm chủ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức (tuyên truyền miệng;

các phương tiện thông tin đại chúng; các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu; các phong trào thi đua...) để đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với kỷ cương, pháp luật, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại của tỉnh.

- Thực hiện tốt việc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại; nắm chắc tình hình tư tưởng, đời sống của đoàn viên, hội viên và nhân dân, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của đoàn viên, hội viên, nhân dân ngay tại cơ sở.

- Giám sát các cơ quan có thẩm quyền giải quyết kiến nghị chính đáng của người dân. Phát huy vai trò đại diện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

3. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức cơ sở vững mạnh

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của từng tổ chức. Đổi mới việc lựa chọn phần việc, phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, hình thức và phù hợp với đối tượng quản lý để thực hiện, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại của tỉnh, địa phương. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm tổ chức và kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

- Đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Thông qua các tổ, đội, nhóm, câu lạc bộ tự nguyện, tự quản phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, giới, ngành nghề, điều kiện sống và làm việc... để thu hút đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia.

- Củng cố ban công tác mặt trận, chi hội, chi đoàn ở khu dân cư và các công đoàn cơ sở, nhất là khu vực doanh nghiệp. Đổi mới nội dung sinh hoạt hướng vào các vấn đề đoàn viên, hội viên và nhân dân quan tâm như: Việc làm, thu nhập, áp dụng khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo vệ môi trường... Tập trung phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng cơ sở vững mạnh.

- Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, mở rộng sự tham gia của các tổ chức xã hội, cá nhân tiêu biểu. Tập hợp, đoàn kết và phát huy vai trò nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, nghệ nhân dân gian trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Tiếp tục tổ chức tốt “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân” hàng năm ở khu dân cư; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 27/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; hoạt động quản lý Nhà nước đối với các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì, phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội lựa chọn nội dung, xây dựng kế hoạch và xin ý kiến cấp ủy cùng cấp để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội với các hội quần chúng. Định kỳ 6 tháng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với ban dân vận cấp ủy cùng cấp và các ngành liên quan tổ chức giao ban với các hội đặc thù để nắm tình hình hoạt động, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp các hội hoạt động có hiệu quả.

- Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn dân cư. Giảm bớt sự chỉ đạo bằng văn bản, tăng thời gian đi cơ sở, bám nắm cơ sở, cùng với đoàn viên, hội viên triển khai thực hiện các phong trào thi đua. Tăng cường chỉ đạo điểm, phân công cán bộ sinh hoạt cùng ban công tác mặt trận, chi đoàn, chi hội; nắm chắc đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Chủ động tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Tăng cường công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh nhằm tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân về chính sách, pháp luật; phối hợp kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận, mặt trận và đoàn thể; giải quyết kịp thời, hiệu quả những điểm nóng, phức tạp trong cộng đồng dân cư.

5. Kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ

- Tiếp tục sáp xếp, tinh gọn bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sáp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, trước hết là những cán bộ chuyên trách ở các cấp, phải lựa chọn những người đảm bảo năng lực, uy tín, tâm huyết, trách nhiệm, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, gương mẫu trong hành động, biết lắng nghe ý kiến nhân dân. Đổi mới công tác cán bộ đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở tất cả các khâu từ quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo để sử dụng, luân chuyển cán bộ. Đặc biệt quan tâm bố trí, sắp xếp công tác khác cho phù hợp đối với cán bộ đoàn thanh niên đã quá độ tuổi quy định.

- Bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cơ sở về chuyên môn nghiệp vụ và chính trị, tư tưởng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trường Chính trị tỉnh và trung tâm chính trị huyện, thành phố phối hợp với các ngành, đoàn thể xây dựng nội dung tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ cơ sở hàng năm.

- Làm tốt công tác phát triển đảng, nhất là ở địa bàn dân cư, đồng bào có tôn giáo.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, các đảng đoàn, ban cán sự đảng có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình này.

2. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chủ động chỉ đạo việc quán triệt, xây dựng kế hoạch có mục tiêu và lộ trình cụ thể, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả trong hệ thống từ tỉnh đến cơ sở.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ; xem xét đưa hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội vào quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Giao cho Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 62-KL/TW và Chương trình này, định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương trình này được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 533-KH/TU NGÀY 04/02/2020
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai thực hiện công tác khoa giáo năm 2020**

Căn cứ Hướng dẫn số 111-HD/BTGTW, ngày 19/12/2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác khoa giáo năm 2020 và Chương trình công tác năm 2020; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác khoa giáo năm 2020 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác khoa giáo cho cán bộ, đảng viên trong tình hình mới; đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ khoa giáo theo Nghị quyết số 23-NQ/TU, ngày 06/12/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2020. Trên cơ sở đó tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác khoa giáo.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; tập trung vào những nội dung cơ bản của công tác khoa giáo, bằng các hình thức phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, nắm bắt tình hình xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trong lĩnh vực khoa giáo

Các cấp ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và các văn bản của Đảng liên quan đến công tác khoa giáo, tập trung vào những văn bản mới được ban hành trong năm 2019. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến các lĩnh vực khoa giáo, cụ thể:

- Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp: Tập trung chỉ đạo tuyên truyền về những giải pháp đã được chỉ ra trong các kết luận của Ban bí thư Trung ương Đảng. Các cơ quan truyền thông chú trọng hơn nữa việc đưa tin về đổi mới giáo dục và đào tạo, nhất là việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông. Phản ánh trung thực, khách quan, tuyên truyền đậm nét những mô hình hay, gương tốt, việc tốt trong đổi mới giáo dục; phê phán những biểu hiện tiêu cực, bạo lực học đường trên tinh thần đồng hành giúp đỡ ngành giáo dục; tránh tình trạng đưa tin kiểu “giật gân, câu khách” làm cho nhân dân lo lắng, gây bức xúc trong xã hội, tăng thời lượng, số lượng các tin bài tốt về công tác giáo dục, đào tạo.

- Về lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường: Tiếp tục tuyên truyền về kết quả thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển khoa học và công nghệ; các thành tựu, đóng góp của ngành khoa học và công nghệ; các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội; các định hướng phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trong bối cảnh công nghiệp 4.0; các nguyên tắc và giải pháp đảm bảo an toàn và an ninh thông tin, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng... Đẩy mạnh tuyên truyền về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước để thường xuyên tuyên truyền về môi trường, tạo đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai các dự án lớn về phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời cung cấp các thông tin, dự báo về môi trường, biến đổi khí hậu góp phần ổn định đời sống nhân dân, tâm trạng xã hội. Tăng cường nắm bắt tình hình diễn biến chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là hiện tượng lợi dụng các vấn đề về ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu để xuyên tạc các chủ trương phát triển

của Đảng và Nhà nước; chú trọng vai trò của đội ngũ trí thức trong công tác đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch; dự báo và xây dựng các kịch bản tuyên truyền, đấu tranh khi có các sự cố.

- Về lĩnh vực y tế và các vấn đề xã hội: Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về Chương trình sức khỏe Việt Nam; phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế; cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số; phòng chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời; xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong tình hình mới; phát triển thể dục thể thao quần chúng, bình đẳng giới...

- Các cấp ủy tăng cường chỉ đạo ban tuyên giáo các cấp phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan chủ động, bám sát thực tiễn, dự báo tình hình, cung cấp thông tin về những chủ trương mới, các dự án, kế hoạch của chính quyền địa phương trong lĩnh vực khoa giáo cho các cơ quan truyền thông nhằm tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Tham mưu, hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch tạo dựng niềm tin của nhân dân đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực khoa giáo.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc thuộc lĩnh vực khoa giáo để tham mưu với cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo định hướng kịp thời.

2. Công tác tổng kết, sơ kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh chủ động tham mưu giúp cấp ủy xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các cấp, các ngành có liên quan tiến hành tổng kết, sơ kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, của tỉnh. Trong năm 2020, khối khoa giáo tiến hành tổng kết, sơ kết:

- Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 04/3/2005 của Ban bí thư khóa IX về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/02/2005 của Ban bí thư về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 30/11/2005 của Ban bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới.

- Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 01/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng về nâng cao chất lượng đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo trên địa bàn tỉnh.

- Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 417-KL/TU, ngày 24/9/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh

Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh chủ động tham mưu giúp cấp ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh; tiếp tục nghiên cứu một số vấn đề cụ thể, thực tiễn của địa phương, đơn vị nhằm chuẩn bị nội dung tham mưu phục vụ cho việc xây dựng báo cáo chính trị và văn kiện đại hội đảng các cấp.

3.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh về giáo dục và đào tạo, đồng thời triển khai Công văn số 6211-CV/TU, ngày 06/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Công văn số 6213-CV/TU,

ngày 06/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Năm 2020, các huyện ủy, thành ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị theo chủ đề năm 2020 tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu giai đoạn cách mạng mới trong hệ thống giáo dục quốc dân. Gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội nhằm giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện; trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giáo dục tình yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tích cực, lành mạnh, giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ.

- Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mù chữ, nhất là phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo đề án đã được Chính phủ phê duyệt.

- Quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Sắp xếp hợp lý các cơ sở đào tạo nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn, phấn đấu mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và gia đình cán bộ, đảng viên trở thành đơn vị học tập, công dân học tập và gia đình học tập. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người lao động.

- Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, bảo đảm đủ giáo viên cho từng cấp học, môn

học. Đảm bảo tuyển đủ giáo viên phục vụ cho đổi mới giáo dục tránh hiện tượng thừa thiếu cục bộ.

- Biên soạn và triển khai sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới (phần của địa phương). Ưu tiên đầu tư cho giáo dục, bảo đảm đủ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ tốt việc triển khai chương trình và sách giáo khoa mới. Tăng cường đầu tư, phát triển nhanh trường, cụm lớp cho cấp học mầm non; bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh học ngày 2 buổi, nhất là ở vùng khó khăn, trước hết tập trung cho giáo dục mầm non, tiểu học. Tăng cường sử dụng phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại.

- Tích cực chỉ đạo kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho các học sinh tham dự kỳ thi, chuẩn bị cơ sở vật chất cho đổi mới kỳ thi, xử lý nghiêm các trường hợp gian lận kỳ thi bảo đảm đúng thực chất, công bằng.

3.2. Đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường

Đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, công tác trí thức khoa học và công nghệ như: Văn kiện Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Công văn số 6212-CV/TU, ngày 06/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Tập trung chỉ đạo, giám sát triển khai một số trọng tâm sau:

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong các nghị quyết, kết luận về khoa học công nghệ. Nâng cao, phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp trong triển khai, tổ chức thực hiện. Nâng cao vai trò người đứng đầu trong việc triển khai ứng dụng khoa học công nghệ tại địa phương, đơn vị; xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ này là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước.

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức khoa học và công nghệ, giảm đầu mối trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu. Nâng cao năng lực, hiệu quả bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đổi mới hệ thống sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm; thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hợp tác công - tư, thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; có các chính sách hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Lựa chọn các ưu tiên trong phát triển khoa học công nghệ theo ưu tiên thế mạnh của mỗi địa phương, đơn vị.

- Chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, đánh giá thành tựu, đóng góp của khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế xã hội và đề xuất định hướng phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2026 phục vụ cho việc xây dựng báo cáo chính trị, văn kiện đại hội đảng các cấp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin nhất là trong việc cải cách hành chính, cung ứng dịch vụ công tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường phô biến, quán triệt tới các cấp, các ngành; tận dụng các thế mạnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với việc phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đơn vị.

3.3. Đối với lĩnh vực y tế và các vấn đề xã hội

- Về y tế, dân số: Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Chú trọng tham mưu đẩy mạnh triển khai Chương trình sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2018 - 2030, tập trung vào các nhóm ưu tiên: nâng cao sức khỏe thông qua các hoạt động bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực, bảo vệ sức khỏe và phòng bệnh thông qua các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm... tham mưu cung cấp và hoàn thiện bộ máy tổ chức làm công tác dân số các cấp.

Tăng cường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, tăng cường hoạt động y tế cơ sở; dự phòng, quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm dựa vào cộng đồng; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe toàn dân, trong khám bệnh, chữa bệnh, phối hợp với bảo hiểm xã hội xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung giữa hai ngành về khám chữa bệnh; tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban bí thư về đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới, thực hiện Luật bảo hiểm y tế và các văn bản liên quan. Tăng cường vai trò của các cấp ủy đảng về công tác phát triển và quản lý bảo hiểm y tế. Tăng cường sự phối hợp giữa bảo hiểm xã hội và ngành y tế trong việc triển khai khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Từng bước đổi mới phương thức chi trả cho khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; đổi mới phương thức giám định chi trả

bằng bảo hiểm y tế đảm bảo khách quan, minh bạch trong quản lý chi trả cho bảo hiểm y tế.

- Về trẻ em: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Công văn số 5664-CV/TU, ngày 25/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Tập trung tham mưu giải quyết những vấn đề bức xúc về trẻ em hiện nay như bạo lực, ngược đãi; xâm hại tình dục, bóc lột sức lao động; bỏ học; vi phạm pháp luật, tảo hôn... Chỉ đạo, tạo điều kiện cho việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em, phối hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội giáo dục phẩm chất, đạo đức cho trẻ.

- Về thể dục thể thao: Xây dựng kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.

- Về gia đình: Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/02/2005 của Ban bí thư về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4. Công tác nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác khoa giáo

Nâng cao nhận thức về công tác khoa giáo, xác định những nhiệm vụ trọng tâm để triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác khoa giáo tại địa phương. Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, sở, ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, nhằm nắm bắt thông tin, những khó khăn, vướng mắc, kịp thời chỉ đạo công tác tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội và thống nhất trong triển khai tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực khoa giáo.

Tổ chức bồi dưỡng cán bộ làm công tác khoa giáo thông qua việc tổ chức học tập, tập huấn, giao ban, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết về lĩnh vực khoa giáo ở địa phương. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu về tác động của sự phát triển kinh tế - xã hội đối với lĩnh vực khoa giáo tại địa phương khi triển khai các dự án phát triển kinh tế và tác động của lĩnh vực khoa giáo đối với kinh tế - xã hội.

Trong năm 2020, giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu giúp cấp ủy xây dựng kế hoạch tập huấn cho cán bộ làm công tác khoa giáo ở cấp huyện và cơ sở theo các nội dung, yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

5. Giao ban, sơ kết, tổng kết công tác khoa giáo

Tùy theo tình hình thực tế, ban tuyên giáo các huyện, thành phố, đảng ủy trực thuộc tỉnh tiến hành giao ban định kỳ về công tác khoa giáo. Nội dung và hình thức tổ chức giao ban phù hợp với đặc điểm từng địa phương, cơ sở. Mỗi kỳ giao ban nên chọn các chủ đề đã được giám sát, các vấn đề bức xúc trên địa bàn để kịp thời rút kinh nghiệm trong việc thực hiện.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể ở cấp mình trong năm 2020 và tổ chức thực hiện có hiệu quả; định kỳ 6 tháng và 01 năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp).

2. Các ngành trong khối khoa giáo bám sát các mục tiêu, nội dung kế hoạch này, cụ thể hóa thực hiện ở cơ quan, đơn vị mình.

3. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp) để xem xét, giải quyết.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾ HOẠCH SỐ 552-KH/TU NGÀY 05/3/2019

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019
của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động
tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW, tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động của lãnh đạo, cán bộ, công nhân, viên chức các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; coi đây là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: Du lịch, nông nghiệp, kinh tế biên mậu...

- Phát huy tối đa, bảo đảm đủ nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đổi mới tư duy và hành động, với bước đi và lộ trình phù hợp, coi đó là giải pháp đột phá, cơ hội để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Các quan điểm, mục tiêu, chủ trương chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phải được quán triệt nghiêm túc, sâu sắc, tạo sự chuyển biến rõ nét trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, các ngành và toàn dân chủ động tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Các sở, ngành, địa phương phải xác định rõ nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có ý nghĩa chiến lược, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hóa hạ tầng thông tin; phát triển mạnh mẽ kinh tế sẽ phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, đồng bộ, liên thông; thực hiện đột phá chiến lược về ứng dụng phát triển công nghệ thông tin, thúc đẩy chương trình cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ với xây dựng chính quyền số; hiện đại hóa kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật - xã hội; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

- Thông qua công nghệ thông tin, mạng xã hội làm công tác truyền thông, định hướng thông tin cho công chúng để có sức tự đề

kháng với thông tin độc hại. Kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin xấu độc hại, đẩy mạnh cung cấp nhiều thông tin tích cực, tạo sự đồng thuận trong xã hội, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

- Đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ chuyển đổi số trong hầu hết các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh.

- Đẩy mạnh truyền thông cung cấp các thông tin tích cực, điều hướng thông tin thoát khỏi các thông tin xấu, tiêu cực hướng tới tạo niềm tin niềm cảm hứng cho người dân và mang lại những giá trị về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cần thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị.

- Thúc đẩy khoa học và công nghệ, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và đổi mới sáng tạo là nội dung cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực chuyển đổi số, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số.

- Ưu tiên chuyên giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phát huy sự tham gia hiệu quả của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các đối tượng chịu tác động của chính sách

vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng cơ chế hợp tác giữa nhà nước và các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi các chính sách.

2. Tạo hành lang pháp lý thuận lợi để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số, phát triển sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số và không gian mạng; ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng.

- Xác định đầu tư ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, viễn thông là cơ sở động lực, nâng cao năng lực và chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ưu tiên xây dựng chính quyền điện tử.

- Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Triển khai thử nghiệm và có kiểm soát đối với các công nghệ sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm.

- Chủ động tiếp cận công nghệ tiên tiến để phát triển kinh tế số. Ban hành các quy định về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tiêu chuẩn và cách thức tiếp nhận hồ sơ điện tử trong thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến; quy định quản lý, vận hành mạng lưới thông tin trên nền tảng công nghệ số, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ đổi mới sáng tạo. Có giải pháp huy động các lực lượng tham gia công tác truyền thông số, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến thông qua đoàn thanh niên, giáo viên, các doanh nghiệp...

- Chủ động khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ do Việt Nam tạo ra; khuyến khích và ưu tiên các công ty, tập đoàn công nghệ đặt các cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh việc thanh toán điện tử, quản lý thuế, giao dịch điện tử phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số. Ưu tiên đặt hàng sản xuất và mua sắm công đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất.

- Chủ động phòng chống các tác động tiêu cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, hình thành công dân điện tử, tạo ra nhiều việc làm mới trên nền tảng công nghệ số, an sinh xã hội phù hợp với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thúc đẩy việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và lũ quét, sạt lở trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên hỗ trợ thành lập, phát triển các doanh nghiệp công nghệ, công nghệ số công nghệ cao có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển đô thị thông minh bền vững; công bố các tài liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu. Xác định rõ lộ trình thí điểm và lựa chọn các đô thị thí điểm đô thị thông minh; thực hiện thí điểm phát triển đô thị thông minh ở những nơi có trình độ dân trí cao, đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Phát triển cơ sở hạ tầng thông tin thiết yếu hiện đại, đồng bộ

- Tập trung phát triển hạ tầng chuyển phát và logistics cho thương mại điện tử hạ tầng viễn thông phục vụ kết nối nền kinh tế số; hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số quốc gia kinh tế số, thành phố thông minh. Hạ tầng an toàn, an ninh mạng tạo ra không gian mạng an toàn trong hoạt động xã hội số; phát triển các doanh nghiệp công nghệ cao, sản xuất phần mềm, nội dung số, thiết bị

công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản, thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại.

- Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu trên nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu của tỉnh; hình thành hệ thống trung tâm tích hợp dữ liệu, điều hành giám sát của tỉnh theo tiêu chuẩn thế giới; tạo dựng các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định, phục vụ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công.

- Triển khai hạ tầng thanh toán số theo hướng đồng bộ, thống nhất, dùng chung, tận dụng và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng lưới viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp, thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích các doanh nghiệp thanh toán số; quản lý và kiểm soát chặt chẽ các hình thức thanh toán trực tuyến một cách hiệu quả.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia; tăng cường triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin; phòng chống mã độc cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và các sở, ngành, ủy ban nhân dân huyện, thành phố; giám sát việc truy nhập và ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

- Nâng cấp hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng năng lượng, giáo dục, y tế và giao thông.

4. Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

- Nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ công lập. Xây dựng và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, tập trung vào các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng

công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ trên cơ sở áp dụng mô hình quản trị mới.

- Có cơ chế, chính sách đột phá đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, các cơ sở giáo dục là chủ thể nghiên cứu.

- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tăng cường kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ và sáng tạo công nghệ mới. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2025; khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài nguồn nhân lực chất lượng cao trong hoạt động cơ quan nhà nước; phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc.

- Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia mạng học tập mở; thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân; đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hoá số trong cộng đồng.

6. Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

- Tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an

toàn, an ninh mạng; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp, du lịch số; y tế; giáo dục và đào tạo.

- Ưu tiên nguồn lực triển khai một số chương trình về công nghệ ưu tiên, trọng tâm: Công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, điện tử y sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ đầu tư hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, đặt hàng mua sắm công.

7. Hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm

- Mở rộng và làm sâu sắc hơn hợp tác về khoa học, công nghệ với các đối tác, đặc biệt là các cục, vụ, học viện, trường đại học có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc gia.

- Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ; khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh/thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền điện tử. Chủ động hợp tác với các tập đoàn viễn thông và công nghệ thông tin để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại; triển khai dịch vụ quản lý du lịch, hỗ trợ hạ tầng thông tin du lịch phục vụ nhu cầu của người dân và khách du lịch đến Hà Giang; đào tạo chuyên gia về phát triển, quản lý chính quyền điện tử của tỉnh.

8. Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh phải tiên phong thực hiện chuyển đổi số, đảm bảo thông nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Xây dựng cơ sở dữ liệu số của chính quyền, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu

thập quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là kinh tế, kỹ thuật, xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng như: Giáo dục, y tế, giao thông, điện, thủy lợi, thuế, ngân hàng, hải quan... Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là giới thiệu về tiềm năng du lịch, thu hút đầu tư vào Hà Giang.

- Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của cấp ủy, chính quyền các cấp; hệ thống tham vấn chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hệ thống thông tin báo cáo; xây dựng và triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, thực hiện chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp dữ liệu thống nhất.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

- Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh gồm: Hệ thống xử lý tấn công mạng; hệ thống kiểm định an toàn thông tin; hệ thống giám sát, cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng; hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động.

- Xây dựng, triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh bao gồm: Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu người dùng; đăng ký doanh nghiệp; bảo hiểm, thuế, hải

quan, kho bạc, thủ tục hành chính, đất đai, không gian địa lý, giao thông, giáo dục... Đảm bảo kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin khác, trên nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu (LGSP) của tỉnh, liên thông với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

- Đẩy mạnh và đổi mới cách thức, nội dung và phương pháp thông tin, tuyên truyền. Ưu tiên tập trung vào một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trọng điểm, trọng tâm và có thế mạnh của tỉnh. Thông tin về Hà Giang được truyền tải trên phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông qua mạng xã hội (facebook, zalo...), thư điện tử công vụ, wifi công cộng, tin nhắn brandname... Tạo hiệu ứng tích cực và lan tỏa đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư, khách du lịch và người dân trong tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan trong khối tuyên truyền, tăng cường chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu, chính sách Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và nội dung Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tập trung làm tốt công tác quán triệt, học tập và tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, khả thi của cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW và thực hiện Kế hoạch này.

4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy thường xuyên giám sát, kiểm tra, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH_SỐ 563-KH/TU NGÀY 02/4/2020
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai thực hiện “Năm dân vận khéo” năm 2020**

Thực hiện Kế hoạch số 06-KH/BDVTW, ngày 19/02/2020 của Ban Dân vận Trung ương về việc thực hiện “Năm dân vận khéo” năm 2020;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch triển khai thực hiện “Năm dân vận khéo” 2020 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các tổ chức chính trị - xã hội về vị trí, vai trò của công tác dân vận trong tình hình mới; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích cao nhất chào mừng đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng.

Đẩy mạnh công tác dân vận khéo của hệ thống chính trị, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm trong năm của cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị; xây dựng, nhân rộng các điển hình “dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực, tạo sức lan tỏa và cổ vũ mạnh mẽ trong toàn xã hội.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện các nội dung của “Năm dân vận khéo” phải thiết thực, hiệu quả và được triển khai trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, có sự chỉ đạo đồng bộ của các cấp, các ngành. Các nội dung triển khai cụ thể, thường xuyên, sâu rộng, được các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ, đem lại hiệu quả thiết thực.

II- NỘI DUNG

1. Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng

Thực hiện “Năm dân vận khéo” năm 2020 gắn với việc thực hiện Kế hoạch số 307-KH/TU, ngày 13/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2018 - 2020. Tiếp tục quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, trọng tâm là Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.

Chỉ đạo và tổ chức thành công đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện tốt việc nắm bắt tình hình nhân dân và tổng hợp ý kiến của nhân dân đóng góp vào các dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp.

Lãnh đạo thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên; tăng cường giám sát việc thực hiện “Nói đi đôi với làm”; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thực hiện tốt quy chế tiếp xúc đối thoại giữa bí thư các cấp ủy đảng với nhân dân; giải quyết các kiến nghị, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của công dân. Thực hiện tốt Quyết định số 405-QĐ/TU, ngày 27/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đối với các ý kiến đóng góp của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Tiếp tục triển khai cuộc thi viết về tấm gương “dân vận khéo”; thực hiện tốt “Tháng dân vận” năm 2020; chỉ đạo xây dựng, nhân rộng và biểu dương các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”.

2. Đối với các cấp chính quyền

2.1. Hội đồng nhân dân các cấp

Kịp thời thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng trên các lĩnh vực. Đồng thời, lắng nghe ý kiến của nhân dân trong việc cụ thể hóa xây dựng các cơ chế, chính sách tại địa phương.

Nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri; tăng cường hoạt động giám sát, chất vấn, tổng hợp ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan chức năng; đôn

đốc việc giải quyết các kiến nghị của cử tri nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác giám sát, phản biện xã hội cũng như tham vấn nhân dân để việc xây dựng, ban hành các chính sách có chất lượng, hiệu quả, đi vào cuộc sống.

2.2. Ủy ban nhân dân các cấp

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Kế hoạch số 02-KH/BCĐ, ngày 05/02/2020 của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ tỉnh về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 306/KH-UBND, ngày 31/12/2019 về thực hiện công tác dân vận chính quyền trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020.

Đẩy mạnh công tác “Dân vận khéo” của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ với phương châm “gần dân, trọng dân, có trách nhiệm với nhân dân”; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật, thiếu trách nhiệm với nhân dân.

Thực hiện tốt trách nhiệm tiếp công dân, gặp gỡ, đối thoại của người đứng đầu; lắng nghe ý kiến của nhân dân và doanh nghiệp để giải quyết vướng mắc, khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc kéo dài, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; tập trung chỉ đạo và vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

Quan tâm ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách, pháp luật, các vấn đề quan trọng của tỉnh và địa phương.

3. Đối với các lực lượng vũ trang

Tập trung thực hiện nhiệm vụ chính trị về công tác dân vận; tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp công tác dân vận

giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với lực lượng vũ trang tỉnh, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong các lực lượng; tham gia giúp nhân dân phát triển kinh tế; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo trên địa bàn tỉnh; tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh; xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông báo số 160-TB/TW, ngày 15/01/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; tổ chức cho đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia đóng góp vào các dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp, tạo sự đồng thuận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo tại địa bàn.

III- TIÊU CHÍ XÂY DỰNG VÀ NHÂN RỘNG ĐIỂN HÌNH “DÂN VẬN KHÉO” TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Tiêu chí xây dựng

Xây dựng điển hình “Dân vận khéo” trong hệ thống chính trị trên tất cả các lĩnh vực, địa bàn, nhất là lĩnh vực, địa bàn trọng yếu, tạo sự đồng thuận và tích cực tham gia của người dân; do các tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên là chủ thể; được bình xét công khai, là những điển hình có sức thuyết phục, lan tỏa, có thể nhân rộng tại các địa bàn, đơn vị khác.

2. Tập thể điển hình dân vận khéo

Trọng tâm là ở cơ sở, nơi trực tiếp, thường xuyên tiếp xúc, tuyên truyền, vận động, giải quyết công việc của nhân dân, gồm:

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở; các đầu mối trực thuộc xã, phường, thị trấn; các đầu mối trực thuộc cấp huyện; các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, đơn vị lực lượng vũ trang gắn với địa bàn cơ sở, có nhiều hoạt động liên quan đến người dân.

3. Cá nhân điển hình dân vận khéo

Là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang đang làm việc trong hệ thống chính trị có những giải pháp, biện pháp sáng tạo, hiệu quả trong công tác vận động nhân dân gắn với nhiệm vụ được phân công, được tập thể bình chọn, công nhận.

4. Nhân rộng điển hình dân vận khéo

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình “Dân vận khéo”.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công tác “Năm dân vận khéo” 2020, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; chỉ đạo tổ chức bình xét, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có kế hoạch triển khai “Năm dân vận khéo” 2020 phù hợp với nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị- xã hội xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai nghiêm túc hoạt động “Năm dân vận khéo” 2020 và phong trào thi đua “Dân vận khéo” theo hệ thống tổ chức của mình.

4. Giao cho Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 307-KH/TU, ngày 13/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn

2018 - 2020; tham mưu hình thức tổ chức kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng (15/10/1930 - 15/10/2020).

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾ HOẠCH SỐ 565-KH/TU NGÀY 15/4/2020 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**triển khai thực hiện Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019
của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị
Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời
kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**

Thực hiện Công văn số 7027-CV/BTGTW, ngày 12/8/2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương về triển khai thực hiện Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (sau đây gọi tắt là Kết luận số 52-KL/TW).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 52-KL/TW, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy kết quả đạt được sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đồng thời, đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện để tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đối với quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; góp phần tăng cường gắn bó giữa đội ngũ trí thức với Đảng.

- Giúp các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nắm vững nội dung cơ bản của Kết luận số 52-KL/TW; qua đó tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tiếp tục nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng đội ngũ trí thức, nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh. Qua đó tiếp tục phát huy dân chủ, khơi dậy tiềm năng, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức tâm huyết, nhiệt tình đóng góp trí tuệ sáng tạo trong các hoạt động tư vấn, giám sát, phản biện xã hội, nhất là trong quá trình triển khai các chương trình, dự án, đề án lớn ở địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện Kết luận số 52-KL/TW phải được tiến hành đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện Chương trình số 47- CTr/TU, ngày 01/10/2008 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xác định nhiệm vụ xây dựng đội ngũ trí thức là trách nhiệm quan trọng của các cấp ủy, chính quyền, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; tập trung huy động mọi nguồn lực, vận dụng nhiều hình thức để xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức.

- Quan tâm củng cố và phát huy vai trò của tổ chức đảng trong các hội trí thức; thường xuyên và mở rộng nội dung đối thoại, phản biện giữa trí thức với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị trên tinh thần cởi mở, dân chủ, thực sự cầu thị.

II- NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết.

- Đơn vị thực hiện: Ban Tuyên giáo các cấp tham mưu.

- Thời gian thực hiện : Từ quý II/2020.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu về vai trò, vị trí quan trọng của trí thức trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Trọng dụng và phát huy tài năng, trí tuệ của những trí thức có phẩm chất tốt, có năng lực quản lý; cấp ủy, tổ chức đảng,

chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm đầy mạnh xây dựng, trọng dụng đội ngũ trí thức trong địa bàn, lĩnh vực được giao.

- Đơn vị thực hiện: Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Từ quý II/2020.

2. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất các bộ, ngành Trung ương về sửa đổi hoàn thiện thể chế, cơ chế hiện nay còn bất cập, đồng thời xây dựng chính sách tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho đội ngũ trí thức phát huy khả năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, bảo đảm trọng dụng, sử dụng tốt năng lực, trí tuệ của đội ngũ trí thức. Phát huy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và trách nhiệm của trí thức đối với xã hội. Tận dụng tiềm năng, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đẩy mạnh hình thành hạ tầng tri thức hỗ trợ thúc đẩy sáng tạo và truyền bá tri thức. Tôn trọng và phát huy tính tự chủ, nâng cao hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, tư vấn, phản biện của đội ngũ trí thức. Khuyến khích thúc đẩy, tạo điều kiện hoạt động nghiên cứu và triển khai công nghệ các lĩnh vực: Bảo tồn thiên nhiên, bảo đảm vệ sinh môi trường, nông nghiệp công nghệ cao...

- Đơn vị thực hiện: Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở khoa học và công nghệ, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ quý II/2020.

3. Ngân sách tỉnh ưu tiên cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển về hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, sáng tạo của trí thức. Tăng cường huy động và đa dạng hóa các nguồn lực xã hội, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các cơ sở nghiên cứu phù hợp với điều kiện, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ quý III/2020.

4. Kiện toàn, tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Liên hiệp Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, góp phần đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, địa phương trong tình hình mới. Tăng cường sinh hoạt tư tưởng, nâng cao ý thức chính trị và trách nhiệm của đội ngũ trí thức, đặc biệt là trí thức trẻ, sinh viên. Xây dựng quy định về phát huy dân chủ, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa và văn nghệ. Nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội và hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức của các hội trí thức. Chủ động phát hiện, thu hút, tập hợp, trí thức trẻ, trí thức trong các doanh nghiệp vào các tổ chức hội. Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng nhằm tôn vinh những trí thức giỏi, tài năng, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đơn vị thực hiện: Ban Tổ chức - Nội vụ Tỉnh ủy; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Hội Liên hiệp Khoa học - Kỹ thuật tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Từ quý III/2020.

5. Xây dựng Đề án về phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030; triển khai các chương trình cụ thể để thu hút và trọng dụng các nhà khoa học, chuyên gia giỏi ở trong và ngoài nước vào địa phương. Nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách cử cán bộ khoa học của tỉnh đi làm việc, học tập có thời hạn tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp ở trong và nước ngoài.

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh; Hội Liên hiệp Khoa học - Kỹ thuật tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ quý IV/2020.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh tổ chức quán triệt triển khai Kết luận số 52-KL/TW và Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên,

hội viên; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với từng cơ quan, địa phương, đơn vị và tổ chức thực hiện có hiệu quả ở cấp mình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đối với sự phát triển của mỗi địa phương, đơn vị trong từng năm, từng giai đoạn cụ thể.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ nghị quyết, kết luận của Trung ương, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản pháp luật có liên quan để tiếp tục chỉ đạo giám sát, rà soát, bổ sung và ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định về xây dựng đội ngũ trí thức, tạo hành lang pháp lý để thu hút ngày càng nhiều trí thức tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân chỉ đạo:

- Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa nội dung của Kế hoạch thành cơ chế, chính sách để xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức của tỉnh; chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch và các nghị quyết, chương trình hành động có liên quan đến đội ngũ trí thức; xây dựng Đề án về phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030. Có phương án bố trí sử dụng đội ngũ trí thức một cách hợp lý; thu hút trí thức trẻ có năng lực, có phẩm chất đạo đức về công tác tại địa phương và khuyến khích đội ngũ trí thức tăng cường về cơ sở, vùng sâu, vùng xa; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, đặc biệt là trí thức con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện cho trí thức thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tạo điều kiện cho trí thức định kỳ được bồi dưỡng, đào tạo lại chuyên môn đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn.

- Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành trực thuộc quan tâm công tác xây dựng và phát huy vai trò, vị trí của đội ngũ trí thức; tạo cơ chế hoạt động, tổ chức các diễn đàn để khuyến khích và bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm của trí thức khi tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện các chủ trương, chính sách, các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo công tác tư tưởng đối với trí thức, đặc biệt là trí thức trẻ. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, có kế hoạch quán triệt, định hướng dư luận và cung cấp nhận thức chính trị của đội ngũ trí thức về vai trò, trách nhiệm đối với địa phương, đất nước; khơi gợi tính chủ động trong hoạt động của các hội trí thức. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các cấp, các ngành và định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾ HOẠCH SỐ 568-KH/TU NGÀY 20/4/2020
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**khắc phục các hạn chế, yếu kém theo Thông báo kết luận số
171-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và kiến nghị của
Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1154-QĐ/TW của Ban Bí thư**

Thực hiện Thông báo kết luận số 171-TB/TW, ngày 09/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và kiến nghị của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1154-QĐ/TW, ngày 01/4/2019 của Ban Bí thư (tại Báo cáo ngày 13/11/2019 về kết quả kiểm tra thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các Quy định số 101, 55, 08 của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cấp ủy, cán bộ, đảng viên đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang);

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch khắc phục, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khắc phục các hạn chế, yếu kém theo chỉ đạo Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Thông báo kết luận số 171-TB/TW, ngày 09/3/2020 và các kiến nghị của Đoàn kiểm tra số 1154-QĐ/TW, ngày 01/4/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Qua đó, các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao trách nhiệm “nêu gương”, “nói đi đôi với làm” của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Việc khắc phục các hạn chế, yếu kém phải được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, tạo sự chuyển biến trong việc thực hiện

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và các quy định về nêu gương của cấp ủy, cán bộ, đảng viên.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh tiếp tục và thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đồng thời, cụ thể hóa nội dung Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và các quy định về trách nhiệm nêu gương của Trung ương, của Tỉnh ủy thành quy chế, quy định cụ thể, dễ nhớ, dễ làm, dễ thực hiện, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị. Chủ động nắm chắc dư luận xã hội, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; chỉ đạo định hướng dư luận xã hội, đấu tranh phòng, chống âm mưu “Diễn biến hòa bình”, các quan điểm, tư tưởng sai trái của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường thời lượng tuyên truyền về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; nâng cao chất lượng nội dung bản tin nội bộ; chú trọng tuyên truyền và nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả ở cơ sở.

Cơ quan tuyên giáo các cấp, Ban Chỉ đạo đấu tranh phòng, chống “Âm mưu diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, cơ quan quản lý Nhà nước về thông tin truyền thông, lực lượng bảo vệ an ninh thông tin, tăng cường chấn chỉnh, quản lý, kiểm tra thông tin trên Internet, các trang mạng xã hội và blog cá nhân để phát hiện và xử lý kịp thời những sai phạm.

Hằng năm, từng cấp ủy viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp xã trở lên xây dựng kế hoạch, chương trình hành động gắn với cam kết những việc phải nêu gương và những nội dung không được làm để thực hiện, đồng thời công khai để cán bộ, đảng viên trong cơ quan theo dõi, giám sát việc thực hiện.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, phát huy dân chủ trong kiểm điểm tự

phê bình và phê bình, nhất là trong sinh hoạt chi bộ định kỳ và chuyên đề, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, thường xuyên liên hệ với 27 biểu hiện suy thoái, “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của từng cấp ủy và người đứng đầu các cấp, các ngành.

Ban Thường vụ cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc nhận xét, đánh giá cán bộ hằng năm trên cơ sở đánh giá việc thực hiện cam kết những nội dung nêu gương và những việc không được làm; việc thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 24/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc xử lý, ngăn chặn tình trạng những nhiễu, vụ lợi, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; kịp thời biểu dương, khen thưởng người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến, những tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có cách làm sáng tạo, hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định về nêu gương, tạo dấu ấn nổi bật, hiệu ứng lan tỏa trong Đảng, hệ thống chính trị.

Các Đoàn công tác theo Quyết định số 2204-QĐ/TU, ngày 01/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện tốt việc theo dõi, chỉ đạo, giám sát việc sửa chữa, khắc phục những hạn chế khuyết điểm đã được kết luận qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; việc giải quyết những vụ việc nổi cộm, phức tạp, những vấn đề mới phát sinh; việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và các quy định về nêu gương của cấp ủy cấp dưới. Chủ động phát hiện, tham mưu gợi ý kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cấp ủy viên có biểu hiện vi phạm các nguyên tắc lãnh đạo, buông lỏng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, để nội bộ mất đoàn kết, xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

3. Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp kịp thời rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành các văn bản phù hợp với các chỉ thị, nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, thực tiễn của

địa phương, đơn vị, nhất là quy chế làm việc, các quy định về công tác tổ chức cán bộ, quản lý dự án, đất đai... bảo đảm đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; sắp xếp, bố trí cán bộ, chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh tiếp tục tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị. Đồng thời rà soát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm hợp nhất, sáp nhập đối với một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và kết quả thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương với công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cấp, các ngành trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và việc tu dưỡng, rèn luyện của bản thân, thật sự đổi mới, gần dân, sát dân, hiểu dân. Cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải mẫu mực nêu gương. Tăng cường các biện pháp quản lý cán bộ, đảng viên, nhất là về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; chủ động phát hiện, làm rõ và đấu tranh, phê phán những biểu hiện sa sút về tư tưởng chính trị, thiếu trách nhiệm, vụ lợi cá nhân, vi phạm chuẩn mực đạo đức, lối sống... Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện tốt văn hóa ứng xử trong thực thi công vụ. Kiên quyết điều chuyển,

thay thế những cán bộ trì trệ, có biểu hiện nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Ban Nội chính Tỉnh ủy, thanh tra, lực lượng bảo vệ nội bộ các cấp chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm rõ và tham mưu xử lý kịp thời những cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực.

5. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra và cơ quan thanh tra các cấp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra theo chuyên đề, tập trung kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Kiểm tra, giám sát tổ chức phải gắn với kiểm tra cá nhân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo trực tiếp phụ trách. Kịp thời phê bình, xử lý nghiêm minh những vi phạm, sai phạm, giải quyết dứt điểm các vụ việc, vấn đề nổi cộm, bức xúc dư luận xã hội quan tâm; công khai kết quả xử lý vi phạm của các tập thể, cá nhân trên phương tiện thông tin đại chúng.

Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh: Tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo về nghiệp vụ đối với cơ quan ủy ban kiểm tra cấp huyện, thành phố và các đảng bộ sở, ban, ngành; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố.

6. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội; xây dựng kế hoạch đấu tranh phòng ngừa, phát hiện sai phạm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định về trách nhiệm nêu gương để triển khai thực hiện trong hệ thống tổ chức mình.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm phổ biến và xây dựng kế hoạch khắc phục cụ thể ở cấp, ngành, cơ quan, đơn vị và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đóng gửi Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh tổng hợp) trước ngày 25/5/2020.

2. Giao Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện kế hoạch này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾT LUẬN SỐ 532-KL/TU, NGÀY 30/1/2020
CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ngày 30/01/2020, Thường trực Tỉnh ủy họp giao ban thường kỳ. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV đơn vị tỉnh Hà Giang, chủ trì.

Sau khi nghe Văn phòng Tỉnh ủy trình các nội dung, các ý kiến phát biểu của các thành phần dự họp. Thường trực Tỉnh ủy thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Về dự thảo văn bản chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona gây ra

Tạm dừng các hoạt động tập trung đông người, các lễ hội tại các xã, thị trấn biên giới, các hội nghị, hội thảo, hạn chế xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu với Trung Quốc, nghiêm cấm việc xuất cảnh qua các lối mở, đường mòn biên giới để hạn chế thấp nhất việc lây lan dịch bệnh và tập trung (ưu tiên cao nhất) cho công tác phòng, chống dịch bệnh. Giao Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ văn bản chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona gây ra phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Thường trực Tỉnh ủy thống nhất triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau

- Cán bộ, công chức, viên chức tập trung xử lý công việc ngay từ ngày làm việc đầu tiên, nhất là các công việc tồn đọng do nghỉ Tết, tuyệt đối không đi lễ hội trong giờ hành chính, không sử dụng xe công đi lễ hội, trừ trường hợp thực thi nhiệm vụ. Lãnh đạo từ

tỉnh đến cơ sở không tham dự lễ hội nếu không được cấp có thẩm quyền phân công

- Giao các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc: Tập trung chỉ đạo hoàn thành đại hội các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và chuẩn bị các điều kiện tổ chức đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Tuyên truyền, vận động duy trì sĩ số học sinh; chỉ đạo tốt công tác giao nhận thanh niên lên đường nhập ngũ, đảm bảo đủ số lượng, thời gian quy định. Chỉ đạo triển khai thực hiện sản xuất vụ xuân năm 2020. Tập trung tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc Nghị định số 100/2019/NĐ/CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

- Có giải pháp tuyên truyền để nhân dân nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona gây ra, không để gây hoang mang trong nhân dân; chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống dịch; bố trí đủ kinh phí và các điều kiện cho công tác phòng, chống dịch và hoạt động của các đội phản ứng nhanh trong phòng, chống dịch.

- Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh: Chủ trì phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy, Huyện ủy Vị Xuyên, Đảng ủy Quân sự tỉnh tham mưu chuẩn bị các điều kiện tổ chức Đại hội điểm Đảng bộ xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên trong tháng 3/2020 và Đại hội điểm Đảng bộ Quân sự tỉnh. Tổng hợp báo cáo kết quả Đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở, nhiệm kỳ 2020 - 2022 theo quy định. Tham mưu tổ chức họp Tiểu ban Nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Giao Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII: Tiếp tục tiếp thu, hoàn thiện báo cáo Chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo kế hoạch. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh và phân công, bố trí cán bộ phụ trách công tác tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng theo Thông báo số 160-TB/TW, ngày 15/01/2020 của Bộ

Chính trị và Hướng dẫn số 60-HD/VPTW, ngày 17/01/2020 của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Giao Văn phòng Tỉnh ủy: Chủ trì phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy thẩm định báo cáo kiểm điểm của các tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo được Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm năm 2019; tham mưu xây dựng lịch làm việc của Thường trực Tỉnh ủy với các đơn vị được gợi ý kiểm điểm trong tháng 02/2020.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Tăng cường chỉ đạo, chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, các điều kiện cho công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona gây ra, xử lý nghiêm các trường hợp thông tin không đúng về tình hình dịch bệnh trên địa bàn.

- Phân bổ, giao nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình khởi công mới năm 2020; đẩy mạnh thực hiện các dự án trọng điểm đầu tư từ ngân sách Nhà nước, các công trình chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và các dự án thu hút đầu tư có sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội như: Dự án của Tập đoàn FLC, Vingroup, TH True milk... Tập trung chỉ đạo chỉnh trang đô thị, hành lang an toàn giao thông; tăng cường quảng bá du lịch Hà Giang, rà phá bom mìn, đẩy nhanh tiến độ dự án nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Quốc gia Vị Xuyên.

- Các Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quyết định số 2204-QĐ/TU, ngày 01/10/2019 chủ động xuống cơ sở để chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh do chủng mới của Virus Corona gây ra, công tác đại hội đảng các cấp, sản xuất vụ xuân, phòng, chống rét cho gia súc...

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

KẾT LUẬN SỐ 581-KL/TU, NGÀY 04/6/2020
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2020

Trong hai ngày 03 và 04/6/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường kỳ tháng 5/2020. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV đơn vị tỉnh Hà Giang, chủ trì.

Sau khi nghe báo cáo, tờ trình của các cấp ủy, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thảo luận và thống nhất kết luận từng nội dung tại cuộc họp như sau:

1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 5/2020; nhiệm vụ trọng tâm tháng 6/2020

- Về kết quả đạt được: Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, điều hành của chính quyền các cấp, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định và có bước phát triển; an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, chú trọng; kịp thời hỗ trợ người dân theo Nghị quyết số 42/NQ-CP, ngày 09/4/2020 của Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác; tiếp tục phòng, chống dịch bệnh Covid-19 quyết liệt, nghiêm túc, hiệu quả; chương trình xây dựng nhà ở cho cựu chiến binh nghèo, gia đình chính sách, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn triển khai tích cực; quốc phòng, an ninh, đối ngoại bảo đảm; có các giải pháp hiệu quả trong phục hồi, thu hút du lịch (cần rà soát, đánh giá số liệu về lượt khách du lịch, doanh thu du lịch cho sát thực tế). Cải cách thủ tục hành chính tiếp tục đẩy mạnh; việc khai thác khoáng sản làm vật liệu thông thường, san đào đất trái phép được chấn chỉnh; công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch có sự chỉ đạo quyết liệt; các dự án thu hút đầu tư được quan tâm hỗ trợ, phối hợp triển khai. Chỉ đạo thành

công đại hội điểm Đảng bộ xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên và đảng bộ Quân sự tỉnh; họp Hội đồng nhân dân tỉnh bằng hình thức trực tuyến; thí điểm họp không giấy tờ tại Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế: Tính chủ động của một số cấp, ngành chưa cao; công tác cải cách hành chính được chấn chỉnh nhưng chưa hiệu quả, còn tình trạng cán bộ, đảng viên chưa chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ. Việc chủ động hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các quy trình, đề xuất đầu tư còn hạn chế; tình trạng khai thác đất, cát trái phép vẫn xảy ra ở một số địa phương; tình hình an ninh trật tự có nhiều tiềm ẩn phức tạp, nhất là an ninh nông thôn, hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

- Nhiệm vụ trọng tâm tháng 6/2020: Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo thu, chi ngân sách, chống thất thu ngân sách. Hoàn thiện và sớm phê duyệt các quy hoạch; xây dựng phương án, kế hoạch kích cầu, đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với bảo tồn, gìn giữ bản sắc văn hóa các dân tộc. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tính chủ động, tính quyết liệt, tính hiệu quả của các sở ngành, địa phương. Tiếp tục tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, kiên quyết xử lý nghiêm sai phạm, nhất là cán bộ, đảng viên tiếp tay, bao che cho sai phạm. Chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh.

+ Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã; thống kê rà soát các hợp tác xã kiểu cũ không còn phù hợp để chuyển đổi sang mô hình hợp tác xã kiểu mới năm 2012; tiếp tục chỉ đạo các lực lượng tăng cường kiểm tra, giám sát việc sản xuất, kinh doanh, phòng, chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa và các phiên chợ vùng cao, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, nghiên cứu thực hiện kết nối hệ thống y tế giữa các tuyến huyện với huyện, huyện

với tỉnh và tỉnh với Trung ương bằng hình thức trực tuyến; chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa lũ. Đảm bảo hoàn thành chương trình, khung kế hoạch học tập năm học 2019 - 2020, chuẩn bị tốt cho kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia năm học 2019 - 2020.

+ Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo đảm quốc phòng - an ninh, nhất là an toàn giao thông, an ninh nông thôn và quản lý biên giới; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định trong kiểm soát, phòng, chống dịch Covid-19; các quy định về xuất, nhập cảnh, xử lý nghiêm, kịp thời các đối tượng vi phạm; kiểm soát chặt chẽ các đường mòn, lối mờ.

2. Về tình hình giải ngân vốn đầu tư công 5 tháng đầu năm 2020; giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong những tháng cuối năm 2020

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo: Các Ban quản lý xây dựng cơ bản tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong những tháng cuối năm 2020; trong đó, tập trung làm rõ nguyên nhân các nguồn vốn như: Vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, chương trình mục tiêu quốc gia, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 còn giải ngân chậm để có giải pháp phù hợp, kịp thời.

3. Về đề xuất phương án điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 07 tháng cuối năm 2020

Thông nhất giữ nguyên các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; trên cơ sở phương án của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể; có các giải pháp đồng bộ, quyết liệt, trọng tâm, trọng điểm, triển khai nhanh và hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, rà soát quá trình thực hiện để kịp thời, chủ động giải quyết các vướng mắc phát sinh.

4. Về Đề án Phát triển bền vững cây cam, quýt tỉnh Hà Giang giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030

- Tên đề án: Phát triển cây ăn quả có múi trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nội dung đề án: Cần hoàn thiện theo hướng phát triển tổng thể cây có múi, trong đó cây cam là chủ lực, có quy hoạch vùng

cam cụ thể đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vùng, kinh tế của tỉnh. Tập trung rà soát tổng thể diện tích cam già cỗi để cải tạo giống, nâng cao chất lượng sản phẩm; tích cực liên kết các hợp tác xã, kết nối với các doanh nghiệp trong quảng bá, xúc tiến, tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất; có biện pháp bảo quản cam sau thu hoạch.

5. Về dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề án Cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn màu nâng cao thu nhập cho nông hộ tỉnh Hà Giang giai đoạn 2020 - 2025

Ban Thường vụ Tỉnh ủy khẳng định đề án mang tính cấp thiết, có tính đột phá, tạo sinh kế cho người dân trong nhiệm kỳ tới (2020 - 2025) của Đảng bộ tỉnh; có tác động ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển kinh tế của tỉnh, nhất là các hộ dân khu vực nông thôn. Tuy nhiên, đề án chưa đánh giá được tổng thể thực trạng vườn tạp trên địa bàn toàn tỉnh gắn với việc cải tạo là cần thiết tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho nhân dân hiện nay; mục tiêu, đối tượng nên tập trung vào hộ nghèo, cận nghèo gắn với giảm nghèo bền vững; các giải pháp thực hiện cần bổ sung để đáp ứng mục tiêu về định hướng đề án cũng như nguồn lực thực hiện. Do vậy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến tham gia, tiếp tục hoàn thiện đề án, dự thảo nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp tháng 10/2020.

Một số nội dung cụ thể cần xem xét nghiên cứu hoàn chỉnh:

- Tên đề án: Cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2020 - 2025.

- Phần thực trạng: Cần đánh giá sâu và sát thực tế hơn về phát triển kinh tế vườn hộ gia đình (quy mô, chủng loại cây, con, thu nhập...); những kết quả đã đạt được, cách làm hay; những giải pháp đã và đang triển khai có hiệu quả; những hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế.

- Đối tượng tham gia: Hướng tới các hộ nghèo, cận nghèo.

- Mục tiêu: Giảm nghèo bền vững, tăng thu nhập cho nhân dân.

- Nội dung thực hiện đề án: Xác định cụ thể từng nội dung hỗ trợ như: Cải tạo đất, hệ thống thủy lợi tưới tiêu, cây, con giống, khoa học kỹ thuật, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, tiêu thụ sản phẩm; quy hoạch, diện tích vườn hộ đảm bảo phù hợp với từng vùng, địa phương trong tỉnh (quy định diện tích sàn và mức cần hỗ trợ); đề xuất các chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình kinh tế vườn hộ; phân định rõ nguồn lực, kinh phí hỗ trợ thực hiện đề án. Xem xét bổ sung nội dung thực hiện đề án vào tiêu chí đánh giá xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức thực hiện: Thành lập Ban Chỉ đạo theo hướng tương tự như hỗ trợ xây dựng nhà ở cho cựu chiến binh nghèo, gia đình chính sách, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

6. Về kết quả triển khai hạng mục Tượng đài Bác Hồ, công trình cải tạo, chỉnh trang khuôn viên trụ sở Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất thông qua mẫu thiết kế bước hai Tượng đài Bác Hồ và phù điêu đã được Hội đồng nghệ thuật của tỉnh thẩm định lựa chọn. Đồng ý chủ trương thực hiện xây dựng Tượng đài Bác Hồ (riêng phần Tượng Bác) bằng nguồn vốn xã hội hóa, không sử dụng ngân sách Nhà nước.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy trích các nội dung Kết luận gửi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

**KẾT LUẬN SỐ 583-KL/TU NGÀY 05/6/2020
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quản Bạ
lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Sáng ngày 04/6/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp cho ý kiến về công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quản Bạ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV đơn vị tỉnh Hà Giang, chủ trì.

Sau khi nghe đồng chí Bí thư Huyện ủy Quản Bạ báo cáo công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quản Bạ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết luận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá cao sự chuẩn bị của huyện Quản Bạ về văn kiện và công tác chuẩn bị nhân sự. Về cơ bản, dự thảo các văn kiện và phương án nhân sự trình Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ huyện Quản Bạ được chuẩn bị nghiêm túc, công phu, đúng Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch số 478-KH/TU, ngày 22/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sát với tình hình thực tiễn của địa phương, cụ thể hoá những quan điểm mục tiêu, định hướng nêu trong các dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII.

- Về cơ bản đồng tình với nội dung dự thảo các văn kiện, yêu cầu Ban Thường vụ Huyện ủy Quản Bạ xem xét, hoàn chỉnh một số nội dung sau:

I- ĐỐI VỚI DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Dự thảo Báo cáo chính trị đề cập khá toàn diện những kết quả đạt được, cũng như những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ vừa qua, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

1. Về chủ đề và bối cảnh

- Cơ bản tán thành chủ đề Đại hội và kết cấu báo cáo. Nội dung phù hợp với thực tiễn, thể hiện rõ tư tưởng chỉ đạo của Đảng bộ huyện trong 5 năm tới.

- Phần chủ đề về phát triển kinh tế, cần nhấn mạnh, bổ sung nội dung sau: Phát triển nhanh dịch vụ du lịch, hàng hoá nông nghiệp chất lượng cao

- Phần cuối chủ đề, cần nhấn mạnh: Đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút đầu tư, phát triển nhanh dịch vụ du lịch gắn với nông nghiệp chất lượng cao, giảm nghèo bền vững, phấn đấu xây dựng Quản Bạ trở thành huyện phát triển khá trong tỉnh.

- Kết cấu báo cáo: Bổ sung phần đánh giá chung trước phần khuyết điểm, hạn chế.

2. Về đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Năm năm qua, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Quản Bạ đã đoàn kết năng động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả, khá toàn diện trên các lĩnh vực, kết thúc nhiệm kỳ 100% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra đã được hoàn thành, nhiều chỉ tiêu đạt được ở mức cao.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá cao những kết quả quan trọng đạt được của huyện Quản Bạ trong nhiệm kỳ qua và lưu ý nhấn mạnh một số điểm sau:

- Hạ tầng giao thông còn thiếu và yếu, chưa đồng bộ, quy mô kinh tế nhỏ, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, chưa có những đột phá lớn trong sản xuất nông nghiệp, thương mại dịch vụ và du lịch. Công

tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị chưa được quan tâm, đúng mức.

- Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, các chương trình tạo sinh kế cho người dân chưa nhiều và có nơi còn chưa triển khai hiệu quả, thu nhập bình quân đầu người còn thấp.

- Công tác cải cách hành chính và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu.

3. Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ (2020 - 2025)

Huyện Quản Ba cần tập trung lãnh đạo chỉ đạo, làm tốt một số vấn đề chủ yếu sau:

- Về phát triển kinh tế - xã hội, cần tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế riêng có của địa phương để phát triển. Tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với ứng dụng khoa học kỹ thuật, đa dạng sản phẩm nông nghiệp đặc thù, đặc sản trở thành hàng hoá gắn với xóa đói giảm nghèo, tập trung chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới hiệu quả, bền vững. Phát triển du lịch gắn bảo tồn bản sắc văn hoá các dân tộc, đẩy mạnh du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm đa dạng phong phú sản phẩm du lịch để thu hút khách du lịch tăng thời gian lưu trú và chi tiêu.

- Đối với các lĩnh vực đột phá, nhiệm vụ trọng tâm cần có các đề án cụ thể, bước đi, lộ trình thích hợp, các giải pháp đồng bộ để tổ chức thực hiện, đồng thời phải gắn với các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá của tỉnh. Rà soát, hoàn chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển gắn với thu hút đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Chăm lo đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm tại chỗ, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân.

- Đảm bảo quốc phòng - an ninh, an ninh nông thôn, quản lý tốt biên giới, đường biên mốc giới, đối ngoại nhân dân; quan tâm chính sách cho người dân tộc thiểu số, người dân biên giới, chăm lo

cho các địa phương còn đặc biệt khó khăn, xây dựng nếp sống văn minh nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị cần đặc biệt chú trọng, kiên trì thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm tạo chuyển biến thiết thực, xây dựng nội bộ cấp ủy luôn đoàn kết, thống nhất.

- Các vấn đề cụ thể, đề nghị huyện Quản Bạ nghiên cứu, tiếp thu:

+ Nghiên cứu sửa lại việc đổi mới mô hình tăng trưởng bằng các vấn đề cụ thể tập trung vào 2 lĩnh vực: Du lịch và nông nghiệp công nghệ cao (sản phẩm hữu cơ, sản phẩm sạch áp dụng khoa học, kỹ thuật, trở thành hàng hoá). Trong đó tầm nhìn trong nhiệm kỳ tới phải phát triển nhanh, đẩy nhanh các chương trình, mục tiêu, nghiên cứu hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới vào năm 2030; phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông.

Một số chỉ tiêu cần nghiên cứu, điều chỉnh, phấn đấu cao hơn như:

+ Thu ngân sách trên địa bàn; thu nhập bình quân đầu người; giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng cây hàng năm; tăng số lượng sản phẩm của từng xã, thị trấn tham gia chương trình OCOP phù hợp với các lợi thế của địa phương; tỷ trọng giá trị chăn nuôi/giá trị sản xuất nông nghiệp; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Điều chỉnh phấn đấu nhiều xã đạt chuẩn nông thôn mới.

* Bổ sung các chỉ tiêu sau:

- Nâng cao đời sống nhân dân: Trong đó làm rõ chỉ tiêu đường giao thông, điện, nước sạch tại các thôn, bản.

- Tổng mức đầu tư toàn xã hội.

- Tổng số lượt khách du lịch tới địa bàn huyện/hàng năm.

- Nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp, hạ tầng giao thông và giảm nghèo bền vững.

* Đôi với các đột phá:

- Đột phá về phát triển nhanh dịch vụ du lịch, trong đó có du lịch cộng đồng.

- Phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp đặc thù, đặc sản áp dụng khoa học kỹ thuật, phát triển thành hàng hoá.

- Xem xét bổ sung đột phá: Tạo sinh kế cho người dân.

* Về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội: Biên tập lại nội dung phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch có giá trị tăng cao và phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp thành một mục.

4. Về dự thảo Nghị quyết Đại hội

Cơ bản đồng tình với dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Trên tinh thần cầu thị, tiếp thu các ý kiến góp ý, cần hoàn chỉnh theo hướng khái quát cao, xúc tích, rõ nét hơn. Phân tích, đánh giá tình hình thực tế của huyện, làm nổi bật những tiềm năng, lợi thế, xác định rõ là một huyện nghèo, đặc biệt khó khăn, toàn Đảng bộ phải có ý chí vươn lên, giảm nghèo bền vững, xác định, tính toán kỹ nội lực của huyện để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra.

II- VỀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Biên tập lại đảm bảo nội dung theo quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng.

III- VỀ BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA XVIII

Báo cáo thể hiện sự nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình của cấp ủy; kiểm điểm làm rõ được ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đương nhiệm.

Căn cứ vào chương trình làm việc toàn khóa, quy chế làm việc của cấp ủy, chương trình công tác hàng năm của Ban Thường vụ huyện ủy để phân định, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng

cơ quan, đơn vị, nhán mạnh vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên.

IV- VỀ PHƯƠNG ÁN NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Phương án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX được chuẩn bị đảm bảo quy trình, dân chủ, nghiêm túc, có sự kế thừa và đổi mới; cơ bản bảo đảm các quy định theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 478-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cần phải xây dựng thành 04 phương án cụ thể: (1) phương án nhân sự Ban chấp hành Đảng bộ huyện; (2) phương án nhân sự Ban Thường vụ; (3) phương án nhân sự Ủy ban Kiểm tra huyện ủy; (4) phương án nhân sự bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội Đảng bộ tỉnh.

Yêu cầu huyện ủy Quản Ba tiếp tục hoàn chỉnh phương án nhân sự bảo đảm đúng định hướng, chỉ đạo tốt công tác bầu cử tại Đại hội theo đúng các quy định của Đảng, bảo đảm Ban chấp hành khóa mới được bầu đủ số lượng, đúng tiêu chuẩn.

V- ĐỐI VỚI NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH, THỜI GIAN LÀM VIỆC ĐẠI HỘI

- Về thời gian tổ chức Đại hội: Dự kiến 02 ngày vào cuối tháng 6/2020.

- Về nội dung Chương trình Đại hội:

+ Dựa nội dung số 9: Bầu ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX lên trước nội dung số 8: Lãnh đạo cấp trên phát biểu; bổ sung một số tham luận của đại biểu dự Đại hội trong thời gian Tổ kiểm phiếu bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện nhiệm vụ.

+ Bổ sung nội dung: Đoàn đại biểu nhân dân các dân tộc huyện Quản Ba chúc mừng Đại hội.

+ Các cơ quan, lãnh đạo ra mắt tại Đại hội: Thông nhất chỉ thực hiện ra mắt tại Đại hội đối với cấp ủy khóa mới.

+ Ban Thường vụ huyện ủy Quản Ba cần nghiên cứu học hỏi thêm chương trình tổ chức Đại hội của Đảng ủy Quân sự tỉnh, đảm bảo thống nhất, hiệu quả, điều hành Đại hội đúng với chương trình dự kiến đề ra.

Giao Ban Tổ chức - Nội vụ tinh chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng tham mưu, hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện Chương trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quản Bạ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đảm bảo khoa học, phù hợp.

Giao Ban Thường vụ huyện ủy Quản Bạ xem xét, tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh văn kiện, phương án nhân sự đảm bảo Đại hội đại biểu huyện Quản Bạ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tiến hành đúng quy định, diễn ra thành công tốt đẹp.

Trên đây là Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự thảo các văn kiện, phương án nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện Quản Bạ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Mạnh Dũng

KẾT LUẬN SỐ 767-TB/TU NGÀY 11/5/2020
của Hội nghị lần thứ 34 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, ngày 08/5/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI tiến hành Hội nghị lần thứ 34. Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, sau khi nghe các báo cáo và các ý kiến thảo luận, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất thông qua, giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tiếp thu, hoàn chỉnh và ban hành: Báo cáo kết quả công tác lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quý I/2020, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II/2020; Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quý I, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II/2020; Tiểu ban văn kiện hoàn thiện dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025 gửi xin ý kiến các ban, bộ, ngành trung ương, Đại hội đại biểu cấp xã, cấp huyện và tương đương.

Hội nghị công bố quyết định của Ban Bí Thư Trung ương Đảng về chỉ định tham gia Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; tiến hành bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất kết luận đánh giá kết quả thực hiện quý I và đề ra một số nội dung tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong quý II/2020, như sau:

1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ quý I/2020

Quý I/2020, trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, tỉnh ta là tỉnh biên giới giáp với Trung Quốc, là quốc gia bùng phát dịch bệnh, tuy nhiên với sự vào cuộc quyết liệt và kịp thời của cả hệ thống chính trị, đến

thời điểm này chúng ta đã và đang ngăn chặn thành công sự lây nhiễm của đại dịch Covid-19, tiếp tục lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; nhân dân chung sức, đồng lòng, yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của Chính phủ và cấp ủy, chính quyền địa phương; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh.

Với sự nỗ lực, quyết tâm trong lãnh đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền, quý I/2020 đạt được một số kết quả đáng ghi nhận: Thu ngân sách địa phương 634 tỷ đồng, đạt 25,4% nghị quyết của tỉnh, 33,4% kế hoạch trung ương giao; đến ngày 27/02/2020, đã khôngché thành công dịch tả lợn Châu phi và công bố hết dịch trên phạm vi toàn tỉnh. Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch công nhận 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, hoàn thiện thẩm định công nhận thành phố Hà Giang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Phối hợp, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tiếp tục triển khai hiệu quả các dự án lớn trên địa bàn, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng; chỉ đạo khôi phục sản xuất kinh doanh, an sinh xã hội được đảm bảo; Chương trình xây dựng nhà cho cựu chiến binh nghèo, gia đình chính sách, hộ nghèo khó khăn về nhà ở tiếp tục được triển khai hiệu quả, được nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp ủng hộ. Các cấp, ngành, địa phương đã chăm lo, tổ chức cho mọi nhà, mọi người đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi bảo đảm đoàn kết, vui tươi, tiết kiệm, an toàn; quốc phòng - an ninh được củng cố, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đường biên mốc giới được giữ vững, công tác tuyển quân đạt số lượng và chất lượng; hoàn thành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã và Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021; quan tâm giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, tổ chức thành công Đại hội điểm cấp xã tại xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên bằng hình thức trực tuyến trên phạm vi toàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát theo đúng quy định của Đảng,

phát động và đẩy mạnh thực hiện các chương trình chào mừng đại hội đảng các cấp.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy còn thiếu chủ động; thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nắm tình hình phát hiện dấu hiệu vi phạm, xác định nội dung, đối tượng để kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên còn hạn chế; tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh trong quý I/2020 không đảm bảo kế hoạch, như: Đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thu hút khách du lịch; giải ngân các nguồn vốn còn chậm. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực đất đai, khoáng sản, quản lý và phát triển rừng còn có hiện tượng buông lỏng ở một số ngành, địa phương; cải cách hành chính, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính thiếu quyết liệt; hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá gấp khó khăn, có biểu hiện gây những nhiễu phiền hà; công tác quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng chưa được quan tâm đúng mức; tiến độ triển khai lập quy hoạch tỉnh, vùng, huyện, các khu chức năng còn chậm; thu ngân sách chưa cao; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo còn chậm, chưa dứt điểm, giải quyết, khắc phục những sai phạm sau các cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nghiêm túc; các hoạt động tín dụng đen, đòi nợ thuê chưa được giải quyết triệt để. Lãnh đạo, chỉ đạo đại hội cấp cơ sở của một số đảng bộ huyện có mặt còn hạn chế về công tác tuyên truyền và kiện toàn sắp xếp bộ máy nhân sự, chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát triển đảng viên ở một số cơ sở còn hạn chế; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa được quan tâm đúng mức.

2. Nhiệm vụ trọng tâm Quý II/2020

Trước tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, cần tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch; chủ động dự báo tình hình, xây dựng kịch bản phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ kép vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Kịp thời rà soát, triển khai hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và thiên tai

mưa đá, gió lốc tại các địa phương đảm bảo kịp thời, đúng đói tượng, công khai minh bạch, sớm ổn định cuộc sống, khôi phục các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, bảo đảm theo quy định. Quản lý chặt chẽ, thực hiện hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước và tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế; tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế.

Tập trung chỉ đạo cải cách hành chính hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, đẩy nhanh giải quyết thủ tục, hồ sơ thông quan xuất, nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu; kịp thời đề xuất, luân chuyển, điều động, kiên quyết xử lý cán bộ, công chức gây phiền hà, những nhiễu người dân và doanh nghiệp khi thi hành công vụ.

Tiếp tục triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới, đảm bảo giảm nghèo nâng cao đời sống nhân dân, môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp; chỉnh trang đô thị, xây dựng đô thị văn minh. Sớm hoàn thiện đề án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, trang trại góp phần giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện rà soát triển khai các quy hoạch vùng, huyện và quy hoạch các khu chức năng, kịp thời triển khai trình thẩm định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tinh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và đồ án quy hoạch chung đô thị Hà Giang đến năm 2035.

Đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng phương án đảm bảo an ninh, an toàn trong thời gian trước, trong và sau đại hội đảng các cấp; chú trọng đảm bảo an ninh nông thôn, dân tộc, tôn giáo; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nếp sống văn hoá, quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy hiệu quả hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở đảm bảo giải quyết các mâu thuẫn ngay trong gia đình, thôn bản, tổ dân phố, không để xảy ra các vụ việc nổi cộm về an ninh trật tự. Tăng cường quản lý, hoàn thành sớm các chốt cứng tại các địa điểm phù hợp tại khu vực biên

giới phục vụ thuận lợi trong công tác tuần tra, kiểm soát của lực lượng biên phòng và các lực lượng địa phương, làm tốt công tác quản lý biên giới. Chỉ đạo các lực lượng liên ngành tuần tra, kiểm soát tải trọng xe các phương tiện giao thông, vận tải hàng hóa trên địa bàn, tăng cường công tác quản lý thị trường, xử lý nghiêm các hành vi kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa và các phiên chợ vùng cao.

Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ nhà ở cho cựu chiến binh, người có công, hộ nghèo các xã biên giới, huy động các nguồn lực hoàn thành xây dựng trên 3.000 căn nhà chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII.

Xây dựng phong án, kế hoạch kích cầu, đẩy mạnh phát triển du lịch. Nghiên cứu, triển khai các sản phẩm du lịch mới, đặc trưng, làm điểm nhấn thu hút khách du lịch. Phát huy, bảo tồn bản sắc văn hoá các dân tộc gắn với phát triển du lịch, dịch vụ.

Triển khai các nhiệm vụ cụ thể, hoàn thành chương trình giảng dạy năm học 2019 - 2020 theo đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quan tâm đến học sinh bán trú, nội trú và bảo đảm việc duy trì sĩ số học sinh gắn với công tác đảm bảo phòng chống dịch Covid-19. Sớm ra mắt Quỹ hỗ trợ khuyến học, khuyến tài tỉnh Hà Giang đảm bảo quy định để tiếp nhận đóng góp của các Nhà hảo tâm hoạt động hiệu quả góp phần đẩy mạnh phong trào toàn dân học tập.

Lãnh đạo, chỉ đạo, chuẩn bị các điều kiện tổ chức đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó chú trọng xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, thể hiện tầm nhìn dài hạn cho sự phát triển của từng địa phương; rà soát, đánh giá, chuẩn bị nhân sự đại hội các cấp đảm bảo lựa chọn người có đức, có tài và các tiêu chuẩn khác theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác cán bộ; kiểm tra việc khắc phục những sai phạm sau thanh tra, kiểm tra làm trong sạch hệ thống chính trị. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, vai trò nêu gương của người đứng đầu các cấp, các ngành.

Tổ chức tổng kết mô hình, kiện toàn sắp xếp bộ máy, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hợp nhất, sáp nhập đảm bảo hoạt động hiệu lực,

hiệu quả. Phát động các phong trào thi đua, phong trào dân vận khéo, tạo sự đồng thuận trong nhân dân để thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết của các cấp ủy đảng để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2020

Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị từng đồng chí cấp ủy viên căn cứ tình hình thực tiễn, lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả các nhiệm vụ nêu trên tại cơ quan, đơn vị.

Giao các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Giao Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Thào Hồng Sơn

MỤC LỤC

	Trang
NĂM 2018	7
- Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 07/9/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030	7
- Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 21/9/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện thí điểm hợp nhất cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh	16
- Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/9/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2018 - 2020	18
- Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 30/11/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019	31
- Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 02/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018	42
- Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 11/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phò biển, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân	46
- Chỉ thị số 29-CT/TU, ngày 06/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2019 - 2024)	51
- Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 10/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính	56
- Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 24/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, vụ lợi, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc	60

- Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 05/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và làm việc trên môi trường mạng tỉnh Hà Giang	65
- Chỉ thị số 33-CT/TU, ngày 06/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường thực hiện dân chủ ở cơ sở, nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công tỉnh Hà Giang	69
- Quy chế số 03-QC/TU, ngày 02/5/2018 Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 (sửa đổi, bổ sung lần 2)	72
- Quy chế số 04-QC/TU, ngày 21/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, khai thác và sử dụng sách trang bị cho cơ sở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang	108
- Quy chế số 05-QC/TU, ngày 09/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 (sửa đổi, bổ sung lần 3)	114
- Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 22/3/2018 của Thường trực Tỉnh ủy về tổ chức giao ban định kỳ giữa Thường trực Tỉnh ủy với thường trực các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	150
- Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ	156
- Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử	183
- Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 20/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng cuộc họp cơ quan, đơn vị, bộ phận trong hệ thống chính trị tỉnh	201
- Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 12/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chế độ chi tiêu trong hoạt động của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh	205
- Quy định số 09-QĐ/TU, ngày 26/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng chứng thư số của các Cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tỉnh Hà Giang	213

- Quy định số 10-QĐi/TU, ngày 30/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	224
- Quy định số 11-QĐi/TU, ngày 24/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh	244
- Quy định số 12-QĐi/TU, ngày 14/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, sử dụng kinh phí và xe ô tô phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy	250
- Chương trình số 35-CT/TU, ngày 02/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018	262
- Chương trình hành động số 36-CT/TU, ngày 26/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng	272
- Chương trình hành động số 38-CT/TU, ngày 20/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đát liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại	279
- Chương trình hành động số 39-CT/TU, ngày 04/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới	286
- Chương trình hành động số 40-CT/TU, ngày 04/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới	298
- Chương trình hành động số 41-CT/TU, ngày 25/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang	308

- Chương trình số 43-CTr/TU, ngày 26/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 29-KL/TW, ngày 31/01/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đảng viên làm kinh tế tư nhân	320
- Chương trình hành động số 45-CT/TU, ngày 03/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội	344
- Kế hoạch số 272-KH/TU ngày 02/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2018 về “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên”	352
- Kế hoạch số 273-KH/TU, ngày 05/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện công tác lý luận chính trị năm 2018	360
- Kế hoạch số 276-KH/TU ngày 09/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát năm 2018	366
- Kế hoạch số 294-KH/TU ngày 05/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, khóa XII của Đảng trong năm 2018	369
- Kế hoạch số 296-KH/TU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Đề án cụ thể hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	381
- Kế hoạch số 304-KH/TU ngày 02/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận	390
- Kế hoạch số 311-KH/TU ngày 27/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW, ngày 23/01/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới Kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018)	396

- Kế hoạch số 321-KH/TU ngày 16/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trên giao diện Web có tích hợp chữ ký số và giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ 401
- Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 05/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới 405
- Kế hoạch số 339-KH/TU ngày 23/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả 412
- Kế hoạch số 341-KH/TU ngày 30/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” 416
- Kế hoạch số 342-KH/TU ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng 431
- Kế hoạch số 343-KH/TU ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới 436
- Kế hoạch số 351-KH/TU ngày 21/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 07/8/2018, của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả 443

- Kế hoạch số 353-KH/TU ngày 23/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện công tác văn thư, lưu trữ Đảng giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	449
- Kế hoạch số 355-KH/TU ngày 10/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai “Tháng dân vận” năm 2018	4536
- Kế hoạch số 374-KH/TU ngày 05/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cá nhân Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gắn với đánh giá mức độ quyết liệt đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên 6 tháng cuối năm 2018 và lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018	456
- Kế hoạch số 376-KH/TU ngày 07/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 32-KL/TW của Bộ Chính trị về tình hình an ninh, trật tự nổi lên gần đây và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới	464
- Kế hoạch số 387-KH/TU ngày 27/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019	468
- Đề án số 21-ĐA/TU, ngày 08/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	478
- Đề án tổng thể số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII	523
- Đề án số 24-ĐA/TU, ngày 24/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hợp khái Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh	580
- Đề án số 25-ĐA/TU, ngày 24/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hợp nhất cơ quan Thanh tra tỉnh với cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh	604

- Đề án số 26-ĐA/TU, ngày 24/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hợp nhất Sở Nội vụ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thành Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh Hà Giang	636
- Đề án số 27-ĐA/TU, ngày 28/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai hoạt động Bản tin Thông báo nội bộ điện tử của Đảng bộ tỉnh Hà Giang	669
- Đề án số 28-ĐA/TU, ngày 22/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sáp nhập văn phòng các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy	682
- Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của Ban Dân vận Tỉnh ủy theo Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thành ủy	708
- Đề án số 30-ĐA/TU, ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thành ủy	719
- Đề án số 31-ĐA/TU, ngày 20/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc Tỉnh đoàn Hà Giang, giai đoạn 2018 - 2021	732
- Đề án số 32-ĐA/TU, ngày 27/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Ban quản lý phát triển thôn theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII	758
- Kết luận số 321-KL/TU, ngày 04/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	768
- Kết luận số 328-KL/TU, ngày 11/01/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	776

- Kết luận số 331-KL/TU, ngày 06/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	779
- Kết luận số 332-KL/TU, ngày 06/02/2018 hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 17, khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020	784
- Kết luận số 333-KL/TU, ngày 26/02/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	789
- Kết luận số 334-KL/TU, ngày 27/02/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	791
- Kết luận số 337-KL/TU, ngày 07/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	794
- Kết luận số 339-KL/TU, ngày 13/3/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	799
- Kết luận số 340-KL/TU, ngày 20/3/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	803
- Kết luận số 342-KL/TU, ngày 28/3/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	807
- Kết luận số 345-KL/TU, ngày 10/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	810
- Kết luận số 348-KL/TU, ngày 23/4/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	814
- Kết luận số 350-KL/TU, ngày 04/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	817
- Kết luận số 352-KL/TU, ngày 17/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	822
- Kết luận số 355-KL/TU, ngày 20/5/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	825
- Kết luận số 362-KL/TU, ngày 11/6/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	828

- Kết luận số 363-KL/TU, ngày 11/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	831
- Kết luận số 367-KL/TU, ngày 21/6/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	836
- Kết luận số 368-KL/TU, ngày 02/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	838
- Kết luận số 372-KL/TU, ngày 18/7/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	841
- Kết luận số 374-KL/TU, ngày 24/7/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	845
- Kết luận số 376-KL/TU, ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	848
- Kết luận số 378-KL/TU, ngày 07/8/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	857
- Kết luận số 380-KL/TU, ngày 09/8/2018 của Thường trực Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 08/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII	860
- Kết luận số 384-KL/TU, ngày 15/8/2018 họp Ban chỉ đạo về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	863
- Kết luận số 385-KL/TU, ngày 20/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	866
- Kết luận số 387-KL/TU, ngày 04/9/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	870
- Kết luận số 389-KL/TU, ngày 10/9/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	874
- Kết luận số 391-KL/TU, ngày 10/9/2018 họp Ban chỉ đạo về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị	877

- Kết luận số 394-KL/TU, ngày 18/9/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	880
- Kết luận số 396-KL/TU, ngày 20/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	883
- Kết luận số 398-KL/TU, ngày 25/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	886
- Kết luận số 401-KL/TU, ngày 16/10/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	890
- Kết luận số 403-KL/TU, ngày 17/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp Ban Chỉ đạo về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị	895
- Kết luận số 404-KL/TU, ngày 18/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	899
- Kết luận số 406-KL/TU, ngày 06/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	906
- Kết luận số 415-KL/TU, ngày 28/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đột phá nâng cao chất lượng công vụ, tham mưu và thực hiện quản lý nhà nước, tổ chức, biên chế cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh đối với Đảng ủy Sở Nội vụ và đồng chí Nguyễn Văn Hiến, Phó bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Sở Nội vụ (nay sáp nhập vào Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh)	912
- Kết luận số 416-KL/TU, ngày 28/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác kiểm tra	922
- Kết luận số 417-KL/TU, ngày 28/11/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	924
- Kết luận số 418-KL/TU, ngày 10/12/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	927
- Kết luận số 420-KL/TU, ngày 19/12/2018 của Thường trực Tỉnh ủy	929

NĂM 2019	932
- Nghị quyết số 23-NQ/TU, ngày 06/12/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2020	932
- Chỉ thị số 37-CT/TU, ngày 17/4/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội và phong trào nông dân tỉnh Hà Giang	942
- Chỉ thị số 38-CT/TU, ngày 08/11/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Giang	946
- Quy chế số 06-QC/TU, ngày 26/4/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 (sửa đổi, bổ sung lần 4)	949
- Quy chế số 07-QC/TU, ngày 26/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hoạt động báo cáo viên của Đảng bộ tỉnh Hà Giang (sửa đổi, bổ sung)	991
- Quy định số 16-QĐi/TU, ngày 08/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư cấp ủy các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh	999
- Quy định số 17-QĐi/TU, ngày 25/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	1004
- Chương trình số 46-CTr/TU, ngày 09/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2019	1011
- Chương trình số 47-CTr/TU, ngày 08/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phòng, chống tham nhũng năm 2019	1019

- Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 18/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 44-KL/TW của Ban bí thư tiếp tục đẩy mạnh Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới	1024
- Chương trình số 49-CTr/TU, ngày 20/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện kết luận số 38-KL/TW của Bộ Chính trị về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên	1031
- Chương trình số 50-CTr/TU, ngày 09/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 20/01/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Hà Giang	1042
- Chương trình số 52-CTr/TU, ngày 09/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	1048
- Chương trình số 57-CTr/TU, ngày 06/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân	1053
- Chương trình số 58-CTr/TU, ngày 18/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới	1060
- Kế hoạch số 391-KH/TU, ngày 08/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, môi trường năm 2019	1066

- Kế hoạch số 393-KH/TU, ngày 14/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng	1071
- Kế hoạch số 398-KH/TU, ngày 22/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát năm 2019	1078
- Kế hoạch số 400-KH/TU, ngày 29/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Triển khai thực hiện công tác lý luận chính trị năm 2019	1081
- Kế hoạch số 407-KH/TU, ngày 25/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện công tác khoa giáo năm 2019	1089
- Kế hoạch số 412-KH/TU, ngày 27/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy biên tập văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang toàn tập, giai đoạn 1976 - 2015	1096
- Kế hoạch số 410-KH/TU, ngày 28/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác thông tin đối ngoại năm 2019	1100
- Kế hoạch số 419-KH/TU, ngày 13/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tự kiểm tra theo Chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2019	1105
- Kế hoạch số 428-KH/TU, ngày 27/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh năm 2019	1108
- Kế hoạch số 433-KH/TU, ngày 08/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới	1113
- Kế hoạch số 437-KH/TU, ngày 11/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2018 gắn với tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI và Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII của Đảng năm 2019	1120

- Kế hoạch số 438-KH/TU, ngày 12/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng 1130
- Kế hoạch số 445-KH/TU, ngày 20/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới 1138
- Kế hoạch số 455-KH/TU, ngày 04/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 45-KL/TW, ngày 01/02/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông 1147
- Kế hoạch số 472-KH/TU, ngày 22/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều tra xã hội học năm 2019, lấy ý kiến đánh giá về triển khai thực hiện Chương trình số 29-CTr/TU, ngày 24/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn 1155
- Kế hoạch số 478-KH/TU, ngày 22/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 1159
- Kế hoạch số 501-KH/TU, ngày 31/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020) và mừng Xuân Canh Tý năm 2020 1181
- Kế hoạch số 509-KH/TU, ngày 18/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội thảo khoa học cuốn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang (1945 - 2020) 1190

- Kế hoạch số 516-KH/TU, ngày 07/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030	1195
- Kế hoạch số 517-KH/TU, ngày 09/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy	1206
- Kế hoạch số 518-KH/TU, ngày 10/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 54-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn	1215
- Kế hoạch số 520-KH/TU, ngày 10/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về theo dõi, nắm bắt tình hình nhân dân và tổng hợp ý kiến của nhân dân đóng góp vào các dự thảo văn kiện đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025	1222
- Kết luận số 422-KL/TU, ngày 02/01/2019 của Thường trực Tỉnh ủy	1225
- Kết luận số 424-KL/TU, ngày 08/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	1229
- Kết luận số 426-KL/TU, ngày 09/01/2019 của Thường trực Tỉnh ủy	1234
- Kết luận số 433-KL/TU, ngày 06/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thường kỳ tháng 02/2019	1236
- Kết luận số 435-KL/TU, ngày 12/3/2019 của Thường trực Tỉnh ủy	1239
- Kết luận số 439-KL/TU, ngày 03/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2019	1243
- Kết luận số 442-KL/TU, ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án cơ cấu nhân sự, Kế hoạch, Chương trình Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2019 - 2024	1249

- Kết luận số 446-KL/TU, ngày 08/4/2019 của Thường trực Tỉnh ủy tại hội nghị giao ban với thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc quý I/2019 1251
- Kết luận số 452-KL/TU, ngày 07/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thường kỳ tháng 4 năm 2019 1256
- Kết luận số 485-KL/TU, ngày 12/8/2019 của Thường trực Tỉnh ủy 1260
- Kết luận số 461-KL/TU, ngày 31/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2019 1265
- Kết luận số 470-KL/TU, ngày 20/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp chuyên đề ngày 20 tháng 6 năm 2019 1269
- Kết luận số 491-KL/TU, ngày 26/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp chuyên đề ngày 26 tháng 8 năm 2019 1271
- Kết luận số 494-KL/TU, ngày 28/8/2019 của Thường trực Tỉnh ủy 1273
- Kết luận số 496-KL/TU, ngày 03/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thường kỳ tháng 8 năm 2019 1276
- Kết luận số 498-KL/TU, ngày 03/9/2019 của Thường trực Tỉnh ủy 1280
- Kết luận số 499-KL/TU, ngày 23/9/2019 của Thường trực Tỉnh ủy 1283
- Kết luận số 501-KL/TU, ngày 27/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thường kỳ tháng 9 năm 2019 1286
- Kết luận số 505-KL/TU, ngày 16/10/2019 của Thường trực Tỉnh ủy 1290
- Kết luận số 508-KL/TU, ngày 28/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2019 1293
- Kết luận số 516-KL/TU, ngày 29/11/2019 của Thường trực Tỉnh ủy 1297

NĂM 2020	1301
- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 17/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo nhiệm vụ công tác biên phòng năm 2020	1301
- Chỉ thị số 43-CT/TU, ngày 31/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19	1305
- Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 19/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang	1309
- Quy định số 18-QĐ/TU ngày 29/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin điện rộng của Đảng và trên mạng Internet	1313
- Chương trình số 59-CTr/TU, ngày 16/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2020	1322
- Chương trình số 60-CTr/TU, ngày 12/3/2020 công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng năm 2020	1329
- Chương trình hành động số 61-CTr/TU ngày 25/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật	1335
- Chương trình số 62-CTr/TU ngày, 25/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Thông báo số 160- TB/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị	1340
- KẾ hoạch số 533-KH/TU ngày 04/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện công tác khoa giáo năm 2020	1346

- Kế hoạch số 552-KH/TU ngày 05/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	1356
- Kế hoạch số 563-KH/TU ngày 02/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện “Năm dân vận khéo” năm 2020	1367
- Kế hoạch số 565-KH/TU ngày 15/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	1373
- Kế hoạch số 568-KH/TU ngày 20/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khắc phục các hạn chế, yếu kém theo Thông báo kết luận số 171-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và kiến nghị của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1154-QĐ/TW của Ban Bí thư	1379
- Kết luận số 532-KL/TU, ngày 30/1/2020 của Thường trực Tỉnh ủy	1385
- Kết luận số 581-KL/TU, ngày 04/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2020	1388
- Kết luận số 583-KL/TU, ngày 05/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quản Bạ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025	1393
- Kết luận số 767-TB/TU ngày 11/5/2020 của Hội nghị lần thứ 34 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020	1400
	1423

In 410 cuốn, khổ 16x24cm tại Công ty CP In Hà Giang. Giấy phép xuất
bản số:/GP-STTTT do Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Hà Giang
cấp ngày tháng 9 năm 2020